www.dtv-ebook.com

THẬP TỨ KHUYẾT

Quảng Văn

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

www.dtv-ebook.com

HỒN NGỌC

TẬP 1

THẬP TỨ KHUYẾT

Quảng Văn
vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Họa Quốc

Thập Tứ Khuyết

Ebook by: Đào Tiểu Vũ's eBook - http://dtv-ebook.com

Giới Thiệu Tác Phẩm

Yêu đơn phương là "tốt đẹp". Nhưng "hai lòng cùng ưa" mới là "hạnh phúc".Chỉ có tình yêu thực sự, mới là hạnh phúc.Hạnh phúc là khi bạn cô độc, có người đi bên bạn; khi bạn đau buồn, có người an ủi bạn; khi bạn bỏ đi, có người nhớ đến bạn; khi bạn bận rộn, có người đợi chờ bạn...Mà những thứ này, Cơ Anh đều không thể cho Trầm Ngư.Cơ Anh mang đến cho Trầm Ngư một thế giới rộng lớn khác, để Trầm Ngư học được cách kiên cường, thậm chí có thể nói không có Cơ Anh, Trầm Ngư đã hóa phượng hoàng niết bàn, nhưng... một người đàn ông như thế, vĩnh viễn chỉ là đóa tuyết liên trên đỉnh núi cao, có thể ngắm từ xa mà không thể chơi đùa, có thể ngưỡng mộ mà không thể sở hữu. Cho nên, đó không phải là hạnh phúc.Còn hạnh phúc như ý của Trầm Ngư muốn phải là được ở bên người nàng yêu, người đó cũng yêu nàng, quan tâm đến nàng, phàm chuyện gì cũng đều nhớ đến nàng, có thể giúp đỡ nàng...Điều quan trọng nhất là, khi ở bên người ấy, lúc nàng vui sẽ nhiều hơn lúc nàng buồn. Sau cùng, tình yêu là dùng để hưởng thụ chứ không phải để nếm trải cay đắng.Chẳng phải câu trả lời này đã có rồi sao?Họa quốc gồm 02 tập, đây là một trong những cuốn tiểu thuyết xuất sắc nhất của Thập Tứ Khuyết, với bối cảnh cổ trang, đấu trí tranh giành quyền lực, kịch tính và hấp dẫn.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Mục lục

Giới Thiệu Tác Phẩm
Chương 1 → 50

Chương 1 → 50

Chương 1: Bộ Thứ Nhất: Tiến Cung
Chương 2: Hồi Thứ Hai: Khởi Chiến
Chương 3: Hồi Thứ Ba: Duyên Lỡ
Chương 4: Hoa Trong Gương
Chương 5: Bộ Thứ Hai: Đến Trình Quốc
Chương 6: Hồi Thứ Sáu: Đến Trình Quốc
Chương 7: Bộ Thứ Ba: Loạn Khởi
Chương 8: Hồi Thứ Tám: Đậu Đỏ
Chương 9: Hồi Thứ Chín: Chuỗi Châu
Chương 10: Hồi Thứ Mười: Bích Hợp
Chương 11: Hồi Thứ Mười Một: Hồng Trần Náo Nhiệt
Chương 12: Hồi Thứ Mười Hai: Hồi Thành
Chương 13: Hồi Thứ Mười Ba: Cờ Đêm
Chương 14: Hồi Thứ Mười Bốn: Quyết Biệt
Chương 15: Bộ Thứ Năm: Tân Hậu
Chương 16: Hồi Thứ Mười Sáu: Trời Tính
Chương 17: Hồi Thứ Mười Bảy: Tân Hậu
Chương 18: Hồi Thứ Mười Tám: Người Tính
Chương 19: Hồi Thứ Mười Chín: Tân Vương
Chương 20: Hồi Thứ Hai Mươi: Tân Tướng
Chương 21: Hồi Thứ Hai Mươi Mốt: Gấm Rách
Chương 22: Đại Kết Cục: Hạnh Phúc Là Ở Việc Hiểu Được Cách Từ Bỏ
Chương 23: Ngoại Truyện 1 – Ngày Tháng Trên Thuyền
Chương 24: Ngoại Truyện 2 – Dễ Tỉnh Sớm Hôm, Dễ Say Lòng Người
Chương 25: Ngoại Truyện Chọc Cười: Khi Xuyên Không Gặp Phải Rpg(1)
Chương 26: Ngoại Truyện: Giấc Mộng Nhiều Năm
Chương 27: Hậu Ký

Chương 1: Bộ Thứ Nhất: Tiến Cung

Vận mệnh rốt cuộc có chuyển ngoặt không?

Hay cái chúng ta tưởng là chuyển biến lớn, chẳng qua là kết quả của các loại nhân duyên nước chảy tất thành mương.

Nước mắt tồn tại vì điều gì?

Có phải không khóc, là có thể thoát khỏi bi thương chăng?

Ngàn thu tịch liêu, tàn một giấc mộng…

Hồi Thứ Nhất: Trầm Ngư

Gió đông gào thét, sắc trời mịt mù.

Tuyết đông đêm qua chưa tan, trời lạnh buốt. Nhìn ra ngoài từ phía sau rèm kiệu, chỉ cảm thấy hết thảy đều âm u, giữa thành lũy san sát, canh gác nghiêm ngặt, mấy thân tùng bách trải qua đông giá vẫn không tàn lụi có vẻ ảm đạm rõ rệt. Ban ngày mà vẫn thắp đèn trên hành lang, từ xa nhìn lại giống như một dải màu đỏ liên miên uốn lượn, dường như không có điểm cuối.

Hai bên là những tòa nhà tường đỏ, móng đá màu xanh trắng, ngói lưu ly màu vàng, được trang trí bằng những bức tranh màu rực rỡ, hình vẽ phần lớn là rồng phượng, tuy rằng hoành tráng, nhưng lại thiếu vẻ tinh tế.

Khương Trầm Ngư nghĩ, chung quy nàng vẫn không thích hoàng cung.

Nếu năm đó, một đạo thánh chỉ ban xuống, người được chọn không phải tỉ tỉ mà là nàng, thực không biết phải làm thế nào để trải qua cuộc đời dài

đẳng đẳng trong thâm cung nội viện… May mà tỉ tỉ khôn khéo hiểu đời, mới có thể thuận lợi được thánh quyến ân sủng.

Đương nghĩ đến đây, kiệu chợt dừng lại, phía trước truyền tới một giọng nói: “Trong kiệu có phải Khương gia tỉ tỉ không?”.

Nàng vén rèm kiệu lên, liền nhìn thấy một gương mặt tươi cười tiến đến trước mặt: “A ha! Quả nhiên là Khương gia tỉ tỉ! Hôm nay tỉ đến thăm Khương quý nhân sao? Sao không nói trước với ta một tiếng Nếu không phải vừa khéo gặp nhau ở đây ta còn không biết tỉ đến nữa…”.

Thiếu nữ đó nói liến thoắng, nhả chữ như ngọc, ước chừng mười ba, mười bốn tuổi, thân hình còn chưa phát triển hết, dung mạo bình bình, nhưng thần thái hồn nhiên rạng rỡ, lộ rõ vẻ được nuông chiều. Người này không phải ai khác, chính là đương kim hoàng muội, công chúa Chiêu Loan.

Khương Trầm Ngư vội vàng xuống kiệu, cúi mình định khấu đầu. Chiêu Loan liền kéo tay nàng, cười nói: “Giữa tỉ và ta, sao còn đa lễ. Vừa khéo gặp nhau, ta cùng tỉ đi thăm Khương quý nhân nhé”.

Nàng sao dám chối từ, nhưng thấy sau lưng công chúa chỉ có hai cung nữ theo hầu, không ngồi xe, bụng nghĩ kiệu của mình chắc không thể ngồi tiếp, bèn dứt khoát bỏ kiệu mà đi cùng công chúa. Dọc đường vừa đi vừa chuyện trò, cung nhân hai bên đường đều khấu đầu hành lễ.

“Sao công chúa lại tới đây?”.

“Ta vừa yết kiến thái hậu xong, đang định đến tiền đi1ện gặp hoàng huynh thì gặp tỉ. Đúng rồi, nghe nói tháng trước tỉ tỉ làm lễ cập kê (1) , đáng tiếc ta lại không thể đến xem lễ. Chúng ta dễ chừng nửa năm chưa gặp, tỉ còn đẹp hơn so với ấn tượng của ta”. Chiêu Loan nói đến đây, không kìm được cảm khái, “Thế gian này, quả nhiên) chỉ có đệ nhất mỹ nhân của Bích quốc là tỉ mới xứng với cái tên “Trầm Ngư”(2) “.

Trong giây lát, mặt Khương Trầm Ngư đỏ bừng lên, nàng khẽ nói: “Lời của công chúa làm ta thật xấu hổ, không nói đâu xa, chỉ trong cung này, Tiết hoàng hậu cao quý, Cơ quý tần tài hoa phong nhã, ta đều không bì kịp, huống hồ… còn có Hy Hòa phu nhân đó, nàng mới là đệ nhất mỹ nhân được cả bốn nước công nhận”.

Mặt Chiêu Loan bỗng lộ vẻ chán ghét, “hừ” một tiếng, nói: “Yêu phi đó ư?

Tỉ không nhắc đến ả thì thôi, nhắc đến ta liền thấy bực, ả đúng là chỉ lo thiên hạ không loạn, một ngày cũng không yên. Tỉ có biết vì sao ta phải tới tiền điện tìm hoàng huynh không? Cũng chính vì ả gây cơn sóng gió đó!”.

Khương Trầm Ngư hơi ngẩn ra, vẫn còn mù mờ, Chiêu Loan đã kéo tay nàng đi qua Ngọc Hoa môn, từ xa chỉ về phía Cảnh Dương điện, nói: “Đó, tỉ xem!”.

Phóng tầm mắt nhìn ra xa, xuyên qua những hàng cột khảm ngọc, chỉ thấy một nữ tử đang quỳ trước bậc thềm ngoài điện.

Vì sắc trời mờ tối, cảnh vật xung quanh đều ảm đạm, ánh lên sắc xanh tối u ám, chỉ có nàng ta khoác một chiếc áo lông chồn trắng, giữa cảnh trí như vậy, trắng đến nhức mắt, trắng đến trêu ngươi, trắng đến kinh động hồn phách.

Tuy rằng khoảng cách xa xôi, dung mạo mơ hồ, nhưng chỉ dựa vào bóng dáng khí thế áp đảo ấy, Khương Trầm Ngư đã đoán được đó chắc chắn là Hy Hòa phu nhân.

“Tại sao phu nhân lại quỳ trước điện?”.

Chiêu Loan nhếch môi, khinh miệt nói: “Khổ nhục kế thôi. Ả bị ấm ức,

muốn đòi lại công bằng”.

Khương Trầm Ngư không kìm được lại đờ đẫn, thầm nghĩ. Dưới gầm trời này lại có người dám bắt nạt người con gái này sao?

Quả thực nàng đã nghe rất nhiều, biết rất nhiều về Hy Hòa phu nhân, nguyên nhân là vì tỉ tỉ nàng coi nữ tử này là kẻ địch lớn nhất, hận đến xương tủy, đến cả trên dưới Khương gia đều coi Hy Hòa phu nhân là hồng thủy mãnh thú, lúc nào cũng lo lắng, suy nghĩ làm thế nào mới có thể trừ bỏ tảng đá ngáng chân này.

Nhưng nghĩ đi nghĩ lại vẫn không có thời cơ hạ thủ, hiện giờ Hy Hòa phu nhân đang được ân sủng, có khí thế “vứt bỏ ba nghìn, chỉ sủng một người”. Thậm chí, chỉ vì phu nhân thích ngọc lưu ly, hoàng đế bèn cho người dựng một tòa Lưu Ly cung, từ ngói đến tường, từ cửa sổ đến cửa ra vào, còn có lan can, sàn nhà, đâu đâu cũng làm bằng lưu ly, ngũ sắc lóng lánh cực kỳ chói lòa.

Xa xỉ như thế, thối nát như thế, khiến cho quần thần bất mãn, nghị luận không dứt, nhưng nữ tử bị bàn tán đó vẫn phô trương đắc ý, không hề giữ ý.

“Hừ, ả càn rỡ như thế, sớm muộn gì cũng có báo ứng thôi. Đến lúc nào đó, hoàng thượng hết hứng thú với ả, không sủng ái ả nữa, hôm nay ả có được phúc phận thế nào, thì sẽ phải trả giá thế ấy”.

Vẻ mặt cắn răng nghiến lợi khi đó của tỉ tỉ, giờ nàng vẫn còn nhớ rất rõ. Mà nay, nhìn nữ tử này đang quỳ trước thềm giữa gió rét lạnh run như thế, không hiểu vì sao, trong lòng thầm nảy sinh một cảm giác bi ai – hoàng cung này, quả nhiên là chốn thị phi.

“Nhưng, lần này e rằng là không đòi được, quỳ cũng uổng công”. Chiêu Loan ở bên cạnh vui vẻ trước nơi đ khổ của người khác, cũng không biết Hy Hòa phu nhân đã đắc tội gì với nàng, mà lại khiến nàng căm ghét như

thế.

Khương Trầm Ngư quay mình nói: “Chúng ta đi thôi”.

“Ấy? Cứ thế mà đi sao? Ta còn chưa xem đã, hiếm khi yêu phi này mới gặp xui xẻo thế…”. Chiêu Loan vừa bất mãn lầu bầu, vừa vẫn bước theo, tiếp tục nói: “Tỉ biết không? Người mà ả đắc tội lần này chính là hoàng hậu đấy”.

Khương Trầm Ngư kinh ngạc. Sao cơ?

Tiết hoàng hậu xuất thân cực kỳ cao quý, lại là con gái của trưởng công chúa tiền triều, là biểu muội của đương kim thiên tử, phụ thân Tiết Hoài nửa đời chinh chiến, nam đến Giang Lý, bắc đến Yển Sơn, mở rộng gấp đôi bản đồ của Bích quốc, tiên đế đích thân ban tặng danh hiệu “Hộ quốc thần tướng”. Tiết hoàng hậu bản tính hiền hòa, dịu dàng khoan dung, đối với các phi tử đều hết mực khoan hòa, hơn nữa một lòng hướng Phật, ít quan tâm đến chuyện trong hậu cung, cho nên những chuyện tranh giành ghen tuông xưa nay không dính dáng đến nàng, sao lần này Hy Hòa phu nhân lại đắc tội với hoàng hậu được?

Không đợi nàng hỏi, Chiêu Loan đã kể cặn kẽ.

Hóa ra hoàng hậu lễ Phật quay về, không hiểu vì sao lại đối đầu với xe của Hy Hòa phu nhân trên cầu Động Đạt, đáng nhẽ là phi tử phải nhường đường cho hoàng hậu, nhưng Hy Hòa phu nhân không nhường, hai bên cứ giằng co như thế.

Với tính cách của hoàng hậu hẳn sẽ không gây khó khăn cho phu nhân làm gì, nhưng vừa hay không may có đứa cháu mới lên bảy của hoàng hậu, được mệnh danh là đệ nhất thần đồng Bích quốc – Tiết Thái ở trên xe. Thấy cô cô chịu nhục, lạnh lùng cười, ra khỏi xe quát lớn: “Chim sẻ xấu xa, sao dám cản phượng giá?”. Dứt lời đoạt lấy roi ngựa trong tay phu xe, vụt thẳng một cái vào ngựa của Hy Hòa phu nhân, con ngựa bị

đau lập tức khua vó nhảy lên, kết quả Hy Hòa phu nhân cả người lẫn xe đều rơi xuống dưới hồ…

Chiêu Loan cười khúc khích nói: “Đúng là không ngờ, yêu phi đó cũng có ngày này! Ai da, tiểu Tiết Thái thật đáng yêu, khiến người ta yêu chết đi được!”.

Khương Trầm Ngư không kìm được mím môi khẽ cười, phong tư của Tiết Thái, hai năm trước nàng đã từng lĩnh giáo.

Đứa trẻ đó từ khi ra đời đã chấn động đế kinh, bảy năm nay, càng lớn, sự việc chấn động càng kỳ diệu. Ba tuổi biết làm văn, bốn tuổi biết làm thơ, năm tuổi trước mặt hoàng thượng giương cung bắn hổ, sáu tuổi trở thành sứ thần Bích quốc đi sứ Yên quốc, Yên vương nhìn mà cười: “Bích quốc hết người hay sao mà sai trẻ con đi sứ?”. Tiết Thái đáp rằng: “Yên là ngọc giữa các nước, ta là Bích giữa loài người, cả hai tương hợp, có gì không thỏa đáng?”. Yên vương mừng rỡ, ban tặng cổ bích ngàn năm có tên là “Băng Ly” cho Tiết Thái, than rằng: “Chỉ có ngọc bích thiên hạ vô song như thế này, mới xứng với thiên tài thiên hạ vô song như thế”.

Từ đó về sau, danh hiệu “Băng Ly công tử” bay xa, vang danh bốn nước.

Bây giờ, hắn lại vì hoàng hậu mà xuất đầu lộ diện, làm ngựa của Hy Hòa phu nhân kinh sợ, hại nàng phải nhảy xuống hồ làm trò cười cho mọi người, với tính khí của nàng, chắc chắn là sẽ không cam lòng cho qua.

“Sợ gì chứ?”. Chiêu Loan không thèm để ý, nói: “Tiểu Tiết Thái là tâm can bảo bối của thái hậu, đến hoàng huynh cũng không dám làm gì nó”.

Trong khi trò chuyện, hai người đã đến Gia Ninh cung. Đương kim thánh thượng vẫn còn rất trẻ trung, đăng cơ chưa lâu, phi tử trong hậu cung chưa tới trăm người. Dưới hoàng hậu, có đặt ra tam phu nhân gồm quý tần, phu nhân, quý nhân lần lượt ở Đoan Trắc cung, Bảo Hoa cung và Gia Ninh Cung. Dưới nữa lại có cửu tần, mỹ nhân và tài nhân, nhưng đại

đa số đều là hư danh, chưa được phong thực sự. Mà tỉ tỉ của nàng Khương Họa Nguyệt đã được phong làm quý nhân, sống ở nơi này.

So với Bảo Hoa cung – tòa cung điện lưu ly chấn động thế tục, Gia Ninh cung rõ ràng đoan trang, thanh nhã hơn nhiều, trước cửa có trồng ba cây mai vàng, những cánh hoa vàng nhạt âm thầm xòe nở. Cung nữ trước hành lang đã sớm ra nghênh đón, vừa khấu đầu vừa đón áo khoác: "Quý nhân đang nói sao vẫn chưa thấy tiểu thư tới".

"Bệnh của tỉ tỉ có đỡ hơn không?".

"Đỡ hơn nhiều rồi, chỉ là vẫn còn hơi yếu, ngại cử động. Mời tiểu thư mau vào". Cung nữ vừa nói vừa vén rèm cửa, đưa hai người vào trong. Bước vào trong phòng, thấy một nữ tử khoác chăn, đương uống thuốc trong tay cung nữ, mi thanh mục tú, làn da trắng như mỡ đông, cực kỳ mỹ lệ.

Chiêu Loan hít hà, ngạc nhiên hỏi: "Thuốc này làm bằng gì đó? Sao thơm thế! Đưa ta nếm xem nào!".

Khương Họa Nguyệt cười nhạt: "Công chúa lại làm bừa rồi, thuốc này sao có thể uống bừa?".

Chiêu Loan bước tới lắc lắc tay nàng, nũng nịu nói: "Muội nói này, bình thường quý nhân thơm thế, chắc chắn nhờ uống thứ thuốc này. Quý nhân hẳn muốn giấu làm của riêng, không chịu san sẻ cho muội".

Khương Họa Nguyệt dở khóc dở cười, quay đầu sang nói với muội muội: "Sao muội lại dẫn nàng hề này đến thế?".

Khương Trầm Ngư chỉ mím môi cười, không nói gì, trong lòng lại nghĩ, không hổ là tỉ tỉ, đến công chúa cũng thân thiết như thế, so ra thì Hy Hòa phu nhân kia quả không biết cư xử.

Lại nghe Chiêu Loan đắc ý kể lại chuyện Hy Hòa phu nhân rơi xuống hồ một lượt nữa, gương mặt tỉ tỉ quả nhiên tỏ ra kinh ngạc: “Hy Hòa phu nhân đến quỳ trước điện?”.

“Hứ, bây giờ chắc vẫn còn quỳ ở đó đấy”.

Vừa nói tới đây, một nữ quan vội vã cầu kiến, khi vào trong liền cúi xuống thì thầm mấy câu vào tai Chiêu Loan, Chiêu Loan lập tức biến sắc: “Gì cơ? Ngươi nói thật chứ?”.

Khương Họa Nguyệt không kìm được hỏi: “Có chuyện gì thế?”.

Chiêu Loan giậm chân nói: “Hỏng rồi hỏng rồi, muội đã bảo yêu phi kia chuyện gì cũng dám làm, cứ tưởng lần này ả gặp họa, ai ngờ ả còn giấu một chiêu, lần này gay go rồi”.

Ánh mắt Khương Họa Nguyệt và Khương Trầm Ngư giao nhau, Khương Họa Nguyệt dịu dàng nói: “Công chúa đừng lo, trước tiên nói rõ đã, rốt cuộc là chuyện gì?”.

“Hóa ra hôm nay Hy Hòa phu nhân lĩnh thánh chỉ xuất cung hành sự”.

Lời vừa thốt ra, không chỉ nàng, đến Khương Họa Nguyệt cũng lập tức đổi sắc mặt: “Gì cơ? Thánh chỉ?”.

“Đúng thế, hoàng huynh có ý mời Suy Ông Ngôn Duệ làm thầy, mà Ngôn Duệ lại là sư phụ của phụ thân yêu phi khi còn sống, cho nên yêu phi đó bèn lĩnh thánh chỉ đích thân đi sách phong, không ngờ là đụng độ hoàng hậu trên cầu Động Đạt hơn nữa còn bị tiểu Tiết Thái một roi vung lên hất ngã xuống hồ…”.

Khương Họa Nguyệt khẽ thở dài: “Chuyện này nếu là bình thường cũng không có gì, ngặt nỗi thánh chỉ trong tay, thay mặt cho hoàng thượng, dám kinh động thiên uy, tức là mắc tội chết”.

“Haizz, giờ phải làm thế nào? Muội còn đang nghĩ sao ả cứ quỳ mãi trước điện, nếu là ngày thường, hoàng huynh đã sớm đau lòng, đích thân ra dìu ả dậy, lúc này e rằng đến hoàng huynh cũng không biết nên làm thế nào, chỉ có thể vờ như không thấy thôi. Không được, chuyện này muội quyết không thể khoanh tay đứng nhìn, muội phải đi tìm hoàng tẩu, xem xem rốt cuộc nên giải quyết thế nào”. Chiêu Loan vừa nói, vừa vội vàng rời đi.

Khương Họa Nguyệt đột nhiên kéo tay muội muội, cũng đứng dậy, nói: “Đi, chúng ta đi xem sao”.

Khương Trầm Ngư cuống quýt níu nàng lại, khẽ giọng nói: “Tỉ tỉ, thị phi thế này, hay là tránh đi vẫn hơn?”.

Khương Họa Nguyệt cười nhạt, dí ngón tay vào trán nàng: “Muội hiểu gì chứ? Chính lúc thị phi thế này mới là thời cơ đó.” Lại hạ lệnh người hầu thay áo, chải đầu đơn giản rồi cùng Khương Trầm Ngư đi đến Ân Bái cung của hoàng hậu, chẳng ngờ đi đến nửa đường lại nghe hoàng hậu đã đến Cảnh Dương điện, bèn rẽ sang đi Cảnh Dương điện.

Vừa qua Ngọc Hoa môn là thấy một đám người đứng trước điện, hóa ra là phần lớn phi tử của các cung đều đến cả, đám cung nữ dìu hoàng hậu mặt mày trắng bệch, Chiêu Loan đứng cạnh nàng, nhìn Hy Hòa phu nhân đang quỳ dưới đất với ánh mắt vô cùng phẫn nộ. Khương Trầm Ngư lại nhìn kỹ lần nữa, không hề thấy Cơ quý tần tài năng đệ nhất thiên hạ đó, trong lòng có chút thất vọng.

Chỉ nhìn thấy thái giám tổng quản La công công khom mình đứng trước Hy Hòa phu nhân, nhẹ nhàng khuyên nhủ: ” Phu nhân, người ngọc thể ngàn vàng, trời lạnh thế này, chẳng may nhiễm lạnh sẽ không tốt đâu, hay là đứng dậy đi…”.

Khương Trầm Ngư cùng tỉ tỉ lặng lẽ bước tới, gương mặt Hy Hòa phu

nhân từ mơ hồ chuyển thành rõ rệt, giống như một bức họa, dần dần phác họa đường nét, tô thêm màu sắc, cuối cùng thành cảnh tượng sắc nét, tươi đẹp.

Dùng dãy núi xa xa trong làn sương mờ ngưng tụ thành hàng mi dài, dùng đôi cánh linh động đan vào nhau thành đôi mắt, dùng làn mưa liên miên vẽ thành xương cốt, dùng cánh hoa còn long lanh sương sớm để tô hồng bờ môi… cứ thế thoắt đã hiện ra trước mặt.

Phút giây trước, còn trắng tinh đơn điệu, phút giây sau, đã tươi thắm sắc màu khiến người ta hoa mắt.

Trong khoảnh khắc này, dường như có một bàn tay vô hình đang khua khua trước mặt nàng, trần thế vẩn đục đột nhiên trong trẻo, nhân gian đen trắng phút giây đó rực rỡ xán lạn, phong lưu ý nhị vô cùng, diễm lệ tuyệt sắc khôn xiết, hết thảy đều vì phong thái dung mạo của người con gái này mà bị lung lay chao đảo.

Khương Trầm Ngư toàn thân chấn động, cơ hồ không biết mình đang ở đâu.

Từ nhỏ tới lớn, từ nàng nghe nhiều nhất chính là “đẹp”. Bất cứ người nào gặp nàng đều kinh ngạc không ngớt, thốt lên: “Con gái út của Khương gia đúng là đẹp quá!”, “Ai da, đây là Trầm Ngư ư, cái tên này vừa cao ngạo, lại vừa tương xứng. Một người đẹp như tranh thế này, không biết phải tu mấy kiếp mới có được phúc phận này”.

Trước đó, Chiêu Loan còn tán tụng vẻ đẹp của nàng, khen nàng là đệ nhất mỹ nhân của Bích quốc. Tuy khi đó nàng lập tức khiêm tốn phủ nhận, nhưng trong lòng không khỏi có phần đắc ý.

Nhưng giờ này phút này, lần đầu tiên tận mắt nhìn thấy nghi dung của Hy Hòa phu nhân như có một chậu nước lạnh tạt xuống, làm nàng lạnh toát từ đầu đến chân.

Người con gái này, người con gái này… xinh đẹp sống động như thế, phong nhã tuyệt thế như thế, mỹ mạo bức người như thế!

Làm sao nàng có thể sánh được?

Nàng bỗng thấy tự xấu hổ.

Bên tai nghe thấy La công công nói: “Phu nhân, cơ thể người xưa nay yếu đuối, quỳ lâu như thế, sau này mắc bệnh thì làm thế nào? Xin người hãy thương xót lão nô đứng hầu nửa ngày nay, người mà không đứng dậy, hoàng thượng sẽ không cho lão nô trở về đâu…”.

Sau đó, Hy Hòa cuối cùng cũng cất tiếng: “Thần thiếp kém cỏi đến thánh chỉ cũng không giữ được, khiến thiên nhan hổ thẹn, tự thay vạn chết khó từ, khẩn thiết xin hoàng thượng trách tội.”

Giọng nói của nàng cũng rất đặc biệt, mang theo sự cương quyết cứng cỏi, sự mềm mại lười biếng, âm cuối mỗi từ vừa dứt khoát lại vừa níu kéo.

“Ai da, phu nhân của tôi ơi, hoàng thượng sao nỡ trách tội người? Đến quỳ còn không nỡ bắt người quỳ, nếu không còn dặn dò lão nô ra đón người vào làm gì? Người mau đứng đậy đi.”

“Hoàng thượng nếu không trách tội, thần thiếp sẽ không đứng dậy”. Lời lẽ hờ hững nhưng lại khiến người ta cảm thấy một sự kiên trì khó tả. Hy Hòa nhìn thẳng phía trước, nhưng lại không nhìn vào ai, khóe môi khẽ nhếch, nhoẻn một nụ cười cố chấp uể oải tà mị vô song.

Đến đây thì La công công cũng hết cách. Thái độ này của nàng cho thấy nếu không có một kết quả thì quyết không thôi.

Nói là trách tội nàng, kỳ thực đối tượng nhằm vào chẳng phải là Tiết

Thái sao? Mà nhằm vào Tiết Thái tức là nhằm vào chính hoàng hậu?

Thế nhưng, thánh chỉ rơi xuống nước đã thực sự khiến nàng tóm được thời cơ tốt nhất.

Lại nhìn hoàng hậu, sắc mặt nàng trông càng trắng bệch, cuối cùng mỉm cười khổ não, cũng quỳ phục xuống. Nữ quan xung quanh lũ lượt kinh sợ kêu lên, Chiêu Loan vội đưa tay ra đỡ cuống quýt nói: “Hoàng tẩu, tẩu làm gì thế?”.

Tiết hoàng hậu nhìn Hy Hòa chằm chằm, trầm giọng nói: “Cháu ta ngang bướng, mạo phạm thánh chỉ, là do thần thiếp quản giáo không nghiêm. Hoàng thượng nếu có trách phạt, xin hãy trách phạt thần thiếp, Tiểu Thái còn nhỏ…”. Nói đến đây, đã gần nghẹn ngào, ba chữ “chưa biết gì”, không sao nói tiếp được nữa.

Chiêu Loan nghe thấy càng giận hơn, căm hận nhìn Hy Hòa trừng trừng, mà Hy Hòa vẫn nhìn thẳng về phía trước, gương mặt tuyệt sắc đó đầy vẻ châm biếm, ngay cả hoàng hậu cũng không coi ra gì.

Khương Trầm Ngư trong lòng kinh ngạc, không kìm được nghĩ, cái gì khiến nàng ta càn rỡ đến thế?

Nghe nói, Hy Hòa phu nhân xuất thân từ phố chợ, phụ thân Diệp Nhiễm là tú tài thi trăm lần mà không đỗ, mẫu thân Phương thị bán mì kiếm ăn, vì làm mì rất ngon, nên nức tiếng gần xa. Suy Ông Ngôn Duệ vì nghiện món mì của bà, nên đã thu nhận một học sinh học mãi không thành tài như Diệp Nhiễm. Sau này, Diệp Nhiễm không biết vì sao đã trở thành môn khách của Kỳ Úc hầu, nhưng vẫn tầm thường vô dụng, cuối cùng tham ngủ nát rượu, mẫu thân nàng không chịu được, đã tự vẫn mà chết. Diệp Nhiễm không những không vì thế mà ngừng phóng túng, ngược lại càng “nát” hơn, để trả tiền rượu, còn đem bán con gái. Hy Hòa đã bị bán vào trong cung như thế. Từ sau khi nàng vào cung, Diệp Nhiễm nốc rượu càng nhiều hơn nữa, cuối cùng ngã xuống nước mà chết. Cứ thế đến nay,

nàng đã trở thành vô thân vô thích.

Một người con gái không có thân phận, không có chỗ dựa như thế, tuy dựa vào dung mạo tuyệt sắc hơn người mà được sủng ái nhất thời, nhưng sự sủng ái của đấng quân vương xưa nay chẳng dài lâu, sao nàng dám càn rỡ phóng túng, ép người quá đáng như thế? Sao không chừa lại đường lui cho mình?

Trong con mắt của một người từ nhỏ đã được giáo dục phải nhã đức khiêm cung, tiến lui hợp lẽ (3) như Khương Trầm Ngư, đây hẳn là một chuyện không thể tin nổi. Lúc này, nàng nhìn nữ tử cách hơn mười bước kia, chỉ cảm thấy trái tim đập thình thịch, kinh ngạc lạ thường.

Trong Cảnh Dương điện, vẫn trang nghiêm, im ắng không tiếng động.

Ngoài Cảnh Dương điện, mỗi người một vẻ mặt khác nhau.

Sắc trời càng lúc càng âm u, nặng nề, trong gió buốt lất phất tuyết trắng, không biết là nữ quan nào hô lên: “A, tuyết rơi rồi!”.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu lên nhìn, thấy hoa tuyết lả tả bay bay.

Giữa thời tiết thế này, đến đứng còn thấy khó chịu, lạnh cóng chân tay, chứ đừng nói là quỳ. Nhưng vị Hy Hòa phu nhân đó trên tóc đã kết băng vụn, nói không chừng là từ dưới hồ lên đã đến thẳng đây, đến tóc ướt còn chưa lau khô?

La công công quay người dặn dò một câu, lập tức có một tiểu thái giám cầm một chiếc ô tới, La công công xòe ô, che trên đầu Hy Hòa, van nài nói: “Phu nhân, người nhìn xem, tuyết đã bắt đầu rơi rồi, hơn nữa trời đã sập tối, người đã quỳ một canh giờ rồi, dù là chân sắt cũng không chịu nổi, lão nô cầu xin người, người hãy đứng đậy đi!”.

Hy Hòa không nhúc nhích.

Bên này, Chiêu Loan cũng khuyên hoàng hậu: “Hoàng tẩu việc này căn bản không phải là lỗi của tầu, tẩu quỳ làm gì? Khi ấy đã có thánh chỉ trong tay, người ta sao không nói sớm? Kẻ không biết không có tội, huống hồ chiểu theo luật lệ của triều ta, phi tử phải nhường đường hoàng hậu, hoàng tẩu, tẩu và Tiết Thái đều không sai!”.

Tiết hoàng hậu cười khổ một tiếng, cũng không chịu đứng dậy.

Cứ như thế, biến thành cục diện hai bên giằng co.

Hoàng đế lại chần chừ không tỏ thái độ, nhìn sự việc không có hồi kết, một giọng nói từ xa truyền tới: “Tiết Thái mạo phạm thánh uy, xin tới nhận tội”.

Tất cả ngẩng đầu, chỉ thấy một đứa bé bảy tuổi điên cuồng chạy tới, đến trước điện, lạnh lùng, khinh miệt nhìn Hy Hòa một cái, rồi quỳ phịch xuống đất, và còn qùy cạnh nàng, ngang vai với nàng.

Lúc này, tình thế càng loạn. Chiêu Loan vội vàng lên kéo hắn: “Tiểu Tiết Thái, ngươi làm gì vậy? Mau đứng dậy đi”.

Tiết Thái lắc đầu, khuôn mặt trắng trẻo hồng hào đầy vẻ kiên trì, đôi mắt đen lay láy như hạt châu nhìn về cửa điện, cao giọng nói: “Ai làm người đó chịu. Ngựa là do thần đánh, người là do thần hại, không liên quan đến cô cô. Cúi xin hoàng thượng niệm tình cả nhà Tiết thị không có công lao cũng có khổ lao mà không truy cứu người xung quanh, chỉ phạt một mình thần. Tiết Thái tạ ân!”. Dứt lời, dập đầu rất mạnh xuống đất.

Thềm đá bạch ngọc, lạnh đến thấu xương, mà đứa trẻ đó dập đầu hết lần này đến lần khác, da trán xây xước, máu từ từ chảy xuống, làm nhạt nhòa cả gương mặt tuấn mỹ thanh tú, đúng là đáng thương không tả xiết.

Tiết Thái vốn được mọi người yêu mến, nayphải chịu tội như thế, thực

khiến người ta thấy mà đau lòng, vì thế lại càng oán hận Hy Hòa hơn, tại sao một đứa trẻ như thế cũng không chịu buông tha. Còn Hy Hòa quỳ sát bên hắn, nhìn hắn dập đầu, ánh mắt sáng lấp lánh, có vẻ rất thích thú, cuối cùng lại nhếch môi cười nhạt như châm biếm, như vui sướng, càng giống như không liên quan đến mình.

Tiết Thái nghe thấy tiếng cười của nàng ánh mắt đột ngột biến đổi, quay đầu nhìn nàng với thần sắc vô cùng phức tạp, sau đó đứng dậy, chậm rãi nói: “Tiết Thái hiểu rồi. Tiết Thái nguyện lấy cái chết để trả lại sự thanh bạch cho gia môn”. Nói xong liền đập đầu vào lan can bên cạnh.

Tiếng thét thất thanh đột nhiên vang lên.

May là La công công bên cạnh tuy niên kỷ đã cao, nhưng thân thủ vẫn còn nhanh nhẹn, từ phía sau ôm lấy hắn, vì thế Tiết Thái tuy đập đầu vào đá, nhưng chỉ bị ngất đi.

Sau cơn kinh hoảng, Tiết hoàng hậu hình như suýt ngất đi, đám nữ quan bên cạnh lũ lượt khuyên can. Theo lý mà nói, ầm ĩ như thế, hoàng đế sao có thể khoanh tay đứng nhìn, nhưng trong điện vẫn lặng như tờ, không có động tĩnh.

Tại sao lại như thế? Khương Trầm Ngư không khỏi có vài phần nghi hoặc.

Lúc này một cung nhân cương quyết chạy tới bậc thềm đá, cao giọng gọi: “Khởi bẩm thánh thượng, Kỳ Úc hầu đã đến, giờ đang ở ngoài cửa chính chờ yết kiến”.

Từ trong điện vọng ra một giọng nói: “Tuyên”. Âm thanh hoa lệ vô hạn, uyển chuyển như cát bạc chảy trên tơ lụa, đê mê hút hồn.

Tất cả lúc này mới hiểu ra, hóa ra hoàng thượng chần chừ không tỏ thái độ là vì đợi công tử. Mà chỉ cần công tử đến, trong thiên hạ này, không

có chuyện gì là chàng không giải quyết nổi. Mọi người không kìm được lộ vẻ vui mừng, đặc biệt là Khương Trầm Ngư, nhất thời tim đập thình thịch, luống cuống chẳng biết làm gì.

Kỳ Úc hầu Cơ Anh.

Là em ruột của Cơ quý tần, thế tập nhất đẳng hầu(4), nghệ tinh lục học, tài đủ chín nghề (5), thiếu niên vang danh, tiên đế ngợi khen, ban cho phong hiệu "Kỳ Úc".

Hai chữ "Kỳ Úc" vốn được rút ra từ phần "Vệ phong" của "Thi kinh": "Chiêm bỉ Kỳ Úc, lục trúc y y. Hữu phỉ quân tử, như thiết như tha, như trác như ma" (6). Mà người đời đều cho rằng, hai chữ này vô cùng phù hợp với công tử.

Khương Trầm Ngư đã từng nhìn chàng từ xa trong buổi tiệc mừng thọ của phụ thân, từ đó về sau, khó mà quên được. Lúc này vừa nghe thấy chàng đến, nàng vừa xấu hổ vừa mong ngóng, chăm chú nhìn ra, chỉ thấy một nam tử toàn thân áo trắng cùng với cung nhân đã tới phía ngoài Ngọc Hoa môn.

Tất cả mọi thứ xung quanh đột nhiên mờ nhạt đi, không còn tồn tại.

Chỉ còn lại người đó, dần dần, từng bước từng bước, cực kỳ ung dung, giống như từ đầu bên kia của số mệnh, như ánh sáng trên mặt nước, nhẹ nhàng lướt t ới .

Không có ngôn ngữ nào có thể miêu tả được phong thái say đắm người của chàng dù chỉ một phần vạn, không có từ ngữ nào có thể hình dung được khí độ siêu phàm của chàng dù chỉ một mảy may… Nếu như ngươi từng nhìn thấy cảnh tượng ánh trăng chảy tràn vạn dặm trên thảo nguyên mênh mông, ngươi hẳn sẽ nhớ tới mái tóc đen dài thả xuống đến thắt lưng, sáng bóng như gương soi của chàng; nếu ngươi nhìn thấy cảnh tượng tuyết trắng phau phau liên miên vô bờ trên đỉnh núi tĩnh mịch im

ắng, ngươi hẳn sẽ nhớ đến chiếc áo bào trắng muốt, nhẹ như đôi cánh, không nhuốm bụi trần của chàng.

Đen như mực, trắng như ngọc, ngoài ra, không có bất cứ màu sắc nào khác.

Đơn giản như thế, thanh nhã như thế, nhưng lại kinh động tâm hồn như thế.

Công tử Cơ Anh.

Là chàng, đúng là chàng, lại được gặp chàng rồi… Tay của Khương Trầm Ngư dần dần nắm chặt trong ống tay áo. Mới ngày hôm qua, mẫu thân còn cười nói: “Trầm Ngư nhà ta nhân phẩm tướng mạo thế nay, thiên hạ ngày nay, nghĩ đi nghĩ lại cũng chỉ có công tử Anh của Cơ gia mới xứng với con. Khương gia chúng ta và hai tộc Tiết, Cơ là ba đại thế gia của Bích quốc, đúng là môn đăng hộ đối. Trầm Ngư, ý con thế nào?”.

Khi đó tẩu tẩu cũng đứng bên cạnh, nói xen vào: “Kỳ Úc hầu đó là nhân vật phong lưu thế nào, đám con gái đương thì ở đế đô, có ai là không nhìn chàng ta hau háu, Trầm Ngư à, đây đúng là hôn sự tốt, chỉ cần muội gật đầu, chúng ta sẽ lập tức cầu thân. Phải nhân lúc còn sớm, nếu không đợi mấy năm nữa, Chiêu Loan công chúa lớn rồi, sợ rằng sẽ chẳng đến lượt muội đâu”.

Mà nay, nàng nhìn nam tử rất có khả năng trở thành quân của mình, chỉ cảm thấy trái tim mình giống như phẩm màu trong nước, cứ tan dần tan dần…

Cơ Anh bước lên bậc thang, lướt qua Hy Hòa, theo cung nhân vào trong Cảnh Dương điện. Hy Hòa vẫn một mực cúi đầu cho đến khi cửa điện khép lại mới ngẩng đầu lên, đồng tử đen láy như đá quý, từ nhạt chuyển sang đậm, vẻ mặt không rõ là vui hay buồn, vì quá phức tạp nên không nhận ra nổi.

Cơ Anh vào trong khoảng chừng một tuần trà, La công công ra ngoài truyền gọi: “Hoàng thượng tuyên hoàng hậu tấn kiến”.

Tiết hoàng hậu nhìn Hy Hòa một cái, vô cùng thấp thỏm đứng dậy bước vào trong. Vào đến trong điện, chỉ thấy thái y đang đắp thuốc cho Tiết Thái, hoàng đế và Cơ Anh đều đứng bên cạnh im lặng quan sát. Tiết hoàng hậu vội vàng quỳ sụp, nói: “Thần thiếp không biết dạy cháu, xin hoàng thượng thứ tội”.

Hoàng đế quay người lại, mỉm cười nói: “Đứng dậy đi”.

Ánh đèn sáng rạng hắt lên mặt hoàng đế, Chiêu Doãn – quốc chủ hiện tại của Bích quốc là một thiếu niên cực kỳ anh tuấn, mày mắt cong cong, thần sắc luôn nửa cười nửa không.

Nhưng Tiết hoàng hậu trong lòng rất rõ, tươi cười chẳng qua chỉ là giả vờ, vị quân vương thiếu niên này nổi tiếng là thủ đoạn độc ác.

Nàng lo lắng thấp thỏm tiến đến trước giường, hỏi gấp: “Thái y, vết thương của cháu ta có nghiêm trọng không?”.

Thái y đã xem mạch cho Tiết Thái xong, quay người lại hành lễ nói: “Bẩm hoàng thượng hoàng hậu, vết thương của Thiết công tử không có gì đáng ngại, chỉ cần nghỉ ngơi một thời gian là có thể hồi phục, có điều…”.

“Có điều làm sao?”.

“Có điều vết thương trên trán công tử, e rằng sẽ để lại sẹo”.

Tiết hoàng hậu run rẩy, lại nhìn Tiết Thái đang hôn mê, trong lòng vừa chua xót vừa áy náy. Đứa cháu này của nàng từ nhỏ đã là viên minh châu được cả nhà nâng niu, không chỉ thông tuệ, tướng mạo còn rất xuất

chúng, nay lại bị phá tướng, tuy chỉ là sẹo trên trán, nhưng vẫn là có tì vết.

Đương lúc sầu não đau lòng, cảm nhận được một ánh nhìn, nàng ngẩng đầu lên, chỉ thấy Cơ Anh mỉm cười với nàng: “Nam nhi đại trượng phu, một vết sẹo nhỏ có đáng gì, hoàng hậu chớ nên lo lắng”.

Tiết hoàng hậu nhìn chàng cảm kích, lại chuyển ánh mắt sang Chiêu Doãn, thần sắc của Chiêu Doãn lãnh đạm, vẫn không thể hiện rõ thái độ. Nàng quỳ xuống, giọng nói đầy vẻ bi thương: “Hoàng thượng tiểu Thái tuổi nhỏ chưa biết gì mạo phạm Hy Hòa phu nhân…”, nàng nói đến đây, Chiêu Doãn lập tức giơ tay lên, ngăn nàng nói tiếp.

Tiết hoàng hậu nghĩ thầm: Xong rồi, kiếp nạn này khó mà tránh khỏi.

Lúc đó, một thái giám dung mạo thanh tú lặng lẽ từ điện phụ khom lưng bước tới, Tiết hoàng hậu nhận ra, đó là tâm phúc của Chiêu Doãn – Điền Cửu, chỉ thấy sau khi vào, hắn quỳ xuống, hô một tiếng: “Hoàng thượng”.

Chiêu Doãn lập tức quay người lại nói: “Thế nào? Đem đến chưa?”.

“Đem đến rồi”. Điền Cửu vừa nói, vừa lấy một chiếc hộp dài từ trong lòng ra, cung kính trình lên hoàng đế.

Chiêu Doãn mở hộp ra, lông mày cong cong, quay sang Cơ Anh đứng bên cạnh cười nói: “Kỳ Úc quả nhiên có kế hay, như vậy thì có thể giải quyết được việc này rồi”. Nói rồi quay lại đưa chiếc hộp cho Tiết hoàng hậu.

Tiết hoàng hậu lòng đầy ngờ vực đón lấy, chỉ thấy bên trong có một cuộn lụa vàng, mở ra xem, thứ đầu tiên đập vào mắt là bốn chữ “Tăng Nhất A Hàm”, nét chữ uốn lượn, tư tại phong lưu, đúng là ngự bút mà tiên đế đích thân viết.

Chiêu Doãn thong thả hỏi: “Hoàng hậu có biết vật này không?”.

Tiết hoàng hậu ngần ngừ một lát, đáp: “Chắc là… ‘Tăng Nhất A Hàm Kinh(7)

mà tiên đế đích thân chép lại?”.

“Không sai. Hoàng hậu có biết nguồn gốc của nó không?”.

“Nghe nói… Vân thái hậu của tiền triều bệnh nặng, tiên đế để tỏ lòng hiếu thuận, đã đích thân chép lại ‘Tăng Nhất A Hàm Kinh’ để cầu thọ cho thái hậu. Sau đó vật này luôn được thờ trong Định Quốc tự, được coi là tấm gương đức hiếu cho thiên hạ”.

Chiêu Doãn gật đầu, trong ánh mắt lóe lên một tình cảm khó nói thành lời, khiến y trông càng khó nắm bắt hơn: “Hoàng hậu và Tiết Thái hôm nay chẳng phải từ Định Quốc tự về sao?”.

Tiết hoàng hậu choáng váng, chợt bừng tỉnh, kinh ngạc nói: “Ý của hoàng thượng là?”.

Chiêu Doãn nhìn sang chỗ khác, chăm chú vào linh thú Tư Thần(8) bằng đồng bên cạnh thư án, mỉm cười không nói. Thấy dáng vẻ đó của y, Tiết hoàng hậu biết rằng mình đã đoán đúng – không ngờ hoàng để lại chịu giúp nàng!

Nghe nói mấy ngày nay thái hậu phượng thể bất an, nếu nàng tự xưng là vì thái hậu mà mang ngự quyển đó từ Định Quốc tự vệ, thì sự tình ngày hôm nay sẽ khác hẳn.

Nàng là chính thất, lại có ngự quyển của tiên đế trong tay, Hy Hòa dù có thánh chỉ trên người, cũng phải cung kính tránh đường. Như vậy, Tiết Thái khiến Hy Hòa phu nhân cùng thánh chỉ rơi xuống hồ sẽ là chuyện to

hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không có… Tiết hoàng hậu trong lòng chấn động, một mặt tất nhiên là vui mừng vì đại họa tiêu tan, một mặt lại kinh ngạc vì sự bảo vệ ngoài tưởng tượng lần này của hoàng đế.

Chiêu Doãn, phu quân của nàng, mười bốn tuổi nàng đã được gả cho y, đến nay đã sáu năm. Y đối với nàng xưa nay luôn nghi lễ có thừa, tình cảm thiếu thốn, đúng là "kính nhau như khách". Năm năm trước, y bị tuyệt thế tài hoa của Cơ Hốt làm cho điên đảo, ba năm trước y ân sủng Khương Họa Nguyệt dịu dàng lay động lòng người, đến nay, y lại coi Hy Hòa dung mạo tuyệt thế như viên minh châu, thiên hạ ai ai cũng biết.

Thế nhưng, trong chuyện ngày hôm nay, y lại chọn bảo vệ nàng… Lúc này, cảm xúc đan xen, có chút ngọt ngào, lại có chút chua xót.

Nàng lập tức cúi mình quỳ xuống, cảm kích nói: "Thần thiếp cảm tạ long ân của hoàng thượng!".

Ánh mắt Chiêu Doãn vẫn dừng lại trên con linh thú bằng đồng, chậm rãi nói: "Hoàng hậu, chuyện ngày hôm nay dừng ở đây hoàng hậu là quốc mẫu, nên lấy sự êm ấm của hậu cung làm trọng, trẫm hy vọng về sau sẽ không xuất hiện bất cứ chuyện gì liên quan đến việc này nữa".

Tiết hoàng hậu hiểu là y cảnh cáo nàng không được vì chuyện này mà ghim hận Hy Hòa trong lòng, đợi thời cơ báo thù, xem ra, hoàng thượng tuy bề ngoài là giúp nàng, nhưng trong lòng lại nghiêng về phía Hy Hòa. Mấy gợn sóng khó khăn lắm mới lăn tăn trong lòng, cũng theo câu nói này mà lặng xuống, nàng cụp hàng mi, cố gắng giữ cho giọng nói thật bình thản: "Vâng, thần thiếp xin ghi nhớ".

"Tốt lắm". Cuối cùng Chiêu Doãn quay đầu lại, liếc sang thái giám bên cạnh nói: "La Hoành! tuyên chỉ đi".

Thánh chỉ đó ắt hẳn đã viết xong trước khi nàng vào điện, La công công nghe mệnh lệnh, vội mở cửa điện ra, đi tới trước mặt Hy Hòa trước ánh

mắt hiếu kỳ của mọi người, mở cuộn thánh chỉ bằng lụa vàng ra, dõng dạc tuyên đọc: “Năm Đồ Bích thứ tư, ngày mười bảy Ất Hợi(9) tháng Hai Kỷ Mùi năm Tân Mão, hoàng đế chiếu viết: “Ô hô! Cái lễ Nội tắc , hòa thuận nhân luân, cái nghĩa thê thất, để chính gia đạo. Ôi người con thứ bảy của Trường thu phủ, Trung lang tướng (10) Tiết Túc, hiếu thuận thân thiện, thông đạt đa tài, giỏi về nhạc, từ, ngôn hành lễ độ. Phụng ý chỉ của thái hậu để tu pháp độ, tôn thịnh vượng của triều ta, rạng công lao của tiên đế. Nay tuy kinh động nhầm thánh ý, mạo phạm thiên uy. Chữ hiếu làm đầu, không cần truy cứu. Còn Hy Hòa phu nhân, đối nội dịu dàng nhã nhặn, đối ngoại hiền thục tốt đẹp, ban hiệu Vĩnh Lạc, thưởng mười chuỗi minh châu, trăm súc tơ lụa, ngàn lượng hoàng kim, để ghi danh thơm. Khâm thử!”.

Bốn cánh cửa lớn của đại điện mở rộng, Hy Hòa đang quỳ bên ngoài và Tiết hoàng hậu quỳ trong cửa, cùng ngẩng đầu lên, ánh mắt đối nhau.

Trong mắt của Khương Trầm Ngư đứng bên cạnh, chỉ cảm thấy cảnh tượng này thật kỳ lạ, giống như một kiếp phù sinh lặng lẽ trôi qua giữa ánh nhìn của hai nữ tử đó.

Gương mặt Hy Hòa vẫn mang nụ cười nhàn nhạt như trước, trong nụ cười lại thấp thoáng sự mệt mỏi, khiến người ta hoàn toàn không đoán được rốt cuộc nàng đang nghĩ gì trong lòng.

La công công đến trước mặt nàng, nhắc nhở: “Phu nhân vẫn còn chưa tạ ân?”.

Lúc này Hy Hòa mới thu lại ánh mắt dán trên mặt Tiết hoàng hậu, toàn thân rung động như một người vừa mới tỉnh giấc mộng, sau đó khẽ nhếch khóe môi, cười vô cùng yểu điệu: “Tạ long ân của hoàng thượng, vạn tuế vạn tuế vạn vạn tuế”.

Khương Trầm Ngư khẽ thở phào, việc này có thể coi như đã giải quyết xong. Lại nhìn vào trong điện, thấy Cơ Anh đứng bên cạnh long án của

hoàng đế, vẻ mặt tuy bình thản, nhưng ánh mắt hoàng thượng nhìn chàng lại đầy vẻ tán thưởng, xem ra… cách này là do chàng nghĩ ra chăng? Cũng chỉ có công tử mới dùng một cách đơn giản mà thiết thực, hiệu quả như thế để xử lý sự tình.

Hy Hòa được đám cung nhân dìu, lảo đảo đứng dậy, nhưng vì quỳ quá lâu, đứng lên được nửa chừng, lại ngã xuống. Thái y cuống quýt rảo bước chạy ra, La công công sai người khiêng tới một chiếc kiệu êm, khiêng Hy Hòa về Bảo Hoa cung, sau khi một đám ngươi lũ lượt rời đi, phía trước Cảnh Dương điện yên tĩnh trở lại.

Khương Trầm Ngư đang chờ để theo tỉ tỉ hồi cung, đột nhiên thấy Cơ Anh từ trong điện đi ra, ánh mắt hai người vô tình gặp nhau, Khương Trầm Ngư nhất thời tim nhảy loạn nhịp, cơ hồ đến hít thở cũng ngưng lại.

Nhưng, ánh mắt của Cơ Anh không hề dừng lại trên gương mặt nàng mà quét qua rất nhanh, vội vã rời đi.

Gió muộn lạnh lẽo thổi bay vạt trường bào của chàng, cung đăng kéo dài chiếc bóng của chàng trên mặt đất, thế giới tĩnh lặng, ánh sáng lướt qua bóng đêm.

Khương Trầm Ngư ngơ ngẩn nhìn theo bóng chàng, cho đến khi Khương Họa Nguyệt đẩy mạnh nàng một cái, cười nói: “Còn nhìn ư? Người đi mất tăm rồi”.

Khương Trầm Ngư đỏ bừng mặt, đang định giải thích, Khương Họa Nguyệt đã kéo tay nàng nói: “Chúng ta về thôi”.

Về đến Gia Ninh cung, Khương Họa Nguyệt cho kẻ dưới lui xuống, buông tay nàng ra, vẻ mặt trở nên vô cùng phức tạp, cuối cùng mới thở dài một cái.

“Tỉ tỉ?”.

Khương Họa Nguyệt cúi đầu nói: “Không ngờ Kỳ Úc hầu lại là nhân vật như thế… Ha ha, giải quyết việc này đơn giản như vậy, ý chỉ của thái hậu, đúng là chỉ y mới nghĩ ra!”.

Khương Trầm Ngư cúi đầu cười nói: “Thế chẳng phải rất tốt sao? Binh không mất một quân mà hóa giải được can qua…”.

Khương Họa Nguyệt lườm nàng một cái: “Muội thì hay rồi, chỉ cần nhìn thấy Cơ Anh thì có gì là không tốt nữa?”.

“Tỉ tỉ…”.

“Làm tỉ mừng hụt, vốn tưởng lần này Hy Hòa đấu với hoàng hậu có thể lưỡng bại câu thương cơ, ai ngờ nửa đường lại nhảy ra Cơ Anh, hoàng thượng đợi trong thư phòng lâu như thế, quả nhiên là chờ y đến dập lửa. Lần này Hy Hòa có thể coi là bại trong tay y!”.

Khương Trầm Ngư trầm ngâm nói: “Hy Hòa phu nhân sở dĩ có thể hung hăng ép người như thế, chẳng qua là vì tóm được chuyện thánh chỉ rơi xuống nước, nhưng khi đó trên người Tiết Thái cũng mang ngự quyển của tiên đế, chữ hiếu lớn ngang trời, cho dù là thánh chỉ của hoàng thượng, trước mặt ngự quyển của tiên đế, cũng không thể không nhường. Chiêu này tuy đơn giản, nhưng lại vô cùng tuyệt diệu”.

“Cái gì mà trên người có ngự quyển của tiên đế? Rõ ràng là bây giờ mới đến Định Quốc tự đem về”. Khương Họa Nguyệt hừ mũi, bỗng như nhớ ra điều gì, lại cười khanh khách.

“Tỉ tỉ lại cười gì?”.

“Ta cười Hy Hòa tính toán đủ điều, uổng công quỳ lâu đến thế”. Khương Họa Nguyệt vừa nói vừa thả tóc, ngồi xuống trước bàn trang điểm, bắt

đầu tháo trang sức, “Đúng là đáng tiếc, đây vốn là thời cơ tốt nhất để lật đổ hoàng hậu, tiếc là lại uổng phí thế… Trầm Ngư, muội có biết hôm nay Hy Hòa thua ở nước nào không?”.

Khương Trầm Ngư chần chừ đáp: “Bởi vì… công tử nhúng tay?”.

Khương Hạ Nguyệt trừng mắt lườm nàng: “Muội ấy, thấy Kỳ Úc hầu là xiêu hồn lạc phách, trong đầu chỉ có công tử của muội ấy!”.

Khương Trầm Ngư thẹn thùng đỏ mặt, Khương Họa Nguyệt nhìn thấy bộ dạng này của nàng, đành cười lắc đầu than: “Được rồi được rồi, cứ coi là vì thế đi, có điều, điều này cũng vừa hay cho thấy một điểm quan trọng nhất – Hy Hòa tuy được sủng ái, nhưng ngoài hoàng ân ra thì không có gì khác”.

Khương Trầm Ngư trong lòng chấn động, hiểu ra ý ở ngoài lời.

“Việc ngày hôm nay nếu đổi lại là tỉ, tỉ sẽ không cần tự mình đến quỳ trước điện, chỉ cần nhờ phụ thân liên minh với các đại thần trong triều cùng dâng sớ, trách hoàng hậu dạy cháu không nghiêm, dung túng cho cháu làm bừa, dẫn đến thánh chỉ rơi xuống nước, xúc phạm thiên uy. Đến lúc đó, hết tấu sớ này đến tấu sớ khác được dâng lên, cho dù có ngự quyển của tiên đế thì đã sao nào? Cũng không thể giữ được Tiết gia. Cho nên…”. Khương Họa Nguyệt vừa thong thả chải mái tóc dài, vừa đắc ý nói, “Có khuynh quốc khuynh thành hơn nữa, có sủng ái một người giữa ba ngàn cung tần đi nữa thì đã sao? Không có nền tảng gia tộc và thế lực trong triều chống lưng phía sau, thì trong chốn hoàng cung địa ngục này, sức lực một người sao có thể làm được gì?”.

Khương Trầm Ngư cúi đầu không tiếp lời.

“Trước đây tỉ còn quá đề cao ả ta, coi ả ta là kẻ địch, đến giờ nhìn lại, cũng chẳng qua chỉ là như thế. Khi sự việc liên can tới Tiết gia, đến hoàng thượng cũng chỉ nghĩ làm thế nào để bảo vệ họ Tiết, mà không

phải là làm thế nào đòi lại công bằng cho yêu phi. Cho nên mới nói, cá chạch mãi chỉ là cá chạch, vùng vẫy thế nào đi nữa cũng không thể ra khỏi ao đầm…”.

Khương Trầm Ngư đột nhiên đứng dậy, nói: “Tỉ tỉ, muội phải về rồi”.

Khương Họa Nguyệt sững người, tức thời hiểu ra, trong ánh mắt lóe lên một tia mỉa mai, cười nói: “Tỉ biết muội cảm thấy những chuyện ghen tuông tranh giành này thực buồn nôn, không muốn nghe. Nhưng muội nghĩ xem, tỉ tỉ đáng thương của muội mỗi ngày đều sống như vậy trong cung, không biết chừng ngày nào đó, kẻ bị tính sổ chính là tỉ. Bỏ đi, bỏ đi, cảm giác này, người ngoài sao có thể hiểu được? Tỉ cũng chỉ là nhất thời bực tức mà thôi, muội không muốn nghe, tỉ không nói nữa là được”.

Bị nàng nói như vậy, Khương Trầm Ngư không khỏi hổ thẹn, bước lên phía trước nắm lấy tay nàng nói: “Tỉ tỉ, muội không phải không muốn nghe, chỉ là…”.

“Tỉ hiểu rồi, đừng nói nữa”. Khương Họa Nguyệt nhìn bản thân trong gương đồng, mày mi vẫn mềm mại, dịu dàng như vẽ nhưng đôi mắt đã không còn vẻ trong sáng, đâu còn điểm nào của Khương đại tiểu thư trong khuê các không màng thế sự lúc ban đầu? Lại nhìn muội muội phía sau lưng, chỉ kém nàng có ba tuổi, nhưng rõ ràng là hai mẫu người khác nhau. Nàng đã kinh qua gió sương mà tiều tụy, còn muội muội vẫn được gia tộc che chở, giống như hoa tươi thuần khiết ban sớm. Nghĩ đến đây, không khỏi cảm khái: “Nghĩ lại, người tốt số nhất nhà ta chính là muội, không chỉ cha mẹ yêu chiều như bảo bối, hơn nữa nghe nói còn sắp xếp hôn sự cho muội với Kỳ Úc hầu?”.

Khương Trầm Ngư cắn môi, mãi sau mới nhẹ nhàng gật đầu.

“Tốt quá, muội chẳng phải ngưỡng mộ y đã lâu sao? Bây giờ cuối cùng đã được thỏa nguyện”.

“Chuyện này vẫn chưa thành mà…”.

“Sao có thể không thành? Đế đô hiện nay, cũng chỉ có muội mới xứng với con người tựa tiên nhân đó”. Khương Họa Nguyệt cười nhạt, “Bản lĩnh của y, hôm nay muội cũng thấy rồi chứ? Hoàng thượng cực kỳ coi trọng y, không chỉ đại sự trong triều, bây giờ đến chuyện trong nội cung cũng bắt đầu nghe lời y. Một khi hai nhà Cơ, Khương liên hôn, thì sẽ không sợ Tiết gia nữa. Xem kìa, sao muội lại chau mày thế, vừa nghe đến chuyện tranh quyền đoạt thế là muội lại chán ghét, muội muội ngốc này, phu quân mà muội được gả không phải bình dân bách tính mà là trọng thần đương triều, muội sao có thể thoát khỏi chốn thị phi?”.

Trong lòng Khương Trầm Ngư biết rõ lời tỉ tỉ nói là sự thực, chính vì như thế, nàng lại càng cảm thấy bi ai hơn. Nàng đối với Cơ Anh đúng là chân thành ngưỡng mộ, nhưng đối với gia tộc mà nói, lợi ích của việc liên hôn càng quan trọng hơn. Thế gian này, quả nhiên hễ dính đến vinh hoa phú quý thì không thể thuần khiết được nữa.

Khương Họa Nguyệt lấy một chiếc trâm ngọc từ trong hộp nữ trang ra, trên đầu trâm nạm một viên minh châu to bằng quả nhãn, phát ra ánh sáng lấp lánh.

“Đây là viên minh châu tuyệt thế mà sứ thần Nghi quốc tiến cống, trên đời chỉ có một đôi. Hoàng thượng sai thưởng cho tỉ và Hy Hòa, mỗi người một viên.

Viên này tên là ‘Trường Tương Thủ’ còn viên của nàng ta tên là ‘Vật Tương Vong’ (11) . Tỉ mời thợ khéo đến chế tác nó thành chiếc trâm, bây giờ tặng lại cho muội, làm quà chúc mừng hôn lễ”.

Khương Trầm Ngư vội vàng quỳ xuống tạ ơn, cung kính đón lấy, trâm ngọc trong lòng bàn tay tỏa ánh sáng khiến làn da biến thành màu xanh nhàn nhạt.

Khương Họa Nguyệt chăm chú nhìn chiếc trâm đó, ánh mắt dịu dàng lại đầy vẻ tang thương: “Cầu cho muội sẽ thực sự được như cái tên đó, cùng với lang quân trọn đời bên nhau, ân ái bạc đầu”.

Trường Tương Thủ… sao? Đúng là một cái tên hay.

Khương Trầm Ngư nâng chiếc trâm đó lên, trong lòng trăm ngàn cảm xúc đan xen. Nhưng, nàng và Khương Họa Nguyệt lúc này lại không ngờ rằng, chính vì đôi minh châu này, vận mệnh của hai người cùng Hy Hòa, và tất cả những người có liên quan đến sự việc ngày hôm nay đều quấn lấy nhau.

Gọi là “Trường Tương Thủ”, vừa hay chia ly.

Gọi là “Vật Tương Vong”, nhưng lại tiêu tan.

Một mối bi hoan xưa khó vẹn toàn, thế sự chưa từng được như ý.

Ngày hôm nay, khi Khương Trầm Ngư đang chải đầu, a hoàn thân cận Ác Du vui vẻ chạy vào nói: “Chúc mừng tiểu thư! Chúc mừng tiểu thư!”.

Hoài Cẩn đang giúp nàng chải đầu hứ một tiếng: “Gì mà mừng rỡ thế, đến mức mới sáng sớm ra đã kêu om sòm vậy?”.

Ác Du cười hì hì, nháy mắt nói: “Đúng là đại hỷ mà, phu nhân mời Hoàng Kim Bà khéo mồm nhất kinh thành, n1hờ bà ấy đến chỗ Kỳ Úc hầu làm mối cho tiểu thư, bây giờ đang viết canh thiếp(12) ở trong sảnh trước đó”.

Khương Trầm Ngư vừa thẹn thùng vừa vui mừng, bỗng chốc mặt đỏ bừng bừng.

Ác Du nắm tay nàng, nói: “Tiểu thư, chúng ta đi xem đi!”.

Hoài Cẩn nhíu mày: “Bây giờ sao tiểu thư có thể xuất đầu lộ diện?”.

“Muội đâu có nói phải vào trong xem, chúng ta đứng ở bên ngoài nhìn lén một cái thôi mà, tiểu thư, nghe nói Hoàng Kim Bà khéo ăn khéo nói, mặt rỗ nói thành tiên nữ, chết cũng có thể nói thành sống, tiểu thư không tò mò sao?”.

Khương Trầm Ngư tuy cảm thấy không thỏa, nhưng rốt cuộc không thắng nổi sự tò mò, lập tức thay áo theo Ác Du đi về sảnh trước. Nàng đi vào từ cửa ngách, cách một tấm bình phong, thấy mẫu thân và một phụ nữ chạc tứ tuần đang ngồi uống trà, không cần nói, người phụ nữ đó chắc chắn là Hoàng Kim Bà danh tiếng lừng lẫy!

Người phụ nữ mi dài, trán rộng, cằm nhọn, tướng mạo ghê gớm, lúc này trong tay đang mở một tấm thiếp ra, đọc một hồi rồi nói: “Tốt. Cái tên này, niên canh này, bát tự này của tam tiểu thư, thực sự là tướng đại phú đại quý! Hầu gia rõ ràng chẳng có lý gì mà từ chối cả! Bát tự(13) đẹp, bát tự đẹp lắm!”.

Ác Du ghé đầu lại, khẽ gọi: “Tiểu thư, bà ấy nói bát tự của tiểu thư đẹp!”

Khương Trầm Ngư cười nhạt một tiếng, thầm nghĩ một bà mối thì sao hiểu được bát tự mệnh lý, rõ ràng là chọn những điều gia chủ thích nghe để nói thôi.

Khương phu nhân nói: “Tất cả đều nhờ bà”.

Hoàng Kim Bà xua xua tay, nói: “Phu nhân đâu cần nói thế tam tiểu thư của quý phủ là mỹ nhân nổi tiếng của Bích quốc ta, không chỉ người đẹp tài cao, tính tình tốt đẹp, có thể mai mối cho một cô nương như thế này, đúng là vận may của Hoàng Kim Bà tôi! Lại nói Kỳ Úc hầu kia là nhân vật thế nào, nếu như tôi có thể se được mối duyên lành trời đất sắp đặt này, đúng là ơn trời ơn Phật, không biết khiến cho bao đồng nghiệp phải ghen tị. Phu nhân, xin người cứ an tâm, bà già tôi dám vỗ ngực nói,

chuyện hôn sự này, chắc chắn sẽ thành! Đến lúc đó, xin phu nhân thưởng cho tôi một ly rượu hỷ!”.

Khương phu nhân nghe những lời này quả nhiên thích chí, vừa cười vừa thưởng bạc. Hoàng Kim Bà cũng không nhiều lời, đứng dậy nói: “Việc không nên chậm trễ, tôi phải đến phủ hầu gia đưa canh thiếp, ba ngày sau lại lấy canh thiếp của hầu gia mang về”.

Khương phu nhân tiễn ra đến ngoài cửa sảnh, lúc này mới quay đầu lại nhìn bức bình phong, cười nói: “Ra đi”.

Khương Trầm Ngư biết mẫu thân đã biết mình nấp phía sau, đành bước ra ngoài, nhưng thấy ánh mắt mẫu thân nhìn mình đầy vẻ vui mừng, nàng liền thấy mất tự nhiên, vội vàng cúi đầu xuống.

Khương phu nhân kéo tay nàng cùng ngồi xuống, nói: “Tính toán xong hôn sự của con, ta cũng an tâm”.

“Mẫu thân vất vả rồi”.

Khương phu nhân vén mấy sợi tóc mai bên tai nàng ra phía sau, xúc động nói: “Đúng là chớp mắt một cái, con gái nhỏ của ta đã lớn thế này, đến tuổi xuất giá rồi. Trong ba đứa con của ta, ca ca của con Hiếu Thành tuy là nam tử, nhưng từ nhỏ đã không giỏi giang, văn dốt võ dát, tuy nhờ phúc của cha con mà trở thành Vũ lâm quân kỵ đô úy, đời này e rằng cũng chỉ sống như vậy thôi; tỉ tỉ Họa Nguyệt của con tuy khôn khéo, nhưng tính hiếu thắng khó tránh khỏi sắc sảo chua ngoa; còn con, người xinh đẹp, tính nết na, đối nhân xử thế có chừng mực nhất, nhưng lại quá lương thiện, ta thực sự lo con sau này bị thua thiệt, cho nên, nghĩ đi nghĩ lại, trong đám vương tôn công tử trong triều, người có thể che chở con cả đời phú quý lại đối đãi khoan hậu, cũng chỉ có Kỳ Úc hầu thôi”.

“Mẫu thân…”, Khương Trầm Ngư cầm tay mẫu thân, chỉ cảm thấy trong lòng ấm áp, đương lúc cảm động, một gia bộc vội vã đến báo: “Tam tiểu

thư, có khách tới thăm".

Nàng có khách sao? Ai đến thăm nàng vào lúc này nhỉ?

Khương phu nhân đứng dậy, nói: "Con mời khách vào đây đi. Ta về phòng trước, Trầm Ngư con nhớ phải tiếp đãi người ta chu đáo, đừng để chậm trễ".

Khương Trầm Ngư tiễn mẫu thân, lại thấy một thiếu niên áo xanh theo sau gia bộc bước vào trong đại sảnh, ánh nắng ngày đông chiếu trên gương mặt người đó, nàng không kìm được "a" một tiếng.

"Tiểu sinh Loan Triệu, tham kiến Khương tiểu tỉ". Đôi mắt thiếu niên đảo không ngừng, tươi cười bước lên nắm tay nàng, cử chỉ thật bộp chộp.

Khương Trầm Ngư vội vàng đuổi hết người hầu ra, thấp giọng nói: "Công chúa, sao nàng lại đến đây?".

Hóa ra, thiếu niên đầu đội mũ quả dưa, thân hình gầy gò này không phải ai khác mà chính là Chiêu Loan công chúa nữ cải nam trang.

Chiêu Loan làu bàu đáp: "Trong cung chán chết đi, nên ta mới xuất cung đi chơi, chẳng ngờ đi vội quá, đến một xu cũng chẳng đem theo, vừa hay ngang qua hữu tướng phủ, liền chạy đến tìm tỉ xin giúp đỡ".

Khương Trầm Ngư giật thót mình: "Công chúa lén xuất cung?".

"Cứ cho là thế đi nhưng mà, trước đây ta cũng xuất cung đi chơi rồi, hoàng huynh biết nhưng mắt nhắm mắt mở vờ không biết thôi. Chỉ cần không đến tai thái hậu thì thế nào cũng dễ nói". Chiêu Loan vừa nói, vừa lắc lắc tay nàng. "Tỉ tỉ tốt cho ta mượn tiền đi, lúc về ta sẽ trả tỉ".

Khương Trầm Ngư nghĩ, công chúa bướng bỉnh này đã tìm đến cửa, lại

nghĩ bản thân không có cách nào khác, bây giờ chỉ có một cách vừa cầm chân nàng, vừa sai người vào trong cung báo tin, để hoàng thượng định đoạt. Thế nên nói: “Bên ngoài người đông việc nhiều, có gì hay chứ? Công chúa đã đến đây, chi bằng ở đây chơi với ta đi, trù nương trong phủ làm bánh rất ngon…”.

Nàng còn chưa dứt lời, Chiêu Loan đã nhõng nhẽo nói: “Ai da, trong phủ này thì có gì hay ho chứ, ta thích những thứ mới mẻ kích thích bên ngoài cơ, tỉ tỉ tốt, hay là tỉ ra ngoài chơi với ta đi, tỉ cả ngày ở trong phủ cũng cảm thấy vô vị chứ?”.

“Ta…”.

“Đừng này kia gì nữa, mau đi lấy tiền, nhân tiện cũng thay nam trang như ta, ta dẫn tỉ đến mấy nơi hay ho, đảm bảo tỉ sẽ được mở rộng tầm mắt”.

Nhìn bộ dạng hứng khởi đó của Chiêu Loan, chắc là không giữ nàng ở trong nhà được. Đành vậy, để nàng một mình đi làm loạn, không bằng mình đi cùng, ít nhất có thể trông coi không để nàng làm bừa. Nghĩ đến đây, Khương Trầm Ngư bèn thay y phục rồi mang theo ngân phiếu, xin phép mẫu thân xong lại bố trí bốn ám vệ theo bảo vệ rồi mới ra ngoài.

Dọc đường Chiêu Loan quả nhiên rất thông thạo phố lớn ngõ nhỏ, đặc biệt dẫn nàng qua mấy nơi đến một người sống ở kinh thành mười lăm năm như nàng cũng lần đầu tiên biết tới.

Đầu tiên là một tiệm bán mì trong một ngõ nhỏ cực kỳ hẻo lánh khách ăn không nhiều, bàn cũng chỉ có bốn chiếc, bát thô đũa tre, nhìn cực kỳ giản dị. Khương Trầm Ngư còn sợ không sạch sẽ, nhưng đến khi bát mì đó được bê lên, vừa ngửi thấy mùi thơm sộc vào mũi, cái gì nàng cũng quên hết.

Ăn xong Chiêu Loan hỏi nàng: “Thế nào?”.

Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, lại thở dài, đáp: “Hôm nay mới biết mì trước đây ta ăn đều uổng phí. Tài nghệ của thím này quả thực cao thâm”.

“Đúng vậy, đến Ngôn Duệ cũng không chối từ được sức hấp dẫn của món mì Phương gia này, huống hồ là tỉ”.

Khương Trầm Ngư cả kinh: “Đây là mì của Phương gia?”.

Chiêu Loan gật đầu: “Tiếc là vị chính chủ kia đã chết, người làm mì bây giờ nghe nói là phụ bếp trước đây của bà. Đến mì của phụ bếp làm ra còn có mùi vị thượng đẳng như thế, không được đích thân nếm mì Phương gia chính tông ngày trước, đúng là đáng tiếc thay!”.

Khương Trầm Ngư quay đầu nhìn người phụ nữ đang luộc mì trước mặt, trong lòng chạnh buồn. Trước kia, mẫu thân Phương thị của Hy Hòa có phải đã đứng ở đây bán mì cả ngày không? Vậy thì Hy Hòa có phải cũng từng ở đây lau bàn rửa bát không? Ai có thể ngờ, cô gái nhà nghèo áo thơ chân trần ngày xưa giờ đã trở thành đế vương phi trong nội viện thâm cung?

Cảnh ngộ đời người, quả thực khó nói…

Tiếp đó, họ đến một quán trà, cũng là một cửa tiệm be bé trong con phố nhỏ, lầu trên lầu dưới đều chật ních người, Khương Trầm Ngư vốn định bỏ nhiều tiền thuê một nhã Phòng, nhưng Chiêu Loan lại kéo nàng đứng bên cạnh chiếc cột, suỵt một tiếng. Chỉ nghe tiếng mõ đập vang trên bàn, tiên sinh thuyết thư phía sau rèm vừa mở miệng, Khương Trầm Ngư lập tức ngẩn ra – nữ nhân?

Tiên sinh thuyết thư ở đây lại là nữ nhân?

Hơn nữa nữ nhân này có giọng nói rất hay và tình cảm, linh hoạt sống

động, tạo được bầu không khí khẩn trương khiến người nghe hồi hộp, nghe đến mức tim đập thình thịch.

Nghe xong một đoạn "Thách đấu Tiểu Khang Vương" xong, Chiêu Loan kéo nàng ra khỏi quán trà, cười nói: "Thế nào?".

"Ngày trước khi gia phụ tổ chức tiệc mừng thọ cũng từng mời tiên sinh nổi tiếng nhất kinh thành của Tinh Bích quán đến phủ kể chuyện, cứ tưởng là kỹ ảo diễn thuyết đã cực kỳ tuyệt diệu, đến hôm nay mới biết núi cao còn có núi cao hơn".

"Vị tiên sinh thuyết thư Tần nương này là một quả phụ, vốn tướng công của nàng ta mới là tiên sinh kể chuyện trong quán trà này, nhưng không may ba năm trước mắc bệnh hiểm nghèo đã qua đời. Bây giờ Tần nương kể chuyện ở đây cũng không phải vì kiếm tiền mà xuất đầu lộ diện, mà vì nàng ta cho rằng chỉ có cách này mới có thể tưởng niệm tướng công của mình. Nàng ta từng nói: 'Mỗi khi tôi đứng ở nơi tướng công tôi từng đứng, gõ chiếc mõ mà tướng công tôi từng dùng và kể những câu chuyện mà tướng công tôi từng kể, tôi cảm thấy chàng chưa hề rời bỏ tôi, mà vẫn theo sát bên tôi', khi đó, đúng là xúc động suýt rơi nước mắt".

Khương Trầm Ngư nghiền ngẫm hai câu đó, không kìm được có phần ngây dại.

Chiêu Loan bỗng bật cười, ghé vào tai nàng nói: "Tỉ tỉ, nhìn qua bên kia đi!".

Nàng nhìn theo hướng Chiêu Loan chỉ, thấy một nam tử đứng bên ngoài cửa sổ quán trà, nhìn vào bên trong, không hề nhúc nhích. Nam tử khoảng chừng hơn ba mươi tuổi, dáng vẻ cao to, tướng mạo đường đường, giữa ngày đông lạnh giá chỉ mặc độc một chiếc áo da rách nát, để lộ ra quá nửa bộ ngực trần cũng không sợ lạnh, trên vai còn vác một cái đùi lợn, giữa eo giắt một con đao. Nhìn cách ăn mặc, hẳn là một đồ tể.

Chiêu Loan giải thích: “Đồ tể này tên là Phan Phương, thích Tần nương đã lâu, thường xuyên đứng ở bên ngoài nhìn trộm nàng kể chuyện”.

“Đến chuyện này công chúa cũng biết sao?”.

Chiêu Loan đắc ý: “Đúng thế, trong kinh thành này có chuyện gì ta muốn biết mà lại không biết được chứ! Đi nào, ta dẫn tỉ đi xem cây mai đẹp nhất trong kinh thành!”. Vừa bước được mấy bước, nàng ta bỗng thất sắc, nói: “Gay rồi!”.

Khương Trầm Ngư còn chưa phản ứng kịp, Chiêu Loan đã lôi nàng trở lại quán trà, nấp sau cửa.

“Sao thế?”. Khương Trầm Ngư dòm qua khe cửa nhìn ra ngoài, thấy đường phố bên ngoài vẫn thế, người đi đường tốp năm tốp ba, quầy hàng lác đác, nếu có gì khác biệt, thì đó chính là một cỗ xe ngựa từ trong góc nọ ngoặt ra, không mau không chậm đi về phía này.

Chiêu Loan lo lắng nói: “Sao lại đen đủi thế, kinh thành rộng như thế, sao lại gặp nhau ở đây! Tỉ đã thấy chưa?”.

“Gì cơ?”.

“Ai da, Bạch Trạch đó!”.

Một lời như sét đánh ngang tai làm toàn thân Khương Trầm Ngư rung động, lại chăm chú nhìn kỹ, quả nhiên thấy cỗ xe ngựa đó tuy đơn giản mộc mạc, không hề hút mắt, nhưng trên càng xe lại vẽ một con Bạch Trạch.

Bạch Trạch chính là thần thú trên núi Côn Luân, có thể nói tiếng người, thông hiểu nhân tình, hiếm khi xuất hiện, nếu có thánh quân trị lý thiên hạ, thì nó sẽ dâng thư mà tới. Từ khi đương kim thiên tử Chiêu Doãn đăng cơ, ban biểu tượng(14) này cho Cơ Anh, từ đó, Bạch Trạch trở

thành tượng trưng thân phận độc nhất vô nhị của Kỳ Úc hầu.

Cũng có nghĩa là, người trong xe là… công tử?

Sao công tử lại đến đây? Khương Trầm Ngư bất giác vò vạt áo phía trước của mình, thấy cỗ xe đó tới gần quán trà, chầm chậm dừng lại, vừa hay dừng cạnh đồ tể tên Phan Phương đó.

Sau đó, cửa xe mở ra, Cơ Anh toàn thân áo trắng bước xuống xe, chắp tay hành đại lễ với Phan Phương.

Chiêu Loan thì thào: “A, hóa ra y tới để tìm Phan Phương, thật kỳ lạ, hai người họ biết nhau sao?”.

Cơ Anh và Phan Phương bắt đầu trò chuyện, ánh nắng chiều lên người họ, mỗi một biểu cảm, mỗi một động tác của chàng thậm chí mỗi một nếp nhăn trên áo chàng đều vô cùng rõ ràng.

Khương Trầm Ngư không khỏi xúc động, họ như thế này rốt cuộc là có duyên hay là vô duyên? Nếu là vô duyên, kinh thành rộng lớn là vậy, mà nàng ngàn năm mới ra khỏi phủ một lần, lại trùng hợp gặp chàng như thế, nhưng nếu là có duyên, vậy sao bà mối của nhà nàng đi đến phủ chàng cầu thân chàng lại không ở nhà mà đến nơi này?

Tai nghe thấy Phan Phương nói: “Phan mỗ là một kẻ lỗ mãng, đã không mơ mộng làm quan, hầu gia hà tất phải ép người?”.

Cơ Anh mỉm cười: “Phan huynh đúng là quá khiêm nhường. Trên đời này, ngàn dặm cưỡi ngựa đánh giặc cỏ, vạn quân đơn thương chém đầu thù, có thể có mấy người? Huynh từ nhỏ đã theo cha tòng quân, tinh thông binh pháp, giỏi dùng trường thương, mười sáu tuổi đã đánh bại đại tướng Nghi quốc – Nhan Hoài, mười chín tuổi thụ phong Khinh xa tướng quân… Vinh quang như thế, sao có thể gói gọn trong ba chữ ‘kẻ lỗ mãng’?”.

Chiêu Loan “oa” một tiếng, ghé sát tai Khương Trầm Ngư thì thào: “Không ngờ tên đồ tể này lại lợi hại thế!”.

Khương Trầm Ngư đưa tay suỵt nàng, ý bảo nàng nghe tiếp.

Phan Phương hơi lộ vẻ xúc động, nhưng cuối cùng vẫn cười thê lương, trầm giọng nói: “Hầu gia quả nhiên đã tường tỏ quá khứ của Phương mỗ, vậy thì ngài càng nên biết rằng, Phan mỗ vì cái gì mà mất chức bị đuổi về quê. Con trai của một tên phản tướng nào có mặt mũi đâu mà tiếp tục ra sa trường?”.

Cơ Anh chăm chú nhìn y, trong ánh mắt thoáng sắc bi ai: “Thật không ngờ…”.

“Đúng thế, chẳng có ai ngờ, cha ta lại làm phản…”.

“Điều ta không ngờ là huynh”.

Phan Phương sững lại: “Ta?”.

“Đúng”. Ánh mắt Cơ Anh sáng lên, chăm chú nhìn Phan Phương không rời một khắc, “Ta không ngờ là Phản lão tướng quân một đời anh hùng lại có thể sinh ra một đứa con kém cỏi như thế. Không những chưa từng nghĩ cách lấy lại thanh danh cho cha, trả lại sự trong sạch cho ông ấy, mà lại nghe theo người khác, đen trắng không phân, cam chịu sa ngã…”.

Phan Phương chộp lấy tay chàng, gấp gáp hỏi: “Ngài nói gì?”.

“Ta nói gì ư? Ta nói – lẽ nào huynh thực sự cho rằng phụ thân huynh tạo phản? Thật sự cho rằng ông ấy sau khi bị bắt làm tù binh, không chịu được tra tấn, nên tiết lộ quân tình?”.

Vẻ mặt của Phan Phương không chỉ dùng hai từ “chấn động, kinh ngạc”

là có thể hình dung, y trợn đôi mắt to như chuông đồng, run giọng nói: “Ngài nói… phụ thân ta bị oan? Nhưng khi đó rõ ràng có bức thư khai báo cha ta đích thân viết, còn có hai thuộc hạ của ông ấy cũng nói như vậy…”.

Cơ Anh cười nhạt: “Phan huynh tinh thông binh pháp, lẽ nào không biết hai kế ‘mượn đao giết người’ và ‘ăn không nói có’ sao?”.

Phan Phương ngây ra hồi lâu, cuối cùng mới từ từ thả tay Cơ Anh ra, lẩm bẩm nói: “Lẽ nào là giả… Lẽ nào mọi chuyện năm đó đều là giả?”.

Thư có thể giả, nhân chứng cũng có thể giả, nhưng”, nụ cười lạnh lùng của Cơ Anh chuyển thành cười mỉm, giống như gió xuân lướt trên cỏ xanh, sương sớm đọng lại trên hoa đỏ mang màu sắc dịu dàng nhất trên thế gian này, “phụ thân huynh không phải là giả, tình cảm cha con giữa huynh và ông ấy cũng không phải là giả. Lẽ nào đến huynh cũng không tin ông ấy sao?”.

Phan Phương đứng ngẩn ngơ một hồi lâu, bỗng đấm mạnh tay vào tường, mắt vằn đỏ, nói: “Con sai rồi! Phụ thân con sai rồi! Đúng là con sai rồi!”.

Cơ Anh thong thả nói: “Người xưa đã khuất, nhưng bây giờ hối hận cũng vẫn chưa muộn”.

Phan Phương quay mình quỳ sụp trước mặt chàng, khấu đầu nói: “Tiểu nhân Phan Phương quỳ xin hầu gia thu nạp làm môn hạ, chỉ cần có thể giải oan cho gia phụ, nguyện óc lầy bùn cũng không chối từ!”.

Cơ Anh đỡ y dậy, ánh mắt sáng như sao, lẫn trong đó là nét cười lấp lánh: “Phan huynh đa lễ rồi, Anh vốn ngưỡng mộ tài năng mà đến, Phan huynh đồng ý chính là vinh hạnh của Anh. Chỉ có điều…”.

“Có điều gì?”.

Ánh mắt Cơ Anh xuyên qua cửa sổ, nhìn về bóng người sau rèm buông trong quán trà: “Con đường làm quan đầy rẫy nguy hiểm, Anh có quyết tâm cùng

huynh báo thù, chỉ không biết Phan huynh có dũng khí vung rìu đắm thuyền(15) hay không?”.

Sắc mặt Phan Phương tức khắc trở nên trắng bệch. Y chăm chú nhìn bóng người kia, ánh mắt lóe lên bất định, rõ ràng do dự và đau khổ đến cực điểm. Từ góc của Khương Trầm Ngư nhìn qua, có thể thấy tay y đang nắm chặt thành nắm đấm bên cạnh vạt áo, các khớp xương đã bắt đầu trắng ra. Cuối cùng, bàn tay đó đột nhiên thả lỏng, Phan Phương ngẩng đầu nói: “Tiểu nhân hiểu rồi!

Cùng kéo xe hươu(16) vốn chỉ là vọng tưởng, từ nay về sau, không dám nghĩ tới nữa!”.

Trái tim Khương Trầm Ngư chùng xuống, Phan Phương nói như thế cũng có nghĩa là sẽ từ bỏ Tần nương?

Ai ngờ Cơ Anh nghe xong lại cười phì, thư thả nói: “Phan huynh hiểu nhầm ý của Anh rồi”.

“Hả?”.

Cơ Anh rút một chiếc hộp nhỏ từ trong tay áo ra, đưa qua: “Đời người đau khổ mà ngắn ngủi, thời gian chớp nhoáng nhưng quý báu, Phan huynh đã đứng đây ngắm nhìn ba năm, còn bao nhiêu thời gian ba năm nữa để mà lần lữa? Đám tốt nên cầu lấy, lương duyên đừng chậm trễ, đi đi”. Nói rồi đẩy Phan Phương một cái, Phan Phương loạng choạng bước qua bậu cửa, khó khăn lắm mới đứng vững, lại nhìn thấy người người trong quán đều quay đầu lại nhìn mình, không gian yên tĩnh đến lạ thường.

Y nắm chặt chiếc hộp trong tay, sắc mặt từ đỏ chuyển sang trắng lại từ trắng chuyển sang đỏ, biến đổi mấy lần, mà người trong quán trà dường như thật sự muốn xem vở kịch này đến cùng, tất cả đều nín thở, im lặng.

Trước bao con mắt đang nhìn chằm chằm, Phan Phương bước từng bước một, vô cùng chậm rãi nhưng cực kỳ kiên định, đi tới trước bục kể chuyện, mở chiếc hộp ra, quỳ một chân xuống: “Phan Phương nghèo hèn, xin lấy Tần nương làm vợ”.

Quán trà trầm đi trong giây lát, sau đó vỡ òa trong tiếng vỗ tay như sấm dậy.

Chiêu Loan ngó chiếc cổ thon dài ra nhìn, liến thoắng nói: “Hóa ra trong hộp là thư cầu hôn! Không hổ là tên hồ ly chết tiệt, cái gì cũng chuẩn bị đầy đủ cả!”.

Tấm rèm trúc buông rủ lay động, người sau rèm thở dài buồn bã: “Vốn là ước nguyện, đâu dám nhận chữ ‘xin’”.

Tiếng vỗ tay lại nổi lên, người người trong quán đứng dậy chúc tụng, mừng rỡ vì cặp trai tài gái sắc này cuối cùng đã thành đôi, còn ngoài quán, Cơ Anh ngồi trên xe ngựa, từ xa nhìn họ mỉm cười, ánh nắng mặt trời chiếu trên chiếc áo trắng của chàng và hình Bạch Trạch trên càng xe, trắng lóa như tuyết.

Chiêu Loan thở dài nói: “Không ngờ Tần nương cũng có tình ý với tên ngốc Phan Phương… Nghe nói họ là thanh mai trúc mã, sau đó tên ngốc Phan Phương tòng quân đánh trận, Tần nương cũng gả cho người khác, đến khi tên ngốc quay về, chồng của Tần nương cũng chết, thời gian xoay vần, hai người còn có thể ở bên nhau đúng là ứng với hai chữ duyên phận”.

Khương Trầm Ngư nhìn mọi việc trước mắt, nhớ lại câu “đám tốt nên

cầu lấy, lương duyên đừng chậm trễ” mà Cơ Anh vừa nói, trong lòng nảy nở một tình cảm quả đỗi dịu dàng.

Bên kia, Phan Phương cầu hôn thành công, sau khi trao chiếc hộp ra sau rèm, lại nhìn bóng người sau rèm mấy cái, quay người vui vẻ bước ra, khom lưng hành đại lễ với Cơ Anh: “Nếu không phải là công tử nhắc nhở, tiểu nhân đến nay vẫn mơ mơ tỉnh tỉnh, càng không có dũng khí cầu hôn Tần nương… Đa tạ đại ân của công Cơ Anh nhận một lễ này của y.”

Phan Phương lại nói: “Từ nay về sau, xin làm trâu làm ngựa cho công tử, công tử tùy ý sai bảo!”.

Cơ Anh nói: “Không phải vội. Trước tiên huynh hãy lo hôn sự của mình, an tâm làm tân lang. Bao giờ khởi chiến, tự sẽ có chỗ dùng huynh”.

Phan Phương luôn miệng vâng dạ.

Cơ Anh quay người, đang định lên xe, đột nhiên dừng lại, nói: “A, đúng rồi, bây giờ đang có một việc phiền huynh giúp”.

Phan Phương vội vàng đáp: “Xin công tử dặn dò”.

Cơ Anh lại mỉm cười, khi Khương Trầm Ngư cảm thấy nụ cười này của chàng không giống với trước kia, bớt đi mấy phần trang trọng, thêm mấy phần giảo hoạt, thì nhìn thấy ánh mắt của chàng đã chuyển sang chỗ bọn nàng trốn: “Trò hay hết rồi, hai vị vẫn còn chưa về nhà sao?”.

Chiêu Loan quay đầu định chạy, nhưng Phan Phương trong chớp mắt đã đứng trước mặt, thân hình khôi vĩ đứng ở đó như một trái núi lấp kín toàn bộ lối đi.

Lúc này Khương Trầm Ngư mới biết hóa ra Cơ Anh đã sớm nhìn thấy bọn họ.

Chiêu Loan bước tới trước mặt Cơ Anh, căm phẫn nói: “Con hồ ly chết tiệt nhà ngươi mắt thật là tinh! Ngươi đi đường ngươi, làm như không thấy không được à?”.

Cơ Anh vừa cười vừa lắc đầu, mở cửa xe ra, làm điệu bộ mời lên.

Chiêu Loan không sợ thái hậu không sợ hoàng đế, chỉ sợ mỗi mình chàng, bởi vì nàng hiểu rõ Kỳ Úc công tử tuy ôn hòa văn nhã, phong độ ngời ngời, nhưng một khi quyết định việc gì thì còn khó thay đổi hơn cả thánh chỉ. Chuyến này bị chàng tóm gọn, cuộc du ngoạn chỉ có thể dừng ở đây, nàng đành bĩu môi lên xe vẻ không tình nguyện. Khương Trầm Ngư đương nghĩ nàng có nên lên cùng không thì Cơ Anh đã dặn dò phu xe mấy câu, phu xe vung roi lên đánh ngựa rời đi.

Chiêu Loan thò đầu ra cửa sổ, hét lên: “Tỉ tỉ, ta về trước đây, lần sau lại tìm tỉ đi chơi, nhân tiện trả tiền…”.

Nhìn thấy xe ngựa rẽ sang một góc, biến mất khỏi tầm mắt, mà Phan Phương cũng có việc cáo từ đi trước, cứ thế, trước cửa trà quán chỉ còn lại nàng và Cơ Anh.

Trái tim nàng đập loạn nhịp, nàng cúi đầu không dám nhìn chàng. Mũi ngửi thấy mùi hương phật thủ cam thoang thoảng toát ra từ trên người chàng, nhất thời, nàng lại càng lúng túng không biết phải làm gì.

“Tiểu thư của Khương gia?”. Lời hỏi han bằng một giọng nói trầm ấm, vô cùng lễ độ truyền đến tai nàng, lại làm tim nàng đập thình thịch lần nữa.

Hóa ra chàng thực sự biết nàng… Khương Trầm Ngư vội vàng thỉnh an: “Khương Trầm Ngư tham kiến hầu gia”.

Nàng ngước mắt, thứ nhìn thấy vẫn là nụ cười nhàn nhạt tựa như nước. So với vẻ lúng túng ngượng ngùng của nàng, Cơ Anh rõ ràng trấn tĩnh

hơn nhiều, gương mặt chàng vô cùng ung dung: “Sắc trời đã muộn, Anh đưa tiểu thư về phủ nhé”.

Trong tim nàng vừa lo lại vừa mừng, thẹn thùng gật gật đầu.

Chiếc xe ngựa duy nhất đã rời đi, hai người đành phải đi bộ. Khương Trầm Ngư nhìn bóng chàng và nàng in trên mặt đất, tất cả xung quanh đều hóa thành hư vô trong sắc chiều, chỉ còn lại bóng của hai người bị ánh tà dương kéo dài, thật dài.

Mơ hồ như mộng cảnh.

Không, cho dù là trong giấc mộng xa xỉ nhất, nàng cũng chưa từng nghĩ, có một ngày nàng sẽ cùng Cơ Anh sánh vai dạo bước.

Chàng biết nàng.

Chàng đưa nàng về phủ.

Không có câu hỏi, không có trách cứ, cũng không có lời nói dư thừa nào, cứ lặng lẽ như thế đưa nàng về nhà.

“Ngài…”. Cuối cùng nàng không kìm nổi cất tiếng hỏi, “Sao ngài lại biết ta và công chúa ở đó? Sao lại biết… thân phận của ta?”.

“Ta nhìn thấy đám vệ của quý phủ”.

Hóa ra là như thế. Tương truyền Kỳ Úc hầu không chỉ tao nhã phong lưu, võ công cũng cực cao, chẳng trách những đám vệ đó rõ ràng đã nấp trong góc khuất, nhưng vẫn bị chàng nhận ra.

“Ta… ta cải trang thành thế này, cùng công chúa đi chơi phố, rất… thất lễ phải không?”. Nàng lo lắng nhìn chàng, sợ rằng chàng sẽ coi nàng là một nữ tử dễ dãi, nhưng Cơ Anh vẫn mỉm cười như trước, trong giọng

nói xen lẫn sự dịu dàng thật khẽ: “Không đâu, tiểu thư mặc nam trang rất đẹp”.

Chàng đang khen nàng đẹp ư? Khương Trầm Ngư cắn môi, trái tim dường như đã sắp nhảy lên tận cổ họng rồi.

“Càng huống hồ”, Cơ Anh lại nói, “quán rượu lầu trà vốn là nơi người ta tiêu khiển vui chơi, nam tử có thể đến, nữ tử có gì mà không đến được chứ”.

Khương Trầm Ngư nghe thấy càng vui mừng, Cơ Anh quả nhiên là một nam tử phi phàm, không chỉ không có cái nhìn thiển cận, khắt khe, mà còn biết hóa giải sự khó xử của người khác, ở bên chàng giống như tắm trong gió xuân, chẳng trách lại có một tỉ tỉ như thế(17).

Còn định nói mấy câu nữa, nhưng chớp mắt đã tới tướng phủ, Cơ Anh dừng lại cách cổng khoảng mười thước, chắp tay nói: “Thứ cho Anh chỉ có thể tiễn đến đây”.

“Đa tạ… công tử”. Vốn định gọi chàng là hầu gia, nhưng lời đến bên miệng, cuối cùng lại biến thành công tử. Bởi vì, chàng đối với nàng xưa nay chưa bao giờ liên quan đến tước vị thân phận…

Khương Trầm Ngư cắn môi, cố gắng hết sức không để lộ vẻ mặt lưu luyến quá mức, rảo bước vào trong cổng phủ. Nhưng sau khi qua cổng, vẫn không kìm được quay đầu lại nhìn thấy Cơ Anh đứng nguyên chỗ cũ, ánh mắt không dõi theo nàng mà nhìn mặt đất phía trước chàng, thần sắc chăm chú như đang suy ngẫm điều gì.

Chàng đang nghĩ gì thế?

Tại sao con người đó khi không có ai ở bên nhìn chàng, chàng lại không bao giờ cười?

Tại sao rõ ràng chàng đối với nàng lễ nghi có thừa, nhưng trước sau vẫn đem lại cho nàng một cảm giác vô cùng xa cách?

Công tử… Khương Trầm Ngư nhìn bóng người cao lớn như ngọc tạc dưới ánh tà dương đó, lòng thoáng nghĩ, rốt cuộc chàng có biết không, hoặc là, rốt cuộc chàng có bằng lòng để nàng trở thành… thê tử của chàng không?

Ghi chú: (1) Theo phong tục của người Trung Quốc, con trai mười ba tuổi làm lễ đội mũ, con gái mười lăm tuổi làm lễ cài trâm (cập kê), đánh dấu là người trưởng thành, đến tuổi dựng vợ gả chồng (ND).

(2) "Trầm Ngư, Lạc Nhạn, Bế Hoa, Tu Nguyệt" là những từ thường dùng để miêu tả dung mạo của người con gái, ý chỉ dung mạo xinh đẹp khiến cá phải lặn, chim phải sa, hoa phải cụp cánh, trăng phải thẹn. Trong văn hóa Trung Quốc, từ "trầm ngư" thường được chỉ người đẹp Tây Thi thời Chiến Quốc.

(3) Nhã đức khiêm cung, tiến lui hợp lễ: Các đức tính cần có của một tiểu thư khuê các là Nhã (tao nhã), Đức (đức hạnh), Khiêm (khiêm nhường), Cung (cung kính), tiến lui hợp lễ là hành xử mọi việc đều phải theo lễ, căn cứ vào hoàn cảnh sao cho thỏa đáng (ND).

(4) Thế tập là chế độ truyền thừa tước vị, quan chức thời cổ đại, cũng có nghĩa là quan tước, quyền lực đời đời không thay đổi.

(5) Nghệ tinh lục học, tài đủ chín nghề (nghệ tinh lục học, tài bị cửu năng): Chỉ một người có tài năng lớn, đa tài đa nghệ.

(6) Tạ Quang Phát dịch: "Trông kìa trên khuỷu sông Kỳ, Bờ tre mới mọc xanh rì thướt tha. Có người quân tử tài ba, Như lo cắt dũa để mà lập thân. Dồi mài dốc chí siêng cần". Thơ "Kỳ Úc" được coi là hình dung tiêu biểu về người quân tử trau dồi tài đức trong quan niệm của Nho giáo.

(7) “Tăng Nhất A Hàm Kinh” là kinh điển cơ sở của Phật giáo (ND).

(8) Linh thú Tư Thần tức gà trống gáy báo sáng (ND).

(9) “Nội tắc” là một bộ phận của “Lễ ký”, nội dung chủ yếu là những lễ nghi, tôn thứ trong nhà (ND).

(10) Trung lang tướng: Tên chức quan thời cổ, thống lĩnh thị vệ của hoàng đế.

(11) “Trường Tương Thủ” nghĩa là “mãi bên nhau”, “Vật Tương Vong” nghĩa là “chớ quên nhau”.

(12) Canh thiếp: Thiếp viết tên tuổi và quê quán của nam, nữ khi đính hôn.

(13) Bát tự: Tám chữ can chi chỉ về năm, tháng, ngày, giờ sinh đẻ của một người, nhà thuật số thường lấy tám chữ ấy mà suy đoán họa phúc cát hung của đời người.

(14) Từ gốc là “Đồ đằng” – totem, vật tổ, chúng tôi dịch thoát cho hợp với văn cảnh, vì hình Bạch Trạch không đại diện cho một thị tộc, mà đại diện cho một quyền lực (ND).

(15) Vung rìu đắm thuyền (Phá phủ trầm chu): ý chỉ không chừa lại đường lui, quyết đánh thắng mới thôi (ND).

(16) Cùng kéo xe hươu (cộng vãn lộc xa): ý chỉ vợ chồng đồng lòng, an bần lạc dạo (ND).

(17) Tỉ tỉ ở đây chỉ Cơ Hốt – phi tử được mệnh danh là tài hoa xuất chúng.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 2: Hồi Thứ Hai: Khởi Chiến

Sau khi Khương Trầm Ngư về phủ, vì trước đó đã bẩm báo với Khương phu nhân, nên hữu tướng Khương Trọng về nhà cũng chỉ ca cẩm vài câu chứ không trách mắng nhiều.

Nhưng Chiêu Loan công chúa lại xui xẻo hơn nhiều, bị dẫn đến ngự thư phòng đứng suốt một canh giờ, Chiêu Doãn vẫn miệt mài phê tấu chương, chẳng buồn nhìn nàng lấy một cái.

Chiêu Loan giậm giậm chân trái lên chân phải, lại giậm giậm chân phải lên chân trái, cứ thế mười mấy lần, cuối cùng không nhịn được kêu lên thảm thiết: “Hoàng huynh…”.

Trước ngự án, Chiêu Doãn vờ như không nghe thấy, vẫn vùi đầu trong đống tấu chương.

Chiêu Loan nghiến răng, lại kêu: “Hoàng huynh ơi…”.

“Muội biết sai rồi chứ?”. Giọng nói của Chiêu Doãn không lạnh không nóng, từ trước bàn truyền tới.

Chiêu Loan cuống quýt gật đầu, ấm ức nói: “A Loan biết sai rồi, đứng lâu như thế hai chân sắp hóa đá rồi, hoàng huynh tha cho muội đi!”.

Chiêu Doãn mắt phượng khẽ nheo, liếc nàng một cái, thong thả nói: “Vậy nói xem, sai ở đâu?”.

Chiêu Loan cúi đầu, thành thật đáp: “Thần muội không nên ham chơi, tự mình xuất cung”.

“Còn gì nữa?”.

“Vẫn còn?”. Chiêu Loan lại nghĩ hồi lâu, “không nên không bẩm báo trước cho hoàng huynh”.

Chiêu Doãn khẽ “hừ” một tiếng: “Trẫm bận trăm công ngàn việc, làm gì có thời gian quản muội có ra khỏi cung hay không”.

Chiêu Loan nhìn trong mắt y thấp thoáng nét cười, biết mình bị trêu chọc, lập tức to gan hẳn lên, cười nói: “Vâng, vâng, vâng, hoàng huynh cần chính yêu dân, vốn không nên bỏ tâm sức vào những việc vặt vãnh như thần muội, vậy thì tha cho muội đi!”.

“Muội ấy…”. Chiêu Doãn đặt bút xuống, nhìn muội muội duy nhất của mình, lắc đầu: “Cơ thể thái hậu đã không khỏe, muội không ở bên giường hầu hạ, trái lại chỉ ham chơi, tức là bất hiếu, đó là tội thứ nhất, muội là công chúa cao quý, thân phận quan trọng chừng nào, ra ngoài phải mang thị vệ đi cùng, sao có thể đi một mình, đó là tội thứ hai; muội tự mình rong chơi thì thôi, còn lôi kéo người khác đi cùng, làm bại hoại thanh danh khuê nữ, đó là tội thứ ba…”.

Chiêu Loan kêu lên: “Đợi đã! Hoàng huynh, muội nào có làm bại hoại thanh danh người ta? Muội chỉ dẫn Khương gia tỉ tỉ đi ăn mì, nhân tiện nghe kể chuyện thôi, sao có thể bại hoại thanh danh được?”.

“Thiên kim tướng phủ, nữ đóng giả nam, đi vào phố chợ, còn không phải bại hoại thanh danh?”.

Chiêu Loan tự biết mình sai, đành cúi đầu, nhưng rốt cuộc vẫn không cam lòng, lại khẽ lầm rầm: “Phố chợ thì sao nào, chẳng phải phi tử nào đó của huynh cũng từ đó sinh ra sao, sao huynh không nói người ta không có thanh danh?”.

Chiêu Doãn nhíu mày: “Muội nói gì?”.

“Không có gì. Muội có thể nói gì sao?”.

“Được rồi, muội lui ra đi. Chuyện hôm nay tạm thời thế thôi, không được tái diễn”.

Chiêu Loan mừng rỡ, vội vàng bái tạ: “Chỉ có hoàng huynh là thương muội nhất, hoàng huynh vạn tuế!”. Đương tung tăng định đi, Chiêu Doãn bỗng hỏi: “Khương Trầm Ngư là người như thế nào?”.

Mắt Chiêu Loan sáng lên, quay người lại vui vẻ trả lời :”Khương gia tỉ tỉ là một đại mỹ nhân! Tỉ ấy còn đẹp hơn Tây Hòa, Đông Hòa(1) gì đó nhiều, vừa dịu dàng vừa lương thiện, còn rất tài hoa nữa, chơi đàn cực hay…”.

Chiêu Doãn khóe mắt cong cong, nửa cười nửa không: “Nói thế tức là vừa có tài của Cơ Hốt, lại vừa có sắc của Hy Hòa?”.

Chiêu Loan “à” một tiếng: “Đúng! Chính là hình dung như thế! Quá chuẩn xác, không sai, tỉ ấy là một cô nương tốt như thế đấy!”.

“Được rồi biết rồi, muội về đi!”.

“Dạ!”. Chiêu Loan quay người bước ra ngoài. Nụ cười trên gương mặt Chiêu Doãn nhạt dần, y cúi đầu nhìn xuống thư án, giữa đống tấu chương là một bức mật báo, phía trên chỉ viết một câu: “Hữu tướng có ý gả tiểu nữ Trầm Ngư cho Kỳ Úc hầu”.

Y chăm chú nhìn hàng chữ đó, trầm ngâm hồi lâu, rồi chợt gọi: “Điền Cửu”.

Điền Cửu xuất hiện trong thư phòng hệt như một bóng ma. “Gần đây hoàng hậu có động tĩnh gì không?”.

“Bẩm hoàng thượng, mỗi ngày hoàng hậu chỉ quan tâm chăm sóc Tiết

Thái, không làm gì khác, cũng không có thư từ qua lại với phụ thân".

"Vậy còn Tiết Túc thì sao?".

"Trung lang tướng cả ngày chỉ uống rượu làm vui với tướng lĩnh, cũng không có gì lạ, có điều giờ Hợi một khắc đêm hôm qua, thị trung lang Điền Vinh, con rể của tả tướng đến phủ ông ta, hai người nói chuyện riêng một lúc, ngồi không đến thời gian một chén trà đã đi, còn nói chuyện gì, vẫn chưa biết được".

Chiêu Doãn im lặng, cuối cùng đứng dậy nói: "Bãi giá, trẫm muốn đến Bảo Hoa cung".

Điền Cửu khom mình lui ra, đổi lại là đại thái giám La Hoành đến hầu hạ, một hàng người chậm rãi ra khỏi Cảnh Dương điện, đi tới Bảo Hoa cung. Trời đã vào đêm, cung đăng đều được thắp sáng, chiếu lên lưu ly, ngũ sắc lấp lánh.

Bảo Hoa cung xa xỉ hào nhoáng, trong đêm tối lại càng xán lạn, nhưng không thấy một bóng người.

Thấy tình cảnh này, trong lòng Chiêu Doãn đã rõ mấy phần, bèn vẫy tay bảo đám tùy tùng phía sau lui xuống, một mình bước vào cửa.

Đi xuyên qua hành lang dài hun hút, Bích trì hiện ra trước mắt, bên mặt nước có bậc thang, bậc thang uốn hình vòng cung cong cong, đáy hồ sâu ba thước đầy những mảnh sứ vỡ.

Bên cạnh hồ có một người đang ngồi.

Người đó xõa tung mái tóc dài, mặc chiếc váy lụa trắng muốt, phần dưới chiếc váy lụa vén cao, để lộ ra cặp đùi trắng muốt, mịn màng như ngọc tạc, đang ngâm trong làn nước. Trên mảnh đất trống cạnh nàng, chén rượu la liệt. Chén rượu mỏng tang, sắc hoa trong suốt, chạm vào mịn như

ngọc, được làm từ “Bích Tư” nối tiếng ở Bích quốc.

Còn nàng lại tùy ý ném một chén rượu trong đó xuống hồ. “Choang”, chiếc chén rơi xuống nước, chạm phải lưu ly, phát ra âm thanh giòn tan, khó mà tả thành lời.

Nàng nhướn mày, lại cầm một chiếc lên, lại ném xuống hồ. Nhất thời, giữa đại điện chỉ nghe thấy từng tiếng từng tiếng nước dập dềnh, rõ ràng dứt khoát quyết liệt, nhưng lại thê lương ai oán.

Nàng nghe thấy âm thanh đó, nhìn những mảnh sứ xanh từ từ chất đống lên ở đáy hồ, gương mặt trắng muốt như y phục ấy trước sau luôn hiện lên một vẻ chán ghét. Mà cảnh tượng ấy lọt vào trong mắt Chiêu Doãn, trong phút chốc, trên gương mặt y xuất hiện chút xúc động ý loạn tình mê.

Y bước tới, một tay kéo tay nàng, sau đó ôm nàng vào trong lòng, gọi khe khẽ: “Hy Hòa…”. Hai tiếng thốt lên, âm thanh trầm trầm, ma mị, lại quyến luyến không tả xiết.

Hy Hòa không quay đầu lại, vẫn hướng ánh nhìn về phía những mảnh vỡ dưới đáy hồ, nhạt nhòa mà lạnh lẽo.

Chiêu Doãn vùi đầu vào hõm cổ nàng, khẽ than: “Nàng lại trút giận lên những vật chết này rồi…”.

Khóe miệng Hy Hòa nhếch lên, uể oải nói: “Chẳng phải rất tốt sao? Xưa có Hỷ Muội xé lụa, nay có Hy Hòa ném chén, xưa có Đát Kỷ lấy rượu làm ao, treo thịt làm rừng, nay có Hy Hòa lấy gốm làm ao, lưu ly làm cung. Duy chỉ có như thế, mới có thể xứng với hai chữ ‘yêu phi’ chẳng phải vậy sao?”.

Chiêu Doãn xoay người nàng lại, nhìn thẳng vào nàng, mỉm cười: “Nàng tự so mình với Hỷ Muội, Đát Kỷ, lẽ nào nàng muốn trẫm làm Hạ Kiệt,

Thương Trụ?”.

Hy Hòa trấn tĩnh nhìn trả y, rất lâu sau mới quay mặt sang chỗ khác, hờ hững nói: “Hoàng thượng nếu muốn làm Hạ Kiệt, Thương Trụ, cũng phải có bản lĩnh đó mới được, nay người tay không thực quyền, đâu đâu cũng bị quyền thần khống chế, nào có uy phong của Hạ Kiệt, Thương Trụ?”.

Bị nàng chế nhạo như thế, Chiêu Doãn không những không giận, ngược lại bật cười, ôm nàng chặt thêm mấy phần: “Hy Hòa ơi Hy Hòa, thế nhân chỉ biết trẫm yêu dung mạo của nàng mà không biết, thứ trẫm thực sự thích chính là tính cách cay độc tuyệt tình của nàng, không để cho người khác có đường lùi, cũng không cho mình đường lui. Những lời này nếu truyền ra ngoài, e rằng có đến mười cái đầu cũng phải mất”.

Trên mặt Hy Hòa vẫn không chút biểu cảm như cũ: “Mất thì mất đi, dù sao cũng đâu phải lần đầu tiên hoàng thượng hy sinh thần thiếp”.

Chiêu Doãn khẽ than: “Hy Hòa, thời cơ chưa tới. Trẫm đảm bảo với nàng, rất mau thôi, rất mau sẽ có thể giúp nàng giải được mối hận bị rơi xuống nước”.

Hy Hòa nghe xong, bỗng nhiên tươi cười, dung nhan nàng vốn xinh đẹp tuyệt trần, nhưng hễ mỉm cười liền biến thành một vẻ yêu kiều tà mị không thể tả thành lời, giữa mày mắt lộ phong tư tuyệt trác, thần sắc uể oải, khiến người ta nhìn mà hồn xiêu phách lạc.

“Hoàng thượng thật là giỏi tính toán, lại đem chuyện này đổ lên đầu thiếp, đến lúc đó nếu Tiết gia bị diệt tộc, trăm họ nhắc đến, chắc chắn sẽ nói là do thiếp hại, xem ra cái danh ‘yêu phi’ của thần thiếp, thực sự là không làm không được”.

Chiêu Doãn chăm chú nhìn nàng, trong ánh mắt lộ vài phần bi thương: “Trẫm biết nàng thiệt thòi rất nhiều…”.

Hy Hòa đáp lại bằng một tiếng cười nhạt.

Chiêu Doãn không đếm xỉa đến tiếng cười châm biếm của nàng, tiếp tục nói: “Cho nên, trẫm sẽ bù đắp cho nàng những chuyện khác. Có những chuyện, chỉ cần nàng cảm thấy vui, trẫm đều sẽ làm theo ý nàng”.

“Ví dụ như cung lưu ly này, đầm ngọc vỡ này?”.

“Còn có…”, Chiêu Doãn ngừng lại một lát, mỗi chữ đều nhả ra rất chậm, “Khương Trầm Ngư”.

Hy Hòa ngẩn ra, quay đầu lại nhìn y, bóng hai người in trong mắt nhau lay động, mơ hồ thành sóng nước lăn tăn.

Ngày hôm sau, trong cung truyền lời, đòi Khương Trầm Ngư tiễn cung dạy Hy Hòa phu nhân chơi đàn.

Toàn bộ Khương gia đều không thể lý giải được điều này, không rõ chuyện này sao lại rơi lên đầu Trầm Ngư. Theo lý mà nói, phi tử muốn học đàn, tự mình có thể mời sư phụ của Thiên Nhạc Thự(2) dạy cho, nếu không, tìm cung nữ biết chơi đàn trong cung, có thế nào cũng không đến lượt con gái của hữu tướng. Hy Hòa này nổi tiếng kiêu ngạo ngang ngược, dạy nàng ta chơi đàn, hễ không cẩn thận, chuốc họa vào thân dễ như bỡn.

Khương phu nhân nghĩ rất lâu, nói: “Trầm Ngư, hay là con giả bệnh đi?”.

Tẩu tẩu nói: “Đúng thế, hay là tìm một lý do từ chối đi, chuyện này tuyệt đối không thể nhận được”.

Đến Khương Trọng cũng nói: “Chuyến này e rằng nguy hiểm, vẫn không nên đi thì hơn”.

Nhưng cuối cùng Khương Trầm Ngư lại cười nhạt, nói: “Cha, mẹ, tẩu

tẩu, Hy Hòa phu nhân truyền triệu con, chắc chắn trong lòng đã ra quyết định, cho dù chuyến này con giả bệnh từ chối, lần sau phu nhân vẫn sẽ mượn cớ khác tìm con, là phúc không phải họa, là họa tránh không nổi. Cho nên, con quyết định rồi, con đi. Bởi vì con cũng rất muốn biết, rốt cuộc nàng ta muốn làm gì".

Như thế, ngày hôm sau Khương Trầm Ngư vào hoàng cung. Kiệu dừng trước Bảo Hoa cung, nàng được cung nhân dìu vào trong đại sảnh, giữa màn lụa trướng điều, Hy Hòa đang ngồi tựa trước cửa sổ im lặng thẫn thờ, ánh nắng phác họa đường viền gương mặt nghiêng nghiêng gần như hoàn mỹ của nàng, mày đậm mi dài.

Không biết tại sao, nhìn lại đau thương như thế.

Hóa ra mỹ nhân kiêu ngạo ngông cuồng này cũng biết đau thương.

Khương Trầm Ngư nhún người thi lễ.

Hy Hòa quay đầu lại, sóng mắt trong veo mang theo ba phần kinh ngạc, ba phần thăm dò, ba phần xét đoán, xen lẫn một phần cay đắng, nhìn nàng, nhìn nàng thật kỹ, cuối cùng thở dài một tiếng.

Sau đó, Hy Hòa cách dăm ba hôm lại truyền Khương Trầm Ngư vào cung dạy đàn, tiếng là dạy đàn, nhưng thực chất Trầm Ngư chỉ phụ trách đàn, nàng phụ trách nghe, cơ bản không hề nói chuyện.

Khương Trầm Ngư cảm thấy Hy Hòa đang quan sát mình, nhưng không rõ nguyên nhân, vì thế chỉ có thể cố gắng hết sức cẩn thận lời nói, cử chỉ.

Trong khoảng thời gian này, Hoàng Kim Bà không hề nuốt lời, quả nhiên đã đem được canh thiếp của Cơ Anh trở về. Canh thiếp bằng giấy màu tím nhạt, có in hoa văn màu bạc, hình vẽ vẫn là Bạch Trạch. Ngoài bát tự ra, phía trên còn viết một vế đối: Anh quân tử hoa, triêu bạch ngọ hồng mộ tử, ý nan vong nhất dạ thính xuân vũ.

(Hoa Anh quân tử, sáng trắng lửa đỏ chiều tím, lòng khó quên một đêm nghe mưa xuân.)

Chữ phóng khoáng như người, thanh tú lạ thường.

Khương Trầm Ngư nghĩ một lát, đổi lại như sau: Ngu mỹ nhân thảo, thanh xuân hạ lục thu hoàng, vu trung hảo lục thái kết đồng tâm.

(Cỏ Ngu mỹ nhân, xuân xanh hạ lục thu vàng, đẹp bên trong sáu màu kết đồng tâm.)

Hoàng Kim Bà tấm tắc khen rằng: “Không hổ là Khương tiểu thư, đối rất hay, đối rất tuyệt!”.

Tẩu tẩu cười nói: “Hoa Anh quân tử này của y có(3) lồng chữ “Anh” vào; Trầm Ngư lại đối lại cỏ Ngu mỹ nhân, lấy được âm “Ngư” , đúng là đối rất hay!”.

Mọi người cười nói một hồi rồi tản đi. Khương Trầm Ngư về tới khuê phòng, lại bắt đầu rầu rĩ. Vế đối này của công tử dường như có ý khác, bỏ qua nửa câu đầu không nói tới, “ý nan vong” đó là ý gì? Còn hai chữ “mộ tử” ẩn dụ không tốt lành, thực sự khiến người ta nghĩ mãi mà không hiểu nổi.

Nhưng nàng cũng chỉ có thể tự trăn trở trong lòng, không dám nói với mẫu thân. Nhưng đêm nay trời chuyển lạnh, tuyết rơi dày, ngày hôm sau, nàng đến hoàng cung dạy đàn, mới bước vào Bảo Hoa cung đã nghe thấy cung nữ nói phu nhân bị bệnh rồi.

Một cung nữ tên là Vân Khởi dẫn nàng vào trong, trong phòng đốt lò sưởi, trong không khí có mùi thuốc nhàn nhạt. Trong trướng gấm thất bảo, Hy Hòa ngồi trong chăn, sắc mặt trắng bệch, nhìn khá là yếu ớt.

Nàng vốn muốn cáo từ, nhưng Hy Hòa lại nói: “Ngươi đến rất đúng lúc.

Ngươi có biết đàn bản ‘Thương giang dạ khúc’ không?”.

Khương Trầm Ngư ngẩn người một lúc, đáp: “Có ạ”. Rồi lập tức gẩy đàn.

Tiếng đàn thánh thót, như Trường Giang chảy xiết, kéo dài đến ngã giao Từ Chiết, bỗng một trận mây ập tới, mưa lớn dâng tràn, sóng sông ầm ào, dấy lên hàng ngàn con sóng lớn. Trong màn đêm trời nước một màu, mây mù bao phủ, một con rồng xanh từ trong mây lao vào biển lớn, cuộn mình uốn lượn.

Cổ khúc này sôi sục cuộn trào, lại rất trọng tiểu tiết, nhưng nàng chậm rãi khẽ gẩy, quen tay đàn lên, lại không hề tốn sức.

Hy Hòa vừa nghe vừa nhìn, mắt bắt đầu ngân ngấn, cuối cùng đã rơi lệ.

Khương Trầm Ngư cả kinh, phút phân tâm, dây đàn đột nhiên đứt đoạn, nàng vội vàng quỳ xuống mà rằng: “Trầm Ngư đáng chết, xin phu nhân thứ tội!”.

Hy Hòa không nói lời nào, chỉ là vẫn cứ nhìn nàng, trong ánh mắt dường như ẩn chứa nỗi niềm thê lương vô hạn, cuối cùng toàn thân đột nhiên run lẩy bẩy, phun ra máu tươi.

Không sai không lệch, toàn bộ đều phun trúng lên mặt nàng.

Cung nhân bên cạnh kinh hãi kêu lên: “Phu nhân! Phu nhân người sao rồi!”.

Hy Hòa ngã về phía sau, lập tức mê man. Mà Khương Trầm Ngư máu tươi đầy đầu đầy mặt, sợ đến không biết mình đang ở nơi nào.

Sao lại như thế này?

Những chuyện phát sinh sau đó giống như một vở kịch, còn nàng quỳ trên mặt đất, trơ mắt xem vở kịch đó, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc, cảm nhận được một sự rối loạn tột độ.

Trước tiên là Vân Khởi gọi thái y, tiếp theo hoàng đế cũng đến, căn phòng nhỏ trong chốc lát có bao người vây quanh, mùi thuốc nồng nặc nặng nề sộc tới, khiến nàng cảm thấy gần như nghẹt thở.

Bên tai có rất nhiều tiếng nói, loáng tháng nghe rõ được mấy tiếng: "Bệnh này kỳ quái… e rằng tính mệnh đáng lo… vi thần bất tài…". Trong tầm nhìn của nàng, vô số vạt áo bay qua bay lại, sắc vàng là hoàng đế, sắc đỏ xanh chàm lam là phi tử màu tím nhạt là cung nhân, cuối cùng, đột nhiên xuất hiện một sắc trắng.

Đồng thời, bên ngoài có người truyền: "Kỳ Úc hầu tới…".

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu lên, cách bức rèm lụa thêu tranh mỹ nhân, nàng nhìn thấy Cơ Anh đang quỳ ở gian ngoài, áo trắng rõ ràng, tựa như cứu tinh. Vành mắt nàng hoe đỏ, giống như một người ngã xuống nước nhìn thấy một cây gỗ nổi, toàn thân đều run rẩy, nhưng dù trong cơn run rẩy lại biết rất rõ, bản thân sẽ không xảy ra chuyện gì.

Chỉ cần chàng đến, nàng tuyệt đối sẽ không xảy ra chuyện gì.

Chiêu Doãn quay người, trên mặt lộ vẻ an tâm, cất cao giọng nói: "Kỳ Úc, ngươi đến thật đúng lúc, lũ thái y bỏ đi này không có tên nào nhìn ra Hy Hòa bị mắc bệnh gì, ngươi mau đến xử lý, trẫm muốn tước hết chức vị của bọn chúng!".

Cơ Anh vẫn trấn tĩnh, ngữ điệu không gấp không chậm, giọng nói cũng không cao không thấp, nhưng lọt vào tai lại khiến người ta cảm thấy dễ chịu không thể tả xiết: "Xin hoàng thượng bớt giận. Vi thần nghe tin phu

nhân bị bệnh liền vội vã tới đây, hơn nữa, còn dẫn theo một vị thần y cùng đến".

Chiêu Doãn sáng mắt lên: "Mau tuyên!".

Một người áo xanh theo sau La Hoành bước vào, quỳ xuống bên cạnh Cơ Anh: "Thảo dân Giang Vãn Y, tham kiến bệ hạ!".

Một lão thái y trong phòng toàn thân chao đảo, gương mặt đầy vẻ kinh ngạc.

Chiêu Doãn nói: "Ngươi là thần y?".

Người áo xanh đáp: "Thần y là do hương dân mến gọi, không dám tự xưng".

"Nếu như ngươi có thể chữa khỏi bệnh của Hy Hòa, trẫm sẽ ban tặng ngươi danh xưng thần y! Mau mau vào đi".

Người áo xanh tên Giang Vãn Y đó vâng một tiếng, khom mình tiến vào, bắt đầu bắt mạch cho Hy Hòa. Từ góc nhìn của Khương Trầm Ngư, chỉ thấy hắn ngũ quan đẹp tựa tiên nữ, toàn thân trên dưới toát lên một khí chất nho nhã, không giống đại phu mà giống thư sinh hơn.

Còn lão thái y bên cạnh nhìn hắn, vẻ mặt càng thêm hoảng sợ bàn tay giấu trong tay áo run rẩy không ngừng.

Giang Vãn Y ngẩng đầu, mỉm cười với ông ta: "Phụ thân, đã lâu không gặp, gần đây người có khỏe không?".

Lão thái y dường như bị tắc thở trong lồng ngực, hoàn toàn không nói nổi nên lời, còn những người khác kinh ngạc, không ngờ thần y mà Kỳ Úc hầu mời tới lại là con trai độc nhất của đề điểm thái y viện Giang Hoài.

Nghe lời hắn vừa nói thì dường như cha con đã nhiều năm không gặp mặt, mà nay tái ngộ lại lạ lùng như thế, càng khiến người ta đoán không ra nội tình.

Chiêu Doãn chẳng thèm để ý quan hệ phức tạp bên trong, chỉ cuống quýt hỏi: “Thế nào thế nào? Hy Hòa rốt cuộc mắc bệnh gì? Tại sao đột nhiên thổ huyết, hôn mê bất tỉnh?”.

Giang Vãn Y nhíu cặp mày đẹp lại, trầm ngâm không nói.

Chiêu Doãn lại nói: “May ngày trước nàng từng bị phong hàn, mắc chứng trong nóng sốt, ngoài lạnh ngắt…”.

Giang Vãn Y thả tay Hy Hòa ra, đứng thẳng lên hành một lễ, thong thả nói: “Hồi bẩm hoàng thượng, phu nhân không phải mắc chứng hàn tà”.

Bỗng tim Khương Trầm Ngư đập thình thịch, báo hiệu điềm chẳng lành.

Dường như để chứng minh cho cảm giác của nàng, câu tiếp theo của Giang Vãn Y là: “Sự thực là phu nhân đã bị trúng độc”.

“Trúng độc”. Chiêu Doãn chợt biến sắc.

“Vâng, hơn nữa nếu như tại hạ không đoán sai, tên của chất độc này là Sầu Tư. Theo cái tên này, người uống phải thân thể sẽ gầy yếu, nguyên khí tổn thương, ngày càng héo mòn, cuối cùng bệnh nặng qua đời”.

Chiêu Doãn đứng ngây ra hồi lâu rồi cuống quýt hỏi: “Đã biết tên độc, có cách giải độc không?”.

“Hoàng thượng xin hãy an tâm, phu nhân là quý nhân, tự có trời giúp, sẽ bình an qua được kiếp nạn này, chỉ là…”.

“Chỉ là gì?”.

“Chỉ là phu nhân trúng độc đã sâu, liên lụy đến bào thai trong bụng, cho nên, cái thai này e rằng không giữ được”.

Cả người Chiêu Doãn chấn động nặng nề, giọng run run: “Ngươi nói gì? Nói lại lần nữa cho trẫm”.

Khương Trầm Ngư lo lắng dán mắt nhìn Giang Vãn Y, trong lòng có một giọng nói kỳ quái đang kêu gào: Đừng nói, đừng nói, tuyệt đối đừng nói!

Nhưng hai bờ môi mỏng đang khe khẽ hé ra, hàm răng trắng đóng mở thốt ra những tiếng lạnh lùng: “Hồi bẩm hoàng thượng, phu nhân không những trúng độc, hơn nữa còn có bào thai một tháng, chỉ có điều, nay đã là thai chết lưu”.

Khương Trầm Ngư không kìm được nhắm nghiền mắt, trong chốc lát mồ hôi đổ ra như tắm trong lòng bàn tay, trong đầu có hai chữ không ngừng xoay vòng, đó chính là – hết rồi.

Hết rồi! Hết rồi! Hết rồi…

Tuy nàng không quan tâm thế sự, chán ghét tranh đấu cung đình, nhưng không có nghĩa là nàng hoàn toàn không biết gì. Phi tử của hoàng đế mang thai rồng, lại bị người ta âm thầm hạ độc đến chết, chuyện này chẳng khác nào ngàn vạn tầng sóng vọt tới tận trời, một khi điều tra, tất liên lụy rất rộng. Mà nàng ở thời khắc này, quỳ tại đây, trơ mắt ra nhìn chuyện lớn như vậy phát sinh, như vậy chắc chắn nàng khó mà có thể đứng ngoài chuyện này được nữa.

Trong khoảnh khắc, mưa to gió lớn sắp ập đến, thương thay nàng lại không có mảy may sức chống đỡ.

Khương Trầm Ngư cắn môi, lại chuyển hướng nhìn sang Cơ Anh đang ở

ngoài rèm, công tử ơi là công tử, trong chuyện này, chàng đang sắm vai diễn gì?

Quả nhiên, Chiêu Doãn nghe nói giận dữ đùng đùng, đập bàn quát: “Sao lại như thế được! Là ai? Là ai cả gan dám hạ độc ái phi của trẫm! Người đâu, bắt tất cả cung nhân trong Bảo Hoa cung lại, thẩm vấn kỹ càng cho trẫm, nhất định phải làm rõ chuyện này!”.

Lệnh vừa hạ xuống, cung nữ thái giám lập tức quỳ kín đất, tiếng cầu xin không ngớt ập vào tai, nhưng toàn bộ đều bị thị vệ kéo đi. Chỉ có Khương Trầm Ngư vẫn quỳ ở một bên như cũ, không ai ngó đến.

Cuối cùng Chiêu Doãn quay đầu nhìn nàng chằm chằm, hỏi: “Ngươi là ai?”.

“Thần nữ Khương Trầm Ngư”.

“Ngươi là KhươngTrầm Ngư?”. Ánh mắt Chiêu Doãn đảo một vòng trên người nàng, dường như có chút bất ngờ, nhưng rất mau sắc mặt đã nghiêm lại, nói: “Chuyện này không liên quan đến ngươi, ngươi bị kinh sợ rồi, hãy về đi”.

Khương Trầm Ngư không ngờ được hoàng đế thả đi dễ dàng thế, vội vàng khấu tạ, hai chân vì quỳ quá lâu mà cứng đơ không duỗi ra được, mắt thấy mình sắp ngã quỵ thì một cánh tay đưa tới, đỡ nàng đứng vững.

Quay đầu, nàng nhìn thấy công tử.

Cơ Anh nhìn Chiêu Doãn nói: “Hoàng thượng, hãy để vi thần tiễn Khương tiểu thư xuất cung vậy”.

Ánh nhìn của Chiêu Doãn lại quét trên hai người, cuối cùng gật đầu. Thế là, Cơ Anh dìu Khương Trầm Ngư rời khỏi nơi này, từ từ ra khỏi cửa cung.

Trong lòng Trầm Ngư muôn vàn cảm kích, đương muốn mở miệng, Cơ Anh bỗng thả cánh tay nàng ra, nhặt một vốc tuyết trên lan can bên cạnh, chỉ nghe “tách” một tiếng, tuyết tannước, bốc lên hơi nóng nghi ngút. Chàng lại lấy từ trong lòng ra một chiếc khăn tay, thấm ướt nước, vắt khô rồi đưa cho nàng.

Lúc này Khương Trầm Ngư mới nhớ ra vừa nãy Hy Hòa phun máu đầy mặt nàng, mà nàng quỳ suốt từ lúc đó, căn bản không dám lau đi, có thể tưởng tượng dáng vẻ hiện giờ của mình thê thảm thế nào, vậy mà hết thảy đã lọt trọn vào mắt chàng. Nghĩ đến đây, nàng vô cùng xấu hổ, vội vàng đón lấy chiếc khăn. Nhưng một là vết máu đọng đã khô, không dễ lau sạch; hai là ở đây không có gương, không nhìn được chỗ nào dính máu, vì thế cứ luống cuống lau lung tung, ngược lại còn làm cho khuôn mặt vốn đã lấm lem lại càng bẩn thêm, chỗ đó chỗ vàng, nhếch nhác hết chỗ nói.

Cơ Anh khẽ thở dài một tiếng, cầm chiếc khăn ướt trong tay nàng, một tay nâng cằm nàng lên, một tay khẽ lau vết máu cho nàng. Chiếc khăn ướt và những ngón tay chàng chạm vào đâu, da thịt ở đó liền nóng lên, bắt đầu bốc cháy. Nàng vừa hoảng sợ lại vừa lo lắng, nhưng còn xấu hổ nhiều hơn, muốn ngước mắt nhìn chàng, nhưng lại sợ chạm phải ánh mắt chàng, đành cụp mi nhìn vạt áo chàng, trong lòng dần dần dậy lên một mối nhu tình êm đềm.

Chàng thật… dịu dàng.

Chàng… dịu dàng biết bao.

Đời này may mắn biết bao, khiến nàng có thể cùng nam tử dịu dàng này kết mối lương duyên? Bản thân nàng quả thực là có phúc chăng? Khương Trầm Ngư trong lòng ngọt ngào, không kìm được ngẩng lên nhìn mặt Cơ Anh, ai ngờ, cũng chính khoảnh khắc đó, Cơ Anh buông nàng ra, thu tay lại, nói: “Xong rồi”.

Mắt nhìn thấy chàng sắp vứt chiếc khăn đi, Khương Trầm Ngư vội vàng kêu lên: “Đợi đã! Chiếc khăn đó… để ta đem về nhà giặt sạch rồi trả lại công tử!”.

Cơ Anh nói: “Một chiếc khăn tay thôi mà, không cần phiền vậy đâu.” Rốt cuộc chàng vẫn vứt đi.

Trong lòng nàng lạnh giá, giống như có một thứ gì đó đã mất đi cùng với chiếc khăn tay kia. Để xóa tan cảm giác lạ thường đó, nàng đổi chủ đề nói: “Hy Hòa phu nhân cát nhân thiên tướng, sẽ không có chuyện gì… đúng không?”.

Cơ Anh “ừ” một tiếng hờ hững.

Nàng đành nói: “Vừa nãy ta… đúng là rất sợ, phu nhân đột nhiên thổ huyết, ta sợ đến mức không nhúc nhích nổi…”.

Nàng cười ngượng ngập, nói năng lộn xộn, nhưng cuối cùng vẫn chẳng nói tiếp được.

Bối rối làm sao. Có một không khí bối rối khó tả đang bao trùm lấy chàng và nàng, tuy không rõ đó là chuyện gì, nhưng lại loáng thoáng cảm thấy, có chuyện gì đó đã xảy ra rồi.

Chính vào lúc đó, một người cưỡi ngựa từ ngoài điện phi như bay vào, đến trước mặt họ, nhảy xuống ngựa, quỳ gối thưa rằng: “Hầu gia, có chuyện rồi!”. Đó là một đại hán áo xám chạc độ tứ tuần, mày rậm mắt to, tướng tá thô ráp, duy chỉ có đôi mắt là sáng rỡ có thần, trên mắt trái còn xăm một con rồng nhỏ ba móng màu đỏ.

Cơ Anh nhíu mày: “Chuyện gì?”

Đại hán liếc Khương Trầm Ngư mấy cái, tuy có do dự nhưng rồi vẫn nói

ra: “Phan Phương đơn thương độc mã chạy đến Tiết phủ làm loạn rồi”.

“Tại sao?”.

“Nghe nói… nghe nói hôn thê của hắn đến Tiết phủ kể chuyện, bị Tiết Túc…

vấy bẩn rồi”.

Cái gì? Khương Trầm Ngư trợn tròn mắt, Phan Phương? Đó chẳng phải là Phan Phương vừa gặp hôm đó sao? Hôn thê của hắn chẳng phải là Tần nương sao? Trời ơi… trời ơi…

Trong mắt Cơ Anh thoáng một tia giận dữ: “Ta lập tức đến Tiết phủ”. Chàng quay sang nhìn nàng, lại bổ sung thêm: “Chu Long, ngươi đưa Khương tiểu thư về hữu tướng phủ”.

Không đợi nàng phản ứng, chàng đã phất trường bào, nhảy phắt lên lưng con ngựa đại hán cưỡi đến, tuấn mã tung vó hí vang một tiếng, phóng đi như bay.

Đại hán tên Chu Long quay sang nàng chắp tay, cung kính nói: “Khương tiểu thư, mời”.

Khương Trầm Ngư tuy rằng lo lắng, nhưng cũng chẳng còn cách khác đành cùng hắn về phủ trước. Về đến phủ, gia nhân thấy nàng ai nấy sắc mặt lạ lùng, dáng vẻ lo lắng kinh sợ.

Nàng đã bị một chuỗi sự việc phát sinh ngày hôm nay làm cho thấp thỏm bất an, lại nhìn thấy thái độ của gia nhân như thế, không kìm được giận dữ, gắt lên: “Rốt cuộc xảy ra chuyện gì? Ác Du, nói mau!”.

Ác Du run rẩy đáp: “Tiểu thư, giờ Ngọ hôm nay, canh thiếp đặt dưới bài vị tổ tông thần án, đột nhiên, đột nhiên…”.

“Đột nhiên làm sao?”.

Hoài Cẩn thay nàng ta nói tiếp: “Không biết từ đâu một cơn gió lọt vào, thổi đổ đài nến, đốt cháy canh thiếp đó…”. Dứt lời, lay từ phía sau ra một vật, run run đưa ra trước mặt Khương Trầm Ngư.

Thiếp gập màu tím nhạt, đã cháy mất một góc, vừa vặn tách hình Bạch Trạch màu bạc làm hai phần, cũng đốt chữ “Anh” trong “Anh quân tử hoa” cháy thành tro.

Ác Du đứng ở một bên sụt sịt nói: “Tiểu thư, phải làm thế nào bây giờ? Canh thiếp vào nhà ba ngày, nếu có gì dị thường thì coi như không lành, không thể thành hôn…”.

Không thể thành hôn…

Không thể thành hôn…

Bốn chữ này nặng trĩu tựa núi, đè lên đầu nàng, nở to ra vô số lần, quấn lấy hai chữ đã hiện lên không biết bao lần trong đầu nàng ngày hôm nay, bồng bềnh trôi nổi…

Hết rồi…

Đêm đó, Khương Trầm Ngư nhìn ánh đèn trong thư phòng phụ thân sáng trưng, đám ám vệ ra ra vào vào, bóng phụ thân và ca ca in trên cửa sổ, lo lắng bồn chồn bước qua bước lại.

Vừa hay Khương phu nhân dẫn nha hoàn đi qua, nàng vội vàng gọi: “Mẹ”.

Khương phu nhân quay lại, nhìn thấy nàng, dịu giọng nói: “Trầm Ngư, sao vẫn chưa ngủ?”.

“Con không ngủ được”.

Khương phu nhân dỗ dành: “Chuyện canh thiếp ta đã lệnh cho toàn bộ gia nhân không được tiết lộ ra ngoài, còn tìm thợ khéo về sửa nó như mới, con yên tâm, đảm bảo sẽ không nhìn ra dấu vết bị cháy. Con đừng nghĩ nhiều quá, mau ngủ đi”.

Khương Trầm Ngư nhìn đồ ăn đêm nha hoàn bưng trong tay nói: “Có phải mẹ đến thư phòng của cha và ca ca không?”.

Khương phu nhân than: “Họ đang đợi tin tức trong cung đó, đêm nay e rằng không được ngủ, ta làm canh ngọc đới và bánh thủy tinh, phòng ban đêm họ đói bụng”.

“Để con đi cho”. Khương Trầm Ngư vừa nói tay vừa cầm lấy chiếc khay trong tay nha hoàn. Khương phu nhân nhìn dáng vẻ của nàng, biết nàng có điều muốn nói với họ, bèn gật đầu, nói: “Cũng được, vậy để con đem tới đó”.

Khương Trầm Ngư bưng đồ ăn đêm gõ cửa thư phòng, sau đó bước vào trong. Khương Trọng và Khương Hiếu Thành đang ngồi đánh cờ cạnh thư án, ngẩng đầu lên nhìn thấy người bước vào là nàng cũng không cảm thấy bất ngờ. Khương Hiếu Thành nói: “Muội muội tới rất đúng lúc, nghe nói hôm nay lúc Hy Hòa phu nhân thổ huyết muội cũng đang ở đó, mau nói xem rốt cuộc chuyện là thế nào?”.

Khương Trầm Ngư kể lại một lượt từ đầu đến cuối, thật tỉ mỉ cặn kẽ, nhìn thần sắc phụ thân và ca ca càng lúc càng chăm chú, nghiêm trọng, không kìm được hỏi: “Cha, có thể tra ra là ai hạ độc Hy Hòa phu nhân không?”

Khương Trọng cười một tiếng khổ não: “Trọng điểm căn bản không nằm ở ai hạ độc, mà là hoàng thượng hy vọng là ai hạ độc?”.

Khương Trầm Ngư nghi hoặc không hiểu: “Ý của cha là gì?”.

“Muội vẫn không hiểu sao, Trầm Ngư?”. Khương Hiếu Thành đứng bên nói, “Tin mới từ trong cung truyền ra nói hoàng thượng đã giam hoàng hậu vào ngục rồi”.

Khương Trầm Ngư kinh ngạc: “Hoàng hậu? Là hoàng hậu hạ độc? Không thế nào! Không thể nào là hoàng hậu được…”.

“Xem kìa, đến muội còn không tin, trong cung lấy ai tin chứ?” “Cha, chuyện này rốt cuộc là thế nào?”.

Khương Trọng nhìn ván cờ phức tạp trên bàn cờ, vẻ mặt càng trở nên bi thương hơn, lẩm bẩm: “Rốt cuộc là chậm mất một bước… Ôi không, là từ đầu đến cuối, căn bản đã bị ngăn cách với bên ngoài…”.

Khương Trầm Ngư quay đầu nhìn huynh trưởng cầu giúp, ánh mắt Khương Hiếu Thành cũng ngừng lại trên cục diện ván cờ, thấp giọng nói: “Cha, việc đã đến nước này, chúng ta nên làm gì?”.

“Còn có thể làm gì? Hoàn toàn không có chỗ cho chúng ta nhúng tay”.

“Vậy cứ trơ mắt nhìn như thế sao?”.

“Đúng”. Khương Trọng ngước mắt nhìn tiểu nữ của mình, dưới ánh đèn, dung nhan của Khương Trầm Ngư càng nhìn càng diễm lệ, đó là một kiểu dung mạo xinh đẹp tựa như ánh mặt trời mùa xuân rạng rỡ, thuần khiết không tì vết, chẳng vương chút tang thương, bốn chữ “đại gia khuê tú” được thể hiện trọn vẹn trên mình nàng… Chỉ tiếc là, nghi dung như thế, chất ngọc như thế, lại chẳng có chỗ dùng…

“Trầm Ngư, con về ngủ đi”.

“Cha không nói rõ, con gái không đi”.

“Có một số chuyện, con biết càng ít càng tốt”.

Khương Trầm Ngư đứng ngẩn ra hồi lâu, lại nói bằng một giọng hoang mang lạ thường; “Cha thực sự cho rằng, sự tình đến nước này, con còn có thể đứng ngoài hay sao?”.

Khương Trọng và Khương Hiếu Thành chấn động toàn thân, hai cha con nhìn nhau, cuối cùng vẫn là Khương Hiếu Thành lên tiếng: “Muội muội, muội có biết vì sao chúng ta tích cực vun vén cho hôn sự giữa muội và Kỳ Úc hầu không?”.

Tại sao? Câu hỏi này thực sự quá hay.

Với nàng, vì nàng ái mộ công tử, với mẫu thân, vì mẫu thân cảm thấy Cơ Anh là một người có thể gửi gắm trọn đời; nhưng với phụ thân và ca ca, tuyệt đối không phải ngắm trúng “con người” chàng, mà là quyền thế địa vị của chàng mà thôi.

Từ đó có thể thấy, đàn ông và đàn bà, khi suy nghĩ cùng một sự việc, vốn đã tồn tại sự khác biệt như trời với đất. Nhưng câu này làm sao nàng có thể nói ra miệng?

Thế nên Khương Trầm Ngư chỉ có thể im lặng.

Trong khi nàng im lặng, Khương Trọng thở dài một hơi, thong thả nói: “Tất cả đều biết, Đồ Bích vốn có bốn đại thế gia: Vương, Cơ, Tiết, Khương. Năm xưa, trong cuộc tranh đoạt ngôi vị giữa các hoàng tử, Vương thị phò tá thái tử Thuyên, Tiết thị phò tá đương kim hoàng thượng, còn Cơ gia, năm đó lão hầu gia Cơ Tịch bệnh nặng gần chết, căn bản không có sức mà quản, nhưng hoàng thượng lại mê đắm tài năng của Cơ Hốt, nhất quyết lấy nàng làm vợ. Nghe nói Cơ Hốt ban đầu cũng không đồng ý, sau không hiểu vì sao thay đổi tâm ý, liền gả cho hoàng

thượng. Cứ thế đến nay, hoàng đế có Tiết gia chống lưng, lại có Cơ gia tương trợ, cuối cùng đã giành được hoàng vị. Còn Khương gia chúng ta, từ trước tới giờ luôn giữ thái độ trung lập".

Những lời này tựa như một bàn tay, lật quá khứ lên đồng thời cũng từ từ xóa sạch cục diện hỗn độn trước mắt, Khương Trầm Ngư nhìn thấy có những thứ bắt đầu nổi lên khỏi mặt nước, mỗi một đường vân đều vô cùng rõ ràng.

"Cũng tức là việc hoàng thượng đăng cơ, Khương gia chúng ta có thể gọi là không hề bỏ chút sức lực nào, vì thế, cho dù hoàng thượng sau này tiếp tục nhậm mệnh vi phụ làm hữu tướng, nhưng trong lòng vi phụ, trước sau đều thấp thỏm chẳng yên. Cũng vì duyên cớ này,ba năm trước, vi phụ gấp rút đem Họa Nguyệt tiến cung, một là để biểu thị lòng trung của bề tôi, hai là cũng hy vọng Họa Nguyệt được thánh thượng ân sủng, che chở cho cả nhà".

Tỉ tỉ… đã bị tiến cung như thế ư… vậy mà nàng cứ luôn tưởng rằng, tỉ tỉ ham hư vinh, hiếu thắng, tự mình muốn tiến cung, vì tỉ tỉ đã từng nói: "Phải làm, sẽ làm người trên muôn người; phải gả, sẽ gả làm vợ của đế vương, như thế mới không sống uổng kiếp này!".

Bàn tay Khương Trầm Ngư chầm chậm nắm chặt trong tay áo, bỗng cảm thấy mình trước đây sao mà ấu trĩ, nực cười biết bao, cho rằng không nghe không nhìn những chyện dối trá lọc lừa là được, cho rằng chỉ cần tự mình trước sau trong sạch là được, lại chưa từng nghĩ, cái gì khiến nàng có thể tiêu dao tự tại như vậy. Đó đều là sự hy sinh của người thân! Sự hy sinh của phụ thân, sự hy sinh của ca ca, sự hy sinh của tỉ tỉ…

"Có điều, Họa Nguyệt tuy được ân sủng nhưng phong hậu lại là điều vô vọng, lại thêm sau khi Hy Hòa xuất hiện, đến một chút ân sủng đó cũng dần dần biến mất. Nghe nói, hoàng thượng đã nửa năm rồi chưa đến Gia Ninh cung". Khương Trọng nói đến đây lại thở dài, "Nửa năm nay, mâu thuẫn giữa Hy Hòa và hoàng hậu ngày càng gay gắt, nhìn bề ngoài mỗi

lần hoàng thượng đều che chở Tiết thị, nhưng ngẫm kỹ, thực ra hoàng thượng bảo vệ Hy Hòa mới đúng, rốt cuộc, hoàng hậu có cả gia tộc ủng hộ, còn người xuất thân bần hàn, chẳng có chỗ dựa như Hy Hòa lại có thể ở trong thâm cung, chẳng mảy may thương tổn, đó chẳng phải là kỳ tích sao? Với suy nghĩ đó, vi phụ bắt đầu âm thầm điều tra, cuối cùng ta đã phát hiện ra manh mối…".

"Manh mối gì?".

Khương Trọng thấp giọng xuống, nói từng chữ từng chữ một: "Mâu thuẫn thực sự không phải là giữa Hy Hòa và hoàng hậu, mà là giữa hoàng thượng và Tiết gia!".

Khương Trầm Ngư tuy chưa từng trải chuyện đời, nhưng cũng là một người sáng dạ, phụ thân nói như vậy, ngay lập tức nàng đã hiểu ra, sau đó lại nhớ lại một lượt những chuyện đã xảy ra, càng nhớ lại càng kinh hãi, cuối cùng không kìm được "a" một tiếng.

"Con cũng nghĩ ra rồi chứ? Tiết thị hùng mạnh khinh chủ, chuyên quyền nắm chính, hoàng thượng đăng cơ bốn năm, nhưng việc gì cũng phải nghe ý kiến của họ, chịu sự khống chế của họ, nếu ngài là một quân vương ngu tối tầm thường thì thôi, nhưng vị chủ tử này của chúng ta xử sự cương quyết mưu lược, lại vô cùng thông minh biết nhẫn nhịn, vì thế, ta đoán rằng, ngài sớm đã có ý đồ trừ bỏ Tiết thị, chỉ là thời cơ chưa tới. Nghĩ thông điểm này rồi, vi phụ liền bắt đầu quan sát trong văn võ khắp triều, ai là người đứng về bên Tiết thị, ai đứng về bên hoàng thượng?".

"Là công tử…", giọng nói của Khương Trầm Ngư rất nhẹ, vẻ hoang mang trên gương mặt càng đậm dần.

"Không sai. Phải nói nhìn Tiết thị không thuận mắt nhất, một lòng hướng đến hoàng thượng nhất, đến nay cũng chỉ có Cơ gia". Khương Trọng chăm chú nhìn con gái của mình, bùi ngùi nói: "Cho nên, vi phụ mới nghĩ phải đem con gả cho Kỳ Úc hầu, để tỏ rõ Khương gia nguyện cùng

họ đồng lòng chung sức cùng phò trợ hoàng thượng, chỉ đáng tiếc…”.

Khương Trầm Ngư nói tiếp thay ông: “Chỉ đáng tiếc chậm một bước. Hoàng thượng hẳn đã chuẩn bị ổn thỏa, bắt đầu không chờ đợi nổi muốn động thủ với Tiết gia, mà Hy Hòa trúng độc là bước đầu tiên của cả kế hoạch”.

Khương Hiếu Thành tán thành: “Muội muội quả nhiên thông minh.”

Khương Trầm Ngư tiếp tục phân tích: “Chuyện thánh chỉ rơi xuống nước, người đứng ra điều đình là công tử, nay phu nhân trúng độc, lại là công tử đem người đến tra ra bệnh chứng, cũng tức là công tử và hoàng thượng liên thủ diễn màn kịch bức cung, đầy mũi giáo nhằm thẳng hoàng hậu. Tất cả mọi người đều biết, Hy Hòa và hoàng hậu bất hòa, lần trước chuyện thánh chỉ rơi xuống nước, Hy Hòa nắm thóp của hoàng hậu không chịu buông, làm tổn hại nghiêm trọng đến thể diện của hoàng hậu, cho dù là một người hiền lành đi chăng nữa, cũng sẽ ghim hận trong lòng. Lần này phu nhân hoài thai, người có động cơ hạ độc nhất chính là hoàng hậu!”.

Khương Hiếu Thành xen lời: “Tin tức truyền từ trong cung lúc trước nói, thái giám bên Bảo Hoa cung nhận hối lộ của Tiết gia nên mới hạ độc Hy Hòa phu nhân, hơn nữa nguồn gốc độc dược đã tra rõ, là vú nuôi bên cạnh Tiết hoàng hậu Trình thị đích thân đưa cho hắn, Trình thị đã treo cổ tự vẫn. Hoàng thượng vì thế nổi giận lôi đình, không nói câu nào hạ thánh chỉ, giam lỏng hoàng hậu”.

“Tiết Hoài thấy con gái bị phế, tất sẽ giận dữ, nhưng hiện tại hắn đang trấn thủ quan ải, không thể lập tức quay về, con trai Tiết Túc lại là một kẻ háo sắc bất tài, chắc chắn không phải là đối thủ của hoàng thượng, bị trói bị giam bị giết cũng trong mấy ngày này, có điều cứ như thế này…”. Khương Trầm Ngư bỗng kinh ngạc nói, “Há chẳng phải chủ ý của hoàng thượng không chỉ là làm suy yếu Tiết gia, mà là triệt để ép Tiết Hoài làm phản hay sao?”.

Lời vừa nói ra, cả căn phòng lặng phắc.

Khương Trọng và Khương Hiếu Thành rõ ràng không ai nghĩ đến bước này, nghe xong mặt đều biến sắc. Khương Trọng sững sờ nhìn con gái, kinh ngạc không nói nổi lên.

Khương Trầm Ngư, con gái út của ông, từ nhỏ đã ngoan ngoãn hiểu chuyện. Cầm kỳ thi họa môn nào cũng tinh thông, nữ công gia chánh không thua kém ai, cho dù là vú nuôi, thầy dạy hay là thị tì gia tộc, không có là không khen nó tốt tính. Ông còn nhớ trung thu một năm nọ, khi cả nhà tụ tập ngắm trăng, ông cố ý ra đề thử ba huynh muội: "Các con ai có thể ném chiếc lông vũ này ra xa nhất, ta sẽ thưởng chiếc bánh trung thu thủy tinh này cho người đó".

Vậy là, ba đứa trẻ dàn hàng ngang, lúc đó Hiếu Thành mười ba tuổi, Họa Nguyệt mười một tuổi, Trầm Ngư chỉ có tám tuổi.

Hiếu Thành từ nhỏ đã là một đứa trẻ ngốc nghếch đầu óc không linh hoạt, ngay lập tức liền ném chiếc lông vũ đi, kết quả chiếc lông vũ đó bay một lúc, bị gió thổi ngược lại về dưới chân Hiếu Thành.

Họa Nguyệt rõ ràng thông minh hơn rất nhiều, nhặt ít bùn lên, bọc quanh chiếc lông vũ, lại ném cục bùn đó xa đến hai trượng.

Lúc đến Trầm Ngư, nó sai người lấy chiếc lồng chim treo trên hành lang, đem lông vũ buộc vào chân con chim Bách Linh, vừa xòe tay ra, con chim kia đã vỗ cánh bay mất.

Không chỉ Hiếu Thành và Họa Nguyệt, tất cả mọi người có mặt đều há hốc miệng, không ngờ một đứa trẻ tám tuổi lại có thể nghĩ ra cách tuyệt diệu đến vậy. Nhưng nó không hề có vẻ kiêu ngạo, chỉ mỉm cười khẽ nói: "Lông vũ vốn được nhổ từ mình con chim ra, trả lại chim mới là chính đạo. Ca ca, tỉ tỉ, chiếc bánh trung thu này chúng mình cùng ăn đi".

Sư gia trong phủ khi đó liền khen rằng: “Tam tiểu thư thông tuệ hơn người, nhưng càng hiếm có hơn là tấm lòng nhân hậu, tương lai ắt sẽ nên nghiệp lớn”. Còn khi ấy ông lại không hề xem trọng lời nói đó, bởi bình thường đứa con gái út này của ông phần lớn thời gian chỉ yên lặng, không sinh sự, không nổi bật, đến khi nó lớn rồi, thường ngày chỉ thấy dáng vẻ hiền lành, nhu thuận đáng yêu, đâu thể ngờ nó có ánh mắt sắc bén và suy luận chuẩn xác, tinh tường như thế này?

Người đang đứng dưới ánh đèn, sắc mặt bình thản lạnh lùng mà phân tích sự việc rành rẽ, hợp lý này có đúng thực là con gái của ông không?

Khương Trầm Ngư nói: “Hoàng thượng đã dám nhốt hoàng hậu thì sẽ không nương tay, cái đầu của Tiết Túc chắc chắn sẽ bị chém, mà hễ chém đầu Tiết Túc, Tiết Hoài tuyệt đối sẽ không nhẫn nhục, ông ta nắm đại quân trong tay, lại thêm tướng lĩnh dưới trướng xúi giục, rất có khả năng sẽ tạo phản. Chỉ cần ông ta làm phản, hai bên sẽ thành thế nước lửa, chiến tranh là tất yếu, xem ra, kiếp nạn này khó tránh khỏi rồi…”.

Khương Hiếu Thành nghe mà hoảng hốt sợ hãi: “Muội muội, muội đừng dọa t a” .

“Lời của Trầm Ngư tuyệt đối không phải là hù dọa”. Khương Trọng lập tức trấn tĩnh, hỏi: “Vậy theo ý của con, chúng ta nên làm thế nào?”.

“Con chỉ cảm thấy kỳ lạ…” “Kỳ lạ chỗ nào?”.

“Hoàng thượng ép Tiết Hoài làm phản, ắt phải có kế hay để giành phần thắng. Nhưng Tiết Hoài được mệnh danh là thần tướng trăm năm mới gặp, trong tay lại nắm sáu mươi vạn quân Tiết gia, trong triều căn bản không có tướng lĩnh nào có thể địch lại…”. Nói đến đây, nàng nghĩ đến Phan Phương, nghĩ đến lời Cơ Anh nói với Phan Phương ở ngoài quán trà “Bao giờ khởi chiến, tất sẽ có chỗ dùng huynh”, trong lòng càng thêm khẳng định phán đoán của mình. Công tử sớm đã biết sẽ có đại chiến,

cho nên đến tướng lĩnh cũng đã tìm xong trước, tuy nàng không rõ khả năng của Phan Phương thế nào, nhưng có thể khiến công tử hạ mình đích thân đi tìm như thế, ắt hẳn không tầm thường. Chỉ là, so với Tiết Hoài, Phan Phương vẫn còn quá non nớt, hoàng thượng chắc chắn sẽ không đặt cược vào một con cờ khó định thắng thua như thế, cũng tức là ngài chắc chắn có chiêu ngầm.

Vậy chiêu ngầm của ngài là gì? Nghĩ không ra…

Bấy giờ ngoài cửa có tiếng người khẽ gọi: “Tướng gia”. Khương Trọng thần sắc chấn động, vội đáp: “Vào đi”.

Một đám vệ vội vàng bước vào, quỳ xuống.

Khương Hiếu Thành nói: “Thế nào, sự tình tiến triển sao rồi?”

“Thuộc hạ đã chứng thực, Giang Vãn Y đúng là con trai độc nhất của Giang Hoài. Y thuật của y cũng vô cùng xuất sắc, còn vượt cả cha mình. Nhưng tình cảm cha con rất không thuận hòa, Giang Hoài chỉ mong con trai vào Thái y viện, thay thế vị trí của ông ta, nhưng Giang Vãn Y lại nói một câu ‘Thầy thuốc nên hành nghề giúp đời cứu dân chúng, không cam tâm giam mình chốn thâm cung xu phụ quyền thế’…”.

Khương Hiếu Thành nghe đến đây thì hừ mũi: “Nếu hắn thực sự không phải loại xu phụ quyền thế, vậy sao lần này lại vào cung?”.

Đám vệ không để ý lời châm biếm của Hiếu Thành, tiếp tục vô cảm nói: “Ba năm trước sau khi Giang Vãn Y cãi vã một trận kịch liệt với phụ thân thì bỏ nhà đi, không ai biết y đi đâu, nào ngờ lần này khi xuất hiện, y lại trở thành môn khách của Khương Trọng ra lệnh: “Tiếp tục điều tra. Nhất định phải tra rõ quan hệ giữa hắn và Kỳ Úc hầu”.

Đám vệ vâng một tiếng: “Chuyện thứ hai, Hy Hòa phu nhân sau khi uống thuốc của Giang Vãn Y, mạch đập đã bình ổn, có điều vẫn chưa

tỉnh, nếu tỉnh lại thuộc hạ sẽ bẩm báo”.

“Ừ.”

“Chuyện thứ ba, có liên quan đến Tiết Túc”.

Mắt Khương Hiếu Thành sáng lên: “Con quỷ háo sắc đó sao rồi?”. Khương Trọng hừm một tiếng: “Háo sắc, có thể bì với con sao?”.

Bị phụ thân nói vậy, Khương Hiếu Thành lập tức đỏ bừng mặt, bối rối ho vài tiếng. May mà giọng nói của đám vệ đã lạnh lùng, rành rọt cất lên: “Bữa trước Tiết Túc ngắm trúng nữ thuyết thư tiên sinh ở quán trà Tam Hương, gọi nàng ta vào phủ kể chuyện, rượu say thú tính nổi lên, định chiếm đoạt”.

Tim Khương Trầm Ngư run lên, quả nhiên là Tần nương!

Sau khi tận mắt chứng kiến nhân duyên của hai người, nay lại nghe kết cục như vậy, nàng cảm thấy cảnh ngộ của đời người thực sự tàn khốc.

“Nữ tiên sinh đó tuy là quả phụ, chồng mất sớm, nhưng sắp tới chuẩn bị tái giá, vì thế thề chết không chịu phục tùng, cuối cùng cắn lưỡi tự tử. Vị hôn phu của nàng ta biết tin sao chịu để yên, vì thế chạy đến làm ầm ở Tiết phủ, đánh thẳng vào trong, nhưng vì người ít địch nhiều, nên chưa gặp Tiết Túc thì đã bị bắt. Nghe nói lúc Kỳ Úc hầu đến, hắn đã bị đánh đến còn thoi thóp thở”.

Khương Hiếu Thành nói: “Đợi đã, chuyện này liên quan gì đến Kỳ Úc hầu?

Y đến đó làm gì?”.

Nam tử tên Phan Phương đó tuy là đồ tể, nhưng cũng là một môn khách của Kỳ Úc hầu”.

Khương Hiếu Thành cười nói: “Y giỏi thật, môn hạ tay sai kiểu gì cũng có”.

Khương Trọng liền khiển trách: “Nếu con có một nửa bản lĩnh của y, thì cha con cũng không cần chừng này tuổi mà còn lo lắng thế này”.

Khương Hiếu Thành vô cớ bị mắng, không cam tâm, lầm rầm nói: “Sao cha không nói cha không có bản lĩnh, đến một thằng nhãi hơn hai mươi tuổi đầu cũng đấu không lại, còn phải nịnh bợ hắn…”.

Khương Trầm Ngư vội vàng lườm y, Khương Hiếu Thành đành ngoan ngoãn ngậm miệng.

Đám vệ kịp thời nói tiếp: “Khi Kỳ Úc hầu biết chuyện, lập tức từ trong hoàng cung cưỡi ngựa đến Tiết phủ. Tiết Túc nể mặt ngài, không nói câu nào bèn trao trả Phan Phương, nhưng Phan Phương chỉ còn thoi thóp thở, nên Giang Vãn Y không kịp ăn cơm tối đã vội vàng đến phủ hầu gia chẩn trị cho hắn, hiện nay vẫn đang cấp cứu, sống chết chưa rõ”.

Khương Trọng gật đầu: “Đi thăm dò tiếp, hễ có tiến triển, lập tức báoáo”.

Đám vệ khom mình lui ra. Hoa đèn hắt sáng ra hai bên, Khương Trầm Ngư nhìn thế cờ hỗn loạn trên bàn, bỗng cảm thấy mệt mỏi, lại một lần nữa muốn trốn chạy.

Trốn khỏi cuộc tranh giành quyền thế vĩnh viễn không ngừng này.

Thứ muốn trốn tránh hơn nữa chính là mối tình mà chắc chắn nàng sẽ để lỡ trong trận tranh đấu này.

Quốc nạn nổ ra, công tử… sẽ không thành hôn nữa. Mắt rơm rớm lệ, nàng đã sớm nhìn thấy kết cục.

Ít ngày sau, Chiêu Doãn ban chỉ, hoàng hậu thất đức, gây loạn hậu cung, biến làm thứ dân, giam ở lãnh cung – Càn Tây cung.

Đúng như dự liệu của Khương Trầm Ngư, ở quan ải xa xôi, tướng lĩnh trấn thủ Yển Sơn đã truyền về một tin khẩn kinh thiên động địa – Hộ quốc tướng quan Tiết Hoài làm phản rồi.

Tuyết đã ngừng rơi, sương lạnh chưa tan.

Trong hơi thở đã thấy phả hơi trắng. Khương Trầm Ngư nhìn sắc trời đang dần sẫm lại bên ngoài cửa sổ, thở dài thật khẽ.

Ác Du ở bên cạnh nói: “Tiểu thư, trời lạnh lắm, người về phòng đi, kẻo lại đóng băng ở đây”.

Nàng lắc đầu, vẫn chờ đợi ở đại sảnh như cũ. Chờ đến giờ Tuất hai khắc, Khương Trọng và Khương Hiếu Thành mới cùng về, thần sắc hai người rất mỏi mệt, đặc biệt là Khương Hiếu Thành, hai mắt y hõm sâu, vằn những tia máu, dáng vẻ kinh sợ bất an, tay trái còn buộc một miếng vải, xem chừng đã bị thương.

Khương Trầm Ngư vội ra đón: “Cha, ca ca”.

Khương Trọng ra hiệu bảo nàng đi theo, ba người cùng đi vào thư phòng.

“Ca ca, tay của huynh sao vậy?”.

Khương Hiếu Thành nhếch miệng, vô cùng ấm ức: “Hôm nay đi khám xét nhà, bị con chó điên đợp một miếng”.

Khương Trọng nghiêm giọng “hừm” một tiếng: “Sao con không nói con háo sắc lộng hành? Đúng là không biết óc con làm bằng cái gì, lúc gay go này mà còn làm càn, ta thấy vết cắn này vẫn còn nhẹ lắm!”.

Khương Trầm Ngư một lúc sau mới hiểu ra, hóa ra hôm nay Khương Hiếu Thành phụng lệnh đến khám nhà Tiết gia, nhìn thấy một thị tì xinh đẹp, nhất thời nổi lòng háo sắc rờ mó chân tay, kết quả là bị Tiết Thái cắn cho một cái.

Khương Hiếu Thành căm phẫn nói: “Thằng nhãi đó thân mình còn chẳng lo nổi, còn muốn bảo vệ người khác, đúng là nực cười”.

Khương Trầm Ngư cuống lên nói: “Ca ca, huynh làm gì hắn rồi?”

“Cũng không có gì, đá cho một cái, bắt đến thiên lao rồi, nhốt chung với gã cha yêu râu xanh của nó”.

Khương Trọng “hừ” một tiếng: “Con cứ tiếp tục như thế, kết cục cũng không hơn Tiết Túc đâu!”.

Khương Hiếu Thành lập tức giả lả cười: “Sao có thể chứ? Cha con an phận giữ mình hơn cha hắn nhiều, hơn nữa con chỉ muốn sờ mó chút thôi, đâu có định làm gì…”.

Khương Trầm Ngư nhíu mày, nhưng nàng biết giang sơn dễ đổi bản tính khó dời, ca ca háo sắc đâu phải ngày một ngày hai, không thể trong chốc lát mà khuyên nhủ được, nên tạm thời bỏ qua không nghĩ nữa, nói sang chuyện quan trọng hơn: “Cha, hôm nay trên triều, hoàng thượng nói gì?”.

“Hoàng thượng đương nhiên là nổi giận lôi đình, còn có thể thế nào nữa? Có một số người vốn muốn nói đỡ cho Tiết gia, kết quả thấy vậy sợ quá, cũng không dám ho he. Tình thế hiện giờ đang nghiêng về phía chủ chiến”.

“Tiết Hoài làm phản thật sao?”.

Khương Hiếu Thành đáp: “Còn giả sao được?”.

“Tin từ Yển Sơn đến không sớm không muộn, mà nhằm đúng lúc này, thật khéo quá đi. Nhưng bỏ đi, làm phản thật hay không đã không còn quan trọng nữa, giờ mọi người đều cho rằng ông ta làm phản rồi, ông hoàn toàn không còn con đường nào khác”. Ánh mắt Khương Trầm Ngư sáng lên, “Thương thế của Phan Phương sao rồi?”.

“Giang Vãn Y kia quả thực cao minh, không những cứu được cái mạng hắn ta, mà qua mấy ngày điều dưỡng, nghe nói đã khỏe lên nhiều rồi”.

“Vậy hoàng thượng đã chỉ định ai làm tướng cầm quân thảo phạt Tiết Hoài?”.

Cha con họ Khương nhìn nhau, vẻ mặt hai người đều trở nên cổ quái, cuối cùng Khương Hiếu Thành liếm liếm môi, chậm rãi nói: “Hoàng thượng ngài… muốn ngự giá thân chinh”.

Khương Trầm Ngư rất kinh ngạc.

Khương Hiếu Thành nói tiếp: “Ta thấy lần này hoàng thượng thực sự u mê rồi, trở mặt với Tiết Hoài cũng đủ rồi, còn định đích thân ra chiến trường, nói ra thì đại bất kính, đây chẳng phải là đi tìm…”, y ngó quanh, tuy chắc chắn không có người nghe lén, nhưng vẫn hạ giọng thật thấp, “tìm cái chết sao? Ai chẳng biết vị chủ tử của chúng ta từ nhỏ thân thể yếu ớt trói gà không chặt, đến cưỡi ngựa còn là vấn đề chứ đừng nói đến thân chinh”.

Về chuyện này Khương Trầm Ngư cũng có nghe qua, nghe nói Chiêu Doãn vì là con của một cung nữ không được sủng ái! Cho nên từ nhỏ đã bị ghẻ lạnh, không người hỏi đến, cho đến năm mười tuổi mới có cơ hội quay về cạnh tiên đế, trước đó đừng nói là học võ công, ngay đến chữ cũng không biết được bao nhiêu. Cũng vì gặp phải cảnh ngộ như vậy, khiến tính cách của y thâm trầm đa nghi, hỉ nộ khó lường.

Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, thong thả nói: “Không, trận chiến này, hoàng thượng bắt buộc phải thân chinh”.

“Muội muội, tại sao muội lại nghĩ vậy? Đối thủ là Tiết Hoài lăn lộn sa trường đã lâu, hoàng thượng mà đi ngộ nhỡ làm sao…”

“Có ba lý do”. Khương Trầm Ngư ngắt lời y, “Từ khi đăng cơ hoàng thượng chưa có thành tựu gì, mượn trận chiến này một là để thị uy, hai là đoạt quyền, thứ ba, đúng như lời cha nói, hoàng thượng là một người quyết đoán cơ mưu, thông minh nhẫn nhịn, mấy năm nay, ngài làm gì cũng bị người khác khống chế, trong lòng chắc chắn tràn đầy oán hận, mà muốn báo thù một người, cách tốt nhất chính là nhằm vào điểm đối phương đắc ý nhất để đánh bại y. Tiết Hoài chẳng phải xưng hiệu là đệ nhất thần tướng sao? Vậy thì, hoàng thượng sẽ đánh bại ông ta trên sa trường, cho ông ta một đòn triệt để”.

Khương Hiếu Thành trợn tròn mắt nói: “Oa, hoàng thượng quả nhiên tàn nhẫn!”.

Khương Trọng nghe xong, hồi lâu không nói gì, cuối cùng mới khẽ thở dài: “Không ngờ, con của ta lại là tri kỷ của hoàng thượng…”.

Khương Trẫm Ngư bỗng chốc đỏ bừng mặt, thẹn thùng nói: “Trầm Ngư thiển cận, khiến cha chê cười rồi”.

“Không”. Khương Trọng giơ tay ra, chậm rãi mà đầy sức nặng đặt lên vai nàng, “Trước đây, là cha không phát hiện con lại hiểu biết như vậy, đáng tiếc, đáng tiếc, đáng tiếc…”.

Ông nói liền ba tiếng “đáng tiếc”. Khương Trầm Ngư biết ông thấy tiếc vì nàng là nữ nhi, nếu như nàng là nam tử, Khương gia đã có hy vọng rồi.

Nhưng ta không muốn làm nam tử, Khương Trầm Ngư nghĩ vậy.

Bởi vì nếu là nam tử, kiếp này sẽ vô duyên với công tử, còn nàng lại không muốn lỡ mất chàng. Cho dù thời cuộc có gian nan đến đâu, cho dù giữa hai người có trở ngại đến đâu, cho dù tương lai xa xôi kia có rối ren hỗn loạn đến đâu, nàng vẫn muốn giữ chặt mối cơ duyên này, nhất định, nhất định, không được bỏ lở!

Tỉ tỉ tặng ta Trường Tương Thủ, ta và chàng nhất định sẽ như tên của viên ngọc này, bên nhau dài lâu, vĩnh viễn không rời.

Khương Trầm Ngư cắn môi, chăm chú nhìn ánh nến vàng tối đang nhảy nhót, sắc màu trong mắt đậm dần lên.

Tiết Hoài làm phản, cả kinh thành bắt đầu giới nghiêm toàn diện, sự hoảng sợ, hoang mang bao trùm khắp thành. Bề ngoài nhìn có vẻ rất hỗn loạn, nhưng thực ra tất cả đều xảy ra đúng theo trình tự mà Khương Trầm Ngư đã dự đoán.

Đầu tiên, Tiết Túc bị bắt, Tiết gia bị khám xét, phàm là những kẻ có liên quan đến nhà họ Tiết đều bị bắt giam tống vào ngục. Ba ngày sau, Tiết Túc bị xử tội thông đồng với địch phản quốc, cùng bảy bảy bốn mươi chín tội trạng khác, xử chém ở Ngọ Môn, thủ cấp của y bị thiên lý mã đưa tới Lạc thành, treo trên cổng thành để thị uy.

Tiếp theo, Phan Phương – Khinh xa tướng quân tiền nhiệm đã bị bãi miễn, nay thân mang thương tích đội tuyết quỳ trước Kỳ Úc hầu phủ ròng rã một đêm, khẩn nài lĩnh quân chinh phạt giặc Tiết. Công tử cảm động trước thành ý của y, cuối cùng phê chuẩn. Hôm sau, trên triều hoàng đế, không quản sự ngăn cản của quần thần, tứ phong Phan Phương làm đại tướng quân, nắm ba mươi vạn đại quân, đưa quân xuống phía Nam, ngự giá thân chinh.

Quân đội của hoàng đế vừa xuất chinh, từ hậu cung có tin truyền ra, Khương quý nhân triệu kiến Trầm Ngư.

Thế là sau một tháng kể từ ngày Hy Hòa thổ huyết, Khương Trầm Ngư lại lần nữa vào cung. Trên đường thấy rất nhiều cung nữ, thái giám khóc lóc, bị thị vệ trói giải ngang qua, đến Gia Ninh cung hỏi tỉ tỉ, Khương Họa Nguyệt nhếch khóe môi, mỉa mai nói: “Còn có thể xảy ra chuyện gì? Bị liên lụy vụ án của Tiết Minh chứ sao”.

Khương Họa Nguyệt chợt hiểu ra ý tứ của nàng, chữa lại: “Chẳng phải đã tra rõ rồi sao”.

“Hoàng thượng coi trọng ả ta. Sợ rằng ả bị hạ độc thủ, nên trong cung phàm những kẻ có chút xíu liên hệ với Tiết gia, đã từng hầu hạ Tiết Minh, đã từng chịu ơn của nàng ta đều bị đuổi hết đi”.

Khương Trầm Ngư im lặng, qua một chút mới cất tiếng: “Hoàng hậu hiện giờ sao rồi?”

“Còn có thể sao nữa, sống ở chỗ quỷ quái Càn Tây cung đó, có khác gì đã chết đâu”. Khương Họa Nguyệt vừa nói lại vừa thương thân, buồn bã thở dài: “Ngày ấy vinh quang là vậy, luôn cho rằng Tiết gia có thể bảo vệ nàng ta cả đời, nào ngờ tòa nhà lớn vậy nói đổ là đổ. Tiết gia như thế, Khương gia cũng sẽ như thế thôi”.

“Tỉ tỉ cả lo rồi”.

“Cả lo ư? Nếu sự thật cả lo thì tốt. Tiết gia thế lực lớn vậy, hoàng thượng nói trừ là trừ, huống hồ là Khương gia chúng ta… Ta hỏi muội, hôn sự của muội và Cơ sắp đặt đến đâu rồi? Nghe nói canh thiếp xảy ra chuyện?”

Rèm mi của Khương Trầm Ngư khẽ rung, nàng ngẩng đầu lên, đôi mắt đen thăm thẳm: “Canh thiếp không có chuyện gì hết. Cũng sẽ không xảy ra chuyện gì”.

Khương Họa Nguyệt chợt hiểu ra ý tứ của nàng, chữa lại: “Vậy thì tốt Nạp cát nạp trưng (4) đều làm cả rơi chứ?”. (5)

“Chỉ còn thỉnh kỳ(6) nữa thôi. Có điều, vì chiến trận xảy ra, nên tạm gác lại”.

Khương Họa Nguyệt thấp giọng nói: “Chuyện đó cũng không còn cách nào khác. Hôm qua thám tử đến báo, đại quân của Tiết Hoài đã tràn lên phương Bắc, thế như chẻ tre, trong một đêm đã công hạ ba thành Tấn, Ký, Hội. Không hổ là danh tướng đệ nhất Bích Quốc, đao báu chẳng cùn, lại thêm nghĩa tử của ông ta là Tiết Hoằng Phi nghe nói sức mạnh vô song, kiêu dũng thiện chiến, tóm thành chủ của ba thành dễ như chơi Hoàng thượng di chuyển này, thật là…”. Nói đến đây, nàng thở dài một tiếng.

“Hoàng thượng là chân long thiên tử, tất được trời giúp, sẽ không có chuyện gì đâu, tỉ tỉ chớ nên lo lắng”. Vừa nói, một cung nữ chạy vào báo: “Nương nương, công chúa đến”.

Khương Họa Nguyệt vội vàng đứng dậy, thấy Chiêu Loan công chúa hai mắt hoe đỏ bước vào trong: “Quý nhân, lần này tỉ nhất định phải giúp ta!”. Nói đoạn liền quỳ xuống, nàng cuống quýt đưa tay ra đỡ: “Công chúa làm sao vậy? Có gì từ từ nói, công chúa làm thế này ta không dám nhận”.

Chiêu Loan mắt ầng ậng nước nhìn nàng, nghẹn ngào nói: “Ta muốn đến Càn Tây cung thăm hoàng tẩu…”.

Khương Họa Nguyệt sững người, khó xử nói: “Công chúa, công chúa biết hoàng thượng rất kỵ việc này…”

“Nhưng hoàng huynh hiện giờ không ở đây, chẳng phải sao? Trước khi ra khỏi kinh thành hoàng huynh đã giao hậu cung cho quý nhân tạm thời quản lý, chuyện ở hậu cung tỉ quyết là được, xin tỉ đó, cho ta gặp hoàng

tẩu một chút, cho dù nàng ấy không còn là hoàng tẩu của ta, thì nàng ấy vẫn là biểu tỉ của ta mà!". Chiêu Loan thút thít nói: "Quý nhân, ta biết bình thường tỉ là người lương thiện, trọng tình trọng nghĩa, tỉ xem biểu tỉ đối với tỉ không bạc, cho ta gặp tỉ ấy đi! Nhà tỉ ấy xảy ra chuyện lớn như vậy, biểu ca cũng bị hoàng huynh chém đầu còn một thân một mình sống ở nơi đó, ta sợ tỉ ấy có bề gì, ta làm sao ăn nói với vong linh của cô cô trên trời? Quý nhân, quý nhân…"

Khương Họa Nguyệt thầm nghĩ chẳng phải công chúa làm khó ta sao? Nếu như ta thực sự để công chúa đến Càn Tây cung thăm Tiết Minh, hoàng thượng trở về biết chuyện chẳng phải sẽ trách tội cả ta sao? Không được, vào lúc nhạy cảm này, một bước cũng không thể đi sai, chuyện này, ta tuyệt đối không thể gật đầu. Nàng đương định từ chối, Khương Trầm Ngư lại đột nhiên ấn tay nàng, nói: "Tỉ tỉ, tỉ xem công chúa và hoàng hậu tỉ muội tình thâm như thế, hãy để công chúa đi đi".

Khương Họa Nguyệt lại ngẩn người một lát, sao đến Trầm Ngư cũng góp phần náo nhiệt vậy?

Khương Trầm Ngư mỉm cười với nàng: "Nếu tỉ không yên tâm, thì hãy đi cùng công chúa đi. Theo lý mà nói cũng nên đi xem sao". Nói rồi quay sang nói với Chiêu Loan: "Có điều, công chúa đi thì có thể đi, nhưng phải đi lén lút".

Chiêu Loan vội vàng đáp: "Tất cả ta đều nghe theo hai tỉ tỉ."

"Vậy được, nàng đi thay y phục của cung nữ, chuẩn bị đồ ăn, chúng ta cùng đi thăm hoàng hậu".

Chiêu Loan mừng rỡ quá đỗi, cuống quýt đi chuẩn bị.

Nàng vừa ra khỏi Gia Ninh cung, Khương Họa Nguyệt lập tức nói. "Muội điên rồi, chuyện này sao có thể nhận lời công chúa?"

“Yên tâm đi, tỉ tỉ, hoàng thượng sẽ không trách tội đâu”.

“Sao muội biết hoàng thượng sẽ không trách tội? Muội đối với Tiết thị có phải…”.

Khương Trầm Ngư dịu dàng ngắt lời nàng: “Tiết thị là Tiết thị, hoàng hậu là hoàng hậu, hoàng thượng phân biệt rất rõ điểm này”.

Khương Họa Nguyệt cố gắng để bản thân bình tĩnh trở lại, nói: “Muội nói vậy nghĩa là sao?”.

“Tỉ nghĩ xem, ngay cả Tiết Túc hoàng thượng cũng nói chém là chém, có thể thấy hoàn toàn không hề nương tình với Tiết gia, đã như thế, sao lại chỉ giam Tiết hoàng hậu vào Càn Tây cung mà không ban cho một chén rượu độc hoặc một thước lụa trắng?”

“Muội cho rằng hoàng thượng niệm tình cũ với Tiết Minh? Không thể nào, thiên hạ đều biết ngài vốn lạnh nhạt với Tiết Minh, đâu có tình cảm gì đáng nói?”.

Khương Trầm Ngư lắc đầu: “Chỉ sợ người trong thiên hạ đều nhầm. Khi hoàng thượng cưới hoàng hậu, ngài mới mười ba tuổi. Khi đó, tiên đế chỉ sủng ái thái tử Thuyên, đối với ngài hết sức thờ ơ. Bởi vì Tiết Hoài đối đầu với Vương thị, Vương thị lại đứng về phía thái tử, ông ta đương nhiên sẽ phò tá một người khác, vì thế, Tiết Hoài chọn hoàng thượng và đem con gái của mình gả cho ngài. Cũng tức là, đối với hoàng thượng mà nói, Tiết Minh thực sự là một bước ngoặt lớn nhất trong cuộc đời của ngài”.

Khương Họa Nguyệt vẫn chưa hiểu: “Điều này có liên can gì tới tình cũ?”.

“Từ khi cưới Tiết Minh, hoàng thượng có được sự giúp đỡ của hai nhà Tiết, Cơ, cuối cùng gã giành được đế vị. Nhưng trong quá trình đắc vị,

Tiết gia ngày càng lớn mạnh, cuối cùng đến hoàng thượng cũng không khống chế nổi, khi mâu thuẫn giữa ngài và Tiết Hoài ngày càng sâu sắc, Tiết Minh trở thành cái ô che chở cho ngài, cũng có thể nói là nơi điều hòa mâu thuẫn này. Một nữ tử quan trọng như thế, tỉ thực sự cho rằng hoàng thượng không hề có chút tình cảm nào với nàng ư?". Khương Trầm Ngư nói đến đây liền mỉm cười, trong mắt ánh lên vẻ sâu xa khác thường, "Nếu như muội đoán không lầm, muội cho rằng thực ra hoàng thượng rất thích Tiết Minh, nhưng vì tự tôn của một hoàng đế, cùng với dã tâm quyền lực của ngài, ngài đành phải lạnh nhạt với nàng ấy, cố ý giữ khoảng cách với nàng ấy. Bởi vì ngài biết, sớm muộn gì ngài cũng sẽ trừ khử Tiết gia, nếu như quá yêu người con gái đó, đến lúc đó do dự mềm lòng, tất sẽ hỏng chuyện lớn. Nhưng, rốt cuộc ngài vẫn nương tay, giết Tiết Túc, truy sát tất cả người nhà họ Tiết, nhưng lại để Tiết Minh sống".

Nghe thấy Chiêu Doãn thích Tiết Minh, trong lòng Khương Họa Nguyệt trỗi dậy một thứ tình cảm mơ hồ, không vui nói: "Đó chỉ là suy đoán của muội, sự thực thế nào, chúng ta không thể khẳng định".

Khương Trầm Ngư lại cười: "Nếu tỉ tỉ không tin, hãy đến lãnh cung xem sao. Trầm Ngư đảm bảo, tỉ đến lãnh cung thăm hoàng hậu, hoàng thượng biết được cũng vờ như không biết, sẽ không trách tội tỉ đâu".

Dù không tin, nhưng lời đã nói ra rồi, Khương Họa Nguyệt cũng đành làm theo. Đến lúc Chiêu Loan thay y phục, cầm làn thức ăn tới, ba người cho cung nhân lui xuống, cùng nhau đi ra ngoài. Đi một lúc khá lâu mới đến Càn Tây cung.

Cây cối cao chọc trời, tiêu điều xơ xác, lá cây đều đã rụng hết, bãi cỏ trước hành lang vì trời giá rét nên đã úa vàng, cảnh trí trở nên hoang vu hết đỗi.

Hai chiếc đèn lồng treo trên xà nhà, một chiếc đã bị gió thổi rách bươm, chiếc còn lại đứt một chiếc dây treo, xiêu xiêu vẹo vẹo treo rủ ở đó, hễ

gió thổi qua là lại lắc qua lắc lại, như thể sẽ rơi xuống bất cứ lúc nào.

Chiêu Loan nhìn thấy tình cảnh ấy, mắt lại đỏ lên, trong sân rất im ắng chỉ có tiếng mõ gỗ, từng tiếng từng tiếng, đơn điệu, rành rọt vọng từ trong phòng ra. Nàng vội vàng bước mau thêm, đẩy cánh cửa đã tróc hết sơn, gọi: “Biểu tỉ… biểu tỉ…”.

Ngọn đèn lẻ loi nhàn nhạt chiếu sáng khắp phòng, Tiết Minh đương ngồi tụng kinh bên đèn, mắt nhắm như một lão tăng nhập định, không hề có phản ứng khi họ bước vào.

Chiêu Loan đặt làn thức ăn lên bàn, nắm lấy tay nàng, nói: “Biểu tỉ, muội tới thăm tỉ”.

Tiết Minh vẫn gõ mõ như cũ, không trả lời nàng.

Nước mắt Chiêu Loan liền lăn xuống: “Biểu tỉ, muội biết tỉ đã chịu khổ rồi, nơi này lạnh như thế, tỉ mặc áo mỏng như vậy, tay tỉ lạnh lắm… Muội mang bánh hạt dẻ, canh hoa quế ngón sen tỉ thích ăn nhất đến, tỉ còn nhớ không, khi nhỏ muội rất hay khóc, mỗi lần muội khóc, tỉ lại dùng những món ăn này cho muội… Biểu tỉ, tỉ nói gì đi, tỉ đừng làm ngơ với A Loan, A Loan biết hoàng huynh có lỗi với tỉ, nhưng xin tỉ đừng hận lây sang muội, biểu tỉ…”. Vừa nói, nàng vừa ôm chặt lấy cổ Tiết Minh òa lên nức nở.

Khương Trầm Ngư nghĩ thầm, vị công chúa này tuy được nuông chiều, nhưng lại có tình cảm chân thành ngây thơ, ngẫm ra lại là người không biết đóng kịch nhất trong hoàng cung, nhưng chính vì sự chân thật hiếm có này mới càng cảm động lòng người.

Quả nhiên, Tiết Minh tuy vẫn không nói gì nhưng ánh mắt sáng lên rồi trở nên bi thương.

“Biểu tỉ, A Loan thấp cổ bé họng, chẳng giúp nổi gì, chỉ có thể lén đến

thăm tỉ, mang cho tỉ chút đồ ăn, tỉ còn muốn ăn gì dùng gì, cứ nói với muội, lần sau đến muội sẽ mang cho tỉ". Chiêu Loan lau nước mắt, quay đầu lại, "Đúng rồi, còn có Khương quý nhân, nếu không nhờ tỉ ấy, muội cũng không đến được đây. Biểu tỉ, tỉ nói gì đi, muội xin tỉ đó…".

Ánh mắt Tiết Minh chuyển đến gương mặt của Khương Họa Nguyệt, dường như nhớ ra điều gì, thần sắc bừng lên, nhưng lập tức đã sầm lại. Khương Trầm Ngư nhìn thấy một loạt những biểu tình tinh tế đó trong ánh mắt nàng, bèn tiến lên một bước, nói: "Hoàng hậu, một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao, nàng có tâm nguyện gì, xin cứ nói ra, có thể giúp được, ta nghĩ tỉ tỉ và công chúa nhất định sẽ giúp".

Khương Họa Nguyệt giật mình, bụng nghĩ muội còn dám gây thêm phiền phức cho ta? Chiêu Loan cũng vội vã gật đầu: "Đúng thế, biểu tỉ, tỉ có tâm nguyện gì? A Loan và quý nhân nhất định sẽ nghĩ cách giúp tỉ".

Cánh tay Tiết Minh dừng lại, ngẩng ra nhìn chiếc mõ gỗ đó, dường như ngây ngốc. Chiêu Loan định nói tiếp, Khương Trầm Ngư đã kéo tay nàng, ý bảo nàng đừng lên tiếng, bởi vì lúc này trong lòng Tiết Minh chắc chắn đang đấu tranh tư tưởng kịch liệt thành bại chính là trong phút giây suy nghĩ này, người bên cạnh nếu như nhiều lời, e rằng sẽ phản tác dụng.

Cứ thế một lúc lâu, Tiết Minh bỗng bật lên một tiếng cười bi thảm, rồi lắc đầu, lại tiếp tục gõ mõ. Trong lòng Khương Trầm Ngư thầm kêu hỏng rồi, hoàng hậu rốt cuộc vẫn là không qua nổi chướng ngại đó, xem ra phải khích nàng rồi.

Lập tức, nàng bước lên hai bước, giữ chặt tay Tiết Minh nói: "Hoàng hậu!".

Tiết Minh hơi ngẩn người, ngẩng đầu lên nhìn nàng, không nói gì, cũng không giận dữ, trên gương mặt bình tĩnh là một vẻ thờ ơ tựa như lòng đã

chết.

Khương Trầm Ngư nói: “Hoàng hậu ở chốn thâm cung, bản thân có thể không màng đến những chuyện trần tục ở thế giới bên ngoài, gửi gắm tâm tình nơi cửa Phật, nhưng nàng có biết ngoài kia máu tanh đã đổ, người trong gia tộc của nàng đang chịu kiếp nạn hay không? Nàng thực sự nhẫn tâm bỏ mặc họ không quan tâm sao?”.

Tiết Minh lẩm bẩm: “Ta là một kẻ bỏ đi, không nhẫn tâm thì cũng có thể làm được gì chứ? Các ngươi đi đi, sau này cũng đừng đến đây nữa”.

Khương Trầm Ngư nhìn nàng chằm chằm, nói: “Nàng chưa thử sao biết là không thể? Nàng chỉ biết bản thân hữu tâm vô lực là có thể thoát tội sao? Nàng bây giờ khoanh tay đứng ngoài, có từng nghĩ tới lúc thác rơi, đến suối vàng, làm sao có thể nhìn mặt một trăm ba mươi bảy người trong tộc của mình và vô số liệt tổ liệt tông?”.

Tiết Minh run rẩy.

“Trầm Ngư chỉ là một nữ lưu, không biết nói những đạo lý cao xa. Có một chuyện chứng kiến trước đây, trong lòng lĩnh ngộ, nay nói ra để chia sẻ với hoàng hậu”. Nàng hít một hơi, chậm rãi nói: “Một lần Trầm Ngư xuống nhà bếp, thấy đầu bếp đang rán cá, trong chảo dầu đang sôi ùng ục, bỏ lươn tươi sống vào, toàn bộ đều giãy giụa vài cái rồi chết, duy chỉ có một con lươn, cố hết sức cong người lên, mãi vẫn chưa chết. Đầu bếp lấy làm lạ, bèn vớt nó ra mổ bụng xem sao, hóa ra, trong bụng con lươn kia có lươn con, nó vì bảo vệ đứa con của mình, cho nên mới liều mạng mà giằng co với cái chết”.

Tiết Minh nhắm chặt mắt, lồng ngực phập phồng bất định.

Khương Trầm Ngư chăm chăm nhìn nàng, mỗi chữ nói ra đều thật chậm: “Hoàng hậu, đến loài lươn cá còn biết vì con mình mà cầu sống, huống hồ con người? Nàng thực sự không có nguyện vọng gì sao?”.

Khóe miệng Tiết Minh run bần bật, cuối cùng mới từ từ mở mắt, hai hàng lệ rơi xuống. Nàng giơ bàn tay run rẩy, nắm lấy cánh tay Chiêu Loan, nói: “A Loan…”.

“Biểu tỉ, muội ở đây”.

“Tiết gia chúng ta tội nghiệt chồng chất, chết cũng không đáng tiếc, duy chỉ có Tiết Thái, năm nay mới bảy tuổi, những chuyện độc ác hại người không liên quan tới nó. Nhưng hoàng thượng đã động thủ với Tiết gia, tất sẽ nhổ cỏ tận gốc, chắc chắn không tha cho nó. Bây giờ, ta chỉ có thể cầu xin muội hãy cứu lấy nó…”.

Chiêu Loan mặt trắng bệch, giọng run run: “Muội muội muội… Muội cũng không muốn Tiết Thái chết đâu, nhưng muội, muội… hoàng huynh sẽ không nghe muội…”.

“Xin muội hãy đến cầu xin thái hậu, xin thái hậu niệm tình Tiết gia bảo vệ biên cương, không có công lao cũng có khổ lao, giữ lại cái mạng của Tiết Thái!”. Tiết Minh vừa nói, vừa quỳ trước mặt Chiêu Loan, đập đầu xuống đất, phát ra tiếng bình bịch.

Chiêu Loan hoảng loạn nói: “Muội đồng ý với tỉ, muội đồng ý với tỉ nhất định sẽ đi cầu xin thái hậu! Cho dù kết cục thế nào, muội nhất định sẽ nói những lời này với thái hậu!”.

Tiết Minh nắm chặt tay nàng, trầm giọng nói từng tiếng: “Ta thay mặt một trăm ba mươi bảy người nhà họ Tiết tạ ơn muội!”.

Khương Trầm Ngư im lặng đứng nhìn cảnh ấy, không có bất cứ biểu tình nào.

Về đến Gia Ninh cung, Chiêu Loan ra về trước, Khương Họa Nguyệt cho cung nhân lui ra, chỉ giữ lại mình Trầm Ngư, nhìn nàng chằm chằm rất

lâu, cuối cùng giậm chân nói: “Bà cô tiểu tổ tông của ta ơi, muội ruốt cuộc có biết mình đã làm gì không?”.

Khương Trầm Ngư điềm tĩnh nói: “Biết. Muội biết rõ mình đang làm gì”.

“Muội biết? Ta thấy muội điên rồi. Đầu tiên là muội tự quyết định để Chiêu Loan đi thăm Tiết Minh thì đã đành, còn kéo ta đi cùng, sau lại xúi bẩy Tiết Minh cầu cứu Chiêu Loan, giữ lại cái mạng Tiết Thái. Có lẽ mấy ngày tới Chiêu Loan sẽ nghĩ cách đi cầu xin thái hậu, chuyện này kinh động đến thái hậu thì thực sự không thể cứu vãn nổi. Có thể giữ lại cái mạng Tiết Thái hay không ta không biết, nhưng ta biết nếu hoàng thượng biết chắc chắn sẽ nổi giận! Muội hại chết ta rồi, muội muội, lần này đúng là muội hại chết ta rồi!”.

“Tỉ tỉ chớ quá lo lắng…”.

Khương Họa Nguyệt cuống lên: “Sao ta có thể không lo lắng? Muội có ý gì?

Bình thường người không muốn chuốc phiền phức nhất chính là muội, sao hôm nay lại chủ động như thế, chẳng phải kéo chuyện này vào thân mình hay sao?”.

Khương Trầm Ngư khẽ thở dài, hạ giọng nói; “Có lẽ chỉ là vì muội biết, chúng ta đã là người trong cuộc, thân bất do kỷ(7). Nếu không phản kháng, chắc chắn sẽ chết”.

Thấy nàng nói những lời đáng sợ vậy, Khương Họa Nguyệt cả kinh: “Muội nói gì thế?”.

“Bốn đại thế gia của Đồ Bích, Vương thị đã diệt, nay đến phiên Tiết thị, chỉ còn lại hai nhà Khương Cơ, lẽ nào tỉ tỉ thực sự cho rằng có thể cùng chung phú quý?”. Khương Trầm Ngư cười châm biếm, nhưng cũng chẳng biết là đang cười ai, “Cứ cho là Khương gia chịu như vậy. Cơ gia

cũng chưa chắc đã chịu; mà cho dù cả hai nhà Khương, Cơ đều chịu, hoàng thượng cũng không chịu…”.

Khương Họa Nguyệt càng nghe càng hãi hùng, lắp bắp hỏi: “Muội muội, ý của muội là?”.

“Từ trước tới nay, ba đại thế gia Tiết, Cơ, Khương cùng với hoàng đế luôn có một sự cân bằng vô hình. Sự cân bằng đó kìm chế mỗi người trong cuộc, vì thế mới hình thành sự hòa bình trên bề mặt. Mà nay, hoàng thượng quyết phá vỡ sự cân bằng này, trừ khử Tiết gia, cứ thế, thế lực của Bích Quốc ắt sẽ lại phân hợp lần nữa. Mà sau lần phân hợp này, tỉ tỉ cho rằng, một gia tộc luôn một lòng cầu an giữ mình, không tuyệt đối ủng hộ hoàng thượng như Khương gia chúng ta liệu có thể yên ổn hay không?”.

Khương Họa Nguyệt run rẩy, không nói nổi lời nào.

“Cho nên, nếu muốn Khương gia vô sự, Tiết gia không thể diệt vong, mà muốn giữ lại một con đường sống cho Tiết gia, mục tiêu không phải ở Tiết Minh, mà là Tiết Thái”. Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi phân tích tiếp, “Tiết Minh đã bị phế, một mình trong lãnh cung cũng khó làm được gì, nhưng Tiết Thái thì khác, hắn còn rất nhỏ, còn vô số khả năng, lại thêm hắn thông minh, tài hoa bẩm sinh, còn có mạng lưới quan hệ thâm căn cố đế của Tiết gia, đây đều là vốn liếng để ngày sau nổi dậy. Nhất định phải nghĩ để giữ lại đứa trẻ này!”.

Khương Họa Nguyệt ngẩn ngơ nhìn muội muội của mình, bỗng cảm thấy muội muội trở nên xa lạ, cho dù mày mắt ngũ quan vẫn là dáng vẻ quen thuộc đó, nhưng từ trên người muội muội toát ra một khí thế kinh người mà nàng chưa từng phát hiện.

Từ lúc nào muội muội đã biến thành thế này?

Và vì cái gì mà thay đổi?

“Làm thế nào giữ lại được?”. Khương Họa Nguyệt run run hỏi “Cho dù thái hậu biết, mở miệng cầu xin hoàng thượng, nhưng với tính khí của hoàng thượng, chưa chắc đã đồng ý. Phải biết rằng, hoàng thượng không phải là con ruột của thái hậu, cung kính đối đãi bà chẳng qua cũng chỉ làm vì mà thôi”.

Sóng mắt Khương Trầm Ngư lướt qua người nàng như nước chảy, sáng rỡ vô cùng, cũng sắc bén tột độ: “Thái hậu đương nhiên không làm được, nhưng tỉ tỉ đã quên có một người, người đó nói gì hoàng thượng chắc chắn sẽ nghe theo”.

“Ai?”.

“Công tử”.

Không sai, hiện nay văn võ bá quan trong triều, chỉ có một người thực sự có khả năng khiến hoàng đế e ngại, thực sự có thể cứu được Tiết Thái.

Kỳ Úc hầu, Cơ Anh.

Ghi chú: (1) Hy Hòa trong tiếng Trung phát âm là “Xi He”, đồng âm với Tây Hòa, Chiêu Loan nói móc Hy Hòa phu nhân (ND).

(2) Cung.

(3) Tên của cơ quan thuộc Bộ Lễ, chuyên về lễ nghi, âm nhạc của hoàng chữ “Ngư” trong tên Khương Trầm Ngư và chữ “Ngu” trong cỏ Ngu mỹ nhân có cùng âm đọc là “yu”.

(4) Một trong sáu nghi thức trong hôn lễ xưa, nhà trai xin bát tự của nhà gái, đưa vào tổ miếu để xem có tốt lành không.

(5) Hay còn gọi là nạp tệ, tức là đưa lễ vật cho nhà gái, trước lễ đón dâu.

(6) Xin định ngày làm lễ rước dâu.

(7) Nghĩa là không thể tự làm chủ bản thân.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 3: Hồi Thứ Ba: Duyên Lỡ

Tối hôm đó, Khương Trầm Ngư về tới nhà, kể chuyện này với phụ thân và huynh trưởng, Khương Hiếu Thành trợn tròn mắt, kinh hãi nói: "Muội nói gì?

Muội và Họa Nguyệt cùng công chúa đến Càn Tây cung thăm Tiết Minh, còn đồng ý giúp nàng ta cứu Tiết Thái?".

Khương Trầm Ngư gật đầu. Khương Hiếu Thành suýt nữa nhảy dựng lên, phản ứng đầu tiên chính là: "Muội điên rồi à? Muội biết rành rành hoàng thượng bây giờ muốn trừ bỏ tận gốc Tiết gia, muội còn cướp người trong vuốt hổ?

Muội chán sống rồi phải không?"

So với sự kích động của Hiếu Thành, Khương Trọng thâm trầm mưu kế vẫn bình tĩnh hơn nhiều, trầm ngâm nói: "Trong gia tộc Tiết thị, Tiết Hoài tuy là thần tướng, nhưng tuổi đã già; Tiết Minh tuy là hoàng hậu, nhưng đã bị phế truất, Tiết Hoằng Phi tuy thiện chiến, nhưng chỉ là nghĩa tử… Đúng là chỉ còn lại Tiết Thái. Có điều, tuổi vẫn còn quá nhỏ, khó nói được tương lai ra sao. Tại sao con phải giữ lại huyết mạch Tiết thị cho bằng được?".

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, nói rành rọt, dứt khoát hai tiếng: "Lập địch".

"Lập làm kẻ địch của ai?".

"Khương gia, Cơ gia, còn có… hoàng thượng".

Khương Trọng bỗng ngộ ra: "Hóa ra là thế… Con muốn dùng Tiết gia để

kiềm chế Cơ gia, không để họ tiếp tục lớn mạnh?”.

“Chính là thế, trong ba đại thế gia, hễ Tiết gia diệt vong, chỉ còn lại hai nhà Khương, Cơ, cho dù nhìn từ mặt nào, Khương gia chúng ta cũng không phải là đối thủ của Cơ gia, mà hoàng thượng vừa không tín nhiệm cũng chẳng gần gũi chúng ta, suy yếu chỉ là chuyện sớm muộn. Tuy hoàng thượng coi trọng Cơ thị, nhưng có tấm gương tày liếp thế mạnh lấn chủ của Tiết gia, ngài chắc chắn sẽ không để cho Cơ gia lớn mạnh. Cho nên, từ điểm này mà nói, chúng ta thực ra cũng giống như hoàng thượng, đều cần một mắt xích để kiềm chế Cơ gia. Thử hỏi, hiện nay còn có thứ gì thích hợp hơn đứa con côi của họ Tiết?”.

Lúc này, đến Khương Hiếu Thành cũng hiểu ra, ánh mắt bắt đầu sáng lên, nhưng vẫn u mê hỏi: “Tiết Thái còn nhỏ thì có thể làm được gì? Sao có thể kiềm chế được Cơ Anh? Huynh không tin”.

Khương Trầm Ngư cười nhạt một tiếng: “Nếu như hoàng thượng ban Tiết Thái cho Cơ Anh thì sao?”.

Khương Hiếu Thành ngẩn ra một lát, rồi nhảy lên nói: “Sao có thể?”.

“Sao lại không thể? Nếu như hoàng thượng không giết Tiết Thái, vậy thì đối với ngài mà nói, còn có chỗ nào an toàn hơn, cũng nguy hiểm hơn ở bên cạnh Kỳ Úc hầu? Ngài ban hắn cho Cơ Anh, bởi vì ngài tín nhiệm Cơ Anh, cho nên mới giao mối lo lắng cho thần tử mình tín nhiệm nhất, tin rằng người đó nhất định sẽ trông chừng Tiết Thái cẩn thận, không để hắn tự ý làm bừa; nếu như hoàng thượng không tín nhiệm Cơ Anh, vừa hay có thể mượn việc này để thử thách lòng trung thành của Cơ Anh, xem xem công tử đối đãi với Tiết Thái ra sao, là bồi dưỡng hắn thành tài, hay là vùi dập hắn?”.

“Nhưng hoàng thượng không có lý do gì để không giết Tiết Thái cả!”.

Ánh mắt Trầm Ngư sầm xuống, giọng chắc nịch: “Vậy chúng ta hãy tìm

cho ngài một lý do không thể không giữ Tiết Thái lại.”

Khương Trọng ngần ngừ rất lâu, cuối cùng mới than thật khẽ: “Kế này tuy hay, nhưng vi phụ luôn cảm thấy không ổn. Bởi vì, nếu là do chúng ta ra mặt cứu Tiết Thái, há chẳng phải tuyên bố với hoàng thượng, chúng ta không trung thành với ngài? E rằng không đợi Cơ gia lớn mạnh, hoàng thượng đã khai đao với chúng ta trước rồi…”.

Khương Hiếu Thành bỗng mở miệng cười ha ha. Khương Trọng nhíu mày, nói: “Con cười cái gì, Hiếu Thành?”.

“Lo lắng của cha thật buồn cười, chỉ dựa vào chúng ta, có thể cứu được Tiết Thái sao?”.

Gương mặt già nua của Khương Trọng trong giây lát tối sầm lại, thằng nhãi này quả nhiên ngốc đến sẽ mức phá đám người nhà mình.

Khương Trầm Ngư biết ý, vội vàng xoa dịu: “Cha đừng giận, điều ca ca nói đúng là sự thực. Chuyện của Tiết Thái đương nhiên chúng ta không thể ra mặt, kỳ thực, Trầm Ngư đã nghĩ đến lựa chọn tốt nhất”.

“Ai?”.

Khương Trầm Ngư nói: “Kỳ Úc hầu”.

Khương Trọng lắc đầu: “Không thể nào, cho dù hoàng thượng có lý do tha cho Tiết Thái, Cơ gia cũng không vì lý gì mà cứu nó, một khi Tiết thị bị diệt, trong triều sẽ không có người đối kháng với Cơ gia, y hà tất làm chuyện thừa thãi, tự gây phiền phức cho mình?”.

“Cha có muốn… đánh cược với con một lần không?”.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu lên, hai mắt sáng rỡ, kiên định lạ thường, cũng tự tin lạ thường, “Con gái đặt cược vào công tử, chàng nhất định sẽ

cứu Tiết Thái!”.

Cùng với câu nói này, mọi việc đã được định đoạt.

Ngày hôm sau, một phong thư được cung kính đưa đến phủ hầu gia, giờ Mùi, cỗ xe ngựa thêu hình Bạch Trạch y hẹn xuất hiện tại phía ngoài Thanh Cương tự cách kinh thành mười dặm.

Rèm xe khẽ vén lên, quả nhiên là Cơ Anh bước ra. Hai nhà sư dẫn đường cho chàng đến thẳng sân sau chùa mới khom mình lui ra.

Trong sân, dưới bóng cây cổ thụ, trên mặt bàn đá là một bình trà mới vừa châm.

Đôi bàn tay thon thả nhấc ấm trà kỳ lân hoa lê hoa cúc trên lò lên, dùng ngón cái, ngón trỏ nâng chén, ngón cái ấn nắp, nhấc ấm lên, gạt nhẹ một cái men theo khay trà, gạt bỏ những giọt nước bám đáy ấm, lại rót trà mới pha màu xanh nhạt vào trong chén.

Khi thực hiện một loạt động tác này, tay áo màu tím nhạt nhẹ nhàng phất phơ, tư thế mỹ lệ tựa tiên nữ, chẳng khác người trong tranh.

Cơ Anh chăm chú nhìn người đó, bất động.

Người đó quay đầu lại mỉm cười với chàng, nói: “Bình sinh vu vật chi vô thủ tiêu thụ sơn trung thủy nhất bôi (1) . Chẳng hay loại trà Ngưỡng Thiên Tuyết Lục ngâm trong mai tuyết lâu năm này có hợp khẩu vị của công tử không?”.

Dưới những gốc mai nhấp nhô, chỉ thấy người đó eo Sở tóc Vệ mày ngài mi xanh, dịu dàng yểu điệu, khiến người ta ngắm nhìn mà kinh ngạc. Không phải ai khác, đó chính là Khương Trầm Ngư.

Cơ Anh “chà” một tiếng, chợt mỉm cười: “Trà ngon như thế, Anh đương

nhiên phải tạ lĩnh.”

Khương Trầm Ngư đưa tay ra mời, lại đẩy chén trà đã rót đến trước mặt chàng. Tuyết đã ngừng rơi, trời cao xanh ngắt, chỉ cảm thấy ở nơi này, hồng trần thế tục hết thảy đều cách xa. Hai người cứ thế mặt đối mặt, lặng lẽ thưởng trà, một lúc lâu không ai nói gì.

Cuối cùng, vẫn là Trầm Ngư lên tiếng trước: “Trầm Ngư vượt phận, mạo danh gia phụ để hẹn công tử tới đây, dám mong công tử lượng thứ”.

Cơ Anh cười nhàn nhạt: “Tiểu thư hẹn Anh tới, tất có chuyện, đã là có chuyện, là ai hẹn cũng có quan hệ gì đâu?”.

Khương Trầm Ngư không tiếp lời ngay, nàng cúi xuống nhìn chén trà trong tay, lại im lặng một lúc, cuối cùng hít một hơi thật sâu tựa như đã hạ quyết tâm, ngẩng đầu lên nói: “Công tử có biết tên của Thanh Cương tự này là từ đâu mà có không?”.

Cơ Anh hơi ngẫm nghĩ một chút rồi nói: “Nếu như ta nhớ không nhầm…

chùa này là do Băng Ly công tử đặt tên”.

“Không sai, cái tên này, thậm chí cả hoành phi trước chùa, cũng đều từ Tiết Thái mà ra. Năm Băng Ly công tử lên bốn, cùng người nhà ra ngoài du xuân, không cẩn thận đi lạc trong núi, đương lúc đói đến sắp ngất đi, ngẫu nhiên gặp một giai nhân. Giai nhân này soi đèn đưa hắn đến đây, hòa thượng trong chùa phát hiện ra một đứa trẻ bị ngất ở ngoài cửa, liền cứu hắn. Sau khi tỉnh dậy, hắn cảm cái ơn đó, nhớ đến người kia tự xưng là Thanh Cương, bàng hoàng tỉnh ngộ, hóa ra nàng là Thanh Cương nữ – yêu quái cuối cùng trong “Sơn hải kinh”(2) bèn tặng chùa này cái tên đó”. Khương Trầm Ngư nói đến đây, ngừng lại một lát mới tiếp: “Đứa trẻ bốn tuổi có thể có được duyên kỳ ngộ như thế, thật khiến chúng ta hâm mộ”.

Cơ Anh cười nói: “Cho dù là duyên kỳ ngộ, nếu chẳng phải một kỳ nhân như hắn, thì cũng không thể thành giai thoại”.

Khương Trầm Ngư chỉ khối đá bên cạnh nói: “Vậy công tử có biết gốc tích của khối đá ‘Bão Mẫu’ này?”.

“Đương nhiên, nói ra vẫn là có liên quan đến Băng Ly công tử. Hắn được tăng nhân trong chùa cứu sống, sau đó ngày ngày ngóng người nhà đến tìm, nhớ nhung ơn mẹ, viết thành bài ‘Bão mẫu ngâm’ vang danh bốn nước, khối đá này được đặt tên như vậy là để kỷ niệm bài thơ đó của hắn”.

“Anh anh trĩ nhi, phát sơ phúc ngạch. Thực mẫu chi nhũ, nhân mẫu hỉ lạc.

Kiệt kiệt đồng tử, kỵ trúc cao ca. Mẫu hoán quy gia, yếm mẫu hà trách. Lãng lãng thanh sam, dị hương chi khách. Tụ khai bào liệt, ức mẫu châm hạp. Thương thương lão ông, lệ vô hà già, mộ tiền khô thảo, dĩ một hành xa…” (Trẻ thơ non nớt, tóc vừa để chỏm. Uống sữa của mẹ, vì mẹ mừng vui. Ngây thơ con trẻ, cưỡi tre hát vang. Mẹ gọi về nhà, chê mẹ trách móc. Áo xanh sáng ngời, lữ khách tha hương, áo rách tả tơi, nhớ đường kim mẹ. Ông già tóc bạc, lệ tràn khóe mi, cỏ khô trước mộ, đâu nào dấu xe). Khương Trầm Ngư thong thả nói, “Thuở sơ sinh bám lấy mẫu thân, thuở còn thơ lại chê mẫu thân phiền hà, khi trưởng thành rời xa mẫu thân, già rồi trở về khó mà gặp mẫu thân… Sáu mươi tư chữ ngắn ngủi đã nói hết một đời của một cặp mẹ con. Mà hắn khi đó chỉ mới bốn tuổi”.

Lần này đến lượt Cơ Anh trầm ngâm.

Trà trong ấm sôi ùng ục, đẩy nắp ấm kêu lục cục, thoảng có cơn gió thổi qua núi rừng, xào xạc xào xạc. Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn chàng, trong mắt chất chứa muôn vàn tình cảm, tựa như cân nhắc vạn điều, cuối cùng mới kết thành một câu: “Công tử, xin ngài,… cứu hắn”. Nói rồi,

nàng quỳ xuống.

Cơ Anh nhìn nàng, đáy mắt dường như bình tĩnh, nhưng lại có sự mơ hồ khó che giấu, cuối cùng khẽ thở dài một tiếng.

Khương Trầm Ngư cắn môi nói: “Công tử tai mắt vô số, tất nhiên đã biết chuyện hôm qua ta cùng tỉ tỉ và công chúa đến lãnh cung thăm hoàng hậu. Khi ngài nhận được thư mời hẳn đã đoán được chúng ta tìm ngài là vì việc gì. Công tử vốn có thể không đến, nhưng công tử đã đến, có nghĩa là chuyện này có thể thành, đúng không?”.

Cơ Anh đưa mắt nhìn khối đá có tên “Bão Mẫu”.

“Công tử, ngài mô ìn, bỏ mặc không cứu, như vậy há chẳng phải là làm cho học sĩ trong thiên hạ sờn lòng sao?”.

Cơ Anh đáp: “Mời tiểu thư đứng dậy”.

Khương Trầm Ngư không đứng lên, tiếp tục nói: “Nếu là người khác, ta cũng sẽ không cầu xin. Nhưng duy chỉ có ngài, chỉ có ngài, ta biết ngài có thể cứu hắn, cho nên mới to gan mở miệng. Công tử, với hoàng thượng mà nói, Tiết Thái chẳng qua chỉ là một đứa trẻ ranh trong nhà một kẻ nghịch thần, nhưng đối với thiên hạ mà nói, lại là chí bảo kỳ trân, chém đầu hắn sẽ không thể có được một kẻ thứ hai”.

Cơ Anh dường như bị câu cuối cùng làm lay động tâm tư, trên gương mặt lóe lên một thoáng dị thường, khi nhìn nàng, trong ánh mắt dường như chất chứa thêm rất nhiều thứ, những thứ đó sáng lóa, nhảy nhót, cuối cùng ngưng kết thành sự tiếc thương: “Nàng nói không sai, Tiết Thái đúng là chỉ có một…”. Cơ Anh nhắm mắt rồi lại mở mắt ra, đứng dậy nói: “Đời người trăm năm, thù nước hận nhà, đối với dòng sông lịch sử mà nói, chẳng chỉ là một hạt thóc giữa biển xanh, chớp mắt đã biến mất. Nhưng văn thái phong lưu lại có thể lưu danh muôn đời, trường tồn mãi mãi. Anh tuy bất tài, cũng không thể nhìn Hòa bích Tùy châu tan thành

cát bụi. Ta nhận lời nàng, Khương tiểu thư, ta sẽ cứu Tiết Thái".

Ta sẽ cứu Tiết Thái.

Năm tiếng này, từng tiếng cương nghị, vang lên rành rọt.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu lên, nhìn chàng chằm chằm, trong mắt loang loáng ánh lệ.

Canh bạc này… nàng thắng rồi.

Bởi vì, công tử chuộng tài, mà Tiết Thái chính là ngọc chất lương tài trăm năm khó gặp. Cái nàng cược chính là tấm lòng quý trọng nhân tài của công tử, mà chàng quả nhiên không phụ sự kỳ vọng của nàng, cuối cùng đã nhận lời cứu giúp.

Nàng biết, kỳ thực với địa vị thân phận của chàng, với hoàn cảnh của chàng, cần quá nhiều hy sinh mới có thể đồng ý chuyện này, tuy nàng đoán được chàng sẽ mềm lòng, nhưng vẫn cảm động vì sự mềm lòng này.

Công tử à, không hổ là công tử mà nàng vẫn ngưỡng mộ nhung nhớ bấy lâu… khoan dung đại độ như thế, vứt bỏ tu lợi như thế, phẩm đức hoàn mỹ không tì vết như thế, chỉ có chàng…

Nhưng, nhưng, nhưng mà…

Mây mù trùng trùng giăng bủa, Khương Trầm Ngư nghĩ, có lẽ nàng sắp khóc đến nơi rồi. Trong lòng như bị dao cứa, một nơi nào đó đang ứa máu, bởi vì cảm động, bởi vì yêu thương, càng bởi vì hổ thẹn: Công tử, chàng cứu Tiết Thái tuy là đại nghĩa, Khương Trầm Ngư ta lại là vì tư tâm. Bởi vì, nếu Tiết gia bị diệt, Cơ gia tất thịnh, Khương gia sẽ suy, cứ như vậy liên hôn hai nhà Khương, Cơ sẽ mất đi ý nghĩa tồn tại.

Mà ta làm sao có thể trơ mắt nhìn hôn sự này chết yểu?

Cho nên, ta chỉ có thể nhân khi mối hiểm nguy này chưa xuất hiện mà triệt để phá hủy, nắm chặt không buông.

Công tử, ta không thể buông tay. Nếu ta buông tay là sẽ mất chàng!

Ta phải gả làm vợ của chàng, nương tựa bên nhau, sống đến bạc đầu. Nhưng tất cả đều phải được xây dựng trên cơ sở bình bằng. Ta không cần với cao Cơ gia, cũng không muốn những kẻ khác coi thường, cho rằng ta không xứng với chàng.

Ta muốn chàng coi ta là vinh quang, ta muốn rực sáng vô song đứng cạnh bên chàng, ta muốn tất cả người trong thiên hạ đều nói: Trầm Ngư của Khương gia và Kỳ Úc của Cơ gia đúng là một cặp trời sinh!

Cho nên, ta chỉ có thể làm ra chuyện đê tiện này.

Ta chỉ có thể cản trở tiền đồ của chàng như thế này. Xin lỗi, công tử, xin lỗi…

Bởi vì yêu chàng, vì ta yêu chàng, vì… ta yêu chàng một cách vừa cố chấp vừa hèn mọn như thế…

Khương Trầm Ngư cụp mắt, hàng mi không ngừng run rẩy tựa cánh bướm, trong lòng cố nén nỗi bi thương.

Nhưng chính lúc đó, nàng nghe thấy Cơ Anh nói: “Hóa ra nơi này có cây hạnh…”.

Nàng ngẩng đầu, thấy Cơ Anh đứng cạnh bàn, chăm chú nhìn một gốc hạnh cách đó không xa, khi ấy đông lạnh vừa qua, tiết trời vẫn chưa hoàn toàn ấm áp, cành cây trơ trụi, không hề đẹp mắt. Nhưng dường như chàng lại nhìn thấy cảnh tượng tươi đẹp hoa xuân nở rộ vạn vật tốt tươi,

ánh mắt trở nên vô cùng vô cùng dịu dàng.

Trong lòng nàng run lên, không kiềm được hỏi: “Công tử thích hoa hạnh ư?”.

“Ừ”. Sau âm mũi trong, mềm đó, lại nhấn mạnh bổ sung một câu, “Vô cùng thích”.

Hóa ra công tử thích hoa hạnh, không biết tại sao, cảm thấy có chút kỳ lạ, nàng luôn cảm thấy công tử tao nhã cao quý như thế, đáng lẽ sẽ thích một loại hoa nào đặc biệt hơn mới đúng.

“Có chút bất ngờ, ta tưởng rằng công tử thích hoa anh đào”.

“Lẽ nào nàng thực sự thích cỏ Ngu mỹ nhân?”. Cơ Anh hỏi ngược lại, xem ra chàng cũng nhớ đến câu đối trong canh thiếp đó.

Khương Trầm Ngư mỉm môi cười nói: “Lãnh diễm toàn khi tuyết, Dư hương tạc nhập y” (4).

“Hóa ra nàng thích hoa lê…”. Cơ Anh nhìn cây hạnh đó chậm rãi nói: “Thật tốt, qua một tháng nữa, hai loài hoa đều nở”.

Trong lòng Khương Trầm Ngư thoáng xao động, bèn nói: “Tháng tư hàng năm, đế đô đều có lễ thưởng hoa long trọng, vạn sắc nghìn hương, trong đó Hồng viên là đẹp nhất. Năm nay công tử, liệu có muốn… đi cùng ta không?”.

Cơ Anh dường như sững người một lát, khiến nàng trong chốc lát có cảm giác hối hận vì mình đã đường đột, mình chủ động mời một nam tử đi thưởng hoa như thế, liệu có quá… bạo dạn chăng?

Nhưng công tử đúng là công tử, hiển nhiên, chàng tuyệt đối không để người khác khó xử, đặc biệt là làm nữ tử khó xử, thế nên chàng nhếch

khóe môi, dịu dàng nói: “Đây là vinh hạnh của Anh”.

Trái tim của Khương Trầm Ngư nhảy thình thịch mấy nhịp, sự bất an và bối rối trong nháy mắt đã lui đi, thay vào đó là một tình cảm dịu dàng khó tả thành lời. Nàng nhìn nam tử đứng trước mặt, chỉ cảm thấy toàn thân chàng từ đầu xuống chân, không chỗ nào là không hoàn mỹ, mọi thứ đều phù hợp với tâm ý của nàng, khiến nàng vui mừng. Còn một tháng… một tháng nữa, nàng sẽ có thể cùng công tử sánh vai đi ngắm hai loài hoa mà họ thích nhất.

Đến lúc đó, lê trắng hạnh đỏ, chiếu rọi lẫn nhau, tất sẽ giống như chàng và nàng, liên câu hợp bích, hoa nở đã rực rỡ lại càng thêm rực rỡ…

Mười ngày sau, quân chủ Bích quốc Chiêu Doãn đóng quân ở phía bắc sông Hoài đang chuẩn bị tấn công chính điện vào đại quân của Tiết Hoài, đột nhiên nhận được thư do quân chủ Yên quốc – Chương Hoa gửi tới, trong thư cầu xin cho Tiết Thái, khẩn thiết xin giữ lại tính mạng của hắn.

Đế vương thiếu niên đọc xong phong thư đó, ngọn lửa phẫn nộ bùng lên trong đôi mắt, xé bức thư thành hai mảnh, khiến cho đám tướng lĩnh bên cạnh nhất loạt quỳ sụp, miệng hô vạn tuế.

Lồng ngực y phập phồng nhấp nhô, qua một thời gian rất dài, mới từ từ bình tĩnh trở lại, mở miệng nói: “Các ngươi lui hết ra, trẫm muốn yên tĩnh một lúc”.

Đám tướng lĩnh lục tục lui ra, trong doanh trướng chỉ còn lại mình y. Ánh mắt y lóe sáng, gọi: “Điền Cửu”.

Một bóng đen từ trên mái nhà bay xuống, phủ phục dưới đất, thưa: “Có”. “Chuyện này là thế nào?”. Chiêu Doãn ném bức thư xuống trước mặt hắn.

Điền Cửu nhặt hai mảnh giấy lên, ghép lại đọc một lượt, thấp giọng nói:

“Nghe nói Khương quý nhân và công chúa từng đến lãnh cung thăm hoàng hậu”.

Chiêu Doãn cười lạnh: “Ngươi cho rằng hoàng hậu viết thư cầu xin Yên vương? Nếu nàng ta thực sự có thể liên hệ với thế giới bên ngoài, đám thị vệ trong cung đều không cần sống nữa”.

Điền Cửu biết hoàng thượng đang nổi giận, một câu trả lời không thận trọng sẽ vạ lây muôn người, lập tức đáp: “Thiên hạ đều biết Yên vương yêu thích Tiết Thái, vì thân phận đặc biệt, không thể thu nhận làm nghĩa tử mà hắn tuổi còn quá nhỏ, không thể chiêu nạp làm con rể, vì chuyện này Yên vương nuối tiếc đã lâu. Hắn là nghe được chuyện về Tiết thị, nên mới đặc biệt cầu xin…”.

Chiêu Doãn trầm ngâm, cuối cùng “hừ” một tiếng.

Điền Cửu dè dặt nói: “Hoàng thượng định làm thế nào?”.

“Trẫm còn có thể làm thế nào? Bức thư này bề ngoài là khách sáo cầu xin, kỳ thực là uy hiếp. Yên vương rõ ràng biết nước ta nội loạn, tuy e ngại bang giao hai nước nên không tiện vọng động, nhưng trong lòng không chừng đã nghĩ nên chia bát canh này như thế nào! Nếu ta không nhận lời giữ lại Tiết Thái, e là ngày mai hắn sẽ tuyên bố giúp Tiết Hoài thảo phạt tên hôn quân là ta!”. Sắc mặt Chiêu Doãn cực kỳ khó coi, y đảo mắt, biểu tình càng u ám hơn.

Điền Cửu không dám tiếp lời, đành cúi thấp đầu.

Yên lặng như thế một lúc, Chiêu Doãn chợt nhếch môi cười nói: “Cũng được. Các ngươi đều hy vọng trẫm giữ lại nó, vậy thì trẫm giữ lại nó thôi”.

Điền Cửu vẫn cẩn thận giữ yên lặng như trước, hắn theo Chiêu Doãn đã bảy năm, quá hiểu cách của vị chủ tử này, nếu thực sự trừng mắt trợn

mài giận vẫn còn tốt, sợ nhất là bộ dạng nửa cười nửa không như lúc này, mỗi lần hoàng thượng có dáng vẻ này, tức là có người sắp gặp xui xẻo.

“La Hoành”. Chiêu Doãn truyền gọi đại thái giám thân cận: “Thay trẫm tuyên chỉ, nói Tiết Hoài tuy làm phản, tội liên lụy đến con cháu, nhưng trẫm niệm ân xưa, đặc biệt mở một con đường sống, miễn tội chết cho Tiết Thái, ban hắn làm nô lệ cho Cơ Anh, mong công tử hãy thay trẫm quản giáo cẩn thận”.

La Hoành hơi do dự một lát: “Hoàng thượng…”.

“Cái gì?”.

“Ban Tiết Thái cho Cơ Anh, liệu có thỏa không…”.

Chiêu Doãn cười nhạt với La Hoành, mày mắt cong cong: “Thế ban cho ngươi chắc?”.

La Hoành đột nhiên toát mồ hôi lạnh, không dám nhiều lời vội vàng lĩnh chỉ lui ra.

Chiêu Doãn ra quyết định này xong, sắc mặt dễ coi hơn rất nhiều, xua tay ngầm bảo Điền Cửu có thể ẩn thân rồi, thế là bóng đen trên mặt đất loáng một cái đã mất tăm.

Y chầm chậm ngồi xuống, chầm chậm giở địa đồ hành quân trên bàn ra, truyền Phan Phương vào yết kiến. Không lâu sau, Phan Phương đã đến. Chiêu Doãn vẫy Phan Phương đến bên bàn, nói: “Ái khanh, chúng ta đã đến sông Hoài, mà giặc Tiết cũng sắp đánh đến sông Hoài, theo khanh, chúng ta sẽ giao binh ở đâu?”.

Phan Phương chỉ vào một thành nhỏ bên sông, nói: “Đương nhiên là Lạc thành”.

“Chính là nơi bêu đầu Tiết Túc?”.

“Thưa vâng”.

“Tại sao?”.

“Thứ nhất, thành này tuy nhỏ, nhưng là chốn trọng địa của nhà binh, xưa nay đều là nơi các lộ quân mã phải tranh đoạt thành cao mười trượng, ba mặt giáp sông, dễ thủ khó công, thành này nếu mất, coi như thua một nửa”.

“Còn thứ hai?”.

“Hai là…”. Phan Phương chỉ vào một nơi được khuyên đỏ trên địa đồ, “hầu gia đã bố trí thiên la địa võng trong thành, thần dám lấy đầu ra đảm bảo, chỉ cần giặc Tiết vào thành, chắc chắn sẽ chết!”.

Ánh mắt Chiêu Doãn sáng lên, không suy xét kỹ nguyên nhân, đứng dậy vỗ vỗ vào vai Phan Phương, nói: “Được, đợi diệt giặc Tiết xong, trẫm sẽ mời tướng quân ba chén, để cảm tạ trời cao đã ban một viên hổ tướng như ngươi cho Đỗ Bích”.

Phan Phương quỳ sụp xuống: “Hoàng thượng chém Tiết Túc là báo thù cho người vợ chưa cưới của vi thần, vi thần dù gan óc lầy đất, cũng khó báo đáp hoàng ân! Đến nay, thần chỉ còn một tâm nguyện chưa hoàn thành!”.

“Nói”.

Phan Phương cắn răng, giọng nói gần như nghẹn ngào: “Chính là nỗi oan của gia phụ…”.

Chiêu Doãn gật đầu: “Ngươi yên tâm, trận này đại thắng, trẫm ắt sẽ trả lại công bằng chính tôn”.

“Tạ ơn hoàng thượng”. Phan Phương dập đầu thật mạnh ba cái.

Chiêu Doãn đưa tay đỡ Phan Phương đứng dậy, cười nói: “Trận này thành công, thiên hạ ai chẳng biết ngươi… Lệnh tôn trên trời có linh thiêng, cũng sẽ ngậm cười nơi chín suối. Ngươi chớ để trẫm thất vọng…”.

Nhìn vẻ cảm động toát lên trên gương mặt Phan Phương, Chiêu Doãn mỉm cười, nhưng đôi mắt vẫn lạnh băng không gợn nét cười, y nghĩ, người này bề ngoài là thần tử của trẫm, nhưng bên trong vẫn là người của Kỳ Úc.

Nhưng không sao, nếu có một ngày không thể không chọn lựa, người này sẽ biến thành người của trẫm. Chỉ là, nếu như có thể vẫn hy vọng sẽ không có ngày đó.

Chiêu Doãn cười, ánh mắt chợt hoang lạnh.

Quân của Tiết gia cắm trại bên ngoài Lạc thành, ai ai cũng nhìn ra nơi đây sẽ diễn ra chiến dịch then chốt quyết định thắng bại, có thể đoạt được Lạc thành hay không có lẽ sẽ quyết định được thắng thua sau cùng. Một bên là Tiết Hoài danh tướng trăm năm có một, bảo đao chưa cùn, một bên là đế vương thiếu niên đắc ý, hành xử quyết đoán. Ai thắng? Ai thua? Không chỉ người Bích quốc tâm trí thấp thỏm, mà đến ba nước xung quanh cũng chú ý sát sao, thầm cảm thấy bất an.

Nhờ vào mạng lưới tình báo rộng lớn của hữu tướng phủ, Khương Trầm Ngư và phụ thân, huynh trưởng đã nhanh chóng biết tin về chiến dịch.

Nghe nói, quân của Tiết gia dọc đường thuận lợi đánh đến sông Hoài, khi nhìn thấy trên tường thành Lạc thành bêu đầu Tiết Túc, vị thần tướng tuổi gần lục tuần, tóc đã điểm sương đó đã rơi lệ. Nhưng cho dù kích động, cho dù hận chỉ muốn lập tức báo thù cho con trai, nhưng kinh

nghiệm cầm quân lâu năm và chút lý trí cuối cùng đã mách bảo ông lệnh cho quân sĩ cắm trại ngoài thành, tạm thời án binh bất động.

Mà trong trận công thành trước đó, nghĩa tử Tiết Hoằng Phi vì cứu ông, vai trái trúng tên, đương phải dưỡng thương. Nhìn thấy nghĩa phụ rơi lệ, đau lòng đến mức không ăn nổi cơm bèn khuyên nhủ: "Người xưa đã mất, người sau này còn có thể tìm. Nghĩa phụ đại nhân an tâm, ngày công phá Lạc thành, hài nhi nhất định sẽ treo thủ cấp của Chiêu Doãn lên tường thành, để bẩm với anh linh của nghĩa huynh trên trời!".

Khi ấy, Khương Trọng nói: "Đứa con nuôi này còn hữu dụng hơn cả con đẻ của Tiết Hoài, Tiết Túc nếu tốt được bằng một nửa hắn, Tiết gia có lẽ cũng không đến ngày hôm nay…".

Ánh mắt Khương Trầm Ngư lại lay động, giọng có chút thê lương: "Lời này nói ra, Tiết Hoằng Phi… chắc chắn là không sống được".

Khương Hiếu Thành không cho là vậy: "Hắn đi theo lão tặc Tiết Hoài, mười năm nay bàn tay đẫm máu vô số, vốn đáng giết, cha và muội muội thương tiếc loại người này làm gì?".

Khương Trọng lắc đầu than: "Tiết Hoằng Phi thiếu niên anh tài, văn võ song toàn, lại một lòng trung thành với Tiết gia, nếu con có một nửa tài năng của hắn, vi phụ ta cũng không đến nỗi lo lắng thế này".

Ba ngày sau, Tiết Hoài hạ lệnh bắt đầu công thành.

Khi mà ai ai cũng nghĩ trận đại chiến này chắc chắn sẽ đánh đến mức trời long đất lở, nhật nguyệt tối đen, máu chảy thành sông, thây chất đầy đồng, sinh linh lầm than, thì nó đột nhiên kết thúc.

Và còn kết thúc bằng một cách bất ngờ nhất, giản đơn nhất.

Trong thư phòng, khi ám vệ thuật lại sự tình, giọng nói cũng không còn

bình tĩnh như trước, mà mang theo không ít kích động: “Chính lúc trận đánh diễn ra kịch liệt nhất, Tiết Hoằng Phi vai trái còn quấn băng đã thúc ngựa chạy đến bên Tiết Hoài, vừa hét lớn ‘Nghĩa phụ, con đến giúp người’, vừa rút bảo đao bên hông ra, một đao vung lên, đầu người rơi xuống…”.

“Đầu của ai?”. Ba người trong thư phòng đồng loạt thất kinh hỏi.

“Tiết Hoài”.

Đáp án này không khác gì sét đánh giữa trời quang, Khương Hiếu Thành u u mê mê một lúc mới hiểu ra, nhảy dựng lên nói: “Ngươi nói gì? Tiết Hoài? Tiết Hoằng Phi chém đầu Tiết Hoài? Tiết Hoằng Phi chém đầu… của Tiết Hoài?”.

Y liên tiếp lặp hai lần, đến khi nhìn thấy ám vệ gật đầu, vẫn không dám tin.

Đến Khương Trọng cũng hỏi đầy vẻ kinh ngạc: “Tại sao Tiết Hoằng Phi lại làm như vậy?”.

“Hắn đột nhiên làm loạn giữa trận, một đao chém rơi đầu Tiết Hoài, tất cả đều bị biến cố này làm cho ngây dại, toàn bộ đều dừng tay. Hắn lại nhảy lên xe chém gãy quân kỳ chữ Tiết, hét lớn: ‘Đồ Bích mênh mông, quy về thiên mệnh, giặc Tiết tạo phản phải giết không tha’. Quân của Tiết gia mới sực tỉnh, biết hắn đã bán đứng họ, dùng mưa tên bắn chết hắn. Tiết Hoằng Phi trước khi chết ngửa mặt cười lớn: ‘Phụ thân, mẫu thân còn có các huynh đệ tỉ muội của ta, Thắng nhi rốt cuộc đã báo thù cho mọi người rồi!’”.

Khương Trầm Ngư nhíu mày hỏi: “Báo thù?”.

“Đúng thế. Bọn thuộc hạ vừa mới điều tra ra, hóa ra hắn vốn không phải tên là Hoằng Phi, mà là Chu Thắng, con trai của thành chủ Lạc thành –

Chu Khang. Chu Khang là người chính trực, không nịnh bợ a dua, đắc tội với Tiết gia, bốn mươi chín mạng người Chu gia đều chết dưới tay Tiết Túc. Để báo thù, Chu Thắng nhận giặc làm cha, nhẫn nhục mười năm, cuối cùng đã được coi trọng, nhân lúc Tiết Hoài không phòng bị, một nhát đâm trúng…".

Tim Khương Trầm Ngư nhói một cái, những chuyện trước đây nghĩ không ra trong khoảnh khắc này toàn bộ đều được giải đáp. Khi nàng đoán định hoàng thượng dám đích thân chinh phạt, tuyệt đối đã nắm chắc phần thắng, hóa ra quân cờ ngầm của ngài chính là Tiết Hoằng Phi. Nghĩ đến người này nhẫn nhục mười năm, không kìm được cảm khái: "Hắn vốn là người Lạc thành, cuối cùng đã chọn Lạc thành là nơi kết thúc tất cả".

Khương Hiếu Thành nói: "Chẳng trách ngày đó Kỳ Úc hầu dặn dò đưa đầu Tiết Túc đến Lạc thành, ta lại cho rằng y chỉ đơn thuần là muốn thay hoàng thượng thị uy, bây giờ nghĩ lại, rõ ràng là đưa cho Tiết Hoằng Phi, à không, Chu Thắng một chỉ thị ngầm – một đầu đổi lấy một đầu".

"Hay cho câu một đầu đổi lấy một đầu". Khương Trọng khen ngợi. "Tiếc thay cho một nhân vật như thế!".

Khương Trầm Ngư lắc đầu nói: "Hắn đúng là một nhân tài, nếu được triều ta sử dụng, ắt sẽ làm nên nghiệp lớn. Nhưng người như vậy, sống chỉ vì một mục đích duy nhất là báo thù, đến nay thù lớn đã báo, lại thêm Tiết Hoài tuy là kẻ thù, nhưng mười năm làm cha con, ít nhiều cũng có tình cảm, hắn tự tay giết chết người đề bạt hắn coi trọng hắn, e rằng đối với hắn mà nói, cái chết lại là sự giải thoát tốt nhất".

Khương Trọng đứng ngẩn hồi lâu, lại nhìn nàng, thần sắc trở nên phức tạp: "Sự cố chấp cương nghị của Chu Thắng tuy khiến người ta xúc động, nhưng tài trí của Cơ Anh lại khiến người ta run sợ. Ngày đó, hoàng thượng bỗng nhiên đối chọi với Tiết gia, ta còn cho rằng việc lần này quá gấp gáp, gần như lỗ mãng, bây giờ nhìn lại, bọn họ rõ ràng đã tính toán

kỹ từng bước. Đầu tiên là lấy cớ thái hậu bệnh nặng để cách ly, lại bắt giam hoàng hậu, nổi giận chém quốc cữu để khích Tiết Hoài; cuối cùng lợi dụng nghĩa tử được Tiết Hoài tín nhiệm nhất, một chiêu rút củi đáy nồi, nhẹ nhàng mà phá tan cơ nghiệp trăm năm của Tiết gia. Những thứ mà chúng ta nhìn thấy rõ ràng chỉ có ngần đó, còn những thứ mà chúng ta không biết còn nhiều hơn nữa… Làm quan cùng triều với những người như thế, đúng là có chút đáng sợ…".

Khương Hiếu Thành cười hì hì, nói: "Không sao không sao, dù sao chúng ta cũng sắp kết thành thông gia rồi, chỉ cần thành người mình, tất cả đều dễ nói, đúng không, muội muội? Muội muội như hoa như ngọc, băng tuyết thông minh của ta, lẽ nào không xứng với Kỳ Úc hầu sao?".

Khương Trầm Ngư mỉm cười, không nói gì, nhưng cảm giác bất an trong lòng càng lúc càng dâng lên. Nàng sớm đã biết công tử tài trí vô song, bây giờ nghĩ lại, lại thấy chàng cơ trí gần như yêu ma. Công tử thông minh như thế, lẽ nào thực sự nhìn không ra màn kịch nhỏ của nàng sao? Hay là, rõ ràng đã nhìn ra rồi, nhưng vẫn có ý không bóc trần? Khi mình bày binh bố trận, có phải kỳ thực là đang từng bước rơi vào cạm bẫy không thể đoán định nào đó không? Nàng bỗng cảm thấy có chút sợ hãi. Bên tai nghe thấy tiếng ca ca nói: "Cho dù thế nào, kết cục này cũng không tồi. Tiết Hoài đã chết, nỗi lo trong tâm đã trừ, hoàng thượng sẽ mau chóng về triều, đến lúc đó, lập tức sẽ bàn đến hôn sự của Trầm Ngư".

Trong lòng nàng lại run rẩy, mí mắt giật không ngưng, khi tâm thần còn bất định, bên ngoài có a hoàn gõ cửa, là tiếng Ác Du: "Tam tiểu thư, tam tiểu thư…".

"Có chuyện gì?".

"Hoàng Kim Bà đến rồi, bây giờ đang ở ngoài đại sảnh, phu nhân hỏi tiểu thư có qua một chút không".

Khương Hiếu Thành bước qua mở cửa phòng, cười nói: “Xem cái gì?”.

Hoàng Kim Bà đứng bên cạnh giải thích: “Sáng sớm tôi đến phủ hầu gia, họ đưa ra ba ngày để nhà ta chọn lựa, xem xem ngày nào là tiện nhất. Ba ngày này đều là ngày tốt, lần lượt là mùng bảy tháng tư, mười lăm tháng năm và hai mươi ba tháng bảy. Theo ý kiến của tôi, càng sớm càng tốt, nhân dịp hoàng thượng thắng trận, nhân không khí vui vẻ thu xếp xong hôn sự. Chọn ngày mùng bảy tháng tư đi, còn hai mươi ngày nữa, hoàn toàn tặng kịp thư lễ, nến lễ, pháo lễ”.

Khương phu nhân gật đầu, nói: “Ta cũng ưng ngày này!” “Trầm Ngư, ý con thế nào?”.

Khương Trầm Ngư cúi đầu: “Xin mẫu thân làm chủ”.

Khương phu nhân cười nói: “Vậy được, vậy phiền Hoàng Kim Bà đưa tin, chúng ta chọn ngày mùng bảy tháng tư”.

“Tôi đi ngay đây”. Hoàng Kim Bà hoan hỉ cáo từ.

Hoàng Kim Bà đã ra về, hai a hoàn Hoài Cẩn, Ác Du liền tiến lên vừa cười vừa hành lễ, nói: “Chúc mừng tiểu thư, chúc mừng phu nhân!”.

“Khéo miệng lắm”. Khương phu nhân cười vang thưởng cho hai a hoàn, quay lại thấy Khương Trầm Ngư sắc mặt buồn bã như đang nghĩ ngợi gì, bèn đẩy nàng một cái, hỏi: “Nghĩ gì thế chuyện vui như thế, sao con lại có vẻ mặt đó?”.

Khương Trầm Ngư khẽ nói: “Mẹ… con hơi sợ…”.

Khương phu nhân ôm nàng, đến trước cửa sổ, nói: “Ngốc ạ, sợ cái gì chứ?

Con gái lớn thì phải gả chồng, hơn nữa nhà chồng tốt như thế, trượng

phu tốt như thế, nhân duyên tốt cầu còn không được, con sợ cái gì?”.

“Con sợ”, có lẽ giọng nói của mẫu thân quá dịu dàng, lại có lẽ cảnh sắc hoa xuân hé nở bên ngoài cửa sổ quá diễm lệ. Khương Trầm Ngư chìm đắm trong xúc cảm dịu dàng, nói ra những lời thật lòng nhất, “Con sợ công tử cưới con là họa không phải là phúc”.

Khương phu nhân sững người: “Gì cơ?”.

“Bởi vì con là con gái của Khương gia”. Khi nói câu này, trên gương mặt Khương Trầm Ngư hiện lên vẻ bi thương, vẻ bi thương đó nhàn nhạt nhưng quấn chặt, lau cũng không hết.

“Nếu liên hôn lần này có thể khiến hai nhà Khương, Cơ cùng hưởng vinh hoa thì tốt, nếu không, hễ hai nhà nảy sinh xung đột con sợ là con sẽ hy sinh công tử, chọn nhà mẹ đẻ”. Giống như lần này nàng có ý giữ lại Tiết Thái để khống chế chàng, dùng tiền đồ của chàng để thanh toán cho tiền đồ của Khương gia. Chuyện này có lần thứ nhất, thì sẽ có lần thứ hai, lần thứ ba, và vô số lần khác.

Nàng rất sợ hãi, nàng sẽ hết lần này đến lần khác đứng về phía gia tộc, lựa chọn phản bội chàng, phản bội tình yêu mà nàng tự hào.

“Sao có thể như thế được?” Khương phu nhân an ủi, “Liên hôn vốn là chuyện hai bên đều có lợi, sau khi con trở thành thê tử của hầu gia, hầu gia và cha con sẽ càng đồng tâm hiệp lực phò tá hoàng thượng, sao có thể nảy sinh xung đột? Đừng nghĩ nhiều quá, con ấy, nên nghĩ thoáng ra, có thời gian rảnh rỗi nghĩ những chuyện này chi bằng nghĩ xem làm thế nào để thành tân nương đẹp nhất”.

Mẹ không biết gì cả… Khương Trầm Ngư trong lòng bi ai, thầm nghĩ, mẹ của nàng cái gì cũng không biết. Cho nên, cho dù thân như mẹ con, cũng không thể nào thực sự đồng tâm. Tâm sự của nàng mẹ không hiểu, nên lời an ủi của bà không hề có tác dụng với nàng.

Ai ai cũng nói Khương Trầm Ngư tốt bụng, nhưng tại sao nàng lại chẳng có nổi một người bạn tốt tri kỷ? Có phải vì… trái tim của nàng cất giấu quá sâu, không dám cũng không chịu để lộ ra với người khác? Vậy thì, công tử có phải cũng như vậy không? Công tử có ba nghìn môn khách, người hầu vô số nhưng, chàng cũng không có bằng hữu…

Ngoài cửa sổ, mưa bỗng rơi lất phất. Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn những hạt mưa bụi đó, khẽ nói: “Mưa rồi… Đây là mưa đông, hay là mưa xuân?”.

Khương phu nhân cười đáp: “Bây giờ là tháng ba, đương nhiên là mưa xuân rồi. Mùa xuân năm nay đến sớm hơn năm ngoái”.

“Vậy.” Khương Trầm Ngư lầm bầm, “sau trận mưa này, hoa hạnh và hoa lê đều sắp nở rồi…”.

“Hừ? Hẳn là sẽ nở… Sao đột nhiên con lại hỏi chuyện này?”.

Khương Trầm Ngư nhếch khóe môi, lần này là cười thật: “Con và công tử đã hẹn nhau đi ngắm hoa”.

Khương phu nhân đầu tiên sửng sốt, sau đó cười nói: “Ồ? Thật sao? Ha ha, không tồi…”.

Ác Du bên cạnh trợn tròn mắt nói: “Tiểu thư và hầu gia sắp thành thân, người ta nói phu thê chưa cưới trước hôn lễ không thể gặp mặt, nếu không sẽ không cát lợi đâu… ai da!”.

Lời còn chưa dứt, bị Hoài Cẩn vỗ mạnh một cái.

Khương phu nhân nhìn con gái với vẻ hiền hòa, dịu dàng nói: “Đi đi. Chỉ cần con cảm thấy vui, hơn nữa mỗi năm chỉ có một lần, cũng là cơ hội hiếm có”.

“Vâng”. Khương Trầm Ngư tươi cười, sự áy náy và bất an trong chớp mắt đã biến thành tràn đầy đợi chờ. Không sao, nàng nghĩ, trên thế gian này không có ai là tri kỷ của nàng cũng không sao. Bởi vì, nàng có công tử. Cho dù nàng và công tử đều là những kẻ cô độc, không có bạn bè giống nhau, nhưng vì có nhau, nên không còn cảm thấy cô đơ. Cho nên, hai người là định mệnh sắp đặt ở bên nhau.

Nàng nhất định phải tin điều này.

Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, lại chậm rãi thở ra, đôi đồng tử sáng trong.

Bên ngoài cửa sổ, cây lê tha thướt kiều diễm, đang tắm trong trận mưa xuân đầu tiên của năm Đồ Bích thứ tư, cành lá đan nhau lấm tấm điểm những nụ hoa, tinh khiết tựa tuyết trắng, tươi sáng như nụ cười.

Đúng như lời Khương phu nhân nói, không lâu sau sẽ nở. Mà khi hoa lê nở rộ, đại quân của thiên tử toàn thắng trở về, khải hoàn về triều…

Hôm ấy, Khương Trầm Ngư đang cùng ăn cơm với tỉ tỉ trong Gia Ninh cung, cung nữ đến báo, Kỳ Úc hầu đưa Tiết Thái đến, nói phụng mệnh hoàng thượng, cho hắn được gặp Tiết Minh.

Sau khi được sự cho phép của Khương Họa Nguyệt, hai cung nhân dẫn Tiết Thái đi vào, khi nhìn thấy đứa trẻ đó đứng dưới sân, trong lòng Khương Trầm Ngư không kìm được chua xót nàng nhớ lại tình cảnh lần đầu gặp Tiết Thái. Khi ấy, thiếu niên quyền quý có được sự đắc ý vinh quang mà hết thảy hài đồng trong thiên hạ đều không sánh được, cưỡi xe loan, đội kim linh(5) , đeo ngọc quý hiếm có, dám mắng phi tử trước ngựa, dám đập đầu trước điện, đuôi mày khóe mắt đều là vẻ kiêu ngạo đến bức người. Mà nay, lại gầy đến mức chỉ còn da bọc xương, áo thô giầy gai, gương mặt nhỏ võ vàng u tối.

Hắn cúi đầu đứng ở đó, mày mắt ủ ê, không hề có chút sức sống.

Khương Họa Nguyệt nói: “Ta còn có chút việc, hay là Trầm Ngư, muội dẫn hắn đi đi”.

Khương Trầm Ngư chỉ, bước tới, giơ một tay ra trước mặt Tiết Thái, Tiết Thái ngẩng đầu nhìn nàng, trong đôi mắt đen láy không hề có cảm xúc.

Khương Trầm Ngư mỉm cười với hắn, ánh mắt mang theo tia khích lệ. Ánh mắt Tiết Thái lóe lên giây lát, rồi lại lùi về phía sau, khom mình nói: “Tiết Thái là nô bộc, không dám cầm tay tiểu thư”.

Khương Trầm Ngư sững sờ, không nói nổi lên lời. Đứa trẻ dám vung roi quát “Chim sẻ xấu xa, sao dám cản phượng giá?” trước sủng phi của hoàng thượng đó, đứa trẻ đứng ngạo nghễ trước quốc vương nói “ta là ngọc trong biển người” đó, giờ này phút này, trước mặt nàng lại nói “Tiết Thái là nô bộc…”.

Đúng là một màn châm biếm sinh động. Mà tất cả chuyện này đều là do nàng ban cho.

Là nàng quyết ý đòi cứu hắn, là nàng vì lợi ích của mình mà cố giữ lại hắn, nhưng thực ra, đối với hắn mà nói, có lẽ thà kiêu ngạo mà chết đi, còn hơn sống uất ức, thừa thãi thế này?

Khương Trầm Ngư quay người, lặng lẽ dẫn đường, từ Gia Ninh cung đến Càn Tây cung, suốt dọc đường, chỉ nghe thấy tiếng bước chân khẽ khàng của đứa trẻ sau lưng, trái tim nàng càng lúc càng chùng xuống.

Rẽ khỏi cổng vòm, phía trước đã là Động Đạt kiều, chính lúc này, họ nhìn thấy Hy Hòa.

Hy Hòa dựa lan can, đang cho cá ăn bên hồ, không biết vì sao, bên cạnh không có cung nhân nào theo hầu. Từ sau sự kiện trúng độc, nàng luôn

nằm trên giường bệnh, không gặp người ngoài, vì thế tuy Khương Trầm Ngư nhiều lần vào cung, nhưng sau lần đánh đàn đó, đây là lần đầu tiên nàng gặp Hy Hòa.

Ánh mặt trời nhàn nhạt chiếu lên người Hy Hòa, vẫn là áo trắng hơn tuyết, yểu điệu tha thướt, từ trong cử chỉ toát ra vẻ lười biếng hững hờ. Dường như dù bất cứ lúc nào gặp nàng, nàng đều có dáng vẻ chán ghét thế gian này, nhưng lại mang vẻ kiều mĩ đặc biệt.

Hy Hòa nghe thấy tiếng động, quay đầu lại, nhìn Khương Trầm Ngư trước tiên, kế đó ánh mắt rơi xuống Tiết Thái, gương mặt lóe lên thần sắc vô cùng phức tạp. Khương Trầm Ngư còn chưa kịp nhìn ra đó rốt cuộc là biểu cảm gì, nàng đã cười.

Cười rất tà ác.

“Sao ngươi vẫn chưa chết?”. Nàng hỏi Tiết Thái như vậy.

Sắc mặt Tiết Thái đột nhiên biến đổi, giống như một chiếc mặt nạ, từ trán nứt một vết, cuối cùng lan rộng ra toàn bộ, vỡ tan.

Hy Hòa đi quanh hắn một vòng, bỗng lấy một vật từ trên cổ hắn xuống, Khương Trầm Ngư nhìn thấy, đó chính là miếng cổ bích ngàn năm mà Yên vương ban tặng.

“Đây là Băng Ly trong truyền thuyết?”. Hy Hòa liếc xéo Tiết Thái, sắc mặt Tiết Thái vô cùng khó coi, hai bờ môi mím chặt, mắt lại càng trợn to hơn, giống như có một ngọn lửa đang thiêu đốt trong đó.

“Nghe nói ngươi đã bị biến làm nô lệ, đã là nô lệ, thì không cần đeo thứ quý giá như thế này”. Hy Hòa nói rồi, đeo miếng cổ bích lên cổ mình, “Ta tịch thu”.

Tiết Thái cắn chặt môi, cả người run lên vì giận dữ. Khương Trầm Ngư

chứng kiến, không nhịn được lên tiếng: “Phu nhân, Băng Ly này là Yên quốc quốc chủ ban tặng, phu nhân lấy đi, nếu Yên vương biết, e rằng không thỏa”.

“Có gì không thỏa?”. Hy Hòa quay đầu, ánh mắt sáng rỡ, xinh đẹp vô hạn, “Lẽ nào ta không xứng với cổ bích này?”.

Khương Trầm Ngư nhất thời cứng họng, Hy Hòa lại tươi cười, cúi xuống áp sát vào mặt Tiết Thái, nói với giọng cực kỳ dịu dàng: “Đúng là phong thủy luân hồi, ban đầu trên cầu này, ngươi mắng ta, lại làm ngựa của ta kinh sợ, hại ta ngã xuống nước, lúc đó ngươi chưa từng nghĩ đến sẽ có ngày hôm nay?”.

Trong đôi mắt Tiết Thái là một tầng hơi nước mờ mịt che phủ. “Không cam lòng sao? Oán hận sao? Ha! Ha ha ha ha…”.

Hy Hòa buông một tràng cười lớn. Khương Trầm Ngư đứng bên cạnh thở dài, tiểu nhân đắc chí như thế, giậu đổ bìm leo như thế, đối phó với một đứa trẻ như thế, đâu hà tất phải vậy?

Hy Hòa cười xong, vỗ vỗ vào má Tiết Thái: “Vậy thì, hãy tiếp tục sống đi, mang theo sự oán hận và không cam lòng này, nhịn nhục mà sống tiếp. Chỉ có sống lâu hơn ta, ngươi mới có thể lấy lại Băng Ly, đương nhiên, tiền đề là – nếu thực sự có một ngày như thế”. Nói đoạn, quay mình nghênh ngang bỏ đi.

Dọc đường, đều nghe thấy tiếng cười đắc ý vênh vang của nàng. Mà Tiết Thái vẫn đứng không nhúc nhích ở chỗ cũ.

Khương Trầm Ngư đi tới nắm lấy tay hắn, bàn tay nhỏ lạnh ngắt mà run lẩy bẩy, nàng thở dài thật khẽ: “Đừng nghĩ nhiều chúng ta đi thôi. Cô cô của ngươi đang chờ đó”.

Tiết Thái ngước mắt lên, trong đôi mắt rưng rưng đó, thứ tồn tại không

phải là oán hận, mà là một thứ còn sâu đậm hơn cả sự căm hận. Hắn từ từ rút tay ra khỏi tay nàng, cúi đầu nói: “Vâng”.

Khương Trầm Ngư biết, nhà hắn gặp biến cố lớn, vì thế hắn đã trở thành kẻ không tin vào bất cứ ai khác, trọng lòng một khi đã có khúc mắc, không thể trong thời gian ngắn là tháo gỡ được mà phải dần dần. Nên nàng không nhiều lời nữa, tiếp tục dẫn đường.

Đến Càn Tây cung, vừa bước vào cửa liền nghe thấy Tiết Minh gọi to trong phòng: “Là Tiểu Thái đến phải không?”.

Ngay sau đó, cửa phòng mở ra, Tiết Minh một thân áo trắng, không phấn son lao ra ngoài, nhìn thấy Tiết Thái, hai mắt hoe đỏ ôm đầu khóc lớn, “Trời thương xót, đúng là Tiết Thái… Tiểu Thái, cháu của ta…”.

Lúc này Tiết Thái lại rất bình tĩnh, khẽ đỡ lấy tay nàng, nói: “Cô cô, Tiểu Thái đến thăm cô cô. Có gì vào trong nói”.

Tiết Minh nhìn Khương Trầm Ngư đứng bên cạnh, thầm biết lúc này không phải là lúc thương cảm, lập tức lau nước mắt nói: “Nhất thời thất lễ, khiến Khương tiểu thư chê cười, mời vào trong”.

“Không cần đâu”. Khương Trầm Ngư nghĩ, hai cô cháu họ có nhiều điều riêng tư cần nói, mình ở lại sẽ bất tiện, bèn nói: “Gia tỉ hãy còn đợi trong cung, Trầm Ngư xin về trước, một canh giờ sau lại đến đón tiểu công tử”.

Tiết Minh cảm kích đáp: “Đa tạ Khương tiểu thư”.

Đợi đến khi bóng nàng khuất tầm mắt, Tiết Minh mới nghiêm mặt, nắm lấy tay Tiết Thái: “Vào đây với cô cô”. Hai người bước vào nhà, nàng quan sát bốn bề một lượt, thực sự tin rằng không có ai giám sát mới khóa cửa phòng lại, quay người dò xét kỹ lưỡng Tiết Thái, trong mắt lệ đã rưng rưng, “Cháu à,… cháu chịu khổ rồi…”.

Tiết Thái quỳ sụp xuống. Tiết Minh kinh ngạc: “Cháu làm gì thế này?”.

Tiết Thái nói: “Cháu biết là cô cô cầu xin công chúa mới có thể giữ lại cái mạng này của cháu”.

Tiết Minh rầu rĩ, cũng không bảo Tiết Thái đứng dậy, thần sắc trong đáy mắt biến đổi, cuối cùng thấp giọng nói: “Ta cứu cháu, nhưng không phải là muốn tốt cho cháu…”.

Tiết Thái ngẩng đầu, gương mặt nhỏ như bàn tay vì quá gầy nên hai mắt lại càng to hơn, đen sẫm như mực.

“Nếu ta thực sự muốn tốt cho cháu, thì nên để cháu đi cùng ca ca tẩu tẩu, tuy bị gán cho cái tội danh ô nhục nghịch thần, nhưng hễ chết rồi sẽ không cần chịu khổ nữa. Nhưng ta giữ cháu lại, ta muốn cháu sống, Tiểu Thái, cháu có biết vì sao không?”.

Mặt Tiết Thái trắng bệch không còn giọt máu, giọng nói trầm thấp: “Cô cô muốn cháu… báo thù cho Tiết gia”.

Tiết Minh tát Tiết Thái một cái rất mạnh, khiến Tiết Thái ngã ra đất, nàng lạnh lùng nói: “Nhắc lại lần nữa”.

Tiết Thái cắn chặt răng, nhắc lại: “Cô cô muốn cháu báo thù cho Tiết gia…”.

Lời còn chưa dứt, Tiết Minh lại bồi thêm một cái tát nữa: “Nhắc lại lần nữa”.

Mép Tiết Thái đã rỉ máu, nhưng sự kiên nghị trong ánh mắt lại càng đậm thêm, nói rành rọt từng tiếng một: “Thề quyết báo thù, chấn hưng gia môn!”.

Đến đây Tiết Minh thở dài một tiếng, đưa tay đỡ Tiết Thái dậy: “Tốt lắm, cháu phải nhớ kỹ hai cái tát ngày hôm nay của cô cô, nhớ kỹ cảm giác đau đớn này, cũng phải nhớ kỹ lời thề mà cháu đã thề hôm nay!”.

Tiết Thái mím chặt khóe môi, cố hết sức đứng thẳng lưng. Tiết Minh rút một chiếc khăn từ trong người ra, lau vết máu trên môi Tiết Thái, lau đi lau lại, bỗng đưa tay ôm chặt Tiết Thái khóc nấc lên: “Xin lỗi… Tiểu Thái, xin lỗi cháu…”.

Trong mắt Tiết Thái dâng lên một màn sương mù mịt mờ.

“Cô cô có lỗi với cháu, Tiết gia cũng có lỗi với cháu, không những không thể cho cháu một cuộc sống yên ổn, để cháu sống một đời vô âu vô lo, mà còn ép cháu phải nhận trách nhiệm vừa lớn lao vừa nặng nề này. Cuộc sống sau này mà cháu phải đối diện còn đáng sợ hơn cả địa ngục, hơn nữa cháu phải một mình đơn độc đối diện, cô độc không có viện trợ, cháu không thể tin ai, dựa vào ai, mong chờ ai nữa, cháu cũng không cảm nhận được những thứ tốt đẹp, ấm áp trong cuộc sống nữa, cháu không thể an vui trưởng thành giống những đứa trẻ khác… Cho nên, cô cô xin lỗi”. Tiết Minh vừa nói, vừa quỳ xuống đất, hành đại lễ vô cùng nghiêm trang.

Tiết Thái sợ hãi, đôi mắt càng trợn tròn hơn, nhưng chỉ có thể đứng đờ ra, không thể nhúc nhích.

“Nhưng ta thay mặt mấy nghìn người của bốn mươi chín đời Tiết gia cảm tạ cháu! Cảm ơn cháu đã báo thù cho chúng ta, cảm ơn cháu không để họ Tiết tuyệt vong tại đây, cảm ơn cháu sẽ làm cho Tiết gia huy hoàng lần nữa!”. Tiết Minh nắm chặt tay Tiết Thái, nghẹn ngào nói: “Tiết Minh cảm tạ đại ân của cháu!”.

Sắc mặt Tiết Thái biến đổi mấy lượt, cuối cùng hai đầu gối cũng khuỵu xuống, không nói lời nào, chỉ là dần dần cúi gập người xuống, dập đầu ba cái trên mặt đất lạnh lẽo.

Binh – binh – binh.

Trên trán Tiết Thái vốn đã có vết thương cũ từ ngày tranh chấp với Hy Hòa để lại, lúc này liên tiếp dập đầu xuống đất, miệng vết thương lại rách ra, máu chảy xuống.

Tiết Minh im lặng nhìn hắn chảy máu, cũng trào nước mắt.

Ánh nắng xuyên qua ô cửa sổ bằng lụa đã rách nát, chiếu lên người hai cô cháu họ, cũng thấm mấy phần trang trọng mà tiêu điều.

Một canh giờ sau, Khương Trầm Ngư đón Tiết Thái về Gia Ninh cung, thấy hai bên má hắn sưng húp, tuy không biết nguồn cơn, nhưng biết là bị đánh, bèn lấy một quả trứng gà nóng tới xoa cho hắn, Tiết Thái vẫn chối từ, nhưng nàng nói: “Ngươi hiện giờ là nô lệ của hầu gia, đại diện cho hầu gia, nếu để ngươi xuất cung với bộ dạng như thế này, hầu gia sẽ mất thể diện”.

Lúc đó hắn mới đứng im, ngoan ngoãn để nàng lăn mặt.

Sau thời gian chừng một chén trà, cung nữ tới báo, xe ngựa của Kỳ Úc hầu đã tới, đón Tiết Thái quay về. Khương Trầm Ngư hỏi: “Hầu gia có tới không?”.

Cung nữ đáp: “Chỉ thấy xe ngựa, không thấy người”.

Khương Trầm Ngư có chút thất vọng, Khương Họa Nguyệt bên cạnh nói đùa: “Trông cái bộ dạng chả ra sao của muội kìa! Ngày cưới chẳng phải đã quyết định rồi sao? Chỉ nửa tháng nữa là muội đã gả cho hắn, bây giờ một khắc mà cũng không đợi được à?”.

Ánh mắt Tiết Thái lóe sáng, thoáng tia kinh ngạc.

Khương Trầm Ngư đỏ mặt nói: “Tỉ tỉ, tỉ lại cười người ta…”.

“Ta cười muội thì không sao, sợ nhất là người thiên hạ đều cười muội, sắp thành thân rồi, phải tránh điều tiếng chứ”.

“Muội… muội không nói chuyện với tỉ nữa!”. Khương Trầm Ngư vừa kéo tay Tiết Thái vừa nói: “Ta đưa ngươi ra ngoài”.

Tiết Thái đi theo nàng được mấy bước, bước chân chậm lại, Khương Trầm Ngư cúi đầu hỏi: “Sao thế?”.

“Ngươi…”, Tiết Thái cắn môi, vẻ mặt kỳ quái, “Ngươi là hôn thê tương lai của Kỳ Úc hầu?”.

Khương Trầm Ngư nghĩ một lát liền cười: “Đúng thế, cũng là nữ chủ tử tương lai của ngươi. Bây giờ muốn lấy lòng ta sao? Muộn rồi!”.

Tiết Thái cúi gằm mặt, không nói năng gì.

Bên ngoài Gia Ninh cung, xe ngựa của Cơ phủ im lặng đứng đợi, phu xe nhảy xuống mở cửa xe, Tiết Thái đang định vào trong, nhưng lại quay đầu nhìn nàng một cái, không biết vì sao, lọt vào mắt Khương Trầm Ngư, nàng bỗng có một cảm giác thật lạ lùng, tựa như bị hắn nhìn thấu, lại tựa như từ trong mắt hắn, nhìn thấy được điềm chẳng lành.

Nàng quay trở về cung với tâm trạng buồn bã, cách bức rèm lụa, thấy tỉ tỉ đang nói chuyện với Giang lão thái y, vì tiếng quá nhỏ, nên không biết họ đang nói gì. Không lâu sau, Giang lão thái y đứng dậy cáo từ, tỉ tỉ tiễn đến tận cửa, thần sắc nặng nề, mày chau ủ dột.

Nàng vừa định hỏi đã xảy ra chuyện gì, thì thấy cung nhân lại đưa một người vào, người đó vóc dáng như ngọc, áo xanh phấp phới, chẳng phải là Giang Vãn Y đó sao?

Khương Họa Nguyệt và Giang Vãn Y nhỏ giọng trao đổi vài câu tiếp đó lại tiến vào nội thất bắt đầu chẩn mạch, lấy mấy thứ ra cho hắn xem. Như thế nửa canh giờ trôi qua, Giang Vãn Y đứng dậy, đeo hòm thuốc đi ra.

Khương Trầm Ngư ngồi trên ghế quan sát từ nãy giờ cũng vội vàng đứng dậy, có chút hoang mang nhìn Giang Vãn Y và tỉ tỉ không biết có phải ảo giác hay không, sắc mặt của tỉ tỉ nhìn có vẻ càng buồn rầu hơn.

Khương Họa Nguyệt tiễn Giang Vãn Y ra ngoài xong cứ đứng bất động bên cửa rất lâu. Khương Trầm Ngư không kiềm được tiến đến kéo ống tay áo nàng hỏi: “Tỉ tỉ, tỉ sao thế?”.

Mắt Khương Họa Nguyệt đỏ lên, nước mắt rớt xuống.

Những giọt nước mắt này rơi xuống đường đột như thế, khiến Khương Trầm Ngư giật mình, cuống quýt hỏi: “Chuyện gì vậy? Xảy ra chuyện gì vậy, tỉ đừng khóc, các thái y nói thế nào?”.

Khương Họa Nguyệt một tay túm chặt tay nàng, không ngừng run rẩy, mấy lần mở miệng đều nghẹn ngào không nói nên lời. Thấy tình cảnh này, Khương Trầm Ngư đành dìu nàng vào nội thất trước, sau khi đuổi đám cung nhân ra mới khẽ nói: “Rốt cuộc là chuyện gì?”.

Khương Họa Nguyệt ngẩng đầu, nước mắt nhòe nhoẹt trên mặt cũng chẳng buồn lau, chỉ bấu lấy tay nàng, không ngừng kêu: “Trầm Ngư, Trầm Ngư…”.

Mỗi tiếng nàng gọi, Trầm Ngư đều thưa, tiếng sau dịu dàng hơn tiếng trước.

“Trầm Ngư, ta ta… ta phải làm thế nào? Ta phải làm thế nào mới được đây?”.

“Tỉ tỉ, rốt cuộc làm sao?”. Khương Trầm Ngư luôn cho rằng, luận về làm

người, so với nàng tỉ tỉ chu đáo và lão luyện hơn rất nhiều, dù trong lòng có suy nghĩ gì cũng không hề thể hiện ra ngoài, hai nàng từ nhỏ tới lớn bên nhau, liệu đã mấy lần Họa Nguyệt có dáng vẻ như thế này? Không biết sự tình gay go đến đâu, mà có thể khiến người chị xưa nay luôn tự tin đầy mình của nàng khóc lóc như một đứa trẻ. Sau khi cha con họ Giang rời đi, Họa Nguyệt thành ra thế này, lẽ nào…

“Tỉ tỉ, tỉ bị bệnh sao? Bệnh rất nặng sao?”.

Khương Họa Nguyệt nghẹn ngào gật đầu.

Trái tim Khương Trầm Ngư chùng xuống, bất giác nắm chặt tay Họa Nguyệt, hỏi: “Là bệnh gì? Nghiêm trọng thế nào?”. Tuy tỉ tỉ quanh năm bốn mùa thường cảm gió cảm mạo, bệnh vặt liên miên, nhưng cũng đâu phải là ốm yếu quá, lần này mắc phải bệnh gì mà khiến cho tỉ tỉ hoảng hốt sợ hãi đến mức đó.

Khương Họa Nguyệt hé miệng; nhìn quanh, ánh mắt càng thê lương hơn: “Ta ta… muội muội, đời này e rằng, ta… không thể… không thể có con được…”.

Khương Trầm Ngư phút chốc sững sờ, trong đầu trống rỗng, đến khi tỉnh táo trở lại, phản ứng đầu tiên là: “Tại sao? Cha con họ Giang nói vậy ư?”.

“Muội còn nhớ loại thuốc rất thơm mà ta luôn uống đó không?”.

Khương Trầm Ngư gật gật đầu.

“Kỳ thực, ta, ta đã cư kinh(6) rất lâu rồi… mà những thứ thuốc đó, uống suốt mà vẫn không thấy khỏi, ta lo lắng, cuối cùng không nhịn được bèn mời Giang Vãn Y tới xem bệnh, hắn được gọi là thần y, y thuật cao minh hơn cả đám thái y, kết quả, hắn nói với ta…”. Khương Họa Nguyệt nói đến đây liền không thể nói tiếp được.

Khương Trầm Ngư nheo mắt: “Là Giang Vãn Y nói với tỉ, tỉ không thể có thai ư?”, Họa Nguyệt liền gật đầu, nàng đứng bật dậy, bước ra ngoài, khiến Khương Họa Nguyệt giật bắn mình, vội vàng kéo nàng lại: “Muội định làm gì?”.

“Muội có chuyện muốn hỏi hắn ta”.

“Đừng! Trầm Ngư, chuyện này…”. Chuyện này che đậy e còn không kịp, sao có thể loan rộng ra ngoài.

“Nhưng!”

Khương Họa Nguyệt níu chặt nàng, nói: “Muội đi hỏi hắn cái gì? Hỏi hắn có chẩn đoán sai không ư? Hỏi hắn có thuốc trị không ư? Những điều đó ta đều hỏi rồi. Cơ thể của ta, ta là người rõ nhất… Nhớ năm đó, lúc hoàng thượng sủng ái ta nhất, đêm đêm ở lại, mà đều không có được giống rồng, huống hồ bây giờ nhan sắc héo mòn, ân điển thưa thớt…”.

“Tỉ tỉ…”.

Khương Họa Nguyệt ôm lấy eo nàng, giống như đứa trẻ ôm chặt lấy mẹ, nói: “Ta sợ lắm… muội muội… ta sợ lắm”.

Khương Trầm Ngư cũng ôm chặt tỉ tỉ vào trong lòng, chỉ cảm thấy trái tim yếu ớt trôi bồng bềnh, trĩu dần xuống. Nàng biết Khương Họa Nguyệt đang sợ điều gì. Có thể nói, cuộc hôn nhân của Họa Nguyệt chỉ có một mục đích là che chở cho cả nhà. Hiện giờ, ngôi hậu để trống chính là lúc các phi tần có cơ hội lên ngôi, ai có thể sinh được con rồng cho hoàng thượng thì người đó có khả năng trở thành hoàng hậu mới. Nhưng chính trong lúc này, thái y nói cho nàng biết, nàng không thể có thai, với nữ nhân mà nói, chuyện này là một cú sốc còn đáng sợ hơn cả cái chết. Họa Nguyệt vào cung đã ba năm, dần dần thất sủng, lại không có con cái, chuyện phong hậu đã thành vô vọng, lại không được ân sủng,

bảo nàng phải sống như thế nào nốt quãng đời còn lại trong chốn thâm cung này?

Khương Trầm Ngư vừa nghĩ đến đây, không kìm được cũng khóc theo. Nàng ôm chặt tỉ tỉ, lòng nghĩ, nhất định phải giúp tỉ tỉ, nhất định phải nghĩ cách, nhưng mà, bao nhiêu trí tuệ lúc thường ngày, trong giờ khắc này đều biến đi đâu hết.

Nàng ôm Họa Nguyệt đang khóc không thành tiếng, cảm nhận được cơn run rẩy và lạnh lẽo từ trên cơ thể tỉ tỉ truyền tới, bỗng cảm thấy bi thương tột độ.

Nỗi bi thương sâu đậm đó cùng với lầu gác nguy nga, bầu trời u ám của hoàng cung, hình thành nên một nhà tù đời này kiếp trước, mà những người bị giam giữ trong đó đâu chỉ có một mình tỉ tỉ?

“Muội muội, chuyện này phải giữ kín, nhất định phải giữ kín!”. Khương Họa Nguyệt tóm chặt tay nàng, trong sự lo lắng còn mang theo nỗi sợ hãi khó nói, “Không chỉ với người trong cung, mà với cha mẹ, ca ca, cũng không được nói, Bởi vì, bởi vì…”.

Bởi vì hễ mà nói ra, nhất định sẽ dẫn đến sự khủng hoảng của cả nhà, khiến cha mẹ đau lòng… Khương Trầm Ngư đang nghĩ như vậy, Khương Họa Nguyệt đã nói tiếp với sự thê lương vô cùng: “Bởi vì một khi họ biết được, sẽ cho rằng ta đã không còn giá trị lợi dụng, biến thành một con cờ vô dụng, sẽ không còn đối tốt với ta như bây giờ…”.

Cả người Trầm Ngư giật bắn, nàng tuyệt đối không ngờ tỉ tỉ lại nói như vậy!

“Kỳ thực, họ đối với ta cũng không thể nói là tốt được, ít nhất là không bằng ba năm trước…”. Khương Họa Nguyệt lại khóc một chặp nữa, “Muội muội, tại sao ta lại khổ đến thế?”

Một câu “Nếu làm, thì phải làm người trên muôn người; nếu gả, thì phải gả làm vợ của đế vương; thế mới không sống uổng kiếp này!” của mấy năm về trước giờ vẫn còn văng vẳng bên tai, đan xen với những lời này. Khương Trầm Ngư nghĩ, chắc chắn là đã xảy ra nhầm lẫn ở đâu đó, nếu không tại sao thiếu nữ diễm lệ ánh mắt cao vời, luôn luôn tự tin ngày đó đã không còn nữa? Tại sao ngày tháng vô âu vô lo, đơn thuần giản dị đó đã không còn nữa?

Chắc chắn là nhầm lẫn ở chỗ nào đó…

Trong Gia Ninh cung là mưa thảm gió sầu, còn trong Bảo Hoa cung lại là ca vũ thăng bình.

Trong sảnh đại đường rộng lớn, Hy Hòa đang nằm trên sập quý phi, tay nâng chén rượu, nhìn đám vũ cơ đang múa phía dưới. Những vũ cơ này đều do Thiên Nhạc Thự đều thu nạp mấy trăm nữ đồng, truyền dạy cầm vũ khúc nghệ, cực kỳ nghiêm khắc. Sau vài năm đào tạo, những kẻ tư chất tầm thường sẽ bị phái đi làm những việc cực nhọc. Những kẻ còn lại bắt đầu đăng đài hiến nghệ, chỉ có kẻ múa đẹp nhất mới có đủ tư cách tiến cung.

Những cô nương này đương tuổi sắc xuân, dung mạo mỹ lệ, dáng vẻ mềm mại, lúc ca múa dặt dìu, tập trung đông đúc, đúng là cảnh tượng vui lòng đẹp nhất không thể tả xiết.

Huy Hòa nhìn ngắm, ánh mắt chợt thay đổi, cuối cùng giơ một tay lên, hết thảy tiếng nhạc, điệu múa đều ngưng bặt trong giây phút này.

Nàng chỉ một cô nương đẹp nhất trong đám vũ cơ, nói: “Ngươi tên gì?”

Người đó khiếp sợ đáp: “Nô tì họ Viên, tên là Hạnh Phương”.

“Ngươi thích hoa hạnh?”

Viên Hạnh Phương thưa: “Vâng ạ”.

Hy Hòa lạnh nhạt nhìn nàng ta. Bỗng đặt chén rượu trong tay xuống, đứng dậy bước xuống sập, đi chân trần từng bước từng bước tiến về phía Viên Hạnh Phương.

Đám vũ cơ nhất thời tim vọt lên tận cổ họng, trong khoảnh khắc, trong đầu hiện lên biết bao nhiêu tin đồn về vị phu nhân ngang ngược, khó hầu hạ, đặc biệt là Viên Hạnh Phương, trên trán mồ hôi lạnh đã túa ra chảy ròng ròng, vẻ mặt vô cùng sợ hãi.

Hy Hòa nhìn nàng ta với ánh mắt cao thâm khó dò hồi lâu. Rồi cúi người nâng váy nàng ta lên, xé thật mạnh, chỉ thấy “xoẹt” một tiếng, chiếc váy đỏ tinh xảo đã bị Hy Hòa xé toạt.

Sắc mặt tất cả đều trắng bệch. Viên Hạnh Phương càng kinh sợ kêu lên: “Phu nhân! Phu nhân… nô tì đáng chết! Nô tì đáng chết, xin phu nhân thứ tội! Xin phu nhân thứ tội!”. Nói đoạn quỳ sụp xuống.

Nào ai biết căn bản Hy Hòa chẳng đếm xỉa đến nàng ta, chỉ một mực xé nát đám hoa hạnh trên váy nàng ta thành mảnh nhỏ trong chốc lát, cả sảnh điện im phăng phắc, chỉ nghe thấy tiếng vải bị xé nát, âm sắc chói tai.

Cho đến khi cành hoa hạnh đó bị xé vụn, Hy Hòa mới đứng dậy, ánh mắt lạnh băng nhìn Viên Hạnh Phương. Viên Hạnh Phương đâu dám nói gì, chỉ dập đầu liên tục.

Đám vũ cơ mặt xám như tro tàn, bụng thầm nghĩ thôi xong rồi, không biết Hạnh Phương đã phạm phải kỵ húy nào của phu nhân, xem ra khó tránh bị phạt nặng, lôi ra chém đầu còn tốt, chỉ sợ là bị đánh thành tàn tật, cả đời coi như đã bị hủy hoại hoàn toàn.

Nào ngờ Hy Hòa không hề nổi giận như dự liệu, lại tháo chiếc vòng đeo

trên cổ tay ra, đưa cho Viên Hạnh Phương, nói: “Cái này thưởng cho ngươi”.

Viên Hạnh Phương nước mắt như mưa, ngẩng đầu lên nhìn chiếc vòng đó, lại nhìn nàng, vẻ mặt vẫn không dám tin.

Hy Hòa nhét chiếc vòng vào tay nàng ta, sau đó lười biếng xua tay: “Các ngươi lui cả ra”.

Chúng cơ lúc này mới hay đã tránh được kiếp nạn, vội vàng khom lưng hành lễ lui ra, Hy Hòa gọi Viên Hạnh Phương lại, lạnh nhạt nói: “Bản cung không thích cái tên của ngươi, về đổi đi.” Viên Hạnh Phương nơm nớp lo sợ vâng vâng dạ dạ, loạng choạng đi ra.

Sảnh điện rộng lớn bỗng chốc lạnh lẽo, vắng vẻ trở lại, có cơn gió thổi qua, bảy tầng màn sa đều tung bay phấp phới, khiến mái tóc dài của Hy Hòa bay lên, nhìn như quỷ mị. Nàng giẫm lên những mảnh vải trên đất, quay người chuẩn bị tiếp tục nằm trên sập, một đôi tay đột nhiên thò ra từ phía sau, ôm chặt lấy nàng.

Hy Hòa cả kinh, đang định vùng ra, nhưng chỉ nghe người đó cười nói bên tai: “Có nhớ trẫm không?”.

Là Chiêu Doãn.

Cơ thể tuy đã thả lỏng, nhưng trong lòng vẫn khiếp sợ, không kìm được quay đầu lại, nhìn thấy đôi mắt phượng hơi xếch, đang nheo mắt cười nhìn nàng trong ánh mắt là yêu thương vô hạn.

Quả nhiên là Chiêu Doãn.

Thấy quỷ rồi, lúc này chẳng phải y đang trên đường hồi kinh sao? Sao lại xuất hiện trong Bảo Hoa cung? Mà trên người lại vận trang phục của thị vệ!

“Hoàng thượng người…”.

“Sao trẫm lại về cung sớm chứ gì? Bởi vì trẫm rất nhớ Hy Hòa, muốn gặp Hy Hòa sớm hơn một chút, cho nên suốt dọc đường vung roi thúc ngựa, tách khỏi đại quân, trở về trước. Câu trả lời này đã được chưa?”. Chiêu Doãn nói đoạn hôn lên gò má nàng, đang định hôn môi, lại bị Hy Hòa đẩy ra, cười lạnh nói: “Hoàng thượng đến gặp thần thiếp lại cần ăn vận thế này sao? Lừa ai chứ?”.

Chiêu Doãn cười ha hả, cầm chén rượu trên bàn một hơi uống cạn, sau đó thuận thế ngồi xuống sập: “Quả nhiên vẫn là Hy Hòa hiểu trẫm, không lừa được, không lừa được”.

Hy Hòa thấy Chiêu Doãn thần sắc vui vẻ như thế, hẳn là tâm trạng rất phấn chấn, cuối cùng không kìm được hỏi: “Hoàng thượng gặp chuyện gì tốt hay sao mà vui vẻ thế”.

Chiêu Doãn chớp mắt: “Tru diệt phản quân, có tính không?”

Hy Hòa khẽ hừ một tiếng, nét mặt sa sầm. Chiêu Doãn lại cười một tay kéo nàng ôm vào trong lòng, nói: “Còn nữa, trẫm bí mật gặp vài người, hơn nữa còn tìm cho nàng một người cậu”.

“Cậu?” Hy Hòa chau mày, “Họ hàng thân thích nhà thiếp đều chết hết rồi, ở đâu ra một người cậu”.

“Cho nên mới nói là tìm được”. Chiêu Doãn bỗng ngưng cười cực kỳ nghiêm túc nhìn nàng, nói từng tiếng rành rọt, “Hy Hòa, nàng có muốn làm hoàng hậu không?”.

Lại một trận gió từ bên ngoài thổi vào trong điện, rèm sa khẽ bay, như mây mù tầng tầng bay bổng, đôi mắt Hy Hòa cũng giống như rèm sa, chớp cái đã mờ mịt.

“Tại sao lại chọn thiếp?”. Chiều đầu xuân trời vẫn se se lạnh, trong ánh nắng lốm đốm, nữ tử áo trắng tóc đen, chân trần đứng trên ngọc lưu ly, nhẹ nhàng hỏi.

Thế là năm tiếng đó trở thành tiếng hoa nở, vừa gấp gáp lại vừa chậm rãi, vừa ngờ vực lại vừa kinh ngạc, vừa đau khổ lại vừa vui sướng, lo lắng trùng trùng, lại chẳng sợ điều gì.

Trên sập gấm, đế vương trẻ tuổi nắm lấy cả hai tay nàng, trong đôi mắt sâu thẳm phản chiếu bóng dáng nàng, từng lời loáng thoáng vang lên: “Vì có rất nhiều nguyên nhân: Không muốn từ bỏ quyền lực; không muốn xuất hiện một Tiết Hoài thứ hai; tỏ ra yếu đuối với những nước khác, để cho chúng tưởng rằng trẫm là một hôn quân háo sắc; còn nữa, điểm cuối cùng là… trẫm thích nàng.”

Mùng một tháng tư năm Đồ Bích thứ tư, đế quân về kinh. Chiêu Doãn khao thưởng ba quân, tứ phong Phan Phương làm Tả tướng quân, xử lại án sai của cha Phan Phương đại xá thiên hạ, vạn dân chúc mừng.

Ghi chú: (1) Hai câu thơ của Khổng Nhất Nguyên, người thời Minh, đây được coi là danh cú về trà, dịch nghĩa là: Bình sinh chẳng lấy thứ gì. Chỉ cầu được hưởng một chén trà trong núi sâu.

(2) “Sơn hải kinh”: Là bộ cổ tích quan trọng thời kỳ Tiên Tần của Trung Quốc, cũng là một bộ kỳ thư cổ nhất, viết về thần thoại truyền thuyết. Tác giả của cuốn sách này không rõ là ai, các học giả hiện đại đều nhận định, đây không phải là bộ sách được hoàn thành trong một thời điểm, và cũng không chỉ do một tác giả biên soạn. “Sơn hải kinh” có sức ảnh hưởng rất rộng lớn và sâu sắc đối với nền văn hóa Trung Quốc nói chung và văn học Trung Quốc nói riêng.

(3) Hòa bích Tùy châu: Hòa bích chỉ ngọc Biện Hòa, Tùy châu tức là dạ minh châu, Hòa bích Tùy châu dùng để ví với ngọc quý.

(4) Trích bài “Tá Dịch lê hoa” (Hoa lê vườn Tả Dịch) của Khâu Vi đời Đường, Vũ Minh Tân dịch “Đẹp lạnh, coi khinh tuyết, Dẫm hương lồng áo ai”.

(5) Linh là bộ phận trang sức mũ bằng lông chim của quan lại, kim linh là lông chim bằng vàng (ND).

(6) Cư kinh: Chỉ kinh nguyệt ba tháng có một lần.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 4: Hoa Trong Gương

Cành hoa hạnh này bao nhiêu tiền?”.

Bóng tối vô biên theo câu nói này mà sáng bừng lên. Ánh sáng đầu tiên là một đốm nhỏ như đom đóm, sau đó bùng lên như ngọn lửa, tỏa thành vầng sáng, dần dần lan rộng ra.

“Mười văn tiền”. Trong mông lung, có một giọng nữ trong trẻo mà non nớt đáp lại. Giống như tình tiết viết trong sách từ trăm nghìn năm trước, diễn ra theo cái cách nàng vừa quen thuộc vừa xa lạ đó.

Và rồi, trong vầng sáng đó xuất hiện một cành hoa, cành hoa màu đất, đài hoa màu đỏ sậm, cánh hoa trắng muốt, đóa đóa chen chúc, có đóa chúm chím ngậm hương, có đóa nở rộ xinh đẹp. Vì còn đọng nước, nên nhìn càng long lanh diễm lệ.

Nàng nhìn thấy một bàn tay đưa tới, đón lấy cành hoa đó.

Những ngón tay thon dài như ngọc, tay áo màu trắng phơ phất bay bay. Trong màn đêm, không nhìn thấy gương mặt người đó.

Nàng bỗng cảm thấy sốt ruột, muốn kéo ống tay áo đó, bóng hình đó rõ ràng gần trong gang tấc, trong nháy mắt đã trôi ra xa mười trượng.

Khoảng cách mười trượng như là cách cả một đời.

Đừng đi. Đừng đi! Đừng đi… Nàng nhìn thấy bàn tay mình kéo thật dài, thật dài, vượt qua khoảng cách dài tựa kiếp phù sinh, nắm chặt lấy chàng.

Một khát vọng nào đó trào ra khỏi lồng ngực, cùng với nó còn có nước

mắt, trong bóng sáng, người áo trắng đó tách biệt với thế gian, tựa như một vị trích tiên (1) , mà nàng nắm thật chặt, bất chấp tất cả, cứ nắm chặt, không dám buông tay.

“Ta hy vọng…”, nàng nghe thấy giọng nữ trong trẻo, non nớt đó nói bằng một thanh âm già nua trong chớp mắt: “Ta hy vọng trong chốc lát mình sẽ tới sáu mươi tuổi, mọi cay đắng phải nếm trên đời đều đã nếm hết, chỉ cần phút cuối yên lặng đợi chờ cái chết”.

“Không, trước tiên nàng nên đợi đến năm mười sáu tuổi”. Người áo trắng từ phía trước quay đầu lại, rõ ràng không nhìn rõ dung nhan, nhưng có thể cảm thấy rõ rệt ánh mắt của chàng rất dịu dàng, “Khi nàng mười sáu tuổi, ta sẽ cưới nàng”.

Trái tim nàng run rẩy, tràn ngập kinh sợ lẫn vui mừng, bắt đầu mỉm cười, cười đến lộ xł cười đến cong mày, cười đến nhảy nhót, sau đó chạy về phía chàng: “Là chàng nói nhé, lời chàng đã nói, nhất định phải giữ lời! Không được chối bỏ đâu đó!”

Vầng sáng lan rộng ra, sương mù đen tối trùng trùng dần tan đi, để lộ hình dáng hoàn chỉnh của người đó, nàng nắm lấy tay chàng, xoay người chàng lại, nói: “Vậy ta đợi chàng đến năm ta mười sáu tuổi, năm mười sáu tuổi chàng…”.

Giọng nói ngưng bặt.

Ánh sáng chiếu trên gương mặt người đó, mày mắt cong cong, cười thâm tình, nhưng không phải là chàng.

Người đó lên tiếng, giọng nói đê mê: “Không sai, trẫm lấy nàng năm nàng mười sáu tuổi, trẫm không nuốt lời”.

Nàng kinh hãi liên tục lùi về phía sau, lại bị y kéo lại, đầu kề sát đầu, mũi đối mũi, gần đến mức có thể cảm nhận được hơi thở của nhau.

“Không chỉ như thế”, người đó nói, từ phía sau rút ra một chiếc vương miện bằng vàng sáng lóa, không do dự đội lên đầu nàng, “trẫm còn phong nàng làm hậu. Hy Hòa, nàng sẽ là hoàng hậu của Bích quốc”.

Chiếc vương miện bằng vàng đó nặng tựa núi, đè ụp xuống. Nàng bật lên tiếng kêu thảm thiết, đột nhiên choàng tỉnh.

Đêm lạnh như nước, ánh đèn ảm đạm, trong không khí lan tỏa mùi hương băng xạ long diên(2), nát rữa mà ngọt ngào.

Hy Hòa quấn chiếc chăn lụa mềm mại, đôi mắt thẫn thờ, một lúc sau mới biết mình đang ở đâu. Cuối cùng khi nàng nhớ ra đây là Bảo Hoa cung, nàng đang nằm trên chiếc giường bằng ngà voi của mình, liền thét lên một tiếng chói tai, nhảy xuống giường, điên cuồng lao ra ngoài.

Cung nhân bị tiếng thét đánh thức, vội vàng thắp đèn mặc áo xúm lại, thấy nàng đầu bù tóc rối từ trong nội thất lao ra, không khỏi kinh sợ kêu lên: “Phu nhân, phu nhân đi đâu thế? Phu nhân, xảy ra chuyện gì vậy? Người đi đâu vậy…?”.

Hy Hòa vẫn mở cửa như thể không nghe thấy, chạy ào ra sân, như một đứa trẻ hết chạy từ đông sang tây, lại chạy từ tây sang đông, giống như đang tìm thứ gì đó.

Cung nhân thấy nàng xiêm y mỏng manh, đi chân trần, sợ nàng nhiễm lạnh, cuống quýt khoác cho nàng một chiếc áo khoác, vừa thắt đai áo vừa nói: “Phu nhân, người tìm gì?”.

Hy Hòa ngây dại nhìn khoảng sân trống trải, hỏi: “Cây, cây hạnh…”.

“Cây hạnh?”. Một cung nhân trong đám đó nhíu mày kinh ngạc tột độ nói: “Ngày thứ hai sau khi vào Bảo Hoa cung, phu nhân đã sai người chặt hết sạch cây hạnh trong hoàng cung, phu nhân quên rồi sao?”

“Chặt, chặt, chặt hết rồi ư?”.

“Thưa vâng”. Cung nhân nói xong câu đó, liền nhìn thấy chủ tử của họ chầm chậm quỳ xuống, ánh mắt vẫn đờ đẫn nhìn về một hướng nào đó, sau đó…

Đột nhiên gào khóc.

Mấy canh giờ sau, ánh nắng ban sớm chiếu vào khung cửa màu xanh lục, Khương Trầm Ngư dậy sớm đang ngồi chải đầu, Hoài Cẩn từ bên ngoài bước vào, mang theo một bức thiếp, nói: “Tiểu thư, có thư của tiểu thư”.

Trên bì thư màu tím nhạt, một hàng chữ viết bằng thể chữ thanh mảnh mà mạnh mẽ: Cẩn trình – Khương tam tiểu thư – thục lãm.

Là công tử!

Khương Trầm Ngư thầm vui trong lòng, lập tức bóc niêm phong ra, nội dung rất ngắn gọn, chỉ có một hàng chữ: Hoa lê đã bay trong gió, kính cẩn chờ dấu thơm.

Công tử hẹn nàng đi ngắm hoa?

Nàng lúc này đầu cũng không kịp chải, đọc đi đọc lại lá thư đó bắt đầu chọn lựa y phục. Màu vàng hoàng yến quá nổi trội; màu lá sen quá già; màu đỏ tươi quá lộng lẫy, màu xanh lam không tôn nước da của nàng… Lục tung tất cả các bộ y phục mùa xuân trong rương mà nàng vẫn không tìm được bộ nào vừa ý.

Hai a đầu của nàng sớm đã nhìn đến phát chán, dẩu miệng nói: “Tiểu thư, sao những bộ bọn em thấy đẹp, tiểu thư đều không vừa ý? Đến chiếc áo lụa bảy màu, lúc may xong tiểu thư vẫn còn khen đẹp, sao chưa thèm mặc mà tiểu thư đã chê?”.

“Lắm lời!”. Khương Trầm Ngư không thèm để ý tới họ, xem lại từ đầu một lượt nữa, nhớ tới mấy lần công tử gửi thiếp đều dùng màu tím nhạt, hẳn là chàng thích màu này, bèn chọn một chiếc áo có ống tay rộng màu tím nhạt và chiếc váy dài màu trắng, không cần thêm trang sức gì, chỉ cài trên mái tóc bảy đóa hoa lê vừa mới hái xuống vẫn còn đọng sương.

Cuối cùng, trước con mắt kinh ngạc của đám nô tì, nàng lên xe ngựa, đi đến Hồng viên.

Hồng viên tọa lạc ở phía Nam đế kinh, rộng chừng trăm mẫu, là phong cảnh tú lệ nức tiếng xưa nay, được mệnh danh là thiên đường chốn nhân gian. Nó vốn là sản nghiệp của Vương gia, cùng với sự sa sút của họ Vương, khu vườn này đổi chủ mấy lần, sau được một thương nhân họ Hồ mua lại.

Người đó thường xuyên không đến đế đô, vì thế mở cửa khu vườn để cho mọi người thưởng ngoạn.

Khương Trầm Ngư trước giờ mới nghe danh, chưa từng vào trong, bây giờ ngồi trên xe ngựa đi vào, chỉ thấy cây cối um tùm, hoa cỏ xanh tốt, lầu gác san sát, đình đài thấp thoáng, dường như hết thảy cảnh trí của mùa xuân đều ngưng tụ nơi đây. Cạnh đảo ở giữa hồ có mồ Anh Vũ, núi Lãm Thúy cùng rừng Trừng Quang tạo thành thế chân vạc. Đi về phía Nam của hồ, là nhìn thấy rừng Tam Xuân nổi tiếng nhất nơi đây.

Tam Xuân chính là ba loài cây hạnh, lê, đào.

Trong khu rừng này, ba loại cây trồng xen kẽ, um tùm mà đẹp mắt.

Xe ngựa của công tử đang đậu dưới gốc lê đầu tiên nàng nhìn thấy công tử đứng bên cạnh xe, Bạch Trạch trên xe và áo trắng của chàng phản chiếu lẫn nhau, sống động như thật.

Bàn tay trong ống tay áo của Khương Trầm Ngư nắm lại thật chặt, cố gắng không để lộ ra quá nhiều cảm xúc phấn chấn, sau đó nàng mở cửa xe.

Cơ Anh quả nhiên tiến đến đỡ nàng.

Những ngón tay mềm mại thon dài, bàn tay đó mở ra trước mặt nàng với một tư thế tuyệt đẹp. Cho dù luôn tự nhủ rằng mình phải bình tĩnh, nhưng nàng vẫn không kìm được đối mặt, nhẹ nhàng đặt tay mình lên bàn tay đó, nhấc váy xuống xe.

Gió xuân hây hẩy, cây lê nở hoa, diễm lệ trời ban, trắng trong tựa tuyết, ý chí thanh cao.

Chính trong khoảnh khắc này, không có ai cũng say, huống hồ là ở bên cạnh người trong mộng.

Khương Trầm Ngư cắn môi, nói: “Trầm Ngư đến muộn, để công tử chờ lâu”.

“Không đâu”. Cơ Anh cười cười, “Là Anh hành sự đường đột, vội vã truyền tin, hy vọng không làm phiền đến việc quan trọng của tiểu thư”.

Khương Trầm Ngư lập tức lắc đầu: “Không, ta không có việc gì quan trọng”.

Rồi hai người sóng bước, cùng đi về phía rừng cây. Dưới bóng hoa, thi thoảng có thư sinh trải chiếu ngồi, nâng chén tẩy trang(3), vô cùng náo nhiệt. Từ xa nhìn thấy, Khương Trầm Ngươi nói: “Trước đây từng đọc câu thơ ‘Cộng ẩm lê thụ hạ, lê hoa sáp mãn đầu, thanh hương lai ngọc thu, bạch nghị phiếm kim âu’ (4) trong sách, không thể tưởng tượng quang cảnh đó như thế nào, nay tận mắt chứng kiến, đúng là được mở rộng tầm mắt”.

“Hoa lê vốn có khí thế ‘chiếm trọn màu trắng trong thiên hạ, ép hết hoa đẹp của nhân gian, thế nhân yêu chuộng cũng là điều khó tránh”.

“Đáng tiếc hoa hạnh vẫn chưa nở, không thể ngắm hai loài hoa cùng nở, thật là đáng tiếc”.

Cơ Anh nhìn cây hạnh tiêu điều lẫn giữa đào, lê đang khoe sắc, khẽ thở dài một tiếng: “Đúng thế, hoa hạnh năm nay nở muộn thật”.

Khương Trầm Ngư nhìn dáng vẻ cô đơn của chàng, bèn an ủi: “Cũng không hẳn là vậy, công tử xem, trên cành cây này đã chúm chím nụ, không chừng đến ngày mai là đã nở hoa rồi”.

Cơ Anh cười cười, không nói tiếp tục đi lên phía trước.

Hình như, hình như có chút bối rối… Tại sao rõ ràng là cuộc hẹn được mong chờ như thế, đến lúc thực sự gặp rồi, lại cảm thấy không biết làm thế nào, không có lời nào để nói? Lẽ nào nàng phải không ngừng nói về những cây hoa này sao?

Khương Trầm Ngư quyết định đổi chủ đề: “Công tử, có một chuyện Trầm Ngư nghe nói đã lâu, luôn cảm thấy kỳ lạ”.

“Tam tiểu thư xin cứ hỏi”.

“Nghe nói bình sinh công tử sợ nhất là chơi cờ?”.

Cơ Anh tủm tỉm cười: “Anh lúc còn nhỏ cực kỳ nghịch ngợm, nhưng gặp phải gia tỉ, giảo hoạt cổ quái còn hơn cả ta, vì thế thường bị tỉ ấy trêu đùa. Khi đó ta thích nhất loại bánh điểm tâm tên là bánh đậu xanh, mỗi lúc đọc sách đều đòi có một đĩa để bên cạnh, vừa ăn vừa đọc. Có một ngày, theo lệ thường ta cầm một chiếc bánh lên cắn, kết quả là bị gãy hai cái răng cửa. Hóa ra, nhân chiếc bánh đó không nhồi đậu, mà là quân cờ…”.

Khương Trầm Ngư “a” một tiếng.

“Từ đó về sau, mỗi lần thấy quân cờ là nhớ đến hai chiếc răng sữa đó, cảm giác đau đớn khôn tả. Cho nên không bao giờ động đến cờ nữa”.

Khương Trầm Ngư không thể ngờ còn có nguyên do này, nghĩ một lát bật cười: “Hóa ra công tử cũng là một người bướng bỉnh, quân cờ có tội gì? Nếu phải oán giận, thì oán giận người đã bỏ quân cờ vào trong bánh chứ”.

“Gia tỉ hung hãn, ta nào dám trách tỉ ấy”. Cơ Anh nói, thần sắc trong chớp mắt trở nên mông lung, dường như còn nghe thấy một tiếng cười khanh khách lãng đãng bên tai: “Chơi cờ mà vất vả thế, thôi không chơi nữa. Sau này, chàng có thể ăn bánh đậu xanh thiếp làm, đảm bảo không có quân cờ đâu”.

Giọng nói nhòa đi, trôi xa dần. Một giọng nói khác rõ ràng hơn dội tới: “Công tử! Công tử!”.

Cơ Anh bừng tỉnh, cảm thấy mặt hơi lạnh, ngẩng đầu lên, hóa ra trời đã đổ mưa. Hai người vội vàng chạy đến chiếc đình gần nhất, chàng nhìn cơn mưa đến bất chợt bên ngoài, có chút ngậm ngùi, nói: “Trời có mưa gió bất thường, cổ nhân thực không lừa ta”.

Khương Trầm Ngư sửa lại tóc tai, chúm chím cười: “Mưa xuân quý như dầu”.

“Tiểu thư thích mưa?”.

“Vâng”. Nàng nhìn hoa lê tắm trong màn mưa tựa sương mù, mỉm cười nói: “Không có mưa, sao những đóa hoa này nở được? Hơn nữa hoa lê trong mưa vốn là mỹ cảnh tuyệt vời chốn nhân gian”.

Ánh mắt Cơ Anh trầm xuống, giọng nói xa xôi đó lại lần nữa thoảng về bên tai: “Mưa? Thiếp ghét nhất là mưa! Vì hễ trời mưa, mẹ không thể mở hàng bán mì; hễ trời mưa, cha sẽ uống say túy lúy, mỗi lần đều phải đi đón ông; hơn nữa, hễ trời mưa, mặt đất lầy lội khó đi, khắp nơi bùn đất… Thiếp ghét nhất là trời mưa!”.

Lúc đó, giọng nói ấy trong trẻo, thanh thanh, không giống sau này, đầy vẻ uể oải và khàn đục.

Lại nhìn rừng cây trước mắt, hoa lê đang kỳ nở rộ, bừng nở rạng ngời, hoa hạnh vẫn đang chớm nụ, ảm đạm buồn bã.

Quả nhiên không phải là hai thứ giống nhau…

Khương Trầm Ngư nhìn lọn tóc trước trán chàng bị ướt mưa, đang rỏ từng giọt, bèn lấy từ trong tay áo ra một chiếc khăn tay, đỏ bừng mặt đưa cho chàng.

Cơ Anh cảm tạ, cầm chiếc khăn đang định lau, lại không kìm nổi sững sờ: “Đây là…”.

“Đây là khăn tay của công tử, công tử còn nhớ không?”.

Cái ngày Hy Hòa trúng độc, bên ngoài Bảo Hoa cung, chàng từng dùng chiếc khăn tay này lau vết máu trên mặt cho nàng.

Tuy khi đó nó đã bị chàng vứt đi, nhưng sau đó vì chàng đi trước, cho nên nàng nói với Chu Long muốn lấy đồ, nhân cơ hội đó nhặt về, giặt sạch rồi luôn mang bên mình. Đến nay, quả nhiên đã dùng tới.

Việc này dụng tâm cực khổ, Cơ Anh sao không biết, cầm chiếc khăn tay đó, chàng bất giác cũng trầm ngâm im lặng.

Trong khoảnh khắc, hai người đều không nói gì, không khí thoáng chút

bối rối, mà trong sự bối rối đó lại có một sự đẹp đẽ lạ lùng.

Gió xiên mưa bụi, hoa lê ngập trời. Giăng mắc như châu ngọc trên hiên đình ngũ giác.

Cảnh nền là khu rừng, chàng và nàng trong đình há chẳng phải là một phong cảnh tuyệt mỹ nhất sao?

Mà phong cảnh này lọt vào mắt một người lại hóa thành tịch liêu.

“Phu nhân, trời mưa rồi, chúng ta không mang ô, hay là quay về xe?”.

“Đúng thế, phu nhân, trời không còn sớm nữa, chúng ta ra ngoài đã lâu, cũng nên về cung rồi. Hơn nữa, hoa hạnh ở đây đều chưa nở, chi bằng đợi hoa nở ta quay lại xem”.

Tiếng khuyên ân cần rớt lại phía sau, người được khuyên nhủ đã thu lại cái nhìn vào hai người trong đình, sau đó, chầm chậm quay đi.

Dưới chiếc áo choàng màu tím đậm là gương mặt trắng bệch, không chút sắc máu, cũng không có biểu cảm.

Nhưng lại xinh đẹp đến kinh hãi thế tục.

Mỹ nhân cao ngạo cụp rèm mi, bỗng cười cười, nước mưa chảy xuống men theo mép áo khoác, tí tách rơi. Nàng bắt đầu bước đi, coi chiếc xe ngựa bên cạnh như không tồn tại, hai cung nhân nhìn nhau khó hiểu, đành đi theo sau.

Ra khỏi Hồng viên, đi thẳng về phía Tây, nhà cửa hai bên đường từ phồn hoa biến thành giản đơn, thô lậu, đường đi càng lúc càng hẹp, cao thấp mấp mô, cuối cùng, bị cát đá cỏ dại che phủ.

Lúc này, vì trời mưa nên bình yên ngập đất.

Xe ngựa đi đến đây, không thể nào tiến lên phía trước được nữa, cung nhân kêu lên: “Phu nhân…”.

“Ta muốn yên tĩnh một mình, các ngươi đợi ta ở đây”. Dứt lời, nàng kéo chặt áo khoác, đi vào ngõ nhỏ.

Ngõ Hoán Sa ở phía Tây Nam của đế đô là xóm dân nghèo có tiếng.

Ở đây toàn là người già, phụ nữ và trẻ nhỏ cơm không đủ ăn áo không đủ ấm, bởi vì không có thanh niên trai tráng, nên ở đây nghèo khó túng bẫn hơn các nơi khác, từng căn nhà nhỏ san sát như chiếc tổ chim câu, trên mặt đất bẩn thỉu chất đầy đồ linh tinh, trong không khí tràn ngập hỗn hợp của đủ thứ mùi lẫn với mùi thối nát.

Nàng đi qua một dãy nhà, cuối cùng dừng lại trước gian nhà cuối cùng ở cuối ngõ. Căn nhà này xem ra còn đơn sơ hơn cả các căn nhà xung quanh, đến tường cũng xiêu xiêu vẹo vẹo, xem ra, chẳng bao lâu nữa là sẽ đổ sụp xuống. Trên cánh cửa gỗ bị mọt khoét thủng lỗ chỗ, lấy dây thừng cỏ kết lại thành nút thắt để khóa cửa. Nàng khẽ đẩy một cái, dây thừng cỏ đã khô từ lâu liền tự đứt rờ i .

Đẩy cửa ra, bên trong là một gian phòng tối mù mù, lờ mờ nhìn thấy rêu xanh và ẩm mốc mọc đầy trên tường, nàng đi qua, định mở cửa sổ, kết quả là cánh cửa sổ rớt bịch xuống đất, vô số bụi đất bốc lên mù mịt.

Đúng rồi, đây là ngõ Hoán Sa, mà nàng chính là một Tây Thi khác lớn lên ở chốn này, sau khi bay khỏi xóm nghèo này đã hóa thành phượng hoàng.

Căn phòng nhỏ hẹp dường như không có chỗ nào có thể đặt chân; bên trái là một chiếc bàn gỗ rất lớn, trên mặt bàn là chiếc chày cán bột, mẫu thân từng đứng ở đây kéo mì, canh ba mỗi ngày đã thức dậy, hết ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác; dưới chân tường phía bên

phải chất hàng đống hũ rượu, phụ thân thường ngồi ở đây uống rượu, hát những bài hát mà nàng nghe không hiểu, mỗi lần như thế, nàng đều cực kỳ oán ghét phụ thân nàng, nhưng khi ông không uống rượu, lại rất dịu dàng vẽ lông mày cho mẫu thân, giúp nàng tết tóc, thế nên, những lúc đó nàng đã quên sạch sự đáng ghét của ông, cảm thấy mình rất yêu ông; ngoài ra còn có một chiếc giường, một chiếc tủ, trong chiếc tủ là toàn bộ gia sản của họ.

Nàng bước tới mở chiếc tủ bị gẫy một chân đó ra, bên trong có treo vài bộ y phục, tất cả đều bằng vải thô, có chiếc hoa văn rất mộc mạc, thô ráp, sau đó, nàng lại sờ đến chiếc gương, trên gương đã hoen đầy rỉ đồng xanh, nàng giơ lên soi thử, người trong gương xa lạ làm sao.

Người này… có đúng là nàng không?

Người này, tại sao sắc mặt lại trắng bệch như vậy, làn da khỏe mạnh luôn hồng hào của nàng đã đi đâu mất rồi?

Người này khẽ cười, ánh mắt liền trở nên lạnh lùng, khóe môi đầy mỉa mai, có vẻ cay nghiệt biết bao. Nhưng nàng nhớ, nàng vốn cười rất đẹp, rất rạng rỡ, rất phóng khoáng mà.

Người này thoạt nhìn rất trẻ trung, chẳng qua chỉ mười bảy tuổi, tư dung đương kỳ diễm lệ nhưng nhìn kỹ, góc mày khóe mắt đều tiều tụy mệt mỏi, đầy vẻ già nua.

Người này… người này là ai vậy?

Nàng vội vứt chiếc gương không dám nhìn tiếp, loạng choạng lùi về phía sau, liền va phải góc giường, cả người ngã về phía sau, sõng soài dưới đất.

Bụi đất cuộn bay mù trời. Nàng bắt đầu ho, mà chính lúc đó, nàng nghe thấy một tiếng thở dài, rất khẽ rất khẽ, rớt vào trong lòng, lại biến thành

rất nặng nề.

Đột nhiên nàng bật dậy, tìm kiếm nơi phát ra âm thanh, liền nhìn thấy chàng đứng bên ngoài cửa sổ.

Chính xác mà nói, là chàng đứng ở bên ngoài lỗ hổng đã không còn cánh cửa sổ.

Mưa vẫn rơi, người đó không biết kiếm đâu được chiếc ô bấy giờ đang giương ô đứng bên ngoài nhà, im lặng nhìn nàng.

Và thế là hồng trần chuyển nghịch trong phút chốc, thời gian đảo ngược trong nháy mắt, dường như trở về bốn năm trước, như lần đầu nàng gặp chàng. Khi đó, chàng cũng mặc một chiếc áo trắng không vương bụi trần, cầm một chiếc ô giấy cán trúc, đắm chìm trong làn mưa xuân như thế này.

Nàng còn nhớ, trên chiếc ô đó vẽ một cành hồng hạnh, đỏ tựa như đóa hoa tươi nàng ôm trong lòng khi ấy.

“Cành hoa hạnh này bao nhiêu tiền?”.

“Mười văn tiền”.

Cảnh tượng trong mộng trùng điệp với hồi ức, hóa ra đã trôi qua lâu đến thế, nhưng nàng chẳng hề quên một mảy may.

“Sao ngươi lại đến đây?”. Nàng lên tiếng, như nói mơ.

Người đó đứng bên ngoài, đáp: “Ta nhìn thấy một người giống nàng nên đi theo, quả nhiên là nàng”.

Nàng mở to đôi mắt mênh mang sương mù, mỗi tiếng nói ra đều rất cứng nhắc: “Hoa hạnh chưa nở”.

Một tia đau khổ lướt qua trên gương mặt người đó, người đó khẽ thở dài: “Đúng thế, hoa hạnh chưa nở…”, Y bào của hai người đều run lên bần bật, không biết là cơ thể hay là trái tim đang run rẩy. Nàng đột nhiên bấu lấy bệ cửa sổ, chìa một tay về phía chàng: “Chàng vào đây!”.

Người đó nhìn nàng chăm chú, lắc đầu.

“Vậy ta ra ngoài!”. Nàng vừa nói vừa xốc váy chuẩn bị trèo qua cửa sổ. Nhưng, người đó vẫn lắc đầu. “Tại sao?”.

Người đó mỉm cười với nàng, trong nụ cười lại chất chứa sự chua chát: “Nàng không biết tại sao ư? Hy Hòa, nàng thực sự không biết tại sao ư?”.

Nàng choàng tỉnh, bỗng nhớ ra hóa ra mình tên là Hy Hòa.

Mà Hy Hòa là ai? Đương kim sủng phi của Bích quốc, hoàng hậu tương lai.

Thế nhưng, giờ này phút này, nàng nhìn nam tử đứng ngoài cửa sổ đó, trong lòng giống như bị một lưỡi dao cùn cứa qua cứa lại, vì không thể dứt khoát cắt đứt, ngược lại càng bị giày vò hơn.

“Chàng sắp lấy Khương Trầm Ngư sao?”.

Chàng cúi thấp đầu, thanh âm tựa như từ xa vọng đến, nghe không chân thực: “Liên hôn hai tộc Cơ, Khương đều có lợi cho hai tộc. Hơn nữa… Hy Hòa, hoa hạnh sẽ không nở, không bao giờ nở nữa…”.

“Chàng lừa ta!”. Nàng đột nhiên nổi giận, mặt mày bắt đầu méo mó, “Chàng lừa ta, chàng lừa ta, chàng lừa ta! Chàng nói năm ta mười sáu tuổi sẽ lấy ta, kết quả ta lại vào cung, trở thành phi tử của hoàng đế! Chàng nói khi hoa hạnh nở sẽ dẫn ta đi ngắm hoa, nhưng chàng lại đi

ngắm hoa với người khác! Còn bây giờ, chàng còn sắp lấy người khác…”.

Thanh âm như chìm dưới đáy nước, lúc nổi lên trên mặt nước liền biến hình, nàng bưng mặt khóc không thành tiếng. Nỗi ấm ức to lớn tựa sóng bể cuộn trào ập tới, không khí bị cướp mất trong chớp mắt, không thể hít thở…

Hy Hòa hét lên một tiếng chói tai, một lần nữa kinh hãi ngồi bật dậy, bỗng nhiên nhận ra hóa ra lại là một giấc mộng Nam Kha.

Căn nhà vẫn là căn nhà đổ nát đó, nàng ngồi trên chiếc giường ván gỗ phủ đầy bụi bặm, nhìn chiếc xà ngang trên đầu bỗng nhớ tới mẫu thân đã từng treo cổ trên chiếc xà ngang này.

Ngày đó, nàng đi bán hoa trở về, khẽ đẩy cửa một cái, liền nhìn thấy hai chiếc hài thêu hoa đung đưa đung đưa, trên hài còn thêu hoa sen mà mẫu thân thích nhất. Chiếc bóng trên mặt đất cũng đưa qua đưa lại, kéo rất dài…

Mưa bên ngoài càng lúc càng to, hắt qua ô cửa sổ vào bên trong, ướt cả mặt đất, trong không khí tràn ngập hơi nước mịt mờ, buồn thảm.

Trời đã tối rồi.

Trên xà ngang dường như có một đôi tay thò ra, dịu dàng vô hạn vẫy gọi nàng, “Đến đây, con yêu, đến đây với mẹ, đến đây đến đây…”.

Giọng nói đó ngọt ngào biết bao, tựa như tiếng gọi thâm tình nhất thế gian.

Sự mơ màng nổi lên trong mắt nàng, nàng giơ tay ra, cởi thắt lưng, đúng rồi, lại vắt thắt lưng lên trên xà, sau đó thắt nút lại, chính là như thế, rất tốt, phải thắt cho thật chặt, sau đó, thò đầu vào trong…

Cánh tay đó vẫn đón chờ nàng ở phía trước, khiến nàng nhớ đến lúc chập chững học đi thuở nhỏ, mẹ cũng ở phía trước gọi nàng như thế, cổ vũ nàng bước tiếp. Chỉ cần đi theo lời của mẹ, là sẽ vui vẻ, là sẽ hạnh phúc, là sẽ không còn tuyệt vọng như thế này nữa.

Đợi con, mẹ ơi, đợi con…

“Binh”, tiếng mở cửa làm rung chuyển cả căn nhà, lại một cơn bụi mù nữa nổi lên.

Cánh tay đột nhiên biến mất, ảo cảnh trước mắt tan biến trong tích tắc, Hy Hòa phát hiện mình đang nằm trên giường, hai cánh tay giơ lên không trung, như muốn nắm lấy thứ gì, nhưng hai tay nàng vẫn trống không.

Phía trước không có thứ gì để tóm lấy, càng không có hy vọng.

“Ta nói muốn yên tĩnh một mình, không được sự cho phép của ta không được đến quấy rầy”. Nàng sầm mặt, quay đầu về phía cửa, muốn xem cung nhân to gan nào dám đến đánh thức giấc mộng của nàng.

Bên ngoài, áo trắng như sương.

Hy Hòa chớp chớp mắt, lại chớp mắt, thầm nghĩ: Hóa ra ta vẫn đang nằm mơ. Vậy thì, tiếp tục ngủ thôi.

Nàng quay đầu lại, nhắm mắt, nhưng vừa nhắm mắt lại thất kinh, gương mặt chấn động, ngạc nhiên nhìn người ngoài cửa, giọng run run: “Là… chàng…”.

Người đó đứng cách cửa ba thước, không cầm ô, mưa bão hắt lên người chàng, y bào và tóc của chàng đều ướt đẫm nhưng bộ dạng chẳng hề nhếch nhác, vẫn là công tử tuấn tú giữa trần thế đầy bụi bặm.

Chàng chầm chậm hất vạt áo bào trắng quỳ xuống đất, cất tiếng: “Sắc trời đã muộn, Anh cung thỉnh phu nhân hồi cung Anh, Cơ Anh…”

Hóa ra đúng là chàng. Hóa ra lần này không phải là nằm mộng.

Hy Hòa nhìn chàng, lại nhìn xà ngang trên trần nhà, nhớ tới ảo cảnh chết chóc kỳ diệu ban nãy, trong lòng bắt đầu cười nhạt: Mẹ, vừa nãy là mẹ sao? Mẹ muốn dẫn con đ phải không?

Bởi vì nhân thế quá đau khổ, cho nên muốn dẫn con đi cùng đúng không?

Thế nhưng – con không phải là mẹ.

Đối mặt với khổ nạn, mẹ chỉ biết khóc, chỉ biết nhẫn nhịn, nhẫn nhịn không được thì trốn tránh, chọn cách không có trách nhiệm nhất là tự vẫn.

Con sẽ không kém cỏi như mẹ. Con sẽ không thể chết một cách nhu nhược và mất tôn nghiêm như thế.

Ta sẽ không chết.

Cho dù năm mười bốn tuổi khi đi bán hoa về nhìn thấy thi thể mẫu thân treo cổ trên xà nhà; cho dù năm mười lăm tuổi bị phụ thân say rượu bán cho người ta; cho dù năm mười sáu tuổi bị hoàng đế lâm hạnh đau không thiết sống; cho dù bây giờ tình nhân cũ của ta sắp cưới người khác làm vợ… ta vẫn sẽ không đi tìm cái chết.

Dù như thế, ta vẫn phải sống, dùng tất cả mọi cách để sống một cách tùy ý ngông cuồng.

Sinh mệnh vốn dĩ ngắn ngủi, cho nên càng phải sống tươi đẹp như một

đóa hoa.

Cái năm mười sáu tuổi đó hoa hạnh không nở, năm nay hoa hạnh cũng không nở, thế nhưng, chỉ cần ta sống, sống đủ lâu dài, sớm muộn sẽ có một năm, ta có thể đợi được nó nở hoa.

Hy Hòa ngồi dậy xuống giường, phủi bụi trên người, sửa lại mái tóc sổ tung, sau đó khoác áo choàng bước ra ngoài. Khi đi ngang qua Cơ Anh, nàng mỉm cười nói: “Kỳ Úc hầu thực trung thành với hoàng thượng, hy sinh tỉ tỉ của mình, bỏ rơi tình nhân của mình, chi bằng dứt khoát thêm một chút, hiến dâng vợ chưa cưới của mình đi”.

Không đợi chàng có bất kỳ phản ứng nào, nàng đã rảo bước bước ra ngõ nhỏ, nhìn thấy ánh đèn bàng bạc hắt ra từ một căn nhà lụp xụp bên cạnh, nụ cười nhạt đi còn ánh mắt lại trở nên thâm trầm.

Xe ngựa trong cung quả nhiên đang đợi sẵn ở cửa ngõ, hai cung nhân tay cầm ô đứng cạnh xe, nhìn thấy nàng, cả hại đều thở phào.

Hy Hòa lên xe, quay đầu lại hỏi: “Là các ngươi báo cho Kỳ Úc hầu?”.

Cung nhân dè dặt bất an trả lời: “Vì phu nhân đi vào lâu như thế mà không thấy ra, bọn nô tì sợ có chuyện gì, vừa hay thấy xe ngựa của hầu gia ngang qua, cho nên nhờ ngài vào trong mời phu nhân…”, giọng nói càng lúc càng nhỏ, vẻ sợ hãi càng đậm hơn.

“Làm tốt lắm”. Rèm xe buông xuống, che lấp nụ cười của Hy Hòa lẫn cái nhìn sắc lẹm trong mắt nàng.

Năm Đồ Bích thứ tư, ngày mùng một (Ất Hợi) tháng tư (Mậu Tuất), tuế thứ Tân Mão, hoàng đế chiếu viết: Ô hô! Con gái thứ ba của hữu tướng phủ Khương Trọng phúc thừa Hoa tộc, lễ vượt nữ sư kinh thuận răn dạy, noi theo đạo đức. Đã vẻ vang cho thân thích, lại điềm lành ở bói rùa, vậy nên mệnh cho ngươi làm Thục phi, chọn ngày tiến cung. Ngươi phải tuân

theo phẩm lành, gắng noi đức tốt, kính nhận điểnách.

Sét đánh giữa trời quang!

Người của Khương thị quỳ trong đại sảnh, hết thảy đều bị sững sờ thất kinh trước đạo chiếu chỉ bất ngờ này. Khương Trọng ngẩng đầu lên, nhìn La Hoành đến tuyên chỉ, nói: “La công công, đây là…”.

La Hoành cười híp mắt, nói: “Chúc mừng hữu tướng, chúc mừng hữu tướng, Khương gia có hai hoàng phi, đúng là vẻ vang gia tộc”.

“Nhưng mà, tiểu Trầm Ngư và Kỳ Úc hầu đã định hôn ước…”

La Hoành ngắt lời ông: “Hữu tướng thực biết nói đùa, nghe nói canh thiếp của hầu gia lúc vào phủ bị cháy, sao có thể tính hôn sự như thế?”.

Bấy giờ, mọi người đều ngạc nhiên – hoàng thượng lại biết cả chuyện này! Rõ ràng trên dưới toàn phủ đều miệng kín như bưng, sao hoàng thượng có thể biết được?

Mặt Khương Trọng liền tối sầm, không nói thêm được gì.

La Hoành đặt thánh chỉ vào tay ông, tiếp tục cười híp mắt nói: “Hoàng thượng nhìn trúng tam tiểu thư là phúc lớn bằng trời, hữu tướng không nên phụ tấm lòng của hoàng thượng. Vận may này thành vận xui thì không hay đâu, đúng không, hữu tướng?”. La Hoành cười rất thân mật nhưng trong lời nói đầy ý cảnh cáo, Khương Trọng nào dám nhiều lời, vội vàng run rẩy tạ ơn, đón lấy thánh chỉ.

“Thế mới phải chứ!”. La Hoành lại đi đến trước mặt Khương Trầm Ngư, hành lễ nói: “Lão nô chúc mừng tân chủ tử!”.

Khương Trầm Ngư bất động như rối gỗ.

Khương phu nhân bên cạnh lập tức kéo con dâu lại cùng dìu nàng đứng dậy, thay nàng cảm tạ: “Đâu có đâu có, sau này vào cung, còn phải nhờ công công quan tâm nhiều. Chút tâm ý này xin công công nhận lấy”. Nói đoạn, nhét một phong bao vào tay La Hoành.

“Cũng phải, vậy thì lão nô về cung phục mệnh trước”. La Hoành nhận lễ, cười tít mắt rồi dẫn một đám người rời đi. Cha con Khương thị tươi cười tiễn đến tận cổng, lúc quay về, sắc mặt ai nấy đều nặng nề.

Khương phu nhân là người đầu tiên không kìm nén được, khóc òa lên: “Lão gia, chuyện gì thế này? Tại sao hoàng thượng lại muốn Trầm Ngư vào cung? Sao ngài lại biết chuyện canh thiếp bị cháy?”.

Khương Trọng sốt ruột nói: “Ta đâu biết” .

“Ông ngày ngày thượng triều diện kiến thánh thượng, lẽ nào trước đó hoàng thượng không để lộ chút manh mối nào?”.

“Nếu có manh mối, ta còn không biết xử trí thế nào như thế này sao?”.

Khương phu nhân không kìm được mắng: “Uổng cho ông đường đường là nhất phẩm đại thần, hữu tướng đương triều, đến con gái phải vàcung cũng không biết sự tình; con cũng thế, thân làm huynh trưởng mà chẳng hề để ý đến chuyện của muội muội…”.

Khương Hiếu Thành không khỏi ấm ức: “Mẹ, con chỉ là một đô úy Vũ lâm quân cỏn con, đến cha còn không biết chuyện, sao con có thể biết được? Huống hồ, tuyển phi là chuyện của hậu cung!”.

Phu nhân của Khương Hiếu Thành Lý thị đứng bên thấy họ tranh cãi không thôi, vội vàng khuyên can: “Mọi người đừng nói nữa, không thấy muội muội thành ra thế này sao?”.

Mọi người mới nhớ ra Trầm Ngư, sắc mặt đau đớn, quay đầu lại nhìn,

chỉ thấy nàng vẫn đứng nguyên trong sảnh, hai mắt vô hồn, không hề nhúc nhích.

Khương phu nhân đi tới cầm tay nàng, khóc nói: “Con gái của mẹ số khổ…

bây giờ phải làm thế nào đây?”.

“Còn có thể làm thế nào? Thánh chỉ đã ban, không thể thay đổi, nhất định phải nhập cung… ầy da!”. Khương Hiếu Thành còn chưa dứt lời, đã bị Lý thị nhéo một cái đau điếng.

Lời của Hiếu Thành nói tuy là sự thực, nhưng cả nhà đều biết Trầm Ngư một tấm tình si với Cơ Anh, chỉ mong ngóng có thể gả làm vợ chàng, nay chuyện sắp thành, đột nhiên bị hoàng thượng ngáng chân, tâm nguyện tiêu tan, nhìn dáng vẻ nàng lúc này thẫn thờ chưa từng có, lại càng đau lòng hơn nữa.

Lý thị thở dài: “Tiểu cô, chuyện đã thế này… muội, chấp nhận số phận đi…”.

Câu nói này đã đánh động Trầm Ngư nàng cắn chặt bờ môi, toàn thân bắt đầu run lẩy bẩy.

“Không chấp nhận thì có thể làm gì? Hoàng mệnh không thể trái, kháng chỉ sẽ bị chém đầu huống hồ đến chuyện canh thiếp bị cháy hoàng thượng cũng biết, rõ ràng là đã chuẩn bị đầy đủ rồi…”. Khương Trọng vừa nói vừa lắc đầu. “Hôm đó con bị gọi vào cung dạy đàn, ta đã cảm thấy sự việc lạ lùng, bây giờ nghĩ lại, hoàng thượng chắc đã có tâm tư này từ lúc đó chỉ là chúng ta đều hồ đồ chẳng nhìn ra đó thôi…”.

Khương Hiếu Thành nói xen vào: “Không phải con tự khen, muội muội nhà ta phẩm mạo như vậy mà đi ra ngoài, đàn ông ai chẳng thích… ái da!”. Chưa nói hết câu, lại bị nhéo thêm phát nữa.

Khương phu nhân gạt nước mắt nói: “Trầm Ngư, mẹ biết con buồn, nhưng con đừng để trong lòng, con hãy nói gì đi…”.

Khương Trầm Ngư đột nhiên ngẩng đầu, ánh mắt sáng đến bức người, trong đồng tử dường như đang có một ngọn lửa cháy lên hừng hực.

Tất cả đều giật thót mình.

Nàng loạng choạng đứng dậy, lại loạng choạng đi ra khỏi cửa; Khương phu nhân sực tỉnh, vội vàng chạy tới níu nàng lại nói: “Trầm Ngư, con định đi đâu?”.

Nàng vùng ra khỏi tay mẹ, ánh mắt nhìn một tiểu tì ở ngoài cửa: “Ác Du, đi chuẩn bị xe”.

Tiểu tì tên Ác Du đờ người ra, ngước mắt khó xử nhìn Khương phu nhân, Khương phu nhân cuống quýt nói: “Bên ngoài trời đang mưa, con định đi đâu?”.

Khương Trầm Ngư gằn giọng: “Hoài Cẩn, ngươi đi chuẩn bị xe!”.

Một tì nữ khác vội vàng rời đi, không lâu sau quay lại bẩm báo xe đã chuẩn bị xong. Khương Trầm Ngư vùng khỏi tay mẹ, gương mặt trắng bệch toát lên sự bình tĩnh chết chóc, lạnh nhạt nói: “Con sẽ quay về!”.

Nàng cất bước ra khỏi trung đường, gió bên ngoài thổi vù vù, hất từng mái tóc và tay áo nàng bay phần phật về phía sau.

Thời điểm xuân hàn này là lúc lạnh giá nhất. Nàng khép chặt vạt áo đi từng bước một xuống bậc thang. Xe ngựa đã đợi sẵn dưới cầu thang, tì nữ tên Hoài Cẩn cùng nàng lên xe ngựa, cụp ô lại nói: “Tam tiểu thư, chúng ta đi đâu?”.

Khương Trầm Ngư nhắm mắt, hàng mi cứ run run không ngừng, khi nàng mở mắt ra, đồng tử tối tăm: “Tới ngõ Triêu Tịch”.

Cuối ngõ Triêu Tịch có người ấy.

Xe ngựa dừng cách ngõ khá xa, Khương Trầm Ngư hé cửa sổ xuyên qua màn mưa liên miên nhìn cánh cửa son ở cuối con ngõ dài đó rất lâu, rất lâu.

Đây là lần đầu tiên nàng tới nơi này.

Đã từng nhiều lần đi ngang ngõ này, cũng muốn bước vào xem, nhưng mỗi lần như vậy đều vì lý do này lý do kia mà từ bỏ. Khi đó luôn nghĩ rằng sẽ không sao, ngày tháng còn dài, nay mới biết duyên phận đã hết.

Có lẽ là chưa từng có duyên?

Khương Trầm Ngư nhìn tấm hoành phi trên cánh cửa sơn son đó, hai chữ “Kỳ Úc” sâu như dấu nung.

Mấy ngày trước, nàng còn cùng công tử du xuân ngắm hoa, nụ cười và sự dịu dàng của công tử vẫn còn in đậm như mới trong trí óc, chưa từng mờ phai, khi ấy ngỡ rằng đã hạnh phúc tột độ rồi, nhưng hóa ra, vật cực tất phản, hưng cực tất suy, mộng tàn tỉnh giấc, sau khi tỉnh lại, tám mặt Sở ca(5) .

Con gái thứ ba của hữu tướng phủ Khương Trọng, phúc thừa Hoa tộc, lễ vượt nữ sư, kinh thuận răn dạy, noi theo đạo đức. Đã vẻ vang cho thân thích, lại điềm lành ở bói rùa, vậy nên mệnh cho ngươi làm Thục phi, chọn ngày tiến cung…

Giọng thái giám eo éo, kéo ngữ điệu thật dài, những câu từ tán dương đó nghe ra lại không khác gì sự châm biếm.

Hoàng thượng… nam nhân đó tuy nàng đã gặp mặt vài lần nhưng ấn tượng mờ nhạt, vì sao lại tàn nhẫn như thế, chỉ một câu nói là có thể hủy hoại duyên phận mà nàng đã khổ tâm trông ngóng từ lâu!

Không, không, không cam tâm!

Thực sự không cam tâm!

Không cam tâm lỡ mất lương duyên như thế, không cam tâm xa lìa công tử như thế, càng không cam tâm tiến cung như thế, trở thành một trong những phi tử ghen tuông tranh đấu đó.

Vận mệnh của nàng không nên là như thế!

Thâm cung hang hùm miệng cọp đã chôn vùi một mình tỉ tỉ của nàng chưa đủ, sao còn phải thêm cả nàng?

Bàn tay Khương Trầm Ngư run run bám chặt cửa, móng tay cắm cả vào gỗ, phát ra một âm thanh nho nhỏ, rồi gãy rời.

Chính vào lúc đó, Hoài Cẩn gọi: “A, tam tiểu thư xem kìa!”.

Thực ra không cần nhắc, nàng đã nhìn thấy xe ngựa của công tử.

Trên đầu phố, chiếc xe ngựa vẽ hình Bạch Trạch từ một góc ngoặt rẽ sang, không mau không chậm dừng lại trước cửa phủ đệ, đám thị vệ cung nghênh phía trước, bóng dáng đã xuất hiện trong tâm trí hàng ngàn hàng vạn lần đó giờ đang trong tầm mắt nàng, bào trắng đai ngọc, quốc sĩ vô song, làm đôi mắt nàng ướt nhòa.

Công tử ơi… công tử…

Chàng liệu có biết tin hoàng thượng muốn nàng tiến cung không? Chàng liệu có biết, nàng không muốn nhập cung, không muốn làm phi tử của đế

vương không? Chàng liệu có biết, nàng đã ái mộ chàng, trông mong chàng, ngưỡng vọng chàng bao năm rồi không? Chàng liệu có biết, lúc này nàng hoảng loạn thế nào, bất lực thế nào, khổ sở thế nào, đau đớn mà không nói nổi điều gì không?

Vừa nghĩ đến đây, nỗi khát vọng ngập tràn biến thành đôi cánh, khiến nàng mở cửa xe, nhảy xuống.

Hoài Cẩn sợ đến nỗi mặt trắng nhợt, cuống quýt kêu: "Tam tiểu thư! Đừng mà…", không được đi, nếu đi thì có nghĩa là vứt bỏ danh tiết cũng như tiền đồ của gia tộc Khương thị!

Nhưng, Khương Trầm Ngư nào có để ý đến tiếng kêu của nàng ta, giẫm lên nước đọng trên mặt đất, cứ thế xông thẳng đến cửa phủ.

Đám thị vệ quay hết đầu lại, ngớ ra một lúc rồi tản ra, để lộ Tiết Thái đứng sau, biểu cảm trên gương mặt. Tiết Thái hết sức cổ quái, giống hệt như lần nhìn nàng trước khi đi hôm đó.

Nhưng cuối cùng hắn vẫn tránh ra, mà phía sau hắn chính là Cơ Anh.

Cơ Anh nhìn nàng, vẻ mặt đầu tiên là kinh ngạc, sau đó là sự thương xót hết sức kín đáo, nhỏ nhoi.

Còn chưa đợi chàng lên tiếng, Khương Trầm Ngư đã lao tới ôm lấy chàng.

Chiếc trong tay Cơ Anh rớt xuống đất kêu "cạch" một tiếng.

Nước mưa rơi xuống, nhấn chìm hai người trong màn nước mờ mịt, mênh mang, Khương Trầm Ngư áp mặt vào lòng chàng, thoáng nghĩ, nếu sinh mệnh kết thúc trong giây phút này, có lẽ, vì có cái ôm này, nàng sẽ không cảm thấy tiếc nuối…

Thế nhưng quãng đời về sau, nếu rời xa cái ôm này, nàng biết làm thế nào để sống tiếp?

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, gương mặt ướt đẫm, không biết là nước mưa hay là nước mắt, nàng chăm chú nhìn gương mặt nam nhân nàng yêu nhất, làn môi run rẩy, nhưng không thốt lên nổi tiếng nào.

Gió mưa thê lương mịt mờ, giữa trời đất, là mối sầu khôn xiết.

Những hạt cát li ti trong đồng hồ cát chảy xuống không ngừng.

Trên bàn là trà ấm, hương đốt trong lò, Khương Trầm Ngư bưng chén lên khẽ nhấp một ngụm, hơi nước bốc lên, che mờ đôi mắt nàng. Nàng đã thay một bộ y phục khô ráo, mái tóc đã được hong khô, thần sắc cũng bình tĩnh hơn nhiều, không còn vẻ khốn khổ như lúc dầm mưa.

Cơ Anh bước vào, nhìn nàng hỏi: “Tiểu thư cảm thấy đỡ hơn chưa?”.

Trầm Ngư đặt chén xuống bàn, gật đầu.

“Vậy thì tốt rồi”. Cơ Anh ngồi xuống cạnh nàng, nhưng mãi không nói gì, chỉ chăm chú nhìn chiếc đồng hồ cát trên bàn, ánh mắt phức tạp.

Khương Trầm Ngư hít một hơi thật sâu, cười cười: “Vừa nãy nhất thời thất lễ, đã khiến công tử khó xử”.

Cơ Anh cụp mắt, thấp giọng: “Chuyện hoàng thượng hạ chỉ, ta đã biết…”.

Không đợi chàng nói hết, Khương Trầm Ngư đã đứng dậy, cười nói: “Như vậy là tốt nhất, thực ra, ta đến là để xin công tử một thứ, coi như là quà chúc mừng đại hôn của ta, có được không?”.

Vẻ kinh ngạc vụt lóe lên trên gương mặt Cơ Anh, khi nhìn nàng, đáy mắt

đậm thêm sắc buồn rầu, như thương xót, như bất nhẫn, lại như mâu thuẫn, cuối cùng kết tự thành một câu nói: “Thứ gì?”.

“Lỗ tai”. Khương Trầm Ngư trang nghiêm đáp: “Một cái là được rồi”.

Cho dù là Cơ Anh hiểu rộng biết nhiều đi nữa, lúc này cũng cảm thấy khó hiểu: “Lỗ tai?”.

Khương Trầm Ngư vén tóc mai bên tai trái, để lộ vành tai xinh xắn trắng trẻo: “Lúc còn nhỏ Trầm Ngư rất sợ đau, cho nên sống chết không chịu xỏ lỗ tai, mẫu thân bó tay nên đã để mặc. Bây giờ, xin công tử hãy xỏ cho ta một chiếc lỗ tai, coi như là quà mừng mà Trầm Ngư xin công tử”.

Trong thiên hạ này lễ vật vô số, nhưng coi lỗ tai là lễ vật là chuyện xưa nay chưa từng nghe thấy.

Tóc đen như mun, da dẻ như ngọc, dái tai liền kề vành tai thanh tú tao nhã, ba phần mềm mại, bốn phần đa tình, lại thêm năm phần cố chấp, hội thành nàng với đầy đủ mười hai phần. Khương Trầm Ngư vén tóc, ghé tai trái đến trước mặt Cơ Anh, rèm mi rủ xuống, rợp một khoảng bóng râm trên gương mặt, che giấu biểu cảm của nàng.

Cơ Anh trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng thở dài: “Người đâu, mang kim đến đây”.

Người từ sau bình phong bước ra lại là Tiết Thái, hai tay bưng hộp kim dâng lên. Cơ Anh lấy ra một cây kim, châm vào ngọn đèn trên bàn, nung cây kim trong lửa, rồi im lặng nhìn Trầm Ngư một lát, nói: “Tam tiểu thư, hãy đọc một bài thơ nàng thích đi”.

Khương Trầm Ngư nghĩ một lát, bắt đầu khẽ ngâm: “Bất đắc trường tương thủ, thanh xuân yêu thuấn hoa. Cựu du kim vĩnh dĩ, tuyền lộ tức vi gia…”(6).

Ngoài cửa sổ, mưa thưa gió dữ, ba tiêu đồ lệ cửa lụa mịt mờ, mà tiếng của nàng lại từng chữ như châu, rành rọt ngân nga.

Trong tiếng ngâm, cây kim bạc xuyên qua tai trái của nàng như ngựa trắng phi qua khe núi, rơi trở lại trên tay Cơ Anh, không vương chút máu nào.

"… Tảo tri ly biệt thiết nhân tâm, hối tác tòng lai ân ái thâm. Hoàng tuyền minh mịch tuy trường thệ, bạch nhật bạch duy hoàn trùng tầm"(7). Khương Trầm Ngư đọc xong bốn mươi tám chữ, buông tay ra, vạt tóc bên tai xõa xuống, che khuất vành tai.

Nàng lui lại một bước, khẽ cúi người: "Đa tạ công tử".

Ánh mắt Cơ Anh vẫn rơi trên cây kim bạc trong tay, mũi kim lóe sáng dưới ánh nền, điểm tô cho đôi mắt của chàng. Chàng ngẩng đầu lên nhìn Trầm Ngư, dường như có trăm ngàn lời muốn nói, nhưng rốt cuộc vẫn chẳng thể nói ra.

Còn Khương Trầm Ngư lại lùi thêm một bước: "Đa tạ… hầu gia".

Là hầu gia, không còn là công tử nữa, một khi đã vào thâm cung tựa bể, từ đây Tiêu lang là khách qua đường.

Nàng lại lùi bước thứ ba, bắt đầu mỉm cười, còn nhẹ hơn gió thoảng: "Trầm Ngư xin cáo từ… Bảo trọng".

Rồi nàng quay người, bước từng bước ra khỏi căn phòng Tiết Thái đứng dưới mái hiên, đưa cho nàng một chiếc ô, nàng đón lấy bằng hai tay, mỉm cười nói cảm tạ, sau đó giương ô từng bước bước ra khỏi phủ hầu gia.

Xe ngựa đang đợi ngoài phủ. Hoài Cẩn mặt mày lo lắng vừa nhìn thấy nàng liền thở phào nhẹ nhõm, vội vàng mở cửa xe dìu nàng lên.

Phu xe vung roi, bánh xe lăn về phía trước, nghiền nát bụi đất trên đường.

Trầm Ngư ôm chiếc ô đó như ôm thứ yêu quý nhất, ánh mắt nặng nề, không chút cảm xúc. Tất cả sức lực dường như đã dùng hết trong lúc ngâm thơ vừa nãy, giờ thứ còn sót lại chỉ là một cái vỏ rỗng, không còn biết vui sướng, cng không còn biết đớn đau.

Hoài Cẩn mắt đỏ hoe, hỏi: “Tiểu thư, hầu gia có nhận lời nghĩ cách khiến hoàng thượng thay đổi chủ ý không?”.

Khương Trầm Ngư lắc đầu.

“Vậy tiểu thư nói với hầu gia những gì? Tiểu thư, tiểu thư định tuân mệnh tiến cung sao? Không phải tiểu thư luôn chán ghét hoàng cung sao? Hơn nữa, rõ ràng người tiểu thư thích là hầu gia mà…”.

Khương Trầm Ngư lại lắc đầu lần nữa.

Hoài Cẩn lo lắng: “Tiểu thư, tiểu thư nói gì đi, đừng lắc đầu mãi thế, rốt cuộc thế nào rồi? Tiểu thư thế này làm em thấy sợ lắm, muốn khóc thì cứ khóc, khóc lên được thì sẽ thấy dễ chịu hơn…”.

“Khóc ư?”. Ánh mắt Trầm Ngư sâu thẳm, “Không, ta không khóc”.

“Tam tiểu thư…”.

“Ta sẽ không khóc nữa…”. Nàng bấu chặt rèm xe, ngẩng đầu nhìn hướng Cơ Anh biến mất, chậm rãi nói, “Bởi vì, đến hôm nay ta mới hiểu một điều”.

“Điều gì?”.

“Ta vào cung, không phải vì hoàng thượng muốn vậy, mà là…” Ngoài xe gió mưa mịt mùng, màn đêm dần dần buông xuống, đèn lồng ở phủ hầu gia đang chiếu sáng mặt đất gồ ghề, sũng nước, ánh sáng vàng vọt, lập lòe lập lòe, tựa như muốn đem ký ức một đời tỏa sáng hết. Nàng nhìn những ngọn đèn đó, cười cô đơn, “mà là công tử không muốn lấy ta mà thôi”.

Trong nụ cười đó, một giọt lệ trào ra, men theo gò má lăn xuống không một tiếng động.

Bất đắc trường tương thủ, bất đắc trường tương thủ…

Ngày mười một tháng tư, năm thứ tư niên hiệu Đồ Bích, Khương Trầm Ngư tiến cung, thụ phong Thục phi, đứng đầu Cửu tần.

Ghi chú: (1) Trích tiên: Tiên bị lưu đày xuống hạ giới.

(2) Băng xạ là băng phiến và xạ hương, long diên là long diên hương, một chất đốt tạo mùi thơm ngọt.

(3) Vào tiết hoa lê nở, người xưa ưa thích tụ tập vui đùa dưới bóng hoa, gọi một cách trang nhã là “tẩy trang”.

(4) Thơ của Nhữ Dương hầu Mục Thanh Thục (Đường), dịch nghĩa là: Cùng uống rượu dưới gốc lê, hoa lê rụng trắng đầu, mùi thơm thanh nhã từ cây ngọc tỏa ra, bàn chuyện giang sơn chỉ là uổng phí.

(5) Chỉ tình thế nguy hiểm, xung quanh đều có kẻ địch, không tìm được đường thoát.

(6) Bài “Tặng phu” kỳ nhất của Vi Hoàng đời Đường. Dịch nghĩa: Không được ở bên nhau mãi mãi, tuổi xuân đã tàn tạ, chuyến du chơi xưa nay đã lùi xa, hoàng tuyền lại là nhà.

(7) Bài “Tặng phu” kỳ nhị của Vi Hoàng đời Đường. Dịch nghĩa: Đã sớm biết ly biệt là đau lòng như cắt, hối hận rằng sao xưa nay ân ái mặn nồng. Hoàng tuyền âm u tăm tối tuy đã lùi xa, rạng ngày lại tìm kiếm lần nữa quanh nhà.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 5: Bộ Thứ Hai: Đến Trình Quốc

Dùng chỉ để thêu, có thể thêu ra năm tháng.

Dùng tâm để thêu, có thể thêu ra giang sơn.

Một tòa cung đình, sao có thể giam cầm phượng hoàng?

Mệnh ta là do ta định, không phải do trời!

Hồi Thứ Năm: Hoa Tai

“Hoa lê đã tàn rồi…”.

Ác Du mở cửa sổ, khi đón ánh nắng ban sớm, đã lẩm bẩm một câu như thế.

Quay đầu lại, trong Dao Quang cung hoa lệ, ngọn nến đỏ cỡ lớn đã cháy gần tàn, đêm qua, mười một tháng tư là ngày Tam tiểu thư tiến cung thụ phong, nhưng hoàng thượng không đến.

Trong lòng không phải là không lo lắng.

Tuy biết người trong lòng tiểu thư là Kỳ Úc hầu có nụ cười ôn hòa tựa gió xuân nhưng nhìn không thấu đó, nhưng rốt cuộc một khi đã vào cung là đã trở thành phi tử của hoàng thượng. Đã trở thành hoàng phi, có được nhận ân sủng của hoàng thượng hay không là một chuyện vô cùng trọng đại, đến đêm đầu tiên tiến cung mà hoàng thượng cũng không đến, sau này… thật sự không thể tưởng tượng nổi.

So với người thị nữ thân tín mặt mày lo âu, Khương Trầm Ngư dường như đã sớm đoán sẽ được đãi ngộ như thế này, vì thế không hề có vẻ bi

phẫn oán trách, chỉ lạnh nhạt dặn dò chuẩn bị chải đầu thay áo, một lát sau còn phải đến vấn an thái hậu.

Hoài Cẩn vừa chải tóc cho nàng, vừa quan sát lỗ tai trên tai trái của nàng, ngạc nhiên hỏi: “Lỗ tai của tiểu thư xỏ đẹp mà lại không hề bị rách”.

“Có thể đeo hoa tai chưa?”.

“Tiểu thư muốn đeo hoa tai? Nhưng chúng ta không mang theo hoa tai vào cung”.

Khương Trầm Ngư mỉm cười, nói với Ác Du: “Đi lấy chiếc hộp bằng gỗ lê đem lại đây”.

Ác Du vâng một tiếng, mau chóng lôi từ trong hòm ra một chiếc hộp nhỏ, Hoài Cẩn thấy rất quen mắt, không kìm được hỏi: “Đây chẳng phải là viên nghi châu mà Nhị tiểu thư tặng tiểu thư đó sao?”.

Khương Trầm Ngư mở hộp ra, hai tì nữ đều kinh ngạc kêu lên một tiếng, nguyên nhân là vì viên châu trong hộp vẫn là viên châu đó, nhưng đã sửa thành kiểu dáng khác. Vốn là một chiếc phượng thoa nạm vàng khảm ngọc, bây giờ lại biến thành một chiếc hoa tai thật dài. Xỏ vào tai, sợi dây nhỏ màu bạc rủ xuống, kéo hạt châu rủ xuống hõm vai.

Cung nhân bên cạnh chưa bao giờ thấy cách đeo kỳ quái như vậy, không kìm được tròn mắt nhìn.

Khương Trầm Ngư khẽ lắc đầu, hạt châu đó đung đưa qua lại cạnh cổ nàng, mắt Hoài Cẩn sáng lên: “Hoa tai này phối với kiểu tóc búi buông lệch (1) là hợp không gì bằng. Sang bên Nhị tiểu thư, xem tiểu thư ăn nói thế nào đây, tặng chiếc thoa cho tiểu thư, tiểu thư lại tự ý sửa thành hoa tai”.

Nhắc đến tỉ tỉ, Khương Trầm Ngư lòng nặng trĩu, thở dài thật khẽ:

“Ngươi cho rằng, chỉ cần ta tiến cung, những chuyện không thể ăn nói với tỉ tỉ còn ít sao?”.

Từ khi thánh chỉ của hoàng đế ban xuống, phía bên tỉ tỉ đã bặt vô âm tín, không tỏ động thái gì. Ca ca vào cung thăm tỉ tỉ một lần, về nhà chỉ nói thần sắc tỉ tỉ bình tĩnh và không có gì khác lạ. Nhưng như thế, trong lòng Khương Trầm Ngư lại càng thêm thấp thỏm. Bình thường tỉ tỉ nàng rất hiếu thắng, biết muội muội cũng sắp tiến cung, sao có thể bình thản, càng huống hồ, không lâu trước nàng còn phát hiện mình không thể sinh con, bị hai tòa núi lớn đè nén, nếu là bất cứ người nào cũng không thể chịu đựng nổi.

Thế nhưng không sao cả. Khương Trầm Ngư nghĩ lát nữa sau khi đi thỉnh an thái hậu xong, nhất định sẽ đến gặp tỉ tỉ. Chỉ cần có thể gặp mặt, nói chuyện, mọi thứ đều có cách giải quyết.

Chọn một chiếc áo màu lam nhạt, soi gương tự cài áo, y phục và hạt châu phối hợp với nhau, khiến làn da nàng càng thêm mịn màng trắng trẻo. Nhưng, chẳng qua cũng chỉ là một bộ da mà thôi.

Vì thiên hạ trọng sắc đẹp(2).

Nhưng dung nhan của một nữ nhân nếu không thể giúp nữ nhân ấy lọt vào mắt xanh của người trong lòng mình thì có đẹp hơn nữa cũng có ích gì?

Khương Trầm Ngư hít một hơi thật sâu, lại chầm chậm thở ra, cho dù thế nào, chuyện đã đến bước này, hết thảy đều đã trở thành kết cục đã định. Nghĩ những chuyện này, chẳng qua cũng chỉ là giày vò cõi lòng mình một cách vô ích mà thôi.

Cơn mưa hôm đó dường như vẫn còn rơi trong tim, chưa từng quên bất cứ chi tiết nhỏ nào, nàng nhớ khi nhào vào lòng Cơ Anh, nàng đã nghĩ: Kiếp này nếu phải rời xa vòng tay của chàng, sao có thể sống tiếp?

Lúc ấy chỉ cảm thấy đó đã là nỗi đau đớn long trời lở đất, mà nay soi gương, nhìn thấy trán rộng mày ngài, mắt sáng răng trắng phản chiếu trong gương, không kìm được nẠsinh cảm giác tang thương tự trào: Hóa ra, mình vẫn có thể sống tiếp. Hơn nữa còn kiều diễm hơn xưa. Không để đau thương có cơ hội thấm vào trong dung nhan.

Được đám cung nhân đưa ra khỏi Đao Quang cung, đến Ý Thanh cung của thái hậu, vừa đi được mấy bước đã nhìn thấy một nữ tử từ xa bước tới, phía sau có hai cung nhân đi theo, toàn thân áo lục, đó chính là tỉ tỉ Họa Nguyệt của nàng.

Tỉ muội chạm mặt, hai bên đối mắt nhìn nhau, không khí hết sức kỳ lạ.

Khương Trầm Ngư chủ động bước lên hai bước, hành lễ: “Trầm Ngư thỉnh an tỉ tỉ”.

Khương Họa Nguyệt vẫn đứng yên không nói gì, cung nhân phía sau lại nói: “Xin thứ cho nô tì mạo phạm, xưng tỉ tỉ muội muội nên đổi lại. Bây giờ là trong cung, đừng làm ra hỏng quy củ”.

Hàng mi của Khương Trầm Ngư run run, nàng ngước nhìn tỉ tỉ nhưng thấy nàng mặt thản nhiên bước qua mình, mau chóng dẫn theo hai cung nhân biến mất phía sau cánh cửa.

Ác Du trợn mắt há miệng, hỏi gấp: “Nhị tiểu thư sao lại làm thế với tiểu thư…”.

Khương Trầm Ngư khẽ quát: “Câm miệng”. “Nhưng tiểu thư…”.

“Ta nói câm miệng”. Nàng sầm mặt, Ác Du lập tức im bặt.

Hoài Cẩn lại nói: “Lời của người đó tuy khó lọt tai, nhưng là sự thực, bây giờ khác với lúc ở tướng phủ, Ác Du à, cách gọi tiểu thư cũng nên

đổi thôi, từ sau gọi là nương nương".

Nhìn vẻ nhẫn nhịn của Hoài Cẩn và vẻ ấm ức của Ác Du, ngoài mặt Trầm Ngư không biểu lộ gì, nhưng trong lòng còn buồn hơn họ gấp bội. Tỉ tỉ không thêm đoái hoài đến nàng, không chỉ không đoái hoài, mà còn ngầm cho phép một kẻ hạ nhân coi thường nàng…

Tỉ muội họ chưa từng xa cách như thế, những chuyện cũ như chải đầu, cười nói, chia đồ ăn vặt trong chốn khuê các đó rốt cuộc đã trở thành hồi ức.

Nàng lặng lẽ cúi đầu, lặng lẽ đi vào Ý Thanh cung, thấy bên trong đã tề tựu mười mấy mỹ nhân, xuân lan thu cúc, vừa nhìn đã thấy hào quang đầy nhà. Tỉ tỉ Họa Nguyệt đương ngồi trên vị trí thứ hai ở phía trái, nhìn thấy nàng, lại vờ như không thấy, ngược lại mấy phi tử phẩm trật không bằng nàng lại lũ lượt đứng dậy chào hỏi. Nàng nhìn quanh một vòng, vẫn chưa thấy Hy Hòa đâu, cũng không thấy Cơ Hốt.

Thái hậu chưa tới, chúng phi ngồi chờ, vô sự tán gẫu. Một phi tử cười nói: "Lâu nay nghe tiếng tiểu nữ của hữu tướng mỹ mạo hơn người, vừa có tài vừa có đức, nay được diện kiến, quả là danh bất hư truyền. Dáng vẻ tựa như thiên tiên, quả thật khiến ta tự thấy hổ thẹn".

"Đúng thế, còn chưa chúc mừng Thục phi, hoàng thượng đúng là ân sủng Khương gia, cả hai nữ nhi đều tiến cung, Nữ Anh Nga Hoàng(3), thật khiến người ta ngưỡng mộ".

Khương Trầm Ngư trong lòng căng thẳng, lo lắng nhìn sang Khương Họa Nguyệt, nhưng tỉ tỉ vẫn luôn coi nàng như không tồn tại, nghe những lời tán dương đó thì nhếch miệng, nửa cười nửa không nói: "Nghe nói Liễu Thục Nghi tuy không có muội muội, nhưng cũng có một đứa cháu gái nghi dung xuất chúng, hay là đưa nó tiến cung đi, cô cháu chung chồng cũng là một giai thoại, không phải sao?".

Liễu Thục Nghi mặt lúc trắng lúc đỏ, tức thì không nói thêm lời nào nữa.

Đương lúc bối rối, một cung nhân hô to: “Thái hậu giá đáo.” Các phi tần lập tức đồng loạt cung nghênh.

Khương Trầm Ngư đã từng được gặp thái hậu một lần vào mấy năm trước, vẫn còn nhớ thái hậu mày mắt đoan trang, phong thái diễm lệ, mà nay gặp lại, đúng là năm tháng chẳng chừa ai, đặc biệt là được một đám cung nữ tuổi trẻ mỹ mạo vây quanh dìu bước, bà lại càng lộ rõ sự già nua, sắc mặt bệnh tật nhìn dáng vẻ tựa cây đèn cạn dầu.

Thái hậu ngồi xuống vị trí đứng đầu, xua xua tay nói: “Được rồi, tất cả ngồi xuống đi”. Dứt lời liền hỏi: “Ai là Thục phi mới được phong?”.

Khương Trầm Ngư bước ra bái lạy, thái hậu tỉ mỉ đánh giá nàng một lượt, ánh mắt mang đầy thâm ý, còn chưa phát biểu cách nhìn thế nào, bên ngoài lại có tiếng thông báo truyền tới: “Hy Hòa phu nhân tới”.

Trong phòng tuy vẫn yên tĩnh như lúc đầu, nhưng Khương Trầm Ngư đã nhạy cảm ý thức được, bầu không khí giữa các phi tần bắt đầu căng thẳng.

Rèm phòng khẽ mở, Khương Trầm Ngư ngước mắt, đúng lúc ánh mắt của Hy Hòa đang bước từ ngoài vào cũng nhìn thẳng tới, Hy Hòa nở nụ cười tươi rói với nàng.

Tuy nàng hoàn toàn không có thiện cảm với Hy Hòa, nhưng không thể không thừa nhận, nữ nhân này thực sự xinh đẹp. Nàng ta vừa bước vào, lập tức khiến hết thảy mỹ nhân trong phòng đều trở nên nhạt nhòa, không sao sánh kịp.

Vẫn là trường bào rộng trắng muốt, mái tóc đen như mun không vấn cao, chỉ buộc nhẹ nhàng thả phía sau lưng, nhưng có vẻ quyến rũ tự nhiên, phong hoa tuyệt đại, nhan sắc thế tục đâu thể sánh được?

Nhìn mỹ nhân vang danh tứ quốc này, trong lòng Khương Trầm Ngư không kìm được nghĩ, việc mình vào cung liệu có liên quan gì tới nàng ta không? Nếu như nói không liên quan, tại sao nàng ta đòi mình vào cung dạy đàn, cố ý khiến hoàng thượng thấy mặt mình? Nếu như có liên quan, lại khiến người ta nghĩ không ra, nàng ta không sợ sẽ tạo ra một Khương quý nhân thứ hai tranh sủng với nàng ta sao? Nhưng, có lẽ nữ nhân này không có chuyện gì không dám làm chăng?

Hy Hòa bước tới trước mặt thái hậu, thi lễ nói: “Hy Hòa thỉnh an thái hậu”.

Thái hậu gật gật đầu, ban vị trí thứ hai ở phía bên phải cho nàng ta, Hy Hòa vẫn chưa ngồi xuống, một cung nhân già bước vào bẩm: “Thái hậu, người của Đoan Tắc cung tới chuyển lời nói Cơ quý tần đêm qua uống rượu quá chén, bây giờ say vẫn chưa tỉnh miễn cưỡng xuất hành e là sẽ mạo phạm thiên uy, cho nên hôm nay không đến, mong thái hậu thứ tội”.

Khương Trầm Ngư vừa nghe, cảm thấy hơi bất ngờ, lại có chút nằm trong dự tính. Nghe đồn Cơ Hốt không theo phép tắc đã vào cung nhưng không hề có dáng vẻ của phi tử, chỉ là hoàng thượng yêu chuộng tài năng của nàng, đối với nàng ân hậu đức dày, tình cảm khoan dung còn hơn cả đối với Hỳ Hòa.

Cũng vì thế, thái hậu nghe xong nét mặt vẫn bình thản như cũ, gật đầu như không có chuyện gì, nói: “Biết rồi, bảo bọn họ về hầu hạ cho chu đáo”.

Chúng phi thầm thở dài, việc này cũng chỉ Cơ Hốt làm được, đổi lại là người khác, đã sớm bị chém đầu cả trăm lần rồi.

Hy Hòa bên kia cười khanh khách: “Quý tần đã không đến, chiếc ghế đầu tiên này, hãy cho thần thiếp ngồi nhé”.

Thái hậu liếc nàng ta một cái, không ngăn cản.

Chúng phi lại thầm thở dài, chuyện này cũng chỉ Hy Hòa dám làm nếu là người khác trong lòng dù muốn ngồi lên chiếc ghế đó, cũng tuyệt đối không dám nói ra trước mặt mọi người.

Như thế mọi người ai ngồi chỗ nấy xong xuôi, nghe hậu dạy bảo: "Ai gia già rồi, cơ thể cũng không còn nhanh nhẹn nữa, cho nên, chuyện trong cung này cũng ngại quản, có muốn quản cũng không được. Mong các ngươi hãy nghĩ tới hoàng thượng, thiên hạ mới định, nên chia sẻ lo lắng với hoàng thượng nhiều một chút, chớ làm những chuyện ngang ngược, khiến hoàng thượng không vui".

Chúng phi vội vàng đáp vâng.

Ánh mắt của thái hậu lướt qua gương mặt của các phi tử một vòng, nhìn đến Hy Hòa thì dừng lại một lát, cuối cùng đậu lại trên mặt Khương Trầm Ngư, như có lời muốn nói, nhưng cuối cùng chỉ khẽ thở dài, nói: "Như vậy đi. Ai gia mệt rồi, từ nay về sau, không cần ngày ngày đều tới thỉnh an, làm dâu của hoàng gia khó, chúng ta đều bớt việc đi!".

Dứt lời, thái hậu đứng dậy, vịn vào tay cung nhân lảo đảo đi khỏi.

Khương Trầm Ngư nhẩm lại câu nói đó của thái hậu "khó làm dâu", không khỏi có phần ngây ngốc. Bản thân tuổi vừa tròn mười lăm, cả cuộc đời này có thể sẽ chỉ trôi qua trong những bức tường này… Với thế lực của Khương gia, không thể tiêu sái như Cơ Hốt, cũng không thể không sợ hãi như Hy Hòa, thực sự là tình cảnh vạn phần khó xử. Mà người thân duy nhất… nàng nhìn sang Họa Nguyệt, trong lòng lại ảm đạm vài phần.

Trong phòng yên lặng chừng nửa tuần trà, phi tử áo hồng không xinh đẹp lắm ngồi ở vị trí cuối cùng bỗng kinh ngạc kêu lên: "Á".

Mọi người đều quay đầu lại: “Sao thế?”.

Phi tử đó tự biết thất lễ, run rẩy nói: “Xin lỗi xin lỗi, Tầm Oánh chỉ là nhìn thấy hạt châu trên dây chuyền phu nhân đeo trên cổ và hạt châu trên hoa tai Thục phi đeo ở tai trái dường như là một cặp, cho nên mới nhất thời lỡ lời…”.

Bị nàng ta nhắc nhở như vậy, mọi người đều nhìn theo, quả nhiên, hai hạt châu đó kích thước bằng nhau, tròn sáng long lanh, điểm khác biệt nho nhỏ dưới ánh nắng hạt châu của Khương Trầm Ngư ánh lên sắc lam nhạt, còn hạt châu của Hy Hòa lại ánh lên màu đỏ sẫm, hai thứ cùng soi rọi lẫn nhau, không phân biệt được là ngọc nhờ người mà thêm sắc, hay là người nhờ ngọc mà tỏa sáng.

Liễu Thục Nghi bị khiển trách lúc trước bấy giờ như vớ được cơ hội, nhướn mày cười nói: “Đúng thế, đây chẳng phải là cặp châu Nghi quốc tiến cống năm ngoái sao? Quý nhân quả nhiên là tỉ tỉ tốt, đến hạt châu quý giá như thế cũng đem cho Thục phiChỉ có Thục phi dung mạo như thế mới có thể đua tranh với phu nhân, chị em chúng ta thô lậu, hoàn toàn không thể sánh được”.

Khương Trầm Ngư thầm nghĩ, đây có thể vừa là khích Họa Nguyệt, lại vừa khích Hy Hòa. Ai không biết nếu luận về mỹ mạo, ở Đồ Bích Hy Hòa là người đứng đầu? Liễu Thục Nghi nói như vậy, rõ ràng là muốn làm loạn thiên hạ.

Nào ngờ Hy Hòa không hề bị khích, vẻ mặt vẫn mỉm cười, im lặng ngồi đó, không hề có ý chen lời, ngược lại Họa Nguyệt sắc mặt đổi thay. Trước đây nàng tặng viên châu này cho Trầm Ngư là để chúc mừng hôn sự của Trầm Ngư và Cơ Anh, ai ngờ bị Hy Hòa phá đám giữa chừng, đột nhiên biến thành phi tử của hoàng thượng, như thế, viên châu này đeo trên tai của muội muội thực sự giống như một sự châm biếm to lớn.

Nàng tuy cố gắng chế ngự cơn giận dữ, nhẫn nhịn đè nén, nhưng lần này

bị chế nhạo trước mặt đông người, trong chốc lát bị mất thể diện, khó mà nhịn được. Lập tức đứng bật dậy, phất tay áo lạnh lùng nói: “Bản cung cảm thấy mệt rồi, cáo từ trước”.

Khương Trầm Ngư thấy nàng đi, vội vàng đứng dậy theo, nói: “Tỉ tỉ đợi muội với, muội đi cùng tỉ tỉ”. Ai ngờ Khương Họa Nguyệt vờ như không nghe thấy, càng cố bước nhanh hơn, giữa ánh mắt xem trò hay đầy cổ quái của tất cả mọi người trong phòng, Khương Trầm Ngư vừa cay đắng vừa buồn bã, cũng không buồn để ý, vội vã đuổi theo.

Đuổi tới Động Đạt kiều mới theo kịp, nàng nắm lấy một cánh tay của Khương Họa Nguyệt: “Tỉ tỉ, muội có lời muốn nói với tỉ”.

Khương Họa Nguyệt quay lại nhìn nàng, trong ánh mắt có trăm ngàn tâm tư, nhưng chỉ thoáng hiện lên trong một giây lát, cuối cùng rầu rĩ cười nói: “Chuyện đã đến nước này, còn có gì để nói?”.

Khương Trầm Ngư cuống quýt nói: “Tỉ tỉ, tỉ sớm biết vào cung không phải là muội…”.

“Thật sao? Thật là khéo quá!”. Khương Họa Nguyệt nhếch mép, cười nhạt, “Ta vừa tìm ra cơ thể… có bệnh, muội liền vào cung luôn”.

“Tỉ tỉ, chuyện đó muội chưa nói với bất kỳ người nào, bao gồm cả cha, nếu muội nói dối, thì ngũ lôi oanh đỉnh, chết chắng toàn thây!”.

Khương Họa Nguyệt thấy nàng nói rất kiên quyết, trong đáy mắt lóe một tia đau khổ, quay mặt đi, nói: “Thế thì đã sao? Muội nói hay không nói, đều như nhau cả. Từ nhỏ muội đã thông minh nhất, bề ngoài nhìn như không ham không muốn, nhưng những thứ đã ngắm trúng chưa bao giờ thoát khỏi tay muội. Tất cả đều khen muội tính tình tốt, cũng vì thế đều thích muội, trước mặt hay sau lưng, không biết đã dành cho muội bao nhiêu thứ tốt”.

Khương Trầm Ngư lùi lại ba bước, mặt đầy vẻ kinh ngạc, run giọng hỏi: “Tỉ tỉ… tỉ coi muội như vậy sao?”

“Ta còn nhớ trung thu một năm, cha kiểm tra ba chúng ta, ai có thể ném chiếc lông vũ đi xa nhất thì sẽ thưởng bánh trung thu thủy tinh cho người ấy.

Kết quả muội nhờ một con chim nhỏ giành lấy ngôi đầu, cha thưởng cho muội bánh trung thu, muội lại nói muốn chia sẻ với ta và đại ca. Khi đó ta chỉ cảm thấy muội lương thiện vô tư biết bao, nhưng sư gia biết được chuyện này, từ đó về sau, người thích muội nhất, dốc hết kiến thức truyền thụ cho muội, thậm chí trước khi đi xa còn đem cây đàn của mình tặng cho muội”. Khương Họa Nguyệt nói đến đây, mắt đỏ hoe, ngũ quan bắt đầu méo mó, nghẹn ngào. “Muội rõ ràng biết! Muội rõ ràng biết! Ta thích Tất sư gia…”.

Khương Trầm Ngư hít một hơi khí lạnh, cảm thấy chân tay lạnh toát. Từng chữ từng chữ đó đập xuống, đau đớn hơn cả mưa đá rơi trúng.

Hóa ra khúc mắc đã sớm gieo mầm từ rất lâu, chỉ là nàng khờ dại ngây thơ, không hay biết gì thôi.

“Từ nhỏ muội không hề tranh giành cái gì, chỉ thích tranh giành tình cảm với người ta. Người nào nếu nói một tiếng thích ta, muội ắt sẽ bỏ toàn bộ tâm tư để khiến hắn thích muội hơn, bây giờ, muội chẳng phải tiến cung để giành hoàng thượng sao?”.

“Tỉ tỉ…”, tỉ tỉ, hà cớ gì tỉ phải làm tổn thương muội như vậy? Nước mắt Khương Trầm Ngư trong nháy mắt đã tuôn trào, hết lần này đến lần khác nghĩ: Tỉ tỉ, tỉ làm tổn thương muội như vậy, tỉ vui sao? Tỉ không đau sao? Tỉ tỉ, tỉ không đau sao?

Nàng luôn cho rằng chỉ cần giải thích rõ ràng, tỉ muội tình thâm mười mấy năm, sẽ có thể hóa giải tất cả hiểu lầm. Nàng tưởng rằng tỉ tỉ biết

nàng ôm một mối tình sâu nặng thế nào đối với công tử. Nhưng, giờ này, phút này, đứng trước mặt nàng, người dùng câu nói tựa một lưỡi dao lạnh lẽo, từ từ chậm rãi, vô cùng tàn nhẫn moi tim gan nàng là ai?

Là ai?

Lời nói vẫn không dừng lại, tiếp tục vang lên bên tai: “Nhưng lần này muội không làm được đâu. Muội không có cơ hội, Trầm Ngư. Bởi vì, muội không thể tranh được với Hy Hòa. Không phải vì Hy Hòa đẹp hơn muội, mà là vì ả và hoàng thượng có một thứ giống nhau, mà thứ đó, muội không có. Cho nên, Trầm Ngư, muội không có bất cứ cơ hội nào…”.

Khương Trầm Ngư đứng yên như phỗng hồi lâu, cuối cùng mới ngẩng đầu lên, nhìn chằm chằm vào Khương Họa Nguyệt, không nói một lời, quay lưng sải bước rời đi.

“Trường Tương Thủ” đung đưa trên vai nàng, nàng không kìm nổi đưa tay sờ hạt châu đó, thầm nghĩ, thật tốt, bây giờ đều có đủ rồi. Lỗ tai công tử xỏ, hạt châu tỉ tỉ tặng, đều đủ cả.

Từ nay về sau, thế gian này, trên không thứ gì có thể làm tổn thương nàng nữa.

Bởi vì, thứ làm nàng tổn thương nhất, đều tập trung cả trên tai trái của nàng.

Chỉ cần lỗ hổng trên tai trái nàng vẫn còn, chỉ cần hạt châu trên chiếc hoa tai này vẫn còn, nàng sẽ vĩnh viễn vĩnh viễn ghi nhớ nỗi đau này, ghi nhớ nỗi khổ này, ghi nhớ mối hận này. Ghi nhớ tất cả đều nhờ ai ban cho.

Tầng tầng ngói lưu ly, san sát điện vàng ngọc, kẻ khởi nguồn của tất cả khổ nạn ấm ức day dứt tuyệt vọng này đang ngồi ở đó, y có thân phận hiển hách nhất thế gian, có quyền uy tối thượng, tên của y là – Chiêu

Doãn.

Đêm lạnh như nước.

Tiếng trống canh từ xa vẳng lại, nghe không chân thực, trong noãn các cách xa chính điện, thiên tử thiếu niên thân mặc thường phục, nằm nghiêng trên chiếc giường gấm, trước giường có đặt một chiếc bàn dài, tấu chương trên bàn chất cao như núi, mà trong tay y cũng cầm một phần, thần sắc y mệt mỏi. La Hoành bên cạnh dè dặt dâng trà sâm, nói: “Hoàng thượng, nghỉ một chút đi”.

Chiêu Doãn đón lấy tách trà nhưng không uống, ánh mắt vẫn dán trên tấu chương, nhìn từ góc độ của La Hoành, có thể thấy bản tấu chương đó rất khác biệt, những tấu chương khác đều có bìa màu lam nhạt, duy chỉ có bản tấu này bìa là màu vàng tím sang trọng vô song, góc dưới bên phải còn vẽ một đồ đằng hình rắn. Nhìn thấy đồ đằng này, La Hoành chợt hiểu ra, đó nào phải tấu chương, rõ ràng là quốc thư của Trình quốc gửi tới.

Trong bốn nước, Bích quốc rộng nhất, đồ đằng hình rồng, Yến quốc mạnh nhất, đồ đằng hình én; Nghi quốc giàu nhất, đồ đằng hình hạc; duy chỉ có Trình quốc, bốn mặt giáp biển, là một đảo quốc nhỏ, hình dáng như con rắn, vì thế coi rắn là thần. Tuy đất đai cằn cỗi, tài nguyên nghèo nàn, nhưng trong nước người người hiểu võ thiện chiến, chịu khổ chịu cực, lại rộng rãi chiêu gọi hiền nhân dị sĩ, thợ khéo thầy hay, dốc sức chế tạo binh khí, nhân khẩu vỏn vẹn không quá tám trăm vạn người, nhưng có đến hai trăm vạn là tinh binh, bọn họ mưu đồ chuyện gì, ai ai cũng biết.

Nào ngờ người tính chẳng bằng trời tính, khi Trình vương Minh Cung chuẩn bị gióng trống thúc quân vượt biển đánh nước giàu có nhất là Nghi quốc, một ngày khi thức giấc đột nhiên trúng gió, dẫn đến bản thân bất toại, đến nay vẫn không thể đi lại.

Ông ta bốn mươi chín tuổi, có ba con trai một con gái, thú vị ở chỗ Minh Cung không coi trọng ba vị hoàng tử, mà chỉ sủng ái công chúa Di Thù. Vì thế có tin đồn vị hoàng tử nào được Di Thù giúp sức, người đó tất có thể trở thành Trình vương kế nhiệm.

Bây giờ Trình vương viết thư tới, không biết là chuyện trọng yếu gì mà lại khiến hoàng thượng suy nghĩ thế.

Chiêu Doãn đặt chén trà sang một bên, khẽ thở dài một tiếng, lẩm bẩm: "Văn võ đầy triều, lẽ nào không tìm ra nổi người thứ hai có thể lấy Di Thù sao?"

La Hoành giật thót mình, hóa ra Trình vương muốn gả công chúa?

Dường như nhìn thấu suy nghĩ của La Hoành, Chiêu Doãn khẽ liếc ông ta, nói: "Ngày hai mươi chín hai tháng sau, Trình vương mừng thọ năm mươi tuổi, muốn nhân dịp này kén chồng cho Di Thù công chúa, La Hoành, ngươi nói xem, trẫm phái ai đi thì được?".

Hoàng thượng tôn quý, nhất định không thể đích thân đi được, mà trong số văn võ bá quan người có thể xứng với công chúa cao quý, nghĩ tới nghĩ lui chỉ có một người, nhưng nghe ý tứ vừa rồi của hoàng thượng, rõ ràng không muốn vị đó đi, vậy thì, còn có ai nữa… La Hoành vừa thầm suy tính trong lòng, vừa thận trọng đáp: "Nếu như hoàng thượng khó xử, chẳng thà chọn lấy một người xuất sắc, phong cho một tước vị sai hắn đi?".

"Nói thật dễ dàng, loại bèo bọt không có căn cơ này, Trình quốc công chúa đồng ý mới lạ!".

"Kỳ thực cũng không tính là không có căn cơ, ví dụ như Giang…", nói đến đây thì dừng lại đầy ngụ ý.

Mắt Chiêu Doãn quả nhiên sáng lên, nhướn mày gọi: "Điền Cửu!".

Giây sau, Điền Cửu đã quỳ trước điện.

“Chuyện giao cho ngươi đi xử lý sao rồi?”.

Điền Cửu đáp: “Họ Diệp vốn ít người, đến thời Diệp Nhiễm chỉ còn lại mình ông ta. Cho nên, người họ Diệp thực sự, ngoài phu nhân ra đều đã chết hết, tuy xét kỹ thì Giang thái y miễn cưỡng có thể tính là cậu về đằng ngoại bảy đời của phu nhân, nhưng chung quy vẫn là gượng ép”.

La Hoành cười nói: “Hoàng thượng coi là ông ta có họ, thì tức là có họ”.

Chiêu Doãn chau mày.

La Hoành nhân đó nói tiếp: “Giang thái y thân là Đề điểm Thái y viện, không thể thăng chức được nữa, nhưng con trai của ông ta Giang Vãn Y cũng là đại phu, còn chưa có công danh, phẩm mạo xuất chúng, lại thêm y thuật thần thông, văn tài hẳn cũng không tồi. Sau khi hoàng thượng cho phu nhân và Giang gia nhận họ hàng, hắn chính là biểu huynh của phu nhân, tuy không phải vương hầu, nhưng tiền đồ vô lượng. Nếu hắn lấy Di Thù công chúa thì tương lai phu nhân cũng có thêm giúp đỡ.”

Ánh mắt Chiêu Doãn hơi biến chuyển, bỗng nhiên cười nói: “Tương lai?

Tương lai ta an bài cho Hy Hòa thế nào, lẽ nào La Hoành ngươi đã biết?”.

La Hoành run rẩy, biết đã mạo phạm kỵ húy, vội vàng quỳ xuống: “Lão nô lỡ lời, xin hoàng thượng thứ tội”.

Chiêu Doãn cười mủm mỉm: “Đứng dậy đi, xét ngươi nghĩ ra được lựa chọn tuyệt hay đó, nên ta tha cho lần này. Ngươi xưa nay cực kỳ có chừng mực, chớ để ta nhắc nhở đến lần thứ hai”.

La Hoành rối rít thưa dạ, lau lau trán, đã thay túa mồ hôi lạnh. Ông chứng kiến hoàng đế trưởng thành, không thể không nói, Chiêu Doãn thực sự là một người có tính cách phức tạp nhất trong những con cháu hoàng tộc mà ông từng thấy, có sự kiên nhẫn của sói, sự giảo hoạt của hồ ly, sự cơ trí, cảnh giác của thỏ, bề ngoài luôn cười tủm tỉm, tỏ ra tính khí tốt, nhưng hành sự lại tuyệt tình: Tất cả mọi người đều chưa từng nghĩ y sẽ trở mặt với Tiết gia, đặc biệt là lần Hy Hòa đại náo Cảnh Dương điện, y vẫn toàn lực che chở cho hoàng hậu, ai ngờ nháy mắt đã phế bỏ hoàng hậu bắt giam quốc cữu ép tướng quân mưu phản chặt đầu thị chúng, với phong thái dứt khoát ghê gớm, chỉ trong thời gian hai tháng đã đào gốc trốc rễ Tiết gia – một trong tứ đại thế gia; y trông có vẻ như ân sủng Hy Hoà, nhưng để đạt mục đích không chút thương xót để nàng lấy thân thử độc bệnh liền mấy tháng, còn như đứa trẻ bị sảy đó là thật hay không cũng không rõ, trong cung có những chuyện biết ít đi một chút là phúc; còn đột nhiên y nạp Khương Trầm Ngư làm phi, dù nhìn thế nào thì vẫn giống như cố ý muốn cướp vợ của Kỳ Úc hầu, thật là một con người không thể nắm bắt được. Làm thuộc hạ của vị tân đế này, cần vạn phần cẩn thận mới được, nếu không hễ không chú ý là chưa biết chừng sẽ đắc tội với y, đến vì sao mà chết cũng không hay.

Bên này La Hoành đang lòng đầy sợ hãi, bên kia Chiêu Doãn khẽ day day ấn đường, suy tư nói: “Điền Cửu, sau khi Tiết Thái đến hầu phủ, tình hình thế nào?”.

Điền Cửu đáp: “Hầu gia đi đâu cũng mang theo hắn, sai khiến không khác gì bọn hạ nhân khác, không có điểm nào khác biệt”.

“Có dạy hắn đọc sách luyện võ không?”.

Điền Cửu nghĩ một lát: “Không có, nhưng…”.

“Nhưng cái gì?”

“Nhưng, tiểu nhân cho rằng, ở bên cạnh Kỳ Úc hầu, nhìn cách xử thế của

hầu gia đã là tấm gương tốt nhất rồi”.

Chiêu Doãn im lặng, đưa hai ngón tay ra, gõ nhẹ lên mặt bàn, từng nhát từng nhát, không mau không chậm. Hai người còn lại trong phòng, Điền Cửu đang quỳ, La Hoành đang khom lưng đứng, đều không dám lên tiếng.

Cứ thế một thời gian thật dài trôi qua, Chiêu Doãn cuối cùng ngưng gõ bàn, cất tiếng: “Như các ngươi thấy, dụng ý của Kỳ Úc hầu là gì? Là bỏ qua ân cửu đào tạo hắn thành tài, hay là cứ thế mai một, để hắn cả đời không có ngày mở mặt?”.

Điền Cửu nghĩ rất lâu, mới đáp: “Nếu là tiểu nhân, nhất định là không yên tâm giữ một con hổ con bên cạnh, tuyệt đối phải bóp chết từ trong trứng nước, đề phòng tương lai chẳng may”.

“Hửm?”.

“Nhưng, Kỳ Úc hầu không phải là tiểu nhân, cho nên, ngài tuyệt đối không làm như thế”.

“Hửm?”.

“Thần nghe nói kẻ huấn luyện thú đều bắt đầu từ khi con thú còn non, cho nó ăn, rèn luyện nó, bồi dưỡng kỹ năng cho nó mà thu phục tâm nó. Trong đó thu phục tâm là gian nan nhất. Nhưng hễ thành công, con thú nhỏ trở thành con thú lớn, sau đó sẽ trung thành trước sau như một với người huấn luyện, bảo gì nghe nấy”. Điền Cửu nói đến đây, cười cười. “Theo tiểu nhân thấy, Kỳ Úc hầu chính là cao thủ trong việc này, hầu gia có ba nghìn môn khách, ai nấy đều hết lòng vì ngài. Cho nên, một tiểu Tiết Thái bé con, vào tay hầu gia, chẳng qua cũng chỉ là vấn đề thời gian ngắn dài”.

Đôi mắt Chiêu Doãn nheo lại, La Hoành quan sát sắc diện, vội vàng bổ

sung: “Có điều cho dù kết cục thế nào, đều không thể thay đổi một sự thực – Tiết cũng được, Cơ cũng xong, chỉ khi hoàng thượng muốn cho họ vẻ vang, họ mới có thể vẻ vang, hoàng thượng không vui, toà nhà lớn sụp đổ cũng chẳng qua là chuyện trong khoảnh khắc thôi”.

Chiêu Doãn “hừ” một tiếng, lại hơi có ý cười: “Ngươi thực là dẻo miệng”, ngừng lại một lát, lại tiếp: “Nhưng, nếu là trẫm, trẫm cũng muốn uốn nắn bồi dưỡng”.

La Hoành lập tức lộ vẻ ngạc nhiên. Chiêu Doãn quả nhiên giải thích: “Bởi vì trăm sông đổ về một biển, biển có sức chứa lớn nhất, Kỳ Úc bản tính ôn hoà, làm việc nhanh nhạy, lời nói thận trọng, dùng câu ninh tinh trí viễn để hình dung cũng không quá. Có thể nói là hoàn toàn khác trẫm, nhưng duy có một điểm tương đồng, đó chính là – tự tin”.

Nói đến đây, hào khí dâng trào, Chiêu Doãn khoanh tay đi đến bên cửa sổ, chăm chú ngắm nhìn trăng tròn trên tầng không, nói: “Trẫm đã có thể giữ lại Tiết Thái, tức là có tự tin nắm chắc hắn trong lòng bàn tay. Đến chút tự tin này cũng không có thì thật thẹn là chủ của một nước, quân vương của Bích quốc!”.

Bên ngoài cửa sổ gió nhẹ khẽ thoảng, cành hoa lay động, một người bước ra khỏi bụi cây, từ xa nhìn lại.

Ánh mắt hai người chạm nhau trong không trung.

Chiêu Doãn ngẩn người, mà người đó đã quỳ xuống, cung kính thưa: “Trầm Ngư tham kiến bệ hạ, thiếp có chuyện muốn cầu xin hoàng thượng truyền gặp”.

Ánh trăng nhàn nhạt như thuỷ ngân, phủ lên cơ thể nàng, khiến toàn thân nàng đều toả ra thứ ánh sáng dịu dàng, chảy tràn tựa băng thanh ngọc khiết không thuộc về trần thế. Mà trong vầng sáng diễm lệ vô hạn đó, thiếu nữ thân mặc áo lam ngẩng đầu lên, đôi mắt như thuỷ tinh trong

suốt, dưới thuỷ tinh, còn có đoá hoa đang âm thầm bừng nở.

Mông lung mà sâu thẳm.

Chiêu Doãn nhìn nàng, rất lâu sau, khoé môi nhếch lên cười mỉm, gọi nàng: “Thục phi”.

Cách gọi này, là một loại tuyên thệ quyền lực.

Khương Trầm Ngư cơ hồ có thể cảm thấy được, khí thế uy hiếp đó đang ào ạt lao tới. Rất kỳ quái, rõ ràng là cách chồng gọi vợ, nhưng vì lý do thân phận lại có thể không hề cảm thấy tình cảm, chỉ còn lại sự vạch rõ giai cấp hết sức lạnh lẽo.

Nàng khấu đầu, sau đó đi qua ánh mắt kinh ngạc của đám thị vệ, từng bước đi vào noãn các.

Đêm tháng tư, thời tiết vô cùng dễ chịu. Cửa sổ hai bên vách noãn các đều mở rộng, gió mát lùa vào, thổi tầng tầng rèm sa nặng nề lay động. So với chính điện và thư phòng, nơi này bớt đi ba phần trang nghiêm, tăng thêm bảy phần ấm cúng.

Chiêu Doãn mỉm cười đứng đó, ánh mắt dừng lại trên hạt châu hoa tai của nàng một lát, tấm tắc khen: “Trang sức của Thục phi rất khác biệt”.

Khương Trầm Ngư tươi cười rạng rỡ, lại lần nữa khấu đầu vái lạy, nâng một quyển thư được buộc rất cẩn thận lên đỉnh đầu.

“Đây là cái gì?”.

“Thư tự tiến cử”.

Chiêu Doãn tò mò chau mày, La Hoành bên cạnh đương định đón lấy, y xua xua tay, đích thân cầm lấy, cởi nút dây thừng ra, thứ đầu tiên lọt vào

tầm mắt là thể chữ Khải trên văn bia Ngụy ngay ngắn chỉnh tề, bút lực mạnh mẽ, khí tượng hồn hậu, tinh thần bay bổng, kết cấu tự nhiên. Đúng là chưa đọc văn mà đã say mê.

“Chữ đẹp, là thư tự tiến cử của ai?”. Liếc mắt đến lạc khoản bên trái, nhìn thấy để danh cuối cùng, y thoáng ngạc nhiên, “Là của nàng?”.

“Thưa vâng”.

Một cơn gió lướt qua, “Trường Tương Thủ” đung đưa đung đưa.

Đáy mắt Chiêu Doãn nổi vài tia dị sắc, chẳng thèm đọc mà đặt quyển thư sang một bên, chậm rãi nói: “Nàng muốn gì?”.

“Một cơ hội”.

“Cơ hội gì?”.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, nhìn thẳng y, nói rành rọt từng tiếng: “Một cơ hội tìm được vị trí thực sự thích hợp với bản thân”.

Trong mắt Chiêu Doãn dâng đầy thâm ý, kéo dài tiếng “Ừm”, nhưng vẫn không động thanh sắc. Khương Trầm Ngư biết, vị hoàng đế cố chấp đa nghi này đang đánh giá mình, giờ này phút này, nếu nói sai một câu, nàng sẽ không còn cơ hội đổi đời. Thế nhưng… Cho dù vẫn chưa nói sai, hiện tại ta liệu có cơ hội không?

Vừa nghĩ đến đây, trái tim nàng chùng xuống, bất chấp tất cả, tìm đường sống trong cõi chết, đêm nay, nếu không thể sống thì sẽ chết thôi.

“Hoàng thượng, người có phải là minh quân không?”.

Lời này vừa thốt ra, Chiêu Doãn và La Hoành đồng loạt biến sắc. Một sự uy nghiêm trang trọng vô hình trong không khí trong phút chốc đã nén

xuống, tựa như tên đã lên cung, đao nằm trong vỏ, chạm vào là bắn, vung tay là ra.

Chiêu Doãn nhìn chằm chằm Khương Trầm Ngư đang quỳ dưới đất, bỗng bật cười ba tiếng.

Khi y cười tiếng thứ nhất, tên thu đao hồi; cười tiếng thứ hai, áp lực biến mất; cười tiếng thứ ba, gió lành trăng sáng.

Sau ba tiếng cười, thế giới trở về nguyên dạng.

Y ngồi ngả trên ghế, lười biếng hất tua mũ buông trước ngực ra sau vai, mỉm cười nói: “Trẫm có phải là minh quân không, ý nàng thế nào?”.

“Thần thiếp cho rằng, hoàng thượng là minh quân”.

“Ồ, từ đâu mà biết?”.

“Tiền quốc cữu chuyên quyền ngang ngược, ức hiếp bách tính, bao người dám giận mà không dám nói, hoàng thượng tước mũ ô sa của hắn chém đầu hắn, trừ hại cho dân, vạn dân vui mừng, ấy là thánh minh; Tiết Hoài cậy công kiêu ngạo, mạo phạm thánh thượng, cuối cùng phản quốc, hoàng thượng ngự giá thân chinh, tận tay tiễu trừ, vây cánh trăm phương, một lần diệt sạch, ấy là chấn uy, hoàng thượng dùng người chỉ chú trọng tài năng, chẳng tính xuất thân, phong Phan Phương làm tướng, ấy là ân trạch dồi dào. Hơn nữa, hoàng thượng từ khi đăng cơ đến nay, dốc lòng trị quốc, ngày bận muôn việc, giảm sưu dịch, khuyến nông tang, khiến Bích quốc không ngừng phát triển, bách tính an cư lạc nghiệp. Đương nhiên là bậc minh quân”.

Chiêu Doãn nhướn mày, nét cười nơi đáy mắt càng đậm thêm: “Ồ, hóa ra trong mắt Thục phi, trẫm là một hoàng đế tốt như thế”.

“Cho nên, thần thiếp mới cả gan đến đây, đề xuất thỉnh cầu”.

“Nếu trẫm không nghe, thì có phải là sẽ mất chữ “minh” không?”

Khương Trầm Ngư cắn môi run rẩy, đôi mắt như chực khóc, lập tức khiến người ta ý thức được rằng người quỳ dưới đất chẳng qua chỉ là một nữ tử đáng thương, hơn nữa, chỉ mới mười lăm tuổi. Ánh mắt Chiêu Doãn sáng lên trong giây lát, lạnh nhạt nói: “Để giữ chữ “minh” này, trẫm vẫn nghe thử xem. Nói đi”.

Khương Trầm Ngư dập đầu hai cái trên mặt đất, rồi mới nói tiếp: “Điều thần thiếp nói sau đây đều là những lời gan ruột. Có lẽ ấu trĩ nực cười, có lẽ cuồng vọng to gan, có lẽ sẽ xúc phạm long uy, nhưng, đều là suy nghĩ thực sự trong lòng”.

Chiêu Doãn không tỏ thái độ, “ừm” một tiếng.

“Đầu tiên, được lọt vào mắt xanh của hoàng thượng, phong làm Thục phi, người ngoài nhìn vào, vẻ vang biết bao, còn đối với thần thiếp mà nói, lại là khổ không kể xiết…”.

La Hoành nghe đến đây, bỗng trợn trừng mắt, thầm nghĩ tam tiểu thư của hữu tướng gia này thật là to gan, những lời này mà cũng dám nói!

“Người thân trong nhà lo lắng, một khi đã vào thâm cung như biển, kẻ ngu muội ngoan cố như thần thiếp sợ là họa không phải là phúc; trong cung tỉ tỉ tức giận, trước đây là muội muội thân thiết ruột thịt, mà nay lại thành kẻ địch tranh sủng ghen tuông; bản thân thần thiếp cũng hoang mang không chỗ dựa. Mỹ nhân trong cung vô số, luận tài, Cơ quý tần kinh tài tuyệt diễm; luận sắc, Hy Hòa phu nhân diễm lệ vô song. Mà thần thiếp tính cách không đủ ôn hòa, xử sự không đủ khéo léo nghĩ đi nghĩ lại, chỉ có một thế mạnh”.

“Ồ?”

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, vô cùng chuyên chú nhìn Chiêu Doãn, ánh mắt trong trẻo đó dường như chiếu thẳng vào trái tim y: “Đó chính là – mưu”.

Ba người trong noãn các, Chiêu Doãn ngồi tựa, La Hoành khom lưng và cả Điền Cửu đang ẩn phục, nghe thấy lời này đều bị chấn động.

Giọng nói linh hoạt mà trong trẻo của nàng vẫn như tiếng tiêu trong gió, từng chữ từng chữ xa xăm, từng câu từng câu rành rọt: “Cho nên, thần thiếp đến đây tự tiến cử, nguyện dốc hết trí tuệ nhỏ nhoi, để hoàn thành mưu kế của đế vương”.

Lại một trận gió thổi tới, làm quyển thư trên bàn lăn ra, nội dung bên trong cuối cùng đã hiện ra, rõ ràng là lời nói của một nữ tử yểu điệu, nhưng lại nói lên chí nguyện kinh hãi thế tục dùng thể chữ cứng cỏi, dày dặn như trói tê ngưu, bắt long xà viết từng hàng một: Một mỹ nhân nào hề, tà váy uốn lượn như mây. Gương mặt trắng trẻo mà hình dung tiều tụy hề, y phục phấp phới mà bước đi lảo đảo. Nói năng ngọt ngào từ sớm tới tối, hành vi tĩnh lặng mà ít cười. Phô bày tài năng dung mạo mà không hề diễm lệ, trong lòng đau thương như dao cắt…

Hỏi tên nàng khuê nữ nhà ai, vốn là vợ của chàng đế Nghệ.

Nay trộm được bó cỏ bất tử, bỏ lại hết thảy ơn tình.

Trời lạnh cung trăng sao quạnh quẽ, mây nhô lên cành quế lẻ loi.

Thế đạo tình chàng đều bạc bẽo, ai người hiểu nổi chí xông mây.

Hậu Nghệ kia quả đấng anh hùng, đám mỹ nhân ai ai cũng thích.

Chưa từng nghe hẹn thề trên giấy, sớm đã truyền bàn thạch chuyển dời.

Đáng thương thấy gương mặt phù dung, sương nhuộm thanh tơ (tóc)

trắng bời bời.

Chúng phi cười nói vui hết thảy, cô gái nhỏ biết dựa vào ai?

Đấng quân chủ trọng tình ân ái, trong lòng ngài ngưỡng mộ thiên cơ.

Tìm vui những kết tóc tơ, nào đâu được tấc lòng son sắt, Chim lao chim yến bay tán loạn, uyên ương kia phải đâu bất tử.

Nguyện hóa thành nghìn sen tuyệt mỹ, bầu bạn với ván cờ đế vương…

Cái đạo của mưu kế, chính là ở trí tuệ, tranh với đối thủ của mình, thì sẽ thành kết cục. Bốn mục: Phân chế mưu (chia ra để khống chế), thức mưu (nhận ra mưu kế), phá mưu (làm hỏng mưu kế), phản mưu (phản gián), ba mục sau đều lấy khống chế làm trọng, điều chú trọng hàng đầu chính là – công tâm (đánh vào tâm lý).

Vì thế bước này của Khương Trầm Ngư nhìn tưởng là nguy hiểm, nhưng kỳ thực lại tính toán rất chuẩn, không hề có chút hiểm nguy. Tối hôm đó, nàng tắm rửa thay áo xong, xõa tóc nằm trên trường kỷ chăm chú ngắm nhìn ánh trăng trong vắt bên ngoài cửa sổ, tâm tình đã biến đổi hoàn toàn so với lúc trước.

Trước đây là đợi chờ, là nhẫn nhịn, là luyến lưu, là sợ hãi; mà từ nay về sau lại là đợi chờ lâu dài hơn nữa, là nhẫn nhịn lớn hơn nữa, là lưu luyến mà không tỏ thanh sắc hơn nữa, nhưng không cần sợ hãi gì nữa.

Phá phủ trầm u, ai binh tất thắng, khi một người thứ gì cũng dám đem ra trả giá, thì không có gì có thể khiến nàng sợ hãi nữa. Bởi vì, dù sao cũng không thể tồi tệ hơn hiện tại nữa cho nên ngày mai hắn sẽ càng tốt hơn.

Nàng bỗng lên tiếng: “Hoài Cẩn, tỉ tỉ nói giữa hoàng thượng và Hy Hòa có một điểm chung, là điều người khác không có, vì thế hình thành địa vị độc nhất vô nhị của Hy Hòa, em có biết là gì không?”.

Hoài Cẩn thận trọng suy nghĩ hồi lâu, cười cùng lắc đầu.

“Ta đã nghĩ rất lâu mà không nghĩ ra. Sau đó ta lại nghĩ, vậy thì giữa ta và hoàng thượng có điểm gì khác nhau; giữa Hy Hòa và ta lại có điểm gì khác nhau đây? Khi ta thay đổi cách suy nghĩ, đáp án đã xuất hiện”. Khương Trầm Ngư cười nhàn nhạt với ánh trăng, “Đó chính là – thân thế”.

“Thân thế?”

“Chúng ta đều biết, hoàng thượng do một cung nữ không được sủng ái sinh ra, cho đến trước năm mười tuổi, ngài sống mà không được ai chăm sóc, sau năm mười tuổi, ngài bắt đầu học chữ tỏ chính kiến biết mưu lược thông đế thuật, sự gian khổ nóng lạnh trong đó chỉ có ngài tự biết. Hy Hòa cũng vậy, phụ thân là một con sâu rượu, mẫu thân lại nhu nhược, ta nghe nói khi lên năm tuổi, phu nhân đã phải chân trần bán hoa trước Thiên Mặc Trai, cho đến tận năm mười bốn tuổi.

Tuổi thơ họ đều cực khổ, cho nên hoàng thượng đối với Hy Hòa khó tránh khỏi có cảm giác đồng mệnh tương lân (cùng số mệnh nên thương xót lẫn nhau), cũng vì thế, ngài dùng hết quyền lực tối thượng của mình để thành toàn cho Hy Hòa. Bởi vì, sự sắc sảo của ngài đã bị mài phẳng, đục tận, còn Hy Hòa vẫn còn sắc bén”.

Đây chính là lý do vì sao đêm nay nàng dùng phương thức này đến trước mặt y, tiền đề của vai diễn đó là Chiêu Doãn thích, thậm chí có thể nói là thưởng thức một cách bệnh hoạn và thành toàn cho người có cá tính.

Ví như Hy Hòa ngang tàng diễm lệ, ví như Cơ Hốt cổ quái lập dị.

Còn có… tỉ tỉ của ba năm trước.

Khương Họa Nguyệt khi đó còn mang dã tâm thơ ngây của một thiếu nữ,

nhưng vào cung rồi, sắc sảo dần giấu bớt, tính cách cũng thêm khéo léo, lại khiến Chiêu Doãn mất hứng thú.

Vì thế, muốn được Chiêu Doãn coi trọng, đầu tiên phải thể hiện sự khác biệt của mình với đám đông.

Thứ hai, chỉ có tính cách thôi chưa đủ, còn cần năng lực tương xứng với tính cách. Ví như Hy Hòa có mỹ mạo khuynh quốc, Cơ Hốt có tài năng tuyệt thế.

“Nhưng tiểu thư xưa nay chưa từng tỏ ra có hứng thú với mưu lược…”, Ác Du không hiểu. Trong ấn tượng của nàng, tam tiểu thư luôn có tính tình ôn hòa, nhu thuận, nghe lời; đối với bọn người dưới cũng là một chủ nhân tốt, vui vẻ hiền hòa, không nổi nóng bừa bãi, nhưng nếu nói nàng là Gia Cát tiên sinh trong đám nữ lưu, thì quả có chút khiên cưỡng.

Khương Trầm Ngư liếc nàng một cái, cười nói: “Ác Du cho rằng thế nào là mưu?”.

“Mưu không phải là bàn mưu tính kế sao?”.

“Mưu chính là làm chuyện có lợi nhất cho chủ nhân, nói lời dễ nghe nhất đối với chủ nhân. Nói đơn giản tức là lấy lòng”.

“Lấy lòng?”. Hai a hoàn đồng loạt trợn tròn mắt, quả thực họ chưa từng nghe thấy luận điệu này.

“Không sai. Lấy lòng. Cho dù nghe có vẻ giản đơn, nhưng cũng chia làm ba tầng thượng trung hạ. Hạng hạ thừa lấy lòng người bên cạnh, hạng trung thừa lấy lòng người đương quyền, hạng thượng thừa lấy lòng toàn thiên hạ, làm được thì mọi việc đều tốt đẹp”. Thấy hai nàng không hiểu, Khương Trầm Ngư bắt đầu lấy ví dụ, “Ví như ta, trước đây là hạng hạ thừa, lấy lòng người bên cạnh, khiến họ đều thích ta; Hy Hòa là hạng trung thừa, nàng ta làm vui lòng hoàng thượng, còn Kỳ Úc hầu…”, nhắc

đến cái tên này, ánh mắt không kìm được sầm lại, nhưng khi mở miệng, lại như gió nhẹ mây nhạt, “Chàng chính là hạng thượng thừa, là nơi lòng dân Bích quốc hiện nay hướng về”.

“Cũng có nghĩa là tiểu thư phải từ hạ biến thành thượng?”.

“Hiện giờ ta chưa có bản lĩnh đó”, đầu tiên phải biến thành trung mới là việc cấp bách trước mắt. Mồi đã buông xuống, còn chưa chắc chắn cá có cắn câu hay không.

Đương nghĩ tới đây, ngoài cửa có người thông báo: “Nô tài La Hoành thỉnh an Thục phi”.

Khương Trầm Ngư vội vàng khoác áo trở dậy, đi ra gian ngoài, La Hoành đang đứng giữa sảnh, thi lễ với nàng, nói: “Hoàng thượng lệnh cho nô tài đem vật này giao cho Thục phi”. Nói rồi đưa lên một vật.

Khương Trầm Ngư nhận lấy, lại là một bản tấu màu tím, mở ra xem xong, sắc mặt biến đổi, do dự nhìn La Hoành: “Công công đây là?”.

“Hoàng thượng nói, ngày mai trước buổi chầu sớm, nếu Thục phi có hồi âm, xin hãy sai cung nhân đưa đến”. Ánh mắt Khương Trầm Ngư vụt sáng, tươi cười: “Vâng, mời công công cứ về trước, trước giờ Tí, tất sẽ có hồi âm trình lên hoàng thượng”.

La Hoành khom mình lui ra, Khương Trầm Ngư nhìn theo bóng ông ta, nụ cười dần dần biến mất, quay người đi đến trước thư án, nàng gọi: “Hoài Cẩn, mài mực”.

Ác Du đứng cạnh tò mò hỏi: “Tiểu thư, đó là gì?”. “Đề thi”.

“Hả?”. Hoài Cẩn vừa mài mực lại vừa nhìn đồ đăng và chữ viết trên cuốn sổ, ngạc nhiên hỏi: “Đây chẳng phải là quốc thư của Trình quốc sao?”.

“Ừ”. Khương Trầm Ngư không hề ngẩng đầu, lấy bút chấm mực liền bắt đầu viết, viết mấy hàng, nghĩ một lát, không lâu sau, trên trang giấy đã viết kín tên người.

Hoài Cẩn nói: “Trong thư Trình vương có thỉnh hoàng thượng phái sứ thần đến dự yến, hoàng thượng lại giao bức thư này cho nương nương, rốt cuộc là có dụng ý gì?”.

Khương Trầm Ngư cầm bút, nhìn những cái tên kín đặc trên trang giấy đó, trầm giọng nói: “Ngài đang thử xem ta có đủ tư cách làm mưu sĩ của ngài hay không”.

“Cũng có nghĩa là hoàng thượng muốn xem người mà nương nương chọn có phải là người ngài muốn hay không.”

“Đây là trận đầu của ta, chỉ được thắng không được thua.” Bút lông như đao, lướt bay trên giấy, bút nhấc đao hạ, từng tên người một nhanh chóng bị gạch bỏ, cái tên đầu tiên chính là Cơ Anh.

Hoài Cẩn thở một hơi, dè dặt hỏi: “Với địa vị tôn quý của công chúa Trình quốc, người có thể tương xứng với nàng cũng chỉ Kỳ Úc hầu thôi…”. Lẽ nào tiểu thư vẫn còn để ý chuyện đã từng lập hôn ước, nên còn giấu chút lòng riêng?

Khương Trầm Ngư dường như hiểu suy nghĩ của Hoài Cẩn, lắc đầu nói: “Kỳ Úc hầu là tương xứng nhất, nhưng cũng không thích hợp nhất”.

“Tại sao?”. Ác Du liền hỏi.

“Vì ta đã từng nói, hoàng đế sẽ không cho phép thế lực của Cơ gia càng ngày càng lớn mạnh, trở thành Tiết gia thứ hai, chứ đừng nói là làm phò mã của Trình quốc”.

Ác Du chớp chớp mắt, đột nhiên chỉ một cái tên khác bị loại trừ trên giấy, kêu lên: “A! Tiểu thư cũng loại đại công tử!”.

Hoài Cẩn che miệng cười nói: “Đại công tử đã lấy vợ rồi mà, đương nhiên không nằm trong số người được cân nhắc, huống chi dù công tử muốn lấy, cũng phải chờ thiếu phu nhân đồng ý mới được”. Khương phủ trên dưới đều biết, thiếu phu nhân Lý thị hay ghen, mà Khương Hiếu Thành lại háo sắc, vì thế giữa hai vợ chồng đã cãi nhau không biết bao nhiêu lần.

Khương Trầm Ngư lại có cách nghĩ khác với họ: “Ca ca bản tính bộp chộp, nếu thực sự cưới được Di Thù, là họa chứ không phải phúc, đến lúc vạ lây cả nhà, thần tiên khó cứu”.

Ca ca của mình tính tình thế nào, nàng rõ nhất, nhưng trong chuyện này, chưa nói là có phúc mà được chọn hay không, dù y có thể, nàng cũng không cho phép, hoàng thượng đã không muốn để Cơ Anh nhận được vinh dự đặc biệt này, sao lại có thể cho Khương gia hưởng lợi?

Văn võ khắp triều, bao nhiêu người như thế, nhưng đến lúc cần chọn lựa thực sự, sao lại cảm thấy ít đến đáng thương.

Ngòi bút cứ quẩn quanh trên hàng tên người càng lúc càng ít đi cuối cùng dừng lại trên cái tên “Giang Vãn Y”, trong lòng một tiếng nói nào đó vang lên: Đúng rồi, đúng là hắn.

Một ngày trước khi tiến cung, còn loáng thoáng nghe nói hoàng thượng có ý để cho Đề điểm Thái y viện Giang Hoài nhận họ hàng với Hy Hòa phu nhân, nếu tin này là thực, vậy thì người thích hợp nhất trong lòng hoàng đế chắc chắn là vị bạch y khanh tướng, thiếu niên tài tuấn, y thuật cao thâm này rồi. Bởi vì… ngài đã trừ bỏ một Tiết gia, cho nên, phải vực một Diệp gia lên, để tranh đoạt thế chân vạc này… chăng?

Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn cái tên đó, bất động hồi lâu.

Cho đến khi Hoài Cẩn bên cạnh nhắc nhở: “Nương nương, đã là giờ Hợi ba khắc rồi”.

Nàng giật thót mình như vừa tỉnh mộng, cuối cùng mỉm cười, lấy ra một tờ thiếp hoa văn hoa lệ phủ ánh bạc rất tinh xảo viết một cái tên lên đó, sau đó niêm phong, giao cho Ác Du rồi nói: “Đưa thiếp này cho La công công”.

Thế là, Ác Du giao cho La Hoành tờ thiếp mỏng này, rồi lại từ La Hoành trình lên tay Chiêu Doãn thâu đêm phê tấu chương còn chưa ngủ, y bóc niêm phong, bên trong viết hai chữ: “Phán Phương”.

Không phải là Giang Vãn Y sao?

Canh năm lạnh lẽo.

Khương Trầm Ngư suốt đêm không chợp mắt, ngồi đợi trong Dao Quang điện.

Mà trên triều đường, văn võ bá quan ai nấy sắc mặt nghiêm trang, thì thào bàn tán, một bầu không khí lo lắng bao trùm hết thảy.

Chiêu Doãn tựa vào long ỷ, thấy vậy mỉm cười: “Chư vị ái khanh, đã chọn được người đi Trình quốc chúc thọ chưa?”.

Quần thần ai nấy nhìn nhau, cuối cùng đều dồn ánh mắt sang Cơ Anh, chỉ riêng Cơ Anh là cúi đầu, sắc mặt trầm tĩnh, không nói nửa lời, xem ra không hề hứng thú với chuyện này. Nếu Kỳ Úc hầu không đi, thì có thể cử ai đây?

Ánh mắt Chiêu Doãn quét qua một lượt, nhìn xuống Khương Trọng: “Hữu tướng đề cử ai?”.

Khương Trọng ngần ngừ bước ra khỏi hàng, tâu: “Hồi bẩm hoàng thượng, theo lão thần, ứng cử viên phái đi Trình quốc cần thận trọng suy nghĩ mới phải…”, chỉ nghe câu nói mào đầu này, Chiêu Doãn đã đoán được lão hồ ly này lại bắt đầu vòng vo, quả nhiên, Khương Trọng nói tiếp, “Nghe nói công chúa Trình quốc Di Thù tuy tài mạo song toàn, nhưng đức hạnh không đủ, tính cách)

thô bạo, lại chẳng hề kính trọng ba vị huynh trưởng, một con ngựa yên chi(4)như thế, không phải là thứ người bình thường có thể thuần phục, cho nên, ứng cử viên của chuyến đi này nhất định phải lựa chọn thận trọng hơn nữa mới phải, hỏi cưới công chúa không thành là chuyện nhỏ, mất thể diện của Bích quốc mới là chuyện lớn. Hoàng thượng anh minh duệ vũ, hẳn trong lòng đã có ứng cử viên…”.

Còn chưa nói xong, Chiêu Doãn đã mất kiên nhẫn khoát tay: “Được rồi. Kỳ Úc, khanh nói đi!”

Quần thần thấy mũi dùi chỉ vào Kỳ Úc hầu, ai nấy đều dỏng tai lắng nghe.

Cơ Anh đứng ra khỏi hàng, nhưng lại đứng yên hồi lâu giữa đại điện, cuối cùng lên tiếng: “Vi thần tiến cử một người – thần y Giang Vãn Y”.

Đáp án này rõ ràng nằm ngoài dự liệu của quần thần, sau cơn kinh ngạc liền chụm đầu xì xầm. Giang Vãn Y này là người thế nào? Chỉ là con trai của một viên Đề điểm Thái y viện ngũ phẩm cỏn con, không có công danh, chỉ nhờ chuyện Hy Hòa phu nhân trúng độc mà nổi danh, nhưng rốt cuộc chỉ là một kẻ hàn sĩ áo vải, sao có thể đại diện cho Bích quốc đua tranh ngôi phò mã?

Chiêu Doãn nghe xong lại gật đầu có vẻ đồng ý, cười nói: “Kỳ Úc hầu đích thân tiến cử, hẳn có chỗ hơn người”.

“Thần tiến cử người này có ba nguyên nhân. Thứ nhất, Trình vương nằm

trên giường bệnh đã lâu, Di Thù thân là con gái ắt trong lòng cực kỳ lo âu, nếu Vãn Y có thể trị khỏi bệnh cho Trình vương, nếu không được thụ phong phò mã, cũng có ơn huệ khác".

Quần thần nghe đến đây, không nhịn được vỗ bàn kêu tuyệt – Đúng thế! Chỉ cần trị khỏi bệnh cho cha, còn sợ con gái không chịu gả sao? Như thế so với hao tổn tâm tư đề thi tài văn võ với ứng cử viên của hai nước khác, khả năng thắng còn nhiều hơn, cũng cao minh hơn nhiều! Quả nhiên không hổ là Kỳ Úc hầu, ứng cử viên ngài đề xuất cũng khác với người bình thường.

"Thứ hai, Vãn Y tuy không có công danh, nhưng lại là anh họ của Hy Hòa phu nhân, hoàng thân quốc thích, thân phận cao quý, đủ để xứng với công chúa".

Câu thứ hai vừa nói ra, quần thần sửng sốt.

Gì chứ? Giang Vãn Y là anh họ của Hy Hòa phu nhân? Chuyện này là sao?

Hai người họ nhận thân thích khi nào? Mà những đại thần nghe tin đồn trước đó biết được chuyện này lại có vẻ mặt phức tạp: Nếu ngăn cản, ý của thiên tử kẻ nào to gan dám vuốt râu rồng? Nếu không ngăn cản, mắt nhìn thấy yêu phi kia có chỗ dựa chắc chắn, tương lai nhất định càng được ân sủng, đến lúc đó muốn trừ bỏ khó lại càng thêm khó…

Lại nhìn hoàng thượng, mày mắt cong cong, cười rất tươi: "Hóa ra Kỳ Úc hầu đã biết chuyện này, không sai, trẫm đang chuẩn bị chọn ngày lành tháng tốt, để hai nhà Giang – Diệp nhận tổ quy tông, như thế này cũng hay, vừa khéo có thể phong tước vị, để Giang Vãn Y đường hoàng đến Trình quốc".

Quần thần nghe hoàng thượng nói như vậy, vội vàng nuốt những lời chực nói lại, trong lòng hiểu rõ: Cái gì mà Kỳ Úc hầu tiến cử ứng cử viên, rõ

ràng là quân thần hai người đã bàn bạc xong xuôi, một xướng một đáp, đúng là diễn trò.

Cơ Anh tiếp tục nói: “Thứ ba, Vãn Y không chỉ tinh thông y thuật, mà văn tài xuất sắc, lại thêm tướng mạo xuất chúng, khiêm nhã lễ độ, không thua kém bất cứ vương tôn công tử nào, chính là ứng cử viên hàng đầu cho ngôi vị phò mã”.

Chiêu Doãn cười lớn: “Tốt, rất tốt, vô cùng tốt”, dứt lời quay đầu lại nói: “Các ái khanh thấy thế nào?”.

Quần thần đến đây ai còn nói gì được, lập tức cúi đầu nghe theo.

Cùng lúc đó, một tiểu thái giám chạy như bay đến Dao Quang điện, trần thuật lại một lượt tình hình trên triều đường cho Khương Trầm Ngư chờ đợi đã lâu nghe, cuối cùng nói: “Bẩm nương nương, đám đại thần bàn bạc một lượt xong, toàn bộ đều đồng ý phái Giang Vãn Y đi”.

Ác Du lo lắng nói: “Nương nương, làm sao đây? Hoàng thượng chọn Giang Vãn Y”.

Khương Trầm Ngư cắn môi, cuối cùng chỉ nói ba tiếng: “Thăm dò tiếp”.

Trên triều, ứng cử viên sứ thần đã được xác định trong tiếng phụ họa của quần thần. Chiêu Doãn đột nhiên nói: “Đúng rồi, Phan tướng quân đang ở đâu?”.

La Hoành bên cạnh đáp: “Tả tướng quân đi Bình Thu để thu hài cốt tu sửa mộ cho cha, tính ngày cũng sắp về rồi”.

Chiêu Doãn gật đầu nói: “Phan khanh một lòng hiếu thảo, cảm động thấu trời”, ngừng lại một lát, lại nói: “Chuyến này đến Trình quốc, ngàn dặm xa xôi, Vãn Y không biết võ công, lại thêm trời có lúc mưa gió bất trắc, đi thuyền trên biển, sợ gặp hung hiểm. Chi bằng cử Phan khanh cùng đi,

hai bên phối hợp với nhau. Truyền thánh chỉ của trẫm, lệnh cho y đợi ở Nguyên Châu, khi Giang khanh đến, cùng nhau lên thuyền, coi như tới Trình quốc cho khuây khỏa".

Thế là trên thánh chỉ lại có thêm một mục, quần thần đồng loạt tung hô ngô chúa anh minh. Chiêu Doãn nghe những lời tán tụng, nhìn dáng vẻ vâng vâng dạ dạ của họ, trong lòng sung sướng. Nghĩ năm đó khi Tiết thị nắm quyền, mình mấy khi được mát mặt như thế này, nói một, chúng thần đâu dám nói hai? Cảm giác thực quyền trong tay quả nhiên rất tuyệt, rất rất tuyệt…

La Hoành đem thánh chỉ đã soạn xong trình lên cho y duyệt, Chiêu Doãn nhìn thấy hai cái tên "Giang Vãn Y" và "Phan Phương" bằng mực đen trên lụa vàng, đột nhiên nhớ tới bức thiếp thư mà Khương Trầm Ngư đưa đến mấy canh giờ trước, bèn không kìm được bật cười.

Sảng khoái! Sảng khoái! Xưng đế bốn năm, hôm nay là lần sảng khoái nhất!

Y đứng dậy, quay người phất tay áo rời đi, La Hoành lập tức cao giọng: "Bãi triều!".

Trong Dao Quang điện, Khương Trầm Ngư nghe tiểu thái giám đến báo cáo lần thứ hai, quả tim đang lơ lửng cuối cùng đã hạ xuống, nhưng khi vừa thở phào lại cảm thấy cực kỳ bất an.

Nàng rốt cuộc vẫn đánh giá thấp hoàng đế.

Một lòng muốn ra đòn bất ngờ giành chiến thắng, cho nên tuy biết rõ về tình về thế, Giang Vãn Y đều là ứng cử viên tốt nhất nhưng vẫn một mình một phách, chọn Phan Phương trong đám triều thần.

Nàng chọn Phan Phương cũng có ba nguyên nhân: Thứ nhất Phan Phương là tả tướng đương triều, thân phận quyền thế đã hoàn toàn khác

trước, mà hoàng thượng còn có ý lôi kéo y, song song với ban cho y vinh dự tột độ, lại ban cho y hôn sự, đó chính là thêu hoa trên gấm, sủng càng thêm sủng.

Thứ hai, Di Thù tuy cao ngạo, coi nam tử thiên hạ như đồ bỏ, không thèm đoái hoài bọn thư sinh tầm thường, nhưng lại vô cùng sùng bái anh hùng, Phan Phương là một thân nam nhi lẫm liệt, dày dạn sa trường, lại nặng tình với Tần nương, trong lòng chắc chắn không muốn cưới công chúa.

Khi những sứ thần khác lũ lượt giành giật Di Thù, duy chỉ có Phan Phương hững hờ lạnh nhạt, so sánh hai bên, công chúa tâm cao khí ngạo kia sẽ càng có hứng thú với ai hơn, không nói cũng tự biết.

Thứ ba, tất cả đều biết, Trình quốc hiếu võ, đặc biệt là phương diện luyện binh khí, thành tựu nổi bật: Nhưng đã là đồ của mình thì chổi cùn cũng quý, huống hồ những thứ cơ mật như vậy sao chịu tiết lộ cho nước lân bang? Cho nên, lần này trên danh nghĩa là cưới công chúa, nhưng những việc có thể ngầm làm khá nhiều. Giang Văn Y tuy điểm nào cũng tốt, duy chuyện không biết võ công thật là nguy hiểm, nếu đổi lại là Phan Phương thì sẽ khác, y tuy là võ phu, nhưng có cơ trí, tình cảnh giác, trầm ổn mà lão luyện, nếu không sao có thể chỉ huy ba quân. Cho dù nhìn từ phương diện nào, y cũng là lựa chọn thích hợp nhất.

Về điểm thứ ba này, Hoài Cẩn từng thắc mắc: “Nếu y đúng là người thông minh, ban đầu sao còn một mình đến Tiết phủ, không những không đòi được công bằng cho Tần nương, ngược lại còn bị đánh bán sống bán chết?”.

Khương Trầm Ngư lúc đó đã trả lời nàng như thế này: “Đó là vì quá quan tâm mà hoảng loạn. Tần nương là điểm yếu duy nhất của Phan Phương, hễ chuyện liên quan đến Tần nương, Phan Phương sẽ không còn sáng suốt. Thế nhưng, hiện tại điểm yếu duy nhất này đã không còn, thiên hạ còn có thứ gì có thể khiến y xúc động nữa?”.

Nhưng kỳ thực ba lý do này đều là bề mặt, mà lý do thực sự chỉ có hai điểm: Một là nàng không muốn để Hy Hòa đắc thế, cho nên không thể để Giang Vãn Y trở thành phò mã của Trình quốc.

Hai là so với việc phong hậu của hậu cung, lúc này hoàng thượng coi trọng lòng người trong triều hơn, mà Phan Phương là người mà ngài muốn thu nạp nhất.

Có hai lý do này, nàng có thể bỏ qua ứng cử viên tốt nhất trong dự tính của Chiêu Doãn, đề xuất cái tên nàng muốn nêu.

Chỉ là không ngờ, cuối cùng vẫn là… thua một nước.

Cao minh thay…

Chiêu Doãn thông minh hơn nàng tưởng nhiều, bởi vì y không chọn một trong hai người, mà dứt khoát chọn cả hai, như thế, Giang Vãn Y cớ nhiên có thể trị bệnh cho Trình vương, Phan Phương cũng có thể nhân cơ hội này lén đánh cắp quân tình Trình quốc, cho dù trong hai người họ ai lọt vào mắt xanh của Di Thù, đối với hoàng đế mà nói đều là thắng cuộc. Cho dù họ đều không làm được phò mã của Trình quốc, chỉ cần làm ổn thỏa hai việc kia là đã đạt mục đích của chuyến đi này.

Bản thân nàng quả nhiên vẫn còn hơi non nớt. Khương Trầm Ngư nhìn ban mai ngoài khung cửa sổ, có chút nhụt chí, nhưng rất nhanh chóng đã xốc lại tinh thần, cho dù thế nào, khởi đầu thế này cũng không tồi, con đường tương lai vẫn còn rất dài, trận đánh lần này không thật xuất sắc, lần sau sẽ càng đặc sắc hơn. Cái nàng còn thiếu không phải là trí tuệ mà là kinh nghiệm. Giống như một đứa trẻ còn để chỏm, sao có thể trong một đêm mà vụt lớn.

Cho nên, không có gì đáng ngại.

Nàng nhắm mắt, hết lần này đến lần khác tự nhủ, không đáng ngại, còn có cơ hội lần sau. Lần sau, nàng nhất định sẽ tiến bộ.

Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, sau đó mở mắt, ánh nắng nơi chân trời tươi sáng vô hạn, ánh lên gương mặt mộc của nàng, khiến đôi đồng tử sáng long lanh, tựa như ngôi sao sớm đầu tiên rơi xuống nhân gian.

Chính lúc này, La Hoành xuất hiện ngoài cửa điện, cười híp mắt khom lưng nói: “Hoàng thượng có lời mời Thục phi.”

Đến rồi.

Nhanh như vậy, nàng đã đợi được cơ hội thứ hai.

Tà dương lặn xuống phía Tây, chân trời lúc hoàng hôn mây đỏ như gấm.

Nhưng chốn hậu cung sâu thăm thẳm, dưới tầng tầng mái hiên, bóng râm âm u. Cơ hồ hễ bước vào trong điện là bị hơi lạnh chụp lấy, Khương Trầm Ngư không kìm nổi khép chặt vạt áo.

Trong ngự thư phòng, Chiêu Doãn chắp hai tay sau lưng đứng trước cửa sổ, chăm chú nhìn ánh chiều tà ngoài xa, thần sắc tĩnh lặng, không biết đang nghĩ gì. Thấy nàng tới, cũng chỉ khoát tay cho La Hoành lui xuống, La Hoành biết ý, bảo tất cả cung nhân cùng ra ngoài, chỉ nghe “cạch” một tiếng, cửa phòng đóng lại, trong phòng chỉ còn lại hai người bọn họ.

Khương Trầm Ngư khấu đầu: “Trầm Ngư tham kiến bệ hạ”.

Chiêu Doãn “ừm” một tiếng, không hề quay người lại, ánh mắt vẫn dõi về phía ráng chiều. Y không nói, nàng cũng không dám đứng dậy, chỉ yên phận quỳ dưới đất, trong lòng hơi thấp thỏm, không biết vị hoàng đế hỉ nộ bất thường này rốt cuộc đang nghĩ điều gì.

Cát trong chiếc đồng hồ cát trên trường án chảy từng chút từng chút một,

bất cứ tiếng động nhỏ nào đều trở nên cực kỳ rõ ràng trong không gian tĩnh mịch này. Nàng nghe thấy tiếng thở gấp gáp vì căng thẳng của mình, nhưng kỳ lạ là Chiêu Doãn cũng không khá hơn nàng là bao, tiếng thở của y lúc nhanh lúc chậm, rõ ràng đang do dự.

Cứ như thế một lúc lâu, cuối cùng Chiêu Doãn thở dài, cất tiếng: "Trong thư tự tiến cử nàng có viết 'nguyện hóa thành ngàn sen tuyệt mỹ, bầu bạn với ván cờ đế vương', có thật hay không?".

Nàng cụp mi đáp: "Vô cùng thật lòng, chẳng dám khi quân".

Lúc này Chiêu Doãn mới quay người lại, ánh mắt thâm u khó dò quét qua người nàng một lượt, sau đó đích thân đỡ nàng dậy: "Đứng dậy đi".

Khương Trầm Ngư ngước mắt lên nhìn y, ánh mắt hai người giao nhau giữa không trung, Chiêu Doãn nhìn nàng chằm chằm, dùng một giọng nói hết sức chân thành, chậm rãi nói: "Trầm Ngư, nàng là một mỹ nhân".

Rèm mi nàng run rẩy, cảm nhận được ẩn ý của y, quả nhiên, Chiêu Doãn lập tức buông cánh tay nàng ra, quay người đi đến ngồi trước ngự án, tiếp tục nói: "Nhưng, trong cung này, thứ thừa thãi nhất chính là mỹ nhân".

Nàng im lặng nhìn y, không có bất kỳ phản ứng nào.

Chiêu Doãn lại nói: "Trẫm tuyển nàng vào cung, nàng có hận trẫm không?".

Hận ư? Trầm Ngư nghĩ: Có lẽ đã từng… mới đầu nghe 'thánh chỉ' khi biết mình không thể gả cho Kỳ Úc hầu nữa, khi tỉ tỉ vì vậy mà không thèm để ý đến mình… quả thực nàng từng giận lây vị hoàng đế này. Thế nhưng, đến khi bình tĩnh trở lại, nàng lại hiểu rằng, Chiêu Doãn chỉ là người châm ngòi, còn nguồn họa đã sớm được chôn sâu. Cho nên, bây giờ y hỏi nàng có hận y hay không, nàng có thể trả lời thế nào đây?

Chiêu Doãn không đợi nàng trả lời, tự nói tiếp: “Cho dù nàng hận trẫm, sự tình cũng đã định rồi, nàng thích cũng được, mà không thích cũng chẳng sao. Thâm cung nội viện này từ đây về sau chính là trời và đất của nàng, và cái danh phận phi tử này cũng sẽ theo nàng suốt cuộc đời, không thể thay đổi”.

Khóe môi Khương Trầm Ngư run run, mấy lời cơ hồ đã chực buột ra khỏi miệng, nhưng đến đầu lưỡi lại bị đè sâu xuống. Y nói không sai, hết thảy đều đã định, không thể thay đổi.

“Trẫm biết nàng không cam tâm, cho nên nàng mới chủ động thỉnh cầu được trợ giúp trẫm, mà trẫm cũng hổ thẹn với nàng, cho nên”, trong đồng tử của Chiêu Doãn phản chiếu bóng dáng nàng, y nghiêm giọng nói: “trẫm quyết định thành toàn cho nàng”.

Nàng lập tức ngẩng đầu lên nhìn y, không rõ là buồn hay vui.

“Bây giờ có hai con đường bày ra trước mặt nàng. Con đường thứ nhất cũng là con đường mà tất cả nữ nhân trong cung đều đi, trở thành người đầu gối tay ấp của trẫm, sinh con cho trẫm, nếu như con trai của nàng xuất sắc, tương lai được lập làm người kế vị, nàng có thể trở thành thái hậu, phúc trạch dồi dào già chết trong cung”.

Khương Trầm Ngư mím chặt môi.

“Còn đường thứ hai”, Chiêu Doãn chợt cười, ánh mắt sáng lấp lánh mang theo sự hân hoan tán thưởng, “cũng chính là con đường nàng yêu cầu, trở thành mưu sĩ của trẫm, phò tá cơ nghiệp của trẫm, trở thành cánh tay của trẫm, vì trẫm giữ vững giang sơn Đồ Bích này. Trẫm không cho nàng ngôi hậu, không cho nàng tư tình, nhưng, chỉ cần trẫm còn tại vị một ngày, thì cạnh ngai vàng này luôn có một chỗ cho nàng”.

Khương Trầm Ngư quỳ sụp xuống: “Nguyện cùng hoàng thượng bảo vệ

Đồ Bích, không rời không bỏ". Không sai, đây chính là yêu cầu thực sự của nàng. Chiêu Doãn đã hiểu rõ thư tự tiến cử của nàng. Trong bài thơ nàng dùng điển cố "Thường Nga bôn nguyệt" để bày tỏ mình không muốn làm thê tử của y, bởi vì ân sủng dễ mất, tình ái khó giữ. Nhưng cánh tay thì lại khác, nếu như nói Cơ Anh là cánh tay trái của Chiêu Doãn, vậy thì, bản thân nàng phải trở thành cánh tay phải của y, cho dù không thể trở thành phu thê, nàng cũng phải đứng ở địa vị ngang với Cơ Anh, cùng chàng ngắm nhìn phong cảnh thịnh thế.

Bởi vì… Bởi vì…

Nàng yêu chàng đến mức trở nên hèn mọn, hèn mọn đến mức, cho dù chỉ là có thể có cùng một bầu trời với chàng là đã cảm thấy mãn nguyện.

Cơ Anh không thích nàng, không sao cả nếu đời này đã định không có duyên vợ chồng, vậy thì, có tình đồng liêu vậy. Chỉ có như thế mới không phụ nàng và chàng cùng sinh ra trong thời đại này, cùng sống trên cương thổ Bích quốc, cùng là thần tử của đế vương.

Khi trán nàng chạm phải mặt đất lạnh giá, những giọt lệ nóng hổi trào ra, lòng chợt thấy bình yên nhưng cũng có chút thê lương.

Chiêu Doãn lạnh nhạt nhìn nàng, trong đáy mắt lóe lên vài tia thương xót, nhưng cuối cùng vẫn bị sự hà khắc che phủ: "Nhưng, phải nói rõ ràng, làm cánh tay của trẫm không phải là chuyện dễ dàng. Trí tuệ của nàng trẫm đã lãnh hội một lần, nhưng còn lâu mới đủ. Cho nên, bây giờ trẫm muốn kiểm tra nàng lần thứ hai. Nếu không hoàn thành, sẽ liên lụy tới vận mệnh sau này của nàng và cả Khương gia".

Trong lòng như có tảng đá từ từ đè nặng, Khương Trầm Ngư mở to mắt, nín thở, sau đó nhìn miệng Chiêu Doãn khép khép mở mở, nói: "Trẫm muốn nàng, Phan Phương, Giang Vãn Y cùng đi Trình quốc".

Trong tích tắc, hơi thở của nàng như nghẹn lại. Đi Trình quốc… Đi Trình

quốc!

Cơ hội thứ hai lại là sai nàng đi Trình quốc.

Không thể không nói chuyện này hoàn toàn bất ngờ với nàng. Dù nàng có thông minh tuyệt đỉnh hơn nữa, cũng không thể ngờ rằng Chiêu Doãn sẽ ra một quyết định có thể nói là to gan đến mức hoang đường như thế này: Phái một phi tử, làm một quân cờ ngầm, ra khỏi hoàng cung, đến nước địch.

Phút chốc, trong đầu lóe lên vô số suy nghĩ, trong lúc rối rắm, lại dường như nắm bắt được một điều vô cùng quan trọng nào đó, hơn nữa còn có một giọng nói bảo nàng, nhất định phải giữ lấy, giữ chặt lấy. Không vào hang cọp, sao bắt được cọp con. Bước ngoặt nguy hiểm nhất, hoang đường nhất luôn là cơ hội tốt nhất!

Nghĩ đến đây, nàng ngẩng đầu kiên định nói: “Bệ hạ muốn thần thiếp đi với thân phận gì?”.

“Dược sư. Sư muội của Vãn Y”.

“Mục đích?”.

“Thúc đẩy một trong hai người liên hôn với công chúa Trình quốc, và, lấy được binh khí phổ cơ mật của Trình quốc”.

Quả nhiên ghê gớm. Vị hoàng đế này không chọn một trong hai, mà là muốn có cả hai.

Khương Trầm Ngư cắn chặt răng, cảm thấy hai tay mình đang không ngừng run rẩy. Nàng quá rõ mức độ gian khổ và nguy hiểm của nhiệm vụ này, cũng biết việc thành việc bại sẽ có kết cục như thế nào. Lẽ nào nàng thực sự phải khiêu chiến một bài toán khó như vậy? Kỳ thực sống suốt đời trong cung như nước chảy bèo trôi cũng chẳng sao, có thể nhàn nhã

ngắm hoa cỏ, đợi mình dần dần già đi, ít nhất, không cần lao tâm nhọc sức, không cần rơi vào tình thế nguy cơ bốn bề…

Khương Trầm Ngư nhắm mắt lại. Trái tim chìm xuống tận đáy rồi lại bay lên: Lẽ nào đây không phải là bài toán khó mà nàng muốn? Sao nàng có thể cam tâm chết già trong cung, cam tâm để năm tháng trôi qua trong vô ích? Chưa nói những chuyện khác, chỉ trong cung này cũng chưa chắc đã an toàn, có bao nhiêu thị phi, thấy đã nhiều, nghe còn nhiều hơn. Cho nên hoàn toàn không có gì đáng sợ cả.

Đừng sợ, Trầm Ngư, đừng sợ.

Có thể làm được. Nhất định, nhất định có thể làm được.

Khi Khương Trầm Ngư mở mắt lần nữa, đồng tử sáng long lanh, hai tay cũng không còn run rẩy nữa.

Chiêu Doãn đã nhìn thấy hết một loạt những biến đổi nhỏ trên gương mặt nàng, trong lòng có chút bùi ngùi: Người con gái này tính cách quật cường không chịu thua cuộc thực giống Hy Hòa, mà về khoản thông minh cơ trí lại có chút giống Cơ Hốt, quả nhiên tập hợp sở trường của hai người. Tư chất như thế tư dung như thế, nếu bình thường gặp gỡ, tất sẽ nâng niu như bảo bối, sủng ái có thừa, nhưng đáng tiếc…

Đầu mày y khẽ nhíu lại, ánh mắt từ nhạt chuyển sang đậm.

Lúc này, Khương Trầm Ngư cất tiếng, từng tiếng đều nhả rất chậm: “Thần thiếp nguyện đi. Nhưng, trước lúc lên đường, thần thiếp có ba thỉnh cầu”.

“Nói đi”.

“Thứ nhất, thần thiếp muốn mang theo một tì nữ và hai ám vệ. Tì nữ là Hoài Cẩn, nàng ta theo hầu thần thiếp từ nhỏ, cơ trí trầm ổn trung thành

đáng tin. Lần này đi đến Trình quốc, ăn uống ngủ nghỉ có nhiều bất tiện, có nàng ta đi cùng sẽ bớt cho thần thiếp nhiều phiền phức. Còn ám vệ thì tùy ý, chỉ cần võ công cao cường, có thể bảo vệ trong lúc nguy cấp là được".

"Trẫm chuẩn y".

"Thứ hai, thần thiếp muốn một thanh chủy thủ sắc bén, và một loại độc dược kịch độc, uống vào bỏ mạng trong chớp mắt".

Chiêu Doãn ngạc nhiên hỏi: "Tại sao lại cần hai thứ này?".

"Chủy thủ giấu bên người để phòng khi bất trắc, còn thuốc độc…", Khương Trầm Ngư nói đến đây, thản nhiên cười, "thần thiếp vô cùng sợ đau, ngộ nhỡ sự tình bại lộ, rơi vào tay địch, sợ không thể chịu nổi cực hình, cho nên, chẳng thà ban cho thiếp cái chết mau lẹ".

Mặt Chiêu Doãn biến sắc, trong lòng chấn động, nhất thời không nói năng gì. Y nhìn nàng chăm chăm, cơ hồ muốn nhìn thấu nàng, lại dường như muốn đánh giá nàng lại lần nữa.

Gió thổi bên ngoài cửa sổ, mang theo hơi lạnh khi màn đêm mới buông vào trong phòng, tầng tầng màn trướng lay động, tựa như lòng người.

Đáy mắt Chiêu Doãn mơ màng, chậm rãi nói: "Được, chuẩn theo yêu cầu của nàng".

"Đa tạ bệ hạ".

"Nàng còn có một yêu cầu, là gì?". Thật khó mà tưởng tượng một người đến chết cũng đã nhắc đến, yêu cầu cuối cùng sẽ là chuyện hoang đường gì.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư bỗng tối đi, cúi đầu nhỏ giọng nói: "Ngày

hai mươi bốn tháng sau là sinh nhật của gia tỉ. Thiếp muốn thỉnh cầu bệ hạ ngày hôm đó sẽ ở cạnh tỉ tỉ".

Chiêu Doãn hơi kinh ngạc, nhưng nhanh chóng hiểu ra, khẽ thở dài: "Được, trẫm sẽ mở thịnh yến, nhất định để Khương quý nhân có một sinh nhật lần thứ mười chín vẻ vang, rạng rỡ".

"Nếu vậy, thật đa tạ bệ hạ". Khương Trầm Ngư khấu đầu lần nữa.

Chiêu Doãn chăm chú nhìn nàng, thong thả nói: "Nàng còn có yêu cầu nào khác không?".

"Như thế là đủ rồi". Khương Trầm Ngư cười cười, nụ cười này như gió xuân lướt qua chuông gió; như trăng đêm chiếu trên khe suối, như sương mù lúc bình minh, trong sáng mỹ lệ vô cùng vô tận.

Nhưng mà, vào trong mắt Chiêu Doãn, lại trở thành một sự thương tiếc, loáng thoáng, rất nhẹ, rất nhạt, nhưng thực sự tồn tại.

Người con gái này vốn là con gái Khương gia, đáng lẽ là thê tử của Cơ Anh. Người con gái này hiện tại là phi tử của y.

Người con gái này không muốn làm phi tử, muốn làm mưu sĩ. Người con gái này chỉ mới mười lăm tuổi.

Lại gặp người như thế trong hoàn cảnh như thế, thời cơ như thế. Thực là tạo hóa trêu ngươi.

Khi Khương Trầm Ngư ra khỏi thư phòng đã là giờ Hợi.

Đêm lạnh như nước, cung đăng lắc lư chao đảo, đường đi lúc sáng lúc tối.

La Hoành lẽ ra muốn tiễn, nhưng bị nàng từ chối, nàng một mình đi ra

Ngọc Hoa môn.

Một trận gió thổi tới, nàng bất giác đưa tay sờ lên hoa tai, nơi vốn đeo Trường Tương Thủ, nay đã đã được đổi thành một viên trân châu bằng hạt gạo, làm nổi bật sắc mặt cực kỳ nhợt nhạt của nàng.

“Loại độc này tên là Hồng Trậm(5), là loại độc nhất trong Trậm độc, một thăng 6) chỉ có thể luyện thành một giọt”. Trước đó, trong ngự thư phòng, Điền Cửu trình lên viên trân châu này và giải thích, “Thuộc hạ đã cho Hồng Trậm vào trong ngọc, thời khắc then chốt chỉ cần dùng răn cắn vỡ nuốt xuống, vào miệng là chết.”

Ánh mắt Chiêu Doãn quét một vòng trên người nàng, nói: “Gỡ Trường Tương Thủ của nàng xuống”.

Khương Trầm Ngư sững người.

Chiêu Doãn nói: “Một dược nữ không thể đeo một chiếc hoa tai như thế này”.

Khương Trầm Ngư lập tức hiểu ý của y, gỡ hoa tai xuống.

Điền Cửu gắn viên trân châu đó thế chỗ của Trường Tương Thủ, lại đưa hoa tai cho nàng.

Chiêu Doãn vừa nhìn nàng đeo hoa tai mới, vừa hài lòng gật đầu, nói: “Thế này là ổn. Cho dù nàng không may bị trói chân trói tay, chỉ cần khẽ nghiêng mặt, là có thể cắn viên ngọc”.

Khương Trầm Ngư làm thử, quả nhiên rất dễ dàng cắn được viên ngọc buông xuống vai trái. Kỳ thực nàng vốn muốn bắt chước đám ám vệ mà phụ thân huấn luyện, giấu thuốc độc ở trong răng, nhưng rõ ràng, phương pháp này của Chiêu Doãn an toàn mà lại kín đáo hơn. Ai có thể nghĩ đến việc chú ý một chiếc hoa tai của nữ tù nhân?

Vừa nghĩ tới đây, Khương Trầm Ngư lấy một chiếc hộp gấm nhỏ trong tay áo, mở hộp ra, Trường Tương Thủ lặng lẽ nằm trên nền gấm, phát sáng lấp lánh. Nàng sờ lên bề mặt lồi mà trơn nhẵn, ngón tay bắt đầu run nhẹ, cảm xúc đã bị đè nén khi ở ngự thư phòng trong phút giây này lại cuồn cuộn trào dâng, không sao cản nổi, cũng không nơi trốn tránh.

Lần này đi Trình quốc, muôn non ngàn núi, con đường phía trước chưa rõ, mà nhiệm vụ của nàng lại gian nan biết mấy, nếu không thành công thì chỉ còn đường chết. Bởi vì, Chiêu Doãn tuyệt đối không để người khác biết gián điệp mà mình phái đến địch quốc lại là phi tử của y. Cũng tức là rất có khả năng, chuyến này mình đi sẽ không thể quay về…

Không thể quay về, đế đô.

Không thể quay về, Đồ Bích.

Không thể quay về, Trường Tương Thủ.

Rèm mi của Khương Trầm Ngư tựa như cánh bướm run rẩy không ngừng, nhưng bước chân của nàng vẫn kiên định, chầm chậm, từng bước từng bước đi đến trước cung môn.

Cung môn vẫn chưa cài then, nửa khép nửa mở, xuyên qua khe hở có thể nhìn thấy nhà bên trong vẫn còn sáng đèn, một bóng dáng quen thuộc hắt bóng trên giấy dán cửa sổ, mau chóng lọt vào mắt nàng.

Nàng đứng im lặng rất lâu, rất lâu bên ngoài, mới chầm chậm bước qua bậu cửa.

ai cung nhân đang vừa nói chuyện vừa từ trong phòng bước ra, nhìn thấy nàng thì ngẩn ra: “Thục phi nương nương?”.

Một người vội vàng bước tới: “Muộn như thế này nương nương tới có

việc gì vậy?”.

Ánh mắt của nàng dán chặt lên bóng hình trên cửa sổ: “Ta muốn gặp tỉ tỉ”.

Hai cung nhân đưa mắt nhìn nhau, quay vào bẩm báo với vẻ mặt cổ quái, trên cửa sổ, chỉ thấy cái bóng đó nghiêng đầu, nói gì đó. Sau đó một cung nhân vội vã bước ra nói: “Quý nhân đã ngủ rồi, Thục phi nương nương có chuyện gì ngày mai hãy đến. Muộn thế này, chúng nô tì cũng phải đóng cửa rồi”.

Khương Trầm Ngư đáp lại bằng một giọng cực kỳ bình tĩnh: “Nói với tỉ tỉ, nếu tỉ ấy không gặp, ta sẽ không đi”.

Cung nhân khó xử, chần chừ một lát rồi quay vào phòng.

Cái bóng trên cửa sổ trở nên kích động, xua tay, bước đi, quay vào góc khuất, không còn nhìn thấy đâu nữa.

Gió đêm thoảng lạnh, Khương Trầm Ngư đứng trong sân của Gia Ninh cung, nhìn thấy cây mai vàng trơ trụi, nhớ đến không lâu trước đây, khi nàng đến nơi này, hoa vàng nở chi chít trên cành, mà nay đã tiêu điều tàn tạ. Muốn ngắm cảnh rực rỡ chỉ có thể chờ năm sau.

Năm sau, nó chắc chắn sẽ lại nở, nhưng không biết mình có thể nhìn thấy hay không…

Rèm cửa lần nữa được vén lên, cung nhân bước ra nói: “Quý nhân mời nương nương…”.

Khương Trầm Ngư bước vào trong phòng, mùi hương ấm áp lập tức ập tới, rõ ràng khác một trời một vực với gió lạnh bên ngoài, tựa như là hai thế giới. Bước vào phòng trong, chỉ thấy bức rèm trên chiếc giường ngà đã buông, lờ mờ thấy Khương Họa Nguyệt đắp chăn nằm quay lưng về

phía nàng, không hề nhúc nhích.

Đám cung nhân lần lượt lui ra.

Trong phòng lặng như tờ, chỉ có ngọn nến bập bùng, tiếng bốc cháy xèo xèo. Khương Trầm Ngư đứng cách giường ngà chừng năm bước, nhìn bóng hình bên trong trướng, cảm thấy xa xôi như cách cả dải Ngân Hà.

Nhờ sự thủy chung của phụ thân, nàng, Họa Nguyệt và đại ca Hiếu Thành đều cùng một mẹ sinh ra, vì thế, từ nhỏ tình cảm đã vô cùng thân thiết. Trong phủ thừa tướng nô bộc đầy rẫy, nhưng Họa Nguyệt lớn hơn nàng ba tuổi luôn tự tay chải đầu mặc áo cho nàng, không cho các ma ma khác động tay.

Tháng ba én liệng cỏ xanh sẽ dẫn nàng đi hội Đạp Thanh;

Tháng tư trăm hoa đua nở sẽ dẫn nàng đi thưởng hoa; Tháng năm hoa sen chớm nở sẽ dẫn nàng đi chơi hồ;

Tháng tám nóng như đổ lửa sẽ dẫn nàng đi tránh nóng;

Tháng mười hai giá rét sẽ tỉnh dậy lúc nửa đêm đắp chăn cho nàng…

Đối với nàng, Họa Nguyệt là tỉ tỉ, là bạn, cũng là người mẹ thứ hai. Vì thế, ba năm trước, khi thánh chỉ ban xuống đòi Họa Nguyệt vào cung, nàng mới mười hai tuổi đã khóc đỏ cả mắt, lúc Họa Nguyệt lên đường còn kéo tay áo Họa Nguyệt, không chịu buông tay.

Còn Họa Nguyệt cười với nàng, xoa đầu nàng, nói: “Nha đầu ngốc, khóc cái gì? Tỉ tiến cung là đi hưởng phúc đó! Phải làm, thì sẽ làm người trên muôn người; phải gả, thì sẽ gả làm vợ của đế vương, như thế mới không sống uổng kiếp này. Tỉ tỉ của muội như thế này, khắp thiên hạ chỉ có hoàng cung mới xứng là chốn dừng chân của ta. Hơn nữa, muội yên tâm, tỉ chắc chắn sẽ được hoàng thượng sủng ái, đến lúc đó, muội muốn vào

cung thăm ta lúc nào, thì sẽ được vào lúc đó, tỉ muội chúng ta còn có thể ngày ngày gặp mặt".

Khương Họa Nguyệt không nuốt lời, sau khi vào cung khi mới được Chiêu Doãn thịnh sủng, Chiêu Doãn hỏi nàng muốn gì, yêu cầu đầu tiên của nàng chính là để muội muội có thể tự do ra vào hậu cung.

Ba năm… ba năm đã trôi qua, rốt cuộc là cái gì đang thay đổi hết thảy quá khứ? Là nàng ngày càng kiệm lời ít nói, hay là tỉ tỉ bị hoàng cung giày vò đến mức ngày càng đa nghi cay nghiệt?

Rõ ràng là người thân thiết nhất, tại sao lại đi đến hoàn cảnh này?

Khương Trầm Ngư đăm đăm nhìn bức rèm nặng nề đó, nghĩ mãi không hiểu. Khi nàng trầm ngâm im lặng hồi lâu, Khương Họa Nguyệt cuối cùng không kiềm chế được, quay người lại trừng mắt nhìn nàng, hỏi: "Muội muốn gặp ta nhưng lại không nói gì, rốt cuộc muội muốn làm gì?".

Khương Trầm Ngư vẫn im lặng.

Khương Họa Nguyệt nổi cáu, vén rèm giận dữ: "Lẽ nào muội không biết ta và muội đã không còn gì để nói sao? Hay là muội lại nghĩ ra gian kế gì để hại ta? Ta nói cho muội biết…".

Giọng nói của nàng bỗng ngưng bặt.

Bởi vì, Khương Trầm Ngư đột nhiên nhào tới, ôm chặt lấy nàng.

Khương Họa Nguyệt sững người, sau đó muốn đẩy nàng ra, nhưng nàng ôm quá chặt, không thể đẩy ra, nhất thời luống cuống: "Muội, muội, muội làm gì vậy? Đêm khuya còn điên, điên, điên cái gì vậy?".

Khương Trầm Ngư ôm chặt nàng, miệng lẩm bẩm: "Tỉ tỉ, tỉ ôm muội đi,

chỉ cần một lát thôi, chỉ một lát thôi… được không?”

Vẻ mặt của Khương Họa Nguyệt từ hoảng loạn chuyển sang mông lung, cứ đứng ngây ra, để mặc nàng ôm mình, rất lâu sau mới khàn giọng nói: “Đừng tưởng làm nũng là ta sẽ tha thứ cho muội…”.

Khương Trầm Ngư vùi đầu vào ngực nàng, cảm nhận được tiếng tim đập từ bên trong lồng ngực truyền ra, từng tiếng từng tiếng, gấp gáp, rối loạn, chân thực biết bao, ấm áp biết bao.

Nàng nghĩ, nàng phải ghi nhớ âm thanh này, nhớ thật sâu thật đậm, sau đó mang theo âm thanh này tới Trình quốc. Như thế, sẽ không bao giờ cảm thấy cô đơn nữa.

Còn Khương Họa Nguyệt cắn môi, giơ một cánh tay lên, định vuốt tóc nàng, nhưng rốt cuộc vẫn ngừng lại, không vuốt nữa, thần sắc phức tạp trào lên nơi đáy mắt, có chút dịu dàng, lại có chút tang thương.

Hai tỉ muội giữ tư thế đó rất lâu rất lâu.

Khương Trầm Ngư hít một hơi thật sâu, từ từ thả tay, cuối cùng buông Họa Nguyệt ra, ngẩng đầu nhìn nàng mỉm cười: “Cảm ơn tỉ”.

Khương Họa Nguyệt trân trân nhìn nàng. Nàng quay lưng rời gót.

Khương Họa Nguyệt lòng rối bời, bất giác kêu lên: “Muội… muội sao thế?

Trầm Ngư?”.

Nàng quay đầu lại mỉm cười với Họa Nguyệt lần nữa: “Không sao, muội chỉ làm nũng mà thôi”.

Ánh mắt Họa Nguyệt chuyển thành hồ nghi, thấp giọng nói một câu:

“Không hiểu ra sao”.

Nàng mỉm cười lần thứ ba, dịu giọng nói: “Ngủ ngon, tỉ tỉ”.

Sau đó đẩy cửa bước ra. Ánh trăng như lụa mỏng phủ trên gương mặt nàng, từng điểm long lanh, từng gợn lăn tăn.

Đó là những giọt lệ trong suốt như thủy tinh.

Tỉ tỉ ơi, nếu muội chết ở nước người, đời này không thể gặp lại, xin tỉ chớ buồn. Bởi vì, ít nhất, trong thời khắc chia ly cuối cùng, chúng ta không cãi nhau, mà là ôm chặt lấy nhau. Tương thân tương ái như khi còn nhỏ.

Đồ Bích năm thứ tư, ngày hai mươi lăm tháng năm, tả tướng quân Phan Phương, Đông Bích hầu Giang Vãn Y, cùng hai trăm tám mươi người đủ cả văn sĩ dược sư nhạc công nông phu… đi sứ Trình quốc, thanh thế vang dội, chúng dân ngưỡng mộ.

Ngày hôm sau, hoàng đế cùng hai phi tử đi săn ở Tương Sơn, hai phi tử này, một là Hy Hòa, hai là Trầm Ngư. Giữa đường Thục phi không cẩn thận nhiễm bệnh nặng. Phụng lệnh hoàng đế đưa về tĩnh dưỡng tại sơn trang Bích Thủy nằm ở ngoại ô kinh thành.

Ghi chú: (1) Nguyên văn là “Trụy mã kế”: Là tạo hình tóc của phụ nữ thời kỳ Ngụy Tấn, búi tóc buông lệch một bên, còn gọi là Ngụy đọa kết (búi tóc giả vờ buông).

(2) Nguyên văn “Diễm sắc thiên hạ trọng”, là một câu trong bài “Tây Thi vịnh” của Vương Duy (Đường).

(3) Nữ Anh Nga Hoàng là con gái của vua Nghiêu trong truyền thuyết, Nga Hoàng là chị, Nữ Anh là em, hai người cùng được gả cho vua Thuấn.

(4) Ngựa yên chi: tức giống ngựa đỏ, ên một con ngựa nổi tiếng thời cổ xuất xứ từ Tây Vực.

(5) Trậm là loài chim rất độc, tương truyền lấy cánh của nó khuấy vào rượu, uống là chết ngay.

(6) Thăng hay còn gọi là thưng, đơn vị đo lường cổ.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 6: Hồi Thứ Sáu: Đến Trình Quốc

Sóng nước khẽ vỗ, chim âu bay lượn, Khương Trầm Ngư đứng ở mũi thuyền, ngóng nhìn về phía đế đô, ánh mắt trầm tư.

Đi ra khỏi con sông Di này là vào Thanh Hải. Qua Thanh Hải là đến Trình quốc. Cũng tức là, hễ đi ra biển là ra khỏi cương thổ của Đồ Bích. Trước khi đi, rất nhiều người đều nhúm một nắm bụi đất dưới chân thả vào túi thơm mang bên mình, xem ra, không chỉ có mình nàng lưu luyến cố hương. Thế nhưng, đại bộ phận đều hào hứng háo hức, lòng đầy hiếu kỳ trước chuyến xuất hành này, nếu xét kỹ ra có lẽ chỉ có nàng và một người nữa thực sự không vui vẻ chút nào…

Khương Trầm Ngư quay người, ngẩng đầu nhìn tầng hai của khoang thuyền!

một người nằm trên cột buồm, bắt chéo chân, trong tay cầm một bình rượu, trầm ngâm nhìn trời xanh đó là Phan Phương.

Từ lúc lên thuyền y không nói năng gì, cả ngày nằm trên cột buồm uống rượu, trên gương mặt râu ria lởm chởm, luôn mang một vẻ đờ đẫn tê dại. Nếu không biết thân phận của hắn thực khó mà tưởng tượng, người này lại là đệ nhất danh tướng của Đồ Bích sau Tiết Hoài.

Xem ra, y vẫn chưa hồi phục sau cú sốc cái chết của Tần nương. Mà hoàng đế lại muốn y cưới công chúa Trình quốc, chẳng trách y lại u uất không vui như thế.

Khương Trầm Ngư thở dài trong lòng.

Có lẽ vì bản thân tận mắt chứng kiến cảnh Phan Phương cầu hôn Tần nương, nên đối với nam tử nhìn tưởng thô lậu mà thực sự thâm tình này,

nàng tự nhiên có thiện cảm. Bây giờ thấy bộ dạng lặng lẽ đau lòng của y khiến nàng không kìm được hối hận: Nếu không phải nàng đề nghị với hoàng đế phái y đi Trình quốc, lúc này hắn y đang thủ tiết trước mộ Tần nương. Vì lợi ích của bản thân, lại lôi người vô tội xuống nước, sao trong lòng có thể thoải mái.

Khương Trầm Ngư không dám nhìn tiếp, vội vàng nhìn lên bờ. Xa xa phảng phất có sắc hồng liên miên không dứt, thuyền càng lúc càng lại gần, dần dần trở nên rõ ràng…

Chi chít, sum suê, sắc hoa tuyệt đẹp cành lá xinh tươi, hoa đầy sắc đượm, tựa như vạn điểm phấn hồng, chiếm trọn gió xuân. Lại có cành cây cổ thụ cực lớn, la đà bên bờ nước, soi bóng dưới dòng sông, càng nổi dáng thơm.

Đó chính là hoa hạnh.

Khương Trầm Ngư chau mày, mắt không kìm được nóng lên, buồn bã nghĩ: Hoa hạnh đã nở rồi…

“Hoa hạnh đã nở rồi”.

Một giọng nói thanh nhã êm tai vang lên bên cạnh nàng, nói đúng điều nàng nghĩ trong lòng. Khương Trầm Ngư sững người, nghiêng đầu nhìn, chỉ thấy một nam tử thanh y phấp phới, mặt như ngọc tạc đang tựa tay trên lan can, chăm chú nhìn rừng hạnh, mỉm cười nói.

Bên cạnh hai người không có người thứ ba, có thể thấy hắn đang nói với nàng.

Người này hai tháng trước vẫn còn không chút tiếng tăm, nhưng hai tháng sau lại vang danh thiên hạ, một bước trở thành quý tộc đệ nhất đế đô.

Con trai độc nhất của Đề điểm Thái y viện Giang Hoài.

Môn khách của Kỳ Úc hầu.

Thần y của dân gian.

Và anh họ của Hy Hòa phu nhân.

Bốn vầng sáng chói lóa vô song đó cuối cùng đều tụ hội trên người hắn, đó chính là – Đông Bích hầu Giang Vãn Y.

Trước khi rời cung, Chiêu Doãn từng giới thiệu bọn họ một cách vắn tắt, chỉ nói nàng là A Ngu, trên danh nghĩa là y sư nhưng thực tế là một ám sứ, bảo Giang Vãn Y chăm sóc và phối hợp với nàng.

Khi đó nàng nghĩ, hắn liệu có nhận ra nàng không? Trong Bảo Hoa cung, cái ngày Hy Hòa thổ huyết, lần đầu tiên hắn tiến cung để trị bệnh cho Hy Hòa, lúc ấy nàng cũng có mặt.

Nhưng mấy ngày ở cạnh nhau, Giang Vãn Y vẫn không nhắc nửa lời về thân phận của nàng, thái độ hành vi lời nói đều rất tự nhiên, là thực sự không biết thân phận của nàng, hay là lòng dạ sâu xa vờ như không biết?

Bây giờ, hắn chủ động chào hỏi nàng, lại nhắc đến hoa hạnh, loài hoa đã trở thành kỵ húy của nàng, là vô tình hay là cố ý thăm dò?

Đôi mắt Khương Trầm Ngư dần tối lại, nhưng khóe môi vẫn nhếch lên, tươi cười với hắn: “Đúng thế, năm nay hoa nở muộn, nhưng lại đẹp hơn rất nhiều”.

“Dục vấn hạnh chi dữ chung tửu, cố nhân hà đắc bất đồng lai?”. (Muốn hỏi cành hạnh và rượu trong chén, người xưa sao không đến?). Khi ngâm nga câu thơ này, giữa cặp mày của Giang Vãn Y thoáng hiện vẻ thê lương, giống như hồi tưởng chuyện xưa cũ nào đó, nhưng khi ánh mắt

hắn chiếu đến gương mặt nàng, lại hóa thành nét cười ấm áp, “Thực ra, lan tâm thảo cũng không phải là vạn năng”.

Khương Trầm Ngư bất giác sờ lên má phải, để tránh người khác chú ý, cũng nhằm che giấu dung mạo thực sự, nàng không chỉ mặc áo chùng đen rộng thùng thình che kín từ đầu tới chân, còn dùng nước ép từ lan tâm thảo vẽ lên mặt một cái bớt màu đỏ sẫm to bằng nửa bàn tay, cứ như thế mặt đã biến dạng.

Soi gương, nàng tự thấy mình vẽ rất giống thật, mấy ngày nay, những người đồng hành đều bị che mắt, nhưng bây giờ Giang Vãn Y vừa nhìn đã biết, xem ra cái danh thần y quả không phải hư truyền.

Nàng khẽ thở dài, cười nói: “Quả nhiên không thể qua mặt huynh”.

“Nếu không ngại muội hãy thử dùng cái này”. Giang Vãn Y lấy một chiếc bình ngọc từ trong tay áo ra, đưa cho nàng.

Nàng đón lấy, mở nắp bình, chất lỏng bên trong không màu không mùi, trong vắt như nước.

Phàm càng là kỳ dược lại càng không có đặc trưng, mắt Khương Trầm Ngư sáng lên: “Đa tạ”, dừng lại một lát, lại hỏi: “Huynh không hỏi muội nguyên nhân sao?”.

“Nhân sinh tươi đẹp, ta muốn sống lâu hơn một chút”. Nói xong câu này, hắn quay người bước đi.

Khương Trầm Ngư nhìn thấy mấy nhạc nương phía xa vây quanh hắn, trò chuyện ríu ra ríu rít, mà hắn ở giữa họ, cử chỉ ôn tồn nhưng không phóng đãng, văn nhã mà không xa cách, không biết hắn nói những gì mà khiến đám con gái đó đều cười rộ cả lên.

Xem ra đây là một nhân vật phong lưu…

Lại nhìn Phan Phương trên cột buồm, hình tượng đối lập rõ ràng.

Khương Trầm Ngư vừa cảm khái vừa quay về khoang thuyền, trong khoang là một tiền sảnh cực kỳ thoáng đãng, đi qua cửa sảnh tiến vào bên trong, từ cầu thang đi xuống đáy khoang là một thông đạo hẹp dài, mỗi bên có mười hai gian phòng, gian phòng cuối cùng bên phải thông đạo chính là phòng của nàng và Hoài Cẩn.

Trong phòng nội thất bố trí tinh xảo, đẹp đẽ, tuy nhỏ nhưng đầy đủ, còn dùng rèm ngăn đôi phòng, Hoài Cẩn đang dọn dẹp đồ đạc ở cạnh bàn, thấy nàng vào, cười nói: “Tiểu thư đến thật đúng lúc, vừa nãy nô tì đến nhà bếp, trù nương nói trên thuyền còn dư một ít hoa quả tươi, cho tiểu thư một giỏ, dọn sạch kho để chờ đến khi cập bến kế tiếp thì mua bổ sung thêm”.

Khương Trầm Ngư vừa nhìn thấy giỏ hoa quả trên bàn, chỗ quai xách còn thắt dải lụa màu vàng. Nàng hơi trầm ngâm, nói: “Thay ta cảm ơn bà ấy, nhân thể nói với bà ấy, ta muốn tắm rửa, bảo bà ấy đun nước nóng”.

Hoài Cẩn trợn tròn mắt: “Tắm, tắm rửa?”. Tắm trên thuyền là một việc vô cùng, vô cùng xa xỉ. Tiểu thư xưa nay hành sự kín đáo, cố hết sức không gây phiền toái cho người khác, sao bây giờ đột nhiên lại đưa ra yêu cầu nhũng nhiễu như vậy?

“Yên tâm đi, em đi nói với họ, họ không dám từ chối đâu”. Nói đến đây, Khương Trầm Ngư chớp chớp mắt, tự cười giễu mình, “Ai bảo ta là sư muội của Đông Bích hầu chứ”.

Đông Bích hầu là nhân vật đang lên của Đồ Bích hiện nay, không chỉ đi đến đâu cũng được bách quan tranh nhau lấy lòng, mà trong đội thuyền này, ai ai cũng đều cung phụng ân cần với hắn, khiến nàng cũng được thơm lây không ít. Không thể không nói, Chiêu Doãn đã an bài cho nàng một thân phận quá tuyệt diệu; Giang Văn Y vốn đến từ dân gian, có một

sư muội cũng không có gì lạ, hơn nữa, vị sư muội này vừa không bị chú ý quá nhiều vừa có thể hưởng thụ một số thuận lợi mà thân phận này đem lại, như là có một tiểu a hoàn, hoặc có thể tắm nước nóng xa xỉ trên thuyền.

Hoài Cẩn đi rất nhanh, quay về cũng nhanh, không lâu sau, hai trù nương lực lưỡng thở hổn hển khiêng một thùng nước nóng tới, đổ nước, chuẩn bị các đồ dùng xong xuôi bèn mau chóng rời đi. Hoài Cẩn đóng chặt cửa, kéo rèm, đang định xắn tay áo hầu hạ thì Trầm Ngư nói: “Em cũng ra đi, một mình ta là được rồi”.

Tuy Hoài Cẩn hơi ngạc nhiên, nhưng xưa nay nàng không phải là một nha đầu lắm chuyện, nên lập tức lui ra.

Khương Trầm Ngư bước đến cạnh bồn gỗ, nhìn hơi nước bốc lên nghi ngút, khẽ nói: “Bây giờ ta phải tắm đã, sau đó các ngươi biết là phải làm thế nào chứ?”.

Xung quanh lặng như tờ, không có bất cứ âm thanh nào.

Nhưng nàng hài lòng mỉm cười, đặt giỏ táo cạnh bồn gỗ, cởi áo bước xuống nước, dựa vào thành bồn tắm khoan khoái thở dài một tiếng.

Hai viên ám vệ hoàng thượng ban cho nàng hẳn đã rời đi rồi chứ? Tuy chưa từng cảm nhận được bọn họ, nhưng bọn họ cũng nên biết lúc này nếu dám nhìn trộm hoàng phi tắm thì sẽ có hậu quả thế nào, ước chừng họ không to gan đến mức, dám tiếp tục ẩn nấp trong gian phòng này.

Nghĩ đến đây, Khương Trầm Ngư cầm từng quả táo trong giỏ ra, đến quả thứ chín, phía trên còn có sợi dây màu vàng, nàng dùng răng cắn đứt, sau đó men theo sợi dây vàng kia rút nhẹ, rút ra được một chiếc khăn lụa rất nhỏ cuộn bên trong, mở ra xem, bên trong viết một câu: “Sau khi đến Trình quốc, đến tiệm Sái Gia đường Vân Tường mua ba cân Mê Điệt hương”.

Nét chữ đơn giản rành mạch, như người mới học, nhưng mỗi nét chấm đều hất chếch về bên phải, đây là thói quen cố hữu của phụ thân khi viết chữ bằng tay trái.

Vào cái đêm nhận nhiệm vụ đi sứ Trình quốc, nàng liền sai Ác Du báo cáo chuyện này cho phụ thân, xin ông sai người gấp rút đến Trình quốc chuẩn bị.

“Con cần tư liệu về phân bố thế lực nội bộ Trình quốc, danh sách quan viên ngũ phẩm trở lên và sứ giả đến dự yến lần này của Yên quốc, Nghi quốc, phải có đủ thói quen sinh hoạt và sở thích của mỗi người. Cuối cùng là mọi chuyện từ nhỏ tới lớn Di Thù từng trải qua, tất cả những người nàng ta từng tiếp xúc. Càng tường tận càng tốt”.

Đây là yêu cầu mà nàng đã đề xuất với phụ thân hôm đó. Bây giờ, ông gửi tới dòng chữ này, rõ ràng tất cả đã bố trí ổn thỏa. Tiếp theo, chỉ cần đợi đến đó liên hệ với bọn họ là xong.

Khương Trầm Ngư suy xét sự việc từ đầu tới cuối một lượt, tin chắc mình không có bất cứ sơ suất nào, nàng ném quả táo đi ngâm chiếc khăn đó vào trong nước, mực nước lập tức nhòa đi, đến khi lấy ra, đã biến thành một chiếc khăn tay bình thường ai cũng không thể tìm ra dấu vết gì trên bề mặt.

Làm xong tất cả, nàng quyết định chuyên tâm hưởng thụ cơ hội tắm nước nóng hiếm có này, ai ngờ, vừa mới nhắm mắt lại liền nghe thấy một tiếng “rầm”, cả thế giới đều chấn động mạnh, nước trong bồn cũng trào ra non nửa.

Bên ngoài nổi lên tiếng huyên náo, dường như đã xảy ra chuyện gì.

Khương Trầm Ngư không hoảng loạn, nhẫn nại chờ đợi trong làn nước nóng, quả nhiên, cơn chấn động qua đi, thuyền lại từ từ yên tĩnh trở lại.

Lại một lúc nữa trôi qua, Hoài Cẩn tới gõ cửa, gọi: “Tiểu thư, em có thể vào trong không?”.

“Vào đi”.

Hoài Cẩn vội vã bước vào, đóng cửa lại, nói: “Tiểu thư, vừa nãy có sợ không?”.

“Xảy ra chuyện gì vậy”.

“Có một chiếc thuyền phía trước chúng ta va phải đá ngầm rồi chìm, dềnh lên sóng lớn, hại thuyền ta cũng tròng trành theo”.

“Sao lại không cẩn thận vậy? Không phải đã nói thuyền trưởng là một tay kỳ cựu sao?”.

“Không phải thuyền của chúng ta! Là thuyền của người khác bây giờ thuyền phụ của chúng ta đang bận rộn cứu bọn họ đó”.

Hả? Trên sông Di lại có thuyền của nhà khác? Lẽ nào đối phương không biết, sứ thuyền hoàng gia xuất hành, thuyền của tất cả các nhà thuyền khác đều phải nhường đường sao?

Khương Trầm Ngư lập tức đứng dậy mặc áo, Hoài Cẩn nói: “Tiểu thư, làm làm gì vậy?”.

“Đi xem xem”. Nàng muốn đi xem là kẻ to gan nào lại dám mạo phạm thiên uy.

Trên sàn thuyền, người đông nhốn nháo, vây kín mũi thuyền. Đám phụ nữ thì thào to nhỏ, rõ ràng kích động hơn bình thường.

Khương Trầm Ngư bước tới, mọi người nhìn thấy nàng, lần lượt nghiêng mình nhường đường, sau khi đám đông tản ra, thứ đầu tiên nàng nhìn

thấy là một chiếc áo đỏ.

Chiếc áo đỏ vốn đã rực rỡ như lửa lại bị thấm nước, càng đỏ đến nhức mắt, chói lọi như mây hồng trải trên một thân hình cao cao, cùng với mái tóc đen huyền, mang một vẻ đẹp yêu mị, càng khiến nam tử ngồi trên mũi thuyền có một phong tư khó có thể diễn tả thành lời.

Y rất gầy, những khớp xương tay để lộ ngoài tay áo trắng đến gần như trong suốt, tay và chân đều dài hơn người bình thường, khi cầm bình rượu ngửa mặt cuồng ẩm bộc lộ sự phóng khoáng, không chút câu nệ mà kẻ khác không bắt chước nổi. Rõ ràng toàn thân ướt nhẹp, nhưng dáng vẻ tuyệt nhiên không hề thảm hại.

Y uống hết rượu xong, dùng tay áo lau miệng, bấy giờ mới quay đầu lại, lắc lắc bình rượu với đám đông, chớp mắt nói.

“Rượu để hai mươi năm, quả nhiên là rượu ngon”.

Giang Vãn Y đứng bên cạnh, nghe nói liền vẫy tay gọi người mang rượu lên, lấy ra hai chiếc bát lớn, đích thân rót đầy đưa cho nam tử áo đỏ một chiếc, tự mình cũng cầm một chiếc, ngồi xuống sàn, đối diện với y, nói: “Một mình độc ẩm vô vị, chi bằng hai người đối ẩm?”.

Sóng mắt của nam tử áo đỏ liếc xéo lên phía trên một cái, khi y làm động tác đó, biểu cảm mê hồn không tả xiết, đến mức đám con gái xung quanh đều đỏ mặt, tim đập loạn lên, còn y chăm chú nhìn Phan Phương trên cột buồm, cười nói: “Vị nhân huynh này xem ra cũng làđạo, không cùng nâng chén sao?”.

Phan Phương cúi đầu, lặng thinh nhìn nam tử áo đỏ một lát, rồi khi đám đông tưởng y sẽ không phản ứng lại, y đột nhiên tung người, khẽ nhảy xuống, ngồi xếp bằng tròn cạnh hai người.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư thoáng chuyển động, nàng bước ra khỏi

hàng, lấy chiếc bát từ chỗ thị nữ, đặt trước mặt Phan Phương, rót đầy rượu. Sau đó gật đầu với Hoài Cẩn.

Hoài Cẩn hiểu ý, lập tức vào trong khoang thuyền mang cây cổ cầm ra.

Khương Trầm Ngư ngồi quỳ trên sàn, đặt đàn trên đầu gối, ngón tay lướt qua, tiếng vàng tiếng ngọc ngân lên.

Âm nhạc vừa nổi lên, nam tử áo đỏ bỗng rạng rỡ mặt mày, nâng bát rượu lên, Giang Vãn Y cũng nâng bát theo. Phan Phương tuy vẫn không tỏ vẻ gì, nhưng uống còn nhanh hơn bọn họ, hễ ngửa cổ là một hơi uống cạn.

Hoài Cẩn tiến lên rót rượu.

Đám đông xung quanh trợn mắt, không hỏi câu nào, thân phận lai lịch đối phương cũng không rõ, sao lại đấu rượu với y?

Ba người ngồi xếp bằng tròn giống như bạn cũ huynh một chén ta một chén, chẳng bao lâu sau, khoảng trống bên cạnh đã chất đầy bình rượu.

Mười ngón tay Khương Trầm Ngư lướt như bay, càng đàn càng nhanh, ba người cũng theo đó càng uống càng nhanh, cuối cùng dây đàn chợt đứt, tiếng đàn ngưng bặt, mà bát rượu trong tay Giang Vãn Y cũng đồng thời “choang” một tiếng, vỡ tan thành từng mảnh, rượu còn sót lại bắn ra, làm bẩn chiếc áo mặc trên người hắn.

Giang Vãn Y “a” một tiếng, chậc lưỡi than: “Ai da, đây là chiếc áo ta thích nhất”.

Nam tử áo đỏ nhếch môi cười: “Ta đền cho ngươi một chiếc là xong”.

Giang Vãn Y lập tức đứng dậy, cung kính hành đại lễ: “Nếu vậy, Vãn Y xin đa tạ Nghi vương trước”.

Gì cơ? Nghi vương?

Đám đông xung quanh liền ồ lên.

Nam tử nhìn bề ngoài có vẻ hoa lệ vô song chói sáng rực rỡ này lại là quốc quân của Nghi quốc Hách Dịch sao?

Chẳng trách Yên vương Chương Hoa từng nói: “Trong bốn nước, Hành Xu như cổ thụ ngàn năm, thâm trầm cao lớn; Minh Cung như chim ưng cô độc trên sa mạc lạnh lẽo, cao ngạo tự biết mình; duy chỉ có Hách Dịch rực rỡ sáng chói, Hách Dịch rạng rỡ như vũ trụ nhật nguyệt mới có thể sánh với ta”.

Yên vương nói câu này năm năm trước, quốc quân của Bích quốc vẫn là tiên đế Hành Xu. Hành Xu nghe xong liền cười nói thêm một câu: “Hách Dịch đúng thực tựa thái dương. Mà điểm giống nhất của y chính là – Chỉ cần những nơi ánh dương chiếu đến đều có mối làm ăn của Nghi quốc”.

Nghi quốc nhiều tiền lắm của, từ quân thượng đến người hầu kẻ hạ, ai nấy đều ham thích làm ăn buôn bán. Thương lữ của Nghi quốc đi khắp bốn nước, mối làm ăn của Nghi quốc thông khắp mọi nẻo, quốc đô của Nghi quốc là Hạc thành, cư dân bản quốc chưa quá bảy nghìn, mà nhân khẩu ngoại lai lại có ba vạn. Nghi quốc đất không rộng, binh không mạnh, nhưng về tình thâm thì sánh ngang ba nước.

Mà giây phút này, con người cả tóc tai lẫn y phục đều đang nhỏ nước tí tách kia là Hách Dịch thật sao?

Mọi người đứng xung quanh nhìn với đủ mọi loại biểu cảm.

Còn đương sự lại bình thản đối diện với mọi ánh mắt phỏng đoán, kinh ngạc, nghi ngờ, vỗ nhẹ vào áo mình nói: “Đáng tiếc thay đáng tiếc thay, bây giờ ta chẳng có lấy một xu, tiền của đều để ở chiếc thuyền vừa mới chìm kia…”.

Giang Vãn Y cười: “Nghi vương giàu có nhất bốn bề, chỉ đắm một chiếc thuyền thì có hề gì?”.

“Nói đến đây, ta bỗng nhớ ra một chuyện…”. Hách Dịch nói đoạn, lấy từ trong giầy ra một bàn tính vàng to bằng miếng đậu phụ khô, dùng những ngón tay gầy, dài hơn tay người thường gầy như bay, rồi ngẩng đầu nói: “Bốn nghìn sáu trăm hai mươi sáu lượng. Đa tạ”.

Giang Vãn Y sững người: “Hả?”.

“Ba mươi súc gấm mây thượng đẳng của Chức Tú Phường, sáu mươi hộp phấn nhất phẩm của hiệu Nùng Hương Trai, bảy mươi hòm giấy tuyết hiệu Hồng Thư Lâu, chín mươi sọt dầu trẩu loại một, còn có những đồ tạp phẩm khác, tổng cộng là năm nghìn bảy trăm tám mươi hai lạng bạc trắng, xét ta và ngươi mới gặp mà như đã quen từ lâu, ngươi lại mời ta uống rượu, ta giảm giá hai phần cho ngươi, chịu thiệt một chút, chỉ thu của ngươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi sáu lạng”. Hách Dịch giơ bàn tính ra trước mặt Giang Vãn Y.

Giang Vãn Y ngạc nhiên hỏi: “Nhưng ta đâu có mua những thứ này”.

“Đúng là ngươi không mua”.

“Vậy tại sao lại đòi ta tiền?”.

Hách Dịch chỉ chỉ mặt biển: “Vì thuyền của ngươi đột nhiên bẻ lái, đâm phải đuôi thuyền ta, hại thuyền ta va phải đá ngầm, tất cả vật phẩm đều chìm xuống biển, món nợ này ta không thể đòi Long vương, chỉ có cách đòi ngươi thôi”.

Giang Vãn Y dở khóc dở cười, than: “Thật không hổ là Nghi vương đứng đầu bách thương… Vậy đi, nếu ngài đã đòi, ta không trả chẳng phải là vô lý lắm sao”.

Hách Dịch nheo mắt: “Được, thật sảng khoái! Xem ra Bích vương quả nhiên tuệ nhãn biết nhìn người, chọn được một sứ thần tốt”.

Giang Vãn Y trầm ngâm: “Có điều món tiền này e rằng muộn một chút mới có thể trả cho ngài”.

Hách Dịch vươn vai biếng nhác, cười híp mắt nói: “Không sao không sao, chỉ cần khi ta xuống thuyền trả ta là được”.

Lúc này một viên tùy tùng vội vã chạy tới, thì thầm vào tai Giang Vãn Y mấy câu, Giang Vãn Y gật đầu, đứng dậy chắp tay nói: “Có chút chuyện vặt phải xử lý, thứ cho tại hạ cáo từ trước”.

Hách Dịch đưa tay ra làm tư thế mời, nhìn Giang Vãn Y quay người rời đi, rồi nhìn sang Khương Trầm Ngư: “Hôm nay may mắn được nghe tiếng đàn của cô nương, thật khiến người ta ba tháng không biết đến mùi thịt(1) . Cây đàn của nàng đã cũ không biết tiểu vương có thể có may mắn tặng cho nàng một cây đàn mới không?”.

Khương Trầm Ngư từ chối cực kỳ dứt khoát: “Không”. Lúc này đến lượt Hách Dịch sững sờ.

Khương Trầm Ngư mím môi, cười nụ, nói: “Bởi vì ta không muốn có chung một kết cục như sư huynh. Nếu Nghi vương hỏi đền tổn thất do dây đàn đột nhiên đứt đoạn làm kinh động ngự thể, ta biết làm thế nào?”.

Hách Dịch cười ha ha, chớp mắt nói: “Hảo cô nương, nàng thông minh hơn sư huynh nàng nhiều”.

Một thị nữ từ trong khoang thuyền bước ra, khom người nói: “Nước nóng đã chuẩn bị xong, cung thỉnh Nghi vương đi tắm rửa thay áo”.

Hách Dịch đứng dậy, rũ rũ chiếc áo đỏ, nói: “Hay lắm hay lắm, ‘tiêu hồn

đương thuộc tửu hậu táo, bất tiện thần tiên bất tảo triều(2)’ ha ha ha”… Vừa cười vừa nghênh ngang bước đi.

Náo nhiệt đã hết, đám đông xung quanh cũng lần lượt tản đi. Còn Khương Trầm Ngư lại nhìn chằm chằm về hướng Hách Dịch vừa đi, ánh mắt thâm trầm, như đang suy tư điều gì, cho đến khi một tiếng ho khẽ vang lên bên cạnh, nàng quay đầu lại nhìn, là Giang Vãn Y đã trở lại.

Giang Vãn Y cười với nàng: “Trời sắp tối rồi, gió đêm lạnh lẽo, còn không vào khoang thuyền?”.

Khương Trầm Ngư chau mày đáp: “Tại sao Nghi vương lại xuất hiện ở sông Di?”.

“Có hai khả năng. Thứ nhất, y vừa mới từ Thanh Hải tiến vào. Thứ hai, y cũng muốn ra biển như chúng ta”.

“Cho dù là khả năng nào, đường đường Nghi vương tới Bích quốc mà trong nước lại không một ai hay biết, thực là…”. Nghĩ đến đây, trong lòng Khương Trầm Ngư rối rắm muôn điều: Mật thám của hoàng đế, ám vệ của phụ thân đều là anh tài ngàn người chọn một, cứ tưởng kín kẽ không có khe hở, nào ngờ trước đó chẳng nhận được chút tin tức nào! Nếu không phải lần này va nhầm vào thuyền đối phương, e rằng sẽ không hề hay biết. Hơn nữa, sự kiện va phải đá ngầm này có thực chỉ là sự cố ngoài ý muốn không? Hay là có huyền cơ nào khác?

Giang Vãn Y cười, nói: “Còn có sự tình ly kỳ hơn nữa”.

Khương Trầm Ngư nhướn mày.

Trong ánh chiều, nụ cười của Giang Vãn Y nhìn có vẻ hơi tha thiết, giống như đang thấy một chuyện gì đó rất thú vị, không giấu được sự hứng thú: “Thuyền chìm rồi, chỉ có Nghi vương được cứu. Không phải là chúng ta không muốn cứu những người khác, mà là…”, hắn giơ một

ngón tay, xua xua với nàng, nói từng chữ từng chữ một, “dưới sông căn bản không có người thứ hai”.

Khương Trầm Ngư cả kinh.

Nơi chân trời, ánh tà dương cuối cùng đã thu tận, màn đêm buông xuống, đèn trên thuyền chao đảo, đan thành tầng tầng bóng râm. Dường như tất cả mọi thứ xảy ra trong phút giây này khiến người ta nhìn không rõ, cũng đoán không thấu.

Nàng không nói gì, quay người trở vào khoang thuyền, về phòng mình, sau đó khẽ nói: “Các ngươi ra cả đi”.

Chiếc rèm thoáng lay, hai bóng người gần như xuất hiện cùng lúc, quỳ sụp gối xuống, không phát ra chút tiếng động nào.

Khương Trầm Ngư nhìn hai tên ám vệ, trong lòng trào dâng một thứ cảm xúc phức tạp: Một mặt cố nhiên là tán thưởng tận đáy lòng sự nhanh nhẹn, linh hoạt của hai người này khi hành động, một mặt lại thầm lo lắng. Cứ tưởng ám vệ do phụ thân huấn luyện là đệ nhất thiên hạ, mà chưa từng nghĩ, từ sĩ của hoàng thượng cũng chẳng hề kém cạnh. Sau này nếu có xung đột, hậu quả… nàng không dám tưởng tượng.

Nghĩ tới đây, nàng đặt cây cổ cầm lên bàn: “Các ngươi đã thấy chuyện vừa rồi chứ? Giúp ta kiểm tra xem, tại sao dây đàn lại đứt?”.

Hai tên ám vệ y lời bước lên, săm soi thân đàn một lúc, cả hai ngẩng đầu, trao đổi cái nhìn phức tạp với nhau.

Khương Trầm Ngư chau mày, hỏi: “Thế nào?”.

Một tên đáp: “Nếu dùng nội lực để làm đứt dây đàn thì không khó, nhưng, khi đó Nghi vương cách chủ nhân ba thước, phát lực cách khoảng không, dây đứt mà đàn không rung, lại không làm người bị thương,

muốn làm vậy phải có kỹ thuật vô cùng cao minh…”.

“Cũng có nghĩa là, hắn không chỉ thân mang tuyệt kỹ, mà còn là cao thủ không lộ diện?”.

Ám vệ đáp: “Nếu thuộc hạ không đoán nhầm, khi ấy hắn đồng thời phát lực với ba người, chủ nhân và hầu gia đều không biết võ công, vì thế một người thì đứt dây đàn, một người thì vỡ bát rượu, duy chỉ có Phan tướng quân là có thể đối kháng với hắn”.

Khương Trầm Ngư nhớ lại cảnh tượng lúc trước, khi ấy đúng thực chỉ có Phan Phương vẫn ngồi tại chỗ tiếp tục uống rượu, ngẫm ra là vô hình hóa giải lực độ của Nghi vương.

“Có điều.” Một tên ngần ngừ.

“Có điều cái gì”.

“Thuộc hạ còn phát hiện một điểm kỳ quái, chủ nhân xem này, vết đứt của dây đàn này không hề bằng phẳng, nếu là thuộc hạ, có thể làm dứt khoát gọn lẹ hơn, từ đó có thể thấy công lực của đối phương tuy linh hoạt, nhưng độ kiên cường dẻo dai thì chưa đủ. Nhưng, Nghi vương có thể đồng thời thăm dò ba người ở ba phương hướng khác nhau, võ công của hắn ta tuyệt đối không kém thuộc hạ, vì thế, thuộc hạ hoài nghi… có thể Nghi vương bị thương, dẫn đến việc thiếu sức bền”.

Gì chứ? Y bị thương?

Nhưng vừa nãy nhìn y, tuy y có nhếch nhác nhưng khí sắc vẫn thịnh, hơn nữa lại uống rượu phóng khoáng như thế, hoàn toàn không giống người bị thương, tất cả chuyện này là thế nào?

Tại sao Nghi vương lại phải thăm dò bọn họ? Bên ngoài chỉ biết Nghi vương tinh thông buôn bán, chẳng ngờ y còn giỏi võ, một hoàng đế

quyền cao chức trọng thân thể tôn quý, tại sao lại có võ nghệ cao thâm khó dò như vậy? Còn nữa, tại sao thuyền đắm lại chỉ cứu được một mình y, mà y còn bị thương? Tại sao y lại xuất hiện ở Bích quốc? Thuyền của y thực sự va vao đá ngầm, hay là còn có nguyên nhân nào khác?

Một chuỗi câu hỏi vây lấy Khương Trầm Ngư, dự cảm chẳng lành trong chốc lát trào dâng trong lòng. Nếu ta là Chiêu Doãn – Khương Trầm Ngư đột nhiên nhớ đến khả năng nào đó, lòng nàng chùng xuống…

Có lẽ nàng đã đánh giá thấp đế vương trẻ tuổi lòng dạ thâm sâu kia.

Đầu tiên, nếu Nghi vương thực sự bí mật vào Bích quốc, vậy thì, Chiêu Doãn rất có thể đã biết được tin tức này thông qua ám tuyến, vậy thì, nếu nàng là y, nàng sẽ lập tức quyết định cần phải ám sát Hách Dịch.

Gọn lẹ dứt khoát tiêu diệt đối thủ luôn là tác phong hành sự của Chiêu Doãn.

Vì thế, Chiêu Doãn phái mật thám tấn công Nghi vương, tùy tùng của Nghi vương đều bỏ mạng trong hành trình này, cuối cùng chỉ còn lại mình y, nếu không, là một hoàng đế, y tuyệt đối không thể lên đường một mình.

Trong lúc nguy cấp nhất, Nghi vương tìm thấy cơ hội đó chính là thuyền quan đi sứ Trình quốc.

Nơi nguy hiểm nhất chính là nơi an toàn nhất. Y ngang nhiên giả vờ được cứu lên thuyền, như thế một khi thân phận công khai, chúng nhân đều biết Nghi vương lên thuyền quan của Bích quốc, Chiêu Doãn sẽ không thể làm gì y. Bởi vì nếu đế quốc quân Nghi quốc chết trên thuyền quan của Bích quốc, tin tức này hễ truyền ra ngoài, hai nước tất đại loạn.

Hỏng rồi, chúng ta đều bị lợi dụng rồi…

Khương Trầm Ngư cắn môi, trong bóng tối dường như có một cánh tay vén tan tầng tầng mây mù, suy nghĩ của nàng dần trở nên sáng tỏ.

Hay cho Nghi vương!

Hay cho Hách Dịch "rực rỡ chói sáng"!

Vốn là như vậy, kẻ khôn khéo nhất thiên hạ là thương nhân, kẻ lắm mưu lược nhất là chính khách. Mà Hách Dịch, người kết hợp hoàn hảo hai thân phận này sao có thể là một nhân vật đơn giản?

Chiêu Doãn muốn âm thầm ám sát y, không ngờ đội thuyền của mình lại bị Hách Dịch lợi dụng, trở thành bùa bình an của đối phương. Có lẽ lúc này y đã biết tin, đang giận điên lên, nhưng cũng không có cách nào, người đã lên thuyền, hơn hai trăm con người e rằng đều đã biết Nghi vương lên thuyền mình, muốn động thủ lần nữa cũng đã muộn… trừ phi… Trừ phi biến hai trăm tám mươi người này thành đồ tuẫn táng theo Nghi vương!

Khương Trầm Ngư bỗng đứng bật dậy, sắc mặt trắng bệch lấy hai trăm tám mươi người đổi lấy một người, thực ra không phải là không đáng. Bởi vì, hễ Nghi vương chết đi, Nghi quốc tất loạn, Nghi quốc mà loạn, thế cân bằng trên bề mặt giữa bốn nước sẽ bị phá vỡ, Yên Trình tất có động tĩnh, thiên hạ càng loạn, đối với Bích quốc mà nói lại càng có lợi. Giông bão sau đó tạm thời chưa tính, bây giờ phải xem Chiêu Doãn có đủ nhẫn tâm hy sinh hai trăm tám mươi người này không.

Phan Phương là đại tướng một nước, Vãn Y là quý tộc đương triều, nàng là phi tử, y hẳn sẽ giữ lại mạng sống của ba người bọn họ, nhưng những người khác…

Nếu ta là Chiêu Doãn, ta có nhân lúc tin tức này chưa phát tán ra ngoài, diệt khẩu toàn bộ người trên thuyền, sau đó ngầm đổi một đoàn khác đi sứ Trình quốc không? Chỉ cần ba người dẫn đầu không thay đổi, những

người khác có đổi, các nước khác cũng không thể phát giác. Chỉ cần có thể giết được Nghi vương, hết thảy đều có ý nghĩa! Nếu ta là Chiêu Doãn… nếu ta là Chiêu Doãn… Khương Trầm Ngư càng nghĩ càng cảm thấy sợ, toàn thân bắt đầu run lẩy bẩy, ám vệ bên cạnh nhìn bộ dạng nàng, hai tên nhìn nhau, thấp giọng gọi: “Chủ nhân? Chủ nhân?”.

Hai giọt nước mắt bất ngờ trào ra khỏi đôi đồng tử đen láy, trong suốt như thủy tinh của nàng, Khương Trầm Ngư nắm chặt vạt áo trước ngực, tuyệt vọng nhắm mắt lại. Không cần nghĩ nữa, nàng đã biết câu trả lời.

Chiêu Doãn chắc chắn sẽ làm như vậy.

Giờ Thìn ngày mai, đội thuyền sẽ cập bến cuối cùng trên dòng sông Di Thiên Trì trấn, chuẩn bị và bổ sung thực phẩm lần cuối cùng, sau đó chính thức ra biển, rời khỏi quốc thổ.

Nghe nói phong cảnh Thiên Trì trấn tuyệt mỹ, tất cả nhà cửa đều được xây trên mặt nước, cư dân xuất hành, toàn bộ đều chèo thuyền mà đi, vì thế được gọi là tiên cảnh trên mặt nước. Mọi người trên thuyền đều ngưỡng mộ đã lâu, mấy ngày nay bàn tán rằng phải đi thăm thú một chuyến.

E rằng, đến khi thuyền cập bờ, cái chờ đợi bọn họ không phải là mỹ cảnh chốn tiên mà là rừng giáo mưa tên.

Những người này… những người đã cùng nàng chung sống trên thuyền từ khi rời đế đô, tuy đại đa số đều không quen biết nhau, nhưng, bọn họ có người vì nàng mà đi tuần tra, có người vì nàng mà chèo thuyền, lại có người bưng trà rót nước, ân cần hỏi han, mà nay, đại nạn rơi xuống đầu, họ sắp biến thành oan hồn chết uổng, hễ nghĩ đến khả năng này, sao nàng có thể không khiếp đảm sợ hãi, bi thương vô cùng được đây?

“Không, ta nghĩ sai rồi… sẽ không kinh khủng đến thế… Ta cả nghĩ rồi…

không sao cả, không sao cả, không sao cả…”.

Nàng cố thuyết phục chính mình, chừa lại một tia hy vọng, nhưng ba chữ cuối cùng càng nói nàng nhỏ, yếu ớt đến bản thân mình cũng chẳng tin. Nếu như, hết thảy đều đúng như nàng dự đoán, mọi chuyện sẽ xảy ra theo cách tồi tệ nhất, vậy nàng phải làm sao?

Trơ mắt nhìn những kẻ bất hạnh đó chết đi?

Nhưng không nỡ thì còn biện pháp nào khác? Đối đầu với thiên tử là tội lớn, đến lúc đó thiên tử trút giận lên Khương gia thì biết làm thế nào?

Nên dửng dưng đứng ngoài hay là ra tay trợ giúp? Là để thành đại sự không câu nệ tiểu tiết, hay là mạng người là quan trọng nhất, không để sinh linh lầm than?

Nếu ta là Chiêu Doãn… Hai chân Khương Trầm Ngư mềm nhũn, men theo vách thuyền, trượt xuống dưới sàn, nhưng ngay giây sau, lại nắm chặt bàn tay, loạng choạng đứng dậy: “Tại sao ta phải là Chiêu Doãn? Tại sao ta lại phải nghĩ trên lập trường của y? Tại sao ta lại dùng sự máu lạnh và tàn bạo của y để suy xét vấn đề? Tại sao ta không thể là người khác, ví như công tử?”.

Nếu ta là công tử…

Giả thiết này vừa lóe lên, hệt như một chùm tia sáng, xuyên qua màn đêm mù sương lạnh lẽo, mang theo ánh sáng và hơi ấm, cơ thể nàng ngừng run rẩy một cách thần kỳ, nàng nắm chặt tay áo của mình, nghĩ hết lần này đến lần khác…

Nếu ta là công tử…

Nếu ta là Cơ Anh, ta chắc chắn sẽ không thấy chết không cứu để những

người vô tội đó chết không rõ ràng.

Công tử nhất định sẽ cứu bọn họ…

Cho dù để lỡ mất thời cơ tốt nhất trừ khử Nghi vương; cho dù Chiêu Doãn sẽ vì thế mà giận dữ; nhưng, thà có lỗi với thiên tử, chứ không thể có lỗi với trời đất, đó mới là tác phong hành sự của công tử.

Đó cũng là điều trước mắt nàng nên làm.

Khương Trầm Ngư chải lại tóc, chỉnh trang mũ áo, rồi mở cửa đi ra ngoài.

Nàng đã biết bước tiếp theo nên làm thế nào.

Màn đêm đã buông, tháng năm là lúc xuân hè giao mùa, gió nhẹ trời ấm trăng sáng.

Khương Trầm Ngư đến khoang chính, hỏi lão Lý quản sự: “Lần này xuất hành, chúng ta có mang theo pháo hoa không?”.

Lão quản sự vội đáp: “Có có, pháo hoa nổi trên mặt nước của hiệu Bất Dạ Kinh là số một, đặc biệt mang theo hai hòm, để chuẩn bị sau khi đến Trình quốc…”.

Khương Trầm Ngư ngắt lời lão: “Mau mau lấy ra”.

Lý quản sự ngẩn ra: “Lấy ra? Dùng bây giờ ư?”.

Khương Trầm Ngư nhìn chăm chú về một hướng, cười nhạt: “Đương nhiên.

Giờ lành cảnh đẹp, khách quý vô song, lúc này không dùng còn đợi lúc nào”.

Lý quản sự liếc mắt nhìn theo, phát hiện hướng nàng nhìn chính là Hách Dịch.

Nghi vương hiển nhiên đã tắm rửa xong, thay chiếc áo mới màu thiên thanh, dáng vẻ uể oải ngồi tựa trên lan can, mái tóc xõa còn ướt sũng, trong tay cầm một bình rượu nhưng không uống, so với vẻ rạng rỡ khi mặc chiếc áo đỏ như lửa lúc trước lại có vẻ yên tĩnh, ưu tư.

Y nhìn vô định lên bầu trời, dường như đang ngắm trăng, lại dường như chỉ là đang đợi gió hong khô tóc.

Quý tộc của Bích quốc sùng bái Khổng học, nghiêm cẩn tuân thủ lễ giáo "người quân tử không trang trọng thì không uy nghiêm, học cũng không bền", đã quen thấy nam tử áo quần chỉnh trang, ngồi ngay ngắn đường hoàng, nay thấy Hách Dịch ngồi xiêu ngồi vẹo, lại thấy có chút mới mẻ.

Khương Trầm Ngư bước tới: "Trên thuyền thô lậu, tiếp đón bệ hạ chưa chu đáo, xin được lượng thứ".

Hách Dịch nghe tiếng quay đầu lại, nhìn thấy nàng, nhướn mày cười: "Có trăng có gió có rượu, còn có mỹ nhân, có bốn thánh vật này, sao lại nói là thô lậu?".

Ánh mắt Trầm Ngư lấp loáng, khoan thai nói: "Có lẽ còn thiếu chút gì đó". Hách Dịch chớp chớp mắt: "Ví như?".

"Nơi này quá yên tĩnh". Cơ hồ lời này vừa dứt, liền nghe thấy một tiếng rít dài phía sau lưng, ánh sáng rực rỡ mang theo chùm đuôi dài bay thẳng lên trời, sau đó nổ "bùng" lên, biến thành vô số điểm sáng, hiện thành muôn đóa hoa, rồi lại chầm chậm tan biến.

Mà những đóa h đó trở thành bối cảnh đẹp nhất lúc này.

Nàng đứng dưới bầu trời đêm, nở nụ cười nhàn nhạt, giữa rèm mi như có ánh sao. Từng chùm từng chùm pháo hoa bay lên nở rộ, tan biến phía sau lưng nàng.

Thuyền đi chầm chậm, bên bờ sông đã có những người bị pháo hoa thu hút, theo đâu mà đến, vỗ tay hoan hô.

Mọi người trên thuyền cũng kinh ngạc mừng rỡ vô cùng, toàn bộ đều chạy lên xem.

Một đêm vốn tĩnh mịch bình thường, trong phút chốc huyên náo hẳn lên, tựa như một nữ thần say ngủ mở choàng mắt, vạn vật đột nhiên sống lại, trăm hoa khoe sắc, vạn điều đua tiếng, mang một nhan sắc diễm lệ vô biên.

Còn bên này, Hách Dịch ngồi tựa trên lan can vẫn bất động, im lặng nhìn Khương Trầm Ngư, vẻ mặt cao thâm khó dò.

Khương Trầm Ngư không bị vẻ mặt đó làm hoảng sợ, nhếch môi cười: “Bệ hạ, đây là tiết mục đặc biệt tiểu nữ an bài cho ngài, ngài không thích sao?”.

Ánh mắt Hách Dịch quét qua đám người ồn ào và pháo hoa trên không trung rồi lập tức thu về, một lần nữa dừng lại trên gương mặt nàng, vẫn không động thanh sắc.

Khương Trầm Ngư lại hỏi: “Chắc chắn bệ hạ sẽ thích, bởi vì…” Nàng ngừng lại, Hách Dịch quả nhiên tiếp lời: “Bởi vì sao?”.

“Bởi vì, bốn nghìn sáu trăm hai mươi sáu lượng bạc tổn thất đó của bệ hạ đều chìm ở đây”. Nói đến đây, Khương Trầm Ngư nghiêng đầu, cao giọng gọi: “Lý quản sự”.

Lý quản sự đương giám sát bọn hạ nhân đốt pháo hoa, nghe nàng gọi,

vội vàng lật đật chạy đến: “Có thuộc hạ, Ngu cô nương”.

“Nhìn thấy những người bên kia sông chứ?”.

“Vâng, nhìn thấy”.

“Sai người chèo thuyền nhỏ qua đó, thu một trăm lượng bạc một người”. “Hả?”. Lý quản sự sững người.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư lưu chuyển, cười châm biếm: “Trên đời làm gì có trò vui miễn phí? Ngươi cứ đi đi, không cần sợ. Nếu họ có hỏi, thì nói là mệnh lệnh của Nghi vương, pháo hoa chuẩn bị riêng cho ngài, bình dân bách tính dựa vào cái gì mà đòi xem?”.

“Nhưng, nhưng nhưng… một trăm lượng bạc này cũng, cũng, cũng…” cũng thực là đắt cắt cổ! Lý quản sự đành nuốt nửa câu sau xuống. Một trăm lượng đủ cho một người dân bình thường sống cả năm.

Nghi vương còn nói là nếu không giao đủ một trăm lượng thì đi kiếm thêm người xem pháo hoa, kiếm được càng nhiều người, một trăm lượng đó chia đều ra sẽ càng ít hơn.

Cho nên, rốt cuộc nộp bao nhiêu tiền phải xem trước giờ Mão ngày mai bọn họ có thể lôi kéo bao nhiêu người đến, nếu gọi được một trăm người trở lên, vậy thì số tiền thừa ra đều cho bọn họ cả.

Tuy mệnh lệnh này vô cùng cổ quái, nhưng đã làm quản gia quản sự ba mươi năm, Lý Khánh biết rất rõ có một số việc biết càng ít càng tốt, vì thế chẳng nói nửa lời, liền đi làm ngay.

Sau khi lão đi, Hách Dịch từ đầu đến cuối vẫn im lặng, lúc này mới nheo mắt, tinh quang thoáng ẩn thoáng hiện trong đôi mắt, y chầm chậm nói: “Chuyện tốt chẳng ra khỏi cửa, việc xấu truyền xa vạn dặm…”.

“Thế nên, thậm chí không cần đến giờ Mão ngày mai, trong vòng mười dặm quanh đây, tất cả mọi người đều sẽ biết bệ hạ đang ở trên thuyền của chúng thần”.

“Thanh danh của ta bị hủy hoại rồi. Bóc lột dân chúng đã là chuyện mà bách tính căm giận nhất, càng huống hồ là bóc lột dân chúng trên địa bàn của người khác.”

“Nhưng”, Khương Trầm Ngư bắt chước dáng vẻ của y lúc trước, ngẩng đầu nhìn về phía chân trời xa xa, “trăng ngày mai sẽ tròn hơn hôm nay. Có thể ngắm trăng tròn đêm mai, chẳng phải rất tuyệt sao?”.

Hách Dịch nhìn nàng chằm chằm một lát, chợt bật cười, tiếng cười càng lúc càng lớn, cuối cùng nhảy từ lan can xuống đất, vỗ tay: “Hay! Hay! Vụ mua bán này quả là lời! Đây đúng là vụ mua bán đáng giá nhất trong suốt hai mươi tư năm cuộc đời của ta”, y ngừng lại một lát, nhìn nàng mỉm cười: “Tiểu cô nương, nàng rất thú vị. Nàng tuyệt đối không phải là một dược nữ bình thường”.

Khương Trầm Ngư “ừm” một tiếng.

“Nàng cũng không phải sư muội của Giang Vãn Y”.

Khương Trầm Ngư vốn định phủ nhận, nhưng trong đầu đột nhiên xuất hiện một ý nghĩ, cuối cùng nói thẳng: “Quả là không phải”.

Ánh mắt Hách Dịch sáng lên, khi nhìn lên gương mặt nàng, ánh mắt ấy trở nên dò xét một cách thâm trầm: “Nàng là ai?”.

“Ngài đoán xem?”.

“Quản sự của thuyền này hết sức cung kính, không dám trái lệnh nàng, là dược nữ, địa vị của nàng quá cao; là quan viên, đáng tiếc nàng thân là nữ nhi; là lãnh tụ, nàng còn quá trẻ; nếu đoán nàng chỉ là một thiên kim tiểu

thư vì hiếu kỳ mà đi theo đoàn sứ thần, nàng lại quá thông minh…”. Hách Dịch nói đến đây liền lắc đầu, “Ta đoán không ra”.

Kỳ thực không phải y ngốc, mà là trên thế gian này, ai mà ngờ được hoàng đế Bích quốc lại có thể sai phi tử của mình đi làm gián điệp ở địch quốc? Nghĩ tới thân phận khó xử của mình, lòng Khương Trầm Ngư chùng xuống, nhưng miệng vẫn cười nói: “Không sao, bệ hạ có thể từ từ đoán. Vì chuyến đi Trình quốc lần này còn hơn mười ngày, nếu ngài có thể đoán ra thân phận của tiểu nữ, tiểu nữ sẽ làm cho ngài ba việc”.

“Nếu như ta không đoán ra?”.

“Vậy đổi lại là bệ hạ làm cho tiểu nữ ba việc”.

Nét mặt Hách Dịch khẽ thay đổi, tuy vẫn cười nhưng lại thêm vài phần kinh ngạc: “Nàng phải biết, không nên tùy tiện đặt cược những chuyện như vậy. Trước đây ta có biết một cô gái, cũng đánh cược với người ta, nếu bị thua, đối phương có thể yêu cầu bất cứ điều gì. Cuối cùng…”.

Khương Trầm Ngư ngắt lời y: “Cuối cùng cô gái đó gả cho người thắng cược chứ gì”.

Hách Dịch nháy mắt: “Hóa ra nàng biết”.

Khương Trầm Ngư cười rạng rỡ: “Tiểu nữ biết”.

“Vậy nàng không sợ sao?”. Giọng nói cố tình nhấn mạnh vẻ mờ ám, vừa khéo dừng lại đúng lúc, đôi mắt Hách Dịch lại càng sáng hơn.

“Tại sao phải sợ? Có thể gả cho Nghi vương là việc bao thiếu nữ hằng mơ ước”.

Bị phản pháo, Hách Dịch quả nhiên không biết đối đáp ra sao, sững ra một lúc, đành cười khẽ: “Thú vị, thú vị… quả nhiên ta đã lên đúng

thuyền mới có thể gặp được tiểu a đầu thú vị như nàng".

Khương Trầm Ngư nhìn y cười, chậm rãi nói: "Những chuyện thú vị còn rất nhiều, tiểu nữ đảm bảo, bệ hạ đi chuyến này không uổng phí chút nào".

Chuyến đi này, người không thấy uổng phí thực ra là nàng.

Nếu không phải Chiêu Doãn phái nàng đi sứ, nàng không bao giờ có thể ngờ được rằng, mình có thể kết giao với quân tử của Nghi quốc, hơn nữa còn cứu mạng y, để y nợ mình món ân tình lớn đến vậy.

Mượn việc đốt pháo hoa, dẫn dụ bách tính bên sông tới xem, sau đó lại dùng cường quyền vô cùng bá đạo trưng thu ngân lượng, khiến cho dân chúng oán trách. Phải biết rằng trong thiên hạ, tiếng xấu là truyền đi nhanh nhất, gây ầm ĩ nhất. Cho nên, vơ vét tiền của là giả, truyền tin mới là thật. Khi người người đều biết quân vương Nghi quốc đang ở trên thuyền quan đi sứ Trình quốc, Chiêu Doãn có thủ đoạn cay độc hơn nữa cũng vô ích. Y có thể hy sinh đi lược hai trăm tám mươi người, nhưng có thể hy sinh được hai nghìn tám trăm người, hai vạn tám nghìn người không? Chuyện này càng truyền càng rộng, muốn giết người diệt khẩu càng khó. Cho dù Chiêu Doãn có giận, có tức đi nữa, cũng chỉ có thể trơ mắt nhìn thuyền bình an xuất cảnh.

Một nguy cơ đã được hóa giải.

E rằng mọi người trên thuyền vừa từ Quỷ Môn quan trở về mà không hay.

Người biết sự tình cũng chỉ có nàng và vị Nghi vương nhìn có vẻ phóng túng hào sản nhưng kỳ thực cực kỳ khéo léo này.

Đánh cược với y để lấy ba lời hứa, thắng đương nhiên là tốt nhất thua thì cũng không sao, thân phận của nàng một khi bại lộ, y có thể làm gì,

chẳng nhẽ định lấy nàng chắc? Cho dù nàng cầu xin y, hay là y cầu xin nàng, sự ràng buộc giữa hai người một khi đã phát sinh, sẽ không biến mất. Đây chính là quân cờ tuyệt thế, nếu có thể lợi dụng tốt tương lai tất có chỗ dùng.

M những quân cờ như thế còn rất nhiều ở bờ biển bên kia…

Trời đêm thoáng đãng, rõ ràng cùng trời và đất đó, nhưng phút giây này đối với nàng mà nói, hết thảy đều đã đổi khác.

Lúc đầu, thế giới của nàng rất nhỏ rất nhỏ, chỉ có sân nhà, sau đó một ngày nọ, vô tình nhìn thấy Cơ Anh, thế giới đã rộng lớn thêm một khoảng, chuyển động vây quanh Cơ Anh, đến lúc tiến cung, lại mở rộng thêm khoảng nữa, nhưng rốt cuộc vẫn còn chật hẹp.

Nhưng giờ đây, nàng đang đứng trên mũi thuyền, đối mặt với dòng sông, tất cả ánh sao đều chiếu xuống nàng, gió nhẹ lướt qua, mang theo hương hoa hai bên bờ sông. Con đường phía trước còn mơ hồ, chẳng phải cũng chính là còn có vô vàn khả năng đó sao? Chỉ cần nắm chắc những khả năng này, nàng sẽ có thể có được kết cục như ý nhất.

Đừng sợ hãi nữa.

Đừng hoang mang nữa.

Cũng đừng rụt rè nữa.

Đây chính là trời và đất của nàng.

Phải làm mưu sĩ, không có nghĩa là thần phục Chiêu Doãn, hết thảy ngọn nguồn chẳng qua là để bản thân được sống tốt hơn. Mà tuân theo sự sắp đặt của Chiêu Doãn đi sứ Trình quốc không phải là thực sự giúp Chiêu Doãn thành công, chỉ là thể hiện giá trị của bản thân, để chờ đợi một ngày đứng trên cả vận mệnh. Như nàng giờ phút này, cứu Nghi vương là

vì cứu những kẻ vô tội trên thuyền, cũng là giành được một cơ duyên khác cho mình.

Trời và đất bao la đến vậy…

Khương Trầm Ngư mải miết nhìn, làn sương trong đáy mắt chầm chậm dâng lên.

Trong mông lung dường như đã có thứ gì mất đi, không thể tìm lại được, cũng không thể khôi phục lại dáng vẻ ban đầu, nhưng lại có thứ gì bắt đầu thăng hoa, giống như con nhộng phá kén chui ra, hóa thành bươm bướm.

“Bệ hạ”. Nàng nghiêng đầu, “Đêm dài dằng dặc, bệ hạ có muốn chơi một ván cờ với A Ngu không?”.

Hách Dịch cười, khóe mắt cong lên, mang theo ba phần đùa cợt ba phần tự đắc lại kèm một phần tựa như cưng chiều: “Ta chơi cờ rất giỏi đấy”.

Khương Trầm Ngư học điệu bộ y, mỉm cười: “Thật khéo, tiểu nữ cũng vậy”. Gió đêm khẽ thổi, nước sông lững lờ trôi.

Người bên sông nhốn nháo, càng lúc càng đông, tiếng oán thán, tiếng cầu xin, tiếng cãi vã, hội tụ thành bối cảnh đánh cờ của hai người, cùng với pháo hoa bay vút lên không trung, hóa thành vĩnh viễn.

Giờ Mão ngày hôm sau, khi bình minh chiếu sáng trên sông, đám phu thuyền bê từng chiếc hòm lên thuyền, sắp thành hàng rồi mở nắp.

Lý quản sự hai mắt vằn máu, trông có vẻ tiều tụy tay bê sổ sách bẩm báo: “Đêqua tổng cộng có ba ngàn sáu trăm bảy mươi chín người xem pháo hoa, đều nộp tiền mặt. Trừ một số ít còn chưa nộp ra, tổng cộng thu được bốn nghìn hai trăm linh chín lượng bạc. Đã kê khai đầy đủ, mời cô nương xem qua”.

Khương Trầm Ngư nhìn những hòm bạc đó, mỉm cười bình thản.

Ngược lại, Hách Dịch đang đánh cờ với nàng hoàn toàn không còn dáng vẻ gà gật buồn ngủ lúc trước, y nhảy phắt xuống khỏi ghế, xông tới chỗ những hòm bạc đó, sung sướng nói: “Rất tốt rất tốt, đều thu được cả rồi, đều là của ta…”, y đang định giơ tay ôm bạc, Khương Trầm Ngư liếc mắt ra hiệu, đám phu thuyền lập tức đóng nắp hòm lại.

Hách Dịch sửng sốt quay đầu lại hỏi: “Chẳng phải trả cho ta sao?”. “Ai nói là trả cho bệ hạ?”.

“Rõ ràng các ngươi nợ ta bốn nghìn…”.

Khương Trầm Ngư giơ tay, Lý quản sự hiểu ý đưa ngay bàn tính của lão cho nàng, nàng đón lấy gẩy gẩy, vừa tính vừa nói: “Chúng ta đâm chìm thuyền của bệ hạ, theo lý phải đền bù tiền hàng trên thuyền tổng cộng hết bốn nghìn sáu trăm hai mươi sáu lượng. Nhưng bây giờ bệ hạ đang ở trên thuyền của chúng ta, ăn của chúng ta dùng đồ của chúng ta, mỗi ngày ba bữa một trăm lượng, còn có điểm tâm, trà nước, đồ ăn đêm, tính thêm năm mươi lượng, còn các khoản quần áo giày dép, cùng đồ dùng thường nhật, tính sơ sơ thêm tám mươi lượng. Còn tiền trả cho bọn thị nữ, tiền thưởng cho đám người hầu…”.

Hách Dịch cuống lên: “Đợi đã, tại sao ta phải chi tiền thưởng?”.

Nhưng Khương Trầm Ngư chẳng thèm đếm xỉa y, gẩy hạt bàn tính nhanh như bay: “Lại thêm tiền phòng, một ngày vị chi tiêu hết ba trăm mười lượng, sau mười lăm ngày đến Trình quốc, tổng cộng là bốn nghìn sáu trăm năm mươi lượng. Còn nữa, chúng ta đưa Nghi vương đến Trình quốc, Nghi vương thân phận tôn quý, phải tính với giá của khách quý, vậy thì thêm một nghìn lượng lộ phí. Như vậy trừ đi tiền bồi thường cho bệ hạ, bệ hạ phải trả thêm cho chúng ta một nghìn không trăm hai mươi tư lượng bạc nữa. Tiểu nữ biết bây giờ bệ hạ không có tiền, không sao,

đợi đến khi thuyền cập bến Trình quốc, chúng thần sẽ phái người đi cùng bệ hạ đến trạm dịch lấy tiền, và sẽ không tính món tiền công xe ngựa, người đưa này".

Hách Dịch đờ người ra nhìn nàng, mãi lâu sau mới trút một hơi thật dài, cười khổ nói: "Bây giờ ta nhảy khỏi thuyền còn kịp không?".

Khương Trầm Ngư tươi cười: "Lẽ nào bệ hạ chưa nghe câu lên thuyền dễ xuống thuyền khó?".

Hách Dịch giơ ngón tay, chỉ vào nàng một lúc lâu, cuối cùng đành bất lực vỗ vào trán mình: "Nàng lợi hại, nàng lợi hại, đánh cờ giỏi, tính toán cũng tinh, ta phục rồi". Vừa nói vừa đi về phía khoang thuyền.

Khương Trầm Ngư gọi: "Bệ hạ, cờ vẫn chưa đánh xong".

"Không đánh nữa! Tránh lát nữa thua rồi phải nộp bạc cho nàng, bản vương phải đi ngủ đã, không ai được quấy rầy…", tiếng nói càng lúc càng xa, mấy tì nữ xung quanh không nhịn được cười rộ lên.

Lý quản sự hỏi: "Cô nương, chỗ bạc này chuyển xuống khoang đáy nhé?".

"Lão sai mấy người ở lại đây. Đợi qua giờ Ngọ thì đem số bạc này hoàn trả cho dân chúng".

"Hả?".

Khương Trầm Ngư mỉm cười: "Nhưng không được nói là Nghi vương trả, mà nói là hoàng thượng chúng ta nghe tin Nghi vương lạm thu của dân, cho nên xuất tiền bồi thường cho họ".

"Vâng". Lý quản sự tỏ vẻ đã hiểu.

Khương Trầm Ngư nhìn ván cờ mới chơi được một nửa trên bàn, thực ra kỳ lực của nàng và Hách Dịch tương đương, giao đấu một đêm vẫn chưa phân thắng bại, tiếp tục đánh nữa, Hách Dịch vị tất đã thua. Nhưng y không đánh nữa, đương nhiên vì thấy thu được nhiều bạc như vậy, tức là sự việc đã được lan truyền rộng khắp, tính mệnh không còn đáng ngại, cho nên nể mặt nàng mà rời đi.

Còn bản thân hóa giải một trận mưu sát, tuy có thể thoái thác là không biết hoàng đế muốn giết Hách Dịch, nhưng dù sao đi nữa, chung quy vẫn làm hỏng đại sự của Chiêu Doãn, cho nên, dùng danh nghĩa của Chiêu Doãn để phát khoản tiền này, thay y giành lấy tiếng thơm, mua chuộc lòng người, cũng coi là một cách bổ cứu. Bây giờ đang là lúc dùng người, Chiêu Doãn dù giận nàng, nhưng cũng sẽ không đối phó với nàng.

Chuyện này đến Trình quốc, nếu sự thành, y sẽ vui vẻ, có lẽ không truy cứu nữa.

Cho dù ra sao, chuyện cũng đã làm rồi, người cũng đã cứu rồi, có những việc nàng có thể khống chế, nhưng cũng có những việc lo nghĩ cũng chẳng ích gì, đến đâu hay đến đó.

Khi thuyền cập bến Thiên Trì trấn, khắp trấn là một ầu không khí trời êm bể lặng, khi đám thuyền viên mua hàng hóa, Khương Trầm Ngư ngóng nhìn dòng người qua lại và bến thuyền dường như không có gì khác với ngày thường, bất giác trào dâng một nỗi bâng khuâng.

Âm mưu kinh tâm động phách đêm qua rốt cuộc là từng thực sự tồn tại, chỉ là vì bị nàng phá hoại mà không thể diễn ra, hay chỉ là nàng quá nhạy cảm đa nghi, tự tưởng tượng ra?

Cho dù thế nào, ánh dương sáng rỡ này chiếu trên cánh tay của những thuyền phu, những giọt mồ hôi sáng lấp lánh; rọi vào gương mặt tươi cười của đám thị nữ, những tiếng cười nói vui tai như chuông kêu – sinh

mệnh tươi đẹp là thế.

Chỉ cần còn tồn tại là tốt rồi.

Nghĩ đến đây, nàng nhấc váy bước xuống thuyền, nắm một nhúm đất, bỏ vào túi thơm đeo bên hông.

Bỉ thử ly ly, hành mại thê thê.

Bích hề Bích hề, ngô tâm như ế(3).

Một cầu cha mẹ mạnh khỏe, ơn dưỡng dục biết bao sâu nặng; Hai cầu công tử bình an, nét mặt vui cười những ngóng trông; Ba cầu thịnh thế bình an, đợi ngày ta trở về.

Ngày thứ mười bảy trên biển, đương tầm tháng sáu.

Có lẽ trời cao phù trợ, hành trình tiếp theo hết sức thuận lợi, dọc đường sóng êm biển lặng, thuyền viên đều tắc lưỡi nói, nhất định vì có Nghi vương trên thuyền, khí tượng phúc quý của quân vương đã che chở cho họ.

Khương Trầm Ngư nghe xong chỉ cười nhạt, vị Duyệt đế(4) đó không mang theo tai họa là tốt lắm rồi. Có điều kể ra cũng lạ, tuy họ đã đánh cược, nhưng Hách Dịch hình như không hề bận tâm, không những không dò hỏi người khác về lai lịch của nàng, mà còn từ sau lần đó, cũng tuyệt đối không nhắc đến chuyện đó nữa.

Y không nhắc, Trầm Ngư đương nhiên càng không đả động tới.

Cứ thế nửa tháng trôi qua, đúng như lịch trình dự kiến, giờ Tí ngày mùng một tháng sáu, đội thuyền cập bến hải cảng lớn nhất của Trình quốc, cũng là đế đô của Trình quốc – Lô Loan.

Khi Trầm Ngư cùng Giang Vãn Y ra khỏi khoang thuyền, dù đã chuẩn bị tâm lý, nhưng nhìn thấy đội quân đứng sắp thành hàng tăm tắp nghênh đón, nàng vẫn cảm thấy chấn động.

Đội quân này mười người một hàng, xếp thành mười chín hàng, chiều cao tương đương, thân mặc áo đen, thắt lưng vải gấm, đội mũ bạc cắm lông vũ đỏ và mặc áo khoác lông cùng màu, tỏa sáng lấp lánh dưới ánh dương, khi gió thổi, lá cờ thêu chữ "Trình" mang đồ đằng kim xà bay phần phật, thể hiện vẻ uy vũ khó diễn tả thành lời.

Mà trong số đó, người bắt mắt nhất chính là một nam tử trẻ tuổi cưỡi bạch mã.

Con bạch mã rất cao lớn, nam tử lại hơi thấp bé.

Tuổi tác của hắn chừng ngoài hai mươi, mặc một bộ khôi giáp màu đỏ, ngũ quan sắc nét, thần sắc nghiêm trang, trên gương mặt sát khí đằng đằng, nhìn là biết được tôi luyện trên sa trường, khiến người ta trông mà sợ hãi.

Khương Trầm Ngư thầm nghĩ, đây chắc là Hàm Kỳ, Hồng Dực tướng quân lừng danh của Trình quốc, con thứ của Trình vương Minh Cung. Nghe nói người này võ nghệ phi phàm, kiên nhẫn thiện chiến, khá được lòng quân, nhưng tâm địa cay nghiệt lại vui giận thất thường, đặc biệt kỵ húy người khác nói hắn thấp bé.

Nghe nói binh mã đô giám tiền nhiệm của Trình quốc là Mã Khang muốn lấy lòng hắn, đặc biệt tìm một con Hãn Huyết Bảo Mã chỉ mới ba tháng tuổi, cười nói: "Dắt con ngựa nhỏ này của ta đến dâng cho nhị hoàng tử, tiểu mã phối với tiểu nhân mời họp".

Hàm Kỳ không nói lời nào, nhưng khi bọn thuộc hạ dắt con bảo mã đó đến trước mặt, hắn liền một đao chém rơi đầu con ngựa nhỏ, máu tươi bắn lên toàn thân Mã Khang, khiến cho tất cả mọi người ở đó đều hồn

bay phách tán. Duy chỉ có tam hoàng tử Di Phi đứng bên cạnh cười hì hì: “Tiểu nhân phối tiểu mã, vậy thì đại nhân phải phối với đại kỵ đúng không? Cũng được, ở đây Mã đại nhân lớn tuổi nhất mà trong bách kỵ voi là lớn nhất, Mã đại nhân từ nay về sau cưỡi voi lên triều đi!”.

Mã Khang tự biết nịnh bợ nhầm chỗ, không những phạm phải chỗ kỵ húy của Hàm Kỳ, mà còn vì hành động nịnh bợ lại quá rõ ràng, nên đồng thời cũng đắc tội với các hoàng tử khác, hối hận không sao kể xiết, nhưng Di Phi đã ra lệnh, sao dám làm trái đây, từ đó về sau đành cưỡi voi lên triều, trông thì oai phong, nhưng thực ra xấu hổ, trở thành trò cười một dạo.

Cũng vì thế, trước lúc xuất hành, Khương Trọng từng tổng kết: “Trong ba hoàng tử của Trình vương, thái tử Lân Tố tầm thường vô năng, là một kẻ không có chủ trương; nhị hoàng tử Hàm Kỳ bạo ngược tàn nhẫn, tuyệt đối không được chọc giận, tam hoàng tử Di Phi trông có vẻ chơi bời, nhưng lại là kẻ nham hiểm, cần phải cẩn thận đề phòng”.

Bây giờ, Khương Trầm Ngư nhìn Hàm Kỳ cách xa mười trượng, nhớ đến lời dặn dò của phụ thân, lòng bỗng trào dâng một nỗi thổn thức vô cớ – Hàm Kỳ và Hách Dịch đều là những người nàng từng chỉ nghe kể trong những lời đồn thổi, tựa như những người sống trong thế giới khác, vĩnh viễn không thể gặp gỡ, giờ đây lần lượt từng người lại xuất hiện trước mặt nàng, thật là không thể không nói thế sự khó lường.

Khi nàng đang chìm trong suy nghĩ, Hàm Kỳ quất ngựa đi đến đầu bến cảng, chắp tay nói với bọn Nghi vương đã xuống thuyền: “Quý khách đến, không tiếp đón từ xa, mong được lượng thứ!”.

Hách Dịch đương định đáp lễ, một giọng nói khác đột nhiên từ xa vọng tới: “Nhị ca thật quá đáng, nghênh tiếp khách quý cũng không gọi đệ đệ đi cùng, sợ đệ làm mất mặt huynh sao?”.

Giọng nói biếng nhác, mang theo vài phần ranh ma lẫn châm chọc,

nhưng lọt vào tai mỗi người một cách hết sức rõ ràng.

Khương Trầm Ngư quay đầu, thấy ba kẻ giống như tùy tùng theo một thiếu niên đi tới.

Sở dĩ nói "giống như" tùy tùng, là vì ba người đó khí chất đều không giống tùy tùng, nhưng khi họ đi cạnh thiếu niên đó họ đều tụt hạng xuống thành tùy tùng.

Thiếu niên đội một chiếc mũ xiêu xiêu vẹo vẹo, mặc bộ y phục có hơn mười màu, lùng bùng xốc xếch, không vừa người, nút áo ở cổ còn chưa cài, để lộ làn da ngăm ngăm và xương quai xanh, dáng đi cũng lả lướt nghiêng ngả.

Không chỉ gã như thế, ba tên tùy tùng của gã cũng đi như lướt.

Vì thế, khi bốn người này đi xuyên qua đội ngũ đón khách, giống như bốn con sâu xuyên qua ngọc mễ, những chỗ đi qua liền trở nên hỗn độn.

Khương Trầm Ngư thấy thích thú, không rời mắt nổi. Gã chính là tam hoàng tử của Trình vương – Di Phi sao?

Nhưng khi thiếu niên đó tới gần, gương mặt trở nên rõ ràng, ngũ quan cực kỳ tuấn mỹ, nhưng biểu tình tầm thường, ánh mắt chớp nhá, lại thêm toàn thân phục sức lòe loẹt hoa hòe hoa soi, trông gã không giống hoàng tử mà giống lưu manh hơn.

Ánh mắt của tên "lưu manh" này quét một vòng qua mặt mọi người, đặc biệt nhìn nàng lâu hơn một chút, sau cùng nói: "Xin lỗi xin lỗi. Nghi vương bệ hạ, Đông Bích hầu, Phan tướng quân, các vị đi đường vất vả, cho nên tiểu vương cố ý chuẩn bị một tiết mục, coi như để chào đón các vị".

Nói đoạn gã vỗ tay, một tràng tiếng trúc tiếng tơ dìu dặt nổi lên, tấu khúc

“Dương xuân bạch tuyết”, đồng thời một cỗ xe ngựa xuất hiện.

Khương Trầm Ngư chưa bao giờ thấy cỗ xe ngựa nào lớn đến thế, lớn bằng một căn phòng, phía dưới có hai mươi tư cặp bánh xe, do hai mươi tư con tuấn mã kéo, thong thả lại gần.

Thân xe chia làm hai phần, nửa trước là một mặt sàn, mấy nhạc sư ngồi trên đó, người tấu đàn, người thổi, người gõ. Mà nửa sau là thùng xe, bấy giờ bốn cánh cửa xe đồng ạt mở ra, hết thiếu nữ này đến thiếu nữ khác từ trong bước ra.

Những thiếu nữ này ai nấy dung mạo diễm lệ, mặc áo lụa kim tuyến gần như trong suốt, để lộ đôi chân thon dài, trắng trẻo, gợi cảm mà yêu mị.

Cả đội quân vốn chỉnh tề nghiêm trang đã có chút rối loạn trước sự xuất hiện của bốn người Di Phi, nay những cô nương như hoa như ngọc lao tới, lại càng trở nên hỗn độn, mất hết uy phong.

Các thiếu nữ chạy đến bến tàu, sắp thành một hàng đằng sau Di Phi, không hề ngượng ngùng đánh giá các khách nhân, mồm năm miệng mười nói: “Ai da, vị mặc áo đỏ kia là Nghi vương trong tồn tại sao? Ngài tuấn tú quá…”.

“Ta thích vị mặc áo xanh kia, một lang quân tuấn nhã làm sao, có cảm giác thoát tục xuất trần…”.

“Các ngươi ngốc chết đi được, nếu là ta, ta sẽ chọn vị tướng quân kia, nhìn thân thể chàng cường tráng thế, bản lĩnh đối phó với nữ nhân chậc chậc… cứ phải gọi là…”.

Nghe thấy những lời xằng bậy đó, gương mặt vốn đã thâm trầm của Hàm Kỳ lại càng tối sầm, cuối cùng không nhịn được mắng: “Trước mặt Nghi vương hạ, sao có thể dung túng cho bọn chúng làm càn được, còn không bảo bọn oanh oanh yến yến này của đệ cút hết đi!”.

Di Phi kêu lên một tiếng, đáp: “Chính vì đệ biết Nghi vương giá đáo, cho nên mới đặc biệt dẫn đám én vàng này đi cùng. Từ lâu đã nghe nói Nghi vương phong lưu vô song, không thể thiếu mỹ nhân bầu bạn, chuyến này lần đầu tới Trình quốc, đương nhiên phải tặng cái ngài thích, đầu tiên là dâng mỹ nhân Trình quốc của chúng ta… Không biết đám mỹ nữ này có thể lọt vào mắt xanh của bệ hạ không?”.

Khương Trầm Ngư bỗng hiểu ra: Di Phi làm vậy rõ ràng muốn cướp uy thế của Hàm Kỳ. Gã biết Hàm Kỳ sẽ tới nghênh đón đoàn thuyền, cũng biết Hàm Kỳ xưa nay tự hào vì quân luật nghiêm minh, cho nên, khi Hàm Kỳ nghênh đón Nghi vương, nhất định sẽ càng làm cho không khí trở nên vô cùng uy nghiêm. Vì thế, gã cố ý mang theo đám nhạc sư và mỹ nữ đến, làm cho nơi này trở nên hỗn loạn… Kỳ lạ là gã khiêu chiến Hàm Kỳ cũng được, nhưng không sợ hành động ngông cuồng, khinh mạn khách quý, sẽ khiến người đời dị nghị sao?

Đang lúc nghi hoặc, lại thấy Nghi vương biến sắc, nhìn chằm chằm Di Phi, đột nhiên bước lên trước một bước, nắm chặt tay gã, cảm động nói: “Tam hoàng tử đúng là tri kỷ của trẫm!”. Nói rồi buông tay ra, quay người, hai cánh tay cực kỳ tự nhiên kéo hai mỹ nhân lại, lôi họ ra khỏi hàng, mỗi bên ôm một người, hỏi: “Nàng tên gì?”.

Khương Trầm Ngư bỗng cảm thấy ảo giác tiêu tan, nàng nhầm rồi! Đối với vị Duyệt đế này, e rằng kiểu tiếp đón này mới là thích hợp nhất…

Thiếu nữ cắn môi, cười ngọt lịm: “Thiếp tên là Châu Viên”.

“A, Châu Viên, tên đẹp lắm”. Hách Dịch quay đầu, hỏi người kia: “Thế còn nàng?”.

Thiếu nữ kia chớp mắt: “Thiếp là muội muội của tỉ ấy, bệ hạ đoán xem thiếp tên gì?”.

“Châu (Trư) Đầu?”.

“Đáng ghét quá, người ta tên là Nhuận Ngọc!”. Ba người vừa cười nói, vừa nhẹ nhàng lên xe.

Sắc mặt Hàm Kỳ càng khó coi hơn, Di Phi lại càng cười bỉ ổi hơn, nói với đám thiếu nữ phía sau lưng: “Các ngươi thật vô dụng bị Châu Viên, Nhuận Ngọc qua mặt rồi…”.

Gã vừa nói vậy, đám thiếu nữ lập tức tỉnh ngộ, cùng nhau xông lên, vây chặt lấy Giang Văn Y và Phan Phương, tranh nhau nói: “Tướng quân tướng quân, để Minh Châu đưa ngài lên xe nhé… Nghe nói hầu gia y thuật thần thông đúng không? Ai da, mấy hôm nay thiếp đều cảm thấy hơi đau ngực…”.

Giữa quang cảnh diễm lệ ấy, Giang Văn Y toàn thân cứng đờ và Phan Phương mặt không biểu cảm bị đám thiếu nữ kẻ lôi người kéo lên xe ngựa, những người còn lại chỉ biết đưa mắt nhìn nhau.

Còn Di Phi thu ánh mắt nhìn theo bọn Giang Văn Y lại, nhìn Trầm Ngư, nói: “Vị này chắc là Ngu cô nương – sư muội của Đông Bích hầu?”.

Ánh nắng chớm hạ tỏa những tia sáng màu vàng nhạt, rọi trên chiếc mũ cao cao và y phục sặc sỡ, trong một tích tắc, sự ngược sáng khiến gương mặt gã trở nên mơ hồ, nhưng ngay giây sau, nhìn kỹ lại, rõ ràng vẫn là dáng vẻ tà khí khinh mạn như trước. Gã giơ một tay ra, làm điệu bộ ân cần dìu bước: “Ngu cô nương, mời đi cùng xe tiểu vương”.

Khương Trầm Ngư im lặng nhìn gã một lúc, chợt nghiêng đầu nói với những người phía sau: “Đừng ngây ra nữa. Kẻ nào cần dỡ hàng thì dỡ đi, kẻ nào cần ghi danh thì ghi danh đi, tất cả thu xếp ổn thỏa xong theo ta về dịch quán”.

Đám người nhận được mệnh lệnh, vội vàng bắt đầu hành động. Khương

Trầm Ngư phẩy tay áo cười nhạt với Di Phi: “Xe ngựa của tam hoàng tử cao quá, tiểu nữ ngồi không tới, đi sau xe thì hơn”.

Nói rồi, chẳng buồn nhìn cánh tay giơ trước mặt nàng lấy một cái, lách người lướt qua, đi thẳng đến trước mặt Hàm Kỳ, ngẩng đầu nhìn Hàm Kỳ trên lưng ngựa, nói: “Phiền nhị hoàng tử sai người dẫn đường cho chúng ta”.

Ánh mắt Hàm Kỳ sâu thẳm, mang theo vài phần thăm dò, nhưng rốt cuộc vẫn vung roi quất ngựa, tự mình dẫn đường.

Khương Trầm Ngư đã dẫn theo đoàn sứ giả rầm rộ như thế cùng Hàm Kỳ rời khỏi bến tàu.

Nàng cảm nhận được ánh mắt hừng hực của Di Phi trên lưng mình, thủy chung vẫn nhìn nàng chằm chằm không chớp mắt, dường như muốn đốt cháy nàng.

Nàng nhếch miệng, nở nụ cười đầy trấn tĩnh.

Vừa xuống thuyền liền chứng kiến màn kịch huynh đệ đối chọi đặc sắc nhường ấy, không thuận nước đẩy thuyền một phen thì quả là không được.

Mâu thuẫn giữa Hàm Kỳ và Di Phi đã thật sự đến giai đoạn gay gắt, trước mặt sứ thần nước bên cũng không chịu che giấu một chút hay là đôi huynh đệ này hợp tác diễn kịch hay, nhân đó làm mọi người mất cảnh giác?

Cho dù thế nào, có thể khẳng địnhđiều là – đôi chân này từ trên thuyền bước lên đất Trình quốc, là đã mặc định rằng màn kịch lớn bắt đầu mở màn, cho dù diễn phân đoạn gì, nội dung gì, hết thảy đều liên quan đến nàng.

Đã chắc chắn không thể làm người đứng xem giữ mình thanh tịnh, vậy thì, hãy biến bị động thành chủ động, góp thêm một vai diễn đặc sắc của riêng mình đi.

Ánh dương tháng sáu tươi đẹp như thế, nhưng phía chân trời, gió cuộn mây trào.

Khương Trầm Ngư dẫn mọi người đến dịch quán, sửa soạn hành trang phân chia phòng ở, đợi khi mọi thứ đều được bố trí ổn thỏa đã là giờ Thân, Lý quản gia báo cáo, hầu gia và tướng quân đều đã trở về.

Nàng vội vã ra đón, vừa mới vén rèm đã nhìn thấy Giang Vãn Y cùng Phan Phương từ bên ngoài bước vào, sắc mặt Phan Phương vẫn bình tĩnh, không có gì khác biệt so với bình thường, còn Giang Vãn Y lại khá nhếch nhác, toàn thân thanh y nhau nhúm, cổ áo cũng bị kéo rách trên lớp áo trong còn in dấu môi son…

Khương Trầm Ngư che miệng, trêu: “Sư huynh thật có diễm phúc…”.

Giang Vãn Y thở dài, bất lực nói: “Muội đừng có giậu đổ bìm leo nữa đi, vừa rồi quả là một phen hãi hùng nhất trong đời hành y của ta, nếu không nhờ Phan tướng quân, e rằng bây giờ ta đã bị các cô nương đó ăn sống nuốt tươi rồi…”.

Khương Trầm Ngư nhớ lại dáng vẻ bị ép buộc lên xe của hắn lúc trước, không khỏi bật cười, thấy Giang Vãn Y bối rối, liền vội vàng ho một tiếng, lấy lại vẻ nghiêm túc: “Các huynh làm sao thoát được ra? Muội còn tưởng các huynh sẽ ăn cơm tối ở phủ tam hoàng tử chứ?”.

Hai thị nữ đưa Phan Phương về phòng y, Giang Vãn Y nhìn theo bóng Phan Phương, lúc này mới thuật lại chuyện đã xảy ra. Thì ra sau khi hắn và Phan Phương lên xe, liền bị đưa tới yến tiệc khoản đãi ở phủ tam hoàng tử.

Trong bữa tiệc, đám thiếu nữ đó cũng không rời đi, vây quanh hỏi này hỏi nọ, da mặt y mỏng, trước những câu hỏi về bệnh tình của đối phương, đều trả lời nghiêm túc, kết quả không ngờ những thiếu nữ đó nhận ra điều này, còn mượn cớ mình đau chỗ này chỗ kia, tóm tay hắn sờ vào người họ… Các nàng, kiều diễm như thế, y như ngồi trên thảm đinh; còn Nghi vương hai tay ôm hai người, cực kỳ thích thú; duy chỉ có Phan Phương, dù thiếu nữ nào sán lại gần y, trêu chọc y, y cũng đều không cất lời, ngồi im phăng phắc, cuối cùng đột nhiên mở miệng: “Bây giờ mấy giờ rồi?”.

Một thiếu nữ thấy y lên tiếng, vui mừng đáp: “A, giờ Mùi ba khắc, sắp tới giờ Thân rồi”.

Phan Phương lập tức đứng dậy, khiến thiếu nữ ngồi trên đùi y suýt chút nữa thì ngã lăn ra đất, còn y vẫn lạnh lùng, chỉ nói một câu: “Ta phải đi thắp nhang cho vong thê”.

Hoàn toàn không bận tâm đến đám quan viên Trình quốc bồi tiếp ở đó, dứt khoát rời đi.

Giang Vãn Y thấy y đi, cũng cuống quýt tìm cớ chuồn mới có thể về dịch quán.

Khương Trầm Ngư “à” một tiếng, nhớ ra Phan Phương đúng là có mang theo bài vị của Tần nương lên thuyền, giờ Thân mỗi ngày đều thắp ba nén hương, chưa từng gián đoạn.

Nàng dường như lại quay về cái ngày Hy Hòa thổ huyết, ngày đó trong cung hoàng hậu lâm nạn, ngoài cung Tần nương vong mạng, còn trong nhà canh thiếp bốc cháy…

Bây giờ nhớ lại, tất cả những chuyện chẳng lành dường như đều bắt đầu từ ngày hôm đó…

Giang Vãn Y đảo mắt, chuyển chủ đề: “Nói ra, muội không cùng lên xe, thật làm ta bất ngờ”.

Khương Trầm Ngư mỉm cười: “Chốn ôn nhu, nơi tiêu hồn(5), muội đi há chẳng phải bất tiện sao?”.

“Nếu muội đến, những cô nương đó có lẽ sẽ không ngang ngược đến vậy”.

Khương Trầm Ngư cười, lại nghiêm trang nói: “Kỳ thực muội không lên xe, ngoài lý do không tiện ra, còn vì hai nguyên nhân”.

“Hử?”.

“Trình vương bệnh nặng, đang là lúc tranh quyền đoạt vị, ba vị hoàng tử không ai nhường ai, tranh giành trong tối ngoài sáng. Hôm nay tiếp giá, rõ ràng là Hàm Kỳ đến trước, bọn huynh lại lên xe ngựa của Di Phi cùng Nghi vương, truyền đến tai người ngoài, chẳng phải tuyên bố Nghi quốc và Bích quốc đều đứng về phía Di Phi sao? Thế cục chưa rõ, không nên xác định lập trường quá sớm, cho nên, muội dẫn mọi người đi theo Hàm Kỳ, như thế, người ta sẽ không hiểu chúng ta rốt cuộc giúp vị hoàng tử nào, đó là nguyên nhân thứ nhất”.

Giang Vãn Y mắt sáng lên, biểu tình lộ rõ vẻ trang nghiêm.

“Muội tuy là quân cờ ngầm của hoàng thượng, nhưng, nếu như hành sự quá kín đáo, thì sẽ không có địa vị, có những chuyện muội sẽ không được tham dự, ví như…”. Khương Trầm Ngư nói đến đây, ngừng lại, mắt nhìn cửa phòng.

Giang Vãn Y quay người, thấy một tên tùy tùng tay bưng thư tín vội vã bước tới quỳ xuống, trình thư lên rằng: “Đây là thiếp mời gửi tới từ hoàng cung, nói tối nay Trình vương thiết yến trong Tú Minh cung, mời hầu gia tới dự”.

Giang Vãn Y tiễn đón lấy, mở ra xem, thấy trên phần tên khách mời viết tên ba người: Phan Phương, Giang Vãn Y.

Và Ngu thị.

Hắn quay đầu, nhìn thấy ánh mắt đầy thâm ý của Khương Trầm Ngư, đột nhiên hiểu ra ý nàng. Quả nhiên, nếu chỉ là sư muội của hắn, một dược nữ, thân phận này không đủ tư cách cùng hắn vào hoàng cung dự tiệc, phải để người khác biết rằng, nàng không chỉ là sư muội của Đông Bích hầu, hơn nữa còn là một sư muội rất xuất sắc.

Trước đó nàng dẫn theo các sứ thần còn lại lựa chọn nhị hoàng tử, từ góc độ nào đó tỏ rõ với người ngoài, nhìn bề ngoài đoàn sứ thần Bích quốc là do Đông Bích hầu và Phan tướng quân đứng đầu, nhưng thực ra thực quyền lại nằm trong tay Ngu thị. Vì thế, trong thư mời của Trình vương gửi tới mới có tên nàng.

Đi một bước nhìn trước ba bước, khống chế toàn cục.

Tâm cơ như thế, mưu trí như thế đều giấu trong đôi mắt thu trong veo, không sắc nhọn, dịu dàng mà lại cứng cỏi ấy…

Giang Vãn Y khẽ thở dài trong lòng, không nhận ra được mình rốt cuộc là khâm phục nhiều hơn một chút, hay là thương xót nhiều hơn một chút, hoặc là còn xen lẫn một sự bi ai kỳ lạ, giống như nhìn thấy một cây hoa khuynh quốc bị buộc phải rời đất mẹ, đem trồng vào mảnh đất cằn cỗi không thích hợp, nhưng dù hoàn cảnh khắc nghiệt như thế, nó vẫn bừng nở diễm lệ như xưa.

Lúc này Hoài Cẩn bưng một chiếc khay tiến vào, khom người thưa: “Tiểu thư, y phục tiểu thư cần”.

Khương Trầm Ngư gật đầu, nhấc mảnh lụa trên chiếc khay ra, bảo Hoài

Cẩn đưa khay đến trước mặt Giang Vãn Y, nói: “Còn một canh giờ nữa là đến giờ dự yến, huynh mau thay áo, sau một tuần hương, chúng ta tập hợp ở đây, cùng nhau xuất phát”.

Giang Vãn Y ngó y phục trong khay, sững người: “Muội… chuẩn bị y phục cho ta?”.

Hoài Cẩn cười nói: “Tiểu thư nói hầu gia có lẽ thích màu xanh, cho nên chỉ mặc áo xanh, vốn cực kỳ trang nhã, nhưng hôm nay là cung yến, lại là đến chúc thọ chủ nhà, mặc quá nhã e là thất lễ, cho nên đã chuẩn bị một chiếc áo khác cho hầu gia. Hầu gia xem xem có ưng không ạ?”.

Trên chiếc khay bằng gỗ mun, trường bào màu tím thẫm loang loáng như nước, vạt áo và tay áo đều dùng chỉ bạc cực kỳ tinh xảo thêu hình hạc tiên tung cánh trên biển mây, phối cùng chiếc thắt lưng chạm rồng hình rồng cuộn được dệt bằng ngân tơ, đeo thêm ngọc bội Noãn Ngọc Trúc Tiết màu đỏ tươi.

Chưa mặc lên người, Giang Vãn Y đã biết chiếc áo này rất hợp với mình. Khương Trầm Ngư nói: “A Ngu vượt phận rồi”.

“Đâu có, là ta suy nghĩ còn thiếu chu đáo, phải cảm ơn muội đã nhắc nhở”.

“Đã vậy thì A Ngu xin được cáo từ trước”. Khương Trầm Ngư nói đoạn cùng Hoài Cẩn quay người bước ra khỏi hoa sảnh đi qua một gian phòng, thấy một thị nữ đang đứng ngoài cửa cắn môi lưỡng lự, vẻ mặt khó xử, liền hỏi: “Sao thế?”.

Thị nữ này quay đầu lại thấy nàng, như thấy cứu tinh: “A Ngu cô nương, cô nương tới thật đúng lúc, tướng quân không chịu thay áo…”.

Trầm Ngư nhìn chiếc áo trên tay nàng ta, lại nhìn cửa phòng khép chặt, nói: “Đưa ta”.

Thị nữ đưa chiếc áo cho nàng, Hoài Cẩn đang định nói, Trầm Ngư “suỵt” một tiếng, gõ cửa, không có tiếng đáp lại, nàng bèn mở cửa bước vào.

Trong căn phòng bài trí tinh xảo đẹp mắt, Phan Phương đang ngồi khoanh chân, ngắm nhìn bức tranh trên tường, tựa như lão tăng thiền định.

Mà người trong bức họa chính là Tần nương.

Trầm Ngư mím môi, bước tới đặt y phục lên mặt bàn, rồi nhìn bức họa đó, trầm giọng nói: “Không giống”.

Gương mặt vốn không chút cảm xúc của Phan Phương bị hai tiếng giản đơn này của nàng làm dậy sóng, y ngước mắt nhìn nàng.

Trầm Ngư cười với y: “Bức họa này vẽ không giống chút nào. Ta nhớ cằm của Tần tiên sinh phải nhọn hơn một chút, dưới đuôi mắt trái còn có một nốt ruồi nhỏ”.

Ánh mắt Phan Phương lóe lên vẻ kinh ngạc.

Trầm Ngư nói tiếp: “Đó là lần nghe kể chuyện hay nhất trong cuộc đời ta, chỉ là khi ấy không biết đó lại là lần duy nhất. Vẻ tao nhã tuyệt thế đó như còn rõ ràng trước mắt, dư âm vang vọng như còn bên tai”.

Ánh mắt Phan Phương ảm đạm trở lại, bị gợi đến chuyện đau lòng, trông y càng u uất.

Khương Trầm Ngư nói: “Bức họa này… tướng quân tìm người vẽ đúng không?”.

Phan Phương “ừ” một tiếng.

“Mực thô bút nhạt, tranh vẽ ra chẳng bằng một phần vạn của người thật. Nếu tướng quân không chê, A Ngu xin vẽ một bức họa Tần tiên sinh, tuy không dám tự khen là Đai Ngô áo Tào(6) , nhưng cũng giống hơn bức này đến vài phần”.

Mi mắt Phan Phương run run, y kích động đứng dậy, nói: “Thật chứ?”

Khương Trầm Ngư mỉm cười: “A Ngu sao dám lừa tướng quân? Chỉ có điều, bây giờ phải nhờ tướng quân giúp cho một việc nhỏ thay bộ y phục này vào, đừng để người bên cạnh khó xử”. Nói đoạn đưa y phục đến trước mặt y.

Phan Phương liếc bộ y phục đó một cái, rồi lại nhìn nàng, không nói gì cầm lấy rồi vào phòng trong thay áo. Khương Trầm Ngư thở phào nhẹ nhõm, quay người bước ra ngoài, Hoài Cẩn đang đợi ở ngoài, thấy vậy bèn hỏi: “Thế nào rồi?”.

Khương Trầm Ngư nói với thị nữ kia: “Tướng quân thay áo xong, ngươi giục ngài đến tiền sảnh, đừng để lỡ giờ”.

“Vâng”.

Nàng quay người đi tiếp về phía trước, Hoài Cẩn vội đi theo, vừa đi vừa hỏi: “Tiểu thư, bây giờ chúng ta về phòng à?”.

“Về phòng làm gì?”.

“Hầu gia và tướng quân đều thay áo chải đầu rồi, lẽ nào tiểu thư không trang điểm một chút?”.

“Cái đó không cần. Thứ nhất, vì ta không phải nhân vật chính, cũng không dám trở thành nhân vật chính của đêm nay, thứ hai…”, nói đến đây, nàng dừng bước, quay đầu lại chớp mắt nhìn Hoài Cẩn, mỉm cười nói: “trên mặt có vết bớt to thế này, nếu lại phí công quan tâm xiêm y

trang sức, vậy chẳng phải đã xấu xí lại còn gây chú ý sao?”.

Những tia nắng cuối chiều hắt lên gương mặt nàng, vết bớt màu đỏ sậm càng nổi rõ hơn, điểm khác biệt so với khi dùng lan tâm thảo làm vết bớt chỗ đậm chỗ nhạt, hơn nữa còn ẩn hiện mấy đường gân xanh, rõ ràng tự nhiên hơn rất nhiều.

“Thuốc của Đông Bích hầu quả nhiên thần kỳ…”, Khương Trầm Ngư không khỏi khen ngợi. Điều thần kỳ nhất là loại thuốc nước đó hễ bôi lên da, liền lập tức có hiệu nghiệm, nước rửa cũng không trôi, đợi ba ngày sau thuốc hết công hiệu mới nhạt dần sau khi bay hết làn da còn trắng mịn hơn cả lúc trước. Dùng sự xấu xí ba ngày đổi lấy vẻ đẹp dài lâu, loại thuốc này nếu truyền ra ngoài, không biết các quý phụ danh khuê sẽ tranh giành đến mức nào…

Nàng mải miết nghĩ không hiểu vì sao một ý tưởng bỗng bật ra – Ấy? Có lẽ…

loại thuốc nước này Hy Hòa cũng từng dùng qua?

Màn đêm chớm buông, đèn hoa đã khêu.

Hơn ngàn ngọn đuốc chiếu sáng cả quảng trường lộ thiên rộng lớn, ở giữa trải một tấm thảm cực kỳ lớn, trên thảm thêu đồ đằng kim xà và hoa văn hình mây, ngoài chủ tọa ở hướng Bắc ra, ba bàn tiệc của khách đặt ở các hướng Đông Tây, ngồi ghế trên ở bàn tiệc hướng Đông là Giang Vãn Y, thứ đến Phan Phương, ghế dưới là Khương Trầm Ngư, còn ngồi ở ghế trên ở bàn tiệc hướng Tây là Nghi vương, hai vị trí còn lại đều để trống.

Nghe nói sứ giả của Yên quốc vẫn chưa đến, hai vị trí trống đó là dành cho ai?

Nhìn vị trí chủ tọa, cũng chỉ có hai hoàng tử, không những Trình v không xuất hiện, thái tử cũng không tới.

Khương Trầm Ngư nhìn cảnh này, trầm ngâm im lặng.

Ngược lại Di Phi vẫn nhiệt tình nói với mọi người: “Nào nào, thời giờ không còn sớm, chúng ta đều đói cả rồi cứ vừa ăn vừa đợi đi, không cần khách sáo. Đây đều là sơn hào hải vị mà tiểu vương đặc biệt chọn để tiếp đãi các vị khách quý, cái khác không nói, chỉ riêng Xà vương ngũ sắc trong tô canh Long Phượng này đã tốn không biết bao nhiêu công phu, ăn ngay lúc nóng, ăn ngay lúc nóng…”, vừa nói vừa đích thân múc một bát nhỏ, sai cung nữ đưa đến cho mọi người.

Khương Trầm Ngư thầm nghĩ điều này thật thú vị, Trình quốc coi rắn là loài vật tôn quý nhất, coi như quốc thú, lại thích ăn thịt rắn, vừa thờ vừa ăn như thế, chuyện mâu thuẫn như vậy cũng chỉ có quốc gia vốn nổi tiếng là ít phép tắc, thiếu liêm sỉ này mới làm được.

Đương nghĩ tới đây, chỉ nghe cung nhân từ xa hô lớn: “La quý phi giá đáo -

Di Thù công chúa giá đáo”.

Khương Trầm Ngư lập tức phấn chấn tinh thần, biết nhân vật quan trọng nhất đã ra sân khấu rồi, nàng quay đầu lại nhìn, chỉ thấy đầu hành lang dài dằng dặc đó, đèn đỏ nối nhau, giữa vòng vây của đám cung nhân, hai nữ tử đang thướt tha đi tới.

Nữ tử đi trước mái tóc bới cao, cài mười đôi Thái Vân trâm, nghi dung đoan trang diễm lệ, hẳn là La quý phi, nghe nói nàng là phi tử được sủng ái nhất của Minh Cung.

Nhưng khi người phía sau nàng xuất hiện, hết thảy hành lang, đèn đỏ, mọi thứ xung quanh và cả nàng dường như đều trở thành vô hình.

Khương Trầm Ngư thoáng biến sắc, kinh ngạc đến mức suýt nữa đứng

bật dậy.

Người đó rõ ràng xa xôi biết bao, nhưng gương mặt lại cực kỳ rõ ràng, sáng trong tinh khiết đến mức dường như hết thảy bụi trần của thế gian này đều tự thấy xấu hổ trước nàng, cho dù ở cạnh cũng lập tức tự động rớt xuống.

Người đó rõ ràng nhìn thẳng về phía trước, sắc mặt bình tĩnh, nhưng trên vầng trán vẫn phảng phất sầu ưu vô hạn, tựa như đang nói, tựa như mỉm cười, lại tựa như đang ân cần căn dặn điều gì.

Người đó mặc một bộ cung y màu lụa đào, vừa mang vẻ tươi sáng của hoa đào nhưng không hề thế tục như hoa đào, từng cử chỉ hành động đều toát lên linh khí bức người…

Điều quan trọng nhất là nàng ta mi dài rợp bóng, môi mềm như hoa, dung mạo ngũ quan giống Tần nương đến năm phần. Đặc biệt là dưới đuôi mắt trái cũng có một nốt ruồi giọt lệ nho nhỏ.

Sau cơn kinh ngạc, Khương Trầm Ngư lập tức nhìn về phía Phan Phương, quả nhiên, Phan Phương sắc mặt trắng bệch, bờ môi run run, rõ ràng là chấn động, sửng sốt đến cực điểm.

Di Phi nhướn mày, nói: “Muội thật biết chọn lúc xuất hiện, sớm không đến muộn không đến, lại chọn đúng lúc canh Long Phượng được bưng lên!”.

Di Thù đáp: “Có việc trì hoãn nên đến muộn. Người đâu, dâng rượu, ta tự phạt ba chén để tạ tội với chư vị khách quý”.

Cung nhân bên cạnh dâng khay, nàng ta lần lượt uống cạn ba chén rượu, quả quyết lạ thường, sau đó mới nhìn mọi người trên bàn tiệc một lượt, cười nói: “Phụ hoàng mang bệnh đã lâu không thể tham dự, vì thế lệnh cho ta và quý phi đến khoản đãi chư vị, mong được lượng thứ”. Nói rồi,

giơ bình rượu lên rót đầy chén, quay sang nói với Hách Dịch: “Từ độ cáo biệt ở Hồng Sơn, bệ hạ vẫn phong độ như xưa”.

Hách Dịch cười ha hả, đứng dậy đáp lễ: “Đâu có đâu có, ba năm không gặp, công chúa lại trở nên xinh đẹp thế này mới đúng là khiến người ta phải kinh ngạc”.

“Đôi bên khen ngợi thật khiến người ta mát lòng, vì điều đó cũng xin cạn ba chén”. Di Thù nâng chén, lại một hơi cạn sạch.

Hách Dịch tươi cười: “Hay, tửu lượng cao, ta thích nhất là uống rượu với người sành uống!”. Nói đoạn cũng cạn ba chén.

Di Thù chúc rượu y xong, bước về phía Giang Vãn Y. “Vị này là Đông Bích hầu? Nghe nói hầu gia y thuật cao minh, phụ hoàng đương mong ngài tới!”.

Giang Vãn Y lập tức đứng dậy, đáp: “Vậy phiền công chúa sắp xếp thời gian, để ta chẩn trị cho Trình vương”.

Di Thù cười ngọt ngào, nói: “Chỉ đợi hầu gia nói câu này, thôi vậy ta sẽ sắp xếp sau dạ yến hôm nay, hầu gia chớ ngại vất vả nhé.” Nói đoạn, lại đi rót rượu.

Giang Vãn Y lộ vẻ do dự, nhưng thấy Di Thù chỉ rót nửa chén rượu, hai tay bưng đến trước mặt hắn, nói: “Hầu gia lát nữa phải khám bệnh cho phụ hoàng, giờ ta không thể chuốc ngài say được, cho nên, uống một ngụm cho vui là được, ngài thấy thế nào?”.

Giang Vãn Y thở phào, hắn không giỏi uống rượu, đang lo nàng ta sẽ chúc mình liền ba chén giống như Hách Dịch, lập tức vội vàng đón chén rượu: “Đa tạ công chúa ban rượu”.

Di Thù mỉm cười, nàng chỉ mời Giang Vãn Y uống một ngụm, còn mình

thì vẫn uống liền ba chén, sau đó đi đến trước mặt Phan Phương, cười nói: “Đại danh của Phan tướng quân, Thù ngưỡng mộ đã lâu, nghe nói…”, nói đến đây, giọng nói đột ngột ngưng bặt.

Thực ra không chỉ có nàng, mà mọi người có mặt đều sửng sốt.

Lửa đuốc cháy bập bùng, hắt lên mặt Phan Phương lúc sáng lúc tối, trong đôi đồng tử đen như màn đêm chất chứa kinh ngạc, chất chứa bi thương, cứ thế nhìn Di Thù đăm đắm, sau đó rơi lệ.

Di Thù sau phút ngẩn người, quay đầu lại nhìn Giang Vãn Y. “Là ta nói sai gì sao?”.

Mặt Giang Vãn Y cũng đầy vẻ hoang mang, hắn chưa từng gặp Tần nương, đương nhiên không biết vì sao Phan Phương lại thất thố như thế. Mà ngoài Phan Phương ra, người duy nhất rõ sự tình – Khương Trầm Ngư lại không biết mình phải làm thế nào.

Đây là lần đầu tiên nàng thấy nam nhân khóc.

Không hề e ngại, gương mặt đẫm lệ, khóc trước mặt mọi người.

Nam tử này trên sa trường nếu có hắn trấn giữ, vạn người không qua nổi, có sự anh dũng không ai sánh kịp; nhưng chỉ dám đứng đội mưa đội gió bên ngoài quán trà của ý trung nhân biết bao năm, rõ ràng yêu sâu đậm, nhưng thế nào cũng không chịu nói ra lời.

Nam tử này dưới sự cổ vũ của Cơ Anh khó khăn lắm mới dũng cảm bước thêm một bước về phía ý trung nhân, vốn tưởng là khổ tận cam lai, lương duyên vui vầy, ai ngờ chỉ trong nháy mắt lại thành tử biệt.

Nam tử này vì báo thù cho người vợ chưa cưới, từng liều chết, giận dữ xông vào Tiết phủ, cũng từng ẩn nhẫn chờ thời cơ thân đầy thương tích quỳ suốt một đêm ngoài cửa phủ của Cơ Anh dưới trời tuyết rơi, cuối

cùng không chút sợ hãi đối đầu với đệ nhất danh tướng Bích quốc, giành được thắng lợi.

Nam tử này sau khi cởi bỏ khôi giáp, việc đầu tiên y làm là đến thủ lĩnh trước mộ vong thê.

Nam tử này bình thường luôn trầm mặc ít nói, cô độc uống rượu, tựa như linh hồn đã chết cùng với vong thê…

Không sai, Khương Trầm Ngư nhìn thấy rất nhiều rất nhiều dáng vẻ của Phan Phương, nhưng, giờ đây, nam tử kín đáo cô độc hơn cả sói này lại khóc ngay cạnh nàng.

Trong lòng dường như có thứ gì đó bị nén chặt, có chút nghẹt thở.

Nàng thì thương xót, còn Di Thù lại hoảng loạn: “Phan tướng quân? Phan tướng quân? Ngài… không sao chứ?”.

Phan Phương đột nhiên đứng bật dậy, chúng nhân cả kinh, cho rằng y sẽ làm gì đó khiến người khác kinh ngạc, ai ngờ y không nói một lời, chỉ khom mình hành lễ, rảo bước rời đi.

Cho đến khi bóng Phan Phương hoàn toàn khuất dạng, mọi người mới bình tĩnh lại, đưa mắt nhìn nhau, vẻ nghi hoặc ánh lên trong đáy mắt.

Giang Vãn Y cười lớn, nói: “Cái này… thực ra công chúa không biết, Phan tướng quân không khỏe trong người, hôm nay dự tiệc đã là gắng gượng, cho nên đành rời tiệc sớm, có gì thất lễ mong được lượng thứ, ta thấy y tạ tội với chư vị”.

Di Thù nghe xong nét mặt nhẹ nhõm hẳn nói: “Hóa ra là thế. Chẳng trách ta thấy khí sắc Phan tướng quân không tốt các ngài từ xa tới, vất vả trên biển lâu ngày, đêm nay vốn phải nghỉ ngơi trước mới đúng, là chúng ta suy nghĩ chưa chu đáo rồi”.

Nàng vừa cười vừa nói như thế, bầu không khí cũng bình thường trở lại, Khương Trầm Ngư vốn định giải thích, nhưng trong đầu chợt nảy ra một ý nghĩ nên nàng chọn lựa giữ im lặng.

Bấy giờ, La quý phi rõ ràng thân phận tôn quý hơn Di Thù nhưng lại bị Di Thù xuất hiện sau hoàn toàn áp đảo, bỗng rót ba chén rượu, đặt lên khay gỗ, đích thân bưng xuống bàn tiệc.

Mọi người bị hành động này của nàng thu hút, chợt quên sạch việc Phan Phương thất thố rời yến tiệc ban nãy.

Chỉ thấy La quý phi từng bước từng bước đi đến trước mặt Giag Vãn Y. Giang Vãn Y vội vã đứng dậy nghênh đón, mặt thoảng nét kinh ngạc.

La quý phi mỉm môi cười với hắn: “Ngọc Quan, còn nhớ ta không?”.

Biểu cảm của Giang Vãn Y biến đổi một loạt, từ kinh ngạc chuyển thành hoảng hốt, lại từ hoảng hốt chuyển thành không dám tin, cuối cùng run giọng nói: “Là… Tiểu Tử?”.

La quý phi cười kiều diễm, nói: “Ngọc Quan trí nhớ tốt, từ biệt mười năm, nhưng vẫn còn nhớ ta”.

Khương Trầm Ngư không ngờ hai người là chốn quen biết cũ, vốn cho rằng Trình vương không thể đích thân dự tiệc, cho nên phái phi tử được sủng ái nhất tham dự, nhưng bây giờ xem ra, sắp xếp như vậy dường như có đến vài phần cố ý.

Còn Giang Vãn Y tái ngộ cố nhân, vô cùng mừng rỡ: “Đúng là nàng ư? Không ngờ lại gặp nhau ở hoàng cung Trình quốc…”.

“Ngọc Quan trưởng thành rồi…”. Khi La quý phi nói câu này, ánh mắt lưu luyến trên người hắn, bùi ngùi nói: “Năm đó ta còn là một a đầu

trong phủ, cùng các tỉ tỉ hầu hạ Ngọc Quan, ngài còn nhớ chứ?”.

“Đương nhiên vẫn nhớ, khi ấy nàng là người đá cầu giỏi nhất”.

La quý phi bật cười: “Đúng thế, năm ấy nghịch ngợm mà, chẳng ngờ sau lại được thúc thúc có họ xa tìm được, giúp ta chuộc thân. Ta theo ông ta đi buôn bán đến Trình quốc, rồi định cư ở đây, lại có cơ duyên tình cờ được tuyển làm tú nữ… Nghe nói trong đoàn sứ thần của Bích quốc lần này có ngài, Ngọc Quan, ta thực sự rất vui.”

Mọi người thấy hai người mải ôn lại chuyện cũ, đều biết ý quay về chỗ ngồi dùng bữa, một bữa cơm tuy phát sinh không ít biến cố, nhưng vẫn được coi là chủ khách đều vui.

Sau khi tan tiệc, Giang Vãn Y đi xem bệnh cho Trình vương, Khương Trầm Ngư tự ngồi kiệu về dịch trạm.

Việc đầu tiên nàng làm khi về tới dịch trạm là nói với thị nữ ra đón: “Có thấy Phan tướng quân không?”.

Thị nữ ra hiệu cho nàng một hướng.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, liền thấy Phan Phương nằm trên mái hiên, lặng lẽ ngắm trăng, hôm nay lại là mùng một, trăng khuyết cong cong, treo lơ lửng trên bầu trời đêm đen như mực, càng đượm vẻ thê lương, mà ánh trăng lạnh lẽo chiếu trên người Phan Phương, giống như bị chiếc áo đen của y hút hết, không thể xóa bỏ, cũng không thể tan đi.

Khương Trầm Ngư mím môi, đến nhà bếp lấy một bình rượu, lại tìm một chiếc thang chắc chắn, trèo lên dựa người vào mái hiên, giơ bình rượu nói với Phan Phương: “Uống không?”.

Phan Phương im lặng nhìn nàng một lát, ngồi dậy, đưa tay đón lấy.

Khương Trầm Ngư cười, đang định xuống thang, Phan Phương bỗng cất tiếng: “Nàng… có biết đàn khúc “Ức cố nhân” không?”.

“Tướng quân muốn nghe đàn?”. Nàng hơi ngạc nhiên. Phan Phương “ừ” một tiếng.

Khương Trầm Ngư cười đáp: “Được”. Rồi lập tức về phòng đem cây cổ cầm ra, đặt lên chiếc bàn đá trong sân, vừa ngồi xuống vừa chỉnh dây đàn, bắt đầu gảy đàn.

Nhà tranh ráng chiều buông phủ, cảm hứng dào dạt biết bao, cội mai già nhìn hoa nở, hoa rụng, núi sâu bỗng dưng tiếc thương cảnh xuân. Trăng sáng đêm lành ấy, xa nhớ cố nhân nay nơi đâu.

Núi xanh chẳng đổi, tóc bạc vô cớ, trăng khuyết hoa tàn. Những ngóng người trong mộng, nhớ khi còn vui đùa bên nhau, giờ muốn gặp lại sao khó đến vậy. Núi non trùng điệp tầng tầng, hổ ẩn rồng cuộn, kìm nén lòng mình nhớ về Trường An. Đường xa thăm thẳm, cây cao xa vời, đất trời mênh mang.

Ngậm ngùi sâm thương, đường xa ngàn dặm, trời lìa mỗi phương, có lòng mà bất lực. Tin thư vô tình, níu giữ thiều quang, nước chảy nuốt tà dương…

Tiếng đàn trong trẻo thong thả, tựa như nước suối trong đêm trăng núi vắng, chảy róc rách, khiến bóng người trên bờ nhòa đi thành hai đường sóng lăn tăn, bước bước nối nhau, lưu luyến không rời.

Liền sau đó là hoạt âm, đổi thành cao vút, từ gấp đến chậm, từ thưa đến dày, từ lên đến xuống.

Trăng sáng suối trong vẫn như xưa, nhưng người nắm tay cùng dạo chơi nay đã hóa thành cát bụi, gió nổi, cát bay, liệu có người rưới rượu trước mộ, có người thắp hương tiết Thanh Minh không? Lá úa còn biết chiều

muộn, xương lạnh có biết đông hàn?

Ngàn lời tâm tình, muốn nói lại thôi, dùng đàn bày tỏ, bâng khuâng bất tận.

Trong sân, Khương Trầm Ngư dùng tâm để đàn. Trên mái nhà, Phan Phương chăm chú lắng nghe.

Sắc đêm dần nhạt bớt, chân trời hé lộ bình minh.

Trong tiếng đàn liên miên không dứt, một đêm đã trôi qua. Còn Giang Vãng Y suốt đêm không về.

Ghi chú: (1) Nhắc đến tích Khổng Tử say mê học đàn, ba tháng ăn thịt mà không hề nhận ra mùi thịt, ý tán tụng tài nghệ đánh đàn tuyệt vời của Khương Trầm Ngư.

(2) Hai câu này có nghĩa là: Uống rượu xong mà được tắm nước nóng thì thật là sảng khoái, sự sung sướng đó còn hơn là được làm thần tiên, làm vua chúa.

(3) Bài này lấy ý thơ từ bài “Thử ly” thuộc Thi kinh, phần Vương phong. Tạm dịch: Cây lúa đã trổ bông trĩu hạt, ta chầm chậm bước đi, Bích quốc ơi Bích quốc, lòng ta nghẹn ngào.

(4) Nghi vương có biệt hiệu là Duyệt đế – đế vương vui vẻ, về biệt hiệu này sẽ được tác giả nói kỹ hơn ở phần sau.

(5) Chỉ nơi mỹ sắc làm con người mê đắm, thần hồn điên đảo.

(6) Đai Ngô áo Tào thường có hai thuyết. Thuyết thứ nhất nói, trong nghệ thuật vẽ nhân vật cổ đại của Trung Quốc có hai phương thức thể hiện đường nếp ở y phục đối lập với nhau. Tương truyền khi Ngô Đạo Tử đời Đường vẽ người, vận bút cứng cỏi thẳng thắn, bút thế tròn trĩnh

chuyển vòng, y phục bay bướm, sống động sắc nét, còn Tao Trọng Đạt người nước Tề thời Bắc Triều có bút pháp tỉ mỉ, y phục chặt chẽ, người đời sau vì thế mà gọi là “đai Ngô làm gió, áo Tào gợn nước”. Hai phong cách này cũng lưu hành trên tượng điêu khắc, tượng đúc cổ đại. Còn có một thuyết khác, Tào chỉ Tào Bất Hứng nước Ngô thới Tam Quốc, Ngô chỉ Ngô Gián nước Tống thời Nam Triều. Đai Ngô áo Tào tức chỉ trình độ vẽ cao siêu.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 7: Bộ Thứ Ba: Loạn Khởi

Trưởng thành chính là tràn đầy sức sống trong từng ngày, từng khoảnh khắc nhỏ, tựa như dây leo vươn lên khỏi mặt nước, quấn quanh, gắn chặt, vươn dài…

Hóa ra, người đó mới là ta.

Là ta – chân thật nhất – hoàn chỉnh nhất.

Hồi Thứ Bảy: Loạn Ở Trình Quốc

Bình rượu từ trên mái hiên lăn lông lốc, rớt xuống đất kêu “choang” một tiếng, vỡ tan tành.

Vì tiếng động này, Khương Trầm Ngư dừng tay, một bóng râm nhàn nhạt phủ xuống, nàng ngẩng đầu, phát hiện Phan Phương không biết đã nhảy xuống từ lúc nào, y đang đứng trước mặt nàng.

Ánh mắt hai người giao nhau giữa không trung, Phan Phương chợt đưa tay ấn lên dây đàn, trầm giọng nói: “Đủ rồi”.

Khương Trầm Ngư cười: “Tướng quân cảm thấy khá hơn chưa?”

Phan Phương chăm chú nhìn nàng, trong đáy mắt sâu thẳm có một cảm xúc khó có thể phân giải: “Có phải nếu ta không bảo dừng, nàng sẽ đàn mãi?”.

Khương Trầm Ngư nghiêng đầu, cố ý giả bộ trầm ngâm, lại thấy ánh mắt áy náy của Phan Phương, không nhịn được bật cười, đứng dậy chậm rãi nói: “Ta không dừng vì tướng quân vẫn chưa tỉnh ngộ, nay tướng quân lệnh cho ta dừng đàn, phải chăng đã thực sự ngộ ra?”.

Một tia dị sắc thoáng lướt qua mặt Phan Phương, tựa như gợn sóng lăn tăn, nhàn nhạt nhấp nhô, từ từ biến mất, cuối cùng cười như tự giễu: “Ta là một người thô lỗ, sao biết được ngộ với không ngộ, có điều ta biết rất rõ hai điều”.

Khương Trầm Ngư nhướn mày.

“Thứ nhất Di Thù không phải là Tần nương”. Phan Phương nhìn bầu trời phía xa, bình minh bắt đầu ló dạng, dưới ánh sáng, gương mặt của y cực kỳ rõ nét, cặp lông mày hơi nhướn, hốc mắt hơi sâu, sống mũi thẳng tắp, khóe môi kiên nghị, vẻ mặt trang nghiêm, nhưng ánh mắt lại dịu dàng, trước đây Khương Trầm Ngư chưa từng thấy nam tử nào có thể kết hợp hai đặc tính khác biệt hoàn toàn như kiên nghị và dịu dàng một cách hoàn mỹ đến thế.

Phan Phương quay người, ánh mắt chiếu thẳng vào nàng, nói từng tiếng rành rọt: “Ta tuyệt đối không lẫn lộn hai người, cũng tuyệt đối không lấy ai để thay thế ai. Cho nên, nàng không cần lo lắng ta vì thế mà làm loạn trận tuyến, quên mất mục đích của chuyến đi này”.

Khương Trầm Ngư cắn môi, y thẳng thắn, thành thật như thế, ngược lại khiến nàng xấu hổ. Kỳ thực, đêm qua sở dĩ nàng không giải thích với bọn Di Thù vì sao y lại rơi lệ, có một phần nguyên nhân là hy vọng cử chỉ kinh động này sẽ dẫn tới hiệu quả bất ngờ – Dù gì, không phải nam nhân nào cũng dám khóc trước mặt người khác, huống hồ là vì một nguyên nhân cảm động lòng người như thế. Di Thù tuy giờ vẫn chưa biết, nhưng sau này có một ngày sẽ biết, mà ngày nàng ta biết, có lẽ cũng chính là khi nàng ta rơi vào bẫy tình. Thế nhưng, giờ đây Phan Phương lại nói rõ với nàng rằng y sẽ không vì Di Thù giống Tân nương mà nảy sinh tình cảm đặc biệt nào với Di Thù. Như thế, bỗng khiến Khương Trầm Ngư cảm thấy mình hành động như một kẻ tiểu nhân.

“Thứ hai, Tần nương nàng…”, Phan Phương đặt tay lên tim mình: “Ở

nơi đây, hơn nữa, sẽ luôn ở đây, cho đến lúc chết cùng ta".

Mắt Trầm Ngư trở nên mông lung – Đây thực sự là lời yêu thương đẹp nhất thế gian. Đẹp đến nỗi khiến nàng không thể nói gì.

Bởi vì, cho dù nàng nói gì đều là làm vấy bẩn nó. Nàng chỉ có thể cúi đầu. Chợt nghe Phan Phương nói: "Đưa tay ra".

Nàng sững người, vô thức giơ hai tay ra. Cảm thấy ngón tay lành lạnh, nàng ngước mắt, hóa ra là Phan Phương lấy thuốc thoa lên tay cho nàng.

Nàng đàn suốt một đêm, mười ngón tay đã đau không chịu nổi, có chỗ còn rách da, đau buốt như lửa đốt. Nhưng trước đó gắng gượng nén đau, không ngờ Phan Phương lại tinh tế đến vậy, đến chuyện nhỏ này cũng chú ý tới.

Tay Phan Phương cực kỳ khéo léo, gần như không chạm vào da nàng, đầu tiên là tay trái, sau là tay phải, cảm giác mát lạnh dần thay thế đau đớn bỏng rát, Khương Trầm Ngư cảm kích: "Đa tạ".

Phan Phương cất thuốc đi, nhìn nàng chăm chú, thấp giọng nói: "Nàng là một cô nương tốt. Thiên tư băng tuyết, lại thiện lương".

Khương Trầm Ngư sững sờ, có chút kinh ngạc vì y bỗng nói ra lời này, đang định nói vài lời khiêm nhường, lại thấy ánh mắt Phan Phương chùng xuống vài phần, đáy mắt tựa như ngậm ngùi: "Đời này công tử… và nàng không có duyên, đó là tôn thất của ngài".

Trong khoảnh khắc đó, Khương Trầm Ngư gần như ngừng thở.

Y biết!

Hóa ra y biết!

Hóa ra y biết thân phận của nàng, biết nàng là ai, càng biết mối quan hệ giữa nàng và Cơ Anh!

Khương Trầm Ngư bất giác lùi về phía sau nửa bước, chỉ cảm thấy trái tim đang đập thình thịch trong lồng ngực, nàng từng phỏng đoán Giang Vãn Y có nhớ ra nàng không, nàng từng phỏng đoán hai trăm tám mươi người trên thuyền có biết nàng không, nhưng lại chưa từng nghĩ tới Phan Phương!

Ngày đó, khi cùng Chiêu Loan công chúa đến trà quán, từ đầu đến cuối nàng đều nép vào một bên, lại giả nam trang, Phan Phương đáng nhẽ không chú ý đến nàng mới phải, sau này lại càng không có cơ hội gặp mặt, tại sao y lại nhận ra nàng?

Nhìn gương mặt đột nhiên trắng bệch của nàng, Phan Phương nói: “Ta không nói ra đâu”.

Khương Trầm Ngư cắn môi, hồi lâu, mới gượng cười: “Chúng ta đúng là có duyên, phải không?”.

Hai người họ, một người là môn khách của Cơ Anh, một người từng là vị hôn thê của Cơ Anh, mà nay cùng làm sứ thần đi Trình quốc, phải hoàn thành nhiệm vụ chung – hoàn cảnh như thế, ban đầu làm sao có thể ngờ tới được? Thế sự an bài, quả nhiên khiến người ta dở khóc dở cười, ngậm ngùi khôn xiết.

Nàng cũng không sợ Phan Phương sẽ tiết lộ bí mật của nàng, chỉ là, chuyện cũ đã nhuốm bụi, lại bị một người có liên quan cố ý nhắc lại, sự kinh ngạc không kịp đề phòng đó và sự khốn đốn đó vẫn khiến nàng chua xót trong lòng.

Đặc biệt là, đối phương dùng những lời như thể ngợi khen nàng – “Đời này công tử và nàng không có duyên”.

Rất muốn bịt tai lại là có thể giả vờ mình không nghe thấy.

Rất muốn nhắm mắt lại là có thể giả vờ mình không nhìn thấy.

Rất muốn rất muốn như thế, nhưng cuối cùng, vẫn chỉ có thể im lặng đứng đó, nhìn thẳng vào hiện thực, không trốn được, cũng không bỏ được. Có lẽ đời này, hai chữ Cơ Anh, sẽ vĩnh viễn trở thành nỗi kỵ húy của nàng: Khơi ra, vết sẹo đậm sâu; che lại, âm thầm nhức nhối.

Đó là một sự tồn tại vừa bối rối, đau khổ mà không nỡ từ bỏ.

Bầu không khí xung quanh trong phút chốc trở nên gượng gạo, để xóa bỏ sự gượng gạo này, Khương Trầm Ngư ép mình ngẩng đầu, nhìn trả Phan Phương, nhướng mày, nhếch môi, cố gắng mỉm cười: “Thực ra…”.

Mới nói được hai tiếng, liền nghe thấy tiếng gọi chói tai, cùng với tiếng đập cửa ầm ầm, một người xông vào dịch trạm, chạy rất gấp, bước chân không ghìm được, ngã bịch xuống, lăn vài vòng trên đất, mãi mới dừng lại được, lão cũng chẳng buồn lau bụi trên mặt, gào lên với Khương Trầm Ngư: “Ngu cô nương, Phan tướng quân! Không hay rồi! Xảy ra chuyện lớn rồi!”.

Khương Trầm Ngư vội lên trước đỡ lão dậy: “Lý quản sự, xảy ra chuyện gì? Đừng cuống, từ từ nói…”.

“Không xong rồi, không xong rồi… xảy ra chuyện lớn rồi!”. Lý Khánh mặt xám noàn thân run lẩy bẩy, “Vừa nãy trong cung truyền tin ra, nói, hầu gia, hầu gia ngài…”.

Khương Trầm Ngư trong lòng chấn động, cả kinh: “Sư huynh làm sao? Lẽ nào sư huynh chữa bệnh… hỏng cho Trình vương sao?”. Nàng muốn nói là “làm chết”, nhưng lời đến miệng lại thấy không ổn, bèn lập tức sửa lại.

“Như thế vẫn còn tốt chán, hầu gia, hầu gia… Nghe nói đêm qua ngài mượn danh chẩn bệnh chơ Trình vương, ở lại trong cung, nửa đêm Trình vương đột nhiên nôn mửa, cung nhân chạy đi tìm hầu gia, ai ngờ, ai ngờ…”, Lý quản gia nói đến đây liền giậm chân, căng thẳng đến nỗi đầu mướt mồ hôi, “ai ngờ ngài không ở trong phòng mình! Mà là, mà là…”.

Khương Trầm Ngư hơi nheo mắt. Người khác hoảng loạn, ngược lại nàng càng trấn tĩnh, đáy mắt tựa hồ có băng sương ngưng đọng, lạnh lùng tiếp lời: “Mà là trên giường của người khác đúng không?”.

Lý Khánh sửng sốt: “Ngu cô nương đã biết rồi ư?”.

“Người kia có phải là La quý phi được Trình vương sủng ái nhất?”

Lý Khánh giậm chân đáp: “Chính là cô ta! Cô nương nói xem, đây, đây chẳng phải là… to gan tày trời, hoàn toàn không đếm xỉa đến thể diện của Bích quốc và tính mạng của chúng ta sao!”.

Khương Trầm Ngư quay đầu, nhìn Phan Phương: “Tướng quân thấy thế nào”.

Phan Phương trả lời rất ngắn gọn: “Âm mưu”.

“Vậy chúng ta còn đợi gì nữa”. Khương Trầm Ngư cười mỉa mai, quay người, cao giọng: “Người đâu, chuẩn bị xe”.

Lý Khánh hỏi: “Ngu cô nương định vào hoàng cung?”. “Ừ”.

Lý Khánh mừng rỡ: “Ngu cô nương đã nghĩ ra kế sách cứu hầu gia?”. “Không”. “Hả?”.

Khương Trầm Ngư trông tầng mây nơi chân trời, sắc mây dày đặc, tầng tầng chồng lên nhau, có thể coi là rực rỡ, cũng có thể nói là không lành. Nàng thu lại ánh nhìn, nén nhỏ giọng nói: “Nếu hầu gia bị oan, ta đương

nhiên sẽ tận lực nghĩ cách để cứu ngài. Nhưng…”.

“Nhưng gì?”.

“Nhưng, nếu chuyện này là thật, sắc làm mờ trí, mạo phạm phi tử, làm nhục quốc thể, làm mất mặt nước ta, chết vạn lần cũng không đáng tiếc”.

Lý Khánh ngần ra.

Khương Trầm Ngư nhìn lão, lại cười, nói tiếp: “Có điều, cho dù có chết, cũng phải đưa về Bích quốc, do quốc chủ đích thân ban cho cái chết, kẻ khác không được quyết định. Cho nên, chúng ta đi”.

Cùng với tiếng “đi” này, bánh xe nghiền nát cỏ xanh, rõ ràng phút trước còn là ban mai tươi sáng, mà phút này, tầng mây nơi chân trời ập xuống, đem sắc đen nhuộm tối nhân gian.

Sau tiếng sấm trời bắt đầu mưa như trút nước.

Khi xe ngựa đến hoàng cung, mây đen đã che kín bầu trời, cung đăng chiếu trên mặt đất ướt sũng, ánh lên vài tia lân quang lờ mờ, hai chân chạm xuống mặt đất, gấu váy liền bị ướt.

Lý Khánh vội vàng xòe ô, che trên đầu Khương Trầm Ngư, còn nàng không có phản ứng gì, chỉ nhìn chằm chằm vào thị vệ gác cổng, gằn giọng nhắc lại lời của hắn: “Không cho gặp?”.

Thị vệ cười lễ độ, thái độ cung kính, nhưng lời nói vẫn lạnh băng như trước: “Đúng thế, tam hoàng tử có dặn, ngài hiện nay có việc, không hẹn gặp các vị khách quý”.

“Ai nói chúng ta muốn cầu kiến tam điện hạ? Chúng ta muốn cầu kiến Trình vương bệ hạ”.

“Hoàng thượng bệnh nặng, nếu người không tuyên triệu, không ai được bái kiến”.

Khương Trầm Ngư nheo mắt: “Vậy ngươi cho ta biết, bây giờ chúng ta còn có thể gặp ai?”.

Thị vệ khom lưng: “Thật ngại quá, các vị, bây giờ e rằng ai các vị cũng không gặp được”.

Khương Trầm Ngư cau mày, nàng đã đoán đối phương thể nào cũng ra chiêu này, nhưng, sự tình cấp bách, họ đợi ngoài cung thêm một khắc, là Giang Vãn Y có thể phải chịu khổ thêm một khắc, mà tội danh cũng sẽ nặng thêm một phần, cho nên, nhất định phải gặp được tam hoàng tử hoặc công chúa.

Nàng mím môi, trầm giọng: “Đã như vậy thì thôi. Có điều, lúc này Đông Bích hầu vẫn ở trong cung, chúng ta muốn gặp hầu gia. Chúng ta muốn gặp hầu chủ của nước mình, Trình vương cũng ngăn cản sao?”.

Thị vệ cười mờ ám: “Đông Bích hầu hiện tại… không tiện gặp các người”. Khương Trầm Ngư hỏi thẳng: “Tại sao không tiện?”.

Thị vệ hơi bối rối một lát, sau nói: “Cô nương đến gấp như thế, đương nhiên cũng biết là có chuyện gì. Đông Bích hầu phạm phải sai lầm lớn, sợ là… ha ha, có một số chuyện đã làm ắt phải biết sẽ có hậu quả thế nào, một mình hắn đã đành, còn liên lụy đến các người”.

Hắn đang cười nham nhở, Khương Trầm Ngư sầm mặt, quát lớn: “Câm miệng! Hầu chủ nước ta há có thể cho ngươi cuồng ngôn bình luận? Chưa nói nguồn cơn sự thật ra sao còn chưa biết, chúng ta là sứ thần của Bích quốc, có phạm phải lỗi gì, cũng không cho phép các ngươi lén lút tra xét! Mau báo cho chủ tử của ngươi, hôm nay chúng ta nhất định phải gặp được hầu gia!”.

Thị vệ mặt biến sắc, lạnh lùng nói: “Các ngươi làm loạn cũng không ích gì đâu, điện hạ đã ra lệnh, hôm nay ai cũng không được gặp…”.

Vừa nói tới đây, có tiếng bánh xe rầm rập xuyên qua màn mưa, mau chóng tiến lại gần, đó là một cỗ xe ngựa.

Phu xe dừng ngựa, khẽ quát: “Mở cửa, cho qua!”.

Thị vệ nhướng mắt lên, nói: “Tam điện hạ có lệnh, ai cũng…”, đang nói chợt im bặt, hắn trợn mắt, nhìn một cánh tay thò ra từ trong xe ngựa.

Đó là một cánh tay được chăm chút kỹ lưỡng, vô cùng thanh tú.

Ngón cái và ngón trỏ cong cong, cầm một lệnh bài màu tím, hoa văn trên lệnh bài vì xoay lưng với Trầm Ngư nên nàng không nhìn thấy.

Nhưng vẻ mặt của thị vệ thoắt đổi, không nói nửa lời, lập tức cung cung kính kính xua tay, chỉ huy những tên gác cổng khác mở cửa cung.

Xe ngựa chầm chậm chạy qua Khương Trầm Ngư, khi nàng nhìn bức rèm hạ thật thấp đó, đương đoán xem người nào có thể có quyền lực lớn đến vậy, đến mệnh lệnh của Di Phi cũng vô hiệu với y, giọng nói trong xe đột nhiên vang lên: “Các ngươi theo ta vào”.

Thị vệ cuống quýt: “Tam điện hạ đã dặn, không cho bọn họ…” liền bị phu xe lườm, càng nói càng nhỏ, cuối cùng nghẹn lại, cúi đầu xuống.

Khương Trầm Ngư mừng rỡ, liền về xe ngựa của mình, vậy là hai cỗ xe ngựa tiến vào hoàng cung, đi mất chừng nửa tuần trà mới dừng lại.

Khương Trầm Ngư xuống xe, thấy phu xe trước mặt cũng nhảy xuống, quay lại đỡ người trong xe.

Tháng sáu chính là lúc chớm hạ, thời tiết đã khá nóng, tuy mưa to làm

giảm nhiệt độ, nhưng mặc áo mỏng là đã đủ ấm. Thế nhưng, người từ trong xe bước ra lại mặc rất nhiều áo, vừa nhìn đã biết có khoảng ba, bốn lớp áo, cả người đều cuộn trong quần áo, có vẻ rất sợ lạnh.

Phu xe khoác một chiếc áo choàng da cáo lên mình y, y giữ chặt áo, vừa hung hắng ho khẽ, vừa cất bước đi vào trong nhà.

Khương Trầm Ngư dặn Lý Khánh đợi bên ngoài, ra hiệu Phan Phương cùng đi theo.

Đám thị vệ canh cửa nhìn thấy người đó quả nhiên không dám ngăn cản, ngoan ngoãn cho qua.

Cửa phòng mở ra, bên trong là một đại sảnh khá rộng rãi, Di Phi đang dựa lưng trên chiếc trường ỷ chạm hoa, nở nụ cười giễu cợt, nhìn hai người giữa đại sảnh, bỗng thấy cửa mở, bao nhiêu người đi vào, nhất thời kinh ngạc, vội vàng đứng dậy.

Mà hai người giữa sảnh, một người đứng im không nhúc nhích, tựa như tượng gỗ, một người ngồi bệt dưới đất, bưng mặt khóc lóc. Không phải ai khác, đó chính là Giang Vãn Y và La quý phi.

Khương Trầm Ngư thấy không dùng hình, trong lòng liền thở phào nhẹ nhõm.

Còn Di Phi lại trừng mắt nhìn người đó, vẻ mặt cực kỳ không vui, sau đó lại liếc đám Khương Trầm Ngư sau lưng y, trầm giọng: “Không phải huynh đi Tuyết Nhai xin thuốc sao?”.

Trong sảnh ấm áp, người đó cởi áo khoác, thuận tay đưa cho phu xe đứng cạnh, ánh đèn trong sảnh liền soi tỏ diện mạo y, đó là một gương mặt trắng bệch không chút huyết sắc, lông mày rất đậm, giống như dùng mực vẽ ralông mi rất dài, đôi mắt mang ba phần mềm mại tự nhiên, giống như đôi tay y, có một vẻ tú mỹ đặc biệt.

Trên mặt y không có biểu cảm gì, đi thẳng sang một bên, tìm một chiếc ghế ngồi xuống, đoạn mới lên tiếng: “Xảy ra chuyện lớn thế này, ta thấy ta nên có mặt. Đệ không cần để ý đến ta, tiếp tục đi”. Ánh mắt lạnh lẽo như nước suối nhìn Khương Trầm Ngư, “Các ngươi cũng đừng đứng nữa, ngồi cả đi”, Khương Trầm Ngư ngẫm nghĩ, nghe lời đi qua đó, ngồi xuống cạnh y. Phan Phương không ngồi, nhưng lại đến đứng phía sau Khương Trầm Ngư, không biết tại sao, những cử chỉ nhỏ nhặt này lại khiến Khương Trầm Ngư cảm thấy an tâm, tựa như chỉ cần có một người như thế đứng sau lưng mình, cho dù phía trước phải đối mặt với bao mưa gió, đều không cần sợ hãi.

Đôi mắt Di Phi nheo lại đầy vẻ nguy hiểm, nhìn họ một lát cuối cùng so vai, uể oải nói: “Rất tốt, chuyện này là do huynh nhất quyết đòi ở lại xem, cũng là huynh dẫn bọn họ vào, sau này phụ vương trách tội, đừng trách kẻ làm đệ đệ không nể tình, chỉ có thể bẩm báo với phụ hoàng về đại ca”.

Rèm mi Trầm Ngư run run – tuy đã lờ mờ đoán được thân phận người này, nhưng nghe người khác nói ra, nàng vẫn có chút ngạc nhiên. Thật không ngờ, nam tử hình dung tiều tụy mà thần trí minh mẫn, mi thanh mục tứ trước mắt lại là thái tử Trình quốc – “ngu tối vô năng, nhu nhược không có chủ trương” mà phụ thân nhắc tới – Lân Tố.

Tướng mạo như thế, thần thái như thế, tại sao lại không được Minh Cung yêu quý?

Nếu như y thực sự ngu tối vô năng, đám thị vệ ban nãy sao lại sợ y đến thế? Nếu như y thực sự không có chủ trương, lúc này Di Phi thẩm tra, y đâu nhất thiết phải chen vào mớ rắc rối này, càng không cần dẫn bọn nàng vào cùng…

Rất nhiều mâu thuẫn nghĩ mãi mà không thông đều nhất loạt dâng lên trong đầu, cuối cùng lại hóa thành vẻ điềm tĩnh không thể lay chuyển

trên gương mặt nàng, Khương Trầm Ngư ngồi im lặng, chăm chú nhìn La quý phi đang khóc lóc thổn thức và Giang Văn Y mặt mày tái nhợt nhưng im như thóc giữa đại sảnh.

Di Phi lại cười hì hì liếc mọi người, thong thả nói: “Khách nhân đã đến đủ rồi, vở kịch này chúng ta phải hát tiếp thôi”.

La quý phi run rẩy, ngước đôi mắt đỏ hoe, vô cùng căng thẳng nhìn gã.

Gã lại quay sang Lân Tố: “Thế nào, thái tử ca ca, có cần La phi nương nương thuật lại câu chuyện từ đầu đến cuối một lần nữa cho huynh không?”.

Lân Tố lãnh đạm nhìn La quý phi nói: “Có oan khuất gì?”.

La quý phi cắn chặt môi, toàn thân run rẩy, nhưng không nói câu nào.

Lân Tố lại nhìn sang Giang Văn Y. “Quý phi không nói, vậy còn ngươi?”.

Giang Văn Y sắc mặt nghiêm lạnh, ánh mắt thâm trầm, tựa như một khối bạch ngọc chìm trong nước, khiến Khương Trầm Ngư nhớ lại ngày đầu gặp hắn – Khi bức màn màu vàng nhạt vén ra, vị “thần y” hiện ra trong tầm mắt lại là một nam tử trẻ tuổi, ôn hậu tú mỹ như nước, lúc đó nàng đã cảm thấy, hắn hoàn toàn không hợp với hoàng cung, mà nay, việc liên quan đến danh dự hai người, bang giao hai nước, thời khắc trọng đại như tên trên dây, chỉ một hành động nhỏ có thể ảnh hưởng toàn đại cục như thế này, nhìn Giang Văn Y đứng ở dưới sảnh đường, thân hình mảnh khảnh như thư sinh, cùng với sự bi thương chất chứa toát ra từ ánh mắt, đều gợi ra một cảm giác hoang đường là “nhân vật tựa thần tiên siêu phàm thoát tục như thế này, tại sao lại đứng ở nơi đây?”.

Mà hắn lại cũng không lên tiếng.

Di Phi cười hì hì: “Hắn không nói, đương nhiên là ngầm thừa nhận rồi. Thực ra, nói hay không cũng không quan trọng, nhiều cặp mắt như vậy đều đã thấy… đúng không, Đông Bích hầu, Giang thần y của ta?”.

Ánh mắt Giang Vãn Y lướt qua mặt Khương Trầm Ngư và Phan Phương, rồi chầm chậm cúi đầu xuống, Khương Trầm Ngư chú ý đến đôi tay hắn từ từ nắm chặt ở bên hông, rõ ràng tâm can giằng xé, nhưng cuối cùng vẫn lựa chọn im lặng.

Tại sao phản ứng của hắn lại khó xử như thế? Chẳng lẽ có ẩn tình sâu xa trong đó mới có thể khiến hắn thà chịu nguy hiểm cũng không chịu nói rõ chân tướng?

Lân Tố thong thả nói: “Ta không cần biết người khác thấy gì bây giờ ta chỉ muốn nghe đương sự nói một câu”.

“Vậy thì, đệ tường thuật lại cho thái tử điện hạ một lần nữa”. Di Phi đi về phía La quý phi mấy bước, tươi cười liếc nàng ta, giọng nói mềm mảnh như tơ gấm, “Quý phi nương nương và Đông Bích hầu từ nhỏ duyên sâu, cửu biệt trùng phùng, khó mà kìm nén, hai bên lại uống vài chén rượu, nam hoan nữ ái, hoàn toàn quên mất thân phận của nhau, cho nên phạm phải lỗi lớn tày trời, nay bị phát giác, chứng cứ rành rành, trăm miệng khó chối, chỉ có thể ngoan ngoãn nhận tội…”.

Khương Trầm Ngư thấy gã càng nói càng chẳng ra sao, vừa mới cau mày, lại nghe ngữ điệu của gã đột nhiên thay đổi: “Câu chuyện như thế – đừng nói ta không tin, thái tử ca ca không tin, phụ hoàng không tin, e rằng, hết thảy người trong thiên hạ đều không tin”.

Câu này hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của nàng, nàng bất giác mở to mắt nhìn.

Di Phi giơ ống tay áo dài lòe loẹt của gã lên, dùng ba ngón tay móng sơn màu nhàn nhạt, bưng miệng cười, tướng mạo gã bẩm sinh không nhu hòa

bằng huynh trưởng của gã, vì thế điệu cười ẻo lả này ngược lại trông càng khả ố, nhưng trong tư thế cố ý làm người khác buồn nôn đó, đôi mắt lại đen như mực, phát sáng lấp lánh: “Chớ nói Đông Bích hầu ngươi là sứ thần Bích quốc thân mang trọng trách, những kẻ sáng suốt trên đời này đều biết ngươi đến để hỏi cưới muội muội ta; nếu như ngươi muốn vụng trộm người khác thì cũng không cần phải leo lên giường ngà ngay đêm đầu tiên vào cung, đến đường cũng không biết này, càng huống hồ ngươi biết rõ sở dĩ lưu ngươi lại trong cung là để tiện chẩn trị cho phụ vương ta, gọi lúc nào đến lúc đó. Xin hỏi, trên thế gian này thực sự có kẻ ngu xuẩn nào mờ mắt vì sắc đến mức hoàn toàn không đếm xỉa đến ba điều trên không? Có lẽ có, nhưng một đại phu có thể thuộc nằm lòng mấy vạn thảo dược và phương thuốc lại không có đầu óc như thế, ha ha, ta không tin”.

Giang Vãn Y vì mấy câu này của gã bỗng ngẩng phắt đầu, biểu tình kinh ngạc, rõ ràng không ngờ Trình tam hoàng tử kỳ dị khó lường này lại nói những lời giúp hắn gỡ tội.

Lân Tố nói: “Đã như vậy đệ tại sao còn…”.

Di Phi giơ tay lên, ngắt lời Lân Tố: “Tại sao đệ phải âm thầm thẩm vấn họ?

Đương nhiên là vì đệ rất muốn biết, rõ ràng có nhiều điểm khúc mắc như thế, rõ ràng có vô số lý do có thể trình bày, nhưng tại sao Đông Bích hầu của chúng ta nửa lời cũng không nói, cam chịu bị người khác đổ oan? Đây mới là điều thú vị nhất”.

Khương Trầm Ngư chỉ cảm thấy một cơn ớn lạnh từ dưới chân bốc lên, Di Phi nói không sai, đây mới là vấn đề then chốt nhất. Tại sao La quý phi lại đổ oan cho Giang Vãn Y? Tại sao Giang Vãn Y lại không chịu thanh minh? Đêm qua đã xảy ra chuyện gì? Bên trong lẽ nào còn ẩn chứa âm mưu lớn hơn?

Bàn tay nàng vô thức xiết chặt.

Di Phi nghiêng mình, nhìn La quý phi nói: “Nương nương, chẳng hay nương nương có chịu giải đáp cho ta không?”.

La quý phi run bần bật, cắn chặt răng, Di Phi nhướn mày, lại cười nói: “Nương nương và Đông Bích hầu có thù gì sao? Mà phải đổ oan cho hắn?”.

“Cái, cái, cái gì?”. La quý phi đột nhiên trừng mắt.

“Nếu không phải nương nương sai người đến mời Đông Bích hầu, hắn còn có thể tự biết được đường đi đến Bích Tú cung của nương nương ư?”.

“Ta, ta… ta chỉ mời hầu gia đến hàn huyên…”.

“Ồ, hóa ra trong buổi tiệc tối, các ngươi vẫn chưa hàn huyên đủ, phải nửa đêm canh ba bàn tiếp sao?”. Di Phi nheo mắt, ánh mắt sắc tựa dao. “Phụ vương ta bệnh liền ba năm, nương nương đang tuổi xuân phơi phới, cô đơn không chịu nổi cũng là chuyện thường tình…”.

Giọng gã chói tai, lại thêm ngữ điệu cổ quái, vì thế khi nói những lời châm biếm càng lộ rõ sự hà khắc, La sao chịu nổi sự sỉ nhục này, thoắt cái mặt trắng bệch, bỗng nhìn Giang Vãn Y một cái, thét lên: “Ngươi tin hắn lại không tin ta? Vì cơn cớ gì ta phải tự làm bại hoại thanh danh của mình? Ta là phi tử được hoàng thượng sủng ái nhất…”.

Di Phi từ tốn ngắt lời nàng ta: “A, nương nương quên mất một từ quan trọng – là trước khi lâm bệnh. Trước khi phụ hoàng ta phát bệnh, nương nương đúng thực là được sủng ái nhất, nhưng từ ngày người đổ bệnh, cơ tần hậu cung đều chỉ là đồ trưng bày, cho dù người khỏi bệnh, có lâm hạnh nương nương hay không đều rất khó nói, đừng nhắc đến chuyện phong hậu sau này”.

“Ngươi! Ngươi! Ngươi…”. La quý phi không thể phản bác, mắt đỏ lên, nước mắt lã chã rơi xuống.

Đúng lúc rối ren, tiếng ghế quẹt trên mặt đất vang lên ken két, mọi người quay đầu lại nhìn, thấy Khương Trầm Ngư đứng dậy, đi đến trước mặt La quý phi với phong thái cực kỳ ung dung, nho nhã.

“Tiểu nữ có một câu hỏi muốn hỏi quý phi”.

Di Phi cười từ từ liếc nàng mấy cái: “A Ngu cô nương chịu cùng ta thẩm vấn, còn gì tốt bằng”.

Khương Trầm Ngư từ trên cao nhìn xuống La quý phi một cách lãnh đạm khẽ nói: “Những điều người bên ngoài đồn đại là những thứ mà mắt họ nhìn thấy, tiểu nữ chỉ muốn hỏi quý phi, mắt của quý phi nhìn thấy cái gì?”.

Mặt La quý phi lộ vẻ mông lung.

Khương Trầm Ngư mỉm cười, giọng nói càng mềm mỏng hơn: “Cũng có nghĩa là quý phi và sư huynh tiểu nữ đã gần gũi xác thịt, hẳn có những chứng cứ mà người bên ngoài không biết để chứng minh, đúng không?”.

Được nàng nhắc nhở, ánh mắt La quý phi bỗng sáng rỡ, vội vàng quay đầu sang hai vị hoàng tử, nghẹn ngào: “Ngọc Quan, Ngọc Quan, chỗ ba tấc dưới eo của chàng, có một vết sẹo hình bán nguyệt to bằng móng tay!”.

Lời vừa thốt ra, người người biến sắc.

Ba tấc dưới eo, đã gần với vị trí riêng tư nhất của cơ thể con người, đến chỗ đó của Giang Vãn Y có sẹo nàng ta cũng biết!

Khương Trầm Ngư trầm giọng nói: “Nếu tiểu nữ nhớ không nhầm, quý phi từng là a hoàn thân cận của sư huynh tiểu nữ?”. Vậy thì khi còn nhỏ lúc Giang Vãn Y tắm rửa thay áo từng thấy cũng không có gì lạ.

Chẳng ngờ La quý phi nghe xong, liền lắc đầu: “Vết sẹo đó là mới có, trước đó… chưa, chưa từng có…”.

“Quý phi chắc chắn?”. “Phải”.

Khương Trầm Ngư nhìn chằm chằm nàng ta, chầm chậm lặp lại một lần nữa: “Quý phi, chắc, chắn chứ?”.

La quý phi không hiểu ý nàng, nhưng vẫn cắn môi trịnh trọng gật đầu: “Phải”.

“Ngoài chỗ đó ra thì sao?”.

“Cái gì, gì mà ngoài chỗ đó ra?”.

“Còn có vết bớt vết sẹo nào khác không?”.

“Cái này…”, trong đáy mắt La quý phi ánh lên một tia hoảng loạn, cúi đầu giọng rầu rĩ. “Lúc đó cảnh tượng quá hỗn loạn, có lẽ còn có, nhưng ta không lưu ý, cũng, cũng không nhớ được”.

“Rất tốt”. Khương Trầm Ngư tươi cười: “Hy vọng quý phi nhớ kỹ lời mình nói và hai tiếng “phải” ban nãy”. Nói đoạn, nàng quay người chầm chậm đi đến trước mặt Giang Vãn Y.

Di Phi, Lân Tố đều nhìn nàng chăm chú, đang phỏng đoán xem bước tiếp theo nàng có đòi Giang Vãn Y thoát y nghiệm thân không, lại thấy nàng đột nhiên vung tay, tát một cái rất mạnh.

“Bốp”.

Âm thanh xé rách không khí, chát chúa vang dội trong đại sảnh bị khóa kín, khiến ai nay chấn động cả kinh, đặc biệt là Lân Tố, lập tức từ trên ghế nhảy dựng lên: “Ngươi làm gì thế?”

Khương Trầm Ngư nhìn bàn tay vì dùng lực quá mạnh mà run lẩy bẩy của mình, lại nhìn Giang Vãn Y ngớ ra vì bị đánh và vết đỏ mau chóng hiện lên trên mặt hắn, đôi mắt dần dần loang loáng nước…

“Sư huynh… huynh, huynh… còn xứng đáng với muội không?”

Người trong sảnh đều sửng sốt trợn mắt há mồm, đặc biệt là Giang Vãn Y, cứ đờ đẫn nhìn nàng như bị định thân.

Không đợi người khác phản ứng lại, Khương Trầm Ngư đã tiến lên tóm chặt cổ áo hắn, giận dữ nói: “Huynh từng hứa với sư phụ những gì? Huynh đã hứa! Huynh, huynh, huynh khốn kiếp!”.

Mặt Di Phi lóe lên mấy tia dị sắc, đôi mắt tối dần.

“Huynh đã hứa với sư phụ sẽ đối xử tốt với muội, nhưng lại lừa dối muội, phản bội muội hết lần này đến lần khác! Lần này đến Trình quốc là ý chỉ của thánh thượng, được, muội không so đo với huynh, chỉ coi là huynh không tình nguyện, nhưng chuyện nàng ta thì huynh giải thích thế nào? Muội đợi huynh suốt đêm ở dịch trạm, lo lắng bao nhiêu, mà huynh lại ở nơi này phong lưu khoái hoạt, huynh, huynh… sao có thể làm vậy? Huynh đã hứa với sư phụ… huynh lại đối xử với muội như thế này, đối xử với muội như thế này…”. Tiếng gào của Trầm Ngư biến thành thổn thức, một tay tóm chặt cổ áo Giang Vãn Y, một tay đập túi bụi vào lồng ngực hắn, đẩy hắn loạng choạng lùi về đằng sau.

Cuối cùng, chỉ nghe một tiếng “soạt”, cổ áo đột nhiên rách toạc, nàng dùng lực quá mạnh, ngã về phía sau, Phan Phương vội bước lên đỡ nàng.

Khương Trầm Ngư vẫn chưa đứng vững, ánh mắt ngưng đọng ở nơi nào đó, hoảng hốt kêu lên một tiếng. Thực ra không chỉ mình nàng, tất cả những người khác cũng đều nhìn thấy. Chỉ thấy cổ áo của Giang Vãn Y đã bị xé thành hai mảnh, treo trên vai phải, từ vai trái đến phần dưới ngực phải đều lộ ra, mà điều khiến cho người ta ngạc nhiên nhất là trên phần da bị lộ đó toàn là những vết bớt màu đỏ đậm, ày đặc như mực nước rẩy khắp lồng ngực hắn.

La quý phi vừa nhìn thấy liền hoảng sợ thét lên chói tai: “Không! Không! Không… Không thể nào! Chuyện này không thể, vừa nãy, vừa nãy rõ ràng không có! Không thể có…”.

Khương Trầm Ngư đẩy Phan Phương đang dìu mình ra, ưỡn thẳng lưng, cười lạnh: “Không có? Thật là thú vị, quý phi biết ba tấc dưới thắt lưng của sư huynh có vết sẹo to bằng móng tay, nhưng không biết trên người huynh ấy có đám bớt màu đỏ to như thế này…”.

“Ta, ta…”, La quý phi hoảng loạn nhìn Giang Vãn Y, “Ta không nói dối, trước đó, trước đó đúng là không có, không có! Không có…”.

“Lẽ nào, ý của quý phi là vết bớt này vừa mới mọc ra?”. Khương Trầm Ngư sầm mặt.

“Ta, ta, ta… chàng, chàng, chàng…” La quý phi run lẩy bẩy, đột nhiên bò lên trước, níu vạt áo bào của Lân Tố, khóc lóc nói: “Thái tử điện hạ, điện hạ hãy tin ta, điện hạ hãy tin ta!”.

Lân Tố nhìn nàng ta với vẻ chán ghét, giống như nhìn thứ gì đó bẩn thỉu.

Di Phi bỗng cúi xuống, giơ tay ra phía nàng ta.

La quý phi như người chết đuối vớ được cọc, tràn trề hy vọng ngẩng đầu lên, chỉ thấy gã cười hì hì, nói: “Ta muốn dạy nương nương một câu thoái thác, đó là nói khi nương nương và Đông Bích hầu mây mưa, tư thế

cuồng loạn, căn bản không kịp cởi y phục đã…”.

Hy vọng của La quý phi trong phút chốc biến thành tuyệt vọng nhìn cánh tay của gã tựa như nhìn rắn độc, vội vàng bò về phía sau để trốn tránh.

Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, tiến lên ttước mấy bước, nghiêm mặt nói: “Bây giờ, lời buộc tội của nương nương đối với sư huynh của tiểu nữ không đáng tin nữa, các người chuẩn bị xử lý việc này như thế nào?”.

Di Phi nhướn mày, cười rất tà mị: “Đương nhiên là tiếp tục tra xét”. Thấy Khương Trầm Ngư hơi cau mày, liền nói tiếp: “Có điều chỉ thẩm tra quý phi”. Nói đoạn chỉ vào La quý phi.

“Thế còn sư huynh tiểu nữ thì sao?”.

“Dĩ nhiên là cần làm gì thì cứ thế mà làm thôi”.

“Vậy được chúng ta về dịch trạm”. Khương Trầm Ngư vừa quay người, Di Phi giơ một tay ra cản: “Í, ta đâu có nói các ngươi có thể đi”.

Ánh mắt hai người giao nhau, Khương Trầm Ngư nhìn gã chằm chằm không chớp mắt, lạnh lùng nói: “Ngài không cho chúng ta đi?”.

Di Phi mím môi cười, đôi mắt lóe sáng: “Đâu có, ta chỉ nhắc nhở một chút, cần làm gì thì làm đó mà ta nói là chỉ vẫn phải phiền hầu gia trị bệnh cho phụ vương”.

“Hay lắm, tiểu nữ cho rằng, cần làm gì thì làm đó cũng là để sư huynh tiểu nữ tiếp tục trị bệnh cho Trình vương bệ hạ, chỉ có điều trong hoàng cung này có quá nhiều thị phi, trước khi chân tướng được minh xét, để tránh điều tiếng, sư huynh về dịch trạm ở vẫn tốt hơn.”

Di Phi nhìn nàng, nàng cũng nhìn trả gã, hai người cứ thế nhìn nhau hồi lâu, cuối cùng, Di Phi nhếch lông mày lên, sau đó nghiêng người, chừa

một lối đi.

Khương Trầm Ngư trầm giọng nói: “Phan tướng quân, đưa sư huynh theo, chúng ta đi thôi”. Nói rồi không chút chần chừ đi lướt qua Di Phi, mở cánh cửa phòng đóng kín, bước ra ngoài.

Bên ngoài, ánh dương diễm lệ tựa gấm lập tức trùm lên toàn thân nàng.

Dù thời tiết đã ấm áp như thế, nhưng, bàn tay trong tay áo lại vô cùng giá băng.

Khương Trầm Ngư mím chặt môi, rảo bước, sau khi ra khỏi cửa cung, nàng gọi Lý Khánh lại, đưa Giang Vãn Y về dịch trạm.

Suốt đọc đường không ai nói gì.

Mười ngày sau, Điền Cửu quỳ trong ngự thư phòng, trần thuật sự việc với Chiêu Doãn.

Chiêu Doãn hỏi: “Cũng có nghĩa là Khương Trầm Ngư đã dùng loại thuốc dịch dung mà Giang Vãn Y đưa cho?”.

“Vâng. Đầu tiên nàng ta rút nút bình thuốc ra, giấu trong tay, sau đó tiến tới dùng bàn tay còn lại tát Giang Vãn Y một cái thu hút tầm nhìn của mọi người, để có thể thuận lợi chạm vào người hắn lại vờ kéo áo, dốc tất cả thuốc vào áo trong của Giang Vãn Y, tính toán thời gian, đợi thuốc phát huy công hiệu bèn xé rách cổ áo của hắn, để mọi người nhìn thấy vết bớt đỏ trên người hắn”.

Chiêu Doãn cau mày, nói: “Nàng ta cũng thật to gan, lẽ nào không sợ Lân Tố và Di Phi nhìn ra vở kịch của nàng ta?”.

“Đó là vì trước khi hành sự, nàng ta nhất định đã điều tra trước và biết Lân Tố và Di Phi đều không biết võ công, cho nên nàng ta lấy tay áo che

chắn, lại không ngừng nói để phân tán sự tập trung của họ, kín đáo đến mức thần không biết quỷ không hay. Chỉ một người duy nhất ở đó phát giác là Phan tướng quân, mà Phan tướng quân lại là người mình".

Chiêu Doãn nheo mắt: "Hừ, thật muốn biết nếu hôm đó Hàm Kỳ cũng có mặt, nàng ta sẽ làm thế nào".

Điền Cửu cười khẽ: "Nhưng hôm đó, Hàm Kỳ không có mặt. Cho nên trò vặt của nàng ta mới có thể trót lọt". Chiêu Doãn châm biếm, nghiêng đầu, "Sau đó thì sao? Di Phi cứ để họ về như vậy à?".

"Vâng".

Chiêu Doãn trầm ngâm: "Dễ dàng thả người vậy sao? Tuy Khương Trầm Ngư diễn màn kịch oán phụ, nhưng nghiêm túc mà xét, căn bản chỉ là đánh tráo khái niệm – La thị nói trên người Giang Vãn Y có sẹo, nàng ta lại dứt khoát nói trên người Giang Vãn Y có vết bớt còn to hơn".

"Cho nên, trước đó nàng ta ba lần lặp đi lặp lại hỏi La thị có chắc chắn không. Bởi vì, khi nàng ta hỏi La thị có nhớ còn dấu vết nào khác hay không, La thị tuy có cảnh giác, đưa ra đáp án nước đôi, nhưng kỳ thực đã rơi vào cái bẫy của nàng ta. Bởi vì, khi mọi người nhìn thấy trên người Giang Vãn Y lại có vết bớt nhức mắt kinh hồn như thế, đương nhiên sẽ hoài nghi lời của La thị – Nàng ta đã nhìn thấy vết sẹo nhỏ như vậy, tại sao lại không nhìn thấy vết bớt lớn như thế? Như vậy, lời chứng của La thị không đáng tin nữa".

"Nhưng khi đó chẳng phải nói có rất nhiều cung nhân nhìn thấy hai người trên giường y phục xộc xệch sao?".

"Nhưng cũng chỉ là trên giường, y phục xộc xệch mà thôi".

Chiêu Doãn đan mười ngón tay vào nhau, chậm rãi nói: "Cũng có nghĩa là Giang Vãn Y bị bắt tại trận trên giường của La thị là sự thực, nhưng

ngoài La thị ra, không có người thứ hai có thể chứng minh hai người họ thực sự gian dâm, vì thế, chỉ cần lật đổ lời chứng của La thị, tội danh đã bất thành?”.

“Đúng thế”.

“Vậy rốt cuộc họ có rượu say làm càn không?”.

Trên mặt Điền Cửu để lộ một thần sắc cổ quái, cười ám muội, sau đó rút từ trong tay áo ra một tờ giấy, cung kính trình lên.

Chiêu Doãn cầm lấy, mở ra xem xong đột nhiên biến sắc, đập bàn đứng dậy: “Hóa ra là thế!”.

“Vâng”.

“Đây cũng là nguyên nhân Giang Văn Y thà bị chém đầu, cũng không chịu mở miệng nói một câu biện giải cho chính mình?”

“Đúng vậy”.

Chiêu Doãn bỗng giơ tay, xé vụn tờ giấy đó, giận dữ cười nói: “Giỏi! Giỏi lắm! Một tên hai tên đều dám làm trái ý trẫm, lừa dối trẫm! Đến ý chỉ của trẫm cũng không coi ra gì!”.

Điền Cửu quỳ sụp xuống, trầm mặc cúi đầu.

Cơn giận dữ của Chiêu Doãn mau chóng trôi qua, cuối cùng y hít sâu một hơi, lấy lại vẻ trấn tĩnh, nói: “Trẫm không sao, ngươi nói tiếp đi, sau đó thế nào?

Về tới dịch trạm rồi Khương Trầm Ngư không làm gì nữa sao? Sau khi nàng ta đi, ba hoàng tử của Trình quốc có hành động gì không?”.

Điền Cửu hạ giọng bẩm: “Dĩ nhiên là có hành động…”.

Sau khi xe ngựa về tới dịch trạm, Khương Trầm Ngư không nói một lời, tự mình xuống xe, đi thẳng về phòng ngủ của nàng.

Phan Phương khẽ huých Giang Văn Y vẫn đang hồn xiêu phách lạc, hất hàm về hướng phòng ngủ, ý bảo hắn đi vào. Giang Văn Y hiểu ý của Phan P, sắc mặt phức tạp đứng đó hồi lâu, cuối cùng thở dài thườn thượt rồi mới đẩy cửa bước vào.

Trong phòng, Khương Trầm Ngư đang im lặng ngồi bên bàn tựa như đang đợi hắn, lại tựa như đang thẫn thờ.

Giang Văn Y từng bước từng bước đi về phía nàng, ánh dương chiếu xuyên qua lụa trắng trên cửa sổ khung gỗ màu xanh lục, chiếu lên gương mặt nghiêng nghiêng của nàng, khiến mặt nàng ánh lên một quầng sáng nhàn nhạt. Nàng tỏa sáng như thế nhưng lại trầm uất như thế.

Giang Văn Y dừng bước, lên tiếng, giọng khe khẽ: “Đưa tay trái của muội…

cho ta”.

Khương Trầm Ngư quay mặt lại, hai người đối mặt, nàng chầm chậm giơ cánh tay trái lên, lớp áo khoác màu đen và tay áo màu trắng tụt xuống, để lộ cánh tay trái luôn giấu trong tay áo từ đầu đến cuối.

Những mảng màu đỏ sẫm, đỏ tươi, đỏ như máu kín đặc trên tay nàng, bám vào năm ngón tay như một con nhện, gân xanh nổi lên như rễ cây cổ thụ, mỗi ngón tay đều sưng to, tấy đỏ dính sát với nhau, không thể xòe tay ra nổi.

Khương Trầm Ngư giơ cánh tay thô lậu đến mức khó có thể miêu tả thành lời đó bằng một tư thế tao nhã vô song, lặng lẽ mỉm cười.

Như một đóa hoa xinh đẹp bừng nở. Như một cây liễu đung đưa theo gió.

Như ngôi sao băng lướt qua bầu trời đêm tĩnh lặng. Như suối biếc trào ra khỏi huyệt nhãn(1) trong veo.

Như hết thảy sự vật tuyệt mỹ trên thế gian này, nàng chăm chú nhìn hắn, mỉm cười.

“Ba ngày sau, bàn tay này của muội có thể biến thành bàn tay đẹp nhất thế gian không?”.

Giang Vãn Y không nhịn được cười, nhưng cười xong lại ngậm ngùi: “Muội thật to gan…”, nói rồi với lấy hòm thuốc đặt trên tủ, ngồi xuống đắp thuốc cho nàng.

Nước thuốc màu xanh biếc từng chút từng chút chấm lên tay, mảng da màu đỏ sậm đó liền nhạt màu, Khương Trầm Ngư nhướn mày nói: “Hóa ra cái này còn có thể tẩy đi?”.

“Ừ.” Giang Vãn Y tỉ mỉ dùng bông gòn bôi thuốc, không bỏ qua bất cứ chỗ nào, khẽ nói: “Là thuốc có ba phần độc, lần này muội dùng hơi quá liều, nếu không sớm tẩy đi, sợ là không tốt”.

“Tổn hại như thế này so với mất đầu thì nhẹ hơn rất nhiều”. Khương Trầm Ngư không bận tâm, quay mặt sang một bên, tiếp tục ngắm phong cảnh bên ngoài cửa sổ, tựa như đang suy nghĩ điều gì.

Trong phòng trở nên im lặng, chỉ thỉnh thoảng vang lên tiếng bình thuốc va chạm và tiếng y phục sột soạt khi Giang Vãn Y đắp thuốc cho nàng.

Trong sự tĩnh mịch đó, tiếng tim đập càng trở nên rõ ràng, vẻ mặt Giang Vãn Y thoáng biến đổi, cuối cùng ngẩng đầu, nhìn thẳng vào nàng, nói:

“Tại sao muội không hỏi ta đêm qua rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”.

Khương Trầm Ngư lạnh nhạt đáp: “Huynh thà mất đầu cũng không chịu nói, ắt là có nguyên nhân không thể nói”.

“Nếu muội hỏi, có lẽ…”. Giang Vãn Y dường như nói rất khó khăn “ta bằng lòng nói”.

Khương Trầm Ngư quay đầu lại, im lặng nhìn hắn một lúc đột nhiên nói: “Huynh có biết muội là ai không?”.

Ánh mắt Giang Vãn Y ngần ngừ rồi gật đầu.

“Huynh thực sự biết muội là ai?”

“Ừ.” Giọng hắn khe khẽ, “Muội biết đấy, ta… từng là môn khách của công tử”.

“Huynh đã biết thân phận thực sự của muội từ lâu, nhưng chưa bao giờ hỏi muội. Cho nên”. Khương Trầm Ngư tươi cười với hắn, “bây giờ, muội cũng không hỏi huynh”. Nói đến đây giọng nàng cũng trở nên ngậm ngùi, “Nói trắng ra, thực ra chúng ta cũng chỉ là con cờ trong tay người khác, mỗi bước đi đều không thể tự mình quyết định. Đã như thế, con cờ hà tất phải làm khó con cờ. Huynh nói có đúng không?”.

Giang Vãn Y lộ vẻ cảm kích.

Khương Trầm Ngư vỗ nhẹ lên mu bàn tay hắn: “Cho nên, chuyện ngày hôm nay chỉ coi như muội trả huynh món nợ huynh tặng thuốc dịch dung cho muội, không cần canh cánh trong lòng. Có điều, phía Trình quốc sẽ không dễ dàng buông tha, bước tiếp theo nên làm thế nào, huynh tự suy nghĩ đi”.

“Yên tâm, ta biết bước tiếp theo phải làm thế nào”. Khi Giang Vãn Y nói

câu này, tuy vẻ mặt vẫn hơi do dự, nhưng ánh mắt kiên định vô cùng. Điều này khiến nàng thoáng kinh ngạc, tất cả chuyện này liệu có phải là do mình lắm chuyện hay không? Có lẽ, mỗi bước đi của Giang Vãn Y đều đã được tính toán ổn thỏa để đạt tới một tình trạng nào đó, nhưng lại bị mình chen ngang phá hoại?

Khương Trầm Ngư bặm môi, nhìn bộ dạng Giang Vãn Y, trước khi sự tình sáng tỏ, hắn sẽ không nói rõ, nghĩ vậy không kìm được có chút hối hận vừa nãy tại sao ra vẻ đại lượng không thăm dò ngọn nguồn rõ ràng, nhưng lời đã nói ra cũng không tiện nuốt lại, lập tức cười cười, chuyển sang chủ đề khác: “Có điều sư huynh, bây giờ e rằng tất cả mọi người đều biết giữa chúng ta có mối tư tình, huynh muốn cưới công chúa Di Thù chắc sẽ càng khó hơn”.

Giang Vãn Y cụp mắt, lầm bầm: “Ai muốn lấy nàng ta”.

“Ấy? Huynh thật sự không có chút hứng thú nào với cô công chúa đó sao?”.

Nàng cố ý trêu chọc, “Tuy nói hoàng thượng hy vọng huynh lấy được công chúa, nhưng Di Thù đúng là một đại mỹ nhân!”.

Đáy mắt Giang Vãn Y lóe lên một tia âm u, tựa như nhớ lại điều gì, cười nhạt, đáp: “Mỹ nhân thì nàng ta vẫn chưa đến tầm, ngược lại bản lĩnh ‘họa thủy’ thì…”, nói đến đây, đột nhiên im lặng, thần sắc càng thêm phức tạp.

Trầm Ngư nhìn hắn vẻ dò hỏi.

Giang Vãn Y rầu rĩ than: “Quân tử không bàn luận ưu khuyết của người khác, ta lỡ lời rồi”.

Sự hiếu kỳ trong mắt Trầm Ngư lại càng rõ nét hơn, mắt nàng dần sáng lên. Tuy không rõ tại sao Giang Vãn Y lại có thành kiến với Di Thù như

thế, nhưng thấy hắn lòng đầy bất mãn mà vẫn không chịu nói xấu người khác, từ đó có thể thấy nhân phẩm của vị thần y này quả thật không tồi. Chính trị bẩn thỉu nhưng trên con đường dài đằng đẵng có thể gặp một người như vậy, chẳng phải là may mắn sao?

Giang Vãn Y đậy nắp hòm thuốc, đứng dậy đi tới mở cửa sổ, bên ngoài trời xanh ngăn ngắt, gió đưa hương thảo mộc tràn vào trong phòng, hắn ngắm nhìn phong cảnh bình dị mà mỹ lệ đó, thong thả nói: “Lần này ta đến Trình quốc chỉ vì một việc – chữa bệnh cho Trình vương. Bất kể những lý do khác phức tạp thế nào, đối với ta mà nói, tính mạng con người vẫn quan trọng hơn tất cả. Muội xuất thân danh gia, sống trong nhung lụa, có lẽ không biết ở thế giới bên ngoài, thực ra còn rất nhiều rất nhiều người đều không được khám bệnh”.

Khương Trầm Ngư im lặng lắng nghe, không xen lời.

Quả nhiên, Giang Vãn Y nói tiếp, dường như đang giãi bày, lại dường như chỉ nói chỉ mình nghe, không cần để ý người nghe là ai: “Ta từng gặp rất nhiều cụ già áo quần rách rưới, mình đầy thương tích thoi thóp hơi tàn nơi đầu đường xó chợ, cũng từng gặp những đứa trẻ chân trần, nước mũi lòng ròng chạy trong mưa, những người dân nghèo xanh xao vàng vọt, áo không đủ che thân, họ gầy đến nỗi trơ xương, bệnh tật đầy thân… Những cảnh tượng đó ta gặp đã quá nhiều, ta còn chứng kiến một thiếu nữ ôm người bạn thân nhất của mình gào khóc trong tuyết trắng, chỉ vì bạn của nàng ấy mắc bệnh, nhưng không có tiền chữa trị… Cho nên, ta tự nhủ lòng, ông trời đã o ta sinh ra trong một hành y thế gia, để ta vừa chào đời đã được hưởng điều kiện hành nghề y tốt nhất, ta phải đem chút sức mọn của mình để làm gì đó cho chúng sinh, ta không muốn chỉ hầu hạ bọn quyền quý giống phụ thân, ta muốn cứu mỗi người ta có thể cứu, hơn nữa đối với những người bệnh nghèo khổ đó, ta khám hệnh cho họ không cần tiền”.

Bàn tay Khương Trầm Ngư dần dần nắm chặt lại.

“Cho nên ta tranh cãi với phụ thân, bỏ nhà, đi khắp các thôn quê, ăn gió nằm sương, cho dù gian khổ đến đâu cũng đều âm thầm chịu đựng, vì đó là con đường ta tự chọn, ta phải kiên trì đi tiếp”. Giang Vãn Y nói đến đây, gương mặt không hề có vẻ đắc ý mà bao trùm trong một nỗi bi thương sâu đậm, nỗi bi thương đó rõ ràng đến mức khiến cả Khương Trầm Ngư cũng cảm thấy bóng dáng hắn càng lộ rõ vẻ tiêu điều.

“Thế nhưng, lý tưởng hóa ra cuối cùng chỉ có thể gọi là lý tưởng. Trên thế gian này, không phải chỉ cần muội đủ kiên định, đủ dũng cảm, là có thể thực hiện một số việc…”. Hắn quay người lại, nhìn nàng, mỉm cười ảm đạm, “cho nên, cuối cùng ta vẫn quay về”.

“Huynh cảm thấy mình quay về là sai lầm?”.

Giang Vãn Y lắc đầu: “Không liên quan đến đúng hay sai, thị hay phi. Mà là ta phát hiện, có lúc dù muội chỉ đơn thuần muốn cứu một người, cuối cùng lại biến thành một việc vô cùng phức tạp”.

Khương Trầm Ngư hiểu ý của hắn. Theo như lời hắn nói, sở dĩ hắn đến Trình quốc chỉ là vì muốn chữa bệnh cho Minh Cung, nhưng bên trong lại kéo theo những quan hệ phức tạp đan xen, cái nào cũng bó buộc hắn, khiến hắn cảm thấy khó mà chịu đựng được.

Kỳ thực, nàng chẳng phải cũng như thế sao?

Cả Phan Phương và hai trăm tám mươi người đi cùng, người nào là không như thế đây?

“Huynh… có thể nói cho muội biết, vì sao huynh phải quay về không?”. Nàng nhập cuộc là vì một đạo thánh chỉ, không thể chối từ. Nhưng hắn thì khác, trước khi hắn vào cung, hoàng đế hoàn toàn không biết có một người như vậy tồn tại, là điều gì đẩy hắn đến chỗ đầu sóng ngọn gió, khó mà được yên ổn?

Là công tử sao?

Là công tử tìm Giang Vãn Y trở về, là công tử ép hắn sao?

Khương Trầm Ngư bỗng cảm thấy, câu hỏi này đối với nàng vô cùng quan trọng, quan trọng đến mức dường như có một sợi tơ vô hình, dần dần gợi mở quá khứ, mà lần này, cái nàng nhìn thấy không còn là khung cảnh thái bình giả tạo như trước nữa.

Tay nàng nắm chặt, thả lỏng, rồi lại nắm chặt, lại thả lỏng, cứ như thế lặp lại mấy lần, cuối cùng câu hỏi vẫn buột ra khỏi miệng: “Là vì… công tử tìm huynh, cho nên… huynh không thể từ chối?”.

Đôi mắt Giang Vãn Y tối lại, khiến trái tim nàng cũng chùn xuống theo – Lẽ nào thực sự vì Cơ Anh ?

Ai ngờ, rèm mi dày nhướn lên, giọng nói trong vắt tựa nước, đáp án nói ra lại hoàn toàn khác: “Ta trở về là vì ta muốn cứu Hy Hòa”.

Khương Trầm Ngư cả kinh, ngạc nhiên ngẩng đầu, thấy Giang Vãn Y nắm chặt tay, toàn thân run run, rõ ràng bản thân hắn rất rõ, câu này một khi đã nói ra sẽ gây ra hậu quả kinh khủng đến mức nào.

Nàng im lặng một lúc mới lên tiếng: “Huynh nên gọi nàng ấy là phu nhân”.

“Phu nhân…”, một loạt biến hóa diễn ra trên gương mặt Giang Vãn Y, có mơ hồ, có chua xót, có day dứt, cuối cùng, hắn cười thật tang thương, “Có lẽ mọi người đều coi nàng là phu nhân của Bích quốc, là sủng phi của thánh thượng, nhưng với ta, nàng chính là Hy Hòa, là đứa trẻ ôm thi thể bạn trong trời tuyết, khóc lớn không nỡ buông tay năm đó…”.

Khương Trầm Ngư không ngờ, hắn và Hy Hòa hóa ra còn có giao tình như thế, hơn nữa, rõ ràng Hy Hòa có ảnh hưởng cực kỳ sâu sắc đến hắn,

sâu sắc đến mức khiến một thiếu niên từ đây lập chí trở thành một danh y chữa bệnh không lấy tiền.

“Huynh…”. Nàng bỗng nhiên không biết nên nói gì.

Nói hắn đã sai ư? Nói hắn không nên có suy nghĩ như vậy đối với phi tử của hoàng thượng ư?

Nhưng, nàng có tư cách gì mà nói hắn?

Bản thân nàng há chẳng phải thân là hoàng phi, nhưng lòng còn nghĩ đến người khác sao?

Là người ai chẳng có lòng riêng, lòng riêng của Giang Vãn Y là Hy Hòa; còn lòng riêng của nàng là Cơ Anh.

Trong phòng im phăng phắc, đương lúc bối rối, bỗng có người gõ cửa. Khương Trầm Ngư vội đứng dậy mở cửa, thấy bên ngoài có một thị vệ dịch trạm tay dâng thư tín, nói: “Tam điện hạ gửi thư tới, dặn dò phải trao tận tay cô nương”.

Nhanh thế sao? Họ vừa mới về dịch trạm, Di Phi đã sai người đưa thư tới?

Gã muốn làm gì?

Khương Trầm Ngư nhận lấy bức thư, mở ra xem, thấy lời lẽ rất đơn giản, đại ý là có chuyện quan trọng muốn bàn, mời đến phủ tam hoàng tử một chuyến.

Nội dung không vấn đề gì, nhưng lại chỉ mời một mình nàng.

Tại sao? Nếu liên quan đến chuyện tối qua, đáng nhẽ phải mời cả ba người đi mới đúng chứ? Tại sao chỉ mời mình nàng?

Tên Di Phi xảo quyệt thâm độc đó rốt cuộc định làm gì? Có điều không đi cũng không được.

Thôi được đến xem xem gã giở trò gì cũng tốt. Nghĩ tới đây, nàng gấp thư lại, mỉm cười: “Phiền ngươi hồi bẩm điện hạ, cho phép ta chải đầu thay áo rồi sẽ tới sau”.

Hành lang chạm khắc, chim hót véo von. Thuyền hoa lộng lẫy, ngọc quý ngát hương.

Sau khi đến phủ tam hoàng tử, Khương Trầm Ngư được tên tùy tùng mang khí chất phiêu diêu đó đưa qua cửa chính, đi qua ba lớp tường dày tránh gió, cảnh tượng hiện ra trước mắt như thế này: Một thân cổ thụ cao hơn mười trượng sừng sững chọc trời, bộ rễ ngoằn ngoèo uốn lượn, cành lá rậm rạp sum suê, phòng ốc được dựng quanh một tán cây rộng lớn, thấp thoáng giữa lá biếc hoa quỳnh, tựa như mỹ nhân ôm lơi tì bà, vừa thần bí vừa yêu kiều nghênh đón khách nhân.

Bậc thang cũng ghép bằng loại gỗ này, xoay tròn uốn quanh đi lên thân cây, dẫn vào từng phòng, lại có thiếu nữ yêu kiều, thân vận áo màu, túm một cành rủ xuống đất của cây đại thụ, nhảy từ trên cây xuống, bay đến trước một căn phòng khác, dùng chân gõ cửa, cười rất giòn giã.

Đưa mắt nhìn, chỉ thấy trời xanh ngăn ngắt, cỏ biếc mơn mởn, áo màu phấp phới, người như hồ điệp, linh hoạt sinh động.

Mà cách cái cây không xa về phía Đông có một mặt hồ lớn, một chiếc thuyền hoa đậu ven hồ, tiếng đàn loáng thoáng từ trên thuyền vọng lại.

Khương Trầm Ngư bị chấn động trước tất thảy những gì nhìn thấy, trong lòng trào dâng một cảm giác khó có thể miêu tả thành lời. Lần đầu gặp Di Phi, nàng đã cảm thấy người này yêu dị đến mức thú vị, tuy đã nghe nói con người gã ti tiện, nhưng sau mấy lần tiếp xúc, lại chưa thấy ti tiện,

dẫu rằng gã kỳ quặc khó lường, nhưng cũng là một người hết sức thú vị. Mà nay thấy nơi ở của gã, nàng càng cảm thấy người này không phải là kẻ tầm thường, mà là kẻ lòng ôm hoài bão lớn.

Tùy tùng đưa nàng đến trước thuyền hoa, cao giọng bẩm: “Điện hạ, Ngu cô nương đến rồi”.

Rèm ngọc trên thuyền hoa lập tức được vén lên, hai viên tùy tùng bước ra, bên trong khoang thuyền, Di Phi đang ngồi tựa trên chiếc sập quý phi, một tay chống má, còn tay kia cầm chiếc tranh đường hình phượng hoàng(2), vừa liếm đường vừa nói: “Hay lắm hay lắm, mời Ngu cô nương lên thuyền”.

Khương Trầm Ngư thấy trong khoang thuyền không có ai khác, đã đến rồi thì hãy thuận theo tự nhiên, liền bước lên thuyền theo lời gã.

Di Phi trỏ chiếc ghế trống, ý bảo nàng ngồi xuống.

Khương Trầm Ngư thấy trên chiếc sập đó toàn là vụn đường, mà khóe môi gã lại dính toàn đường, thật không biết vị hoàng tử này rốt cuộc đã ăn bao nhiêu tranh đường mới có thể vương vãi như vậy, thế nên trong đáy mắt nàng thoáng hiện nét cười.

Di Phi ân cần hỏi: “Ngu cô nương có ăn không?”.

“Không cần đâu”. Nàng cung kính chối từ, “Tiểu nữ không thích ăn đồ ngọt!”.

“À vậy thì đáng tiếc thật, tranh đường là thứ ngon nhất trên đời, không chỉ ngon, mà còn hữu dụng”. Di Phi thở dài, lại “rắc” một tiếng, cắn một nửa đầu con phượng hoàng.

Khương Trầm Ngư không đoán ra gã định làm gì, quyết định vẫn nên dĩ bất biến ứng vạn biến, im lặng ngồi đó, mắt nhìn thẳng phía trước, gã

không nói, nàng cũng lặng yên.

Trong thuyền hoa, nhất thời chỉ nghe thấy tiếng cắn nhai rắc rắc. Di Phi ăn không ngừng, mắt cũng không nghỉ ngơi, cứ sáng quắc, nhìn nàng chằm chằm, nếu đổi lại là người khác, hẳn sẽ bị ánh mắt đó nhìn cho bồn chồn như ngồi trên chảo lửa, nhưng Khương Trầm Ngư lại như một đầm nước, một bức họa, một cái bóng trong gương đồng, một tia sáng chiếu vào giếng trời, rõ ràng không có bất cứ động tĩnh nào, nhưng vẫn cho người ta một cảm giác tồn tại đầy sống động.

Đôi mắt Di Phi hơi trầm xuống.

Ăn xong tranh đường, lập tức có tùy tùng dâng khăn tay nóng lên, gã đẩy ra, ngoắc tay ra hiệu lấy tiếp, tùy tùng cung kính đáp: “Hồi bẩm điện hạ, tranh đường đã hết rồi”.

Di Phi “ồ” một tiếng, nhướn mày, quay sang nhìn Khương Trầm Ngư, cười nói: “Ngu cô nương không thích ăn tranh đường vậy có biết cách làm không?”.

Khương Trầm Ngư rủ rèm mi, đáp: “Biết, dùng đường đã tinh chế, đổ vào gáo đồng đun chảy, sau đó dùng thìa làm bút, dùng đường lỏng làm mực, rưới lên phiến đá để vẽ hình, đợi đến lúc đường nguội thì lấy ra, tự nhiên sẽ thành tranh”.

Di Phi lắc đầu, chớp mắt cười: “Đó là cách làm tranh đường bình thường, nhưng loại ta ăn lại không làm giống thế”.

Bộ dạng gã đắc ý đợi người khác truy vấn, Khương Trầm Ngư không khỏi bật cười trong lòng, mỉm cười nói: “Điện hạ thân phận tôn quý, ăn uống cũng cầu kỳ, đương nhiên không giống với bách tính bình thường”.

“A, ta rất thích nghe lời nàng vừa nói. Thực ra hôm nay ta tìm nàng là vì một việc, có điều vừa vặn bây giờ hai việc có thể hợp làm một. Ta sẽ cho

nàng xem tranh đường ta ăn rốt cuộc được làm như thế nào?”. Dứt lời, gã vỗ tay, bỗng hai tên tùy tùng bên ngoài cửa khoang thuyền vừa lắc một cái đã không thấy đâu, khi xuất hiện trở lại đã kéo một người từ trên bờ tới.

Người nọ mình mặc y phục thái giám, gương mặt đầy sợ hãi, ngũ quan xinh đẹp đều trở nên méo mó, trông vô cùng đáng sợ, vừa giãy giụa vừa gào thét: “Cầu xin các người, tha cho tiểu nhân! Xin các người! Tha cho tiểu nhân! Đừng, đừng mà, đừng…”.

Tùy tùng lôi hắn lên thuyền hoa, rồi ném hắn xuống sàn, người đó ngẩng đầu nhìn thấy Di Phi càng sợ hãi tột độ, thảm thiết kêu: “Tam, tam, tam hoàng tử, xin, xin xin người, tha cho tiểu nhân! Xin người…”. Vừa nới vừa ra sức dập đầu. Lúc đó, trong khoang thuyền chỉ nghe thấy tiếng dập đầu bình bịch.

Di Phi cong ngón tay, cầm một chén trà trên chiếc bàn cạnh sập lên, thong thả nhấp một ngụm, rồi lại “ừm” một tiếng, quay đầu sang nói với một tên tùy tùng: “Sơn Thủy” trà nghệ của người ngày càng tinh thâm đấy, chén trà Mông Đỉnh Thạch Hoa này pha rất ngon”.

Tùy tùng Sơn Thủy đáp: “Là do Tùng Trúc chọn nguyên liệu hảo hạng”.

Di Phi lại quay sang một tên tùy tùng khác: “Là ngươi đích thân lên núi hái?”.

Tùng Trúc đáp: “Vâng, đi cùng Cầm Tửu nữa”.

Khương Trầm Ngư nghĩ – Sơn Thủy, Tùng Trúc, Cầm Tửu, trong một lát mà tuế hàn tam hữu đều đông đủ. Chẳng ngờ, kẻ thô lậu như Di Phi lại đặt cho tùy tùng bên cạnh những cái tên tao nhã như thế, đặc biệt là khi gã gọi, nghe lại càng giống như châm biếm.

Cầm Tửu bê một chiếc thùng gỗ lớn, cao bằng nửa người tới phi thân lên

thuyền, khi hạ xuống sàn không hề phát ra tiếng động, cũng không thấy người chao đảo dù chỉ một chút.

Cùng với hắn, Khương Trầm Ngư ngửi thấy một mùi hương ngòn ngọt thấu tận tâm can, định thần nhìn lại, hóa ra trong chiếc thùng gỗ đó đựng toàn đường, hơn nữa còn ướp đủ loại cánh hoa.

Tên thái giám nhìn thấy thùng đường đó, mặt mày xám ngoét, vội vàng vừa gào thét "đừng, đừng" vừa lùi về phía sau, thấy hắn sắp rơi xuống hồ, Cầm Tửu nhón chân đá nhẹ vào hõm gối hắn, hắn ngã nhào xuống sàn, không thể nhúc nhích được nữa.

Di Phi liếm môi, nhìn thùng đường đó đầy thèm thuồng: "Đã chuẩn bị xong rồi, mau làm đi".

"Tam điện hạ! Tam điện hạ! Đừng! Đừng mà!". Tiếng kêu tuyệt vọng của tên thái giám cao vút lên tận trời, chấn động đến mức Khương Trầm Ngư cảm thấy tai đau buốt, không kìm được đưa tay lên bịt tai.

Di Phi không bỏ qua hành động nhỏ của nàng, cười nhạt nói: "Ngu cô nương sợ ầm ĩ, làm cho hắn nhỏ giọng một chút đi".

"Vâng". Cầm Tửu đáp, rồi dùng chân lại đá thái giám một cước giọng hắn lập tức nhỏ đi, tuy vẫn kêu gào, nhưng chỉ có thể phát ra thứ âm thanh khào khào.

Di Phi nói với Khương Trầm Ngư: "Ngu cô nương, cô nương phải nhìn thật kỹ vào. Phương pháp làm kẹo của ta xưa nay không cho người ngoài nhìn, nàng là người đầu tiên".

Khương Trầm Ngư nghĩ, chỉ là đun đường lên thôi mà, còn có thể đặc biệt thế nào nữa? Nhưng ngay lập tức nàng phát hiện mình đã lầm.

Chỉ thấy Sơn Thủy, Cầm Tửu và Tùng Trúc đi đến trước thùng gỗ mỗi

tên đặt hai tay lên thành thùng, không lâu sau, đường hạt bên trong liền bắt đầu nóng chảy, những cánh hoa nổi trên bề mặt cũng dần dần chìm xuống, lại thêm một lúc trôi qua, một làn khói trắng lượn lờ bốc lên, đường miếng đã hóa thành nước đường, nước đường lại bắt đầu sôi, nổi lên những bong bóng màu nâu.

Nhưng thần sắc của ba tên tùy tùng đó vẫn vô cùng bình tĩnh, bình tĩnh đến mức dường như họ chỉ là đặt tay lên thùng gỗ mà thôi.

Khương Trầm Ngư xem đến đây, không kìm nổi nghĩ – không biết võ công hai ám vệ Chiêu Doãn cấp cho nàng so với "tuế hàn tam hữu" này thế nào. Nhưng cho dù thế nào, rõ ràng võ công của bọn họ vô cùng cao thâm, thuộc hạ đã thế, chủ nhân hẳn cũng không tầm thường.

Trong lòng lại coi trọng Di Phi thêm một phần.

Thời gian khoảng nửa tuần trà trôi qua, nước đường trong thùng gỗ đã sôi hoàn toàn, nổi bong bóng ùng ục. Cầm Tửu dừng tay trước tiên, quay người đi về phía tên thái giám kia.

Thái giám cơ thể không thể cử động, miệng không thể nói, chỉ có thể lắc đầu nguầy nguậy, nước mắt lã chã trào ra.

Đương lúc Khương Trầm Ngư ngạc nhiên vì sao hắn lại sợ hãi đến thế, liền thấy Cầm Tửu "soạt" một tiếng, y phục của tên thái giám đó rách toạc từ đầu đến chân, sau đó hắn vung tay, đám vải nát bươm đó đã bay hết xuống hồ.

Khương Trầm Ngư vô thức quay mặt sang chỗ khác.

Dù thái giám đó đã nằm phủ phục dưới đất, nhưng nhìn thẳng thân hình lõa lồ của nam giới như thế vẫn có chút xấu hổ, đối với người chưa từng trải như nàng. Lần này khác với lần châm cứu cho Hách Dịch trên thuyền lúc trước, khi ấy Hách Dịch chỉ để lưng trần, còn tên thái giám

này rõ ràng là lõa thể toàn thân.

Di Phi cười híp mắt nhìn nàng, đôi đồng tử đen như mực lóe sáng: “Thế nào? Ngu cô nương xấu hổ à? Ta khuyên cô nương vẫn nên nhìn kỹ thì hơn, nếu không sẽ bỏ lỡ phần đặc sắc nhất”.

Khương Trầm Ngư thấy lời của gã có ẩn ý, rõ ràng có điều ám chỉ, đành lần nữa quay đầu nhìn sang, thấy trắng lốp một mảng, trong lòng thầm nhủ: “Không sao, không sao… cứ coi như hồi nhỏ nhìn ca ca tắm nắng trong sân đi”.

Di Phi đưa mắt ra hiệu cho Cầm Tửu, Cầm Tửu nhấc chân, đột ngột lật ngửa tê Khương Trầm Ngư lần đầu tiên n thái giám đó lại, Khương Trầm Ngư bỗng cảm thấy choáng váng, đầu óc trống rỗng, giống như có thứ gì đó vỡ tung, một loạt cảm xúc kinh ngạc, sợ hãi, xấu hổ, căm hận, chán ghét, bàng hoàng… trong khoảnh khắc trào dâng toàn thân nàng.

Đó… đó…

Tên thái giám đó…

Lại, không phải là thái giám!

Mà điều ngạc nhiên hơn nữa là Di Phi tiếp tục diễn điệu cười bỉ ổi khiến người ta hận không thể giơ tay tát cho gã mấy cái, uể oải nói: “Người này tên là Phúc Xuân, trốn trong Tây cung, phúc trạch xuân sắc, đúng là một cái tên đẹp…”.

Phi tử của hoàng đế Trình quốc theo lễ xưa, phân làm hai cung Đông, Tây, mà Tây cung chính là nơi ở của La quý phi cực sủng một thời.

Khương Trầm Ngư rúng động toàn thân, sắc mặt nhợt nhạt, không chút huyết sắc.

Đây… đây là ý gì?

Lẽ nào, La quý phi tư thông với tên thái giám giả này, còn Giang Vãn Y vô can?

Di Phi nhìn nàng chằm chằm, không bỏ lỡ bất cứ biểu cảm nhỏ nào của nàng, tiếp tục cười khề khà nói: “Ta biết lúc này Ngu cô nương nhất định có nhiều điều chưa hiểu, không sao, tiểu vương ta cũng không hiểu, tiếp theo chúng ta cùng tìm hiểu”. Nói đoạn, gã búng tay một cái.

Chỉ thấy Cầm Tửu không biết lôi ra từ đâu một chiếc muôi đồng dài hơn thước, múc đầy một muôi nước đường sôi ùng ục từ trong thùng gỗ ra, rồi cứ thế rưới lên người Phúc Xuân…

Xèo…

Một làn khói trắng bốc lên. nhìn thấy cảnh dùng hình như thế, chỉ cảm thấy cả trái tim đều bị làn khói trắng đó cắt nát, muôi đường đó giống như rưới lên người nàng, bỗng cảm thấy đau đến mức không nói nên lời…

Mà đây mới chỉ là màn dạo đầu.

Tiếng kêu thảm thiết không ngừng vang lên, đập vào tai nàng.

Cầm Tửu không chút nương tình, muôi thứ nhất, muôi thứ hai, hết muôi này đến muôi khác rót xuống.

Phúc Xuân ra sức giãy giụa, nhưng huyệt vị cơ thể đã bị phong bế, cho dù dùng sức thế nào cũng chỉ là phí công.

Di Phi còn ở bên cạnh liếm môi, nói: “Rất tốt, ta thích tranh đường vẽ trên ván người này, vừa thấm sinh khí của người, lại đượm mùi thơm thanh nhã của đường. Cầm Tửu, ta thấy tầng mặt cũng tương đối rồi, tiếp

theo, có thể chính thức vẽ rồi đó". Nói rồi đảo mắt, bịt miệng cười gian tà. "Ngươi hầu hạ khiến La Tử thích ngươi thế, e là kỹ thuật đó khá lắm đúng không? Đã như thế, vậy thì bắt đầu từ chỗ đó đi. Xưa có Tào xung cân voi(3), ta muốn có một bức "Mã Khang cưỡi voi lên triều, hi hi hi…".

Khương Trầm Ngư nghe thấy gã nói thô bỉ thế, mà cảnh tượng trước mắt tuy không hề máu me, nhưng còn tàn khốc đáng sợ hơn cảnh tượng tàn sát, nhớ lại miếng tranh đường phượng hoàng Di Phi ăn ngon lành lúc trước cũng làm ra bằng cách này, nước chua liền xộc lên cổ họng, nàng buồn nôn không chịu được.

Nàng không nhịn được nữa, dứt khoát đứng dậy, cắn chặt răng, bật ra bốn tiếng: "Tiểu nữ đi đây!".

"Sao thế?". Di Phi biết rồi còn vờ hỏi, "Chúng ta chưa bắt đầu thẩm vấn mà, không phải còn chưa biết đêm đó đã xảy ra chuyện gì…".

Nàng ngắt lời gã: "Cho dù tiểu nữ muốn biết, cũng tuyệt đối không dùng phương thức này!". Nói rồi bỏ đi, bước ra khỏi khoang thuyền, không nỡ nhìn ván đường thịt người trên sàn thuyền đó, đương chuẩn bị lên bờ, lại phát hiện hóa ra không biết từ lúc nào chiếc thuyền hoa đã trôi ra giữa hồ, cách xa bờ đến hơn mười trượng.

Nàng kinh ngạc quay đầu, thấy Di Phi cười giảo hoạt như hồ ly, gã không nói gì, chỉ là ra vẻ ung dung dùng tay tiếp tục chống đầu, nghiêng người nằm trên sập quý phi nhìn nàng.

"Tiểu nữ phải về dịch trạm".

"Đợi làm xong việc ở đây, ta đương nhiên sẽ sai người đưa nàng về. Nàng sợ cái gì?". Khi giọng nói kỳ dị nén âm mũi nghèn nghẹt xuống phát ra, mang theo vài phần tà mị, "Ta không ăn thịt nàng đâu… Yên tâm, ta chỉ ăn đường, không ăn thịt người đâu".

Khương Trầm Ngư nhìn gã mà không dám tin, chân tay cứ lạnh cóng.

Nàng xuất thân danh môn, bình thường toàn tiếp xúc với quý tộc phong nhã, giới quý tộc giữ gìn thân phận, đặc biệt trước mặt nữ quyến, luôn xuất hiện với vẻ ôn văn hữu lễ, cho dù là phường háo sắc như ca ca của nàng, khi có mặt nàng cũng kiêng dè thận trọng, giả làm quân tử. Vì thế, có thể nói mười lăm năm nay, nàng lần đầu tiên gặp phải kẻ thô bỉ hạ lưu đến thế, hơn nữa còn là một hoàng tử! Giờ nàng đã hiểu vì sao Trình vương lại không thích đứa con này, ai cũng không thể thích nổi gã.

Lấy thân người làm ván để vẽ tranh đường, ăn vào mà không thấy ghê tởm.

Sở thích như thế, hành vi kỳ quái như thế, cũng chỉ có một từ có thể hình dung -

bệnh hoạn!

Di Phi là một tên cực kỳ bệnh hoạn!

Bây giờ, tên bệnh hoạn này lại nhìn trúng nàng, cố tình làm khó, gã muốn cái gì đây?

“Tiểu nữ…”, giọng nói của nàng vì phẫn nộ mà nén xuống rất thấp, nhưng vô cùng kiên định, “nhắc lại lần nữa, tiểu nữ phải quay về, bây giờ, ngay lập tức”.

Di Phi ngưng cười, thong thả bước xuống đất, bước chân chậm rãi, trầm ổn tiến về phía nàng, gã từng bước từng bước lại gần, Khương Trầm Ngư chỉ thấy một luồng áp lực vô hình đang ép về phía mình, hai chân bất giác muốn chạy trốn, nhưng lại không cam tâm tỏ ra yếu đuối trong lúc này, chỉ có thể véo lên đùi một cái thật mạnh, vắt hết sức lực để đứng yên.

Cuối cùng, khi Di Phi dừng lại trước mặt nàng, nàng đã hiểu được áp lực nặng nề đáng sợ đó từ đâu mà tới – vì – Di Phi không hề cười.

Từ lần đầu tiên nàng nhìn thấy thấy gã tới nay, gã luôn cười tươi rói, cười đểu cáng, cười phóng đãng, cười lưu manh, tóm lại luôn cười với bộ dạng cực kỳ đê tiện.

Nhưng mà, lúc này, gã không cười.

Ngũ quan gã cực kỳ tuấn tú, mày mắt mang ba phần độc ác, chỉ cần không cười, ba phần này sẽ khuếch đại thành mười hai phần, gã nhìn nàng chòng chọc, dán mắt vào nàng như một con rắn độc đang rình một con ếch.

“Nàng biết mình đang nói chuyện với ai không?”. Di Phi lạnh lùng hỏi: “Có cần ta nhắc nàng không?”.

Khương Trầm Ngư phản bác nhanh như chớp: “Thế thì đã sao? Tiểu nữ là sứ thần Bích quốc, dù ngài là hoàng tử Trình quốc, cũng không thể làm nhục tiểu nữ như thế!”.

“Làm nhục?”. Lông mày của Di Phi nhướng lên với một góc độ cực kỳ đặc biệt, ánh mắt sắc lẹm như một lưỡi kéo, những chỗ bị ánh nhìn lướt qua, Khương Trầm Ngư đều cảm thấy như y phục của mình bị cắt rách, đương lúc vừa xấu hổ vừa phẫn nộ, lại thấy gã bật cười.

Hai bờ môi mỏng quẹt đó hễ cong lên, vẻ nghiêm nghị trong nháy mắt đã nhạt bớt, gã đứng cách nàng một bước, lại biến thành một hoàng tử đáng ghét mà nàng quen thuộc, kéo dài chất giọng uể oải mà người khác không thể bắt chước được chậm rãi nói: “Nàng cảm thấy như thế là làm nhục? Lẽ nào… nàng vẫn là… xử nữ?”.

“Ngài!”.

“Cho nên không nhìn được nam giới trần truồng? Càng không nhìn được hình phạt trên cơ quan sinh dục đó?”.

“Ngài!”

“Chậc chậc chậc, nàng xem, mặt nàng đỏ lựng lên rồi…”.

Di Phi nói rồi đưa tay ra, đặt trên đầu nàng, “Chẳng nhẽ, sư huynh phong lưu của nàng vẫn chưa động đến người nàng? Hắn chê nàng à? Thực ra, nếu không có vết sẹo này, nàng đúng là một đại mỹ nhân đấy…”.

Bàn tay như rắn độc đó từ trên đỉnh đầu chầm chậm vuốt xuống, dọc theo mái tóc, những chỗ nó chạm phải, da thịt đều nổi gai gốc, nàng rất muốn chạy trốn, nhưng lại không cam tâm chạy trốn, nhưng không trốn lẽ nào để mặc gã sờ mó?

Mắt thấy bàn tay đó sắp rờ đến ngực, không thể nhịn nữa, Khương Trầm Ngư cuối cùng cũng bộc phát, hất tay gã ra, khi định bồi thêm một cái tát, lại bị gã tóm được tay, kéo nàng lại gần, tiếp tục cười nói: “Sao? Giận à? Thực ra, ta rất thích điệu bộ giận dữ của nàng, so với vẻ vờ vĩnh nghiêm chỉnh lúc bình thường của nàng còn thú vị hơn nhiều…”.

“Ngươi!”. Tay bị giữ chặt, nàng định giẫm lên chân gã, nhưng không ngờ Di Phi đoán được, dịch chân ra, Khương Trầm Ngư giẫm hụt, tức giận mắng: “Thả ta ra! Thả ta ra! Di Phi, ngươi dám đối xử với ta như thế à!”.

“Ha ha, ta có gì mà không dám chứ?”. Di Phi cười, cánh tay vô sỉ đó tiếp tục sờ soạng, Khương Trầm Ngư vừa tức vừa cuống, cúi đầu xuống cắn, Di Phi vội thả tay ra, gã dùng lực quá độ, ngón tay bứt đứt hoa tai của nàng, hạt châu rơi khỏi sợi dây, chỉ nghe “tõm” một tiếng, nó rơi xuống hồ nước.

Khương Trầm Ngư thét lên, không biết sức lực ở đâu ra, nàng đẩy Di Phi

ra, nhào đến đầu thuyền, nhìn làn sóng gợn lăn tăn trên mặt hồ, vô cùng sợ hãi.

Hạt châu!

Hạt châu của nàng!

Độc châu mà Chiêu Doãn ban cho nàng!

Đã bị rơi xuống hồ như thế!

Làm sao đây? Làm sao đây? Làm sao đây?

Di Phi thấy nàng lo lắng đến vậy, thản nhiên khoanh tay đứng một bên nói mát: “Sao vậy? Bông tai của nàng quan trọng lắm à? Thực ra ta cũng muốn hỏi nàng, tại sao nàng chỉ xỏ một lỗ tai, chỉ đeo một cái hoa tai?”.

Khương Trầm Ngư nhìn đăm đăm vào mặt hồ, không màn tới lời nói của gã. Di Phi lại tiếp: “Lo lắng như thế, lẽ nào là tín vật định tình hảo sư huynh tặng nàng? Ta thấy nó cũng chẳng đáng mấy tiền, bây giờ hắn là Đông Bích hầu, có rất nhiều tiền, bảo hắn mua cái khác là được”.

Khương Trầm Ngư nắm chặt hai tay, toàn thân run lẩy bẩy.

Di Phi mân mê cằm, trầm ngâm nói: “Sao thế? Nàng thích chiếc bông tai ấy đến thế sao? Thế thì nhảy xuống mò đi. Cái hồ này là hồ được đào ra, không sâu chút nào đâu. Nàng mà bơi giỏi, không chừng có thể tìm lại được, ha ha ha…”.

Gã đoán chắc nàng sẽ không xuống mò, vì thế cao giọng cười hỉ hả. Nhưng đang cười gã đột nhiên dừng lại, mặt chợt biến sắc – trước mắt gã, Khương Trầm Ngư chầm chậm ngồi thẳng dậy, ánh mắt nàng thủy chung vẫn dán lên mặt hồ xanh biếc, sau đó đưa tay cởi cúc áo.

Một cúc, hai cúc, ba cúc.

Cởi hết cúc xong, vạt áo rẽ đôi, “soạt” một tiếng, dây đai dệt bằng tơ gai cũng bị ném xuống đất.

Khương Trầm Ngư cởi áo ngoài của nàng với một vẻ vô cảm.

Gió trên mặt hồ thổi tung mái tóc và chiếc áo đơn của nàng, nàng đứng trước mũi thuyền, tóc như mây, da như tuyết, thân hình yểu điệu dường như có thể bị thổi bay bất cứ lúc nào lại toát lên một sự kiên định, cương nghị khó tả thành l ời .

“Ùm” một tiếng, nàng nhảy xuống hồ.

Vẻ mặt Di Phi bỗng trở nên căng thẳng.

Sóng trên mặt hồ dần dần lan rộng, đáy mắt gã dường như cũng dậy sóng, gió trên mặt hồ thổi tung mái tóc và trường bào của gã, thiếu niên luôn tươi cười nham nhở không cười nữa.

Khương Trầm Ngư nhô đầu lên khỏi mặt nước.

Di Phi im lặng nhìn nàng.

Ánh mắt hai người giao nhau giữa không trung, hai bên không để lộ cảm xúc gì. Khương Trầm Ngư hít thật sâu, lại tiếp tục lặn xuống.

Sơn Thủy đi đến bên Di Phi, nhỏ giọng nói: “Tam điện hạ, có giúp nàng ta không?”.

Di Phi lắc đầu, thần sắc trong ánh mắt trầm lắng vài phần.

Từng trận gió thổi tới, tay áo gã phần phật tung bay về phía sau, còn gã cứ đứng như thế ở mũi thuyền, nhìn Khương Trầm Ngư hết lần này đến

lần khác ngoi lên rồi lại ngụp xuống. Có thứ gì đó tan ra ở nơi sâu thẳm đáy mắt gã, rồi lại có thứ gì đó bắt đầu dần dần ngưng kết.

Gã bất động, không cười, không nói.

Chỉ tiếp tục nhìn.

Cho đến khi Khương Trầm Ngư lại lặn xuống lần nữa, rất lâu sau vẫn không ngoi lên.

Bọn tùy tùng bên cạnh đã ừng đun đường và dừng hình từ lâu, tập trung hết ở mũi thuyền, Tùng Trúc nói: “Bây giờ tuy là đầu hạ nhưng vì nước hồ này vốn dẫn từ nước suối của Lân U tuyền nên lạnh hơn nước bình thường rất nhiều, vị cô nương này lặn xuống lâu như thế, e là…”.

Sơn Thủy cũng phụ họa: “Cho dù nói thế nào, nàng ta cũng là sứ giả của Bích quốc…”.

Mặt hồ im lìm.

Gió không biết đã ngừng thổi từ khi nào. Thân thuyền bất động.

Vì thế, mặt hồ xanh ngăn ngắt nhìn giống như một tấm gương không hề có chút sinh khí nào.

Di Phi nhìn mãi nhìn mãi, đột nhiên quay người về khoang.

Sơn Thủy và Tùng Trúc đang thương xót cho Trầm Ngư, bỗng một giọng nói lạnh lẽo như nước hồ vẳng tới – “Cầm Tửu, cứu nàng ta lên”.

Ghi chú: (1) Huyệt nhãn: Trong phong thủy chỉ vị trí trung tâm, hoàng cực, là điểm ngưng kết sinh khí của địa điểm. Ở đây có thể hiểu là lòng suối.

(2) Tranh đường: Là loại kẹo làm từ đường đun nóng, sau đó dùng đường hóa lỏng còn nóng vẽ thành các hình thù, sau khi đường nguội, cứng lại sẽ có màu vàng đậm.

(3) Tào Xung (196 – 208) tự là Thương Thư, là con trai của Tào Tháo, nổi tiếng là thần đồng, được biết đến nhiều với câu chuyện cân voi. Vào thời Tam Quốc, Tôn Quyền vì muốn lấy lòng nước Ngụy đã gửi cho Tào Tháo một con voi làm quà. Vào thời ấy, ở phương Bắc, voi là loài vật hiếm cho nên khi con voi được gửi tới Kinh đô Hứa Xương, Tào Tháo dẫn văn võ bá quan cùng con trai Tào Xung tới xem. Tào Tháo chưa từng trông thấy con voi bao giờ nên coi đó là kỳ lạ. Con voi rất cao và to, chân của nó dày như chiếc cột nhà và người ta có thể ở dưới bụng của nó. Ông ta hiếu kỳ và muốn biết voi nặng bao nhiêu nên bảo với quần thần tìm cách đo trọng lượng của voi. Điều này khiến mọi người bối rối vì khó có thể tìm được một cái cân to để cân voi. Tào Xung lúc này mới sáu tuổi đã đề nghị được cân voi. Tào Tháo chấp thuận. Tất cả văn võ bá quan đi theo Tào Tháo ra bờ sông, nơi một chiếc thuyền lớn neo đậu ở đó. Tào Xung yêu cầu lính gác dẫn con voi lên trên thuyền. Khi chiếc thuyền đã thăng bằng, cậu bé vạch một vạch đánh dấu mức nước lên thân chiếc thuyền. Rồi cậu hạ lệnh đưa con voi ra khỏi chiếc thuyền. Lúc đó thuyền lại nổi lên như khi chưa có voi xuống. Sau đó cậu yêu cầu lính gác khuân những khối đá với nhiều kích cỡ lên trên thuyền, và chúng khiến chiếc thuyền chìm xuống mặt nước. Khi mực nước đã đến mức được đánh dấu trên thân thuyền, cậu ra lệnh cho lính gác ngừng khuân đá. Sau đó sai lính lần lượt cân số gạch đá này. Đến lúc này thì mọi người hiểu ra và khâm phục Tào Xung, Tào Tháo thì cảm thấy vô cùng hãnh diện vì người con thông minh của mình.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 8: Hồi Thứ Tám: Đậu Đỏ

Khương Trầm Ngư cảm thấy mình đã trải qua một giấc mộng rất dài, rất dài.

Mọi thứ trong mộng cảnh trông đều rất quen thuộc, rõ ràng là quá khứ, mà phút giây này, đều lần lượt tái hiện…

Đồ Bích năm thứ hai, yến tiệc mừng thọ năm mười tuổi của phụ thân, rất nhiều tân khách tới phủ, nàng và các nữ quyến khác đang ngồi trong nội thất nói chuyện phiếm, tẩu tẩu bỗng reo lên: “A, Kỳ Úc hầu tới rồi!”.

Khi đó có mặt cả thảy bảy, tám vị nữ quyến, vừa nghe nói vậy tất cả đều lập tức bâu quanh cửa sổ, vén rèm nhìn ra ngoài. Chỉ có nàng vẫn ngồi nguyên tại chỗ.

Tẩu tẩu trêu: “Xem các a đầu nhí nhố này, nhìn lại Trầm Ngư nhà chúng ta đi, chỉ có muội ấy là trấn tĩnh.”

Nàng cười nhạt, trong lòng không cho là vậy. Lúc ấy, hai chữ Cơ Anh đối với nàng mà nói chẳng qua là một cái tên trong những lời đồn thổi, cho dù người ngoài khen ngợi nức nở thế nào, cũng chẳng qua là một đám mây trắng bên ngoài hồng trần xa xôi, bởi vì không gặp gỡ nên sẽ không khắc cốt ghi tâm.

Sau đó, tiếng chiêng trống nổi lên, yến hội bên ngoài chính thức bắt đầu, đám a hoàn đi vào đưa nữ quyến sang sảnh bên dùng bữa, đang lúc ăn rất vui vẻ, bên ngoài vang lên tiếng huyên náo.

Sai một a đầu ra thám thính, thị vệ trở về bẩm báo nghĩa tử của đại tướng quân Tiết Hoài – Tiết Hoằng Phi đột nhiên mượn cớ chúc thọ, đề nghị tỉ võ với thị vệ trong phủ.

Đám nữ quyến vừa nghe thấy thế đã không ngồi yên được nữa. Tiết Hoài được gọi là đệ nhất thần tướng của bốn nước, bách chiến bách thắng, võ công cái thế, uy danh hiển hách, là nhân vật tựa thiên thần, chỉ là tuổi tác đã hơi cao, nhưng nghĩa tử đó lại được chân truyền của ông cả về văn nghệ võ công, hơn nữa thiếu niên hổ tướng, tướng mạo đường hoàng. Vì thế, các cô nương vừa nghe nói hắn muốn tỉ võ đều muốn đi xem.

Tẩu tẩu Lý thị thấy can ngăn không được, lại thêm bản thân cũng hiếu kỳ, đành đồng ý dẫn đám cô nương đi vòng đến tiểu lâu bên cạnh, nhìn từ cửa sổ lầu hai xuống, vừa hay có thể nhìn rõ tình hình.

Khương Trầm Ngư tuy không hứng thú là mấy, nhưng sự việc liên quan đến thể diện của phụ thân, vì vậy cũng đứng bên cửa sổ quan sát, thấy một người đứng giữa khoảng đất trống bên dưới, thân hình cao lớn, toàn thân áo đen không ngừng bay bay trong gió, lộ rõ vẻ anh tuấn hào sảng, có lẽ đây chính là Tiết Hoằng Phi.

Phụ thân nàng đang ngồi trên ghế chủ tọa, ôn hòa nói: “Từ lâu đã nghe tiếng Tiết tam công tử võ nghệ hơn người, có khí thế của Tiết tướng quân, trong phủ của ta đều là những kẻ thất phu lỗ mãng, sao có thể là đối thủ của tam công tử, cuộc tỉ võ này, ha ha, không cần đấu cũng được”.

Tiết Hoằng Phi cười nhạt một tiếng: “Khương thừa tướng hà tất phải khiêm tốn, ai chẳng biết thừa tướng tuy không biết võ nghệ, nhưng lại tinh thông thuật huấn luyện võ thuật, đào tạo một loạt cao thủ tuyệt thế. Thừa tướng từ chối như thế, há chẳng phải có ý che giấu thực lực?”.

Phụ thân sắc mặt hơi nhợt nhạt, không khí có chút gượng gạo, bách quan có mặt đều đặt chén rượu xuống, im lặng xem màn kịch hay. Từ khi phò tá Chiêu Doãn đăng cơ, lại thêm bài trừ địch thủ lớn nhất là Vương gia, Tiết gia nắm đại quyền trong tay, tân vương cũng có vài phần nể sợ họ. Nay lại khiêu khích Khương Trọng như thế, rõ ràng là không coi

Khương gia ra gì.

Tiết Túc bên cạnh cất giọng lười biếng nói: “Tam đệ như thế là không được, hữu tướng mừng thọ là ngày vui lớn, đệ đòi tỉ võ gì chứ, đánh đánh giết giết không ra gì, không mau tạ tội với hữu tướng đi”.

Tiết Hoằng Phi hừm một tiếng, ôm quyền nói: “Ta là kẻ thô lỗ, không biết ăn nói. Nếu có chỗ nào đắc tội, mong thừa tướng đại nhân lượng thứ”.

Sắc mặt phụ thân giãn ra, đang định nói vài lời khách sáo cho qua chuyện này, lại nghe hắn nói tiếp: “Chỉ có điều, Bích quốc chúng ta xưa nay tôn văn thượng võ, ta ngưỡng mộ uy danh tướng phủ từ lâu, lòng đầy mong đợi cùng cao thủ học tập một chút, cũng coi như trợ hứng cho mọi người, hiến chút trò vui, để thọ yến thêm phần náo nhiệt, ai ngờ… ha ha…”.

Tràng cười sau cùng vừa phóng túng vừa ngạo mạn, ý vị châm chọc rõ ràng, dội thẳng vào tâm trí của mọi người có mặt.

Tẩu tẩu giận dữ nói: “Cái tên Tiết Hoằng Phi này thật là ngông cuồng, tưởng mình thực sự là tam công tử Tiết gia chắc? Cho dù hôm nay cha hắn đích thân đến đây, cũng không dám nói năng như thế với lão gia, huống hồ hắn chỉ là con nuôi, quan hàm cũng không có…”.

Khương Trầm Ngư trong lòng thầm than: Chính vì không có quan hàm nên mới dám không kiêng nể như thế, vì đoán chắc phụ thân không quản được hắn, cũng chính vì hắn chỉ là con nuôi, nếu chẳng may làm ầm ĩ đến mức gây ra hậu quả xấu thì chỉ cần hy sinh nghĩa tử, nói một câu quản thúc không nghiêm. Tiết Hoài tuy không đến nhưng không có sự cho phép của lão, Tiết Hoằng Phi cũng chẳng dám ngang ngược như thế trong thọ yến của phụ thân. Xem ra, Tiết gia quả thực muốn trấn áp Khương gia rồi…

Nhìn thấy tình thế căng thẳng, người người đều nghiêm nghị, nhưng một tiếng cười khẽ bỗng vang lên rất nhẹ, rõ ràng âm lượng không cao, nhưng truyền vào tai, lại vô cùng rõ ràng, dịu dàng, giống như đang cười bên tai vậy.

Nàng vô thức đi tìm thanh âm đó, và như thế… Nàng nhìn thấy Cơ Anh.

Khương Trầm Ngư nhớ lại, đó là cảnh tượng lần đầu tiên nàng nhìn thấy Cơ Anh.

Cơ Anh ngồi ở vị trí thứ nhất bên tay phải phụ thân, đội một chiếc mũ ngọc cao cao, mặc áo bào trắng thêu kim tuyến, trong buổi yến tiệc đông nghịt những người đó nhìn vốn không nổi bật, nhưng khi ánh mắt nàng dừng trên người chàng, lại thấy như ánh sao trên trời và ánh đèn tứ phía đều phủ xuống người chàng, chiếc áo bào trắng của chàng tỏa ra ánh hào quang lóng lánh tựa ngọc, khiến toàn thân chàng như mộng như ảo.

Không sai, đó chính là lần đầu tiên nàng nhìn thấy Cơ Anh.

Cơ Anh tắm trong luồng sáng rực rỡ mà nhu hòa đó, khẽ nhướn đôi mày anh tú mà không mất đi vẻ ôn hòa, ánh mắt hiện nét cười: “Thật khéo, Kỳ Úc cũng ngưỡng mộ võ nghệ của Tiết tam công tử, đã lâu”.

Đám nữ quyến xôn xao: “Hầu gia đúng là người tốt, giúp hữu tướng giải vây rồi!”.

Quả nhiên, Tiết Hoằng Phi nghe xong, quay sang chàng nói: “Sao cơ? Lẽ nào hầu gia lại có hứng thú giao đấu với tại hạ?”.

Cơ Anh dùng ngón tay thon dài như ngọc, nhẹ nhàng vuốt sợi tua rủ trên mũ ngọc, dưới hàng mi dày đen ngợp, nở một nụ cười ba phần dịu dàng ba phần nhàn nhạt bốn phần tự nhiên, hội tụ thành mười phần ưu nhã mà người thường không thể bắt chước được: “Cũng không hẳn là giao đấu, mọi người đều biết võ công của ta bình thường, sao dám múa rìu qua mắt

thợ, gần đây ta nghiên cứu tiễn thuật, có chút thu hoạch, muốn thỉnh giáo Tiết tam công tử một phen”.

Hành động này thực khiến mọi người bất ngờ.

Tuy Cơ Anh nổi tiếng là văn võ song toàn, lục nghệ tinh thông, nhưng nếu nói là võ công tinh thâm thì cũng chưa hẳn, huống hồ sở trường của Tiết Hoằng Phi là tiễn thuật, giữa thiên binh vạn mã bắn hạ đầu địch dễ như lấy đồ trong túi.

Cơ Anh lại muốn thi bắn tên với hắn, chẳng phải là tự tìm đường chết sao?

Đám nữ quyến không khỏi lo lắng, mồm năm miệng mười nói: “Ôi, hầu gia thực sự muốn thi bắn tên với Tiết Hoằng Phi sao? Ngộ nhỡ thua thì làm thế nào?”.

“Ta cũng nghe nói hắn có thể bắn xuyên đôi nhạn trên trời đấy!”

“Hả? Làm thế nào bây giờ. Người ta không muốn hầu gia thua đâu… không nhẫn tâm xem tiếp nữa, híc híc…”.

Khương Trầm Ngư ngồi bên cạnh nghe họ nói, trong lòng thầm nghĩ, đây lại là một cách hay. Bởi vì, đao kiếm không có mắt, tỉ võ tuy nói là học hỏi lẫn nhau, có chừng có mực, nhưng lúc giao đấu sinh tử, khó tránh bị thương. Nhưng thi bắn tên thì khác, không cần đổ máu, cho dù kết quả thế nào, đôi bên tham dự đều được an toàn. Chỉ có điều, xưa nay trong lòng mọi người, Kỳ Úc hầu uy danh cao vời, nếu như không nắm chắc phần thắng thì sẽ không dây vào mớ phiền phức này, khiến bản thân bại dưới tay kẻ khác. Chàng dám đề nghị như thế, hắn đã đoán chắc mình sẽ thắng…

Nàng chăm chú nhìn công tử phong độ ngời ngời tao nhã nhất mực, mặt như ngọc tạc ngồi giữa bách quan đó, có chút hiếu kỳ, có chút thăm dò,

sau đó, âm thầm mong đợi.

Tiết Hoằng Phi nghe Cơ Anh nói xong, cười ha hả: “Được lắm, không biết hầu gia muốn lĩnh giáo thế nào?”.

Cơ Anh toan mở miệng, lại có một giọng nói khác đột ngột vang lên, giọng nói lanh lảnh: “Đợi đã!”.

Khương Trầm Ngư quay đầu sang nhìn, lại kinh ngạc lần nữa.

Bên phải phụ thân là Cơ Anh, còn bên trái là Tiết Túc, giọng nói đó từ phía bàn tiệc của Tiết Túc truyền tới, có điều người nói không phải là Tiết Túc, mà là một đứa trẻ ngồi bên cạnh y.

Nếu như nói, Cơ Anh ngồi đó như một đóa hoa quỳnh, chúm chím không nở, đợi ánh mắt của mọi người hướng tới mới phô bày vẻ phung hoa tuyệt thế của chàng; còn đứa trẻ kia lại hoàn toàn ngược lại, hắn ngồi ở đó như một đạo lôi điện, kinh tâm động phách, sắc sảo lộ rõ, phô bày hết tài năng, trí tuệ khuynh quốc.

Người đó không phải ai khác mà chính là tiểu thần đồng thông minh tuyệt đỉnh của Tiết gia – Tiết Thái.

Tiết Thái ngẩng đầu cười cười, gương mặt toát lên một vẻ thông tuệ vượt quá tuổi tác, nhưng vẫn có ba phần ngây thơ trong sáng: “Hai vị đại nhân, thật tình cờ, Tiết Thái cũng đương rất có hứng thú với tiễn thuật”.

Tiết Hoằng Phi cười ha hả, nói: “Ta biết hễ nói đến bắn tên, tên tiểu quỷ này chắc chắn không ngồi yên được mà. Nói đi lần này cháu có chủ ý xấu xa gì hả?”.

Đám nữ quyến bàn tán: “Đó là tiểu thần đồng của phủ tướng quân sao? A, nó đáng yêu quá!”.

“Nghe nói tháng trước nó cùng hoàng thượng đi săn, bắn chết một con hổ lớn trước mặt hoàng thượng, có thật không?”

“Nó mới có mấy tuổi, người lại nhỏ thế, sao mà làm được?”.

“Lần này có kịch hay xem rồi, đợi nghe xem nó nói gì”.

Tiết Thái đứng dậy, chắp tay nói với Cơ Anh: “Tiểu Thái vô lễ, cả gan xin được làm thi lệnh quan cho cuộc tỉ thí của hầu gia và tam thúc thúc”.

“Ồ?” Ánh mắt Cơ Anh sáng lên, “Thi lệnh pháp thế nào?”

“Phàm nói đến thi bắn tên, xưa nay đều chỉ là bắn vào bia cỏ, hoặc là săn thú, rất nhàm chán. Hôm nay là thọ yến của hữu tướng đại nhân, đương nhiên phải khác bình thường, càng đặc sắc càng hay. Cho nên, Tiểu Thái muốn ra ba đề, sau đó hai người bắn tên theo đề của Tiểu Thái, ai bắn đúng đề nhất thì người đó thắng, thế nào?”.

Tiết Hoằng Phi cười nói: “Xem này xem này, cháu thật lắm trò. Ta đương nhiên không có ý kiến rồi, chỉ sợ người khác nói cháu là cháu ta, thiên vị ta”.

Tiết Thái “hừm” một tiếng, ngạo nghễ nói: “Tiết Thái ta là nhân vật thế nào, sao lại thiên vị trước mặt đông đảo mọi người? Hầu gia, lần này tiểu bối cùng phụ thân đến để chúc thọ hữu tướng, hoàn toàn không biết tam thúc muốn tỉ thí võ nghệ với cao thủ của hữu tướng phủ, càng không biết hầu gia chủ động tham chiến, yêu cầu thi bắn tên, vì thế, đ`tiểu bối ra cũng chưa từng tiết lộ cho tam thúc, lát nữa phân xử đương nhiên sẽ công bằng, ngài có tin không?”.

Hắn rõ ràng mới chỉ năm tuổi, nhưng lại nói ra được những lời lẽ khẳng khái như thế, khiến tất cả mọi người có mặt đều khâm phục, có những kẻ hiếu sự còn vỗ tay tán thưởng.

Khương Trầm Ngư che miệng cười, vị thần đồng này quả nhiên là người nhỏ mà gan lớn, chậc chậc, chững chạc trước tuổi trí tuệ phi phàm, lại có gia thế hiển hách như thế, tương lai không biết còn ghê gớm đến mức nào.

Nàng cười, nhưng trong tích tắc lại bồi hồi nhớ lại – Đúng rồi, đây đều là chuyện xảy ra hai năm trước, trên thực tế, chuyện hai năm sau nàng đều đã biết, vị tiểu đồng tử kinh thái tuyệt diễm, khiến cho tất cả người lớn đều trở nên mờ nhạt này đã bị bẻ gãy đôi cánh, mài mòn sự sắc sảo, từ phú quý tột đỉnh biến xuống hèn mọn vô cùng, không còn phong thái năm nào…

Nàng bỗng cảm thấy buồn rầu, khi nhìn lại tất cả sự tình vừa xảy ra, chỉ thấy ánh đèn chao đảo, tiếng gió vù vù, bọn họ đều cách nàng rất xa rất xa…

Trong hội trường ánh sáng và bóng tối đan xen, mấy tên gia bộc khiêng bia bắn đặt trên khoảng đất trống cách chỗ bắn hơn mười trượng, sau đó lại chăng một sợi dây thừng từ điểm đứng bắn đến bia, trên dây thừng treo năm ngọn đèn lồng, chúng đung đưa trước gió.

Tiết Thái giơ ngón trỏ lên: “Đề thứ nhất, hai vị đại nhân cùng bắn tên, không những phải bắn trúng hồng tâm, mà còn phải bắn rách toàn bộ năm chiếc đèn lồng. Thế nào?”.

Nữ quyến thì thào: “Đề này khó quá, có nghĩa là mũi tênxuyên qua tất cả đèn lồng, cuối cùng bắn vào hồng tâm sao?”.

“Đúng thế đúng thế. Mấy cái đèn này cứ lắc qua lắc lại, cho dù bắn trúng đèn lồng, sợ là mũi tên sẽ chệch tâm bia”.

Bách quan phía dưới chụm đầu thì thào to nhỏ, giữa những tiếng rầm rì, Tiết Hoằng Phi cười sang sảng, nói: “Lấy cung của ta ra đây!”.

Hai tên binh sĩ lập tức khiêng một cây cung cao hơn nửa người lên, thân cung làm bằng sừng trâu thượng đẳng, sơn đen bóng, chạm trổ một con ưng bạc, dưới ánh lửa phản chiếu, trông cực kỳ chói mắt, chưa thấy tài nghệ, chỉ thấy cây cung đã khiến người ta sợ hãi.

Tiết Hoằng Phi giơ cánh tay ra, đón lấy đại cung, binh sĩ mang lên một mũi tên Tứ Vũ Hoa Mộc (gỗ hoa cắm bốn lông vũ), hắn kéo dây cung bằng ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa đè lên ngón cái, gia tăng lực đạo, cung căng như trăng tròn, không đợi mọi người khen hay, chỉ nghe vút một tiếng, mũi tên bắn vọt đi như sao băng, lao về phía năm ngọn đèn lồng.

Phập phập phập phập phập, năm tiếng gần như đồng thanh: Tiếng thứ nhất chưa dứt, tiếng thứ năm đã vang; tiếng thứ năm chưa dứt, “phập” một tiếng, dư âm chấn động bên tai, chỉ thấy mũi tên đó đã cắm chặt trên hồng tâm.

Lại nhìn những chiếc đèn lồng trên dây thừng, chúng vẫn đung đưa như không có gì khác, nhưng lấy xuống xem, trên mỗi chiếc đèn đều có một lỗ thủng nhỏ, đường viền lỗ thủng cực kỳ gọn ghẽ, không chút rách nát.

Tiếng vỗ tay vang lên như sấm dậy.

Đám nữ quyến kinh ngạc than: “Trời ạ, đúng là quá nhanh, cảm giác cứ như mơ ấy, mới chớp mắt một cái đã bắn xong rồi!”.

Tên Tiết Hoằng Phi này quả nhiên tài giỏi, tài bắn tên thần kỳ như thế, nghe nói năm đó đói lả xỉu trên phố, làm kinh động ngựa của đại tướng quân, đại tướng quân sai người kéo hắn đi, hắn ôm chặt chân ngựa, những người đó đánh hắn thế nào cũng không buông tay, tướng quân rất quý con ngựa chiến của ngài, sợ làm ngựa chiến bị thương, đành hỏi hắn có tâm nguyện gì, hắn liền nói muốn theo đại tướng quân chinh chiến sa trường, đền ơn nước”.

“Khi đó, hắn mới mười một, mười hai tuổi thôi, Tiết đại tướng quân đâu có coi trọng một thằng nhóc, chỉ thuận miệng thu nạp hắn, không ngờ người này hoàn toàn không sợ chết, mỗi lần đánh trận đều xông lên phía trước, giết địch nhiều nhất là hắn, bị thương nặng nhất cũng là hắn, Tiết đại tướng quân cảm động trước sự kiêu dũng của hắn, bèn nhận làm nghĩa tử. Mấy lần phong quan, hắn đều khước từ, nói là không cầu công danh, chỉ muốn báo quốc”.

“Bây giờ còn có kẻ trung quân ái quốc như vậy sao?”.

Tẩu tẩu Lý thị xen lời: “Hừ, ta thấy chưa chắc. Hắn tuy không có quan hàm, nhưng là nghĩa tử của Tiết Hoài, thân phận đó địa vị đó còn vinh quang hơn cả quan nhất phẩm đương triều. Ngươi nhìn hắn xem, dám nói năng như vậy với lão gia, còn tỉ võ với Kỳ Úc hầu, trong thiên hạ, làm gì có quan viên thứ hai nào dám ngông cuồng như thế!”.

Trong lúc mọi người bàn tán, Tiết Hoằng Phi đưa cung tên cho tiểu binh bên cạnh, quay người sang cười nói với Cơ Anh: “Hoằng Phi nhất thời ngứa tay, tranh bắn trước, mong hầu gia thứ tội”.

Cơ Anh vẫn nhìn mũi tên còn rung rung trên bia cỏ, sau đó chầm chậm đưa mắt sang, ngạc nhiên nhìn hắn, nói: “Tam công tử quả nhiên giỏi tiến pháp, Anh hôm nay đúng là được mở rộng tầm mắt”.

“Tiếp theo, đến lượt hầu gia”.

Cơ Anh cảm khái, đáp: “Anh tự nhận không được dứt khoát như tam công tử, đành lề mề một phen…”. Vừa nói vừa đứng dậy, chầm chậm đi đến trước vạch bắn.

Một đại hán áo xám trên mày trái có xăm một con rồng đỏ, dâng lên cây cung của chàng.

Cung và tên của Cơ Anh đều hết sức bình thường, không có(1)bất cứ

trang trí nào, khiến đám nữ quyến hơi thất vọng, nhưng chiếc bản chỉ chàng lấy từ trong hộp ra lại vô cùng đẹp, không làm bằng chất liệu ngà voi, ngọc đương thịnh hành khi đó, mà được may bằng da thuộc, nhuộm một màu đỏ thắm cực kỳ mỹ lệ, hình như còn thêu hoa, nhưng khoảng cách quá xa nên nhìn không rõ.

Chàng đeo bản chỉ vào rồi dùng ngón cái kéo cung, dùng ngón trỏ và ngón giữa áp vào ngón cái, sau đó khẽ kéo một cái.

Tựa như cầm sư gảy cổ cầm;

Tựa như sương móc ngưng kết thành hạt châu;

Tựa như chim bay vút ra khỏi rừng cao; Tựa như thỏ chạy vụt ra khỏi hang… Nhẹ nhàng khẽ vút lên, khẽ lao đi.

Mũi tên trong chớp mắt đã bay đến trước chiếc đến lồng đầu tiên, xuyên "phập" vào, đúng lúc mọi người căng thẳng, nó lại đột ngột dừng lại.

Khương Trầm Ngư "a" lên, thầm kêu: Không xong rồi! Lẽ nào bắn chiếc đèn đầu tiên đã ngừng?

Sau đó lại nghe thấy "bụp" một tiếng, cả chiếc đèn đột nhiên nổ tung, trong ánh lửa, một ngọn lửa như rồng bay bắn vụt về phía trước, xuyên qua chiếc đèn lồng thứ hai, lại một tiếng nổ vang lên giòn giã, rồng lửa tiếp tục tiến lên, cứ như thế xuyên qua năm chiếc đèn lồng, cuối cùng bay đến bia cỏ, đốt cháy cả chiếc bia, cả bia lẫn tên hừng hực bốc cháy.

Tất cả những người có mặt không ai là không bị kỳ quan đó làm chấn động đến mức trợn mắt há mồm, nhất thời, cảnh tượng lặng phắc như tờ, chỉ nghe thấy tiếng lửa cháy xèo xèo và tiếng hít thở của mọi người.

Bia tên cuối cùng đã cháy hết, rơi bịch từ trên giá xuống dưới đất.

Cơ Anh lúc này mới buông tay, cười nói: “Anh hiến trò mọn rồi”.

Tiết Thái vỗ tay đầu tiên, được hắn nhắc nhở, những người còn lại cũng lũ lượt vỗ tay tán thưởng.

Tiết Thái nói: “Rất đẹp. Hầu gia biết về sức không bì kịp tam thúc, không thể bắn tên xuyên thủng đèn lồng mà không ngừng lại, vẫn lao về phía bia cỏ được như tam thúc, nên mượn lực tăng lực, để mũi tên thứ nhất dừng trong đèn lồng, trên m đó hắn đã bôi thứ gì, vừa gặp lửa là bốc cháy phát nổ, thế nên đầu mũi tên mượn sức nổ tiếp tục bay về phía trước, cứ thế cho đến khi bắn vào bia”.

Cơ Anh cười bình thản, không thừa nhận, cũng không phủ nhận.

“Tiểu bối chỉ nói sau khi dùng tên bắn rách đèn lồng lại bắn trúng tâm bia, không hề nói không được dùng mưu trên cung tên. Tam thúc tiểu bối đã dùng hảo cung hàng đầu để tỉ thí, hầu gia đương nhiên cũng có thể dùng mũi tên đặc biệt. Hai người đều hoàn thành được đề thi của tiểu bối, vốn có thể coi là ngang tài ngang sức, nhưng mệnh đề của tiểu bối là phải bắn trúng tâm bia, về điểm này, mũi tên của hầu gia tuy cuối cùng cũng bắn trúng bia, nhưng lại không cắm vào tâm, cho dù bây giờ bia đã cháy hết, không thể xác minh, nhưng vừa nãy tiểu bối nhìn rất rõ, đề này hầu gia đã thua. Ngài có phục không?”.

Cơ Anh kêu “chà”, sờ mũi nói: “Vốn cho rằng có thể dùng tiểu xảo không ngờ vẫn không qua được mắt của ngươi. Hay lắm, ta nhận thua”.

Hai người họ, một người phán xét nghiêm khắc, một người nhận thua sảng khoái.

Khương Trầm Ngư xem tới đây, càng lúc càng thấy hứng thú. Tai nghe thấy đám nữ quyến bên cạnh trách móc: “Ấy, cái tên tiểu Tiết Thái kia đáng ghét quá đi, hầu gia rõ ràng bắn đẹp mắt hơn Tiết Hoằng Phi nhiều mà, sao lại còn lấy cái cớ nhỏ xíu ấy để phán ngài thua chứ?”.

“Đúng thế, đúng thế, bắn tên kiểu Tiết Hoằng Phi, chúng ta thấy nhiều rồi, còn bắn tên kiểu hầu gia, đây là lần đầu tiên chứng kiến, sao lại phán ngài thua được!”.

Oanh oanh yến yến, đầy bụng bất mãn.

Khương Trầm Ngư bụm môi cười, khiến Lý thị tò mò: “Trầm Ngư, muội cười gì đấy?”.

“Không có gì… nhưng muội cảm thấy, lần tỉ thí này, cuối cùng chắc chắn sẽ hòa”.

“Hả? Tại sao? Làm thế nào muội biết được?”.

“Tóm lại, tẩu tẩu tiếp tục xem sẽ biết”. Nàng úp úp mở mở, ra vẻ thần bí, nhưng ánh mắt thủy chung vẫn dán vào cảnh tượng dưới lầu, không nỡ rời mắt.

Lúc này, Tiết Thái ra đề thứ hai: “Xưa có thần xạ thủ Phi Vệ, thu nhận một đồ đệ tên là Kỷ Xương, lệnh cho Kỷ Xương phải học không chớp mắt trước tiên rồi mới nói đến bắn tên. Năm năm sau, Kỷ Xương nhìn thấy rận dưới lớp lông của con bò Yak, con nào con nấy đều to như một trái núi, một tên bắn đi trúng giữa con rận, nhưng cọng lông bò mà con rận bám lại không hề đứt. Lúc này tiễn thuật mới thành. Từ đó có thể thấy, bắn xa khó, bắn nhỏ càng khó hơn. Đề thứ hai của tiểu bối chính là: Tại đây, hai vị chọn một vật để ngắm bắn, đồ ai bắn nhỏ nhất, người đó sẽ thắng”.

Hắn càng nói càng đắc ý, càng nghĩ càng thấy đề thi này của mình tuyệt diệu, (hắn) có thể sánh với Phi Vệ, hơn nữa người tỉ thí tự chọn vật để bắn, đối với họ mà nói lại càng tốn tinh lực hơn, đã khó lại thêm khó… Đương lúc vui sướng, một tiếng gió vút đến.

Nói là một tiếng, kỳ thực có hai luồng gió, xẹt qua hai bên tai, sau đó "ting" một tiếng, phát ra âm thanh rung rung.

Hóa ra hai mũi tên được bắn ra cùng lúc, hơn nữa bay sát qua mặt hắn, bắn trúng bức bình phong sau lưng hắn.

Con ngươi của Tiết Thái co lại, sắc mặt trắng nhợt.

Tiết Hoằng Phi cười ha hả: "Không ngờ hầu gia và ta lại cùng nghĩ đến một vật. Tiểu Thái, cháu đứng đó làm gì, còn không quay đầu sang nghiệm thu kết quả? Nhưng động tác phải nhẹ nhàng một chút, tránh làm đứt tóc".

Hai viên thị tòng vội vàng bước lên, nhổ mũi tên trên bình phong ra, chỉ thấy mỗi mũi tên xuyên qua một sợi tóc, mà sợi tóc đó vẫn bám trên đầu Tiết Thái, chưa hề đứt đoạn.

Không cần nói, hai mũi tên này đương nhiên là của Tiết Hoằng Phi và Cơ Anh bắn.

Đám nữ quyến trên lầu xem đến đây, ai nấy đều cười gập cả bụng: "Ai da, muội xem vẻ mặt của tiểu Tiết Thái kìa, đúng là đặc sắc ngàn năm hiếm thấy! Nó e là nằm mơ cũng không ngờ, hai người đó lại dám hạ thủ với nó!".

"Nhìn từ điểm này, có thể thấy Tiết Hoằng Phi và hầu gia thật ăn ý, cùng nghĩ đến bắn sợi tóc của Tiết Thái. Việc này không phải giỡn chơi, chẳng may lỡ tay, thọ yến đêm nay liền biến thành tang yến rồi!".

Quả nhiên, Tiết Thái giận dữ nói: "Cái này không tính!".

Tiết Hoằng Phi căn vặn: "Sao không tính?".

"Hai người chọn cùng một vật, làm sao phân thắng thua được? Hơn nữa

tóc, tóc của cháu, căn bản không thể coi là một vật nhỏ!”.

Cơ Anh cười tươi rói, nói: “Đúng là không tính. Nghe nói trong vạn vật, con ngươi trong mắt người là nhỏ nhất, khi co lại cực độ so với lỗ kim còn nhỏ hơn trăm lần, chi bằng mũi tên tiếp theo bắn vào mắt, được chứ?”.

Thấy chàng làm tư thế giương cung, Tiết Thái vô thức bịt mắt mình, kêu lên: “Không được, không được, không được bắn mắt tiểu bối! Được rồi, đề này hai người đều qua, hòa hòa!”.

Lời vừa thốt ra, phía dưới cười rộ lên.

Bữa tiệc vốn vạn phần căng thẳng, cũng nhờ thế mà thoải mái hơn.

Tiết Thái biết mình bị bỡn, trong lòng tức giận, sầm mặt ra đề thứ ba: “Người đâu”.

Mấy tên gia bộc bưng mười hai quả bóng nước may bằng da lợn đặt trên chiếc giá cao bằng nửa thân người, đầu cuối liền nhau, xếp thành vòng tròn, ở giữa vừa đủ một người đứng.

Tiết Thái nói: “Đây là một vòng tròn bóng nước, chất liệu da cực mỏng, dao sắc chạm vào là rách. Đề thứ ba của tiểu bối chính là: Người đứng trong vòng tròn, có thể dùng một mũi tên làm rách toàn bộ bóng nước hay không?”.

“Nó điên rồi!”. Một nữ quyến kinh ngạc nói: “Sao có thể làm được?”.

“Đúng thế, người phải đứng giữa vòng tròn, còn dùng một mũi tên bắn vỡ toàn bộ bóng nước, lẽ nào mũi tên đó có thể chuyển hướng sao?”.

“Không thể nào…”.

Dưới lầu Tiết Hoằng Phi chau mày: “Cháu chắc chắn chứ?”.

“Đương nhiên, à đúng rồi, phải dùng cung tên bình thường”. Tiết Thái nói đoạn liếc Cơ Anh một cái, hàm ý không cho phép dùng bất cứ thủ thuật nào trên mũi tên. Cơ Anh chỉ cười không nói, còn Tiết Hoằng Phi đã lắc đầu nói: “Không thể làm được, không thể có người làm được!”.

“Nếu hai vị không làm được, tiểu bối có thể làm cho hai vị xem. Nhưng…”. Tiết Thái chớp mắt cười nói: “Lúc trước hai vị chỉ nói tỉ võ, không định ra phần thưởng, hai vị đều không quan tâm thì cũng được thôi, nhưng tiểu bối đã nhập cuộc thì nhất định phải có được chút lợi lộc. Cũng có nghĩa là nếu hai vị không làm được đề thứ ba này mà tiểu bối làm được, tiểu bối sẽ đòi mỗi người một món đồ”.

Tiết Hoằng Phi nhướn mày: “Ta biết vừa nãy bắn tóc của cháu, cháu ghim hận trong lòng, quả nhiên bây giờ liền báo thù. Nói đi, cháu muốn gì?”.

Thường ngày hắn Tiết Thái và hắn đã quen nói móc châm chọc nhau, bây giờ bị nói thành nhỏ mọn thù dai cũng không hề bận tâm, chỉ là hai mắt sáng rỡ, vui sướng đáp: “Được, cháu muốn cây Phá Thiên cung của thúc!”.

Tiết Hoằng Phi giơ cây trường cung màu đen trên vai lên, cười nói: “Từ khi cháu bắt đầu học bắn tên đã luôn muốn có cây cung này của ta, cũng được, nếu cháu thực sự thực hiện được đề thứ ba mà ta không làm được, cây cung này cho cháu coi như là mỹ nhân xứng với lan thảo, cùng tỏa sắc khoe hương”.

“Tam thúc đồng ý?”.

“Ta không nói cho cháu bây giờ, ít nhất cháu phải để ta thua tâm phục khẩu phục mới được”.

“Được hứa chắc như vậy nhé!” Tiết Thái lại nhìn sang Cơ Anh, ngắm kỹ chàng một lượt từ đầu xuống chân.

Cơ Anh nửa cười nửa không, cuối cùng hắng giọng nói: “Ngắm trúng thứ gì sao?”.

“Ừm. Nếu tiểu bối thắng, tiểu bối muốn bản chỉ của hầu gia”.

Lý thị cười nói: “Ái chà, đúng là không nên khoe báu vật trước mặt tên tiểu quỷ này, phàm những thứ nó thích, có thứ gì thoát được? Phá Thiên cung của Tiết Hoằng Phi, bản chỉ của Kỳ Úc hầu, bộ trang bị coi như đầy đủ rồi. Hóa ra, vị tiểu thiếu gia này đến thọ yến của lão gia là để tìm lễ vật à?”.

Khi mọi người đều cho rằng Cơ Anh sẽ đồng ý, sau đó đợi xem Tiết Thái thực hiện đề thứ ba như thế nào, Cơ Anh lại nói một từ: “Không”.

“Cái gì?”. Tiết Thái sửng sốt.

Cơ Anh nhẹ nhàng vuốt ve chiếc bản chỉ đó, ánh mắt dịu dàng, nụ cười nhàn nhạt: “Chiếc bản chỉ này là vật ta yêu thích nhất cho nên không thể bỏ được”.

Tiết Thái lộ vẻ thất vọng, không đợi hắn nói tiếp, Cơ Anh đã cởi áo bào, bước về phía vòng tròn bóng nước đó, vừa đi vừa nói: “Ta đã không nỡ cho ngươi, cho nên, đề này chỉ có thể thắng, không được phép thua”.

Nữ quyến kinh ngạc nói: “Ối? Hầu gia sẽ thực hiện đề thứ ba?”.

“Đến Tiết Hoằng Phi còn bỏ qua đề thứ ba, hầu gia thực sự làm được sao?”.

“Cái bản chỉ đó nếu như làm bằng da thì đâu phải là vật quý giá gì, tại sao hầu gia không chịu cho Tiết Thái?”.

Trong tiếng bàn tán, Cơ Anh bước đến trung tâm vòng tròn bóng nước, Chu Long mang cung tên lên. Ai nấy mở to mắt nhìn, xem chàng kéo cung thế nào. Trước khi nhận cung, chàng ngẩng đầu nói: “Người phải đứng trong vòng tròn?”.

Tiết Thái gật đầu: “Người phải đứng trong vòng tròn”. “Một tên làm vỡ toàn bộ bóng nước?”.

“Đúng, một mũi tên làm vỡ tất cả bóng nước”.

“Còn có yêu cầu khác không?”.

Trên mặt Tiết Thái chợt hiện lên vẻ cổ quái, nhưng ánh mắt càng sáng bừng, cuối cùng gật gật đầu: “Không có”.

“Được”. Cùng với tiếng “được”, chỉ thấy ống tay áo Cơ Anh vung lên, chúng nhân vẫn chưa nhìn rõ chuyện gì vừa xảy ra đã nghe thấy một tiếng “phập”, rào rào, tất cả bóng nước đã vỡ toạc, nước bên trong ào ra.

Mà trong vòng tròn bóng nước đang trào xối xả đó, Cơ Anh tóc đen áo trắng, nụ cười nhàn nhạt, nhìn Tiết Thái, nói: “Ta làm xong rồi”.

Chàng giơ tay phải lên, mũi tên ẹp giữa ngón tay sáng lấp lánh dưới ánh đèn.

Khương Trầm Ngư nhớ lại, đúng rồi, khi đó, Cơ Anh đã thắng như thế…

Chàng không dùng phương pháp ghê gớm gì, cũng không có kỳ kế đặc biệt gì, chàng chỉ tùy tiện bước vào trong vòng tròn, không dùng cung tên, chỉ lấy một mũi tên, sau đó cầm tên xoay tròn một vòng, đầu mũi tên đâm tới đâu, bóng nước vỡ sạch tới đó…

Một phương pháp đơn giản biết bao.

Nhưng lúc đó, ngoài chàng ra, không ai nghĩ tới.

Tiết Thái chỉ nói phải đứng trong vòng tròn, phải dùng một mũi tên làm vỡ tất cả bóng nước, nhưng hắn không nói mũi tên đó phải bắn từ cung tên. Cơ Anh nắm được kẽ hở duy nhất đó, chiến thắng cửa này.

Bởi vì đề thi ngày đó là tỉ thí tiễn pháp, lại thêm hai đề trước quả thực đều là dùng cung bắn tên, vì thế tạo thành ám thị tâm lý cho mọi người rằng đề thứ ba cũng là bắn tên, mà quên mất rằng không dùng cung, chỉ cần dùng tay giữ tên cũng có thể làm được.

Đến giờ nàng vẫn không quên vẻ mặt Tiết Thái khi đó, bởi vì bản thân nàng khi đó cũng có biểu cảm giống như vậy.

Sau chấn động, bái phục, có chút đố kỵ, là ngưỡng mộ khó nói nên lời.

Kỳ Úc hầu, Cơ Anh.

Bạch Trạch công tử, Cơ Anh.

Chàng hóa ra là người như thế…

Hết thảy ánh đèn trong thọ yến đều tối đi, chỉ có chàng đứng giữa sân, thu hết ánh sáng và tinh hoa của đất trời, tỏa sáng chói lọi, rực rỡ lay động lòng người.

Đó là lần đầu tiên nàng thấy Cơ Anh.

Có lúc tình cảm kỳ lạ như thế, chưa từng hội ngộ thì thôi, nhưng một khi đã hội ngộ, khi nghe người khác kể những sự tích về chàng, tâm trạng đã hoàn toàn biến đổi.

Sau thọ yến hôm đó, lúc tẩu tẩu chỉ huy đám người hầu trong phủ thu

dọn, tẩu tẩu hỏi: “Sao muội biết cuộc tỉ thí đó chung cuộc sẽ hòa?”.

Nàng đáp: “Muội nghĩ thế này: Sở dĩ hầu gia đứng ra ôm việc này vào người là để giải vây cho cha, nhưng cũng không thể vì thế mà đắc tội với Tiết gia, cho nên, nếu là muội, chắc chắn sẽ đánh hòa, như thế mình không mất thể diện, đối thủ cũng đẹp mặt. Nhưng không ngờ Tiết Thái lại chen chân, đề ra lại khó như thế, có lẽ lúc đó hầu gia cũng đau đầu lắm. Nhưng ngài thông minh như thế, đề bài của Tiết Thái làm khó được Tiết Hoằng Phi, nhưng không làm khó được ngài. Cho nên, cuối cùng vẫn theo kế sách ban đầu của ngài, viên mãn tàn cuộc Đêm nay… nếu không có hầu gia, thật không biết sự tình sẽ biến thành thế nào nữa…”.

Lý thị thở dài, gật đầu nói: “Đúng thế. Haizz, lão gia cái gì cũng tốt, nhưng vì quá tốt, nên việc gì cũng nhường nhịn, dẫn đến đối phương càng ngày càng không coi chúng ta ra gì, cứ thế này thì khó sống lắm. May mà từ khi Họa Nguyệt vào cung luôn được sủng ái, nhà ta đều nhờ hết vào muội ấy…”.

Nhớ đến tỉ tỉ tiến cung năm ngoái, trong lòng Trầm Ngư lại nhói đau, thế là, cảnh tượng xoay vòng, khi dừng lại, trước mặt là một cảnh tượng xa hoa lộng lẫy, đèn đuốc sáng trưng, không có gì thay đổi, cũng là tiệc mừng thọ như thế, cũng tân khách tụ hội như mây, đến thứ tự chỗ ngồi dường như cũng không thay đổi, nhưng vị trí của Cơ Anh lại trống huơ trống hoác.

Rõ ràng nàng đứng ở trung tâm hội trường, nhưng tất cả mọi người đều không thấy nàng, họ thì thầm bàn tán, những lời nói rì rầm xen kẽ, nặng nề lọt vào tai nàng “Nghe nói đêm nay Kỳ Úc hầu không đến đâu. Hầu gia bệnh rồi!”.

“Ta cũng nghe nói, bệnh hình như nặng lắm, đã hơn nửa tháng không lên triều rồi”.

“Có nghe nói là bệnh gì không?”.

“Không rõ, chỉ nói là nhiễm phong hàn, giờ mới tháng tư, đương lúc xuân quang rực rỡ, sao lại nhiễm phong hàn được?”

“Nghe nói là vì mẫu thân bệnh nặng qua đời, thương tâm quá đỗi, cho nên mới bị bệnh”.

“Vậy thì đúng rồi, Kỳ Úc hầu từ lâu đã có tiếng là hiếu tử”.

Hóa ra là thế, giờ là năm Đồ Bích thứ ba, mừng thọ lần thứ năm mươi mốt của phụ thân, nàng nhớ mình dậy từ sớm tỉ mỉ trang điểm, biết rằng nữ quyến không được nhập tiệc, người đó kỳ thực không nhìn thấy nàng, nhưng nàng vẫn mặc chiếc áo đẹp nhất, chải kiểu tóc đẹp nhất, thẹn thùng trốn sau cửa sổ giống như năm trước, ngóng trông người đó đến.

Thế nhưng vị trí của chàng luôn để trống.

Bởi vì chàng bệnh rồi, mọi người đều nói chàng không đến được.

Nàng thất vọng vô cùng.

Nhưng đám nữ quyến lại bàn tán một chuyện khác: “Này, muội có nghe nói chuyện về mỹ nhân đó không?”.

“Hả? Tỉ nói có phải là… đại mỹ nhân đó?”.

“Mỹ nhân gì?”. Có người tò mò.

Tẩu tẩu thở dài: “Thì chuyện hoàng thượng thích một cung nữ, không những sủng hạnh thị, mà ngay ngày hôm sau còn phong làm phu nhân”.

“Cái gì? Phong luôn làm phu nhân? Đó chẳng phải là cung hàm còn cao hơn quý nhân nhà chúng ta sao?”.

Tẩu tẩu lo lắng nói: “Đúng thế, từ trước tới nay chưa từng có lệ phong vượt liền mười cấp như thế, khiến Họa Nguyệt tức tối tái mặt. Nhưng làm thế nào được, hoàng thượng kiên quyết muốn thế, các đại thần khuyên cũng chẳng được, nghe nói Tiết gia vốn cũng không đổi ý, cực lực phản đối, kết quả trung lang tướng vừa nhìn thấy mặt phu nhân đó, hồn phách điên đảo luôn, không nói nổi nửa chữ… Có thể thấy dung nhan cung nữ đó họa thủy đến mức nào!”.

“Muội còn nghe nói, bây giờ trong cung đang chuẩn bị vật liệu, chuẩn bị xây Lưu Ly cung cho vị phu nhân mới đó nữa”.

Đám nữ quyến nhất loạt thở dài.

Quả thực, Bích quốc từ khi dựng nước tới nay, chưa từng có hoàng phi nào được sủng ái đến mức đó.

“Vật cực tất phản, vinh hoa chẳng dài lâu”. Tẩu tẩu kết luận như thế.

Nàng nghe thấy những lời thị phi đó, trong lòng lơ đãng, đang lúc mơ màng, phía dưới lại xôn xao ồn ào, không biết ai đó hét lên: “A! Kỳ Úc hầu đến rồi!”.

Nàng lập tức bay xuống từ cửa sổ, cơ thể nhẹ bẫng, nhưng tốc độ cực nhanh, chớp mắt đã đến trước mặt Cơ Anh.

Cơ Anh đang được người hầu trong phủ dẫn đường, đi vào hội trường.

Còn nàng đứng cách chàng một thước, chàng tiến một bước, nàng lùi một bước, nhìn chàng không hề rời mắt.

Đây là lần thứ hai nàng gặp Cơ Anh, cách lần thứ nhất vừa tròn một năm.

Dáng vẻ mày mắt chàng vẫn chưa hề phai nhạt trong tâm trí nàng, nhưng chàng đã khác rồi…

Cơ Anh khi ấy phong thái hào sảng, nhân nhã vô mưu, nụ cười ấm áp, khiến người ta cảm thấy bất cứ lúc nào nhìn thấy một người như thế cười cũng là một chuyện vô cùng vui vẻ.

Mà nay, ngũ quan vẫn là ngũ quan khi xưa, nhưng khí chất đã hoàn toàn khác biệt, hai mắt hõm sâu, tròng mắt vằn máu, không có thần thái, cũng không có sức sống, vô cùng tiều tụy.

Nàng còn đang hoảng hốt kinh ngạc, phụ thân đã nhanh chân nghênh đón: “Hầu gia bệnh mà vẫn đến, thật là ưu ái lão phu, mời hầu gia ngồi!”.

Cơ Anh cười cười, đưa quà mừng, lễ số tuy chu toàn, nhưng vẫn có một cảm giác xa cách, tâm tư để ở tận đâu đâu, đến khi an tọa, cảm giác này càng rõ rệt, có người lên chúc rượu, chàng đón lấy uống cạn, người khác cười, chàng cũng cười theo.

Khương Trầm Ngư nhìn mãi nhìn mãi, nước mắt bỗng dưng ứa ra.

Nàng nghĩ nàng đúng là ngu độn, sự tình rõ ràng như thế, nhưng năm đó nàng lại hoàn toàn không nhìn ra – Người ngồi uống rượu ở đó rõ ràng là một linh hồn đau khổ đến cùng cực, đang giằng xé và nghẹn ngào trong im lặng.

Cơ Anh uống hết chén này đến chén khác, nàng thấy rượu sánh ra ướt đẫm áo chàng, nàng còn nhìn thấy một bàn tay chàng giấu dưới bàn đang run run, nàng nhìn thấy cuối cùng chàng gạt người hầu ra, tự đứng dậy, loạng choạng bước vào hậu hoa viên.

Nàng vội vàng đi theo, rồi nhìn thấy chàng ôm hòn giả sơn nôn thốc nôn tháo, nôn mãi nôn mãi, bỗng dưng bắt đầu cười khẽ cười mãi cười mãi, rồi dừng lại, ngẩng đầu lên, ngước nhìn vầng trăng sáng trên bầu trời, im lặng thẫn thờ.

Nam tử tên Chu Long đứng bên cạnh, đưa cho chàng một chiếc khăn ướt, nói: “Hầu gia, chúng ta về thôi”.

“Về”, ánh mắt Cơ Anh trở nên thảng thốt, bỗng nói: “Không, ta còn phải thi bắn tên với Tiết Thái…”.

“Hầu gia”, trong giọng nói của Chu Long chất chứa vài phầnđau khổ, “Tiết tiểu công tử đi Yên quốc, ngài quên rồi”.

“Vậy sao?”. Cơ Anh có vẻ rất ngạc nhiên, lẩm bẩm, “Đi Yên quốc rồi à, thảo nào năm nay không thấy… đi Yên quốc rồi… đi Yên quốc rồi”.

“Hầu gia, chúng ta về thôi”. Chu Long đưa tay dìu chàng, Cơ Anh lại như nhìn thấy một thứ gì rất đáng sợ, hất tay y ra, sau đó lùi lại mấy bước, đến khi đứng vững, mới nhận ra mình thất thố, ánh mắt tối sầm, thấp giọng nói: “Nhưng… ta không muốn về. Chu Long, ta không muốn về…”.

“Hầu gia…”.

“Ta muốn ở đây thêm một lúc nữa, một lúc nữa thôi…”.

Giọng chàng càng lúc càng nhỏ, ánh mắt càng lúc càng thê lương, chàng lấy một chiếc túi gấm từ trong tay áo ra, mở ra, trong đó là chiếc bản chỉ chàng đã đeo trong lúc thi bắn tên năm ngoái.

Ánh trăng như nước.

Màu sắc của chiếc bản chỉ đã nhạt đi rất nhiều, loáng thoáng ánh lên màu đỏ sẫm như sắc máu.

Cơ Anh chăm chú nhìn chiếc bản chỉ đó, ánh mắt lay động từ nhạt chuyển sang đậm, lại từ đậm biến thành nhạt, cuối cùng khẽ cười: “Bỏ

đi, bỏ đi, bỏ đi…”, chàng nói liền ba tiếng “bỏ đi” rồi giơ tay lên như muốn vứt đi, nhưng tay vung đến nửa chừng lại dừng lại, như hóa đá giữa không trung, vẻ bi thương hiện lên trên khuôn mặt.

Chu Long đứng bên thở dài, nói: “Hầu gia, người… hà tất phải…”.

“Vứt, không, được, Chu Long, ta vứt không được… Đến phút này, ta vẫn, không nỡ vứt… Ha ha, ha ha ha ha… haizz.”.

Thanh âm ngưng bặt, cánh tay mềm nhũn buông xuống, chàng nắm chiếc bản chỉ đó, cúi đầu lặng yên.

Tiếng gió ù ù, mấy đám mây trời che khuất vầng trăng tròn.

Cơ Anh đứng giữa bóng tối, vẻ ảm đạm bao trùm lấy chàng.

Khương Trầm Ngư đứng cách chàng khoảng ba trượng, nàng nghĩ nam tử này tại sao lại ưu sầu đến thế. Chàng rõ ràng thông minh đa tài như thế, bất cứ câu đố nào cũng không làm khó được chàng mới phải, chàng luôn tươi cười ôn hòa, nhã nhặn, luôn có thể dùng nụ cười che giấu nội tâm… Nhưng, đêm nay, nam tử đứng bên hòn giả sơn nôn thốc nôn tháo rồi lại cúi đầu im lặng này, tuy không phong tư hào sảng, cao quý tao nhã khó tả bằng lời như trước, nhưng lại khiến nàng thực sự cảm thấy đau lòng.

Nàng nhìn dáng vẻ này của chàng, trái tim đau nhói.

Rất muốn chạy tới ôm lấy chàng, dùng giọng nói dịu dàng nhất, nói với chàng, đừng buồn nữa;

Rất muốn làm cho chàng điều gì đó, để chàng lấy lại vẻ vinh quang và rạng rỡ khi trước;

Rất nhiều lời muốn nói, rất nhiều việc muốn làm…

Nhưng mà, nàng không cất bước nổi, chỉ có thể im lặng chăm chú nhìn chàng, cứ thế nhìn mãi nhìn mãi.

Công tử, chàng biết không, thực ra, trước khi Khương thị quyết định liên hôn với chàng, ta đã dõi theo chàng từ lâu, từ rất lâu rồi…

Từng thấy ngọc trắng nhuộm vết nhơ.

Ngày qua tháng lại mà chẳng thấy.

Trái tim đột nhiên như bị bóp chặt, đau đến mức không thở nổi, nàng không kìm được giãy giụa, hai mắt mở ra, bừng tỉnh thoát khỏi giấc mộng.

Đập vào mắt là: Di Phi lạnh lùng nhìn nàng, cười nhạt: “Nàng tỉnh rồi?”.

Lúc này Khương Trầm Ngư mới nhớ ra, trước đó mình nhảy xuống hồ mò hạt châu, sau đó chân phải bị chuột rút, liền chìm xuống. Nàng vội nàng cúi đầu xem xét bản thân, phát hiện y phục vẫn còn nguyên, nhưng không biết vì sao mà đã khô ráo, còn mình vẫn nằm trên thuyền hoa, xem ra thời gian hôn mê không quá lâu, nhưng trong mộng cảnh ban nãy lại như đã qua một đời.

Nhớ đến mộng cảnh, nàng không khỏi bồi hồi.

Di Phi thấy nàng như vậy, cười mỉa: “Sao? Mơ thấy tình lang của nàng à?”.

Khương Trầm Ngư sắc mặt trắng bệch, lẽ nào trong cơn mộng mị nàng đã nói những lời không nên nói sao? Đang thấp thỏm sợ hãi, Di Phi lại nói: “Yên tâm, hảo sư huynh của nàng đã thoát khỏi hiểm nghi rồi, tên thái giám giả mạo đó đã khai hết, đêm qua kẻ lén lút tư thông với La quý phi là hắn, còn hảo sư huynh của nàng chẳng qua là kẻ thế mạng xui xẻo

mà thôi”.

Khương Trầm Ngư ngước mắt, hàng lông mày nhỏ xinh khẽ cau lại. Hoàn toàn không tin lời giải thích này.

“Tại sao đêm qua sư huynh ta đến Tây cung?”.

“Khi hắn khám bệnh cho phụ vương, phụ vương nói lúc bệnh người mới phát hiện là La quý phi đích thân chăm sóc, từng ghi chép tình hình ăn uống mỗi ngày của người, cho nên, Đông Bích hầu khám bệnh xong liền đến Tây cung, định hỏi xin La quý phi cuốn sổ ghi chép đó”.

“Sau đó đụng phải chuyện xấu hổ kia? Đã không phải lỗi của huynh ấy, tại sao không chịu nói rõ”.

Di Phi uể oải nói: “E là La quý phi đã cầu xin hắn gì đó, hắn đã nhận lời, để thực hiện lời hứa đành phải che giấu đến cùng”.

Khương Trầm Ngư cúi đầu ngẫm nghĩ một lúc, khi ngước mắt lên, vẻ mặt vô cùng nghiêm túc: “Ngài cảm thấy ta sẽ tin lý do này sao?”.

Di Phi nhìn nàng, một lát sau toét miệng cười: “Thật trùng hợp, ta cũng không tin lắm. Nhưng, lý do như thế đối với người khác cũng là đủ rồi”.

Khương Trầm Ngư thầm nghĩ, trong chuyện này bí ẩn trùng trùng, nếu tiếp tục tìm hiểu sâu hơn, e rằng sẽ kéo theo nhiều người, nhiều âm mưu hơn nữa, vì thế, đối với những người không muốn bị liên lụy, lý do này quả thực là phù hợp nhất. Nói cách khác, cứ coi là có sự tình khác bên trong, cho dù có làm rõ, e là cũng chỉ có thể giấu kín trong lòng chứ không thể tiết lộ ra ngoài.

Nghĩ đến đây, nàng không kìm được đưa tay sờ dái tai, mà vừa sờ đến dái tai liền nhớ ra một chuyện, mặt lại biến sắc: “Hạt châu…”.

Chết rồi, hạt châu vẫn ở dưới hồ!

Lập tức ngồi dậy định nhảy xuống đất nhưng bị Di Phi ngăn lại, nhìn nàng cười hì hì: “Làm gì thế?”.

“Thả ta ra, ta phải đi tìm…”.

“Tìm cái này?”, trong tay phải Di Phi bỗng xuất hiện một vật, gã huơ huơ trước mắt nàng.

Khương Trầm Ngư nheo mắt nhìn, đó chẳng phải là hạt châu chứa độc Chiêu Doãn ban cho nàng sao?

“Ngài… giúp ta vớt lên?”.

Di Phi phì cười, cánh tay chợt vung lên, vứt hạt châu đó ra khỏi khung cửa sổ đang mở. Khương Trầm Ngư kinh hãi, cuống quýt kêu: “Ngài!”.

Mới nói được một tiếng, lại thấy hạt châu đó nằm trong tay gã, gã tiếp tục huơ huơ.

Di Phi nhìn biểu cảm ngây ngốc hiếm có của nàng, cười nói: “Thấy nàng nóng ruột thế, thật là thú vị”.

Khương Trầm Ngư tự biết mình bị đùa giỡn, lập tức sầm mặt, không nói câu nào. Di Phi biết nàng nổi giận, không đùa nữa, nhét hạt châu vào tay nàng, đi đến bên cửa sổ, mở từng cánh cửa ra.

Gió nhẹ thổi vào trong phòng, tấm màn lụa khe khẽ phất phơ, gã chăm chú nhìn mặt hồ lăn tăn gợn sóng bên ngoài, chợt nói: “Ngu thị, hãy liên thủ với ta”.

Khương Trầm Ngư sững sờ.

Tay áo của Di Phi căng phồng, bay phấp phới như cánh bướm, giữa trang phục màu sắc hoa lệ, gương mặt gã nhợt nhạt, mày mi đậm màu, gương mặt không còn vẻ bỡn cợt, khinh mạn như trước: “Nàng nhìn nơi chân trời kia gió nổi mây đùn, mưa lớn sắp ập tới, chúng ta lại ngồi cùng thuyền, không trốn đi đâu được. Chi bằng liên thủ, sớm cập bờ bên kia”.

Lời gã nói rất chân thành, Khương Trầm Ngư nghe xong, im lặng một lúc mới trả lời: “Ta là một dược nữ quèn”.

Di Phi bật cười, quay người lại nhìn nàng, chậm rãi nói: “Ta nghĩ một dược nữ bình thường không cần một chiếc hoa tai chứa Hồng Trậm”.

Ngón tay Khương Trầm Ngư run run, hạt châu nhỏ xíu trơn bóng đó bỗng trở nên nặng tựa ngàn cân trên tay nàng.

Di Phi lại tiếp: “Mà một dược nữ bình thường, bên mình cũng không cần hai cao thủ thượng thừa bí mật đi theo”.

Độc châu trong tay nàng nóng như lửa đốt, cơ hồ cầm không chắc.

Một bầu không khí im lặng bao trùm trong khoang thuyền.

Hai người đều không nói gì, chỉ có gió, từng trận từng trận gió thổi vào làm tóc nàng và tóc gã không ngừng tung bay.

Qua một thời gian rất lâu, Khương Trầm Ngư mới ngẩng đầu lên, khẽ nói: “Ngài cần ta làm gì?”.

Di Phi nghiêm mặt nói: “Bước thứ nhất đương nhiên là điều tra ra ở Tây cung đêm đó đã xảy ra chuyện gì”. Nói đến đây, lông mày gã lại nhướng lên châm chọc, giọng nói lại trở nên cợt nhả, “Nếu ta đoán không nhầm, ở Tây cung đêm đó, ngoài sư huynh nàng và La quý phi còn có người thứ ba, mà người thứ ba đó tuyệt đối không phải là Phúc Xuân”.

Khương Trầm Ngư nghĩ đến khả năng nào đó, dường như để khẳng định suy nghĩ của nàng, Di Phi đồng thời nói: “Mà là một trong hai huynh trưởng của ta”.

Một tiếng sấm rền vang ầm ầm vọng tới, sắc trời trong chốc lát tối sầm lại, Khương Trầm Ngư và Di Phi nhìn nhau, đều nhìn thấy biểu cảm của mình trên gương mặt đối phương.

Mình thật ngốc… Khương Trầm Ngư nghĩ, từ sau khi sự việc xảy ra, nàng chỉ cho rằng Trình quốc bày kế cố ý hãm hại họ, chỉ cho rằng Giang Vãn Y bị oan mà chưa từng nghĩ khi Chiêu Doãn chọn người cầu hôn Di Thù, cũng ngầm xác định người kế vị Trình vương. Nàng có thể đảm nhận sứ mệnh khác, Giang Vãn Y đương nhiên cũng có thể. Đêm đó trong Tây cung, có lẽ hắn đã gặp mặt hoàng tử mà Chiêu Doãn chọn lựa, không ngờ nửa đêm Trình vương đột nhiên tỉnh giấc đòi tìm hắn, không có cách nào khác, đành dùng tiếng xấu để che giấu âm mưu cơ mật, hy sinh một ả quý phi còn tốt hơn sự tình bại lộ dẫn đến lên ngôi không thành.

Nàng vốn là một người tinh ý, bây giờ được Di Phi nhắc nhở, những chuyện không hiểu trước đó trong tích tắc xâu chuỗi lại với nhau, trở nên rõ ràng. Vậy thì, rốt cuộc Chiêu Doãn lựa chọn vị hoàng tử nào?

Là Lân Tố? Hay Hàm Kỳ?

Còn Di Phi sao có thể chịu ngồi chờ chết, liệu sau lưng gã còn có nước nào ủng hộ không? Nước ủng hộ gã là Yên quốc hay là Nghi quốc?

Vừa nghĩ đến Nghi quốc, bỗng nghe Sơn Thủy bên ngoài khoang thuyền bẩm báo: “Tam điện hạ, Nghi vương đến”.

Khương Trầm Ngư vô thức cau mày, lẽ nào Hách Dịch thực sự câu kết với Di Phi? Chẳng ngờ, Di Phi nghe xong, quay lại cười giảo hoạt: “Chúc mừng nàng, anh hùng đến cứu mỹ nhân rồi” .

Nàng vẫn chưa hiểu ý gã, liền nghe giọng Hách Dịch từ bên ngoài vọng vào: “A Ngu cô nương có trên thuyền không?”.

Di Phi vén rèm, bước ra ngoài, Khương Trầm Ngư nghe gã đứng trên mũi thuyền cười nói: “Thật không ngờ, chỉ là một dược nữ của Bích quốc lại có vinh dự lớn thế, được đích thân Nghi vương đến đón”.

Hách Dịch cũng cười: “Tính mệnh quan trọng, không thể không đến. Thực không dám giấu, tiểu vương trên người còn có vết thương chưa lành, đều là A Ngu cô nương châm cứu chữa trị cho, bây giờ đã đến giờ châm cứu, tiểu vương toàn thân đau nhức khôn xiết, đi đến dịch trạm lại nghe nói A Ngu cô nương đến phủ tam điện hạ, bèn vội vàng lao đến đây”.

Di Phi cười: “Hóa ra là thế, quả nhiên tính mệnh quan trọng. Đã như vậy, ta cũng không dám giữ Ngu cô nương, làm hỏng đại sự của bệ hạ. Mời bệ hạ đón nàng về”.

Khương Trầm Ngư nghe gã chịu thả mình đi, vội vàng đứng dậy bước ra, thấy thuyền hoa đã chèo về phía bờ, Hách Dịch đang đứng trên bờ, toàn thân hồng y, nụ cười ấm áp rạng ngời.

Giờ này phút này, gặp nhau như thế, thật đúng là tựa như đã trôi qua một đời.

Không đợi thuyền cập bờ, Hách Dịch đã đưa tay ra, Khương Trầm Ngư vội đưa tay cho y, y khẽ nắm lấy, nửa ôm nửa đỡ nàng lên bờ. Di Phi thu trọn vẹn cảnh tượng ấy vào trong tầm mắt, ánh mắt gã bỗng hơi tối đi.

Đến khi nàng đứng vững, Hách Dịch liền chắp tay nói với Di Phi: “Chúng ta xin cáo từ”.

Di Phi cười mỉm: “Đi cẩn thận, không tiễn”.

Hách Dịch đưa Trầm Ngư lên xe, xe ngựa thuận lợi rời khỏi vương phủ, không hề gặp bất cứ trở ngại nào.

Lại một tia chớp xé rạch bầu trời, trời mưa như trút nước. Những hạt mưa to bằng hạt đậu gõ lên nóc xe, đập vào vách xe, Khương Trầm Ngư nhìn bầu trời mờ mịt, không kìm được hỏi: “Bây giờ là mấy giờ?”.

“Nàng không biết?”. Hách Dịch vừa cười vừa nhìn nàng, cũng không úp mở, đáp: “Bây giờ là giờ Tị”. Thấy Khương Trầm Ngư sững người, lại bổ sung: “Mùng ba tháng sáu”.

Khương Trầm Ngư kinh ngạc kêu lên: “Cái gì? Cũng có nghĩa là…”.

“Cũng có nghĩa là chiều hôm qua nàng vào phủ tam hoàng tử, cả đêm không về. Sư huynh nàng trong lòng lo lắng, đúng lúc ta đến chỗ hắn nhờ chữa trị, hắn bèn nhờ ta ra mặt đón nàng”.

Khương Trầm Ngư không ngờ nàng hôn mê một đêm, lúc mới tỉnh dậy, nàng còn tưởng cùng lắm mình chỉ ngủ hai canh giờ. Cũng chẳng trách bọn Giang Vãn Y lo lắng. Có điều, coi như hắn thông minh, cũng biết đường nhờ Nghi vương ra mặt đón người.

Ngước mắt, thấy Hách Dịch cười có vẻ mờ ám, liền tức tối hỏi: “Bệ hạ cười kiểu gì thế?”.

Hách Dịch ho mấy tiếng, thong thả nói: “Nàng… có biết bộ dạng của mình bây giờ không?”.

“Bộ dạng? Bộ dạng gì chứ?”

Thấy nàng không hiểu, Hách Dịch đảo mắt, định nói gì đó nhưng cuối cùng lại thôi, chỉ mò ra một chiếc khay đồng đưa cho nàng.

Khương Trầm Ngư không hiểu nhưng vẫn nhận chiếc khay, mặt sau chiếc khay được mài nhẵn bóng, giống như một chiếc gương đồng, phản chiếu hình dáng của nàng lúc này: Mái tóc rối bời, hai mắt sưng húp, bờ môi nhợt nhạt, lại thêm áo quần nhàu nhĩ, nhìn giống như vừa bị chà đạp, lại cả đêm không về…

Mặt nàng đỏ lựng lên, cuối cùng đã biết vì sao Hách Dịch cười ám muội đến thế.

Cạch, chiếc khay bị úp xuống, Khương Trầm Ngư ngước mắt lên, nhìn Hách Dịch chằm chằm, Hách Dịch nhướn mày, lại cười tủm tỉm với nàng. Không biết vì sao, rõ ràng y không cười trêu ghẹo cũng không cười chế nhạo nàng, nhưng nàng vẫn cảm thấy thấp thỏm, không nhịn được phân bua: “Sự tình không như bệ hạ nghĩ đâu!”.

“Ta nghĩ những gì, nàng làm sao biết được?”.

“Tiểu nữ với Di, Di Phi không xảy ra bất cứ chuyện gì”.

“Ta biết”. Hách Dịch ngừng lại, nói thêm: “Di Phi tuy tiếng xấu đồn xa, nhưng không đến nỗi cưỡng bức thiếu nữ”.

“Vậy sao bệ hạ cười như thế?”.

Hách Dịch thở dài: “Oan uổng quá đại tiểu thư ơi, ta luôn cười như thế mà”.

Tuy biết lời y nói là sự thực, người này xưa nay luôn cười vẻ mờ ám, nhưng lúc này nhìn điệu cười đó, không khỏi cảm thấy chướng mắt, nàng sa sầm mặt, nói: “Không cho ngài cười nữa!”.

Hách Dịch hơi ngẩn ra, nụ cười trong mắt càng đậm hơn.

Khương Trầm Ngư giận dữ nói: “Ngài còn cười, ngài ngài…”, dư quang

nơi khóe mắt nhìn thấy bên ngoài hình như là một khu chợ, liền lập tức kêu to: “Dừng xe! Dừng xe cho ta!”.

Xe ngựa lập tức dừng lại.

Nàng mở cửa xe bước xuống, cũng không để ý Hách Dịch nghĩ gì, đội mưa tiến vào một cửa hàng trong chợ.

Đây là một hiệu bán tơ lụa, đoạn nhiễu, nàng vừa vào cửa đã có người của cửa hàng chào mời đon đả: “Cô nương, mua chút gì nhé?”. Vừa nói đôi mắt vừa đảo một vòng nhìn khắp người nàng.

Khương Trầm Ngư chỉnh lại y phục, nói: “Nhìn cái gì? Lấy y phục tốt nhất ở đây ra cho ta xem”.

“Vâng vâng”. Miệng gã vâng dạ, nhưng chân vẫn không nhúc nhích, nghi hoặc hỏi: “Cô nương… này, chỗ chúng tôi tiền trao cháo múc, không bán chịu… cô… có mang theo bạc không?” Gã nhắc nhở thế, bấy giờ nàng mới nhớ ra từ lúc đi sứ đến giờ trên người không mang theo lạng bạc nào, đang lúc khó xử, một giọng nói uể oải vang lên sau lưng: “Cô nương này muốn gì cũng đem hết ra đây”.

Nàng quay đầu lại, chỉ thấy Hách Dịch không biết đã vào cửa hiệu từ lúc nào, y đang đứng dựa cửa, hai tay khoanh trước ngực, tươi cười nhìn nàng.

Chưởng quầy vốn cúi đầu tính toán sổ sách trên tủ quầy ngẩng đầu lên trông thấy Hách Dịch, mặt chợt biến sắc, vội vàng bước tới, nhấc vạt áo, chuẩn bị bái lạy thì bị Hách Dịch ngăn lại: “Đang ở nước ngoài, mấy cái lễ tiết rườm rà đó miễn đi”.

“Vâng”. Chưởng quầy cung kính vâng lời, quay sang mắng gã bán hàng: “Còn ngẩn ra đó làm gì? Không mau đi lấy y phục đẹp nhất trong hiệu ra cho cô nương này chọn?”.

Gã vội vã vào trong, không lâu sau liền ôm một đống y phục ra, bày ra trước mặt Khương Trầm Ngư với vẻ nịnh nọt lấy lòng: “Mời cô nương xem, có bộ nào vừa ý không?”.

Khương Trầm Ngư quay đầu nhìn Hách Dịch, Hách Dịch nhướng mày, đưa tay làm tư thế mời với nàng. Nàng cũng không từ chối, chọn lấy một bộ tương đối vừa mắt trong đó rồi đi vào phòng trong để thay đồ.

Khi thay áo xong mới phát hiện, hóa ra mình đã vô thức lấy bộ đồ váy dài bằng lụa sa trắng và một chiếc áo ngoài màu tím nhạt. Kiểu dáng, màu sắc đều rất giống bộ nàng đã mặc lần đến Hồng viên gặpCơ Anh trước đây.

Trong gương đồng phản chiếu một thiếu nữ eo Sở tóc Vệ, mày ngài mắt sáng, không khác gì so với hai tháng trước đây, thế nhưng, giờ đây thần sắc nàng tiều tụy, vết sẹo vẫn còn trên gò má, làm sao sánh được với vẻ kiều diễm, không thua gì quốc sắc trước đây.

Khương Trầm Ngư giơ ngón tay ra, nhẹ nhàng mân mê vết sẹo đó tuy biết là giả, nhưng vẫn hơi ngơ ngẩn. Nàng không kìm được nghĩ: “Không biết bây giờ công tử có khỏe không? Chắc chắn chàng sẽ không nhớ nàng, chỉ mong sao khi bồ câu mang tin từ đây về, khi lướt qua cái tên của nàng, ánh mắt chàng dừng lại một chút là đủ rồi. Trong lòng buồn bã, cơn giận và nỗi xấu hổ liền biến mất không còn tăm tích, trái tim bồn chồn chùng xuống bình tĩnh lại.

Nàng buộc tóc gọn lên, bước ra ngoài, Hách Dịch vẫn đợi ngoài cửa, thấy nàng đi ra, mắt y sáng lên, cười nói: “Bộ y phục này quả nhiên rất hợp với nàng”.

“Về đến dịch trạm, tiểu nữ sẽ trả bạc cho bệ hạ”.

“Không cần”. Hách Dịch cười cười, “Dù là thương nhân bủn xỉn hơn

nữa, khi gặp được vị khách hiếm có, thi thoảng cũng nên tặng miễn phí một lần”.

“Vậy thì có thể tặng cho tiểu nữ thêm một chiếc ô không?”.

Gã bán hàng bên cạnh lúc này rất nhanh ý, lập tức lấy ra một chiếc ô.

Khương Trầm Ngư cầm lấy, xòe ô, bước ra ngoài. Hách Dịch ngạc nhiên hỏi: “Nàng không định lên xe sao?”.

Khương Trầm Ngư đi tới bên chiếc xe ngựa đậu ở ngoài cửa, rồi quay người lại, mỉm cười đẹp: “Hẵng còn sớm, tiểu nữ muốn đi dạo”.

Hách Dịch nghiêng đầu, gương mặt không bộc lộ điều gì.

Khương Trầm Ngư cứ đi cứ đi, nghe thấy phía sau loáng thoáng có tiếng bước chân, nàng quay đầu lại thì thấy Hách Dịch.

Không đợi nàng hỏi, Hách Dịch đã nói: “Không phải ta đi theo nàng. Nàng tùy ý đi dạo, còn ta cũng tùy ý đi thị sát một chuyến”.

Khóe môi Khương Trầm Ngư hơi nhếch lên, nhìn cửa hiệu san sát hai bên đường, không nhịn được, nói: “Bệ hạ muốn nói những cửa hiệu này đều là do bệ hạ mở đúng không?”.

“Đính chính ba điểm. Thứ nhất, không phải là những cửa hiệu này mà là trên con phố này, từ cửa hiệu đầu tiên cho đến cửa hiệu cuối cùng đều là của ta; thứ hai, tuy là của ta nhưng không phải do ta mở, chủ hiệu đều là người khác, ta chẳng qua chỉ phụ trách thu chút lợi nhuận mà thôi; thứ ba…”.

“Thứ ba…?”.

Hách Dịch chớp chớp mắt: “Thực ra ta vốn không muốn khoe khoang,

chỉ là nàng hỏi, nếu không trả lời thì có vẻ không thực thà. Cho nên, ta cũng đành cho nàng biết ta giàu có đến mức nào".

Khương Trầm Ngư bất giác mỉm cười.

"Cho nên, nàng suy nghĩ chút đi". Hách Dịch bỗng hạ giọng xuống thật thấp.

Nàng không hiểu: "Suy nghĩ cái gì?".

"Sau khi ta khoe khoang tài lực hùng hậu như thế với nàng, lẽ nào nàng không hề động lòng chút nào sao?".

Trái tim Khương Trầm Ngư giật thót một cái, lại quay đầu nhìn Hách Dịch, thấy trên mặt y vẫn là điệu cười mờ ám, lười biếng mọi khi, nhưng trong đôi mắt đen láy sáng lấp lánh lại có một sự chân thành hiếm thấy, chỉ có điều, nó chỉ lóe lên trong giây lát rồi lập tức bị thứ cảm xúc khác thay thế: "Ta tốt hơn gã sư huynh bần hàn của nàng nhiều, đúng không?".

Khương Trầm Ngư cười nhạt, tiếp tục đi về phía trước, vừa đi vừa nói: "Rõ ràng bệ hạ biết, tiểu nữ và sư huynh… không phải quan hệ đó".

"Đương nhiên ta biết…", không biết có phải vì tiếng mưa gió hơi ồn ào, câu nói này của Hách Dịch mơ hồ đến mức gần như không nghe rõ.

Trái tim Khương Trầm Ngư lại giật thót thêm lần nữa, giống như bị thứ gì chộp lấy, dần dần rơi xuống. Nàng mím môi, nắm chặt cán ô, hít vào thật sâu, mới nói tiếp: "Bệ hạ, ngài đoán ra thân phận của tiểu nữ chưa?".

Phía sau im lặng, khi nàng cho rằng Hách Dịch sẽ không trả lời, Hách Dịch lại đáp: "Nếu chưa thì sao?".

"Nếu bệ hạ đoán ra thì nên ghìm cương trước vực thẳm, tránh lún sâu

đầm lầy…”. Lời còn chưa dứt, cánh tay nàng bỗng bị tóm chặt, người bị xoay lại, đồng thời, tay kia của Hách Dịch đè lên tay nàng, cùng cầm cán ô.

Nàng ngẩng đầu lên, nhìn thấy dưới đôi mày nhếch lên, đôi mắt không hề có ý cười.

Trong đồng tử sâu thăm thẳm đó phản chiếu bóng dáng của nàng, bóng trùng lên bóng, dường như không có điểm cuối.

“Tiểu Ngu…”, Hách Dịch gọi nàng bằng một cách gọi y chưa từng dùng, mỗi tiếng đều giống như đã được tôi luyện trong lò lửa, khi nói ra, vang lên đầy khí thế, “Khi nghe nói nàng đến phủ Di Phi cả đêm chưa về… ta rất lo lắng”.

Gió bỗng nổi lớn, mưa buốt lạnh lẽo.

Chỉ có giọng nói của Hách Dịch truyền vào tai nàng vô cùng rõ ràng… “Ta rất lo lắng, cho nên, ta chủ động đến phủ Di Phi tìm nàng”. Thế sự thần kỳ biết bao.

Khương Trầm Ngư không kìm được nghĩ, người trước mắt nàng, nam nhân này, đấng cửu ngũ chi tôn(2) này hoàn toàn không biết nàng là ai, không biết nàng trưởng thành ra sao, không biết nàng đã trải qua những chuyện gì, thậm chí không biết tính cách thực sự của nàng, nhưng lại thích nàng.

Còn nàng, rõ ràng chỉ cách y có nửa bước, nhưng dường như đang ở một nơi rất xa, rất xa, chăm chú nhìn một trận phong hoauyết nguyệt không liên quan đến mình – Điều này đáng sợ làm sao.

Được người ta thích vốn là một chuyện đáng vui mừng.

Nhưng nàng không kích động cũng chẳng cảm động, chỉ cảm thấy có

chút sốt ruột, có chút xa cách, thậm chí có chút lo lắng.

Thế nên, Khương Trầm Ngư lên tiếng, trả lời một cách hết sức rõ ràng: "Tiểu nữ có chồng rồi".

"Cái gì?". Trên gương mặt Hách Dịch lộ vẻ kinh ngạc đúng như nàng đoán.

Khương Trầm Ngư chầm chậm rút tay ra khỏi tay y rồi ngước mắt, bình tĩnh lạ thường, nói: "Tuy nghe rất giống nói dối, nhưng đó vẫn là sự thực, bệ hạ, tiểu nữ đã là vợ người ta rồi".

Vẻ mặt Hách Dịch thay đổi liên tục, đôi mắt càng sâu thẳm hơn, sáng rực đến lóa mắt: "Vậy thì, bỏ hắn đi".

Xem ra, y thực sự không biết nàng là ai mới nói ra những lời ngang ngược như thế… Nàng bỗng thấy buồn cười, nhưng không hiểu vì sao, nụ cười dâng đến bên môi lại biến thành chua xót. "Chàng đã biết ta có chồng rồi…". Khương Trầm Ngư cúi đầu, thở dài buồn bã, "Bệ hạ không ngại làm người tặng ngọc, nhưng biết làm sao, tiểu nữ chỉ có thể làm người trả ngọc…".

Cánh tay nàng bị xiết chặt, nàng ngước mắt, thấy thần sắc Hách Dịch vô cùng kiên nghị: "Cho dù phiền phức đến cỡ nào, ta cũng có thể giải quyết", y ngừng lại một lát, ngữ khí càng trang nghiêm hơn, "Trẫm là đế vương".

Từ khi nàng biết Hách Dịch đến nay, đây là lần thứ ba y mở miệng xưng trẫm, lần thứ nhất là khi phong Giang Vãn Y là thiên hạ đệ nhất mỹ nhân; lần thứ hai là khi đối diện với mỹ nhân Di Phi hiến tặng, hai lần đều nói rất bỡn cợt, hàm ý trêu đùa.

Chỉ duy lần này, chém đinh chặt sắt, sự uy nghiêm và quyền thế của hoàng tộc trong nháy mắt đều phô bày đến tột đỉnh. Mắt Khương Trầm

Ngư bỗng loang loáng lệ.

Trẫm là đế vương…

Trẫm… đế vương…

Bởi vì là đế vương, cho nên có quyền uy tối thượng, có thể muốn gì được nấy, có thể tùy ý thay đổi vận mệnh của người khác giẫm đạp lên cuộc đời của người khác! Nàng nhớ đến Họa Nguyệt vì thất tình mà chấp nhận sự sắp xếp của gia tộc, bước vào hoàng cung, nghĩ đến Tiết hoàng hậu vì gia tộc tuyệt diệt mà bị đày vào lãnh cung, nghĩ đến Tiết Thái từ trên mây xanh rơi xuống vũng bùn, nghĩ đến mình bị ép tiến cung lại vì bất đắc dĩ mà đi sứ Trình quốc… Uy quyền đế vương, nàng quả thực đã được lĩnh giáo quá nhiều rồi…

Tại sao những đế vương này đều cho rằng họ có thể dựa vào địa vị và thân phận của mình để có được tất cả?

Khương Trầm Ngư cười, cười đến méo xệch cả miệng, hai mắt rưng rưng, nhưng nước mắt vẫn chần chừ không chịu lăn xuống: “Đúng thế, bệ hạ… là đế vương”.

Bởi vì là đế vương, cho nên một hành động nhỏ cũng có thể ảnh hưởng đến toàn cục, vì vậy càng phải chú ý đến hoàn cảnh. Cướp vợ của người khác, sao tránh được miệng lưỡi thế gian, cho dù ngài bằng lòng, thần dân của ngài sao có thể cho phép?

Nàng nghĩ, ánh mắt nàng đã truyền đạt một cách rõ ràng những lời này, mà Hách Dịch cũng hiểu, bởi vì sự kiên nghị trên gương mặt y dần dần nhạt đi, thay vào đó là sự chần chừ đầy bi thương, sự giằng xé đầy bất lực, và cả sự cố chấp đầy kiên định.

Khương Trầm Ngư nhẹ nhàng đẩy cánh tay giữ chặt cánh tay phải của nàng ra, quay người.

Nhưng tay áo lại bị y tóm lấy.

Hách Dịch giơ ô trước mặt nàng, không nói thêm lời nào.

Khương Trầm Ngư cầm ô, tiếp tục bước đi, mưa vẫn rất to, chiếc váy đẫm nước, nặng nề dính lên đùi, mỗi bước đi đều rất khó khăn, nhưng nàng vẫn chầm chậm, từng bước từng bước, rất bình tĩnh cũng rất ngoan cố tiến về phía trước.

Cuộc đời này của mình rồi sẽ ra sao?

Giầy giẫm vào vũng nước, bắn lên vô số bọt nước.

Dẫu có trở thành mưu sĩ được coi trọng nhất của Chiêu Doãn thì sao nào? Bọt nước bắn tung tóe, làm ướt gấu váy nàng.

Mình còn có thể cử án tề my(3), sinh con đẻ cái? Có lương nhân hòa hợp, có hôn phu thương yêu?

Ánh mắt bi thương của mẫu thân như hiện lên trước mắt nàng, đăm đắm nhìn nàng.

Mình không hối hận, con đường này là tự mình chọn lựa, không trách được người khác. Mình chỉ là… mình chỉ là… Khương Trầm Ngư chầm chậm ngẩng đầu, nhìn bầu trời mây đen vần vũ, mưa lớn sầm sập, ánh mắt buông trôi xa vời vợi…

Không sai, nàng không hối hận. Nàng chỉ… cô độc.

Cô độc giống như một chiếc áo khoác trên người nàng, ngày thường như thể vô hình, nhưng mỗi khi tình cảm nồng ấm đến gần, lại như bị mưa thấm ướt như lúc này, trở nên nặng trình trịch, đè lên nàng, bức ép nàng, không có cách nào vứt bỏ, chỉ có thể âm thầm chịu đựng, đợi đến khi

mưa tạnh, đợi đến lúc gió hong khô.

Khương Trầm Ngư nhìn bầu trời, hít một hơi thật sâu, sau đó nhắm mắt lại, lại thở một hơi thật dài, khi mở mắt ra, vẻ mặt bình thường trở lại, rồi vừa đi về phía trước vừa lạnh nhạt nói: “Có cần bước ra, nói chuyện với ta một lát không?”.

Trong màn mưa, một bóng người xoẹt qua, xuất hiện không một tiếng động. “Tại sao chỉ có mình ngươi?”.

Ám vệ im lặng một lúc mới đáp: “Di Sinh thất thủ, bị Tùng Trúc bắt”.

Khương Trầm Ngư hơi cau mày, thực ra, khi Di Phi nói toạc ra rằng bên nàng còn có ám vệ đi theo nàng đã biết trong thời gian nàng hôn mê, hai bên nhất định đã xảy ra xung đột, đương trầm ngâm, ám vệ lại tiếp: “Xin chủ nhân yên tâm, Di Sinh đã uống thuốc độc tự tận”.

Cánh tay Khương Trầm Ngư run run, chiếc ô liền nghiêng đi, nàng vội vàng giữ chặt ô, quay lại nhìn tên ám vệ đó.

Trong màn mưa xối xả, người đó tuy đứng rất gần nhưng nhìn không rõ ràng, ngũ quan dung mạo, thậm chí thân hình đều trở nên mơ hồ, nhìn qua cũng không nhớ nổi.

Phụ thân từng nói, ngoại hình bình thường là điều kiện tiên quyết của một ám vệ, một ám vệ càng xuất sắc, cảm giác tồn tại càng thấp.

Vì thế, sau khi Chiêu Doãn ban hai người này cho nàng, cho dù từng gặp họ vài lần, nhưng khi nàng muốn nhớ lại hình dáng của tên ám vệ kia lại không nhớ ra nổi.

Người đó vì cứu nàng mà không tiếc cả tính mạng của mình, còn nàng thậm chí không nhớ nổi dáng hình của y.

Còn người trước mặt liệu đến một lúc nào đó có vì nàng sơ suất mà sẽ phải chết không?

Trong lòng Trầm Ngư hổ thẹn, tay xiết thành nắm đấm rồi lại run run thả lỏng, nhẹ nhàng đặt lên vai đối phương: “Hắn tên là Di Sinh, vậy còn ngươi, tên là gì?”.

“Hồi bẩm chủ nhân, thuộc hạ tên là Sư Tẩu”.

Mưa tầm tã, ám vệ ướt như chuột lột, không hề nhúc nhích nhưng dưới đầu ngón tay truyền đến tiếng tim đập thình thịch, còn mang theo cả hơi ấm của hắn. Khương Trầm Ngư cứ nhìn hắn mãi như thế, cho đến khi hắn ngẩng đầu lên vì mãi không thấy nàng nói gì.

Khoảnh khắc ánh mắt gặp nhau, Khương Trầm Ngư lên tiếng: “Sư Tẩu, ta ra một mệnh lệnh mới cho ngươi – tiếp tục sống”.

Ánh mắt Sư Tẩu khẽ run rẩy.

“Cho dù gặp phải tình cảnh gì, cho dù thất thủ bị bắt, cho dù bị nghiêm hình bức cung, đều phải tiếp tục sống cho ta”.

Nàng nói xong quay đầu nhìn về phía một đầm nước cách đó không xa, thần tình lạnh lùng nhưng lại toát lên một khí độ thần thánh mà cao quý, “Tiếp tục sống, sau đó, ta sẽ cứu ngươi, sẽ nghĩ hết mọi cách để cứu ngươi”.

Trên gương mặt mơ hồ của Sư Tẩu cuối cùng đã xuất hiện một thần sắc – thần sắc thuộc về con người – có chút hoang mang, có chút hoảng loạn, lại có chút lúng túng không biết phải làm sao, sau cùng, hòa trộn thành cảm động.

Hắn khuỵu gối, quỳ xuống: “Vâng, thưa chủ nhân”.

Trong đầm trồng mấy cụm hoa sen, một nụ sen mơn mởn đâm lên, có lẽ sau cơn mưa sẽ bung cánh khoe sắc. Giống như giờ này phút này, trong cơn mưa, phía sau lưng có một người bắt đầu đi chệch khỏi con đường số phận ban đầu, giành được một cuộc đời mới theo một ý nghĩa nào đó.

Trên thế gian này, kỳ thực mỗi con người đều rất cô độc. Cô độc theo đủ mọi cách thức, mọi phút mọi giây.

Chiếc áo cô độc cưỡng bức chụp lên cơ thể mỗi người, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, hễ khi tâm hồn yếu đuối, liền bị nó từ từ nuốt gọn.

Ý nghĩa của sinh mệnh là làm thế nào có được hạnh phúc.

Cho dù đời này đã bị đóng dấu nung tù nhân thì có làm sao? Cho dù nàng thân là đế phi không được bên người mình yêu thì có làm sao? Cho dù nàng gánh trọng trách quốc gia trên tấm thân yếu đuối thì có làm sao? Cho dù tương lai nàng không có con cái thì có làm sao? Phút này, nàng đang sống, nàng đang tắm mưa của trời cao, nàng đang hít thở càn khôn, nàng biết vui, biết giận, biết lo lắng, biết sợ hãi, nàng rõ ràng đang tồn tại một cách sống động, tại sao phải từ bỏ? Dựa vào cái gì mà từ bỏ?

Vì một mục đích nào đó mà cố gắng, dốc hết toàn lực, bản thân quá trình này đã có ý nghĩa rồi. Huống hồ, trong quá trình này, nàng còn có thể thay đổi người khác, cứu vớt người khác, khiến cuộc đời của người khác không còn đen tối.

“Công tử không thích ta, nhưng sẽ có người khác thích ta;

Không thể được ở bên người khác, nhưng sẽ được họ thích;

Nhìn tưởng như giành lấy cơ hội được vượt lên đứng trên những kẻ khác, nhưng nếu thực sự có thể khiến quốc gia giàu mạnh, bách tính an khang, tình thế thái bình, phụ mẫu an lòng, như thế… cũng là hạnh phúc

tột đỉnh rồi.

Tại sao ta phải lo lắng, bi thương.

Bây giờ ta đã có người bạn đầu tiên có thể giao phó tính mạng, tương lai sẽ có người thứ hai, người thứ ba, rất nhiều người nữa. Khi chúng ta bên nhau, có thể thực hiện rất nhiều rất nhiều việc. Cuộc đời dài như thế, sao ta lại nghĩ đến nỗi cô độc, sống hoài sống phí, nghĩ đến sự vô vọng, tự tận?

Vận mệnh không nằm trên hạt châu có độc, không nằm trong thánh chỉ của đế vương.

Nó nằm trong tay ta".

Khương Trầm Ngư lấy hạt châu độc từ trên tai trái xuống, ném thật mạnh, hạt châu lượn một đường cong dài, rơi "tõm" xuống đầm, nước bắn lên, nhanh chóng biến mất trong sóng nước lăn tăn.

Sư Tẩu kinh ngạc nhìn nàng, theo nàng như hình với bóng hơn một tháng nay, hắn đương nhiên biết được mức độ quan trọng của hạt châu đó, cũng tận mắt chứng kiến nàng từng vì nó mà không ngần ngại nhảy xuống hồ, nhưng bây giờ, nàng lại kiên quyết ném nó xuống đầm nước.

Gió táp mưa sa vào bộ đồ váy trắng áo tím của nàng, thổi tung mái tóc nàng, nàng nhỏ bé yếu đuối là thế, nhưng không một cơn gió nào trên thế gian này có thể quật ngã được nàng.

Gấm trắng không vân hương rực rỡ, ngọc thụ quỳnh hoa chất tuyết sương.

Vạn vật hỗn loạn ai tin đạo, không cùng một hội với quần phương(4).

Đó rõ ràng là một cây hoa lê bừng nở giữa hồng trần.

Quật cường mà mỹ lệ.

Ghi chú: (1) Bản chỉ là dụng cụ dùng để bảo vệ ngón tay khi bắn tên thời xưa.

(2) Cửu ngũ chi tôn: Hào 95 trong quẻ Càn, sách Chu dịch, tượng trưng cho đế vương, sau nhân thế gọi vua là cửu ngũ, cũng gọi là tôn cư cửu ngũ.

(3) Điển cố Lương Hồng đời Hán, vợ là Mạnh Quang, mỗi bữa cơm, vợ phải bưng mâm ngang mày để tỏ ý cung kính. Câu thành ngữ này ý nói vợ chồng tôn kính lẫn nhau, vô cùng ân ái.

(4) Đây là bài từ "Vô tục niệm" của Khưu Xử Cơ, một đạo nhân phái Toàn Chân. Ý chính của hai câu thơ này là: Câu đầu miêu tả vẻ đẹp của hoa lê câu thứ hai nói lên chí khí thanh cao thoát tục, không cùng hội cùng thuyền với những loài hoa khác. Bề ngoài là vịnh hoa lê nhưng thực chất tác giả dùng hoa lê để nói lên chí khí cúa bản thân mình.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 9: Hồi Thứ Chín: Chuỗi Châu

Nước trên mái ngói men theo rãnh chảy thành dòng, nhỏ giọt tí tách.

Đường phố được cơn mưa rửa sạch như lau như ly, mày cửa hiệu lúc trước đóng cửa giờ lần lượt mở cửa bán hàng trở lại, người đi đường cũng đông dần lên.

Khương Trầm Ngư cụp ô, đi vào khu chợ.

Khu chợ nằm ở góc Đông Bắc Lô Loan này là khu buôn bán nổi tiếng, thương nhân đến từ bốn nước đã biến nơi này trở nên phồn hoa náo nhiệt, ngoài phố Hoa Tân thuộc về Hách Dịch nàng đi qua lúc nãy, còn có ba con phố song song chạy theo hướng Nam Bắc, mà trong đó con phố nằm ngoài cùng về hướng Đông chính là phố Vân Tường.

So với Hoa Tân có đủ loại hàng hóa, sầm uất nhộn nhịp, phố Vân Tường lại nổi danh nhờ sự phong nhã, đắt đỏ, hàng hóa bán ra đa phần là đồ cổ thư pháp, châu báu dược phẩm…

Vì thế, cho dù trong bốn phố, nó vắng vẻ nhất, nhưng trên đường toàn là hương xa bảo mã, các khách nhân đều ăn mặc sang trọng.

“Đến hiệu Sái gia trên phố Vân Tường, mua ba cân Mê Điệt hương”. Đây là lời phụ thân dặn nàng trong lá thư mật.

Cũng có nghĩa là hiệu Sái gia tọa lạc trên con phố này là một quân cờ ngầm mà Khương Trọng cài vào Trình quốc. Khương Trầm Ngư nhìn khu phố trước mặt, không kìm được khâm phục sự suy tính sâu xa, chu toàn trong thuật gián điệp của phụ thân. Ai cũng biết, nơi ẩn náu tốt nhất chính là phố chợ, nơi nhiều người qua lại cũng là nơi tin tức nhanh nhạy nhất, vì thế, khi thiết lập điểm tập hợp tin tình báo, người ta thường đặt

địa điểm ở chợ. Nhưng, người ta lại quên mất một điều rất quan trọng – tin tức dân gian là tin tức thiếu chuẩn xác nhất.

Đúng như cái gọi là những lời đồn đại, tam sao thất bản, một sự việc truyền qua miệng nhiều người, ắt sẽ bị thêm mắm dặm muối, thậm chí hoàn toàn ngược lại với ý nghĩa ban đầu, cho nên, tin tức có được từ trà quán tửu lâu quá ư hỗn độn, cũng quá chậm trễ. Nhưng hiệu Sái gia thì khác, giá cả hàng hóa ở đây đắt đỏ, chuyên phục vụ các nhà hào phú, hàng hóa bán ra lại là phấn son hương liệu, trang sức châu ngọc mà nữ quyền quý tộc không thể thiếu được. Quần thể thích buôn chuyện thị phi của người khác, có quan hệ mật thiết với đương sự nhưng lại đứng ngoài sự việc này là nguồn tin đáng tin cậy, an toàn nhất trong việc thu thập tin tức của cửa hiệu. Mà điều quan trọng nhất là nơi đây mới là nơi nàng – một sứ thần đến từ Bích quốc đến cũng không khiến ai nghi ngờ.

Khương Trầm Ngư cất bước đi về phía hiệu Sái gia cách đó hơn mười trượng.

Cửa hiệu mở rộng, bên chiếc quầy cao hơn nửa người, một người có vẻ là chưởng quầy đang nói chuyện cùng một bà lão.

Trong tay bà lão còn bế một đứa bé, đứa bé khóc oa oa, bà lão vội vàng vừa đung đưa vừa dỗ cháu. Trước một giá hàng trong góc, hai người bán hàng đang chào mời một quý phu nhân xem đồ trang sức, quý phu nhân đó lấy từng chiếc vòng trong hộp ra, đeo lên cổ tay, rồi lại lắc đầu, bỏ xuống, lại đeo chiếc khác lên.

Khương Trầm Ngư càng lúc càng lại gần, có thể nhìn rõ hoa văn trên những chiếc vòng kia, còn chục bước nữa, chín bước, tám bước…

Quý phu nhân cầm một chiếc vòng Bạch Ngọc Thanh Điền lên, từ từ đeo vào tay, chất ngọc trong suốt khiến cổ tay nàng ta trông càng thêm thon thả mềm mại.

Còn cách bảy bước, sáu bước, năm bước…

Bà lão vừa dỗ đứa trẻ, vừa quay đầu sang nói với chưởng quầy: “Không hiểu vì sao hai ngày nay cháu tôi cứ quấy khóc suốt”.

Chưởng quầy an ủi: “Trẻ con ấy mà, khóc một tí mới tốt”.

Còn cách bốn bước.

Người bán hàng nói: “Phu nhân, mua chiếc vòng này nhé, chiếc này rẻ…”.

Còn cách ba bước.

Cửa hiệu đã gần trong gang tấc, Khương Trầm Ngư đột nhiên xoay người, bước vào cửa hiệu bên cạnh.

Lập tức có người bán hàng chạy tới chào hỏi: “Cô nương muốn mua đàn ạ? Mời qua bên này…”.

Bên cạnh cửa hiệu Sái gia là một hiệu bán đàn.

Khương Trầm Ngư đến trước một cây Lôi Ngã cầm, trầm ngâm không nói.

Người bán hàng liến thoắng: “Cô nương… đúng là có con mắt tinh tường, chiếc đàn này là bảo bối trấn điếm(1) của tiệm chúng tôi, do đại sư chế tác đàn Lôi Văn làm ra lúc sinh thời, cô nương xem thân đàn được làm bằng loại gỗ hông thượng hạng nhất…”.

Những lời của hắn cứ lao xao bên tai biến thành phông nền, mà phía trên phông nền ấy thứ nổi bật nhất lại là – Không ổn hiệu Sái gia có gì đó không ổn!

Là bà, lại không biết cháu mình bị rớt một chiếc giày;

Là một quý phu nhân, lại có một đôi tay có vết chai;

Là một người bán hàng, lại hoàn toàn không có kỹ năng chào mời…

Tất cả, tất cả đều không ổn.

Những chi tiết không hợp logic này ngầm cho thấy một điềm báo nào đó, vì thế, trong giây phút cuối cùng, nàng đã quay đầu, bước vào một cửa hiệu khác.

“Không phải tự khen chứ âm sắc của cây đàn này dù không phải là tuyệt thế vô song, cũng có thể xếp hàng thứ hai…”. Gã bán hàng của hiệu đàn vẫn đang thao thao bất tuyệt.

Khương Trầm Ngư đột ngột quay đầu nói: “Ta muốn thử đàn”.

Gã bán hàng sững người rồi vội vàng nói: “Được được, không vấn đề gì, cô nương, mời ngồi bên này”.

Khương Trầm Ngư ngồi xuống trước một chiếc bàn bằng ngọc, từ góc nhìn của nàng, vừa hay có thể quan sát tình hình phía bên kia đường: Bên ngoài mấy cửa hiệu bán chữ, tranh, có mấy người bán kẹo rong; cách vài bước, còn có hai tên ăn mày đang lười biếng tựa tường sưởi nắng.

Nàng càng lúc càng khẳng định suy đoán của mình.

Khách nhân trên con phố này ai lại đi mua loại kẹo rẻ tiền đó? Sao lại để cho ăn mày sưởi nắng ở đây? Hơn nữa, vừa tạnh mưa xong, đường vẫn còn ướt, ăn mày chỉ là những người nghèo túng, chứ không phải là đồ ngọc, sao hoàn toàn không bận tâm đến chuyện đường ướt mà thản nhiên ngồi đó?

Mọi điều trên chỉ dẫn đến một kết luận: Cửa hiệu Sái gia có chuyện rồi.

Vì thế, cứ điểm ban đầu nay đã trở thành cái bẫy. Vậy thì, người đối phương muốn bắt là một mình nàng hay là tất cả gian tế nước địch ẩn náu ở Trình quốc?

Cho dù là thế nào, vừa nãy chỉ cần nàng bước vào cửa thì chắc chắn sẽ bị tóm gọn. Còn như có bắt nhầm người hay không, phải trải qua dùng hình thẩm vấn mới có thể phán đoán được.

Nghĩ đến khả năng này, sống lưng nàng bất giác ớn lạnh.

Lúc này gã bán hàng lấy đàn ra, đặt lên bàn, ân cần nói: “Dây đàn đã được bôi dầu, cũng đã cân chỉnh, cô nương cứ an tâm thử đàn nhé”.

Khương Trầm Ngư(2)nghĩ một lát, giơ tay, tiếng nhạc đột ngột nổi lên, nàng đàn khúc “Hoạch lân” .

Lân hề lân hề, hợp nhân trọng nghĩa, xuất hiện đúng thời.

Bước đi đúng mực, xoay mình đúng mực, tiếng tựa nhạc khí.

Nó đi tới đâu phải chọn rõ ràng rồi mới đến, nhân đức là ở chỗ cỏ tươi chẳng xéo, côn trùng sống chẳng giẫm.

Ở chẳng cùng bầy, đi không cù bạn.

Chẳng lọt cạm bẫy, lưới thưa lồng lộng mà không vướng vào.

Lân hề một sừng năm móng, khi nó kêu lên, hội tụ càn khôn. Nay xuất hiện không đúng thời, ăn sắt sinh vàng, uổng thay cho sự phi thường của nó…

Tiếng đàn tao nhã uyển chuyển, giữa âm điệu du dương, trầm bổng đan xen, nỗi bi phẫn như sóng vỗ ào ào, nỗi thê lương tựa tiếng thở dài khe khẽ, nhịp nhịp thương tâm, tiếng tiếng khắc cốt, nhưng từ đầu đến cuối lại tràn đầy hàm ý từ bi.

Tương truyền vào thời Lỗ Ai công, có người bắt được một con kỳ lân, nhưng làm nó bị thương. Sau khi Khổng Tử nhìn thấy, cảm thấy đau lòng, không kìm được lệ ướt vạt áo.

Khúc nhạc này chia làm sáu đoạn, Khương Trầm Ngư chỉ đàn đoạn đầu tiên "Thương thời Lân hề", nhưng cũng đủ khiến người trong hiệu chú ý, người đi đường dừng chân. Khi nàng dừng tay, một tràng vỗ tay từ hậu sảnh vang lên.

Nàng quay đầu 1ại, chỉ thấy rèm gấm tầng tầng, không thấy người sau rèm.

Tiếng vỗ tay ngừng, một tiểu đồng vén rèm đi ra, tuổi chừng mười ba, mười bốn, gương mặt tròn trĩnh, không cười mà như cười, nhìn giống như một con búp bê đất, cực kỳ dễ thương.

Chỉ thấy hắn bước nhanh đến trước bàn, dừng lại nói: "Công tử nhà ta nói cô nương chơi đàn rất hay, cái gì mà 'vời vợi chừ, như Hoa Sơn'…".

Sau rèm có người ho, còn có một giọng nói rít lên: "Thái Sơn! Là Thái Sơn ấy! Đồ đầu heo!".

Tiểu đồng vội vàng sửa: "Đúng rồi, là 'Vời vợi chừ như Thái Sơn' cái gì 'Mênh mông chừ như… như… như…".

Giọng nói the thé đó lại kêu lên: "Giang Hà(3)!".

"A đúng rồi, mênh mông chừ như Giang Hà, tóm lại là hay nhất trên trời dưới đất… Cho nên, để cảm tạ khúc nhạc này của cô nương, công tử nhà

ta xin cô nương nhất định phải nhận cây đàn này!”.

Khương Trầm Ngư ngạc nhiên, đăm đăm nhìn tấm rèm buông rủ đó, hỏi: “Công tử nhà ngươi là ai?”.

“Cái này… cô nương cứ nhận là được, danh tính không cần bận tâm”. Tiểu đồng nói với gã bán hàng: “Bọc cây đàn này lại, rồi sai người mang đến nhà cô nương này”.

Khương Trầm Ngư vội vã đứng dậy nói: “Đợi đã, bèo nước gặp nhau, không dám nhận món quà quý giá như thế này”. Cây đàn này ít nhất cũng phải nghìn lượng bạc, không biết thân phận của người tặng đàn, sao nàng dám nhận bừa?

Nhưng tiểu đồng đó vẫn lắc đầu nói: “Cung tử nhà ta nói ngài tặng cô nương đàn chỉ là muốn cảm tạ khúc nhạc nàng vừa đàn ban nãy, hơn nữa, cũng chỉ người có cầm nghệ xuất chúng như cô nương mới xứng với cây đàn này”.

Khương Trầm Ngư vẫn định chối từ, sau rèm chợt có tiếng động, tiếng bước chân xa dần, dường như đối phương đã rời khỏi đó.

Tiểu đồng nhe răng cười, nói: “Công tử nhà ta đi rồi, ta cũng phải đi đây. Cô nương đừng từ chối nữa, tuy nói là cái gì nước gặp nhau, nhưng có duyên tất sẽ gặp lại. Cáo từ”. Nói đoạn quay người nhảy chân sáo chạy đi.

Khương Trầm Ngư nhìn thấy một cỗ xe ngựa có nóc xe màu xanh sậm nhanh chóng rẽ ngoặt ở góc phố rồi biến mất.

Gã bán hàng bên cạnh nói: “Vậy để tiểu nhân bọc đàn lại cho cô nương, không biết phủ đệ của cô nương ở đâu? Tiểu nhân sai người đem đàn tới”.

Khương Trầm Ngư hỏi: “Ngươi có biết người tặng đàn là ai không?”.

“Chỉ biết là một công tử nhà giàu, đến sớm hơn cô nương một chút, đang ngồi xem đàn trong hậu sảnh, không ngờ chẳng mua gì cho mình nhưng lại mua đàn tặng cho cô nương”. Gã bán hàng vừa nói vừa cười ám muội, “Nhưng, cầm nghệ của cô nương đúng là tuyệt thế vô song, vị công tử đó tặng đàn cảm tạ tri âm, cũng coi là một câu chuyện đẹp”.

Khương Trầm Ngư nhất thời im lặng. Nàng đàn khúc này vốn chỉ muốn thăm dò cửa hiệu sát vách có phản ứng thế nào, xem xem những quân cờ ngầm của phụ thân bị quét sạch một mẻ, hay là vẫn còn cá lọt lưới, có lẽ sau khi nghe tiếng đàn của nàng, họ sẽ đoán được nàng đã đến, sẽ nghĩ cách truyền tin.

Mà nay, chưa do thám được động tĩnh của láng giềng, ngược lại tự dưng lại nhận được cây đàn này, đúng là “cố ý trồng hoa hoa chẳng nở, vô tình cắm liễu liễu xanh um”.

Lại nhìn cửa hiệu Sái gia vẫn không có động tĩnh xem ra hôm nay sẽ chẳng thăm dò được gì, nàng cũng không thể ở đây quá lâu để tránh để lộ thân phận, nàng bèn cho gã bán hàng địa chỉ của dịch trạm, còn mình đi bộ về.

Không ngờ vừa về đến dịch trạm, đã nhìn thấy cỗ xe ngựa có mái xe màu xanh sẫm trước sân.

Nàng vội hỏi: “Đây là xe ngựa của ai?”.

Lý Khánh đáp: “A, cô nương ra ngoài hai ngày nên không biết, đây là xe ngựa của sứ thần Yên quốc”.

“Sứ thần Yên quốc đến rồi sao? Là ai vậy?”.

“Nói ra thật khó tin, Yên vương đích thân đến”.

Khương Trầm Ngư khựng lại, kinh ngạc hỏi: “Cái gì? Yên vương?”.

“Đúng thế, ai mà ngờ được chứ. Lần này, Trình vương quả là hãnh diện, Nghi vương và Yên vương đã đến cả…”. Lý Khánh than.

Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn cỗ xe ngựa nhìn có vẻ bình thường đó, trong lòng cảm thấy vừa căng thẳng vừa bất an. Trong các quân chủ của bốn nước hiện nay, Chiêu Doãn tươi trẻ nhất, thời gian lên ngôi cũng ngắn nhất, bên ngoài bình luận y, phần lớnà lông cánh chưa đủ, bị thần tử khống chế, năm nay y đột nhiên trừ sạch Tiết gia, đích thân nắm quyền, bình luận chuyển thành kiên nhẫn cố chấp, lòng dạ sâu xa; bình luận về Nghi vương là tốt nhất, phóng khoáng thân dân, hài hước phong nhã, đã chấp chính sáu năm, trong nước không có chuyện lớn phát sinh, cũng không có điều gì thất đức; Minh Cung tuổi tác cao nhất, khi còn tráng niên ít lời vô sỉ, lật lọng là chuyện cơm bữa, hơn nữa hiếu chiến ham công, bị các nước xung quanh coi thường, nhưng con dân Trình quốc lại có một sự sùng bái thâm căn cố đế, thậm chí có thể nói là mù quáng điên cuồng đối với lão, tóm lại, Minh Cung là một quốc quân tương đối phức tạp…

Thế nhưng nếu nói đến người thực sự có phong độ đế vương thì đó chính là Yên vương Chương Hoa.

Cả đời Chương Hoa có thể nói là xuôi chèo mát mái, do quốc mẫu chính thống sinh ra(4), vừa ra đời đã được thụ phong thái tử, bình an đến lúc mười bảy tuổi, lão Yên vương đột nhiên nhìn thấu hồng trần, xuất gia làm hòa thượng, vì thế thuận lợi truyền ngôi cho con trai duy nhất. Mà Yên vương lại có một vị hảo thừa tướng một lòng trung thành, phò tá y đến năm hai mươi tuổi, mọi việc thành thục, trong nước không ẩn họa ngầm, bên ngoài chẳng mối âu lo, lão thừa tướng mới từ quan cáo lão, vân du thiên hạ. Mà con người Chương Hoa cũng đúng như lời y tự thuật: “Duy có Hách Dịch rực rỡ sáng chói rạng rỡ như vũ trụ nhật nguyệt, mới có thể sánh với ta”.

Yên quốc được y thống trị, binh tức mã cường, nước giàu dân mạnh, sức mạnh tổng hợp có thể coi là đứng đầu bốn nước, y chấp chính sáu năm, cất nhắc người tài không thiên vị đảng phái, cho gánh vác nghiệp lớn, để họ dốc hết kỳ tài. Nghe theo lẽ phải, tế thế an dân, công ích hiển hách.

Nếu muốn nói y có uy vọng thế nào, có một việc có thể chứng minh.

Tội tử hình của Yên quốc phải qua ba lần tấu, thẩm, phê mới có thể thi hành.

Vào năm Hoa Trinh thứ tư, trong cả nước người bị khép vào tội chết tổng cộng có bốn mươi chín người. Vừa hay trùng dịp năm mới, Chương Hoa hạ lệnh cho bốn mươi chín người này về nhà đón Tết cùng gia đình, qua mùa thu năm sau trở về thụ hình, kết quả tất cả bốn mươi chín người đều trở về đúng ngày, không ai bỏ trốn.

Việc này truyền đến ba nước còn lại, ai cũng kinh ngạc.

Ebook: Mèo

Nguồn: Ebook Fun&Free

Sau Tết, Chiêu Doãn lập tức phái Tiết Thái đi sứ Yên quốc, cũng vì thế dệt nên giai thoại Chương Hoa tặng tuyệt thế mỹ ngọc “Băng Ly” cho Tiết Thái.

Còn nay, vị đế vương nổi danh này cũng đến Trình quốc? – Hơn nữa, vừa nãy còn tặng nàng một cây đàn.

Cho dù Khương Trầm Ngư có trầm ổn, trấn tĩnh thế nào đi nữa, trái tim vẫn không chịu nghe lời mà đập điên cuồng, khi cất tiếng, giọng nói gấp gáp hẳn lên: “Yên vương bây giờ ở đâu?”

“Yên vương cũng ở đây, nhưng vừa nãy trong cung có người mời ngài đi rồi”.

Lời vừa dứt, một người từ trong nhà chạy ra, bù lu bù loa kêu lên: “Làm cái gì thế, ta mới chợp mắt một lúc, tất cả đều bỏ ta mà đi hết cả? Ta…”. Đang gào dở chừng, ngẩng đầu thấy Khương Trầm Ngư, kinh ngạc lắp bắp: “A, cô nương… đánh đàn”.

Người này không phải ai khác mà chính là tiểu đồng vừa tặng đàn cho nàng. Khương Trầm Ngư cũng sững sờ nhìn hắn, cảm thấy miệng hắn mấp máy, dường như lại nói gì đó, nhưng âm thanh bỗng trở nên mơ hồ, người hắn cũng từ một mà hóa thành mấy người, trời đất bắt đầu quay cuồng, tầm nhìn tối sầm lại. Nàng chỉ kịp nói một tiếng “ta” liền ngất lịm đi.

Trời đất tối đen.

Cơ thể giống như đang bị thiêu đốt trên ngọn lửa cháy rừng rực, xương cốt và tứ chi đều đau nhức khôn tả, rõ ràng trước mắt tối sầm, nhưng có thể loáng thoáng nghe thấy những giọng nói đứt quãng: “Ôi con gái thứ ba của hữu tướng Khương Trọng, phúc thừa Hoa tộc, lễ vượt nữ sư… vậy nên mệnh cho ngươi làm Thục phi, chọn ngày tiến cung…”.

“Khi còn nhỏ Trầm Ngư rất sợ đau… bây giờ, xin công tử hãy xỏ lỗ tai cho ta, coi như là quà mừng Trầm Ngư xin công tử…”.

“Trẫm muốn nàng, cùng Phan Phương, Giang Văn Y đi Trình quốc…”.

“Đừng cho rằng làm nũng là ta có thể tha thứ cho muội…”.

“Ngu thị, hãy liên thủ với ta”. “Trẫm là đế vương…”.

Rất nhiều giọng nói đan xen với nhau, hỗn loạn, lặp lại không ngừng, giống như một sợi dây thừng quấn lấy nàng, sau đó từ từ thít chặt, rất

đau, đau đến mức nàng không nói được, thậm chí không thở được.

“Tiểu thư của Khương gia?”. Một giọng nói mềm mại như nước, nhẹ nhàng như gió đã vang lên như thế.

“Sắc trời không còn sớm, Anh đưa tiểu thư về phủ”.

“Tiểu thư hẹn Anh đến đây, ắt là có chuyện, đã có chuyện, là ai hẹn có can hệ gì sao?”.

“Là Anh hành sự đường đột, vội vã truyền tin, hy vọng không quấy rầy chính sự của tiểu thư”.

“Tiểu thư…”. “Tiểu thư…”. “Tiểu thư…”.

Đừng, đừng, nàng không muốn nghe tiếp, đừng gọi nữa… “Ngu thị…”.

“Tiểu Ngu…”.

Hai giọng nói khác xen vào, Khương Trầm Ngư điên cuồng giãy giụa, bỗng nàng run lẩy bẩy, mở choàng mắt. Thoạt đầu trước mắt vẫn tối đen, sau dần dần sáng tỏ, đập vào mắt nàng là một gương mặt mi thanh mục tú mang thần sắc thương xót âu lo quen thuộc mà ấm áp. Thế nên, một tiếng gọi tự nhiên bật ra: “Sư huynh…”.

Giang Vãn Y mỉm cười với nàng, giọng nói ấm áp như ánh mặt trời: “A Ngu, muội tỉnh rồi?”.

“Sư huynh, muội làm sao vậy?”.

“Muội bị bệnh. Nhưng đừng sợ, sẽ mau khỏi thôi”. Gương mặt hắn rất dịu dàng, nụ cười vô cùng điềm tĩnh, tựa như chỉ cần có hắn ở đây, nàng không cần sợ hãi bất cứ nỗi đau nào.

Khương Trầm Ngư có được lời đảm bảo, liền nhắm mắt thiếp đi, và lần này, cơn ác mộng đã biến mất.

Khi nàng tỉnh lại lần nữa, ánh nắng ngập tràn, Giang Vãn Y đã không còn ở bên giường, chỉ có Hoài Cẩn mừng rỡ đặt chiếc hộp trong tay xuống, chạy qua hỏi: “Tiểu thư, tiểu thư tỉnh rồi? Tiểu thư thấy đỡ hơn chưa?”.

Khương Trầm Ngư ôm chăn, từ từ ngồi dậy, “Đầu ta vẫn còn đau lắm”.

“Tiểu thư mới hạ sốt, đầu vẫn còn hơi nặng, hầu gia đã kê đơn thuốc, bây giờ đang sắc, một lát nữa là xong”. Hoài Cẩn lấy gối kê sau lưng nàng.

“Sư huynh đâu?”.

“Tiểu thư bệnh liền ba ngày, mấy ngày nay hầu gia đều túc trực chăm sóc tiểu thư, không được nghỉ ngơi tử tế, vừa nãy trong cung có người đến gọi ngài đi rồi”.

Khương Trầm Ngư áy náy, mình quả nhiên gây phiền phức rồi. Rõ ràng biết trách nhiệm mỗi người phải gánh vác đều không nhẹ nhàng, đặc biệt là Giang Vãn Y, là đại phu nên bận rộn, vất vả nhất, vậy mà nàng lại ngã bệnh đúng lúc này, gây thêm rắc rối cho hắn. Lúc đó nhảy xuống hồ chỉ vì cao hứng nhất thời, bây giờ hại mình không nói, còn liên lụy đến người khác.

Hoài Cẩn thấy nàng không vui, cũng tự đoán được vài phần, vội chuyển chủ đề khác: “Nhưng tiểu thư thật là có thể diện, nghe nói tiểu thư bệnh, số lễ vật này giống như thóc đổ vào kho, không ngừng cuồn cuộn đổ tới!”.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, quả nhiên ở góc tường, trên bàn ghế bên ngoài chất đầy hộp quà.

Hoài Cẩn cười nói: “Trong đó dĩ nhiên lễ vật của Nghi vương bệ hạ là nhiều nhất, hầu gia nói chỉ riêng sơ lễ vật Nghi vương tặng đã đủ mở một hiệu thuốc nhỏ rồi. Ba vị hoàng tử của Trình quốc cũng tặng toàn đồ bổ trân quý. Nhưng, kỳ lạ nhất là Yên vương cũng tặng lễ vật, nhưng lễ vật của ngài không giống người khác, tiểu thư xem xem?”. Nói đoạn lấy ra một chiếc hộp nhỏ, mở ra cho nàng xem.

Trong chiếc hộp nhỏ có mấy tờ giấy. Khương Trầm Ngư cầm lên xem, hóa ra là một khúc phổ, trang đầu tiên viết ba chữ “Phổ Am Chú”, phía dưới còn viết một hàng chữ nhỏ: ‘Thuốc chữa được bệnh, nhạc chữa được tâm. Trong ngoài thấu triệt, tịnh không tì viết”.

Nét chữ nguệch ngà nguệch ngoạc, tựa như người mới học viết, hơn nữa vết mực còn ướt, xem ra mới viết chưa lâu, chữ Tâm hơi nhòe, chữ “Vết” cũng viết nhầm thành chữ “Viết”.

Khương Trầm Ngư bất giác nhoẻn cười: “Là tiểu đồng của Yên vương đưa tới đúng không?”.

“Chính là cái người nói chuyện với tiểu thư lúc tiểu thư ngất xỉu hắn tên là Như Ý. Bên cạnh Yên vương có hai tiểu công công, một là hắn, ngoài ra còn một người tên là Cát Tường”.

Không cần nói, chữ trên khúc phổ này chắc chắn là do tên Như Ý học hành bát nháo đó viết. Vị Yên vương này thật thú vị tặng đàn tặng khúc đều không tự mình lộ diện, chỉ sai một tên hề đứng ra làm mất thể hiện, thật không biết là cố ý hay là quá dung túng.

Cười xong, Khương Trầm Ngư lại nhìn những chiếc hộp chất đầy căn phòng, hỏi: “Ngoài ra còn có ai tặng lễ vật nữa?”.

“Thượng vàng hạ cám đều có cả, quan viên của Trình quốc, sứ thần cùng đến với chúng ta…”.

“Em có mở ra xem từng món quà không?”.

Hoài Cẩn lấy ra một cuốn số nhỏ, trình lên trước mặt nàng: “Em đã ghi danh sách lễ vật và tên người tặng ở hết trong này”.

Khương Trầm Ngư không kìm được gật đầu hài lòng, ban đầu chọn mang theo Hoài Cẩn mà không phải Ác Du cũng chính vì Hoài Cẩn làm việc chu đáo cẩn thận, rất nhiều việc không cần nàng dặn dò, đều tự giác làm tốt. Nàng cầm lấy cuốn sổ, chậm rãi giở ra xem, ánh mắt lướt qua từng hàng tên tuổi, trong lòng trầm ngâm.

Nghi vương tặng quà, nàng không bất ngờ, Di Phi tặng quà nàng cũng không bất ngờ, nhưng Hàm Kỳ tặng quà thì có hơi khiên cưỡng, nàng chẳng qua cũng chỉ là một sứ giả của Bích quốc, cho dù có chút địa vị, nhưng cũng không quan trọng đến mức khiến tất cả mọi người đều lũ lượt tặng lễ vật.

Tại sao Hàm Kỳ lại tặng thuốc cho nàng? Là để cảm tạ nàng hôm ở bến cảng đã đi theo hắn mà không theo Di Phi? Nàng nghĩ không ra.

Còn như Lân Tố thì lại càng khiên cưỡng, nàng và Hàm Kỳ còn có chút giao tiết, nhưng nàng chẳng hề có quan hệ gì với vị đại hoàng tử này, tại sao y cũng tặng lễ vật cho nàng?

Ngoài ra còn có một số quan viên của Trình quốc, họ thấy các vị điện hạ bệ hạ đều tặng, cho nên cũng bắt chước? Hay là còn có nguyên nhân nào khác?

KhươngTrầm Ngư vừa nghĩ vừa xem, ánh mắt bỗng dừng lại ở một cái tên.

Nàng trầm ngâm giây lát, quay đầu hỏi: “Sư huynh có nói bệnh của ta bao giờ khỏi không?”.

“À, hầu gia chỉ nói để tiểu thư tĩnh dưỡng cẩn thận, không nói gì khác. Tiểu thư có chỗ nào khó chịu sao?”.

“Ừm”. Trầm Ngư gật đầu.

Hoài Cẩn ngẩn người: “Hả?”. Nhưng rõ ràng trong khí sắc tiểu thư đã tốt hơn rất nhiều mà…

“Bệnh của ta không phải dăm bữa nửa tháng là khỏi được, nếu lại có lễ vật gửi tới thì cứ nhận hết”. Khương Trầm Ngư đọc cuốn sổ, thuận miệng hỏi: “Công chúa Trình quốc cũng tặng quà à…”.

Hoài Cẩn che miệng cười, “Tiểu thư, tiểu thư không biết à?”.

“Biết cái gì?”.

Lễ vật của Di Thù công chúa do công chúa đích thân đem đến đó. Không chỉ như thế, công chúa hiện đang ở đây, bây giờ đang nói chuyện với Phan tướng quân trong hậu hoa viên”.

Bờ mi của Khương Trầm Ngư run run, nàng không hề ngạc nhiên vì Di Thù động lòng sau khi nghe câu chuyện của Phan Phương, chỉ có điều, nàng không ngờ vị công chúa này lại đến nhanh như thế, thẳng thắn như thế.

Mà trong hậu hoa viên cách đó tầng tầng tường viện, Di Thù đang trò chuyện với Phan Phương dưới tán cây ngọc lan.

“Nghe nói ta rất giống vong thê của tướng quân?”. Sự thực chứng minh, Di Thù còn thẳng thắn hơn Khương Trầm Ngư nghĩ, khi nàng ta hỏi câu này, trên gương mặt không hề có vẻ gì là thẹn thùng, hoa ngọc lan bừng nở sau lưng nàng ta, càng tôn lên vẻ đẹp diễm lệ say đắm lòng người.

Phan Phương chăm chú nhìn Di Thù, ánh mắt hơi tối.

Di Thù cười tươi như một đóa hoa: “Cho nên, trong bữa tiệc đêm đó, tướng quân mới rơi lệ trước mặt mọi người?”.

Phan Phương lại nhìn nàng ta chằm chằm hồi lâu mới chậm rãi mở miệng, nói: “Phụ thân của A Tần và phụ thân ta là chiến hữu, nàng mồ côi mẹ từ nhỏ, phụ thân cũng không quá nghiêm khắc, khi còn nhỏ nàng rất nghịch ngợm, trèo cây nghịch nước, chơi đùa đánh nhau, không khác nam nhi là bao”.

Di Thù ngưng cười, nghiêm túc lắng nghe.

“Vì thế, làn da của nàng rám nắng, phía sau tai trái còn có một vết sẹo nhỏ do bị đá cửa, chỗ đó cũng không mọc được tóc”.

Di Thù vô thức đưa tay sờ phía sau tai trái.

“Phía dưới mắt trái của nàng có một nốt ruồi nhỏ. Hơi nhỏ thường bị chúng ta chê cười, nói là nốt ruồi lệ, nhưng trong ấn tượng của ta, nàng chưa bao giờ khóc. Cho dù khi Tần bá phụ chết nơi sa trường, cho dù năm ta mười ba tuổi đi tòng quân buộc phải rời xa nàng, cho dù người chồng trước của nàng bị bệnh qua đời, nàng cũng chưa từng nhỏ một giọt lệ nào”.

Di Thù lộ vẻ áy náy, dường như cũng ý thức được rằng, so bì với một người đã chết, đặc biệt là so bì với người đã chết mà đối phương yêu sâu sắc, thì thật là không phải, liền lập tức ngại ngùng nói: “Xin lỗi, là Thù thất lễ.”

Phan Phương vẫn không tỏ cảm xúc, chỉ có vẻ thâm trầm, một vẻ thâm trầm mà ai cũng không hiểu rõ được, lời nói cũng vẫn rất ôn hòa, “Ta kể với công chúa những điều này, không phải là muốn chứng minh hai người khác nhau thế nào”.

Di Thù thoáng ngạc nhiên ngẩng đầu.

Phan Phương nhìn nàng ta, nói tiếp: “Sự thực thì giây phút nhìn thấy công chúa, ta rất vui”.

“Vui?”

“Đúng thế”, Phan Phương thu lại ánh nhìn, quay sang cây ngọc lan bên cạnh, sự thâm trầm không cảm xúc dần dần nhạt đi biến thành một nụ cười như gió thoảng, “Bởi vì, tuy A Tần đã mất, nhưng thế gian này còn có một số thứ, một số thứ vô cùng tươi đẹp khiến ta nhớ đến nàng, khi nhìn những thứ đó nàng dường như vẫn còn trên nhân thế, chưa hề đi xa, cũng chưa hề bị lãng quên, cho nên ta rất vui. Cho nên cảm ơn nàng, công chúa”.

Biểu tình của Di Thù lại thay đổi, cuối cùng, nàng quay đầu cao giọng nói: “Người đâu, đem thương của ta qua đây”.

Lập tức có thị vệ bưng một cây trường thương rất đẹp, toàn thân trắng toát, duy chỉ có đầu thương gắn một túm ngù đỏ đỏ chói mắt đỏ rực rỡ, thân thương cao bằng hai người, mà Di Thù một tay nắm lấy, nhẹ nhàng vung lên múa một cách đẹp mắt, toàn bộ động tác như nước chảy mây trôi, dứt khoát mạnh mẽ.

Khương Trầm Ngư được Hoài Cẩn dìu đến hậu hoa viên, đã nhìn thấy cảnh tượng như thế này: Chỉ nghe Di Thù nói: “Nước ta xưa nay sùng võ, từ lâu đã nghe nói tướng quân võ nghệ siêu quần, giỏi dùng trường thương, mười sáu tuổi đánh bại đại tướng quân Nghi quốc Nhan Hoài, mười chín tuổi thụ phong Khinh xa tướng quân, mà nay lại vừa đánh bại Đệ nhất danh tướng tứ quốc Tiết Hoài. Cho nên, Thù bất tài, muốn lĩnh giáo vài chiêu với tướng quân”.

Phan Phương như định từ chối, Di Thù lại tiếp: “Tướng quân cũng là kẻ học võ, nên lấy võ đạo kính ta, không cần nói những lời như thân thể

ngàn vàng, không dám mạo phạm”.

Phan Phương lại im lặng.

Khương Trầm Ngư đứng một bên, khép chặt áo khoác, trong lòng không rõ là vui hay buồn. Di Thù khiêu chiến Phan Phương, thắng nàng ta, Trình quốc mất thể diện, thua nàng ta, e là công chúa tâm cao khí ngạo y cũng không coi Phan Phương ra gì, nhưng để không thắng cũng không thua, thực sự rất khó. Đương nhiên Phan Phương võ nghệ cao thâm, nhưng nghe nói Di Thù cũng không yếu đuối, cho dù là Hàm Kỳ cũng chưa chắc là đối thủ của muội muội. Trận đấu này… không biết là họa hay là phúc đây…

Đúng lúc này, một giọng nói đột ngột vang lên: “Ta cá công chúa thắng!”.

Khương Trầm Ngư quay đầu nhìn, thấy hai thiếu niên từ xa bước tới, tướng mạo giống hệt nhau, một người mặc áo lam, một người mặc áo đỏ, trong đó một người là Như Ý, vậy người kia chính là Cát Tường.

Hai thiếu niên nhìn thấy nàng, áo lam cười ngọt như mật: “Ngu cô nương bệnh đã đỡ chưa? Có thể ra ngoài rồi à? Hôm đó cô nương tự nhiên ngất xỉu, hại ta sợ gần chết”.

Khương Trầm Ngư nhún mình bái tạ: “Thiếp thân thất lễ, khiến công công kinh sợ. Đúng rồi, đa tạ khúc phổ của Yên vương bệ hạ, bao giờ khỏe hơn, ta sẽ đích thân tới tạ ơn”.

Như Ý áo lam vội vàng xua tay: “Không cần đâu, công tử nói tặng cô nương đàn và bản nhạc đều chỉ là tặng những thứ đó cho chủ nhân thích hợp nhất của chúng mà thôi. Nếu như thực sự phải cảm tạ, thì hãy cảm tạ ông trời đã sinh ra cô nương như chung… cái gì mà tú ấy”.

Cát Tường áo đỏ lộ vẻ xấu hổ, gắt lên: “Chung linh dục tú(5) đồ ngốc!

Không biết thì đừng nói, đừng có dùng thành ngữ bốn chữ, ngươi không biết thế nào là giấu dốt à?”.

“Ngươi quản ta? Ta cứ thích nói thành ngữ đấy! Đến thánh thượng còn không quản ta…”.

“Đó là do ngài tuyệt vọng với ngươi rồi, có biết không?”.

Hai người cãi qua cãi lại, khiến Phan Phương và Di Thù đứng một bên cũng thấy bối rối, vốn là một cảnh tượng kích động khiến người ta căng thẳng nghiêm trang, lại bị quấy đảo không còn chút không khí căng thẳng nào nữa.

Di Thù đành ho một tiếng, lại nâng trường thương lên nói: “Mong tướng quân thành toàn”.

Phan Phương im lặng một hồi rồi mới đáp: “Đao kiếm không có mắt, công chúa cẩn thận. Có chỗ nào đắc tội, mong được lượng thứ”.

Di Thù cả mừng, biết y nhận lời, vội vàng sai tùy tùng mang thương đến cho y. Hai thương đối đầu, sát khí bao trùm, đến Cát Tường, Như Ý cũng ngừng đấu khẩu, cùng quay đầu lại.

Như Ý bước lên, khẽ giật giật tay áo Khương Trầm Ngư nói: “Ngu cô nương chúng ta tránh ra phía sau một chút đi, cẩn thận kẻo bị thương”.

Khương Trầm Ngư không ngờ hắn lại quan tâm nàng như thế, trong lòng ấm áp, vội vàng lùi về phía sau, những thị vệ khác cũng lần lượt lùi, chừa khoảng trống đủ cho hai người tỉ thí.

Di Thù nói “Đắc tội rồi”, ngù đỏ như rắn nhảy lên đâm thẳng vào tim Phan Phương.

Khương Trầm Ngư không hiểu võ công, vì thế chỉ cảm thấy trước mặt

một màn hỗn loạn, thân thương trắng toát, tua ngù màu đỏ cùng với y phục Di Thù mặc kết thành ba dải màu, tầng tầng vây quanh Phan Phương, dần dần nuốt trọn.

Bên cạnh, Như Ý nghênh ngang bình luận: "Ở, thương pháp của công chúa Trình quốc quả nhiên xuất sắc, chiêu Linh Xà Xuất Động này rõ ràng là Trình vương đích thân truyền thụ, điêu luyện nhuần nhuyễn… A, thương này hiểm quá! Tuy nói thương pháp của Trình quốc nổi tiếng là nhanh, đánh vào chỗ không phòng bị, mấu chốt là giành được tiên cơ, nhưng hai quân giao tranh, thời cơ là then chốt nhất, chỉ tấn công nhanh thế này, ngược lại thành lỗ mãng… Nhìn kìa, tránh được rồi? Ầy so với tốc độ của công chúa, Phan tướng quân thật là chậm, có điều lúc này lấy tĩnh chế động đúng là kế hay…".

Khương Trầm Ngư ngạc nhiên hỏi: "Tiểu công công biết võ?".

Như Ý còn chưa kịp trả lời, Cát Tường đã cười phì, nói: "Hắn đích thực biết võ công, đáng tiếc là chỉ biết nhìn rồi bình luận, chứ để hắn đích thân lên đài, tuyệt đối không làm ăn được gì đâu".

Như Ý mặt đỏ lựng, hừ một tiếng nói: "Thế thì đã làm sao? Ta thân thể cao quý, còn cần tự mình động thủ sao? Huống hồ, thực khách chỉ cần sành ăn là được rồi, đâu cần tự mình xuống bếp… A! Phan tướng quân nguy hiểm!".

Khi hắn la lên nguy hiểm, trường thương Di Thù linh động đâm vào hai mắt Phan Phương bằng một tốc độ cực kỳ nhanh, mà Phan Phương đang ở giữa không trung, không thể tránh, cũng không thể trốn, nhìn thương sắp đâm vào mắt, nhưng đúng giây cuối lại chệch đi, chỉ nghe một tiếng động khẽ, đầu thương đâm vào cánh tay trái của y.

Đồng thời, y đáp xuống đất, lùi lại ba bước.

Khương Trầm Ngư trong lòng lo lắng – thua rồi!

Trên sân hai người bất động, ngoài sân im lặng như tờ.

Như Ý trợn mắt, lộ vẻ không hiểu được.

Còn Di Thù giữ nguyên động tác đâm, một lúc sau, cánh tay nhấc lên, thu hồi trường thương, nhưng thân thương và mũi thương gãy rời, đầu thương vẫn cắm trên tay Phan Phương.

Nàng ta nhìn cây thương gãy của mình, tựa như si ngốc, cuối cùng ngẩng đầu nhìn Phan Phương, mãi không nói gì.

Phan Phương cười nhạt: “Ta thua rồi”.

Vẻ mặt Di Thù lại biến đổi, có vẻ vô cùng cổ quái, sau chót cúi đầu, thong thả nói: “Đã nhường…”, ngừng lại một lát, nói thêm một câu: “Đa tạ”, lại ngừng lại như nghĩ ngợi gì đó, ngẩng đầu lên nói: “Vết thương của tướng quân…”.

Phan Phương không để tâm, đáp: “Văn Y trở về sẽ tự biết xử lý”.

Di Thù gật đầu, vứt cây thương cho thị vệ bên cạnh: “Chúng ta đi”. Cứ như vậy đi không còn một ai.

Nàng ta vừa đi, Khương Trầm Ngư vội vàng chạy tới, hỏi: “Tướng quân, vết thương của ngài…”.

Phan Phương giữ tay nàng lại, im lặng lắc đầu, trong mắt lóe lên một tia dị sắc. Khương Trầm Ngư hiểu ý, dịu dàng nói: “Cho dù thế nào phải về phòng cầm máu đã”. Nàng lập tức sai người dìu y về phòng.

Về tới phòng, nàng cho người xung quanh lui ra hết, đích thân lấy hòm thuốc, đang nghĩ phải làm – thế nào nhổ đầu thương ra, chỉ thấy cơ bắp trên cánh tay Phan Phương đột ngột gồng lên, sau đó đầu thương tự

nhiên trồi lên, rơi cạch trên mặt bàn.

Khương Trầm Ngư vội vã cầm máu băng bó cho y, hỏi: “Tướng quân cố ý thua công chúa?”.

Phan Phương lạnh nhạt “ừ” một tiếng.

“Tại sao?”.

Ánh mắt Phan Phương rơi trên mũi thương đó.

Khương Trầm Ngư cầm mũi thương lên quan sát kỹ lưỡng, Phan Phương giải thích: “Thuật luyện sắt của Trình quốc đứng đầu bốn nước, cây thương Di Thù sử dụng lại là tinh phẩm ngàn cây mới có một”.

Lúc trước đứng xa nhìn chỉ coi đó là một cây thương bình thường, mà nay cầm trong tay mới biết còn có huyền cơ. Đầu thương sắc nhọn đã đành, bên trong còn giấu bảy mũi móc câu, ngoài ra còn có rãnh trũng. Tinh xảo như thế nhưng đặt trong tay lại nhẹ bẫng, thật là khiến người ta thán phục.

Khương Trầm Ngư nói: “Cho nên tướng quân mới cố ý thua, chịu một thương của công chúa để giữ lại mũi thương này?”.

Phan Phương lắc đầu. Thấy nàng không hiểu, bèn giải thích: “Ta giữ lại mũi thương là cố ý, nhưng chịu một thương của công chúa là bất đắc dĩ”.

“Hả?”.

“Bởi vì, ta muốn cứu nàng ấy”.

“Cái gì? Sở dĩ Phan Phương thua là vì hắn muốn cứu Di Thù?”.

Cùng lúc đó, trong một căn phòng khác của dịch trạm, kết luận tương tự

cũng được nói ra từ miệng một người khác.

Trong căn phòng bố trí đơn giản nhưng cực kỳ thoải mái, nam tử mặc áo tím mỉm cười: “Không sai, chính là để cứu người”.

Như Ý bĩu môi: “Sao có thể thế được? Khi đó rõ ràng thần nhìn thấy hắn không thể trốn được…”.

“Trước đó, có phải Di Thù đã dùng chiêu Phi Long Quy Hải, còn Phan Phương dùng thương chặn lại, mượn lực thuận thế bay lên?”.

Như Ý cả kinh: “Không phải thánh thượng không có mặt ở đó sao? Làm sao người biết được?”

Cát Tương được thể xen vào: “Phì, trên đời có chuyện gì mà thánh thượng không biết?”.

Người áo tím chỉ cười cười: “Phan Phương ở giữa không trung, không sức chống đỡ, toàn thân sơ hở, vốn là thời cơ tuyệt vời, nhưng phải biết rằng, không phải tất cả mọi người đều có thể dễ dàng lách khỏi ngọn thương của Di Thù, đặc biệt là chiêu Phi Long Quy Hải tinh diệu như thế, chiêu đó muốn thi triển, hắn phải dùng ít nhất tám thành công lực, hơn nữa đã đâm là phải trúng, nếu không nội lực sẽ phản lại làm bản thân bị thương. Di Thù dùng chiêu này, vốn tưởng đã giành chắc phần thắng, không ngờ Phan Phương lại dễ dàng hóa giải. Nàng ta thấy Phan Phương bay lên, không nỡ bỏ qua thời cơ tốt, vì thế gấp rút tấn công, không màng đến nội lực phản lại, thương đi nửa chừng, nếu phía trước không có chỗ dụng lực sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Phan Phương vì không muốn nàng ta bị thương, bèn dùng cánh tay đỡ lấy một thương đây cũng là nguyên nhân vì sao mũi thương gãy rời”.

Như Ý vò đầu, nói: “Ra là thế sao…”.

Cát Tương cốc vào đầu hắn: “Cái gì là như thế sao? Lời thánh thượng

nói, ngươi còn dám hoài nghi, đúng là ngày càng không biết phép tắc!”.

Người áo tím cười ha ha: “Ngươi theo ta gần hai năm rồi, học văn không thành, học võ cũng chỉ hời hợt, nên nghiêm túc xét lại bản thân”.

Như Ý cúi đầu, đáp: “Mới chưa đến hai năm đã mong nô tài tiến bộ vượt bậc, cũng quá nghiêm khắc, nô tài không phải là Tiết Thái của Bích quốc… Ai da!”. Nói đến đây, bị Cát Tương nhéo một cái đau điếng.

Nụ cười trên gương mặt người áo tím biến mất, dõi trông bầu trời bên ngoài cửa sổ, buồn bã nói: “Tiết Thái…”.

Nơi chân trời, ráng chiều như gấm, thế nhưng nó cách phàm trần tục thế quá xa, xa không thể với tới được.

Mà dưới ráng chiều xa thẳm ấy, Khương Trầm Ngư nói: “Trong lòng công chúa cũng rất rõ là tướng quân cứu nàng ta, cho nên vẻ mặt mới kỳ quái như vậy?”.

Phan Phương “ừm” một tiếng, “Có điều, ta còn có một chuyện không hiểu”. “Xin tướng quân cứ nói”.

Phan Phương chỉ mũi thương đó, nói; “Thương này chế tạo tinh xảo không cần nhắc đến, nhưng chất liệu của nó là loại sắt hiếm tám màu thượng đẳng, tuy nhẹ nhưng cực kỳ cứng. Nhưng theo ta biết trong khắp Trình quốc, không nơi nào có loại sắt này”.

“Ý của tướng quân là loại sắt này mua từ nước khác về?”.

Phan Phương gật đầu: “Trình quốc nước nhỏ đất cằn, khoáng sản không nhiều, nhưng họ lại có vũ khí mạnh nhất, hơn nữa số lượng dồi dào, chất lượng tuyệt đỉnh, vượt xa các nước khác. Thế là vì sao? Là ai bán sắt cho bọn họ?”.

Đáp án đầu tiên mà Khương Trầm Ngư nghĩ tới chính là: “Nghi vương?”.

Phan Phương lắc đầu: “Nghi quốc cũng không có loại sắt này”.

Khương Trầm Ngư nhíu mày.

Sắc mặt Phan Phương nghiêm nghị, nén thấp giọng nói: “Loại sắt này chỉ có Quyển Nhĩ sơn ở Hồng Diệp Hương trong Bích quốc mới có, vì số lượng cực kỳ ít nên vô cùng quý hiếm, chỉ dùng để tiến cống, cấm mua bán trong dân gian”.

Lòng Khương Trầm Ngư chùng xuống, cuối cùng ý thức được sự nghiêm trọng của sự việc – Sắt tiến cống của Bích quốc biến thành vũ khí của công chúa Trình quốc, là biếu tặng? Hay là mua bán? Là ai có quyền đem tặng và mua bán?

Chỉ một mũi thương nhỏ nhoi, đột nhiên trở nên nặng tựa ngàn cân. Trong vụ giao dịch này, thứ bán đi chỉ là sắt hay là… đất nước?

“Tiểu thư, tiểu thư bảo em lưu ý tên Mê Điệp đó, hôm nay hắn lại tặng thuốc nữa”. Trong phòng ngủ, Hoài Cẩn cầm một trang danh sách quà tặng mới đến bên Khương Trầm Ngư.

Khương Trầm Ngư cầm lấy tờ danh sách.

Hôm qua, khi nàng nhìn thấy một người tên “Mê Điệp” trong danh sách liền cảm thấy có gì đó bất thường, nên bảo Hoài Cẩn phàm có người nào đến tặng lễ thì cứ thu nhận, quả nhiên không ngoài dự đoán, hôm nay người đó lại tặng thuốc. Cứ như thế, đối phương liên tục tặng hai mươi chín loại thuốc trong vòng ba ngày.

Hai mươi chín… nghĩ đi nghĩ lại, thứ duy nhất có liên hệ đến con số này chỉ có ngày sinh của Trình vương – hai mươi chín tháng sáu.

Khương Trầm Ngư đặt mấy tờ danh sách cạnh nhau để đối chiếu hai mươi chín loại thuốc đó không phải là loại thuốc quý báu gì, phần lớn là thuốc thanh nhiệt tiêu viêm, bổ gân cốt, nhưng nếu như bỏ đuôi bỏ đầu một số trong đó, thì sẽ biến thành: Cúc (cứ) Oa, nhất điểm (điểm) hồng, trạch tả (tiết), lộc (lộ) giác sương, đâu linh (lân), tố (tố) hinh hoa, tỏa (sở) dương, ngũ vị (vi) tử, kim (cẩn) kiều mạch, phòng (phòng) phong, nhẫn đông (đông), hậu (hầu) bổ, thác bàn (phán) cân, ngư (ngư) tinh thảo, thục (tốc) địa, đương quy (quy) (6).

“Cứ điểm tiết lộ, Lân Tố sở vi. Cẩn phòng Đông hầu, phán Ngư tốc quy”.

(Cứ điểm bị bại lộ, là do Lân Tố làm. Cẩn thận đề phòng Đông Bích hầu, mong Trầm Ngư mau quay về.)

Tay Khương Trầm Ngư khẽ run rẩy, một tờ giấy trong số đó rơi khỏi tay, liệng vòng rớt xuống mặt đất. Ánh mắt nàng dừng lại trên trang giấy dưới chân, mãi không thốt nên lời.

Nếu như nói, việc bọn mai phục trong cửa hiệu Sái gia là thủ hạ của Lân Tố đã đủ khiến người ta kinh ngạc, vậy thì câu thứ hai càng khiến nàng lạnh buốt đến tận tâm can.

Phụ thân bảo nàng… đề phòng Giang Vãn Y.

Giang Vãn Y.

Chính là người mỉm cười nói với nàng đừng sợ hãi khi nàng chìm trong cơn ác mộng, chính người trên danh nghĩa là sư huynh của nàng, chính là người mà nàng hao phí tâm sức tìm cách cứu…

Tại sao lại là hắn?

Nàng nhặt tờ danh sách lên, đọc đi đọc lại mấy lần, những mong tìm ra ý tứ thứ hai để bác bỏ kết quả này, thế nhưng, bút tích trước mắt vô cùng rõ ràng mà tàn nhẫn nhắc nhở nàng, những việc đã phát sinh trong mấy ngày nay: Ngày mùng một tháng sáu, Tây cung, Giang Vãn Y bị phát hiện đêm khuya xuất hiện trong tẩm cung của La quý phi;

Ngày mùng hai tháng sáu, khi Di Phi thẩm tra Giang Vãn Y và La phi, Lân Tố bất ngờ xuất hiện;

Ngày mùng ba tháng sáu, Di Phi nói với nàng đêm đó Giang Vãn Y gặp một người khác ở Tây cung, mà cùng ngày, nàng phát hiện cứ điểm của phụ thân bị tiêu diệt.

Bây giờ, ngày mùng bảy tháng sáu, phụ thân sai người báo cho nàng, phải đề phòng Giang Vãn Y…

Tại sao? Tại sao?

Lẽ nào người Giang Vãn Y gặp đêm đó là Lân Tố? Hắn đã tiết lộ thân phận của nàng cho Lân Tố? Vì thế Lân Tố bắt đầu triệt để điều tra kinh đô, tróc nã những quân cờ ngầm của Khương gia, lại đặt cạm bẫy đợi nàng chui đầu vào rọ? Thế nhưng chẳng phải nàng và Giang Vãn Y chung thuyền sao? Bán đứng nàng có lợi gì cho Giang Vãn Y? Tại sao phụ thân không nói rõ một chút? Tại sao trước mắt trùng trùng mây mù, không những không rõ ràng, ngược lại càng lúc càng mơ hồ?

Khương Trầm Ngư bắt đầu hồi tưởng hết thảy sự việc liên quan đến vị sư huynh trên danh nghĩa này: Hắn là con trai độc nhất của Giang Hoài, ba năm trước vì tranh chấp với phụ thân, bỏ nhà ra đi, lưu lạc nhân gian, trong ba năm, cứu người vô số, được dân chúng phong làm thần y. Sau đó, hắn đột nhiên quay về, trở thành môn khách của công tử, việc đầu tiên sau khi về kinh thành là trị bệnh cho Hy Hòa phu nhân. Hắn có y thuật tinh thâm, chữa đâu khỏi đó, vì thế Hy Hòa phu nhân mau chóng lành bệnh, Chiêu Doãn vô cùng vui mừng, lại tra ra Giang gia và Diệp

gia là thân thích, cho nên để Hy Hòa phu nhân và hắn nhận tổ quy tông, phong thưởng tước hầu, lại phái đi sứ Trình quốc, chữa bệnh cho Trình vương.

Không sai, đó chính là lai lịch của Giang Vãn Y.

Là sư muội đồng hành, có quan hệ mật thiết với hắn, nàng còn thấy được nhiều hơn: Hắn tính tình ôn hòa, cực kỳ quan tâm người dưới, không hề kiêu ngạo.

Hắn cẩn thận chu đáo, luôn toàn tâm toàn lực quên ăn quên ngủ chữa bệnh cho người khác.

Hắn còn có một trái tim vô cùng dịu dàng, vô cùng từ bi, ôm hoài bão tế thế cứu người, không phân sang hèn, coi mọi người bệnh như nhau…

Một người như thế, một người như thế… nếu tất cả đều là giả tạo…

Thật là đáng sợ.

Khương Trầm Ngư nắm chặt hai tay, muốn kiềm chế bản thân giữ bình tĩnh, nhưng ngón tay nàng run mãi run mãi, không sao dừng lại được.

Bình tĩnh, bình tĩnh, đừng hoảng loạn, từ từ nghĩ, chắc chắn, chắc chắn có thứ gì bị bỏ qua hoặc quên mất, bình tĩnh nào, nghĩ kỹ xem, có thể làm được, nhất định có thể…

Nàng nhắm mắt, hít thở thật sâu, hít vào thở ra mười lần mới mở mắt. Hoài Cẩn lo lắng nhìn nàng, “Tiểu thư, tiểu thư không sao chứ?”.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư đậu trên tay Hoài Cẩn: “Trên cổ tay ngươi buộc cái gì đó?”.

Hoài Cẩn sững ra, giơ tay lên: “Tiểu thư nói sợi dây đỏ này à? Là năm

ngoái em theo phu nhân đến Định Quốc tự lễ Phật xin được đấy".

"Có thể tháo ra cho ta xem không?".

Hoài Cẩn lập tức cởi sợi dây đỏ đó ra, Khương Trầm Ngư cầm lấy, tỉ mỉ xem xét, mấy sợi chỉ bện xoắn, xỏ qua ba hạt châu trắng một hạt châu đỏ, bện rất tinh xảo. Đôi mắt nàng từ đậm sang nhạt, lại từ nhạt sang đậm. Cứ thế sau một thời gian dài, nàng bỗng kêu lên thất thanh, trong mắt như có một ngọn lửa bùng lên, sáng rỡ lạ thường: "Hóa ra là thế!".

"Tiểu thư! Cái gì là thế".

Khương Trầm Ngư đứng dậy, vì kích động nên bước mấy bước về phía trước, lẩm bẩm: "Hóa ra là thế, thật sự là như thế sao?".

"Tiểu thư?".

Khương Trầm Ngư nắm chặt sợi dây đỏ, hôm nay là ngày mùng bảy tháng sáu, còn hai mươi hai ngày là đến sinh nhật Trình vương. Mệnh lệnh của Chiêu Doãn là đánh cắp bí mật và cưới được công chúa. Nhưng bây giờ xem ra tình huống rõ ràng trở nên phức tạp hơn rất nhiều.

Khương Trầm Ngư hạ rèm mi, còn hai mươi hai ngày… Ngoài cửa có người gõ cửa.

Hoài Cẩn mở cửa ra, thấy Lý Khánh khom mình bẩm: "Ngu cô nương, có thiếp mời gửi tới".

Hoài Cẩn tò mò hỏi: "Ấy, trong cung lại thiết yến à?".

Lý Khánh đáp: "Đúng là mời dự yến, nhưng không phải trong cung, mà là…".

Lão còn chưa nói hết, Khương Trầm Ngư đã quay lại mỉm cười, tiếp lời

với một vẻ điềm tĩnh như đã đoán trước được, nói: “Mà là Di Thù công chúa, đúng không?”.

Hoài Cẩn nhận thiếp mời, chỗ lạc khoản, trên trang giấy màu hồng đào quả nhiên viết hai chữ “Di Thù”.

Di Thù mời hai người là nàng và Phan Phương.

Vì được Trình vương bội phần sủng ái, cho nên vị công chúa này cũng có phủ đệ riêng như mấy vị ca ca, chỉ có điều, khi xe ngựa dừng lại ở cuối con ngõ nhỏ, phu xe nói trước mặt là phủ công chúa, Khương Trầm Ngư vẫn hơi ngạc nhiên một chút.

Một con ngõ rất bình thường, ngoài sạch sẽ và yên tĩnh hơn những con ngõ bình thường khác thì không có điểm nào đặc biệt cả.

Hai cánh cửa phủ sơn son, mép cửa còn bong sơn, vòng đồng sáng loáng.

Một lão già lưng gù dáng dấp như quản gia đang đứng trước bậc thềm khom lưng chờ đợi, thấy họ tới cũng không nhiều lời, hành lễ xong liền quay lưng lại dẫn đường.

Bước qua cánh cửa là một bức tường vẽ tranh màu, không phải là long phượng hoa cỏ thường thấy mà là hình Nữ Oa và Phục Hy đầu người thân rắn.

Qua thềm chắn gió, lọt vào tầm mắt là một khu vườn rộng rãi, sáng sủa, mấy gian nhà tre thấp thoáng giữa rừng sâu hồ biếc, hoa dại không biết tên nở đầy trước cửa, khiến người ta như lạc vào chốn nông gia, phong vị đồng quê dạt dào.

Tuy đều là những kiến trúc độc đáo, nhưng Di Thù và Di Phi không giống nhau, Di Phi ở một phủ đệ không làm người khác kinh ngạc không

chịu thôi, còn Di Thù rõ ràng kín đáo, giản dị hơn nhiều.

Lão quản gia không dẫn họ vào trong nhà mà đi đến rừng trúc sau nhà, từ xa đã nghe thấy tiếng giao đấu và tiếng cổ cầm. Sau khi đi vòng qua căn nhà liền thấy trên khoảng đất trống ở hậu viện có bày mấy chiếc bàn ghế, một thiếu nữ ăn vận như tì nữ đang gảy đàn, cách đó vài trượng, hai người đang tỉ võ, một người dùng trường thương, một người dùng trường đao.

Không cần nói, người dùng thương chính là Di Thù, còn người dùng đao lại là Hàm Kỳ.

Hai người họ nếu nói là đang tỉ võ, chẳng thà nói là biểu diễn thì đúng hơn. Thương tới đao đi, mang theo tiết tấu tao nhã, hợp thành một thể với tiếng đàn, ánh trăng chiếu rọi lên hai người, trùm lên họ một màn ngân quang bàng bạc, phối hợp với binh khí vút lên xé gió, đánh rất đẹp mắt. Cho dù Khương Trầm Ngư không hiểu võ công, cũng cảm thấy cảnh tượng đẹp mắt, trong lòng khoan khoái. Nhất thời cao hứng, không kìm được bước đến vỗ vào vai người chơi đàn, ra dấu tay với nàng ta.

Thiếu nữ chơi đàn hiểu ý, im lặng đứng dậy nhường chỗ. Mà nàng ta vừa mới rời tay, Khương Trầm Ngư đã thay nàng ta đàn tiếp.

Dây rung, âm khởi, gió động.

Trong sân đao thương càng nhanh hơn, hồng bào áo đỏ tung bay phấp phới, phóng khoáng như nước chảy mây trôi.

Phan Phương im lặng chăm chú nhìn chiêu thức của hai người, bỗng mặt biến sắc, gần như trong cùng một giây, trường thương trong tay Di Thù bay khỏi tay, vạch một đường cong trong không trung rồi cắm phập xuống đất, thân thương không ngừng rung rung.

Khương Trầm Ngư vội dừng tay đứng dậy, nói gấp: “A Ngu nhất thời vui

quá hóa vô lễ, đàn quả khích động, tội đáng muôn chết!”. Nói đoạn định quỳ xuống, nhưng bị Di Thù giơ tay ngăn lại.

Di Thù cười nói: “Là ta võ nghệ không bằng người, bị đánh rớt binh khí, may mà thương bay về phía bên kia, không làm các ngươi bị thương”.

Khương Trầm Ngư áy náy nhìn Hàm Kỳ, thấy hắn im lặng ngẩn nhìn trường đao trong tay, sau đó ngẩng đầu nhìn nàng.

Những tin đồn tai tiếng nhỏ nhen có thù tất báo liên quan đến người này bỗng dội lên trong đầu, sắc mặt Khương Trầm Ngư trở nên hơi nhợt nhạt, nhưng không ngờ Hàm Kỳ không hề giận dữ, chỉ lạnh nhạt nói: “Ngươi đàn khá lắm”.

Di Thù xùy một tiếng, nhếch môi hỏi: “Nhị hoàng huynh bắt đầu hiểu những chuyện phong hoa tuyết nguyệt này từ lúc nào vậy? Ngu cô nương đàn thế nào, huynh có nghe ra không?”.

Hàm Kỳ không thèm đếm xỉa đến lời châm chọc của nàng ta, dán mắt nhìn Trầm Ngư, hỏi: “Ngươi khỏi bệnh chưa?”.

Khương Trầm Ngư còn chưa kịp đáp lời, Di Thù lại cười ha ha: “Nhị hoàng huynh quan tâm người ta, luôn lo lắng cho bệnh của người ta”.

Khương Trầm Ngư nghe ra trong lời như có ẩn ý, có một cảm giác rất vi diệu, không kìm được khẽ chau mày. May mà Di Thù không lằng nhằng ở chủ đề này lâu, nói: “Thực ra vừa nãy ta và nhị hoàng huynh chỉ khởi động, chờ hai vị tới”.

Khương Trầm Ngư tỏ vẻ không hiểu.

Di Thù nói: “Nhị hoàng huynh nghe kể chuyện ta tỉ võ với Phan tướng quân xong, trong lòng ngứa ngáy không thôi, cũng muốn tỉ thí với tướng quân một phen”. Nói đoạn cười tươi roi rói.

Khương Trầm Ngư không khỏi nhớ tới Tần nương.

Trong ký ức của nàng, Tần nương chỉ có lúc kể chuyện mới tươi cười rạng rỡ, thần thái vui tươi, mà sau khi tiếng phách vang lên, câu chuyện kết thúc, vẻ mặt nàng lập tức ủ dột. Cho dù là đối diện với lời cầu thân của Phan Phương, giọng nói cũng vẫn nặng nề, không động thanh sắc.

Còn Di Thù lại khác. Di Thù hay cười hay nói, vẻ mặt không có một giây nào tĩnh lặng, mày liễu giương lên, khóe môi khép mở, trăm ngàn tư thế, hết mực phong tình.

Thực ra họ rất khác nhau.

Khi đã hiểu rõ điểm này, trong lòng Trầm Ngư khe khẽ thở dài, quay sang nhìn Phan Phương, Phan Phương đang đối mặt với Hàm Kỳ, Hàm Kỳ tuy đã hết sức kìm chế, nhưng đáy mắt vẫn lộ vẻ hưng phấn khó mà giấu giếm, kích động vì sắp được tỉ võ với một đối thủ như Phan Phương. Xem ra, vị hoàng tử này quả nhiên là một người cuồng võ.

Im lặng đối mặt một lúc, Hàm Kỳ giơ một tay lên, trầm giọng nói: “Mời chỉ giáo”.

Di Thù chạy đi nhổ cây trường thương cắm trên đất lên, ném về phía Phan Phương: “Phan tướng quân, dùng cây thương của ta đi!”.

Trước tình thế đó, Phan Phương đành giơ tay, đón lấy cây thương kia. Như vậy, y không đấu cũng phải đấu.

Khương Trầm Ngư nhìn y, lại nhìn Di Thù, trong mắt lóe lên một tia dị sắc nhưng không nói gì, chủ động lui lại vài bước, tránh đến lúc thí làm mình bị thương.

So với sự trấn tĩnh của nàng, Di Thù rõ ràng cực kỳ kích động, hét lớn:

“Đem trống lên!”.

Hai tên thị vệ lập tức bê một chiếc trống da trâu cao bằng thân người tới, Di Thù đích thân cầm dùi, dùi thứ nhất gõ xuống, tựa như sấm rền; dùi thứ hai gõ xuống, mưa lớn sầm sập. Cùng với tiết tấu càng lúc càng nhanh, bầu không khí phấn khích ngút trời cũng đột nhiên như cuồng phong bạo vũ quét qua toàn bộ hậu viện.

Mà trong tiếng trống phấn khích đó, Hàm Kỳ vung đao.

Ngân quang như chớp, chỉ lóe lên một cái, lưỡi đao lạnh buốt đã tới trước mắt Phan Phương.

Phan Phương buộc phải lùi lại một bước, giơ thương đở đao. Y còn chưa đứng vững, đao thứ hai đã gấp rút đuổi tới.

“Hảo đao pháp!”, Di Thù hô to, đánh trống càng hăng hơn.

Khương Trầm Ngư đứng cách đó rất xa, nhìn cuộc tỉ võ đối với người hiểu võ mà nói là trăm năm mới gặp một lần này, trái tim từ từ chùng xuống.

Một giọng nói từ sâu thẳm trong nội tâm vang lên: “Ngăn lại đi…”.

Một giọng nói khác lập tức phản bác: “Không được”.

“Sẽ xảy ra chuyện, ngươi biết mà…”. “Đợi thêm chút nữa”.

“Không thể đợi được nữa, đến khi xảy ra chuyện thật thì tất cả đã muộn rồi!”.

“Không, đợi thêm chút nữa!”.

Hai giọng nói này càng nói càng nhanh, càng nói càng cuống, mà tiếng

trống cũng càng lúc càng gấp, từng tiếng từng tiếng như gõ vào tim nàng. Khương Trầm Ngư không kìm được kêu lên một tiếng, đến bản thân cũng không hiểu nó nghĩa là gì, chính lúc đó, một đạo hàn quang từ xa bắn tới, ting một tiếng, không thiên không lệch, va đúng cán thương của Phan Phương, tay Phan Phương hơi run run, đầu thương đi lệch, sượt qua bên tai Hàm Kỳ.

Hai người lập tức dừng lại, một tia máu nhỏ trào ra trên má phải Hàm Kỳ, chảy rịn xuống dưới.

Phan Phương lập tức vứt trường thương, quỳ gối: “Tại hạ nhất thời bất cẩn, ngộ thương điện hạ, xin điện hạ thứ tội!”.

Sắc mặt Hàm Kỳ vô cùng, vô cùng khó coi, hắn đưa tay sờ mặt mình, nhìn thấy máu trên tay xong, mắt càng thêm u tối.

Di Thù đã ngừng gõ trống, quay người nhìn về một hướng, sắc mặt cũng không dễ coi, lạnh lùng nói: “Ta nói là ai, dám ngang nhiên can thiệp lúc nhị hoàng huynh và Phan tướng quân tỉ võ…”.

Một giọng cười nói: “Nếu như vừa nãy ta không ra tay, e rằng bây giờ nhị ca đã ngã lăn ra rồi. Muội nói xem, rốt cuộc ta có nên ra tay không?”.

Trên thế gian này có vô số điệu cười, nhưng chỉ có một điệu cười có thể thối tha, giảo hoạt, khiến người ta giận dữ đến mức hận không thể xông tới đá cho gã máy cước thật mạnh.

Đó chính là – điệu cười của Di Phi.

Khương Trầm Ngư quay đầu, quả nhiên Di Phi đã tới.

Ánh mắt Di Phi lướt qua nàng, ý cười càng đậm, bước chân không dừng, đi qua cúi người nhặt một chiếc nhẫn trên mặt đất lên, thổi bụi đất bám trên bề mặt, đeo lại vào ngón tay. Hóa ra, thứ đánh chệch trường thương

của Phan Phương ban nãy chính là chiếc nhẫn của gã.

Khương Trầm Ngư trong lòng cả kinh. Tuy đã biết vị tam hoàng tử này không phải là hạng vô dụng, nhưng cho dù là tình báo của phụ thân cung cấp hay là trong tin tức lưu truyền của Trình quốc, đều nghe nói vị tam hoàng tử này không biết võ công. Thế nhưng, lúc này gã chỉ dùng một chiếc nhẫn đã có thể khiến hai người đang giao chiến kịch liệt dừng tay, công lực của gã thật là đáng s ợ!

Bây giờ gã không hề che giấu bí mật này là vì mục đích gì?

Phía bên kia, Di Thù sầm mặt nói: “Tam hoàng huynh có ý gì? Lẽ nào Phan tướng quân định hại nhị hoàng huynh?”.

“Quả thực Phan tướng quân vô tâm…”, Di Phi thản nhiên cười, “Chỉ có điều, lỗi lầm vô tâm mới là đáng sợ nhất… phải không nhị ca?”.

Hàm Kỳ vẫn đứng yên không nhúc nhích, tựa như không hề nghe thấy gã nói gì.

Di Phi lại lần nữa cúi người, nhặt trường thương lên, cầm bằng hai tay, đưa đến trước mặt Phan Phương: “Vừa nãy sự tình khẩn cấp, tự tiện xen vào cuộc tỉ thí của hai vị, mong tướng quân không trách”.

Phan Phương nhìn gã chăm chú, giơ tay nhận thương: “Đa tạ tam hoàng tử”. Di Thù bực bội hỏi: “Huynh không mời mà đến là có chuyện gì?”.

“Sao? Bây giờ muội muội trở nên quan trọng, thân phận cao quý, oai phong, đến phủ công chúa ta cũng không được đến sao?”. Di Phi châm chọc, khiến Di Thù mặt trắng bệch, giậm chân nói: “Ai nói với huynh như thế! Muội, muội… không thèm để ý huynh nữa…”, nói đoạn quay đầu bỏ đi, để lại một đám người đối mặt nhìn nhau.

Di Phi cũng không để tâm, đến trước bọn Khương Trầm Ngư cười nói:

“Vừa nãy ta có ghé qua nhà bếp, đồ ăn chuẩn bị gần xong rồi, chúng ta đừng ở đây nữa, vào trong nhà dùng bữa thôi. Không phải ta nói chứ, phủ công chúa cái gì cũng rách nát, duy chỉ có đầu bếp là thượng đẳng”.

Gã hớn hở phơi phới, đổi khách thành chủ, mời mọi người bắt đầu yến tiệc.

Mà người hầu trong phủ hình như cũng không cảm thấy có gì không thỏa đáng, ngoan ngoãn nghe theo, đem mỹ tửu sơn hào hải vị, hết món này đến món khác lên. Tuy không khí quái dị, nhưng đúng như Di Phi nói, tài nghệ của đầu bếp thực sự xuất sắc, đặc biệt là món Ngũ Hầu Chinh, vào miệng là tan ra, tươi ngon đến mức dường như muốn nuốt luôn cả lưỡi. Khương Trầm Ngư ăn mấy miếng liền.

Vừa mới buông đũa, liền cảm thấy một cái nhìn bỏng rát, nàng quay đầu lại nhìn, Di Phi đang cười híp mắt nhìn nàng, nói: “Ngu cô nương khẩu vị không tồi, có thể thấy bệnh đã gần khỏi rồi”.

Khương Trầm Ngư cười nhạt: “Vẫn phải đa tạ thuốc của tam điện hạ”.

“Nếu nàng thích món Ngũ Hầu Chinh này, lát nữa còn món Phượng Xuyên Mẫu Đơn cũng rất có tiếng, có thể thử xem sao”. Vừa nói thức ăn liền bưng lên, Di Phi tự mình múc một bát, bê tới trước mặt nàng. Khương Trầm Ngư vội vã đứng dậy nhận bát, Di Phi bỗng bấm vào hai ngón tay nàng, mắt lóe sáng kỳ dị, nửa cười nửa không.

Khương Trầm Ngư vô thức muốn rút tay ra, nhưng lực độ trên ngón tay nhìn có vẻ nhẹ nhàng, nhưng lại cực kỳ mạnh mẽ, cho dù nàng dùng lực thế nào vẫn không hề nhúc nhích, đang lúc giằng co, một tay Di Phi bỗng nhẹ nhàng xoay lại, biến ra một đóa mẫu đơn, cài lên mái tóc nàng rồi mới thu tay, lùi lại mấy bước, ngắm kỹ rồi nói: “Danh hoa mỹ nhân, đúng là cùng nhau khoe sắc”.

Khương Trầm Ngư nhất thời không biết làm thế nào, nhìn xung quanh,

Phan Phương, Hàm Kỳ và đám nô bộc có mặt đều đang nhìn nàng, chỉ có Phan Phương lộ vẻ kinh ngạc, Hàm Kỳ lại nhíu mày trầm tư, còn những kẻ khác không hề có chút biểu cảm nào.

Một buổi dạ yến lớn như thế lại yên tĩnh đến mức đáng sợ.

Nàng cắn môi, đứng im hồi lâu mới gượng gạo giơ tay, gỡ đóa mẫu đơn đó xuống. Mẫu đơn trong tay như còn ngậm sương, cũng không biết Di Phi tìm ở đâu ra, màu sắc cực kỳ tươi thắm, dưới ánh đèn, đỏ như máu tươi.

Bàn tay nàng từ từ xiết chặt, cánh hoa bị bóp nát trong lòng bàn tay, sau đó nàng ném mạnh một cái, trúng mặt Di Phi.

Không thèm xem mọi người phản ứng thế nào, Khương Trầm Ngư lập tức quay người rảo bước, khi đi ngang qua chỗ Phan Phương, chưa kịp mở miệng, Phan Phương đã chủ động đứng dậy đi theo.

Hai người cứ thế bỏ lại đám người sau lưng mà ra về. Dọc đường gặp mấy nô bộc, họ chỉ mải làm việc của mình, không hề ngăn cản.

Sau khi nhảy lên xe ngựa, Khương Trầm Ngư cuống quýt kêu: “Đến hoàng cung! Không, về dịch trạm! Không, vẫn nên đến hoàng cung… đợi đã…”, lời nói hoảng loạn, nàng tự biết mình thất thố, thở dài thườn thượt xong liền đưa tay bưng mặt.

Phan Phương trước sau vẫn im lặng nhìn nàng, bỗng ấn nhẹ lên mu bàn tay nàng: “Bình tĩnh”.

Vốn Khương Trầm Ngư đang cứng đờ người, bị y vỗ một cái, toàn thân run bắn, hơn nữa càng lúc càng run mạnh hơn, cuối cùng nàng buông tay xuống, ngước mắt lên đăm đăm nhìn y nói: “Phan tướng quân, chúng ta trốn mau”.

Phan Phương kinh ngạc.

Khương Trầm Ngư tóm chặt lấy tay y, nói gấp: “Chúng ta mau về dịch trạm, phái người đến hoàng cung thông báo cho sư huynh tập hợp ở bến cảng… Ôi không, không kịp nữa rồi!

“Chúng ta đến thẳng hoàng cung, đón sư huynh rồi đi, ngay lập tức! Ngay bây giờ!”.

Phan Phương trầm giọng hỏi: “Sao vậy? Trầm Ngư? Xảy ra chuyện gì?”.

Hết thảy nỗi sợ hãi thấp thỏm của Khương Trầm Ngư ngưng kết trong khoảnh khắc, sau đó nàng lộ vẻ hoang mang, ánh mắt nàng không có tiêu cự, dừng trên thành xe, thì thầm: “Canh hai đêm nay, Ngũ hầu khởi loạn, nếu chúng ta không muốn bị cuốn vào trong đó, chỉ có cách trốn…”.

Vừa nói đến đây, xe ngựa đang chạy đột ngột dừng lại, tuấn mã lồng lên, hí lên những tiếng chói tai.

Khương Trầm Ngư vội vã vén rèm, nhìn thấy cảnh tượng bên ngoài xong, sắc mặt tái mét: “Hỏng rồi, đã muộn rồi…”.

Phan Phương nhìn theo nàng, thấy cách đó ba mươi trượng, mấy ngàn binh sĩ đứng sừng sững ở đầu con phố.

Gió thổi qua, lá quân kỳ tung bay, trên lá cờ màu hoa hạnh thêu đồ đằng chín con rắn, một chữ lớn thêu bằng chỉ đỏ như máu nổi bần bật: “Tố”.

Vị tướng quân thân mang ngân tỏa khôi giáp, chừng ba chục tuổi quất ngựa đi tới trước xe, trầm giọng quát: “Xuống xe”.

Khương Trầm Ngư cắn răng, quả quyết mở toang cửa xe, nhìn hắn nói: “Đây là xe của sứ thần Bích quốc, tướng quân đường đột ngăn cản là vì cớ gì?”.

Nam tử đó mặt không cảm xúc, nói: “Nửa canh giờ trước, trong cung truyền tin Giang Vãn Y mất tích”.

“Sư huynh ta mất tích?”. Nàng sững sờ, lập tức hỏi lại: “Vậy tướng quân phải đến dịch quán tìm, sao lại cản đường chúng ta?”.

Nam tử kia lộ điệu cười châm biếm, cực kỳ lạnh lùng thâm hiểm nói: “Hơn nữa, hắn còn dẫn theo hoàng thượng cùng biến mất”.

“Cái gì?”. Khương Trầm Ngư và Phan Phương gần như đồng thanh kêu lên, đồng thời cùng nhìn thấy vẻ kinh ngạc sợ hãi trên gương mặt đối phương.

Bây giờ đúng là thiên hạ đại loạn…

Là bó tay chịu trói hay là gắng sức phản kháng? Trong giây lát, vô số ý nghĩ xuất hiện trong đầu Khương Trầm Ngư, vẫn còn chưa quyết định, chỉ nghe gió rít bên tai, Phan Phương ra tay nhanh như chớp, một tay bóp cổ tên tướng quân kia, lôi hắn từ trên ngựa vào trong xe.

Tên tướng quân đó kêu lên kinh hãi, ngay lập tức, Phan Phương điểm huyệt hắn, chỉ thấy hắn mặt mày sợ hãi, đỏ dựng lên, nhưng không nói được đến nửa l ời .

Hành động nhanh như điện xẹt, vừa bất ngờ vừa nhanh nhạy, vì thế, khi đội quân đứng chờ phía xa kia phản ứng lại, Phan Phương đã rút đao, kề vào cổ tướng quân nọ, lạnh lùng ra lệnh: “Các ngươi nhúc nhích, hắn chết”.

Mấy tên dẫn đầu còn lại chần chừ nhìn nhau.

Không đợi chúng chọn lựa, Phan Phương lệnh cho phu xe: “Quay đầu, về phủ công chúa”.

Phu xe sợ đến mức mặt cắt không còn giọt máu, vội vàng kéo dây cương, quay đầu xe. Ngựa vừa khua vó chạy, quân đội đã đuổi theo sau. Phan Phương đâm vào mông ngựa, tuấn mã bị đau, hí lên một tiếng rồi chạy như điên.

Thế nhưng, tốc độ xe ngựa không bì được với đơn kỵ(7), thấy khoảng cách càng lúc càng bị thu hẹp, tuy đối phương nhất thời sợ ném chuột vỡ bình, không dám bắn tên, nhưng cứ tiếp tục thế này sớm muộn gì cũng bị bao vây bắt sống. Khương Trầm Ngư nghĩ đến đây, hô lên: “Sư Tẩu!”.

Ám vệ từ dưới gầm xe nhô lên nửa người, tay trái vung lên, chỉ nghe một tiếng bịch, một vật nào đó rơi xuống đất nổ tung, khói vàng lan ra, che khuất tầm nhìn của đối phương.

Phan Phương chớp thời cơ quyết đoán vứt tên tướng quân đã bị điểm huyệt sang một bên, ôm Trầm Ngư nhảy qua cửa sổ, nhờ sự che giấu của màn khói mù mịt lăn dưới đất một vòng, rồi nhảy lên mái nhà bên cạnh đường, lại nhảy thêm mấy cái, trốn sau một mái nhà.

Xe ngựa vẫn lao về phía trước với tốc độ điên cuồng, khói dần tản đi, thiết kỵ tiếp tục truy đuổi. Cứ thế kẻ trước người sau chạy qua con phố dài.

Khương Trầm Ngư nấp trên mái nhà, nhìn thấy hết thảy, trong lòng dâng lên một cảm giác kỳ lạ. Không phải là sợ hãi nhưng hoang mang lạ lùng.

“Tiếp theo đi đâu?”. Phan Phương quay đầu khẽ hỏi, sau đó rút cánh tay đang ôm eo nàng lại.

Đi đâu?

Phủ công chúa tuy có Di Phi, nhưng bây giờ gã và Lân Tố như lửa với nước, hơn nữa, vừa nãy Di Phi để mặc nàng bỏ đi không ngăn cản, cho

thấy muốn nàng tự nghĩ cách.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư hơi sầm xuống, mau chóng đưa ra quyết định: “Đến phố Hoa Tân”. Đi tìm Hách Dịch.

Phố Hoa Tân thuộc phạm vi thế lực của Nghi quốc, Hách Dịch xét cả về công lẫn về tư, đều sẽ không thấy chết không cứu, hơn nữa nơi đó là phố chợ, cũng dễ dàng ẩn náu.

Phan Phương gật đầu, nói: “Mạo phạm rồi”, lại lần nữa ôm nàng, nhảy khỏi mái nhà không một tiếng động, chạy thẳng về hướng phố Hoa Tân.

Khương Trầm Ngư không kìm được gọi: “Sư Tẩu?”.

Một giọng nói đáp lại: “Chủ nhân, có thuộc hạ”.

Rất tốt, hắn cũng đi theo. Khương Trầm Ngư bấy giờ mới an tâm, sau đó bắt đầu sắp xếp trong đầu một lần nữa tất cả các sự kiện. Đúng lúc đó, Phan Phương hỏi: “Làm sao nàng biết xảy ra chuyện? Là Di Phi ám hiệu cho nàng?”.

“Đúng.” Khương Trầm Ngư ngẫm nghĩ, nói: “Phan tướng quân, khi ngài và Hàm Kỳ tỉ võ, tiếng trống đó… rất cổ quái đúng không?”.

Phan Phương im lặng giây lát mới gật đầu: “Ừ. Tiếng trống có sát khí”.

Quả nhiên là thế…

Khương Trầm Ngư biết rõ tính cách Phan Phương, một cuộc tỉ võ cần thận trọng như thế tất phải nương tay vài phần, nhưng vừa nãy nếu không phải Di Phi xen vào, một thương đó có khả năng sẽ đâm trúng tim Hàm Kỳ, nghĩ đi nghĩ lại, chắc chắn là do tiếng trống kia giở trò, đến một người không hiểu võ công như nàng đứng bên nghe còn cảm thấy tim đập thình thịch, kích động vô cớ, huống hồ là Phan Phương thân

trong trận chiến?

Như thế vấn đề là: Di Thù gõ trống là vô tình hay là cố ý?

Khương Trầm Ngư nheo mắt, căn bản không cần nghĩ cũng biết là cố ý!

Vị công chúa này nhìn có vẻ phóng khoáng hào sảng, không có chút thẹn thùng yểu điệu của tiểu nữ nhi, nhất cử nhất động đều chiếm thiện cảm của người khác. Nhưng, nếu nghĩ kỹ, từng hành động lại cực kỳ đáng sợ, có dụng ý sâu xa.

Đầu tiên, nàng ta lấy danh nghĩa tặng thuốc đến dịch trạm thăm Trầm Ngư, mục đích là tỉ võ với Phan Phương. Khi đó chỉ nói là một kẻ cuồng võ, nhưng giờ nghĩ lại, có lẽ nàng ta muốn thăm dò võ công của Phan Phương rốt cuộc ra sao, có đủ để giết Hàm Kỳ hay không.

Còn Phan Phương quả nhiên không phụ kỳ vọng, võ công vượt xa nàng ta, vì thế nàng ta mời họ đến phủ công chúa dự yến, sắp xếp Phan Phương tỉ võ với Hàm Kỳ.

Khương Trầm Ngư cảm thấy mình giống như một người mò mẫm tìm đường trong hầm tối quá lâu, cuối cùng đã nhìn thấy chút ánh sáng phía trước, vội vã mải miết suy nghĩ.

Trường thương trong tay Di Thù bay khỏi tay, vạch một đường cong trong không tung rồi cắm phập xuống đất, thân thương không ngừng rung rung.

Đây là điểm nghi vấn thứ nhất.

Khi đó, nàng thấy Hàm Kỳ và Di Thù đánh rất đẹp mắt, không kìm chế được tiến lên đích thân gảy đàn, nhưng tiếng đàn của nàng tuyệt đối không có sát khí, vì thế cũng không thể kích thích Hàm Kỳ hạ độc chiêu với Di Thù. Thế nhưng Di Thù đột nhiên bại trận, nàng ta đương nhiên

không phải thua thực sự, mà là cố ý thua ca ca, để tiện ra mặt mời Phan Phương tỉ thí với Hàm Kỳ.

Nhìn từ một góc độ khác, nàng ta cố ý đấu với Hàm Kỳ một trận, dụng ý có lẽ là làm tiêu hao một phần sức lực của Hàm Kỳ, để hắn dễ dàng thua Phan Phương.

Cũng có nghĩa là nàng ta sắp đặt nhiều chuyện như thế, mục đích chỉ có một – giết Hàm Kỳ!

Mà sau khi Di Phi dùng nhẫn đánh chệch ngọn thương của Phan Phương, "sắc mặt Hàm Kỳ vô cùng, vô cùng khó coi, hắn giơ tay sờ lên mặt, thấy máu dính ở tay xong, ánh mắt càng tối sầm".

Cùng là người học võ, Phan Phương nghe ra trong tiếng trống có sát khí, Hàm Kỳ sao có thể không nhận ra? Vì thế vẻ mặt của hắn mới trở nên u tối, thâm hiểm như thế. Khi đó còn cho rằng hắn giận dữ vì thua cuộc, bây giờ nghĩ lại, lúc ấy có lẽ là hắn phát hiện hóa ra muội muội muốn dồn mình vào chỗ chết.

Di Thù sắc mặt nhợt nhạt, giậm chân nói: "Ai nói với huynh những lời này!

Muội, muội… muội không thèm để ý đến huynh nữa!".

Đây là điểm nghi vấn thứ hai!

Thân là chủ nhân, khi khách chưa đi mình đã đi trước, về tình về lý đều cực kỳ thất lễ. Hơn nữa Di Thù xưa nay phóng khoáng đại độ, sao lại có thể vì một câu châm biếm vặt vãnh của Di Phi mà nổi giận, dỗi hờn như thế? Có thể thấy, nổi giận chỉ là cái cớ, nguyên nhân thực sự chính là biết kế hoạch của mình thất bại, cho nên gấp rút rút lui, bày bố trận thế khác.

Lại liên hệ đến ám hiệu Ngũ Hầu Chinh, Phượng Xuyên Mẫu Đơn của

Di Phi trong bữa tiệc, cùng với việc thiết kỵ của Lân Tố xuất hiện nhanh chóng một sự thực nổi lên vô cùng rõ ràng trong bóng tối – Di Thù và Lân Tố là đồng bọn!

Phan Phương sắc mặt trang nghiêm, nén giọng xuống thật khẽ, nói: "Loại sắt này chỉ có Quyển Nhĩ sơn ở Hồng Diệp Hương trong Bích quốc mới có, vì số lượng cực ít nên vô cùng quý hiếm, chỉ dùng để tiến cống, cấm mua bán trong dân gian".

Không sai, thực ra khi Di Thù để lại mũi thương chế tạo bằng loại sắt hiếm đó, Khương Trầm Ngư đã nghĩ tới một khả năng: Sắt tiến cống không cho phép tự ý mua bán, hễ bị phát hiện sẽ là tội chết. Vì thế, cho dù có người tự mình tặng hoặc bán sắt cho Di Thù, Di Thù cũng tuyệt đối không ngang nhiên công khai phô diễn như thế. Như vậy, chỉ có một cách giải thích: Sắt này là Chiêu Doãn cấp cho nàng ta.

Chỉ có hoàng đế tự mình tặng sắt tiến cống cho người khác mới là chuyện hợp tình hợp lý.

Hôm đó Di Thù tỉ võ với Phan Phương, đánh gãy mũi thương, nhìn có vẻ vô tâm kỳ thực là hữu ý, nàng ta rõ ràng ngầm ra hiệu với họ: Nàng ta và Chiêu Doãn có một mối liên hệ đặc biệt nào đó.

Nhưng hai người bình sinh chưa từng gặp mặt sẽ có quan hệ gì?

Sau khi Khương Trầm Ngư nhìn thấy đội quân của Lân Tố nàng đã có đáp án: Hoàng tử mà Chiêu Doãn thực sự ủng hộ chính là Lân Tố. Vì thế, y mới tặng sắt quý cho Lân Tố. Nhưng Lân Tố không biết võ công, không có hứng thú với binh khí, cho nên tặng lại Di Thù.

Như thế, một sự việc khác cũng có được đáp án: Cứ điểm của phụ thân bị lục soát.

Là bà, nhưng không biết cháu mình rơi mất một chiếc giày, Là một quý

phu nhân, nhưng có một đôi tay có vết chai, Là một người bán hàng, nhưng hoàn toàn không có kỹ năng chào mời, Ngoài mấy cửa hiệu thư họa, có hàng bán kẹo rong, cách đó mấy bước, còn có hai tên ăn mày lười biếng dựa tường sưởi nắng. Đủ mọi sơ hở hôm đó kỳ thực không phải là sơ hở thực sự rõ ràng là Lân Tố ra ám hiệu cho nàng, cứ điểm đã lộ, mau mau rời đi.

Cũng tức là Lân Tố và Chiêu Doãn âm thầm thông đồng, hai bên đạt được một hiệp định nào đó, Chiêu Doãn giúp y lên ngôi, còn y chiếu cố sứ thần Bích quốc trong phạm vi quyền hạn của mình.

Cho nên, khi họ bị ngăn cản bên ngoài hoàng cung, không được vào gặp Giang Vãn Y, xe ngựa của Lân Tố xuất hiện, không những không cản trở mà còn dẫn họ vào cung;

Cho nên, khi nàng đến cửa hiệu Sái gia, Lân Tố đã sắp xếp xong xuôi, bề ngoài như giăng bẫy bắt gián điệp, kỳ thực báo cho nàng mau rút đi, vì cứ điểm này đã bị các hoàng tử khác biết, vô cùng không an toàn;

Cho nên, khi nàng đổ bệnh, Lân Tố không những tự mình tặng thuốc, còn sai các quan viên khác cũng tặng thuốc theo, để tiện cho Khương Trọng báo tin cho nàng…

Từng hạt châu kỳ lạ nghĩ mãi không ra lúc trước bây giờ đều được xâu chuỗi lại với nhau.

“Yên tâm đi, ta biết bước tiếp theo phải làm thế nào”. Khi Giang Vãn Y nói câu này, tuy vẻ mặt còn hơi do dự nhưng ánh mắt vô cùng kiên định. Điều này làm nàng hơi kinh ngạc trong lòng một chút. Liệu có phải là mình đã nhiều chuyện không? Có lẽ, Giang Vãn Y đã tính toán ổn thỏa mỗi bước đi để đạt được một tình trạng nào đó, nhưng lại bị mình xen vào phá hoại?

Không sai, khi ấy nàng đã cảnh giác, chỉ là có lẽ sự việc vẫn chưa hoàn

toàn phơi bày, có lẽ trong tiềm thức nàng không chịu tin, dù sau này phụ thân sai người mượn cớ tặng thuốc cảnh cáo nàng "đề phòng Vãn Y", nàng vẫn không thể tưởng tượng: Tất cả mọi chuyện đều là Giang Vãn Y đứng sau thúc đẩy.

Hắn mới là quân cờ ngầm thực sự của Chiêu Doãn!

"Huynh cảm thấy mình quay lại là sai lầm sao?".

Giang Vãn Y lắc đầu, "Không liên quan đến đúng hay sai, thị hay phi. Mà là ta phát hiện, có lúc cho dù ta chỉ đơn thuần muốn cứu một người, nhưng cuối cùng lại biến thành một sự việc vô cùng phức tạp".

Ngày hôm đó nghe xong lời này chỉ cảm thấy bùi ngùi khôn xiết, vì tấm tình si chắc chắn không có hy vọng không có tương lai của hắn với Hy Hòa. Bây giờ ngẫm lại, rõ ràng có ý khác. Đáng tiếc, khi ấy bản thân lại hoàn toàn không liên tưởng đến phương diện đó.

Ai có thể ngờ được, một nam tử thoát tục như thế, tựa như gió thổi lướt qua cũng sẽ làm hắn vấy bẩn, lại chính là then chốt của cuộc tranh đua dục vọng quyền lực này?

Bản thân nàng tuy là gián điệp do hoàng đế chỉ định, nhưng trên thực tế, Chiêu Doãn không hoàn toàn tín nhiệm nàng, vì thế y không hề nhắc nửa lời chuyện về Lân Tố. Thế nhưng Giang Vãn Y thì khác, hắn là người duy nhất trong ba người biết được nội tình. Cho nên, ngày mùng một tháng sáu, Di Thù mượn danh nghĩa chữa bệnh cho phụ vương để giữ hắn lại trong cung.

Mà đêm đó, hắn lại đến chỗ ở của La quý phi, bí mật mưu sự.

Trong Tây cung, người đợi hắn không phải là La Tử, cũng không phải là Lân Tố, mà là Di Thù!

Bởi vì các hoàng tử đều có phủ đệ của riêng mình, ở lại trong cung sẽ gây ra dị nghị, nhưng công chúa thì khác, là con gái được sủng ái nhất của Trình vương, trong cung có nơi ở riêng của nàng ta, nhưng để tránh tai mắt, nàng ta lại chọn Tây cung làm nơi gặp mặt. Như thế, cho dù sự tình bại lộ, cũng có thể đổ tội cho La Tử.

Không may là đêm đó Trình vương đột nhiên tỉnh giấc truyền gọi người, cho nên cung nhân tìm mãi tìm mãi, liền tìm tới Tây cung.

Khi ấy đúng lúc gặp mặt Giang Vãn Y, nên Di Thù đương nhiên kinh sợ thất sắc, đành đổ tội cho La Tử, hẳn là nàng ta dùng cách ép buộc hoặc là dụ dỗ nào đó để khống chế La Tử.

Cho nên, kết quả cuối cùng là, cung nhân tiến vào Tây cung, nhìn thấy cảnh tượng Giang Vãn Y và La Tử áo quần xộc xệch…

Đợi đã!

Trong đầu lóe một tia sáng, lại một hạt châu nổi lên mặt nước: La quý phi nghẹn nào nói: “Ba tấc dưới thắt lưng của Ngọc Quan có một vết sẹo hình bán nguyệt, to bằng cái móng tay!”.

“Nếu ta nhớ không nhầm, La phi từng là a hoàn bên cạnh sư huynh ta?”.

Thuở nhỏ giúp Giang Vãn y thay áo tắm rửa, đã từng thấy cũng không phải là chuyện lạ.

La quý phi nghe xong lắc đầu: “Vết sẹo đó mới có, trước đó… chưa, chưa từng có…”.

Nếu đúng như lời La Tử nói, vết sẹo đó mới có… cũng có nghĩa là, đêm đó ở Tây cung, Giang Vãn Y thực sự bị người ta dùng móng tay cấu bị thương… Vậy là do ai?

Một tia u ám lướt qua đáy mắt Giang Vãn Y, tựa như nhớ lại điều gì, hắn cười lạnh lùng: “Mỹ nhân nàng ta còn chưa đủ tư cách, ngược lại bản lĩnh họa thủy…”. Nói đến đây, đột nhiên im lặng, thần sắc trở nên phức tạp.

A! Là Di Thù!

Khương Trầm Ngư chỉ cảm thấy trái tim đang nhảy nhót điên cuồng trong lồng ngực, tiếng nói của Giang Vãn Y dường như vẫn vang vọng bên tai nàng: “Họa thủy – họa thủy”.

Liên tưởng tới dáng vẻ của Di Thù, vẻ mặt gợi tình, đầy vẻ phong lưu của nàng ta, bộ dạng cau mày, giận dỗi của nàng ta đối với mấy ca ca… đều có một vẻ mờ ám khó nói. Lẽ nào… lẽ nào…

Mỹ nhân yên chi mã nổi danh khắp bốn nước này thực ra là một dâm phụ phóng đãng?

Và nàng ta thấy Giang Vãn Y phong cốt như ngọc, nên thử khêu gợi hắn, cho nên kéo áo, cấu cào làm hắn bị thương?

Điều này cũng giải thích tại sao khi cung nhân tìm đến Tây cung, nàng ta hoàn toàn không kịp bố trí lý do và cảnh tượng hợp lý hơn để giải thích tất cả những thứ hỗn loạn đó, đành vội vã đẩy La Tử ra thế mạng…

Thì ra là như thế! Thì ra là như thế!

Ngày mùng một tháng sáu, Di Thù giữ Giang Vãn Y qua đêm ở hoàng cung, hẹn hắn gặp mặt tại Tây cung, vốn để bàn chuyện Chiêu Doãn và Lân Tố, nhưng sau đó dục niệm khó kìm, ép hắn ngã xuống, đúng lúc đó, Trình vương tỉnh giấc, truyền gọi Giang Vãn Y, cung nhân tìm đến Tây cung, Di Thù hoảng loạn, đẩy La quý phi ra gánh tội, còn mình thì trốn đi.

Sau đó, nàng ta vội vàng đi tìm Lân Tỗ, thế là vào sáng sớm ngày mùng hai tháng sáu, Lân Tố đi xe ngựa vội vã đến hoàng cung, đưa bọn Khương Trầm Ngư đang bị thị vệ ngăn cản trước cửa cung cùng vào, nhìn bề ngoài thì là giám sát thẩm vấn, thực ra là quấy nhiễu, ngăn cản Di Phi tìm ra gốc rễ sự việc.

Khương Trầm Ngư dùng thuốc dịch dung, đổi trắng thay đen, lật đổ chứng cứ của La Tử, đưa Giang Vãn Y đi. Di Phi nhìn ra sơ hở, trong lòng hoài nghi, dứt khoát thuận nước đẩy thuyền, để họ rời khỏi hoàng cung, lại tìm cách khác tiếp tục điều tra.

Ngày mùng ba tháng sáu, Di Phi đoán ra người Giang Vãn Y gặp đêm đó là ca ca của mình, nhưng lại không thể chắc chắn, vì thế hẹn gặp Khương Trầm Ngư, yêu cầu nàng liên thủ, muốn mượn cơ hội lôi kéo Bích quốc.

Cùng ngày, cứ điểm của Khương Trọng không biết vì cớ gì bị Trình quốc phát hiện, Lân Tố biết tin xong cố ý sắp xếp lộ ra mấy sơ hở, ra ám hiệu cho người liên lạc của Bích quốc đi khỏi đó còn Khương Trầm Ngư không phụ kỳ vọng, nhìn ra sơ hở liền quay sang đi vào cửa hiệu bán đàn.

Khi về đến dịch trạm, Khương Trầm Ngư đổ bệnh, Lân Tố xúi giục bách quan hùa theo tặng thuốc.

Ngày mùng sáu tháng sáu, Di Thù đến tìm Phan Phương tỉ võ thua rồi để lại mũi thương, ám chỉ nàng ta là người được Bích quốc ủng hộ.

Ngày mùng bảy tháng sáu, Khương Trọng dùng tên các loại thảo dược báo cho Khương Trầm Ngư phải đề phòng Giang Vãn Y. Còn Di Thù cũng mời họ đến phủ công chúa, muốn mượn đao của Phan Phương giết Hàm Kỳ, không ngờ lại bị Di Phi ngăn cản.

Trên đây chính là toàn bộ quá trình sự việc xảy ra trong mấy ngày qua.

Dây chuyền sắp xâu chuỗi thành một vòng hoàn chỉnh.

Có điều còn vài điểm nghi vấn: Khi tới dáng điệu của Di Phi ung dung bình tĩnh rõ ràng trong lòng đã nắm chắc mọi việc hơn nữa còn báo cho Khương Trầm Ngư biết tin "Ngũ Hầu sẽ làm loạn vào canh hai", so với Di Thù và Lân Tố có Trình vương sủng ái, Bích quốc chống lưng, gã rốt cuộc nắm được thứ gì mới có thể không hề sợ hãi như thế?

"Nửa canh giờ trước, trong cung truyền tin Giang Vãn Y mất tích. Hơn nữa, hắn còn dẫn theo hoàng thượng cùng biến mất".

Trong lòng Khương Trầm Ngư có phần chắc chắn, nếu như nàng đoán không sai, sở dĩ Di Phi bình tĩnh như vậy, chỉ có thể vì một nguyên nhân: Đó là gã đã khống chế Trình vương và Giang Vãn Y. Cũng tức là, gã nhân lúc Di Thù toàn tâm toàn lực mưu sát Hàm Kỳ, đột nhập vào trong cung, bí mật đưa Trình vương và Giang Vãn Y đi, sau đó lại ngang nhiên xuất hiện trong phủ công chúa.

Di Thù thấy gã xuất hiện, biết sự tình bại lộ, sau cơn thất sắc cả kinh liền lập tức mượn cớ rời đi, liên lạc với Lân Tố, vì thế phát hiện Trình vương và Giang Vãn Y đều biến mất, trong lúc bất đắc dĩ, đành phái người đi bắt nàng và Phan Phương, hòng khống chế Bích quốc. Chẳng ngờ họ lại trốn thoát theo các bước như vậy, bước tiếp theo chính là phát binh sớm hơn dự định.

Đến đây, sợi dây chuyền gồm ba viên bạch châu một viên hồng châu, kết nối tinh xảo, ăn khớp nhịp nhàng đã hoàn toàn thành hình trong đầu Khương Trầm Ngư, có thể thấy cảnh tượng huyết quang nổi lên tứ phía, các hạt châu không chịu nhường nhau, va đập vỡ vụn. Nàng không kìm được nhắm chặt mắt lại.

Mà đúng lúc này, Phan Phương hít vào một hơi.

Khương Trầm Ngư ở trong lòng y ngẩng đầu lên, liền thấy cách đó

khoảng trăm trượng chính là phố Hoa Tân. Nhưng, giờ này phút này, mặt phố đã bị phong tỏa bởi đội quân đông nghìn nghịt.

Trái tim nàng liền chìm xuống – Hóa ra, Hách Dịch cũng không thể may mắn thoát được.

Một tảng đá to rơi xuống, làm nổi lên sóng lớn kinh trời, con sóng ấy ngày càng lan rộng, cho đến khi kéo tất cả những người ở đây vào trong nó, không ai tránh được, không thể trốn thoát…

Mình đã rơi sâu vào trong lốc xoáy, nếu như không tự cứu mình, tất sẽ bị vạ lây.

Nhưng tự cứu mình như thế nào?

Khương Trầm Ngư cắn chặt môi, còn chưa định đoạt, Phan Phương đã đặt nàng xuống, thì thào: “Ta vào trong xem tình hình ra sao”.

Khương Trầm Ngư kinh sợ, đang định ngăn cản, đã thấy y lướt đi như ánh chớp, mau chóng biến mất trong màn đêm đen. Nàng cảm thấy có gì đó không ổn, cho dù nói thế nào, Phan Phương tuy võ công cao cường, nhưng là một viên tướng quân quen đường đường chính chính giao chiến với người khác, việc lén lút thám thính này hẳn không giỏi bằng Sư Tẩu, nhưng y đã đi rồi, không gọi lại được, đành như vậy thôi.

Đứng ở bên góc khuất cạnh một cửa hiệu, ở đây chất đống vô số hòm rương, nàng núp sau một chiếc hòm, chăm chú nhìn phía xa, lại ngó nghiêng tình hình xung quanh một lượt, xem ra cũng không an toàn lắm, bèn khẽ gọi: “Sư Tẩu?”.

“Chủ nhân, có thuộc hạ”. Chỉ nghe thấy tiếng mà không thấy người.

“Đợi lát nữa nếu như xảy ra đánh nhau, nơi này cũng rất nguy hiểm, ngươi có biết cách ẩn náu nào tốt không?”. Thân là ám vệ, hắn hẳn đã

từng được huấn luyện về những trường hợp nguy hiểm như thế này?

Sư Tẩu im lặng suốt một thời gian rất dài.

Khương Trầm Ngư không nhịn được, sốt ruột truy vấn: “Sao? Không có ư?”.

“Có.” Ngừng lại một lát, trong giọng nói ẩn chứa rất nhiều áy náy, “Nhưng…

không hợp với chủ nhân”.

“Bởi vì ta không biết võ công?”.

“Tỉ như…”, Sư Tẩu ấp a ấp úng, “ẩn náu trong hố phân nhà xí”.

Khương Trầm Ngư liền thấy toát mồ hôi, phương pháp này đúng là rất tốt, nhưng cũng quá…

Sư Tẩu nói khẽ: “Để hoàn thành nhiệm vụ và giữ mạng sống, có rất nhiều phương pháp người thường khó mà chịu đựng nổi…”.

Khương Trầm Ngư nghĩ đến trên thế giới này còn có rất nhiều người giống như Sư Tẩu, từ khi sinh ra họ đã bị bí mật chọn lựa, đưa về ám bộ, chịu đủ mọi huấn luyện nghiêm khắc và tàn khốc, rất nhiều đứa trẻ không thể chịu đựng được đã chết yểu, số người có thể thực sự “học thành nghề”, trờ thành một ám vệ không đến một phần mười. Cái gọi là học thành nghề mới là khởi đầu của một số mệnh thực sự bi thảm, theo chủ nhân như hình với bóng, phục tùng mọi mệnh lệnh lúc nguy cấp còn phải lấy thân giúp chủ nhân đỡ đao cả kiếm… Tóm lại, họ sống một cách hoàn toàn không có cái tôi không hề có tôn nghiêm.

Đôi mắt nàng hơi ươn ướt, nhưng cũng hiểu rõ bây giờ không phải là lúc cảm động đồng tình, vì thế vội lau đi hơi nước nơi khóe mắt, nở nụ cười

nói: “Ta có cách rồi!”.

“Dạ?”.

“Hố phân nhà xí dĩ nhiên là tốt, nhưng có một nơi khác cũng có có hiệu quả tốt tương tự”.

“Xin chủ nhân nói rõ”.

Rõ ràng biết đối phương rất có khả năng không nhìn thấy, nhưng Khương Trầm Ngư vẫn chớp mắt vẻ tinh nghịch, “Ao hồ”.

Trong đêm tối, sự tĩnh mịch bao trùm, rất lâu sau, mới có một giọng nói rất khẽ rất khẽ “ừ” một tiếng.

“Nối ống thân lau với nhau, người có thể trốn dưới nước, dùng ống lau để thở.” Giọng điệu Khương Trầm Ngư thay đổi, lại nói: “Có điều cách này chỉ là nhất thời, không giữ được lâu. Nhưng theo ta thấy, cuộc nổi loạn trong đêm nay chắc chắn sẽ phân thắng bại, chúng ta chỉ cần ở một đêm dưới đầm nước, đợi trận chiến có kết quả sẽ định đoạt bước tiếp theo”.

Nàng càng nghĩ càng cảm thấy cách này không tồi, hơn nữa cũng lờ mờ nhớ không xa có một đầm nước, ngày hôm đó nàng còn vứt hạt châu hoa tai có độc xuống đó. Việc không thể chậm trễ, nên mau chóng rời đi.

Khương Trầm Ngư rút một cây trâm ra, vạch lên hòm gỗ bốn chữ “Trầm Ngư Lạc Nhạn”, sau đó vẽ mấy dòng nước, phía dưới có một con cá, lại vẽ thêm một cây lau. Lát nữa Phan Phương quay về nhìn thấy, với trí tuệ của y đương nhiên sẽ dễ dàng đoán ra, “Trầm Ngư” là một từ hai nghĩa, ý chỉ nàng trốn dưới nước.

Làm xong tất cả những việc này, nàng gài lại trâm len đầu, đứng dậy định đi, nhưng đột nhiên nhìn thấy Sư Tẩu.

Đúng là vô cùng vô cùng đột nhiên nhìn thấy.

Trước mắt hoa lên, Sư Tẩu hiện ra giữa không trung, lao ra từ trong bóng tối.

Nàng còn không kịp kinh ngạc đã bị hắn ôm lấy, lăn một vòng, cùng lúc đó, mấy tiếng gió rít xé tai bay qua đỉnh đầu, nhìn kỹ, hóa ra là ba lưỡi phi đao!

Khương Trầm Ngư lập tức quay đầu, phía trước có bốn người không biết đến từ lúc nào, chúng mặc trang phục màu đen, che mặt bằng khăn đen, không giống quan binh thông thường.

Sát thủ!

Ngay tức khắc nàng rút ra kết luận này.

Nhưng, sát thủ do ai phái đến? Tại sao lại phải dồn nàng vào chỗ chết?

Khi nàng vẫn còn đang kinh ngạc hoảng hốt, Sư Tẩu đã phi thân, lao vào giao đấu với bọn chúng. Một tên áo đen trong đó nhân lúc ba tên còn lại bao vây Sư Tẩu, lao về phía nàng.

Sư Tẩu ba mặt chống địch, không thể lo được cho nàng, đành hét lên: “Chạy!”.

Khương Trầm Ngư lập tức quay người bỏ chạy, thế nhưng, nàng chỉ là một nữ tử yếu ớt không biết võ công, làm sao nhanh hơn tên áo đen được? Mới chạy được vài bước, dưới chân đã lảo đảo, ngã nhào xuống đất. Cùng lúc đó, tên áo đen cũng giơ tay tóm lấy cổ áo nàng, đang định cúi xuống, trước ngực bỗng lạnh toát, hắn cúi đầu, đã thấy một lưỡi chủy thủ cắm ngập tim, mà cán của lưỡi chủy thủ đó nằm trong tay Khương Trầm Ngư.

Hóa ra nàng tự biết mình không thể chạy thoát, nên cố ý giả vờ ngã, sau đó rút thanh chủy thủ giấu bên mình, lại thêm tên áo đen biết nàng không biết võ, sơ ý không phòng bị, liền bị nàng một nhát đâm trúng.

Nhưng rõ ràng người bị đâm là tên áo đen, nhưng vẻ mặt của Khương Trầm Ngư còn sợ hãi hơn cả hắn, sắc mặt trắng bệch ra, hai tay run lẩy bẩy, muốn nhổ lưỡi chủy thủ đó ra nhưng không sao đủ sức.

May mà lúc này Sư Tẩu đã tìm được cơ hội thoát khỏi ba tên kia, lao tới đạp tên áo đen kia ra, thuận tay rút lưỡi chủy thủ găm trên ngực hắn, máu tươi phun lên như suối, có mấy giọt bắn lên mặt Khương Trầm Ngư, nàng trợn mắt trừng trừng toàn thân cứng đờ.

Sư Tẩu biết đây là lần đầu tiên trong đời nàng giết người, thân tâm đều chịu đựng một nỗi chấn động tột độ, nhất thời không biết phải an ủi thế nào, lại thấy ánh mắt nàng lóe lên, tỉnh táo trở lại, hét: “Cẩn thận!”.

Phập.

Trường kiếm đâm toạc áo, lưng hắn đã bị thương.

Sư Tẩu cắn răng, quay người gạt lưỡi kiếm thứ hai, vừa quấn lấy ba tên áo đen, không cho chúng có cơ hội đến gần Khương Trầm Ngư, vừa hô: “Chạy!”.

Khương Trầm Ngư loạng choạng bò dậy, sấp ngửa chạy về phía trước, chạy được mấy bước lại dừng lại, quay người ngóng nhìn.

Sư Tẩu càng cuống hơn, hét: “Chạy đi”.

Khương Trầm Ngư nhếch khẽ môi, lộ nụ cười cứng ngắc rồi nói: “Không phải ta không muốn chạy, mà là… chân ta mềm nhũn, chạy không nổi…”.

Sư Tẩu trong lòng run lên, hoàn toàn không biết phải làm thế nào, mắt nhìn thấy ba tên kia chiêu chiêu hiểm hóc, đao đao chí mạng, xem ra chúng tuyệt đối không chừa đường sống cho hai người. Như thế, hắn cũng chỉ còn cách liều mạng chống đỡ, kéo dài được lúc nào hay lúc ấy. Vết thương trên lưng rách toác, máu tuôn không ngừng, trong tình hình này, hắn còn có thể chống đỡ bao lâu?

Nếu hắn thua, nữ tử đứng không xa ân cần quan sát đó chắc chắn sẽ chết.

Vừa nghĩ tới đây, lồng ngực trào dâng một cảm giác ấm nóng, động tác càng nhanh nhẹn, hiểm độc hơn, tay trái xoay một cái, tóm chặt cổ tay của một tên sát thủ, rồi "rắc" một tiếng, chớp mắt đã bẻ gãy xương tay của đối phương.

Khương Trầm Ngư im lặng đứng một bên, nhìn trận chiến sống còn liều mạng này, vô cùng hối hận vì sao mình không học võ. Nếu nàng biết võ công thì tốt rồi, ít nhất lúc quan trọng như thế này có thể hữu dụng một chút, không phải như bây giờ chỉ có thể đứng một bên trơ mắt nhìn, không làm được gì, còn liên lụy đến người khác.

Thông minh trí tuệ đầy đầu, nhưng giờ khắc này đây lại không có chỗ dùng.

Nếu như là quan binh, nàng còn có thể thử đàm phán với đối phương, ngã giá thương lượng, bởi vì thân phận nàng đặc biệt, lại giỏi thuyết khách, chắc chắn có thể hóa nguy thành an; thế nhưng, kẻ đến lại là sát thủ, rõ ràng muốn lấy mạng nàng. Rốt cuộc là ai? Là ai muốn giết nàng? Vì nguyên nhân gì mà phải giết nàng?

Thật không thể hiểu được…

Từ khi nào mình lại quan trọng đến mức trở thành cái gai trong mắt, cái dằm trong thịt của người nào đó, chỉ hận không trừ đi được?

“Rắc rắc!”.

Chân phải Sư Tẩu trúng một đạp, hắn ngã quỵ xuống đất, phát ra âm thanh xương gãy giòn giã.

Sau đó lại “phập” một tiếng, trường kiếm đâm thẳng vào vai trái hắn, máu tươi ộc ra xối xả, nhỏ xuống đất, nhức mắt kinh tâm.

Khương Trầm Ngư bất giác nắm chặt hai tay, mở to mắt nhìn cảnh tượng này – nhìn thuộc hạ của mình bị ba tên sát thủ dùng thủ đoạn tàn nhẫn nhất đồ sát như thế nào.

Cái chết của tên sát thủ kia dường như kích thích bọn chúng, bọn chúng không chỉ muốn lấy tính mạng của người khác mà còn cố ý lăng nhục, từng chút từng chút bẻ gãy tứ chi đối thủ. Võ công của Sư Tẩu tuy không tệ, nhưng hai tay khó địch sáu tay, chẳng bao lâu sau, toàn thân hắn đẫm máu, nhiều chỗ bị thương.

Phan tướng quân… Khương Trầm Ngư tuyệt vọng kêu gào trong lòng, ngươi mau quay về đi… Ông trời ơi, ai đó mau đến giúp nàng với! Cứu Sư Tẩu với. Mười lăm năm nay, lần đầu tiên nàng cảm thấy thân cô thế cô như thế này, tuyệt vọng như thế này. Có một người liều mạng vì nàng ngay trước mắt, còn nàng chỉ có thể trơ mắt ra nhìn!

“Khậc”, lại một tiếng xương gãy. Hai chân Sư Tẩu đã bị phế rồi, hắn quỳ dưới đất, rõ ràng đã không thể đứng dậy nổi, nhưng vẫn ưỡn thẳng lưng, điên cuồng huơ thanh chủy thủ hoàng đế ban cho Khương Trầm Ngư, không để đối phương có cơ hội rời khỏi đó.

Màn đêm nặng nề. Gió lạnh như dao.

Trong con ngõ nhỏ vắng lặng lại diễn ra màn địa ngục nhân gian tột cùng thảm khốc…

Hắn không nhìn thấy gì, máu tươi nhuộm đỏ tầm mắt, động tác cũng hoàn toàn biến thành sự giết chóc bản năng, đâm tiếp đâm nữa, hoàn toàn mặc kệ những bộ phận khác trên cơ thể đang chịu sự tấn công còn nghiêm trọng hơn.

Chỉ có một giọng nói, từng tiếng từng tiếng vang bên tai: “Sống tiếp!”. “Sống tiếp!”.

“Sư Tẩu, phải sống tiếp!”.

Hắn phải tiếp tục sống! Mà tiền đề của việc sống tiếp chính là – đảm bảo người nói với hắn câu đó cũng còn sống!

Đối diện với sự tấn công mạnh mẽ, liều mạng như thế của hắn, ba tên áo đen nhất thời cũng bó tay, không thoát thân được, đành dùng chiêu thức càng ác độc hơn giày vò hắn, thế nên đao quang sáng lóa, một cánh tay của Sư Tẩu rơi khỏi cơ thể lại một đao, một chân cũng lăn xuống mặt đất…

Khương Trầm Ngư cắn chặt môi, đầu lưỡi nếm phải vị tanh mằn mặn, thầm nói với chính mình hết lần này đến lần khác bằng một giọng nói gần như tê dại: Ta thấy rồi. Ta đều thấy hết rồi… Ta sẽ ghi nhớ thảm cảnh máu thịt bầy nhầy, tứ chi đứt gãy này, ta sẽ ghi nhớ giọng nói tuyệt vọng, bi thảm, nhục nhã thảm khốc này, ta phải ghi nhớ tất cả mọi thứ, sau đó nếu lần này may mắn không chết, ta phải báo thù! Ta nhất định phải báo thù!

Khi một tên sát thủ áo đen dùng móc câu sắt đâm trúng mắt trái của Sư Tẩu, mà Sư Tẩu đã không còn sức để kêu lên, chỉ có thể phát ra tiếng rên rỉ mơ hồ từ trong cổ họng, Khương Trầm Ngư không thể nhìn tiếp được nữa, xông đến nắm chặt cán của móc sắt, thảm thiết kêu: “Một trăm vạn lượng! Ta mua tính mạng của hắn, một trăm vạn lượng!”.

Bọn sát thủ dừng lại, đưa mắt nhìn nhau, vì chúng bịt mặt nên không nhìn được vẻ mặt của chúng.

Khương Trầm Ngư gằn giọng: “Mặc kệ người thuê các ngươi là ai, cái hắn cần chẳng qua chỉ là mạng của ta. Mạng của ta cho các ngươi, các ngươi giữ lại mạng của hắn. Hắn chỉ là một tên vô danh tiểu tốt, ta dùng một trăm vạn lượng đổi lấy một mạng của hắn, một trăm vạn lượng này đủ cho ba người các ngươi sống cả đời! Cầu xin các ngươi…”.

Sư Tẩu trên mặt đất bắt đầu giãy giụa, dùng một cánh tay còn lại bấu lấy gấu váy nàng, sức giật giật. Thế nhưng, Khương Trầm Ngư không để ý đến hắn, chỉ chăm chăm nhìn bọn sát thủ, lạnh lùng nói: “Thế nào? Các ngươi giết người chẳng phải vì tiền sao. Một trăm vạn lượng! Tính mạng của một phế nhân”.

Kẻ trông có vẻ là thủ lĩnh cuối cùng mở miệng nói: “Ngươi đưa tiền cho bọn ta thế nào?”.

Khương Trầm Ngư lập tức lấy một miếng ngọc từ trong cổ áo ra, gỡ xuống đưa ra: “Các ngươi cầm miếng ngọc này đến Bích quốc tìm Vũ lâm quân kỵ đô úy Khương Hiếu Thành, y sẽ giao tiền cho các ngươi”.

Sát thủ cầm ngọc rồi lại nhìn nhau…

Khương Trầm Ngư vội nói: “Ta không cần phải lừa các ngươi. Hơn nữa, chỉ riêng miếng ngọc này đã có thể bán được không ít tiền. Các ngươi hẳn cũng biết giá trị của nó”.

Sát thủ trầm ngâm một lúc mới gật đầu: “Được”.

“Tuy ta không hiểu các ngươi, nhưng nghe nói mỗi nghề đều có quy định riêng, các ngươi nhận tiền của ta phải đảm bảo giữ lời, sau khi ta chết, lập tức đưa hắn tới y quán”.

“Được.”

Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, quay người, nhắm mắt nói: “Như thế…

các ngươi hãy lấy mạng ta đi”.

Nghe nói người sắp chết sẽ nhìn thấy cảnh tượng mình muốn thấy nhất.

Nàng thoáng nghĩ, vậy thì ta sẽ nhìn thấy gì?

Tại sao không nhìn thấy gì cả? Những người vẫn hằng nhớ nhung, mãi không thể quên đó, tại sao không đến cáo biệt?

Tiếng gió ào ào lướt qua bên tai, tiếp theo là một tiếng kêu thảm thiết, có người ngã xuống.

Khương Trầm Ngư ngạc nhiên mở choàng mắt, liền thấy một đạo hồng quang bay sát qua tóc của nàng, cùng lúc đó, một cỗ xe ngựa xuất hiện trong tầm mắt, phu xe một tay giữ dây cương, một tay còn lại vung lên, hồng quang lại lần nữa bay tới, đâm thẳng vào cổ một tên áo đen, đến kêu hắn cũng không kịp kêu, đầu đã lìa khỏi cổ, lăn lông lốc trên mặt đất.

Tên sát thủ còn lại thấy tình thế không ổn, đang định quay người bỏ chạy, hồng quang quấn lấy thắt lưng hắn, nhấc bổng cả người hắn ném lên không trung, rồi đập mạnh xuống mái nhà, chỉ nghe một tràng ầm ầm long trời lở đất, ngói lợp vỡ tan thành từng mảnh, căn nhà sụp mái, còn người đó rơi vào giữa nhà không rõ sống chết.

Mà lúc này, xe ngựa đã phi đến trước mặt, phu xe dùng dây thừng đỏ cuốn Sư Tẩu trên mặt đất lên, lại ôm Khương Trầm Ngư, nhét nàng vào trong thùng xe, nói một tiếng: “Đi!”.

Xe ngựa tiếp tục phóng về phía trước, ngoài ba thi thể trên mặt đất và một căn nhà đổ nát, dường như chưa từng có chuyện gì xảy ra.

Sự tình phát sinh quá đột ngột cũng quá mau chóng, vì thế, khi Khương Trầm Ngư nằm trên tấm thảm mềm mại trong xe ngựa, vẫn không thể hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Bốn tên sát thủ đó võ công đều khá cao, Sư Tẩu và chúng giao tranh hồi lâu mà không địch nổi, còn phu xe này lại chỉ trong giây lát đã có thể giải quyết gọn ghẽ ba tên: Người này có võ công đáng sợ đến nhường nào?

Hắn là ai?

Không đợi Khương Trầm Ngư nghĩ kỹ, tiếng rên rỉ đã kéo nàng trở lại trong xe, nàng cúi đầu, thấy Sư Tẩu toàn thân chi chít vết thương, nàng không còn để ý đến điều gì khác, vội vàng kiểm tra vết thương cho hắn.

May mà dọc đường cải trang làm dược nữ, ít nhiều đã học được một ít y thuật từ Giang Vãn Y, có thể băng bó vết thương.

Vì thế, nhìn thấy Sư Tẩu không ngừng chảy máu, bước đầu tiên cần làm là lập tức cầm máu.

Nàng vội vàng lấy một số thuốc từ trong người ra, cảm tạ trời đất, may mà có mang theo thuốc cầm máu, đáng tiếc bên người không có băng gạc, đành nhấc váy lên, xé vải ra băng bó cầm máu. Nhưng, vết thương của Sư Tẩu thực sự rất nặng, đặc biệt là chỗ tay và chân bị chặt đứt, vải vừa mới băng lại đã ngay tức khắc thấm đẫm máu, thuốc bôi lên cũng lập tức bị trôi đi, không sao cầm máu nổi…

Đang rầu rĩ vì không biết phải làm thế nào, hai ngón tay vươn tới, nhanh như chớp điểm mấy cái vào chỗ bị thương, máu lập tức chảy chậm lại.

Khương Trầm Ngư mừng rỡ, vội vàng nhân đó bôi thuốc lên, cẩn thận băng lại. Đợi đến khi làm xong mọi việc, nàng mới rảnh rỗi quay đầu lại,

cảm ơn người vừa ra tay đó: “Đa…”.

Chữ “tạ” biến mất.

Cỗ xe ngựa vẫn phi như bay về phía trước, tiếng vó ngựa rầm rập, bánh xe lộc cộc, còn có tiếng vang rất lớn khi thiết kỵ đi qua. Thế nhưng, cỗ xe này dường như đang lao đi trong một không gian khác, cho dù bên ngoài xảy ra chuyện gì, cảnh tượng trong xe vẫn như ngưng lại.

Cho dù đèn xe rung rung lắc lắc;

Cho dù ánh sáng chiếu trên mặt người đó mờ mờ tỏ tỏ;

Cho dù một trận gió thổi tới, vén tung rèm xe, đem theo hơi lạnh ban đêm, Thế nhưng, tất cả những thứ đó đều đã không còn bất cứ ý nghĩa nào đối với Khương Trầm Ngư.

Đêm nay là đêm nao.

Vạn nước ngàn non, chân trời gang tấc, lại khiến người này xuất hiện trong giờ phút này.

Bỗng nhiên nước mắt Khương Trầm Ngư lăn xuống.

Trước đó, khi gặp sát thủ, nàng không hề khóc;

Lần đầu tiên trong đời giết người, nàng sợ muốn chết nhưng cũng không khóc;

Nhìn thấy Sư Tẩu bị những tên sát thủ đó tra tấn, giày vò từng chút từng chút một, nàng đau khổ không thể chịu nổi, nhưng cũng không khóc;

Thế mà bây giờ, khi tai qua nạn khỏi, khi nàng ngồi trong cỗ xe ngựa êm ái dễ chịu, bị ánh đèn như thủy tinh chiếu vào, lại chạm phải đôi mắt

thanh u, trong vắt, thấu suốt như nước thu đó, nước mắt đã bất ngờ lăn xuống.

Đại Thiên thế giới, chúng sinh đông đúc, luôn có một người sẽ là tử huyệt.

Khi đối diện với chàng, không có cái gọi là lý trí, không có cái gọi là lý lẽ thông thường, không có cái gọi là hết thảy hết thảy những thứ khác, chỉ còn lại phản ứng tình cảm chân thực nhất.

Dịu dàng nhất cũng diễm lệ nhất.

Kiên cường nhất cũng yếu mềm nhất.

Trong ánh đèn loang lổ, người đó ngồi lặng lẽ, từ đầu đến cuối đều giữ một vẻ trầm lặng như thế, nhìn nàng bị vứt vào thùng xe một cách lếch thếch, nhìn nàng lo lắng khó xử, nhìn nàng xé váy làm băng gạc, nhìn nàng cởi áo, chạm vào da thịt một người đàn ông khác, nhìn nàng chân tay vụng về lóng ngóng không biết làm sao để xử lý cơ thể đầy vết thương trước mắt…

Chàng nhìn thấy mọi dáng vẻ chân thực của nàng…

Nghĩ đến điểm này, Khương Trầm Ngư vừa thẹn thùng vừa cuống quýt vừa lo sợ lại vừa xấu hổ, còn thấp thoáng một chút vui mừng, một chút bi thương, bao nhiêu cảm xúc đan xen với nhau, khiến nàng hoảng loạn vô cớ.

Nàng cụp mắt, nhìn chiếc váy bị xé rách của mình, đôi chân để trần lộ ra ngoài, nàng vội vàng rụt lại, dùng váy che đi.

Một chiếc áo khoác dường như vẫn còn mang hơi ấm của đối phương, nhẹ nhàng choàng lên vai nàng.

Nàng nắm chặt chiếc áo khoác đó, lại ngẩng đầu lên nhìn, nước mắt vẫn tuôn không ngừng.

Thế nên, người ấy lại đưa cho nàng chiếc khăn tay.

Cảnh tượng quen thuộc biết mấy, dường như khung cảnh rất lâu trước đây lại hiện ra trước mắt…

Ngày đó, trong hoàng cung, trên nền tuyết, chàng cũng lấy khăn tay ra, dùng tuyết làm ướt khăn, lau máu trên mặt nàng.

Mà phút giây này, cũng là một chiếc khăn trắng sạch sẽ, không có một chút hoa văn, cực kỳ nhã nhặn được đưa đến trước mặt nàng.

Nam tử đưa khăn có ánh mắt dịu dàng.

Mắt Khương Trầm Ngư càng đỏ hơn, một giọng nói vang lên trong lòng: Đừng khóc, đừng khóc, ta không thể khóc nữa, mất mặt quá, Trầm Ngư, mất mặt quá… Thế nhưng, không hiểu tại sao nàng không kìm được nước mắt, nước mắt cứ thế rơi xuống! Tại sao giơ tay lau, lau hoài lau mãi, mà nước mắt rơi càng nhanh hơn?

Làm thế nào đây? Làm thế nào đây? Làm thế nào đây?

Một tiếng gọi tựa như đã đè nén suốt ngàn năm, trắc trở bao lâu, nhưng cuối cùng vẫn đến bên bờ môi: “Công… tử…”.

Đêm nay là đêm nao?

Đêm nay là đêm nao?

Vạn nước ngàn non, chân trời gang tấc, là vận mệnh đáng sợ nhường nào khiến chàng xuất hiện trước mặt ta?

Công tử… của ta.

Ghi chú: (1) Bảo bối trấn điếm (trấn điếm chi bảo) tức là món đồ quan trọng nhất của cửa tiệm, nếu không có nó tình hình cửa tiệm sẽ không ổn. Thường được người bán hàng chỉ món đồ có giá trị nhất, đặc sắc nhất cửa hiệu.

(2) "Hoạch lân" hay còn gọi là "Hoạch Lân Thao": Nội dung căn cứ vào một câu chuyện trong "Xuân Thu tá truyện": Thời Lỗ Ai công, có người bắt được một con lân, nhưng làm nó bị thương. Khổng Tử sau khi đến xem, cảm thấy bi thương, cho rằng loài động vật mang điềm lành này xuất hiện không gặp thời nên bị hại. Thực ra đó chính là tâm sự Khổng Tử liên hệ đến bản thân không được trọng dụng khi đó. Cầm phổ của "Hoạch Lân" xuất hiện sớm nhất trong phổ tập "Thần kỳ thần phổ", (Chu Quyền biên soạn năm 1425), căn cứ vào phổ pháp và kết cấu nhạc khúc, có thể thấy rõ sự khác biệt với cầm khúc đời sau, nên có thể coi đây là một cầm khúc tương đối cổ.

(3) Tức Trường Giang và Hoàng Hà.

(4) Tức Chương Hoa là con đích của hoàng hậu.

(5) Chung linh dục tú: Đất thiêng hun đúc ra nhân tài.

(6) Dùng tên các loại thuốc để viết mật mã, tên các loại thuốc gồm ba chữ, truyền thông điệp có chữ phát âm tương tự chữ ở giữa.

(7) Đơn kỵ: Một người cưỡi một ngựa.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 10: Hồi Thứ Mười: Bích Hợp

Sắc đêm sâu thẳm.

Thân xe rung nhẹ, Cơ Anh nhìn nàng rất lâu, cuối cùng khẽ than một tiếng, lại gần đích thân lau nước mắt cho nàng.

Khương Trầm Ngư không nhúc nhích.

Khăn trắng thấm nước mắt, mau chóng sũng nước, Cơ Anh lau nước mắt cho nàng từng chút từng chút một, động tác nhẹ nhàng, thần tình chăm chú, giống như đang lau một thứ đồ gốm quý giá.

Thế là nước mắt của nàng đã ngưng lại một cách thần kỳ. Cơ Anh mỉm cười với nàng.

Khương Trầm Ngư khép chặt áo khoác, vì không thể chịu nổi mà cụp mắt nhìn xuống, lại vì không nỡ lỡ mất cơ hội được nhìn vào mắt chàng mà ép mình ngước mắt lên, cứ cúi xuống ngước lên như thế, lặp đi lặp lại, xuân thủy đã loạn, làm thế nào để bình ổn lại?

May mà lúc đó, trong cơn hôn mê, Sư Tẩu vì đau đớn nên phát ra những tiếng rên rỉ mơ hồ. Khương Trầm Ngư nghiêm mặt, mọi thứ vốn đã biến mất bỗng trở lại trong ý thức của nàng, bấy giờ nàng mới nhớ ra mình đang ở đâu, đã xảy ra những chuyện gì.

Nàng giơ tay vén rèm cửa sổ, phát hiện bên ngoài là một ngõ nhỏ rất vắng vẻ, hơn nữa càng đi càng hẹp, không biết thông tới nơi nào, không kìm được hỏi: “Bây giờ chúng ta đang đi đâu?”.

Cơ Anh liếc về phía Sư Tẩu, “Đến nơi có thể cứu hắn”.

Khương Trầm Ngư trong lòng an tâm, nỗi nghi hoặc lại nổi lên trong đầu: Tại sao công tử lại xuất hiện ở Trình quốc vào lúc này? Tại sao suốt dọc đường xe ngựa đều thông qua thuận lợi, không bị quân Trình ngăn cản? Một chuỗi sự việc xảy ra trong mấy ngày nay có liên quan đến chàng hay không, nếu có liên quan thì quan hệ lớn đến đâu? Rất muốn hỏi, nhưng… không hỏi được.

Đối diện Cơ Anh, nàng biến thành một kẻ nhút nhát yếu đuối, có một số chuyện kỳ thực nàng đã lờ mờ biết được, nhưng không có dũng khí đối diện, chỉ có thể lừa mình dối người trốn tránh.

Trên áo choàng còn sót lại mùi hương Phật thủ cam thoang thoảng, nàng nghĩ: Ta thật ngốc… ta là một kẻ ngốc. Bởi vì chỉ là ngồi cùng xe thế này, đã có thể khiến ta mãn nguyện đến mức bằng lòng từ bỏ tất cả – bao gồm cả chính bản thân ta.

Xe ngựa chợt dừng lại, phu xe khẽ nói: “Công tử, đến rồi”.

Cơ Anh “ừm” một tiếng, đưa tay mở cửa, bước ra ngoài, sau đó quay lại đỡ nàng. Khương Trầm Ngư mím môi, trong lòng không khỏi thất vọng, nàng nguyện từ bỏ tất cả, chỉ mong được ngồi cùng xe với chàng, nhưng cơ hội như thế cũng ngắn ngủi đến đáng thương.

Nàng run run vịn vào tay Cơ Anh, bước xuống xe.

Trước mắt là một cánh cửa màu đỏ nhỏ bé, có lẽ là cửa sau của một nhà nào đó.

Phu xe lên trước gõ cửa, không lâu sau, cánh cửa cọt kẹt mở ra.

Cơ Anh dẫn Khương Trầm Ngư đi vào trong, bấy giờ nàng mới phát hiện, phu xe thân thủ bất phàm kia hóa ra là Chu Long, còn người ra cửa đón thì nàng không biết.

Theo người mở cửa không quen biết đó đi vòng vèo hết rẽ lại quặt một chặng đường rất dài, nàng bước vào một căn phòng nhỏ. Ánh sáng trong phòng rất tối, ánh đèn duy nhất tỏa ra từ một chiếc ghế đặt giữa nhà, trên ghế có đặt một ngọn đèn ngoài ra không có thứ chiếu sáng nào khác.

Hơn nữa, giữa lối vào và chiếc ghế còn đặt ba tấm bình phong hình chữ phẩm, có thể lờ mờ thấy có người sau hai tấm bình phong kia, nhưng trong cảnh tối tăm như thế, nàng không nhìn rõ là những ai.

Cơ Anh dẫn Khương Trầm Ngư đến ngồi sau một tấm bình phong. Khương Trầm Ngư trải qua tôi luyện mấy tháng nay, đã học được cách bình tĩnh đối mặt với biến cố, vì thế tuy lòng đầy nghi hoặc nhưng không hỏi nửa lời, im lặng ngồi trên ghế.

Sau đó, đèn tắt phụt.

Trong bóng tối, một giọng nói chậm rãi vang lên, mang theo ba phần trêu chọc, ba phần tùy ý, ba phần cười đùa: “Chi bằng chúng ta bốc thăm”.

Trong lòng Khương Trầm Ngư chấn động. A! Nàng nghe ra rồi, đó là giọng của Hách Dịch!

Lại một giọng khác cười ha hả, nói: “Đã lâu không gặp, ngài vẫn du hí nhân gian như thế”.

Giọng nói này rất lạ lẫm, hơi khàn, nhưng không khó nghe, còn mang theo vẻ quý phái bẩm sinh, xem ra là một người quen ra lệnh cho kẻ khác.

Hách Dịch tiếp lời: “Sao bì được với ngài? Nếu thế nhân biết được mục đích thực sự khi tới Trình quốc lần này của ngài, e rằng đều hộc máu”.

“Ni hay lắm, nói hay lắm. Nhiều nhất ta cũng chỉ là ham vui chút thôi, tuy không phải chuyện hay ho gì, nhưng so với người nào đó bị truy sát

đến nỗi chỉ có thể ướt như chuột lột trốn lên thuyền địch, thì vẫn còn tốt hơn nhiều".

"Ai da, ta gặp nguy hiểm mà không hoảng loạn, hóa nguy thành an, vừa khéo chứng tỏ ta trí tuệ hơn người phúc lớn mệnh lớn, bách tính biết được sẽ càng yêu quý và kính trọng ta hơn. Nhưng người nào đó vứt bỏ con dân đi sang nước khác, mượn danh chúc thọ làm chuyện không thể cho ai biết, điều đó mới thực sự khiến bách tính thất vọng, thất vọng quá…".

Khương Trầm Ngư đã lờ mờ đoán được người kia có thể là Yên vương Chương Hoa, y và Hách Dịch đúng là kỳ phùng địch thủ bình thường tán dương đối thủ, hễ gặp mặt là châm chọc gay gắt, đấu khẩu không thôi. Có điều, nhìn từ một góc độ khác hai vị quân vương này có mối giao tình rất thân thiết, đến đối phương xảy ra chuyện gì đều biết rõ như lòng bàn tay, còn có thể tùy ý trêu chọc vui đùa.

So ra thì…

Ánh mắt nàng không kìm được lướt qua Cơ Anh ngồi bên cạnh ánh sáng lờ mờ phác họa hình bóng chàng, sống mũi chàng thẳng tắp, đường nét môi miệng rõ ràng, mày mắt tỏ tường như vẽ, chàng đẹp như thế…

Nhưng lại cô đơn… như thế…

Chàng có biết nói đùa với người khác không? Chàng có bị trêu chọc không?

Chàng có bị đùa cợt không? Có lẽ đã từng có, vị tỉ tỉ từng đặt quân cờ vào bánh đậu xanh khiến chàng gãy hai chiếc răng, đáng tiếc năm năm trước đã xuất giá; và nữ tử tặng chàng chiếc bản chỉ khiến chàng quý trọng vô cùng, cũng đau khổ vô cùng đó, nhưng tất cả đều đã là quá khứ rồi…

Công tử… công tử… công tử… của nàng…

Mắt Khương Trầm Ngư lại rơm rớm, vội vàng quay mặt đi chớp mắt cho khô, không để mình thất thố lần nữa. Mà đúng lúc đó Cơ Anh nói: “Chúng ta bàn việc chính đi”.

Tiếng đấu khẩu bên ngoài lập tức dừng lại, sau một hồi im lặng, Hách Dịch cười nói: “Xem này, ta và ngài bận ôn chuyện xưa, để Kỳ Úc hầu lẻ loi, ngài ấy ghen rồi”.

Đáp lại y là tiếng cười phóng khoáng, không chút kiêng dè của Chương Hoa.

Khương Trầm Ngư cau mày, truyện cười này không buồn cười chút nào, rõ ràng có ý châm chích Cơ Anh, Hách Dịch muốn làm gì? Nàng hơi giận dữ, không nhịn được quay đầu lo lắng nhìn sang Cơ Anh, nhưng sắc mặt Cơ Anh vẫn như lúc trước, không hề có vẻ giận dữ, vẫn rất bình tĩnh nói: “Trong vòng mười năm, năm cảng Quảng Độ, Hán Khẩu, Bân Dương(1), Hàn Cừ, La Châu đều mở hoàn toàn, cho phép Nghi quốc thiết lập Thị Bạc ti , tất cả thuế suất giao dịch đều giảm bảy phần”.

Tiếng cười của Hách Dịch biến mất.

Sau đó, đến lượt Cơ Anh khẽ cười: “Điều kiện này có phù hợp với tâm tư của Nghi vương bệ hạ hơn điều kiện mỗi năm nhượng lãi ba nghìn vạn lượng mà Trình quốc tam hoàng tử đề ra hay không?”.

Khương Trầm Ngư hơi kinh ngạc, Di Phi và Hách Dịch quả nhiên âm thầm giao thiệp, xem Di Phi dùng món lời ba nghìn vạn lượng mỗiăm để đổi lấy sự ủng hộ của Nghi quốc, cho nên Lân Tố mới gấp rút phái quân phong tỏa phố Hoa Tân.

Hách Dịch trầm ngâm rất lâu, mới lạnh nhạt đáp: “Tâm tư của ta thế nào, ngài làm sao đoán được?”.

Khóe môi Cơ Anh khẽ nhếch lên, từ góc nhìn của Khương Trầm Ngư, có thể thấy ánh sáng rực rỡ trong đôi mắt chàng, đó là sự tự tin và ung dung khi nắm chắc phần thắng: “Ta không cần biết tâm tư của bệ hạ, chỉ là ra giá mà thôi”.

“Từ lúc nào ngài không chỉ là dạ đế(2) của Bích quốc, mà đến Trình quốc này cũng có thể làm chủ vậy?”.

Khương Trầm Ngư lại cau mày lần nữa – Câu này quá là châm chọc! Nếu truyền ra ngoài, chưa nói thiên hạ chắc chắn sẽ đại loạn, Chiêu Doãn cũng tuyệt đối không bỏ qua. Tại sao Hách Dịch lại phải hại công tử như thế? Trong lòng vì thế lại thêm phần giận dữ.

Cơ Anh đáp lại bằng giọng điệu lạnh nhạt hơn cả Hách Dịch: “Từ khi Trình vương trở thành khách của ta”.

Lời vừa thốt ra, trong nhà vang lên tiếng thở hắt, còn Khương Trầm Ngư kinh ngạc đến mức suýt chút nữa đứng bật dậy – Minh Cung không phải bị Di Phi đưa đi rồi sao? Sao lại rơi vào tay công tử? Chẳng lẽ là… Chẳng lẽ là…

Một đáp án từ từ trỗi lên khỏi mặt nước…

Chủ nhân thực sự của Giang Vãn Y không phải là Chiêu Doãn, mà là…

Cơ Anh.

Vô số cảnh tượng ào lên trong đầu theo đáp án đó.

Hy Hòa đột nhiên nôn ra máu, thái y bó tay, thần y dân gian được tiến cử vào cung, tiến cử Giang Vãn Y làm đại sứ đi Trình quốc…

Những sự kiện rõ ràng nàng tận mắt chứng kiến, địch thân trải qua, tại

sao đến lúc này mới nhớ lại?

Khương Trầm Ngư run rẩy nhìn Cơ Anh, trong bóng tối, chiếc áo trắng của Cơ Anh tỏa ra thứ ánh sáng dìu dịu, nhìn tựa như một khách nhân siêu phàm thoát tục, không thuộc về chốn nhân gian, mà nàng thực sự quá thích chàng… thích đến mức, tất cả trí tuệ đều ngưng trệ khi đối diện người này.

Rõ ràng rất dễ dàng nghĩ ra, nhưng lại luôn không hề nghĩ đến phương diện này…

Khóe môi bỗng nhếch lên chua xót, khó phân rõ là buồn hay vui.

Cơ Anh xuất hiện ở đây tuyệt đối không phải là ngẫu nhiên, liên hệ với mỗi sự kiện xảy ra trong mấy ngày gần đây lại thêm chàng đã khống chế Minh Cung, từ đó có thể thấy, nhất định chàng sẽ làm một việc lớn ở Trình quốc. Vậy thì, dụng ý của chàng rốt cuộc là gì? Thôn tính Trình quốc? Không thể nào. Nổi loạn có thể có hiệu quả nhất thời, nhưng muốn thay đổi triều đại lại không phải trong một đêm có được ngọc tỉ hoàng vị là đủ. Cứ coi như đêm nay chàng dùng kỳ thuật thuận lợi đoạt cung, nhưng ngày mai sự tình truyền ra ngoài, dân Trình quốc làm sao có thể ngậm bồ hòn làm ngọt? Đến lúc đó, bá vương ác nơi dựng cờ nổi lên, lá cờ vệ quốc cứu chúa sẽ đường hoàng chính danh biết bao… Không không không, chuyện tốn công vô ích như thế, Cơ Anh chắc chắn sẽ không làm…

Vậy thì… dựng lên cơn rối?

Tim nàng run lên, tựa như có một luồng ánh sáng xuyên qua đêm tối, chiếu sáng tất cả cảnh tượng rối rắm, quanh co đó.

Khi bên này nàng đang đốn ngộ, bên kia Hách Dịch sau một hồi lâu im lặng, cuối cùng lên tiếng: “Quả nhiên… là ngài”.

Câu này của y vô cùng hàm hồ, ý nghĩa sâu xa.

Còn Cơ Anh dường như hiểu ý, cười nhạt: “Tại sao không thể là ta?”.

“Ta vẫn luôn thắc mắc, Chiêu Doãn tuổi trẻ cuồng ngạo, dã tâm bừng bừng, lại thêm vừa mới bình định nội loạn, đang lúc hùng tâm tối thịnh, đến ta ngẫu nhiên ngang qua Bích quốc còn suýt bị ám sát một phen, sao có thể làm ngơ trước miếng thịt béo bở như Trình quốc, chỉ phái một hầu gia không có căn cơ và một tên tướng quân xuất thân đồ tể tùy tiện đi một chuyến, quả nhiên còn có một quân cờ ngầm”. Hách Dịch nói đến đây, khẽ thở dài một tiếng, “Ta vốn cho rằng quân cờ ngầm đó là Ngu cô nương, vì nàng ấy quá thông minh cũng quá thần bí”.

Nghe thấy y nhắc đến mình, Khương Trầm Ngư cắn chặt môi, không biết vì sao, mặt đỏ bừng lên.

“Hơn nữa, nhìn từ mặt nào cũng đều là như thế: Giang Vãn Y bị giam hãm trong Trình cung, là nàng ấy đến cứu; Trình tam vương t gửi thiếp, nhưng chỉ mời mình nàng ấy, là sư muội của Giang Vãn Y, nàng ấy không thông hiểu y thuật, là một dược nữ, chúng nhân lại đều nghe theo mệnh lệnh của nàng ấy, là một sứ thần, nàng ấy lại có hai tên ám vệ hạng nhất. Địa vị của nàng ấy chắc chắn vô cùng cao quý cũng vô cùng quan trọng”.

Mặt Khương Trầm Ngư càng đỏ lựng, nhưng không phải là thẹn thùng mà là xấu hổ.

Nàng rốt cuộc vẫn quá non nớt.

Còn cho rằng mình đã suy tính chu toàn, cho rằng tất cả đều nắm chắc trong tay, ai ngờ người khác nhìn vào, chỗ nào cũng có sơ hở… Mà phái một kẻ đâu đâu cũng sơ hở như mình đến Trình quốc e rằng mới là mục đích thật sự của Chiêu Doãn, hoặc là của Cơ Anh?

Như thế, sự chú ý của mọi người đều tập trung lên nàng, mà sơ suất bỏ qua những thứ ẩn chứa ở nơi sâu xa hơn.

Tay của Khương Trầm Ngư âm thầm xiết chặt lại trong tay áo, vốn là buồn vui khó phân, lúc này lại chuyển thành buồn bã. Buồn cho sự nông cạn, tự cho là thông minh của mình, và cả sự vô tình của người thao túng đằng sau.

Trên góc phố ban nãy, nếu không phải là Cơ Anh đến kịp, một đao đó chém xuống, nàng đã thực sự thành một oan hồn.

Bây giờ nhớ lại, vẫn thấy không rét mà run.

Người đẩy nàng vào cảnh ngộ này, cho dù vì mục đích gì, đều có một điểm không can nghi ngờ – Trong lòng người ấy, Khương Trầm Ngư nàng không quan trọng bằng một trận loạn của địch quốc.

Cho nên… nếu, nếu quyết định này không phải là Chiêu Doãn mà là Cơ Anh đưa ra, nàng sao mà chịu đựng nổi?

Khương Trầm Ngư cúi đầu, ngón tay run lẩy bẩy không ngừng, mũi như bị thứ gì đó bịt kín, không thể hít thở được nữa.

Nàng nghĩ mình sắp ngất đi rồi, sắp ngất đi đến nơi rồi, khó chịu quá, khó chịu quá, khó chịu làm sao…

Một cánh tay bỗng đưa tới, đè chặt lên tay nàng qua làn áo.

Kể cũng lạ, tay nàng lập tức ngừng run một cách thần kỳ.

Khương Trầm Ngư ngước mắt lên, thuận theo cánh tay đó nhìn lên, trong ánh sáng mờ mờ, ánh mắt Cơ Anh sáng như sao, soi rọi nàng, chiếu vào nàng, kiên định, thân thiết, ấm áp.

Thế là làn không khí đã biến mất lại tràn vào khoang mũi, tươi mới, trong lành, lại… cứu mạng nàng.

Nàng đột nhiên lấy hết dũng khí, giơ tay kia ra, hai bàn tay áp vào nhau, nhẹ nhàng mà chân thực, nắm chặt tay Cơ Anh trong tay nàng.

Thực ra, đây là lần đầu tiên nàng và Cơ Anh tiếp xúc da thịt.

Nàng từng ôm chàng, ôm chàng thật chặt một cách không hề kiêng dè, một cách tuyệt vọng, giống như người sắp chết đuối ôm lấy khúc gỗ nổi.

Nhưng cảm giác lần đó lạnh lẽo tột độ. Nàng còn nhớ như in mình lạnh biết bao.

Nhưng lần này lại cực kỳ ấm áp.

Ấm áp vô cùng.

Nàng nắm chặt tay chàng, cảm giác ấm áp từ bàn tay chàng cuồn cuộn, không ngừng chảy tới, sau đó, bản thân cũng ấm dần lên.

Công tử… công tử ơi, chàng có biết không, chỉ riêng nỗi đau khổ to lớn khi hoài nghi chàng cũng đủ để giết chết ta!

Cho nên, ta không hoài nghi chàng!

Tuyệt đối không!

Hách Dịch tiếp tục phân tích: “Nhưng, ở nàng ấy lại có rất nhiều điểm không rõ ràng, bí ẩn quá nhiều, cho nên sau này người đầu tiên ta loại bỏ chính là nàng ấy. Có lẽ đối với rất nhiều người mà nói, xem sự tình phải xem toàn cục, nhưng đối với ta mà nói, ta chỉ chú trọng nhìn người. Nhìn con người Ngu cô nương, ta có thể khẳng định, có lẽ nàng ấy có liên quan đến một số sự việc nào đó, nhưng tuyệt đối không phải là vấn đề

then chốt của Trình quốc". Nói đến đây, trong giọng nói của Hách Dịch lại thêm vài phần cười đùa, vì thế nghe có vẻ nhẹ nhõm hơn một chút, "Bởi vì nàng ấy quá lương thiện. Một người vì không muốn hy sinh người cùngđi trên thuyền, thà phá hoại kế hoạch của quân vương mình mà tha cho hoàng đế của nước khác, dù có thông minh đến đâu, đối với kẻ cầm quyền mà nói cũng tuyệt đối không đáng tin. Hôm nay nàng ấy vì cứu tính mệnh của hơn hai trăm người mà kháng chỉ, ngày mai vì cứu tính mệnh của hai ngàn người, hai vạn người sẽ lại lần nữa phản bội. Cho nên, không phải là Ngu cô nương".

Cơ Anh im lặng lắng nghe, để mặc Khương Trầm Ngư nắm tay mình, không nói nửa lời.

Còn Chương Hoa bỗng dưng khẽ bật cười, thong thả nói: "Lại thêm một điểm, ngón đàn của nàng ấy hay tuyệt. Một người có thể đàn ra tiếng đàn khoáng đạt, linh diệu, đầy lòng thương xót như thế không thể thao túng được chính trị tanh máu, bẩn thỉu và đen tối".

Khương Trầm Ngư lại lần nữa nóng bừng mặt.

Hách Dịch tiếp lời: "Cho nên, ta nghĩ, nếu không phải là Ngu cô nương, vậy ai mới là sứ thần thực sự của Bích quốc? Một người cả ngày chỉ biết uống rượu, không nói với người bên cạnh quá ba câu như Phan Phương chăng? Hay là người có y thuật cao minh, tính tình hòa nhã như Giang Vãn Y? Ta thấy ai cũng không giống. Vốn cho rằng đều không phải là hai người bọn họ, nhưng bây giờ nghĩ lại, lại chính là hai người đó". Giọng nói đột nhiên ngưng bặt, ngữ điệu chuyển thành cảm khái: "Hóa ra hai người đó đều là môn khách của ngài, bề ngoài là phụng chỉ Chiêu Doãn xuất hành, kỳ thực, người thực sự giao nhiệm vụ cho họ chính là ngài… Cơ Anh ơi là Cơ Anh, ngài bày mưu tính kế từng bước cẩn thận chu toàn như thế, thật khiến người ta phải thán phục…".

Trước lời nửa châm chọc nửa khen ngợi đó, Cơ Anh vẫn không hề có vẻ đắc ý, đôi đồng tử đen thăm thẳm, sâu không thấy đáy.

Hách Dịch than: “Nhân tài như ngài, thủ đoạn như ngài, dưới gầm trời căn bản không có chuyện gì là ngài không làm được, hơn nữa, điều kiện ngài đưa ra cũng thực sự hấp dẫn, ta vốn không có lý do để chối từ. Đáng tiếc là…”.

“Đáng tiếc điều gì?”

Trong bóng tối, lời Hách Dịch nói buột ra chậm rãi lạ thường, từng tiếng từng tiếng đều mang ý cười cợt, lại như kim châm vào tai: “Chỉ đáng tiếc, ta đố kỵ”.

Trong mắt Khương Trầm Ngư lóe lên một nét cười, nếu không phải bầu không khí xung quanh quá nghiêm trang, mà tâm tình của nàng cũng quá rối bời, rất có khả năng nàng sẽ bật cười thành tiếng – Vị Duyệt đế này lại tùy hứng làm càn khiến người ta bất ngờ…

Hách Dịch tấm tắc nói: “Ta thực sự quá đố kỵ, mà hễ ta đã đố kỵ thì sẽ không tính toán điều kiện bên nào tốt hơn, lợi nhuận bên nào cao hơn nữa. Càng huống hồ cho dù là thương nhân cũng phải giữ chữ tín. Ta đã đồng ý với Di Phi trước, bây giờ đối phương không hề hủy hiệp ước, không có lý nào ta lại rút lời cả. Cho nên, xin lỗi Kỳ Úc hầu. Để ngài đi vô ích một chuyến rồi”.

Giọng nói tựa như châu ngọc trượt trên gấm vóc, trơn tru thanh thoát, có thể thấy khi nói những lời này, biểu tình trên gương mặt Hách Dịch sinh động đến thế nào, tuy có giận vì y cố ý đối đầu với Cơ Anh, nhưng tâm trạng của Khương Trầm Ngư bỗng nhiên cũng nhẹ nhõm đi rất nhiều.

Thời khắc nghiêm trang mọi chân tướng đều được hé lộ này dường như cũng trở nên không còn tăm tối bởi hành động bất ngờ và thái độ vui đùa tùy ý của người này.

Duyệt đế… chữ Duyệt này quả thực vô cùng tuyệt diệu… Cơ Anh tiếp

tục im lặng.

Chương Hoa ho mấy tiếng rồi mới nói: “Nói như thế, ta cũng có lập trường để đố kỵ. Vì ta từng nói thiên hạ này duy chỉ có Hách Dịch mới có thể sánh với ta, nay đến Hách Dịch cũng bắt đầu đố kỵ người nào đó, chuyến đi Trình quốc này quả nhiên là thu hoạch dồi dào”.

Hách Dịch cười nói: “Này, ngài không cần cái gì cũng học đòi ta, được không?”.

“Nói bậy, ta học đòi theo ngài bao giờ?”.

“Còn chối không phải? Năm đó ta khen Hầu Nhi tửu của Việt Lĩnh là ngon nhất, ngài liền sai người vượt vạn nước ngàn non đến đó bắt khỉ về ủ rượu cho ngài…”.

“Ngài còn không biết ngại mà kể ra? Ta vì bắt khỉ mà tốn hao tâm sức, còn phải lén lút sai người đi, giấu giếm tai mắt của thái phó và các vị đại thần, ai ngờ bắt được về rồi căn bản không thể ủ rượu!”

“Bọn khỉ ở trong núi mới có thể ủ rượu, ngài bắt đem về trong cung, ngày ngày sai người trông giữ chúng, chúng sợ chết đi được, ủ rượu được mới là lạ!”.

Hai người cứ người một câu ta một câu tranh cãi như thế.

Trong lòng Khương Trầm Ngư hiểu rõ hai người này cố ý chuyển chủ đề để làm khó Cơ Anh, khiến chàng tính muôn ngàn kế, lại thất bại ở bước then chốt nhất. Thực ra, cách làm như thế không phải là không đáng sợ.

Nếu là người khác, đến bước này sẽ thành cờ chết. Vậy thì… bước tiếp theo công tử sẽ đi như thế nào?

Cơ Anh hít một hơi, mở miệng, không hề cao giọng nhưng trong chớp

mắt át hết giọng nói của họ: “Tại sao Yên vương không thử nghe điều kiện của ta trước đã?”.

Chương Hoa ngừng đấu khẩu với Hách Dịch, cười ha ha nói: “Điều kiện? Ta thấy không cần đâu. Cho dù ngươi đem cả Trình quốc tặng ta, ta cũng không có hứng thú. Đại Yên ta đất rộng người đông, đầy đủ sản vật, binh cường mã tráng, có khả năng tự cung tự cấp. Chỉ một hòn đảo cô lẻ ngăn sông cách biển, đất đai cằn cỗi, lại còn đám bạo dân hung đồ chưa được khai hóa, lấy thì có ích gì?”.

Khương Trầm Ngư trong lòng chấn động – Hay, hay, hay… cho Yên vương!

Câu nói này ngông cuồng làm sao!

Cũng hào sảng làm sao!

Lúc nhỏ, Tất sư gia từng nói tỉ muội nàng trong giờ học: Chỉ có người trong nhà không có thứ gì mới đi tham lam đồ trong nhà người khác. Nếu như trong nhà mình cần gì có nấy, hưởng thụ không hết, cái gì cũng tốt hơn nhà người khác, vậy còn cần gì phải đi cướp đồ của người khác?

Nhìn xuyên suốt lịch sử, Yên quốc có niên đại lâu dài nhất, cũng thái bình nhất. Tuy là nước lớn nhưng không hề chủ động xuất chiến, chỉ có khi nước khác đánh Yên quốc, Yên quốc mới phản kích mạnh mẽ. Mà trong bốn nước, phong hóa của Yên quốc là khai sáng nhất, dùng lễ đối đãi với khách, đối xử bình đẳng. Lấy chuyện hỏi đường làm ví dụ, Tất sư gia từng kể một câu chuyện cười như thế này: Một người lạc đường nên đi hỏi đường.

Một người rút đao, nói: Đánh thắng ta, sẽ nói cho ngươi biết.

Người này là người Trình quốc.

Một người cười hớn hở, nói: Đưa tiền cho ta, ta sẽ nói cho ngươi biết…

Người này là người Nghi quốc.

Một người cúi đầu cực kỳ lễ độ, xin lỗi vì mình không biết đường, nhưng quay người lại đi đến chỗ đó.

Người này là người Bích quốc.

Một người không những chỉ đường tường tận cho ngươi, mà còn đích thân dẫn ngươi đến nơi đó.

Người này là người Yên quốc.

Cuối cùng Tất sư gia cảm khái nói: "Người Trình quốc thô bỉ mà hiếu võ; người Nghi quốc tinh ranh mà gian giảo; người Bích quốc bề ngoài nhìn văn nhã nhưng thực ra lạnh lùng, chỉ có người Yên quốc hào sảng nhiệt thành, dễ chung sống nhất".

Tuy sư gia chỉ là lấy ví dụ điển hình, cũng không thể khái quát hoàn toàn, nhưng ở một mức độ nào đó có thể nói rõ được bản chất của bốn nước.

Mà nay, tận tai nghe thấy quân vương của cường quốc bao la đó dùng ngữ khí nhẹ như gió thoảng ấy nói ra những lời "trên trời dưới đất duy ngã độc tôn" đó, trong phút chốc, trong lòng nàng rúng động, hào tình trỗi dậy.

Đây mới thực sự là lớn mạnh! Không tham, vì có hết.

Không tư lợi, vì tự cường.

So ra, Trình quốc cũng thế, Bích quốc cũng thế, đều sống quá ư, quá ư mệt mỏi.

Tận đáy lòng Khương Trầm Ngư không kìm được thở dài một tiếng.

Sau đó liền nghe thấy Cơ Anh nói bằng thanh âm mềm mại như nước, sáng trong như tuyết của chàng: “Nếu như điều kiện của ta không phải là một quốc gia thì sao?”.

Chương Hoa lơ đãng cười nói: “Không phải là quốc gia? Vậy là cái gì?” Cơ Anh chậm rãi nói: “Ồ, thứ khác, ví dụ như… vật sống nào đó?”. Tiếng cười của Chương Hoa biến mất.

Ánh mắt Cơ Anh thoắt biến đổi, nhìn ra ngoài cửa: “Ngươi còn đợi gì nữa?”. Cánh cửa nhỏ cọt kẹt mở ra, luồng ánh sáng chiếu vào, xuất hiện cùng với nó là một người.

Trong tay người đó bưng một chiếc hộp, chậm rãi tiến vào trong, ánh trăng vẽ viền thân hình của hắn, tạo thành một hình thù gầy gò nhỏ bé.

Có chiếc ghế bị đổ nhào xuống đất, có người kinh ngạc hít hơi, có người a lên một tiếng liền bị người khác nhanh chóng bịt chặt miệng… Cơ hồ trong khoảnh khắc hỗn loạn đó, giọng nói của Chương Hoa chần chừ vang lên, không còn bình tĩnh như trước nữa.

“Tiết… Thái?”.

Khương Trầm Ngư lặng người trong giây lát, sau đó, trong lòng trào dâng nỗi thương xót khôn cùng.

Ký ức trỗi dậy khi nàng rơi xuống nước hôn mê trùng với người thực xuất hiện lúc này, đan xen với nhau, đối lập rõ nét: Thiếu niên đứng trong sảnh cao hơn một chút so với lần nàng gặp hắn trong phủ Kỳ Úc hầu trước lúc vào cung, càng lộ rõ vẻ gầy gò, hắn mặc một chiếc áo gai màu nâu nhạt, mái tóc dùng dây thừng gai cột lỏng buông sau lưng. Đường nét gương mặt tuy không thay đổi là bao nhưng đã không còn vẻ

rạng rỡ như châu như ngọc năm nào.

Tiết Thái…

Vì một ước nguyện riêng tư của nàng mà viên minh châu này buộc phải lưu lại nhân gian.

Bây giờ, bụi mờ che phủ, mài mòn mũi nhọn, giấu kín vẻ rạng ngời.

Nghĩ đến đây, Khương Trầm Ngư áy náy vô cùng, vô thức xiết chặt tay Cơ Anh, Cơ Anh nhìn nàng tựa như suy tư điều gì.

Mà trong phòng, Tiết Thái đã đi đến trước bình phong của Chương Hoa, vén áo khuỵu gối quỳ xuống: “Bích quốc Tiết Thái bái kiến Yên vương bệ hạ”.

Sau bình phong, Chương Hoa mãi không nói gì.

Lại có một giọng nói khác hừ một tiếng: “Hóa ra ngươi chính là Tiết Thái, trước đây ta nghe nói, còn tưởng là nhân vật ghê gớm thế nào, không ngờ hôm nay gặp mặt, thật là thất vọng làm sao…”.

“Như Ý câm mồm!”. Cát Tương quát.

“Vì sao ta phải câm mồm? Ta nói có gì sai đâu! Ngươi nhìn mà xem, hắn khô đét quắt queo, gầy như bộ xương khô, cái gì mà minh châu ngọc lộ, cái gì mà chi lan ngọc thụ, cái gì mà ngọc thụ quỳnh chi, cái gì mà ngọc dung hoa mạo, cái gì mà quỳnh lâm ngọc chất, cái gì mà lương kim mỹ ngọc… Phì, rõ ràng xách dép cũng không với tới!”.

Cát Tương tắc lưỡi nói: “Chậc! Như Ý lần đầu tiên ngươi nói thành ngữ không sai tí nào, còn nói một lèo mấy câu…”.

“Hừ, ta nhớ hết chứ! Bình thường bệ hạ khen hắn thế nào, ta đều nhớ

hết!”.

Như Ý nói đoạn vòng qua bình phong đến trước mặt Tiết Thái, từ trên cao nhìn xuống, vênh càm liếc Tiết Thái, vẻ mặt đầy khinh bỉ lẫn thách thức.

Ngược lại Tiết Thái rất bình tĩnh nhìn trả hắn.

Như Ý hừ mũi, nói: “Sao nào? Ta nói ngươi không phục sao?”.

Tiết Thái đến lông mày cũng không buồn động đậy, từ bờ môi nhợt nhạt chỉ buột ra hai tiếng: “Đồ lùn!”.

Như Ý lập tức như bị sét đánh trúng, nhảy dựng lên: “Hả? Ngươi nói gì? Đồ, đồ, đồ lùn? Ngươi dám gọi ta là đồ, đồ, đồ lùn? Rõ, rõ, rõ ràng ngươi còn lùn hơn taaaaaaaaaaaaaa…”.

Nói rồi nổi giận lôi đình.

Sau bình phong, Cát Tương phì một tiếng, không nhịn được bật cười ha hả.

Chương Hoa bỗng ho một tiếng.

Thanh âm rất khẽ, nhưng Cát Tương lập tức bịt miệng, không dám cười tiếp. Sau đó, Chương Hoa nói: “Như Ý, lui xuống”.

Như Ý bĩu môi, quay về với vẻ không cam tâm tình nguyện, miệng vẫn còn lầm bầm: “Cái gì chứ, tại sao một kẻ còn lùn hơn ta lại dám ngang ngược cười nhạo chiều cao của ta, đáng ghét…”.

Trong phòng im lặng một lúc.

Khi Chương Hoa lên tiếng, ý cười nhàn nhạt trong giọng nói đã hoàn

toàn biến mất, thay vào đó là sự trang nghiêm: “Băng Ly”.

Hai chữ vừa thốt ra, không chỉ là Tiết Thái đang quỳ trong sảnh, đến Khương Trầm Ngư đang ngồi trên ghế cũng vì thế mà chấn động tâm can – Từng có bao nhiêu tài hoa kinh người, phong lưu tuyệt thế vì hai chữ này mà nổi lên? Vì hai chữ này mà thịnh? Lại vì hai chữ này mà cuối cùng hóa thành gông cùm nặng nề…

Nàng không làm được nghĩ. Tiết Thái bây giờ đang nghĩ gì?

Khi hắn mặc y phục thô lậu, dùng thân phận nô bộc quỳ gối trước mặt Yên vương từng tán thưởng hắn, tôn sùng hắn, ân sủng hắn năm nào, trong lòng sẽ nghĩ những gì? Là đau buồn? Hay là tủi nhục? Là cắn chặt răng làm ra vẻ kiên cường? Hay là gì khác?

Cảnh tượng như thế, nếu đổi lại là mình thì sẽ làm thế nào?

Thật là buồn… trong tình cảnh này, cảnh ngộ của một người khác lại khiến nàng đau lòng đến thế.

Công tử… Chàng…

Quá… tàn nhẫn.

Tại sao lại để Tiết Thái bước ra đối diện với Yên vương như thế? Đến một chút thương hại cũng không cho hắn? Tại sao phải đập vỡ vụn sự cao ngạo trong hắn? Cho dù chàng cũng vì muốn tốt cho hắn, nhưng…

Đau đớn quá…

Nỗi đau đớn máu tươi lầy đất như thế đến người đứng bên nhìn là nàng cũng không chịu nổi, huống hồ là một đứa trẻ?

Một đứa trẻ năm nay mới chỉ lên bảy?

Mắt nàng lại một lần nữa rưng rưng.

So với sự lo lắng của Khương Trầm Ngư, Tiết Thái hiển nhiên bình tĩnh hơn nhiều, hắn chỉ khẽ ngước mắt lên, nhìn thẳng vào bình phong, đáp: "Có".

Chương Hoa nói: "Băng Ly, nếu ta cho ngươi năm đó được chín điểm, ngươi cho rằng ngươi bây giờ được mấy điểm?".

Khương Trầm Ngư cau mày, câu này của Yên vương đầy ẩn ý.

Lại nghe thấy Tiết Thái hỏi vặn lại: "Năm đó tại sao bệ hạ cho thần chín điểm?".

"Ngươi thiếu niên tài cao, trời phú dị bẩm, văn nhã phong lưu ngôn hành lễ độ, điều ấy được ba điểm, ngươi dung mạo xuất chúng, tú mỹ tuyệt luân, áo gấm thịnh sức, vừa ý vui mắt, điều ấy được ba điểm, ngươi không chút sợ sệt, nói cười vui vẻ, có sự ung dung và cao ngạo mà người cùng trang lứa không sao bì kịp, điều ấy được ba điểm".

Tiết Thái bỗng bật cười, gương mặt nhỏ bé nhợt nhạt, đôi mắt đen láy, thoạt nhìn giống như một đầm mực chết im lìm, mà nay thoắt cười, lại giống như vết mực loang ra, từ từ lan rộng, chầm chậm uốn lượn, tạo nên đường viền cực kỳ linh động.

"Hóa ra là như thế. Bây giờ thần tài hoa khuất tận, nghi dung đã mất, ngạo cốt chẳng còn, chín điểm năm xưa đều mất cả. Cho nên, đối với bệ hạ mà nói, thần chẳng đáng một xu không chút giá trị, đúng không?".

Chương Hoa không đáp, chỉ có Như Ý lạnh giọng nói: "Đương nhiên là thế".

Tiết Thái tiếp tục cười: "Cho nên, bệ hạ hắn là không chịu đem Trình

quốc đổi lấy thần đúng không?”.

Như Ý nhảy dựng lên, giậm chân nói: “Nằm mơ nằm mơ nằm mơ! Thử nghĩ cũng biết là chuyện không thể nào! Này, ta nói sao ngươi lại mặt dày thế, làm gì có người nào tự chào bán mình chứ…”.

Hắn còn chưa dứt lời, lông mày Tiết Thái đã nhướn lên, thong thả nói: “Thế nhưng, tại sao bệ hạ lại cho rằng vật sống mà chủ nhân của thần nói là… thần?”.

Như Ý ngạc nhiên, sững ra: “Ngươi nói gì?”.

Tiết Thái đứng dậy, đi lên phía trước mấy bước, bưng chiếc hộp vẫn luôn ôm trong tay lên cao quá đầu, cung kính nói: “Chủ nhân nhà thần nguyện dùng vật trong hộp này đổi lấy một lời hứa của Yên vương bệ hạ”.

Như Ý phẫn nộ chạy ra, nhận lấy chiếc hộp, lại trừng mắt lườm hắn mấy cái, “Ngươi đừng có mà giỡn mặt ta, trong hộp đựng cái gì? Ta xem trước đã…”, vừa nói vừa mở nắp hộp ra.

Từ góc nhìn của Khương Trầm Ngư vừa hay không nhìn thấy đồ vật trong hộp, chỉ có thể nhìn thấy vẻ mặt của Như Ý trong chốc lát trở nên kinh ngạc tột độ, rồi lại chuyển sang mừng rỡ như điên, bưng chiếc hộp về phía sau bình phong, nói: “Thánh thượng người xem! Trời ạ, đúng thật rồi! A a a a a, hóa ra đúng là thật!”.

Khương Trầm Ngư không kìm nổi đưa ánh mắt tò mò quay sang nhìn Cơ Anh, cảm nhận được ánh mắt nghi hoặc của nàng, Cơ Anh mỉm cười nhưng không hề giải thích.

Vì thế nàng chỉ có thể tiếp tục im lặng, quan sát sự tình biến đổi.

Sau bình phong của Yên vương vọng ra những tiếng thảo luận rì rì rầm rầm, nhưng nghiêng tai lắng nghe, cũng chỉ có thể thoáng nắm bắt được

vài từ đại loại như “độc nhất vô nhị”, tuyệt đối là “bảo vật hiếm có”, “ái chà chà, đúng là tìm được”…

Liên tưởng đến lời Hách Dịch nói trước đó, xem ra sở dĩ Yên vương đến Trình quốc là để tìm một thứ, mà thứ này bị Cơ Anh tìm thấy trước, bây giờ do Tiết Thái trình lên, được coi là điều kiện đàm phán.

Khương Trầm Ngư còn đang suy đoán, Chương Hoa thở dài thườn thượt, thấp giọng nói: “Được rồi”.

Cơ Anh cười, hỏi: “Yên vương bệ hạ đồng ý?”. “Ừ”.

Tuy chỉ là một tiếng hết sức giản đơn, nhưng Khương Trầm Ngư lại cảm nhận được bàn tay Cơ Anh run nhẹ, sau đó chàng thả tay ra. Hóa ra, dù có nắm chắc phần thắng đến đâu, chung quy cũng vẫn căng thẳng.

Công tử cũng có lúc căng thẳng.

Không biết vì sao, phát hiện này khiến nàng cảm thấy vui vui. Bởi vì, Cơ Anh mà người ngoài thấy hoàn mỹ biết bao, nhưng chỉ có nàng từng nhìn thấy dáng vẻ này của chàng.

Hai năm trước, nàng nhìn thấy chàng đau khổ, thế là lần đó nàng đã yêu chàng.

Hai năm sau, nàng nhìn thấy chàng căng thẳng, thế là lại yêu thêm một lần nữa.

Rất muốn dùng mắt để bắt giữ một chàng mà những người khác không nhìn thấy, rồi khắc thật sâu trong ký ức, giống như một bức họa vẽ bằng mực đen, từng bức từng bức một, đóng thành tập sách.

Cho dù không có kết cục, nhưng khi năm tháng trôi qua, khi nàng đã già, lần giở trong sâu thẳm của ký ức, mở từng trang từng trang của cuốn

sách đó ra đọc, chẳng phải là một chuyện rất hạnh phúc, rất rất hạnh phúc hay sao?

Muốn khắc ghi từng chút từng chút một.

Cho dù có nghi kỵ, có đau khổ, có oán hận, có lạnh lẽo xa cách, cũng không nỡ lãng quên.

Cơ Anh đối với nàng chính là một sự tồn tại như thế.

Khương Trầm Ngư cúi đầu, không kìm được khẽ nắm tay chàng chặt hơn một chút nữa.

Cơ Anh nói: “Bệ hạ còn chưa nghe ta muốn đòi ngài hứa điều gì”.

Chương Hoa nói: “Ta đồng ý với ngài không nhúng tay vào nội loạn của Trình quốc, hoàn toàn, triệt để làm người ngoài cuộc, chẳng lẽ vẫn còn chưa đủ”.

Cơ Anh lại cười, nói: “Chưa đủ”.

Giọng nói của chàng thấp hơn người thường một chút, khác với chất giọng khàn khàn của Chương Hoa, giọng chàng trong êm, tựa như cơn gió mát lành, viên ngọc tinh khiết, sợi tơ mềm mại, mang theo một vẻ dịu dàng mềm mỏng khó tả thành lời nhưng từng tiếng thốt ra lại chắc nịch như chém đinh chặt sắt, không cho phép chối từ.

Vì thế, khi chàng mỉm cười nhìn như lơ đãng nói hai tiếng “Chưa đủ”, Khương Trầm Ngư lại cảm thấy bầu không khí trong phòng bỗng chốc biến đổi.

Không khí vốn không đến mức đối chọi căng thẳng vì hai chữ này mà bỗng nhiên trở nên nghiêm trọng.

Chương Hoa quả nhiên không vui, “Trẫm không thích kè mặc cả”.

“Rất vinh hạnh, về điểm này tại hạ cũng giống bệ hạ cũng không thích cò kè mặc cả, rất không thích”. Cơ Anh thản nhiên nói.

Đáp lại chàng lại ba tiếng cười khan ha ha ha của Hách Dịch.

Cơ Anh không đếm xỉa đến sự chế nhạo của Hách Dịch, tiếp tục nói: “Thực ra điều kiện của tại hạ rất đơn giản, chỉ là xin hai vị ban chỉ lên tiếng ủng hộ một người mà thôi. Cũng không khác khoanh tay đứng nhìn là bao, chỉ là động chút da miệng thôi”.

Giọng nói của Chương Hoa càng lúc càng trầm: “Sở dĩ trẫm đồng ý với ngài không phải thực sự vì món lễ vật ngài tặng này”.

“Tại hạ biết”. Cơ Anh cười nói: “Lễ bạc cỏn con, chỉ đổi lấy một nụ cười của Yên vương”.

“Sở dĩ ta đồng ý với ngài là vì ba nguyên nhân. Một là, lần này ta xuất hành bí mật, mà ngài lại có thể điều tra ra mục đích thật sự của ta, cho thấy ngài đã cài tai mắt bên cạnh ta, hơn nữa, còn là tai mắt hết sức quan trọng”.

Chương Hoa nói đến đây, ngừng lại một lát, còn Như Ý kêu lên theo trực giác: “Không phải thần!”.

Chương Hoa hừ khẽ.

Như Ý trợn mắt, xua tay nói: “Không phải thần đâu không phải thần, thực sự không phải thần!”.

Chương Hoa sa sầm mặt, khẽ quát: “Im miệng”.

Như Ý vội vàng dùng hai tay bịt chặt miệng mình, mở to đôi mắt lớn đen

lay láy, cực kỳ thành khẩn lắc đầu nguầy nguậy, biểu thị mình không nói nữa.

Ánh mắt Chương Hoa dịu đi mấy phần, tiếp tục nói: “Về tai mắt kia là ai, hiện tại ta không muốn truy cứu; nguyên nhân thứ hai, ta tốn công tốn sức tìm thứ này mười năm mà không có kết quả, trong thời gian ấy tốn mất bao nhiêu nhân lực tài lực mà ngài có thể đi trước ta một bước, tìm được vật này, trong lòng ta bội phục”.

Cơ Anh đáp: “Tại hạ chỉ là nhằm đúng cơ hội”.

“Vận may cũng là một loại thực lực. Cho nên, trực giác mách bảo ta, tốt nhất không nên trở thành kẻ địch của ngài. Mà điểm thứ ba cũng là điểm quan trọng nhất – Không thể không nói ngài đã chọn được người tặng quà tốt nhất”. Chương Hoa nói đến đây, cười khổ, rầu rĩ nói: “Ngài biết rõ, ta không nhẫn tâm khước từ yêu cầu của Tiết Thái. Càng huống hồ… là một Tiểu, Tiết, Thái bây giờ”.

Khương Trầm Ngư mím môi, dù những lời này người khác nghe rất mờ ám, nhưng nàng lại cảm thấy mình có thể hiểu được Yên vương. Bởi vì, nàng và y có chung cảm nhận Tiết Thái gầy gò, vinh quang chẳng còn của bây giờ thực sự khiến người ta buồn bã. Buồn bã đến mức nếu như từ chối yêu cầu của hắn, chính là một tội lỗi tày trời.

Mà Chương Hoa rõ ràng còn thích hắn hơn cả nàng.

Tiết Thái vẫn đứng nguyên tại chỗ, rũ tay cúi đầu, đứng tư thế của một nô bộc thực sự, mớ tóc mái rũ rượi rủ xuống che lấp đôi mắt hắn, vì thế nhìn không rõ biểu cảm trên gương mặt hắn lúc này. Không biết người trong cuộc như hắn nghe thấy những lời ruột gan như thế, sẽ có cảm giác gì?

Cơ Anh nhìn hắn một cái, trong đáy mắt lại lần nữa bộc lộ thần sắc trầm tư, sau đó bỗng hỏi: “Tiểu Thái, ngươi có bằng lòng đi theo Yên vương

không?”.

Tiết Thái đứng im rất lâu, mới chầm chậm ngẩng đầu lên, hai mắt càng lúc càng tối sầm.

Cơ Anh nói: “Chỉ cần ngươi bằng lòng, ta sẽ để ngươi đi”.

Tuy chàng nói câu này hết sức nhẹ nhàng, nhưng trong lòng Khương Trầm Ngư bỗng run lên – Tiết Thái không giống những nô lệ khác, hắn là quân cờ mà Chiêu Doãn cố ý sắp đặt cho công tử để kìm chế cả hai bên. Nếu Cơ Anh đối với hắn quá tốt, sẽ dẫn đến sự nghi kỵ của Chiêu Doãn, càng huống hồ là thả người? Chương Hoa yêu thích Tiết Thái như thế, lại thêm Tiết Thái tài hoa đầy mình, ngày sau ắt thành nghiệp lớn, mà một khi hắn được phong hầu bái tướng ở Yên quốc, chẳng khác nào cho Chiêu Doãn một cái tát trước mặt bàn dân thiên hạ, ngộ nhỡ hắn độc ác hơn một chút, phản công Bích quốc, cho dù ai thắng ai thua, một trận kiếp nạn là khó tránh khỏi.

Tại sao công tử lại đưa ra quyết định thà đắc tội với đế vương vẫn thả hổ về rừng như thế? Tại sao?

Chính trong lúc nàng liên tiếp kinh ngạc, hồi hộp, phỏng đoán Tiết Thái mở miệng, đáp một cách rõ ràng: “Không”.

Lời vừa thốt ra, mọi việc đã định.

Cơ Anh còn chưa nói gì, Chương Hoa đã truy vấn: “Tại sao?”.

Tiết Thái quay về hướng bình phong, nhướn mày cười nói: “Bởi vì bên bệ hạ có tên lùn mà thần rất ghét!”.

“Cái gì!…”. Không hề bất ngờ, Như Ý lại lần nữa giận dữ đùng đùng, “Thánh thượng, hắn hắn hắn hắn cố ý! Hắn cố ý lấy thần ra làm cái cớ, thần thần thần thần rõ ràng cao hơn hắn…”.

Khương Trầm Ngư bất giác nhoẻn miệng cười, Tiết Thái tìm được cái cớ thật là dễ thương, ai cũng biết là cái cớ, nhưng không ai có thể phản bác được.

“Hơn nữa”, sau nụ cười, sắc mặt Tiết Thái nghiêm lại, hắn nói: “Đối với nô bộc mà nói, một vị chủ nhân lật lọng khó hầu hạ hơn một vị chủ nhân ít ban ân sủng nhiều”.

Giọng Chương Hoa trầm xuống: “Ngươi nói gì?”.

“Đầu tiên, chủ nhân của thần hỏi: Bệ hạ đồng ý không? Bệ hạ chỉ đáp một tiếng ừ. Cũng có nghĩa là, bệ hạ đã tỏ ý rõ ràng sẽ đồng ý với bất cứ yêu cầu nào của chủ nhân nhà thần. Thế nhưng, sau đó nghe thấy yêu cầu của chủ nhân nhà thần không chỉ là đứng ngoài cuộc, còn phải lên tiếng ủng hộ người nào đó, bệ hạ bắt đầu do dự, chần chừ, thậm chí nói năng vòng vo…”. Tiết Thái nói đến đây, lại cười cười, “Thấy ít hiểu nhiều. Tuy chủ nhân nhà thần có chút được voi đòi tiên, nhưng vua không nói chơi, so sánh hai bên, bỏ ai theo ai, dễ dàng đưa ra đáp án, đúng không?”.

Những lời hắn vừa nói cực kỳ to gan, cũng cực kỳ nham hiểm. Cho dù thế nào, đối phương là Yên vương, đế vương của Yên quốc đứng đầu bốn nước. Còn hắn lại chỉ trích Yên vương không giữ chữ tín ngay trước mặt y.

Quả nhiên, Như Ý lập tức quát tháo: “Tiết Thái to gan. Dám sỉ nhục thánh thượng nhà ta như thế! Mạo phạm thiên uy đáng tội chết! Người đâu, bắt hắn cho ta!”.

Trong gian phòng im lặng như tờ, không có ai nói năng, cũng không có ai nhúc nhích.

Như Ý càng cao giọng: “Người đâu…”.

Vẫn là im lặng bao trùm.

Như Ý giậm chân, quay sang Chương Hoa, ấm ức nói: “Thánh thượng”.

Đáp lại hắn là sự trầm ngâm cau mày của Chương Hoa và trong đôi mắt khép hờ ấy, một tia tình cảm thoáng lướt qua, dường như là – đau khổ?

Trong lòng Như Ý chấn động ghê gớm, trong khoảnh khắc hắn bỗng hiểu ra một số chuyện – Thánh thượng của hắn có một thứ tình cảm vô cùng lạ thường đối với Tiết Thái, bởi thế, cho dù Tiết Thái nói gì, làm gì ngài, ngài đều không thể giận dữ với Tiết Thái.

Hiểu rõ điểm này, nỗi xúc động và tức giận của hắn bỗng chốc bay biến đâu mất, hắn trở nên mệt mỏi tột cùng, không muốn nói thêm gì nữa.

Thế nên, hắn lùi ra phía sau một bước, cúi đầu thật thấp.

Cát Tương lặng lẽ xích gần hắn thêm vài bước, rồi im lặng vỗ vỗ lên vai hắn.

Sau một sự im lặng kéo dài, Chương Hoa giơ tay lên, day day ấn đường, rồi cười khẽ, vừa cười vừa thở dài, nói: “Hay, hay cho Kỳ Úc hầu”. Y không khen Tiết Thái can đảm hơn người, nhưng lại khen Cơ Anh, không khí không những không nhẹ nhõm hơn, ngược lại còn kỳ dị hơn mấy phần.

Cơ Anh vẫn không tỏ biểu tình gì như cũ.

“Nói đi, ngài muốn ta lên tiếng ủng hộ ai?”.

“Từ từ đã…”, lần này là Hách Dịch lên tiếng ngăn cản.

Chỉ nghe Hách Dịch cười nói: “Kỳ Úc hầu quả nhiên cao siêu không

những bày mưu tính kế hùng tài đại lược, đến hàng nô thuật cũng hơn người mộc, tên Tiểu Băng Ly cậy tài ngạo thế thiên hạ đều biết này bị ngài thuần dưỡng thành phục tùng ngoan ngoãn, đến tự do cũng chịu từ bỏ, còn giúp ngài cắn lại ân nhân của mình một miếng, thú vị, rất thú vị".

Tuy y nói năng rất cay nghiệt, nhưng đúng là sự thực.

Ngày ấy nếu không có Yên vương viết thư cho Chiêu Doãn, chắc chắn không cứu nổi Tiết Thái. Màay, Tiết Thái không những không nhớ tới ân tình của Chương Hoa, ngược lại còn giúp Cơ Anh ép y, xem ra Chương Hoa đúng là rất chạnh lòng.

Cơ Anh còn chưa lên tiếng, Tiết Thái đã lạnh nhạt đáp: "Ơn cứu mạng, suốt đời không quên. Nhưng bây giờ sự việc liên can đến xã tắc, quan hệ đến lợi ích của cả bốn nước, quan hệ đến an nguy của bách tính thiên hạ, Tiết Thái không dám lấy tình riêng cá nhân mà bẻ cong đại thế của thiên hạ, cũng như vậy Nghi vương bệ hạ có thể cười nhạo thần, nhưng không thể cười nhạo thời sự".

Hách Dịch sững người một lúc, cười lạnh lùng nói: "Hay, hay cho một Tiểu Tiết Thái lo nghĩ cho thiên hạ. Đúng là khá có phong cốt của chủ nhân ngươi, chuyện xấu xa gì đều quàng vào hai chữ 'xã tắc' như vậy sẽ có vẻ đại nghĩa lẫm liệt lắm thay".

Tiết Thái không kiêu ngạo cũng chẳng nịnh bợ, tiếp tục nói: "Hai vị bệ hạ đã chịu đến nơi này, cho thấy hai vị đã có chuẩn bị tâm lý đàm phán với bên thần, bên thần đưa ra điều kiện, các vị đắn đo suy nghĩ, còn cười nhạo bên thần giả dối xấu xa. Thử hỏi, trước khi cuộc nổi loạn này bộc phát, hai vị đã làm những gì? Một vị lấy danh nghĩa chúc thọ làm chuyện riêng tư nào đó; một vị lại giao dịch ngầm với Trình tam hoàng tử. Hai vị rõ ràng đều đã thấy trước được sẽ có cuộc đại loạn này, một người khoanh tay đứng nhìn, một người té nước theo mưa. Kẻ khoanh tay đứng nhìn không phải không trọng lợi ích, mà là lợi ích không lớn, nên không thèm đếm xỉa; đều là cháy nhà hôi của, sao kẻ té nước theo mưa còn cần

nói đến những lời như thương nhân phải giữ chữ tín? Rốt cuộc là ai giả dối hơn?”.

Hắn nói một tràng dài không hề ngừng nghỉ, trôi chảy vô cùng, câu nào câu nấy đều chắc nịch.

Nhất thời trong phòng im phăng phắc, không ai nói gì.

Khương Trầm Ngư không khỏi nghĩ, chẳng trách năm đó Chiêu Doãn phái Tiết Thái đi sứ Yên quốc, vốn cho rằng hắn chẳng qua chỉ là người nhỏ mà tinh ranh, nay mới biết tài hùng biện của hắn đúng là bậc nhất. Nhưng bây giờ đúng vào thời khắc then chốt này, hắn lại hiên ngang uốn lưỡi khẩu chiến với song hùng, từ ngữ có nhiều chỗ mạo phạm, lẽ nào không sợ hai vị hoàng đế thực sự nổi giận, đòi trị tội hắn? Hắn có chỗ dựa thế nào? Lại có mục đích gì? Tại sao phải giúp Bích quốc tranh giành lợi ích? Tại sao phải nghe theo lời của Cơ Anh?

“Đã đều là lợi ích, vậy thì không có gì là không thể mang ra đàm phán. Yên vương tuy không thèm đếm xỉa đến tiểu quốc hoang đảo, nhưng không muốn biết thuật luyện sắt, rèn sắt bí mật của Trình quốc hay sao? Yên quốc sở dĩ trở thành nước lớn nước mạnh, ngoài nhân tài đông đúc ra, còn bởi vì khiêm nhường tiếp thu tinh hoa, sở trường của người khác, có thể tự cường tự cấp, nhưng tuyệt đối không phải là bảo thủ kiêu căng; còn thương nhân của Nghi quốc sở dĩ có thể đi khắp thiên hạ, nơi nào có ánh nắng chiếu đến là nơi đó có cửa hiệu của Nghi quốc, lẽ nào không phải là tranh đoạt từng ly từng tí quyền lợi mà có được hay sao? Bây giờ ngài từ bỏ giảm thuế bảy phần, ngày sau, ngài có lẽ sẽ từ bỏ nhiều thứ hơn. Xây đầm tích nước, liên tục nghìn ngày, đê vỡ núi lở, thiệt hại nghìn dặm. Nghi vương bệ hạ thực sự không để tâm sao?”. Tiết Thái nói đến đây, bỗng dưng trầm ngâm, biểu cảm trên khuôn mặt biến đổi liên tục, một lúc sau mới ngước mắt lên nói: “Loạn tranh ngôi báu của Trình quốc lần này đối với ba bên chúng ta mà nói, chẳng qua chỉ là trong ý nghĩ, nhưng đối với con dân Trình quốc mà nói, rất có khả năng lại là xẻ đàn tan nghé, nước mất nhà tan… Uy nghiêm đế vương không phải nằm

ở một lời diệt thiên hạ, mà là một lời cứu chúng sinh”.

Khương Trầm Ngư ngẫm thật kỹ câu cuối cùng, không khỏi có chút ngây dại.

Đúng vậy, đối với đế vương mà nói muốn giết một người thực sự quá dễ dàng, bọn họ chỉ cần nói một câu là có thể quyết định sự sống chết của người khác, tru di cửu tộc người đó. Thế nhưng uy nghiêm như thế là lớn lao mạnh mẽ, nhưng cũng là đáng sợ. So với hủy diệt, dân chúng kính ngưỡng sự khoan dung hơn.

Hôm nay, giây phút này, trong gian ám thất này, kết quả đàm phán của họ sẽ trực tiếp dẫn đến tương lai của Trình quốc. Họ vô tình một chút, đế đô liền xảy ra một trận mưa máu; họ nhân từ một chút là trời quang mây tạnh.

Thời khắc then chốt như thế này, quả thực cần vứt bỏ hoàn toàn ân oán sở thích, tư niệm cá nhân mới có thể đưa ra được lựa chọn đúng đắn nhất – Tiết Thái không sai.

Khương Trầm Ngư đưa mắt sang nhìn Cơ Anh – Công tử cũng không hề sai. Sau khi rút ra kết luận này, trái tim nàng bỗng chốc bình tĩnh trở lại, tâm trạng lo lắng, bất an, nghi hoặc ban đầu đã biến mất như mây khói.

Còn Hách Dịch rõ ràng đã bị những lời này thuyết phục, trầm ngâm hồi lâu, y nói: “Các ngươi muốn làm thế nào?”.

“Rất đơn giản”, lần này, cuối cùng đã đến lượt Cơ Anh lên tiếng, “Dao sắc chặt đay rối”.

“Chặt thế nào?”.

“Ba nước hợp lực, mau chóng phù trợ một vị vương tôn của Trình quốc trở thành Trình vương kế nhiệm, xử chết phản đảng, bình định nội loạn”.

Ngữ điệu của Cơ Anh không hề nhanh hơn, vẫn ung dung, thong thả như bình thường, thế nhưng, cùng với câu nói ấy, bầu không khí trong phòng đã nghiêm nghị và trang trọng thêm vài phần.

Chương Hoa hỏi: “Ngài muốn phù trợ ai?”.

Hách Dịch khẽ hừ, nói: “Chắc chắn không phải là Di Phi, nếu không ngài đâu cần hao tốn tâm sức như thế”.

Chương Hoa thong thả nói: “Di Phi đúng là một kẻ không hề tầm thường, bề ngoài nhìn nhìn hoang tàng không có cương kỷ, nhưng lòng ôm tráng chí đáng tiếc, hắn quá thông minh, cũng quá bướng bỉnh. Với thực lực của hắn, vốn không cần giả điên giả ngốc, nhưng hắn lại một mực làm như vậy, có lẽ là có sở thích một mình một phách. Người như thế có thể làm danh sĩ giỏi nhất, nhưng tuyệt đối không thể làm đế vương. Đế vương phải biết từ bỏ, từ bỏ một phần đặc trưng của chính mình. Không trung dung(3) , sẽ không thành khuôn mẫu được. Cho nên, nếu để hắn lên làm Trình vương, tương lai con dân Trình quốc thế nào, khó mà tưởng tượng”.

Hách Dịch nói: “Hàm Kỳ càng không được! Với tính cách hiếu chiến của hắn, sau khi lên làm Trình vương, đương nhiên sẽ lại là một Minh Cung thứ hai, đến lúc liên tục khai chiến chẳng phải sẽ gây thêm phiền phức cho chúng ta sao?”.

Chương Hoa nói: “Không sai, Hàm Kỳ tuyệt đối không được.”

Hách Dịch nói: “Vậy chỉ còn lại Lân Tố. Hắn tuy ngu muội nhu nhược một chút, lại thêm sức khỏe không tốt, sau khi lên ngôi, tuy vô ích đối với chúng dân, nhưng cũng không đến nổi biến thành tai họa. Cũng được, chọn hắn đi! Chúng ta cũng an tâm một chút, sống thái bình được mười năm”.

Cơ Anh cười mỉm, bỗng xen lời: “Không”.

Lời vừa thốt ra, lại khiến người người kinh ngạc.

Hách Dịch cố nén cơn giận, nói: “Ngài rốt cuộc muốn làm thế nào?”.

“Tuyệt đối không thể chọn Lân Tố”.

“Tại sao?”. Hách Dịch và Chương Hoa đồng thanh hỏi.

“Vì hắn sắp chết rồi”. Giọng nói trong trẻo buông trong không khí, tựa như một tiếng sấm chấn động trời long đất lở.

Nhưng người nói câu này lại không phải là Cơ Anh.

Chỉ nghe một tràng tiếng động lạch cạch từ chiếc ghế đặt giữa trung tâm căn phòng truyền tới, ngọn đèn từ từ được nâng lên. Thực ra, không phải đèn được nâng lên, mà là chiếc ghế được nâng cao, đồng thời đèn trên ghế cũng càng lúc càng cao, phạm vi chiếu sáng lớn dần, trong phòng cũng càng sáng hơn.

Hóa ra, chỗ đặt chiếc ghế là một cơ quan được thiết kế tinh xảo, lúc này để lộ ra một trụ tròn đường kính ba thước, trên trụ tròn có một cánh cửa, mà câu nói vừa rồi phát ra từ sau cánh cửa này.

Khương Trầm Ngư không thể ngờ rằng, trong phòng còn có một người khác, hơn nữa người này luôn nấp phía dưới chiếc ghế.

Cơ Anh thong thả nói: “Không sai, người mà ta mời hai vị bệ hạ lên tiếng ủng hộ trở thành Trình vương chính là – Ngươi còn không đi ra?”.

Một tiếng “két két” vang lên, cánh cửa trên trụ tròn đã mở ra.

Một người chầm chậm bước ra.

Mái tóc đen huyền không gió mà bay, phủ trên người như một tấm lụa, nàng ta đưa tay nhẹ nhàng vén tóc, để lộ một khuôn mặt thanh khiết. Đó là một vẻ đẹp đen bụi trần cũng tự thẹn không bằng.

Lần này, đến lượt Khương Trầm Ngư lên tiếng, phá vỡ sự im lặng: “Di… Thù công chúa?”.

Ghi chú: (1) Thị Bạc ti là cơ quan chuyên quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu ở các hải cảng thời cổ ở Trung Quốc, tương đương với hải quan hiện nay.

(2) Dạ đế: Ông vua trong bóng tối, tức người thao túng thực sự chính trị của một nước.

(3) Trung dung chính là một tư tưởng chủ đạo của Nho gia, yêu cầu mọi điều phải giữ ở mức cân bằng, không thái quá cũng không bất cập.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 11: Hồi Thứ Mười Một: Hồng Trần Náo Nhiệt

Chủ nhân! Vương phủ bị bao vây rồi, bảy nghìn thiết giáp quân đã bị diệt sạch không còn một mống!”.

“Chủ nhân, Phong Nhiêu hầu và Cấm quân thống lĩnh Vương Ngũ đều phản bội rồi, bây giờ đang chĩa giáo về phía chúng ta!”.

“Chủ nhân, thám tử chúng ta phái đi đều bị giết sạch rồi, Tố kỳ quân chặt đầu họ treo ngoài doanh trại thị uy, chúng ta phải làm sao?”.

“Chủ nhân! Trốn đi!”.

“Chủ nhân, trốn đi!”.

“Chủ nhân…”.

Di Phi cảm thấy mình như đang nằm mơ, vì tầm nhìn trở nên mơ hồ, những gương mặt của thuộc hạ đều chỉ còn lại những đường viền mơ mơ hồ hồ, khuôn miệng họ đóng đóng mở mở, mỗi chữ phát ra đều rất rõ ràng, nhưng không có cách nào hiểu được họ nói gì.

Gã im lặng ngồi trên thuyền hoa.

Đây là nơi gã thích nhất – gã không thích đất liền, gã thích nước.

Khi còn nhỏ gã cảm thấy rất lạ lùng, tại sao nước nhẹ như vậy lại có thể đẩy được gỗ nổi lên, còn con người rơi xuống nước, vốn sẽ bị chìm xuống, nhưng có người lại biết bơi… Gã bị hấp dẫn bởi những sự vật thần kỳ của thế giới tự nhiên, nghiên cứu đến quên ăn quên ngủ, muốn tìm cách hiểu rõ.

Mẫu thân của gã là một phi tử bình thường, hoàng đế thi thoảng qua đêm ở chỗ bà, không đặc biệt sủng ái, nhưng cũng không quá lạnh nhạt. Phụ hoàng thấy gã nhìn hồ nước đến ngẩn người, thấy rất không vui. Mỗi lần như thế, mẫu thân liền khuyên gã luyện võ.

Mẫu thân nói: “Nếu con luyện võ giỏi, phụ hoàng con sẽ thích con”.

Thế nhưng, tại sao gã phải cần nam nhân trong mắt chỉ có tranh đoạt, giết chóc đó ưa thích? Cùng là nhìn một con chim, gã sẽ quan tâm tại sao con chim đó lại có thể bay, mà nam nhân đó lại quan tâm làm sao có thể dùng đao giết chết con chim đó một cách nhanh nhất.

Căn bản không phải là người cùng một thế giới, không có điểm chung, cũng sẽ không có gì luyến tiếc…

Thế nên, gã đắm chìm trong thế giới của mình, sống rất giản đơn, cũng rất vui vẻ. Mẫu thân rất thương gã, tuy cũng từng hy vọng gã chịu khó luyện võ, giành được sự yêu mến của hoàng đế, nhưng chung quy vẫn không cưỡng ép gã. Bà xuất thân thương gia, nhà mẹ đẻ không có tư cách vào cung thăm nom, chỉ có thể gửi chút đồ vào dịp Tết mỗi năm, có lúc thạch lựu của Giang Bắc, có lúc là bánh quả hồng của Tây Đảo,… bà rất thích những đồ ăn vặt này, nhưng lại sợ bị người khác chê cười, lần nào cũng ăn một cách lén lút.

Nhờ mẫu thân, gã bắt đầu thích những đồ ăn vặt địa phương đủ mùi đủ vị đó, mà thứ gã thích nhất trong số đó chính là tranh đường.

Bởi vì tranh đường chỉ có thể gửi vào cung vào mùa đông, nếu để lâu một chút sẽ bị cứng hoặc chảy ra. Cho nên, mỗi lần chỉ cần mở tay nải ra thấy bên trong có tranh đường, việc đầu tiên gã và mẫu thân làm là trốn trong một căn phòng nhỏ, tránh khỏi tầm nhìn của người khác, chỉ có hai mẹ con chia nhau một miếng tranh đường… Những tháng ngày ấy đối với một đứa trẻ mà nói hiển nhiên là rất vui vẻ, rất vui vẻ…

Cho đến một ngày…

Ngày đó, quân Trình thất bại ê chề rút từ biên cương Yên quốc về đến đế đô, phụ hoàng vì thế mà nổi giận lôi đình, mà đêm đó, ngài vô tình đi ngang qua nơi ở của mẫu thân, nghe thấy mẫu thân đang hát.

Thực ra mẫu thân luôn là một người biết thích nghi với hoàn cảnh, những ngày hoàng đế không đến lâm hạnh, bà thường thêu hoa, hát ca, nghe nói năm đó phụ hoàng vì nghe thấy bà hát trên phố, cho nên mới chọn bà vào cung.

Hát có lẽ cũng không sai, sai ở chỗ bà hát quá vui vẻ, mà ca từ lại là: “Chim yến(1) phương nam hỡi, khi quay về mi có mang tin tức của chàng chăng?”.

Phụ hoàng đang giận dữ vì thua trận, lại thêm nghe thấy chữ “Yến”, lập tức không nén được giận xông vào, rút cây roi bên hông ra đánh mẫu thân.

Mẫu thân kêu lên thất thanh, khiến gã đang ngồi khắc con thuyền nhỏ trong gian phòng sát vách giật mình, vội vã mở cửa ra, liền nhìn thấy cảnh phụ hoàng đang dùng roi điên cuồng đánh mẫu thân.

Mẫu thân lăn lộn không ngừng dưới mặt đất, rên rỉ đau đớn nhưng không dám cầu xin.

Gã bị cảnh tượng ấy làm cho sợ hãi, mãi một lúc sau mới phản ứng lại là nên ngăn cản, thế nên gã nhào tới muốn ngăn làn roi của phụ hoàng lại, nhưng chiếc roi đó lại vút qua đôi tay gã, quất mạnh vào lưng gã.

Sức mạnh, tốc độ và cảm giác đau đớn đó đến bây giờ có thể gã vẫn còn nhớ như in.

Gã bị đánh ngã lăn ra đất, va mạnh vào người mẫu thân.

Phụ hoàng quay đầu nhìn thấy căn phòng chất đầy gỗ, càng giận dữ hơn: “Khắc khắc khắc, ngươi nhìn xem ngươi đã sinh ra cái giống quỷ gì, ngoài ngây người chỉ biết khắc gỗ, vô dụng hết chỗ nói, đứa nào cũng thế! Nếu ta có một đứa con giỏi giang, hôm nay đâu đến nỗi thất bại thế này!”.

Phụ hoàng giận dữ đùng đùng bước vào căn phòng đó, châm lửa đốt. Ánh lửa bốc cao rừng rực, phụ hoàng phất tay áo bỏ đi.

Gã sững sờ nhìn ánh lửa tuyệt đẹp nhảy múa, nhìn những khúc gỗ bị cắn xé vô tình trong ánh lửa, cảm thấy cả thế giới của mình cũng bị thiêu đốt từng chút từng chút một.

Thế nhưng, điều tồi tệ hơn là tiếng rên rỉ của mẫu thân trong lòng gã đã im bặt.

Gã đờ đẫn cúi đầu, nhìn thấy một nữ tử yếu đuối không còn hơi thở và nửa miếng tranh đường rơi trên mặt đất, đó là thân một con phượng hoàng, đầu phượng hoàng đã bị vỡ nát, đôi cánh nhuốm máu. Hai cảnh ấy đối chọi với nhau, khiến gã động phách kinh tâm…

Di Phi nhớ đến đây, mệt mỏi nhắm mắt lại.

Đó là chuyện xảy ra khi gã lên chín, bao nhiêu năm đã trôi qua, chưa có một ngày nào quên. Từ đó, gã thường xuyên mơ một giấc mơ, mơ thấy mẫu thân đang bay trên mặt nước, gã ở trên bờ gọi bà, nhưng bà lắc đầu không chịu lại gần.

Bà nói bà rất sợ đất liền, vì mặt đất vừa lạnh vừa cứng, khi roi quất xuống, thậm chí bà không có nơi nào để tránh. Nhưng nước thì khác, nếu như có roi đánh bà nữa, bà có thể lặn xuống dưới nước, như thế roi không thể đánh vào bà được.

Hết lần này đến lần khác gã mơ thấy bà, hết lần này đến lần khác đau đớn cầu xin, lại hết lần này đến lần khác bị chối từ.

Giấc mơ đó trở đi trở lại, gã nghĩ chắc chắn gã đã bị nguyền rủa, bởi vì gã chỉ mải chìm đắm trong thế giới của mình, cho nên, mới để mẫu thân thất vọng và đau lòng đến thế.

Năm mười tám tuổi, theo tổ huấn, gã có thể dọn ra khỏi cung, thế là gã chọn một mảnh đất ven hồ có một cây cổ thụ ngàn năm. Gã xây nhà trên cây, neo thuyền dưới nước, ra vào đều dùng ngựa xe, cố gắng hết sức không để hai chân của mình chạm xuống đất.

“Chủ nhân! Tiếp theo phải làm thế nào? Mau quyết định đi!”.

“Chủ nhân…”. “Chủ nhân…”.

Những tiếng kêu sốt ruột đó không ngừng vang lên.

Di Phi bỗng nhếch khóe miệng, khẽ cười một tiếng: “Giấc mộng lớn này…

cuối cùng cũng tỉnh rồi…”.

“Chủ nhân, người nói gì vậy”. Sơn Thủy, Tùng Trúc, Cầm Tửu đều vây quanh gã.

Ánh mắt gã chầm chậm lướt qua gương mặt bọn họ, ba người này là tùy tùng của gã, là bảo tiêu của gã, cũng là bạn thân của gã. Chỉ có họ mới biết đêm đêm gã đều bị ác mộng vây khốn, biết nguyên nhân gã miệt mài luyện võ, càng biết được vì cái gì mà gã trăm mưu ngàn kế muốn làm hoàng đế.

Nếu như năm đó gã chịu luyện võ, có lẽ sẽ ngăn được đòn roi của phụ

hoàng và mẫu thân cũng không chết.

Thứ gã ghét nhất chính là đất liền, vậy thì, biến toàn bộ đất liền thành của mình, nếu là của mình rồi, khi nằm mộng, gã có thể giơ hai tay ra, nói với mẫu thân: “Mẹ, mẹ có thể lên bờ rồi. Tất cả đất liền đều là của con, tất cả mọi người đều nghe theo mệnh lệnh của con, tất cả mọi người đều không đánh lại con, không còn roi có thể đánh mẹ, mẹ cũng không cần trốn trong phòng tối ăn đồ nữa, mẹ có thể quay về rồi”.

Ánh mắt Di Phi tối dần, chợt lóe sáng, rồi tất cả biến thành tịch liêu. Con xin lỗi mẹ, hình như con… thất bại rồi.

Cho nên, mẹ không thể quay về được… con xin lỗi.

Gã bỗng đứng dậy, đi ra phía ngoài khoang thuyền, tiện tay gỡ một miếng ngọc bội xuống, cắt đứt dây thừng, sau đó lại đạp một cái, tấm ván đột nhiên nứt toác, nước ào ào tràn vào.

Cầm Tửu cả kinh, kêu: “Chủ nhân, người định?”.

Di Phi quay đầu, khoanh tay cười với ba người: “Là anh hùng, đường cùng mạt lộ, duy chỉ có phá phủ trầm chu, phá sạch đường lùi quyết sống mái một phen thôi”.

Sơn Thủy và Tùng Trúc đưa mắt nhìn nhau.

Câu sau của Di Phi lại du dương lọt vào tai bọn họ: “Có điều rất đáng tiếc, từ xưa đến nay ta không phải là anh hùng, cho nên, ta phải trốn. Các người có bằng lòng theo một kẻ đường cùng ngõ cụt như ta lưu lạc chân trời không?”.

Ba người cơ hồ không hề do dự quỳ sụp xuống, đồng thanh đáp: “Chúng thuộc hạ nguyện đồng sinh cộng tử với chủ nhân!”.

“Rất tốt”. Di Phi phất tay áo, ngẩng đầu nhìn bầu trời, đã qua giờ Tí, một vầng trăng khuyết treo lơ lửng phía chân trời, lạnh lẽo thê lương vô hạn, đối lập với nó là ánh lửa sáng như ban ngày và tiếng giao chiến sục sôi bên ngoài tường cao của vương phủ.

Gã chăm chú nhìn ánh lửa nhảy nhót, tựa như ánh lửa trong ký ức tuổi thơ, nói rành rọt từng tiếng từng tiếng: “Khi ta chín tuổi, phụ hoàng dùng lửa thiêu thứ ta yêu quý nhất, mười năm sau, tiện nhân kia dùng lửa thiêu hoàng vị gần như đã là của ta… Không sao, Di Phi ta thề tại đây, mười năm sau, khi ta đặt chân lên đất Trình quốc, món nợ mà các ngươi nợ ta sẽ phải trả lại gấp mười, hai mươi lần, thậm chí gấp trăm lần!”.

Gã cởi áo khoác, lao xuống hồ trước tiên. Bọn Cầm Tửu cũng lần lượt nhảy theo.

Nước hồ lạnh như băng ào tới ước nhìn tưởng như rất nhẹ rất mềm, nhưng lúc này lại ép chặt trên từng bộ phận của cơ thể. Khi Di Phi men theo mật đạo dưới đáy hồ vội vàng trốn thoát không khỏi nghĩ đến một vấn đề thực ra không hề quan trọng cũng không chút liên quan: Ngày hôm đó, khi Ngu thị nhảy xuống nước tìm bông tai, liệu có chung cảm giác này không?

Trăng treo giữa trời, gió lạnh ù ù, mười dặm phố biến thành địa ngục.

Trung lang tướng Vân Địch đứng trên lầu cao, nhìn chiến trường phía dưới, sắc mặt đanh lạnh.

Họ đã dùng ba nghìn thiết giáp quân để mai phục Hàm Kỳ, tám mươi viên tùy tùng của Hàm Kỳ bị vây giết, chỉ còn lại chín người, mười người này bị đại quân bao vây, rành rành là cá nằm trên thớt, thế nhưng, hai canh giờ trôi qua, Tố kỳ quân hết người này đến người khác ngã xuống, còn mười người vẫn sừng sững không đổ.(2)

Đặc biệt là Hàm Kỳ, vẫn là áo giáp đỏ tươi như máu, trường đao lạnh sắc

như nước, khi lưỡi đao vung lên hạ xuống, tất có người ngã xuống.

Cái danh Hồng Dực quả không phải hư truyền.

“Tướng quân, đánh mãi không thắng, phải làm sao?”. Quân sư lại gần Vân Địch, thấp giọng nói.

Vân Địch nhìn chằm chằm vào thân hình thấp bé mà tráng kiện đó, hồi lâu, làn môi mỏng khẽ hé, nói hai chữ: “Bắn tên”.

Tuy không thể bắt sống cũng hơi đáng tiếc, nhưng hắn đã không còn đủ nhẫn nại tiếp tục theo chiến đấu với gã chiến ma (Hàm Kỳ) tưởng chừng như không biết mệt mỏi đó.

Tay phải đang định chém xuống, lại có một giọng nói từ phía sau gấp gáp vang lên: “Dừng tay!”.

Vân Địch quay người, thấy thị vệ hai bên đều cúi người khấu lạy, người kia khoác áo lông, sắc mặt ửng đỏ đầy bệnh tật, vẻ mặt vừa giận dữ vừa lo lắng.

Không phải ai khác, đó chính là Lân Tố.

Vân Địch lập tức cúi người hành lễ: “Thuộc hạ tham kiến đại hoàng tử”.

Lân Tố tung cước, đá hắn ngã lăn ra, quát lớn: “Ai cho phép các ngươi bắn tên?”.

“Không thể bắt sống, mất bao thời giờ, quân ta càng lúc càng ít, cho nên…”, còn chưa dứt lời, lại bị một cước nữa. Vì Lân Tố đá quá mạnh, không kìm được ho húng hắng, vừa ho vừa nói: “Hắn là đệ đệ của bản vương, là đệ đệ ruột đó…

Ngươi… nếu các ngươi giết hắn, ta sẽ chém đầu các ngươi!”

“Nhưng công chúa có lệnh…”.

“Các ngươi nghe công chúa hay là nghe ta?”. Chúng tướng sĩ nhất thời im lặng.

Lân Tố chầm chậm thở ra, đi đến bên cửa sổ, nhìn khung cảnh chém giết phía dưới, không chịu được nhắm mắt lại, quay đầu nói: “Các ngươi phái người nói với hắn, chỉ cần hắn chịu quy thuận, không những không phải lo về tính mạng, còn có thể tiếp tục làm vương gia, hơn nữa…”.

Lời còn chưa nói hết, một cung tiễn thủ đứng bên một cửa sổ khác đã bắn tên, chỉ nghe “vút” một tiếng, mũi tên lao đi như sao băng, không thiên không lệch, nhắm trúng yết hầu của Hàm Kỳ, Hàm Kỳ kêu lên một tiếng thảm thiết, từ trên ngựa ngã lăn ra đất.

Lân Tố trợn mắt trừng trừng, con ngựa của Hàm Kỳ bị kinh sợ, giẫm lên cơ thể Hàm Kỳ, trong nháy mắt máu thịt bầy nhầy máu tươi tung tóe, cảnh tượng hết sức ghê rợn. Lân Tố đờ đẫn hồi lâu mới tỉnh lại, nhìn chằm chằm cung tiễn thủ kia: “Ngươi… giết hắn?”.

Cung tiễn thủ vứt cây cung trong tay đi, quỳ sụp xuống: “Thuộc hạ là nghĩ cho điện hạ”.

Lân Tố bước nhanh lên phía trước, kéo cổ áo hắn, gằn giọng: “Ngươi, giết hắn!”.

Cung tiễn thủ đó không hề hoảng loạn, nhắc lại lần nữa: “Thuộc hạ vì điện hạ!”.

“Ngươi ngươi ngươi…”. Lân Tố nổi giận, rút thanh đao giắt bên người, nhằm người kia mà chém xuống, một đôi tay đột nhiên xuất hiện, nhẹ nhàng giữ y lại. Y không biết võ công, vì thế chỉ cảm thấy bả vai đau buốt, đại đao rơi keng xuống đất.

Lân Tố quay đầu lại, người cản y chính là Vân Địch.

“Vân Địch ngươi làm gì vậy?”.

Vân Địch lạnh nhạt đáp: “Điện hạ vất vả một đêm, nên quay về nghỉ ngơi rồi”.

“Cái gì?”. Lân Tố kinh ngạc.

Vân Địch cao giọng: “Hiện tại trong thành đại loạn, điện hạ thân thể ngàn vàng, tuyệt đối không nên bị tổn hại mới phải. Người đâu, đưa điện hạ về cung!”.

“Đợi đã! Vân Địch, ngươi – ngươi – ngươi dám làm thế với ta”.

Vân Địch cười mỉm, nhưng trong nụ cười ẩn chứa sự lạnh lẽo tàn khốc: “Công chúa đang ở trong cung đợi điện hạ, có gì muốn nói, điện hạ có thể nói với người”. Nói đoạn khoát tay, mấy tên binh sĩ tiến lên, xốc Lân Tố kéo đi, suốt dọc đường chỉ nghe thấy tiếng kêu kinh ngạc, tiếng chửi mắng và tiếng ho không ngừng của y.

Quân sư cau mày hỏi: “Như thế có được không? Nói gì đi nữa, hắn cũng là hoàng tử, hiện giờ cũng là hoàng tử duy nhất đắc tội với hắn…”.

Vân Địch nhướn mày, “Quân sư sao thông minh một đời, hồ đồ nhất thời vậy, ngươi cho rằng, ở Trình quốc hiện nay, là ai làm chủ?”.

“Đương nhiên là công chúa, nhưng công chúa cũng chỉ là một nữ nhi…”.

Vân Địch cười lạnh: “Nữ nhi sao? Nữ nhi không thể gánh được chữ ‘vương’

sao?”.

Quân sư “a” một tiếng, như người tỉnh mộng, kinh ngạc bịt miệng lại.

Vân Địch nhìn thấy phía dưới, chín người vì Hàm Kỳ đã chết mà như rắn mất đầu, từng tên từng tên bị bắn chết, thong thả nói: “Mười năm mài một kiếm, sương đao nay đã thành. Công chúa, giờ đây nàng thắng lợi, phải chăng đã được giải thoát một chút rồi?”.

Dưới ánh trăng, vẻ mặt hắn bỗng trở nên ảm đạm, thương tiếc khôn tả, bi thương khôn tả.

“Mười năm… mười năm…”.

Lân Tố bị quân đội của mình bán đứng, cưỡng ép vương cung với danh nghĩa là bảo vệ mà kỳ thực là giam lỏng, đang chăm chú nhìn ánh trăng bên ngoài cửa sổ, thì thào.

Có cung nữ bưng lên mỹ tửu điểm tâm, đặt trên bàn cạnh rồi lại nhẹ nhàng nhón bước lui ra.

Y nhìn bình rượu có điêu khắc hình lưỡng xà tranh trong đáy mắt diễn ra một loạt thay đổi, có sợ hãi, có ngờ, có phẫn nộ, nhưng cuối cùng lắng đọng thành thương cảm.

Y từ từ đưa tay về phía bình rượu đó, ngón tay không ngừng run rẩy, chần chừ do dự, rõ ràng là một khoảng cách rất ngắn, nhưng mất thời gian nửa tuần nhang mới chạm tới bình rượu.

Thân bình khẽ nghiêng, mỹ tửu màu hổ phách mang theo hương thơm nồng được rót vào chén.

Y chăm chú nhìn chất lỏng trong chén, vừa muốn cười lại vừa muốn khóc, cuối cùng y thở dài thườn thượt, nói: “Bỏ đi. Vua muốn thần chết, thần không thể không chết…”. Nói rồi, như lấy hết dũng khí, uống một

hơi cạn chén rượu đó… Chén rượu sau khi hoàn thành sứ mệnh của mình rơi cạch xuống đất, rơi mà không vỡ, thuận thế lăn mấy vòng, lăn đến bên chân một người.

Người đó nhẹ nhàng đi vào, chiếc váy dài thướt tha như nước quét trên mặt đất, bước chân của nàng khẽ khàng như hoa rơi.

Lân Tố tựa bên bàn, mơ mơ hồ hồ nhìn nàng, gương mặt nàng mông lung mông lung, có chút rõ ràng, lại có chút nhòe nhoẹt như thành một bức họa khác: Mười năm trước, khi thiếu nữ ấy từ ngoài cửa bước vào, cũng như thế này.

Từng bước từng bước, chậm rãi như thế.

Khi nàng cách y chỉ còn một bước, bỗng nhào tới ôm chặt lấy y, òa lên nức nở, nói: “Đại hoàng huynh! Đại hoàng huynh…”.

Mà lần này, người đó dừng cách y ba bước, không lại gần nữa, chỉ im lặng nhìn y, không nói nửa lời.

Thế nên y cười, cất tiếng: “Tất cả đều đúng như ước nguyện của muội phải không?”.

Người đó vẫn nhìn y, không nói.

Y cười càng lúc càng lớn, y vừa cười vừa ho: “Muội giết Hàm Kỳ, cũng giết Di Phi, đến cả phụ hoàng cũng trong tay muội, muốn sống muốn chết, chẳng qua cũng chỉ là một câu nói của muội. Tâm nguyện của muội đã thành hiện thực cả rồi? Bây giờ muội đến giết ta đúng không? Ôi không, ta quên mất, muội đã ban rượu độc cho ta, vậy thì, muội đến để nhìn ta chết phải không?”.

Người đó cụp mắt, lát sau, mới khẽ nói: “Di Phi trốn thoát rồi”.

“Sao cơ? Vậy thật là đáng tiếc… Nhưng không sao, một hoàng tử thất thế, cùng đường mạt lộ, sao có thể thoát khỏi sự truy đuổi của một người quyền bính trong tay, lòng dân hướng về như muội? Bắt hắn cũng chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi”.

“Đại hoàng huynh…”, người đó lên tiếng, cuối cùng đã bước qua khoảng cách ba bước cuối cùng, đến trước mặt y, sau đó từ từ ngồi xuống, ngả đầu trên đầu gối y.

Khi đầu nàng ngả lên đầu gối y, cùng lúc ấy, cơ thể vốn lạnh băng trở nên ấm áp hơn vì cảm nhận được nhiệt độ của đối phương, Lân Tố không kìm được bi ai nghĩ: Y rốt cuộc không thể nào ghét được người này, cho dù bị lợi dụng, bị phản bội, thậm chí bây giờ bị hạ độc, y đều không thể oán ghét người này. Đầu nàng ngả trên đùi y, một nơi đã chết trong tim bỗng giãy giụa sống trở lại.

“Di Thù… Di Thù… Di Thù ơi…”

Y chầm chậm đưa tay ra, chạm lên mái tóc nàng. Nàng có một mái tóc dài cực kỳ mềm mượt như tơ lụa mát lạnh, hệt như mười năm về trước.

“Muội xử trí phụ hoàng thế nào?”.

“Muội chặt đứt hai chân hai tay ông ta, móc mắt, cắt tai, cắt lưỡi ném vào ống sành, làm con người lợn”. Giọng nói của nàng rất khẽ rất dịu dàng, khi nói chuyện này, thậm chí còn không hề có chút lên giọng nào.

“Ta có thể cầu xin muội một việc không?”.

“Huynh muốn muội giết ông ta? Để ông ta mau chóng kết thúc đau khổ?”.

Di Thù cười ha ha, “Không thể được, huynh biết mà, tuyệt đối không thể”.

Lân Tố nhắm mắt lại.

Di Thù ngẩng đầu, ngước nhìn gương mặt y, khẽ nói: “Huynh thương ông ta? Đến bây giờ huynh vẫn thương ông ta?”.

Giọng Lân Tố dịu đi: “Rốt cuộc ông ấy vẫn là phụ thân của chúng ta”.

“Có phụ thân như ông ta sao?”. Di Thù bỗng trở nên kích động, tóm áo y, rít lên: “Hãy nghĩ xem ông ta đã làm những gì? Đã làm những gì đối với muội! Dã tâm bành trướng vọng tưởng thôn tính Yên quốc cũng đã đành, thực lực không bằng người ta, thua là chuyện bình thường, nhưng ông ta lại trút giận lên người bên cạnh, thế nên ông ta dùng roi đánh chết mẹ của Di Phi; mẫu thân của chúng ta cũng vì nói sai một câu mà bị đẩy vào lãnh cung, u uất mà chết; còn muội!

Còn muội!”. Tay nàng túm áo mình, run rẩy, nước mắt ào ra như suối: “Cái gì mà con gái được Trình vương sủng ái nhất, cái gì mà Di Thù công chúa dưới một người trên vạn người ở Trình quốc, những chuyện vẻ vang tột cùng mà người khác thấy đó, thực ra là tấm vải che đậy tội lỗi của ông ta! Ông ta… ông ta…!!”.

Lân Tố bỗng mở to mắt, nhìn chằm chằm muội muội cùng một mẹ sinh ra với y, hai giọt nước mắt trào khỏi vành mắt, lăn xuống theo gò má.

Trong khoảnh khắc, dường như quay trở lại mười năm trước đứa trẻ đó tột cùng hoảng sợ, nhục nhã, đau đớn không thiết sống lao vào ôm y, nức nở gào khóc, gào lên từng tiếng từng tiếng: “Đại hoàng huynh, đại hoàng huynh, muội phải làm sao? Muội phải làm sao?…”.

Gia đình đế vương, lắm chuyện xấu xa.

Mà họ chẳng qua là bất hạnh hơn người khác, có một người cha không bằng loài cầm thú.

Di Thù gạt lệ, gằn giọng nói: “Cho nên, những gì phải chịu bây giờ đều là đáng đời ông ta. Muội sẽ không để ông ta được chết nhanh chóng đâu, muội phải để ông ta sống, sống hết ngày này qua ngày khác, một ngày còn sống là một ngày chịu thêm giày vò”.

Lân Tố lại lần nữa nhắm mắt lại. Y cảm thấy rất mệt mỏi.

Y thật sự rất mệt. Cơ thể không còn chút sức lực, trong lòng cũng trăm ngàn vết thủng lỗ chỗ. Thật sự không muốn bận tâm đến bất cứ thứ gì nữa, cứ thế thiếp đi.

Nhưng, Di Thù lại giơ tay ôm lấy y, tựa đầu vào lồng ngực y, thì thầm: “Đại hoàng huynh… huynh hận muội ư? Đại hoàng huynh, đừng hận muội được không? Người muội thích nhất là huynh, chỉ có huynh mới có thể khiến muội tạm thời quên đi tất cả bất hạnh, chỉ có huynh mới toàn tâm toàn ý ủng hộ muội mà không đòi hỏi bất cứ thứ gì, muội thích đại hoàng huynh nhất nhất nhất…”.

Lân Tố cười cay đắng: “Chẳng phải muội cũng thích Hàm Kỳ nhất sao?”.

Sắc mặt Di Thù thoắt biến đổi.

“Những lời như thế, muội đều nói với Hàm Kỳ và Di Phi rồi, đúng không?”. Di Thù ngẩng đầu, mặt không biểu cảm nhìn y.

Lân Tố không mở mắt, chỉ lạnh nhạt nói: “Nếu không, với sự vũ dũng nhường ấy của Hàm Kỳ, sự tinh ranh nhường ấy của Di Phi, sao có thể đều bại trong tay muội chứ?”.

“Đại hoàng huynh đang nói gì, muội nghe không hiểu”.

“Di Thù, ta biết muội bất hạnh, ta thực sự biết. Cho nên, muội oán hận,

muội muốn báo thù, đều là chuyện nên làm. Thế nhưng, muội vì báo thù, mà để bản thân rơi vào vòng xoáy càng đáng sợ hơn, càng nhơ bẩn hơn. Chuyện này thực sự đáng sao?".

Ánh mắt Di Thù trở nên sắc lẻm: "Hóa ra… huynh biết?".

"Mỗi lần muội gặp một nam nhân có thể giúp muội là đều tìm cách lợi dụng triệt để, mà lần nào muội cũng dùng cơ thể của mình để trao đổi. Tướng lĩnh, chư hầu, thậm chí đến sứ thần nước khác, tỉ như Giang Văn Y, muội cũng không bỏ qua".

"Huynh đang nói muội là dâm phụ đúng không?". Vẻ mặt Di Thù lạnh đi mấy phần, cười gằn nói: "Huynh có tư cách gì mà chỉ trích muội chứ? Lẽ nào huynh không lợi dụng muội? Rặt một phường lang sói, huynh…".

"Không, ta chỉ cảm thấy bi ai…", Lân Tố nhẹ nhàng ngắt lời nàng, "Những chuyện liên quan đến muội, thực ra ta đều biết, chỉ là không nói ra mà thôi. Bởi vì, mỗi một lần, mỗi một lần, đều chỉ khiến ta đau lòng. Phụ hoàng rốt cuộc đã hủy hoại muội đến thế nào, không những khiến muội sinh lòng oán hận, mà còn biến thành méo mó thế này. Di Thù, tại sao muội lại biến thành méo mó thế này?".

Di Thù ngậm miệng, không nói nữa.

Lân Tố cuối cùng mở mắt ra, nhìn nàng bằng ánh mắt sâu thẳm, nói từng tiếng: "Di Thù, nếu thời gian có thể quay ngược lại mười năm trước, ta nhất định sẽ đi cứu muội, nhất định sẽ đi…".

Di Thù im lặng hồi lâu, chầm chậm đứng lên, từ trên cao nhìn xuống y, khẽ nói: "Nhưng thời gian không thể quay ngược lại".

Trong nháy mắt, gương mặt Lân Tố xám ngoét một màu chết chóc.

Di Thù quay người, mái tóc và chiếc váy đều bị gió thổi tung, nàng bước

đi theo tiết tấu giống như lúc đến, từng bước từng bước rời đi.

Thân thể Lân Tố chầm chậm đổ xuống, hai dòng máu chảy ra từ mũi y, rỏ xuống chiếc áo trắng của y.

Chân trời đã hé những tia nắng ban mai đầu tiên. Khương Trầm Ngư lại một đêm mất ngủ.

Nàng ngồi trực cả đêm bên giường của Sư Tẩu.

Đêm qua, từ khi Di Thù công chúa xuất hiện đến cuối cùng khi công tử và Yên vương, Nghi vương thỏa thuận xong, nàng và Sư Tẩu liền được sắp xếp ở trong một gian phòng của khu nhà này.

Có lẽ đối với Lô Loan mà nói, đây cũng là nơi duy nhất an toàn.

Sau đó Giang Vãn Y và Phan Phương cũng xuất hiện, đêm đó sau khi đi khởi một lát Phan Phương đã liên lạc được với người của Cơ Anh, sau đó y đưa Giang Vãn Y cùng tới đây.

Giang Vãn Y băng bó lại vết thương cho Sư Tẩu, tuy chân tay bị chặt đứt không thể nối liền, nhưng ít nhất không còn nguy hiểm đến tính mạng nữa.

Khương Trầm Ngư bây giờ mới hơi an tâm, tựa bên giường mà ngủ thiếp đi.

Nhưng bên ngoài lại vọng tới đủ mọi loại âm thanh, nàng nghe không rõ, nhưng thực sự tồn tại, lại thêm ở nơi lạ lẫm, trên chiếc giường lạ lẫm, chiếc chăn mới mang theo một cảm giác thô nháp, cọ xát trên da, khó chịu đến mức khiến người ta bồn chồn.

Vì thế, khi đồng hồ cát chảy đến vạch giờ Dần, nàng không chịu nổi nữa, đứng dậy chải đầu qua loa, đẩy cửa, khoác áo đi ra ngoài.

Bên ngoài sương giăng dày đặc.

Mọi thứ trong màn sương đều mờ mờ mịt mịt, mông lung như mộng cảnh.

Trong sân, ven chân tường trồng rất nhiều hoa, giữa bụi hoa thấp thoáng một bóng người.

Nàng đến gần thì nhận ra, hóa ra là Tiết Thái. Lẽ nào hắn cũng cả đêm không ngủ?

Chỉ thấy Tiết Thái ngồi xổm trước một cây hoa rất đặc biệt, sắc hoa đỏ như máu, cánh hoa nhỏ dài khum khum như móng rồng, Trầm Ngư chưa từng nhìn thấy bao giờ, không kìm được tò mò hỏi: “Đây là hoa gì?”.

Tiết Thái nghe thấy giọng nói, quay đầu lại nhìn nàng một cái rồi mới đáp: “Mạn Châu Sa Hoa”.

A, đây chính là hoa Bỉ Ngạn được nhắc đến trong ‘Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa kinh’ sao?”. Khương Trầm Ngư cũng ngồi xuống, vừa ngắm vừa nói: “Hoa Bỉ Ngạn, một nghìn năm hoa nở, một nghìn năm hoa tàn, hoa và lá chẳng bao giờ gặp nhau. Tình không vì nhân quả, duyên đã định sống chết. Đúng là một loại hoa đau thương…”.

“Phật nói bờ bên kia (Bỉ Ngạn), không sống không chết, không khổ không sầu, không muốn không cầu – Đã là như thế, sao còn bi ai?”. Tiết Thái khẽ nhếch khóe môi, có vẻ không đồng ý.

Khương Trầm Ngư nhìn hắn, bật cười.

Tiết Thái lạnh nhạt nói: “Ngươi cười cái gì?”.

“Ta đang nghĩ thực ra chúng ta rất có duyên phận, chẳng phải sao? Thân

ở dị quốc xa xôi ngàn dặm vẫn có thể gặp nhau”.

“Có lẽ người thực sự có duyên với ngươi là người khác mà không phải là ta?”.

Khương Trầm Ngư cau mày, đứa trẻ này đúng là không đáng yêu chút nào, nàng tìm hắn gợi chuyện cũ, hắn lại chuyên chọc ngoáy vào nỗi đau của nàng.

Thấy nàng thần sắc ủ rũ, Tiết Thái bỏ vẻ châm chích lạnh lùng, ánh mắt lướt qua gian phòng khách mà nàng vừa mới bước ra kia: “Người đó đã chết chưa?”

“Ngươi nói Sư Tẩu?”. Khương Trầm Ngư lắc đầu, thần sắc lại rầu rĩ thêm mấy phần, “Tuy không chết, nhưng mà… đến khi hắn tỉnh lại, ta thật sự không biết phải đối diện với hắn như thế nào”.

“Con kiến còn ham sống, huống hồ con người. Cho dù thế nào, sống được vẫn tốt hơn là chết”.

Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn hắn, chậm rãi nói: “Đối với ngươi cũng như thế phải không?”.

Tiết Thái lại cười lạnh lùng, ánh mắt lóe sáng không ngừng, cuối cùng nghiêng đầu, liếc nàng nói: “Chẳng phải ngươi rất thương hại ta sao?”.

Khương Trầm Ngư sững sờ.

“Đừng chối, mỗi lần ngươi nhìn thấy ta, trong ánh mắt đều ngập tràn sự thương xót, để lộ biểu cảm từ bi như Bồ Tát, lần trong hoàng cung Bích quốc và cả đêm qua cũng thế”.

Khương Trầm Ngư nói: “Đêm qua tối như thế, ngươi cũng có thể nhìn thấy biểu cảm của ta?”

“Là ta biết”. Tiết Thái hơi ngẩng đầu, ánh mắt đảo một vòng trên bầu trời, rồi lại rớt xuống gương mặt nàng, “Thế nhưng, ta cảm thấy so với một người vì không còn gì để mất, cho nên cũng không sợ hãi thứ gì như ta, người nào đó càng đáng thương hơn, càng nên cảm thấy đau buồn cho bản thân mình”.

“Người nào đó mà ngươi nói là ta?”. “Nếu không còn ai vào đây?”.

Khương Trầm Ngư cảm thấy hứng thú, cười hỏi: “Sao ta lại đáng thương?”.

“Thiên kim của tể tướng, lá ngọc cành vàng, nhưng không thể gả được cho người mình yêu, vì lợi ích gia tộc mà buộc phải tiến cung, từ bỏ đứng đầu quần phi, phải chạy đến đảo quốc xa xôi ngàn dặm làm gián điệp, dọc đường nguy hiểm trùng trùng, phiền phức liên miên, đêm qua còn suýt mất cả cái mạng nhỏ. Ngươi nói xem, lẽ nào ngươi không đáng thương?”.

Khương Trầm Ngư nghe ra hắn có ẩn ý, lập tức ngưng cười, nghiêm mặt nói: “Ngươi biết đêm qua ai phát sát thủ truy sát ta?”.

Tiết Thái chớp chớp mắt, “Ngươi đoán xem”.

Cùng là chớp mắt, khi Hách Dịch chớp mắt luôn mang theo vẻ dịu dàng, Di Phi lại có vẻ giảo hoạt đặc thù, nhưng ở Tiết Thái lại biến thành sự linh hoạt và thanh tú khó tả thành lời có chút xấu tính, lại có chút trẻ con.

Là ai đi chăng nữa cũng không thể nổi giận với một đứa trẻ như thế, hơn nữa còn là một đứa trẻ xinh đẹp đến vậy, đáng thương đến vậy.

Khương Trầm Ngư cũng không thể, vì thế nàng chỉ có thể nói: “Ta đoán không ra”.

“Vậy thì ta sẽ tốt bụng dẫn ngươi đi xem nhé”. Tiết Thái quay người dẫn đường, “Đi theo ta”.

Khương Trầm Ngư đành đi theo. Đi vòng vèo quanh co hơi lâu, nhìn thấy một cổng vòm, Tiết Thái không đi thẳng qua cửa, mà đi sang bức tường thấp bên cạnh, dưới chân tường có chất mấy tảng đá, hắn giẫm lên trên, sau đó vẫy tay gọi nàng.

Tuy cảm thấy hành động này có hơi thất thố, nhưng không nén nổi tò mò, Khương Trầm Ngư cũng giẫm lên tảng đá, nhòm qua bên kia tường, vừa nhìn một cái, liền thở hắt ra một hơi lạnh.

Bên kia tường là một cái sân.

Trong sân không có gì đặc biệt, thứ đặc biệt chính là trên chiếc bàn đá bày la liệt sơn hào hải vị, sơn hào hải vị cũng không có gì đặc biệt, thứ đặc biệt chính là hai người ngồi bên bàn.

Một người áo xống xênh xang, như tiên trong núi; một người mày mắt thanh tú như hoa trong nước.

Không phải ai khác, chính là Cơ Anh và… Di Thù.

Hai người bọn họ tại sao lại ở cùng nhau? Hơn nữa còn vào lúc này?

Tiết Thái giật giật tay áo nàng, ra hiệu giữ im lặng. Khương Trầm Ngư cho dù có một bụng nghi hoặc cũng chỉ có thể kìm nén, im lặng quan sát.

Chỉ thấy Di Thù tự tay múc một bát canh, đưa đến trước mặt Cơ Anh, ngọt ngào cười nói: “Đây là canh Kim Phong Ngọc Lộ nổi tiếng nhất nước ta, đều dùng sương trên hoa buổi sớm, cùng với bảy bảy bốn mươi chín nguyên liệu quý hiếm nấu thành, ngọt mà không ngấy, tan liền trong miệng, lưỡi răng thơm lừng, dư vị đậm sâu. Hơn nữa, tốt nhất nên ăn vào buổi sáng, có thể giữ cho tinh thần sảng khoái cả ngày. Ngài nếm thử

xem?”.

Cơ Anh đưa tay nhận lấy, lịch sự nhã nhặn đáp: “Đã nghe danh từ lâu, vậy thì Anh không khách sáo nữa”. Nói đoạn cầm thìa nếm một ngụm.

Di Thù hỏi: “Thế nào?”

Cơ Anh mỉm cười: “Công chúa nấu thật khéo”.

Di Thù “ha” một tiếng, vuốt tóc nói: “Sao ngài biết là ta nấu?”.

Cơ Anh buông bát canh xuống, “Công chúa muốn đáp tạ ta, đương nhiên sẽ dùng món quà quý trọng nhất, canh Kim Phong Ngọc Lộ lại là bí mật của hoàng thất Trình quốc, người khác xưa nay không có phúc được hưởng, huống hồ còn là canh do công chúa đích thân nấu”.

Di Thù che miệng cười: “Từ lâu đã nghe nói tài ăn nói của công tử thiên hạ vô song, khi sắc bén thì như dao sắc, khi vi diệu lại như thổi khói giữa sương, mà khi dịu dàng, càng say đắm lòng người hơn cả gió xuân…”.

Cơ Anh cười nhạt.

Di Thù bỗng dựa sát chàng thêm, giọng nói buông thật khẽ thật ngọt ngào: “Thế nhưng, sở dĩ ta nấu món canh này cho công tử, thực ra còn có ý tứ khác nữa…”.

Cơ Anh nhướn mày.

“Kim phong ngọc lộ nhất tương phùng, tiện thắng khước nhân gian vô số”

(Gió vàng móc ngọc một gặp nhau, Hơn biết mấy người đời gần gụi) (3) . Di Thù vừa thân mật nói vừa khẽ chọc ngón tay lên ngực Cơ Anh.

Đầu óc Khương Trầm Ngư lập tức trở nên trống rỗng.

Nàng làm sao có thể ngờ rằng mình sẽ nhìn thấy cảnh tượng này, chẳng trách khi Tiết Thái chớp mắt, lộ rõ vẻ cổ quái xấu xa. Hắn cố ý! Hắn biết ở đây sẽ diễn ra màn kịch như thế nào, cũng biết màn kịch này làm tổn thương nàng nhất, cho nên cố ý dẫn nàng đến!

Quá… quá… thật quá đáng…

Khương Trầm Ngư cắn chặt môi, định quay người bỏ đi, liền bị Tiết Thái giữ chặt lại, nàng trợn mắt gườm Tiết Thái, Tiết Thái lắc đầu với nàng, ánh mắt bảo nàng đừng nóng vội.

Khương Trầm Ngư vừa giận vừa tức, lại sợ gây ra tiếng động khiến đối phương phát giác, đành tiếp tục đứng xem. Trong lòng như bị thứ gì đó lăn qua, vì không thể vỡ hắn ra, cho nên dính với nhau nhơm nhớp.

Mà bên kia, Cơ Anh không hề đẩy Di Thù ra, chỉ nhìn xuống vạt áo của mình theo ngón tay nàng ta, một lát sau mới nhướn mày, cười hỏi: “Công chúa đã biết câu này, đương nhiên cũng nên biết một câu khác”.

“Một câu khác gì?”.

“Nhân các hữu ngẫu, Tề đại, phi ngô ngẫu dã”(4).

Di Thù giận dỗi nói: “Hóa ra công tử chê người ta, ta không chịu, ta không chịu…”, nói rồi, giơ nắm tay trắng trẻo lên khẽ đập lên người chàng.

Cơ Anh nắm lấy tay Di Thù, thở dài nói: “Ngày mai công chúa sẽ là quân vương Trình quốc, e là không còn thời gian mà hờn giận như thế nữa”.

Di Thù ngưng cười, nhìn chàng chằm chằm, ánh mắt thâm trầm, “Công

tử…

thực sự không cần ta báo đáp?”.

Cơ Anh nghiêm mặt đáp: “Những điều công chúa báo đáp ta đã viết đủ nhiều trên quốc thư rồi”.

Di Thù cắn môi, hạ giọng nói: “Chàng… không thích ta sao?”.

“Ta rất thích công chúa”, Cơ Anh nói, từ nắm tay đổi thành dắt tay nàng ta, “giống như thích một đứa trẻ kiên cường đứng dậy bước tiếp trong gian khó, mất mát rất nhiều, từ bỏ rất nhiều, phản bội rất nhiều, nhưng trước sau vẫn không hối hận”.

Di Thù im lặng, rất lâu sau mới chầm chậm rút tay khỏi tay chàng, đồng thời cũng tách ra khỏi chàng. Khương Trầm Ngư xem đến đây, tảng đá nặng trịch trong lồng ngực mới miễn cưỡng hạ xuống và một cảm giác rất vi diệu theo đó dâng trào.

Trước đó, khi Di Thù khêu gợi Cơ Anh, nàng chỉ cảm thấy giận dữ, nhưng nhìn thấy Di Thù bị Cơ Anh cự tuyệt xong, sự giận dữ đó liền chuyển thành cảm khái – Công tử khi từ chối người khác vẫn luôn dịu dàng như thế.

Dịu dàng đến mức khiến người ta đau lòng.

Di Thù quay người lại, chăm chú nhìn ánh mặt trời mỏng manh xuyên qua màn sương trắng, chậm rãi nói: “Ta cũng thích công tử. Bởi vì, công tử là nam nhân duy nhất giúp ta, nhưng không hề nhân cơ hội lợi dụng ta, cho dù ta thực sự cam tâm tình nguyện”.

Cơ Anh dịu dàng đáp: “Công chúa sắp là Trình vương, chỉ cần nàng muốn, không có nam nhân nào có thể lợi dụng nàng”.

Di Thù buồn bã mỉm cười: “Kéo một nam nhân lên giường thì dễ, nhưng muốn đuổi họ xuống thì quá khó”.

Cơ Anh im lặng một hồi, mới nói: “Nàng là Trình vương”.

Vì bốn chữ này, đôi mắt Di Thù lại lần nữa tỏa sáng, nhắc lại một lần thật chậm, thật chậm: “Ta – là – Trình – vương”.

Di Thù hít một hơi thật sâu, cao giọng nói: “Không sai! Công tử nói đúng, từ ngày hôm nay trở đi, ở Trình quốc, ta chính là người đứng trên vạn người, không ở dưới ai, không ai có thể tùy ý trêu đùa sự tôn nghiêm của ta, nắm giữ vận mệnh của ta! Ta là Trình vương”.

Cơ Anh mỉm cười với Di Thù. Nụ cười đó còn ấm áp hơn cả ánh dương.

Ánh mắt Di Thù trầm xuống, lại nhìn chàng chằm chằm hồi lâu, rồi nhướn mày nói: “Công tử thực sự không muốn ta báo đáp công tử trên giường?”.

Khóe mắt Cơ Anh run run.

Thế là Di Thù bắt đầu cười ha ha(5): “Đùa công tử thôi, công tử chính là Liễu Hạ Huệ chính nhân quân tử của ta! Được rồi, ta lại giới thiệu với công tử mấy món ăn nữa nhé? Qua thôn này, sẽ không còn quán này nữa(6) đâu, sau này sẽ không còn cơ hội bắt quân vương Trình quốc xuống bếp vì ngài đâu…”. Nói đoạn, cầm chiếc thìa lên bắt đầu xúc những món ăn khác.

Khương Trầm Ngư nhìn đến đây, nhẹ nhõm thở nhẹ một hơi.

Tiết Thái lập tức quay đầu lại, nhìn nàng bằng đôi mắt đen lay láy, lạnh lùng nói: “Tật xấu của ngươi lại bắt đầu rồi đấy”.

“Hả?”. Thế là có ý gì?

“Sự thương hại của ngươi lại bắt đầu dâng trào phải không? Ngươi rất thương hại ả công chúa kia sao?”.

“Cô ta bị phụ vương mình… lại nhập nhèm với mấy vị ca ca, kỳ thực rất đáng thương…”.

“Xem kìa, lại bắt đầu diễn vai Bồ Tát rồi”, Tiết Thái tặc lưỡi nói.

Khương Trầm Ngư không khỏi xấu hổ, hỏi: “Tại sao ngươi lại cười ta? Lẽ nào ta không thể thương hại cô ta?”.

“Đương nhiên không thể”. Tiết Thái nghiêm mặt, ánh mắt trở nên vừa thâm trầm vừa lạnh lùng, “Bởi vì, kẻ sai sát thủ giết ngươi chính là vị công chúa Trình quốc đáng thương đáng được đồng tình này”.

Sét đánh giữa trời quang, đánh thẳng vào trái tim Khương Trầm Ngư như thế.

Giả sơn, bàn đá, sơn hào hải vị… hết thảy trước mắt bỗng nhòa đi, chỉ còn lại áo trắng tóc đen của công tử là rõ ràng biết mấy.

Là Di Thù sai người giết nàng?

Là Di Thù sai người giết nàng?

Phút giây này, điều Khương Trầm Ngư nghĩ không phải là tại sao Di Thù phải sai người giết nàng, mà là – Di Thù muốn giết nàng, công tử lại giúp Di Thù!

Công tử biết rõ!

Đến Tiết Thái cũng biết, làm sao công tử có thể không hay?

Chàng biết, chàng biết, chàng biết!

Mà chàng, bây giờ, đang nhàn nhã ngồi bên bàn, dịu dàng nhìn Di Thù, nói chuyện với ả, mỉm cười với ả.

Thậm chí chàng còn giúp ả trở thành nữ đế của Trình quốc!

Làm sao nàng chịu nổi?

Những chữ này lờ mờ nổi lên trong đầu Khương Trầm Ngư, trong nháy mắt, lệ sa từng hàng, không rõ nguyên nhân, không có lý do, đáng sợ mà chua xót.

“Ta… thực sự là kẻ không quan trọng đến vậy…”. Khương Trầm Ngư lẩm nhẩm, muốn cười nhưng không sao cười nổi.

Đúng lúc đó, một tên thị vệ vội vã bước vào, ghé tai Di Thù nói gì đó, Di Thù gật đầu, quay người cười nói: “Ta phải đi rồi”.

Cơ Anh đứng dậy, đáp: “Nội loạn mới yên, công chúa đương nhiên có nhiều việc cần xử lý, là Anh đã quấy rầy. Công chúa cứ tự nhiên”.

Di Thù nhìn chàng đăm đăm, “Đại ân không lời nào cảm tạ hết được”.

Cơ Anh không nói gì thêm nữa, chỉ chắp tay hành lễ.

Di Thù theo sau tên thị vệ kia rảo bước rời đi.

Cơ Anh bấy giờ mới chầm chậm ngồi xuống chiếc đôn đá, khẽ thở dài, nói: “Các ngươi có thể ra được rồi”.

Tiết Thái kéo tay Khương Trầm Ngư, nàng vẫn bàng hoàng, đờ đẫn theo hắn bước qua cửa vòm.

Ánh mắt Cơ Anh tựa như một cơn gió mát lướt qua mặt hồ đậu lại trên gương mặt nàng.

Khuôn mặt của Khương Trầm Ngư trắng bệch như tuyết.

Cơ Anh nhìn Tiết Thái thoáng vẻ trách móc, cất tiếng: “Khương tiểu thư…”.

Khương Trầm Ngư đột ngột ngắt lời chàng: “Tại sao Di Thù muốn giết tiểu nữ?”.

Làn môi Cơ Anh run run giây lát, nhưng chàng không trả lời.

Tiết Thái đáp thay chàng: “Rất đơn giản. Bởi vì nữ nhân đó không chịu được nữ nhân khác được yêu thích hơn mình mà thôi”.

Khương Trầm Ngư không nhìn hắn, chỉ dán mắt vào Cơ Anh, khẽ hỏi: “Là như thế sao?”.

Tiết Thái lại trả lời thay: “Ngươi có biết, nửa tháng nay, nữ nhân nổi bật nhất ở Trình quốc là ai không?”. Không đợi Khương Trầm Ngư trả lời, hắn tự nói tiếp: “Là ngươi, chính là ngươi. A Ngu cô nương. Ngươi là sư muội của Đông Bích hầu, ngươi xin hắn cái gì liền được cái nấy, ngươi cứu tính mệnh của Nghi vương, khiến Nghi vương thần hồn điên đảo vì ngươi; ngươi còn chỉ dùng một khúc nhạc mà khiến Yên vương cảm phục, vì thế có được danh cầm và cầm phổ tuyệt thế; ngươi bị hôn mê, quan viên khắp triều lũ lượt tặng quà; một đêm ngươi không về, Nghi vương đích thân đến vương phủ đòi người; không chỉ như thế, ngươi còn khiến ba vị hoàng tử hoặc nhiều hoặc ít đều đối xử với ngươi khác người bình thường… Mà những nam nhân này đều là người mà Di Thù lợi dụng, hoặc là có ý đồ muốn lợi dụng, ngươi cảm thấy cô ta không có lý do gì để giết ngươi sao?”.

Khương Trầm Ngư vẫn đứng bất động, trên gương mặt không chút biểu

cảm, nhưng rèm mi nhướn dần lên, để lộ đôi đồng tử bên trong, sâu thẳm như ngọc đen huyền, “Đó… đều không phải là lỗi của ta”.

Nụ cười của Tiết Thái vì câu nói này mà biến mất trong nháy mắt.

Khương Trầm Ngư nhìn thẳng Cơ Anh, nói từng chữ rành rọt: “Đây không phải là lỗi của ta… Không phải! Không phải là lỗi của ta!”. Nàng bỗng giơ tay, gạt đám bát đĩa trên mặt bàn xuống đất, loảng xoảng loảng xoảng, hết thảy đều vỡ vụn. Đến bát canh Kim Phong Ngọc Lộ đó cũng chảy lênh láng ra đất.

Tiết Thái chưa bao giờ thấy nàng kích động như thế, không khỏi biến sắc, có chút bất ngờ, cũng có chút chấn động.

Ánh mắt Trầm Ngư sắc lẹm như một lưỡi dao, nhìn mọi thứ ngổn ngang trên mặt đất, cười nhạt, nói: “Thật nực cười! Lý do này! Vì lý do này, sai sát thủ đến lấy mạng ta, khiến ta suýt chút nữa chết nơi đất khách, không thể gặp lại người thân, còn hại Sư Tẩu tàn phế suốt đời, vĩnh viễn mất đi một cánh tay, một con mắt và đôi chân, thật nực cười! Thật nực cười!”.

“Trầm Ngư”. Cơ Anh khẽ gọi một tiếng.

Cả người Khương Trầm Ngư run bắn, sau đó bình tĩnh trở lại. Nhưng đôi mắt trở nên bi thương khôn xiết. Nàng chăm chú nhìn chàng, dùng giọng nói còn nhạt hơn gió thoảng hỏi: “Công tử, tại sao ngài giúp ả?… Tại sao?”.

Tại sao phải giúp Di Thù.

Thực ra, vấn đề này đêm qua Cơ Anh đã nói rồi.

Khi chiếc ghế nhô cao, Di Thù từ trong cơ quan bước ra, Nghi vương và Yên vương đều ngạc nhiên, mà chính lúc đó, Cơ Anh lên tiếng, nói ra câu then chốt nhất: “Ta xin các vị lên tiếng ủng hộ công chúa xưng đế vì

ba lý do”.

“Thứ nhất loạn ở Trình quốc, đối với ba nước không phải là may mắn, mà là tai họa. Cuộc hỗn chiến bốn nước mười năm về trước đã mang lại tổn thất vô cùng to lớn cho các nước, mười năm nay, chúng ta nghỉ ngơi an dưỡng, khó khăn lắm mới có chút khởi sắc, hiện giờ nên là một giai đoạn chấn hưng tiếp tục đi lên, đối với các nước mà nói, đều yên tĩnh không nên động. Nghi vương bệ hạ, nếu Trình quốc cứ chiến loạn mãi thế này, con dân của ngài sẽ tiếp tục buôn bán làm sao? Phải biết rằng, trong thời gian chiến loạn, chỉ có một thứ có thể hái ra tiền, đó chính là vũ khí. Nhưng vô cùng không may là vũ khí không phải là sở trường của Nghi quốc, mà là sở trường của Trình quốc. Đối với vương bệ hạ, một khi Trình loạn bắt đầu, bách tính tha phương cầu thực, tất sẽ ồ ạt di dời, đến lúc đó, nạn dân đàn bà trẻ con người già kẻ tàn tật hết thảy đều chạy đến Yên quốc, đuổi đi thì thất đức, giữ lại thì sinh hậu họa, đối với ngài mà nói, cũng là một phiền phức to lớn, đúng không?”.

“Thứ hai, Trình quốc hiện tại, ai là người lòng quân hướng về? Hàm Kỳ?

Không sai, y là danh tướng. Nhưng đồng thời y cũng là một hoàng tử cao ngạo, tính tình nóng vội bạo ngược, người sùng bái nhiều, nhưng người bất mãn y còn nhiều hơn. Y cay nghiệt thiếu đức, lại tự cho là mình giỏi, không coi những tướng sĩ xuất thân nghèo hèn ra gì, vì thế, quân đội của y tuy quân kỷ nghiêm minh, nhưng cũng bị người ta căm ghét. Còn Di Phi? Y là một kẻ thông minh, đáng tiếc có chút mưu lược nhưng không có tài năng của đại tướng quân Lân Tố? Đối với đất nước sùng võ như Trình quốc mà nói, y hoàn toàn là một kẻ bỏ đi! Cho nên, ai là người lòng quân hướng về? Đáp án chỉ có một – công chúa.

Công chúa xuất thân cao quý, lễ hiền đãi sĩ, binh không phân quý tiện, đối xử công bằng, hơn nữa, văn tài võ học thứ nào cũng là cao thủ. Có thể nói, ở Trình quốc, nàng là độc nhất vô nhị”.

“Thứ ba, Trình quốc hiện giờ, ai là người lòng dân hướng về?

Mọi người đều biết, người Trình vương sủng ái là công chúa, người bách quan thần phục là công chúa, người con dân yêu mến là công chúa. Là công chúa, chứ không phải các huynh trưởng của nàng".

Khi Cơ Anh nói xong, căn phòng chìm trong im lặng.

Rất lâu sau, Hách Dịch mới lên tiếng phá vỡ sự yên tĩnh: "Những gì ngài nói đều rất lọt tai, nhưng chớ có quên, Di Thù xưng đế, có một khiếm khuyết lớn nhất, mà khiếm khuyết này đủ để xóa tan hết thảy ưu điểm của nàng".

Chương Hoa tiếp lời: "Bởi vì nàng là nữ nhi".

Hách Dịch nói: "Không sai. Nữ nhi xưng đế, không có tiền lệ. Cứ coi như ngài có thể thuyết phục hai người bọn ta, nhưng làm thế nào để thuyết phục thiên hạ?".

Cơ Anh khẽ cười: "Nữ nhi xưng đế, không có tiên lệ. Vậy giải thích thế nào về truyền thuyết Nữ Oa tạo người? Tại sao lại có thuyết Cung Công thị và Nữ Oa tranh ngôi đế? Tại sao lại có truyền thuyết Nữ Oa vá trời?".

"Đó là truyền thuyết".

"Không sai, đó là truyền thuyết". Cơ Anh trầm giọng nói: "Thế nhưng ai có thể nói, bây giờ không thể lại dựng lên một truyền thuyết nữa? Nếu một nữ tử là huyết mạch hoàng tộc duy nhất còn sót lại, năng lực tài hoa đều cao hơn người khác, tại sao nàng không thể xưng đế? Điều quan trọng nhất là có được sự ủng hộ của ba vị quân chủ, sao nàng không thể xưng đế được đây? Chớ quên rằng, ba vị bệ hạ mới là chủ tể của thiên hạ hiện nay".

Căn phòng lại lần nữa chìm trong sự im lặng.

Hồi lâu Hách Dịch và Chương Hoa đều không nói gì, rõ ràng là đang đấu tranh tâm lý hết sức phức tạp.

Lúc này, nếu không thể thúc đẩy, rất có thể thuyền lội ngược dòng, sẽ không tiến mà lùi.

Thế là Cơ Anh thở dài, khẽ nói: “Công chúa, hãy nói cho hai vị bệ hạ, tại sao nàng buộc phải xưng đế?”.

Di Thù trước sau vẫn giữ nụ cười mỉm, nửa lời không nói, sau khi nghe thấy câu này, liền đi về trước mấy bước. Mấy tên thị vệ bước vào, khiêng tấm bình phong trước mặt Nghi vương và Yên vương đi, sau đó lui ra, đóng kín toàn bộ cửa ra vào, cửa sổ.

Trong phòng vẫn chỉ có một ngọn đèn cô lẻ, bóng sáng loang lổ chiếu sáng cả phòng. Mà trong quầng sáng đó, người sáng rõ nhất chính là Di Thù, nàng ta tắm mình trong ánh sáng vàng vọt, đưa tay ra, nhẹ nhàng cởi thắt lưng, trút bỏ chiếc áo khoác ngoài.

Hách Dịch và Chương Hoa đều biến sắc.

Điều khiến họ kinh ngạc không phải là hành vi to gan dám cởi áo trước mặt mọi người của Di Thù, mà là sau khi nàng ta trút xiêm y, trên bờ vai và bầu ngực để trần đều chi chít những vết sẹo.

Tròn có, méo có, dài có, ngắn có, sâu có, nông có, từng đường từng vết giống như những con côn trùng bò lổm ngổm trên người nàng ta, lại thêm nước da trắng nõn nà, cho nên trông càng chấn động.

Hách Dịch đứng lên trước tiên, kinh ngạc hỏi: “Là ai làm?”.

Di Thù mặt lạnh lùng, đáp: “Phụ vương”.

“Cái gì? Trình vương”, bấy giờ, đến Chương Hoa cũng không ngồi yên

nổi nữa. Như Ý sửng sốt kêu lên: “Công chúa không phải là con gái được sủng ái nhất của ông ta sao?”.

Di Thù nhếch mép cười nhạt: “Không sai, chính là ta. Hơn nữa, những vết sẹo này đều là bằng chứng cho sự sủng ái của ông ta với ta”.

Hách Dịch và Chương Hoa nhìn nhau, thần sắc phức tạp.

Cơ Anh nói: “Con người Minh Cung không bằng loài cầm thú, đến con gái ruột của mình cũng không tha, công chúa đã bị hắn lăng nhục từ năm bảy tuổi đến tận bây giờ, không thể nào tỏ bày với người ngoài. Chư vị, cho dù không vì thời cuộc chỉnh sự, đối với một cô gái yếu đuối như thế này, hai vị thân là nam tử, lẽ nào sẽ khoanh tay bàng quan?”.

Khi ấy Khương Trầm Ngư đứng ở một bên, quan sát từ đầu đến cuối, trong lòng rúng động, không lời nào tả xiết.

Không thể không nói, chiêu này thực sự quá tuyệt diệu. Đặc biệt là trước đó Di Thù luôn ẩn nấp, khi nàng ta xuất hiện, việc đầu tiên nàng ta làm chính là thoát y. Hai tầng kích thích thị giác và tư duy, khiến bầu không khí trong phòng hoàn toàn biến đổi. Nàng dường như có thể cảm thấy một thứ gọi là “thương xót” bắt đầu lan tỏa ra xung quanh, một nữ nhân như nàng nhìn thấy đã như vậy, huống hồ là những nam nhân này, những nam nhân nắm trọng quyền trong tay, có khả năng tối thượng, vì thế cũng luôn có ý thức trên mình gánh vác sứ mệnh và trách nhiệm.

Ánh đèn chiếu trên người Di Thù, đôi mắt cụp xuống, tư thế yểu điệu của nàng ta đều làm nổi bật vẻ đẹp rực rỡ của nàng ta, mà nàng ta càng đẹp, những vết sẹo trên cơ thể lại càng rõ ràng, lại càng đáng thương.

Khương Trầm Ngư không nghĩ ra được, còn có thứ gì có thể chống đỡ được sức mạnh to của vẻ đẹp và sự yếu đuối này cộng sinh ra.

Và kết quả cũng đúng như suy đoán, Chương Hoa và Hách Dịch sau một

hồi lâu chấn động, cuối cùng đã đồng ý với yêu cầu của Cơ Anh – dùng thế lực ba nước, phù trợ Di Thù xưng đế.

Không sai, đó chính là toàn bộ quá trình sự việc đã xảy ra trong căn phòng nhỏ tối hôm qua. Cơ Anh lợi dụng vốn liếng nguyên thủy nhất của một nữ nhân, lay động hai vị đế vương, giành được thắng lợi.

Thế nhưng, tất cả thực sự như những lời chàng nói tối qua sao?

Khương Trầm Ngư nhìn nam tử quan trọng nhất đời mình, nhắc lại câu hỏi lần nữa bằng một giọng nói tuyệt vọng, bi ai khôn xiết: “Công tử, tại sao công tử phải giúp ả…?”.

Cơ Anh im lặng, Tiết Thái nhìn Khương Trầm Ngư rồi lại nhìn chàng, tiến lên phía trước một bước định nói, Cơ Anh lắc đầu với hắn, Tiết Thái lại lùi xuống.

Bấy giờ Cơ Anh mới ngước mắt, nhìn trả Khương Trầm Ngư, giọng nói nhẹ nhàng: “Trầm Ngư”.

Đây là lần thứ hai chàng trực tiếp gọi tên nàng mà không giống như trước đó, luôn chỉ là “tiểu thư”.

Khương Trầm Ngư không kìm được đau đớn nghĩ, công tử thật giảo hoạt, rõ làng biết nàng không có sức kháng cự với cách gọi này, cho nên luôn sử dụng trong những thời khắc then chốt như bây giờ để nàng không thể giận dữ, không thể tức tối, không thể oán hận. Quá giảo hoạt, công tử quá giảo hoạt…

Thế nhưng, tại sao rành rành biết là công tử giảo hoạt như thế, nhưng chỉ cần nghe thấy chàng dùng giọng điệu dịu dàng đó nói ra hai từ này, tất cả những cảm xúc tiêu cực đều tan chảy, đều biến mất như mây khói, không thể kiên cường tiếp được?

Tình yêu hèn mọn đến vậy, thật khiến lòng tự tôn của nàng khó mà chấp nhận nổi.

Thế nhưng cho dù khó chịu như thế, vẫn không nỡ từ bỏ.

Khương Trầm Ngư bất giác hít sâu một hơi rồi lại thở ra, sau đó nhìn Cơ Anh, thấp giọng nói: “Tiểu nữ đang nghe”.

Cơ Anh đứng dậy, từ từ đi đến trước mặt nàng, khoảng cách giữa hai người gần trong gang tấc. Chàng giữ khoảng cách gần như vậy, hơi cúi đầu xuống, nhìn nàng, nói hai từ: “Năm năm”.

Khương Trầm Ngư ngẩn người.

Cho ta thời gian năm năm, cho Di Thù thời gian năm năm, cũng cho bản thân thời gian năm năm. Nếu như nàng thực sự phẫn nộ, oán hận, vậy thì, hãy dùng thời gian năm năm để mưu tính đòn phản kích của nàng đi”.

Khương Trầm Ngư mở to mắt, lúc này, nàng hoàn toàn bị chấn động.

Cơ Anh đưa tay ra, khẽ nắm lấy tay nàng, cùng với bàn tay trở nên ấm áp, trái tim dường như cũng ấm lên Khương Trầm Ngư không làm được hỏi: “Ý của công tử là?”.

“Di Thù người này, tuy phận mỏng duyên ôi, gặp phải cảnh bất hạnh mà những người bình thường không thể nào tưởng tượng nổi, từ một mặt nào đó mà nói, nàng ta quả thực đáng thương, nhưng từ một mặt khác, nàng ta lòng dạ sâu xa, thâm hiểm buông thả, để đạt được mục đích mà không từ thủ đoạn không thêm kiêng dè bất cứ đạo đức pháp luật nào. Nàng ta không hề nợ nần gì ta, cho nên xét về lợi ích của Bích quốc nâng đỡ nàng ta xưng đế là lựa chọn tốt nhất của ta; nhưng nàng ta lại thực sự có thâm thù đại hận với nàng, nàng muốn báo thù cũng không có gì đáng trách”.

Khương Trầm Ngư vẫn nhìn chàng không chớp mắt.

Cơ Anh nhìn dáng vẻ này của nàng, đành nói rõ ràng hơn một chút: “Nói thế này đi, sở dĩ ta chọn lựa nàng ta làm Trình vương, ngoài ba nguyên nhân lớn đã nói tối qua, còn có một lý do lớn nhất: Nàng ta là nữ nhân”.

Khương Trầm Ngư khẽ nghiêng đầu.

“Nữ nhân xưng đế, trách nhiệm cần gánh vác càng nặng nề hơn, dĩ nhiên, độ khó cũng càng lớn hơn, nếu có thể thái bình không xảy ra chuyện gì, đó là vạn hạnh, nhưng, một khi xảy ra chút sai sót, đủ để nghìn người bàn tán, vạn người phỉ nhổ. Trình quốc tuy là cô đảo giữa biển, đất đai nghèo nàn, vật chất thiếu thốn, nhưng họ có kỹ thuật hạng nhất, mà những thứ bảo bối có thể quyết định thắng bại trong thời chiến loạn cũng có thể tạo được lợi nhuận vô cùng lớn trong thời bình mới là thứ thánh thượng thực sự muốn có được. Cho nên, nếu ta đoán không nhầm, năm năm, năm năm nữa, đợi đến khi Bích quốc chuẩn bị chu toàn, thánh thượng tất sẽ khai đao với Trình quốc, mà đến khi đó, đối với chúng ta mà nói, còn có lý do nào tiện lợi hơn lý do nữ tử chấp chính?”. Cơ Anh nói đến đây, cười cười, nụ cười vô cùng phức tạp, rất khó nói rõ rốt cuộc chàng nhìn nhận và xử lý sự việc này với tâm trạng nào, duy nhất có một điều rõ ràng là đó tuyệt đối không phải vui vẻ, “Hơn nữa, có quá nhiều, quá nhiều điều có thể chỉ trích và thóa mạ nữ nhân này…”.

Khương Trầm Ngư cảm thấy trái tim mình tựa như cụm bèo trôi dạt trên mặt nước, vì không thể chìm xuống, cũng không thể lên bờ, cho nên vô cùng bấp bênh. Thực ra nàng không phải không biết đạo lý bên trong, kinh qua nhiều ngày rèn rũa như vậy, nàng không còn đơn thuần cho rằng chính trị có thể trong sạch, phía dưới bất kỳ ngọn cờ huy hoàng “trừ bạo giúp yếu” nào, khó có thể ghi chép được hết những hành vi xấu xa dơ bẩn. Thế nhưng, lờ mờ đoán được và thực sự nghe thấy lại là hai việc khác nhau hoàn toàn.

Lúc biết người phái sát thủ truy sát mình, người hại Sư Tẩu thê thảm đến thế chính là Di Thù, nàng rất phẫn nộ, nhưng bây giờ nghe Cơ Anh nói rõ nguyên nhân thực sự chàng giúp Di Thù, nàng cũng không vui nổi. Nàng không biết mình buồn vì điều gì, có lẽ là vì Di Thù, có lẽ là vì Cơ Anh, càng có lẽ là vì chính mình.

Tại sao đời người lại không thể sống đơn thuần một chút?

Tại sao phải tính tính toán toán, không đối xử thật lòng với ai như vậy?

Giống như Cơ Anh lúc này, chàng nắm tay nàng, vô cùng thành khẩn giải thích mọi chuyện với nàng, có lẽ nguyên nhân lớn nhất không phải vì chàng thích nàng, thương xót nàng, mà là vì họ đứng trên cùng một chiến tuyến.

Vậy thì, có phải nếu một ngày nào đó, khi nàng và chàng không cùng chiến tuyến, công tử sẽ dùng toàn bộ trí tuệ của chàng, trí tuệ khiến nàng vừa sùng bái vừa cảm thấy sợ hãi đó để đối phó nàng hay không?

Khương Trầm Ngư không biết, thực sự đến ngày đó, mình có thể dũng cảm đối mặt hay không.

“Trầm Ngư”. Lần thứ ba, Cơ Anh gọi tên nàng, “Nàng là cô nương thông minh nhất mà ta từng gặp, cho nên, nàng hoàn toàn biết mình nên làm gì, chẳng phải sao?”.

“Tiểu nữ là đồ ngốc…”. Khương Trầm Ngư lý nhí.

Cơ Anh mỉm cười, nắm tay nàng chặt hơn một chút: “Nàng chỉ là quá lương thiện. Rất nhiều chuyện, thực ra nàng biết phải làm thế nào, nhưng nàng không nhẫn tâm”.

Khương Trầm Ngư ngước mắt, “Cho nên, người như tiểu nữ có phải chắc chắn sẽ không thể sinh tồn trong cái vòng luẩn quẩn này không?”.

Cơ Anh trầm ngâm giây lát, lắc đầu nói: “Không đâu”.

Khương Trầm Ngư nở một nụ cười thê lương: “Đến bây giờ công tử vẫn muốn an ủi tiểu nữ ư?”.

“Điều ta nói là sự thực”. Cơ Anh chăm chú nhìn nàng, nói với vẻ vô cùng nghiêm túc: “Trầm Ngư, nàng mềm lòng, dễ bị cảm động bởi một số chuyện, lại hay giúp đỡ người khác, đây đều là ưu điểm của nàng. Nhưng những ưu điểm này tuy rất mềm mỏng nhưng tuyệt đối không yếu đuối”.

Khương Trầm Ngư lặng thinh lắng nghe.

Sự thông minh của nàng không phải ở chỗ nhìn nhận sự việc sâu sắc hơn, lý giải sự việc thấu triệt hơn người khác, mà là ở chỗ nàng cực kỳ biết giữ chừng mực. Nàng có trực giác kinh người bẩm sinh về phương diện này, khi không thể tranh đoạt sẽ tuyệt đối không tranh, nhưng một khi đã tranh, có thể lên tới Cửu Trùng Thiên. Cho nên, ta tin rằng, chỉ cần nàng hạ quyết tâm đối phó với ai, nhất định có thể tìm được cách chu toàn nhất, không liên lụy đến người vô tội, không tổn thương đến gốc rễ, không vứt bỏ nguyên tắc; mà nàng một khi quyết tâm giúp đỡ ai thì cũng mạnh mẽ và đáng tin cậy như thế. Trầm Ngư, đây là ưu điểm của nàng”. Cơ Anh nói đến đây, nheo mắt cười, “Ưu điểm này là độc nhất vô nhị, đã khiến cho ta cực kỳ hâm mộ. Bởi vì, ta phải học rất nhiều năm mới có thể nắm được chừng mực, còn nàng bẩm sinh đã có”.

Giọng Khương Trầm Ngư bắt đầu run rẩy: “Công tử…”.

“Cho nên, bây giờ điều duy nhất ta có thể khuyên nàng, chỉ có hai chữ – chờ đợi”.

Sương trắng lờ mờ quẩn quanh sau lưng chàng, đôi mắt Cơ Anh sáng bừng, tựa như ánh dưới pha lê, có thể chiếu rọi nhân gian.

Thế là trái tim của Khương Trầm Ngư đã hoàn toàn tan chảy, không còn băn khoăn, không còn kìm nén nữa, nàng rơi lệ, nói: “Tiểu nữ từng thề…”.

Cơ Anh nắm chặt tay nàng, không hề buông lơi.

“Tiểu nữ từng thề… khi những tên sát thủ đó dùng thủ đoạn tàn nhẫn giày vò Sư Tẩu, tiểu nữ đã từng thề với bản thân – Ta phải ghi nhớ cảnh tượng máu thịt bầy nhầy tứ chi đứt đoạn đó ta phải ghi nhớ giọng nói tuyệt vọng, đau đớn, nhục nhã, thảm thiết đó của Sư Tẩu, ta phải ghi nhớ tất cả mọi thứ, sau đó, nếu như ta may mắn không chết, ta phải báo thù! Ta nhất định phải báo thù!”. Khương Trầm Ngư hít vào một hơi thật sâu, nói chắc nịch như chém đinh chặt sắt: “Tiểu nữ không thể tha thứ cho Di Thù, cho dù ả đã từng đáng thương… đến đâu, hiện giờ ả quan trọng với thiên hạ đến đâu! Tiểu nữ càng không thể tha thứ, khi ả muốn giết tiểu nữ vì một lý do hết sức nực cười và hoang đường! Cho nên, tiểu nữ tuyệt đối không tha thứ!”.

Cơ Anh nhìn nàng dịu dàng, tiếp lời nàng, nói: “Vậy thì, hãy bắt đầu suy nghĩ thật kỹ, làm thế nào mới có thể báo thù một cách hiệu quả nhất, nhanh nhất, mà lại không liên lụy đến người vô tội nhất!”.

Khương Trầm Ngư ngước rèm mi ướt đẫm, nghẹn ngào nói: “Có phải tiểu nữ rất bướng bỉnh không?”.

“Nàng có quyền bướng bỉnh – sau khi tính mạng của nàng bị uy hiếp đến thế”. Dường như có một thứ gì đó tan ra trong mắt Cơ Anh, khiến chàng trở nên dịu dàng hơn, đồng thời cũng trở nên đau thương một cách lạ lùng, “Kỳ thực, ta có chút ngưỡng mộ nàng”.

“Tại sao?”

“Bởi vì, đợi đến khi nàng đến được vị trí của ta, nàng sẽ phát hiện…”,

Cơ Anh buông tay nàng, quay người, ngẩng đầu nhìn bầu trời phía xa, hững hờ nói: “Bướng bỉnh, thứ này thực sự quá xa xỉ, xa xỉ đến mức căn bản không thể có được, cũng không được phép có”.

Ngọn gió sớm thổi phe phất chiếc áo bào trắng của chàng, mái tóc đen của chàng vẫn tung bay phía sau lưng, rơi vào tầm mắt Trầm Ngư lại hóa thành nỗi tịch liêu, tựa như bất cứ lúc nào chàng cũng có thể tan vào trong màn sương, không còn tồn tại nữa.

Nàng bỗng cảm thấy một mong ước cháy bỏng bỗng trào dâng khắp toàn thân – Nàng muốn ôm chặt, ôm thật chặt lấy công tử, để xác thực chàng thực sự tồn tại, sẽ không biến mất, chàng thực sự thuộc về mình, triệt để hoàn toàn thuộc về mình. Tựa như một người đi trong sa mạc khát khao nước, khát khao đến mức liều mạng, gấp gáp, sốt ruột, không thể khống chế được!

Thế là Khương Trầm Ngư đột nhiên tiến lên phía trước ôm lấy cánh tay của chàng.

Cơ Anh hơi ngạc nhiên, quay đầu lại, ánh mắt hai người giao nhau giữa không trung, khoảnh khắc đó, chàng dường như biết nàng muốn nói gì: “Đợi! Thế nhưng, khát vọng đó quá mãnh liệt, đến nỗi cho dù Cơ Anh định ngăn cản, nhưng nàng vẫn nói mà không tính đến hậu quả: “Tiểu nữ ngưỡng mộ công tử.” Nét mặt Cơ Anh đột nhiên trở nên vô cùng vô cùng cổ quái vì đan xen quá nhiều cảm xúc, khó mà hiểu hết được.

Tiết Thái lộ vẻ bối rối hiếm có, lặng lẽ quay người, dường như muốn bỏ đi, nhưng rón ra rón rén bước được mấy bước rồi lại dừng lại, quay đầu tiếp tục quan sát.

Khương Trầm Ngư căn bản không đoái hoài đến sự tồn tại của người bên cạnh, lấy dũng khí nói hết tất cả: “Tiểu nữ ngưỡng mộ công tử. Giống như một đứa trẻ sợ hãi bóng tối ngưỡng mộ tia nắng bình minh đầu tiên; giống như một kiếm khách ngưỡng mộ thanh danh kiếm tuyệt thế; giống

như một nông phu vất vả ba mùa, ngưỡng mộ mùa thu hoạch bội thu; giống như một thiếu nữ mới lớn ngưỡng mộ hộp phấn đầu tiên trong đời, giống như một người thợ trồng hoa kinh qua sương gió, ngưỡng mộ một đóa hoa hé nở, giống như một chủ nhân cô đơn ngưỡng mộ cố nhân quay về… Tiểu nữ dùng tất cả tình cảm tốt đẹp nhất, ấm áp nhất, khao khát nhất trên thế gian này để ngưỡng mộ công tử".

Cơ Anh lẳng lặng nghe xong, nhìn nàng chăm chú hồi lâu, sau cùng mới chậm rãi nói: "Đa tạ".

Khương Trầm Ngư cụp mắt, cảm thấy dũng khí và nhiệt tình của mình đã theo những lời thổ lộ đó dần dần nguội lạnh và tan biến, một khi đã bình tĩnh lại, nỗi hối hận liền dâng tràn. Nhất là hai tiếng "đa tạ" của Cơ Anh chẳng khác nào một đạo thánh chỉ, dịu dàng nhưng triệt để tuyên bố lần bày tỏ này đã thất bại.

Ban nãy tại sao lại bồng bột nói những lời này ra mà không nghĩ đến hậu quả?

Rõ ràng biết sẽ không có bất cứ kết quả, bất cứ khả năng nào.

Một câu "đa tạ" đã là câu trả lời tốt nhất mà nàng có thể có được.

Nhưng, nàng đã nói ra rồi.

Vậy thì, đã nói rồi thì không được hối hận.

Phải ôm trong lòng giác ngộ rằng ngày mai ta sẽ chết, cho nên, hôm nay không được phép để lại bất cứ tiếc nuối nào, không được phép kiêng dè bất cứ kỵ húy nào, sau đó, tuyệt đối không hối hận.

Khương Trầm Ngư gắng gượng kìm nén nỗi buồn, ép bản thân ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào Cơ Anh, nhếch môi mỉm cười: "Cho nên, vì công tử có sự ngưỡng mộ tươi đẹp và ấm áp đến thế, xin công tử đừng cảm

thấy cô độc nữa. Công tử là người tốt đẹp nhất trên thế gian này. Tốt đẹp nhất, tốt đẹp nhất, tốt đẹp nhất". Nàng nói liền ba lần từ tốt đẹp nhất, tiếng sau nhỏ hơn tiếng trước, nhưng tiếng sau kiên định hơ tiếng trước.

Gương mặt luôn bình tĩnh, hiếm khi biến đổi của Cơ Anh bỗng nhiên như bị thứ gì đập nát, để lộ một loạt cảm xúc bi thương, cảm động, tự trách… Đang xúc động, cơ thể chàng đột nhiên chấn động, chàng giơ tay ôm ngực, cúi gập xuống.

Khương Trầm Ngư giật mình vì biến cố đột ngột này, vội vàng đỡ lấy chàng: "Công tử? Công tử làm sao vậy?".

Cơ Anh túm chặt vạt áo của mình, sắc mặt trắng bệch như giấy, mồ hôi túa ra như mưa, hơi thở gấp gáp, tựa như không thở nổi, đồng tử cũng bắt đầu mờ đục.

Khương Trầm Ngư kinh hãi kêu lên: "Công tử! Công tử làm sao vậy? Công tử đừng dọa ta! Lẽ nào! Lẽ nào bát canh đó có độc?" Phản ứng đầu tiên của nàng chính là Di Thù đã hạ độc! Đang định quay người đi tìm Di Thù, Tiết Thái đã bước đến, hắn đẩy nàng ra, đưa tay móc ra một chiếc bình nhỏ trong áo Cơ Anh, nhấc nút bình ra, chẳng đếm bao nhiêu viên mà dốc hết vào miệng chàng.

Cơ Anh uống thuốc xong, hơi thở đã đều hơn, nhưng mặt vẫn xám ngắt, đau đớn không nói nổi nên lời, chỉ có thể mệt mỏi nhìn Tiết Thái một cái. Tiết Thái hiểu ý gật đầu: "Thuộc hạ đi tìm hầu gia ngay!". Nói rồi vội vã chạy đi.

Không bao lâu sau, Giang Vãn Y lập tức xuất hiện, sau lưng còn dẫn theo hai tên thị vệ. Khương Trầm Ngư còn chưa kịp hỏi hắn bất cứ câu nào, hắn đã ra lệnh cho thị vệ khiêng Cơ Anh vào trong phòng rồi đuổi tất cả mọi người ra, đóng chặt cửa phòng.

Khương Trầm Ngư túm chặt Tiết Thái chất vấn: "Rốt cuộc là chuyện gì?

Công tử bị làm sao?”.

Tiết Thái trả lời không thể ngắn gọn hơn: “Bị bệnh”.

Trái tim Khương Trầm Ngư vì thế mà chùng xuống: “Bệnh gì? Bắt đầu từ lúc nào? Công tử bệnh bao lâu rồi?”.

Tiết Thái trầm ngâm giây lát, lắc đầu đáp: “Ta không biết”.

“Ngươi cả ngày ở bên cạnh công tử, sao lại không biết?”.

Có lẽ giọng nàng quá lo lắng, nên Tiết Thái tỏ ra mất kiên nhẫn, hất tay nàng ra, lạnh lùng nói: “Ta đâu phải là đại phu, làm sao biết được? Hơn nữa, bệnh của ngài đã có từ trước khi ta theo ngài. Chẳng qua là luôn giấu giếm, không để bất cứ ai hay biết thôi…”.

Sau đó hắn còn nói những gì, Khương Trầm Ngư hoàn toàn không nghe rõ, đầu óc nàng trống rỗng, đã không còn nghe thấy, nhìn thấy gì nữa, chỉ có một việc bồng bềnh trong đầu nàng, vô cùng rõ rệt…

Công tử…

Vẫn luôn vẫn luôn bị bệnh.

Mà nàng vẫn luôn vẫn luôn không mảy may hay biết.

Khương Trầm Ngư không biết mình đã đứng ngoài phòng bao lâu, sương mù dày đặc giăng kín, ánh dương trong mong đợi vẫn không ló rạng, hôm nay là một ngày cực kỳ âm u.

Gió se lạnh, trước đó không ngờ sẽ ra ngoài lâu như thế, thế nên lúc đi nàng chỉ khoác một tấm áo đơn mỏng manh, nàng khép chặt vạt áo, cảm thấy hai chân tê cứng, tay chân lạnh cóng.

Tiết Thái nhìn nàng một cái, vào một gian phòng khác lấy một chiếc áo khoác ra, vứt lên người nàng.

Lúc Khương Trầm Ngư còn sửng sốt, hắn đã quay mặt đi, giả bộ như không xảy ra chuyện gì, nói: “Đây là áo khoác của công tử, cho ngươi hưởng lợi đấy”.

Trong áo khoác quả nhiên còn mang theo mùi hương Phật Thủ Cam quen thuộc, Khương Trầm Ngư cầm nó trên tay, nhớ đến chủ nhân của chiếc áo không biết đang chịu giày vò đến nhường nào trong căn phòng kia, nỗi xót xa không kìm được dâng trào trong tim.

Rất hoang mang, rất sốt ruột, rất lo lắng, rất bi thương… dường như hết thảy cảm xúc tiêu cực trên thế gian đều đè lên thân thể nàng, đau đớn đến gần như tê dại.

Mà chính vào lúc đó, cửa phòng cọt kẹt mở ra, Giang Vãn Y bước ra ngoài, dặn dò hai tên thị vệ vài câu, đang định quay người đi vào, Khương Trầm Ngư không nhẫn nhịn được nữa, chạy lên trước hỏi: “Công tử bị làm sao? Công tử làm sao vậy? Rốt cuộc chàng bị làm sao?”.

Giang Vãn Y do dự một lát, thận trọng đáp: “Ngài đỡ hơn rồi, muội đừng quá lo lắng…”.

“Rốt cuộc công tử mắc bệnh gì? Tại sao lại đột ngột thành như thế? Công tử bệnh bao lâu rồi? Nghiêm trọng không? Trong chiếc bình nhỏ kia là thuốc phải không? Tại sao uống thuốc rồi mà vẫn không đỡ”. Nàng càng nói càng sốt ruột, cuối cùng dường như càng nói càng loạn, “Thật sự không liên quan đến Di Thù sao? Có phải có người hạ độc chàng không? Có người muốn uy hiếp chàng phải không? Là hoàng thượng…”.

Giang Vãn Y lập tức ngắt lời nàng: “Thục phi nương nương!”.

Khương Trầm Ngư cả kinh, cách gọi này tựa như một chiếc chùy nặng, nện thật mạnh vào trái tim nàng, đồng thời cũng nện bay hết mọi cảm xúc của nàng.

Nàng co rúm lại, lộ vẻ đau đớn.

Sự áy náy thoáng lóe lên trong mắt Giang Vãn Y, hắn quay người định vào phòng, tay áo lại bị giữ chặt. Hắn bất đắc dĩ quay đầu lại, nhìn thấy ánh mắt e dè của Khương Trầm Ngư, ánh mắt ấy mềm yếu đến khó tả, nhưng lại như vô số sợi tơ, đủ để bó chặt bất cứ người nào.

Khương Trầm Ngư cứ nhìn hắn một cách khổ sở đáng thương như thế, túm tay áo hắn, ngón tay không ngừng run lật bật, nói bằng một thanh âm rất khẽ rất khẽ: “Hãy… hãy nói cho muội đi…”, ngừng lại một lát, lại gọi: “Sư huynh… cầu xin huynh”.

Sắc mặt Giang Vãn Y hơi biến đổi, không thể cự tuyệt được nữa. Bởi vì nước mắt của Khương Trầm Ngư đã lăn xuống.

Những giọt lệ to tròn, đọng lại trên bờ mi như dùng mực đen vẽ phác, sau đó mau chóng lăn xuống, khiến đôi mắt nàng càng sâu thêm, đen thêm, làn da nàng càng nhợt nhạt thêm. Hai thứ tương phản, càng nổi bật vẻ đẹp yếu đuối đến kinh người.

“Sư huynh, xin hãy nói cho muội, muội thực sự, thực sự rất lo lắng, cầu xin huynh, cầu xin huynh đấy, sư huynh…”.

Nàng khóc không thành tiếng.

Mặt Giang Vãn Y hết trắng lại xanh, hết xanh lại trắng, cuối cùng thở dài, thấp giọng than: “Công tử mắc bệnh tim”.

“Bệnh tim?”. Khương Trầm Ngư trợn trừng mắt.

Giang Vãn Y ừ một tiếng, “Di truyền bẩm sinh. Mẫu thân của ngài cũng bị bệnh này mà qua đời”.

Khương Trầm Ngư nghĩ đến những chuyện về Cơ Anh mà nàng được nghe trong thọ yến của phụ thân hai năm về trước, mẫu thân chàng đã qua đời trong dịp ấy, lẽ nào bây giờ lại đến lượt công tử?

“Vậy công tử?”.

Giang Vãn Y cụp mắt, thần sắc ủ rũ, Khương Trầm Ngư vội vã nắm tay hắn, cuống quýt gọi: “Sư huynh”.

Giang Vãn Y ngần ngừ mãi, cuối cùng mới trả lời: “Công tử mắc bệnh đã lâu, lại thêm mệt mỏi tích tụ, lao lực quá độ, khí huyết ngưng trệ, hỏa tâm thiêu đốt, đã không thể trị tận gốc, bây giờ điều duy nhất có thể làm là ôn dương bổ khí, lấy tả phù chính…”.

“Muội nghe không hiểu…”. Khương Trầm Ngư thì thầm, “Sư huynh, những lời huynh nói, muội đều không hiểu…”.

Trong mắt Giang Vãn Y lộ vẻ đau thương, chậm rãi nói: “Có nghĩa là nếu công tử có thể không quan tâm đến bất cứ ngoại sự nào, chỉ tĩnh tâm điều dưỡng, có lẽ còn có thể có năm năm tuổi thọ”.

“Còn nếu không thể?”.

“Cùng lắm chỉ một năm”.

Khương Trầm Ngư bỗng cảm thấy một sức mạnh to lớn ập tới, sau đó, hung hăng xé toạc nàng từ đầu đến chân.

Nàng chớp mắt, ngã ra đằng sau, Tiết Thái bên cạnh bất giác đưa tay đỡ, kết quả là hắn cũng ngã lăn ra đất.

Giang Vãn Y vội vàng bước lên sờ mũi nàng, liền thở phào nói với Tiết Thái: “Nàng ấy chỉ là kinh hãi quá độ, bị ngất thôi”.

Tiết Thái nằm dưới người Khương Trầm Ngư, nghiến răng nói: “Mau nhấc nàng ta ra khỏi người ta! Trông thì gầy mà nặng quá, ta sắp bị đè chết rồi”.

Giang Vãn Y sai thị vệ đỡ nàng về phòng, khi quay lại phòng Cơ Anh, đã thấy Cơ Anh đang ngồi tựa trên giường, tuy sắc mặt còn xám xịt, nhưng mắt đã sáng trong trở lại.

“Tại sao công tử không ngủ một lát?”.

Cơ Anh nhìn hắn, khẽ thở dài: “Ngươi không nên cho nàng ấy biết”.

Giang Vãn Y cười khổ: “Thuộc hạ biết”. Ngừng một lát, lại nói: “Nhưng, khi nàng ấy dùng ánh mắt đó nhìn thuộc hạ, gọi thuộc hạ là sư huynh, thuộc hạ không có cách nào từ chối nàng ấy, khước từ bất cứ yêu cầu nào của nàng ấy… Xin lỗi…”.

Cơ Anh cúi xuống nhìn lồng ngực của mình, hỏi sang chuyện khác: “Ta thực sự chỉ còn có thể sống năm năm nữa?”.

Giang Vãn Y xòe tay bất lực: “Như thế đòi hỏi công tử phải tịnh tâm tu dưỡng…”.

“Vậy thì coi như có năm năm đi”. Cơ Anh mỉm cười, “Một nghìn tám trăm hai mươi lăm ngày, có thể làm được rất nhiều chuyện”.

Giang Vãn Y nổi giận: “Công tử!”.

Cơ Anh giơ tay ra, ngăn hắn nói tiếp: “Ta biết, Vãn Y, những gì ngươi muốn nói, ta đều biết cả, cơ thể của mình thế nào, ta là người rõ nhất. Ta quá rõ, đúng thế, tất cả những chuyện này, ta đều quá rõ…”. Nói đến sau

cùng, giọng càng lúc càng nhỏ đi, cơ hồ không nghe thấy.

Giang Vãn Y đi tới, đặt một chiếc bình vào tay chàng: “Đây là loại thuốc Hộ Tâm Hoàn tốt nhất mà thuộc hạ có thể chế ra, có thể giải cơn đau đớn nhất thời khi ngài phát bệnh. Nhưng loại thuốc này không thể chữa bệnh tận gốc… Nghe thuộc hạ một câu, công tử, núi xanh còn đó(7)…”.

Cơ Anh nhìn chằm chằm chiếc bình thủy tinh trong suốt đó ánh mắt lúc sáng lúc tối, “Thế nhưng, mười trượng hồng trần, đời này của ta, ngày tháng ngắn ngủi mà vướng bận… lại quá nhiều…”.

Là bao nhiêu năm trước, trong cơn mưa xuân gặp người thiếu nữ ánh mắt sáng trong đó, mái tóc nàng ướt đẫm, những giọt nước như châu như ngọc từng giọt từng giọt lăn xuống, nàng ngước mắt nhoẻn cười, kiều diễm hơn hoa; Là bao nhiêu năm trước, chàng ân cần chăm sóc bên giường mẫu thân, nhìn bà hơi thở thoi thóp, sinh mệnh mất dần, đau đớn không nói nên lời, mà trước khi lâm chung, những lời bà nói với chàng tựa như dao nhọn cắt đứt gân cốt, tựa như máu thịt lần nữa được nhào nặn lại, trong nháy mắt, trời long đất lở, vạn kiếp bất phục;

Là bao nhiêu năm trước, quỳ trước linh vị, đồng hồ cát chảy, trăng đêm lặn mất, cuối cùng đã đưa ra một quyết định bướng bỉnh, không e ngại bất cứ điều gì nữa, dù từ bỏ bất cứ điều gì, cũng phải đi tìm người đó, từ đây rời xa nơi này, sẽ không quay về nữa;

Là bao nhiêu năm trước, khoảnh khắc đẩy cửa, bị ánh lửa rừng rực chiếu sáng chói mắt, trong ánh lửa, phụ thân tuổi già sức yếu bước ra khỏi đám đông, quỳ xuống lạy chàng;

Là bao nhiêu năm trước, một ngọn đèn cô lẻ chiếu sáng ám thất, chiếu sáng gương mặt cuồng điên của người ấy, gào thét với chàng – Chàng nợ ta, chàng nợ ta, đời này kiếp này chàng đều nợ ta!

Là bao nhiêu năm trước, một trận tuyết lớn phủ kín vạn vật, thương hải

tang điền, từ đây không còn thứ gì gọi là thiên đường nhân gian, Lại là bao nhiêu năm trước, nhìn thấy một cây hoa lê trong tuyết loáng thoáng ẩn hiện, như cách một đời, nhưng cuối cùng lại từng bước từng bước tới gần?

Mười trượng hồng trần.

Cuộc đời này của chàng, có được quá nhiều, mất đi quá nhiều, mắc nợ cũng quá nhiều quá nhiều.

“Vãn Y, hãy giúp ta”. Cơ Anh nói: “Hãy cho ta năm năm. Ta không tham lam, năm năm là đủ rồi…”.

Đôi mắt Giang Vãn Y bỗng chốc trở nên trĩu nặng.

Ngày hai mươi chín tháng sáu năm Đồ Bích thứ tư, trong buổi thọ yến, Trình vương Minh Cung hạ chỉ truyền ngôi cho Di Thù công chúa, Yên vương Chương Hoa và Nghi vương Hách Dịch cùng lên đế đài, đội mũ miện cho công chúa, vinh quang không gì sánh bằng. Ngày hôm sau, đoàn sứ thần Bích quốc lên thuyền về nước.

Lịch sử bốn nước từ đó bước sang chương mới.

“Ngu cô nương, đã thu đọn xong đồ đạc, có thể khởi hành rồi”. Lý Khánh đến bẩm báo với Khương Trầm Ngư.

Khương Trầm Ngư gật đầu, nhìn xung quanh phòng, những gì cần thu dọn đều đã thu dọn xong, chỉ còn lại cây đàn Yên vương tặng là chưa cất vào hòm, nàng nghĩ một lát rồi ôm đàn đi ra.

Nàng đã về ở tại dịch quán được mười ngày, trong mười ngày này, bề ngoài nhìn như mọi thứ vẫn như lúc đầu, cùng Lý Khánh phụ trách chuyện ăn mặc đi lại ở của các sứ thần, nhưng trong lòng nàng rất rõ, bản thân nàng đang tuyệt vọng đến nhường nào.

Một canh giờ nữa là sẽ xuất phát quay về Bích quốc. Vốn là một chuyện rất vui vẻ cũng vì tin dữ của Cơ Anh mà trở nên chẳng còn bất kỳ ý nghĩa nào nữa.

Có lúc, nàng không kìm được nghĩ, trong Đại Thiên thế giới này, ngày tháng thấm thoắt thoi đưa, nhưng nếu không có người ấy, thì với nàng, đâu còn ý nghĩa gì? Bao lâu nay, mỗi quyết định của nàng, mỗi cố gắng kiên trì của nàng, chẳng phải đều vì muốn lại gần Cơ Anh thêm một chút, thêm một chút nữa sao?

Khi mục tiêu ấy biến mất, nàng biết đi đâu về đâu?

Cho dù ý chí sa sút như vậy, nhưng khi sự việc bày ra trước mắt nàng lại không thể bỏ mặc, cho nên, nàng vẫn ngày ngày cùng Lý Khánh bàn bạc những việc phải làm trong chuyến trở về, nghe đám trù nương oán thán càm ràm, tiếp xúc với người liên lạc của phụ thân, đáp ứng những yêu cầu như bổ sung tiền bạc, nhân lực của bọn họ.

Sau đó, tranh thủ nhiều thời gian hơn nữa để ở bên công tử.

Công tử thực ra là một người rất bận rộn, trong khoảng thời gian này, nàng phát hiện và chứng thực sự thực này.

Chàng vĩnh viễn không đọc hết được tấu sớ, không ra hết nổi các quyết nghị, các môn khách của chàng hết nhóm này đến nhóm khác, đưa ra đủ loại yêu cầu, còn chàng lại không có lúc nào là không tỏ vẻ ung dung. Ngữ điệu chưa bao giờ gấp gáp nụ cười chưa bao giờ biến mất, thế nhưng, những phiền phức, bất ngờ, thỉnh cầu đó đều được giải quyết gọn gàng trong một cái gật đầu, một cái nhướn mày của chàng.

Khi Cơ Anh xử lý những chuyện đó đều ngầm cho phép Trầm Ngư ở bên cạnh. Nàng biết, công tử cố ý dạy nàng một số đạo lý xử sự, cho nên cũng chuyên tâm học hỏi. Mà ở bên cạnh công tử còn có cả Tiết Thái.

Tiết Thái rất kiệm lời nhưng chỉ cần mở miệng đều có thể khiến người ta tức đến nghẹn họng. Có lúc, nàng cảm thấy hắn vẫn là tiểu thần đồng kiêu ngạo, tài năng nổi trội như trước, nhưng khi hắn không lên tiếng, cụp mắt xuống lại hiện rõ vẻ trầm mặc, mang theo nỗi bi thương khó mà giải tỏa. Mỗi lần như thế, nàng sẽ quên hết mọi lời lẽ vô lễ của hắn đối với mình, sau đó càng lúc càng yêu quý hắn hơn.

Một đứa trẻ như thế, cũng khó trách Yên vương coi trọng hắn. Khi Khương Trầm Ngư đến nơi ở của Yên vương, không kìm được nghĩ về chuyện này.

Mà chính vào lúc này, một người từ trong phòng Yên vương bước ra, hai người mặt đối mặt, cả hai bên đều sững sờ.

Di Thù!

Khương Trầm Ngư không ngờ lại đụng phải nàng ta ở chỗ Yên vương, đặc biệt là giờ đây.

Nàng ta đã trở thành nữ vương của Trình quốc. Nhưng nhìn cách ăn vận trang điểm của nàng ta vẫn cực kỳ tùy hứng, phía sau cũng không có tùy tùng.

Nàng ta đến một mình sao?

Di Thù im lặng dò xét nàng, Khương Trầm Ngư mím môi, lùi ra sau một bước, ôm đàn hành nửa lễ: “A Ngu bái kiến Trình vương bệ hạ”.

Di Thù nhếch môi cười, “Ngu cô nương đa lễ rồi. Cô nương đến tìm Yên vương bệ hạ? Ngài đang ở bên trong… Có điều trước khi vào có thể nói với cô nương đôi lời không?”.

Điều này cũng là điều Khương Trầm Ngư muốn, nàng muốn nghe xem

rốt cuộc người này còn có gì để nói với nàng.

Nàng liền lập tức theo Di Thù rẽ sang một góc, bước đến dưới gốc liễu trong hậu viện.

Gió thổi cành liễu đung đưa, mặt hồ xao động, sóng nước lăn tăn.

Di Thù chăm chú nhìn những gợn sóng đó, như ngây như ngốc, cứ lặng lẽ nhìn mãi như thế, đến khi Khương Trầm Ngư buộc phải lên tiếng nhắc nhở: “Bệ hạ?”.

Ánh mắt Di Thù run rẩy, tĩnh trí trở lại, khi nhìn sang nàng, trong đó thấp thoáng nét cười, sau đó, nàng ta lấy một chiếc hộp từ tay áo ra, đưa đến trước mặt nàng.

Khương Trầm Ngư cầm lấy, mở nắp hộp, một mùi thơm kỳ lạ xộc vào mũi, bên trong đựng đầy dược cao, màu sắc đen tuyền, sáng loáng dị thường.

“Đây là Nha Ngọc”, Di Thù giải thích, “có thể nối xương liền gân trị thương, là một trong các mật bảo của nước ta”.

Khương Trầm Ngư gật đầu nói: “Một đất nước nổi danh nhờ giết chóc, phương pháp trị thương đương nhiên cũng phải cao minh”. Nàng nói không hề khách khí, tuyệt nhiên không có ý cảm tạ, vì thế đáy mắt Di Thù lóe lên một tia không vui nhưng rất mau đã ẩn đi, cười nói: “Trước đây không biết thân phận của nương nương, đã đắc tội nhiều”.

Khi Di Thù bật ra hai chữ nương nương, Khương Trầm Ngư biết ngay thân phận của mình đã bại lộ, tuy không biết là ai tiết lộ, và làm sao lại tiết lộ, nhưng chuyện đó đã không còn quan trọng nữa. Điều quan trọng rõ ràng Di Thù dùng hai chữ này ám thị nàng, cảnh cáo nàng, giả vờ làm hòa.

Khương Trầm Ngư cười khẩy trong lòng: Trên thế gian này làm gì có chuyện dễ dàng thế?

Di Thù tươi cười nói "May mà vẫn không gây ra lỗi lầm lớn, cho nên, nương nương nhận quà của ta, sẽ không giận ta nữa, được không?".

"Không gây ra lỗi lầm lớn". Khương Trầm Ngư nhắc lại một lần nữa rất chậm, rất chậm, "Một cánh tay, một con mắt và hai cái chân, đối với bệ hạ mà nói, hoàn toàn không là gì sao?".

Gương mặt tươi cười của Di Thù không thay đổi, nhưng ánh mắt lại trở nên sâu xa, thong thả nói: "Đương nhiên không là gì. Có lẽ nói ra sẽ hơi tàn khốc, nhưng, chắc chắn nương nương chưa từng giết người phải không?".

Khương Trầm Ngư nhớ đến tên thích khách chết dưới lưỡi chủy thủ của mình.

"Nếu nương nương đã từng giết người, hơn nữa từng giết rất nhiều rất nhiều người thì sẽ biết muốn đối phó ai, muốn ai chết ai khiến ta không vui thì phải làm cho hắn đau khổ hơn ta – Những điều này điều biến thành một chuyện vô cùng đơn giản và dễ dàng".

Khương Trầm Ngư không kìm được hỏi: "Ta khiến bệ hạ không vui?".

Di Thù mím môi, cười cười tự giễu mình: "Thực ra ta rất hổ thẹn, nhưng nếu như có thể làm lại, ta vẫn làm như thế. Ta nói rồi, khi nương nương trải qua một số chuyện rất tăm tối, đạo đức với luân lý đối với nương nương mà nói sẽ hoàn toàn không có tí tác dụng nào. Tì nữ chải đầu cho ta, làm gãy một sợi tóc đen, ta liền không hề thương xót và cho nó một cái bạt tai; cung nhân đánh cờ với ta, ăn của ta một quân cờ, ta liền có thể chém rơi đầu hắn… Cho nên, một nữ nhân xấu xí lại trở thành lý do khiến ta bị một nam nhân nào đó cự tuyệt trên giường, vậy thì muốn thị chết chẳng phải sẽ trở nên không khó lý giải lắm sao?".

“Tại sao bệ hạ có thể thẳng thắn nói ra những chuyện này?”. Khương Trầm Ngư cảm thấy hơi khó hiểu. Thực ra, Di Thù có thể phủ nhận, càng không cần chủ động nhắc tới, nhưng ả lại hẹn nàng, nói những lời gan ruột này, là vì cái gì?

Di Thù vuốt tóc, cười đầy vẻ phong tình: “Làm thì đã làm rồi, có gì mà không thể thẳng thắn chứ? Càng huống hồ, bây giờ chẳng phải bức tường ngăn cách giữa chúng ta lúc đó đã biến mất rồi sao? Nương nương không phải là sư muội của Đông Bích hầu, mà là phi tử của Bích vương… Vậy thì, y mượn nương nương làm lý do cự tuyệt ta, rõ ràng chỉ là kiếm cớ mà thôi. Lý do để đố kỵ đã không còn, ta bắt đầu phát hiện, ta rất thích nương nương. Nói trắng ra, nương nương có thân phận vương phi cao quý lại đích thân đến Trình quốc, đúng là cực kỳ to gan, lại cực kỳ tiêu sái. Thậm chí ta cảm thấy chúng ta có thể trở thành bạn tốt, nương nương thấy sao?”.

Khương Trầm Ngư im lặng nhìn nàng ta.

Di Thù hữu nghị chìa tay với nàng.

Khương Trầm Ngư nhìn tay nàng ta, sau đó, đóng nắp hộp Nha Ngọc, đưa trả lại.

Di Thù lộ biểu cảm kinh ngạc bất ngờ.

Khương Trầm Ngư mỉm cười, rất bình tĩnh nói. “Không. Chúng ta không thể trở thành bạn tốt, vĩnh viễn không thể. Đa tạ thuốc của bệ hạ, nhưng, ta nghĩ, ảnh sĩ của ta đã không thể dùng được nữa rồi”. Nói đoạn, quay người bỏ đi.

Di Thù ngẩn người cầm chiếc hộp thuốc đó, vứt đi cũng không phải, giữ lại cũng không xong, lập tức giận dữ quát: “Khương Trầm Ngư, ngươi đừng có rượu mời không uống uống rượu phạt, ngươi tưởng ta thực sự vì

thân phận của ngươi mới sợ ngươi, nên đến xin lỗi ngươi, cầu hòa với ngươi chắc? Một kẻ lớn lên trong nhung lụa, thuận buồm xuôi gió như ngươi có tư cách gì để khinh thường ta, cười nhạo ta? Nếu phụ thân của ngươi cũng là một kẻ cầm thú đội lốt người, nếu mẫu thân của ngươi nhu nhược vô năng đến bản thân cũng không bảo vệ được càng không nói đến bảo vệ ngươi, nếu các ca ca của ngươi đối tốt với ngươi chỉ vì muốn làm hoàng đế, nếu ngươi đã trải qua hết thảy những chuyện ta đã trải qua, ta không tin ngươi còn có thể thanh cao, bận tâm đến chuyện sống chết của một tên hạ nhân, miệng đầy nhân nghĩa đạo đức như thế…".

Khương Trầm Ngư đột ngột quay đầu, đăm đăm nhìn nàng ta, trầm giọng nói: "Ta từ chối ngươi, không phải vì khinh bỉ, vì cười nhạo, càng không phải vì coi thường".

Di Thù sững người trong giây lát.

Khương Trầm Ngư nói: "Ta chỉ đơn thuần không thích ngươi mà thôi". Nói rồi tiếp tục đi về phía trước, lần này không hề ngừng bước quay đầu.

Công tử nói nàng cần phải chờ đợi.

Công tử nói nàng có thể bướng bỉnh.

Nàng thực lực không đủ, không báo được thù. Được, nàng chờ.

Thế nhưng, chờ đợi không có nghĩa là quên đi, không có nghĩa là thỏa hiệp, một hộp Nha Ngọc không đổi được cả cuộc đời sau này của Sư Tẩu. Nàng không chấp nhận sự hòa giải kiểu này. Cũng không chấp nhận trở thành bạn bè với loại người này.

Mẫu thân từng nói không được dễ dàng ghét bỏ người khác, vì khi làm tổn thương đối phương, đồng thời bản thân cũng sẽ trở nên hẹp hòi.

Mẫu thân nói làm người phải khoan dung.

Nhưng, tại sao không thể ghét bỏ? Tại sao nhất định phải tha thứ? Nàng không phải người xuất gia, cũng chẳng phải Bồ Tát, nàng chỉ là một người bình thường.

Cho nên, nàng lựa chọn căm ghét Di Thù, tuyệt đối không tha thứ!

Khương Trầm Ngư ôm đàn về trước cửa phòng Yên vương, vừa hay Như Ý đẩy cửa bước ra, nhìn thấy nàng, kinh ngạc mà vui vẻ kêu lên: “Ngu cô nương? Cô nương đến cầu kiến thánh thượng nhà ta sao? Ta đi thông báo ngay…”.

Khương Trầm Ngư ngăn hắn nói: “Không cần đâu. Ta đứng bên ngoài nói mấy câu là được rồi”.

Như Ý ngoẹo đầu, ánh mắt rớt xuống cây đàn Lôi Ngã: “Tại sao Ngu cô nương lại ôm đàn đến? A! Lẽ nào đặc biệt đến chơi đàn để cáo biệt chúng ta?”.

Khương Trầm Ngư cười mỉm: “Đúng thế”.

“Hay quá! Ta đi lấy cho cô nương cái ghế!”. Như Ý nói rồi vội vã chạy vào trong, không lâu sau, cùng Cát Tường khiêng một bộ bàn ghế ra. Khương Trầm Ngư đặt đàn lên bàn, ngồi xuống, nghĩ một lát, rồi gẩy khúc “Cao Sơn Lưu Thủy”.

Ngón tay lướt, dây đàn rung, thanh âm tuôn trào.

Núi trang nghiêm, nước trong lành, gió phe phẩy, tình chớm dâng, đều lần lượt ngân lên dưới ngón tay nàng.

Núi cao sừng sững, nước chảy dạt dào, mây mù chờn vờn, âm luật mênh mang. Cảnh sinh từ đàn, nổi lên cùng nhạc, một khúc đàn dứt, khiến người chẳng biết đêm nay là đêm nao.

Như Ý hơi há miệng, hơi lâu không thể cử động, đến khi hắn sực tỉnh, nhận ra tiếng đàn đã ngừng, liền phát hiện bàn ghế trướctrống không, nào có bóng dáng Khương Trầm Ngư? Chỉ có cây đàn Lôi Ngã đó vẫn đặt trên bàn như cũ .

“Hả? Ngu cô nương đâu? Ngu cô nương! Ngu cô nương!”.

Hắn đang định đuổi theo, Chương Hoa đã nói vọng từ trong phòng ra: “Đừng gọi nữa, nàng ấy đi rồi”.

“Nhưng Ngu cô nương quên mang đàn theo!”. “Nàng ấy không quên”. “Hả?”.

Chương Hoa thở dài, khẽ nói: “Lần này nàng ấy đến đây là để trả lại ta cây đàn này mà thôi”.

Như Ý trợn tròn mắt, nghĩ mãi không hiểu.

Mà bây giờ Khương Trầm Ngư đã về đến dịch sở của Bích quốc.

Mới vừa bước vào sân, đã nghe thấy một câu: “Thật giảo hoạt”.

Nàng quay lại, thấy Tiết Thái đang ngồi bên Mạn Châu Sa Hoa, xung quanh không còn ai khác. Nàng không khỏi nhướn mày: “Ngươi đang nói với ta?”.

“Ngoài ngươi ra, còn ai khác nữa?”. Tiết Thái mím môi cười lạnh lùng, lại nói lần nữa: “Thật giảo hoạt”.

“Ta không hiểu ý của ngươi”.

Tiết Thái vứt hoa xuống, đứng dậy, nhìn thẳng nàng: “Tại sao ngươi lại trả đàn cho Yên vương?”.

“Thất phu vô tội, nhưng thân giấu ngọc mới là mang tội”(8). Thân là vương phi của Bích quốc, ta sao có thể lén nhận đàn của Yên vương, chuyện truyền ra ngoài, sẽ khiến người đời dị nghị”.

“E rằng không chỉ như thế?”. Tiết Thái tiến đến gần nàng thêm một bước, ánh mắt sâu thẳm.

“Vậy ngươi nghĩ ta còn dụng ý gì?”

“Lùi để tiến. Hôm nay ngươi trả ngài một cây đàn, ngày mai nếu ngươi hỏi xin ngài thứ khác, ngài sẽ không thể từ chối”.

Tiết Thái chớp chớp mắt, “Nước cờ tuyệt điệu này, ta không tin ngươi không nghĩ tới”.

Khương Trầm Ngư đảo mắt, cũng cười nói: “Tùy ngươi nói thế nào cũng được”.

“Cho nên ta mới nói ngươi giảo hoạt mà!”.

“Như nhau như nhau”. H người vừa nói vừa sóng vai bước tiếp.

Khương Trầm Ngư ngẫm nghĩ, hỏi: “Hôm đó rốt cuộc ngươi dâng Yên vương lễ vật gì? Tại sao ngài nhìn thấy lễ vật lại chấn động đến thế?”.

Tiết Thái cau mày: “Ngươi muốn biết?”.

“Ừ”. Thấy hắn sắp chớp mắt, Khương Trầm Ngư vội nói: “Ngươi đừng bảo ta đoán! Nếu ngươi không nói cho ta biết, ta sẽ hỏi thẳng công tử. Ta nghĩ, công tử nhất định sẽ nói với ta”.

Ánh sáng trong mắt Tiết Thái vụt tắt, hừ một tiếng, khẽ nói: “Hồng nhan họa thủy”.

Khương Trầm Ngư vờ như không nghe thấy.

Thế là Tiết Thái đành trả lời: “Thứ ta dâng lên ngài là một loại bươm bướm, tên là Vũ Thủy điệp”.

“Bươm bướm?”. Không thể không nói, đáp án này quá sức bất ngờ.

“Yên vương thích bươm bướm, đủ loại đủ kiểu bươm bướm. Mà loại Vũ Thủy điệp này có thể nói là loài bướm đẹp nhất quý hiếm nhất trên đời, đúng như tên gọi của nó, nó sinh sống bên dòng nước, thích ẩm ướt, chỉ có trong lãnh thổ Trình quốc mà hễ rời khỏi nơi sinh trưởng là chết ngay. Yên vương tốn bao nhiêu năm, nhưng mỗi lần vất vả bắt được, khi đưa đến tay ngài, bươm bướm đều chết cả. Cho nên lần này ngài đích thân đến Trình quốc bắt bướm”.

“Quả thực không thể tưởng tượng”.

“Thực ra ta cảm thấy không có gì kỳ quái, thân là một đế vương, áp lực quá nặng nề, trách nhiệm quá lớn lao, nếu không tìm chút thú vui để ký thác và phát tiết một chút, rất dễ quỵ ngã. Cho nên, đối với Yên vương mà nói, ngài mê mẩn những con bướm tuyệt mỹ; đối với thần tử của Yên vương mà nói, quân vương anh minh của họ có một thú vui nhỏ tao nhã chẳng ảnh hưởng đến ai. Đôi bên đều vui vẻ”.

“Đợi đã, ngươi nói loài bướm đó hễ rời khỏi nơi sinh trưởng là chết, nhưng ngươi dâng con bướm còn sống cho Yên vương?”. Khương Trầm Ngư nắm được then chốt của vấn đề.

Tiết Thái gật đầu: “Không sai”. “Làm thế nào vậy?”.

“Rất đơn giản, đem tặng cả nước đó là được”. Tiết Thái nói đến đây, nhếch miệng khinh bỉ nói: “Cho nên mới nói những kẻ mà Yên vương phái đi trước đây đều là bọn ngốc, chỉ biết bắt bướm nhét vào ống trúc

mang đi dâng vua. Hết con này đến con khác chết, tìm đủ nguyên nhân, cho rằng thức ăn không đúng, khí hậu không thích hợp… Ngốc chết đi được".

Khương Trầm Ngư bỗng thấy buồn.

Vốn tưởng Tiết Thái gặp biến cố lớn tính tình thay đổi, kết quả thay đổi thì có thay đổi, chỉ có điều, hắn trở nên càng cay nghiệt hơn.

Hai người đang nói chuyện, Lý Khánh nhìn thấy họ qua cửa sổ hoa sảnh, lập tức chạy ra, nén thấp giọng nói: "A Ngu cô nương, Nghi vương bệ hạ chờ cô nương ở trong rất lâu rồi".

Khương Trầm Ngư hơi ngạc nhiên, vội vàng bỏ lại Tiết Thái đi vào hoa sảnh, thấy Hách Dịch ngồi trong sảnh, vừa uống trà vừa nói cười cùng thị nữ dâng trà, thấy nàng tới, chàng đặt tách trà xuống, đứng dậy mỉm cười.

Khương Trầm Ngư ra hiệu thị nữ đó lui ra.

Ánh mắt Hách Dịch lưu luyến theo bóng thị nữ đó hồi lâu mới thu lại, tiếc nuối nói: "Trà của Tiểu Tinh pha rất ngon, đáng tiếc quá, e rằng đây cũng là lần cuối cùng ta được uống trà nàng ấy pha".

Khương Trầm Ngư cười nói: "Nếu bệ hạ thích, sau này có thể năng đến Bích quốc. Ta nhất định sẽ cắt đặt nàng ta pha trà cho bệ hạ".

"Được, nàng hứa rồi nhé". Hai người nhìn nhau cười, cười rồi lại cười, nhưng Hách Dịch không cười nổi nữa.

Chàng ngừng cười, ánh mắt sâu thẳm nhìn nàng chăm chú, chậm rãi nói: "Ta xin lỗi Thục phi nương nương vì sự đường đột trước đây của ta".

Hàng mi Khương Trầm Ngư run run, "Cuối cùng bệ hạ đã biết rồi…".

“Đúng thế. Biết rồi…”, giọng nói của Hách Dịch nhẹ nhàng khó tả, nhưng lọt vào tai nàng liền trở nên vô cùng nặng nề, “Biết quá muộn. Đúng không?”.

Đến đây, còn có thể nói gì? Khương Trầm Ngư đành đáp: “Xin…”

Hách Dịch giơ ngón tay lên, khẽ lắc lắc: “Nàng không cần nói xin lỗi, nàng căn bản không nợ ta thứ gì… Tất cả… đều là ta… là ta chỉ nghĩ đến cảm xúc của bản thân, cưỡng ép người khác. Người nên xin lỗi… là ta”.

Khương Trầm Ngư đăm đăm nhìn chàng, mỉm cười dịu giọng nói: “Bệ hạ cũng không cần xin lỗi. Bởi vì… bệ hạ đã cho một nữ tử như tiện thiếp sự tán thưởng lớn nhất, ta thực sự rất cảm kích ngài”.

Ánh mắt Hách Dịch từ nhạt chuyển dần sang đậm.

Khương Trầm Ngư tiếp tục nói: “Kỳ thực, lần này ta xuất cung cũng là bất đắc dĩ. Ta thường nghĩ chắc chắn là vì ta không tốt, cho nên mới không thể hạnh phúc như những nữ tử đã gả chồng khác. Khi ta làm tất cả những chuyện mà trong mắt người khác có thể coi là không thể tưởng tượng nổi đó, sẽ cảm thấy khó nén nổi bi thương. Thế nhưng, may mà ta gặp được bệ hạ. Thứ bệ hạ cho ta là thứ ấm áp nhất đẹp đẽ nhất thế gian. Một người có thể được một người khác yêu mến, đối với người ấy mà nói, đó là một sự khẳng định to lớn biết bao. Cho nên ta phải đa tạ bệ hạ”.

“Tiểu Ngu…”.

“Bệ hạ, ta là Trầm Ngư. Khương Trầm Ngư”.

Hách Dịch vẫn cố chấp: “Tiểu Ngu”.

Khương Trầm Ngư trầm ngâm một lúc, không kiên trì nữa: “Được, Tiểu

Ngu”.

“Giữa chúng ta từng có một giao ước”.

“Đúng thế, chúng ta có giao ước”.

“Bây giờ, đã đến lúc thực hiện giao ước đó rồi”. Hách Dịch vừa nói vừa lấy từ trong tay áo ra một vật, đó là ba cây pháo hoa dài bằng ngón tay, vô cùng tinh xảo.

“Đây là Lam Diễm (pháo hoa) cực phẩm tiến cống năm nay, tổng cộng có sáu cây, vốn định dùng vào dịp quốc khánh. Bây giờ ta giao ba cây này cho nàng. Một cây pháo hoa tượng trưng cho một nguyện vọng ta nợ nàng. Ngày nào đó, nếu nàng nhớ ra muốn yêu cầu gì, hãy đem nó đến bất cứ cửa hiệu nào của Nghi quốc, ta sẽ biết”.

Ba cây pháo hoa nhỏ xíu nhẹ bẫng, nhưng vì có một lời hứa như thế mà trở nên nặng tựa ngàn cân.

Khương Trầm Ngư lặng lẽ đưa hai tay nhận lấy, khi ngước mắt lên, mắt đã hoe đỏ. “Ta có thể dùng bây giờ không?”.

Hách Dịch trợn mắt vì bất ngờ.

Khương Trầm Ngư lấy cây thứ nhất, đặt vào lòng bàn tay chàng, khẽ nói: “Nguyện vọng đầu tiên của ta, hy vọng bệ hạ khỏe mạnh”. Bởi vì, khỏe mạnh thực sự là điều rất quan trọng, rất quan trọng. Mà công tử của nàng đã không còn khỏe mạnh nữa.

Khương Trầm Ngư lấy cây thứ hai, đặt vào lòng bàn tay chàng, khẽ nói: “Nguyện vọng thứ hai của ta, hy vọng bệ hạ không đau buồn, ít nhất, không buồn vì Tiểu Ngu. Nếu như bệ hạ gặp phải chuyện gì buồn, hãy nhớ đến cách xa vạn nước nghìn non, có một người hy vọng bệ hạ vui vẻ, vậy thì, hãy thử nở một nụ cười. Ngài là Duyệt đế, mà muốn làm dân

vui, trước tiên, phải làm mình vui trước đã". Đời này của nàng chung quy sẽ phụ người này. Hách Dịch đến quá muộn… Giống như nàng xuất hiện quá muộn đối với công tử. Đem lòng ấy so với lòng này, nàng không nhẫn tâm làm tổn thương Hách Dịch, giống như không nhẫn tâm làm tổn thương chính mình.

Hách Dịch nhìn nàng, nhìn nàng đăm đăm, không hề chớp mắt, tựa như thời gian được chăm chú ngắm nhìn nàng rất ngắn mỗi lần chớp mắt, sẽ khiến thời gian này ngắn đi.

Đau lòng nhất là thời khắc ly biệt.

Nhất là trong thời khắc như thế, Khương Trầm Ngư dùng ba lời hứa của chàng, chỉ mong chàng được hạnh phúc.

"Nguyện vọng thứ ba của ta…". Nhìn thấy nàng sắp lấy cây pháo hoa cuối cùng đặt vào tay mình, Hách Dịch vội vàng nắm lấy tay nàng, trầm giọng nói: "Cây cuối cùng này… hãy giữ lại cho mình".

Khương Trầm Ngư mím môi cười nói: "Ta vẫn chưa nói ngài đã ngăn, sao có thể biết nguyện vọng này không phải là dành cho ta?".

Hách Dịch sững người, buông tay.

"Nguyện vọng thứ ba của ta chính là hy vọng bệ hạ có thể cùng ta bắn ba cây pháo hoa này ngay bây giờ. Bởi vì, lễ mừng quốc khánh của Nghi quốc, chắc chắn ta không thể chứng kiến, cho nên, hãy để cho ta được tận mắt ngắm nhìn pháo hoa Lam Diễm nơi danh thiên hạ này ở đây". Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, mỉm cười rạng rỡ với chàng, "Yêu cầu này có được không?".

Đôi mắt Hách Dịch loang loáng nước, mãi sau, mỉm cười đáp lời nàng: "Được".

Lam Diễm nở rộ.

Giữa ban ngày mà vẫn vô cùng rực rỡ.

Dưới bầu trời pháo hoa, sứ xa của Bích quốc đã chỉnh đốn xong, bánh xe lăn trên đá xanh, đội ngũ dài dằng dặc chậm rãi tiến về phía bến cảng.

Khương Trầm Ngư nhìn bầu trời bên ngoài cửa sổ, tầng không xanh thẳm như thế, pháo hoa đẹp đẽ như thế.

Tiết Thái bên cạnh ngó đầu nhìn, sau cùng dán mắt nhìn nàng hồi lâu, biểu cảm kỳ quái.

Khương Trầm Ngư không kìm được hỏi: “Tại sao ngươi lại nhìn ta như thế?”.

“Ngươi có biết ba lời hứa của Nghi vương có nghĩa là gì không?”.

“Có nghĩa là gì?”.

“Nghĩa là chỉ cần ngươi thích, ngươi có thể tùy ý có được muôn vàn tiền bạc;

chỉ cần ngươi thích, ngươi có thể dùng vàng ném người đến tê cả tay, chỉ cần ngươi thích, ngươi có thể ngày ngày gan rồng dạ phượng hưởng hết tất cả những thứ có thể dùng tiền hưởng thụ được…”.

Khương Trầm Ngư nghe đến đây, cười phì một tiếng: “Bị ngươi nói như thế, giống như chỉ còn lại tiền thôi”.

“Vốn là tiền mà. Bỏ qua một đại thần tài như thế, đồ ngốc”.

Khương Trầm Ngư cười cười, cụp mắt xuống, sau cùng khẽ nói: “Ta không phải không biết sự quan trọng của tiền bạc, ta cũng không thanh

cao đến mức nói ta không cần tiền, chỉ có điều…”

Tiết Thái nghiêng tai lắng nghe.

“Người này thích ta. Tiểu Thái”. Giọng nói của nàng rất khẽ rất khẽ, ánh mắt rất đỗi dịu dàng, nàng nói bằng một thứ tình cảm xuất phát từ gan ruột, “Không tính toán thân phận, không để ý được mất, đơn thuần chỉ vì ta là ta mà thích ta như thế. Cho nên, khi đối diện với sự yêu mến ấy, ta không có cách nào nghĩ đến những chuyện như đường lùi với lợi ích… Điều duy nhất ta có thể làm chính là làm hết khả năng để duy trì sự thuần túy của nó”.

Đôi mắt Tiết Thái đen và sâu thăm thẳm.

Mặt Khương Trầm Ngư hơi đỏ lên, “Đến khi ngươi lớn ngươi sẽ biết, có thể được người ta thích là chuyện khó khăn biết bao nhiêu…”.

Vẻ mặt Tiết Thái thoắt biến đổi, cuối cùng hừ một tiếng, quay mặt đi.

Xe đi được nửa canh giờ đến bến cảng. Xa xa, nước biển xanh ngăn ngắt và bầu trời xanh vời vợi chiếu rọi lẫn nhau, mặt trời nhô lên đằng Đông, ráng đỏ nhuộm một vùng chân trời lại gần hơn chút nữa, có tiếng hải âu kêu lảnh lót, đám thuyền viên căng buồm, một cơn gió nổi, lá cờ gấm bay phần phật.

Mùa hạ thật là tươi đẹp.

Lại là một ngày thời tiết tốt, nắng vàng rực rỡ.

Thế nhưng thọ mệnh của công tử cũng ngắn đi một ngày.

Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn mặt nước bị ánh dương phản chiếu thành ngũ sắc lấp loáng, không khỏi nghĩ. Nếu như, nếu như tình yêu của ta có thể khiến công tử khỏe hơn, vậy thì, ta sẽ càng yêu, càng yêu chàng

hơn; nếu như, nếu như ta không yêu công tử, mà có thể khiến bệnh tình của chàng tốt lên, vậy thì ta thà từ bỏ mối tình này.

Thần Phật ơi, hãy tha thứ cho phút giây yếu đuối này của con.

Yếu đuối đến mức muốn dùng sự cân nhắc hão huyền này để mong cầu một kết quả.

Bởi vì, con thực sự, thực sự, thực sự, quá bất lực. Cũng thực sự, thực sự bi thương.

Cho dù thế nào, xin nhất định, nhất định phải phù hộ công tử, để chàng khỏe lại, khỏe lại…

Anh quân tử hoa, triêu bạch ngọ hông mộ tử, tận phương hoa diệc bất quá quán tuyệt nhất tịch.

Ngu mỹ nhân thảo, xuân thanh hạ lục thu hoàng, sổ trung trinh tốt nan đắc duyên kết tam quý.

(Hoa anh (đào) quân tử, sáng trắng trưa đỏ chiều tím, phô hết hương thơm cũng chẳng quá một đêm Cỏ Ngu Mỹ Nhân, xuân xanh hạ biếc thu vàng, mấy bận trung trinh khó có thể duyên kết ba mùa)

Đầu thuyền, tiếng từ và vang lên…

Thuyền rời bến cảng, đi về hướng Trình quốc.

Ghi chú: (1) Chim Yến trùng với chữ Yên trong Yên quốc. Chữ (yan) có hai âm đọc, đọc là Yến nghĩa là chim én, đọc là Yên chỉ tên đất, tên nước.

(2) Mười người gồm chín tùy tùng và cả Hàm Kỳ.

(3) Hai câu trong bài từ "Thước kiều tiên" của Tần Quán, bản dịch của Nguyễn Xuân Tảo.

(4) Câu này xuất xứ từ điển cố: Thời Xuân Thu, Tề Hy Công muốn gả con gái của mình cho thái tử Hốt của nước Trịnh, nhưng thái tử Hốt từ chối nói: "Mỗi người đều có đối tượng của mình, nước Tề là nước lớn, không phải là đối tượng của ta". Về sau thành ngữ "Tề đại phi ngẫu" dùng để từ chối hôn nhân vì đối tượng quá cao, không với tới được.

(5) Liễu Hạ Huệ: Tên thật là Triển Cầm, tự là Quý, người đất Liễu Hạ, nước Lỗ, thời Xuân Thu, nổi tiếng là chính nhân quân tử.

(6) Một câu tục ngữ của Trung Quốc, ý nói bỏ qua cơ hội sẽ không còn lần sau.

(7) Một vế của câu thành ngữ "núi xanh còn đó, không sợ thiếu củi đốt".

(8) Ý của câu này là bảo vật sẽ dẫn đến tai họa.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 12: Hồi Thứ Mười Hai: Hồi Thành

Ngày hai mươi tư, tháng sáu, năm Đông Bích thứ tư.

Trăng treo giữa trời, cung đăng sáng rực.

Trong Gia Ninh cung vô cùng náo nhiệt. Phóng tầm mắt nhìn ra bốn phía, đèn đỏ rượu xanh, ca vũ thái bình. Toàn bộ phi tử mỹ nhân của hậu cung đều tập trung trong một sảnh đường để tham gia thọ yến lần thứ mười chín của Khương quý nhân – Khương Họa Nguyệt.

Trên ghế chủ thượng, Chiêu Doãn mỉm cười thể hiện rõ tâm trạng vui vẻ hơn ngày thường, thậm chí còn tự tay gắp thức ăn cho người được chúc thọ, khiến Khương Họa Nguyệt vốn bị lạnh nhạt hơn nửa năm nay mừng khôn xiết, cảm động đến mức mắt đỏ rưng rưng.

Rượu quá nửa tuần, Điền Cửu bỗng xuất hiện, thì thầm mấy câu gì đó bên tai đại thái giám La Hoành, khiến sắc mặt ông ta đột ngột biến đổi, vội vàng tiến lên mật tấu với Chiêu Doãn. Khương Họa Nguyệt thấy vậy, trái tim nàng chùng xuống, một dự cảm không lành trỗi dậy, nhưng Chiêu Doãn vẫn yên vị trên ghế, vẻ mặt bình tĩnh, không vui cũng chẳng giận, La Hoành vẫn nói gì đó, rõ ràng ông ta đang rất lo lắng. Cuối cùng, Chiêu Doãn giơ một tay lên, ra hiệu cho La Hoành lui ra, ông ta vội nói: “Nhưng hoàng thượng…”.

Chiêu Doãn lại xua xua tay. La Hoành lập tức khom lưng lui ra.

Khương Họa Nguyệt không kìm được hỏi: “Hoàng thượng, có chuyện gì sao?”.

Chiêu Doãn rời mắt khỏi đám ca múa phía trước, y cười với nàng: “Không có chuyện gì. Tối nay, không gì quan trọng bằng sinh nhật của ái

phi”.

Lúc này, trái tim đang treo lơ lửng của Khương Họa Nguyệt mới rơi phịch xuống, nàng thở phào, ngọt ngào nói: “Hoàng thượng đối với thần thiếp thật tốt…”, vừa thì thầm nàng vừa ngả người về phía y. Chiêu Doãn cũng không cự tuyệt, y đưa tay ôm lấy nàng, cùng dựa vào ghế rồng xem ca múa. Ân sủng rõ ràng như thế, khiến đám phi tử ngồi đấy không khỏi bặm môi nghiến răng, trong lòng thầm chua xót, không hiểu tại sao chỉ trong một đêm mà Khương quý nhân lại bắt đầu được sủng ái. Những kẻ hiếu sự càng không nhịn được nghĩ, tại sao cảnh tượng như thế này mà Hy Hòa phu nhân và Cơ quy tần không có mặt cơ chứ, nếu hai người bọn họ cũng có mặt, thì Khương Họa Nguyệt đâu thể một mình chiếm hết vinh quang như vậy được. Nhưng hai người đó, một người nói ngọc thể bất an, còn một người ba ngày trước đã đến Định Quốc tự bái Phật vẫn chưa về, mãi đến lúc thọ yến kết thúc cũng chẳng thấy bóng dáng.

Tiệc tàn, Chiêu Doãn đương nhiên cũng ở lại trong Gia Ninh cung, nhưng vào giờ Dần một khắc, y đột nhiên tỉnh giấc, không làm kinh động đến Khương Họa Nguyệt. Đang say giấc nồng bên cạnh, khoác áo bước ra khỏi phòng.

Bên ngoài tĩnh mịch yên ắng, đám cung nhân đều bị đuổi đi ngủ cả thị vệ gác đêm nhận được mệnh lệnh từ trước, nhìn thấy y, cũng chỉ cúi người hành lễ, không phát ra tiếng động nào.

ĐiềnCửu giống như ma trơi trong đêm trăng, lặng lẽ đứng đợi y trong gió, trên tay cầm một chiếc áo khoác, thấy y bước ra khỏi cửa cung liền tức tốc chạy tới, khoác áo lên mình y.

Chiêu Doãn vừa đi vừa hỏi: “Người đâu?”.

“Đều đợi ở Bách Ngôn đường”.

“Để các ngươi đợi lâu rồi”.

“Làm nô tài, đợi chủ tử là chuyện đương nhiên. Hơn nữa, chủ tử vì nhận lời Thục phi nương nương mới không thể đi khỏi được thuộc hạ biết ạ”.

Chiêu Doãn cười nhạt, vẻ mặt không nhìn ra là vui mừng hay châm biếm, cứ cao sâu không thể nắm bắt như thể, y đến thẳng ngự thư phòng, sau đó rẽ qua cửa ngách, tiến vào một gian mật thất.

Mật thất không có cửa sổ, nhưng lại được bài trí cực kỳ trang nhã, gồm một chiếc bàn ngọc đài, bên cạnh là tám chiếc ghế tựa êm, trên mỗi chiếc ghế đều có một người đang ngồi đợi, tuy mỗi người một vẻ, nhưng đều là những nam tử tài hoa, người lớn tuổi nhất cũng không quá ba mươi, mà người nhỏ tuổi nhất lại chưa đến hai mươi. Cửa mở, tám người lũ lượt đứng dậy khấu đầu bái kiến.

Chiêu Doãn xua tay, rảo bước đến ngồi xuống bên bàn, nói: “Nói đi. Rốt cuộc là chuyện gì?”.

Người mặc chiếc áo dài màu xanh ngọc lam, mặt vuông chữ điền, đường nékhuôn mặt tuy rất bình thường nhưng đôi mắt sáng và tinh nhanh đến bức người vừa nghe Chiêu Doãn nói xong liền đứng dậy sang sảng tấu: “Hoàng thượng chúng thuộc hạ vừa nhận được tin mật mới nhất: Năm ngày tới người đăng cơ trong buổi thọ yến của Trình vương không phải là đại hoàng tử Lân Tố, mà là đế nữ Di Thù. Tất cả đều do một tay Kỳ Úc hầu tác thành”.

Chiêu Doãn hơi chau mày, không nói gì.

Người mặc áo tím, mặt chuột tai dơi, dáng vẻ cay nghiệt, giọng cao hơn người đầu tiên đứng lên thưa: “Trước đây thuộc hạ đã cảm thấy việc Kỳ Úc hầu tự mình đến Trình Quốc. Là chuyện vô cùng không ổn. Sau khi hắn đến đó, quả nhiên phóng túng làm càn, thay đổi càn khôn, phá hoại toàn bộ kế hoạch mà chúng ta đã dày công suy tính bao năm!”.

Một thiếu niên áo xanh lục chừng mười tám mười chín tuổi lạnh nhạt nói: “bây giờ thư thế này, thực ra cũng không có gì không tốt”.

“Thế nào gọi là không có gì không tốt?”. Giọng của người áo tím đột nhiên trở nên gay gắt, quay người thiếu niên áo xanh lục, nói: “Đừng quên tâm nguyện ban đầu của chúng ta là gì! Đâu phải chỉ mở thêm vài bến cảng, thu thêm ít tiền thuế, kiếm thêm ít bạc đâu! Theo ta thấy, nếu mục đích ban đầu không đạt được, thì có nghĩa là có tổn thất. Mà có tổn thất chính là vô cùng không tố”.

Người mặc áo lam gật đầu tán đồng: “Không sai. Di Thù. Xưng đế, bề ngoài thân thiện với nước ta, nào là mở bến cảng rồi ưu đãi thuế má; nhưng lại hoàn toàn khác so với kế hoạch lúc đầu của chúng ta. Chúng ta căn bản không cần tiền tài kỹ thuật bí mật, cái chúng ta cần là ba nước hỗn loạn, để chúng ta tọa sơn quan hổ đấu làm ngư ông đắc lợi, là lấy chiến tranh để nuôi đất nước, là xưng hùng bốn bể! Đến nay, Kỳ Úc hầu làm vậy chẳng phải là khoái đao trảm loạn ma (1) , mau chóng triệt tiêu tình trạng hỗn loạn vốn có, cứ thế này hai nước Yên, Nghi theo đà sẽ chiếm lợi thế, thế lực đất nước tất sẽ thịnh vượng, mà Trình quốc cũng có thời gian nghỉ ngơi hưu dưỡng”.

Một nam tử áo xám chậm rãi mở miệng nói: “Đừng quên, nữ nhân xưng đế, là mối họa lớn”.

Thiếu niên áo xanh lục xen lời một cách thản nhiên: “Xin nhắc các vị nhớ cho một điểm – Đừng bao giờ coi thường nữ nhân”. Hắn nhếch khóe môi, cười cười: “Đừng coi thường Di Thù Hơn nữa, nàng ta chỉ dựa vào bản thân đã có thể khiến Kỳ Úc hầu giơ tay viện trợ. Thử hỏi, đổi lại có mấy người trong các vị ngồi đây có thể làm được điều này?”.

Người áo tím cười lạnh: “Cho nên ta mới nói hành động này có vấn đề về tình về lý, Kỳ úc hầu đều không nên phù trợ Di Thù, nhưng hắn lại giúp nàng ta. Còn nữa, hắn đã tự ý quyết định mà không hề bẩm báo với

thánh thượng. Rốt cuộc hắn có ý gì?”.

Lời vừa thốt ra khắp phòng im bặt.

Trong bầu không khí im lìm dị thường đó, Chiêu Doãn tiện tay nhấc một chiếc bút lông trên bàn lên nghịch chơi, mọi người đổ dồn ánh mắt vào y, đợi chờ thái độ của y, nhưng y vẫn không tỏ vẻ gì khác, chỉ khẽ nheo mắt, nói: “Nói tiếp đi, chớ dừng lại”.

Vậy nên người áo tím đành tiếp tục nói: “Hoàng thượng, thuộc hạ tuyệt đối không có thành kiến với Kỳ Úc hầu. Những việc hắn làm vì hoàng thượng mấy năm nay cũng thực sự là tận tâm tận lực. Nhưng, chính vì biểu hiện trước đây của hắn quá tốt cho nên hắn ngày càng được ngài coi trọng, quyền lực ngài trao cho hắn cũng ngày càng lớn. Bốn nước quanh đây, thiên hạ ai chẳng biết Kỳ Úc hầu đứng đầu quần thần Bích quốc; còn muôn dân bách tính Bích quốc thì ai chẳng tôn sùng hắn như thần như thánh chứ. Tuy hắn không nắm quân quyền, nhưng mấy đại danh tướng hiện nay có người không do hắn đề bạt tiến củ; tuy hắn không can thiệp đến quan văn, nhưng hai kỳ thi đều do hắn cầm trịch… Trong lúc không ai hay biết hắn đã có vô số môn nhân; trong lúc không ai h biết, hắn đã ban ơn đầy nội; và cũng chính trong cái lúc không ai hay biết ấy… hắn đã trở thành một kẻ vô cùng có thế lực”.

Khóe mắt Chiêu Doãn giật giật mấy cái, nhưng y vẫn im lặng.

Người áo tím hít sâu một hơi, thở dài nói: “Hoàng thượng, lịch sử đã minh chứng thần tử mà có quyền thế quá lớn danh vọng quá cao, tất sẽ dẫn đến làm phản. Khi một người bị đẩy đến một độ cao nào đó, cho dù bản chất của hắn đơn thuần đến đâu, lý tưởng của hắn tầm thường đến đâu, thì cũng đều không thể chống nổi hai chữ ‘thời thế’. Nhớ Hán Cao Tổ Lưu Bang năm xưa chẳng qua chỉ là một tên đình trưởng nhỏ bé, còn bị cha mắng là “vô lại”, ai có thể nghĩ ngày sau ngài lại thống nhất Trung Nguyên, thậm chí đánh bại chiến thần Hạng Vũ? Trần Thắng Ngô Quảng vốn là bần nông nhưng có thể khiến thiên hạ Đại Tần diệt vong; Tống

Thái Tổ Triệu Khuông Dẫn cũng chỉ từ một cấm vệ quân thăng một lèo lên thành Ngự tiền Đô kiểm hiệu, cuối cùng khoác hoàng bào đoạt được Hậu Chu… Hoàng thượng, những chuyện như vậy trong sử sách chúng ta nghe còn ít sao?”.

“Chú ý đến ngôn từ của ngươi”. Nam tử áo xám lạnh lùng nói: “Hạng Vũ tự kiêu, Tần vương ngu tối, Chu chủ vô năng, há có thể đem ra so sánh với hoàng thượng của chúng ta?”.

“Được, không nhắc chuyện cổ nhân. Vậy đơn cử Hộ quốc đại tướng Tiết Hoài mới đây, năm đó đối với tiên đế cũng là lòng son dạ sắt, lên núi đao xuống biển lửa; đối với đương kim thánh thượng lại càng tận tâm phù trợ, toàn lực bảo vệ. Kết quả thì thế nào? Lẽ nào chúng ta còn cần một Tiết Hoài thứ hai?”. Nói đoạn ánh mắt người áo tím sắc như dao lia qua gương mặt của từng người, vẻ mặt mỗi người một khác.

Thiếu niên áo xanh lục trầm ngâm hơi lâu, ngẩng lên quay lại nhìn người áo tím nói: “Ngươi nói nhiều như thế, nhưng ta chỉ muốn biết – Từ trước đến giờ Kỳ Úc hầu đã làm sai điều gì?”.

“Hắn chưa được cho phép đã lén lút đến Trình quốc, là tội thứ nhất; hắn không màng đến nguyện vọng ban đầu của hoàng thượng, bình định Trình loạn, đó là tội thứ hai; hắn phù trợ một tân vương khôn ngoan, đó là tội thứ ba. Dựa vào ba tội danh này đủ khép hắn vào tội chết cả trăm lần”. Nói đến đây, trong mắt người áo tím bỗng lóe lên một ánh nhìn thô tục, hắn cười lạnh nói: “Nếu ba tội danh này chưa đủ, ta còn có thể chỉ ra nhiều hơn nữa, còn chưa kể hắn và Thục phi quá thân mật. Theo tin mật thám, từ khi hắn gặp Thục phi đến giờ, hai người dính nhau như hình với bóng”.

Sắc mặt của thiếu niên áo xanh lục hơi nhợt nhạt cuối cùng lặng im.

Tự nghìn xưa, đế vương kỵ nhất chuyện thần tử đám dòm ngó đồ của mình, hơn nữa, trên danh nghĩa Khương Thục phi đáng lẽ vốn là thê tử

của Kỳ Úc hầu, nhưng giữa đường bị một đạo thánh chỉ của hoàng đế cưỡng ép cướp đi. Trong tình huống này, dụng ý của hoàng thượng hắn đã rất rõ ràng, là thần tử thì càng phải tránh né mới phải, nhưng Kỳ Úc hầu vẫn không né tránh. Thật không biết là hắn quá ngay thẳng không kiêng dè; hay là cố ý thị uy với hoàng thượng?

Thấy mọi người trầm mặc, người áo tím quay sang, khom người nói với Chiêu Doãn: “Hoàng thượng, thuộc hạ và Kỳ Úc hầu không hề có tư thù, nói ra nhưng lời công kích này thần cũng không cố ý đối đầu với hầu gia. Chúng thần chỉ là mưu sĩ của hoàng thượng, chức trách của chúng thần là vì hoàng thượng mà suy nghĩ sao cho đế thuật chu toàn, phòng trừ hậu họa về sau. Mà sau khi thương thảo, kết quả chúng ta có được chính là quyền thế của Kỳ Úc hầu quá lớn, lớn đến mức có thể ảnh hưởng đến đế vị. Nên, vệc trước mắt là phải làm cho hắn suy yếu đi. Nếu để hắn tiếp tục lớn mạnh, thì e rằng đến lúc muốn kìm chế hắn cũng không kịp. Hơn nữa, hoàng thượng chỉ sùng ái mình hầu gia, trước mắt tuy không xảy ra mối hiểm họa lớn nào nhưng sau này khó tránh dẫn đến sự bất mãn của quân thần. Trời cao giáng mưa, phải chú ý ban đều, nếu chỉ luôn ban cho một chỗ thì mảnh đất đó phì nhiêu, còn chỗ khác sẽ thiếu nước nên cằn khô. Xin hoàng thượng suy xét cho kỹ”.

Chiêu Doãn vừa chăm chú lại vừa lơ đễnh kẹp cán bút, dùng ngón tay cái khẽ đẩy, chiếc bút xoay xoay như bay. Giữa các ngón tay, y cứ lặp đi lặp lại như vậy hết lần này đến lần khác.

Người áo tím và áo lam đối mắt nhìn nhau, người áo lam lên tiếng: “Thuộc hạ biết hoàng thượng yêu quý hầu gia, hầu gia đích thực là nhân tài trăm năm mới có, chúng thuộc hạ tuyệt đối không có ý ‘đại nhân tài thì không phải là kẻ thánh thượng có thể chế ngự’. Khi nuôi hổ, nếu ta cho ăn một cách mù quáng thì không thể khiến con hổ thực sự biết nghe lời, cách huấn luyện tốt nhất là đan xen giữa việc lúc nào nên thưởng thịt, lúc nào cần phạt roi. Hoàng thượng đã cho con hổ hầu gia này ăn quá nhiều thịt, bây giờ là lúc nên phạt vài roi, để hắn nhớ ai mới là chủ nhân của hắn. Như thế, sau này hắn mới không dám hành sự mà không

thông báo”.

Người áo tím lại bổ sung thêm: “Cũng có nghĩa là, thực ra phù trợ ai xưng đế không quan trọng, quan trọng là trước khi hành sự hắn phải xin ý chỉ của hoàng thượng. Chỉ khi hoàng thượng đồng ý, hắn mới được phép thực hiện. Nếu hoàng thượng không đồng ý, hắn tuyệt đối không được làm!”.

“Cạch” một tiếng, chiếc bút trượt khỏi tay Chiêu Doãn rớt xuống chiếc bàn dài, lăn lông lốc đến tận cuối bàn.

Vừa khéo lăn qua mặt tám vị mưu sĩ ngồi ở đó.

Ánh mắt tám người lóe sáng, đối với tình huống này rất khó để nói rõ hành động vừa rồi của hoàng thượng là vô tình hay cố ý, trong lòng ai nấy đều thầm cân nhắc.

Sau đó bọn họ lại nghe thấy một tiếng thở dài nhẹ nhàng thoát ra từ hai cánh môi cong cong mềm mỏng nhưng ưu mỹ khó tả đó, thánh thượng của bọn họ, cuối cùng đã thu ánh mắt chiếu trên chiếc bút về, nhìn thẳng vào mọi ngươi, chậm rãi mở miệng: “Một lần cuối cùng”.

Tám người quay sang nhìn nhau.

Chiêu Doãn đứng dậy, dửng dưng lặp lại một lần nữa như đang ra lệnh với bọn họ, lại như đang tự nói vơi chính mình: “Một lần cuối cùng”. Nói đoạn, rũ áo bỏ đi để lại tám người đang trố mắt nhìn nhau, không hiểu ra sao.

Đợi khi Chiêu Doãn bước ra khỏi Bách Ngôn đường, lại qua một lúc lâu, mới có một giọng nói e dè cất lên phá vỡ sự im lặng: “Hoàng thượng nói một lần cuối cùng, là… ý gì?”.

Thiếu niên áo xanh lục lạnh lùng nói: “Ta nghĩ, hoàng thượng muốn nói,

đây là lần cuối cùng người dung túng Kỳ Úc hầu mà không truy cứu”.

Người áo lam nhíu mày: “Cũng có nghĩa là…”.

Người áo tím tiếp lời: “Cũng có nghĩa là, lần sau Kỳ Úc hầu tái phạm cũng là lúc hắn bị hủy diệt”.

Trong nhà, một cây nến bỗng cháy xèo xèo bùng lên hoa nến, khiến ánh sáng hắt ra sáng bừng trong khoảnh khắc, cũng khiến cho bức hoành phi “Bách Ngôn đường” bằng gỗ mun treo phía trước sảnh hiện rõ vẻ kỳ dị.

Mà khi đó, Chiêu Doãn đã đi ra hành lang dài bên ngoài. Thư phòng, ngẩng đầu lên nhìn vầng trăng hạ huyền(2) treo trên bầu trời, một chú quạ vừa bay vụt qua, rớt lại hai tiếng kêu “quạ quạ”.

Điền Cửu theo sát phía sau y, nghe thấy vậy bèn búng ngón tay, chú quạ đen đó kêu lên thảm thiết, rồi từ trên tầng không rơi xuống, cách chân Chiêu Doãn đúng nửa thước.

“Tiểu nhân sẽ đi xử lý”. Điền Cửu nhanh như tên chạy lên phía trước định nhặt con quạ, nhưng Chiêu Đoãn bình thản giẫm lên mình con quạ, đi tiếp. Điền Cửu hơi sững lại, hắn ngước mắt thăm dò thái độ của chủ tử, dưới ánh trăng gương mặt xanh xao hơn bình thường đó bởi không cười nên càng có vẻ cao thâm khó đoán.

“Hoàng thượng?”. Hắn cẩn thận dè dặt mở miệng.

Dưới đêm trăng, ngũ quan Chiêu Doãn được nhuộm ánh bạc nhàn nhạt, đôi mắt đen thẫm, ngoài vẻ tuấn mỹ và tà mỵ ra, lại phô bày một vẻ u sầu khó tả thành lời.

Y cứ ngẩng đầu như thế ngước nhìn vầng trăng trên bầu trời trầm lặng đứng hồi lâu, rồi mới nói sáu chữ: “Trẫm muốn thăm Hy Hòa”.

Bảo Hoa.

Hai chữ đại tự viết bằng Điệp thể(3), khắc trên tấm hoành bằng ngọc phi thúy bốn góc còn khảm thêm một viên dạ châu lớn bằng mắt rồng, tô điểm cho cánh cửa cao bằng gỗ tử đàn và bậc thang bằng đá cẩm thạch trắng ở phía dưới.

Theo cầu thang đi lên, sau bảy tầng hành lang quanh co là tòa nhà tường bằng lưu ly, sân bằng thủy tinh. Dù đêm đã khuya, nhưng đèn đuốc vẫn sáng trưng, loáng thoáng tiếng tơ tiếng trúc từ đại sảnh vẳng ra, nghe không chân thực chút nào. Chiêu Doãn không đi sang phía đó, mà men theo con đường nhỏ của Bích lâm rẽ ngoặt sang một góc, rồi đi vào hậu viện. So với sự huyên náo ồn ào của tiền viện, hậu viện lại lặng ngắt như tờ.

Hai cung nhân ngồi cạnh bậc thềm ở cuối hành lang đang thì thầm to nhỏ, thấy y xuất hiện đều giật thót kinh sợ, toan khom mình hành lễ thì y đã vén bức rèm voan trắng đi vào trong.

Ánh trăng hắt qua song cửa sổ đang mở, soi rõ căn phòng tối mịch.

Trong ánh trăng tĩnh mịch ấy, một nữ nhân đắp chăn nằm trên giường, mái tóc đen dài giống như thác nước buông xõa bên gối, nàng nhắm mắt, hơi thở đều đều. Chiêu Doãn nhẹ bước qua đó. ánh trăng rớt trên mặt Hy Hòa, rèm mi và chiếc mũi cao của nàng hắt xuống chiếc bóng lờ mờ, ngũ quan trong lúc say ngủ nhìn bình tĩnh mà hiền hòa.

Chiêu Doãn ngồi xuống cạnh giường, nhìn nàng hồi lâu, trong đáy mắt y dường như có thứ gì đó mở ra biến thành sâu thẳm và mềm yếu. Y giơ ngón tay cẩn thận dè chừng khẽ vuốt ve bờ môi nàng.

Thế là Hy Hòa nhếch khóe môi nhoẻn cười.

Ánh mắt Chiêu Doãn lóe sáng, rồi cũng cười theo nàng.

“Đừng làm ồn…”. Hy Hòa hơi nghiêng nghiêng đầu nũng nịu.

Chiêu Doãn cúi người xuống hôn nàng, Hy Hòa vừa cười vừa vô ý xua tay, lý nhí nói: “Đừng làm ồn nữa… Tiểu Hồng”.

Động tác của Chiêu Doãn bỗng nhiên sững lại.

Ánh trăng như lụa.

Làn da của mỹ nhân đưới lớp lụa trắng ngần, ngũ quan sáng rõ đẹp đẽ. Đặc biệt giờ khắc này, nụ cười càng tươi rói, cho dù vẫn đang trong mộng chưa tỉnh, nhưng đầu mày khóe mắt đều hàm chứa vẻ quyến rũ khôn tả, dấy lên sự phong lưu vô tận, đẹp đến khuynh quốc khuynh thành.

Y cứ giữ tư thế cúi lưng như thế một lúc lâu mới chầm chậm ngồi thẳng dậy. Lại lần nữa nhìn Hy Hòa đang nằm trên giường, ánh mắt đầy băng giá.

Hy Hòa dường như ý thức được điều gì, rèm mi rung rung, nàng ta đã tỉnh lại. Thấy y, nàng ta có chút ngạc nhiên lại có chút hoang mang: “Hoàng thượng”‘ 1ời còn chưa dứt, Chiêu Doãn đã giang tay, ôm nàng ta thật chặt vào trong lòng.

Hy Hòa vô thức giãy ra, Chiêu Doãn khẽ thả lỏng, nhưng vẫn không buông tay ra. Hy Hòa không giãy nữa mà lười biếng hỏi: “Đêm nay không phải là thọ yến của Khương quý nhân sao? Hoàng Thượng không ở chỗ quý nhân, mà đến chỗ thiếp làm gì?”.

“Trẫm nhớ nàng”.

“Hả?”. Hy Hòa nhướn mày, nếu nói là kinh ngạc chẳng thà nói là châm biếm còn hơn.

Chiêu Doãn lại vùi đầu vao hõm cổ nàng ta, hít sâu một hơi, lầm rầm như thể nói mơ: “Hy Hòa… Hy Hòa… Hy Hòa của trẫm…”.

Làn môi của Hy Hòa khẽ mấp máy dường như muốn nói điều gì, nhưng cuối cùng vẫn không nói ra.

Nàng có biết lần đầu tiên trẫm thấy nàng là khi nào không?”.

Hy Hòa nhếch miệng: “Lẽ nào không phải cái ngày các cung nữ mới tiến cung đến bái kiến Tiết hoàng hậu sao?”.

Chiêu Doãn lắc đầu: “Không phải. Trước đó trẫm đã thấy nàng rồi, biết nàng rồi”.

Ánh mắt Hy Hòa lóe lên một tia dị sắc, vẻ mặt đột ngột cảnh giác mấy phần.

“Đó là tháng ba tiết xuân còn lạnh, nàng ăn mặc rất phong phanh, mũi và bàn tay đều đỏ lên vì giá lạnh ngồi giặt quần áo bên hồ, sau đó nàng lại lấy từ phía sau ra một bình rượu, uống vài ngụm rồi tiếp tục giặt…”. Chiêu Doãn nói đến đây thì thả tay ra, tách mình ra khỏi nàng ta, thấy vẻ mặt Hy Hòa hoang mang, y lại cười cười, đưa tay vuốt mái tóc nàng bằng một thái độ dịu dàng vô song, nói: “Khi đó, nàng quá chú tâm giặt quần áo, hoàn toàn không biết ta vẫn luôn ngồi trong xe ngựa ngắm nàng ở bên đường, bắt đầu từ khi đó, ta đã tự nhủ nhất định phải có được nàng”.

Gương mặt Hy Hòa bắt đầu biểu lộ vẻ chán ghét.

Còn Chiêu Doãn lại không hề giận dữ trước vẻ mặt của nàng, ngược lại còn cười: “Nàng có biết tại sao không?”.

Hy Hòa không đáp.

Ánh mắt Chiêu Doãn xuyên qua vai nàng nhìn về phía xa, lạnh nhạt nói: “Từ khi trẫm biết ghi nhớ đến nay, cảnh tượng nhìn thấy nhiều nhất chính là hình ảnh mẹ đang giặt quần áo. Bà xuất thân hèn kém, phụ vương nhất thời hứng khởi lâm hạnh bà, cuối cùng quên bà. Những cung nữ như bà đối với bà vừa đố kỵ lại vừa mỉa mai, lũ lượt giậu đổ bìm leo, thường xuyên sai bà đi làm những công việc khổ cực nhất mệt mỏi nhất.Bản tính bà yếu đuối, hết thảy đều phục tùng, mọi người ném quần áo cho bà, bà đều ngoan ngoãn đi giặt. Trời lạnh giá rét, đôi bàn tay bà sưng vù như chiếc bánh bao, nứt toác vô số vết một giọt nước thấm vào mà đau thấu tận tim gan, để giảm bớt đau đớn bà phải đến trù phòng ăn trộm rượu…”.

Hy Hòa nhìn y chằm chằm, lần này nàng ta hoàn toàn sững sờ.

Từ khi nàng ta vào cung đến nay, hưởng hết ân sủng, có thể nói là người ở bên Chiêu Doãn nhiều nhất trong hậu cung, nhưng đây là lần đầu tiên nghe thấy Chiêu Doãn kể lại những chuyện thời thơ ấu của mình.

Bóng trăng che phủ, khuôn mặt Chiêu Doãn vì thế mà không rõ, chỉ có đôi mắt vừa sâu thẳm lại vừa sáng rỡ, từ khi giấu đi nụ cười gian tà thường ngày lại để lộ một vẻ bi thương khôn tả.

“Bà uống rượu vào thì trở nên vui vẻ, vừa ca hát vừa giặt quần áo, bà không xinh đẹp nhưng hát rất hay. Mỗi khi ta nghe thấy tiếng hát của bà, ta cũng sẽ quên đi bao nhiêu bất hạnh mà mẹ con ta đã trải qua. Thế nhưng, vì mất quá nhiều rượu nên đám đầu bếp phát hiện ra, bọn họ chửi mắng bà bằng những lời khó nghe nhất thế gian, dùng đồ đạc ném bà, bà kéo ta chạy trốn thục mạng, ta không biết những đứa trẻ đồng trang lứa bên ngòai cung sống ra sao, nhưng có lẽ, ta của khi đó cũng chẳng khác thằng nhỏ ăn mày đầu đường xó chợ là bao nhiêu”.

Hy Hòa thấp giọng nói: “Chẳng trách Hoàng Thượng thích Cơ Hốt đến thế…”.

Chiêu Doãn đảo mắt, nhìn thẳng vào mắt nàng.

Cơ Hốt hát rất hay, không phải vậy sao?”.

Chiêu Doãn nhếch môi khẽ cười, lắc đầu nói: “Không… không, không liên quan đến chuyện đó… Cơ, Cơ Hốt nàng ta… không giống. Nàng ta khác các nàng…”.

Hy Hòa hừ lạnh một tiếng, lộ vẻ không đồng ý.

Chiêu Doãn nắm chặt tay nàng, tiếp tục nói: “Mùa đông năm ta lên chín tuổi đó, có một sáng, mẹ đi giặt quần áo, còn ta ở trong phòng đợi bà, đợi mãi đợi mãi, đợi đến khi trời tối . Mịt cũng không thấy bà về. Thế là ta ra ngoài tìm, mới phát hiện ra bà bị ngất bên hồ, một nửa thân mình chìm trong nước lạnh giá. Ta nắm tay bà, ra sức lắc, ra sức gọi, nhưng lắc gọi thế nào bà cũng không tỉnh lại. Ta cảm thấy sợ hãi vô cùng, sợ bà cứ như thế mà chết, bỏ ta mà đi. Thỉnh thoảng có cung nữ thái giám đi qua, ta cầu xin họ giúp đỡ, nhưng không ai giúp ta, không một ai. Cuối cùng không còn cách nào khác, ta phải về nhà kiếm một tấm ván gỗ và dây thừng, đẩy mẹ ta lên tấm ván gỗ, rồi lấy dây thừng buộc bà lại cho chắc, kéo từng chút từng chút một về nhà. Khoảng cách từ bờ hồ đến căn nhà nhỏ tổng cộng năm trăm bước chân, ta kéo mất ba tiếng đồng hồ. Không có trăng sáng, chỉ có ánh đèn lù mù hắt từ phía xa xa lại ta vừa kéo vừa run rẩy, đến khóc cũng không thể khóc lên nổi”.

“Bà ấy chết rồi ư?”.

Chiêu Đoãn chăm chú nhìn sâu vào đôi mắt Hy Hòa, im lặng một lúc lâu, mới trả lời nàng: “Nếu như nàng nói ngay lúc đó, thì bà ấy chưa chết”.

Hy Hòa mím môi: “Vậy… sau đó sao?”.

“Bà ấy nằm liệt giường suốt mười ngày trời mới ra đi”.

Hy Hòa “à” một tiếng rồi không nói gì nữa.

“Mười ngày đó không một ai đến thăm bà ấy đương nhiên, cũng không có ai đến thăm ta. Vầng thái dương nhô cao từng chút từng chút một, rồi lại lặn xuống từng chút từng chút một, chiếc bóng cũng từng chút từng chút một di chuyển men theo khe cửa, rất chậm rất chậm. Ta nhìn những chiếc bóng đó trong cơn mờ mịt nghĩ rằng tại sao ta lại gặp phải sơ mệnh như thế ta là một hoàng tử cơ mà, có thân phận cao quý nhất trên đời, tại sao lại có một tuổi thơ như thế? Tại sao thái tử Thuyên bọn họ có thể muốn gì được nấy, áo gấm cơm ngọc, còn ta đến đưa mẹ mình về nhà cũng không có ai giơ tay ra giúp? Tại sao những phi tử khác bị bệnh là có ngự y đến hầu hạ, còn mẹ ta lại ngắc ngoải hơi tàn trên giường suốt mười ngày, không một ai đến hỏi thăm một câu? Thế gian này lại sao lại bất công đến vậy? Tại sao phải đối xử với ta và bà ấy như thế? Ta… ta…”. Chiêu Doãn từ từ nắm chặt tay, giọng nói trong chốc lát trở nên thật nặng nề: “Ta không cam tâm!”.

Hy Hòa im lặng nhìn y với biểu cảm phức tạp, mãi sau mới nói: “Tại sao hoàng thượng phải nói cho thiếp những chuyện này?”.

“Tại…sao… ư?”. Chiêu Doãn chậm rãi nhắc lại một lần nữa ba chữ đó, bỗng nụ cười u uất đen tối lại xuất hiện. Trong lòng Hy Hòa thoáng lo sợ, mỗi khi Chiêu Doãn cười như vậy nghĩa là có người sắp gặp xui xẻo.

Quả nhiên, câu sau của Chiêu Doãn chính là: “Vài năm sau đó ta biết được tại saoa lại phải gánh chịu tất cả cảnh ngộ trớ trêu đó, biết được nguyên nhân thực sự vì sao ta phải sống khổ sở như thế, mà nguyên nhân đó thực ra lại vô cùng giản đơn, chỉ có hai chữ – nàng muốn biết không?”. Y đột nhiên kéo cánh tay nàng, khiến cả người nàng bị lôi lại gần, sau đó nhả từng chữ một trong khoảng cảch gần như gang tấc: “Cơ… Anh”.

Hy Hòa run rẩy từng cơn.

“Cơ Anh! Là Cơ Anh khiến tuổi thơ của ta bất hạnh như vậy là Cơ Anh đã cướp đi cuộc đời hạnh phúc đáng nhẽ ta sẽ có! Cho nên, khi ta biết tất cả đầu mối tội lỗi này đều bắt nguồn từ hắn việc đầu tiên ta làm là sai người giám sát hắn, xem xem con cưng thực sự của ông trời kia sống cuộc đời vinh hoa phú quý khác biệt hoàn toàn với ta như thế nào!”. Chiêu Doãn nói đến đây, mắt bỗng lộ ra vẻ mơ màng, y nhìn nàng đăm đắm, ánh mắt lần nữa lại trở nên bi thương vô tận: sáu đó, ta… nhìn thấy nàng. Ta nhìn thấy nàng rồi, à không, trẫm nhìn thấy nàng, Hy Hòa. Ngày hôm đó, trẫm đã nhìn thấy nàng”.

Vành mắt Hy Hòa đột nhiên đỏ hoe, khàn giọng nói: “Sao Cơ Anh lại có thể có lỗi với hoàng thượng được?”.

Chiêu Doãn không trả lời câu hỏi của nàng nói thẳng toẹt: “Nàng khi đó đã là tình nhân của Cơ Anh, hơn nữa, khi giặt quần áo nàng lại dùng cách giống như mẹ ta uống rượu để xua lạnh… Khoảnh khắc đó trẫm cảm thấy vận mệnh bỉ ổi làm sao, cũng đáng thương làm sao. Nó cướp đi của trẫm một người, rồi trả lại cho trẫm một người. Cho nên, mấy ngày sau, trẫm tuyên triệu Cơ Tịch vào cung, nói với lão thất phu đó, trẫm muốn tình nhân của con trai lão”.

Hy Hòa thở hắt ra một hơi lạnh run rẩy hỏi: “Cho nên, ngày hai mươi chín tháng ba, trong rừng hạnh, Cơ Anh…”.

“Ngày hai mươi chín tháng ba, Cơ Anh viết thư hẹn nàng đợi hắn trong rừng hạnh nhưng mãi mà hắn chẳng xuất hiện Nàng đợi mãi mà không thấy hắn đến, khi tức giận quay về nhà thì phát hiện cha nàng đã bán nàng cho người khác vì thua bạc. Ngày hôm sau thì nàng vào cung…”.

Cả người Hy Lạp bắt đầu run rẩy dữ dội: “Là hoàng thượng sắp đặt… tất cả những việc đó đều do người sắp đặt?”.

Chiêu Doãn dán mắt nhìn nàng ta, không hề chớp mắt: “Đúng”

Hy Hòa không chút nghĩ ngợi vung tay, chiêu Doãn không né tránh, “bốp”

một tiếng, trên gương mặt y lằn năm vết ngón tay.

“Người! Người… người ”. Hy Hòa chân trần nhảy xuống giường, tức giận đến mức gần như không thở nổi, ôm ngực nói: “Tại sao hoàng thượng phải làm như thế? Tại sao phải chia cắt ta và Cơ Anh? Tại sao? Chàng rốt cuộc đã cướp của hoàng thượng thứ gì? Không phải chàng là đại công thần phò trợ hoàng thượng lên ngôi hay sao? Không phải chàng là thần tử mà hoàng thượng tín nhiệm nhất hay sao? Chàng…”.

Chiêu Doãn lạnh lùng ngắt lời nàng ta: “Nàng nghĩ xem, hắn vì cái gì mới phò tá trẫm thành tân đế?”.

Hy Hòa sững người.

“Nàng nghĩ xem, vì cái gì mà Cơ gia không giúp thái tử Thuyên thế lực mạnh nhất, không giúp Tấn vương vốn có danh vọng, không giúp Hoằng vương tài trí hơn người, lại chỉ giúp một kẻ không quyền không thế, xuất thân hàn vi, không chút sở trường như ta?”. Mỗi câu hỏi thốt ra, y lại bước gần Hy Hòa một bước, Hy Hòa bị dồn ép, lùi đến góc tường, cuối cùng không còn chỗ lùi nữa nàng ta thất thanh kêu lên, ngồi thụp xuống đất.

Chiêu Doãn từ trên cao nhìn xuống nàng ta như thế, ánh mắt sắc nhọn lạnh lẽo như kiếm như băng, giống như hết thảy mũi nhọn sắc bén trên đời này: Chính là vì hắn nợ ta! Hy Hòa, Tiểu Hồng của nàng đã thực sự nợ ta quá nhiều quá nhiều cho nên, ngay cả đến nàng cho ta thì hắn vẫn nợ ta, còn lâu hắn mới trả đủ, mãi mãi không trả đủ”.

Là bao nhiêu năm về trước, một ngọn đèn cô lẻ chiếu sáng gian phòng

tối tăm, chiếu sáng người đỏ mặt mày điên cuồng, soi tỏ y đang gào thét – Nợ ta, nợ ta, cả đời này kiếp này hắn đều nợ ta!

Đầu Cơ Anh vã mồ hôi lạnh, chàng tỉnh dậy.

Tim chàng bỗng nhói đau dữ dội, tựa như bất cứ lúc nào cũng có thể xé rách lồng ngực chui ra cơ thể lại hoàn toàn bất động, giống như đang chìm trong đầm lầy, không thể nào cựa quậy nổi.

Chàng há to miệng, hít vào thở ra thật sâu, nhưng vẫn không cảm nhận được sức mạnh của không khí, chỉ cảm thấy bản thân sắp đứt hơi đến nơi.

Chính lúc này có người kéo màn sang một bên, rồi một bàn tay ôm chặt lấy cánh tay chàng, một bàn tay khác cầm bình thuốc lạnh ngắt áp lên môi chàng, chất lỏng đắng ngắt rót xuống, không khí dường như cũng theo đó mà tràn vào khoang mũi, cảm giác ngạt thở biến mất trong tích tắc, lúc này chàng mới có thể thả lỏng người.

Đập vào mắt chàng là khuôn mặt nhỏ nhắn đang mặt chau mày nhíu của Tiết Thái: “Ngài bị bóng đè rồi”.

Cơ Anh thở hổn hển, ánh mắt có chút bải hoải vì cơn đau vừa mới qua đi.

Tiết Thái cắt bình thuốc, đột nhiên lại quay người, hỏi một câu: Tiểu Hồng là ai?”.

“Hử?”. Cơ Anh hơi sững sờ Tiết Thái nhìn chàng: “Ban nãy ngài vừa gọi cái tên này”.

Cơ Anh liếc nhìn xuống, không tỏ thái độ gì, Tiết Thái lại nói: “Được rồi, không cần nói đâu”. Nói đoạn, hắn tiếp tục bước về phía trước. Khi hắn vén bước màn chắn gió(4), Cơ Anh lên tiếng: “Đại Thiên thế giới , chúng

sinh muôn vàn, có thể nói cái tên là đặc chất bẩm sinh. Khi tất cả mọi người cùng dùng một cái tên giống nhau để gọi người cái tên đó đã trở thành tượng trưng cho ngươi. Nhưng, luôn có một người vô cùng đặc biệt với ngươi, vì thế cũng sẽ đùng một cái tên khác để gọi ngươi". Nói đến đây, chàng dừng lại một lát, khóe môi khẽ nhếch lên, nở một nụ cười nhàn nhạt: "Tiểu Hồng chính là cái tên đặc biệt đó của ta " .

Tiết Thái im lặng nhìn chàng, ánh mắt sáng lấp lánh.

Hàng lông mày Cơ Anh chau lại, kế đó lại duỗi ra, dáng điệu mang theo một chút xấu hổ hiếm gặp, càng lúc càng dịu dàng hơn: "Cách xưng hô này có phải rất cổ quái không?".

"Không cổ quái!". Tiết Thái đáp: "Ngài vốn dĩ thích màu đỏ".

Lần này đến lượt Cơ Anh ngạc nhiên: "Sao ngươi biết?". Người đời đều biết Kỳ Úc hầu thích màu trắng, đến thánh thượng cũng ban thưởng cho chàng Bạch Trạch.

"Trong thọ yến của hữu tướng năm đó, ta hỏi xin ngài chiếc bản chỉ, ngài nhất định không cho. Mà chiếc bản chỉ đó màu đỏ".

Nụ cười của Cơ Anh nhạt dần, gương mặt trong khoảnh khắc đã nhuốm màu bi thương.

Nơi sâu thẳm của nàng nhĩ bỗng khẽ rung lên, phảng phất như có âm thanh từ phương xa vọng lại, xa xôi như cách cả một đời. Giọng nói đó nói: "Ta gọi chàng là gì nhỉ? Ta á, sẽ không gọi chàng là công tử, như thế nghe xa cách quá; cũng không thể gọi chàng là CơAnh, như thế nghe binh thường quá; càng không thể gọi chàng là Cơ lang, như thế nghe khoa trương quá… ta muốn dùng một cái tên khác tất cả mọi người trên thế gian này để gọi chàng, như thế mới chứng minh được, tới chàng, ta cũng khác với tất cả mọi người trên thế gian này. Đối với chàng, ta khác với mọi người, đúng không? Tiểu Hồng…của ta".

“A ha, lông mày của chàng chau lại kìa, khóe mắt cũng nheo lại, chàng không thích cái tên này sao? Tại sao thế? Chàng không thích màu đỏ à? Nhưng mà, màu đỏ là màu ta thích nhất. Thích nhất nhất đấy. Ta dùng mầu sắc mà ta thích nhất nhất, để gọi chàng – người mà ta thích nhất nhất, nghĩ như thế, chàng sẽ chấp nhận được phải không? Tiểu Hồng… của ta”.

“Ta không biết thích một người là cảm giác như thế nào. Nhưng mỗi lần gặp được chàng, trong lòng ta rất ấm áp. Mỗi lần không gặp được chàng, chỉ cần nhớ đến chàng, là cảm thấy lạnh lẽo biết bao. Quá trình tỉa cây, hái hoa, rao bán vốn khô khan và kéo dài, thế nhưng nghĩ đến dáng hình của chàng, nghĩ đến những lời chàng đã nói với ta và cả những lời chàng sắp nói, thời gian đã trôi nhanh hơn, vụt cái đã qua. Thần kỳ biết bao, tại sao trong sinh mệnh con người, lại xuất hiện kỳ tích nhường này? Rõ ràng không có gì thay đổi nhưng chỉ vì có thêm một người, từ đây ánh dương mỗi ngày đều mới mẻ, không khí mỗi ngày đều thơm hương, những người xa lạ ta gặp đều trở nên thân thiết và dễ nhìn hơn… Chàng có phải tiên nhân trong truyền thuyết, đến để thi triển phép thuật mầu nhiệm với ta hay không? Mà sao lại khiến ta trở nên vui vẻ và hạnh phúc thế này. Tiểu Hồng… của ta”.

“Ta thực sự vui vì chàng xuất thân quý tộc, gia thể hiển hách. Ấy, dường như chàng hơi ngạc nhiên, chàng không vui sao? Hãy nghe ta nói hết đi mà. Ta cảm kích biết bao vì ông trời đã thiên vị cho chàng như thế, khiến chàng vừa ra đời đã có được một thứ tốt đẹp nhất thế gian – được các văn sĩ xuất chúng dậy dỗ, được rèn giũa và hun đúc bởi nền văn hóa thượng lưu tao nhã, giúp chàng có được học thức uyên bác, tầm nhìn sâu rộng, khiêm nhường cung kính văn nhã độ lượng, chiếm được vị trí cao mà những kẻ phàm phu tục tử vì thiếu điều kiện nên cả đời cũng không thể đuổi kịp. Xuất thân của chàng đã tạo thành chàng của hiện tại, cho nên, bây giờ ta mới có thể gặp được chàng tót vời như thế này, cho nên ta rất vui. Tiểu Hồng… của ta”

“Tiểu Hồng… của ta”.

“Tiểu Hồng… của ta”.

…

Giọng nói đó xoay tròn, quẩn quanh, lặp lại. Hết lần này đến lần khác, từng từ từng chữ rõ ràng đến thế, mà biểu cảm trên gương mặt của người nói khi đó lúc nhíu mày lúc nhoẻn cười lúc nhướn mi lúc chớp mắt, vẫn rõ ràng như thế.

Thế gian này, đau đớn nhất chính là hai chữ “đặc biệt”.

Khi ngươi gặp một người đặc biệt, khi những gì người đó nói với ngươi, làm cho ngươi đều hoàn toàn khác những người bình thường khác, thì chắc chắn nàng đã trở thành khắc cốt ghi tâm của người Đặc biệt là, khi đó, năm đó, còn thơ ngây biết mấy.

Cơ Anh trầm ngâm trong giây lát, khoác áo xuống giường, đẩy cửa ra, bên ngoài đêm lạnh như nước.

“Ánh trăng này chiếu xuống Trình quốc, cũng chiếu xuống Bình quốc”.

Đối diện với câu nói chẳng đầu chẳng cuối của chàng, Tiết Thái không hề tỏ vẻ ngạc nhiên, chỉ lạnh nhạt tiếp lời: “Nhưng dưới ánh trăng của Bích quốc, mới có thứ mà chủ nhân nhớ nhung”.

Cơ Anh nghe xong, thái độ lại càng trầm xuống hơn, một lúc sau chàng mới quay người, nhìn thẳng vào mắt Tiết Thái nói: “Có thứ của ta. Phải chăng có thứ của ngươi?”.

Tiết Thái cụp mắt, thấp giọng nói: “Nô tài không có thứ gì để nhớ nhung”.

Cơ Anh nhìn hắn đăm đăm một lúc, rồi lần nữa ngẩng đầu nhìn vầng trăng hạ huyền trên bầu trời, thầm thì: “Không có cũng tốt. Bởi vì một khi có rồi là không thể cắt đứt nổi. Giống như ta giờ phút này, lại… muốn về nhà đến thế”.

Chàng ngừng lại một lát, nhắc lại: “Ta muốn về nhà Tiểu Thái”.

Ánh mắt Tiết Thái lóe lên mấy cái, rồi cũng chìm vào tịch liêu.

Ngày mùng một tháng tám.

Trăng đêm như móc câu, ánh sáng mờ tối.

Ánh trăng chiếu xuyên qua khung cửa sổ bằng vải lụa, lọt vào trong khoang thuyền, soi lên Khương Trầm Ngư đang lấy tay làm gối, mơ màng ngủ ngục trên đống sách vở bừa bãi cuốn mở cuốn gập trên bàn.

Một cuốn sách y thuật bị cánh tay nàng chạm phải, rơi từ trên bàn xuống, khi chạm đất phát ra tiếng “bộp”. Nàng bỗng choàng tỉnh giấc, dụi dụi mắt rồi khẽ gọi: “Hoài Cẩn?”.

Trong phòng vẫn im lặng như tờ, không có ai trả lời.

Nàng nhìn đồng hồ cát đặt trên bàn, vừa mới qua giờ Sửu lúc nửa đêm canh ba như thế này, Hoài Cẩn không thể ra ngoài, lẽ nào ngủ say quá, cho nên không nghe thấy nàng gọi?

Khương Trầm Ngư đứng dậy, đi vào gian phòng sau chiếc bình phong, nhìn thấy Hoài Cẩn đang ngồi trên sàn bên cạnh giường, tựa vào đầu giường không hề nhúc nhích. Nàng không kìm được bật cười: “Sao lại ngồi ngủ thế? Hoài Cần, mau tỉnh dậy, lên giường ngủ đi chứ…”. Ngón tay mới chạm vào bả vai cả người Hòai Cẩn đã đổ ập xuống đất.

Khương Trầm Ngư kinh sợ, còn chưa kịp gọi, cánh tay đã bị tóm chặt, kế

đó trên cổ cũng có cảm giác lạnh 1ẽo, hai cánh tay đã bị bẻ quặt ra sau lưng, không thể cựa quậy được.

Đồng thời, một giọng nói vô cùng quen thuộc vang lên sát bên tai nàng: "Ngu thị, đã lâu không gặp…".

Trái tim Khương Trầm Ngư trùng xuống – Là Di Phi.

Ánh đèn trên thư án phía xa chiếu hắt vào khoảng sau lưng nàng, phác họa nên gương mặt của kẻ đang uy hiếp nàng, lông mày dài đến tóc mai, mắt tựa hoa đào, khi cười thấy một bên khóe miệng nhếch lên, lộ rõ vẻ tà mị và cay nghiệt, không phải ai khác, chính là tam hoàng tử Di Phi đã nhảy xuống nước tháo chạy khi nội loạn Trình quốc xảy ra.

Không ngờ gã lại ở trên thuyền của Bích quốc!

Càng không ngờ gã lại ở trên thuyền của mình tiến vào lãnh thổ Bích Quốc!

Gã muốn làm gì?

"Sao? Ngạc nhiên lắm phải không?". Di Phi cười hì hì: "Di Thù giăng thiên la địa võng trong đất Trình quốc để bắt ta, nhưng không ngờ ta sớm đã chuồn lên quan thuyền của các nàng xuất cảnh từ lâu. Nàng không muốn biết ta lên thuyền bằng cách nào sao?"

Khương Trầm Ngư cố gắng hết sức để trấn tĩnh bản thân, đáp lại lời gã: "Ta chỉ thấy lạ là vì ngươi mai phục trên thuyền lâu như thế tại sao trong đêm cuối cùng, khi đã sắp thành công ngươi lại xuất hiện trước mặt ta?".

Di Phi cười "ha ha", cúi đầu xuống sát gần mặt nàng, giọng nói trầm thấp và mềm mỏng, tựa như thủ thỉ với tình nhân: Khương Trầm Ngư bị kích động đến mức giãy giụa vùng vẫy theo bản năng, Di Phi lập tức gia tăng lực độ, giữ chặt nàng, trầm giọng quát: "Đừng nhúc nhích! Ta

không muốn. thực sự làm nàng đau”.

Khương Trầm Ngư chỉ cảm thấy tầm nhìn bắt đầu mơ hờ, nàng vội vàng chớp mắt để dằn lệ xuống.

“Đúng rồi, như thế mới đúng, ngoan nào, chớ phản kháng. Nếu không, không chỉ nàng mà đến tì nữ của nàng, còn có tên ám vệ nửa sống nửa chết ở gian bên cạnh, e là cũng không giữ được tính mạng đâu”. Di Phi vừa nói vừa đưa tay ra rờ rẫm gương mặt nàng, ánh mắt lóe sáng, nói: “Ta đã nói một dược nữ quên sao có thể có được tài hoa khí độ như nàng? Chỉ là ta đoán vô số khả năng, nhưng lại không ngờ rằng, hóa ra nàng lại là hoàng phi của Bích quốc. Tên tiểu tử Chiêu Doãn đó đúng là không biết thương hoa tiếc ngọc, lại phái nữ nhân của mình đi vào chỗ ra sông vào chết, xem ra hắn thực sự chẳng quan tâm đến nàng chút nào. Đã không quan tâm đến nàng, ban đầu sao còn phải cướp nàng khỏi tay Cơ Anh chứ?”.

Khương Trầm Ngư cắn chặt môi, xem ra Di Phi ẩn mình trên thuyền mấy ngày nay, đã điều tra rõ hết thảy mọi điều về nàng. Mà giờ này phút này, bị gã khống chế, bị gã khinh mạn, gã dùng những lời cợt nhả nói ra quá khứ mà nàng không muốn nhớ lại, nếu nói không kích động, không đau đớn, hay không phẫn nộ thì đều là giả dối tất. Nhưng nếu tỏ ra nửa phần đau khổ, thì chẳng phải sẽ thỏa mãn tâm nguyện của tên tiểu nhân này hay sao.

Khương Trầm Ngư đã quyết ý, tuyệt đối không để Di Phi toại nguyện, vì thế nàng mở to mắt nhìn thẳng đối phương, trên gương mặt trắng bệch không để lộ bất cứ cảm xúc nào.

Thấy dáng vẻ của nàng, Di Phi lại cười nhạt, thân mật nói: “Thật mạnh mẽ làm sao… có điều, nàng như vậy, thực sự khiến người ta thích đó…”. Nói đoạn, gã hôn lên gò má nàng, làn môi nhẹ nhàng di chuyển, từng chút từng chút một, chậm rãi mà dâm đãng tiến lại gần.

Thấy môi gã sắp di chuyển đến môi nàng, cuối cùng Khương Trầm Ngư đành mở miệng: “Ngươi đã có điều muốn cầu xin ta, vậy thì không được bỡn cợ t t a ” .

Di Phi dừng lại, nheo mắt nói: “Cái gì?”.

Khương Trầm Ngư tiếp tục nhìn chằm chằm về phía trước, bình thản nói dằn từng từ một: “Nếu không, nỗi sỉ nhục mà ta phải chịu ngày hôm nay ngày mai ngươi chắc chắn phải trả lại gấp mười gấp trăm lần. Đừng quên đây là Bích quốc. Mà Bích quốc là địa bàn của Khương gia ta”.

Di Phi nheo mắt nhìn nàng một lúc lâu, cuối cung gã buông tay ra.

Khương Trầm Ngư vội quay người lùi ra sau may bước, nàng tựa vào vách thuyền, cảnh giác nhìn gã. Hai người cứ mặt đối mặt nhìn nhau rất lâu rất lâu như thế, Di Phi đột nhiên lại đưa tay ra một cách vô cùng lịch thiệp, làm tư thế. mời: “Thục phi nương nương, mời ngồi”.

Khương Trầm Ngư lại nhìn gã vài cái, rồi mới kéo một chiếc ghế bên cạnh và ngồi xuống. Trong ống tay áo, có thể cảm thấy một cách rõ ràng tay nàng đang không ngừng run lẩy bẩy. Nàng bỗng cảm thấy vừa có chút chán nản vừa có chút tức giận, làm thân con gái dù cho có thông minh như thế nào, nhưng khi đối diện với kẻ bỉ ổi như thế này, cũng hoàn toàn thất thế.

Di Phi ngó nàng, thong thả nói: Nhìn điệu bộ của nương nương như là hận không giết được ta vậy”.

“Không, ta không muốn giết ngươi”. Khương Trầm Ngư cố ý ra vẻ lạnh lùng nói: “Ta chỉ muốn tìm mười bảy, mười tám người tới, làm lại một lần nữa việc mà ngươi vừa làm với ta lên người ngươi”.

“Hả? Vậy thì ta được hưởng thụ quá rồi…”. Lời của Di Phi còn chưa dứt, Khương Trầm Ngư đã bổ sung: “Tên nào tên ấy mập mạp mũm mĩm

trên hai trăm cân, mười năm không tắm rửa, vừa lăn lộn trong bùn, miệng nhai tỏi và cá sống…”.

Lông mày Di Phi dựng lên thành một đường cong kỳ dị, gã nhìn nàng, ánh mắt nửa cười nửa không sáng lên.

“Đúng rồi, còn phải toàn là đàn ông”. Nói xong, nàng cũng tự thấy không chịu nổi, liền bật cười thành tiếng. Còn Di Phi lại không cười, chăm chú nhìn nàng, nhẹ nhàng nói: Nếu nàng có thể thỏa mãn ước nguyện của ta, để nàng trút giận như vậy, cũng đâu có gì đáng ngại”.

Khương Trầm Ngư sững người một lát. Trong ánh sáng vàng mờ tối, Di Phi đứng bên cạnh bức màn dầy và nặng, vận áo vải gai màu xám như một tên tùy tùng bình thường của Bích quốc, không còn dáng vẻ phong lưu khoa trương khi trước. Mà vứt bỏ cái vẻ bề ngoài cuồng vọng cợt nhả này, thì gã chẳng qua cũng chỉ là một thiếu niên mười chín tuổi gầy gò mà thôi.

Ánh sáng hắt từ sau lưng gã tới, vạch ra một đường gầy guộc.

Khương Trầm Ngư cụp mắt, khẽ giọng than: “Ngươi lên nhầm thuyền và cũng cầu xin nhầm người rồi”.

“Câu này nghĩa là sao?”.

“Đáng nhẽ ngươi không nên lên thuyền của Bích quốc. Nếu ngươi lên thuyền của Yên quốc, có thể mượn nghìn quân; Nếu ngươi lên thuyền Nghi quốc có thể vay nghìn vàng; nhưng ngươi lại lên thuyền Bích quốc, thì chẳng có gì cả. Đó là điều thứ nhất. Phụ thân ta hữu tướng, nhưng trong tay không nắm thực quyền; ta tuy là đế phi, nhưng không được sủng ái. Ngươi không đi cầu người khác, lại đến cầu một kẻ không quyền không thế là ta. Đó là điều thứ hai. Vậy nên tâm nguyện của ngươi sao có thể thỏa mãn?”.

Di Phi chăm chú nhìn nàng, rất lâu sau mới nở nụ cười nhàn nhạt gã cũng kéo một chiếc ghế rồi lười nhác ngồi xuống, thong thả nói: “Nương nương thực sự biết ta muốn cầu xin thứ gì sao?”.

“Hoàng vị?”. Dường như Di Phi nghe thấy câu chuyện hài nực cười nhất trên đời, gã bật cười ha hả. Khương Trầm Ngư không khỏi cau mày – Cười như vậy không sợ người ngoài nghe thấy sao? Xem ra không chỉ mình gã, mà ba tên thị vệ võ nghệ cao cường của gã cũng cùng lên thuyền, lúc này đang canh gác ngoài cửa, thế nên gã mới dám không kiêng nể gì như vậy.

Di Phi vừa cười vừa nói: “Nương nương ơi là nương nương, uống cho nàng thông minh băng tuyết, lại nhìn nhầm tiểu vương ta. Thứ tiểu vương ta muốn không phải là hoàng vị, không những không phải là hoàng vị, ngược lại ta lại muốn lấy hoàng vị làm quà để cầu kiến một người”.

Trong đầu Khương Trầm Ngư đột nhiên vỡ òa ra một đáp án, mà Di Phi rất nhanh đã nói ra đáp án đó: “Ta muốn nhờ nương nương dẫn mối, để ta gặp Chiêu Doãn một lần”.

Cát chảy như nước, tia khúc xạ từ chiếc đồng hồ cát ánh lên gương mặt hai người, mờ mờ tỏ tỏ. Trong phòng ngủ, bầu không khí tĩnh mịch, dường như đến tiếng hít thở cũng nhỏ đến mức không thể nghe thấy.

Rõ ràng chỉ trong khoảnh khắc điều cấm kỵ đã được sáng tỏ nhưng khi xác nhận lại chẳng thể nào khẳng định. Kéo một sợi tóc mà làm lay động đến toàn thân, trong lòng Khương Trầm Ngư tự vấn: Chuyện này nên hay không nên giúp; có thể hay không thể giúp?

Tại sao Di Phi muốn tìm Chiêu Doãn, nguyên nhân quá đơn giản: Gã chỉ có thể tìm Chiêu Doãn.

Từ khi Hách Dịch và Chương Hoa ủng hộ Di Thù lên ngôi, liên minh

bốn nước đã được thiết lập.Như thế muốn thuyết phục Hách Dịch và Chương Hoa thay đổi phe phái, rõ ràng cực kỳ khó khăn. Có thể coi là mắt xích yếu nhất trong phe đồng minh chính là Bích quốc, nước duy nhất quốc chủ không tự mình đến Trình quốc. Muốn phá hoại mối liên minh này, thì phải bắt đầu xuống tay từ đây.

Hơn nữa, so với Hách Dịch và Chương Hoa, Chiêu Doãn hiển nhiên dễ dàng bị thuyết phục hơn nhiều. Bởi vì…

“Nương nương đang nghĩ. .. tại sao? Tại sao ta lại không tìm Nghi vương giàu nứt đố đổ vách không tìm Yên vương hùng tài thao lược, mà lại chỉ đi tìm Bích vương nền móng còn yếu?” Di Phi giơ một bàn tay lên khẽ vuốt lông mày bên trái của mình, trong nụ cười lại tràn đáy sự châm biếm: “Đương nhiên là vì… so với hai vị hoàng đế kia, Bích vương tham lam hơn hẳn”.

Tham lam.

Không sai, chính là từ này.

Nhớ lại vị quân vương thiếu niên luôn cười híp mắt nhưng nụ cười không toát lên từ đáy mắt đó, Khương Trầm Ngư bất giác thấy ớn lạnh.

“Từ năm ngóai, Bích vương đã âm thầm liên hệ với đại ca của ta, nói sẽ giúp huynh ấy xưng đế và tặng kèm các đồ vật quý hiếm như sắt bát sắc. Chẳng ngờ tên ca ca bất tài của ta lại đem kế hoạch nói cho Di Thùa tặng sơ sắt đó cho Di Thù”.

Khương Trầm Ngư nhớ đến đầu ngọn thương bị Phan Phương đánh gãy.

“Đại ca ta vẫn luôn tưởng rằng Di Thù thực lòng muốn giúp huynh ấy, cho nên cái gì cũng dựa vào ả, kết quả lại bị Di Thù lợi dụng, cùng với Kỳ Úc hầu tài trí giỏi giang đó của ả mưu tính cướp thế lực, đoạt ngai vàng của huynh ấy. Nếu như ta đoán không nhầm, hành động lần này của

Kỳ Úc hầu, Bích vương không được báo trước".

Trái tim Khương Trầm Ngư từ từ chìm xuống: Kỳ thực nàng cũng lờ mờ đoán được khả năng này, nhưng thấy Cơ Anh trước sau vẫn có sẵn chủ kiến như không có chuyện gì xảy ra, nên cũng tạm gác lo lắng, nhưng bây giờ lại bị Di Phi cố ý khơi ra, bỗng cảm thấy áp lực nặng nề ập đến.

Di Phi chớp mắt: "Cho nên, nương nương cảm thấy còn có người nào có thể dễ dàng gây chuyện hơn vị đế vương đang Phẫn nộ này? Và có người nào có thể dễ dàng thuyết phục hơn vị đế vương tham lam này?".

Khương Trầm Ngư mặt mày trắng bệch, trầm giọng nói: "Nhưng ngươi đựa vào cái gì mà cho rằng ta sẽ giúp ngươi?".

Di Phi không trả lời ngay, gã thu lại nụ cười, chăm chú nhìn nàng với vẻ buồn bã.

Khương Trầm Ngư tiếp tục: "Như ngươi nói lúc trước, Kỳ Úc hầu là ý trung nhân của ta, tại sao ta phải giúp ngươi để khiến hoàng thượng vì chuyện Trình quốc đột ngột đổi chủ mà trút giận lên người trong lòng ta?".

Đồng tử trong mắt Di Phi bắt đầu co lại, rất lâu sau gã mới nói: "Những lời như vậy mà nàng cũng dám nói ra…".

"Có gì mà ta không dám?". Khương Trầm Ngư nhìn gã chằm chằm, cười lạnh: "Ngươi cho rằng vì cái gì mà ta không chịu ngoan ngoãn làm hoàng phi, mà lại làm một mưu sĩ có thể bị hi sinh bất cứ lúc nào? Ngươi cho rằng vì cái gì mà ta phải dùng tấm thân nhi nữ yếu đuối này bất chấp lành ít dữ nhiều nhảy vào vòng xoay chính trị? Ngươi cho rằng vì cái gì mà lúc này ta phải chịu sự đối đãi vô lễ khinh bạc như thế này của ngươi ở nơi đây?".

Di Phi nheo mắt, nén giọng xuống cực thấp cực chậm, dường như từng

chữ từng chữ đều lọt qua từng kẽ răng: “Là vì Cơ Anh?”.

Khương Trầm Ngư không hề do dự đáp: “Đúng thế! Cho nên, ta sẽ không dẫn mối giúp ngươi, ta sẽ không làm bất cứ chuyện gì tổn hại đến Cơ Anh! Hãy nghe cho rõ, ta, tuyệt đối, không làm”.

Ánh mắt Di Phi liếc nhìn Hoài Cẩn nằm dưới đất.

Khương Trầm Ngư lập tức bổ sung thêm: “Dù cho ngươi có dùng tính mạng của thị nữ thân cận và ám vệ của ta để uy hiếp ta cũng vô dụng. Bọn họ nếu chết vì ta, ta cũng lắm cũng sẽ lấy mạng đền cho họ, nhưng chuyện không thể làm, ta vĩnh viễn sẽ không làm”.

Nét mặt Di Phi trở nên cổ quái, vì quá phức tạp mà khó có thể hiểu được, gã dán mắt nhìn nàng, rất lâu sau vẫn không nói năng gì.

Trong bóng sáng, thiếu nữ ngồi trên ghế mày mắt như tranh vẽ, hàng mi đen rợp, ánh mắt sáng trong, khóe miệng mím chặt yếu đuối mà kiên cường, giọng như một viên dạ minh châu phát sáng lấp lánh.

Đồng tử trong mắt Di Phi từ nhạt chuyển sang đậm, cuối cùng gã khẽ thở dài một tiếng: “Nàng tên là Khương Trầm Ngư, là Trầm Ngư trong “trầm ngư lạc nhạn’?”.

“Chẳng phải ngươi đã biết rồi sao?”.

“Nàng chào đời vào giờ Thìn ba khắc ngày Bính Sửu tháng Canh Tí, năm nay mới mười lăm tuổi”.

Khương Trầm Ngư cảm thấy câu hỏi của gã rất kỳ quặc, không khỏi có ý đề phòng: “Rốt cuộc ngươi muốn nói gì?”.

Di Phi lấy tay vuốt mày, hơi hơi cúi đầu, cười rung cả vai, vừa cười vừa lắc đầu than rằng: “Nhân sinh như một ván cờ, quả nhiên không sai chút

nào. Mùa xuân năm ngoái, ta từng gặp cha nàng ở Tân Châu, Cầm Tửu hiến kế cho ta hãy xin cưới con gái của ông ta, lúc đó ta cao ngạo, không chịu đồng ý, sớm biết người sẽ gặp là nàng…". Nói đến đây, giọng gã thấp dần, thấp đến mức không nghe thấy gì nữa.

Mặt Khương Trầm Ngư đỏ bừng như phát sốt, một mặt cố nhiên là nàng không ngờ giữa mình và Di Phi có một mối liên quan sâu xa đến vậy, một mặt bị chấn động vì sự thực phụ thân nàng và Di Phi từng ngầm qua lại với nhau. Nghĩ lại thái độ của phụ thân từ khi nàng đi sứ đến nay, rõ ràng thân là thần tử của Bích quốc, nhưng lại không theo hoàng thượng phù chính Lân Tố, cũng không theo Cơ Anh giúp đỡ Di Thù, sao lại có thể đặt mình ngoài cuộc không hề đếm xỉa như vậy chứ. Ngẫm lại, chẳng lẽ Phụ thân chọn tam hoàng tử Di Phi sao? Mà trước đây Di Phi không chỉ âm thầm giành được sự ủng hộ của Nghi quốc, mà cũng đã thỏa thuận được điều kiện nào đó với phụ thân nàng rồi chăng?

Hết câu hỏi này đến câu hỏi khác bật ra trong đầu, càng nghĩ càng cảm thấy đáng sợ, nàng nắm chặt tay lại, cảm giác có một nỗi bất an trào dâng trong lòng – Vận mệnh lớn mạnh như thế, phức tạp như thế, khiến người ta kinh hãi như thế…

Khương Trầm Ngư cụp mi, cắt giọng nói pha lẫn chút mỏi mệt: "Cho nên, sở dĩ ngươi có thể thuận lợi ẩn nấp trên thuyền của chúng ta, đều là nhờ phụ thân ta âm thầm giúp đỡ".

"Ha ha". Di Phi chỉ cười, nhưng nụ cười đó không nghi ngờ gì nữa đã xác minh tất cả.

"Cho nên, ngươi điều tra thân phận thực sự của ta, trong đêm khuya khoắt đến tìm ta, bảo ta đưa ngươi đến gặp Chiêu Doãn, vì đoán chắc rằng ta sẽ không thể chối từ?".

"Ha ha".

“Nếu như ta từ chối, việc phụ thân ta và ngươi ngầm liên hệ với nhau sẽ bị phơi bày hoàng thượng biết được chắc chắn sẽ nổi giận, đến lúc đó Khương gia chúng ta sẽ là Tiết gia thứ hai?”.

Khương Trầm Ngư túm chặt ống tay áo của mình, chất lụa mềm mại biến dạng trở nên nhàu nhĩ dưới ngón tay nàng: “Phụ thân ta xưa nay hành sự luôn luôn thận trọng, nhưng lại để lại nhược điểm lớn như thế này cho ngươi… Xem ra, đây không chỉ là ý của ngươi, mà cũng 1à ý của ông ấy chăng?”.

Lần này, Di Phi không cười nữa. Gã im lặng nhìn nàng, ánh mắt dìu dịu mang lẫn chút xót thương.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư đờ đẫn rớt xuống đất, ván nền bằng gỗ cây dữu(5) bóng loáng bị bóng râm che phủ, giống như cuộc đời của nàng, rõ ràng mong mỏi ánh sáng đến tột độ nhưng lại đủ thứ níu kéo, kìm chân, không thể giải thoát.

Phụ thân của nàng nhìn tưởng nhu nhược, ngu tối vô năng.

Nhưng một người vô năng thực sự sao có thể trở thành hữu tướng của Bích quốc suốt bảy năm? Trong quãng thời gian đó trải qua một loạt sóng gió tiên đế băng hà, thái tử chết trận, Chiêu Doãn đoạt ngôi, Tiết gia diệt môn, nhìn tưởng như không hề làm gì, nhưng trước sau luôn yên ổn.

Một người vô năng sao có thể bí mật huấn luyện nhiều ám vệ đến thế, ngấm ngầm bố trí thế lực đến tận các nước khác?

Phụ thân của nàng kỳ thực lợi hại hơn những gì nàng thấy, nàng biết và nàng tưởng tượng.

Lợi hại đến mức lúc này phải dùng một người ngoài để ép nàng đưa ra lựa chọn.

Hễ nghĩ đến điểm này, trái tim nàng lại đau đến mức không thể kìm nén nổi.

Việc làm của phụ thân không nghi ngờ gì nữa là muốn đối đầu với Cơ gia, cho nên, ông đang ép nàng, ép nàng vứt bỏ công tử, toàn tâm toàn ý bảo vệ gia tộc.

“Ngàynày…”. Khương Trầm Ngư lên tiếng, giọng nói u uất: “Quả nhiên đến rồi…”.

Ta sợ công tử lấy ta, không biết là hoa hay là phúc. Nỗi lo từ rất lâu về trước đó, theo thời gian đã lắng kết thành lời nguyền, biến thành kiếp nạn khắc cốt ghi tâm đã đến ngay trước mắt rồi?

Bởi vì ta là con gái của Khương gia.

Nàng họ Khương, tên gọi Khương Trầm Ngư.

Một khi hai nhà nảy sinh xung đột, ta sợ, ta sẽ hi sinh công tử, lựa chọn nhà mẹ đẻ.

Một lời thành sấm truyền.

Vận mệnh.

Vận mệnh lớn mạnh, phức tạp và khiến người ta sợ hãi như thế.

Vầng thái dương từ trên mặt biển xé tầng mây nhô lên, bình minh đến trong nháy mắt, rực rỡ chói lòa.

Khương Trầm Ngư đứng ở mũi thuyền, chăm chú ngắn bình minh như một ngọn lửa đỏ, ánh sáng trong đôi mắt như ánh nắng sớm.

“Tiểu thư, về phòng nhé”. Hoài Cẩn nói.

Khương Trầm Ngư mở miệng, giọng nàng mơ mơ hồ hồ như nói mơ: “Ta từng không hiểu tại sao phu tử nói trong mệnh của ta thiếu ngọc, sẽ thành thương tổn lớn. Ta ngỡ liên quan đến bát tự, đến ngũ hành. Nhưng ngọc không phải kim loại không phải đá, thiếu hay không thiếu thì có quan hệ gì? Không ngờ… thật không ngờ…”.

Tiểu thư…”.

“Hoài Cẩn, rõ ràng ta đã có em và Ác Du, tại sao vẫn còn vô duyên với ngọc?

“Tiểu thư…”.

“Rõ ràng không phải tin số mệnh. Nhưng, e rằng ta thực sự bị nguyền rủa cũng không chừng”.

“Tiểu thư…”. Bộ dạng của Hoài Cẩn như chực khóc đến nơi.

Khương Trầm Ngư quay người, nhìn thẳng vào nàng ta, bỗng mỉm cười, sau đó lại nhẹ nhàng nắm chặt tay nàng ta nói: “Cho dù thế nào, ta đã có ba mươi sáu ngày này. Ta phải… cảm tạ ba mươi sáu ngày này. Trong ba mươi sáu ngày này, ta rất vui. Thực sự, thực sự rất vui”.

“Tiểu thư…”.

Khương Trầm Ngư quay người nhìn biển lớn xán lạn không chớp mắt, rành rọt nói: “Hoài Cẩn, em nhìn xem, ánh dương đẹp làm sao”.

Ánh dương đẹp làm sao.

Thế nhưng, lần này nó không mang đến những ngày tháng hi vọng. Mà sẽ mang tới sự hủy điệt thiêu đốt hết thảy.

Một tia sét rạch ngang bầu trời, những đám mây đen kịt đột ngột rách toang, hắt ra một ha sáng màu đỏ đậm, ngay sau đó trời đổ mưa như trút nước.

KhươngTrầm Ngư vén rèm ngẩng đầu nhìn ra xa, Hoài Cẩn phía sau nói: “Bầu trời trên biển thật là kỳ lạ, ban sớm còn nắng hừng chiếu rọi, bây giờ đã mưa tới tấp rồi”.

Bờ sông phía xa xa có một người áo xanh ô đỏ đứng xúm lại, trông cực kỳ bắt mắt. Khương Trầm Ngư liếc nhìn họ một cái rồi quay người lấy quyển trục trên bàn, Hoài Cẩn vội vàng tiến lên phía trước giúp nàng giở quyển trục ra, bên trong là một bức địa đồ của Bích quốc.

Hoài Cẩn nhìn tấm địa đồ một cách đò xét, nói: “Chúng ta sắp đến Hồi thành rồi. Thành chủ của Hồi thành bây giờ là Vệ Ngọc Hành”.

“Vệ Ngọc Hành?”.

Hoài Cẩn che miệng cười nói: “Tiểu thư không nhớ sao? Hắn là võ trạng nguyên gây chấn động đế đô năm năm về trước đó. ‘Há đâu cam chịu khuất quyền thế, Kết tóc se tơ chẳng chia lìa’, chính là nói đến hắn”.

Khương Trầm Ngư “à” một tiếng bỗng nhiên nhớ ra.

Năm năm trước, Vệ Ngọc Hành mười tám tuổi tài hoa đương thịnh, giành được ngôi võ trạng nguyên năm Gia Bình thứ hai mươi sáu. Khi cùng văn trạng nguyên triều kiến thiên tử, bá quan văn võ đều kinh ngạc: Hắn mặc áo tim, mũ cao giáp bạc, mắt phượng thân rồng, nổi bật đến mức khiến cho toàn bộ đám thư sinh văn nhược xung quanh đều thất sắc lu mờ.

Năm đó trong ngự hoa viên, nụ ngọc hoa quỳnh đều bung cánh nở, cảnh sắc tươi sáng như tuyết, nhưng lại không sánh được với nụ cười của hắn.

Con gái độc nhất của tả tướng gia Tuyên Lưu vừa gặp hắn đã đem 1òng ngưỡng mộ. Tả tướng liền khẩn cầu tiên đế với hắn làm con rể. Ai ngờ trước Cầm Dương điện, Vệ Ngọc Hành lại khước từ, nguyên nhân chỉ có năm chữ – đã có vợ Đỗ Quyên.

Tuyên Lưu si mê hắn, nguyện lấy thân phận thiên kim tiểu thư tôn quý để hai gái chung một chồng, nhưng ngày hôm sau, khi Vệ Ngọc Hành dìu người vợ kết tóc se tơ của hắn là Đỗ Quyên tấn kiến thánh thượng, tất cả mọi người nhìn nữ nhân đó thì không thốt lên nổi nửa lời.

Bởi vì…

Nàng ta là một người mù.

Hoàng đế Hành Xu than rằng: “Bạn lúc nghèo hèn chẳng thể quên, vợ lúc tao khang không thể phụ. Thôi, thôi, thôi”.

Ba tiếng “thôi” này đã cắt đứt hoàn toàn si niệm của thiên kim tả tướng, trở thành một giai thoại tình chồng vợ lúc nghèo hèn còn bền vững hơn vàng đá. Nhưng cũng vì thế mà để lại mầm họa khiến Vệ Ngọc Hành thất ý chốn quan trường sau này. Trong cuộc tranh ngôi giữa thái tử Thuyên và Chiêu Doãn, tả tướng tìm được một cái cớ để ép hắn rời đế đô, từ đó về sau, Vệ Ngọc Hành không còn quay lại đế đô được nữa.

Không thể không thừa nhận, càng là những nhân vật đình đám, muốn nổi danh thiên hạ thì không thể thiếu được hai chữ “địa lợi”. Bởi vì thế, Vệ Ngọc Hành rời khỏi đế đô tuy anh tài vẫn còn đó, nghĩa dũng vẫn y nguyên, nhưng không thể nào làm được chuyện lớn. Lâu dần, mọi người quên mất còn có một người như vậy… Khương Trầm Ngư nghĩ đến đây không khỏi có chút nuối tiếc, mong sự tiếc nuối của nàng, thuyền đã vào gần đến bờ, từ từ cập bến.

Trên bờ sông, theo tiếng hô hiệu lệnh, tiếng nhạc đón khách của Hồi thành vang lên, thật khác với những địa phương khác, trong thứ nhạc này

tràn ngập màu sắc trang nghiêm và thê lương.

Một người đứng ra khỏi hàng, nhìn con thuyền cập bến đất mẹ, liền bước lên phía trước một bước, ôm quyền thi lễ nói: “Vệ Ngọc Hành của Hồi thành cung nghênh chư vị đại sứ”.

Màn mưa mờ mịt, ô đỏ xoay tròn, nam tư dưới ô ngẩng đầu lên, nhướn mày, giống như có một luồng ánh sáng rớt xuống khuôn mặt hắn, trong nháy mắt trở thành vĩnh hằng.

Mưa lớn vẫn rơi rào rào, xung quanh tứ phía, chim chóc im bặt.

Áo tím giáp bạc, độc nhất vô nhị.

Thời gian năm năm, mấy độ xuân thu, hoạn lộ mờ mịt tiền đồ tối tăm, nhưng không hề làm phong độ của hắn giảm đi phân lượng nào.

Hắn cầm một chiếc ô đỏ tắm trong mưa rào, thái độ lãnh đạm giống như một vị khách đứng ngoài cuộc.

Giây lát sau, một tiếng cười khe khẽ thong thả cất 1ên, Cơ Anh bước ra phía trước, đáp lễ: “Đã làm Ngọc Công vất vả rồi”.

Mấy chữ này giống như một chiếc khóa thần kỳ, trong khoảnh khắc sự yên ắng được hóa giải, sự ngượng ngùng tiêu tan, thần trí của tất cả mọi người cũng quay trở lại.

Cơ Anh giới thiệu bọn Giang Văn Y và Phan Phương với Vệ Ngọc Hành, mọi người bắt đầu lục tục xuống thuyền, theo sau đội ngũ đón khách tiến về phía dịch quán.

Mưa tuôn xối xả, đường trong thành lầy lội cực kỳ khó đi bánh xe thỉnh thoảng lại lọt xuống bùn, qua mấy hồi trắc trở, khi đến dịch quán, chân người nào người nấy bê bết toàn bùn là bùn.

Hoài Cẩn không kìm được than khẽ: “Xem ra mấy năm nay Ngọc Công quả nhiên đã sa sút nhiều…”.

Khương Trầm Ngư nhíu mày: “Nói thế nghĩa là sao?”.

“Tiểu thư nhìn kiến trúc trong thành mà xem, phần lớn đều là nhà cửa xây dựng hơn mười năm, cũ kỹ đến mức không tả nổi. Đường đi lại lầy lội khó đi như thế có thể thấy về phương diện kiến thiết, không phải không làm, mà là không có tiền để làm”.

“Sao em biết số tiền đó không phải đã bị hắn tham ô? Theo ta biết, mỗi năm quốc khố đều cấp tiền trợ giúp xây dựng cho các thành”.

Hoài Cẩn lắc đầu đáp: “Không đâu! Ngọc Công tuyệt đối không tham ô! Một người,chính trực thà đắc tội với tả tương chứ tuyệt đối không vứt bỏ người vợ mù của mình không thể làm cái chuyện bẩn thỉu như tham ô được!”.

KhươngTrầm Ngư thấy vẻ nghiêm tức hiếm thấy của Hoài Cẩn, bèn cười cười không nói tiếp nữa, mà theo đám người đi vào trong dịch quán. Dịch quán chẳng qua chỉ là một dãy nhà ngói, tương đối cũ kỹ, may mà được quét dọn rất sạch sẽ, trong sân còn trống rất nhiều loại cây cỏ, xanh tốt um tùm, tắm mưa mà nở, khiến khung cảnh trở nên rạng rỡ hơn hẳn.

Khi Khương Trầm Ngư đi qua một hàng cây trong đó, nàng khẽ “ồ” một tiếng.

Giang Vãn Y ngoái đầu lại hỏi: “Sao thế?”.

“Lán cánh cúc”.

Lời vừa thốt ra, không chỉ Giang Vãn Y mà cả đám Cơ Anh và Tiết Thái phía trước cũng lần lượt quay đầu lại.

Lan cánh cúc là một loài quý hiếm trong họ nhà lan, vì cánh hoa giống cánh hoa cúc nên có tên gọi như vậy. Cây hoa trong sân lúc này màu sắc càng thuần túy cánh hoa nở bung, nở hơn hai mươi cánh, cực kỳ hiếm thấy, đã quý lại còn hiếm hơn!

Giang Vãn Y không kìm được hơi quỳ xuống ve vuốt một chiếc lá hoa, trong mắt tràn ngập sự kinh ngạc, than: “Loài hoa này xưa nay đều nở vào hết cuối đông đầu xuân, mà bây giờ đang là mùa hạ…”.

“Không chỉ như thế”. Khương Trầm Ngư giơ tay ra chỉ: “Nhìn xem, bên kia còn có hoa súng”.

Trong đầm phía không xa, mấy bông súng tím nở rộ, màu sắc rực rỡ, cực kỳ diễm lệ, nhụy vàng óng ả, từ nhụy đến cánh sắc tím càng lúc càng đậm, cuối cùng chuyển hẳn thành tím biếc.

Lan cánh cúc, hoa súng, bình thường có thể gặp được một trong số chúng đã là may mắn, lúc này lại có thể thấy ở cùng một nơi, hơn nữa lại còn mọc trước căn nhà ngói xấu xí này, chẳng phải sẽ khiến những người đi đường có nằm mơ cũng không ngờ rằng, cách họ một bức tường lại là nỗi nối tiếc cả đời sao.

Khương Trầm Ngư không kìm được hỏi: “Thợ làm vườn ở đây là ai?”.

Vệ Ngọc Hành quay người lại, lạnh nhạt đáp: Hoa cỏ chốn này đều do một tay nội tử trống”.

Một tràng xuýt xoa vang lên, ai cũng biết thê tử của hắn là một người mù, nhưng nàng ta lại có thể trồng được loại hoa hiếm cớ mà ơi thợ giỏi phải sầu não vì không trồng nổi, sao có thể không khiến người ta sững sờ kinh ngạc?

“vậy phu nhân bây giờ ở đâu? Có thể cho phép ta bái kiến được không?”.

Khương Trầm Ngư giải thích: “Là như thế này, sắp đến ngày sinh nhật của gia mẫu, người rất yêu hoa lan, nếu có thể học được cách trồng loài hoa này…”.

Hai hàng lông mày Vệ Ngọc Hành hơi nhíu lại một chút, hắn thấp giọng đáp: “Bệnh nằm trên giường, không hẹn gặp khách”

“Vậy à”. Khương Trầm Ngư khó giấu vẻ thất vọng, đành lùi ra sau mấy bước, hòa lẫn vào trong đám người.

Ánh mắt Cơ Anh dừng lại trên người nàng một lát rồi quay người bước tiếp, đoàn người lại chầm chậm bước vào nhà.

Tiệc trong nhà đã được bày biện sẵn, mọi người lần lượt ngồi vào bàn, theo lệ Khương Trầm Ngư vẫn ngồi bên cạnh Giang Vãn Y, Giang Vãn Y thấy nàng cúi đầu chau mày ra chiều buồn bã không vui, bèn ghiêng người qua thì thầm: Ta tìm cơ hội khám bệnh cho Vệ phu nhân, rồi sẽ đưa muội đi cùng”.

Khương Trầm Ngư nghe xong liền ngẩng đầu mỉm cười.

Bên kia, Vệ Ngọc Hành rót đầy chén rượu, nâng chén mời Cơ Anh: “Hầu gia đường xa quay về, Ngọc Hành thay mặt các sơn thành chốn biên cương mời hầu gia một chén”.

“Ngọc Công, mời”. Cơ Anh đáp lễ, uống cạn chén rượu, hai hàng lông mày khẽ động, khẽ tới mức gần như không thấy được nhưng trong nháy mắt sắc mặt lại bình thường tươi cười nói: “Cách biệt may nắm, cây hải đường mà Ngọc Công, đích thân trồng trong Hàn Du viện năm đó đã cao hơn hai trượng rồi”

Gương mặt vốn thừa nghiêm trang, thiếu thoải mái của Vệ Ngọc Hành vì câu nói đó mà tươi tỉnh lên ít nhiều, ngậm ngùi nói: “Vốn dĩ lúc mua là một cây bệnh, tất cả mọi người đều nói nó không sống nổi”.

“Ta vẫn nhớ vì cái cây này mà Ngôn Ông đánh cược với ngươi…”.

“Ha ha! Ngôn Duệ là đệ nhất trí giả đời nay, học rộng hiểu nhiều, kiến thức phi phàm, những sự vật mà ông ta đã nhận định không bao giờ sai. Đáng tiếc, ông ta thật không thể nào ngờ…”.

“Ông ta không thể nào ngờ rằng, không chỉ có một vị võ trạng nguyên yêu hoa như tính mạng, mà vị võ trạng nguyên này còn có một vị thê tử tinh thông trồng hoa. Được sự chuyên tâm chăm chút của hai người, cây hải đường đó đã sống được”.

“Đúng thế…”. Vệ Ngọc Hành nói, mắt nhìn ra xa, hắn vốn dĩ dung mạo anh tuấn phi phàm, lúc này hàng lông mày giãn ra, ánh mắt dịu dàng, hơi tươi cười, trông lại càng phong độ ung dung: “Ngôn Ông thua cược, ở nhà hạ quan nửa năm đem hết sáng tác lúc bình sinh của ông ta khắc vào thẻ tre. Lúc rời kinh, tất cả mọi thứ đều vứt bỏ, duy chỉ có sổ sách này là hạ quan không nỡ vứt, đành thuê một chiếc xe trâu thồ đi, vì thế mà chậm tới Hồi thành mất mười ngày… Nội tử đến nay vẫn . Còn giữ những cuốn thẻ tre này, ngày ngày sờ để đọc”.

Cơ Anh nhíu mày nói: “Nếu là ta, rề rà hơn mười tháng ta cũng phải mang theo, số thẻ tre Ông Lão tự tay khắc, e là trong thiên hạ chỉ có một bộ này… Hai năm trước, sau khi ông ta gác bút viễn du, tất cả mọi người đều mất liên lạc với ông ta, cũng không có tác phẩm mới nào ra đời, thật là khiến vô số người mỏi mắt trông ngóng, luyến tiếc thở dài”.

“Gác bút?”. Vệ Ngọc Hành kinh ngạc.

“Ừ”.

“Tại sao?”.

Cơ Anh im lặng một lát, mới cúi nhìn, đáp: “Nghe nói có liên quan đến

đệ tử của ông ta là Diệp Nhiễm, nhưng nguyên do thực sự trong đó lại không thể nào biết được”.

Ebook: Mèo

Nguồn: Ebook Fun&Free

Nghe đến cái tên Diệp Nhiễm, Khương Trầm Ngư hơi ngạc nhiên. Điệp Nhiễm chính là phụ thân của Hy Hòa phu nhân, tuy là đồ đệ của Ngôn Duệ, nhưng lại là kẻ bất tài nhất, suốt ngày say sưa túy lúy, mơ màng sống qua ngày. Đối với tên đồ đệ này, Ngôn Duệ hẳn cũng kỳ chán ghét, sao lại vì hắn mà gác bút? Thật ngoài sức tưởng tượng…

Vệ Ngọc Hành lại không hề kinh ngạc, chỉ lầm rầm nói một câu: “Diệp Nhiễm… ông ta khỏe không?”.

“Diệp Công…”, giọng Cơ Anh trở nên trầm thấp: “Đã về cõi tiên năm ngoái rồi”.

Ánh mắt Vệ Ngọc Hành thoáng chốc trở nên mịt mờ, im lặng một lúc lâu mới trấn tĩnh trở lại, nói: “Cũng tốt”.

Trong lòng Khương Trầm Ngư hết đỗi tò mò, chỉ mong hai người đó nói chuyện nhiều thêm một chút, ai ngờ Vệ Ngọc Hành lại không nói cặn kẽ, chỉ vẫy tay dặn dò người hầu bưng đồ ăn lên.

Đồ ăn bng lên rất đơn giản, gồm hai món chay hai món mặn, các sứ thần đi đường đã quen được tiếp đãi ê hề rượu thịt nay nhìn thấy bàn tiệc tổng cộng có bốn món chính, không khỏi có chút kinh ngạc – Hồi thành thực sự đã nghèo nàn đến mức này sao?

Vệ Ngọc Hành lại chẳng hề mảy may xấu hổ, rất bình tĩnh nói: “Đây đều là những món nội tử cẩn thận tuyển chọn, hầu gia nếm thử xem có vừa miệng hay không?”.

“Được”. Cơ Anh cầm đũa. Mọi người thấy vậy cũng lần lượt động đũa, đúng là không ăn thì không biết thế nào, nhưng vừa đưa vào miệng là khiến người ta giật mình. Những món ăn nhìn thì bình thường, nhưng vào miệng thì thơm lừng, ngon không tả xiết.

Vệ Ngọc Hành giới thiệu: “Món măng tre hun khói này làm từ loại măng xanh như ngọc bích của núi Tảo Xuân nổi tiếng nhất bản thành. Cách chế biến không khó, vào tiết khai xuân hàng năm lên núi hái măng, sau bưởi trưa thì dùng khói lửa hun, rồi đào hố chôn, đến mùa hạ mới đào lên nấu lại lần nữa mới có thể giữ nguyên hương vị, giòn bùi thơm ngon”.

Cơ Anh khen ngợi: “Ngon”.

“Món thứ hai là Ngư Hương Gia Long, cách chế biến tương đối phức tạp, cà tím rửa sạch, khía hai bên rồi xiên vào xiên tre, đem ngâm trong một loại nước điều chế đặc biệt, một khắc sau lấy ra phơi khô, lăn qua bột chiên giòn, rồi chiên dầu đến khi quả cà được định hình thì vớt ra, đợi dầu sôi trở lại, lại bỏ vào chiên sơ một lần nữa đến khi ngoài giòn trong mềm thì rút bỏ chiếc xiên tre. Cuối cùng còn phải điều chế loại nước ướp cá (6) trộn hạt điều rồi rưới nước sốt lên quả cà. Lúc này mới được coi là thực sự hoàn thành”.

Cơ Anh cười nói: “Xem ra Ngọc Công không chỉ thích hoa, mà còn nghiên cứu khá kỹ về ẩm thực”.

“Hai món còn lại là cá hấp, canh rau thập cẩm Uyên Ương, tiểu quan không cần phải nói thêm tránh bị chê cười”. Lần này Vệ Ngọc Hành giải thích xong xuôi, trong chốc lát mọi người đã thay đổi hẳn cách nhìn về hắn, những món ăn tưởng chừng như sơ sài thô lậu, lập tức trở thành những sơn hào hải vị hiếm có. Cá thịt ngày nào cũng ăn, nhưng những món mỹ vị đẳng cấp này, cũng giống như các loài kỳ hoa dị thảo bên ngoài, đều trân quý hiếm gặp. Trong một lúc tiếng khen ngợi tấm tắc nổi lên rào rào, mọi người ngon miệng nên ăn rất hào hứng.

Trong lòng Khương Trầm Ngư lại hiểu rất rõ rằng, vị Ngọc Công này rõ ràng là "đùng sự đặc biệt mới mẻ để giành phần thắng". Hắn làm như thế không ngoài hai lý đo, nếu không phải cố ý làm theo sở thích của Cơ Anh để lấy lòng thượng cấp; thì là đã thực sự cùng đường bí lối, không hề dư dả, nên chỉ có thể đánh vào mùi vị của thức ăn. Hơn nữa mọi người ở trên thuyền chòng chành lắc lư suốt một tháng, không được ăn hoa quả rau xanh tươi ngon, nên càng thấy những món ăn như thế này ngon miệng hơn.

Theo nàng thấy, khả năng thứ hai cao hơn khả năng thứ nhất.

Vừa nghĩ đến đây, nàng không kìm được thở dài – Nếu năm đó hắn không từ chối hôn ước, thì bây giờ e rằng thành tựu còn hơn cả Phan Phương. Rồi nàng liếc mắt nhìn hoa cỏ bên ngoài cùng những món ăn bày trên bàn, nàng lại cảm thấy, cưới được người vợ như thế, người chồng còn mong gì hơn?

Vị phu nhân Đỗ Quyên đó thực sự có chỗ hơn người…

Bữa tiệc tẩy trần đã kết thúc trong bầu không khí vui vẻ và an lành, đám người hầu của Vệ phủ đang định dẫn mọi người đến phòng dành cho khách để nghỉ ngơi, Giang Văn Y khẽ kéo tay áo của Khương Trầm Ngư, nói với Vệ Ngọc Hành: "Tại hạ cũng hiểu sơ sơ y thuật, nếu như không chê, liệu có thể khám cho tôn phu nhân hay không?".

Vệ Ngọc Hành sững ra một lát, mới nói: "Y thuật của hầu gia tuyệt đỉnh thiên hạ, Ngọc Hành cũng đã nghe tiếng, chỉ có điều nội tử tuy bệnh đã lâu, nhưng cũng không có gì đáng ngại, không dám phiền đến kim thể của hầu gia…".

Khương Trầm Ngư thầm kinh ngạc: Phải biết rằng Giang Văn Y nay đã mang thân phận tôn quý khác xưa, tuy bản thân hắn không muốn làm phách ra vẻ, nhưng muốn được hắn đích thân chẩn bị phải xếp vào hàng

vương hầu khanh tướng mới được. Chỉ là phu nhân của một chủ thành nhỏ nơi biên ải, nếu không phải là cơ duyên tình cờ, thì sao có thể mời được hắn, chẳng ngờ một kẻ xưa nay vốn yêu vợ như Vệ Ngọc Hành lại chẳng buồn nghĩ ngợi mà đã từ chối chuyện tốt từ trên trời rơi xuống này. Hiển nhiên Giang Văn Y còn sửng sốt hơn cả nàng, hắn nói với vẻ không hiểu: “Không phiền, là ta tiện thể mà thôi…”.

“Vẫn xin được đa tạ mỹ ý của hầu gia, thực sự không cần đâu…”

lúc này, một bà lão mặc áo xám chạc ngũ tuần rảo bước đi tới vừa đi vừa nói: “Bên đó là Đông Bích hầu Giang đại nhân”.

Vệ Ngọc Hành nhìn thay bà lão, sắc mặt hơi biến đổi: “Dì Mai, sao dì tới đây?”.

Bà lão được gọi là dì Mai đó vội vã đến trước mặt GiangVăn Y, thi lễ nói: phu nhân nhà ta mời Giang đại nhân”.

Giang Văn Y nhíu mày: “phu nhân nhà bà?”.

Vệ Ngọc Hành cười khổ đáp: “Chính là nội tử”.

“Giáng đại nhân, mời đi bên này”. Dì Mai khom người làm tư thế mời.

Giang Văn Y nhìn Vệ Ngọc Hành Vệ Ngọc Hành lộ vẻ bất đắc dĩ, cuối cùng lui một bước nhỏ, thế là Giang Văn Y đưa mắt ra hiệu với Khương Trầm Ngư, xách hòm thuốc đứng dậy.

Khương Trầm Ngư theo hắn ra khỏi phòng khách, trong lòng lại càng đong đầy mối nghi hoặc. Vệ Ngọc Hành mấy lần từ chối rõ ràng là không muốn Giang Văn Y thăm bệnh cho phu nhân, chẳng ngờ Đỗ Quyên lại tự mình sai người hầu đến mời.

Thú vị.

Xem ra, đêm nay ở lại Hồi Thành còn có thể chứng kiến được rất nhiều chuyện hay ho đây…

Chú thích: (1) Câu thành ngữ mang ý nghĩa là giải quyết đứt khoát, giải quyết nhanh gọn, giống như lút nhanh đao chém đứt mớ đay rối vậy.

(2) Trăng hạ huyền là trăng sau ngày rằm.

(3) Điệp thể. Một thể chữ thư pháp tạo hình xòe sang hai bên như cánh bướm.

(4) Viết tắt của “Tam Thiên Đại Thiên thế giới”, là thuật ngữ phật giáo, thường được hiểu với nghĩa là một thế giới có phạm vi rất rộng lớn.

(5) Họ cây cam, quýt.

(6) Nguyên văn “ngư hương tương trấp”, là một loại gia vị chuyên để ướp cá của Trung Quốc.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 13: Hồi Thứ Mười Ba: Cờ Đêm

Đi một mạch về phía Tây xuyên qua một dãy tường bao, con đường nhỏ vốn được lát đá đã được sửa thành lát gỗ, hai bên còn có tay vịn, dưới ván rỗng không, đi lên đó phát ra âm thanh lộc cộc.

Cách một quãng nhất định, ở chỗ tiếp nối của mỗi nhịp tay vịn còn treo một ngọn đèn sáng, những chiếc đèn đó phía dưới là nến, phía trên là tinh dầu, loại dầu đó không biết làm từ gì mà đốt lên lại tỏa ra thứ mùi thơm thoang thoảng.

Bấy giờ mưa đêm lất phất, hương thơm thấm phổi, cảnh trí càng làm người ta thư thái, phòng ốc tuy không xảo mỹ lệ, nhưng mỗi cây mỗi hoa, mỗi rèm mỗi ghế, mỗi chi tiết đều chất chứa tâm tư ở trong đó.

Phía cuối hành lang gỗ là hai gian phòng nhỏ.

Từ xa Khương Trầm Ngư đã nghe thấy tiếng động lách cách rất có quy luật, đến gần thì hóa ra là một nữ tử đang ngồi đệt vải.

Cửa phòng mở rộng, nữ tử đó đang ngồi trước khung cửi quay lưng lại với khách, chiếc áo bằng vải gai màu xanh nhạt, mái tóc dài đen nhánh buông xõa mềm mại trên áo tựa dòng nước chảy, tựa luồng ánh sáng, rõ ràng là khung cảnh “tĩnh” nhưng lại có cảm giác “động” vô cùng vi diệu.

Chỉ nhìn bóng dáng ấy, KhươngTrầm Ngư liền khẳng định: Không nghi ngờ gì nữa đó chính là Đỗ Quyên.

Trong những lời đồn đại đều nói Đỗ Quyên là người xấu xí không phải là một mỹ nhân. Nhưng nữ tử xuất thân bần hàn lại thêm đôi mắt mù lòa này lại có thể khiến một nam nhân như Vệ Ngọc Hành dám vì nàng ta mà chối từ thiên kim tướng gia, vứt bỏ tiền đồ, ắt phải có điểm đặc biệt.

Mà điểm đặc biệt này có lẽ bắt nguồn từ sự tồn tại yên tĩnh mà linh động của Đỗ Quyên.

Rõ ràng hai bàn tay và đôi chân của nàng ta đều đang thực hiện động tác dệt vải trên khung cửi nhưng nhìn lại có vẻ trầm tĩnh rõ ràng có vẻ rất trầm tĩnh nhưng lại khiến người ta cảm thấy mọi điểm trên cơ thể nàng như đang nói chuyện, như đang biểu đạt điều gì.

Vẻ vừa mâu thuẫn vừa hài hòa đó dường như tập trung trên người nàng ta một cách rất tự nhiên.

Khương Trầm Ngư không kìm được nghĩ, từ nhỏ tới lớn nàng đã gặp nhiều nữ tử, dung mạo tuyệt mỹ như Hy Hòa, hiền thục mẫn tuệ như Tiết Mính, yểu điệu khéo leo như tỉ tỉ, yêu mị như Di Thù… nhưng người như Đỗ Quyên, thì quả thực đây là lần đầu tiên nàng gặp.

Nàng đang nghĩ thì tiếng khung cửi ngừng lại, nữ tử đó thong thả đứng dậy, quay người lại, khom lưng thi lễ: “Dân nữ Đỗ Quyên bái kiến hầu gia”.

Giang Vãn Y vội đáp: “Xin phu nhân mau đứng dậy”.

Dưới ánh đèn gương mặt Đỗ Quyên vô cùng gầy gò, mày nhạt môi mỏng, hai mắt đờ đẫn, không có chút thần sắc nào. So với sự linh hoạt của bóng lưng, khuôn mặt không chút lanh lợi này rõ ràng tầm thường biết bao. Lẽ nào ban đầu Tuyên Lưu đau lòng tuyệt vọng là vì thân là thiên kim tướng phủ dung mạo hoa nhường nguyệt thẹn, nhưng cuối cùng lại thua một cô gái mù, mà còn là một cô gái mù xấu xí.

Đỗ Quyên nói: “Dì Mai, dọn chỗ. Cũng lấy cho cô nương này một chiếc ghế đ i “.

Khương Trầm Ngư không kìm được hỏi: “Sao phu nhân biết còn có ta

nữa?”. Nàng đã cố ý nhẹ bước, tại sao Đỗ Quyên vẫn có thể biết còn một người thứ ba đang ở đây? Hơn nữa, còn nói toạc ra là một “cô nương”?

Đỗ Quyên nhếch môi cười cười: “Ngày nào ta cũng đi trên hành lang gỗ trước cửa hơn chục lần, bốn năm qua mỗi một âm thanh trên ván gỗ ta đều khắc sâu trong tim. Đến bao nhiêu người, là người như thế nào, cao hay thấp, béo hay gầy, ta đều có thể phân biệt đến bảy, tám phần. Nếu như ta đoán không nhầm, cô nương là một mỹ nhân thân hình yểu điệu, cử chỉ đoan trang. Bởi vì, bước chân của cô nương rất khẽ, rất ổn định, rất ngay ngắn, khi bước đi váy áo không phát ra tiếng loạt xoạt rõ ràng đã được đạy dỗ cực kỳ tốt”.

Khương Trầm Ngư chỉ còn nước thán phục. Đỗ Quyên lại tiếp: Không chỉ như thế, ta còn đoán được cô nương cũng có thân phận cao quý. Bởi theo lý mà nói, nếu người đi cùng hầu gia là người hầu trợ thủ hoặc là đồ đệ thì sẽ phải đi sau ngài. Nhưng cô nương và hầu gia lại sánh vai mà đến, từ đó có thể thấy được địa vị của cô nương chắc không dưới hầu gia, cho nên ta mới sai dì Mai dọn thêm một chỗ ngồi”.

Trong lòng Khương Trầm Ngư cả kinh, bấy giờ mới ý thức được vừa nãy mình không chú ý, đúng là đã đi ngang hàng với Giang Vãn Y.

Tuy là người mù nhưng khả năng nhận biết lại còn tinh chuẩn hơn cả người mắt sang, vị Đỗ Quyên phu nhân này quả nhiên không phải người bình thường.

Trong lòng nàng bội phục, vội nói: “Phu nhân quá khen rồi, tiểu nữ đâu phải quý nhân gì chẳng qua chỉ là sư muội của Đông Bích Hầu mà thôi, vì từ nhỏ đã được chiều chuộng cho nên thiếu lễ phép, dám đi ngang hàng với huynh ấy. Phu nhân mau mời ngồi, nghe nói phu nhân bệnh đã lâu ngày, sư huynh tiểu nữ đang muốn khám bệnh cho phu nhân.

Đỗ Quyên cười nói: “Cũng được. Xin đa tạ hầu gia”.

Giang Vãn Y đặt hòm thuốc xuống, Khương Trầm Ngư đứng bên hỗ trợ một cách thành thục, lấy chiếc đệm mềm đặt dưới cổ tay Đỗ Quyên, chuẩn bị xong Giang Vãn Y ngồi xuống ghế, bắt mạch cho Đỗ Quyên một lúc, nét mặt vốn dĩ căng thẳng chăm chú giãn ra, khẽ cười nói: “Phu nhân hơi suy nhược nhưng cũng không phải là bệnh nặng, chịu khó nghỉ ngơi an dưỡng nhiều hơn thì sẽ không thành vấn đề”.

Khương Trầm Ngư hơi bất ngờ, nàng cứ tưởng. Vệ Ngọc Hành không cho họ khám bệnh là vì bệnh của vợ hắn có ẩn tình gì, ai ngờ lại không có gì nguy hại. Lẽ nào nàng đã cả nghĩ chăng?

Nàng nghe thấy Đỗ Quyên nói: “Vậy thì tốt. Dân nữ vốn dĩ không mắc bệnh nặng, chỉ vì khí hậu Hồi thành 魡ướt nhiều gió, tuy đã đến đây nhiều năm nhưng vẫn không thể thích nghi được nên thường xuyên mệt mỏi. Có điều, bản tính của đân nữ không chịu nhàn rỗi, một ngày không chăm hoa cắt cỏ là cảm thấy thiếu thiếu gì đó, ngủ không yên…”.

Khương Trầm Ngư than: “Tài trồng hoa của phu nhân quả thật hiếm có…”.

Đỗ Quyên lập tức quay mặt về phía nàng, đôi đồng tử không có thần sắc cũng nhìn nàng không chớp, cơ hồ mang theo vài phần mong chờ nhiệt thành, nói: “Cô nương thích những bông hoa đó sao?”.

“Vâng, vô cùng thích. Đặc biệt là cây lan cánh cúc đó… không giấu gì phu nhân, gia mẫu thích nhất là loài hoa lan này, trong nhà cũng trồng rất nhiều, nhưng loài lan cánh cúc trong truyền thuyết đó lại luôn là nỗi tiếc nuối trong lòng người đã tìm rất nhiều năm, nghĩ đủ cách nhưng không thể kiếm được. Vì thế, lúc nãy nhìn thấy loài hoa lan đó trong sân, tiểu nữ còn không dám tin vào mắt mình, không ngờ trên đời lại có người trồng được loài kỳ hoa hiếm có đó, hơn nữa, còn là một cây hoa hoàn mỹ đến vậy…”.

Lời của nàng còn chưa dứt, Đỗ Quyên đã nắm lấy tay nàng nói: “Vậy

tặng cho cô nương đi!”.

“Hả?”.

Đỗ Quyên nhận ra sự thất thố của mình, liền thu tay lại, cười nói: “Danh hoa tặng mỹ nhân. Có thể nuôi dạy nên một cô con gái như cô nương, lệnh đương hẳn cũng là một nữ tử tuyệt vời, vậy thì, bồn hoa lan cánh cúc đó tặng cho bà ấy cũng coi như là danh kiếm gặp anh hùng, tôn thêm vẻ sáng rỡ cho nhau”.

“Không không không, sao có thể làm thế được”. Khương Trầm Ngư không ngờ vị Đỗ Quyên phu nhân này lại hào sảng đến vậy, cũng không ngờ nàng ta lại đem loài hoa trân quý nhất thiên hạ này tặng cho người khách lần đầu gặp mặt, tuy trong lòng nàng rất muốn, nhưng vẫn phải chối từ: “Quân tử không đoạt thứ người khác yêu thích, phu nhân đã tốn biết bao tâm huyết tinh lực cho bồn hoa đó, sao tiêu nữ có thể vô duyên vô cớ nhận lễ hậu đến vậy của phu nhân? Tuyệt đối không thể…”.

Đỗ Quyên lại giơ tay nhẹ nhàng nắm lấy tay nàng. Nàng ta dùng đôi bàn tay đầy vết chai do lao động nhiều năm của mình vuốt ve đôi bàn tay da dẻ trơn láng tựa ngọc, khẽ thổi là rách của Khương Trầm Ngư, trên mặt hiện lên vẻ cảm khái: “Lễ hậu hay bạc chẳng qua chỉ là do mắt nhìn của người ngoài. Không biết vì sao, vừa nghe thấy tiếng của cô nương là ta đã thấy thích cô nương, luôn cảm thấy có duyên với cô nương, cho nên, đối với ta mà nói, tặng món quà như thế nào cho người mình thấy có duyên đều không phải là lễ hậu. Nếu như cô nương cố chấp không nhận chẳng phải là đã coi thường ta, cho rằng thân phận ta thấp hèn, không xứng tặng quà cho cô nương sao?”.

Khương Trầm Ngư thấy những lời này quá nghiêm trọng, không khỏi có chút hoảng hốt, lúc này Giang Vãn Y mới đứng ra giải vây, nói: “Sư muội, muội nhận đi. Nếu cảm thấy áy náy trong lòng thì hãy tìm một món quà để tặng lại phu nhân là được rồi”.

Trong lòng Khương Trầm Ngư thầm cười khổ câu này nói nghe thật nhẹ nhàng, nhưng trong thời gian ngắn nàng đi đâu để tìm được quà tặng đáp lễ đây? Hơn nữa, món quà có giá trị ngang với loài hoa vừa quý hiếm vừa mỏng manh đó đâu dễ tìm thế chứ.

Đỗ Quyên vỗ nhà nhẹ vào mu bàn tay nàng, dịu dàng nói: “Hầu gia nói không sai, thực ra bây giờ cô nương có thể giúp ta làm một việc”.

Khương Trầm Ngư vội nói: “Xin phu nhân sai bảo”.

Đỗ Quyên nhẹ nhàng gọi dì Mai, dì Mai ý quay người bước vào trong nhà, không lâu sau bưng ra một thứ. Khương Trầm Ngư nheo mắt nhìn, thì ra là một bàn cờ.

Dì Mai đặt bàn cờ trên bàn, Đỗ Quyên nói: “Ngoài trồng hoa và dệt vải, thực ra ta còn rất thích đánh cờ. Nhưng vì mắt kém nên khi đánh cờ thường chậm hơn người bình thường rất nhiều, vì thế Ngọc Hành cảm thấy thiếu kiên nhẫn khi chơi cờ cùng ta. Mà đám người hầu trong phủ đều không biết chơi cờ người ngoài thì ta không tiện gặp, kể từ khi đến Hồi thành, đã bốn năm ta chưa hề chơi cờ. Nếu cô nương thực sự muốn cảm tạ ta đã tặng cô nương bồn hoa đó, vậy thì cô nương có thể cùng ta chơi một ván không? Ta nghe đám người hầu nói, cô nương là người chơi cờ giỏi nhất trong đoàn sứ thần, cũng từng thắng cả Nghi vương”.

Khương Trầm Ngư xấu hổ, quả nhiên con người ta không nên quá phô trương, ban đầu nàng vì cứu Hách Dịch mà cố ý đánh cờ suốt đêm với chàng trên thuyền, chẳng ngờ lại lưu truyền đến tận tai của phu nhân thành chủ Hồi thành.

Nhưng đánh cờ cũng chẳng phải là việc khó ,khăn gì, người ta đã chịu tặng hoa, thì chút yêu cầu mọn nay sao có thể thoái thác?

“Thế thì tiểu nữ xin được múa rìu qua mắt thợ vậy”.

Khương Trầm Ngư ngồi xuống đối diện bàn cờ. Đỗ Quyên quay sang nói với Giang Vãn Y. “Hầu gia có mệt không? Nếu hầu gia cảm thấy mệt, xin mời về phòng nghỉ ngơi trước. Bởi dân nữ đánh cờ rất chậm, tuy chỉ một ván thôi, nhưng không chừng đến sáng cũng chưa đánh xong đâu”.

Giang Vãn Y vẫn chưa trả lời, Khương Trầm Ngư đã cười đáp: “Sư huynh không biết gì về kỹ nghệ nếu ở lại đây, đối với huynh ấy quả là sự giày vò”.

Giang Vãn Y ngại ngùng cười nói: “Từ nhở ngu độn, gặp phải những chuyện phải động não tính toán là cảm thấy đau đầu, Cho nên, xin lượng thứ ta không thể phụng bồi”.

“Vậy cũng được. Dì Mai, tiễn hầu gia về”.

Dì Mai tiễn Giang Vãn Y đi rồi, Khương Trầm Ngư nhìn bàn cờ, lại nhìn những quân cờ trong chiếc bát, đang nghĩ xem phải đánh cờ với một người mù như thế nào thì Đỗ Quyên lên tiếng: “Mắt ta bất tiện, nên phiền cô nương giúp ta đặt quân cờ”.

“Phu nhân nói gì vậy, đó là điều nên làm mà”

“Vậy nếu không ngại, để ta đi trước được chứ?”.

“Đương nhiên là được”.

“Được vậy nước đầu tiên chính là…”. Đỗ Quyên hít sâu một hơi, chậm rãi nói: “Thiên Nguyên”.

Khương Trầm bất giác kinh ngạc.

Giang Vãn Y cùng với dì Mai ra khỏi Tây viện, một trận gió to đột nhiên thổi tới, chiếc ô giấy trong tay bỗng gẫy hai nan, trong phút chốc mưa xối xả rút xuống, chỉ nháy mắt đã làm ướt đẫm áo quần.

“Mưa to quá”. Hắn than.

“Đúng vậy”. Dì Mai đứng đằng sau khe khẽ nói: “Trận mưa tối nay, không tạnh được đâu…”.

Giang Vãn Y nghe giọng điệu lạ lùng của dì Mai, vô thức quay đầu lại nhìn, đúng lúc một tia chớp xé rạch màn đêm, khiến gương mặt bà ta trở nên xanh tối, đường nét vốn hiền lành cũng bị bóng tối làm méo mó biến dạng.

“Ngươi…”. Giang Vãn Y không thể nói hết câu, gáy đột nhiên bị đánh mạnh, hắn liền ngất lăn ra đất.

Tiếng bước chân gấp gáp, từ trái qua phải lại từ phải qua trái, cứ như thế lặp đi lặp lại mấy lần, nhỏ nhẹ rời rạc.

Lông mày Cơ Anh khẽ động, đôi mắt đang nhìn vào trang sách ngước lên, nhìn nơi phát ra tiếng động rồi khẽ than: “Ngươi làm ồn quá, Tiểu Thái”.

Bấy giờ kẻ gây ra tiếng ồn – Tiết Thái mới dừng bước, hắn quay người lại, gương mặt đầy cảnh giác nói: “Có vấn đề”.

“Có vấn đề gì?”. Cơ Anh đưa tay lật một trang sách.

So với vẻ thản nhiên của chàng, Tiết Thái lại lộ rõ vẻ nôn nóng sốt ruột lạ thường: “Nếu tiểu nhân biết là vấn đề gì thì nó đã không còn là vấn đề nữa rồi”. Dứt lời hắn đi đến bên cửa sổ, đẩy cửa sổ ra, gió mưa bên ngoài bỗng chốc rào rào thổi vào làm những trang giấy trên mặt bàn bay tứ tung.

“Ngài ngửi xem!”.

“Ngửi cái gì?”.

“Ngài không cảm thấy mùi hoa này quá nồng sao?”.

Cơ Anh không nhịn được, giơ một tay lên khẽ day day lông mày: “Ta không biết hóa ra ngươi còn ghét cả hoa”.

Tiết Thái hừ một tiếng.

“Khác với ngươi, ta thích hoa”. Cơ Anh quả quyết gập cuốn sách lại, đứng dậy đi đến bên cửa sổ, nhìn ra nhưng cụm hoa vẫn nở trong mưa đêm, ánh mắt dịu dàng: “Ta cảm thấy hoa là một sinh vật vô cùng kỳ diệu. Ban đầu chúng chỉ là những mầm lá bình thường, không có chút đặc điểm nào, cũng không chút thu hút, nhưng một khi bừng nở thì sẽ đẹp đẽ vô ngần, phô rõ sự khác biệt của nó; hơn nữa vẻ đẹp đó lại mau chóng tàn lụi, đó vốn là một điều tiếc nuối nhưng đó kết nên quả ngọt, thứ quan trọng và có giá trị cao hơn…”. Nói đến đây, chàng dừng lại một lát, ánh mắt sâu thăm thẳm tựa mặt hồ tối phủ đầy sương mù trong đêm trăng, khiến người ta không thể nhìn rõ biểu cảm thực sự…

Một lát sau Cơ Anh nhẹ nhàng đóng cửa sổ lại, thấp giọng nói: “Có điều ngươi nói đúng, hoa ở nơi này… thực sự có mùi hơi nồng”.

Ánh mắt Tiết Thái bỗng sáng bừng lên, khẽ hừ nói: “Thật sao? Không ngờ gan của Vệ Ngọc Hành lại to đến vậy”.

“Chắc gì đã là hắn”. Cơ Anh quay lại bàn, dùng ngón tay trỏ gõ nhẹ vào mép bàn, cúi đầu trầm ngâm.

Tiết Thái chớp chớp nhìn chàng bằng đôi mắt to của hắn.

Cơ Anh nghiêng đầu, nhìn thấy vẻ mặt sốt ruột này của hắn, không nhịn được phì cười: “Ngươi đoán xem khi một người lâm vào tình cảnh khó khăn thì sẽ làm thế nào?”.

“Phán đoán xem tình cảnh khó khăn trước mặt rốt cuộc là gì và làm thế nào để thoát ra được”.

“Vậy thì, theo ngươi tỉnh cảnh khó khăn hiện nay là gì?” “Nơi này lạ lùng, không nên ở lâu”. “Lạ lùng như thế nào?”.

Tiết Thái giơ ba ngón tay lên: “Thứ nhất, không thấy thủ vệ của chúng ta đâu, những kẻ canh gác ở bên ngoài sân, căn bản đều lạ mặt; thứ hai, tuy bây giờ đã về đêm nhưng vẫn chưa đến giờ Tuất, về lý mà nói vẫn chưa phải là giờ đi ngủ, nhưng ngoài nơi này của chúng ta những phòng khác đều tối như hũ nút không có ánh đèn; thứ ba, đang đêm mưa gió tầm tã sẽ có rất nhiều âm thanh chúng ta không thể nghe thấy, giữa những hương hoa quá nòng sẽ có rất nhiều thứ chúng ta không thể ngửi được”.

“Ví dụ như?”

“Ví dụ như…”. Tiết Thái bỗng giơ tay trái lên, ống tay áo tụt xuống; hắn xoay lòng bàn tay lại, phía trên có một vệt máu nhàn nhạt. Hắn giải thích: “Tiểu nhân vô ý dính phải khi mở cửa sổ lúc nãy”.

Đồng tử Cơ Anh co lại: “Nếu như ban nãy bên ngoài có một trận chém giết, thì dù mưa to hơn gấp mười lần ta cũng không thể không nghe thấy”.

Tiết Thái cười: “Không sai. Võ công của ngài tuy không thể coi là thượng thừa, nhưng tiểu nhân tin rằng nếu có người động thủ với ngài ở bên ngoài cửa sổ, ngài vẫn có thể cảm nhận được”.

Câu nói này nửa khen nửa không, nửa chê nửa không, Cơ Anh chỉ cười khổ Tiết Thái liền chuyển chủ đề, tiếp tục nói: “Cho nên, tiểu nhân không nói đó là chuyện vừa mới xảy ra”.

Cơ Anh không tỏ thái độ gì.

Tiết Thái tiếp tục phân tích: “Cũng có nghĩa là cho đù đã xảy ra một trận chém giết ở đây cung là phát sinh trước lúc chúng ta đến. Có lẽ vì trận mưa lớn này, cho nên sát thủ không kịp dọn dẹp ổn thỏa, nên đã để vệt máu còn dây lại trên khung cửa”.

Cơ Anh nghe tới đây, nhướng mày nói: “Về căn bản ta đồng ý với phân tích của ngươi, có điều, ta lại có cách nhìn khác về vết máu”.

“Ồ”.

Cơ Anh quay người lại, hướng ra khung cửa sổ, ánh mắt hơi chùng xuống, giọng nói trong phút chốc cũng trở nên chậm và nhỏ lại: “Ta cảm thấy, vệt máu đó không phải sơ suất để lại mà là có người cố ý”.

“Cố ý?” Tiết Thái mở to mắt: “Tại sao?”.

Cơ Anh lấy một tờ giấy trên bàn, trải phẳng ra, mỉm cười chậm rãi nói bốn chữ: “Là để cảnh báo”.

Mưa gió sầm sập đập vào tấm rèm cửa sổ kêu lạch cạch.

Nước đun trên bếp lò đã sôi lục bục, đẩy nắp ấm nảy lên, nhưng hai người ngồi đánh cờ bên cạnh lò hình như hoàn toàn không nghe thấy gì không ai thèm để ý. Hơi nước trắng mờ từ từ bao phủ, khuôn mặt Khương Trầm Ngư chìm trong màn hơi mờ, giống như một pho tượng tạc bằng ngọc.

Nàng cầm một quân cờ, nhưng mãi không nhúc nhích.

Nắp ấm dần dần không nảy lên nữa.

Trong phòng yên ắng vô cùng. Chỉ có tiếng hít thở của hai người nhè nhẹ nhàn nhạt, cực kỳ bình tĩnh.

Một khoảng thời gian dài cứ trôi qua như thế, cuối cùng Khương Trầm Ngư đã cử động, chầm chậm, từng chút từng chút ngẩng đầu lên, chăm chú nhìn vào Đỗ Quyên phía đối diện. Đỗ Quyên dường như cảm nhận được ánh nhìn của nàng, giãn đôi mày ra, cười nhạt nói: “Cô nương đã nghĩ được nước sau đi thế nào chưa?”.

Khương Trầm Ngư “ừm” một tiếng.

“Vậy tại sao cô nương không đi?”.

Khương Trầm Ngư nhìn nàng ta chằm chằm, một lát sau nàng lắc lắc đầu: “Tiểu nữ không dám”.

Đỗ Quyên lại cười, trong nụ cười có một thứ gì đó đang từ từ lắng kết lại: “Ô, tại sao không dám? Nói ra ta nghe nào. Cô nương sợ thua ư?”.

Khương Trầm Ngư xoa xoa quân cờ, chậm rãi nói: “Nước đầu tiên phu nhân đi là Thiên Nguyên, tiểu nữ là thất kinh. Vì rất ít người khai cuộc như thế, thông thường kỳ thủ dám khai cuộc bằng nước Thiên Nguyên phải có lá gan tày trời, nếu không phải có kỳ nghệ cực cao. Cho nên, tiểu nữ không dám lơ là, cẩn thận từng chút một, nhưng đánh một chặp lại phát hiện ra…”.

Đỗ Quyên mỉm cười tiếp lời nàng: “Lại phát hiện ra kỳ nghệ của ta chẳng qua cũng chỉ như thế mà thôi, có lẽ còn chẳng bằng kỳ thủ hạng ba, đúng không?”.

Khương Trầm Ngư thừa nhận bằng sự im lặng.

“Như thế chẳng phải cô nương không cần phải sợ hãi nữa sao? Bởi ván cờ này cô nương đã chắc thắng rồi”.

Khương Trầm Ngư cụp mắt, hạ giọng nói: “Phu nhân kỳ nghệ bình

thường, tại sao lại muốn hẹn ta đánh cờ?”.

Đỗ Quyên che miệng cười: “Lẽ nào cô nương chưa từng nghe thấy càng kỳ nghệ bình thường lại càng khao khát tìm người chơi cờ?”.

“Nếu như là người khác, có lẽ là như thế, nhưng là phu nhân”. Khương Trầm Ngư do dự một lát, lại tiếp: “Trước khi ngồi đây, khi nhìn thấy những khóm hoa mà phu nhân trồng đó, tiểu nữ đã nghĩ nếu không phải người thông minh tột đỉnh, cao ngạo mạnh mẽ tột đỉnh, thì sẽ không thể trồng được”.

Đỗ Quyên đáp qua loa: “Cô nương nói thông minh cũng được nhưng chỉ là trồng hoa mà thôi, đâu có thể nói là cao ngạo với mạnh mẽ?”.

Sở dĩ tiểu nữ nói như vậy là chỉ việc phu nhân biết sở trường của mình và biết cách phô diễn sở trường này cho người khác biết, bản chất của hành vi này chính là biểu hiện của sự cao ngạo, mạnh mẽ. Lượng thứ cho tiểu nữ nói thẳng, đôi mắt của phu nhân bị hỏng, nếu đổi lại là người thường, thì tính cách có thể sẽ trở nên hướng nội hoặc thu mình hoặc sợ sệt, dù có dũng cảm đối mặt với cuộc sống, cũng sẽ trở nên tương đối an phận thủ thường. Nhưng phu nhân lại khác, tài trồng hoa cũng phải thách thức ở mức độ khó nhất, hơn nữa còn có thể xếp vào hàng đệ nhất thiên hạ. Nhìn từ phương diện này có thể thấy phu nhân là người hễ quyết định làm việc gì thì nhất định sẽ làm tốt nhất. Mà người có tính cách như phu nhân, tiểu nữ không tin nếu phu nhân thực sự thích cờ lại không chơi cờ giỏi được”.

Nụ cười trên khuôn mặt Đỗ Quyên vụt tắt, nàng ta cụp mắt không trả lời.

Khương Trầm Ngư đặt quân cờ trong tay vào lại chiếc bát, nhân tiện lật nhưng quân cờ khác: “Hơn nữa, bộ cờ này cũng thực sự hơi quá mới. Tiểu nữ tin rằng số lần nó được dùng tuyệt đối không quá ba lần”.

Khóe môi Đỗ Quyên kéo ra thành một đường cong, nửa cười nửa không

nói: “Cô nương đoán đúng rồi. Thêm lần này nữa là hai lần ta sử dụng bàn cờ này”.

“Vậy còn lần trước?”. Khương Trầm Ngư kéo dài giọng ra đầy hàm ý. Đỗ Quyên quả nhiên nói tiếp: “Sáng nay, ta sai người ra chợ mua bộ cờ này, sau khi mở hộp, liền mời người đến dạy ta quy tắc cơ bản”.

Trong lòng Khương Trầm Ngư bỗng thấy kinh hoàng – Đây là lần thứ hai nàng ta đánh cờ! Vốn nàng chỉ cảm thấy kỳ nghệ người này thường thường, nhưng khi biết được chân tướng mọi việc trở nên hoàn toàn khác, nàng tự hỏi, đổi lại là mình, liệu có thể chơi được vậy ngay trong lần thứ hai hay không, đáp án là không thể. Còn Đỗ Quyên đã làm được, xem ra sự thông tuệ của nàng ta vượt xa mình…

Trong lòng nàng chấn động, vì thế giọng nói hơi run run: “Tại sao phu nhân phải học chơi cờ?”.

Đỗ Quyên đáp lại nhanh chóng: “Bởi vì ta nghe nói cô nương biết chơi cờ”.

Khương Trầm Ngư càng không hiểu: “Tại sao tiểu nữ biết chơi cờ phu nhân lại phải học”.

Gương mặt Đỗ Quyên lộ một vẻ vô cùng phức tạp, im lặng một lúc lâu mới ngẩng đầu nhìn thẳng về phía Khương Trầm Ngư, chậm rãi nói bằng một giọng nói rất nghiêm trang: “Bởi vì ta rất muốn mượn cơ hội này để quen biết cô nương. Khương Trầm Ngư, ta muốn quen biết ngươi… đã… rất lâu rất lâu rồi”.

Khương Trầm Ngư hoàn toàn ngây người ra.

“Cảnh báo? Ai muốn cảnh báo chúng ta? Tại sao phải cảnh báo”. Tiết Thái hỏi dồn.

Cơ Anh không trả lời, chàng vừa cầm chiếc bút lông lên bắt đầu viết như múa trên tờ giấy viết ư, vừa hỏi vặn lại: “Lại kiểm tra ngươi, bây giờ đích xác là chúng ta đang gặp nguy hiểm, vậy theo ngươi chúng ta nên làm thế nào?”.

“Phân tích điểm mạnh yếu của bản thân, để tìm cách tự bảo vệ mình”.

“Thế thì, điểm mạnh nhất của chúng ta là gì?”.

Mắt Tiết Thái sáng lóe lên mấy cái: “Đại tướng quân Phan Phương”.

Cơ Anh cười cười.

Tiết Thái quay người nói: “Bây giờ tiểu nhân đi tìm tướng quân! Có tướng quân và Chu Long ở đây, cho dù có mười bảy mười tám thích khách cũng không sợ!”.

Cơ Anh không ngăn cản mà chỉ hờ hững nhìn hắn lao ra ngoài, nhưng ngón tay Tiết Thái vừa chạm vào tay nắm cửa liền đột ngột dừng lại: “Không đúng!”.

Cơ Anh nhướng mày.

“Không đúng…”. Bàn tay Tiết Thái bắt đầu run rẩy, khi quay người trở lại vẻ mặt hắn đã thoáng kinh sợ mất bình tĩnh: “Với chúng ta thì chiếc ô bảo vệ mạnh nhất chính là Phan Phương. Nếu chúng ta có thể nghĩ tới, thì hà cớ gì địch nhân không thể nghĩ tới? Vì thế nếu có người muốn đối phó với chúng ta, bước đầu tiên chính là loại bỏ Phan Phương, chặt đứt cánh tay của chúng ta. Nếu bây giờ thuộc hạ đi tìm Phán phương, e rằng sẽ rơi vào cảnh khốn đốn hơn nữa”.

Nụ cười nơi khóe môi Cơ Anh lại sâu thêm một phần, cho đến lúc này trong đáy mắt mới lộ vẻ tán thưởng.

“Cho nên, bây giờ tìm Phan Phương cũng vô ích, có lẽ chính hắn cũng khó bảo toàn. Vậy nên tìm ai đây? Lẽ nào là… Giang Vãn Y?”.

Cơ Anh vẫn không tỏ thái độ gì, im lặng nhìn Tiết Thái.

Tiết Thái ngẫm nghĩ một lúc, lại lắc đầu: “Hắn cũng không được Y thuật của hắn cao siêu thiên hạ đều biết. Địch nhân cũng không thể để hắn ở lại bên cạnh chúng ta… Chẳng trách mụ vợ của Vệ Ngọc Hành vừa ăn cơm xong đã cấp tốc gọi hắn đi hóa ra là như thế!”

Cơ Anh không khỏi mỉm cười: “Mụ vợ? Ngươi dùng từ càng ngày càng thô tục rồi đấy”

Tiết Thái lườm chàng một cái: “Thô tục thì đã làm sao? Bây giờ tiểu nhân đã là kẻ hạ liện, dùng từ văn vẻ để làm gì? Dẫu sao cũng không thể đỗ trạng nguyên”.

Cơ Anh bắt đầu day lông mày đầy vẻ bất lực. Tiết Thái trừng mắt nhìn hàng: “Mụ vợ! Mụ vợ!”.

“Được rồi được rồi. Mụ vợ”. Cơ Anh lấy tay ra hiệu hắn nói tiếp.

Bấy giờ Tiết Thái mới hài lòng, ngẩng đầu lên tiếp: “Thuộc hạ cảm thấy Vệ Ngọc Hành có vấn đề. Nhớ năm đó, hắn đỗ trạng nguyên vẻ vang biết bao nhiêu, nhưng vì cự tuyệt một nữ nhân dám mặt dày mày d//đòi cưới hắn mà bị tả tướng ghi nhận trong lòng, đẩy đến cái xứ rách nát chim chẳng buồn ỉa này…”.

Khi Cơ Anh nghe đến bốn chữ “chim chẳng buồn ỉa”, khóe mắt lại hơi giật giật. Nhưng Tiết Thái căn bản chẳng buồn để ý đến phản ứng của chàng, vẫn thao thao bất tuyệt: “Đại trượng phu sao có thể cam tâm thu mình ở chốn này, suốt ngày xử lý những việc vặt vãnh như nhà đông bị ăn trộm mất con gà, nhà tây bị thiếu con chó? Nam nhi hảo hán là phải chinh chiến sa trường giết giặc lập uy, giáp sắt giáo dài, thiên binh vạn

mã, chặt đầu giặc, tắm máu thù, bảo vệ lê dân bách tính, giữ gìn xã tắc non sông…”.

Cơ Anh khẽ than: “Nếu ngươi nói gọn hơn một chút, ta sẽ cho ngươi điểm cao hơn”.

Tiết Thái bước nhanh đến cạnh chàng: “Vậy thì chính là bốn chữ: Khuất (1)tài , Đố kỵ”.

“Đố kỵ ai?”.

“Đố ky với ngài”. Tiết Thái tiến đến trước mặt chàng, hạ thấp giọng, nhưng lại nở nụ cười có vài phần ác ý: “Cho nên, hắn đặt bẫy để hại ngài. Chủ nhân của ta ạ ” .

“Ngươi là ai?”.

Ánh lửa trong chiếc bếp lò nhảy nhót bập bùng mờ mờ tỏ tỏ chiếu lên mày mắt của hai người ngồi đối diện nhau. Nước trong ấm sắp bốc hơi cạn hết, bắt đầu phun khói ra ngoài.

Khương Trầm Ngư nhìn Đỗ Quyên không chớp mắt: Ban đầu chỉ cảm thấy nữ tử này tương mạo bình thường nhưng có phong thái đẹp, bây giờ nhìn kỹ bất chợt lại thấy có cảm giác quen thuộc như đã từng quen biết. Đôi mắt này, cái mũi, cái miệng này dường như đã từng gặp ở đâu đó.

Uổng cho nàng xưa nay luôn tự phụ về trí nhớ của bản thân chỉ can là sách đã đọc qua, lời từng nghe qua, người từng gặp qua là tuyệt đối không quen. Nhưng bây giờ càng nhìn vị Đỗ Quyên phu nhân này nàng càng thấy quen mắt, nhưng không tài nào nhớ ra nổi.

“Ngươi là ai?”. Khương Trầm Ngư nén giọng hỏi lại một lần nữa. Chuyến này nàng hành động cơ mật, dẫu cho về sau số người biết thân phận thực sự của nàng càng ngày càng nhiều nhưng phu nhân của một

thành chủ cỏn con nơi biên ải cũng biết được, thì thật sự quá đáng ngờ. Hơn nữa, vị thành chủ phu nhân này xem ra không chỉ biết "một chút". May từ rất lâu rất lâu" của nàng ta có ý gì?

Hết nghi ngờ này đến nghi ngờ khác nổi lên trong đầu Khương Trầm Ngư, rõ ràng là một đêm mưa rào lạnh lẽo, nhưng sau lưng nàng mồ hôi chảy ròng ròng ướt đẫm.

Biểu cảm của Đỗ Quyên so với nàng cũng không nhẹ nhõm là bao nhiêu, khóe miệng nàng ta nở một nụ cười có ba phần ngậm ngùi ba phần chần chừ ba phần cô độc và một phần đau thương không thể nói rõ, chậm rãi nói: "Ta? Không phải người trong thiên hạ đều biết ta là ai sao? Một kẻ mù tốt số đựcc gả cho võ trạng nguyên, một người vợ mù vô đức hại chồng đến nỗi uất ức bất đắc chí, một nữ nhân được rất nhiều người hâm mộ cũng bị rất nhiều người ghen ghét". Khương Trầm Ngư hỏi thẳng: "Tại sao ngươi biết ta?".

"Ta không chỉ biết ngươi, mà còn biết cha mẹ ngươi, ca ca, tỉ tỉ của ngươi…". Đỗ Quyên lại cười, ngũ quan nàng ta bình thường, nhưng khi cười lại có phần thanh tú, mũi hơi chun lại, hai lúm đồng tiền bên khóe miệng như ẩn như hiện. Khương Trầm Ngư "a" một tiếng đứng bật dậy, giơ một ngón tay run rẩy chỉ vào mặt nàng ta, kêu lên thất thanh: "Ngươi, ngươi, ngươi là…".

Đỗ Quyên hơi ngẩng mặt lên, tiện cho nàng nhìn rõ hơn: "Ngươi nhận ra rồi, đúng không?". Hai chân Khương Trầm Ngư mềm nhũn nàng ngồi phịch xuống chiếc ghế, sững sờ nhìn gương mặt nàng ta, không thốt nổi nửa lời.

"Nếu như chỉ là đố kỵ, vậy như ngươi nói lá gan của Vệ Ngọc Hành quá lớn rồi". Im lặng một lúc rất lâu, cuối cùng Cơ Anh mới mở miệng nói vậy.

Tiết Thái nghe xong liền bĩu môi cười: "Đã đến nước này rồi, ngài còn

phải tự lừa mình dối người làm gì?”.

Cây bút trong tay Cơ Anh dừng lại, mực rở giọt trên trang giấy đang bắt đầu nhòe đi, giống như sắc đêm ngoài kia, tối tăm mà ẩm ướt. Trong mắt chàng bỗng dấy lên bao nỗi đau thương.

Tiết Thái vừa lạnh lùng nhìn chàng vừa nói: “Chuyến đi đến Trình quốc lần này của hầu gia tiến hành bí mật, lúc sắp về lại đổi ứng cử viên làm Trình vương, khi đó thuộc hạ đã cảm thấy có điểm không ổn. Giờ ngài vừa bước chân lên địa bàn Bích quốc đã bị người ta dòm ngó, theo tình hình trước mắt xem ra đối phương đã giăng bẫy đợi ngài nhảy xuống từ lâu rồi. Vậy ai là người có thể biết hôm nay chúng ta sẽ đến Hồi thành sớm nhất? Ai là người có quyền lực để ra lệnh cho Vệ Ngọc Hành? Hiện tại, ở Bích quốc ai có thể xuống tay với ngài, dám xuống tay với ngài?”.

Cơ Anh nhíu mày, nói: “Đừng nói nữa”.

Tiết Thái vẫn không ngừng, nói càng lúc càng nhanh: “Săn được thỏ rồi thì giết thịt chó săn. Gia tộc lớn mạnh ở Bích quốc không chỉ là một mình Tiết gia…”.

“Ta nói, đủ rồi!”. Cơ Anh quát lên một tiếng rồi nhận ra mình đã thất thố, sững sờ một lúc.

Tiết Thái nhìn chàng với vẻ thông cảm.

Cơ Anh day day lông mày, lắc đầu nói: “Không đâu… Không đâu. Y sẽ không làm vậy đâu”.

“Năm đó, gia gia ta cũng cho rằng y sẽ không làm vậy”. Sự thông cảm trong mắt Tiết Thái nhạt dần, thay vào đó là một sự lạnh lùng như băng giá nghìn năm. Cơ Anh ngẩng đầu lên, rồi lại im lặng đến thất thần, mới lẩm bẩm: “Không đâu. Ta và tổ phụ của ngươi khác nhau, chúng ta… khác nhau”.

Thấy chàng khẳng định như vậy, Tiết Thái bất giác nảy sinh nghi ngờ.

Cơ Anh hít sâu vào một hơi, đưa bút viết tiếp, vừa viết vừa nói: “Bây giờ tranh luận những thứ này chẳng có ý nghĩa gì chân tướng sự tình thế nào, đợi sau rồi hãy nói. Trước tiên, ngươi hãy đưa giúp ta phong thư này”.

“Với tình hình hiện tại, chúng ta còn có thể ra ngoài sao?”.

Cơ Anh gấp lá thư đã viết xong lại, bỏ vào phong bì, rồi đưa đến trước mặt Tiết Thái, chỉ nhìn thấy trên lá thư có hình Bạch Trạch, nét bút vẫn rất đẹp, không hề rối loạn, viết tên một người – Vệ Ngọc Hành.

Khương Trầm Ngư cảm thấy mình như rơi xuống vách đá cheo leo, vì mất trọng lực mà choáng váng không thể nhúc nhích, không thể suy nghĩ, thậm chí không thể hít thở.

Một giọng nói vang lên từ đáy lòng: Đừng nghĩ, Trầm Ngư, đừng nghĩ nữa. Sẽ đau, sẽ rất đau rất đau đấy. Nhưng lại một giọng nói khác đều đều, không cảm xúc, rành mạch đến lạ thường vang lên bên tai: “Ngươi nghĩ ra rồi, đúng không? Họ đều nói trong những đứa con của Khương gia, ngươi là người xuất sắc nhất, thông minh như ngươi, đương nhiên sẽ nghĩ ra”.

Mắt Khương Trầm Ngư bỗng trào lệ, bàn tay nàng nắm chặt, buông lỏng, rồi lại nắm chặt, nhưng vẫn không thể ngăn được sự run rẩy phát ra từ linh hồn mình.

Giọng nói của Đỗ Quyên vẫn vô cùng bình tĩnh: “Lệnh đường thích hoa lan của ta không?”.

Nước mắt rõ ràng đã đâng lên trong mắt, nhưng vẫn ngần ngừ chưa rớt xuống, Khương Trầm Ngư giữ tư thế hơi cúi đầu cứng nhắc đáp: “Rất thích. Nhưng số hoa đó đến nhà ta đều không sống qua nổi mùa đông

năm đó”.

Đỗ Quyên nói: “Điều đó là tất nhiên”.

“Mẫu thân mới biết bao thợ trồng hoa đến đều không ăn thua. Bà cứ tưởng là vì bà không có duyên trồng loại hoa này, bây giờ mới biết…”.

Đỗ Quyên thay nàng nói tiếp: “Bây giờ mới biết, sự thực là ta đã chôn độc vào dưới đất trồng hoa. Nếu như hoa của nhà ngươi không chết, thì ta đâu có gì để tiếp tục gửi hoa tới?”.

Mắt Khương Trầm Ngư đỏ hơn: “Mẫu thân luôn muốn có lan cánh cúc”.

“Cho nên ta trồng nó bao nhiêu năm nay, cuối cùng đã thành công. Ngươi có thể mang về cho lão nhân gia”.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu nhìn thẳng vào mặt Đỗ Quyên: “Ta còn có thể quay về sao?”.

Đỗ Quyên nhếch môi cười: “Nếu không, ngươi tưởng vì sao ngươi ở đây?”.

“Ngươi không có bệnh, nhưng lại sai dì Mai mời Giang Vãn Y khám bệnh cho ngươi, là vì ngươi biết chắc ta nhìn thấy số hoa lan đó sẽ muốn gặp người trồng hoa, mà ta là sư muội của Giang Vãn Y, huynh ấy đi ta đương nhiên cũng đi theo. Sau đó, ngươi lại cố ý đòi ta chơi cờ cùng ngươi, là muốn giữ chân ta ở đây, ta đã ở đây rồi, cũng có nghĩa là…”. Khương Trầm Ngư nói đến đây liền nghẹn ngào: “Những nơi khác đều không an toàn, đúng không?”.

Đỗ Quyên khen ngợi: “Quả nhiên ngươi rất thông minh. Không chỉ thông minh, nghe nói ngươi còn là một mỹ nhân. Vừa thông minh vừa xinh đẹp lại vừa có phúc. Ta ngưỡng mộ ngươi biết bao”.

Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, cuối cùng bật ra câu hỏi then chốt nhất: “Vệ Ngọc Hành định làm gì Kỳ Úc hầu?”.

Đỗ Quyên nhướng mày, chậm rãi hỏi ngược lại: “Ngươi nói xem?”.

Khương Trầm Ngư nghe thấy một tiếng lớn, chói tai, chát chúa, hơn nữa không thể bịt tai, không thể trốn tránh, vì đó là tiếng động phát ra từ bên trong cơ thể nàng.

Đó là tiếng trái tim vỡ nát.

“Thuộc hạ không tin Vệ Ngọc Hành sẽ đến vào lúc như thế này”. Tiết Thái không cầm mà nhìn chằm chằm phong thư đó.

Cơ Anh nhướng mày: “Tại sao ngươi không thử xem”.

“Không cần thử cũng biết, chẳng phải rõ ràng lắm sao? Hắn bố trí thiên la địa võng để chuẩn bị giết ngài, sao có thể tự mình đến trước mặt ngài trong thời khắc mấu chốt này, để cho ngài có cơ hội xoay chuyển tình thế?”.

Cơ Anh vẫn kiên trì: “Ngươi cứ đưa đi rồi sẽ biết”.

Tiết Thái hồ nghi nhìn chàng, cuối cùng nhận lấy phong thư, mở cửa bước ra.

Cơ Anh nhìn hắn bước ra ngoài, không biết hắn nói những gì với thủ vệ. Thủ vệ lùi lại một bước thả cho hắn đi, sau đó, bóng dáng nhỏ bé đó liền biến mất bên ngoài bức tường bao không nhìn thấy đâu nữa. Cơ Anh chớp mắt, đồng tử sâu thăm thẳm như đang nghĩ ngợi điều gì, lại như chẳng nghĩ gì. Cuối cùng, chàng từ từ đứng dậy, xốc lại áo, chắp tay đi đến trước cửa sở, đẩy cửa sổ nhìn ra màn mưa mù thê lương mờ mịt bên ngoài, mở miệng thì thầm: “Vẫn… không muốn tỉnh… giấc mộng lớn này”.

Bỗng một ngọn lửa bùng, trong chớp mắt đốt cháy màn đêm.

Ánh sáng màu đỏ tràn vào cửa sổ mà không hề báo trước, tiếp sau nó âm thanh ồn ào vang lên bên ngoài tường bao ở phía xa, loáng thoáng nghe thấy có một người hét lên: “Cháy rồi…”.

Trái tim của Khương Trầm Ngư bỗng thít chặt lại, cơ thể bật dậy theo bản năng, lao đến bên cửa sổ.

Đẩy cửa sổ ra, chỉ thấy phía Đông đã đỏ rực một góc trời, khói đen cuồn cuộn, vô số tiếng kêu tiếng hét vang lên, rõ ràng cảnh tượng hỗn loạn đến cực điểm, nhưng vì ngăn cách bởi một bức tường mà phân thành hai thế giới.

Khương Trầm Ngư run giọng nói: “Công tử…”.

Đông viện là nơi ở của Cơ Anh.

Bàn tay nàng bất chợt bấu chặt vào mép cừa sổ, nàng túm váy trèo qua cửa sổ chứ chẳng buồn đi lối cửa ra vào, một đôi bàn tay to bè thô ráp bỗng tóm chặt lấy eo nàng, ném nàng trở lại ghế. Nàng còn đang giãy giụa, người đó đưa ngón tay nhanh như chớp điểm vào mấy huyệt đạo của nàng, cơ thể nàng lập tức không thể nhúc nhích.

Người đó chính là dì Mai.

Dì Mai thu tay lại, cung kính nói: “Đắc tội rồi, tam tiểu thư”.

Đỗ Quyên đứng bên cạnh lạnh nhạt nói: “Nếu không muốn bị thương Khương tam tiểu thư nên ngoan ngoãn nghe lời thì hơn”.

“Sao ngươi dám làm thế này! Sao ngươi lại dám làm thế này! Ngươi, ngươi…”. Khương Trầm Ngư tức đến nỗi thở hổn hển, trong đáy mắt

tràn ngập nỗi tuyệt vọng: “Cơ Anh chính là rường cột quốc gia, ngươi giết ngài là muốn đẩy Bích quốc vào chỗ nào đây?”.

Đỗ Quyên nghe thấy lạnh lùng cười nhạt: “Năm đó mọi người đều cảm thấy Tiết Hoài chính là gốc rễ của nước nhà”.

Tiết Hoài phản quốc, trừ bỏ là chính nghĩa. Nhưng Cơ Anh không phải! Ngươi giết ngài ắt sẽ có vô số tử sĩ báo thù cho ngài, những môn sinh đó của ngài sao có thể chịu để yên? Hà cớ gì ngươi phải gánh tội danh đại nghịch thiên hạ?”.

Đỗ Quyên phá lên cười ha hả: “Thật kỳ lạ, giết Cơ Anh rõ ràng là người khác, ta có tội danh gì mà phải gánh?”.

Khương Trầm Ngư sững sờ.

Đỗ Quyên lười biếng nhíu mày, nhìn chòng chọc vào hướng đối diện – phía nàng bằng cặp mắt vô hồn, không chút ánh sáng, rất nhẹ nhàng, từ tốn nói: “Lẽ nào không phải là tam hoàng từ của Trình quốc, Di Phi bí mật đàm phán với Kỳ Úc hầu không thành, cho nên thẹn quá hóa giận, lật mặt trong phút chốc, cuối cùng cả hai cùng lưỡng bại câu thương sao?”.

Trước đó Khương Trầm Ngư cảm thấy trái tim mình đang vỡ nát, đau đến mức không thế hít thở, nhưng nghe câu nói này xong, trái tim nàng không đau nữa, bởi vì đã hoàn toàn không còn trái tim nữa rồi.

Khi ánh lửa bùng lên, Tiết Thái vẫn chưa đi đến tòa nhà chính, màn mưa đêm trong sân bị luồng ánh sáng đỏ chiếu vào trong nháy mắt trở nên rực rỡ, hắn lập tức quay đầu, liền nhìn thấy phía Đông viện ngọn lửa rừng rực bùng lên giống như một chiếc miệng lớn nuốt trọn toàn bộ khu nhà.

Phản ứng đầu hên của hắn chính là chạy về, nhưng chân trái vừa nhấc liền dừng lại đột ngột, sau đó thì đứng im không nhúc nhích giống như

ngây như ngốc nhìn chằm chặp vào ngọn lửa càng cháy càng lớn đó.

Bên cạnh, vô số người cuống quýt chạy qua, lẫn trong đó là một giọng nói quen thuộc: “Có chuyện gì thế?”. Hóa ra là giọng của Vệ Ngọc Hành.

Vệ Ngọc Hành mặt đầy sửng sốt nhìn ngọn lửa lớn bùng lên ở Đông viện, hắn nhấc gấu áo, bước nhanh về phía trước nói: “Lệnh xuống, mau dập lửa, lấy nước cứu người!”.

Tiết Thải không nhúc nhích, im lặng nhìn chằm chằm vào hắn, hắn đi đến bên cạnh tường bao, nhấc thùng nước mà đám người hầu mang tới, hắt vào phía trong sân. Vì hắn dáng cao như ngọc, lại mặc áo tím, cho nên nổi bần bật, cực kỳ bắt mắt glữa đám đông lúc nhúc.

Tiết Thái không kìm được nghĩ: Quá chân thật… Cảnh tượng trước mắt quá chân thật. Giống như một vở kịch đã được diễn tập vô số lần, đạo cụ, diễn viên, thiên thời, địa lợi, đầy đủ tất cả.

“Thành chủ, ngọn lửa này lạ quá!”. Một người hầu thét lên: “Theo lý mà nói, mưa to như thế này, lừa không thể cháy mới đúng, nhưng ngọn lửa này không những không tắt mà còn càng bùng to hơn! Thành chủ, ngài nhìn mà xem bao nhiêu nước hắt vào đều vô ích…”.

“Câm mồm!”. Vệ Ngọc Hành một tay đẩy gã người hầu ra, tiếp tục đón thùng nước trong tay người khác hắt thật mạnh vào trong. Ai ngờ lửa gặp nước lại càng bốc mạnh hơn, còn liếm ngược trở lại suýt nữa thì cháy lan đến chính bản thân hắn.

“Thành chủ cẩn thận!”. Đám người hầu hoảng loạn.

Vệ Ngọc Hành cắn răng, dứt khoát nhấc một thùng nước dội lên người, rồi lại dùng chiếc áo khoác sũng nước bịt mũi, chẳng nói chẳng rằng xông thẳng vào trong đám lửa.

Tất cả mọi người kinh ngạc thất sắc kêu gào: “Thành chủ! Thành chủ…”.

Tiết Thái lạnh lùng đứng bên cạnh nhìn, vẫn không thốt một lời, thò tay vào tay áo, móc lá thư mà Cơ Anh sai hắn chuyển tới Vệ Ngọc Hành ra, chầm chậm mở…

Mưa rơi rào rào, nhanh chóng thấm ướt trang giấy.

Phong thư mở ra, trắng muốt như tuyết, không chút ố bẩn, không có vết mực… Đó là một trang giấy trắng.

Nước mát rót vào trong ấm nước đã bị lửa đun đỏ rực, bốc lên một làn khói trắng. Dì Mat rót nước trong ấm vào chén, sau cùng bưng chén đến trước mặt Khương Trầm Ngư: “Tam tiểu thư, uống trà”.

Khương Trầm Ngư mím môi không mở miệng.

Đỗ Quyên ở bên cạnh nói: “Ta khuyên ngươi ít nhiều cũng nên uống một ngụm, mưa to thế này, hương hoa nồng nặc, ngươi hít vào trong người một số thứ không nên hít, ta lại không muốn làm tổn thương đến ngươi”.

“Ngươi hạ độc bọn ta?”. Khương Trầm Ngư nghe thấy một giọng nói khàn đặc, sau đó mới phát hiện ra đó chính là giọng của mình.

Đỗ Quyên lắc lắc đầu: “Giang Vãn Y là thần y, sao ta có thể múa rìu qua mắt thợ. Có điều có những thứ, ngay đến cả đại phu cũng không có cách gì phòng được”.

“Ngươi đã làm gì?”.

“Ngươi uống xong chén nước này, ta sẽ nói cho ngươi biết”.

Dì Mai lại bưng chén nước kề sát môi Khương Trầm Ngư, mắt nàng đỏ vằn lên, cuối cùng đành há miệng. Dì Mai thuận thế dốc cả chén nước vào miệng nàng.

“Đúng rồi, như thế mới ngoan”. Đỗ Quyên cũng không úp úp mở mở, thẳng thắn giải thích: “Trên thế gian này có rất nhiều thứ vốn không độc, nhưng kết hợp với nhau lại có thể biến thành không an toàn. Trong bữa tiệc tối, ngoại trừ trong thức ăn ở bàn của ngươi và Giang Vãn Y là không bỏ một loại hương liệu tên là “Ngọc Lộ”, còn những người khác đều ít nhiều nếm phải nó, đặc biệt là Kỳ úc hầu ăn nhiều nhất”.

Mặt Khương Trầm Ngư trắng bệch, rất vất vả mới nói nên lời: Có Ngọc Lộ, sẽ có Kim Phong, đúng không?”.

“Rất thông minh. Cái gọi là Kim Phong thực ra chính là mùi hương tỏa ra từ phần rễ của hoa súng”. Đỗ Quyên nhướng mày nói: “Kim Phong Ngọc Lộ nhất tương phùng, tiện thắng khước nhân gian vô số(2). Kỳ úc hầu ăn Ngọc Lộ vào, lại ngửi mùi Kim Phong, e rằng muốn bỏ nhân gian mà đi…”.

Kim Phong Ngọc Lộ hễ tương phùng.

Có lúc bi ai đến cùng cực, lại muốn bật cười.

Khóe môi Khương Trầm Ngư nhếch lên, nước mắt lại trào ra khỏi tròng mắt theo nụ cười mỉm đó, lặng lẽ rơi xuống.

Đây là lần thứ hai nàng nghe thấy câu nói liên quan đến Cơ Anh này, lần đầu tiên là ở Trình quốc, khi Di Thù mê hoặc Cơ Anh. Công tử và câu nói này thật có duyên… thật có duyên… thật có duyên…

Đầu óc nàng đã hoàn toàn đánh mất sự nhanh nhạy cơ trí thường ngày, nên đành nhắc đi nhắc lại phán đoán vô cớ này hết lần này đến lần khác.

Nàng ngồi đấy nhìn ngọn đèn, nghe tiếng người, liên tưởng đến nam tử áo trắng phấp phới đó, lại nhìn kỹ nữ nhân mỉm cười gần ngay trong gang tấc này, chỉ cảm thấy tất cả của tất cả đều không chân thực.

Không chân thực biết bao.

“Hãy giết ta đi!”. Khương Trầm Ngư nói khẽ bằng một giọng điệu bình tĩnh đến chết chóc.

Nụ cười trên gương mặt Đỗ Quyên nhạt dần! vẻ mặt phức tạp im lặng rất lâu, rồi mới trả lời: “Ngươi biết điều này là không thể”.

“Hãy giết ta đi”. Khương Trầm Ngư hít vào một hơi thật sâu rồi lại chậm rãi thở ra, nói ra hai hếng cuối cùng: “Tỉ tỉ”.

Giấy trắng.

Tiết Thái bất động hồi lâu.

Mưa tầm tã thấm ướt trang giấy trắng, nó không còn cứng cáp nữa mà mềm oặt rũ xuống.

“Thật… là… làm bộ làm tịch…”. Tiết Thái khẽ lầm bầm. Rõ ràng trước đó vẫn viết chữ, sau cùng lại đưa cho hắn một tờ giấy trắng, đúng là nếu luận về giả vờ giả vịt, làm bộ làm tịch, thì trên đời này chẳng ai bì được với Cơ Anh.

Nhân lúc tứ phía hỗn loạn, Tiết Thái vo tròn tờ giấy bỏ vào trong tay áo, vuốt nước mưa trên mặt, quay người đi lẫn vào trong màn mưa, không lâu sau thì biến mất giữa biển người.

Mà cùng lúc đó trong Tây viện, hai người ngồi im lặng đối diện nhau, không ai chịu lên tiếng trước.

Bỗng một người vội vã mở cửa chạy vào, hoảng hốt nói: “Phu nhân phu nhân, không hay rồi không hay rồi!”.

Đỗ Quyên khẽ cau mày: “Chuyện gì”.

“Đông viện bị cháy, thành chủ đã tự mình xông vào biển lửa cứu người”.

Đỗ Quyên “hừ” một tiếng: “Biết ngay là y sẽ làm thế. Dì Mai, dì đi xem, dì biết phải làm thế nào rồi chứ?”.

“Vâng”. Dì Mai cùng với người đó mau chóng rời đi. Cứ thế, trong căn phòng chỉ còn lại hai người: Khương Trầm Ngư và Đỗ Quyên. Đỗ Quyên xoắn một món tóc, cười rất tươi: “Từ lúc nào muội biết đến sự tồn tại của ta?”.

“Mười tuổi”.

“Làm sao biết được?”. Trên gương mặt Đỗ Quyên thoáng chút mỉa mai: “Chuyện xấu xa như thế, lệnh tôn không thể nói thẳng cho muội nghe được, đặc biệt có cả… vị Khương Họa Nguyệt kia”.

Đáy mắt Khương Trầm Ngư nổi lên chút mơ hồ – Đúng thế, rốt cuộc làm sao mà nàng biết được? Thực ra, chẳng phải là luôn không hay biết gì sao?

Tuy những dấu vết đó tản mát trong nhưng mảnh ký ức, nhưng nàng thực sự chưa từng sắp xếp và phân tích chúng. Chỉ là loáng thoáng biết rằng, phụ thân có bí mật, mà bí mật đó ông không chỉ giấu ba huynh muội nàng, giấu mẫu thân, mà còn giấu tất cả mọi người…

Mng một Tết năm nàng lên mười.

Quản gia mang đến một bồn hoa lan, nói là không biết ai đã đặt ở ngoài cửa, nhìn đẹp mắt, lại nhớ ra phu nhân yêu hoa, cho nên mới bưng vào

dâng lên. Đương nhiên là mậu thân rất vui vẻ, cảm thấy trời ban báu vật, coi đó là điềm lành. Nhưng đêm đó khi chuyển bồn cho cây hoa, lại đào được một vật tư trong bọc đất, đó là một hòn vô cùng bình thường, phía trên vẽ hai con mắt.

Mẫu thân nhìn thấy tấm tắc kêu lạ, nhưng khi đưa cho phụ thân xem, phụ thân bất ngờ biến sắc.

Đêm đó, đèn trong thư phòng sáng cả đêm, rất nhiều ám vệ ra ra vào vào, bóng dáng phụ thân hắt trên giấy dán cửa sổ đi đi lại lại. Trực giác mách bảo với Khương Trầm Ngư rằng, có chuyện gì đó đã xảy ra. Nhưng phụ thân vẫn luôn thần thần bí bí như thế, vì vậy nên nàng cũng không nghĩ ngợi gì nhiều.

Từ đó về sau, mùng một Tết năm nào bên ngoài cửa phủ cũng xuất hiện một bồn hoa lan, mà người tặng hoa mãi vẫn không lộ diện. Nhắc đến chuyện này, dĩ nhiên mẫu thân nàng chỉ coi đó là một giai thoại, còn thái độ của phụ thân mỗi lần như vậy đều có gì đó gượng gạo.

Chắc chắn ông biết người tặng hoa là ai.

Hơn nữa, ông còn không định nói cho mẫu thân biết đáp án.

Vì thế, Khương Họa Nguyệt còn nói đùa, không chừng phụ thân có tình nhân ở bên ngoài, nên mùng một Tết mỗi năm vị tiểu thiếp đó đều sốt sắng tặng quà cho đại nương. Khương Hiếu Thành tỏ vẻ đồng ý với kết luận này. Nhưng Khương Trầm Ngư lại không cho rằng như vậy. Bởi vì, một nam nhân giống như phụ thân nàng, nếu thực lòng muốn nạp thiếp bên ngoài, thì người thiếp đó tuyệt đối sẽ không có cơ hội xuất hiện trước mặt mẫu thân nàng với bất cứ hình thức hay cách thức nào; chứ đừng nói là sau lần đầu tặng quà bị phụ thân biết được, còn có lần thứ hai.

Về sau, khi bắt đầu học y thuật với Giang Vãn Y, lúc tra cứu tư liệu nàng

vô tình phát hiện ra sự kỳ lạ của các thành phần dược liệu có mùi rất thơm mà Khương Họa Nguyệt uống, bao gồm hạt cải đầu và hoa cà tím. Theo "Bản thảo cương mục", hạt cải dầu sắc cùng với sinh địa, bạch thược, đương quy và xuyên khung, uống vào sẽ có tác dụng triệt sản. Cũng tức là sẽ dẫn đến chứng vô sinh. Mà hoa cà tím cũng là thuốc tránh thai.

Tại sao trong phương thuốc chữa chứng vô sinh của Họa Nguyệt, lại có vị thuốc dẫn đến chứng không thể đậu thai?

Phát hiện điểm kỳ lạ này, Khương Trầm Ngư còn chưa kịp tiếp tục tra cứu kỹ hơn thì đã gặp chuyện ở Hồi thành.

Hôm nay, khi nhìn thấy hoa lan trong dịch trạm, trong tâm trí nàng hơi xao động nhưng vẫn chưa liên hệ ba sự kiện với nhau. Nhưng khi Đỗ Quyên nắm tay nàng, nói tặng hoa cho nàng, thì nàng đã bắt đầu lờ mờ cảm thấy có gì đó không đúng. Đến khi đánh cờ, phát hiện nụ cười thẹn thùng của Đỗ Quyên rất quen thuộc vì nàng ta giống mẫu thân của mình đến ba phần thì phong ấn lâu ngày cuối cung đã ầm ầm sụp đổ, ào ào lao ra, đó chính là lời nguyền rủa đối với vận mệnh, sự mỉa mai đối với gia tộc…

Nếu như, Đỗ Quyên chính là người tặng hoa đó;

Nếu như, Đỗ Quyên và phụ thân luôn ngầm liên hệ, vậy thì đó là mối quan hệ như thế nào mới có thể khiến phụ thân ngầm cho phép nàng ta tặng hoa cho mẫu thân hàng năm? Mới tiết lộ tin tức cơ mật Di Phi cũng ở trên thuyền đi sứ cho nàng ta? Và phải là tình cảm như thế nào thì mới khiến cho nàng ta tặng hoa cho phu nhân của hữu tướng hàng năm? Khiến nàng ta khi nhắc đến mẫu thân, lại đầy vẻ khao khát và tình cảm?

Một khả năng nào đó nổi lên trong đầu nàng…

"Tỉ tỉ".

Khương Trầm Ngư thốt ra hai tiếng ấy bằng tâm trạng tuyệt vọng nhất cùng phong thái bình tĩnh nhất. Trong âm điệu có ba phần thăm dò bảy phần cầu nguyện. Đáng tiếc, kết cuộc cuối cùng là…

Đỗ Quyên không hề phủ nhận. Tại sao…

Tại sao lại để suy nghĩ hoang đường nhất này của nàng trở thành sự thực?

Tại sao lại để nàng biết trước đáp án, rồi lại đi đoán lý do? Giống như giờ này phút này, khi biết rõ thân phận thực sự của Đỗ Quyên rồi, cảm giác nghi hoặc mơ hồ trong đầu Khương Trầm Ngư đã biến thành một lưỡi dao cứng như thép, mỗi câu hỏi đều là một vết thương: Tại sao Đỗ Quyên lại là tỉ tỉ của nàng?

Tại sao tỉ tỉ của nàng lại bị mù?

Tại sao phụ thân chưa bao giờ nhận đứa con gái này?

Tại sao nàng ta lại được gả cho Vệ Ngọc Hành, giờ lại ngồi bày ván cờ ở đây?

Nàng ta muốn gì? Hay là, phụ thân… muốn gì?

Từng lý do trong đó, Khương Trầm Ngư không phải không thể nghĩ ra, mà là không dám. Nàng không dám nghĩ.

Nàng chỉ có thể sững sờ ngây ngốc nhìn Đỗ Quyên gần trong gang tấc, bờ môi run rẩy, ánh mắt lấp lánh lệ, một từ cũng không thốt nên nổi.

Nàng câm lặng, còn Đỗ Quyên lại lên tiếng: “Buồn sao? Trầm Ngư?”. Khương Trầm Ngư không lắc nổi đầu. “Đau lòng sao? Trầm Ngư?”.

Khương Trầm Ngư không nén nổi lòng.

Đỗ Quyên cười nhạt, giọng nói mảnh như tơ, tưng chút từng chút đan vào nhau, mềm mại khẽ khàng, nhưng rất chắc nịch: “Phát hiện mình vô duyên vô cớ có thêm một tỉ tỉ; phát hiện người trong lòng mình tính mạng như chỉ mành treo chuông; phát hiện một âm mưu tày trời thực ra đã bắt đầu được giăng bẫy, chuẩn bị, nung nấu từ rất nhiều năm trước; phát hiện cái thế giới mà ngươi tưởng rằng hạnh phúc, vui vẻ sung sướng thực ra là giả… phát hiện ra tất cả, ngươi có muốn khóc không?”.

Khương Trầm Ngư cắn chặt môi, không chịu trả lời.

Đỗ Quyên liền tự mình nói tiếp: “Nhưng so với kẻ không biết gì, hưởng phú quý trong mộng là ngươi, ta mới là kẻ có tư cách nhất, có lý do nhất để khóc chứ. Bởi vì, ta là kẻ bị hy sinh, bị vứt bỏ, bị tước đoạt quyền được hạnh phúc rồi lại phải cam tâm tình nguyện để cho người khác lợi dụng…”.

Cuối cùng Khương Trầm Ngư lên tiếng, giọng nói mềm mỏng: “Ta… có thể không nghe được không? Ta… không muốn nghe”.

Trong thoáng chốc, mặt Đỗ Quyên sầm lại, nghiến răng nói: “Ngươi dựa vào cái gì mà có thể không nghe? Đây là vận mệnh của ta cũng là vận mệnh của Khương gia, ngươi, Khương Trầm Ngư, dựa vào cái gì mà không nghe?”.

Câu nói này giống như một cái bạt tai, đập mạnh vào mặt .Khương Trầm Ngư cả người nàng chao đảo, im lặng trở lại.

Thế là chuyện cũ thối nát trong chớp mắt đã làm vết sẹo vỡ toác chất dịch tanh tưởi màu đen tràn ra khắp nơi, mưa rơi sấm giật bên ngoài cửa sổ, rõ ràng là mùa hạ tháng tám oi bức, nhưng đêm nay lại lạnh đến thấu linh hồn.

Ngày hai mươi tư tháng sáu của mười tám năm về trước, trong nhà của hữu tướng Khương Trọng, Khương phu nhân sau cơn giày vò đau đớn suốt ba ngày trời, cuối cùng đã sinh hạ một cô con gái, nhưng Khương Trọng còn chưa kịp được hưởng niềm vui có con gái cưng đã phát hiện đứa bé này bị mù bẩm sinh.

Sau khi cửa phòng sinh đóng im ỉm suốt một canh giờ, Khương Trọng mới mở cửa bước ra, tuyên bố với bên ngoài con gái vừa chào đời đặt tên là Họa Nguyệt.

“Thừa tướng phu nhân mong đợi đứa trẻ này đã lâu, nếu biết đứa trẻ mình hoài thai sụốt mười tháng trời, đau đớn ròng rã ba ngày mới sinh hạ lại là một đứa bé mù, thì hẳn sẽ đau lòng biết bao nhiêu. Sinh con khó khăn, cơ thể suy nhược khí tức yếu ớt, nếu tiếp tục bị kích thích, e là bà sẽ không chịu được cú sốc này mà qua đời. Cho nên, người vốn cực kỳ yêu vợ như thừa tướng đại nhân đã mua chuộc đám người hầu, bà đỡ có mặt hôm đó, đem đổi lấy một bé gái khỏe mạnh. Đứa bé mù bị đem cho một đôi vợ chồng câm điếc trong một thôn hẻo lánh nuôi. Còn đứa bé khỏe mạnh kia được giữ lại trong phủ, trở thành đại tiểu thư ngồi mát ăn bá vàng”. Giọng điệu của Đỗ Quyên rất bình tĩnh, thậm chí không hề có chút lên xuống nào, nhưng sự mỉa mai tràn ngập gương mặt: “Thừa Tướng đại nhân yêu vợ ông ta làm sao, vì sự an nguy của vợ mà đến đứa con ruột cũng chẳng cần, thật khiến người ta xúc động. Tình yêu vĩ đại quá… chậc chậc châc… ngươi không cảm động ư? Trầm Ngư? Hơi thở của người sao lại gấp gáp như thế? Ngươi đang khóc sao? Thực ra ngươi đâu có gì phải khóc? Ta nghe nói không những người khỏe mạnh mà còn rất xinh đẹp, không những xinh đẹp mà còn rất thông minh, không những thông minh, quan trọng nhất là ngươi còn rất hiếu thuận. Thứ họ muốn chính là một đứa con gái như ngươi đấy. Ngươi là đứa con phù hợp với tất cả mọi điều kiện của Khương gia, cho nên, ngươi không bị đánh tráo, ngươi đâu cần phải khóc”.

Một tia chớp xé trời, soi rõ gương mặt trắng xanh lạnh lùng và méo mó của Đỗ Quyên. Nàng ta vừa cười tự trào như thế, vừa tiếp tục chậm rãi

nói với giọng như nước không gợn sóng: “Thuở nhỏ, cha và mẹ nói với ta, trong núi có một nàng tiên hoa, người có duyên nếu có gặp được nàng, cầu ước điều gì cũng sẽ thành sự thực. Cho nên, rõ ràng ta không nhìn thấy gì, nhưng ngày nào cũng chạy vào trong núi, ta luôn hy vọng có thể gặp được nàng tiên hoa ấy cầu xin nàng chữa lành đôi mắt cho ta, chữa lành đôi tai cho cha, chữa lành cổ họng cho mẹ, để cả nhà chúng ta được khỏe mạnh, giống như những người bình thường khác. Ta cứ tìm mãi tìm mãi mà không thấy nàng tiên hoa, nhưng lại học Được rất nhiều thứ, ví như có một số loài hoa phải trồng bằng những cách đặc biệt, có những loài hoa nhìn có vẻ an toàn nhưng thực ra là loài kịch độc. Ta học từng chút từng chút một, sờ mó từng chút từng chút một, cuối cùng, năm mười ba tuổi, chậu hoa lan lớn nhất ta trồng đã bắt đầu nở hoa. Cha mẹ bàn sẽ đem nó tặng cho vị đại ân nhân của họ, ta rất không nỡ nhưng họ vẫn đem đi. Tết đến, họ đi mấy chục dặm đường núi để tặng hoa, rồi lại đi mấy chục dặm đường núi để quay về, tâm trạng rất vui vẻ hào hứng, cảm thấy mình đã báo đáp được vị đại ân nhân đó. Nhưng ngày hôm sau, khi ta còn chưa tỉnh ngủ, đã ngửi thấy mùi máu tanh vấy khắp mọi nơi… Ngươi đang nín thở sao? Ngươi cũng đoán được chuyện gì rồi chứ? Không sai, bồn hoa đó đã gây ra đại họa, vì ta đã vẽ một đôi mắt trên hòn đá rồi vùi vào trong đất để cầu nguyện với thần hoa. Nhưng kẻ có tật giật mình nào đó lại tưởng đó là sự uy hiếp, nên cả quyết sai bọn ám vệ, cha và mẹ ta…”. Nói đến đây, Đỗ Quyên ngừng lại một lát, giọng nói trở nên xa xôi: “Bị giết chết…”.

Đêm đó, đèn trong thư phòng phụ thân sáng cả đêm.

Đêm đó, ám vệ ra ra vào vào.

Đêm đó, Khương Trầm Ngư đã linh cảm được chuyện gì đó đang xảy ra. Chỉ là nàng không thể ngờ rằng, năm năm sau nàng có thể biết được chân tướng, hơn nữa, tận mắt nhìn thấy người bị hại của đêm đó trần thuật chuyện xưa trước mặt mình.

“Họ là những người rất chân chất, ngày nào cũng dậy từ lúc gà gáy, cày

cuốc dệt vải, đợi mùa thu hoạch, lấy ít ngũ cốc, rau dưa đi chợ đổi lấy thịt. Người vợ có lần bị sốt, để khám bệnh nên phải mượn vay ít tiền của nhà thợ săn, nhưng không thể trả được. Lúc ấy, đại ân nhân lại tặng cho họ một cô con gái, còn cho họ một thỏi bạc mười lượng. Họ trả được nợ, mua đủ thuốc chữa được bệnh cho người vợ. Họ cảm thấy cuộc đời mình bắt đầu có được hạnh phúc từ khi ấy, họ vô cùng cảm kích vị đại ân nhân ấy, cho nên thành tâm dưỡng dục đứa con gái bị mù lòa, không chút máu mủ kia, gắp miếng thịt duy nhất trên bàn ăn vào bát đứa bé, dùng chút vải bông mới còn lại may quần áo cho nó họ không biết chữ, nhưng lại biết đạy dỗ đứa trẻ làm người phải lương thiện, phải khoan dung, phải biết cảm ơn, cứ như thế ngày qua ngày đã nuôi đứa bé khôn lớn. Bọn họ nghe nói phu nhân của đại ân nhân thích hoa lan, bèn đem hoa lan mà con gái trồng được đi tặng…”.

Đôi mắt của Đỗ Quyên không chớp lấy một cái, hai đồng tử to tròn, không chút ánh sáng lại lạ lùng đến nhường ấy: “Điều mỉa mai nhất là họ thậm chí còn chẳng biết đại ân nhân thực sự là ai, cứ một mực cho rằng đó chỉ là một người làm nào đó trong tướng phủ”.

Nước mắt Khương Trầm Ngư lăn xuống lã chã.

Có lúc mềm mại cũng là một thanh đao, không đánh mà thắng.

Đặc biệt là dùng thái độ như không có gì xảy ra, dùng giọng nói bình tĩnh nhất để thuật lại sự thực tàn nhẫn nhất.

Đến nàng nghe còn thấy xé nát tâm can như vậy, thật không dám tưởng tượng Đỗ Quyên năm mười ba tuổi phải đối diện với bi kịch máu tươi đầm đìa đó như thế nào. “Sau đấy, vị thừa tướng tài giỏi đó xuất hiện, nói với đứa bé gái rằng nó vốn là con gái của ông ta, nói ông ta vì bất đắc dĩ thế nào mới phải vứt bỏ nó, nói bao năm nay ông ta luôn hối hận, nói tuy rằng ông ta không thể cho nó đanh phận thiên kim tướng phủ, nhưng nguyện chăm sóc cho cuộc sống từ đây về sau của nó… Ông ta nói rất khéo léo, cảm động, tình sâu như biển. Đứa con gái nhỏ vừa nghe

vừa khóc, cuối cùng khóc mệt đến nỗi ngủ thiếp đi, khi nó thức dậy, phát hiện thừa tướng đại nhân đã thức cạnh bên giường của nó suốt một ngày một đêm. Đứa con gái nhỏ xúc động trước tình yêu của người cha vĩ đại liền ôm chặt ông ta, gào lên một tiếng – phụ thân".

Bảo nàng phản ứng thế nào? Và có thể phản ứng thế nào? Đỗ Quyên nói đến đây bèn bật cười ha hả: "Vòng vèo mười ba năm, cuối cùng cốt nhục đã nhận nhau, cảm động làm sao. Đáng thương thay cho tiếng gọi "phụ thân" đó của ta, đáng thương thay cho song thân dưỡng dục ta, thi thể trên bùn đất vẫn còn chưa lạnh, vong linh trên trời của họ phải mở to mắt mà nhìn con gái mà mình vất vả nuôi nấng dạy dỗ ngã vào vòng tay của hung thủ, nối mối thiên luân".

Khương Trầm Ngư tiếp tục khóc, nước mắt giống như trào thẳng ra từ hai hốc mắt, nức nở không hề kiềm chế. Rõ ràng đã đoán ra được: Sở dĩ phụ thân phải đánh tráo trưởng nữ, dụng ý thực sự chưa chắc đã là sợ mẫu thân đau lòng, mà là nếu như trưởng nữ bị mù thì sẽ không thể gả cho đế vương vào cung làm phi, cho nên đổi lại là một bé gái xinh đẹp, sẽ thuận lợi đưa nó tiến cung. Cũng rành rành nghe ra rằng: Sở dĩ Đỗ Quyên gọi ông ta một hếng "phụ thân", cũng không phải cảm động vì cha con tương phùng, mà là nén cơn hận để mưu đồ báo thù. Trong bi kịch này, hai người đều diễn kịch, ta lừa ngươi gạt, khiến hai chữ "tình thân" mình đầy thương tích như thế.

Bảo nàng phản ứng thế nào? Và có thể phản ứng thế nào?

Tiếng cười của Đỗ Quyên dần ngừng lại, rồi lại nói với ngữ điệu như nước lặng không gợn sóng: "Thừa tướng nhận lại con gái, bắt đầu đốc tâm dạy dỗ nó. Con gái thông minh đến không ngờ, học gì cũng rất nhanh. Ba tháng sau, thừa tướng gả con gái cho người ta. Thừa tướng nói, người đó nghi đung tuấn mỹ, uy vũ phi phàm. Thừa tướng nói, người đó võ nghệ siêu quần, tương lai ắt sẽ thành nghiệp lớn. Thừa tướng nói, người đó thành thực dịu dàng, sẽ đối tốt với nó… Ông ta nói rất nhiều rất nhiều, sau cùng con gái nói: "Phụ thân, con sẽ lấy. Nếu cha

muốn con lấy, con sẽ lấy". Cứ thế, nó lấy chồng, hai tháng sau, người đó thi đỗ võ trạng nguyên, nhất thời vui sướng phấn chấn, quả nhiên tiền đồ vô lượng".

Thương thay cho Khương Trầm Ngư nghe đến đây, đến thở dài cũng không dám – Vốn cho rằng phụ thân hạ lệnh giết đôi vợ chồng câm điếc, giữ lại cái mạng của con gái, coi như là còn niệm chút tình thân, nhưng bây giờ ngẫm ra lại là vì năm đó nhìn trúng Vệ Ngọc Hành vẫn còn ở thuở hàn vi, vì muốn lôi kéo hắn nên mau mau chóng chóng gả con gái của mình cho hắn. Còn Vệ Ngọc Hành sở dĩ có thể đỗ võ trạng nguyên, e là cũng có sự giúp đỡ ngấm ngầm của phụ thân.

"Đáng tiếc người tính không bằng trời tính. Thừa tướng những tưởng mình có thêm một cánh tay, nhưng chẳng ngờ vẻ đẹp trời sinh của con rể lại bị con gái của tả tướng gia nhìn trúng. Thừa tướng sao chịu để con vịt đã dâng đến tận miệng còn bị người khác cướp mất một nửa? Vì thế, chỉ thị cho con rể không đồng ý. Như thế đã đắc tội với tả tướng, con rể bị biếm chức, ông ta cũng không thể lộ điện bảo vệ, mà chỉ nói với con rể và con gái rằng, trước tiên cứ đến biên thành đợi vài năm, thời cơ chín muồi, ắt sẽ vinh quang quay về. Đỗ Quyên vuốt ve mái tóc đài của mình, bỗng ngậm ngùi nói: "Chờ liền bốn mùa xuân thu".

Bốn năm.

Phải quyết tâm như thế nào mới có thể khiến một người thân thể yếu ớt không thể sống lâu ở nơi ẩm ướt, mạo hiểm tính mệnh cư trú tại Hồi thành suốt bốn năm trời?

Và phải có dã tâm thế nào mới có thể khiến nàng ta nén nhịn nỗi ấm ức oán hận âm thầm che giấu tài năng?

Rõ ràng là cùng dòng máu, thậm chí là cùng có trí tuệ thông minh như nhau, nhưng chỉ vì nàng ta bị mù, dáng vẻ không đủ xinh đẹp, là đã mất đi tư cách có được hạnh phúc…

Nàng tự hỏi, nếu đổi lại là mình, sẽ phải làm thế nào?

Khương Trầm Ngư không dám nói mình sẽ không oán hận, càng không dám nói mình sẽ không báo thù. Vì thế, đối diện với Đỗ Quyên nhìn tưởng như bình thản nhưng từng câu từng chữ thốt ra đều bức người trước mặt, nàng chỉ có thể khóc.

Buồn nỗi buồn của nàng ta. Đau nỗi đau của nàng ta.

Chuyện xấu của gia tộc là như thế.

Khương Họa Nguyệt tiến cung, bản thân nàng tiến cung và Đỗ Quyên không tiến cung. Họ thực ra đều giống nhau.

“Ta rất muốn nhìn ngươi…”. Đỗ Quyên khẽ nói: “Những chuyện có liên quan đến ngươi ta đã được nghe suốt năm năm nay, biết càng nhiều lại càng tò mò. Đến nay cuối cùng ta đã đợi được cơ hội gặp ngươi, nhưng cũng là cơ hội… hại ngươi”.

Khương Trầm Ngư đột nhiên lóe lên một tia hy vọng, chẳng kịp nghĩ ngợi liền đi vòng qua chiếc bàn, lập tức quỳ xuống dưới chân Đỗ Quyên, nắm chặt tay của nàng ta, đau đớn cầu xin: Tha cho công tử, có được không?”.

Rèm mi của Đỗ Quyên run run.

“Tỉ tỉ, tỉ tỉ, cầu xin tỉ đó! Tha cho công tử, muội cầu xin tỉ”. Nàng bắt đầu dập đầu.

Đỗ Quyên không ngăn nàng chỉ thấp giọng than: “Tại sao người thông minh như ngươi lại hỏi một câu ngu xuẩn như thế?”.

“Muội không hỏi, muội cầu xin! Tỉ tỉ…”. Khương Trầm Ngư giữ chặt

hai tay nàng ta, tóm rất chặt rất chặt, giống như đùng toàn bộ sức lực của cả cuộc đời: Muội không còn cách nào khác. Hơn nữa, điều quan trọng nhất là muội biết tỉ có thể làm được. Tỉ tỉ, tỉ tỉ…".

Đỗ Quyên lạnh nhạt nói: "Nếu ngươi cho rằng ta vì chống đối thừa tướng, cho nên muốn giết hại Cơ Anh, sau đó đổ cho Di Phi kẻ mà phụ thân đại nhân ngầm phù trợ, phá hoại kế hoạch của ông ta thì ngươi sai rồi".

Khương Trầm Ngư cứng đờ người.

"Ngươi còn không hiểu sao?". Đỗ Quyên nhẹ nhàng nắm tay nàng, trong động tác hàm chứa biết bao thương xót: "Người muốn giết Cơ Anh chính là hoàng thượng…".

Mắt Khương Trầm Ngư trong chốc lát mở lớn đến cực đại.

"Còn phụ thân chẳng qua chỉ góp tay thuận nước đẩy thuyền, làm động tác cuối cùng mà thôi…".

Tiếng cuối cùng thong thả kết thúc, trong căn phòng im lặng như tờ. Chỉ có mưa bên ngoài cửa sổ, rào rào rào rào, ngọn lửa ở Đông viện phía xa chiếu đỏ cả bầu trời.

Cung đăng sáng rực như ban ngày.

"Hoàng thượng giá…", chữ "đáo" còn chưa phát ra khỏi miệng, thái giám phụ trách thông báo đã bị đôi hài màu vàng nhạt đá ngã lăn ra đất, thiên từ thiếu niên rảo bước vào trong, đằng sau, một hàng thị vệ nơm nớp lo lắng đi theo, đến cửa thì đừng lại. Chỉ có đại thái giám La Hoành kéo tấm thân núc ních theo sát phía sau, đi vào phòng mé bên của ngự thư Phòng, còn chưa đóng cửa lại đã nghe thấy chủ tử cười lạnh một tiếng, trầm giọng nói: "Các ngươi giỏi quá, to gan quá, phải không? Làm giỏi quá, đúng không?".

Trong Bách Ngôn đường, ánh nến nhảy nhót, tám người bên bàn, mỗi người một vẻ mặt.

Chiêu Doãn vứt phịch tờ mật báo trong tay xuống bàn, cuốn sách nhỏ vạch một đường cong dài, bay ra tứ phía.

Uy nghi thiên tử nhất thời khiến mọi người kinh sợ. Trong chốc lát, giữa căn phòng im ặng chỉ có hếng hít thở vang lên. Hồi lâu sau, người áo tím ngồi cuối cùng chầm chậm đứng dậy, lặng lẽ lượm từng trang giấy lại, xếp ngay ngắn rồi cung kính đặt lại lên bàn.

Chiêu Doãn phẩy tay áo, quyển mật báo lại lần nữa rới xuống đất.

Người áo tím không dám ho he, lại lần nữa khom lưng nhặt quyển sách lên, đặt lại vị trí ban đầu.

Chiêu Doãn phẩy tay áo lần thứ hai, quyển mật báo va vào trán của người áo tím, ngươi áo tím van giữ tư thế khom lưng, mặc cho những trang giấy rơi vào mặt mình, từng trang từng trang rớt xuống đất.

“Nhặt đi”. Khóe miệng Chiêu Doãn kéo thành một nụ cười nhưng ánh mắt vẫn lạnh như băng: “Nhặt tiếp cho trẫm xem!”.

Trong nháy mắt, bầu không khí trong căn phòng lạnh lẽo như một hầm băng, bảy người còn lại ai cũng cúi gằm, lo lắng vạn phần.

Người áo tím quỳ sụp, không dám nói gì, chỉ phủ phục trên mặt đất, đáng vẻ cực kỳ nghe lời. Nhưng Chiêu Doãn nhìn thấy lại càng tức thêm, cười lạnh nói: “Sao không nói gì? Câm rồi à? Trẫm nuôi các ngươi bao nhiêu năm, các ngươi báo đáp trẫm như thế này à? Hả? Dám không đếm xỉa đến ý chỉ của trẫm tự lộng hành à? Các ngươi đang ép trẫm phải không? Các ngươi dám ép trẫm phải không?”. Nói đến đây giận quá bèn giơ chân đạp vào lưng người áo tím, người áo tím rên rỉ một tiếng trong

cổ họng, mồ hôi lạnh trên trán trong chốc lát tứa ra như tắm.

La Hoành đứng bên cạnh không kìm được lên tiếng khuyên nhủ: “Hoàng thượng, bây giờ hoàng thượng nổi giận cũng không giải quyết được gì, chi bằng mau chóng nghĩ cách nên bổ cứu như thế nào…”.

Chiêu Doãn sầm sì nói: “Bổ cứu? Không sai, phải bổ cứu cẩn thận. Ta không cần biết tám người các ngươi dùng cách gì, lập tức dừng kế hoạch ám sát. Nếu Cơ Anh mất một sợi lông tơ thì tám người các ngươi sẽ phải bồi táng cho hắn!”.

Lúc này, không chỉ người áo tím, mà cả bảy người kia đều nhìn nhau, rồi đồng loạt rũ áo quỳ xuống.

Chiêu Doãn nhướn mày, gằn giọng quát: “Thế nào? Các ngươi thị uy với trẫm phải không?”.

Thiếu niên áo xanh lục quỳ ở hàng đầu ngẩng đầu lên, vẻ mặt nghiêm trang, chậm rãi đáp: “Xin hoàng thượng bớt giận, nghe chúng thần giải thích”.

Được ngươi giải thích, trẫm sẽ nghe xem, là lý do cao siêu gì mà khiến các ngươi dám làm chuyện gan to tày trời, đại nghịch bất đạo này”. Chiêu Doãn vén áo bào, ngồi xuống ghế.

Mọi người thấy tình thế đã dịu đi, bấy giờ mới thở phào một hơi, toàn bộ đều mong ngóng nhìn thiếu niên áo xanh lục, thiếu niên áo xanh lục hít vào một hơi thật sâu, rồi móc ra một quyển sổ từ trong tay áo đưa cho La Hoành, La Hoành giơ tay đón lấy trình cho Chiêu Doãn xem. Chiêu Doãn vốn chỉ hờ hững lật giở, nhưng khi đọc nội đung bên trong thì mặt đột nhiên biến sắc.

Thiếu niên áo xanh lục bấy giờ mới chậm rãi giải thích: “Đây là so sánh thu chi của quốc khố năm nay và năm Gia Bình thứ hai mươi bảy. Tiên

đế trong thời gian tại vị, bình định Giang Lý, Yển Sơn, đất đai thu về, khiến đân số nước ta vượt ngưỡng bảy mươi triệu người, khi đó số bạc trong quốc khố là hai trăm mười triệu lạng. Đến nay xem lại, dân số không hề tăng thêm, chiến sự không phát sinh, nhưng hiện nay quốc khố chỉ còn lại tám triệu lạng. Vậy tiền đi đâu?".

Mấy câu ngắn ngủi, giống như một tia sét giữa trời quang vang vọng rất lâu trong gian mật thất.

Chiêu Doãn đường như thực sự bị sét đánh trúng, để lộ vẻ mặt đầy mâu thuẫn.

Thiếu niên áo xanh lục lại rút từ trong tay áo ra một cuốn sổ khác giơ cao quá đầu.

Chiêu Doãn liếc y một cái, lạnh nhạt nói: "Trẫm không đọc có gì cứ nói ra đ i ".

Thiếu niên áo xanh lục mở cuốn sổ ra, đọc to: "Đồ Bích năm thứ nhất, cửu khanh bãi miễn thất khanh, các thần tử mới đều xuất thân từ hai tộc Cơ, Tiết; Đồ Bích năm thứ hai, đô úy tướng quân thay đổi, thăng cấp cho ba mươi bảy người, đều là môn sinh của Kỳ Úc hầu; Đồ Bích năm thứ ba, Cơ thị phụng chỉ xây dựng đê điều, chi phí tốn kém một khoản lớn; Đồ Bích năm thứ tư, chiến dịch phạt Tiết, Cơ tộc lại một tay sắp xếp… Tiền của quốc khố, đều vì những khoản chi này khoản chi kia mà 'vô tình' trở nên trống rỗng".

Người áo tím dập đầu xuống đất, mặt mày đẫm lệ, nói: "Hoàng thượng! Tiết thị lộng quyền làm phản, nhưng tịch thu gia sản cũng không quá ba triệu lạng bạc; còn Cơ thị nhìn tưởng như kín đáo, kỳ thực mới là tham ô vơ vét, loạn chính họa quốc! Chúng nắm quyền mới chưa đầy bốn năm đã thành như vậy nếu để lâu ngày, thì sẽ thế nào? Loài độc trùng này không trừ bỏ, xương tủy của Bích quốc sẽ bị gặm nhấm hết!".

Chiêu Doãn lim dim đôi mắt phượng hẹp dài, lạnh lùng nói: “Các ngươi nói Cơ Anh tham ô ư?”.

Người áo tím tâu: “Cơ Anh không tham ô, không có nghĩa là cả Cơ gia không tham ô; Cơ gia tham nhũng lớn đã thành đại họa. Nhưng chỉ cần Cơ Anh còn Cơ gia tuyệt đối không thể bị lung lay, cho nên, muốn trừ bỏ Cơ gia, thi phải trừ bỏ Cơ Anh trước tiên!”.

Người mặc áo màu lam bỗng xen lời vào: “Bản thân Cơ Anh cũng chưa chắc đã thanh bạch! Nhìn đồ hắn ăn mặc tiêu xài đều là hàng thượng phẩm. Nghe nói, hắn may một chiếc áo bào, phải cần tới bảy mươi hai thợ dệt, mất ba tháng ròng rã để thêu hoa ở vạt áo, cổ áo, nhìn thì không có gì đặc biệt mà kỳ thực càn khôn vô tận. Còn một món hắn ăn, cho dù là món đạm bạc bình thường nhất, cũng cần tới mấy chục loại dược liệu trân quý…”.

“Đủ rồi!”. Chiêu Doãn sầm mặt.

Người áo lam lập tức ngoan ngoãn ngậm miệng lại.

Thiếu niên áo xanh lục nói: “Nói những điều này cũng chẳng ích gì. Việc cần làm trước mắt là làm thế nào để bổ sung quốc khố? Mùa hạ sắp đến gần, nếu lúc đó lũ lụt tám triệu lượng có thể chống đỡ không? Năm nay hạn hán hoành hành, nếu mất mùa thì quốc khố cứu tế ra sao? Khi sự tồn tại của một gia tộc đã làm nguy hại đến kinh tế dân sinh, vậy tại sao không thể triệt trừ nó? Quốc gia quan trọng hay là thần tử yêu quý quan trọng? Hoàng thượng, đối diện với những con số kinh tâm động phách này, xin người suy xét cho kỹ!”. Nói đoạn, cúi đầu sát đất, dập đầu thật mạnh ba cái.

Bảy người còn lại đồng thanh hô vang: “Cúi mong hoàng thượng suy xét cho kỹ!”.

Đối diện với các mưu sĩ nhất loạt quỳ xuống đất, ánh mắt Chiêu Doãn lộ

vẻ tịch liêu. Y ngồi giữa quần thần mà giống như đang chìm đắm trong thế giới của riêng mình, không cười, không nói, không nhúc nhích.

Chú thích: (1) Có tài năng mà không phát huy được.

(2) Xem chú thích ở tập một.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 14: Hồi Thứ Mười Bốn: Quyết Biệt

Bởi vì ta là con gái của Khương Gia…

Một khi hai nhà nảy sinh xung đột, ta sợ ta sẽ hy sinh công tứ chọn nhà mẹ đẻ…

Một lời thành sấm truyền.

Rất lâu rất lâu rồi… trong một khoảng thời gian rất dài, Khương Trầm Ngư cảm thấy nàng đắm chìm trong một mộng cảnh hư ảo nào đó do chính nàng dệt nên. Trong giấc mộng này, nàng mang theo khát vọng nhỏ nhoi, ngóng trông một tia hy vọng cuối cùng.

Hy vọng có thể trở thành bằng hữu của Cơ Anh. Cho đù không phải là tình nhân, cho đù không liên quan đến ái tình, nhưng là chiến hữu, là đối tác, là người rất thân thiết.

Vì thế nàng tranh đấu, nàng cầu xin, nàng không chấp nhận số phận.

Nàng – Khương Trầm Ngư xưa nay chưa từng cam tâm. Xin làm mưu sĩ cũng được, mà đi sứ Trình quốc cũng xong, dưới cái vẻ ngoài tưởng như nguy hiểm mà muôn phần đặc sắc đó chẳng qua chỉ là sự chống đối vận mệnh của nàng mà thôi.

Nhưng nay, hai câu nói của Đỗ Quyên đã tuyên bố sự chống đối này của nàng biến thành một câu chuyện cười thực thụ.

Phụ thân…

Phụ thân…

Rốt cuộc cha đang nghĩ gì?

Hoặc nói cách khác, cha đang mưu toan gì? Kế hoạch của cha phải chăng đã bắt đầu từ nhiều năm trước? Bây giờ chính là thời điểm cha ra tay sao?

Ngấm ngầm giúp đỡ Di Phi trốn khỏi Trình quốc là bước quan trọng nhất trong kế hoạch ám sát Cơ Anh của cha sao?

Phụ thân… muốn… giết… Cơ Anh… Sáu chữ này đau thấu tâm can.

Khương Trầm Ngư nhìn Đỗ Quyên cách mình chỉ một bước, nghĩ đến thân phận thực sự của nữ tử này, nghĩ đến tất cả cảnh ngộ mà nàng ta đã gặp phải, lại nghĩ đến Họa Nguyệt trong cung, lại nghĩ đến bản thân phút này, nước mắt từ từ ngưng lại, thay vào đó là một tràng cười lớn vang lên.

Cười đau khổ. Cười nhạt. Cười lạnh. Cười tự trào. Cười như điên dại.

Nàng nhắm mắt lại, cười điên cuồng. Tiếng thét chói tai xé toang lồng ngực, tuôn trào bùng nổ.

Khương Trầm Ngư chưa bao giờ biết rằng hóa ra mình còn có thể gào lớn đến thế, nhưng cho dù dùng lực như thế nào, dường như vẫn không đủ, không đủ, vĩnh viễn không đủ!

Đỗ Quyên bị giật mình vì tiếng thét của nàng, nàng ta co rúm người lại, cuối cùng chau mày: “Trầm Ngư”.

Trầm Ngư không hề e ngại vẫn một mực hét, như thể phải xả hết thảy nỗi ấm ức trong đời, như thể loạn trí.

Đỗ Quyên bình tĩnh trở lại, lạnh nhạt nói: “Gào đi. Ngươi cứ thả sức mà gào đi. Năm đó ta cũng muốn kêu gào, nhưng cho dù là cơ hội kêu gào

ấm ức ông trời cũng chẳng ban cho ta. Chỉ một điểm này thôi, ngươi cũng may mắn hơn ta rất nhiều Khương Trầm Ngư, dù cho ngươi có thừa nhận hay không, ngươi vẫn là đứa con may mắn nhất của Khương gia. Ngươi có biết tại sao Khương Họa Nguyệt không thể hoài thai không?".

Nghe nàng ta đột ngột nhắc đến Họa Nguyệt, Khương Trầm Ngư run rẩy một lúc tiếng thét đau đớn trong nháy mắt đã nhỏ đi chỉ còn tiếng nghẹn ngào thốn thức của loài động vật bị thương còn sót lại trong cổ họng. Bởi vì Khương gia chỉ cần một hoàng hậu, mà Khương Trọng… chọn ngươi".

Khương Trầm Ngư liền ngẩng đầu lên, khàn giọng hỏi: "Tỉ nói gì?".

Nụ cười trên môi Đỗ Quyên trở nên có phần ác ý: "Ta nói còn chưa đủ rõ ràng sao? Trầm Ngư, ngay từ khi bắt đầu, Khương gia đã chọn ngươi – đứa con xuất sắc nhất, được yêu thích nhất của bọn họ, tiếp nối dòng máu của hoàng tộc, trở thành cánh tay đắc lực nhất, mạnh mẽ nhất của họ, thao túng Bích quốc. Cho nên, ngươi đã được chọn lựa để vào cung, Họa Nguyệt chỉ là một viên đá lót đường mà thôi".

Cả người Khương Trầm Ngư run lên dữ dội. Chân tướng sự việc ào ào lộ diện, thậm chí còn chẳng cho nàng mảy may cơ hội nghỉ lấy hơi. Vốn cứ tưởng rằng là trời long đất lở, mà chưa từng nghĩ rằng còn có thể đau đớn hơn, thương tâm hơn, tuyệt vọng hơn nữa.

"Tình cảm của ngươi và Khương Họa Nguyệt rất thắm thiết phải không?

Ngươi được ban cho quyền tự do vào cung thăm nàng ta phải không? Mỗi lần ngươi vào cung thăm tỉ tỉ, người nhà có phải đều rất ủng hộ không? Ngươi chưa từng nghĩ qua, tại sao dân gian lại lưu truyền câu nói, con gái út của Khương gia đẹp như tiên nữ, nghiêng nước nghiêng thành' sao? Ngươi chưa từng nghĩ qua, tại sao canh thiếp của Kỳ Úc hầu lại vô duyên vô cớ bốc cháy sao? Ngươi chưa từng nghĩ qua, tại sao hoàng thượng lại đột nhiên muốn ngươi vào cung sao? Hơn nữa còn để

cho ngươi vừa vào cung đã đứng đầu quần phi?”.

Khương Trầm Ngư cương quýt hỏi: “Ý tỉ là tất cả đều vì… phụ thân?”.

Đỗ Quyên nhướn nhướn mày, vẻ mặt lại càng lộ vẻ giễu cợt: “Ngươi biết theo truyền thống một hoàng hậu cần có những điều kiện gì không? Phải xuất thân danh giá, nghi dung đoan trang, khí độ cao vời, tự nhiên hào phóng. Cho nên, ngươi được nuôi dạy khôn lớn theo tất cả những phẩm chất mà một hoàng hậu cần có, ngươi thử nghĩ mà xem, từ nhỏ đến lớn mọi . Người đều yêu cầu với ngươi nghiêm khắc nhất phải không? Phu tử dạy dỗ ngươi dụng tâm nhất phải không?”.

Nàng ta vừa nhắc tới, Khương Trầm Ngư liền nhớ ra, thuở nhỏ quả thực là như vậy. Bình thường, ca ca luôn quên làm bài tập, phu tử cũng không trách phạt, tỉ tỉ không làm tốt, phu tử cũng không soi mói. Chỉ có nàng, nếu có sơ suất, là sẽ bị dạy dỗ một cách rất tỉ mỉ kiên nhẫn, bị chỉnh đốn rất nghiêm khắc. Khi đó, chỉ nghĩ là phu tử cố ý bắt chẹt mình, chứ chưa bao giờ nghĩ rằng nội tình lại ẩn chứa chuyện sâu xa như thế?

Ngươi cũng rất giỏi, đã trưởng thành đúng theo mong muốn của Khương Trọng. Từ sau khi ngươi mười ba tuổi, thiên hạ đều biết con gái út của hữu tướng, mỹ mạo còn hơn cả tỉ tỉ tài đức song toàn, được mệnh danh là Bích quốc đệ nhất mỹ nhân”.

Lời đồn chốn phố chợ phần nhiều là thổi phồng, vì thế nàng tuy đã nghe thấy những tin đồn đó, nhưng chưa từng để tâm. Nhưng phản ứng của Hoàng Kim Bà, phản ứng của Chiêu Loan, rõ ràng đều chịu ảnh hưởng của những tin đồn đó cũng ngấm ngầm thừa nhận địa vị của nàng. Lúc này lại nghe Đỗ Quyên vạch rõ huyền cơ, cảm giác thật là… giống như một sự chế giễu trắng trợn.

“Để che giấu chờ thời, Khương gia luôn dùng thuật trung dung tức là với bất cứ việc gì cũng không tỏ ra xuất chúng, không phạm sai lầm, không lập công lao. Cho nên, khi ngươi vừa tới tuổi cập kê, để dập tắt ý muốn

của những người muốn cầu thân với ngươi, Khương Trọng đã cố ý tung tin hứa gả ngươi cho Cơ Anh. Nhưng sau lưng lại âm thầm khẩn trương khai triển các khâu then chốt, lót sẵn đường, đốt canh thiếp, lại lợi dụng lòng đố kỵ của Hy Hòa phu nhân đối với ngươi, sự phòng bị của Chiêu Doãn đối với Cơ Anh, để ngươi thuận lợi vào cung, ngồi vững trên cái ngai Thục phi".

"Lòng đố kỵ?". Chân tướng giống như một tấm lưới lớn bị chìm dưới đầm lầy nhiều năm, khi nổi lên, loang lổ rách nát, tả tơi tàn tạ, lại vừa sắc lẹm, từng sợi từng sợi làm người ta bị thương.

Đỗ Quyên cười ha ha, vuốt ve mái tóc dài, than khẽ: "Quả nhiên, đến chuyện quan trọng nhất Khương Trọng cũng giấu ngươi, không cho ngươi biết. Ngươi nghĩ Hy Hòa phu nhân vào cung như thế nào? Ngươi nghĩ nàng ta vốn dĩ là ai?".

"Nàng ta vốn dĩ là ai?". Câu hỏi này vừa bật ra, Khương Trầm Ngư liền âm thầm phòng bị, nhưng khi Đỗ Quyên thong thả chậm rãi nói ra đáp án, nàng còn phải hứng chịu sự đả kích và nỗi tổn thương lớn hơn.

"Nàng ta vốn đĩ là tình nhân của Cơ Anh. Nàng ta mới là vị hôn thê thực sự của Cơ Anh !".

Ngày đó, nam tử ấy vuốt. Ve chiếc bản chỉ, mỉm cười lắc đầu, nói không được, không thể nhường cho người khác;

Ngày đó, nam tử ấy ôm hòn giả sơn nôn ọe, toan vứt chiếc bản chỉ đó đi, nhưng cuối cùng lại không nhẫn tâm;

Bộ dạng tiều tụy của chàng, nàng từng nhìn thấy rõ ràng;

Còn nỗi lòng sâu kín của chàng, nàng lại chưa từng hiểu rõ.

Hóa ra, tất cả sự thất thố đó, tất cả sự ấm ức đó, tất cả nỗi khổ đau đó,

đều vì con người ấy, mỹ nhân tuyệt sắc một thân bạch y quỳ giữa trời băng đất tuyết ấy, sủng phi của hoàng đế diễm lệ nhất cung đình, nổi bật giữa trần thế ấy, nữ tử thực sự cùng Cơ Anh thề nguyền sánh đôi mà phải chia lìa đó.

… Hy Hòa.

Khương Trầm Ngư nhớ tới Hy Hòa, nhớ tới điệu bộ mặt không cảm xúc quỳ bên ngoài cửa cung ngày hôm đó của nàng ta, nhớ đến Cơ Anh của ngày hôm đó vội vã chạy đến, đi lướt qua nàng ta, mắt không hề nhìn xuống;

Nhớ đến Hy Hòa triệu nàng vào cung đánh đàn, nàng im lặng đàn, Hy Hòa lặng lẽ nghe, sau đó, lệ sa đầm đầm;

Nàng nhớ đến Hy Hòa nôn ra máu, nhớ đến Cơ Anh cấp tốc dẫn theo Giang Vãn Y vào cung trị bệnh…

Những cảnh tượng đó nàng tận mắt chứng kiến, nhưng trong khoảnh khắc này, nàng mới thực sự hiểu rõ chân tướng sự việc.

Hóa ra…

Người công tử thích là nàng ta…

“Sao có thể?”. Khương Trầm Ngư lẩm bẩm: “Sao có thể… nếu như công tử thích Hy Hòa, sao có thể để nàng ta vào cung thành phi tử của hoàng đế?”.

“Ai mà biết được”. Đỗ Quyên tỏ vẻ không tán thành nói: ” Thứ hoàng đế muốn, kẻ làm thần tử có thể không dâng lên sao? Nhưng cặp đôi này cũng thật thú vị quá đi, thường xuyên gặp mặt, lại có thể vờ như không liên quan đến nhau, nếu không phải đám mật thám của Khương Trọng có bản lĩnh, khơi ra được, thì đâu có ai biết Hy Hòa phu nhân của triều ta

hóa ra từng tằng tịu với Kỳ Úc hầu".

"Hy Hòa… Hy Hòa…". Khương Trầm Ngư lẩm nhẩm cái tên này, trong lòng trào đâng một thứ tình cảm vô cùng phức tạp. Nói không ghen tị là giả dối, vì dù gì vị công tử mà nàng một lòng ngưỡng mộ chính vì sự tồn tại của nữ tử này mà không thể thích một nữ tử nào khác; nhưng dường như không phải là rất oán hận, bởi Hy Hòa cũng chẳng thể ở bên Cơ Anh, phần nhiều nàng thấy bi thương, một nỗi bi thương rối bời.

Bởi vì, công tử khổ biết…

Khổ biết mấy…

Con người ôn hòa như thế, phải yêu sâu sắc đến nhường nào mới có thể uống cạn chén này đến chén khác trên bàn tiệc, buồn bã thất thố? Một Kỳ úc hầu phải nhẫn nhịn đau khổ đến nhường nào mới có thể giữ được vẻ ung dung điềm tĩnh thường ngày khi gặp người cũ giữa hoàng cung?

Khương Trầm Ngư nàng còn có thể mở miệng nói một tiếng "Ta ngưỡng mộ công tử" với Cơ Anh, còn công tử, đến một tiếng gọi âu yếm cũng không dám gọi nữa.

Hy Hòa phải đố kỵ biết mấy mới có thể không muốn nhìn thấy cảnh chàng lấy người khác?

Giữa chàng và nàng ta, rốt cuộc là yêu hận đan xen đến đâu không thể nào biết rõ, nhưng có một điềm rất rõ ràng rằng: Đó là thế giới chỉ thuộc về riêng hai người Hy Hòa và công tử, Khương Trầm Ngư, nàng không thể nào chen vào.

Từ khi bắt đầu, nàng đã thua cuộc.

Tiên nhân trong mây nào đâu thấy?

Đã rõ nhân duyên chẳng đúng người.

Giọng nói của Đỗ Quyên vẫn tiếp tục vang lên: “Cho nên, Cơ Anh không lấy ngươi, Hy Hòa cũng không để hắn lấy ngươi, hoàng đế lại càng không. Hoàng đế vì không muốn Cơ gia trở thành Khương gia thứ hai, nên không thể để hai nhà Cơ – Khương liên hôn, muốn phá đám hôn sự này thì phải dùng một hơn sự long trọng hơn để áp chế nó, lại thêm các mưu sĩ thúc giục bên cạnh, ngươi, Khương Trầm Ngư, đã từng bước từng bước trở thành Thục phi của hoàng đế, theo kế hoạch của Khương Trọng, mở cánh cửa đi đến ngai vị hậu đúng như ước nguyện của ông ta”.

Khương Trầm Ngư vô thức lắc đầu, lỗ tai trên tai trái như bị một ngọn lửa vô hình đốt cháy, khiến nàng đau đến bỏng rát, nó chứng kiến nàng đã từng khắc cốt ghi tâm như thế nào. Mỗi lần sờ lên đó nàng đều không kìm được nghĩ, nhất định là vì mình không đủ tốt, còn khiếm khuyết ở điểm nào để cho nên, mới không thể khiến người ấy thích. Sau đó nàng nghĩ mình phải thay đổi, trở nên tốt đẹp hơn nữa cố gắng hết sức có thể để gần chàng thêm chút nữa.

Giờ ngẫm lại, những suy tư ấy chẳng khác gì một cái bạt tai, vả vào mặt nàng một cú bỏng rát. “Ngươi biết tại sao đêm nay ta phải giữ ngươi ở đây không? Bởi vì ngươi thân đáng giá vạn lượng hoàng kim, vốn liếng của Khương Trọng đều đặt cả vào ngươi, cho nên, ngươi tuyệt đối không thể xảy ra bất cứ sơ sảy nào. Hơn nữa, giữ ngươi ở đây còn có một dụng ý, chính là để ngươi mở to mắt ra nhìn rõ tất cả mọi việc”. Đỗ Quyên nói đến đây, ngữ điệu bỗng trở nên chậm rãi, thấp giọng thì thào như nói mơ: “Giấc mộng này, ngươi đã mơ suốt mười lăm năm, cũng nên tỉnh rồi”.

Khương Trầm Ngư không đáp lại.

Thực tế, chưa đợi nàng phản ứng lại, đã có một giọng nói thay nàng lên tiếng: “Không sai, giấc mộng này đúng là nên tỉnh rồi. Nhưng, người phải tỉnh không phải là nàng ấy, mà là ngươi”.

“Hoàng thượng thánh minh!”.

Cùng với câu cung giá đồng thanh của tám vị mưu sĩ, Chiêu Doãn thả bước từ từ đi ra khỏi Bách Ngôn đường. Vừa đến cửa thư phòng, một trận gió ùa tới thổi chiếc trường bào và mái tóc dài của y tung bay về phía sau, y đưa tay lên giữ lại, qua kẽ tay mặt trăng cong như móc câu, không sáng cho lắm, trên bầu trời chẳng có một vì sao.

Y ngẩng đầu, cứ nhìn chăm chăm như thế, ánh sáng lấp loáng, còn y đứng trong bóng tối, một vùng hư ảo.

Phía sau, La Hoành khom lưng, nói: “Hoàng thượng, chúng ta…”.

Chiêu Doãn thả bàn tay đang giữ mái tóc xuống, ánh mắt bỗng dưng lạnh căm, khóe môi từ từ nhếch lên, kéo một đường cong mỏng mảnh thành một nụ cười cực kỳ lạnh lẽo nói: nói ngươi đã dám hại chết thần tử trẫm yêu quý nhất, thì phải có ý thức trả giá. Bạch Trạch lìa đời thể nào cũng cần có chút đồ bồi táng chứ?”.

“Vâng”. La Hoành chợt hiểu ra, lại cúi người lùi lại mà không phát ra tiếng động nào.

Đêm đó, Hàn lâm bát trí (tám vị quân sư) chết đột ngột tại nhà Hung thủ không rõ danh tính. Trở thành vụ án còn bỏ ngỏ của đế đô.

Ở một nơi rõ ràng chỉ có hai người, nhưng lại xuất hiện tiếng nói của người thứ ba, khiến Đỗ Quyên trong chốc lát kinh sợ hoảng hốt, vừa định nhảy lên thì cánh tay đau nhói, tiếp theo là mấy huyệt đạo bị điểm trúng, không thể nhúc nhích được nữa.

“Ai? Là ai?”. Đỗ Quyên vội hét lên: “Dì Mai! Dì Mai.”. Hét được hai câu, giọng nói đó đã lười biếng cất lên: “Đừng gọi nữa, dì Mai công phu mèo cào của ngươi bây giờ không chừng đã ngủ trong xó xỉnh nào rồi, ngủ rất say, có lẽ không thể đến cứu chủ được nữa “.

“Ngươi… ngươi…”. Sau giây phút thất thố ngắn ngủi, Đỗ Quyên mau chóng lấy lại bình tĩnh, chau mày đoán, hỏi: ” Ngươi là Tiết Thái?”.

Phía sau lưng nàng ta, một thiếu niên chậm rãi bước ra, ánh đèn dịu dàng chiếu lên thân hình mảnh khảnh của hắn, đôi mắt bờ mi đen láy, không phải ai khác, chính là – Tiết Thái.

Tiết Thái cười cười: Không hổ là chị ruột của Khương Thục phi”.

Đỗ Quyên “hừ” một tiếng: “Giờ này có thể âm thầm lẻn vào chỗ ở của ta, hơn nữa giọng nói còn non nớt như thế, ngữ khí lại ngạo mạn như thế, thì chỉ có thể là kẻ bị đày xuống làm nô lệ nhưng không hề giác ngộ – Băng Ly công tử”.

Đối diện với sự châm chích này, Tiết Thái chỉ lạnh nhạt nói một câu: “Nói hay lắm”.

“Với võ công của ngươi thì không thể đến được đây mà không làm kinh động đến ba tầng ám vệ bên ngoài. Nói đi, người đến cùng với ngươi, điểm huyệt đạo của ta là ai?”. Đỗ Quyên nói đến đây, đầu lông mày nhíu chặt: “Trừ phi là Phan đại tướng quân cũng đến?”.

Một thân hình cao lớn xuất hiện trong phòng mà không có lấy một dấu hiệu báo trước tia sét, tựa gió lốc. Người đó bước nhanh đến trước mặt Khương Trầm Ngư, giải huyệt đạo cho nàng, Khương Trầm Ngư mắt nhòe nhoẹt nước ngẩng lên nhìn y, trăm ngàn cảm xúc rối ren, vừa tủi thân vừa chua xót, không kìm được khẽ gọi một tiếng: “Phan tướng quân…”.

Người đó chính là Phan Phương.

Đỗ Quyên có được đáp án im lặng một hồi, hai hàng lông mày cong cong như lá liễu nhướn lên, hướng về Khương Trầm Ngư nói: “Từ lâu đã

nghe muội muội thông tuệ, hóa ra trình độ diễn kịch cũng vào hàng thượng thừa. Cố ý hét toáng lên, để át tiếng động khi bọn họ lại gần, khiến ta không hay không biết, lại còn một lòng nghĩ ngươi đáng thương… Chậc chậc chậc, đúng là trăm nghe không bằng một thấy. Khương Trầm Ngư… ngươi quả nhiên… rất lợi hại… “.

Khương Trầm Ngư vịn vào tay Phan Phương, sắc mặt trắng bệch, không thừa nhận mà cũng chẳng phủ nhận.

Đỗ Quyên lại nói: “Được rồi, dù sao ta cũng không mong mọi chuyện có thể thuận lợi. Có thử thách mới có lạc thú… Hai vị đại nhân không đi cứu vị chủ từ siêu phàm của các ngươi, lại đến chỗ của ta, thiết nghĩ tuyệt đối không phải vì muộn nghe chuyện nhà của tỉ muội ta. Vậy thì để ta đoán nhé…”.

Tiết Thái ngắt lời nàng ta: “Không cần đoán, chúng ta đến đây là để bắt ngươi!”.

Gương mặt Đỗ Quyên như bị kim đâm, nụ cười ngay lập tức tắt ngấm.

Còn Tiết Thái lại cười: “Ngươi muốn khoe mẽ sự thông minh của ngươi, cho nên chuyện gì cũng phải suy đoán một lượt, để người khác phải kinh ngạc, phải đau khổ, ngươi mới thấy vui. Ban nãy ngươi vừa giày vò Thục phi nương nương giày vò đã chưa? Đáng tiếc thay, ta sẽ không cho ngươi cơ hội này”.

Đỗ Quyên chẳng nói chẳng rằng, sắc mặt cực kỳ khó coi.

Bắt giặc phải bắt tướng trước. Bây giờ, phiền thành chủ phu nhân đi cùng chúng ta một chuyến”.

“Đi đâu?” Đỗ Quyên cười hiểm độc: “Đông viện à? Ta khuyên các vị đừng tốn công phí sức nữa. Loại Thiên Hỏa Thần Du mà ta cố ý sai người mua về từ Trình quốc đó, chỉ cần đốt lên các loại nước bình

thường đều không thể dập tắt nổi, nó có thể đun sôi một bể nước chỉ trong thời gian một khắc. Ngọn lửa ở Đông viện cháy lâu như thế, e rằng Kỳ Úc hầu của các ngươi đã sớm hóa thành tro rồi".

Tiết Thái thong thả nói: "Ai bảo bọn ta muốn đưa ngươi đến Đông viện?". Đỗ Quyên sững người ra một lát.

"Đề ra: Giáp muốn giết Ất, sau đó giá họa cho Bính. Nhưng đột nhiên Bính mất tích, hay nói cách khác, Bính chưa từng xuất hiện… thì phải làm sao?".

Đỗ Quyên bỗng nhiên biến: "Ngươi…".

"Nếu hoàng thượng Di Phi không hề vào đất của Bích quốc, mà lại xuất hiện trong yến tiệc của Yên vương ở ngàn dặm xa xôi, xin hỏi làm thế nào thành chủ phu nhân và phu quân của phu nhân gánh được tội danh không bảo vệ được Kỳ Úc hầu, để ngài chết trong phủ đệ của các ngươi?".

Mặt Đỗ Quyên từ trắng chuyển sang đỏ, lại từ đỏ biến thành xanh, cắn môi nói: "Lẽ nào các ngươi… Không thể! Tuyệt đối không thể".

"Cái gì không thể? Là Di Phi không thể trốn khỏi cạm bẫy phu nhân giăng ra, hay là hắn không thể có mặt ở Yên quốc xa xôi?". Ngữ điệu của Tiết Thái bỗng nhiên chậm lại: "Hay là việc ám sát Cơ Anh chẳng qua chỉ là một màn kịch hay mà phu nhân và tôn phu diễn cùng với nhau?".

Đùng đùng, tiếng sấm bên ngoài cửa sổ vang lên ầm ầm.

Trong nhà im lặng như tờ.

Chỉ có Khương Trầm Ngư kinh ngạc nhìn Tiết Thái, rồi suy tư lại rối bời quay sang nhìn Đỗ Quyên, nhất thời không đoán ra nổi sự thật bên trong. Trong lúc nàng còn đang mờ mịt, Đỗ Quyên bật cười, đầu lông mày

đang chau cũng giãn ra, khóe môi cong lên, vẻ mặt vốn dĩ thâm trầm trong chốc lát cũng trở nên hiền hòa khôn xiết, giống như vừa khôi phục lại khoảnh khắc lần đầu Khương Trầm Ngư gặp nàng ta – tĩnh lặng tao nhã như nước, linh hoạt thanh tú như ánh sáng.

Quả nhiên không gì có thể lừa được Băng Ly công tử…".

Nàng ta vỗ tay.

Khương Trầm Ngư không kìm được hỏi: "Chuyện là thế nào?".

Tiết Thái quay đầu nhìn nàng, trong ánh mắt mang theo một chút thương cảm, cuối cùng quay mặt đi nói: "Ta mệt rồi, không muốn nói".

"Vẫn nên để ta nói cho nàng". Phan Phương vẫn đứng bên cạnh nàng, y cất giọng: "Sau khi chúng ta đến dịch sở, cũng là lúc nàng cùng Đông Bích hầu đến chỗ này, Vệ thành chủ thẳng thắn giải thích tất cả mọi duyên cớ với hầu gia, sau khi suy nghĩ hầu gia quyết định án binh bất động. Vệ phu nhân là Gia Cát trong đám nữ nhân, một mặt vừa lập kế hỏa thiêu để đối phó Khương Trọng, một mặt sai người lén đào một đường hầm bí mật phía dưới nhà ở Đông viện, lại nhân lúc Vệ thành chủ dập lửa, để cho y xông vào biển lửa đưa hầu gia thoát ra ngoài theo đường hầm".

Khương Trầm Ngư ngạc nhiên: "Cũng có nghĩa là…".

Đỗ Quyên tiếp lời: "Ta đợi đã năm năm, cuối cùng đã đợi được cơ hội báo thù cho cha mẹ!".

Rèm mi của Khương Trầm Ngư run rẩy mãi không thôi, nàng nghĩ đến chân tướng.

Đỗ Quyên lạnh lùng cười nói: "Khương Trọng cho rằng đây là cơ hội tốt nhất để lật đổ Cơ gia, nhưng bản thân ông ta không thể đích thân ra mặt,

cho nên mới giao trọng trách này cho người ông ta tín nhiệm nhất, cũng là người có dòng máu thân thiết nhất với mình, con gái lớn của ông ta – chính là ta: Còn ta, điều binh khiển tướng dưới sự chỉ đạo của ông ta, đặt mai phục, mua dầu thiên hỏa, tìm một kẻ thế thân, ngồi đợi ngư ông đắc lợi. Ông ta tưởng rằng như thế là tuyệt đối kín kẽ, ha ha".

Phan Phương nói: "Phu nhân thấu hiểu đại nghĩa, sau khi thương lượng với thành chủ, quyết định trở giáo giúp đỡ hầu gia. Cho nên đã diễn vở kịch lửa chảy đêm mưa, bây giờ có lẽ hầu gia cũng đã đến được nơi an toàn rồi".

Đỗ Quyên bĩu môi: "Thấu hiểu đại nghĩa cái gì, ta chính là vì báo thù! Ta muốn Khương Trọng toi đời, đó mới là mục đích!".

Khương Trầm Ngư nghe xong câu này, trong lòng trỗi dậy trăm ngàn cảm xúc. Không, nàng nghĩ, mình không buồn, nghe xong những điều này mình không hề buồn một chút nào, bởi vì mình đã tê liệt rồi, thực sự tê liệt hoàn toàn rồi…

Phan Phương nói tiếp: "Mà việc cơ mật này, vì thận trọng thành chủ chỉ nói cho ta, đến Tiết Thái cũng bị giấu giếm".

Tiết Thái cao ngạo nói: "Hừ, không nói thì không nói. Tưởng ta thèm chắc? Cơ Anh vốn định dẫn ta cùng chạy trốn trong biển lửa, chẳng ngờ lại bị ta phát hiện ra huyền cơ trong mùi hương hoa, cho nên ngài lập tức thay đổi kế hoạch, mượn cớ đưa thư để tách ta ra, còn giả vờ giả vịt viết một trang giấy trắng để ta đưa cho Vệ Ngọc Hành".

Thật hiếm khi Phan Phương mới để lộ vẻ tươi cười: "Hầu gia nghĩ cho sự an toàn của ngươi".

"Ngài đang thử ta mà thôi". Tiết Thái hứ một tiếng: Tưởng một tờ giấy trắng là làm ta bó tay hết cách à? Ngài sai ta đi tìm Vệ Ngọc Hành, ta lại không tìm, mà hơn nữa lúc ấy Vệ Ngọc Hành cũng xông vào trong đám

cháy rồi. Ta liền đi tìm Phan tướng quân, bụng nghĩ nếu Vệ Ngọc Hành có đi đời nhà ma, thì phải bắt mụ vợ của hắn đã rồi hẵng nói, chẳng ngờ lại biết được chân tướng sự việc ở chỗ Phan tướng quân".

"Bây giờ, mật thám của Khương Trọng hắn đã nhận được tin tức giả là kế hoạch thực hiện thuận lợi, chắc chắn sẽ lơi lỏng. Nhân cơ hội này ta đưa công tử bí mật về kinh gặp thánh thượng, vạch rõ từng tội trạng của ông ta, Khương Trọng sẽ không thể trốn thoát". Có lẽ là vì sợ làm Khương Trầm Ngư kích động, khi nói những câu này, Phan Phương không nhìn vào mặt nàng: "Câu kết nước địch, ám sát trọng thần, hai tội danh này gộp thành tội chết".

Đỗ Quyên nói: "Sở dĩ ta giữ ngươi ở đây, ngoài việc sợ ngươi nhất thời xúc động nghĩ cách cứu Cơ Anh rồi làm hỏng kế hoạch của chúng ta, thì nguyên nhân lớn nhất chính là để Khương Trọng an tâm, quân cờ quan trọng của ông ta phải được bình an vô sự".

Khương Trầm Ngư lạnh nhạt đáp: "E là để phòng bất trắc giữ cho mình đường lùi mà thôi?". Nàng nằm trong tay Đỗ Quyên, cho dù phụ thân biết được kế hoạch của bọn họ, thì cũng ném chuột sợ vỡ bình quý, nên sẽ dè chừng.

Quả nhiên, Đỗ Quyên nghe thế liền bật cười: "Ngươi muốn nghĩ như thế, thì tùy ngươi".

"Vậy…" Khương Trầm Ngư bỗng nhiên cũng cười cười trong nụ cười hàm chứa một nỗi xót xa khó tả thành lời: "Các ngươi định xử trí ta thế nào đây?".

Bọn Đỗ Quyên nghe xong đều đứng đờ cả người.

"Tỉ tỉ, chẳng nhẽ tỉ không biết, nếu phụ thân sa cơ thì cả Khương gia chúng ta còn có thể sống sao?".

“Ta chỉ đối phó một mình Khương Trọng, ta đã cầu xin Kỳ Úc hầu một lời đảm bảo, cái chết của Khương Trọng sẽ không làm liên lụy đến người khác”. Đỗ Quyên nói một cách từ tốn: “Dẫu cho ngươi không tin ta, cũng nên tin… công tử của ngươi chứ?”.

Khương Trầm Ngư cười buồn bã: Công tử… của nàng.

Ha ha.

Giấc mộng lớn này, bây giờ cũng không thể không tỉnh rồi…

Công tử chưa bao giờ thuộc về nàng, không những không thuộc về nàng, mà còn là kẻ thù định mệnh của nàng. Cho đù là vì nguyên nhân gì, hình thức gì và kết cục gì.

Nghĩ đến ban đầu chỉ mong được sánh vai cùng chàng, mà nay mộng tan, hóa ra đến làm người xa lạ cũng không thể.

Tạm biệt.

Công tử, tạm biệt.

Khoảnh khắc này, ta, Khương Trầm Ngư, quyết biệt với chàng.

Rút cục cả đời này, không còn mặt mũi nào mà gặp, lo lắng thấp thỏm, không nỡ gặp…

Mãi mãi không gặp lại chàng.

Ngoài cửa sổ mưa vẫn rơi rào rào, mang đến cho người ta ảo giác rằng đêm nay sẽ kéo dài vô cùng vô tận, ánh sáng sẽ không đến, mưa gió sẽ không ngừng, mà hết thảy những chuyện vui sướng, những điều tốt đẹp, những thứ ấm áp, sẽ kết thúc từ đây.

Chính là: Đoạn trường chính hắn đêm nay.

Tương tư một tấc tro tày mười phân.

Tiếp theo Tiết Thái và Đỗ Quyên còn nói gì đó nữa nhưng Khương Trầm Ngư chẳng nghe lọt vào tai một chữ nào. Nước mắt đã chảy cạn cùng câu chuyện thân thế mà Đỗ Quyên kể ban nãy, còn giờ phút này, cho dù đau 1òng hơn, nhưng nàng lại không rơi một giọt lệ nào.

Chỉ có tê dại, một sự tê dại sâu hun hút, giống như tơ bọc lấy cơ thể và trái tim của nàng, nàng nghĩ, như thế cũng tốt, bởi vì bọc kín rồi sẽ không còn bị thương, dẫu cho bên trong có thối nát đến đâu, máu chảy thành mủ đến thế nào đi nữa.

Lúc này, một tiếng bước chân gấp gáp từ xa đến gần, ngay sau đó cửa bị đập mạnh: “Phu nhân, không xong rồi! Phu nhân!”.

Đỗ Quyên cất cao giọng hỏi: “Chuyện gì?”.

Người ngoài cửa đáp: “Phu nhân, lửa đã tàn rồi. Nhưng, nhưng không những Kỳ Úc hầu, mà đến thành chủ cũng không thấy đâu nữa”.

Đỗ Quyên cả kinh: “Cái gì”.

Phan Phương lập tức giải huyệt đạo cho nàng ta, rồi dìu nàng ta đi ra mở cửa, bên ngoài là một người hầu trong Vệ phủ.

Đỗ Quyên hít sâu một hơi, trầm giọng nói: “Hít thở sâu, nói cho ta nghe”.

“Vâng, vâng”. Người đó quỳ xuống, run rẩy nói: “Là như thế này, ở bên này chúng thuộc hạ thấy ngọn lửa bốc cao không làm sao dập tắt được, cuối cùng một trù nương nghĩ ra cách dùng bột mì ướt ném vào, cuối cùng cũng dập được lửa. Nhưng tìm trong đó suốt một lúc lâu mà không

thấy Kỳ Úc hầu và thành chủ đâu…”.

Đỗ Quyên trầm ngâm một lúc, nói: “Ta biết rồi. Ngươi cứ về trước đi; ta sẽ tới ngay”.

“Vâng!”. Người đó báo tin xong liền vội vã rời đi.

Phan Phương hỏi: “Chuyện là thế nào?”.

“Thời gian dập lửa sớm hơn so với dự tính, có lẽ là Vệ Ngọc Hành chưa kịp đưa hầu gia quay về”. Đỗ Quyên nhíu mày, nói: “Thận trọng trăm điều vẫn có sai sót, cứ tưởng trận hỏa hoạn này sẽ kéo dài tới tận giờ Mão mới ngừng”.

Tiết Thái bỗng phì cười một tiếng.

“Người cười gì?”.

“Không có gì, ta chợt nghĩ, trù nương của quý phủ thật là lợi hại. Nhưng thật khổ cho thành chủ đại nhân, nếu hắn tiễn công tử xong rồi quay về, không biết chừng lửa ở bên ngoài đã tắt, mở cánh cửa ngầm bên trong đường hầm nhảy vọt ra ngoài… chậc chậc…”. Tiết Thái còn chưa nói tiếp. Đỗ Quyên đã giậm chân nói: “Mất bò mới lo làm chuồng, bây giờ chúng ta đi sơ tán người bên đó, tuyệt đối không để người khác phát hiện ra đường hầm”.

Việc không thể chậm trễ, lập tức hành động.

Tiết Thái liếc Khương Trầm Ngư đang đứng im không nhúc nhích như một con rối gỗ, nói: Này, ngươi có đi được không?”.

Phan Phương nói: “Ta đỡ nàng”. Lời vừa mới dứt, Khương Trầm Ngư đột nhiên cử động.

Việc đầu tiên nàng làm chính là rút khăn tay lau khô nước mắt, sau đó gạt tay Phan Phương ra, lảo đảo đứng dậy, hít thật sâu, đứng thật vững, ưỡn thẳng sống lưng rồi bước qua bậu cửa.

Tuy nàng chẳng nói lấy một lời, nhưng đã dùng hành động để trả 1ời. Ánh mắt Tiết Thái nhìn nàng trong chốc lát bỗng sâu thẳm, tựa như thương xót, tựa như tìm tòi, lại như nỗi bi ai như có như không…

Đi qua hành lang gỗ dài hun hút, xuyên qua cánh cửa lớn, mùi khét cháy trong gió càng lúc càng nồng nặc. Khương Trầm Ngư nhìn thấy một khoảng đất trống đen trắng đan xen, màu đen là những cây gỗ cháy, màu trắng là bột mì, về cơ bản là cháy rụi chẳng còn thứ gì, những đoạn tường đứt gãy còn sót lại cũng đổ la liệt, cao không quá thắt lưng, vì thế chỉ nhìn qua là có thể thấy quả thực không có ai trong đó cả.

Ngược lại xung quanh có một đám đông bao vây, mồm năm miệng mười, bàn tán xôn xao, vô cùng náo nhiệt. Nhìn thấy Đỗ Quyên đến, lập tức im lặng. Điều đó cho thấy địa vị của vị phu nhân này trong phủ.

Đỗ Quyên còn chưa mở miệng, Tiết Thái đã xông vào giữa bãi đổ nát, đi một vòng, rồi trở về trước mặt Đỗ Quyên, một tay nắm chặt lấy tay áo nàng ta, giọng gấp gáp hỏi: “Sao, sao đến xương cốt cũng không có hả? Chủ nhân đâu? Chủ nhân đâu?”.

Đỗ Quyên sững người ra một lát, rồi thấy tay Tiết Thái luồn vào ống tay áo của nàng ta, viết lên lòng bàn tay nàng ta một chữ “khóc”. Nàng ta lập tức phản ứng lại ngay, làn môi run rẩy, thất thanh khóc lớn.

Nàng ta vừa khóc đám người dưới lại càng hoảng loạn, lũ lượt khuyên nhủ an ủi.

Tiết Thái lại viết thêm một chữ “ngất”.

Đỗ Quyên lập tức khó thở, ngã nhào ra phía sau. Không ngoài dự liệu, đã

được Phan Phương đứng bên đỡ lấy.

“Phu nhân, phu nhân? phu nhân làm sao thế? Phu nhân…”. Mọi người nháo nhác hỗn loạn.

Tiết Thái cao giọng quát: “Các ngươi còn chờ gì nữa? Còn không mau đi mời đại phu?”.

Lập tức có một nhóm người quay lưng chạy đi, Tiết Thái dặn dò những người còn lại: “Các ngươi, xuống nấu canh gừng, mọi người ở đây đều ướt như chuột lột nửa đêm nay, đừng để tất cả đổ bệnh ra đó. Các ngươi, đi truyền lệnh khóa cửa thành lại, trận hỏa hoạn này rất kỳ lạ, hiện tại lại vô cớ mất tích một số người, trước khi điều tra rõ chân tướng sự việc, không cho phép bất cứ người nào ra khỏi thành! Còn các ngươi nữa, đừng có đứng ngây ra đó, phải làm gì thì đi làm đi, đợi đại phu đến, thì mau chóng đi mời đại phu khám bệnh cho phu nhân…”. Hắn tuy là người ngoài tuổi còn nhỏ, nhưng lại là một nhân vật lớn được nhắc đến thường xuyên khắp đầu đường cuối ngõ ở Bích quốc. Lần này hắn đặt chân lên Hồi thành, mọi người đã được diện kiến người thực, đương nhiên cũng bàn luận về hắn từ lâu, nên tất cả đều nhận ra hắn. Vì thế lúc này hắn từ khách đổi thành chủ ra lệnh, mọi người đều cảm thấy không có gì là không thỏa đáng, lần lượt làm theo lời hắn, không lâu sau đã tản đi hết.

Tiết Thái hạ lệnh cho người còn lại cuối cùng đi khóa cửa Đông viện lại, không cho người khác vào trong, sau đó dẫn theo một đám người đưa Đỗ Quyên giả vờ ngất về Tây viện.

Còn Phan Phương lại nhân lúc đám đông hoảng loạn khiêng Đỗ Quyên về phòng, chớp mắt một cái bóng dáng đã biến mất.

Khương Trầm Ngư thu trọn tất cả sự việc trong tầm mắt, trong lòng rõ hơn bao giờ hết: Tiết Thái lợi dụng cơ hội Đỗ Quyên ngất xỉu, điều toàn bộ đám người lộn xộn đi chỗ khác, lại sai Phan Phương ở lại chỗ bí mật

đợi Vệ Ngọc Hành quay về, như thế, cho dù phụ thân có nghi ngờ, muốn sai ám vệ đến điều tra thì cũng không thể làm được.

Diệu kế…

Khương Trầm Ngư dán mắt nhìn vào bóng lưng Tiết Thái, y phục và mái tóc của hắn đều ướt sng nước mưa, đính bết trên thân hình gầy guộc của hắn, rõ ràng chỉ là một đứa trẻ chưa đến tám tuổi, nhưng lại có trí tuệ như thế, thật không thể biết được, có phải là trời muốn diệt Khương gia, gặp một Cơ Anh chưa đủ, còn phải gặp thêm một Tiết Thái nữa hay không.

Phụ thân ơi, dẫu cho người tính toán chu toàn, nhưng sinh chẳng gặp thời thì vẫn là sinh chẳng gặp thời, yên có Chương Hoa, Nghi có Hách Dịch, mà Bích đã có Tiết Thái, chính là trời Bích quốc không thể là thiên hạ của người được…

Sai lầm trong phút chốc của năm đó, giữ lại hắn để kiềm chế Cơ Anh, kết quả hắn lại trở thành cánh tay mạnh nhất của Cơ Anh.

Ý trời! Ý trời! Ý trời…

Nhưng ý trời cũng có lúc không hoàn toàn giúp đỡ một phía.

Chuyện phát sinh một canh giờ sau đó đã chứng minh rất rõ điều này.

Khi sáu vị đại phu bị mời ra khỏi phòng vì không thể chuẩn đoán bệnh chứng và kê đơn cho thành chủ phu nhân, thì Tiết Thái luôn lặng lẽ trầm ngâm đứng cạnh cửa sổ đã không thể nhẫn nại thêm được nữa, quay người lại hỏi Đỗ Quyên: “Tại sao Vệ Ngọc Hành vẫn chưa quay về?”.

Đỗ Quyên cũng mặt mày ưu tư: “Không biết… Ta đã bàn với chàng, đưa hầu gia ra khỏi cửa, chàng phải lập tức quay về. Tính thời gian, nửa canh giờ trước đáng lẽ chàng đã phải trở về rồi. Lẽ nào có việc gì khiến chàng

chậm trễ?”.

“Lúc này mà còn có gì khiến hắn chậm trễ, tức là kế hoạch đã thất bại”. Tiết Thái cắn môi nói: “Ngoài ngươi và Vệ Ngọc Hành ra, còn có ai biết chuyện đường hầm không? Có người tiết lộ…”.

Chưa đợi hắn nói hết, Đỗ Quyên liền lắc đầu: “Không thể nào”.

“Ngươi chắc chắn chứ?”.

“Ta chắc chắn”. Lời lẽ của Đỗ Quyên rất kiên quyết: “Có tất cả bốn người tham gia đào đường hầm, bọn họ đều không quen biết lẫn nhau, mỗi người chỉ phụ trách một đoạn trong đó bốn đoạn ghép lại mới có thể thông đến cửa ra. Hơn nữa, để bảo mật, ta đều diệt khẩu cả bốn người rồi”.

Tiết Thái nhìn nàng ta bằng ánh mắt đầy phức tạp, không rõ là khâm phục hay là cảm khái nữa, cuối cùng nói: “Ngươi nói vị trí đường hầm cho ta, ta và Phan tướng quân đi thăm dò thử xem sao”.

Đỗ Quyên do dự một lúc. Tiết Thái cười lạnh: “Sao? Ngươi không tin ta à?”.

Đỗ Quyên thở dài, nói: “Điều cốt yếu không phải là tin hay không tin? Nếu như hầu gia xảy ra bất trắc, chúng ta đều phải chết. Ngươi ghé tai vào đây”.

Tiết Thái bước lên phía trước, Đỗ Quyên thì thầm một lượt vào tai hắn, hắn gật gật đầu, rồi quay người nhảy lên, nhảy lên nhảy xuống mấy lần rồi cuối cũng biến mất bên ngoài cửa sổ.

Đỗ Quyên dỏng tai lắng nghe, cảm khái nói: “Thằng bé này trời sinh kỳ tài, tuổi còn nhỏ mà đã hiểu biếtà có võ công như thế nếu gặp thời vận, tất sẽ có thành tựu lớn”.

Khương Trầm Ngư vẫn ngồi im trên ghế bên cạnh, dường như không nghe thấy.

Đỗ Quyên thấy nàng không có phản ứng, bèn cười nói: Tiêu cực như thế, không giống ngươi".

Khương Trầm Ngư hỏi vặn lại: "Ta nên như thế nào đây?".

Đỗ Quyên từ tốn đáp: "Khương Trầm Ngư mà ta nghe kể, dám yêu dám hận, cầm lên được cũng bỏ xuống được, bất cứ lúc nào cũng đều tích cực, quả quyết sẽ không giậm chân tại chỗ, càng không bỏ mặc cho người khác sắp đặt".

"Cho nên?".

Cho nên : "nếu ta là ngươi, lúc này lại càng phải nghĩ cách tự cứu mình khi nguy cơ đại thế đã mất, làm sao để thương tổn và tổn thất giảm xuống thấp nhất.

Gương mặt luôn bình tĩnh như thể đã chết của Khương Trầm Ngư cuối cùng đã có thay đổi, nàng ngước mắt nhìn Đỗ Quyên không chớp, nói bằng một giọng như đang nói mơ: Nhưng ta không phải là ngươi. Cho nên, ta không cần tự cứu mình".

Đỗ Quyên choáng váng.

Khương Trầm Ngư mỉm cười, nụ cười nhàn nhạt thoảng qua trên gương mặt xanh xao, chiếu sáng đường nét như tranh vẽ của nàng, rõ ràng là một vẻ đẹp tuyệt đỉnh, nhưng lại xen lẫn một nỗi bi ai khó tả thành lời: "Sự tình đã đến nước này sức của một người thực sự quá nhỏ nhoi".

Đỗ Quyên đang định nói thì Trầm Ngư lại tiếp: "Ta không cần tự cứu mình, bởi vì ta không thể rõ thiện ác, phân đúng sai, từ bỏ gia tộc, hiểu

đại nghĩa đi cứu công tử đang gặp cơn nguy nan, lại càng không thể trọn đạo hiếu vẹn toàn tình thân để giúp gia tộc vào giờ phút then chốt. Cho dù xét về phương diện nào, ta cũng không có cách nào tha thứ cho bản thân, đối mặt với bản thân. Cho nên, kẻ sống thừa thãi như ta, căn bản không cần thiết phải tồn tại".

"Ngươi…".

Khương Trầm Ngư lại nói: "Hơn nữa, sở dĩ ta không tự cứu mình, có lẽ cũng vì ta biết trong thời gian ngắn sẽ không xảy ra chuyện gì chăng".

"Ý của ngươi là gì?". Đầu lông mày của Đỗ Quyên nhíu lại.

"Trong sự việc lần này, ta thừa nhận phụ thân đã coi thường ngươi, đó là sai lầm của người. Thế nhưng, chẳng phải ngươi cũng coi thường người hay sao?". Nói đến đây, khóe môi của Khương Trầm Ngư nổi lên nụ cười châm biếm: "Tuy ta ngu độn, nhưng một người có thể lừa dối những người thân sớm tối bên mình hơn mười năm trời, ta không tin, trước bất cứ kế hoạch nào, ông ta sẽ không chừa cho mình một con đường lùi".

Sắc mặt Đỗ Quyên đột ngột biến đổi.

" Nói không chừng, tôn phậm trễ chưa quay về lại là một trong các đường lui của người…". Âm kết thúc của chữ cuối cùng nặng nề kéo dài, một trận gió thổi ào tới khiến ánh nến trên bàn lay động, trong bóng tối, gương mặt Khương Trầm Ngư trắng bệch như tuyết, lạnh 1ẽo như sương.

Tiết Thái khoác chiếc áo tơi lên người theo Phan Phương tiến vào đường hầm.

Đường hầm vốn đĩ cũng không có gì đặc biệt, mặt đất rất bình thường, sàn gỗ đã bị thiêu cháy trong cơn hỏa hoạn, nhấc phiến đá còn sót lại lên, đó chính là lối vào. Nhưng sau khi vào bên trong, lại là một khoảng trời

đất khác. Đúng như Đỗ Quyên đã nói, đường hầm từ Đông viện ra bên ngoài này do bốn người lần lượt đào và ghép lại mà thành, vì thế khi đi đến điểm cuối của mỗi đoạn đường, đều phát hiện con đường phía trước bị bít kín, mà huyền cơ lại nằm ở điểm nối các thông đạo với thông đạo, các điểm giao tiếp mỗi điểm mỗi khác. Có điểm ở phần đầu, có điểm ở phần glữa, lại có điểm phải nhảy lên trên, tách ngọn đèn phía trên đầu và vòm đá hình vòng cung ra, mới có thể phát hiện một lối vào khác nằm ở bên trên.

Nếu không phải đã được nói trước, e rằng lần mò tìm kiếm thì phải mất rất nhiều thời gian mới có thể tìm được lối ra.

Có thể cảm thấy rõ ràng đoạn thông đạo cuối cùng chếch xéo lên phía trên, mặt đất lầy lội, ướt lép nhép.

Phía cuối có một cánh cửa bằng đá.

Tiết Thái mở ô vuông ngầm ở bên cạnh cửa theo cách Đỗ Quyên chỉ, kéo cái móc bên trong ra gõ mấy cái, rơi nói với Phan Phương một câu “Nín thở” sau một tiếng “cạch”, cánh cửa đá từ từ mở ra, một dòng nước ồ ạt ào vào trong phút chốc.

May mà hai người đã có chuẩn bị trước, nín thở bơi lên phía trên, không lâu sau liền trồi lên khỏi mặt nước.

Hóa ra cửa ra của đường hầm lại là một chiếc giếng khơi.

Hai người men theo vách giếng trèo ra ngoài, bên ngoài là một khoảng sân nhỏ, trong sân đang phơi vô số tấm vải, nhìn có vẻ như đây là một phường nhuộm vải. Cửa nhà phía không xa không đóng kín, bị gió thổi một cái liền phát ra tiếng cọt cà cọt kẹt.

Phan Phương trầm giọng nói: “Ta vào trước”.

Tiết Thái gật gật đầu.

Phan Phương giơ ngón tay đếm đến ba, tung người một cái không một tiếng động chạy qua mở cánh cửa.

Ngọn đèn dầu bên trong cánh cửa chao đảo vì cơn gió đột ngột tạt vào, dưới bóng sáng mờ mờ tỏ tỏ, Tiết Thái đứng thẳng nhìn về phía trước, sắc mặt hơi bệch ra.

Máu.

Vết máu vương vãi khắp nơi.

Thi thể la liệt.

Nhìn cách ăn vận của những thi thế ấy, dường như là thợ làm công của phường dệt vải, mười bảy người, không một ai sống sót.

Phan Phương tiến lên kiểu vết thương của họ, kinh ngạc nói: “Những người này tuy ăn mặc như người làm công, nhưng gân cốt cứng cáp, võ công không tồi. Nhưng họ đều chết hết. Từ đó có thể thấy, kẻ giết họ có võ công cực cao”.

Tiết Thái không nói gì, đi đến. Trước một thi thể, vừa khám xét vừa nói: “Y phục tuy cũ kỹ, chí ít cũng phải giặt ba lần trở lên, nhưng đồ mặc bên trong vẫn còn mới, chất vải là vải gai Ô Long do huyện Thừa của Giang Đông sản xuất. Đồ bên trong và đồ bên ngoài không bị sờn cho lắm, có thể thấy họ mới thay quần áo chưa lâu”.

“Cũng có nghĩa là?”.

“Cũng có nghĩa là…”. Tiết Thái đứng dậy, nhìn những thi thể nằm trên mặt đất: “những người này không phải là người Vệ phu nhân sắp xếp đợi ở đây ứng cứu, mà đã bị người khác đánh tráo”.

“Ý ngươi nói họ là người của Khương Trọng phái đến đợi ở đây mai phục hầu gia?”.

“Nếu là người của Vệ phu nhân, nàng ta đã chọn phường nhuộm vải này làm cửa ra, chắc chắn không phải là chuyện trong một hai ngày, để bưng bít tai mắt thiên hạ, cho dù nàng ta có đổi người thì cũng không thể đổi toàn bộ trong một ngày, hơn nữa bên ngoài là phố chợ, nơi này ban ngày vẫn phải mở cửa làm ăn buôn bán. Nếu đột nhiên thay người làm mới, hàng xóm tất sẽ sinh nghi. Mà những người do nàng ta sắp đặt cũng không thể đồng loạt cả mười bảy người thay áo lót trong cùng một ngày. Cho nên, căn cứ vào hai điểm này ta đoán rằng, họ tuyệt đối không phải người của Vệ phu nhân”.

Phan Phương gật gù, nói: “Không sai. Có thể tắm rửa thay áo trước khi hành động, để gột bỏ tất cả manh mối có thể bị truy tìm trên người, chỉ có một loại người – sát thủ. Mà theo cách nói của triều đình Bích quốc, họ còn có tên gọi là – ám vệ”.

Tiết Thái đẩy một cánh cửa khác trong phòng bước vào bên trong, bên trong là phòng ngủ, nhìn như không có gì khác lạ nhưng mùi máu tanh nồng nặc, Tiết Thái khụt khịt mũi, lần theo mùi máu đi đến bên cạnh giường, kéo bức màn ra – quả nhiên lại có một đống thi thể chất chồng nằm trên giường, mà hết thảy đều bị lột sạch lớp áo ngoài.

Phan Phương lại kiểm tra vết thương của họ, nói: “Đây mới là những người làm thực sự. Bọn họ đều không biết võ công. Xem ra bọn họ bị những kẻ ngoài kia giết. Chúng ta có thể đưa ra một giả thiết như thế này không? Vệ thành chủ đưa Hầu gia từ mật đạo ra ngoài thì phát hiện ra những người thợ làm này đã bị bọn ám vệ đánh tráo, cho nên Vệ thành chủ mới giết những tên ám vệ này, hộ tống Hầu gia rời khỏi đây, cho nên mới quay về dịch sở muộn?”.

Tiết Thái “ồ” một tiếng: “Xem ra có vẻ là như vậy… Đỗ Quyên làm việc

cẩn thận, nơi này đã là cửa ra, đương nhiên càng bình thường càng tốt. Nếu là ta, ta cũng sẽ tuyển người làm thực sự". Nói đến đây, đầu mày của hắn chau lại, lầm bầm nói: "Kỳ lạ quá…".

"Cái gì kỳ lạ…?".

"Tướng quân đếm đi". Tiết Thái chỉ vào đống thi thể.

Phan Phương đếm đi đếm lại, tổng cộng trên giường có mười tám thi thể.

"Tại sao trong này có mười tám xác chết, mà ngoài kia chỉ có mười bảy?

Nếu có tất cả mười bảy tên ám vệ đến, thì không có lý gì chúng lại cởi hết quần áo trên mười tám người thợ làm này. Nếu chúng đã cởi hết mười tám bộ quần áo thì điều đó cho thấy có mười tám tên ám vệ cần hóa trang. Vậy tên ám vệ còn thiếu đã đi đâu mất?".

"Có lý" Phan Phương gật đầu tán đồng, y trầm mặc nói: " Lẽ nào tên ám vệ đó đã biến mất cùng Hầu gia? Cũng có nghĩa là, chính hắn đã giết mười bảy người ngoài kia".

"Một lúc giết chết mười bảy người, không phải là điều mà một người võ công bình thường có thể làm được… ".

"Đúng vậy, lúc đầu ta vốn nghĩ rằng mười bảy tên ám vệ là do Vệ Ngọc Hành giết chết, bởi dù gì hắn cũng là một võ trạng nguyên, cao thủ đệ nhất, nhưng giờ xem ra sự việc lại cơ hồ không giản đơn như vậy…".

Tiết Thái đi vài bước, ánh mắt bỗng bị thứ gì đó thu hút, hắn thất thanh kêu "á" một tiếng.

"Sao thế?".

Tiết Thái chạy đến bên cửa sổ, mép cửa có chỗ bị nứt, vì thế ở phía góc

có ngoắc lại một miếng vải, hắn lấy miếng vải xuống, thở dài nói: “Là của chủ nhân”.

Đoạn Thiên La, chỉ làm tuyến, đường thêu tinh xảo độc nhất vô nhị – thiên hạ bây giờ chỉ có Cơ Anh mới có thể mặc, xứng để mặc và dám mặc chiếc áo trắng này.

Trên góc viền của miếng vải còn dính vài vết máu. Dẫu không thể xác định là máu của Cơ Anh hay máu của người khác nhưng phát hiện này đã đủ khiến người ta kinh hoảng.

Tiết Thái cầm miếng vải, rồi lại lục soát tứ phía, cuối cùng hắn đã tìm ra được một thứ khác nằm im lìm trong một góc tường tăm tối nhất. Nếu như miếng vải khiến hắn chỉ mới chau mày, thì bây giờ nhìn thấy vật này hắn đã hoàn toàn hoàn toàn kinh sợ…

Đó là chiếc bản chỉ khâu bằng da thuộc.

Chỗ mép đã bị sờn lông, màu sắc nhạt nhòa nhưng vẫn có thể lờ mờ nhận ra vốn dĩ nó có màu đỏ.

Nếu không phải là Tiết Thái tìm kỹ, mắt lại tinh tường, thì thật khó có thể phát hiện có một vật như thế nằm trên mặt đất.

Phan Phương tò mò hỏi: “Đây cũng là đồ vật của hầu gia?”.

“Đâu chỉ có vậy” Tiết Thái lẩm nhẩm: “Ta có thể vạn lần khẳng định, chủ nhân thà vứt bỏ mọi thứ cũng không nỡ vứt bỏ chiếc bản chỉ này “.

“Nó quan trọng đến thế à?”. Phan Phương cả kinh: “Vậy…”.

“Chiếc bản chỉ xuất hiện ở đây, có nghĩa là…”. Tiết Thái quay đầu, gương mặt nhỏ bé đến lúc này mới đầu tiên để lộ sự hoảng loạn – sự hoảng loạn bình thường mà một đứa trẻ tám tuổi nên có: “Chủ nhân chết

rồi. Phải làm sao?

Phan tướng quân, chúng ta… phải làm sao?”.

Cửa Tây viện khẽ khàng đẩy ra.

Một đôi giày thêu hoa màu đỏ bước vào một cách không gấp cũng không chậm, trong tay bưng một chiếc khay, trên khay có một bát canh đặc, màu sắc xanh đen, rất kỳ lạ.

Đỗ Quyên nghe thấy tiếng động liền cau mày, cất tiếng hỏi: “Là ai? Lẽ nào ta chưa hạ lệnh không được sự cho phép không được tự ý xông vào sao?”.

Người đó cười khẽ: “Là ta đây, cũng không được vào sao?”.

“Dì Mai?”. Sau cơn kinh ngạc, Đỗ Quyên lại càng nghi ngờ: “Sao dì lại tới đây?”. Không phải bà ta bị bọn Phan Phương Tiết Thái bắt giữ rồi sao?

“À dì Mai day day cổ của mình, nói: “Cú đánh đó của Phan tướng quân cũng thật hiểm, ta nằm trên đất hai canh giờ mà vẫn không đứng dậy nổi. Nếu không phải có ngươi tới cứu, lão nô có lẽ cũng chết trong phòng chứa củi rồi”.

Não của Đỗ Quyên ầm một tiếng, nhận ra có gì đó không đúng.

Dì Mai là tâm phúc của nàng ta.

Là người nàng ta đã chọn ra từ trong đám tử tù khi đến Hồi thành năm đầu tiên.

Dì Mai tên thật là Thẩm Mai, vốn là thất phu nhân của đầu lĩnh sơn trại tội ác chồng chất Nhất Phách Châu, sau khi Nhất Phách Châu bị tống

vào ngục, bà ta cũng bị khép vào tội chết. Đỗ Quyên sau khi chứng thực hoàn cảnh thân phận của Thẩm Mai mới cất nhắc bà ta làm nô bộc thân thiết của mình. Mà hơn bốn năm qua, người này cũng thực sự đáng tin cậy, trong tối lẫn ngoài sáng đều giúp đỡ nàng ta không ít việc.

Nhưng Đỗ Quyên bản tính thận trọng kín đáo, tuy là tâm phúc, nhưng việc của Cơ Anh lần này cũng chưa từng nói rõ với bà ta. Khi Đông viện bị cháy, chỉ là giả vờ giả vịt sai dì Mai đi cản trở Vệ Ngọc Hành. Nghe nói bà ta bị Phan Phương đánh ngã, trong lòng còn thở phào nhẹ nhõm, không ngờ bây giờ bà ta lại xuất hiện, hơn nữa sự xuất hiện này lại còn kỳ lạ như thế. Lẽ nào, cũng có chuyện gì xảy ra với bà ta rồi sao?

Đỗ Quyên tuy lòng đầy nghi ngờ nhưng vẫn kìm chế, lạnh nhạt nói: “Đêm nay trong phủ tình hình rối như canh hẹ, ta đúng là quên mất dì. Trở về là tốt rồi. Dì mang cái gì vào thế? Là thuốc à? “.

Dì Mai cười: “Mũi của phu nhân quả nhiên vẫn thính như xưa. Không sai, lão nô nghe nói phu nhân mắc bệnh nặng, cho nên mang tới một phương thuốc lành”.

Bà ta càng lại gần, mùi thuốc càng nồng, Đỗ Quyên cụp mi, gằn giọng nói: “Dì Mai khách sáo quá. Nhưng ta cảm thấy khỏe hơn rồi, bát thuốc này không cần dùng đâu”.

“Ấy phu nhân nói gì thế? Càng là lúc sắp khỏi bệnh càng nên uống trọng dược, để bệnh bị đầy hoàn toàn ra khỏi người. Phuxem, lão nô đã mang tới rồi, tốt xấu gì phu nhân cũng uống một ít đi”. Dì Mai nói đoạn, nhẹ nhàng ấn vào lưng Đỗ Quyên đưa bát thuốc đến bên môi nàng ta.

Rốt cuộc Đỗ Quyên không thể giả vờ không có chuyện gì nữa, giãy giụa quát: “To gant Mụ dám ép ta uống thuốc?”.

Dì Mai không hề nhúc nhích, trên mặt nở một nụ cười mỉm ngọt ngào thân thiết, nói: phu nhân bị bệnh rồi, có bệnh thì phải uống thuốc. Ngoan,

đừng sợ, thuốc này rất ngọt, không đắng tẹo nào đâu…”.

“Buông ra! Buông ta ra ngay… khụ… mụ! Mụ dám… khụ khụ… mụ…”. Đỗ Quyên tuy giãy giụa rất mạnh, nhưng vẫn bị đổ vào miệng không ít thuốc, sự phản kháng của nàng ta dần dần biến thành tuyệt vọng: “Tại, tại sao? Khụ… tại sao… Dì Mai đổ xong chỗ thuốc đó, buông tay ra, cười híp mắt nói: “Phu nhân không phải sợ hãi thế. Không phải là thuốc độc”.

Nhưng… nhưng ta… Trời ơi!”. Đỗ Quyên thét lên một tiếng, lăn từ trên giường xuống, cả thân hình bắt đầu không ngừng co quắp, thảm thiết kêu gào: “Là thứ gì? Đây là thứ gì?”.

“Đây chẳng qua chỉ là một chút hình phạt ban cho ngươi mà thôi”. Người nói câu này không phải là dì Mai.

Khương Trầm Ngư vẫn luôn đứng bên cạnh lạnh lùng quan sát bấy giờ quay đầu lại nhìn về phía phát ra giọng nói, thì thấy Vệ Ngọc Hành bên ngoài cửa.

Gió tối hiu hiu thổi, ánh sáng và bóng tối loang lổ, hắn đứng ở cửa ra vào, áo bay phấp phới, mơ hồ như tiên khách trên trời.

Lúc này, hắn lại xuất hiện bằng cách đó, thực sự kỳ dị đến cực điểm. Nhưng Khương Trầm Ngư giờ đã không còn kinh ngạc, hay nói cách khác, thiên hạ này đã chẳng còn điều gì có thể khiến nàng ngạc nhiên được nữa. Nàng cứ thờ ơ nhìn như thế, nhìn Vệ Ngọc Hành anh tuấn hào sảng văn nhã với nụ cười nhạt trên môi, cũng nhìn Đỗ Quyên không ngừng rên rỉ đau đớn vạn phần nằm trên mặt đất.

Đỗ Quyên đùng tay chống đất nhỏm nửa thân trên dậy, mặt ngoảnh về hướng của Vệ Ngọc Hành, nói với vẻ đầy kinh sợ: “Ngọc Hành? Chàng về rồi? Là, là, là chàng sai dì Mai ép ta uống bát thuốc đó? Tại sao? Tại sao? Xảy ra chuyện gì? Tại sao phải trừng phạt ta?”.

Vệ Ngọc Hành im lặng nhìn nàng ta một lúc, không nói một lời, chỉ rút một thứ từ trong người ra, quẳng xuống trước mặt Đỗ Quyên.

Mảnh vải màu trắng muốt lượn trong không trung, rồi lại từ từ rơi xuống, không một tiếng động.

Nhưng mũi Khương Trầm Ngư đã ngửi thấy một mùi hương quen thuộc – Phật thủ cam.

Đỗ Quyên đưa tay sờ sờ lên mảnh vải, rồi rụt lại một cách đầy kinh sợ, ngừng một lúc, lại run run giơ tay nắm chặt vật đó mở ra. Đó là một chiếc trường bào, phía sau lưng bị rách một lỗ lớn, còn điểm những vệt máu tươi.

Trong phút chốc mắt Khương Trầm Ngư ướt nhòa.

Còn Đỗ Quyên đã thét lên: “Đây là y phục của Kỳ Úc hầu! Ngài thế nào rồi?

Ngài thế nào rồi? Không phải ta bảo chàng hộ tống ngài đi khỏi đây sao? Tại sao áo của ngài lại ở đây, hơn nữa còn có mùi máu? Không! Không chỉ thế, trong máu còn có mùi của độc quỳ, đã có chuyện gì”.

“Rất đơn giản”. Vệ Ngọc Hành chậm rãi nói bằng một giọng điệu lạnh lùng tàn khốc: “Ta giết hắn rồi. Còn đây là chiến lợi phẩm của ta”.

“Không thể nào!” Câu nói này đồng thời thốt ra từ miệng hai người.

Một là Đỗ Quyên. Một là Khương Trầm Ngư.

Vệ Ngọc Hành bật cười nham hiểm, càng cười càng lớn tiếng, cuối cùng ngửa cổ cười một tràng dài, nói với một giọng điệu gần như điên cuồng: “Năm năm! Năm năm… ta đợi ngày hôm nay, đã đợi suốt năm năm rồi!

Ha ha ha! Cơ thị, ta đợi chúng sụp đổ, đợi đã năm năm rồi!”.

Khương Trầm Ngư rốt cuộc vẫn không kìm được lên tiếng: “Tại sao?”.

“Tại sao à?”. Vệ Ngọc Hành quay đầu qua, nhìn nâng với vẻ mặt rất kỳ quái: “Đương nhiên là vì…”.

Một canh giờ trước…

Ngọn lửa lớn hừng hực bị tấm vách ngăn của đường hầm cản lại bên trên.

Đường hầm chật hẹp vì ngọn lửa mà trở nên nóng bức, Cơ Anh đi theo Vệ Ngọc Hành một lúc bỗng ngừng bước, dường như có điều gì đang phải suy nghĩ.

Vệ Ngọc Hành quay đầu lại: “Sao vậy?”.

Ánh mắt Cơ Anh sững sờ, cuối cùng cười cười nói: “Không có gì, đi tiếp thôi”.

Vệ Ngọc Hành “hừ” một tiếng, đi đến cuối đường hầm lúc sắp mở cửa, Cơ Anh bỗng nói: “Đợi đã…”. Vẫn chưa kịp nói hết câu, một làn khói trắng từ bên ngoài cửa xộc vào, Vệ Ngọc Hành đứng phía trước thì không sao, nhưng Cơ Anh ngay lập tức lại giống như bị người ta thít chặt cổ, cả gương mặt trắng bệch ra, co rúm ngã xuống.

Vệ Ngọc Hành lạnh lùng nhìn chàng.

Cơ Anh ngã trên mặt đất, trên trán rịn những hạt mồ hôi to bằng hạt đậu, trong nháy mắt, toàn thân ướt đẫm. Chàng mở to mắt, lồng ngực phồng lên xẹp xuống dữ dội, xem ra việc hít thở cực kỳ khó nhọc.

Vệ Ngọc Hành nói: “Mùi của loại khói này thế nào? Đối với người

thường nó vô hại, nhưng với người có bệnh tim, lại là loại chí độc".

Một tay Cơ Anh ôm chặt lấy lồng ngực, một tay duỗi ra phía trước, năm ngón tay xòe ra hết cỡ dường như muốn tóm thứ gì. Những dẫu là lúc khốn đốn như thế này, chàng vẫn không rên rỉ kêu thét như những người bình thường, thậm chí có thể nói chẳng thốt ra một tiếng nào.

Trong mắt Vệ Ngọc Hành ánh lên vẻ thương xót, nhưng khoảnh khắc sau lại chuyển thành căm hận: "Đến lúc này rồi ngươi còn phải kiên cường sao? Chà chà, Cơ Anh à Cơ Anh, ngươi quả nhiên không hổ là kẻ nhẫn nhịn nhất mà ta từng biết, không, ngươi không phải là người ngươi căn bản là con rùa rụt đầu.

Gặp chuyện thì rụt cổ lại, không dám phản kháng một tiếng, đấy chính là ngươi!". Đột nhiên, hắn bước lên trước vài bước, tóm lấy vạt áo Cơ Anh kéo chàng thật mạnh, nghiến răng nói từng chữ một: "Trả, Cơ, Hốt, lại, cho, ta!".

Trả Cơ Hốt 1ại cho ta…

Trả Cơ Hốt lại cho ta.. .

Sáu chữ quẩn quanh hồi lâu trong đường hầm nhỏ hẹp.

Làn khói trắng dan dần tản mát đi hết.

Khuôn mặt của Cơ Anh càng lúc càng trắng xanh, đôi đồng tử bắt đầu mờ đục, lúc này dẫu muốn nói gì cũng không thể nói ra được.

"Trả cho ta… trả cho ta… ngươi mang trả Cơ Hốt lại cho ta…". Tay Vệ Ngọc Hành bắt đầu run bần bật, xé giọng thét: "Các ngươi vì vinh hoa phú quý, đang tâm chia cắt ta và Hốt Nhi, đưa nàng vào hoàng cung. Ta vì muốn gặp nàng một lần đã phải cố hết sức thi đậu võ trạng nguyên, vốn tưởng rằng nếu có thể làm ngự tiền thị vệ của đấng kim thượng dẫu

cho đời này chẳng thể thành đôi thì chí ít cũng có thể bảo vệ nàng, đến buổi đại lễ cũng có thể nhìn mặt nàng từ xa. Ta chỉ mong có thế, nhưng đến cơ hội này các ngươi cũng không cho ta, ngầm xúi giục tả tướng chọn ta làm con rể, muốn cắt đứt nỗi nhớ nhung của ta đành cho Hốt Nhi! Sao ta có thể cho các ngươi thỏa nguyện, cho dù ta lấy người khác, ta cũng không lấy nữ nhân mà các ngươi sắp đặt. Cho nên, ta thà dựa dẫm vào hữu tướng, lấy đứa con riêng của ông ta còn hơn, nhưng các ngươi vẫn không buông tha cho ta, cấu kết với tả tướng biếm chức ta, đẩy ta vào chốn rách nát sơn cùng thủy tận này chờ đợi liền bốn năm trời… Vệ Ngọc Hành ta có tài có mạo, văn võ song toàn, đối với Hốt Nhi lại càng một khối tình si, trời đất có thể chứng giám, đựa vào tài hoa của ta, phong hầu bái tướng cũng chưa chắc là không thể, tại sao? Tại sao đến nửa cơ hội các ngươi không chịu cho ta? Tại sao lại phải chia rẽ ta và Hốt Nhi? Tại sao cứ phải gả nàng cho hoàng đế? Ta, ta, ta hận các ngươi…".

Vệ Ngọc Hành nói đến đây, thái độ kích động bỗng biến thành bình tĩnh, nhưng dưới sự bình tĩnh này lại ẩn chứa một sự căm hận đáng sợ hơn cả giận dữ: "Cho nên, ta đã tự thề với lòng mình, ta muốn Cơ gia các ngươi không được chết tử tế. Ta muốn mọi mưu tính của các ngươi đều hóa thành công cốc. Ta muốn ngươi chết. Cơ Anh".

Vẻ mặt của Cơ Anh vô cùng bi thương.

Đó là một nỗi bi thương vì hòa trộn quá nhiều cảm xúc cho nên không thể hiểu nổi.

Đó cũng là một nỗi bi thương vì thấu hiểu mọi thứ nhưng lại không thể làm gì.

Nỗi bi thương đó rất sâu nặng, rất đậm đà, nhưng lại là vì người khác, mà không phải vì bản thân chàng.

Cuối cùng, chàng chỉ có thể nhắm nghiền hai mắt.

Vệ Ngọc Hành lại bị kích thích bởi động tác này của chàng, hắn thô bạo kéo chàng ra khỏi mật đạo, vừa đi vừa nói: “Ngươi tưởng ngươi đứng ngoài sự việc được sao? Ngươi tưởng ngươi không phản kháng là xong à? Nói cho ngươi biết, Cơ Anh, ngươi muốn chết, đâu có dễ như thế! Người đâu!”.

Lập tức rất nhiều người vận như người làm công nhưng thân thủ phi phàm xông ra từ trong phường nhuộm vải một người trong đó chạy lên trước, ôm quyền khom lưng nói: “Chủ nhân, tất cả đều chuẩn bị xong rồi”.

“Ừm”. Vệ Ngọc Hành gật gật đầu, vứt Cơ Anh lên chiếc ghế nằm chính giữa sân. Cơ Anh đã không còn chút khả năng phản kháng nào, nhưng chúng vẫn không yên tâm, tiến lên trói nghiến tay chân của chàng lại.

Cơ Anh mở mắt he hé, hơi thở yếu ớt, nhưng ánh mắt mát lạnh, giống như nước suối dưới trăng đêm, ôn hòa mà linh lợi.

“Thắc mắc tại sao ta không giết ngươi à?”. Vệ Ngọc Hành đi đến đối mặt với Cơ Anh, dán mắt nhìn chàng từ trên cao.

Cơ Anh nở một nụ cười nhàn nhạt. Trong nụ cười không hề có ý khinh miệt, châm biếm, tựa như lúc này người đang bị trói nghiến, đau đớn đó không phải là chàng. Nhưng trong mắt Vệ Ngọc Hành, không còn nghi ngờ gì nữa nụ cười này mang ý ưủa mai.

Ánh mắt hắn sa sầm, lạnh giọng nói: “Chết đến nơi rồi, ngươi có lời gì muốn nói không?”.

“Chết ư?”. Cơ Anh thở dốc, nụ cười càng lúc càng tươi rói: “Tại sao ta phải chết? Hay nói cách khác, sao ta có thể chết được?”.

Vệ Ngọc Hành rút ra một thanh chủy thủ, kề lên cổ chàng, hung hăng

nói: “Ta chỉ cần gạt nhẹ một cái là ngươi đã bỏ mạng tại chỗ, ngươi còn cảm thấy ngươi không thể chết nữa hay không?”.

“Ta chết rồi, ai đưa cho ngươi Tứ quốc phổ?”.

Câu nói này vừa bật ra giống như một cú sét đánh trúng người Vệ Ngọc Hành, hắn choáng váng, mí mắt không ngừng giật giật.

Cơ Anh phát âm rất khó khăn, nhưng thần tình xem ra lại càng nhẹ nhõm hơn: “Nếu ngươi không mang được Tứ quốc phổ về gặp Khương Trọng, lão sẽ buông tha ngươi sao?”.

Vệ Ngọc Hành ấn mạnh tay, lưỡi dao sắc lập tức cứa vào thịt Cơ Anh, dòng máu đỏ tươi từ từ chảy ra.

Lông mi Cơ Anh hơi run rẩy, nhưng chàng vẫn không phát ra bất cứ tiếng rên rỉ nào.

“Nếu ngươi đã biết, thì thức thời một chút, mau nộp Tứ quốc phổ và cả Liên thành bích ra đây!”.

“Các ngươi không đến nhà ta tìm sao?”.

“Hừ, nếu bọn ta tìm thấy, ngươi còn có thể kéo dài chút hơi tàn ở nơi này sao? Trên người ngươi hả?”. Vệ Ngọc Hành miệng nói tay lục soát. Nhưng trong người Cơ Anh chẳng có thứ gì ngoài một chiếc bản chỉ.

Vệ Ngọc Hành nhìn chiếc bản chỉ chẳng đáng tiền đó một cái rồi tiện tay vứt đi.

Chiếc bản chỉ vạch một đường cong giữa không trung, bay qua cửa sổ vào trong nhà, biến mất tăm.

Ánh mắt Cơ Anh lo lắng, rồi chàng nhắm mắt lại.

Nếu như Vệ Ngọc Hành có thể tinh tế hơn một chút, hắn sẽ phát hiện hai bàn tay Cơ Anh đang run rẩy, nhưng cho dù nhìn thấy, hắn cũng chỉ coi đó là phản ứng bình thường đo cơn đau đớn trong cơ thể gây ra nên không hề chú ý.

“Không ở trên người… cũng không ở trên thuyền sứ đi Trình quốc, vậy chắc cất giấu ở chỗ khác?”.

Cơ Anh phá lên cười ha ha, vừa cười được hai tiếng thì chuyển thành ho sặc sụa, bây giờ, không chỉ cổ mà trong miệng cũng ộc máu.

“Nói, ngươi cất hai thứ ấy ở chỗ nào? Chỉ cần ngươi nói, ta sẽ để ngươi bớt đau đớn”.

Cơ Anh nhìn Vệ Ngọc Hành chằm chằm, cuối cùng mở miệng nói: “Nhục hình vô dụng đối với ta”.

“Ngươi!”. Vệ Ngọc Hành nổi giận, thu đao lùi về phía sau vài bước, đánh mắt ra hlệu cho bọn tay sai.

Hai tên tay sai bước lên phía trước, một tên cầm một cơ quan có hình ống trụ tròn trong tay, một tên khác cầm một chiếc túi vải, chụp túi vải lên đầu Cơ Anh rồi khởi động cơ quan, một làn khói trắng chui trọn vào trong chiếc túi vải. Cơ thể của Cơ Anh lập tức co rúm một cách dữ dội. Vệ Ngọc Hành chậm rãi nói: “Mùi của loại khói này rất khó chịu phải không? Bây giờ có phải ngươi cảm thấy có trăm ngàn lưỡi đao đang khoét vào tim ngươi đúng không? Lại giống như vài trăm con thỏ đang nhảy thình thịch trên đó?

Mỗi lần hít vào là một lần giày vò với ngươi, nhưng không hít thở thì ngươi sẽ chết… Cơ Anh, thứ này được chuẩn bị cho riêng ngươi, ngươi hãy trải nghiệm cho kỹ đi”.

Một ống khói trắng phun xong, tên tay sai gỡ chiếc túi vải ra, để đầu của Cơ Anh lộ ra, chỉ thấy trong mắt chàng toàn tơ máu, trên gương mặt chỗ trắng chỗ đỏ, các cơ thịt đau đớn rúm ró lại, bộ đạng rất đáng sợ.

“Thế nào? Vẫn không chịu khai à? Không sao, ta đã chuẩn bị tổng cộng hai mươi tám ống khói, hai ống vừa mới dùng ban nãy mùi còn nhẹ, những ống phía sau càng dùng càng nồng, ngươi có thể thưởng thức từng ống từng ống một, cho đến khi ngươi chịu xin dừng lại”.

Cơ Anh thở hổn hển rất lâu, cuối cùng mở miệng, nhưng chỉ nói một chữ: “Phì”.

Khóe mắt Vệ Ngọc Hành giật giật, giậm chân nói: “Người đâu! Dùng hình tiếp cho ta! Phun thật đặc vào!”.

Hai, ba tên tay sai thay nhau luân phiên tra tấn.

Phun đến ống thứ sáu thì Cơ Anh ngất xỉu.

Vệ Ngọc Hành lạnh lùng ra lệnh: “Dội nước vào hắn”.

Một tên tay sai bưng một chậu nước tới, hai tên bên cạnh Cơ Anh đều đứng tránh ra nhường đường, để tiện cho tên kia hắt nước. Nhưng trong khoảnh khắc chúng tách ra, tên tay sai đột nhiên trở tay hắt cả chậu nước lên người chúng; nhân lúc hai người né tránh liền phóng hai lưỡi dao găm về phía chúng, chuẩn xác, nhanh như cắt, dứt khoát, hai tên tay sai đến kêu cũng không kịp kêu liền đổ gục xuống.

Vệ Ngọc Hành giật mình kinh sợ, một bóng đen như con rắn nhảy lên đầu hắn, hắn đành phi thân lùi về phía sau, chính trong tích tắc hắn kinh sợ thối lui, chỉ nghe thấy ting ting ting… năm tiếng liên tiếp, tất cả những người bên cạnh đều ngã xuống.

Đây là loại võ công đáng sợ đến nhường nào?

Vệ Ngọc Hành nheo mắt lại, tư thế vốn dĩ chuẩn bị nhảy lên cũng ngừng lại, cảnh giác nhìn tên tay sai kia, người đó lại chẳng thêm liếc hắn lấy một cái, thu roi lại rồi ôm lấy Cơ Anh, nhanh chóng điểm mấy huyệt đạo trên người chàng, trầm giọng nói: “Xin lỗi, thuộc hạ đã đến muộn. Công tử”.

Cơ Anh vốn đã ngất xỉu nay mới từ từ mở mắt, nhìn người đó, khóe môi nhếch lên, dường như đang cười, nhưng lại càng yếu ớt hơn: “Ngươi quả nhiên chưa bao giờ làm ta thất vọng, Chu Long”.

Người đó chính là thị vệ theo sát bên chàng – Chu Long.

Vệ Ngọc Hành chầm chậm lùi lại hai bước, ánh mắt đảo nhanh quanh bốn phía một vòng: “Tại sao ngươi có thể tìm được nơi này”.

Chu Long đáp: “Đánh dấu”.

“Không thể! Dọc đường ta đều chú ý quan sát, Cơ Anh không thể có bất cứ cơ hội nào đánh dấu cho ngươi!”.

Tựa như để hắn tuyệt vọng, hoặc là để tấn công hắn thêm một bước nữa, Chu Long tiếp tục trả lời: “Dấu ấn của công tử, không phải là ký hiệu, mà là mùi”.

“Cái gì?”. Sau cơn kinh ngạc, Vệ Ngọc Hành bỗng hiểu ra: Trên người Cơ Anh thoang thoảng mùi Phật thủ cam, người bình thường ngửi chỉ cảm thấy vị công từ này bản tính phong lưu ưa sạch sẽ, nào ngờ kỳ thực lại có đụng ý khác. Hơn nữa, cho dù chú ý đến mùi hương này, nhưng vì nó rất nhạt rất nhẹ đi qua là tan, sao có thể trở thành manh mối cho người ta phân biệt?

Vị Chu Long này rốt cuộc là nhân vật như thế nào? Không những võ công cao cường đến mức đáng sợ, đến khứu giác cũng vượt xa giới hạn

của con người.

Vệ Ngọc Hành lại lùi về phía sau thêm một bước, hai tay dần dần nắm chặt, so với đối thủ trước mặt, nếu bây giờ hắn ra tay thì chỉ có vài phần thắng.

Cơ Anh nhìn thấu tâm tư của hắn, bỗng nói: “Ngươi không phải là đối thủ của Chu Long”.

“Vì sao?”.

“Vì là ta nói”. Cơ Anh nằm trong lòng Chu Long, tuy yếu đến độ dường như có thể chết bất cứ lúc nào, nhưng giọng nói vẫn cực kỳ kiên định: “Ta – Cơ Anh nói – ngươi không phải là đối thủ của hắn”.

Hai chữ “Cơ Anh” thốt ra, cả thế giới bỗng nhiên chìm xuống, không khí cũng vì hai chữ này mà trở nên đặc quánh đến dị thường.

Người trước mặt mang danh Bạch Trạch, sinh ra trong gia đình quý tộc của cường quốc.

Đến đệ nhất trí giả đời nay là Ngôn Duệ cũng nhận xét là tuyệt thế tài tuấn, “Qua mười năm nữa, người thiên hạ chỉ biết đến Kỳ Úc hầu mà không biết lão phu”.

Là nhân vật tối thượng trở tay làm mây lật tay làm mưa, nhất cử nhất động đều ảnh hưởng đến thời cuộc.

Mà nay, chàng nói một câu “ngươi không bằng hắn”, trong chốc lát dường như cả thế giới đều đứng về phía chàng, khiến kết luận của chàng trở thành một sự thực chắc như đinh đóng cột không thể mảy may lay động. Tay Vệ Ngọc Hành cứ run rẩy không tuân theo sự khống chế của hắn.

“Còn nữa”. Cơ Anh lại bổ sung thêm một câu: “Kẻ thất bại bất tài như ngươi, căn bản không đủ tư cách cưới tỉ tỉ của ta. Không, đến tư cách nhìn tỉ ấy cũng không có”.

Vệ Ngọc Hành bị chọc giận đến cực điểm, hét vang một tiếng rồi nhào qua.

Chu Long một tay ôm Cơ Anh, một tay múa cây roi dài nhẹ nhàng tránh được. Thực ra Vệ Ngọc Hành thân là võ trạng nguyên năm Gia Bình thứ hai mươi sáu, võ công cũng không kém Chu Long là bao. Mà Chu Long lại phải ôm Cơ Anh, bị vướng víu, tình thế rất bất lợi, nhưng vì Cơ Anh cố ý chọc giận Vệ Ngọc Hành khiến cho tâm trí hắn rối loạn.

Cũng vì thế, không lâu sau, trên người Vệ Ngọc Hành đã trúng ba roi, áo quần bị rách, hắn thở hồng hộc, lại lùi về phía sau, thần tình vốn dĩ kích động.cũng dần dần bình tĩnh trở lại.

Cơ Anh thầm than hỏng rồi, tiếp theo liền nghe Vệ Ngọc Hành đưa ngón tay lên miệng huýt một tiếng sáo rất vang. Cơ Anh lập tức nói: “Mau chạy”.

Nhưng Chu Long vừa mới ôm chàng quay người, thì nhìn thấy bên ngoài tường bao của phường nhuộm vải mọc ra một vòng cung tiễn thủ đen kịt. Hóa ra Khương Trọng hành sự cẩn thận, đánh tráo một đám tay sai còn chưa đủ, lại còn sắp xếp thêm cung tiễn thủ ngầm mai phục. Bấy giờ bọn cung tiễn thủ nghe thấy hiệu lệnh, lũ lượt hiện thân, đầu mũi tên lạnh lẽo hướng thẳng về phía hai người đang ở giữa sân.

“Ngươi tưởng có một trợ thủ đến cứu là có thể trốn được sao?”. Vệ Ngọc Hành giơ một tay lên,lập tức có một cung tiễn thủ nhảy xuống khỏi tường bao đứa cung tên của mình cho hắn. Hắn đón lấy cung tên, nheo mắt nhắm thẳng vào Cơ Anh, trầm giọng nói: “Hôm nay, cho dù ngươi có bản lĩnh thông thiên, cũng đừng mơ bước ra khỏi nơi này!”.

Đối diện với vô số mũi tên, Cơ Anh chẳng hề có chút sợ hãi chỉ nhếch khóe môi lên, khẽ khàng nói ba chữ: “Tứ quốc phổ”.

Sắc mặt Vệ Ngọc Hành đột ngột trắng bệch.

Mà trong khoảnh khắc đó, Chu Long ôm theo Cơ Anh tung thân vọt qua tường bao, đá hai tên cung tiễn thủ, phá vòng vây thoát ra ngoài.

Đám cung tiễn thủ đang định bắn tên, Vệ Ngọc Hành vội vàng quát: “Bắt sống”.

Đám tiễn thủ sợ đến mức vội vàng bắn chệch đi, những mũi tên vốn dĩ nhắm chuẩn vào Cơ Anh cũng lần lượt bắn lệch khỏi mục tiêu ban đầu, bắn sượt qua người Chu Long rơi xuống đất.

Vệ Ngọc Hành hận đến mức nghiến răng ken két, trọng binh trong tay, người đông như nhế, chỉ vỏn vẹn có hai người mà đành bó tay, đây đúng là chuyện tức tối và bực bội biết bao! Đáng hận là Tứ quốc phổ ở đâu vẫn chưa tra ra, Cơ Anh còn chưa thể chết. Cho nên Cơ Anh liền dựa vào điểm này để nghịch chuyển tình thế, đáng ghét! Đáng ghét!

Mũi tên trong tay rung rung, chỉ cần buông hai ngón tay ra là có thể khiến thiên hạ đệ nhất danh thần bỏ mạng tại chỗ ngay lập tức.

Nhưng, lại không thể bắn được… Đáng ghét! Đáng ghét Trên bức tường phía bên kia, Chu Long đang định nhảy xuống, Cơ Anh bỗng “a” một tiếng, hai tay vô thức giơ về phía sau.

“Sao vậy?”.

“Cái bản chỉ…?.

“…”.

Chu Long trong lòng vạn phần không muốn, nhưng cuối cùng vẫn quay ngược trở lại, ngắm thật chuẩn cửa sổ rồi, nhảy vào bên trong.

Vệ Ngọc Hành vốn dĩ đã chuẩn bị tâm lý để hai người chạy thoát nào ngờ hai người lại quay lại, ngón tay co một cái, dây cung đã căng đến cực điểm không còn chịu sự khống chế nữa mà trượt qua ngón tay, đẩy mũi tên bay ra, xé rách không khí.

Không sai không lệch, nhằm trúng lưng của Cơ Anh.

Còn Chu Long bấy giờ vừa mới nhảy qua khung cửa sổ, "soạt" một tiếng, tấm trường bào của Cơ Anh đã bị mắc vào gỗ. Chu Long không kịp nghĩ ngợi, thuận tay kéo một cái, dứt khoát cởi cả chiếc áo ra, vứt ra ngoài cửa sổ.

Bạch bào tung trong gió, giống như một bức màn che kín cửa sổ.

Đợi đến khi bức màn rớt xuống, đám cung tiễn thủ lũ lượt xông vào trong nhà, chỉ thấy trong nhà trống không, không có Chu Long, cũng chẳng có Cơ Anh.

Vệ Ngọc Hành nhặt chiếc áo nhuộm máu đó lên, sắc mặt cực kỳ khó coi, một lúc lâu sau mới tức giận nói: "Chúng chạy chưa xa được đâu. Đuổi theo cho ta!".

Bọn cung tiễn thủ vội vàng đuổi theo.

Tên cung tiễn thủ đưa cung tên cho hắn ban nãy chần chừ một lát, rồi bước lên nói: "Vệ thành chủ…".

"Chuyện gì?".

"Mũi tên có độc".

“Độc?” Vệ Ngọc Hành giật mình kinh sợ, theo bản năng nhìn xuống cây cung trong tay.

“Vâng. Thiên hạ kịch độc, gặp máu thì tắt thở, trúng độc lập tức chết, vô phương cứu chữa”.

Trái tim Vệ Ngọc Hành đập thình thịch, giọng nói trở nên gấp gáp: “Cũng có nghĩa là…”.

“Bây giờ Kỳ úc hầu đã là một người chết rồi”. Cung tiễn thủ cúi gằm mặt, trong giọng nói pha lẫn sự thương xót.

Mưa đã tạnh từ lâu, nhưng tiếng gió nghẹn ngào, giữa đất trời là khung cảnh tiêu điều xơ xác.

Nửa canh giờ sau…

Tiết Thái và Phan Phương đi ra khỏi đường hầm, họ nhìn thấy phường nhuộm vải đã người vắng nhà không.

Tiết Thái khi tìm thấy chiếc bản chỉ trong xó nhà lòng đã đầy tuyệt vọng, muốn hếp tục truy tìm tưng tích nhưng chẳng có lấy chút manh mối; muốn từ bỏ nhưng lại không cam tâm. Đang lúc bó tay hết cách, bên cửa sổ đột nhiên phát ra một tiếng “cạch” rất nhỏ.

Phan Phương lập tức chạy ra ngoài nhanh như một tia chớp.

Còn Tiết Thái ngây ra một lát rồi cũng chạy theo ra ngoài. Họ phát hiện, hóa ra là một viên đá nhỏ bị người ta ném vào cửa sổ, không bị văng ra sau khi va chạm như thông thường mà bị kẹt vào giữa phần gỗ.

Bốn phía một màu đen kịt, mưa cũng dần tạnh, ngoài tiếng gió ra không có một thứ gì khác.

Là ai đang ngầm mai phục? Tại sao lại phải ném đá để nhắc nhở hai người về sự tồn tại của hắn? Để cảnh báo? Hay là Uy hiếp?

Tiết Thái đang lúc nghi nghi hoặc hoặc, chỉ nghe thấy "cạch" một tiếng nữa lại là một viên đá bất ngờ văng đến trước mặt họ rồi rơi xuống đất.

Tiết Thái và phan Phương đối mắt nhìn nhau, đồng loạt lao như bay về phía viên đá đó.

Cứ như vậy, viên đá ấy luôn xuất hiện trong thời khắc mấu chốt, giống như dẫn đường đưa hai người rời khỏi phường nhuộm vải, thậm chí dẫn qua phố chợ, càng đi lại càng hẻo lánh. Trước đó Tiết Thái từng hạ lệnh đóng cửa thành phong tỏa đường ra, cắm người ra vào thành. Nhưng người nêm đá này lại biết một con đường khác men theo bờ sông, xuyên qua bụi gai lại có một bức tường đứt gãy không ai coi sóc, nhảy qua tường là đã ở bên ngoài thành.

Hai người đuổi theo đến đây lại càng tò mò về thân phận của người thần bí đó, nhưng người đó võ công cao cường đến mức khó mà tưởng tượng nổi, Tiết Thái vì tuổi còn nhỏ, đuổi đến đoạn về sau thì thở hổn hển, dần dần không gắng gượng được nữa, còn Phan Phương phải chăm sóc cho hắn, đương nhiên cũng không đuổi kịp nữa.

Cuối cùng, Tiết Thái đừng bước, ngồi khụy xuống đất, vừa thở phì phò vừa nói: "Phan, Phan tướng quân, ngài không cần quan tâm đến ta. Đuổi, đuổi theo hắn mau! Đây là manh mối duy nhất hiện nay của chúng ta!".

Phan Phương bối rối: "Nhưng một mình ngươi…".

"Tướng quân yên tâm, người đó nếu có ý hại chúng ta thì đã ra tay từ lâu rồi.

Hắn đụ chúng ta ra đây, tất có ý đồ, tướng quân mau mau đi xem xem hắn rốt cuộc muốn gì đi".

Phan Phương xưa nay không phải là một người hay lằng nhằng vì thế chỉ thoáng nghĩ qua rồi gật đầu, nói: “Được, vậy ngươi nhớ cẩn thận đấy”. Lại nghĩ thêm gì đó rồi lấy trong người ra một cây pháo hoa: “Nếu gặp nguy hiểm, nhớ đốt pháo báo hiệu”.

Tiết Thái đưa tay nhận lấy, Phan Phương liền đi khỏi, chỉ nhảy mấy bước là đã biến mất ở phía trước.

Tiết Thái nhìn cây pháo hoa trong tay, ngồi xuống một lúc, đợi hơi thở bình ổn trở lại rồi đột nhiên nói: “Ông có thể ra rồi đó Chu Long”.

Một bóng xám đột ngột hiện ra giữa không trung, đáp xuống bên cạnh hắn tựa như một làn khói. Người đó đứng yên, đúng là Chu Long phía trên lông mày bên trái có một hình con rồng ba móng màu đỏ.

Tiết Thái nhíu mày nói: “Ta nhìn thư viên đá trên khung cửa là đã đoán ra ông. Ông đã ở đây, lẽ nào… ông biết tung tích của chủ nhân?”.

Chu Long gật gật đầu, nói một câu “Đi theo ta” rồi quay người dẫn đường.

Tiết Thái không nhịn được hỏi: “Tại sao phải dẫn chúng ta ra khỏi thành?

Còn cố ý vòng vèo đưa ám hiệu ta phải đuổi Phan Phương đi?”.

Bởi vì chủ nhân dặn dò phải gặp ngươi trước, sau đó một lúc mới dẫn Phan tướng quân đến”.

Tuy Tiết Thái thấy kỳ 1ạ nhưng không hỏi thêm nữa, cùng Chu Long đi lên phía trước, đoạn đường này càng đi lại càng cao, họ đi lên núi.

Cơn mưa lớn lúc trước khiến cho con đường núi ướ lầy lội Tiết Thái

bước thấp bước cao, từ đầu đến cuối không hé răng than khổ lấy nửa tiếng, vì thế khi chu Long dừng lại, trong ánh mắt của hắn là vẻ tán thưởng.

“Ngươi đợi một lát”. Nói đoạn, Chu Long tung người nhảy lên trên một cái cây 1ớn. Những hạt mưa từ trên cành lá rào rào rơi xuống, Tiết Thái còn chưa kịp né thì đã thấy Chu Long ôm một người nhảy xuống.

Đôi mắt Tiết Thái trong phút chốc đỏ hoe, cuống lên gọi: “Chủ… nhân”.

Người trước mặt chỉ mặc áo trong, mái tóc ướt đẫm lòa xòa dính trên người như một con rắn, hơi thở yếu ớt, dường như có thể chết bất cứ lúc nào, đâu có giống chủ nhân của hắn, Kỳ Úc hầu cười nhạo phong vân, quyền nghiêng triều dã. Danh thần Bạch Trạch nhất cử nhất động đều khiến thế nhân ngưỡng mộ. Công tu tuyệt thế tài hoa vô song, phong độ xuất trần – Cơ Anh.

Tuy Cơ Anh vẫn chưa chết như hắn tưởng tượng, nhưng chàng như thế này thì càng khiến người ta cảm thấy đau lòng hơn là chết.

Tiết Thái vội vàng bước lên nắm lấy một cánh tay của chàng, phát hiện cả cánh tay đó đều chuyển sang màu xanh đen. Hắn trợn trừng mắt, cuống quýt hỏi: “Là ai hại chủ nhân?”.

Hàng mi của Cơ Anh run rẩy vài cái, đôi mắt vốn dĩ nhắm nghiền từ từ hé ra, nhìn thấy hắn thì ánh lên chút vui mừng: Ngươi đến rồi à?”.

“Bây giờ ngài không tìm Giang Văn Y mà lại sai Chu Long tìm ta? Ngài là heo à?”. Tiết Thái vừa mắng vừa quay người, đang định đi tìm Giang Văn Y thì bàn tay lạnh ngắt, hóa ra là Cơ Anh kéo tay hắn.

Tay của Cơ Anh không còn chút sức lực, hắn chỉ cần giật nhẹ một cái là có thể vùng ra.

Thế nhưng, bị bàn tay yếu ớt vô lực như thế kéo lại, Tiết Thái cứng đờ người ngay lập tức và chẳng thể nhúc nhích nổi bước chân.

Hắn quay đầu lại, nhìn thấy Cơ Anh sắc mặt vàng vọt không chút sinh khí, nhưng vẫn mỉm cười với hắn, một nỗi bi ai bất lực trào lên, hắn chỉ có thể lý nhí nói một câu: “Ngài ấy…”.

Cơ Anh dùng một cánh tay còn lại nhẹ nhàng rẽ vạt áo của mình ra, Tiết Thái hít vào một hơi lạnh, chỉ nhìn thấy vị trí gần tim của chàng, một đầu mũi tên lộ ra, mặt cắt bằng thép tinh khiết mài bóng ánh ra tia hàn quang, chiếu lên mắt người thật đau đớn. Còn lồng ngực của Cơ Anh cũng đã biến thành màu đen giống như cánh tay của chàng.

Mũi tên đó không chỉ xuyên qua cơ thể chàng, mà đầu mũi tên còn có độc, độc tố đã hoàn toàn xâm nhập vào lục phủ ngũ tạng, thần tiên khó cứu, bây giờ tuy chàng vẫn còn sống nhưng cũng chẳng qua là kéo dài chút hơi tàn mà thôi.

Vừa nghĩ đến người trước mặt có thể chết bất cứ lúc nào, cả người Tiết Thái liền run lên bần bật.

Nhìn thấy bộ đạng này của hắn liền Cơ Anh lại cười cười: “Ta còn tưởng mình còn năm năm nữa, cho nên có nhiều thứ còn chưa dạy cho ngươi, có nhiều việc còn chưa làm được. Xin lỗi”.

“Ta không cần ngài dạy!”. Tiết Thái oán hận cụp mắt xuống, giọng nói gần như nức nở: “Ngài có gi ghê gớm chứ, cái gi ngài làm được ta đều biết cả, cái gì ngài không biết ta cũng biết! Qua mấy năm nữa, chắc chắn ta còn giỏi hơn ngài! Ngài… ngài… ngài dựa vào cái gì mà chết vào lúc này? Dựa vào cái gì mà không cho ta cơ hội vượt qua ngài, đồ giảo hoạt! Ngài quá giảo hoạt!”.

Cơ Anh chầm chậm giơ tay lên, sờ sờ mái đầu của hắn: “Ngươi nghe đây, Tiểu Thái, ta không còn nhiều thời gian nữa, độc dược trên mũi tên

cực kỳ đáng sợ, nếu không phải nhiều năm qua hàng tháng ta đều uống các loại thuốc nên có chút sức đề kháng, thì đã chết từ lâu rồi. Sở dĩ ta chống chọi được đến bây giờ là để gặp ngươi một lần nữa. Điều ta nói sau đây vô cùng quan trọng, ngươi phải chú tâm lắng nghe".

Tiết Thái ngước mắt lên nhìn.

"Ngươi có hai con đường. Con đường thứ nhất, đến Yên quốc đầu quân cho Chương Hoa, Yên vương là đấng quân vương nhân hậu, biết dùng người tài, tất sẽ đối tốt với ngươi". Cơ Anh ngừng lại một lát, thấy Tiết Thái trợn trừng đôi mắt to đen láy, không tỏ thái độ gì, bấy giờ mới nói tiếp: "Con đường thứ hai, nộp thủ cấp của ta cho Chiêu Doãn".

Tiết Thái cắn chặt môi, vẫn không nói gì, nhưng trong mắt dâng lên một màn sương mù.

"Hai con đường đều khiến ngươi một bước lên trời, dưới một người mà trên vạn người, chỉ có điều một con đường đơn giản hơn, còn một con đường lại vô cùng gian nan".

Tiết Thái thấp giọng đáp: "Dựa vào đâu mà ngài cho rằng mục đích của ta là dưới một người mà trên vạn người?".

Cơ Anh nhìn hắn dịu dàng, chậm rãi nói: "Bởi vì… ta hiểu ngươi, giống như ngươi hiểu ta vậy. Chúng ta là những người giống nhau. Ta, ngươi và cả Trầm Ngư đều là những người giống nhau".

Trên gương mặt Tiết Thái hiện lên vẻ suy sụp, hai đầu gối mềm nhũn, đột ngột ngã quỵ xuống mặt đất.

Cơ Anh đưa mắt nhìn về phía xa, khẽ than rằng: "Chúng ta đều trưởng thành trong gia tộc, rồi lại bị gia tộc trói buộc, cả đời không được tự do. Đứng trước gia tộc, không có cái tôi, không có thiện ác, không có đúng sai. Năm mười bốn tuổi ta lên nắm quyền, cũng bắt đầu từ đó đã nhìn

thấy hết sự xấu xa dưới lớp áo hoa lệ, muôn hình vạn trạng. Đường thúc của ta tham ô, biều cữu của ta ăn hối lộ, con cháu Cơ thị ngang ngược hoành hành đầu đường phố chợ, làm theo ý riêng mà rối loạn kỷ cương, không một người nào là trong sạch. Thế nhưng dầu cho như thế, cũng phải tiếp tục chống đỡ cho gia tộc, bởi vì, cha mẹ huynh đệ, cốt nhục tình thâm, lẽ nào có thể nhẫn tâm nhìn họ lâm vào đường cùng mạt lộ? Vì thế, tuy biết khối u ác tính này càng ngày càng lớn, càng ngày càng nguy hại, nhưng không thể vung tay cắt bỏ. Ta vốn tưởng rằng khi thời cơ chín muồi, có thể chỉnh đốn kỹ lưỡng một phen, nhưng ông trời 1ại không cho ta thời gian…". Nói đến đây chàng đưa mắt nhìn Tiết Thái, nói với một vẻ không biết là đau thương hay là lạnh nhạt: "Coi như là Cơ gia đến hồi nhận báo ứng mà thôi. Một khi ta chết đi, khối u Cơ thị này cuối cùng cũng có thể cắt bỏ".

Tiết Thái chẳng thể nói được lời nào, chỉ nắm chặt lấy tay Cơ Anh, run rẩy như một con thú nhỏ.

Cơ Anh dịu dàng xoa đầu hắn: "Tuy đã biết cái lẽ thịnh suy là như thế, nhưng thực sự người trong cuộc không có lựa chọn nào khác, phải không? Cho nên, Tiểu Thái nếu như ngươi lựa chọn con đường thứ hai, thì hãy làm một việc vì ta".

Tiết Thái nhìn Cơ Anh không chớp mắt, đôi mắt trong veo phản chiếu bóng hình chàng như muốn khảm sâu dáng vẻ của người này vào trong tâm trí, mãi không biến mất, mãi không phai mờ.

Thực ra với thực lực của mình, Khương Trọng đã có thể: xoay chuyển thời cuộc từ lâu nhưng lão chần chừ không ra tay, một mặt cố nhiên là vì đợi Khương Trầm Ngư trưởng thành, một mặt là vì trong triều ngoài dã lưu truyền tin đồn – Cơ gia có một quyển Tứ quốc phổ".

Tiết Thái mím môi, rồi mở miệng nói. Thuộc hạ biết".

Cơ Anh cười: Xem này, đến ngươi cũng biết rồi".

Tiết Thái trầm giọng đáp: “Sinh thời gia gia của ta đã từng bí mật bàn với cha ta. Không chỉ Tứ quốc phổ, Cơ gia còn có một miếng Liên thành bích. Cái gọi là Tứ quốc phổ là chỉ những tin tức bí mật quốc gia ba nước xung quanh được những gian tế mà Cơ gia phải đi tích lũy và ghi chép trong suốt mấy trăm năm, nếu bất cứ một bí mật nào trong đó bị tiết lộ ra ngoài đều có thể kinh động thiên hạ, gây biến đổi triều chính. Mỗi gia tộc đều có những bí mật phải cẩn thận bảo vệ.

Không thể truyền ra ngoài, mà kẻ biết được bí mật này có thể lợi dụng điều đó thao túng họ. Đây chính là điểm đáng sợ nhất cũng là điểm chí mệnh nhất của Tứ quốc phổ”.

Cơ Anh im lặng lắng nghe, không phát biểu ý kiến gì.

Thế nên Tiết Thái tiếp tục nói: “Còn cái gọi là Liên thành bích chính là chìa khóa để mở kho báu gồm một khối lượng lớn tài sản và châu báu mà tổ tiên của Cơ gia đã chôn giấu khi dự đoán mấy trăm năm sau gia tộc có thể sa sút. Cơ gia có hai vật đó là có thể duy trì sự phồn thịnh, đời đời không suy vong”.

Cơ Anh hít một hơi thật sâu, nói bằng giọng điệu bình tĩnh lạ thường: “Thế, ngươi có tin không?”.

Tiết Thái trầm ngâm chốc lát, cuối cùng thận trọng lắc lắc đầu.

“Tại sao không?”.

“Bởi vì…”. Mắt Tiết Thái ướt nhòe, hắn thấp giọng đáp: “Nếu thực sự có những vật đó, ngài đã không mệt mỏi nhường này…”.

Đáp án này hiển nhiên nằm ngoài dự tính của Cơ Anh, chàng hơi há miệng, có chút kinh ngạc, có chút xúc động xen một chút tình cảm khác nữa.

“Ta biết ngài mệt mỏi nhiều lắm, ta đều biết cả. Nếu thực sự có Tứ quốc phổ và Liên thành bích gì đó, ngài sẽ không phải vất vả ngày đêm, chạy đôn chạy đáo, chưa từng được một đêm an giấc đến thời gian dưỡng bệnh cũng chẳng có. Ngài nói ngài chỉ có thời gian năm năm, nhưng rõ ràng ngài biết, nếu ngài có thể vứt bỏ tất cả, cùng với Vãn Y đi đến nơi nào đó non xanh nước biếc chú ý tĩnh dưỡng thì có thể điều đường cơ thể!”.

Cơ Anh cụp mắt, im lặng trong giây lát, định nói gì đó nhưng cuối cùng vẫn không nói ra, tích tắc sau chàng ngước đôi mắt tựa ánh sáng, tựa nước, tựa hết thảy những thứ linh hoạt mà mềm dịu, cứ nhìn Tiết Thái như thế, nói: “Có”.

Tiết Thái sững sờ kinh ngạc.

Cơ Anh nở một nụ cười khổ, khẽ giọng từ tốn nói: “Tứ quốc phổ, Liên thành bích, đều có thực”.

Lúc này, Tiết Thái không nói nổi lời nào nữa.

Cơ Anh hít sâu một hơi, ghé sát tai Tiết Thái, nói vài câu. Tiết Thái vốn mở mắt rất to, nhưng vì kinh ngạc quá đỗi nên càng trợn to hơn.

Cơ Anh nói xong, liền thở dốc khôi phục tư thế ban đầu, hầm giọng nói: “Ta dự định năm sau bắt đầu thực thi cải cách, nhưng giờ xem ra cần phải lùi thêm mười năm. Mười năm sau, tất cả đều nhờ cả vào ngươi”.

Tiết Thái đứng im không nhúc nhích như đã bị trúng phép định thân.

“Hy vọng ngươi không thay đổi bản tính lương thiện chính trực, khi phục hưng gia tộc cũng nên nghĩ cho bách tính thiên hạ, nghĩ xem ý nghĩa thực sự của cuộc đời chúng ta là gì?”. Cơ Anh vừa nói vừa nở nụ cười thực sự: “Ngày đó, nhận lời cầu xin cứu ngươi của Trầm Ngư, giờ

ngẫm lại quả là chuyện đúng đắn nhất mà ta đã làm trong đời. Ta rất vui… tuy cả đời ta không thực sự cống hiến được gì cho nước nhà, nhưng sau cùng vì Bích quốc, vì thiên hạ, vì chúng dân, ta đã để lại hai người – một là ngươi, hai là Trầm Ngư".

"Không, không… không…". Tiết Thái run rẩy, ngước đôi mắt mờ mịt, toàn thân hắn lộ rõ sự yếu ớt bất lực tột độ: "Không chết không được sao? Cầu xin ngài, đừng chết! Cơ Anh, ngài không được chết… không được chết, cầu xin ngài đấy…".

Cơ Anh nghe xong thì ngây người, lại thở dài: "Đứa trẻ ngốc này…".

"Ta không phải trẻ con! Ta không phải là trẻ con!". Tiết Thái nhảy lên, hổn hển nói: "Khi các người cầu xin ta đều không coi ta là trẻ con; nhưng khi giễu cợt ta đều bảo ta 1à trẻ con. Ta giống trẻ con ở chỗ nào? Trong thiên hạ này làm gì có đứa trẻ nào giống như ta? Ta nói cho ngài biết, Cơ Anh, từ khi ta biết đi đến giờ, ta không phải là một đứa trẻ! Ta không cần nhũ mẫu ru ta ngủ, không cần chơi cùng bạn bè đồng trang lứa. Khi những đứa trẻ khác còn thò lò mũi xanh, ta đã vào cung hiến nghệ làm đẹp lòng tiên đế; khi những đứa trẻ khác còn đang vừa khóc lóc đọc thuộc sách vừa viết chữ nguệch ngoạc, ta đã đại diện triều đình đi sứ, cha mẹ khen ta thông minh nên muốn ta làm rạng rỡ tổ tông; cô cô khen ta mạnh mẽ nên muốn ta chấn hưng gia tộc; còn ngài, lại đem cả thiên hạ ủy thác cho ta, ngài dựa vào cái gì? Ta thì liên can gì đến cả thiên hạ? Ngài cũng dựa vào cái gì mà đại diện cho cả thiên hạ? Ngài chỉ cần chết đi là được giải thoát, dựa vào cái gì màa phải tiếp tục sống để hứng chịu tất cả? Các người! Các người! Những người lớn các người… không hề có trách nhiệm… Ta hận các người? Ta hận! Ta hận vô cùng!". Nói đến đây, ngẩng đầu òa khóc nức n ở.

Cơ Anh lặng lẽ nhìn hắn khóc, cũng không ngăn cản, trong đáy mắt chàng bắt đầu trào dâng một thứ tình cảm phức tạp đan xen giữa vui mừng và bi thương.

Màn đêm từ từ buông xuống, chân trời le lói những tia sáng bàng bạc. Tiếng gió thổi vi vu trong rừng cây, tựa như đang khóc than cùng với thiếu niên ấm ức này.

Bảy tuổi.

Thậm chí đứa trẻ này còn không thể gọi là thiếu niên.

Thế nhưng, nó đã kinh qua những chuyện mà cả đời một người bình thường cũng không thể nào trải qua, có được thành tựu rực rỡ hơn cả thành tựu của vạn người.

Ba tuổi biết làm văn, bốn tuổi biết làm thơ, năm tuổi giương cung bắn hổ trước nhà vua, sáu tuổi đi sứ Yên quốc danh chấn bốn nước, bảy tuổi cả nhà diệt môn, bị biến làm nô lệ.

Mà nay lại bi gửi gắm hy vọng của toàn thiên hạ.

Người lớn có thể còn không gánh vác được, huống hồ chỉ là một đứa trẻ non nớt?

Chỉ là, ngoài hắn ra, không còn ai khác.

Cuộc đời tàn khốc thế. Bi ai như thế.

Cơ Anh nhìn Tiết Thái mặt mày đẫm lệ, thứ tình cảm phức tạp trong đáy mắt cuối cùng đã bị sự thương xót bao trùm, chàng thở dài một tiếng thật khẽ, cố gắng giơ cánh tay ra, ôm Tiết Thái vào lòng.

Tiết Thái ôm chặt chàng; khóc càng dữ hơn.

Cơ Anh vỗ nhè nhẹ lên lưng hắn, động tác cực kỳ dịu đàng.

Chu Long ở bên cạnh, mắt cũng- đã đỏ hoe, len lén lau nước mắt.

Một khoảng thời gian cứ thế trôi qua, thực sự rất ngắn, nhưng đối với ba người mà nói, lại dài như một đời vậy.

Cuối cùng Tiết Thái cũng lấy tay áo cố gắng ngăn dòng lệ.

Cơ Anh hỏi: “Khóc xong rồi à?”.

Tiết Thái “ừm” một hếng, lạnh mặt nói: “Ngài còn trăn trối gì thì mau nói hết ra đi. Tránh để ta khóc quá lâu, ngài chưa kịp nói xong thì đã chết, đến lúc đó lại biến thành ma quấy nhiễu ta!”.

Cơ Anh bật cười thành tiếng, lại dịu dàng xoa đầu Tiết Thái: “Hết rồi”.

“Hết rồi?”. Tiết Thái trừng mắt nhìn chàng: “Ngài không còn tâm nguyện gì chưa hoàn thành sao?”.

Tâm nguyện chưa hoàn thành?”. Cơ Anh nhìn bầu trời phía xa xa, hững hờ nói: “Tâm nguyện chưa hoàn thành thì có quá nhiều cũng coi như đã hoàn thành hết rồi đi”.

“Vậy những vướng bận không từ bỏ được thì sao?”.

Cơ Anh hơi cau mày lại, trong khoảnh khắc ánh mắt trở nên tịch liêu, im lặng giây lát rồi mới nói: “Chu Long, gọi bọn họ đến đây đi”.

“Vâng”. Chu Long đáp lời rồi đi.

Tiết Thái sửng sốt – Sao? Nơi này vẫn còn người khác.

Không lâu sau, ba người đàn ông trung niên trạc tứ tuần xuất hiện cùng với Chu Long, khi tiến lại gần đều nhất loạt quỳ bái: “Chủ nhân”.

Cơ Anh “ừm” một tiếng.

Một người trong đó nói: “Bọn Lão Thất cũng đang trên đường sẽ mau đến thôi”.

“Không có gì…”. Cơ Anh kéo tay Tiết Thái, đẩy hắn ra trước mặt mọi người: “Tìm các ngươi qua đây là để tuyên bố một việc, ba người các ngươi cũng sẽ truyền lệnh xuống cho những người không đến được. Từ hôm nay trở đi, Tiết Thái chính là người thừa kế của Bạch Trạch”.

Ba người đưa mắt nhìn nhau một lượt, rồi lại nhìn Tiết Thái, xong lần nữa quỳ xuống: “Bái kiến tân chủ”.

Tiết Thái cắn chặt môi, bước chân hơi dịch chuyển giống như muốn lùi về phía sau, nhưng cuối cùng vẫn bước lên phía trước, một đứa trẻ với thân hình bé nhỏ như thế đứng trước mặt những người lớn hơn hắn rất nhiều, cất tiếng: “Đứng… đứng dậy đi”.

“Đa tạ tân chủ”. Ba người đứng dậy.

Vẻ vui mừng lộ rõ trong đáy mắt của Cơ Anh, chàng quay đầu sang dặn dò Chu Long: “Hãy đưa ta qua đỉnh núi bên kia”.

“Vâng”. Chu Long lập tức ôm lấy chàng đi về phía đỉnh núi.

Rừng cây lần lượt rơi lại phía sau, khi đứng trên đỉnh một vách núi, cả Hồi thành đều thu trọn trong tầm mắt, mà nơi xa hơn, cây cối um tùm tươi tốt, cùng với ánh sáng càng lúc càng rõ, màu sắc cũng càng lúc càng tươi tắn hơn, lộ rõ vẻ đẹp tráng lệ mà chỉ thiên nhiên mới có.

Từ trong lòng Chu Long, Cơ Anh ngẩng đầu lên, si ngốc ngắm phong cảnh phía xa.

Sau lưng, một người đàn ông trung niên trong đám người nghẹn ngào nói: “Chủ nhân, nếu bây giờ đi xe thật nhanh tới Nghi quốc, có lẽ vẫn

còn kịp…”.

Cơ Anh lắc đầu.

Một người khác nói: “Chủ nhân, còn núi xanh sợ gì thiếu củi đốt! Tuy mọi ngả đường từ đế đô đến nơi này đều đã bị phong tỏa, chúng ta không thể về được, nhưng đi Yên quốc thì vẫn được mà…”.

Người thứ ba nói nhanh: “Đúng thế! Chủ nhân, còn núi xanh sợ gì thiếu củi đốt! Trên thế gian không có thuốc độc nào là không thể giải! Chúng thuộc hạ đi đón Giang thần y, rồi lại đi tìm Ông Lão, hai người ấy hiệp sức chắc chắn sẽ giải được chất độc của chủ nhân”.

“Chủ nhân Không thể từ bỏ!”.

“Chủ nhân! Cầu xin người! Trước hết chúng ta rời khỏi Bích quốc! Thế lực của Khương Trọng có lớn hơn nữa, quyền uy của hoàng thượng có mạnh hơn nữa, chỉ cần ra khỏi Bích quốc thì không gì là không…”.

“Chủ nhân…”.

Dường như Cơ Anh đều không nghe thấy những lời cầu xin đó chàng vãn hỏi Chu Long: “Bên kia có phải là hướng về đế đô không?”.

“Vâng”.

“Độc tính phát tác quá nhanh, tầm nhìn của ta càng lúc càng nhòa… “. Cơ Anh nheo mắt: “Nhưng, la có thể tưởng tượng được dáng vẻ của nó… Đế đô là nơi đẹp nhất Bích quốc, bốn mùa trong năm khí hậu ôn hòa, cứ độ xuân về rừng hoa Hồng viên lại nở rộ, đẹp không tả xiết… đẹp không tả xiết…”.

Tiết Thái nhớ đến một chuyện, vội vàng móc chiếc bản chỉ trong người ra, đưa cho chàng.

Cơ Anh run run cầm lấy chiếc bản chỉ, nụ cười trên gương mặt biến mất, ngàn vạn cảm xúc đâng trào trong đáy mắt, sau đó chầm chậm đưa chiếc bản chỉ lên môi, giữ nguyên tư thế hôn đó, không hề động đậy.

Ba người kia vẫn tiếp tục cầu xin thảm thiết.

Tiết Thái bỗng nói: “Các người đừng nói nữa, vô ích rồi”.

Ba người sững sờ, ngẩng đầu lên đau đớn nhìn hắn.

Ánh mắt của Tiết Thái từ đầu đến cuối đều không rời khỏi Cơ Anh, chậm rãi nói: “Bởi vì… tha hương không phải là cố quốc”.

Tha hương không phải là cố quốc.

Cho nên, đừng nói Cơ Anh vốn không thể đi nổi. Mà cho dù có cơ hội, chàng cũng không đi.

Tuy biết Bích quốc đầy rẫy nhiễu nhương, tuy biết Khương Trọng sẽ truy sát chàng, hoàng thượng cũng không buông tha chàng, nhưng, chàng vẫn không thể trốn sang nước khác.

Trong cuộc đời con người, có những kiên trì, có những lưu luyến trong mắt người khác có lẽ là rất mù quáng ngoan cố không thể nào lý giải nổi, nhưng lại quý giá lạ thường.

Cơ Anh nhìn dãy núi dưới ánh dương buổi sớm, đặt nụ hôn lên thứ mà chàng yêu quý nhất. Nét mặt của chàng thanh thản, dịu dàng, cũng chân thật nhất.

Chàng đang nghĩ gì?

Khoảnh khắc này phải chăng chàng đang nhớ đến người làm ra nó? Phải

chăng đang nhớ đến rất lâu rất lâu về trước, khi chàng còn căng tràn sức trẻ đã từng yêu rất rất sâu đậm người con gái yêu kiều mỹ lệ đó? Phải chăng đang nhớ đến những phút giây trái tim mình thổn thức loạn nhịp mỗi khi đến gần nàng, rồi mượn cớ mua hoa của nàng? Phải chăng đang nhớ đến lời thề sẽ lấy nàng, rồi lại phải giương mắt mà nhìn nàng bị gả cho người khác? Phải chăng đang nhớ đến lúc tuyệt vọng nhất đã từng muốn vứt bỏ tất cải dẫn theo nàng cao chạy xa bay, nhưng lại bị người trong tộc gồm cả người cha già đã lay lắt như ngọn nến trước gió của chàng quỳ gối van xin phá vỡ kế hoạch? Phải chăng đang nhớ đến phút tương phùng lại đã xa cách tựa một đời, chàng quỳ trên đất gọi nàng là phu nhân còn người con gái ấy băng lạnh nhìn chàng?

…

Tất cả điều này, ngoài Cơ Anh ra, không một ai hay biết.

Vĩnh viễn không ai hay biết.

Ngay cả Chu Long, những gì hắn thấy chẳng qua cũng chỉ là Cơ Anh đã vứt bỏ cơ hội tẩu thoát an toàn ở trong phường nhuộm vải, cố chấp đòi quay lại nhặt chiếc bản chỉ, để rồi trúng một mũi tên độc xé gió phi tới, đâm vào lưng của chàng.

Nếu lúc đó chiếc bản chỉ không bị Vệ Ngọc Hành vứt đi…

Nếu lúc đó Cơ Anh không quay lại nhặt chiếc bản chỉ đó…

Nếu trên mũi tên của Vệ Ngọc Hành không có độc…

Chỉ cần bất cứ điều nào trong số đó không tồn tại, kết cục đã không như thế này.

Chiếc bản chỉ này phải chăng đã khắc sâu nỗi nhớ của Cơ Anh dành cho Hy Hòa, đồng thời cũng chôn giấu oán niệm của Hy Hòa đối với Cơ

Anh? Cho nên trong thời khắc then chốt nhất, bằng phương thức đáng sợ nhất, nó đã hủy diệt Cơ Anh.

Họa thủy! Họa thủy!

Chu Long thầm thở dài trong lòng.

Khi tất cả mọi người đều tưởng Cơ Anh sẽ cứ hôn mãi như thế thì Cơ Anh lại nhìn sang Tiết Thái, cuối cùng, từ từ đưa chiếc bản chỉ ra trước mặt Tiết Thái.

Tuy chàng không nói gì, nhưng Tiết Thái hiểu ý của chàng.

Chiếc bản chỉ này hắn đã từng hỏi xin, khi ấy Cơ Anh không nỡ cho, bây giờ, trước lúc lâm chung lại cho hắn, cũng coi như bù đắp sự tiếc nuối năm đó của hắn.

Nhưng tình này cảnh này, làm sao hắn có thể nhận một vật quan trọng đến thế của Cơ Anh?

Tiết Thái lắc lắc đầu.

Cơ Anh lại đưa chiếc bản chỉ đến trước mặt hắn.

Tiết Thái vẫn kiên trì lắc đầu, mắt phải của Cơ Anh bỗng một giọt lệ.

Chất lỏng trong vắt, long lanh như hạt châu, lăn dài trên gương mặt thanh nhã vô ngần đó, trong khoảnh khắc trời đất trở nên xa xôi, trong khoảnh khắc vạn vật như biến mất, chỉ còn lại một gương mặt, một giọt lệ như thế trước mắt, ai oán giã biệt cõi đời.

Tiết Thái hoảng hốt, không dám từ chối nữa, ngoan ngoãn xòe tay ra.

Cơ Anh đặt chiếc bản chỉ vào lòng bàn tay hắn, nhưng bàn tay giơ giữa

chừng của chàng đã buông thõng xuống, chiếc bản chỉ rớt trên mặt đất, lăn thêm vài vòng, cùng với đó là tiếng gào khóc thê lương của Chu Long và ba người còn lại: “Hầu gia! Chủ nhân! Hầu gia! Chủ nhân…”.

Tiết Thái vội vàng quay người chuyên tâm nhặt chiếc bản chỉ, không dám nhìn.

Không dám nhìn dáng vẻ đã chết của người ấy.

Không dám nhìn vẻ mặt khi chết của người ấy.

Không dám nhìn khoảnh khắc buông tay của người ấy, là buồn bã là lưu luyến là đau thương hay là được giải thoát…

Những điều ấy, hắn đều không dám nhìn.

Một tia sáng từ từ chiếu trên mặt hắn, từ đầu bên kia mặt biển xa xôi, vầng thái dương đã bắt đầu nhô lên.

Tiết Thái nhìn vầng thái dương diễm lệ hơn cả trước đây, ánh mắt sáng rỡ, đồng tử từ nhạt chuyển sang đậm, lòng bàn tay nắm chiếc bản chỉ đó nắm thật chặt thật chặt.

Trên chiếc bản chỉ dường như vẫn còn sót lại hơi ấm của người đó.

Nhưng người đó, đã mãi mãi ra đi rồi.

Ngày mùng hai tháng tám, Giáp Dần, trời nắng. Đại cát. Thích hợp làm mọi chuyện.

Ngày hôm đó, Khương Trầm Ngư cùng với Vệ Ngọc Hành và những sứ thần khác đi xe ngựa hồi kinh. Suốt dọc đường đi dân chúng khấu bái, tiếng hô trùng trùng, nàng nhìn thẳng về phía trước, sắc mặt trầm tĩnh, từng bước từng bước, nghi thái vô song.

Ngày hôm đó, trong Lưu Ly cung Hy Hòa phu nhân say rượu nằm trên giường, tửu hứng dâng cao, uyển chuyển hòa mình múa cùng đám cơ nữ vũ ca, đắm chìm trong cảnh vàng son hoa gấm, sống trong say sưa chết trong giấc mộng.

Ngày hôm đó, nghe nói Cơ Hốt thi hứng bộc phát, chân trần tóc xõa, vung bút viết lên tường, bài thơ này từ trong cung truyền ra ngoài, các văn nhân tranh nhau sao chép, trở thành danh tác.

Ngày hôm đó, buổi trưa Khương Trọng cùng vợ dạo chơi trong vườn, ngắm nhìn những bồn hoa lan một lượt, khí hậu đương đẹp cảnh sắc vừa xinh, phu thê ân ái, cực kỳ hòa hợp.

Ngày hôm đó, Chiêu Doãn nhốt mình trong ngự thư phòng không thượng triều, không uống lấy một giọt nước, đám thái giám sợ sệt bất an quỳ dẫy mặt đất ngoài thư phòng.

Ngày hôm đó, Chương Hoa đang gảy đàn bỗng bị đứt một dây, y ngây người nhìn cây đàn một hồi, cuối cùng cau mày, cười hì hì nói: “Danh cầm mua từ cửa tiệm của ngươi lại không chắc chắn thế này, hừm hừm, hãy xem ta sẽ tính sổ với tên gian thương Hách Dịch này như thế nào”.

Ngày hôm đó, Hách Dịch bỗng hắt xì khi đang phê tấu chương: “Ô… là cô nương nhà ai đang nhớ nhung trẫm đây?

Thân là một đế vương lại còn anh tuấn mỹ mạo, gây ra nhiều tương tư thế, tội lỗi, thật là tội lỗi quá…”.

Ngày hôm đó, Di Thù đang chải đầu thì phát hiện ra mặt gương bị nứt, nàng tức thời ném gương nổi cơn thịnh nộ, ban chết cho hai cung nữ.

Ngày hôm đó, nghe đâu là ngày đại cát hoàng đạo trăm năm mới gặp.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 15: Bộ Thứ Năm: Tân Hậu

Những gì phụ các ngươi, những gì nợ các ngươi,

Hãy để ta giúp các ngươi đòi hết về!

Thế nào là công bằng? Đây là công bằng!

Ta, Khương Trầm Ngư, sẽ cho các ngươi công bằng!

Hồi Thứ Mười Lăm: Điên Dại

Tơ trúc réo rắt, du dương êm tai. Trong Lưu Ly cung, ca múa thanh bình.

Hy Hòa tựa người trên chiếc giường cẩm thạch kim tuyến, nhâm nhi chén rượu hai mươi năm được ướp lạnh, ánh mắt lười biếng.

Trên vũ trì có một thiếu niên áo đỏ nhảy cực đẹp, bầy yến yến oanh oanh xung quanh đều làm nền cho hắn.

Hy Hòa gỡ bông hoa bằng ngọc cài trên đầu xuống, ném cho thiếu niên, thiếu niên đảo người một cái trên không, bắt lấy, ánh mắt lấp lánh, nói: “Đa tạ phu nhân ban thưởng”.

Hy Hòa nhìn hắn cười rạng rỡ không nói gì, góc mày khóe mắt có phần lẳng lơ. Nàng ta ngang nhiên liếc mắt đưa tình hoàn toàn không đếm xỉa đến sự tồn tại của người bên cạnh như thế, mà Chiêu Doãn kế bên cũng không nổi giận, thấy chén rượu của Hy Hòa rỗng không, còn rót đầy cho nàng ta.

Cứ vui vẻ như thế đến khoảng giờ Tuất, bỗng từ xa vọng lại tiếng bước chân gấp gáp, tên tiểu thái giám hớt hơ hớt hải chạy trên bậc thang dài,

vừa chạy vừa kêu: “Hoàng thượng, không hay rồi! Hoàng thượng, không hay rồi…”.

“Câm mồm! Đây là chốn nào mà dám la lối om sòm?”. Đại thái giám đi cùng vội vàng chạy tới giáo huấn.

Tiểu thái giám ngã nhào xuống đất, khi nhỏm dậy mặt mũi đã nhòe nhoẹt nước mắt: “Khởi bẩm hoàng thượng, Kỳ Úc hầu và đoàn đi sứ Trình quốc đã bị hoàng tử Di Phi của Trình quốc ám toán phục kích ở Hồi thành, hầu gia trúng tên độc không thể chữa trị, đã bỏ mạng!”.

“Ngươi nói cái gì?”. Hy Hòa nhảy dựng lên, chiếc váy dài kéo lê khiến mỹ tửu sơn hào hải vị trên chiếc bàn thấp đều rơi loảng xoảng xuống đất.

Cùng với tiếng kêu sửng sốt của nàng ta, tiếng nhạc ngừng bặt, ca múa tạm dừng, trong đại điện lặng như tờ.

Chiêu Doãn liếc mắt nhìn Hy Hòa một cái, thủng thẳng nói: Nghe thấy chưa? Nói lại lần nữa”.

Tiểu thái giám sụt sịt vừa khóc vừa nói: “Hoàng thượng, khi Kỳ Úc hầu đến Hồi thành thì bị tam hoàng tử của Trình quốc ám sát, thân trúng tên độc, không thể chữa trị, nên đã bỏ mạng! Nô tài Tiết Thái hiện đang ôm di thể của hầu gia đợi ngoài điện, xin được diện kiến hoàng thượng!”.

Hy Hòa không kịp xỏ giầy lập tức xông ra ngoài, đôi chân trần giẫm lên những mảnh gốm vỡ, bị cứa rách chảy máu, nhưng dường như nàng ta không cảm thấy gì, cứ thế lao vút đi, mái tóc và chiếc váy tung bay giống như một ngọn lửa rực cháy.

…Tiết Thái đang quỳ ngoài cửa điện, thứ đầu tiên hắn nhìn thấy chính là cảnh tượng này.

Giây sau đó, ngọn lửa ấy xông đến trước mặt hắn, một tay tóm chặt cổ áo

hắn giống như định nhấc bổng cả người hắn lên, thét lớn: “Cơ Anh đâu? Hắn ở đâu? Gọi hắn ra đây? Gọi hắn ra đây…”.

Ánh mắt Tiết Thái nhìn mặt đất bên cạnh.

Hy Hòa hướng theo ánh mắt của Tiết Thái liền thấy một chiếc hòm. Nàng ta ngây ra một lát, sau đó đi đến bên cạnh chiếc hòm, dừng lại, nhìn chằm chằm vào chiếc hòm đó, vẻ mặt vừa sợ hãi vừa hoảng hốt vừa nghi hoặc lại vừa do dự, cuối cùng, nghiến chặt răng, đưa tay mở chiếc hòm ra. Gương mặt khiến nàng ta kiếm tìm cả trong giấc mộng, quen thuộc đến không thể quen thuộc hơn đó, bỗng gần ngay trước mắt.

Cơ Anh nhắm mắt, nét mặt hiền hòa, giống như đang say giấc.

Nhưng lại chỉ có một cái thủ cấp.

Hy Hòa sững sờ nhìn cái thủ cấp đó, lùi về phía sau một bước, hai bước, ba bước rồi ngã phịch xuống đất.

Bấy giờ, những người khác cũng lần lượt từ trong Lưu Ly cung bước ra, nhìn thấy chiếc hòm đó, không ai là không kinh hãi.

Duy chỉ Chiêu Doãn mặt không biểu cảm nhìn đầu Cơ Anh, cau mày một cái, lạnh lùng quát: “Nô tài to gan, ngươi dám xử lý di thể của Cơ khanh như thế này sao?”.

Tiết Thái dập đầu, cao giọng tấu: “Hồi bẩm hoàng thượng trên mũi tên bắn trúng chủ nhân có chất kịch độc, ngoài phần đầu ra các bộ phận khác đều bị nát rữa rồi”.

Chiêu Doãn há miệng, trong mắt thoáng vẻ đau lòng, đang định nói điều gì thì một tràng cười vang lên tận tầng mây. Mọi người kinh ngạc quay đầu, hóa ra là Hy Hòa phu nhân đang cười.

“Phu nhân”. Một cung nhân dè dặt thăm dò.

Hy Hòa ngồi trên đất, ngửa đầu cười như điên như dại, mọi người không biết nàng ta cười gì, nên vừa nghi hoặc vừa sợ hãi.

Có một cung nữ bước lên phía trước, định dìu nàng ta đứng dậy, nhưng bị nàng ta cắn mạnh vào cánh tay, cung nữ kêu lên thảm thiết vừa bò vừa lăn tránh ra.

Hy Hòa cười tiếp: “Ha ha ha ha…”.

Có người thì thào: “Phu nhân… hình như phu nhân có gì đó là lạ, đi tìm thái y đến khám xem sao?”. Thấy Chiêu Doãn vẫn lạnh lùng đứng bên quát không tỏ thái độ gì, thì ai dám tự ý hành động, mọi người đành đứng phỗng ra đó.

Hy Hòa vừa cười vừa loạng choạng đứng dậy, chạy về Bảo Hoa cung.

Mọi người chỉ có cách chạy vào trong điện theo nàng ta.

Những kẻ nhảy múa trước đó vì không biết xảy ra chuyện gì mà lại chưa được cho phép rời đi, nên đành đứng chụm đầu chuyện trò ở giữa vũ trì, nhìn thấy Hy Hòa phu nhân quay về, vừa định thở phào thì thấy nàng ta xiêu xiêu vẹo vẹo chạy đến trước mặt thiếu niên áo đỏ. Thiếu niên áo đỏ vừa mừng vừa ngạc nhiên, nụ cười vừa nở trên môi, thì ngay lúc đó liền bị Hy Hòa đẩy mạnh vào tường.

“Phu, phu… nhân?”.

Hai tay Hy Hòa bắt đầu thô bạo cởi quần áo của y.

Đám cung nhân ở bên thất sắc kinh hoảng, vội vàng xông lên ngăn lại: “Không nhân, không được! Phu nhân, dừng tay đi phu nhân định làm gì thế?”.

Hy Hòa đều không để vào tai, giật mạnh chiếc áo đỏ của thiếu niên nọ, dán mắt nhìn vào đó một lúc lâu, còn thiếu niên bị lột lớp áo ngoài cũng đứng ngây ra đó, hoàn toàn không hiểu đang xảy ra chuyện gì.

Y nở nụ cười ngọt ngào, ngại ngùng"Phu nhân… phu nhân sao thế?".

Hy Hòa lắc đầu một cái rồi lại bỏ chạy.

Các cung nhân đành tiếp tục chạy theo nàng ta.

Hy Hòa chạy ra khỏi cung điện, chạy đến trước chiếc hòm nọ, mở chiếc áo bào trong tay ra, vừa quàng lên chiếc thủ cấp vừa nói: "Không lạnh, không lạnh, Tiểu Hồng, không lạnh. Tiểu Hồng, Tiểu Hồng…". Hai từ bình dị nhất trên thế gian phát ra từ miệng nàng lại dịu dàng lưu luyến vô cùng.

Tiết Thái choáng váng, nhớ lại hôm đó khi ở trên thuyền Cơ Anh từng nói với hắn: "Đối với ngươi luôn có một người không giống những người khác, vì thế, cũng sẽ dùng một cái tên khác để gọi ngươi… Tiểu Hồng, chính là cái tên đặc biệt đó của ta".

Tiểu Hồng…

Dù biết Cơ Anh có một tình nhân khắc cốt ghi tâm nhưng có duyên mà không có phận;

Dù biết người tình đó gọi Cơ Anh là Tiểu Hồng;

Mà sao lúc này khi tận tai nghe thấy, tận mắt nhìn thấy người tình đó của Cơ Anh, Tiết Thái lại cảm thấy bị sốc nặng như thế này, tay hắn rụt vào trong tay áo, chạm phải chiếc bản chỉ mà Cơ Anh đưa cho lúc lâm chung, hắn cảm thấy chiếc bản chỉ như đang thiêu đốt bàn tay mình, trong khoảnh khắc, toàn thân hắn nóng bừng lên.

Còn Hy Hòa chẳng thèm nhìn ai, chẳng thèm ngó ai, chỉ cầm chiếc áo đỏ quấn hết vòng này đến vòng khác, giọng như đang nói mơ: “Không lạnh, phải không? Tiểu Hồng, ta hát cho chàng nghe nhé, hễ ta hát là chàng không lạnh đâu”.

Sau đó nàng ta bắt đầu tiếng hát.

Đây là lần đầu tiên Tiết Thái nghe thấy tiếng hát của Hy Hòa.

Đây là lần đầu tiên mọi người nghe thấy tiếng hát của Hy Hòa.

Thậm chí đây cũng là lần đầu tiên Chiêu Doãn nghe thấy tiếng hát của Hy Hòa.

Từ trước tới nay, Hy Hòa phu nhân chìm đắm trong nhung lụa vàng son, nhưng đều chỉ nghe người khác đàn ca diễn xướng, vì thế, cho dù mọi người biết nàng ta thích ca múa nhưng không ngờ hóa ra nàng ta cũng biết hát.

Nàng ta chăm chú nhìn thủ cấp của Cơ Anh, chuyên tâm hát, tiếng hát càng lúc càng réo rắt, giống như ngọn gió lướt qua sơn cốc đẩy muôn tầng sóng biếc; giống như vô số hạt mưa rơi tí tách trên hiên nhà biến thành những giọt châu bay bay lóng lánh; giống như làn sương dâng lên mênh mang trên mặt hồ dưới đêm trăng; giống như hạt cát bị gió thổi bay phiêu điêu khắp chốn.

Nàng ta hát còn hay còn đẹp hơn bất cứ loại nhạc cụ nào.

Nói cách khác, tiếng hát của nàng ta chính là loại nhạc cụ tuyệt diệu nhất thiên hạ.

Nàng ta hát rằng: Trăng mọc chừ, nước mênh mang Tựa ngọc chừ, tựa dáng chàng.

Tưởng tiên dạo chơi mây núi, dại dột giáng trần ai.

Suối chảy chừ, mưa lưa thưa, Tựa lầu chừ, lắng nghe mưa.

Mơ hồ nhận ra khúc cố nhân, biết được vạn năm si mê.

Biển xanh đẫm lệ mấy ai hay?

Rả rích đêm ngày mưa chẳng ngớt.

Ngày xuân đương đẹp muôn hoa nở, Sao nỡ úa tàn ai xót thay?

Cầu đến tiên nhân hái thược dược, Tam sinh xin nối duyên kiếp này.

Hồng trần xa lắc trời đất rộng, Xuân thu bất tận mãi vui vầy.

…

Nàng ta hát hết lần này đến lần khác, tiếng hát bay bổng trên cung điện, vương vấn mãi không tan.

Tiết Thái nhẩm lại câu “Cầu đến tiên nhân hái thược dược, tam sinh xin nối duyên kiếp này”, trong Phút chốc không kiềm được thoáng ngẩn ngơ. Nếu hắn không nhầm thì lời bài hát này là do Cơ Anh viết, Cơ Anh của năm đó rốt cuộc đã ôm một khối tình si đến nhường nào mới có thể viết ra khúc ca này, và đã dùng phương thức thân thiết đến nhường nào để dạy nó cho Hy Hòa, tình cảm chứa đựng trong đó, không cần nghĩ cũng có thể biết được.

Mọi người trong phút chốc hết thảy đều bị cảm động trước khúc ca tuyệt mỹ này, im lặng lắng nghe.

Duy chỉ Chiêu Doãn, nỗi căm hận dần dần dâng lên trong mắt, cuối cùng

y bước lên phía trước nắm chặt tay Hy Hòa, quát: “Đủ rồi”.

Hy Hòa giật tay lại, đẩy thật mạnh, ôm lấy cả chiếc hòm đứng lên, lùi từng bước về phía sau, nói: “Không cho ngươi qua đây! Ngươi sẽ cướp áo của Tiểu Hồng, ngươi sẽ làm chàng lạnh chết, không cho ngươi qua đây!”.

Chiêu Doãn sững ra một lúc, kế đó giận dữ quát: “Nàng đang nói linh tinh gì thế,mau đặt di cốt của Kỳ Úc hầu xuống!”.

Hy Hòa ôm khư khư chiếc hòm trong lòng, tiếp tục lùi lại: “Đây là của ta, Tiểu Hồng là của ta, ngươi không thể cướp của ta!”.

“Người đâu!”. Chiêu Doãn liếc mắt, lập tức có mấy tên thị vệ xông lên đoạt lấy chiếc hòm, Hy Hòa giãy giụa điên cuồng, vừa cắn vừa xé, nhất quyết không buông tay, đám thị vệ cũng không dám động thủ với nàng ta, hai bên cứ giằng co như thế.

Chiêu Doãn tức đến mức nghẹt thở, mắng: “Các ngươi làm cái gì vậy? Mau bắt nàng cho trẫm”.

Đám thị vệ nói một tiếng “đắc tội” rồi hai tên xông lên tóm lấy cánh tay Hy Hòa, giữ nàng ta không cựa quậy nổi, một tên khác lại bẻ những ngón tay của nàng ra, chỉ nghe “rắc” một tiếng, xương ngón tay của Hy Hòa gãy lìa.

Mặt Chiêu Doãn biến sắc, y giậm chân nói: “Dừng tay! Dừng tay! Dừng tay cho trẫm. Các ngươi dám làm nàng bị thương! Đồ bỏ đi! Toàn một lũ bỏ đi!”.

Đám thị vệ không dám đoạt chiếc hòm nữa, vì làm Hy Hòa bị thương nên bị hoàng thượng khiển trách, không tên nào dám động đậy.

Đang lúc bó tay hết cách, một giọng nói nhỏ nhẹ cất lên: “Hoàng thượng

để thần thiếp thử xem sao!”.

Chiêu Doãn quay đầu nhìn thấy Khương Trầm Ngư.

Dưới ánh tịch dương còn le lói, Khương Trầm Ngư toàn thân áo lụa màu lam nhạt, mái tóc đen như mun chải ra phía sau, tuy sắc mặt có vẻ mệt mỏi, nhưng ánh mắt sáng rỡ, không nhuốm bụi trần tựa tiên giáng trần vậy.

Nàng quay về lúc nào? Sự nghi hoặc lóe lên trong đầu Chiêu Doãn, nhưng lập tức lại bị sự lo lắng thế chỗ, y gật đầu nói: “Được, nàng đến thử xem!”.

Khương Trầm Ngư bước chầm chậm về phía Hy Hòa, nói với đám thị vệ: “Thả phu nhân ra”.

Thị vệ lần lượt buông tay.

Hy Hòa vừa được thả là lập tức ôm chiếc hòm lùi về phía sau, cảnh giác nhìn chằm chằm Khương Trầm Ngư, vẻ mặt cực kỳ sợ sệt.

Khương Trầm Ngư mỉm cười, nhẹ nhàng cất tiếng hát: “Trăng mọc chừ, nước mênh mang. Tựa ngọc chừ, tựa dáng chàng…”.

Bài nàng hát chính là khúc ca Hy Hòa vừa hát ban nãy. Chính xác từng chữ một.

Giọng ca tuy không hay bằng Hy Hòa nhưng âm điệu rất chuẩn. Nếu nói tiếng hát của Hy Hòa có vẻ đẹp diễm tuyệt như mẫu đơn khuynh đảo thiên hạ thì tiếng hát của Khương Trầm Ngư lại có mùi hương thanh nhã của gỗ đàn hương dùng để chế tác bàn cờ đặt bên cạnh chén rượu mới nấu, dư âm văng vẳng kéo dài.

Hy Hòa trợn trừng đôi mắt mờ đục như sương mù, đứng im không nhúc

nhích lắng nghe, vẻ cảnh giác phòng bị trên gương mặt đần dần nhạt đi.

Khương Trầm Ngư hát xong liền dừng lại tươi cười nhìn nàng ta: “Bài hát này đẹp quá. Đúng không?”.

Hy Hòa ngây ngây dại dại nhìn nàng, không nói gì.

Khương Trầm Ngư tiến thêm một bước về phía nàng ta, giọng nói càng lúc càng mềm mỏng: “Tiểu Hồng buồn ngủ rồi, để chàng ngủ một giấc thật ngon, được không?”.

Hy Hòa lại ngây ngây dại dại cúi đầu nhìn chiếc hòm trong tay, ánh mắt dán chặt lên mặt hòm, ngàn vạn nỗi đau đớn trong lòng thoáng cái đã biến thành hơi nước mịt mờ.

Cứ vậy Khương Trầm Ngư lại tiến lên một bước nữa: “Tiểu Hồng có quần áo rồi, chàng không lạnh đâu, nhưng lúc này chàng đang rất buồn ngủ, rất buồn ngủ, chàng muốn đi ngủ. Đưa chàng cho ta, được không?”.

Hy Hòa ngay tức khắc ngẩng đầu nhìn nàng cảnh giác. Khương Trầm Ngư xòe đôi bàn tay, thoải mái cười nói: “Yên tâm, ta không cướp của phu nhân đâu, chỉ để chàng ngủ một giấc yên lành thôi. Khi Tiểu Hồng ngủ, phu nhân có thể ngồi cạnh nhìn chàng, tiếp tục hát cho chàng nghe, được Hy Hòa nửa tin nửa ngờ đưa chiếc hòm cho nàng, đưa đến giữa chừng lại hối hận rụt tay lại, ôm chặt chiếc hòm vào lòng, lắc đầu nguầy nguậy.

Khương Trầm Ngư không nản lòng, tiếp tục mỉm cười tiến sát lại gần hơn: “Thế này đi… ta dùng thứ khác để đổi cho phu nhân nhé?”.

Hy Hòa vừa ôm chặt chiếc hòm, vừa hoang mang chớp chớp mắt nhìn nàng mấy cái. Cho dù vẫn bị người ngoài đàm tiếu là yêu cơ, nhưng kỳ thực đường nét của nàng ta không đẹp kiểu yêu mị, khoảnh khắc này không còn vẻ sắc sảo huyênh hoang, ngông cuồng khinh bạc thường

ngày nữa, mà chỉ còn lại vẻ ngây thơ, yếu đuối và rụt rè vốn có ở người thiếu nữ.

Khương Trầm Ngư nhìn Hy Hòa, trong lòng thấp thoáng mấy chữ: Ai nhìn cũng thấy thương…

Nàng buồn bã cụp mi, cố gắng nén nỗi đau đớn chua xót không tên trong lòng lại, nhìn về phía Hy Hòa, nở một nụ cười: “Ta dùng thứ này đổi với phu nhân, phu nhân đưa Tiểu hồng cho ta, để họ đưa chàng đi ngủ, được không?”. Vừa nói vừa ra hiệu cho Hoài Cẩn ở phía sau đem đồ tới.

Hoài Cẩn đặt tay nải trên vai xuống, nhẹ nhàng mở ra, bên trong là một chiếc áo bào trắng được gấp vô cùng ngay ngắn.

Trong tích tắc đôi mắt Hy Hòa sáng rực.

Khương Trầm Ngư đón lấy chiếc áo bào trắng từ tay Hoài Cẩn, chậm rãi bước đến trước mặt Hy Hòa, không nói thêm gì nữa chỉ bình tĩnh đưa chiếc áo bào trắng ra, sau đó nhìn thiên hạ đệ nhất mỹ nhân trong chớp mắt nét mặt trở nên rúm ró, bởi bao tình cảm chất chứa trong tâm khảm tích tụ lâu ngày đã lên tới đỉnh điểm, giờ đây ầm ầm sụp đổ.

“Cạch” một tiếng, chiếc hòm gỗ rơi xuống đất, Hy Hòa run rẩy túm chặt lấy chiếc áo bào trắng. Đám thị vệ nhanh như chớp lao qua nhặt lấy chiếc hòm, mang tới trước mặt Chiêu Doãn Chiêu Doãn liếc nhìn chiếc thủ cấp trong hòm một cái, ánh mắt đau đớn, vội quay mặt qua chỗ khác, trầm giọng nói: “Đem đi xử lý cẩn thận, chuẩn bị hậu táng”.

“vâng!”. Hai tên thị vệ vội vàng hộ tống chiếc hòm rời đi. Còn bên kia, Hy Hòa đang vùi mặt trong chiếc áo bào trắng, tham lam hít hà mùi hương trên chiếc áo, toàn thân co rúm lại, khóc thút thít.

Thấy nàng ta thất thố như thế, Chiêu Doãn vừa uất hận lại vừa thương xót, bất giác đi đến nói: “Đừng làm ồn nữa, mau đứng dậy cho trẫm…”.

Y vừa chạm vào vai Hy Hòa liền bị nàng ta cắn mạnh vào tay, rồi nàng ta vừa lăn vừa bò trên mặt đất để trốn tránh.

“Nàng!”.

Thấy Chiêu Doãn sắp nổi giận, Khương Trầm Ngư vội dịu dàng gọi một tiếng: “Hoàng thượng…”.

Chiêu Doãn hết nhìn nàng lại nhìn Hy Hòa trên mặt đất, ánh mắt lóe sáng, sau đó lại tối sầm, thở đài nói: “Thôi… mấy người đến đây, đỡ phu nhân về cung, không được để nàng ấy ngồi dưới đất”.

Đám cung nhân ai nấy mặt mày khó coi. Bộ dạng Hy Hòa như thế, rành rành là từ chối bất cứ người nào lại gần, đến hoàng đế nàng ta còn cắn, huống hố chỉ là bọn nô tài tép riu. Hơn nữa, hoàng thượng vẫn không nỡ làm tổn thương vị sủng phi này, bọn họ nhẹ chân nhẹ tay không được, nặng tay cũng không xong, biết phải làm sao đây?

Trong lúc đám đông âu sầu khổ não, không biết làm thế nào thì Khương Trầm Ngư bước lên nói: “Để ta thử xem”.

Mọi người thầm thở phào nhẹ nhõm, thiện cảm đối với vị Thục phi này cũng vì thế mà tăng thêm mấy phần.

Khương Trầm Ngư bước đến trước mặt Hy Hòa, lặng lẽ chăm chú nhìn nàng ta một lúc, thấy cả người Hy Hòa đều đang run rẩy rõ ràng là thực sự đau thương đến tột độ, trong lòng không khỏi thương xót, bi thương xen chút ngưỡng mộ, cuối cùng ngưng kết thành sự dịu dàng: “Phu nhân… không vá áo giúp Tiểu Hồng ư?”.

Hy Hòa chấn động một lúc, ngây ngô ngẩng đầu lên. Khương Trầm Ngư chỉ chỉ vào chiếc áo bào trắng: “áo bị rách rồi kìa”.

Lúc này dường như Hy Hòa mới phát hiện trên áo còn một lỗ thủng,

ngây dại mở chiếc áo ra, nhìn lỗ hổng lớn bị gió lùa vào kêu phù phù, trong phút chốc nước mắt sa xuống, không nói câu gì, loạng choạng đứng đậy cầm chiếc áo rồi quay về điện.

Nàng ta vừa vào điện, mọi người cũng lần lượt thở phào bước vào theo.

Khi Khương Trầm Ngư bước vào trong điện, thì đã thấy Hy Hòa cầm kim chỉ bắt đầu vá chiếc áo bào trắng, thần tình chăm chú mà bình tĩnh, ánh tà dương len qua cửa sổ đang mở ở bốn bức tường chiếu vào trong, chiếu lên người nàng ta, mái tóc đen nhánh cùng chiếc áo bào trắng tựa tuyết tôn lẫn nhau, hai sắc màu đối lập rõ ràng như thế, tạo thành một bức tranh cực kỳ trang nhã, in đậm trong tâm trí mỗi người.

Chiêu Doãn bỗng quay người, bước đi không nói một lời.

Khương Trầm Ngư im lặng bước theo.

Những thị vệ, thái giám khác cũng lần lượt theo sau, nhưng vẫn rất dè chừng giữ một khoảng cách nhỏ với hai người bọn họ.

Đi được một lúc, Khương Trầm Ngư phát hiện Chiêu Doãn không có ý định về ngự thư phòng mà đang đi loanh quanh không mục đích trong hoàng cung, hơn nữa càng đi lại càng đến nơi hẻo lánh, nhà cửa thưa thớt, cỏ cây um tùm, một nơi nàng chưa từng đến bao giờ.

Tiếp theo Khương Trầm Ngư phát hiện, đây vốn là điểm tận cùng của hồ Phượng Thê.

Hồ Phượng Thê là danh thắng nổi tiếng nhất của hoàng cung Bích quốc, mà cầu Động Đạt chính là tâm điểm của bức tranh ấy. Tiết Thái đã từng vung roi ngựa làm kinh động xe ngựa của Hy Hòa phu nhân, hại nàng ta rơi xuống nước ở chỗ đó. Vì thế, từ trước tới nay, Khương Trầm Ngư cứ tưởng cầu Động Đạt là toàn bộ của hồ Phượng Thê, bây giờ nhìn thấy nơi đây mới hay, hóa ra điểm cuối của hồ lại tiêu điều như thế này.

Tuy là mùa hè nhưng cỏ cây vẫn thưa thớt, mọc lên lởm chởm nửa xanh nửa vàng, mấy gian nhà ngói xiêu vẹo ngả nghiêng đã mục nát đến quá nửa, cho thấy đã rất lâu rồi chưa có ai đến đây. Thỉnh thoảng vẳng tới tiếng "quạ quạ" của con quạ bay vụt qua trên nhưng cành khô khiến cảnh sắc càng thê lương hoang tàn.

Khương Trầm Ngư hơi đăm chiêu nhìn Chiêu Doãn – Y cố tình hay vô ý đến chỗ này? Nếu nàng đoán không nhầm, nơi này… chính là chỗ ở của Chiêu Doãn lúc còn nhỏ.

Năm Gia Bình thứ mười một, Hành Xu đi qua đây, nghe thấy tiếng hát đẹp như tiếng nhạc trời của một người phụ nữ, nhất thời hứng khởi sủng hạnh người cung nữ làm trong phòng giặt là đó, sau đó thì quên ban danh phận cho nàng ta, chẳng ngờ người cung nữ ấy lại âm thầm mang thai rồng, mười tháng sau sinh hạ ra một hoàng tử.

Nhưng nàng ta địa vị thấp kém, lại bị Hành Xu quên lãng, vì thế trong suốt một thời gian dài không ai hỏi đến.

Mười năm sau, người cung nữ mắc bệnh qua đời, có người thông báo việc này lên cấp trên, La Hoành vô tình nhìn thấy bẩm lại với Hành Xu, lúc ấy họ mới biết đến sự tồn tại của vị hoàng tử này. Bấy giờ mới sai người đón Chiêu Doãn về cung. Nhưng vì từ nhỏ thiếu ăn thiếu mặc nên Chiêu Doãn chậm lớn, lại không biết chữ, so với các hoàng tử khác đúng là một trời một vực.

Chẳng ai ngờ đứa trẻ gầy gò thô lậu đó sau này lại trở thành đế vương của một nước.

Cũng chẳng ai ngờ vị đế vương oai hùng này lại có xuất thân như thế… Còn thời khắc này Chiêu Doãn đang chăm chú nhìn nước hồ nửa đỏ nửa xanh dưới ánh tà dương, không vui không buồn, ánh mắt nặng nề, thần sắc bình tĩnh.

Gió mát nhè nhẹ thổi trên mặt hồ, mặt hồ gợn lên tầng tầng những con sóng lăn tăn, y đứng chắp tay sau lưng, ánh mặt trời phủ lên gò má y một lớp ánh sáng vàng, nhìn lại càng không rõ nét.

Giấc mộng đế vương ngàn thu.

Từ cổ chí kim, biết bao người muốn làm hoàng đế. Nhưng có phải khi làm hoàng đế là thấy thỏa mãn, là thấy không còn hối hếc không?

Chiêu Doãn, vị đế vương mới chỉ hai mươi tuổi này, năm mười ba tuổi đã cưới Tiết Mính, con gái của trưởng công chúa tiền triều, nhân đấy nhận được sự ủng hộ của Tiết gia từ hoàng tử không được chú ý nhất lắc mình một cái đã trở thành đối thủ cạnh tranh mạnh nhất cho ngôi vị hoàng đế. Nhưng khi đó thế lực của Tiết gia vẫn chưa đủ đối đầu với Vương thị, vì thế năm mười bốn tuổi, y lại quỳ trước cửa phủ Cơ gia, xin cưới Cơ Hốt làm phi, Cơ lão hầu gia mới ưng thuận hôn sự này. Từ đây, Cơ gia cũng trở thành thế lực hậu thuẫn mạnh mẽ cho y. Năm Gia Bình thứ hai mươi bảy, Bích vương Hành Xu lâm bệnh nguy kịch, vốn muốn truyền ngôi cho thái tử Thuyên, nhưng sau khi bàn mưu Chiêu Doãn, cùng Tiết Hoài, Cơ Anh đã phát động binh biến vào đêm mùng mười tháng mười, giết chết Chiêu Thuyên, ép Hành Xu lập Chiêu Doãn làm hoàng đế – đó chính là biến sự Song Thập. Năm sau Chiêu Doãn đăng cơ, đổi quốc hiệu Đồ Bích, tuyển trưởng nữ của Khương thị làm phi. Từ đây, dưới sự phò tá của ba đại thế gia Khương, Cơ, Tiết, y đã ngồi vững trên ngai vàng.

Đồ Bích năm thứ tư, y lại ép Tiết Hoài mưu phản, nhổ gốc trốc rễ cả gia tộc họ Tiết.

Có thể nói, cả đời của vị đế vương này mỗi bước đi đều dứt khoát quả quyết. Y biết rất rõ mình muốn gì và không hề do dự khi thực thi.

Tiết gia như thế, Cơ gia… cũng như thế.

Tuy cái chết của Cơ Anh là phụ thân bày mưu tính kế, nhưng nếu như không có Chiêu Doãn cho phép, phụ thân đâu dám đi nước cờ mạo hiểm này. Giờ đây Chiêu Doãn lại có vẻ mặt tuy bình tĩnh nhưng bi thương không nói nên lời này, là vì cái gì?

Là thương tiếc cho cái chết đau đớn của Cơ Anh? Hay là xót thương cho sự điên dại của Hy Hòa?

Nếu nói y muốn trừ bỏ Tiết gia là vì Tiết Hoài công cao át chủ, đã uy hiếp đến hoàng quyền của y. Thì Cơ gia lại không như vậy chí ít, tính đến bây giờ vẫn không. Tại sao y lại cho phép phụ thân thực hiện hành động điên cuồng lần này? Tại sao y muốn Cơ Anh chết?

Lẽ nào vì… thật sự là vì… Hy Hòa?

Màu mắt Khương Trầm Ngư sầm xuống, hai tay từ từ nắm chặt lại, một giọng nói từ đáy lòng đang xé toang làn sương mù đày đặc lạnh lẽo và kiên quyết vang lên: Không tin!

Nàng, Khương Trầm Ngư không tin, một nam nhân thủ đoạn độc ác trở mặt vô tình như thế lại có thể vì nữ sắc mà đánh mất lý trí như vậy, vì một người con gái mà hy sinh danh thần giỏi nhất của mình.

Hôn quân vì nữ sắc như thế có lẽ sẽ là Ngô vương Phù Sai, là Trụ vương Tử Tân, là U vương Cung Niết, nhưng tuyệt đối không thể là y – Bích vương Chiêu Doãn!

Nghĩ miên man đến đây, ánh mắt Khương Trầm Ngư từ nóng chuyển sang lạnh, nàng hơi cúi đầu nhìn xuống đất, ánh đương kéo dài chiếc bóng rồi từ từ tối đi.

Màn đêm đã buông xuống rồi.

Nhưng Chiêu Doãn vẫn bất động, không có ý rời khỏi đây.

Một đám người đợi chờ, tất cả đều đứng cách cả trượng nín thở đợi chờ đợi không dám giục giã.

Khương Trầm Ngư nghĩ một lát mới lên tiếng nói: “Hoàng thượng, đêm lạnh rồi, về đi thôi”.

Thân hình Chiêu Doãn hơi rung rung giống như bị giọng nói này thức tỉnh, y quay đầu lại, vẻ mặt kinh ngạc, nhưng chẳng qua cũng chỉ là biểu cảm trong nháy mắt mà thôi, rồi y lấy lại bình tĩnh ngay lập tức.

“Ừ”.Y gật đầu, quay người đi trước.

Đèn hoa mới khêu, bóng sáng mông lung. Rõ ràng cùng trong cung cấm, nhưng đoạn đường mà họ đã đi này cực kỠthê lương lạnh lẽo so với sự ấm áp, sự huyên náo ở các điện khác lại giống như hai thế giới đối lập nhau, tất cả những thứ đẹp đẽ đều không thể lọt tới đây.

Từ vị trí của Khương Trầm Ngư có thể nhìn thấy bóng lưng của Chiêu Doãn, chiếc áo mỏng khó che nổi sự gầy gò của y, ngẫm kỹ bỗng phát hiện ra một sự thực: Hình như Chiêu Doãn là người gầy nhất trong những nam tử mà nàng từng gặp… Trong lúc nàng thất thần, Chiêu Doãn bỗng cất tiếng hỏi: “Nàng về từ khi nào?”.

Khương Trầm Ngư sững ra, vội đáp: “Vừa mới vào cổng cung đã được dẫn đến Bảo Hoa cung bái kiến bệ hạ rồi”.

Chiêu Doãn “ồ” một tiếng, ngưng một lát mới từ tốn nói: “Lần này xuất cung… cảm thấy thế nào?”.

Trong đáy mắt Khương Trầm Ngư dấy lên vô vàn cảm xúc rất lâu sau mới trả lời: “Thế giới rộng lớn, mà cung điện, đô thành, giang sơn của một nước…không thể sánh nổi”.

Chiêu Doãn sững người, kinh ngạc quay đầu lại nhìn nàng, trong ánh mắt đầy sự dò xét: “Nghĩa là thế nào?”.

Khương Trầm Ngư thận trọng lựa chọn từ ngữ: “Từ khi thần thiếp hiểu chuyện được phu tử dạy dỗ, được cha mẹ chỉ bảo, chịu ảnh hưởng của những người xung quanh đến nay, thần thiếp luôn tưởng một khuê nữ biết nữ công gia chánh, giỏi nấu nướng, biết thơ văn, hiểu lễ nghĩa mới là một khuê nữ tốt. Vào hoàng cung thần thiếp lại thấy những thứ như nữ công gia chánh, nấu nướng, thơ văn thậm chí những lễ tiết đã được học trước đây, đều là đồ bỏ đi cả. Bởi, chúng không thể khiến thần thiếp có được sự sùng ái của hoàng thượng, cũng không thể giúp thần thiếp trở thành một vương phi xuất sắc. Bởi vậy trong một thời gian dài, thần thiếp luôn tự vấn: Mình nên học những gì? Mình nên làm những gì? Mình tồn tại có ý nghĩa gì?”.

Chiêu Doãn cười cười: “Nàng nghĩ thật là nhiều”. Đây là biểu cảm vui vẻ đầu tiên mà y bộc lộ trong ngày hôm nay, vì thế tuy lời nói mang ý khiển trách nhưng giọng điệu lại có chút chế nhạo mà thân mật.

Khương Trầm Ngư cũng cười theo, nói tiếp: “Nhưng lần xuất cung này, được đến những nơi chưa từng đến, được gặp đủ mọi loại người, có người sống rất vui vẻ thoải mái, có người không được như vậy, có người rất tích cực, có người tiêu cực… Tất cả giống như những mũi kim thêu, từng mũi từng mũi thêu dần dần tạo thành hình ảnh, tạo thành đáp án mà thần thiếp luôn kiếm tìm”.

“Ồ, đáp án là gì?”. Chiêu Doãn tỏ rõ hứng thú, ánh mắt sáng rỡ nhìn nàng.

Khương Trầm Ngư không vòng vo, đáp rất thẳng thắn: “Làm lợi cho người”.

Lông mày của Chiêu Doãn nhướng lên.

“Cái gọi là làm lợi cho người, tức là có lợi đối với người khác Nói dễ hiểu hơn chính là sự tồn tại của bản thân có ích với người khác”.

“Nói tiếp đi”.

“Hoàng thượng, theo người tại sao con hổ luôn sống đơn độc?”.

Chiêu Doãn ngẫm nghĩ: “Hừm… vì nó mạnh mẽ?”.

“Vậy tại sao loài người mạnh hơn loài hổ lại quần cư?”.

Chiêu Doãn chưa trả lời, Khương Trầm Ngư đã lập tức đưa ra lời giải thích: “Bởi, loài người vì muốn bảo vệ cho nhau, yêu thương lẫn nhau nên đã ở cùng một chỗ, mới có thể sáng tạo ra chủng tộc đời đời tiếp nối, vạn cổ văn minh”.

Chiêu Doãn ngẩn người nhìn nàng, không biết là vì chấn động hay là vì tán thành.

“Những năm cuối triều Tần tổng cộng có hơn 2000 vạn người, nhưng đến đầu thời Hán chỉ còn lại hai, ba nghìn hộ, thậm chí xuất hiện cảnh ‘thiên tử không có xe bốn ngựa để đi, thừa tướng ngồi xe trâu, đân chúng không có cái ăn cái mặc’. Thời Tam Quốc, chiến sự liên miên, sau trận Xích Bích chỉ còn 90 vạn người. Thời Đường Vũ Tông, đất nước có 496 vạn hộ, nhưng đến thời Chu Thế Tông chỉ còn 120 vạn hộ… Có thể nói như thế này, mỗi lần chiến tranh sẽ khiến dân số giảm đột ngột lại dẫn đến nền kinh tế, văn minh của thời kỳ đó trở nên trống rỗng. Khi nhân loại không còn tương trợ lẫn nhau, khi nhân loại bắt đầu tàn sát lẫn nhau, xã hội không những ngừng tiến lên phía trước, mà thậm chí còn tụt lùi. Vì thế, là một phần từ trong dòng chảy lịch sử mênh mang, cho dù có nhỏ nhoi biết mấy, thần thiếp nên có ích cho người khác, có ích với đời – Đây chính là đáp án mà thần thiếp kiếm tìm”.

Chiêu Doãn trầm ngâm rất lâu, sau đó hít một hơi thật sâu nói nhỏ: “Nàng… trưởng thành rồi. Trầm Ngư”.

Nữ tử trước mắt đã không còn là cô thiếu nữ tóc búi lệch, tự mình dâng thư tiến cử trước mặt y thuở nào nữa, mà nói năng đĩnh đạc, toàn thân tỏa ra hào quang trí tuệ khiến người ta không đám coi thường. Khương Trầm Ngư khi đó có lẽ chỉ là to gan mà thôi, còn Khương Trầm Ngư của bây giờ lại có trí tuệ ở tầng cao hơn nghiễm nhiên sánh ngang với Cơ Anh.

Nhớ đến Cơ Anh, lòng Chiêu Doãn lại nhói đau, y bỗng buột miệng: “Cơ Anh… hắn đi có nhanh không?”.

Khương Trầm Ngư nhìn y chằm chằm, bất động một lúc.

Chiêu Doãn bị ánh mắt của nàng chiếu thẳng, bỗng cảm thấy gai người, vô thức nói: “Sao thế?”.

Rèm mi của Khương Trầm Ngư run run một lát, rồi bằng một giọng điệu trấn tĩnh lạ thường mà lại có chút lạnh lùng, nàng nói: “Mặt của Kỳ Úc hầu, chẳng phải hoàng thượng đã nhìn thấy rồi sao?”.

Chiêu Doãn kinh ngạc, câu thứ hai của Khương Trầm Ngư nối tiếp ngay sau đó: “Còn như vì sao ngài ấy phải ra đi, hoàng thượng và thần thiếp đều biết rõ nhất… phải không?”.

Câu nói này hiển nhiên đã đâm trúng nỗi đau của Chiêu Doãn, cơn giận bùng lên trong đôi mắt của vị đế vương trẻ tuổi khi y đang định khiển trách phi tử vô lễ thì lại kinh ngạc khi nhìn thấy hai hàng nước mắt trong suốt không một tiếng động, không chút sức sống trào ra khỏi đôi mắt, lăn dài trên gương mặt nàng. Rõ ràng Khương Trầm Ngư đang khóc, nhưng không phải đau thương, mà giống như thương xót.

Mà sự thương xót này lại bất ngờ làm tan biến cơn giận của Chiêu Doãn,

khiến y cũng thấy thương xót.

Bởi y không thể khóc vì Cơ Anh, cho nên nhìn thấy Khương Trầm Ngư khóc, giống như nỗi bi thương của mình cũng được giải tỏa theo nước mắt của nàng; mà cũng vì y và nàng thực ra xuất phát từ hoàn cảnhiống nhau, nên càng có thể cảm nhận được giây phút này nàng có thể khóc trước mặt người khác là điều khó khăn xiết bao.

Ánh mắt Chiêu Doãn lóe sáng, từ từ đưa tay ra… Khương Trầm Ngư run run nắm lấy.

Tay hai người nhẹ nhàng nắm lấy nhau như thế.

Tay của Chiêu Doãn lạnh lẽo, không giống như tay của Cơ Anh – lúc nào cũng ấm áp, khiến người ta cảm nhận được một sức mạnh vững chãi và hiền hòa. Thế nhưng, đây lại là cánh tay cao quý nhất, quyền lực nhất thiên hạ Bích quốc ngày nay.

Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn ngón tay của mình và y đan vào nhau, ánh mắt sâu thăm thẳm, trào dâng những cảm xúc khó hiểu, khoảnh khắc sau, nàng ngẩng đầu, mỉm cười rạng rỡ với Chiêu Doãn.

Thế là Chiêu Doãn cũng cười, nắm tay nàng tiếp tục đi về phía trước.

Khương Trầm Ngư khẽ nói “Hoàng thượng…”.

“Hả?”.

“Sư Tẩu chết rồi”.

“Ừ”. Đến lông mi cũng chẳng buồn động đậy, về tình hình của hai ám vệ, Chiêu Doãn đương nhiên đã biết từ lâu: Nghe nói tên xui xẻo vì bảo vệ Khương Trầm Ngư mà mất một cánh tay hai cái chân, sau khi hấp hối trên giường một tháng trời, cuối cùng đã chết trên đường về đế đô.

“Nàng còn cần ám vệ à? Vậy cấp cho nàng hai tên nữa”.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu nói: “Hoàng thượng còn có thể cho thần thiếp xuất cung nữa không?”.

Chiêu Doãn hỏi vặn lại: “Nàng muốn xuất cung sao?”.

Khương Trầm Ngư không hề do dự trả lời: “Muốn”. Chiêu Doãn nhìn nàng, lại cười, giọng điệu có chút yêu chiều nói: “Cũng không chịu an phận nhỉ”. Dừng một lát, lại tiếp: “Có điều đúng là không nên nhốt nàng. Hoàng cung này… thực sự quá nhỏ”.

Khương Trầm Ngư lờ mờ nhận ra gì đó trong lời nói của y, không kìm được hỏi: “Hoàng thượng cũng muốn ra ngoài?”.

Trong tích tắc ánh mắt Chiêu Doãn hơi sầm lại: “Không. Trẫm không đi”.

Tuy sắc mặt y không vui, nhưng có thể cảm thấy y tức giận không phải vì nàng đã hỏi điều không nên hỏi, mà dường như là vì câu hỏi không thể trả lời đó khiến y bực bội với chính mình.

Chiêu Doãn… hình như… chưa bao giờ ra khỏi hoàng cung thì phải?

Khi y dung túng cho nàng ra ngoài va chạm với mọi thứ, có phải là y đang gửi gắm vào nàng một phần khát vọng mà mình không thể thực hiện được hay không?

Nghĩ đến điểm này, trong lòng Khương Trầm Ngư giây phút ấy không biết có cảm giác gì.

“Ngày mai, hãy cùng trẫm thiết triều sáng đi”. Chiêu Doãn bỗng nói.

Khương Trầm Ngư sững người, lập tức đáp: “Thưa vâng”.

Cái gọi là “cùng” của Chiêu Doãn không phải cùng y xuất hiện, là quân sư cho hoàng đế, khi đế vương lên triều, nàng phải đứng trong phòng tối ở bên cạnh lắng nghe. Mà Hàn lâm bát trí đã chết cả trước đó, bây giờ chính là lúc chọn người mới. Chiêu Doãn nói như thế, rõ ràng ám chỉ nàng sẽ là một trong số đó.

Đây… có được coi là được công nhận không?

Khóe môi Khương Trầm Ngư nhếch lên một nụ cười chua chát vốn là một chuyện đáng vui mừng, nhưng vì nguyên nhân dẫn đến việc nàng bước lên con đường làm mưu sĩ này đã tiêu vong, nên niềm vui ấy đã biến thành nỗi đau thương vô cùng.

Nhớ ban đầu, nghìn lần cứng cỏi, vạn phần chấp niệm, đều là vì người ấy.

Mà nay “muốn phép Ma Cô thay thương hải, một chén sương xuân lạnh giá này”(1) … nàng chợt nhớ đến một chuyện, liền vội buông tay Chiêu Doãn. Chiêu Doãn sửng sốt quay đầu lại thấy nàng rút một cuốn sổ nhỏ từ trong người ra, cung kính dâng lên: “Không thể hoàn thành nhiệm vụ hoàng thượng giao phó, xin hoàng thượng trách tội”. Nói đoạn, quỳ sụp xuống đất.

Khương Trầm Ngư khấu bái rồi quay người đi vào cổng cung. Vừa bước vào cổng liền chạm phải một đôi mắt, trái tim trong chốc lát bỗng run lên.

Bởi chủ nhân của cặp mắt đó đứng trong bóng tối, khuất sáng, nên ánh mắt âm u lạnh lẽo, giống như mắt loài sói vậy.

Khương Trầm Ngư sững ra một lát mới phản ứng lại: “Tỉ tỉ?”.

Người đó chậm rãi bước ra, ánh đèn phía trước hành lang chiếu xuyên qua bóng cây loang lổ, rớt xuống khuôn mặt trắng bệch không chút huyết sắc, chiếu rõ ánh mắt của nàng ta đang tỏa ra oán hận – quả nhiên là Họa Nguyệt.

“Tỉ tỉ?”. Khương Trầm Ngư nắm lấy tay nàng ta theo bản năng, nhưng bị nàng ta gạt phắt ra. Khương Họa Nguyệt chẳng thèm nói gì, chỉ lạnh lùng trừng mắt nhìn nàng… rồi rảo bước rời đi.

Bấy giờ, Ác Du mới từ trong nhà chạy ra, sắc mặt lo lắng, thấp giọng nói khẽ: “Đại tiểu thư đến đã chừng nửa tuần nhang rồi, đang định đi thì nhìn thấy…”.

Khương Trầm Ngư tuyệt vọng nhắm mắt lại.

Tỉ tỉ nhất định là nghe nói mình hồi cung lại nghĩ tới tin đồn “Thục phi nhiễm bệnh, đưa đến Bích Thủy sơn trang tĩnh dưỡng” trước đây, lo lắng nàng chưa hồi phục, nên vội vàng muốn đến hỏi thăm. Chẳng ngờ lại bắt gặp chính hoàng thượng đích thân đưa nàng về cung, còn nắm tay trò chuyện cười nói suốt dọc đường… Cho nên, vốn từ lo lắng đã trở thành căm hận đố kỬ mới lườm nàng bằng ánh mắt tràn ngập hận thù như thế.

Nhất thời, trái tim nàng nặng trĩu, ngàn cảm xúc khó nói thành lời, Ác Du lại nói thêm một câu càng khiến nàng khó mà bình tĩnh nổi: “Còn nữa tiểu thư… lão gia cũng đến rồi, đang đợi tiểu thư ở trong phòng”.

Khương Tlẫm Ngư quay đầu nhìn bóng người cao gầy đang đứng phía trong cột cửa chạm khắc rồng phượng thoáng thấy văn nhược giản dị, giống như một thư sinh trung niên bình thường, nhưng trên thế gian này, không có ai hiểu rõ người đó hơn nàng…

Người này mới là Dạ đế thực sự của Bích quốc.

Hữu tướng đương triều – Khương Trọng.

Phụ thân… của nàng. Về mùa thu kêu ra rả.

Ô cửa sổ bằng lụa màu xanh biếc đóng im ỉm, bên trong nhà buông rèm thật thấp, ánh nến trong chiếc đèn hình rồng cuộn bằng sứ trắng cháy sáng chiếu rõ đồng tử của Khương Trầm Ngư giống như một ngọn lửa sáng rực.

Nàng nhẹ nhàng nhấc chiếc chụp đèn, khêu nhẹ bấc đèn bằng cái khêu vàng cán đài, rồi lại đậy chụp đèn bằng thủy tinh lại mặt nàng hơi cúi xuống, mang theo một chút lười biếng hờ hững, không để tâm.

Trong phòng im ắng đến khó tả.

Cho đến khi Hoài Cẩn bưng trà vào, mùi thanh mát của loại danh trà cực phẩm theo làn gió nhẹ bay tới cùng giọng nói ngọt ngào của Hoài Cẩn phá vỡ bầu không khí gượng gạo: “Lão gia, đây là trà cúc Đại Khê mang từ Trình quốc về, mời lão gia thưởng thức”.

Khương Trọng cười nói: “Được”. Nói đoạn nhấp một ngụm, thong thả bảo: “Mùi vị này thật khiến người ta nhớ mãi… Nhớ lần trước ta đến Trình quốc uống loại trà này, đã là chuyện của hơn mười năm trước rồi…”.

Khương Trầm Ngư nhếch môi nói: “Phụ thân đại nhân muốn uống trà của Trình quốc, cũng chỉ cần nói một câu thôi. Lẽ nào vị cựu thành chủ Hồi thành thông quyền đạt biến, khi về kinh bái kiến ân sư, đến món lễ vật cũng không có hay sao?”.

Khương Trọng bị nàng mỉa mai nhưng cũng không tức giận, chỉ cười nhạt: “Hắn có đem lễ vật đến hay không, chẳng phải con rõ nhất hay sao? Thiên hạ ngày nay, chẳng có thứ gì khiến ta thích thú hơn món lễ vật đó”.

Bàn tay đang giữ chiếc khêu của Khương Trầm Ngư bỗng dừng giữa không trung, lòng bàn tay như đang bị đốt giữa đống lửa, cảm giác bỏng rát đến mức chiếc khêu cũng bị nung chảy.

Lễ vật mà phụ thân nói chính là Cơ Anh.

Rõ ràng đến thời khắc đàm phán quan trọng, bất cứ sự khiếp nhược nào cũng biến thành lý do thất bại, thế nhưng, Cơ Anh vẫn là điểm yếu của nàng. Mà Khương Trọng hiển nhiên biết rõ điểm này, cho nên, mới không hề sợ hãi, tự tin có thừa.

Con người này… lại là phụ thân của nàng.

Con người này… tại sao lại là phụ thân của nàng?

Vết thương trong sâu thẳm cõi lòng, một lần nữa lại vỡ òa, máu chảy ào ạt, còn Khương Trầm Ngư phải đè nén nỗi đau xé gan xé phổi xuống chằm chằm nhìn Khương Trọng, nhẹ nhàng nói: “Vậy phụ thân có biết, món lễ vật mà phụ thân thích nhất ấy đã có thể giết chết con gái của người – là con hay không?” Khương Trọng nheo mắt lại, trầm giọng nói: Con trưởng thành rồi, Trầm Ngư.

Cho nên, con biết, con có thể chết, nhưng, con sẽ không chết”.

Khương Trầm Ngư không khêu được bật cười, cười được nửa chừng lại biến thành phẫn nộ, cuối cùng đặt chiếc khêu xuống mặt bàn “cạch” một tiếng, quay người đứng phắt dậy hét lên: “Bởi vì con không thể chết, cho nên phụ thân đại nhân có thể thoải mải làm tổn thương con, hủy hoại con, giày vò con phải không?”.

Khương Trọng không do dự vung tay tát thẳng vào mặt nàng.

Hoài Cẩn đứng bên cạnh chứng kiến cảnh tượng này, sợ đến mức chiếc khay trong tay rớt xuống đất.

Khương Trọng cũng không buồn quay lại mà dặn dò: “Hoài Cẩn ra ngoài cánh cửa, không cho phép bất cứ người nào vào”.

Hoài Cẩn nhìn ông ta, rồi lại nhìn Khương Trầm Ngư ngã nhoài trên mặt đất vì ăn một cái tát đó, do dự mấy hồi rồi vẫn lui ra.

Cửa phòng đóng chặt hoàn toàn cách ly với thế giới bên ngoài. Ban đêm nóng bức, ánh nến nhảy nhót. Ánh mắt Khương Trầm Ngư vô hồn nhìn mặt đất lạnh như băng giá, má phải đau rát nhắc nhở nàng đây là cái tát đầu tiên trong cuộc đời nàng, hơn nữa, người đánh nàng không phải ai khác mà chính là phụ thân của nàng.

Khương Trọng bước đến trước mặt nàng, từ trên cao nhìn xuống, ra lệnh: “Ngẩng đầu lên”.

Khương Trầm Ngư chầm chậm ngẩng đầu lên, bởi nhìn ngửa, cho nên gương mặt phụ thân lại càng uy nghiêm khôn xiết. Mà sự uy nghiêm này suốt mười lăm năm qua, nàng chưa từng thấy. Hay nói cách khác, ông chưa bao giờ bộc lộ với nàng.

Có phải khi đối mặt với thuộc hạ ông cũng như thế này không?

Những cỗ máy giết người tmh cảm thì tê liệt mà thân thủ siêu phàm đó, đều được con người này huấn luyện ra chăng?

Nực cười biết bao, mỉa mai biết bao, suốt mười lăm năm, đến tận ngày hôm nay, nàng mới nhìn ra bộ dạng thực sự của ông…

“Trầm Ngư, đây là lần thứ mấy cha đánh con?”.

Khương Trầm Ngư thành thực trả lời: “Lần đầu tiên”.

“Thế con có biết tại sao cha phải đánh con không?”.

Khương Trầm Ngư cắn chặt môi: “Bởi vì… con không nghe lời”.

Khương Trọng lắc đầu: “Sai rồi, cha đánh con là vì con không nhìn rõ bản thân mình!”. Khương Trầm Ngư rúng động trong lòng.

“Con nhìn nơi này xem, Trầm Ngư, nhìn xung quanh xem”. Khương Trọng đang rộng hai cánh tay, xoay nửa vòng: “Nhìn bàn trang điểm trạm ngọc lưu ly này, nhìn chiếc gối ngọc thêu phượng này, cây đàn Hiệu Chung này… Đây là hoàng cung! Trầm Ngư, đây là hoàng cung, không phải là khuê phòng của thiên kim Tiểu thư Khương gia nhà con! Còn con, sở dĩ có thể ở nơi này, là vì con là phi tử của hoàng đế, đây là sự thực không thể thay đổi được! Con tưởng mình còn có thể tiếp tục nối mối tiền duyên với Cơ Anh sao? Nói cho con hay, đừng mơ, kể từ phút bước chân của con giẫm lên đất của hoàng cung là Con đã không thể dây dưa với Cơ Anh và bất cứ nam nhân nào nữa! Nhưng rõ ràng con đã quên mất điều này, chuyến đi Trình quốc con đã gây cho ta biết bao nhiêu thị phi? Cơ Anh thôi cũng được, Hách Dịch là thế nào? Di Phi là thế nào? Con tưởng những chuyện này ta có thể biết còn hoàng thượng thì không thể biết sao? Con tưởng là bây giờ hoàng thượng và con vui vẻ hài hòa là trong lòng hoàng thượng không để ý chút nào sao? Rốt cuộc là cái gì làm mờ mắt con? Con gái của ta Trầm Ngư mà cha luôn tự hào nhất”.

Mắt Khương Trầm Ngư lập tức đỏ lên, nàng nói rành rọt: “Con gái tự vấn, tấm lòng ngay thẳng, không hổ với trời đất!”.

“Thế còn Cơ Anh thì sao?”. Đồng tử của Khương Trọng co lại: “Con dám nói đối với hắn, con cũng không thẹn với lòng không?”.

Khương Trầm Ngư sững ra, sau đó, đột nhiên bắt đầu cười lạnh vừa cười vừa lảo đảo đứng dậy: “Con đối với Cơ Anh… tại sao phải hổ thẹn? Tại sao? Con vốn rất thích chàng. Từ hai năm trước con đã thích chàng rồi. Không, từ khi con hiểu được chữ ‘Tình’ là thế nào thì trong mắt con đã

chỉ có chàng…”.

“Con không biết xấu hổ!”.

“Cho dù thân phận của con không xứng với chàng như thế nào, cho dù con và chàng vì gia tộc và hoàng thượng mà không thể kết hôn, cho dù thân con là nữ nhân của hoàng thượng không thể hai lòng… Nhưng, con vẫn khẳng định, con không hổ thẹn! Bởi vì, Cơ Anh không giống các người!”.

“Con”. Khương Trọng tức đến nỗi mặt đỏ phừng phừng.

Trái lại Khương Trầm Ngư càng lúc càng trấn tĩnh: “Nhìn lại mình đi, phụ thân, cha nhìn lại cha xem. Cha ở trong triều ba mươi năm, thân là phụ mẫu của muôn dân, là rường cột của quốc gia, cha đã làm được những gì? Hãy nhìn lại chính tích của cha xem: Lũ lụt Khuê Hà, Tiết Hoài đích thân dẫn tướng sĩ đến phát chẩn cho dân gặp nạn, ba tháng ròng rã cùng ăn ở với dân chúng trong lều cỏ; Cơ Anh phụ trách hậu cần Còn cha? Cha đang làm gì? Cha đang bận huấn luyện đám tử sĩ của mình. Ôn địch ở Hoài Bắc lan rộng, là Cơ Anh đi trị; thư sinh kết bè kết đảng làm loạn, là Cơ Anh đi khuyên ngăn; núi tuyết ở Đồng Hương sạt lở, là Cơ Anh đi cứu… Khi quốc gia lâm nguy, khi dân chúng không biết nương tựa vào đâu cha đang làm gì? Cha vẫn đang huấn luyện đám tử sĩ của cha. Không sai. Cha đã bồi dưỡng ra tử sĩ xuất sắc nhất thiên hạ, nhưng những tử sĩ đó từ đâu ra? Họ vốn dĩ là những đứa trẻ được cha mẹ yêu thương, được người thân che chở, nhưng từ nhỏ đã bị đòn roi đánh đập, huấn luyện bằng những phương thức tàn khốc nhất, chết biết bao người mới có thể đào tạo ra một người cuối cùng. Những ám vệ đó chẳng qua chỉ là những cỗ máy giết người biết đi đứng mà thôi. Con biết cha đã làm rất nhiều điều vì Khương gia, cha đã trả giá rất nhiều nhưng thiên hạ đâu chỉ có một gia tộc…”.

Khương Trọng bị những lời nàng nói làm cho nghẹn uất không nói nên lời.

“Phụ thân, con sinh trưởng trong nhà quan, lớn lên trong tướng phủ, từ nhỏ đến lớn luôn nhìn thấy quan lại tham ô, ích kỷ bẻ cong vương pháp, đến kẻ bị thịt như ca ca, vì là con trai của hữu tướng còn có thể nắm đại quyền trong triều… Vậy khi gặp được một người như chàng, sao con lại không thể thích được chứ? Làm thế nào để có thể không thích chàng cho được? Thích những thứ tốt đẹp có gì là sai? Yêu một nam tử phẩm đức xuất chúng có gì là sai?”. Khương Trầm Ngư nói đến đây bờ môi run rẩy, trong nháy mắt chuyển thành đau đớn thê lương: “Nhưng… phụ thân, cha giết chàng. Cha dùng thủ đoạn hạ lưu, bỉ ối, giết chết Cơ Anh”.

Khương Trọng im lặng một lúc lâu, rồi mới lên tiếng: “Ta không thể không giết hắn”.

“Không thể không… hay cho một câu không thể không”.

Khương Trầm Ngư cười lạnh: “Năm đó, cha không thể không vứt bỏ Đỗ Quyên, vì tỉ ấy bị mù, sau đó, cha không thể không giết cha mẹ nuôi của Đỗ Quyên, vì sợ lộ bí mật, lại tiếp cha không thể không cho Họa Nguyệt uống thuốc, để tỉ ấy cả đời không thể mang thai, bởi tỉ ấy không phải là con gái ruột của cha; lại sau đó của sau đó, cha không thể không đẩy con vào trong cung, bởi vì cha cần một hoàng hậu… mỗi một bước đi của phụ thân đều là ‘không thể không’…”.

“Trầm Ngư”. Khương Trọng bỗng nghiêm giọng gọi tên nàng: “Con hận ta, ta có thể hiểu được; con không chịu tha thứ cho ta, cũng không sao. Cả cuộc đời của ta có lẽ không lập công lao hiển hách gì cho quốc gia, nhưng đối với cả gia tộc, ta không hổ thẹn với các vị liệt tổ liệt tông”.

Khương Trầm Ngư ngoảnh đầu sang chỗ khác, chăm chú nhìn vào ánh nến trên bàn, lạnh nhạt nói: “Đúng, đây chỉnh là sự khác biệt giữa cha và con. Cha là vì thanh danh của Khương Thị là vì sự vinh quang của dòng dõi. Còn con…”. Nàng quay đầu lại, nhìn thẳng vào phụ thân của mình, nói rọt từng chữ: “So với chữ ‘Nhà’ con coi trọng chữ ‘Người’ hơn. Đỗ

Quyên, Họa Nguyệt, biết bao nhiêu người vốn dĩ có thể Có Cuộc đời hạnh phúc; nhưng một tay phụ thân đã hủy hoại bọn họ. Con là con của cha, con họ Khương, cái họ này con không thể tự thay đổi, nhưng con cũng là Trầm Ngư, là Trầm Ngư mà nói, con là một con người, cho nên, thứ con yêu cầu là công bằng. Làm người, sống giữa trời đất pháp lý, cái nên có chính là công bằng".

Khương Trọng bị rúng động trước sự kiên nghị và quyết tâm toát ra từ ánh mắt của nàng, trong phút chốc, đứa con gái ông tận mắt nhìn thấy nó lớn lên bỗng trở nên thật xa lạ. Nó rõ ràng đứng ở đó cách ông chưa đầy ba bước, mà lại giống như đứng ở một độ cao mà cả đời ông cũng không thể chạm tới, cúi nhìn ông bằng lánh mắt cực kỳ lạnh lẽo.

Kỳ thực, nói cho cùng, Khương Trầm Ngư không hiểu ông còn ông đã bao giờ hiểu Khương Trầm Ngư chưa?

Tay Khương Trọng không kìm được run lên bần bật.

Còn Khương Trầm Ngư đã quay người lại, chậm rãi nói: "Đêm khuya rồi, phụ thân ở đây lâu không hay, mời quay về đi".

Khương Trọng không nén được gọi: "Trầm Ngư…".

"Còn nữa". Khương Trầm Ngư nói bằng một giọng điệu càng bình tĩnh hơn, càng lạnh nhạt hơn: "Về sau, xin phụ thân gọi ta một tiếng 'nương nương'".

Khương Trọng sững người, ngẩn ra nhìn nàng hồi lâu, cuối cùng quay lưng, im lặng mở cửa bước ra.

Cửa còn chưa đóng, Hoài Cẩn sợ sệt thò đầu vào, thấy Khương Trầm Ngư ngồi quay lưng lại không nhúc nhích, lo lắng đến bên cạnh gọi: "Tiểu thư…".

Không thấy nàng trả lời, Hoài Cẩn bèn vòng lên phía trước lay vai nàng: “Tiểu…”, mới gọi được một tiếng, tiếng thư” phía sau mắc nghẹn trong cổ họng, không thể phát ra được Bởi vì, cái nàng ta nhìn thấy là Khương Trầm Ngư mở trừng trừng hai mắt, hai hàng chất lỏng đang lăn dài trên gò má trắng mịn như tuyết khiến người ta kinh tâm động phách.

Đó không phải là lệ.

Mà là…

Máu, Đêm đó, ngoài Thục phi khóc ra máu trong cung còn phát sinh một chuyện lớn khác. Đó chính là Hy Hòa phu nhân nhìn tưởng như đã bình tĩnh trở lại, nhưng hôm sau khi cung nữ đẩy cửa cung ra chuẩn bị chải tóc thay áo cho nàng ta bỗng phát hiện: Nàng ta thức trắng cả đêm!

Những tia nắng ban mai đầu tiên nhẹ nhàng phủ lên thân hình của Hy Hòa, nàng ta ngồi trên đất, trong tay ôm chiếc áo bào trắng của Cơ Anh, suối tóc buông xõa.

Tóc và áo bào cùng màu.

“…Đúng là tự tạo nghiệt, sao chỉ trong một đêm mà tóc bạc trắng hết…”. Vừa sáng sớm đã nghe thấy ác Du vừa chải tóc cho Khương Trầm Ngư vừa cằn nhằn nói: “Hơn nữa còn nghe nói ả chẳng nhận ra ai hết, các cung nữ nhìn thấy bộ dạng đó của ả liền vội vàng gọi thái y đến khám cho ả, nhưng chỉ cần có người lại gần, ả liền giận dữ la hét, thấy ai là cắn người đó. Nghe nói trong một buổi sảng đã cắn bị thương ba người rồi”.

Khương Trầm Ngư hơi cau mày, nói: “Thế thái y đến khám chưa?”.

“Đến rồi ạ, nhưng cũng không có cách nào lại gần được, trong ba người bị cắn có cả Giang thái y Giang Hoài”

Khương Trầm Ngư nghĩ một lát, nói: “Sai người đi mời Đông Bích hầu”.

“Ơ vâng”.

“Khi nào hầu gia đến, thì đưa ngài đến Bảo Hoa cung tìm ta”. Khương Trầm Ngư nói xong liền khoác áo đứng dậy.

Ác Du trợn trừng mắt, hỏi: “Bây giờ Tiểu thư cũng đến chỗ Hy Hòa phu nhân sao?”.

Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn bầu trời âm u sầm sì bên ngoài cửa sổ, thong thả nói một câu: “Nếu ta đoán không nhầm, hoàng thượng hôm nay sẽ không thiết triều sáng”.

Quả nhiên nàng đoán không sai.

Buổi chầu sớm đã bị hủy sau khi Chiêu Doãn hay chuyện của Hy Hòa. Còn khi Khương Trầm Ngư đến Bảo Hoa cung, Chiêu Doãn đang giận dữ mắng cung nữ: “Các ngươi coi sóc phu nhân kiểu gì hả? Nàng bạc hết tóc mà các ngươi đến sáng mới biết?”.

Hơn mười cung nữ líu ríu quỳ rạp xuống đất, kẻ đứng đầu nghẹn ngào nói: “Xưa nay phu nhân không cho chúng nô tì ở lại qua đêm. Đêm qua chúng nô tì sau khi thấy phu nhân không có chuyện gì nữa, bèn lui cả đi… Nào ngờ, phu nhân phu nhân lại…”.

“Các ngươi là một lũ vô dụng!”. Chiêu Doãn đưa chân đá người cung nữ đó ngã lăn, hằm hằm đi đến trước Hy Hòa đang co rúm bên cạnh bàn trang điểm, tóm chặt cánh tay nàng ta, muốn kéo nàng ta ra, kết quả cũng vấp phải sự phản kháng của nàng ta như những người khác.

Hy Hòa há to miệng cắn thật mạnh vào tay y.

Chiêu Doãn cũng không rụt lại, nhất quyết lôi nàng ta ra, hét lên: “Cắn

đi!

Cứ việc cắn đi Trẫm muốn xem xem nàng có thể cắn đến mức nào, điên đến mức nào!". Vừa nói vừa cưỡng ép lôi nàng ta đến trước gương, một tay tóm chặt tóc nàng, ép nàng ta nhìn vào gương: "Nàng nhìn xem, nàng nhìn kỹ cho trẫm xem! Nàng tưởng điên là được à? Nàng tưởng bạc trắng tóc là được à? Nói cho nàng biết, Diệp Hy Hòa, không dễ đâu! Nàng điên cũng vẫn là người của trẫm, nàng xấu cũng vẫn là phu nhân của trẫm. Cuộc đời này của nàng, còn khuya mới kết thúc!".

Y đẩy thật mạnh Hy Hòa ngã dúi dụi xuống đất, nàng ta nước mắt nước mũi nhòe nhoẹt, kêu gào khóc lóc ầm ĩ.

Giang Hoài bên cạnh nhìn thấy mà tim đập chân run, vội vàng tiến lên kiểm tra tay của Chiêu Doãn, chỉ thấy hai dấu răng in sâu ở cổ tay, đã bắt đầu rỉ máu.

Vết cắn này quả thật không nhẹ chút nào.

Xin hoàng thượng cho phép thần băng bó". Giang Hoài vừa quỳ xuống vừa vội vàng lấy băng gạc và thuốc mỡ từ trong hòm thuốc ra để băng bó cho Chiêu Doãn.

Chiêu Doãn lại đẩy ông ta ra, đến trước mặt Hy Hòa lần nữa. Lần này Hy Hòa đã khôn ngoan hơn, không đợi y đến gần đã trốn ra phía sau, vừa trốn vừa đá, không cho y lại gần. Khương Trầm Ngư thu hết thảy vào trong tầm mắt, trong lòng không kìm được tiếng thở dài: Thật khó coi quá… Chiêu Doãn và Hy Hòa như thế này, đều khó coi…

Bấy giờ thái giám bên ngoài điện cao giọng hô to: "Đông Bích hầu đến…".

Phút sau, Giang Vãn Y vội vàng xuất hiện trước cửa, nhìn thấy cảnh tượng này, hắn cũng ngẩn ra một lát, nhưng lập tức tiến lên nói: "Hoàng

thượng đừng như thế, hoàng thượng…”.

“Buông ta ra”. Chiêu Doãn hất tay hắn ra, tiếp tục tóm chân Hy Hòa, còn Hy Hòa vừa đạp vừa khóc, tiếng kêu gào thảm thiết.khiến người ta chói tai nhức óc.

Giang Vãn Y khuỵu chân, quỳ xuống đất, gấp gáp nói: “Hoàng thượng, xin cho vi thần thời gian ba ngày, để phu nhân bình thường trở lại!”.

Chiêu Doãn lập tức ngừng lại, liếc mắt nhìn Giang Vãn Y, Giang Vãn Y ra sức dập đầu, mồ hôi trên trán túa ra như tắm.

Chiêu Doãn lạnh lùng “hừ” một tiếng, thu tay lại đứng lên nói: “Được, trẫm cho ngươi ba ngày. Ba ngày sau, nếu Hy Hòa phu nhân không thể hồi phục, ngươi biết sẽ có hậu quả gì rồi đấy”.

Giang Vãn Y vái lạy một cái.

Chiêu Doãn lại nhìn Hy Hòa, đối diện với sự giải vây của Giang Vãn Y và sự đe dọa của y, Hy Hòa vẫn không hề có chút cảm giác nào, chỉ co rúm không ngừng khóc trong xó tường, nước mắt nước mũi tèm lem hết gương mặt, bộ dạng không biết khó coi đến chừng nào.

Sắc mặt y càng lúc càng thâm trầm, không nói một lời đã quay người bước đi, khi ngang qua Khương Trầm Ngư, mặt không biểu cảm nói: Đi theo trẫm”.

Tuy Khương Trầm Ngư rất muốn ở lại để xem Giang Vãn Y chữa trị cho Hy Hòa như thế nào, nhưng nghe Chiêu Doãn nói như vậy cũng đành đi theo y.

Sắc trời bên ngoài càng lúc càng âm u, mây giăng tầng tầng lớp lớp, xem ra khó tránh khỏi sẽ có một trận mưa rào. Gió cũng rất to, thổi tung tay áo và tóc bay hất ra phía sau. Khương Trầm Ngư không kìm được đưa

tay lên giữ chặt lấy tóc đồng thời lúc đó Chiêu Doãn đưa chân lên đá bay một bồn hoa mẫu đơn vốn được đặt ngay ngắn bên đường, không hề cản lối đi.

“Choang” một tiếng, bồn hoa vỡ tan.

Đám thị vệ và thái giám nhìn thấy hoàng thượng tâm trạng không vui, vội vàng tránh ra thật xa.

Khương Trầm Ngư nhìn bồn hoa xui xẻo đó, khe khẽ thở dài, không ngờ chạm phải ánh mắt hằm hằm của Chiêu Doãn, bèn tiến lên phía trước tìm một chiếc bồn rỗng, đặt cây mẫu đơn ngả nghiêng vào trong chiếc bồn mới, cẩn thận vùi đất.

Việc này mất một thời gian chừng nửa tuần trà, trong thời gian đó, Chiêu Doãn lạnh lùng đứng bên nhìn, không nói một lời.

Cho đến khi KhươngTrầm Ngư làm xong, đang định đứng dậy thì y tiến lên mấy bước, lại giơ chân, đá vỡ bồn hoa đó.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, Chiêu Doãn nheo mắt nhìn nàng, ánh mắt thách thức, dường như đang nói: “Xem nàng làm thế nào?”.

Trái lại Khương Trầm Ngư không nói gì, lại lần nữa lặng lẽ lấy một chiếc bồn không chuyển cây mẫu đơn vào, làm xong, ngẩng đầu nói khẽ: Hoàng thượng, còn đá không?”.

Ánh mắt Chiêu Doãn lóe sáng, y đột nhiên quay người bỏ đi.

Khương Trầm Ngư lập tức phủi sạch bùn đất trên tay, đứng dậy theo sau.

Chiêu Doãn đi rất nhanh, không lâu sau đã đến thư phòng, La Hoành rảo bước lên trước mở cửa, y tiến vào trong, dặn dò: “Cho Khương Trầm Ngư vào trong, người khác đều đợi ở ngoài cửa”.

“Dạ”. La Hoành dè dặt đóng cửa lại.

Trong thư phòng chỉ còn lại hai người bọn họ. Bên ngoài gió thổi vù vù khiến giấy dán cửa sở kêu phật phật, trong phòng càng lúc càng trở nên lạnh lẽo. Vì không thắp đèn, ánh sáng lờ mờ, nên Khương Trầm Ngư chỉ thấy gương mặt nghiêng của Chiêu Doãn, trong ánh sáng yếu ớt nhìn lại càng u uất hơn.

“Vì sao nàng không sợ trẫm…?”. Trong tĩnh lặng, cuối cùng Chiêu Doãn đã lên tiếng.

Khương Trầm Ngư nghĩ một lát, hỏi ngược lại: “ý hoàng thượng chỉ bốn hoa mẫu đơn ban nãy à?”.

Chiêu Doãn “hừ” một tiếng, coi đó là câu hả lời khẳng định “Có lẽ là vì… so với cơn thịnh nộ lúc hoàng thượng đá vỡ nó, thiếp còn nhìn thấy sự thương xót thoáng qua trong đáy mắt của hoàng thượng khi nó rơi xuống”.

Chiêu Doãn hơi kinh ngạc quay người lại, nhìn thẳng vào nàng.

“Loài hoa hoàng thượng thích nhất là mẫu đơn, mấy bồn hoa đó đều là thợ làm vườn dốc sức chăm bón, ngày đêm chăm sóc mới có được, trong lòng hoàng thượng đương nhiên cũng biết rằng chúng rất quý giá. Cho nên hoàng thượng đá chúng nhưng lòng lại đau… Mà hoàng thượng đã đau lòng, thần thiếp đi cứu thì cũng là chuyện nên làm, cho nên, có gì đáng sợ đâu?”. Nói đến đây, Khương Trầm Ngư mỉm cười, đổi sang giọng điệu khác, thong thả nói tiếp: “Có điều, bồn hoa đá vỡ rồi, có thể trồng lại, nhưng nếu người bị hủy hoại, e rằng khó cứu… Xin hoàng thượng cân nhắc”.

Gương mặt Chiêu Doãn khi nghe nửa đoạn đầu vốn dĩ đã giãn ra một chút, nhưng khi nghe đến câu cuối cùng, lập tức nặng nề trở lại: “Nàng

đang giáo huấn trẫm?”.

Thần thiếp không đám”. Khương Trầm Ngư nhẹ nhàng nhấc gấu váy, yểu điệu quỳ xuống, khi ngẩng đầu mắt đã loang loáng nước như sắp khóc: “Hoàng thượng có biết trong chuyến đi Trình quốc, ngoài thế giới rộng lớn, thần thiếp còn cảm nhận được gì không?”.

“Cảm nhận gì?”.

Khóe môi Khương Trầm Ngư hiện lên một nụ cười khổ, thêm ba phần buồn bã, bốn phần thê lương, năm phần thương cảm, kết đọng thành mười hai phần dịu đàng: “Đó chính là sinh mệnh nhỏ nhoi”.

Trong mắt Chiêu Doãn có một thứ tình cảm nào đó lướt qua, rồi lại chìm lắng.

“Ngươi tưởng rằng người đó không gì là không thể làm được lớn mạnh vô cùng, nhưng chỉ nháy măt thôi đã chết đi trong lạnh lẽo; ngươi tưởng rằng thái bình thịnh thế, thiên luân yên lành, phút sau đã là đao quang kiếm ảnh, chiến sự liên miên… phút này còn cầm trong tay, phút sau đã vỡ nát, ngày hôm qua còn mỉm cười với ngươi, ngày hôm nay đã thành một cái xác khô. Có câu cổ ngữ mà chúng ta ai cũng biết, nhưng trước khi chính bản thân mình trải qua, lại chẳng bao giờ biết coi trọng, đó chính là trân quý lấy người trước mắt mình”.

Trong bóng sáng mờ tối, giọng nói trong trẻo mềm dịu không nhiễm bụi trần của nàng cùng tình cảm hàm súc, sâu đậm mà ý tứ xa xôi trong đó khiến người ta không khỏi động lòng, không khỏi cảm thấy đồng cảm một cách sâu sắc. Vì thế, sau một lúc lâu trầm ngâm im lặng, Chiêu Doãn cũng không nói gì, chỉ giơ tay ra trước mặt Khương Trầm Ngư.

Khương Trầm Ngư cung kính cầm lấy.

Y kéo nàng đứng dậy. Đợi Khương Trầm Ngư đứng vững xong, Chiêu

Doãn buông tay xoay người đi đến bên cửa sổ, đẩy cửa sổ ra, không khí ẩm ướt lùa vào, sấm bên ngoài giật đùng đùng, những hạt mưa to như hạt đậu rơi xuống mặt đất bong bóng mưa thi nhau nổi lên.

“Trầm Ngư…”. Chiêu Doãn chăm chú nhìn tầng mây đen kịt ở phía xa, thấp giọng nói nhỏ: “Nghe nói nàng và phụ thân nàng… đoạn tuyệt rồi”.

Mặt Khương Trầm Ngư nhanh chóng biến sắc.

Quả nhiên… trong hoàng cung, không chuyện gì là có thể giấu được tai mắt của hoàng đế sao?

Chiêu Doãn quay đầu nhìn nàng, ánh mắt sáng long lanh có thần, sáng đến kỳ 1ạ: “Khương Trọng một lòng muốn đưa nàng lên ngôi hoàng hậu, nhưng không ngờ chuyện không như ý, ngược lại còn kích thích lòng phản nghịch của nàng”.

Khương Trầm Ngư cắn chặt môi, gương mặt trắng bệch, một lúc sau mới mở miệng: “Cuộc đời của thiếp… là của chính thiếp”.

Ầm ầm… “Hay!”. Chiêu Doãn vỗ tay cười to: “Hay cho câu ‘cuộc đời của thiếp là của chính thiếp’. Khương Trầm Ngư, trẫm quyết định rồi. Trẫm sẽ vì nàng làm một việc, đó là ban thưởng cho nàng. Mà thứ trẫm ban thưởng cho nàng chính là…”.

Một tia sét rạch vỡ bầu trời.

Khương Trầm Ngư sững sờ nhìn Chiêu Doãn trước cửa sổ, phía sau lưng y là mưa to dữ dội, ống tay áo có thêu hình rồng vàng năm móng bay phần phật mặt của y hơi rõ nét lại hơi mơ hồ… y… nói gì nhỉ?

Chiêu Doãn, y… vừa nói gì…?

Ngày mùng chín tháng chín, Đồ Bích năm thứ tư, trên điện Đường,

hoàng đế quyết ý chọn Thục phi Khương thị làm hậu, quần thần khen phải.

“Đồ Bích. Hoàng hậu truyện”

Kể từ khi hoàng hậu cũ là Tiết Minh bị phế, trong suốt một thời gian dài, các triều thần rất lo lắng, sợ Chiêu Doãn sẽ phong Hy Hòa làm hậu. Mà trên thực tế, một loạt hành động của Chiêu Doãn sau đó cũng rất giống với nỗi sợ của đám quần thần: Trước tiên là để Giang Hoài và Hy Hòa nhận họ hàng, sau phong Giang Vãn Y tước hầu; lại phái Giang Vãn Y đi sứ Trình quốc lập công… Thấy lần này Giang Vãn Y thuận lợi quay về, gia quan tấn tước chỉ là chuyện nay mai, thế mà trong giờ phút quan trọng này, Hy Hòa lại phát điên!

Đương nhiên tin đồn về việc tại sao Hy Hòa phu nhân phát điên thì mỗi người một phách, càng nói càng không ra sao nhưng tâm ý của hoàng thượng đối với nàng ta như thế nào thì ai cũng biết. Chính vào lúc này, hoàng thượng thiết triều sớm, đột nhiên nói muốn phong hậu, hơn nữa còn không phải Hy Hòa, mà là người trước đó không ai nghĩ tới – KhươngTrầm Ngư.

Toàn bộ sự kiện này liền trở nên kỳ quặc.

Đám triều thần một nửa mang thái độ quan sát để bo bo giữ mình, một nửa đều là tư đảng của Khương Trọng đương nhiên là cực lực tán thành.

Cũng vì thế, chuyện phong hậu đã thuận buồm xuôi gió không bị cản trở.

Đối lập rõ rệt với tình hình khí thế đang lên của Khương gia là Giang thị khó khăn lắm mới ngóc đầu lên được, tuy rất nhiều người có lòng tin đối với y thuật của Giang Vãn Y, nhưng lần này, hắn lại khiến tất cả mọi người thất vọng Hy Hòa phu nhân không những không khỏi mà còn điên loạn hơn nữa. Mới đầu chỉ là cắn người, bây giờ, đến ánh sáng cũng không dám nhìn. Chỉ có một chút ánh sáng chiếu lên người nàng ta là

nàng ta điên rồ kêu thét lên, toàn thân run rẩy, các cung nữ đành phải đóng hết cửa sổ dùng vải đen che kín mít. Như thế vẫn chưa hết, cuối cùng tình trạng còn tiến triển đến mức chỉ nghe thấy tiếng bước chân người là nàng ta bị kích thích, cho nên, đành phải cắt bớt những cung nhân hầu hạ ở đó, chỉ còn lại vài người canh cửa.

Vẫn chưa hết đâu!". Khi chải đầu cho KhươngTrầm Ngư, Ác Du bẩm lại những tin tức mà mình lượm lặt được ở bên ngoài: "Bây giờ cả ngày ả chỉ ôm áo bào của Kỳ Úc hầu chui trong xó tường hát, mặt cũng không buồn rửa, cơm cũng không buồn ăn, đói thì vớ được thứ gì ăn thứ nấy, trên người dính đầy phân với nước tiểu". Nói đến đây, trên mặt ác Du lộ vẻ hả hê: "Trời ạ, mọi người có thể tưởng tượng không? Đó là Hy Hòa phu nhân tứ quốc đệ nhất mỹ nhân đó. Sáng nay ta đến Bảo Hoa cung ngó trộm một cái, còn chưa đi đến cửa điện đã ngửi thấy mùi thối bốc ra từ bên trong…".

"Thế muội có nhìn thấy người không?". Hoài Cẩn hỏi.

"Muội bị mùi đó làm cho choáng váng, liền chạy về để nôn rồi, đâu có chạy vào trong để nhìn…".

Hoài Cẩn khẽ thở dài nói: "Thật đáng thương…".

Ác Du "hừ" một tiếng, phản đối: "Muội cảm thấy đây là báo ứng của ả, nghe nói ban đầu là ả xúi giục hoàng thượng bắt tiểu thư tiến cung, hại tiểu thư khổ như thế này. Hơn nữa thường ngày ả đắc tội với rất nhiều người, giờ ả phát điên tất cả đều vỗ tay hả hê đó".

Khương Trầm Ngư cau mày: "Ác Du, không có căn cứ thì về sau không được nói những lời như 'ta tiến cung là vì Hy Hòa xúi giục hoàng thượng'.

Hoàng thượng là ai mà có thể dùng hai chữ 'xúi giục' để nhắc tới?".

Ác Du bị khiển trách, nhệch miệng nói: “Vâng, biết rồi ạ… nhưng hoàng thượng vẫn rất sủng ái Hy Hòa phu nhân… Tiểu thư nói xem; bộ dạng ả giờ vừa bẩn vừa hôi, đến cung nữ thái giám hầu hạ trong Bảo Hoa cung cũng không dám ở lại, nhưng ngày nào hoàng thượng cũng đến thăm ả, mà ả hễ nhìn thấy hoàng thượng thì lại càng điên hơn, vừa khóc vừa làm ầm lên không cho lại gần nên lần nào hoàng thượng cũng đành phải đứng ở xa nhìn một lát rồi lại đi. Haizz… đều nói đế vương vô tình nhưng hoàng thượng của chúng ta vẫn là một hoàng thượng si tình. Nhưng đáng tiếc, đối tượng lại là Hy Hòa, thật là khiến những phi tử nương nương khác vừa hâm mộ vừa đố kỵ chết đi được”.

Khương Trầm Ngư nghe những lời bàn luận thị phi đó, không tỏ thái độ gì, nhưng trong lòng lại cười lạnh – Những phi tử ngưỡng mộ Hy Hòa đó lại không biết người đáng thương nhất có lẽ chính là Hy Hòa.

Nỗi khổ của Khương Trầm Ngư là vì yêu mà không có được; còn nỗi khổ của Hy Hòa lại là vì yêu mà sinh hận.

Lấy tâm so tâm, Khương Trầm Ngư nàng chưa bao giờ có được công tử, khi mất công tử cũng đã đau buồn đến thế, huống hồ là Hy Hòa đã từng có, đã từng độc quyền sở hữu, thậm chí luôn luôn gắn kết với công tử?

Hy Hòa yêu Cơ Anh bao nhiêu thì cũng hận chàng bấy nhiêu, hận càng sâu tức là yêu càng nhiều. Yêu hận đan xen dồn cả vào người quan trọng nhất trong trời đất vô tận đó, bỗng một ngày người đó chết đi, bảo nàng ta phải chịu đựng cú sốc này như thế nào?

Cho nên, Hy Hòa phu nhân phát điên là điều tất nhiên.

Kỳ thực, điên cũng không có gì là không tốt.

ít nhất điên rồi sẽ không cần nghĩ gì nữa, không cần quan tâm đến thứ gì nữa, chỉ chìm đắm trong thế giới của riêng mình là đủ.

Nói ra, nàng có chút ngưỡng mộ…

Ác Du làm bộ làm tịch thở dài thườn thượt mấy cái, nói tiếp: “Hy Hòa phu nhân cũng coi như bỏ đi, đáng thương thay cho Đông Bích hầu, xui xẻo vì ả ta”.

Bấy giờ Khương Trầm Ngư mới nhớ đến cái hẹn ba ngày, kinh hãi hỏi: “Đúng rồi, sư huynh sao rồi?”.

“Còn có thể sao nữa? Không trị khỏi cho Hy Hòa phu nhân chỉ có thể chịu phạt thôi. Hầu gia cũng rất tự giác, sáng sớm hôm nay đã đến quỳ xin chịu tội ở bên ngoài ngự thư phòng của hoàng đế rồi”.

Khương Trầm Ngư vội vàng đứng dậy, Ác Du gọi: “Tiểu thư! Đợi đã! Cây trâm còn chưa cài xong mà!”.

“Ôi, Thục phi nương nương đến rồi, nô tài bái kiến nương nương…”. La Hoành làm tư thế chuẩn bị khấu bái, Khương Trầm Ngư phản ứng kịp, thuận tay tháo chiếc vòng trên tay nhét vào tay ông ta.

“Ôi chao, sao có thể để nương nương tốn kém thế…”. La Hoành giả bộ nói, nhận lễ xong mới cười híp mắt nói Đông Bích hầu không sao, nương nương yên tâm đi”.

Bấy giờ Khương Trầm Ngư mới trút được hòn đá tảng trong lòng xuống.

La Hoành thuật lại một lượt cả quá trình cho nàng nghe đại thể là Đông Bích hầu tự biết không thể hoàn thành cái hẹn ba ngày, cho nên từ giờ Dần đã quỳ ở đây, còn Chiêu Doãn sau khi biết tin hắn quỳ bên ngoài, không lập tức tỏ thái độ gì, cứ để cho hắn quỳ hai canh giờ. Cho đến giờ Thìn mới hạ chỉ nói hắn không hoàn thành nhiệm vụ, tước bỏ hầu vị, giáng làm thứ dân, chọn ngày xuất cung, suốt đời không được bước vào kinh thành.

Khương Trầm Ngư cả kính, đang định nói gì đó, liền nghe thấy một tiểu thái giám từ bên trong bước ra nói: “Hoàng thượng mời Thục phi nương nương”.

Hóa ra Chiêu Doãn biết nàng đã tới.

Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, bước vào thư phòng còn chưa bước đến glữa phòng, Chiêu Doãn ăn vận đơn giản, gọn ghẽ đã được thái giám hầu hạ khoác áo choàng lên người nói: “Nàng theo trẫm đến Bảo Hoa cung”.

“… Vâng”. Xem ra, hôm nay cũng không lên chầu sớm rồi.

Chiêu Doãn không ngồi kiệu, chỉ bước đi thật nhanh, vì thế Khương Trầm Ngư cũng chỉ có thể cắm cúi đi theo sau giữa đường nhìn thấy Khương Họa Nguyệt từ xa, đang định chào hỏi, Khương Họa Nguyệt đã quay người rẽ sang lối khác.

Khương Trầm Ngư há hốc miệng, rất bối rối.

Chiêu Doãn bên cạnh nhìn thấy nhưng không tỏ thái độ gì chỉ rảo bước nhanh hơn. Trong ba cung, Bảo Hoa cung gần với tẩm cung của hoàng đế nhất, vì thế, đoàn người mau chóng đến phía trước điện.

Cửa điện đóng im ỉm, hai cung nữ đang đứng bên ngoài nói chuyện, nhìn thấy bọn Chiêu Doãn, cả hai kinh ngạc, hoảng hốt quỳ xuống.

Trong đáy mắt Chiêu Doãn nổi một tia giận dữ, lạnh lùng quát: “Mở cửa”.

Một cung nữ sợ sệt thưa: “Hoàng thượng, phu nhân không cho phép thấy ánh sáng…”, lời còn chưa dứt, đã bị một cung nữ khác ngăn lại, ra hiệu nàng ta không cần phí lời, bèn ngoan ngoãn mở cửa.

Cửa mở ra rồi, một mùi khó ngửi xộc vào mũi.

Đó là một mùi hỗn hợp của mùi ẩm ướt, nát rữa, mùi thối và tinh dầu hòa trộn với nhau.

Mùi thơm là của các đồ nội thất trong điện, mùi thối đương nhiên là của Hy Hòa phu nhân.

Trong một góc âm u, ánh sáng mặt trời không chiếu tới, Hy Hòa phu nhân co rúm như một con tôm, tóc tai như rơm rạ, chiếc áo trên người cũng bẩn thỉu đến mức không thể nhìn ra màu sắc ban đầu, cả người nàng ta tỏa ra một mùi chua thối khiến người khác buồn nôn.

Nàng ta nhắm mắt, dường như đang ngủ, vì thế khi cửa cung đột ngột mở ra cũng chỉ hơi hơi co người lại một chút, khiến thân hình càng cuộn chặt hơn.

Mọi người tưởng nhìn thấy bộ đạng này của nàng ta, chắc hẳn hoàng đế sẽ nổi giận giống như mấy lần trước, nhưng lần này bất ngờ thấy sắc mặt Chiêu Doãn lại bình tĩnh, y đứng trước cửa ra vào, im lặng nhìn Hy Hòa cách xa ba trượng, trong đáy mắt trào dâng một thứ tình cảm sâu sắc mà phức tạp. Mà những cảm xúc đó cuối cùng lắng đọng thành sự bi thương, rồi bắt đầu tràn ngập lan rộng.

Khương Trầm Ngư nhìn thấu hết thảy chuỗi biểu cảm tinh tế này của y, trong lòng thầm thở dài một tiếng, sau đó, không đợi Chiêu Doãn căn dặn đã nhẹ nhàng bước từng bước vào trong.

Cung nữ há hốc miệng, dường như muốn ngăn cản, nhưng thấy phản ứng của Chiêu Doãn nên đành từ bỏ.

Còn Chiêu Doãn cũng nhìn Khương Trầm Ngư, trong ánh mắt ấy có sự thăm dò, cũng có cả sự mong chờ.

Khương Trầm Ngư tiến lại gần, khiến cho Hy Hòa đang ngủ say choàng tỉnh giấc mở mắt nhìn nàng cảnh giác, sắc mặt sợ sệt, theo bản năng chuẩn bị kêu thất thanh, Khương Trầm Ngư vội vàng cướp lời, hát trước: "Trăng mọc chừ, nước mênh mang, tựa ngọc chừ, tự dáng chàng…".

Nàng hát bài hát mà Hy Hòa hát vào cái ngày phát điên đó, còn hiệu quả vẫn rõ ràng như cũ: Hy hòa lập tức ngừng kêu, vẻ mặt vốn hoảng sợ cũng dần dần dịu đi.

Khi Khương Trầm Ngư hát đến câu "Biển xanh rơi lệ mấy ai hay, rả rích tiêu điều mưa chẳng ngớt", trong đôi mắt sưng đỏ đầy những tơ máu của Hy Hòa bỗng dâng lên một làn hơi nước.

Khi nàng hát đến câu "Cầu đến tiên nhân hái thược được, tam sinh xin nối duyên kiếp này", Hy Hòa bỗng nhệch miệng, dang rộng hai tay lao đến ôm chặt lấy nàng, cùng lúc, một tiếng gọi đường như xuyên qua nơi chông chênh của ngàn năm, cuối cùng liêu xiêu đi đến trước mặt…

"Mẹ ơi…".

Các cung nữ kinh ngạc sững sờ: Chiêu Doãn kinh ngạc sững sờ.

Đến bản thân Khương Trầm Ngư cũng kinh ngạc sững sờ.

Chú thích: (1) Bài "Yết sơn" của Lý Thương Ẩn, Hoàng Giáp Tôn dịch. Ma Cô là tiên nữ, tự xưng có thể làm cho biển xanh biến thành nương đâu trong thời gian ngắn, vì thế nhà thơ nhận định rằng biển xanh thuộc về Ma Cô, muốn hỏi xin mua cả biển xanh, tức là có thể chiếm trọn thời gian, không còn hận vì thời gian khiến mọi thứ đổi thay nữa, nhưng tiếc thay không thể, biển lớn đã biến thành chén nước sương lạnh giá của mùa xuân.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 16: Hồi Thứ Mười Sáu: Trời Tính

Khúc hát đó tên là ‘Năm tháng” hồi còn nhỏ mỗi khi phu nhân không ngủ được, Phương thị đều hát bài này cho phu nhân nghe”. Trong ngự thư phòng, một ám vệ đứng thẳng tắp nói như vậy.

Sau ngự án, Chiêu Doãn ngồi tựa trên long tọa, một tay chống trán, một tay đặt lên tay vịn, thần sắc thản nhiên, nheo mày: “Cũng có nghĩa là bài hát đó là do Diệp Nhiễm viết?”.

“Đúng thế”. Điền Cửu do dự một lát nói: “Thực ra Diệp Nhiễm rất tài hoa, có thể viết từ sáng tác nhạc, nếu không Ngôn Duệ có tham ăn đến đâu cũng không thể thu nhận ông ta làm đồ đệ”.

Chiêu Doãn “ừ” một tiếng, không bày tỏ ý kiến gì.

Nửa năm sau, hắn bị biếm khỏi kinh sư, hai bàn tay trắng, đến một người nô bộc cũng không có, chỉ có một hòm thuốc, vẫn nặng trịch đeo trên vai gầy như cũ .

Cảnh ngộ này, lọt vào mắt Trầm Ngư, cũng chỉ có một câu kết luận “lòng người đổi thay”.

Nàng lấy một ấm trà từ trong hộp đựng thức ăn ra, rót trà vào chiếc chén lá trúc miệng nông, hai tay bưng lên trước mặt Giang Vãn Y: “Trầm Ngư lấy trà thay rượu, cung tiễn sư huynh, từ đây mỗi người một nơi, non nước xa vời, mong huynh bảo trọng”.

Giang Vãn Y cũng dùng hai tay đón lấy, khóe mắt luôn ôn hòa văn nhã bỗng hơi ươn ướt hoe đỏ: “Đa tạ”. Dứt lời một hơi uống cạn, đang định đưa chén trà trả lại, Khương Trầm Ngư lại xua tay nói: “Chén này là lễ vật tặng cho sư huynh trước khi đi Ngày sau nếu có cần tiền tài, đưa chén này đến tiệm cầm đồ lớn nhất cũng có thể giải cơn nguy cấp nhất

thời”.

Giang Vãn Y nghe nàng nói vậy, biết đây nhất định là chiếc chén rất giá trị, nhất thời trăm ngàn cảm xúc đâng trào, cuối cùng khẽ thở dài nói: “Mưa núi sắp rơi gió khắp lầu, Trầm Ngư, muội phải cẩn thận”.

Khương Trầm Ngư cười nhàn nhạt: “Thế thì phải xem đó là gió gì, mưa gì…”.

“Muội…”. Giang Vãn Y chần chừ một lúc, cuối cũng vẫn không kìm được nói ra: “Dừng tay lại đi, vẫn còn kịp đấy”.

Trong mắt Khương Trầm Ngư loang loáng ánh lệ, nàng ngẩng đầu lên, nước mắt nhạt nhòa nhìn hắn, giọng nói khẽ như mơ: “Nếu như muội đừng tay, cái chết oan uổng của công tử sẽ tính sao đây? Nỗi oan khuất của Di Phi tính sao đây? Bệnh điên của Hy Hòa tính sao đây? Sư Tẩu tàn tật tính sao đây? Còn sư huynh bị biếm chức… cũng tính sao đây?”.

Giang Vãn Y đau lòng gọi: “Trầm Ngư!”.

Khương Trầm Ngư hít một hơi thật sâu, lấy lại vẻ bình tĩnh, dường như cảm xúc vừa nãy chẳng qua chỉ là kẻ khác hoa mắt nhìn nhầm mà thôi, sau đó, khóe miệng cong cong, nở nụ cười tươi rói: “Cho dù thế nào, chúc mừng sư huynh đã rời khỏi chốn thị phi này, trở về với cuộc sống mà huynh vốn dĩ muốn có… Huynh an tâm, muội sẽ chăm sóc tử tế cho Hy Hòa”.

Giang Vãn Y nhìn nàng mãi, trong mắt khi mờ khi tỏ, cuối cùng kết thành ly biệt: “Đã như thế… bảo trọng”.

Mấy chú quạ bay qua trường đình, tiếng gió thổn thức, cỏ cây vàng vọt, năm nay mùa thu đến sớm hơn năm ngoái.

Bóng dáng Giang Vãn Y rời đi, bị ánh tịch dương kéo dài trên mặt đất,

hiện rõ sự thê lương.

“Tiểu thư, trời không còn sớm nữa, chúng ta về cung thôi”. Hoài Cẩn khoác một chiếc áo choàng lên mình Khương Trầm Ngư.

Còn Khương Trầm Ngư nhìn mãi theo chiếc bóng đã không nhìn ra nổi của Giang Vãn Y ở phía cuối con đường dài hun hút, rầu rĩ nói: “Hoài Cẩn, ta ước gì có thể đi cùng với sư huynh, rời khỏi cái chốn thị phi này biết bao…”.

“Tiểu thư…”. Hoài Cẩn không biết phải trả lời ra sao. Khương Trầm Ngư lắc lắc đầu, cười ha ha, nói: “Nhưng sư huynh không cần ta. Thôi, ta vẫn nên ngoan ngoãn hồi cung đừng quên, ta sắp thành hoàng hậu của Bích quốc rồi. Hoàng hậu đó…”.

Hoàng hậu…

Nhớ năm đó, nguyện có được một người bạc đầu chẳng rời xa.

Chưa từng nghĩ, phượng à, phượng à, theo ta về. Mãi ấp ủ nhau thành phu thê(1).

Thế sự mỉa mai, chẳng qua cũng chỉ thế mà thôi.

Đêm đó khi Chiêu Doãn đến Bảo Hoa cung, liền nhìn thấy một cảnh tượng như thế này. Đến cung đủ sắc đủ màu tỏa ánh sáng êm dịu chiếu rọi Lưu Ly cung ngũ sắc rực rỡ, trên sàn nhà lát bằng thủy tinh trải một tấm thảm dài dệt bằng len. Hy Hòa mặc một chiếc áo mới ngồi trên thảm vì vừa mới được tắm rửa, mái tóc nàng ta vẫn còn ướt, nên trông giống như một tấm lụa trắng ngấm nước. Còn Khương Trầm Ngư ngồi phía sau, dùng một chiếc khăn bông lau tóc cho nàng ta.

Sáng tối giao hòa, tay của Khương Trầm Ngư mềm mại nhỏ nhắn.

Hai mỹ nhân tuyệt thế đã tạo thành một bức tranh cực kỳ đẹp mắt, khắc ghi trong trái tim mỗi người có mạt.

La Hoành đang định thông báo, Chiêu Doãn giơ tay ra hiệu ngừng lại, cơ hồ cũng không nỡ phá vỡ bầu không khí ấm áp an lành trước mắt.

Khương Trầm Ngư lau khô tóc cho Hy Hòa xong, dùng một dải lụa buộc tóc lại cho nàng ta. Bấy giờ mới đứng dậy định đi, Hy Hòa lại quay người ôm chặt lấy nàng, cuống quýt gọi: “Mẹ… đừng đi… đừng đi!”.

“Được rồi được rồi, mẹ không đi, không đi”. Khương Trầm Ngư cười dịu dàng với Hy Hòa: “Nhưng mà, mẹ cũng phải làm chút chuyện, Hy Hòa chơi một mình một lúc được không?”.

Hy Hòa chớp chớp đôi mắt to trong vắt như thủy tinh: “Mẹ phải đi bán mì à?”.

Khương Trầm Ngư nghĩ một lát rồi gật đầu: “Ừ… đi bán mì”.

Hy Hòa nheo mắt, cười đắc ý: “Được. Mẹ mang một ít về nhé buổi tối ăn mì!”.

“Được rồi. Buổi tối ăn mì”. Coi như đã dỗ dành xong, Khương Trầm Ngư lại đưa chiếc áo bào đã được giặt sạch sẽ của Cơ Anh cho Hy Hòa chơi. Khi Hy Hòa đưa tay nhận lấy chiếc áo bào, trong đáy mắt nàng lóe lên một tia chần chừ, dường như có gì đó không nỡ, nhưng cuối cùng vẫn buông tay, rồi nhìn thấy Hy Hòa ngẩng đầu cười ngọt ngào với nàng, nụ cười ấy vừa ngây thơ vừa khờ dại.

Khương Trầm Ngư nghĩ, rốt cuộc nàng không thể nào sắt đá với con người này.

Trên người Hy Hòa dường như gửi gắm một phần tình cảm của nàng, tình cảm đó bị đè nén, bị mài mòn hủy hoại, không còn tồn tại ở bản thân

nàng, nhưng lại được nối tiếp, phát triển trên con người Hy Hòa.

Nàng rất muốn không vương không vấn, mặc sức làm càn điên loạn một cơn như Hy Hòa, như thế không cần tỉnh táo đối diện với sự thực Cơ Anh đã chết;

không cần đối diện với mặt xấu xa của phụ thân – người nàng luôn tôn sùng yêu kính; không cần đối diện với tranh đấu cung đình không phút nào bình ổn, gió mây biến ảo khôn lường; không cần đối diện với người đến người đi, duyên tán duyên tận… Khương Trầm Ngư thầm thở dài trong lòng rồi đứng dậy, đưa khăn bông cho các cung nhân đứng bên cạnh rồi đi đến cửa điện tham kiến Chiêu Doãn: “Thỉnh an hoàng thượng”.

Chiêu Doãn bật cười khiến Khương Trầm Ngư không hiểu gì hoang mang ngẩng đầu nhìn y.

Chiêu Doãn đưa một tay lên che miệng ho nhẹ một cái, tuy đã ngừng cười, nhưng sóng mắt vẫn còn nửa cười nửa không, thế nên càng khiến Khương Trầm Ngư hoang mang hơn, không kìm được hỏi: “Hoàng thượng?”.

“Đưa tay nàng ra đây”.

Khương Trầm Ngư nghe thấy thì ngẩn người, rụt tay về phía sau theo phản xạ, sau đó nhớ ra cử chỉ này không đúng, đành cứng đơ thu lại, run rẩy chìa ra trước mặt Chiêu Doãn.

Trên mười ngón tay thon dài trắng trẻo được chăm sóc rất kỹ lưỡng có thêm vài vết thương do tắm cho Hy Hòa ban nãy, vì Hy Hòa không chịu để người khác chạm vào, mình nàng phải đảm đương. Không ngờ Chiêu Doãn tinh mắt đến thế, vừa nhìn đã nhận ra.

Còn Chiêu Doãn cười đương nhiên là cười thiên kim nhất đẳng mà chân

tay vụng về. Vì thế, hai gò má Khương Trầm Ngư hơi đỏ lên, xấu hổ phân bua: “Từ nhỏ cha mẹ yêu chiều, ngay những chuyện vặt vãnh cũng làm không nên hồn… để hoàng thượng chê cười rồi”.

Chiêu Doãn không thừa nhận mà cũng không phủ nhận, chỉ từ tốn dặn dò thêm một câu: “Đừng quên bôi thuốc”. Nói đoạn, quay người ngẩng đầu nhìn lên bầu trời đêm. Nét mặt Chiêu Doãn thường ngày nếu không cười nham hiểm thì cũng là nổi giận lôi đình, tóm lại biểu cảm luôn rất sinh động, hiếm khi bình tĩnh. Vì thế, một khi không cười như bây giờ, rõ ràng là tâm sự trùng trùng, có nỗi u uất khó nói thành lời.

Thấy tâm trạng y có vẻ không vui, Khương Trầm Ngư buột miệng hỏi: “Xảy ra chuyện gì sao? Hoàng thượng”.

Chiêu Doãn khẽ thở dài một tiếng: “Nàng nhìn nơi đây mưa gió thuận hòa, sao có thể tưởng tượng ra Giang Đô ngàn dặm xa xôi đang gặp cơn đại hạn trăm năm, không thu hoạch nổi lấy một hạt thóc”.

Chuyện này Khương Trầm Ngư cũng có nghe qua.

Giang Đô là vựa lúa vựa cá nổi tiếng của Bích quốc, một vụ thu hoạch là chiếm năm phần kho lương của cả nước. Vì thế có thể nói, Giang Đô giàu, thiên hạ no đủ. Năm nay mùa màng vốn cũng khá tốt, nhưng không hiểu vì sao, từ lúc trời chuyển hạ lại không hề đổ mưa, nắng gắt sà sã, kênh ngòi khô kiệt, khiến cho hoa mầu đều chết khô chết héo cả. Lại thêm đúng vào lúc thành chủ cũ hết nhiệm kỳ, thành chủ mới mới tiếp nhận, khi tin đại hạn được tấu lên triều đình thì đã muộn rồi.

“Hoàng thượng đã nghĩ ra cử ai đến Giang Đô xử lý việc này chưa?”.

Chiêu Doãn liếc nhìn nàng một cái, nhíu mày cười: “Sao? Nàng lại đòi tự tiến cử nữa à?”.

Khương Trầm Ngư quay đầu nhìn Hy Hòa lắc đầu nói: “Thần thiếp

muốn đi, nhưng e là không thể".

"Ồ? Thật nhìn không ra, nàng lại coi Hy Hòa quan trọng hơn cả chuyện quốc gia đại sự". Khi Chiêu Doãn nói câu này giọng điệu khó có thể phân biệt được là châm chích hay là cảm thán.

Khương Trầm Ngư nhìn thẳng vào mắt y, trầm giọng nói: "Thần thiếp cảm thấy không nhất thiết phải là thần thiếp, sẽ có người giải quyết tốt hơn cả thần thiếp việc ở Giang Đô, nhưng Hy Hòa phu nhân… lại chỉ có thần thiếp…".

Cả người Chiêu Doãn rúng động, mãi lâu sau bỗng giơ tay từ từ áp lên mí mắt nàng. Hành động dịu dàng, không hề có ý trừng phạt, tựa như chỉ là không muốn bị một Đôi mắt như thế nhìn chằm chằm.

Khương Trầm Ngư vội vàng lùi ra sau một bước, cúi đầu xuống, không nhìn thẳng vào mặt đế vương nữa.

Chiêu Doãn cơ hồ cũng cảm thấy hành động của mình có chút thất thố, liền cười cười, thu tay lại nói: "Trẫm cho nàng cơ hội lập công, thế nào?".

"Hả?". Tâm tư của vị đế vương này càng ngày nàng càng không thể nắm bắt. "Người chống hạn cứu thiên tai lần này, nàng chọn thay cho trẫm đi". Chiêu Doãn vừa nói vừa chớp chớp mắt.

Khương Trầm Ngư không nhịn được hỏi: "Ai cũng được ư?".

"Ừ". Chiêu Doãn tỏ vẻ "trẫm không tin nàng dám nói ra người không xuất sắc".

Khương Trầm Ngư lập tức nói ra một cái tên: "Tiết Thái".

Chiêu Doãn lộ vẻ "quả nhiên là hắn", khẽ thở dài một tiếng, không nói gì

quay người bỏ đi.

Khương Trầm Ngư vội vàng chạy theo truy hỏi: “Không được sao?”.

Chiêu Doãn vẫn không nói gì, nên Trầm Ngư lại hỏi: “Thật sự không được sao?”.

Chiêu Doãn tiếp tục đi lên phía trước, Khương Trầm Ngư cắn môi nói: “Hoàng thượng?”.

Đáp lại nàng là một câu nói nhỏ như cát lăn vào tai, không nặng không nhẹ, không nhanh không chậm, vừa có ý trách móc mà lại vừa không mang giọng điệu trách móc: “Nàng thật phiền phức”.

Khương Trầm Ngư dừng bước, chăm chú nhìn bóng lưng đi xa dần nhưng vẫn không quay đầu lại đó, lần này nàng hoàn toàn ngây ngẩn ra đó.

Người đến Giang Đô xử lý hạn hán đã được công bố trước buổi chầu sáng hôm sau, quả nhiên là Tiết Thái. Đối mặt với quyết định này của Bích vương, triều thần đương nhiên cực kỳ bất ngờ, sau cơn kinh ngạc, họ bắt đầu tìm mọi cách ngăn cản, lớn tiếng nói không thể.

Lý do đưa ra không ngoài những điều như: Cứu nạn thiên tai không phải là trò chơi, không phải là chuyện vặt như mua vui cho nhà vua trước điện, sao có thể phái một thằng oắt con không chút kinh nghiệm đi? Đừng nói Tiết Thái giờ đã không còn là Công tử quý tộc, mà còn là một tên nô lệ hèn kém, sao có thể gánh vác được trọng trách này?

Khi triều thần tranh cãi đến mức rối tinh rối mù, đế vương trẻ tuổi trên long tọa chỉ thong thả nói một câu, lập tức khiến cho tất cả mọi người đều trấn tĩnh trở lại.

Chiêu Doãn phán: “Đã như vậy, thì phái Vũ lâm quân kỵ Đô úy Khương

Hiếu Thành cùng đi, chủ trì đại cục”.

Vũ lâm quân kỵ Đô úy Khương Hiếu Thành là ai?

Con trai của hữu tướng Khương Trọng, ca ca của Khquý nhân và Khương thục phi. Không chỉ như thế, ai chẳng biết y chẳng qua chỉ là một tên bị thịt. Vì thế, hoàng thượng nói phái y đi cùng Tiết Thái, chẳng phải đã loạn lại càng thêm loạn sao?

Quần thần không ai là không choáng váng, đến ngay cả bản thân Khương Trọng cũng bất ngờ, hoàng thượng lại vứt “củ khoai lang nóng” này cho mình. Đang định phản đối thì Chiêu Doãn đã đứng dậy nói: “Quyết định như thế đi, bãi triều”.

Một đám cung nhân vội vàng bày bố nghi trượng hầu hạ chủ tử bãi triều, thế là Chiêu Doãn đã lui gót một cách tao nhã trong những ánh mắt ngây dại hoặc không dám tin, hoặc đau lòng, hoặc không hiểu gì của thần tử khắp triều.

Khi Chiêu Doãn về tới ngự thư phòng, Khương Trầm Ngư đã đợi trong Bách Ngôn đường, thấy y tuy vẫn trang nghiêm nhưng không thể giấu được nụ cười trong đáy mắt, từ khóe mắt bờ môi lan ra khắp gương mặt.

Chiêu Doãn nửa cười nửa không nhìn nàng: “Nàng hài lòng chứ?”.

Khương Trầm Ngư tao nhã khấu bái: “Hoàng thượng anh minh”.

“À, nàng nói thử xem, anh minh ở điểm nào?”. Chiêu Doãn chầm chậm tựa vào chiếc giường gấm, hơi nheo mắt lại giống như một chú mèo.

Khương Trầm Ngư cung kính nói: “Thần thiếp nông cạn, đoán mò thánh ý, nếu có lỡ lời, xin thánh thượng thứ tội”.

“Trẫm ban cho nàng vô tội”.

“Thần thiếp cho rằng, hoàng thượng phái Hiếu Thành đi cùng Tiết Thái là có ba lý do. Thứ nhất, Tiết Thái hiện tại thực sự không thể khiến người khác phục tùng, sai hắn đến Giang Đô, danh bất chính ngôn bất thuận, nhưng nếu ca ca của thiếp cùng đi, thì lại khác. Tuy…”. Khương Trầm Ngư nói đến đây, có chút buồn cười, nhưng nén lại nói tiếp: “… không phải người có thể làm được việc, nhưng chí ít về tư cách, thân thế đều có cả. Hơn nữa, đây là lần đầu tiên huynh ấy đảm nhận một nhiệm vụ quan trọng, cũng là cơ hội tốt có thể dương danh lập công, cha thần thiếp kiểu gì cũng ngầm giúp huynh ấy, lót đường sao cho thuận lợi, làm việc gì tất nhiên cũng hanh thông”.

“Ừ”. Chiêu Doãn gật đầu, ra ý bảo nàng nói tiếp.

“Thứ hai, nạn hạn hán khác với nạn bão tuyết, không phải là thiên tai xảy ra chỉ trong một đêm. Quan viên địa phương đáng lẽ nên có sự cảnh giác từ lâu, nhưng lại chậm trễ không bẩm báo lên thượng cấp, giả vờ thái bình, đến bây giờ không thể xử lý được mới tùy tiện tìm một cái cớ điều thành chủ cũ đi tìm một người mới thay vào để dọn dẹp rắc rối. Nếu dọn dẹp được, đương nhiên là chuyện đáng mừng, bằng không cũng không sao, hoàng thượng nếu có truy cứu thì cũng có người chịu tội thay…”. Khương Trầm Ngư cười lạnh: “Trên thế gian nào có chuyện dễ dàng như thế? Bọn họ ỷ trời cao hoàng đế xa, dối trên lừa dưới, sai Tiết Thái và ca ca của thiếp đi chính là hoàng thượng đã tương kế tựu kế, bởi hai người này – một kẻ nhỏ tuổi, một kẻ bị thịt – có lẽ bọn họ cũng không quá mức coi trọng. Ai ngờ dụng ý thực sự của hoàng thượng chính là cứu nạn cố nhiên quan trọng, nhưng trừ quan tham cũng là điều bắt buộc. Đợi đến khi chúng lần lượt bị định tội tịch thu gia sản, thì sẽ biết rốt cuộc mình đã sai lầm đến mức nào”.

Đối mặt với sự cung kính của nàng, Chiêu Doãn chỉ cười nhạt một cái, vẫn không tỏ thái độ như cũ: “Thứ ba?”.

“Thứ ba…”. Khương Trầm Ngư hít một hơi thật sâu, nét mặt bỗng trở

nên nghiêm trang: “Sau khi Tiết thị sụp đổ, Cơ Anh qua đời, bây giờ văn võ đầy triều có thể nói là phần lớn tầm thường, không chọn được ai”.

Biểu cảm vốn lười biếng như một chú mèo của Chiêu Doãn bỗng trở nên nghiêm túc. Câu nói vừa nãy của Khương Trầm Ngư cực kỳ quan trọng, nếu là lúc khác, hoặc để người thứ ba nghe được tiết lộ ra ngoài, đều gây nên đại họa. Nhưng nàng đứng trước mặt y lại dịu dàng yếu đuối, bình thản nói ra câu đó Trái tim của y trong phút chốc chợt vừa chua xót vừa đau nhói như bị vật gì đó đâm trúng.

“Cũng là lúc tổ chức một đợt tuyển chọn nhân tài mới, hoàng thượng chọn Tiết Thái, chính là muốn tuyên bố với thiên hạ – Người có tài sẽ được quan cao chức trọng. Cho dù hắn có thân phận gì, cho dù hắn đã từng có hoàn cảnh tồi tệ đến đâu, đều không sao cả”.

Khương Trầm Ngư nói những lời này với tư thế hết sức khẳng khái dõng dạc, không ngờ Chiêu Doãn nghe xong lại cười: “Thế à?”

Ở cạnh vị đế vương này lâu ngày cũng dần dần nắm được một vài đặc trưng tính cách của y. Ví như bây giờ mí mắt y không nhếch lên, chỉ hơi nhướn nhẹ khóe môi bên trái – **K**iểu cười này, chứng tỏ y không đồng tình.

Thế nên Khương Trầm Ngư ngừng lại một lát, hỏi: “Hoàng thượng, thần thiếp nói sai sao?”.

Ánh mắt Chiêu Doãn lướt qua phía sau vai nàng, nói với một vẻ mặt cực kỳ khó miêu tả: “Tiết Thái… không thể hồi phục quan tịch”.

Ngừng một lát, lại bổ sung: “Có thể trọng dụng, nhưng không thể ban thưởng”.

Tuy y không nói tiếp, nhưng Khương Trầm Ngư đã thực sự hiểu rõ ý tứ

của y, một cơn ớn lạnh từ dưới chân bỗng bốc lên, trong nháy mắt, chân tay nàng lạnh ngắt.

Là nỗi thương xót cho mỹ ngọc bị bụi trần che phủ. Là sự bi thương vì đế vương vô tình.

Cũng là sự lĩnh ngộ vì thế sự tàn nhẫn.

Tiết thị diệt vong trong tay Chiêu Doãn, cũng không thể lần nữa đứng dậy trong tay Chiêu Doãn. Đó là sự tôn nghiêm của một đế vương, cũng là quy tắc của một triều đại.

Nhìn xuyên suốt lịch sử, tại sao rất nhiều vụ án oan đều không thể thẩm tra lúc đương thời, phải đợi sau khi thay triều đổi lại mới có thể lật án rửa tội? Đó chính là vì tồn tại quy tắc như thế này.

Cho nên, Tiết Thái dù có xuất sắc đến đâu, có lập bao nhiêu công lao cho nước nhà, đều không thể gia quan tấn tước. Chí ít, trong thời Chiêu Doãn còn tại vị, sẽ không thể.

“Cái gọi là quan trường, không gì ngoài hai thứ: Quyền, tiền. Bắt đầu niên hiệu Đồ Bích, quyền nằm trong tay Tiết Hoài, tiền nằm trong tay Cơ thị. Trẫm thân tuy là đế vương, nhưng việc gì cũng bị hai thứ này khống chế. Bây giờ, quyền trở lại rồi, nhưng còn tiền thì sao?”. Chiêu Doãn thu ánh nhìn, cười với nàng, trong nụ cười thấm đẫm ý vị khổ sở xót xa: “Tiền biến mất rồi”.

Trái tim Khương Trầm Ngư trong phút chốc quặn lại.

“Cơ gia giống như một cái động không đáy, cuồn cuộn không ngừng nuốt chửng tiền bạc của Bích quốc. Khi Cơ Anh còn sống còn chưa rõ ràng, nhưng một khi hắn chết đi, tất cả tấu sớ thỉnh cầu cấp tiền đều bay tới như tuyết, mỗi một tấu sớ đều là chuyện khẩn cấp, việc đại sự, nhưng quốc khố… lại trống rỗng”. Chiêu Doãn đứng chắp tay, cụp mắt nhìn

nàng, hàng mi dài che lấp cả biểu cảm: “Trên thực tế, trẫm cũng không biết phải ứng phó với thiên tai ở Giang Đô như thế nào”.

Cho nên… mới sai hai kẻ thế mạng đi?

Khương Trầm Ngư bỗng nhận ra. Tất cả hóa ra… còn phức tạp hơn tưởng tượng của nàng.

Cửa sổ đang mở, một cơn gió lùa vào mang theo hơi lạnh ập vào cơ thể Khương Trầm Ngư xoa xoa cánh “tay trong làn áo lụa, mới thực sự cảm thấy mùa thu đã đến thật rồi.

Thánh chỉ vẫn còn chưa được ban bố một cách chính thức, Khương Hiếu Thành đã biết tin mình được chọn làm khâm sai, liền lập tức gọi một lũ bạn bè lêu lổng tới thả sức ăn mừng. Sau một chầu ăn chơi trác táng bốc giời, lại đi tìm mận hỏi đào một chuyến, cuối cùng uống say khướt, nằm ngủ lăn lóc trên giường của đế Đô đệ nhất danh kỹ Mật Tiểu Tiên.

Trong lúc nửa tình nửa say, loáng thoáng cảm thấy có một người ngồi ở đầu giường, gã tưởng là Mật Tiểu Tiên, liền giơ hai tay ra, kề sát mặt lại gần, miệng thì thào: “Đến đây đến đây nào, Tiểu Tiên của ta, đề đại gia hôn một cái nào…”.

Một mùi thơm nhàn nhạt thanh nhã tràn vào cánh mũi y, khác hẳn với mùi mật hoa mà Mật Tiểu Tiên thường dùng hàng ngày, ngửi kỹ ra thì còn có chút gì quen, vì thế mắt y không kìm được he hé mở ra. Không mở thì không sao mà nhìn thấy rồi thì sợ đen mức nhảy dựng lên. Người ngồi ở đầu giường, đang giãy giụa vì bị y ôm nào phải Mật Tiểu Tiên mà rành rành là muội muội nhà hắn.

Khương Hiếu Thành sợ đến mức tỉnh cả rượu nhảy cẫng lên: “Trầm Ngư? Sao lại là muội?”.

Khương Trầm Ngư chỉnh trang lại áo xống, nửa cười nửa không nhìn y.

Khương Hiếu Thành vội vàng xuống giường, đến giầy cũng chẳng thêm xỏ vào, đi chân trần quanh nhà một vòng, kiểm tra đích xác là không có người thứ ba ở đó xong mới bước đến trước mặt Khương Trầm Ngư, cuống giọng hỏi: “Bà cô của ta ơi, đây là chốn nào, sao muội lại đến đây hả? Có người khác nhìn thấy không? Cha mẹ và tẩu tẩu của muội có biết không?”.

Khương Trầm Ngư thổi thổi ngón tay của mình, chậm rãi nói: “Hóa ra ca ca lén lút đến đây? Công khai dùng mười chuỗi minh châu mua đêm đầu của Mật Tiểu Tiên ở Hồng Tụ lâu, sau đó lại mở tiệc lớn để cho người khác thỏa thích ăn nhậu cử chỉ hào phóng như thế, muội e là toàn đế Đô đều đã biết cả rồi”.

Khương Hiếu Thành đột nhiên mặt tái xám, lắp ba lắp bắp nói: “Không, không phải chứ? Ta thật, thật sự làm thế à?”.

Khương Trầm Ngư nhìn y bằng ánh mắt “Ca ca nói xem”.

Khương Hiếu Thành nhìn chiếc giường hoa được mệnh danh là khó lên nhất đế Đô, lại nhớ lại tình hình tối qua, có chút ấn tượng. Nhưng đi theo nó là một nỗi sợ hãi còn lớn hơn: “Hỏng rồi hỏng rồi hỏng rồi! Nếu cha và tẩu tẩu muội biết, ta chết chắc rồi! Không thể chậm trễ, mau chuồn thôi!”. Nói đoạn bắt đầu vội vội vàng vàng mặc y phục.

Y tuy là một tên háo sắc mê rượu, nhưng từ nhỏ bị quản giáo rất nghiêm, vì thế rất hiếm khi có chuyện say xỉn ở bên ngoài. Ngày hôm qua thực sự y uống quá nhiều, cuối cùng còn không nhớ mình đang ở đâu nữa. Giờ nhìn thấy Khương Trầm Ngư xuất hiện ở đây, phản ứng đầu tiên chính là: Xong rồi, cha và vợ chắc chắn đều biết cả rồi! Cha biết cũng đành thôi, nhiều nhất là ăn mắng một trận, bịt tai không nghe là xong. Nhưng Lý thị mà biết, ít nhất là nửa năm, đừng hòng được sống yên ổn; hơn nữa cả cuộc đời này đều bị thị suốt ngày lôi ra để châm chọc… Vừa nghĩ đến tình cảnh bi thảm đó, y hối hận vô cùng, chân tay bủn rủn mặc xong áo

ngoài, xỏ xong giầy, đang định đi bỗng thấy muội muội vẫn ngồi trên giường như không có việc gì, liền đưa tay kéo nàng: “Chờ cái gì nữa? Còn không mau đi?”.

Khương Trầm Ngư nhíu mày: “Đi? Đi đâu?”.

“Đương nhiên là về nhà…”. Lời vừa buột ra khỏi miệng, mới nhận ra có gì đó không đúng, Khương Hiếu Thành lại nhìn dò xét muội muội từ đầu xuống chân một lượt, rồi vỗ vỗ vào đầu nói: “Đúng rồi, muội không phải đang ở trong cung sao? Sao lại đến đây? Muội lén xuất cung à?”.

“Ca ca, ca ca ngồi xuống đi”.

“Ngồi cái gì mà ngồi, bây giờ là lúc nào rồi? Ta thấy vẫn nên quay về trước khi phụ thân phát hiện”.

Khương Trầm Ngư đằng hắng một tiếng, trầm giọng nói: “Ca ca, ngồi đi, muội có vài lời muốn nói với ca ca”.

Nàng xưa nay luôn là người được yêu chiều nhất nhà, tuổi tuy nhỏ nhưng lại uy nghiêm nhất, có thể nói, Khương Hiếu Thành có chút sợ muội muội kém mình năm tuổi này, vì thế, khi nàng trở mặt làm bộ nghiêm túc bảo y ngồi xuống, tuy trong lòng lo lắng muốn chết, nhưng cơ thể vẫn ngoan ngoãn ngồi xuống.

“Ca ca, hoàng thượng quyết định sai huynh và Tiết Thái đến Giang Đô chống hạn cứu tế…”.

Khương Hiếu Thành nghe đến đây liền cười hì hì, đắc ý nói: “Hoàng thượng quả nhiên là người có tuệ nhãn, nhìn ra huynh tài hoa và năng lực hơn người. Ta ấy à, cũng coi như là lên tiên rồi, không còn bị kẻ khác nói xầu là cậy thế của cha nữa. Giang Đô cũng là nơi tốt, mỗi năm tuyển tú nữ, mỹ nhân của vùng ấy là nhiều nhất!”. Nói đến đây, nước bọt ứa hết cả ra.

Trong lòng Khương Trầm Ngư thầm thở dài, nghiêm mặt nói: “Ca ca có biết Giang Đô đại hạn, đã ba tháng rồi chưa có mưa không?”.

“Ồ, cái này ta có nghe nói rồi”. Khương Hiếu Thành không thêm để ý, khua tay một cái: “Yên tâm đi, ta đã nghĩ ra kế sách ứng phó rồi”.

Câu trả lời này thật sự khiến Khương Trầm Ngư bất ngờ, không kìm được phải hỏi: “Kế sách ứng phó gì?”.

“Muội nghĩ xem, Giang Đô năm nào cũng mưa thuận gió hòa, rất hiếm khi bị hạn hán, tại sao? Bởi vì đó là vùng bảo địa phong thủy của Bích quốc chúng ta. Tại sao lại bị hạn hán? Chắc chắn là vì phong thủy đã bị phá hoại”. Khương Hiếu Thành nói đến đây thì nén thấp giọng, ra vẻ thần bí, nói: “Còn có người nói Cơ Anh chết rất kỳ lạ, không chừng cũng có liên quan đến phong thủy nơi đấy”.

Khương Trầm Ngư cố gắng nén nỗi buồn bực trong lồng ngực, hỏi thật nhanh: “Sau đó?”.

Khương Hiếu Thành vỗ ngực nói: “Ta chỉ cần tìm một sư phụ phong thủy giỏi nhất, đến lúc đó đưa ông ta lập đàn làm phép ở đấy, cầu mưa gì đó đều được hết”.

Trước mắt Khương Trầm Ngư tối sầm, suýt chút nữa thì ngất đi. Nàng biết ca ca chắc chắn sẽ chẳng có cách gì ra hồn, nhưng nghe thấy câu này, vẫn vượt qua phạm vi mà nàng có thể chịu đựng, nên trong khoảnh khắc, nỗi bi ai trở nên càng sâu đậm, cảm giác vô cùng tuyệt vọng.

Thế mà Khương Hiếu Thành vẫn còn dương dương tự đắc: “Sư phụ phong thủy này lấy thù lao rất đắt đỏ nhé, hơn nữa nếu không có quan hệ thì không mời được đâu. Ca ca của muội bình thường rất biết làm người, kết giao với một số bạn tốt thời khắc then chốt đều nhờ cậy họ giúp đỡ ta”.

Khương Trầm Ngư hít thật sâu, mở miệng từ từ nói: “Ca ca có biết vì sao hoàng thượng không chọn người khác, mà lại chọn huynh đi xử lý đại sự quan trọng như thế này không?”.

“Đương nhiên là vì ta năng lực hơn…”. Ánh mắt lạnh như băng của Khương Trầm Ngư lướt qua, Khương Hiếu Thành nuốt nước bọt xuống, nửa câu sau đành nuốt trọn vào trong.

Khương Trầm Ngư lạnh lùng nhìn y, sẵng giọng nói: “Bởi vì hoàng thượng muốn huynh làm kẻ thế mạng. Huynh và Tiết Thái là hai quân cờ dùng để hy sinh!”.

Khương Hiếu Thành giật mình “Cái, cái, cái gì cơ?”

“Giang Đ đại hạn, mùa màng thất thu, năm nay thu hoạch ắt kém, một khi thu hoạch kém giá lương thực sẽ tăng cao, bách tính sẽ bị đói! Nạn đói một khi kéo dài, triều đình sẽ phải mở kho lương cứu tế… mà thực sự là, quốc khố bây giờ đang trống rỗng, căn bản không có tiền mua lương thực!”.

“Hả?”. Mắt Khương Hiếu Thành bỗng chốc trợn trừng.

Ca ca tưởng đây là vấn đề chỉ cần làm phép cầu mưa là có thể giải quyết được à? Bây giờ bài toán then chốt nhất chính là căn bản không phải là mưa hay không mưa, mà là tiền đó! Ca ca! Bây giờ quốc khố không có tiền! Cho nên, chống hạn cũng được, cứu tế cũng xong hoàng thượng không cấp cho ca ca một xu, tất cả tiền tài đều là tự ca ca móc hầu bao ra!”.

Hai chân Khương Hiếu Thành mềm nhũn, ngồi phịch xuống mặt đất, lẩm bẩm: “Sao, sao có thể như thế…”.

“Ca ca còn tưởng có thể được lợi, sung sướng cảm thấy bản thân mình

được coi trong được đề bạt… nhưng không biết họa từ trên trời giáng xuống, chỉ gây ra một chút sai lầm là chết chắc”. Khương Trầm Ngư vừa tức vừa thương, hơi thở mắc ở lồng ngực không thoát ra được.

Khương Hiếu Thành thấy vậy, vội vàng bò dậy rót nước cho nàng uống: “Muội muội, muội đừng vội, từ từ nói, uống một chút đi, từ từ nói…”.

Hành động này của Khương Hiếu Thành đã đánh thức ký ức thời thơ ấu của Khương Trầm Ngư: Khi còn nhỏ, y từng đem đồ cho nàng ăn như thế này, thấy nàng bị ốm, cũng cùng người khác đứng bên cạnh lo lắng…

Rốt cuộc y vẫn là huynh trưởng của nàng, dù y có vô dụng thế nào, hư hỏng thế nào, cũng không thể để chết. Huống hồ, sự việc này còn lôi kéo thêm cả Tiết Thái và ngàn vạn dân chúng vô tội của Giang Đô.

“Ca ca, ca ca có tin muội không?”. Khương Trầm Ngư túm chặt tay của Khương Hiếu Thành, hỏi như vậy. Tin tin tin, trăm lần tin, vạn lần tin! Trên thế gian này người ta tin nhất chính là Trầm Ngư muội!”.

“Thế thì chuyện Giang Đô, huynh nghe muội, có được không?”.

“Được được được, cái gì cũng nghe muội, muội nói gì ta cũng nghe…”.

Khương Trầm Ngư nắm tay y chặt hơn, ngữ khí nghiêm trang hơn: “Ca ca!

Muội không nói giỡn đâu! Huynh đồng ý với muội, phải làm được không được có một chút sơ suất nào, nếu không, không chỉ huynh, cả Khương gia đều bị liên lụy, sẽ thành Tiết thị thứ hai!”.

Nét mặt vốn dĩ không chú tâm của Khương Hiếu Thành đã biến thành chấn động, há hốc mồm, chân tay thừa thãi đứng như trời trồng hồi lâu, cuối cùng mới khẽ nói: Nghiêm trọng thế à?”.

Khương Trầm Ngư gật đầu: “Rất nghiêm trọng”.

“Thế… bây giờ xin hoàng thượng hủy thánh chỉ, vẫn còn kịp chứ?”.

Khương Trầm Ngư lắc đầu.

Khương Hiếu Thành cực kỳ thất vọng, lại ngồi xuống đất, im lặng một lúc rồi buồn bã nói: “Hóa ra hoàng đế không có tiền… Tên tiểu tử, bảo sao đột nhiên lại nhớ ra đề bạt nhân tài như ta, hóa ra là không có ý tử tế. Tên tiểu tử hoàng đế đó đúng là nham hiểm, năm đó đối với Tiết Hoài như thế, bây giờ lại đối phó…”.

“Ca ca!”.

“Được rồi, không nói nữa… cứ tưởng là được đi tiêu tiền, còn vui mừng vì cuối cùng cũng có thể ra khỏi kinh thành một chuyến…”. Khương Hiếu Thành bực bội lẩm bẩm mấy câu xong đột nhiên quay đầu nghiêm túc hỏi: “Muội nói xem tại sao hoàng đế lại không có tiền? Thế tiền đi đâu rồi? Tháng tư tịch biên Tiết gia, lúc đó chẳng phải là sung công được ba triệu lạng sao? Sao mới nửa năm mà đã hết sạch rồi? Triều đình chúng ta đâu có quan tham… A! Lẽ nào là cha dùng hết vào việc huấn luyện bọn tử sĩ gì đó?”.

Khương Trầm Ngư nhìn y bằng một ánh mắt thương hại, nói nhỏ: “Không phải cha?”.

“Thế là ai?”. Khương Hiếu Thành bắt đầu động não cái đầu không thông minh hơn heo là bao của y: “A! Đó chính là Hy Hòa phu nhân! Chắc chắn là ả! Ngày ngày xa hoa vô độ…”.

Khương Trầm Ngư kêu khổ trong lòng, nhưng ngoài miệng chỉ nói: “Ca ca, huynh ăn nói bớt cay nghiệt đi, Hy Hòa phu nhân đã bị điên rồi”.

“Đúng đúng đúng, không nói ả không nói ả, mạo phạm người đẹp, không

dám không dảm… ôi, nghĩ không ra”.

Khương Trầm Ngư cụp mắt xuống, thấp giọng thì thào: “Là Cơ gia!”.

“Cơ gia?”. Khương Hiếu Thành nhướng mày: “Muội đang nói đùa à? Cơ Anh nổi tiếng thanh liêm, môn khách của ngài còn phải tự cày cấy làm ruộng mới đủ ăn…”.

“Không phải Cơ Anh, mà là Cơ gia”. Khương Trầm Ngư nhấn mạnh: “Toàn bộ Cơ gia”.

Khương Hiếu Thành gãi đầu: “ý của muội là hầu gia không tham ô, nhưng người thân thích của ngài tham ô? Nếu so sánh với nhà chúng ta, cha không tham, muội không tham, nhưng ta tham, cho nên toàn bộ đều do ta nuốt hết?”.

Khương Trầm Ngư gật đầu.

Khương Hiếu Thành lại há miệng ngây người một lát: Thế thì che giấu giỏi thật… Không đúng, không đúng… muội muội! Chuyện này không đúng! Cơ gia chẳng phải có Liên thành bích trong truyền thuyết sao, không sợ thiếu tiền!”.

“Liên thành bích gì cơ!”.

Thấy muội muội không biết chuyện, Khương Hiếu Thành lại nổi máu nam tử hán lên, y ưỡn ngực, hóp bụng, đang định kể lể một lượt, bỗng nghe bên ngoài vang lên một tiếng gọi chói tai: “Khương đại ngốc, chàng lăn ra đây cho thiếp!”.

Khương Hiếu Thành nhất thời sợ hãi đến mức run lẩy bẩy, tiếng đập cửa dồn dập, tiếng thét như quỷ khóc, và hai chữ “đại ngốc” không hề để cho g chút sĩ diện đó, đã nói rõ người đến không phải ai khác, mà chính là người vợ kết tóc se tơ kiêm hổ cái nhà y – Lý thị.

Y mở cửa sổ định nhảy ra ngoài.

Khương Trầm Ngư từ tốn nói: “Ca ca, đây là lầu ba”.

Khương Hiếu Thành vội vàng rụt một chân đang giẫm lên bậu cửa sổ xuống, lo lắng đến mức mồ hôi vã ra như tắm: “Làm sao đây làm sao đây? Sao nàng ta lại tới? Làm sao đây, làm sao đây?”.

“Để muội thay ca ca xoa dịu đại tẩu”.

Khương Hiếu Thành mừng rỡ ra mặt: “Thật à?”.

“Nhưng như đã nói trước đó, chuyện Giang Đô lần này…”.

Khương Trầm Ngư còn chưa nói hết lời, Khương Hiếu Thành đã gật đầu lia lịa nói: “Đều nghe muội, đều nghe muội cái gì cũng nghe muội hết! Muội bảo ta làm sao thì ta làm vậy, ta còn đợi muội cứu mạng đây, muội muội tốt của ta!”.

“Giao kèo xong”. Khương Trầm Ngư đứng dậy, đi tới mở cửa phòng ra, dịu dàng nói: “Bọn muội ở đây”.

Lý thị dẫn đầu một toán gia đinh khí thế hung hăng chuẩn bị xông vào bắt gian nhìn thấy người sau cánh cửa, còn chưa kịp kinh ngạc đã bị Khương Trầm Ngư tóm cổ tay lôi vào trong.

Sau đó, cửa phòng đóng lại, nhốt toàn bộ gia đinh ở bên ngoài.

Bởi vì chỉ có một mình Lý thị nhìn thấy Khương Trầm Ngư, cho nên đám gia đinh bên ngoài cửa đều không rõ bên trong xảy ra chuyện gì, đang định tiến vào thì nghe Lý thị ở trong quát một câu: “Các ngươi không được vào trong”. Mọi người liền vội vã dừng bước. Cứ như thế đứng khoảng nửa tuần trà ở ngoài cửa, cánh cửa phòng lại mở ra, Lý thị

chậm rãi bước ra ngoài.

Nếu như nói khi vào phòng Lý thị như cuồng phong bạo vũ; thì khi ra Lý thị lại thành gió mát ngày lành.

Chỉ thấy nàng ta vén tóc mai, cười híp cả mắt nói: “Không có chuyện gì, về thôi”.

Một tiểu a hoàn không hiểu chuyện, vẫn ngây ngây ngô ngô hỏi: “Thiếu phu nhân? Đại thiếu gia đâu?”.

“Thiếu gia cái gì mà thiếu gia”. Lý thị mắng té tát: “Không nhìn xem đây là đâu hả? Thiếu gia nhà các ngươi đến đây sao? Ngu như heo, còn không mau theo ta về, để tránh bị mất mặt!”. Nói rồi, uốn éo bước lên kiệu.

Tiểu a hoàn bị mắng không dám mở miệng cãi, vội vàng đi theo kiệu, một đám người rầm rầm rộ rộ rời khỏi Hồng Tụ lâu.

Sau khi chuyện này đồn ra ngoài bị đầu đường cuối ngõ cười nói bàn luận một dạo, đương nhiên mỗi người nói một phách, càng ngày càng xa sự thực.

Còn khi Điền Cửu đem câu chuyện thực sự bên trong bẩm báo lên Chiêu Doãn, Chiêu Doãn chỉ cười nhạt, vừa đùng bút son phê một chữ “chuẩn y” lên tấu chương, vừa nói: “Trẫm vốn muốn có hiệu quả này. Khương gia nếu không nỡ bỏ thằng con trai bảo bối này, thì phải cân nhắc thật kỹ chuyện ở Giang Đô lần này, nên tự cứu mình như thế nào”.

Điền Cửu muốn nói gì đó nhưng lại ngừng lại. Chiêu Doãn nhíu mày nói: “Có gì cứ nói đi”.

“Vâng. Hoàng thượng cảm thấy Thục phi nương nương sẽ có cách giải quyết việc này chứ?”.

“Nàng ấy có”.

“Ngộ nhỡ nương nương thất bại thì sao? Chuyện Giang Đô suy cho cùng cũng không phải trò đùa, một khi thất bại, hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi…”.

Chiêu Doãn khe khẽ thở dài một tiếng, đặt cây bút và tấu chương trong tay xuống nói: “Theo Điền Cửu ngươi Bích quốc hiện nay, hai gia tộc có sức ảnh hưởng nhất là gia tộc nào”.

Điền Cửu có vẻ hơi trầm ngâm: “Hai nhà Khương, Cơ”.

“Thế thì người có sức ảnh hưởng nhất trong hai tộc này là ai?”.

“Khương gia đương nhiên là hữu tướng Khương Trọng, còn Cơ gia…”. Điền Cửu lắc đầu nói: “Cơ gia lại khác, con cháu Cơ thị mỗi người đảm nhiệm một phương diện, nhiều kẻ xuất sắc, nhưng chính vì cả nhà đều giỏi giang, cho nên ngược lại không nghĩ được ngoài Cơ Anh ra, còn có ai có thể áp chế quần hùng thống lĩnh đại cục…”.

Chiêu Doãn lắc đầu cười cười nhìn Điền Cửu nói: “Sai rồi”.

“Sai ạ?”. Điền Cửu ngạc nhiên: “Xin hoàng thượng chỉ bảo”.

“Đến nay hai tộc Khương, Cơ chỉ còn lại hai người này”. Chiêu Doãn nâng bút, khoanh hai vòng tròn trên một danh sách dày chi chít chữ, mà hai cái tên bị khuyên trúng chính là: Khương Trầm Ngư, Tiết Thái.

“Muội muốn huynh vứt bỏ thành kiến đối với Tiết Thái, chuyến đi Giang Đô lần này, cho dù hắn nói gì, làm gì, đều phải dốc toàn lực phối hợp với hắn. Bởi vì, hiện nay chỉ có hắn mới có thể lấy được tiền của Cơ gia. Huynh muốn lấy được đủ tiền để giải quyết vấn đề thì phải đối tốt với hắn một chút”.

Đây là lời khuyên chân thành cuối cùng Khương Trầm Ngư nói với Khương Hiếu Thành trong cái đêm ở Hồng Tụ lâu đó Nhưng nàng không ngờ rằng, trong chuyến đi Giang Đô này, ca ca của mình đã hoàn toàn biến thành tay sai của Tiết Thái, tận tâm hầu hạ, mức độ ân cần còn vượt xa so với kế hoạch của nàng… Đó là chuyện về sau, tạm thời không bàn đến.

Ngày mười hai tháng, Tiết Thái và Khương Hiếu Thành phụng ý chỉ của hoàng đế đen Giang Đô trước muôn vàn cặp mắt của mọi người.

Sau khi họ đi, hàng ngày Khương Trầm Ngư ngoài việc cùng Chiêu Doãn lên triều, thì chiều nào nàng cũng đến Bảo Hoa cung thăm Hy Hòa.

So với trước đây Hy Hòa khá lên rất nhiều, nhiều lúc Khương Trầm Ngư đọc sách ở đó, còn nàng ta yên lặng chơi một mình. Có lúc thấy Khương Trầm Ngư viết chữ, thì quấn lấy nàng đòi vẽ tranh. Khương Trầm Ngư sai người chuẩn bị màu vẽ cho nàng ta, nhưng nàng ta lại không muốn, mà đòi hồ dán với kéo cắt giấy, nhìn thấy thứ gì liền cắt thứ đó, thành ra màu, giấy các loại chất thành một mớ hỗn loạn, sau cùng lại lấy hồ đán giấy, chơi rất vui vẻ.

Lần đầu tiên Khương Trầm Ngư nhìn thấy cách vẽ tranh mới mẻ như thế, có lúc cũng không kìm được đến chơi cùng nàng ta.

Thỉnh thoảng nàng phải đến ngự thư phòng vào buổi tối nghe Chiêu Doãn và các đại thần tâm phúc nghị sự. Bách Ngôn đường lần lượt có thêm người mới, tính cả Khương Trầm Ngư tổng cộng là tám người. Bảy người kia đều là những kẻ khôn ngoan khéo léo, không hề tỏ ra kinh ngạc trước sự tồn tại đặc biệt của nàng, cứ thản nhiên tự tại khi ở cùng nàng. Có lúc, phụ thân nàng cũng bị Chiêu Doãn triệu đến thư phòng để hỏi chuyện, nàng đứng cách một bức tường nhìn ông nghị chính, giống như một người xa lạ.

Không lâu sau, ngày sách phong đã được định là ngày mùng một tháng mười một.

Vì đất nước có nạn hạn hán nên hết thảy nghi thức đều đơn giản, nhưng phong hậu vẫn là một việc lớn, nên trong một thời gian ngắn, vô số việc chồng chất, bận rộn đến mức nàng bù đầu nhức óc.

Đêm nay, nàng xử lý công chuyện trong Bảo Hoa cung, Hy Hòa ngồi bên cạnh yên lặng vẽ tranh, vào khoảng giờ Tuất, Phật âm từ bên ngoài vọng vào, du dương êm ái, cực kỳ rung động lòng người.

Hy Hòa ngẩng đầu lắng tai nghe một lúc, bỗng quẳng chiếc bút đi, bắt đầu khóc.

Khương Trầm Ngư không hiểu chuyện gì xảy ra, sai cung nữ đi hỏi, không lâu sau, cung nữ quay về bẩm báo: “Nương nương, là từ trong Đoan Tắc cung vọng ra, nghe nói là Cơ quý tần đang làm lễ cầu siêu cho Kỳ Úc hầu”.

Cuốn sổ trong tay Khương Trầm Ngư bỗng chốc rơi xuống đất nàng ngây ra nhìn bàn tay mình, hai tay trống không, không thể chắp lại được.

Thứ âm nhạc mà Cơ Hốt chọn đùng hoàn toàn khác với những gì nàng đã từng được nghe, không hề mang âm hưởng bi ai, ngược lại còn có ý vị phóng khoáng đến siêu phàm thoát tục. Nhưng lọt vào tai, trong lòng càng đau đớn hơn. Khương Trầm Ngư nghe mãi nghe mãi, không nhịn nổi đi khỏi cung, men theo tiếng nhạc lần về phía trước, cuối cùng đã đến trước hồ Phượng Thê.

Nhìn từ xa, Đoan Tắc cung thần bí đẹp đẽ ở chính giữa hồ, một dấu chấm màu trắng muốt tựa như một vầng trăng sáng treo lơ lửng giữa bầu trời đêm. Mà tiếng nhạc linh hoạt kỳ ảo lại bay vút lên từ nơi đó, được hơi nước trên mặt hồ bao phủ, được gió thu trong không trung thổi qua, càng có vẻ liên miên xa xôi.

Phật nói, con người ta sau khi chết đi, ngoài những linh hồn lập tức thăng thiên, những vong hồn khác đều phải đợi bảy bảy bốn mươi chín ngày mới có thể quyết định đầu thai luân hồi. Vì thế, trong bảy bảy bốn mươi chín ngày đó, phải siêu độ cho vong hồn, để khi tái sinh làm người sẽ được đầu thai vào nhà nào tốt một chút.

Cơ Hốt cầu siêu cho Cơ Anh cũng xuất phát từ lòng yêu thương đệ đệ, hy vọng kiếp sau chàng có thể bình an, khỏe mạnh trường thọ. Nhưng tại sao lại mang đến cho nàng nỗi đau xé gan xé phổi như thế, giống như sắp cắt đi một phần linh hồn như thế?

Công tử… sắp đi rồi.

Lăng địa(2) của chàng cũng đã chọn xong, dưới núi Ngũ Tùng ở ngoại ô phía Đông, sau bốn mươi chín ngày sẽ nhập thổ an táng. Còn linh hơn của chàng sau khi được cầu siêu, có thể sẽ luân hồi chuyển thế, thực sự cắt đứt với kiếp này… Từ khi về cung đến nay, liên tiếp xảy ra hai, ba chuyện lớn, khiến nàng bận bù đầu không có thời gian rảnh rỗi để thương xuân sầu thu, tự oán tự trách.

Nàng vốn tưởng mình đã quên rồi, nàng vốn nghĩ mình đã chuẩn bị tốt rồi, trong cái đêm khắc cốt ghi tâm mùng một tháng tám đó, nàng những tưởng hết thảy nước mắt của mình đã cạn rồi, nhưng mà… Giờ này phút này, nghe thấy Phật âm như tiên nhạc đó, nhìn thấy Đoan Tắc cung giữa hồ đó, mắt nàng lại cay xè, cảm xúc đau thương giống như sương đêm từ từ dâng lên, tầng tầng lớp lớp nhấn chìm cả thể xác và tâm hồn nàng trong đó.

Công tử… chàng có hận ta không?

Là cha và anh rể ta liên thủ, đùng thủ đoạn bỉ ổi nhất hại chết chàng. Còn ta, ta biết tất cả, nhưng lại bó tay trước tất cả, thậm chí không có cách gì báo thù cho chàng… chàng có hận ta không?

Công tử nhất định không hận ta đâu.

Nhưng bản thân ta… không có cách nào… không có cách nào tha thứ cho chính mình!

Khương Trầm Ngư cắn chặt môi, trước mắt bỗng nhòa đi. Từ cái đêm đoạn tuyệt với phụ thân, hai mắt nhỏ lệ máu đó, thi thoảng lại xuất hiện tình trạng mắt bị nhòe trong thời gian ngắn như thế này, nàng tự mình tra cứu y thư, cũng mời Giang Hoài khám, đều nói là do tâm tư ưu phiền tạo thành, chỉ cần nghỉ ngơi hợp lý, giữ cảm xúc cân bằng, là có thể không chữa mà khỏi.

Nhưng cảnh này tình này, làm sao nàng có thể giữ cho cảm xúc cân bằng đây?

Trong lòng đang rầu rĩ đau xót, lại thấy một chiếc thuyền nhỏ xuất hiện trong tầm mắt. Đầu tiên nàng còn tưởng mình nhìn nhầm, vội đưa tay lên dụi dụi mắt, nhìn lại lần nữa, quả thật là một chiếc thuyền.

Đây là lần đầu tiên nàng nhìn thấy thuyền ở đây!

Tuy từ lâu đã biết muốn đến Đoan Tắc cung phải đi thuyền, nhưng xưa nay chưa từng thấy chiếc thuyền nào neo lại bên hồ. Mà Cơ Hốt vốn dĩ cô độc cao ngạo phóng túng, lại ỷ vào sự sủng ái của Chiêu Doãn và sự chống lưng của gia tộc, tuy thân ở hoàng cung, nhưng lại sống như một vị ẩn sĩ mặc tình ngạo nghễ. Nàng ta không qua lại với bất kỳ phi tử nào, cùng lắm chỉ xuất hiện trong đại lễ mà thôi, chính là bậc đại ẩn ẩn mình giữa hoàng cung.

Vì thế, khi nhìn thấy một chiếc thuyền chèo từ phía Đoan Tắc cung ra, Khương Trầm Ngư có chút kinh ngạc và kích động, nàng cố sức mở to mắt nhìn chiếc thuyền đó dần tiến lại gần, trên thuyền có cả thảy hai người, một người chèo thuyền, một người đứng ở mũi thuyền.

Người chèo thuyền thân hình gầy nhỏ, khom lưng, thoáng nhìn cũng biết là một cung nữ bình thường, không hề bắt mắt, nhưng người ở mũi thuyền, cao cao gầy gầy, tuy mặc một chiếc áo trường bào màu đen không thể giản dị hơn, nhưng có thể thấy toát lên hai chữ "phong thái".

Khương Trầm Ngư thầm ngạc nhiên trong lòng, cảm thấy dường như có gì đó là lạ, nhưng rốt cuộc nghĩ mãi mà không ra lạ ở chỗ nào. Chiếc thuyền nhỏ cập bởi người đó cởi chiếc mũ trùm trên đầu ra, hướng về phía nàng, chắp tay cười nói: "Đã lâu không gặp, hoàng thượng có khỏe không?".

Khương Trầm Ngư quay ngoắt đầu lại, ngạc nhiên thấy Chiêu Doãn đang đứng cách nàng không đến ba bước.

Thế nhưng, điều khiến Khương Trầm Ngư càng ngạc nhiên hơn so với việc Chiêu Doãn đến tự lúc nào mà nàng không hay là cuối cùng thì nàng cũng biết mình cảm thấy kỳ lạ ở điểm nào – Người áo đen trên chiếc thuyền nhỏ chèo ra từ Đoan Tắc cung không phải là Cơ Hốt.

Mà là một người đàn ông.

Người đàn ông đó khoảng hơn năm mươi tuổi, dáng dấp gầy guộc, tướng mạo thanh tú.

Sở dĩ không thể dùng hai tiếng "ông lão" để miêu tả, là vì ông ta tuy đã lớn tuổi, nhưng lại không có vẻ gì là già nua, mái tóc bạc như cước lại càng tăng thêm phần tao nhã, hai mắt sáng loáng, phong thái hào sảng. Khi còn trẻ hẳn là một tuyệt thế mỹ nam tử.

Ông ta là ai?

Khương Trầm Ngư còn đang nghi hoặc trong lòng, Chiêu Doãn đã nở nụ cười, tiến lên phía trước mấy bước, chắp tay làm đại lễ đáp lại: "Đồ đệ

bái kiến sư phụ. Sư phụ, người quay về rồi?”.

Sư phụ?

Khương Trầm Ngư cố gắng khống chế bản thân mới không nhảy dựng lên, từng điểm trong cơ thể nàng đều đang sôi sùng sục, đều đang nhảy nhót, đều đang vì hai chữ đó mà kích động, khó mà ngừng được.

Trên đời này chỉ có một người mới đủ tư cách để Chiêu Doãn gọi là sư phụ, đó chính là…

Người suýt chút nữa đã thành sư phụ của y, nhưng khi Hy Hòa phu nhân mang thánh chỉ xuất cung bất ngờ bị ngắt quãng, sau đó vì hành tung phiêu dạt nên không tìm thấy – Suy Ông Ngôn Duệ.

Ngôn Duệ.

Đệ nhất trí giả đương thời.

Người này thông minh từ nhỏ, bác học hiếu lễ, mười sáu tuổi đã làm thừa tướng Nghi quốc, thấy nền canh nông Nghi quốc yếu kém, không phù hợp để phát triển nông nghiệp, ông ta đề xuất quyết sách chọn đất để sinh tiền, sửa đường để mở cõi. Vì thế có thể nói, nền thương nghiệp của Nghi quốc sở dĩ có thể phát triển phồn thịnh, không thể thiếu công lao của người này.

Năm ba mươi chín tuổi đột nhiên ông ta nhiễm bệnh ác tính, thọ không được lâu nên cởi mũ từ quan, đi tìm danh y, danh y chẳng tìm thấy, lại tự điều chế ra một phương thuốc hay, sắc uống dần dần tự trị khỏi bệnh cho mình. Từ đó ông ta giác ngộ triệt để, không theo chính sự, mà mở lớp đạy học ở bốn phương, cùng đệ tử chu du các nước. Rất nhiều học trò của ông đều là cao quan đại thần ở các nước, nhưng người được biết đến nhiều nhất, cũng là kẻ bất tài nhất chính là Diệp Nhiễm.

Cha đẻ của Hy Hòa phu nhân.

Diệp Nhiễm cả đời tầm thường khiến người vợ phải thắt cổ tự vẫn, còn đem con gái của mình ra gán nợ, cuối cùng say rượu sảy chân ngã chết.

Vì thế, khi Khương Trầm Ngư biết người trước mặt này là Ngôn Duệ, phản ứng đầu tiên trong đầu chính là: Ông ta đã đến hoàng cung của Bích quốc, tại sao không gặp Hy Hòa mà lại đến Đoan Tắc cung trước? Lẽ nào, ông ta và Cơ Hốt cũng có giao tình riêng, còn thân thiết hơn cả Hy Hòa? Còn nữa, tại sao ông ta lại đến đúng lúc cầu siêu cho công tử? ở Hồi thành công tử từng nói người này đã mất tích hai năm, không ai tìm ra được, bây giờ lại đột ngột xuất hiện như thế này… Một chuỗi nghi vấn liên tiếp nổi lên, thấy thầy trò hai người họ sắp hàn huyên chuyện cũ, nơi đây không có phần cho nàng, càng không thể giải đáp băn khoăn của nàng, nên nàng liền thỉnh an rồi cúi người lui xuống.

Nàng đến Bảo Hoa cung thăm Hy Hòa, ban nãy lúc nàng rời đi, nàng ta khóc rất dữ. Mà kể ra cũng lạ, loại Phật âm này đen một người thlh thông âm luật như nàng cũng mới được nghe lần đầu tiên, vì thế cũng đâu nhận ra nó có liên quan đến Cơ Anh, còn Hy Hòa điên điên dại dại lại biết, cho nên mới khóc lóc thảm thương như thế.

Giữa Hy Hòa… và Cơ Anh… nhất định có một phần tâm linh tương thông mà người ngoài không thể biết chăng?

Khương Trầm Ngư vừa đi vừa thẫn thờ suy ngẫm, bỗng nàng nhìn thấy một người đang đứng ở cửa Bảo Hoa cung, lặng lẽ nhìn Hy Hòa ở bên trong, gió đêm thối tưng mái tóc và tà váy người đó, dù nghi dung vẫn xinh đẹp như xưa, nhưng khó che nổi vẻ tiều tụy, mới chỉ mười chín tuổi xuân, mà nhìn như hơn ba mươi tuổi vậy.

“Tỉ tỉ?”. Khương Trầm Ngư ngạc nhiên.

Khương Họa Nguyệt đứng trước cửa nghe tiếng quay đầu lại nhìn thấy

nàng, không nói gì liền quay người bỏ đi.

Khương Trầm Ngư vội vàng gọi mấy tiếng: “Tỉ tỉ… tỉ tỉ…”. Thấy nàng ta không đáp, hơn nữa đi càng lúc càng xa, nhất thời rối trí, bèn thét lớn: “Đứng lại!”.

Khương Họa Nguyệt đờ người ra, quả nhiên dừng lại, một lúc sau, nàng ta quay đầu, ánh mắt lạnh băng: “Hoàng hậu nương nương có gì dặn dò? Tiểu phi xin rửa tai lắng nghe”.

Khương Trầm Ngư bước đến trước mặt nàng ta, nghiêm trang hiền hòa nhìn gương mặt rõ ràng thân thuộc mà lại hóa xa lạ, nhớ lại trước đây không lâu người này còn mong chờ ngày sinh nhật lần thứ mười chín, cho rằng tất cả vẫn chưa phải là quá tuyệt vọng, khi hay tin muội muội hồi cungvẫn còn muốn đến thăm… Mà nay, tỉ muội chỉ cách nhau có một bước, mà lại kiếm vung cung giương, chĩa mũi nhọn vào nhau… Hết thảy rốt cuộc là vì sao?

Con người rõ ràng là một loài sinh vật khoan dung, khi mình hạnh phúc, tuyệt đối không muốn oán hận người khác.

Vậy, khi con người bắt đầu oán hận, phải chăng cho thấy họ thật sự quá đau khổ? Đau khổ tới mức phải đi hại người khác mới có thể lấy lại cân bằng?

Vừa nghĩ đến đây, Khương Trầm Ngư bình tĩnh trở lại, chậm rãi nói: “Lẽ nào trong hoàng cung thường xuyên chạm mặt này, ti ti muốn đến khi chết già cũng không qua lại với muội sao? Cho đù là tử tù thì trước khi hành hình cũng phải cho hắn được nói, để hắn tâm phục khẩu phục, không còn vương vấn mà ra đi. Nhưng Khương Trầm Ngư tụ hỏi lòng chẳng làm sai điều gì, mà lại bị tỉ tỉ đối xử như vậy, Trầm Ngư không cam lòng”.

Khương Họa Nguyệt phá lên cười nửa mỉa mai nửa lạnh lùng: “Không

cam lòng? Hay cho một câu không cam lòng. Muội đã mở lời trước, thế thì ta cũng không giấu nữa. Trầm Ngư, trong cung này không chỉ mình muội không cam lòng; cũng không chỉ mình muội không làm sai điều gì… Mọi người đều biết, muội lẽ nào không biết?".

Khương Trầm Ngư không ngờ nàng ta sẽ nói như thế, không kìm được sững s ờ.

Mà câu sau của Khương Họa Nguyệt lại càng không thèm kiêng dè gì hơn: "Thành thực mà nói, ta không biết muội đã làm thế nào, đi đến Bích Thủy sơn trang một chuyến rồi quay về không lập công lao, không con nối dõi mà khiến hoàng thượng đặt chiếc mũ phượng của hoàng hậu lên đầu muội, chỉ riêng điểm này, tất thảy các phi tử khác trong cung đều không ngờ tới. Thế nhưng, so với Hy Hòa yêu mị mê hoặc hoàng thượng, mọi người bằng lòng để muội làm hậu hơn, ta cũng thế. Cho dù nói nào, xuất thân, phẩm hạnh của muội đều tốt hơn Hy Hòa mà… Có nhân có trí. Mọi người đều cảm thấy hậu cung rộng lớn này dưới sự lãnh đạo của muội chí ít cũng tốt hơn Hy Hòa. Nhưng mặt khác, thời gian muội vào cung ngắn nhất, nhưng phi tử khác đều đến sớm hơn muội, vì thế tận đáy lòng không cảm thấy thoải mái, cũng là điều khó tránh. Muội đã gánh được cái đanh hiệu quốc mẫu của Bích quốc, thì cũng phải nuốt trôi nỗi đố kỵ oán hận của những kẻ thất bại, đây là điều mà kẻ thắng như muội, nên tự giác biết lấy".

Khương Trầm Ngư ngẫm nghĩ câu cuối cùng, không khỏi có chút ngây ngốc.

Ánh mắt Khương Họa Nguyệt nhìn nàng tràn ngập một mối bi ai, không biết là vì nàng, hay là vì bản thân mình: "Trầm Ngư, làm người không thể tham lam như thế, muốn có danh lợi lại muốn có cả tình cảm. Muội muốn làm hoàng hậu, thì ắt là… tỉ muội chúng ta không còn tình cảm gì nữa".

Khương Trầm Ngư cắn môi, bàn tay run run nắm lại, giọng nói dường

như lọt qua từ kẽ răng: “Nếu muội không cần ngôi hoàng hậu này, tỉ tỉ tha thứ cho muội chứ?”.

Khương Họa Nguyệt sững sờ.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu lên, không chớp mắt chăm chú nhìn nàng ta, nhắc lại một lần nữa: “Trả lời muội đi, có phải muội không làm hoàng hậu, chúng ta sẽ có thể hòa hợp như xưa không?”

“Muội…”. Khương Họa Nguyệt cảm thấy sợ hãi trước sự chân thành và nghiêm túc của nàng, nhất thời không biết phải trả lời ra sao, trong lòng đang đấu tranh giằng co, thì thấy Khương Trầm Ngư nhếch khóe môi, cười với mình một cái.

Rất khó miêu tả đó là nụ cười như thế nào;

Tựa như khe hở đầu tiên nứt ra từ giữa khối băng trong suốt;

Tựa như sợi chỉ đầu tiên bị rút ra khỏi một tấm lụa bị dệt hỏng;

Tựa như chiếc lá đầu tiên rụng xuống của mùa thu;

Vừa đột ngột, vừa thẳng thắn, vừa rõ ràng lại vừa cương quyết.

Trái tim của Khương Họa Nguyệt run bắn lên. Mà lúc này, Khương Trầm Ngư lên tiếng, giọng nói dịu dàng, nhưng lời lời kiên nghị: “Muội hiểu rồi… có điều, muội cảm thấy quy tắc trò chơi mà tỉ tỉ nói không công bằng. Nếu người thắng nên tự biết rằng mình sẽ bị người thua hận; thế thì người thua cũng nên có dũng khí cúi đầu xưng thần mới phải, đúng không? Khương quý nhân, ngươi thấy ai gia, tại sao không quỳ xuống? Không bái kiến? Đây là cái ‘tự giác’ của ngươi sao?”.

“Muội!”.

“Nếu tỉ không làm được việc khấu đầu bái kiến muội, thế thì dựa vào cái gì mà muội không thể canh cánh trong lòng về sự thất lễ của tỉ?”. Mắt Khương Trầm Ngư hoe đỏ, nàng ấm ức nói: “Những lời dưới đây của muội, tỉ tỉ tin cũng được, không tin cũng được, nhưng chung quy muội vẫn phải nói ra: Cho dù cả Khương gia đều nợ tỉ, thì muội Khương Trầm Ngư vẫn không hề có lỗi với tỉ. Cho nên, gặp tỉ, muội muốn nói chuyện với tỉ; tỉ không đếm xỉa đến muội, muội sẽ bám lấy tỉ; tỉ mắng muội muội coi như không nghe thấy, tỉ đóng cửa, muội sai người đẩy cửa; tỉ giả vờ ngủ, muội gọi tỉ dậy…”. Khương Họa Nguyệt nghe thấy vừa tức giận lại vừa thấy buồn cười: “Muội có biết xấu hổ không đấy?”.

“Nói tóm lại, tỉ đừng có mơ đẩy muội ra nữa!”. Khương Trầm Ngư nói đến đây, bỗng chạy lại ôm chặt Khương Họa Nguyệt, nghẹn ngào thổn thức: “Tỉ tỉ! Tỉ tỉ, tỉ tỉ, tỉ tỉ… tỉ tỉ…”.

“Muội, muội…”. Khương Họa Nguyệt không đẩy được, bất lực mà mắng rằng: “Lại còn học được kiểu vô lại này…”.

Mắng nửa chừng không nhịn được bật cười, nhưng nụ cười vừa nhen thì vùng bụng đau nhói, rên rỉ thành hếng. Khương Trầm Ngư vội vàng ngước đầu lên: “Sao thế?”.

“Đau… đau…”. Khương Họa Nguyệt ôm chặt bụng, cảm thấy càng lúc càng đau dữ dội, lục phủ ngũ tạng như bị thứ gì đó nghiến qua, chốc lát mồ hôi vã ra như tắm.

Khương Trầm Ngư lập tức bắt mạch cho nàng ta, Khương Họa Nguyệt đổ ập lên người nàng, đau đến mức toàn thân kiệt sức, không ngừng rên rỉ: “Đau… muội muội, ta đau… Ta sao thế này? Có phải ta sắp… chết không?”.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư càng lúc càng sáng rỡ, kết hợp với biểu cảm méo mó vì không tin nổi, trên gương mặt chấn động tột độ, cao giọng hét lớn: “Người đâu! Tuyên thái y! Tuyên thái y…”.

Khương Họa Nguyệt không thể kiên trì đợi thái y đến, trước mắt tối sầm, hoàn toàn không biết gì nữa…

Trong mơ hồ, dường như quay trở lại thời thiếu nữ.

Tuy không ai biết, nhưng trong sâu thẳm nội tâm Họa Nguyệt không thể lừa dối chính mình – Thời thiếu nữ, nàng sống không vui vẻ.

Là thiên kim của tướng phủ sinh ra không cần lo cái ăn cái mặc, vốn dĩ chẳng có gì giày vò đến mức không được vui vẻ. Nhưng một gia tộc lớn thì tất có nhiều thị phi. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng nàng bẩm sinh nhạy cảm, vẫn ý thức được rất nhiều bóng đen âm thầm ẩn nấp dưới vẻ ngoài hòa hợp.

Khi đó, việc nàng thích nhất là tranh sủng với Hiếu Thành. Luôn cảm thấy vì ca ca là con trai, mình là con gái, cho nên mẫu thân thiên vị đại ca. Nhưng từ lúc có muội muội, nàng lại cảm thấy dường như mẫu thân không phải người trọng nam khinh nữ, chí ít so với đại ca ngốc nghếch, mẫu thân còn thích Trầm Ngư thông minh từ nhỏ hơn.

Có điều, Họa Nguyệt cũng thích Trầm Ngư.

Trầm Ngư thuở nhỏ thực sự là một đứa trẻ ngoan ngoãn khiến người ta không thể không yêu quý.

Họa Nguyệt nhớ năm chín tuổi, mẫu thân chuẩn bị dẫn ba bọn họ đi Bồ Đề đài bái Phật, không ngờ đêm trước khi đi, nàng đột nhiên bị trúng gió, sốt cao không giảm.

Mẫu thân đã hẹn với Bồ Tát rồi nên không thể nuốt lời, cuối cùng vẫn phải xuất phát. Một mình nàng nằm trên giường bệnh, ngủ li bì không biết trời đất là gì. Trong lúc mơ mơ hồ hồ, loáng thoáng có người đi đến bên giường, giở mặt tấm khăn ướt chườm đầu cho nàng. Nàng cứ tưởng

là a hoàn, nhưng người đó cởi giày trèo lên giường, chui vào trong chăn.

Nàng mở mắt ra, người đó chính là Trầm Ngư.

Trầm Ngư thấy nàng đã tỉnh, bèn tươi cười với nàng: “Tỉ tỉ, đại phu nói tỉ đỡ sốt rồi, ngày mai có thể khỏi đấy”.

“Sao muội không cùng mẹ đến Bồ Đề đài?”. Nàng rất kinh ngạc, bởi vì đó là chuyến xuất hành mà mẫu thân coi trọng nhất đã có một đứa con vì bị bệnh mà không thể đi, sao có thể cho phép một đứa con khác không đi?

Trầm Ngư dụi cái đầu bé nhỏ của mình vào vai nàng, cười hì hì nói: “Muội hẹn với Bồ Tát rồi, đợi tỉ tỉ khỏi sẽ đi thăm ngài. Ngài nói được. Cho nên muội ở lại với tỉ tỉ đấy”. Nói rồi ôm chặt nàng, hai đứa gối đầu lên chiếc gối cùng ngủ thiếp đi.

Khi ấy nàng quá mệt mỏi, nên cũng không nghi ngờ gì, vì thế Trầm Ngư nói sao nàng chỉ biết vậy. Sau này, từ chỗ vú nuôi nàng được biết Trầm Ngư sợ nàng ở nhà một mình cô đơn, cho nên nói sao cũng không chịu đi, còn đem đồng xu ra bói, nói với mẫu thân: Nếu cả ba hào đều là đơn, thì Bồ Tát cho Trầm Ngư ở nhà.

Cuối cùng ba đồng tiền xoay tít, quả nhiên cả ba hào đều là đơn.

Thế nên Trầm Ngư được danh chính ngôn thuận ở lại nhà.

Sau này, nàng truy hỏi Trầm Ngư, Trầm Ngư chớp mắt cười cười, móc ra ba đồng tiền đồng đưa cho nàng xem, hóa ra có một đồng hai mặt đều là chữ, mà hai đồng còn lại không có chữ. Cũng có nghĩa là, dù Trầm Ngư tung như thế nào, cũng đều là đơn.

“Muội lấy ở đâu ra thứ đồ này?”.

“Lấy từ chỗ ca ca. Ca ca đã dùng nó để đi đánh bạc với người ta”.

“Thế huynh ấy thấy sao không vạch trần muội?”.

“Huynh ấy sợ mẹ biết huynh ấy đánh bạc cho nên không thể vạch trần muội”.

“Muội… muội đến chuyện Bồ Tát mà cũng dám làm giả…”.

Cuối cùng nàng chỉ có thể viện vào lý đo này để lên lớp Trầm Ngư, không ngờ Trầm Ngư nghe xong, lại giang rộng cánh tay ôm lấy nàng, nũng nịu nói: “Nhưng tỉ tỉ đúng là khỏi bệnh mà. Hơn nữa sau này muội cùng tỉ tỉ đến trước mặt Bồ Tát lễ tạ. Bồ Tát tấm lòng khoan dung, sẽ không tính toán với một tiểu a đầu như muội đâu”.

Năm đó, Trầm Ngư sáu tuổi.

Sáu tuổi mà biết làm nũng, biết giả trá, biết ăn nói khéo léo, khiến người ta chẳng có cách nào trách mắng được.

Nàng cũng chẳng có cách gì. Cho nên đành cùng những người lớn trong nhà để mặc nó thôi. Quên mất Hiếu Thành chỉ lừa nàng mà không lừa Trầm Ngư; quên mất mẫu thân càng yêu thương Trầm Ngư hơn… Khi ấy nàng nghĩ, cho dù thế nào cha cũng không thiên vị.

Không những không thiên vị, mà cha dường như không thích Trầm Ngư nhất, còn yêu cầu cực kỳ nghiêm khắc đối với Trầm Ngư.

Bài tập phu tử giao cho, rõ ràng Trầm Ngư viết đẹp nhất, nhưng phụ thân vẫn yêu cầu Trầm Ngư viết lại. Kỳ thực trong cầm kỳ thư họa Trầm Ngư không thích đánh đàn, nhưng phụ thân lệnh cho nó mỗi ngày phải luyện một canh giờ, có khi luyện đàn rách cả da tay, Trầm Ngư không chịu được bật khóc, nàng nhìn thấy đau lòng, chạy đi cầu xin phụ thân, phụ thân lại lạnh lùng nói một câu “Lâu dần sẽ không bị rách da nữa”.

Khi đó nàng nghĩ, phụ thân thật hà khắc với Trầm Ngư, Trầm Ngư thật đen đủi.

Nhưng bây giờ nhớ lại, từ đó có thể nhận ra: Đó rõ ràng là cách đào tạo hoàng hậu, để đào tạo Trầm Ngư… cũng tức là trong ba đứa con, người phụ thân yêu nhất… chính là Trầm Ngư.

Năm mười bốn tuổi, nàng ý thức được mình đã thích Tất sư gia đang đi theo phụ thân, chàng luôn mặc một chiếc trường bào màu lam nhạt, có thêu hoa văn lá trúc, giữa hai hàng lông mày còn có một vết bới, dáng vẻ tiên phong đạo cốt, thực không giống với những người khác. Nhưng chàng lại luôn giả vờ không hay biết tấm chân tình của nàng, thậm chí còn trốn tránh nàng từ quan viễn hành, trước lúc đi, còn tặng cây đàn của mình cho Trầm Ngư… Lúc đó, nàng buồn biết bao nhiêu, buồn đến mức chẳng ăn nổi cơm. Nửa năm sau, hoàng cung bắt đầu tuyển tú nữ, nàng bị chọn làm một trong số tú nữ đó. Mẫu thân khuyên nhủ nàng cả đêm, nói nàng có số trời định làm nương nương.

Được, dẫu sao nàng cũng chẳng còn hy vọng gì với Tất sư gia, đời này nàng cũng không thể được bạc đầu bên người trong lòng mình thích, thế thì chọn một chàng rể phú quý nhất để được hãnh diện, để khiến tất cả mọi người đều phải ngưỡng mộ nàng, cung kính nàng.

Thế là nén chặt cõi lòng, nàng bước vào hoàng cung. Cũng chính là đêm đó, lần đầu tiên nàng nhìn thấy tân đế của Bích quốc – Chiêu Doãn.

Tuy vẫn biết hoàng thượng chỉ lớn hơn nàng nửa tuổi, nhưng khi tấm khăn đỏ được lật ra, gương mặt lọt vào tầm nhìn lại là thiếu niên anh tuấn như thế, vẫn khiến nội tâm nàng bị chấn động tột độ.

Nụ cười của y với nàng, đến cái chớp mắt cũng đầy tình cảm.

Y kéo nàng lại, đầu ngón tay đầy dịu dàng.

Một trái tim thiếu nữ đã bị đắm chìm trong đó, khó mà thức tỉnh.

Một phần nào đó đã mất đi trên người Tất sư gia, dường như lại được bù đắp trên người Chiêu Doãn, hơn nữa, lại càng khắc cốt hơn, càng ghi tâm hơn so với Tất sư gia.

Người nhà thấy nàng ghen với Hy Hòa, chỉ coi là vì tranh vị, mà không biết, nàng thật sự hận Hy Hòa đã cướp đi Chiêu Doãn. Từ khi Hy Hòa vào cung đến nay, trong mắt Chiêu Doãn chỉ có ả, chỉ nhớ nhung ả. Khiến cho nàng, một người cũ, sao có thể cam tâm Dẫu luôn biết rằng hậu cung tàn khốc không có tình yêu lâu bền, biết rằng hoàng đế không thể chỉ thuộc về một người, nhưng Chiêu Doãn đối với nàng mà nói, y chưa bao giờ là hoàng thượng, y thực sự là nam nhân đầu tiên cũng là nam nhân đuy nhất của nàng.

Nếu nói sự xuất hiện của Hy Hòa là bắt nguồn từ số mệnh của hậu cung, dẫu nàng không cam tâm nhưng cũng phải cắn răng nhận lấy, ai có thể cười đến cuối cùng tùy bản lĩnh mỗi người. Nhưng Trầm Ngư thì sao? Tại sao Trầm Ngư cũng bị cuốn vào? Thành đối thủ đáng sợ hơn cả Hy Hòa? Cuộc đấu của nàng và Hy Hòa, chí ít gia tộc cũng đứng về phía nàng, nhưng tranh chấp giữa nàng và Trầm Ngư? Phụ thân, ca ca sẽ giúp ai, câu trả lời vô cùng rõ ràng… Ông trời thật tàn nhẫn, biết nàng sợ cái gì nhất, liền tặng cho nàng cái đó; biết nàng muốn cái gì nhất, liền không cho nàng cái đó… hết lần này đến lần khác khiến nàng đau lòng…

Tại sao?

Tại sao?

Thứ mà Khương Họa Nguyệt nàng mong ước xưa nay, chẳng qua cũng chỉ là một phu quân chung tình son sắt một gia đình ấm cúng đoàn viên…

“Tỉ tỉ? Tỉ tỉ…”. Giọng nói êm tai trong trẻo xuyên qua làn sương mù dày đặc, dịu dàng truyền tới.

Khương Họa Nguyệt từ từ mở mắt ra, lúc đầu tầm nhìn mờ mờ, chỉ có thể thấy một ngọn đèn đang đung đưa, theo đó, trong ánh đèn gương mặt của một người dần dần rõ nét, chăm chú nhìn Họa Nguyệt, mỉm cười rạng rỡ, trong nụ cười còn mang theo vài phần mừng rỡ. Dịu dàng mà xinh đẹp.

Là Trầm Ngư… Là người mà nàng quan tâm nhất cũng sợ hãi nhất, muốn thương yêu nhất cũng muốn đố ky nhất trên đời này…

Cảm giác chua xót trong mộng đó vẫn còn lẩn quẩn trong trái tim, Khương Họa Nguyệt lặng nhìn Khương Trầm Ngư ngồi ở đầu giường, cổ họng giống như bị một thứ gì đó bít chặt, nói không nên lời.

Khương Trầm Ngư lao tới ôm chặt bờ vai nàng ta, cực kỳ sung sướng vừa khóc vừa nói: “Tỉ tỉ! Tỉ có thai rồi! Chúc mừng tỉ, tỉ tỉ! Tỉ có thai rồi!”.

Khương Họa Nguyệt cả kinh, trí não hoàn toàn trống rỗng, lúc lâu sau mới phản ứng lại, giọng run run nói: “Muội…nói gì?

“Muội nói, tỉ tỉ, tỉ có thai rồi, muội đã tìm Giang thái y đến kiểm tra cho tỉ, chứng thực không phải là nhầm lẫn…”.

Phía sau Khương Trầm Ngư, Giang Hoài đứng ra, cúi người quỳ xuống nói: “Chúc mừng quý nhân, chúc mừng quý nhân, quý nhân thực sự có thai được ba tháng rồi”.

Cả người Khương Họa Nguyệt run bắn lên, tóm chặt tay muội muội, mấy lần há miệng định nói, nhưng không nói nổi lên lời. Tin này thực sự gây cho nàng ta một nỗi chấn động quá lớn, lớn đến mức dù cho có sự đảm bảo của thái y nàng ta vẫn không thể tin nổi.

Nàng ta… rõ ràng, rõ ràng là… không thể mang thai… các thái y trước đây đều nói như thế, Giang Vãn Y cũng nói như thế. Sao, sao đột nhiên… đột nhiên lại có?

Đây, đây, đây…

“Tỉ tỉ…”. Khương Trầm Ngư ôm lấy nàng ta, nhìn sâu vào mắt nàng ta, nhẹ nhàng nói: “Tỉ tỉ, đây là tin tốt lành đúng không? Ông trời cuối cùng cũng nổi lòng thiện, đền bù cho tỉ tất cả những gì tỉ thua thiệt rồi”.

Sau cùng Khương Họa Nguyệt đã không thể kìm nén nổi, òa lên khóc hu hu, ôm chặt Khương Trầm Ngư, nghẹn ngào nói: “Muội muội! Muội muội! Ta có con rồi! Ta có con rồi!”.

“Chúc mừng tỉ, tỉ tỉ. Thực sự chúc mừng tỉ”. Khương Trầm Ngư nói tới đây, trăm ngàn cảm xúc đan xen trong lòng. Một mặt cố nhiên là mừng cho Họa Nguyệt, ai có thể ngờ Họa Nguyệt lại có thể có con, nàng ta đã tìm biết bao kỳ phương diệu dược nhưng đều vô ích, đã không còn hy vọng, bỗng dưng lại hoài thai rồng? Mặt khác, đây lại là sự mai mỉa đối với thế sự vô thường.

Quả thật là… người tính không bằng trời tính.

Phụ thân tính toán bao nhiêu như thế, muốn để nàng trở thành hoàng hậu, nhưng cuối cùng sở dĩ hoàng thượng phong hậu cho nàng, lại là vì nàng đã cắt đứt với phụ thân.

Phụ thân vứt bỏ Họa Nguyệt, thậm chí Họa Nguyệt cũng bở mặc chính mình nhưng ông trời không bở mặc nàng ta, trong lúc nàng ta tuyệt vọng nhất, lại đem đến cho nàng ta sự bù đắp lớn nhất…

Người tính có mấy khi có thể đấu lại với trời?

Nhưng cho dù thế nào, đây thực sự là chuyện vui tốt nhất trong thời gian gần đây.

Quá tốt rồi, tỉ tỉ.

Thật sự… quá tốt rồi…

Niềm vui này của Khương Trầm Ngư vẫn không hề giảm bớt khi nàng đến ngự thư phòng tối nay, thấy Chiêu Doãn vùi đầu trong đống tấu sớ, cũng càng nhìn càng thuận mắt hơn; nam nhân này nếu bỏ thân phận tôn quý của đế vương qua một bên, thì nghi dung cũng vào hàng xuất sắc đệ nhất. Lông mày sắc nét, mũi thẳng, phối hợp với chiếc cằm nhòn nhọn, tướng mạo khá là đẹp. Mà thứ đẹp nhất của y chính là cặp mắt, đồng tử màu trà ấm áp, luôn chất chứa nét cười long lanh, hàng mi vừa dài vừa dày, lúc cụp lúc nhướng, cực kỳ rung động lòng người.

Đứa trẻ do y và tỉ tỉ sinh ra, cho dù giống ai, đều vô cùng xinh đẹp… Nghĩ đến đây, Khương Trầm Ngư không nén được mỉm cười.

Mà nụ cười ấy bị ánh mắt Chiêu Doãn bắt được, y liếc nàng một cái: “Có chuyện gì mà cười tươi thế?”.

“Lẽ nào hoàng thượng không vui? Họa Nguyệt… mang thai rồng rồi”. Chiêu Doãn nhếch môi cười nhạt: “Vui”. “Hoàng thượng không thực sự vui”.

Chiêu Doãn thấy Khương Trầm Ngư lộ vẻ không vui như một cô gái nhỏ, điều này thật hiếm có, y bất giác cười “phì” nột tiếng, lúc này, lông mày mới giãn ra, mắt nheo lại, mới là cười thực sự: “Thật là hoàng đế không vội, thái giám vội. Người sắp làm phụ thân là trẫm, nhưng nàng còn kích động hơn cả trẫm”.

“Đương nhiên là kích động rồi, thiếp sắp được làm dì đó”.

Trong đáy mắt Chiêu Doãn lóe lên một tia dị sắc, lại cười, nhưng có thêm vài phần lạnh nhạt: “Làm dì không hay, nàng vẫn nên nghĩ làm mẫu hậu như thế nào cho tốt đi”.

Khương Trầm Ngư ngây người. Câu này của hoàng thượng là ý gì?

Cây bút lông trong tay Chiêu Doãn chưa dừng lại, y vừa phê tấu chương, vừa bình tĩnh nói: “Nếu nàng thật sự thích đứa trẻ đó, thế thì đợi Họa Nguyệt sinh xong sẽ cho nàng nuôi dưỡng, đó mới là cách tốt nhất đối với nó”.

Khương Trầm Ngư cảm thấy trái tim mình, giống như một tảng đá lớn, không kịp phòng ngự đã chìm nghỉm.

Hoàng thượng rõ ràng biết Họa Nguyệt vô cùng muốn có một đứa con, nếu ai đó cướp đi đứa con của nàng ta, nàng ta chắc chắn sẽ phát điên, tại sao lại nói như vậy? Lẽ nào cảm thấy minh là hoàng hậu không có con nối dõi thì danh bất chính ngôn bất thuận sao? Hay là đúng như lời y nói, điều đó thực sự tốt cho đứa trẻ? Lẽ nào có người muốn hại đứa trẻ?

Nhất thời, trái tim nàng hỗn loạn, nàng không kìm được cất tiếng hỏi: “Hoàng thượng, thần thiếp không hiểu”.

Chiêu Doãn lại nhìn nàng một cái, trên mặt lộ vẻ thương xót, vẫy vẫy tay với nàng.

Khương Trầm Ngư vội vàng bước lại gần.

Hôm nay nàng mặc chiếc áo lụa màu hồng nhạt, chân váy và tay áo dài bị gió thổi tung, phong thái trông thật yểu điệu, rung động lòng người. Ngũ quan cũng xinh đẹp vào hàng bậc nhất, so với lúc mới tiến cung đã trưởng thành hơn rất nhiều, tựa như một đóa hoa, qua giai đoạn chúm chím, đang nở bừng rực rỡ.

Nhưng nàng ngẩng đầu, ngước mắt, đáy mắt trong veo, vẫn ngây thơ như một đứa trẻ.

Quả nhiên… vẫn là một đứa trẻ.

Chiêu Doãn thầm thở dài trong lòng, đưa tay vuốt mái tóc nàng, chậm rãi nói: “Đứa con đầu tiên của trẫm là tâm điểm chú ý của muôn vàn cặp mắt, nếu như sinh ra là con trai, thì theo luật lệ của triều ta, nó sẽ là thái tử. Có thể nói, đây là nhân tố quan trọng kéo một sợi tóc mà lay động toàn thân. Cho nên, có rất nhiều người mong đợi sự ra đời của nó, ngược lại cũng có vô số người hy vọng nó không ra đời. Trước những lợi ích đó, đứa trẻ này sẽ rơi vào vòng nguy hiểm”. Nói đến đây, trong đáy mắt nói lên mấy phần âm u, lạnh lùng nói tiếp: “Nàng cho rằng đứa con đầu tiên của trẫm, vì sao mà mất đi?”.

Đứa con đầu tiên của y? Lẽ nào không phải là… A! Khương Trầm Ngư đột nhiên nhớ ra, Chiêu Doãn đã từng có một đứa con, mà đứa trẻ này cũng mất đi ngay trước mặt nàng.

Ngày hôm đó, nàng vào cung gảy đàn, Hy Hòa phu nhân đột nhiên thổ huyết, sau đó Cơ Anh dẫn Giang Vãn Y vào cung, sau đó, Giang Vãn Y tuyên bố Hy Hòa sảy thai, hoàng thượng nổi cơn thịnh nộ… Đó là lý do Tiết thị diệt vong, vì chuyện này mà về sau rất nhiều người nói sảy thai chỉ là cái cớ mà hoàng thượng và Giang Vãn Y thông đồng với nhau tuyên bố ra bên ngoài, mục đích là để hãm hại Tiết Mính.

Nhưng nghe ý tứ của Chiêu Doãn lúc này, dường như Hy Hòa thực sự từng mang thai? Hơn nữa còn thực sự bị mất?

Khương Trầm Ngư sững sờ nhìn Chiêu Doãn, nhất thời, không biết nên nói gì?

Còn Chiêu Doãn lại tỏ vẻ không muốn nói thêm về chuyện này, y gập tấu chương lại nói: “Đến lúc rồi, chúng ta vào Bách Ngôn đường, nghe xem

tin tức báo về từ phía Giang Đô thôi”.

Khương Trầm Ngư liền dạ một tiếng, cùng y bước vào Bách Ngôn đường, bảy người khác đã đến đủ, thấy họ vào trong, lần lượt đứng dậy khấu bái.

Chiêu Doãn đưa Khương Trầm Ngư vào ghế, mới vừa. Ngồi yên, người áo tím ngồi ở cuối cùng đã lên tiếng báo cáo: Sáu bảy ngày bảy đêm ngựa không dừng bước, Tiết Thái và Khương Hiếu Thành cuối cùng đã đến Giang Đô vào hồi giờ Dậu một khắc ngày mười chín tháng chín”.

Người áo xám ngạc nhiên kêu lên: “Bảy ngày đã tới? Làm sao đi được?”.

Đây cũng chính là điểm nghi vấn của Khương Trầm Ngư và Chiêu Doãn.

Chuyến này đi Giang Đô tuy không phải là ngàn dặm xa xôi, nhưng cũng tương đối xa, bình thường cũng phải một tháng mới tới nơi. Mà hai người này sao lại mất có bảy ngày đã tới?

Người áo tím cung kính đáp: “Là như thế này, trước khi xuất phát, Tiết Thái lệnh cho chọn bốn con ngựa thiên lý tốt nhất, lại chọn một cỗ xe ngựa nhẹ và khéo nhất, tất cả vật dụng trên xe vứt đi gần hết, chỉ trải một tấm da mềm nhất, chuẩn bị một bao lương khô nước sạch lên xe là ngủ. Lại chọn hai phu xe, lần lượt thay nhau, mỗi người đánh xe sáu canh giờ. Sau một ngày một đêm đến thành trì thiếp theo, lập tức đổi bốn con ngựa tốt, hai phu xe khác, tiếp tục lên đường. Cứ như thế ngựa phi không dừng vó đã đến được Giang Đô”.

Khương Trầm Ngư không khỏi tặc lưỡi khen giỏi trong lòng. Cách này nghe có vẻ dễ làm, nhưng thực hiện vô cùng khó khăn, bảy ngày bảy đêm đều phải ở trên cơ xe ngựa lao đi với vận tốc cực nhanh, đói cũng chỉ có thể ăn lương khô, còn phải khống chế ăn uống một cách nghiêm khắc, tránh lãng phí quá nhiều thời gian đi vệ sinh, Tiết Thái cũng thật là, hắn vốn là một đứa trẻ có khả năng nhẫn nhịn, nhưng không biết hắn làm

thế nào mà ca ca cũng có thể chịu được, ngoan ngoãn ngủ đến tận Giang Đô.

Người áo tím dường như đọc được tâm tư của nàng, nói tiếp: “Nghe nói Khương đại nhân mới ngủ có nửa ngày đã không chịu nổi, một mực kêu đau lưng”.

Khương Trầm Ngư che miệng, đó mới là ca ca của nàng.

“Cho nên, đến lần thứ hai Khương đại nhân kêu đau, Tiết Thái liền đánh ngất đại nhân”. Người áo tứn nói đến đây, dường như cũng hơi buồn cười, nhưng vẫn phải cố nén, vì thế lộ rõ vẻ hóm hỉnh: “Chính vì thế, Khương đại nhân ngất suốt dọc đường đến Giang Đô…”.

Chiêu Doãn liếc Khương Trầm Ngư một cái, cười nói: “Cho dù đi thế nào, đến được là tốt. Tiếp tục nói đi”.

“Vâng”. Người áo tím lấy một quyển sổ tay từ trong người mở ra đọc: “Giờ Dậu hai khắc, hai người Tiết Khương tắm rửa, thay áo xong đẹp; giờ Dậu ba khắc, hai người đến đự tiệc ở phủ đệ của thành chủ Giang Đô – Quan Đông Sơn, và nói rõ sẽ đi Ngọc Giang lâu chơi…”.

Khương Trầm Ngư hỏi xen vào: “Ngọc Giang lâu là?”.

Người áo xám trả lời thay: “Là chốn phong nguyệt nơi tiếng ở nơi đó, vì mỹ nhân nhiều mà được đặt tên như vậy, cùng với Hồng Tụ lâu của kinh Đô, Khổng Tước lâu của La Sơn, là một trong Bích quốc tam tứ”.

Chiêu Doãn phì một hếng: “Tam tú cái gì, Bích quốc đã đến mức phải dựa vào phong nguyệt yên hoa để giữ thể diện rồi à?”.

Người áo xám vội đáp: “Thần lập tức thảo chỉ ban lệnh xóa bỏ cách nói đó”.

“Được rồi. Những thứ này, càng cấm càng lan rộng, cứ kệ chúng đi”. Chiêu Doãn cau mày: “Tiếp tục”.

Người áo tím đọc: “Giờ Tuất, một hàng người đến Ngọc Giang lâu, những nhân vật nổi tiếng của bản địa cũng lần lượt xuất hiện, tất cả mọi người đều không biết hai vị khâm sai đại thần chuẩn bị làm gì, lúc mới bắt đầu đều thấp thỏm không yên, nhưng rượu được nửa tuần Quan Đông Sơn sán lại thăm dò ý tứ, Khương Hiếu Thành cười ha ha nói: “Trời muốn đại hạn là việc không thể thay đổi được. Hoàng thượng phái hai người chúng ta tới, chẳng qua cũng chỉ là hình thức mà thôi. Yên tâm đi, hoàng thượng đã sớm chuẩn bị năm trăm vạn lượng bạc để mua lương thực, chúng ta đi trước, ngân lượng theo sau. Chúng ta đợi nhận tiền ở đây, đến lúc đó sẽ mở kho cứu dân, thành chủ ngươi giải quyết vấn đề thật tốt, hai anh em ta cũng trở về báo cáo vẻ vang”. Nói đoạn, lại tiện tay ban thưởng một trăm lượng bạc bằng ngân phiếu cho một tiểu a hoàn bưng đồ ăn.

Chiêu Doãn lườm Khương Trầm Ngư một cái: “Ca ca của nàng có nhiều tiền thật đấy”.

KhươngTrầm Ngư mím môi cười nói: “Sao có thể hào phóng bằng hoàng thượng, một lần ra tay là năm trăm vạn lượng”.

Hai người nhìn nhau, cùng bật cười.

Quốc khố không có bạc, họ rõ như lòng bàn tay, nhưng văn võ bá quan lại không hề hay biết. Khương Hiếu Thành và Tiết Thái đi cứu nạn chuyến này thực hai tay trống không, một chinh tiền cũng không có, nhưng lại thể hiện dáng vẻ tự tin có thừa, lưng dắt vạn lượng, rõ ràng là đang dàn cảnh. Kế sách kiểu này, Khương Hiếu Thành quyết không thể nghĩ ra. Chiêu Doãn gật đầu than nhẹ: “Tiết Thái quả nhiên là một tên tình quái…”

Mọi người vừa nghe xong câu này, trái tim vốn dĩ treo lơ lửng đều được

hạ xuống, thoải mái chè chén, chúc tụng lẫn nhau. Trong bữa tiệc, Tiết Thái bỗng nói: “Từ lâu nghe tiếng Giang Đô giàu có, ngày hôm nay được thấy mới biết là giàu đến mức này mọi người không hiểu vì sao, cho nên lần lượt hỏi thăm, hắn bèn chỉ tay vào một con chó coi cửa ở cách đó không xa, nói: ‘Đến cái đĩa đựng thức ăn cho súc sinh cũng quý giá như thế’. Mọi người cảm thấy kỳ lạ, vội chạy qua xem, cái đĩa vỡ bẩn đến nỗi không nhìn ra hoa văn, đâu có gì quý giá? Có người lòng đầy nghi hoặc, bèn đem cái đĩa đó đi rửa sạch, vẫn là một cái đĩa sứ men xanh rất tầm thường, nhìn không ra dấu vết gì. Cuối cùng vẫn là Tiết Thái bước lên phía trước, múc nước đổ lên đã, rồi đặt dưới đèn…”.

Người áo tím mồm miệng lanh lợi, giọng nói lên bổng xuống trầm, miêu tả sinh động, giống như kể chuyện, khiến người ta mải mê nghe. Vì thế, hắn vừa dừng lại, ngay lập tức có người hỏi: “Xảy ra chuyện gì?”.

“Kể cũng kỳ lạ, chiếc đĩa đó vốn có màu xanh, nhưng đựng nước rồi bị ánh đèn chiếu vào lại nở ra một đóa mẫu đơn, gợn nước lay động, đóa mẫu đơn đó lại đổi sắc giống như đang nở bung vậy. Mọi người thấy cảnh tượng lạ lùng, không khỏi tặc lưỡi, lại đi tìm tiểu nhị của Ngọc Giang lâu đến hỏi, y cũng không biết chiếc đĩa mình cho chó ăn lại thần kỳ đến như thế. Mà điều càng khiến người ta kinh ngạc hơn là Tiết Thái, hắn chỉ đứng từ xa nhìn một cái mà có thể phân biệt được ra sự trân quý của chiếc đĩa đó, nhãn lực chừng ấy, không ai có mặt là không tâm phục khẩu phục”.

Chiêu Doãn cười hì hì: “Nhãn lực ấy… có chút ít thôi, nhưng bản lĩnh diễn trò mới là tinh túy thượng đẳng”.

Người áo tím quỳ xuống bái phục nói: “Hoàng thượng thánh minh”.

“Được rồi được rồi, mấy lời xưng tụng này bới đi vẫn hơn. Mau nói xem, Tiết Thái bày trò lừa gạt bọn người giàu có đó như thế nào”.

Người áo tím cười ngượng ngập mấy tiếng, giọng sang sảng nghiêm

trang nói: “Màn kịch lớn đó, Tiết Thái không chỉ diễn một tối, mà điễn suốt ba ngày liền…”.

Chú thích: (1) Hai câu trong bài “Phượng cầu hoàng” của Tư Mã Tương Như.

(2) Lăng địa: Nơi xây lăng mộ.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 17: Hồi Thứ Mười Bảy: Tân Hậu

Tiết công tử quả nhiên không hổ là Băng Ly công tử được Yên vương ngự ban, kiến thức khác hẳn người bình thường".

"Đúng thế đúng thế, sinh nhật công tử lên sáu, tiểu nhân có may mắn nhận được một tấm thiệp, còn đen quý phủ thăm hỏi, không biết công tử có còn ấn tượng không…".

Tiết Thái nghe những lời tâng bốc thật thật giả giả này, chỉ mỉn cười nhàn nhạt, bỗng quay sang mỹ nhân đang tiếp Khương Hiếu Thành uống rượu ở bàn bên cạnh nói: "Chiếc vòng của vị cô nương đây đẹp quá…".

Câu nói này khiến cho tất cả mọi người có mặt đều đổ dồn ánh mắt lên người mỹ nhân. Mỹ nhân nhận được sự chú ý, càng cảm thấy vui vẻ, mỉm cười xinh đẹp, nói: "Tiểu công tử nhãn lực tốt. Chiếc vòng này…". Nói đoạn đánh mắt sang nhìn Quan Đông Sơn, che miệng cười: "Đây là bảo bối gia truyền nghe nói là ngọc Băng Hoa Phù Dung chính tông, giá trị khuynh thành đó".

Tiết Thái: "Có thể cho tại hạ mượn xem một chút không?".

Mỹ nhân rất sảng khoái, vui vẻ tháo vòng đưa cho Tiết Thái.

Tiết Thái cầm lên xem kỹ một lượt, đưa trả lại cho nàng ta, trên mặt có chút cổ quái. Mỹ nhân không kìm được hỏi: "Tiểu công tử như vậy là có ý gì? Chiếc vòng này có gì lạ à?".

Tiết Thái than nhẹ rằng: "Cái gọi là báu vật gia truyền, quý ở tâm ý. Có tâm là tốt rồi, hà tất phải để ý ở giá trị thực sự của nó".

Kỳ thực hắn không nói không sao, nói như vậy, mỹ nhân đương nhiên

không chịu bỏ qua, liền truy hỏi: “Công tử có gì xin cứ nói thẳng, chiếc vòng này lẽ nào không phải là ngọc Băng Hoa Phù Dung?”.

Tiết Thái trầm giọng đáp: “Mọi người đều biết loại ngọc này do Dương quý phi đặt tên, tín vật định tình Đường Minh Hoàng tặng cho Đương thị năm xưa chính là loại ngọc này, tên thuở nhỏ của quý phi là Phù Dung, lại thêm hoa văn của nó giống như băng rạn, cho nngười đời sau đặt tên là Băng Hoa Phù Dung. Loại ngọc này có màu sắc vô cùng hiếm gặp loại màu tím hồng này là phần được hình thành ở giữa suối, đeo lâu ngày có thể dưỡng nhan trắng da, cho nên lại càng trân quý lạ thường”.

Mọi người gật đầu lia lịa.

“Cũng vì thế, kẻ làm giả chúng vô cùng nhiều, tay nghề tinh xảo, thậm chí có thể lấy giả đổi thật”.

“ý của công tử là chiếc vòng của ta là đồ giả?”.

“Là giả hay thật, nhìn cái là biết…”. Tiết Thái nói đoạn, đảo mắt nhìn quanh, nói với một mỹ nhân khác: “Có thể cho tại hạ mượn chiếc vòng của cô nương một lát không?”.

Mỹ nhân đó liền vội vàng tháo chiếc vòng của mình đưa cho hắn, đó là một chiếc vòng bằng bạch ngọc. Hai chiếc vòng chồng lên nhau, hai màu trắng hồng lại càng đẹp mắt. Tiết Thái chồng hai chiếc vòng lên nhau xong bắt đầu cọ xát chúng, một lúc sau lại đem hai chiếc vòng đưa cho mỹ nhân thứ nhất: “Ngửi xem”.

Mỹ nhân thứ nhất hít nhẹ một cái, kinh ngạc kêu lên: “Đây là mùi gì?”.

“Mùi của đá nhân tạo”. Tiết Thái giải thích: “Mùi này toát ra từ chiếc vòng của cô nương, điều này cho thấy, chiếc vòng của cô ta là thật, còn của cô nương là giả”.

Mỹ nhân đột nhiên phù dung thất sắc, quay đầu nhìn sang Quan Đông Sơn, Quan Đông Sơn vội vã ngoảnh sang chỗ khác làm bộ nói chuyện với người khác, khiến mỹ nhân vừa tức vừa thẹn, lập tức ném chiếc vòng đó đi, khóc òa lên rồi chạy mất.

Cả sảnh đường cười ầm lên.

Mà thái độ của mọi người ở đó lập tức khác hẳn đi. Tuy Tiết Thái và Khương Hiếu Thành cùng là khâm sai đến Giang Đô lần này, những kẻ quyền quý kia lại chủ yếu nịnh bợ Khương Hiếu Thành, khi giáp mặt với Tiết Thái, luôn có ít nhiều gượng gạo bối rối.

Tiết tộc diệt vong, đến nay người nhà họ Tiết có thể nói chỉ còn lại hai người, phế hậu trong lãnh cung Tiết Mính và quan khâm sai nhưng thực chất vẫn là nô lệ Tiết Thái. Mọi người không dám quá thân thiết với hắn, cũng là lẽ thường tình của con người.

Nhưng hắn giở chiêu này, mọi người thán phục trong lòng, cũng không còn kiêng dè nhiều, lần lượt tiến lên bày tỏ sự ngưỡng mộ và mời hắn về nhà làm khách.

Tiết Thái không từ chối một ai, gật đầu đồng ý hết.

Đêm đó, hắn và Khương Hiếu Thành ở lại phủ đệ của thành chủ, nhân tiện tham quan thư phòng của Quan Đông Sơn một chút, khi Quan Đông Sơn bày những bức thư họa sưu tầm nhiều năm ra, hắn chỉ mỉm cười không nói, cũng không phát biểu bất cứ suy nghĩ gì.

Ngày thứ hai, đi đến làm khách ở các nhà quyền quý nổi tiếng cũng vậy.

Ngày thứ ba, vẫn như thế.

Thực ra mọi người mời hắn, ngoài việc bợ đỡ , lấy lòng ra, còn có mục đích muốn hắn dùng tuệ nhãn để giám định đồ quý nhà mình. Nhưng hắn

nhìn tới nhìn lui, vẫn không phát biểu ý kiến, thật khiến cho người ta buồn bực. Cuối cùng vẫn là Quan Đông Sơn không nhịn nổi đầu tiên, hỏi: “Tranh chữ của nhà ta không lọt vào mắt xanh của công tử à? Tại sao công tử không chịu bình luận gì hết?”.

Tiết Thái thong thả cười nói: “Vì sao Quan đại nhân thích tranh chữ?”.

“Tại sao thích à? Cái này… chính vì thích thôi…”.

Tiết Thái lại nói: “Quan đại nhân đã tiêu không ít tiền vì những bức tranh chữ này phải không?”.

“Đương nhiên, công tử không biết chứ, số tranh chữ này còn quý hơn cảim ngân châu báu gì đó…”. Nói đến đây, Quan Đông Sơn chợt nhớ ra thân phận của đối phương, liền phân bua: “Nhưng những thứ này của hạ quan, đều nhờ người ta mua, cho nên vẫn rất rẻ, vẫn rất rẻ, hi hi…”.

“Có đến mười vạn lượng không?”.

“Không có! Tuyệt đối không có!”. Quan Đông Sơn lắc đầu nguầy nguậy như lắc trống bỏi.

“Quan thành chủ có biết chỉ một bức ‘Liệt nữ truyện Nhân Trí đồ’ này, nếu đúng là bút tích của Cố Khải Chi, chí ít giá trị cũng phải năm vạn lượng trở lên không? Đấy là chưa kể đến giá cả sau khi bị bọn gian thương nâng giá”.

Quan Đông Sơn nghe thấy thế hai mắt sáng lên: “Thật à, thật à? Thế thì xem ra quả nhiên bỉ chức kiếm được món hời rồi, tốn có ba vạn lượng bạc đã mua được”.

Tiết Thái cúi đầu, nhướn mày cười một cái: “Cho nên, đây chắc chắn là giả”.

Vẻ mặt Quan Đông Sơn vốn dĩ đang phấn chấn bỗng biến thành sửng sốt: “Cái gì? Khoan đã, Tiết công tử, tại, tại sao lại khẳng định đây là giả?”.

“Bởi vì rất không may, theo ta được biết có một người vô cùng yêu tranh chữ, hơn nữa tài lực thế lực của người đó còn vượt xa đại nhân. Bức ‘Liệt nữ truyện Nhân Trí đồ’ này, người đó đã nới sẽ mua với giá mười vạn lượng từ ba năm trước. Nếu đại nhân là chủ nhân của bức tranh này, có ý bán nó, liệu ngài có thể không cần mười vạn lượng mà chỉ ba vạn lượng đã bán cho người khác không?”.

Quan Đông Sơn giọng run run nói: “Nhưng, nhưng ta và người đó có giao tình!”.

Tiết Thái cười nhạt.

“Tiết, Tiết, Tiết công tử?”.

Tiết Thái quay người nhìn lên đám mây trên bầu trời bên ngoài cửa sổ, buồn bã nói: “Nhớ năm xưa, gia phụ cũng cho rằng mình có giao tình với rất nhiều người, muốn thứ gì chỉ cần dặn dò là trăm người hưởng ứng, người người tranh nhau làm. Nhưng khi ông xảy ra chuyện, không có một ai dám đứng ra giúp đỡ, giao tình… Quan thành chủ, ngài lăn lộn chốn quan trường đã bao năm, vẫn còn tin vào hai chữ ‘giao tình’ sao?”.

Mặt Quan Đông Sơn lúc trắng lúc đỏ, cực kỳ bối rối, nhưng vẫn cố gắng vớt vát nói: “Chỉ dựa vào giá thành, không thể suy đoán nó chắc chắn là giả được?”.

Tiết Thái quay người lại, cầm lấy bức “Liệt nữ truyện Nhân Trí đồ”, giở ra nói: “Thành chủ xem, chúng ta đều biết bức tranh này vẽ dựa vào quyển thứ ba ‘Nhân Trí truyện’ trong bộ ‘Liệt nữ truyện’, sau mỗi phần tranh vẽ đều có ghi lời ngợi khen, chú rõ nhân vật nào, tổng cộng có mười lăm bức”.

“Không sai là mười lăm bức”.

“Sai chính ở chỗ này”. Tiết Thái than khẽ, nói: “Trên thực tế, trải qua chiến tranh hỏa hoạn, những bức họa này ngoài bảy bức ‘Sở Vũ Đặng Mạn’, ‘Hứa Mục phu nhân’, ‘Tào Hy thị thê’, ‘Tôn Thúc Ngạo mẫu’, ‘Tấn Bá Tông thê’, ‘ Linh Công phu nhân’, ‘Tấn Dương Thúc Cơ’ còn được bảo tồn hoàn chỉnh, còn lại đã bị mất. Mà những bức thành chủ sưu tập được, lại hoàn toàn không ó chút khiếm khuyết. Đây chính là sơ hở lớn nhất.

Quan Đông Sơn mặt xám ngoét, bị đả kích mạnh, cuối cùng lý nhí hỏi: “Nói như thế, lẽ nào những bức tranh chữ khác của hạ quan cũng đều là giả?”.

“Tuy không phải toàn bộ, nhưng cũng gần hết”. Tiết Thái, ngẩng đầu, thần sắc lạnh nhạt, tựa như châm biếm, tựa như cảm khái lại tựa như cơ độc: “Trên thế gian này, làm gì có nhiều trân bảo để cho ngươi ta chia nhau cất giữ thế? Tuyệt đại bộ phận chẳng qua đều là học đòi phong nhã mà thôi”.

Câu “học đòi phong nhã” cuối cùng đã châm chích Quan Đông Sơn thật sâu cay, hắn định xé bức tranh chữ, nhưng Tiết Thái ngăn hắn lại, nói: “Những bức tranh này tuy là giả, nhưng mô phỏng cũng rất khéo. Nếu thành chủ không cam tâm, ta có cách để biến đồ bỏ thành bảo vật”.

“Hả? Làm sao có thể biến đồ bỏ thành bảo vật?”.

Tiết Thái cười vẻ thần bí: “Ngày mai ta và Khương đại nhân mời tiệc các vị ở Ngọc Giang lâu, mong thành chủ vui lòng đến dự. Chớ quên khi đến mang theo những bức tranh chữ này của ngài”.

Cứ như thế hai vị khâm sai đến Giang Đô, ba ngày đầu tiên, ngoài ăn uống ca hát vui chơi thì không làm gì hết. Sang ngày thứ tư, vẫn là ăn ăn

uống uống, có điều có thêm một trò chơi so với ngày thường, đó chính là – quyên góp cứu chẩn.

Rượu được nửa tuần, Tiết Thái ra hiệu cho Quan Đông Sơn lấy tranh ra, lớn tiếng nói: “Các vị, quốc nạn ập đến; thần tử chúng ta cũng nên hiến chút sức lực vì hoàng thượng mới phải. Từ khi Giang Đô đại hạn, Quan thành chủ vẫn luôn đêm không ngon giấc, lo lắng trăn trọc, suy nghĩ cách giải quyết. Nhưng đúng như lời Khương đại nhân nói, trời muốn đại hạn là chuyện không thể tránh được, ông trời không chịu ban mưa, người phàm chúng ta đâu có cách gì được?”.

Khương Hiếu Thành nghe thấy Tiết Thái trích dẫn lời của mình, không kìm được đắc ý ra mặt, liên tục gật đầu. Những người còn lại trong bữa tiệc không hiểu rốt cuộc Tiết Thái định giở trò gì, đều im lặng quan sát.

Tiết Thái nói xong một tràng, rồi mau chóng dẫn dắt vào chủ đề chính: “Vì thế, đêm qua Quan thành chủ đến tim ta, bày tỏ nguyện vọng muốn quyên góp toàn bộ số tranh đã sưu tập trong nhiều năm của ngài, quy đổi thành tiền mặt ngân lượng, lần quyên góp cứu nạn hạn hán này là chia sẻ lo lắng với nước nhà, giải cơn hoạn nạn cho đân chúng…”.

Quan Đông Sơn nghe thấy, hai mắt trợn trừng lên, vội giật giật tay áo Tiết Thái, nhưng Tiết Thái nói một câu “Đừng sốt ruột” rồi không đếm xỉa đến hắn nữa, mà lấy bức “Liệt nữ truyện Nhân Trí đồ” ra trước tiên, cao giọng nói: “Bức ‘Liệt nữ truyện Nhân Trí đồ’ này đã được ta giám định, là bút tích thực sự của Cố Khải Chi, giá trị mười vạn lượng. Nhưng thành chủ đôn hậu, đồng ý bán rẻ, chỉ lấy tám vạn lượng. Có ai muốn mua không?”.

Quan Đông Sơn nghe đến đây, cũng coi như hiểu ra. Hóa ra cái Tiết Thái gọi là biến đồ bỏ thành bảo vật, tức là lấy đồ rởm bán ra như đồ xịn. Cũng hay, quy đổi thành tiền xong lại đi mua tranh tiếp, hắn không tin đen đủi đến mức cả đời đều gặp hàng giả. Chỉ có điều… các vị ngồi đây đều không phải tay vừa, ai có thể dễ đàng mua? Quả nhiên, lúc sau xung

quanh vẫn im lặng như tờ, không có ai trả giá, càng không có ai lên tiếng.

Tiết Thái ngẫm nghĩ, quay sang Khương Hiếu Thành nói: “Khương đại nhân, mọi người xấu hổ nên không dám mở miệng lên tiếng trước, ngài giúp một chút nhé”.

Khương Hiếu Thành cười ha ha, khoát tay một cái: “Được. Ta nhận. Bức tranh này ta mua”.

Lời vừa thốt ra, xung quanh xì xào.

Tuy nói Khương Hiếu Thành là công tử của hữu tướng, lại đảm nhiệm chức Vũ lâm quân Kỵ đô úy, nhưng vừa ra tay là tám vạn lượng, vẫn thật sự khiến người ta giật mình. Khương Hiếu Thành cười, nói: “Dâng hiến sức lực cho Tổ quốc, đến thất phu cũng phải có trách nhiệm. Hơn nữa, chỉ cần giải quyết được việc của Giang Đô, hoàng thượng vui vẻ sẽ ban thưởng, chẳng phải là đều thu lại hay sao? Người đâu, đi lấy ngân phiếu tám vạn lượng bạc đưa cho đại nhân”.

Tên tùy tùng phía sau lưng y dạ một tiếng, đang định bước đi, bỗng từ phía ngoài sảnh một tiếng nói vang lên: “Ta trả mười vạn lượng”.

Giọng nói trong trẻo rõ ràng, tựa như gió mát tháng tư, ánh sáng ban sớm, lửa đèn vạn nhà, ấm áp êm tai.

Mọi người nhìn ra thấy một công tử trẻ tuổi dẫn theo hai tùy tùng chầm chậm từ ngoài sảnh bước vào. Đèn trong lầu sáng trưng nhưng vẫn không tươi sáng bằng nụ cười của chàng; mỹ nhân trong sảnh đường vô số, nhưng vẫn không xinh đẹp bằng ánh mắt của chàng… Có người nhận ra chàng, đột nhiên kinh ngạc đứng bật dậy kêu lên: “Nghi, Nghi, Nghi vương bệ hạ!”.

Hóa ra vị công tử đó không phải là ai khác, chính là Nghi vương Hách

Dịch. Nhân lúc sự chú ý của mọi người đổ dồn lên người Hách Dịch Tiết Thái quay đầu nhỏ giọng nói với Quan Đông Sơn: “Người mà tối qua ta kể với ngài chính là y”.

Quan Đông Sơn cảm kích nói: “Công tử thật là có diệu chiêu đến ngài ấy mà cũng mời tới được”.

Còn Hách Địch vẫy tay chào mọi người, khi ánh mắt dừng trên gương mặt Tiết Thái, lại nở nụ cười đầy hàm ý: “Từ buổi chia tay ở Trình quốc, không ngờ chúng ta lại mau được gặp mặt đến thế”.

Tiết Thái hành lễ, nói: “Cung thỉnh bệ hạ kim an”.

“Được rồi, những lễ tiết phức tạp ấy miễn đi. Hôm nay ta đến đây là để mua bán, các ngươi lấy lễ của thương nhân tiếp đãi ta là được rồi”. Hách Dịch nói xong, giơ tay cầm lấy cuộn tranh “Liệt nữ truyện Nhân Trí đồ” đó, xem xét kỹ lưỡng.

Trái tim của Quan Đông Sơn vọt lên tận cổ họng, nhảy tưng tưng, sợ bị chàng nhìn ra đó là hàng nhái.

Nhưng cuối cùng Hách Dịch lại sờ sờ lên chỗ bị sờn ở mép tranh, thở dài nói rằng: “Đồ vật từ nghìn năm trước, còn có thể giữ tốt như thế này, không tồi, thật không tồi…”.

Quan Đông Sơn bấy giờ mới yên tâm, cười khan mấy tiếng nói: “Những bản lĩnh khác hạ quan không có, chỉ có cái lạc thú này, bức họa này hạ quan còn mời riêng hai thợ khéo đến sửa lại, thỉnh thoảng cũng đem ra treo lên”.

“Quan thành chủ quả nhiên là người am tường”. Hách Dịch vừa nói mắt vừa đảo một vòng: “Khương đại nhân, ngài còn muốn trả giá không?”.

Khương Hiếu Thành sờ cằm cười hi hi, nói: “Hạ quan tiền nhiều gan lớn

hơn đi chăng nữa, cũng không dám sánh với Nghi vương bệ hạ. Vốn trả giá là để nêu gương mà thôi, chứ thực lòng mà nói hạ quan là một kẻ thô lỗ, mấy bức tranh chữ này ấy mà, nhìn là thấy đau đầu rồi".

Lời vừa thốt ra, mọi người đều cười ầm cả lên, không khí trong lầu bỗng trở nên vui vẻ hài hòa.

"Nếu thế, ta nhận". Hách Dịch sai thị tùng bưng một chiếc rương tới, mở ra, bên trong đầy những ngân phiếu, khiến cho tất cả mọi người có mặt đều trợn mắt sửng sốt.

Tiết Thái nói: "Xem ra lan quyên góp cứu nạn này, bệ hạ đã chuẩn bị rất kỹ rồi mới tới".

Hách Địch chăm chăm nhìn, mỉm cười: "Những thứ khác không cần cũng được, nhưng có một thứ, ta buộc phải có được".

Mọi người nghe vậy, không ai là không cảm thấy hứng thú,rốt cuộc là thứ bảo bối gì, lại khiến cho kẻ tình quái nổi tiếng chốn thương trường này không quản nghìn dặm xa xôi chạy đến đây mua?

Quan Đông Sơn không nhịn được hỏi: "Thứ gì thế?". Hắn rất muốn biết rốt cuộc là bức tranh nào mà mình sưu tầm đã khiến Nghi vương thèm nhỏ dãi như vậy?

Hách Dịch cụp mắt xuống, trầm tư trong tích tắc, rồi lại nhướng mắt lên, vẫn nụ cười tươi rói như cũ: "Ta muốn bản chép tay bài 'Quốc sắc thiên hương phú' của Cơ Hốt".

Trong đại sảnh bỗng huyên náo hẳn lên, mãi lâu sau mới có thể yên ắng trở lại.

Mọi người đều biết, Cơ Hốt chính là đệ nhất tài nữ của Bích quốc, sở dĩ nàng được mệnh danh như thế là vì bài "Quốc sắc thiên hương phú".

Nghe nói năm đó, Cơ Hốt viết xong bài phú này, Chiêu Doãn khi ấy vẫn còn là hoàng tử nhìn thấy, kinh ngạc tưởng là tiên nữ, lập tức đánh ngựa đến trước Cơ phủ cầu hôn. Sau mấy hồi trắc trở, cuối cùng mới ôm được mỹ nhân quay về.

Nhờ một bài phú lên ngôi vị hoàng phi, và sau cùng tạo thành bá nghiệp của một vị đế vương. Mấy trăm năm nay, làm gì có thiên văn chương thứ hai nào có thể vẻ vang hơn nó?

Bài phú này tuy nổi danh, nhưng Cơ Hốt lại là một người sống bằng xương bằng thịt. Đồ của người còn sống, thường không mấy đáng tiền. Vì thế mọi người nghe Hách Dịch nói thế, trong lòng ít nhiều cũng có chút thất vọng.

Ánh mắt Hách Dịch quét qua một lượt, thu trọn biểu cảm tinh tế của mọi người vào trong đáy mắt, cười hi hi, nói: “Đương nhiên, nếu có đồ vật tốt khác, ta cũng thu mua cả”.

Chàng cũng không nuốt lời, bốn bức thư pháp, ba cuộn cổ họa mà Tiết Thái bày ra sau đó, đều được Hách Dịch mua hết một lượt, tổng số tiền đến hơn ba mươi bảy vạn lượng. Lúc này không khí trong đại sảnh đã lên đến cao trào cực điểm.

Tiết Thái nói: “Hôm nay đến đây thôi, ngày mai tiếp tục. Nghi vương bệ hạ vẫn chưa thể mua được ‘Quốc sắc thiên hương phú’, thành thật xin lỗi”.

Hách Dịch khoátay nói: “Đồ tốt thường phải giữ đến cuối cùng, đương nhiên ta biết đạo lý này. Không sao, ngày mai ta lại tới”.

Tiệc tan, mọi người ai nấy rời đi. Tiết Thái vừa về đến phủ, Quan Đông Sơn đã mời hắn vào trong thư phòng, vừa đóng cửa lại lập tức quỳ xuống đất mà vái: “Thần tài sống ơi, công tử đúng là thần tài gia của ta mà!”.

Tiết Thái cười mắng: “Dù sao ngài vẫn là đại quan tam phẩm, lại đi quỳ vải một tên nô lệ, bị người khác nhìn thấy thì còn ra cái thể thống gì?”. ‘

Quan Đông Sơn thẹn thùng tiến lên ôm chặt chân Tiết Thái nói: “Không không, ta phải vái, ta phải vái. Tiết công tử ơi, từ lâu đã nghe danh thần đồng của công tử, đến nhân vật như Yên vương còn bị công tử làm cho tâm phục khẩu phục, đến nay lại giúp ta kiếm được một món hời, ta phải cảm tạ công tử như thế nào đây?”.

Tiết Thái đá hắn ra, nghiêm mặt nói: “Bớt nói linh tinh đi, ngài có muốn kiếm nhiều tiền không?.

“Thế vẫn còn chưa đủ nhiều sao?”. Quan Đông Sơn trợn mắt kinh ngạc.

“Coi cái bộ dạng kém cỏi của ngươi kìa, quả nhiên là kẻ ở chốn thành nhỏ biên cương đã lâu…”.

Quan Đông Sơn vội cười giả lả đáp: “Đúng đúng đúng, cả đời tiểu nhân ngoài cái năm lên kinh ứng thì ra thì đều ở chỗ sơn cùng thủy tận… Tiết công tử, ngài nói xem, kiếm món lớn như thế nào?”.

“Ngươi đã nhìn thấy điệu bộ của Nghi vương hôm nay rồi đấy, hắn nhất định phải có ‘Quốc sắc thiên hương phú’ cho bằng được”.

“Nhưng chúng ta không có ‘Quốc sắc thiên hương phú’”.

Tiết Thái cười kỳ dị: “Nếu hắn muốn ‘Lạc Thần phú’ thì không có, nhưng chủ nhân của ‘Quốc sắc thiên hương phú’ vẫn còn sống, sao chép lại cũng chỉ mất có nửa canh giờ thôi…”.

Mắt Quan Đông Sơn sáng lên, vỗ đùi đét một cái nói: “Đúng thế! Chúng ta lấy được bản chép tay ‘Quốc sắc thiên hương phú’ rồi bán lại cho Nghi vương…”.

“Giá tiền chẳng phải là do ngươi tùy tiện đưa ra hay sao?”.

Quan Đông Sơn híp mắt cười ngất, rồi đột nhiên mặt hắn nhăn lại, rúm ró như hoa cúc: “Nhưng mà làm thế nào mới có thể có bản chép tay ‘Quốc sắc thiên hương phú’?”.

Tiết Thái hỏi vặn lại: “Ngươi thấy sao?”.

Quan Đông Sơn ngẫm nghĩ một lát, trầm ngâm trả lời: Người có chút quan hệ với vị Cơ quý tần đó, trong ba chúng ta e chỉ có Khương đại nhân. Muội tử của Khương đại nhân sắp được phong hậu, nếu mở miệng bảo Cơ quý tần. Cơ quý tần chắc chắn không dám không nghe…”.

Tiết Thái không phủ nhận.

“Được, vậy đi hm Khương đại nhân trước xem sao”. Dứt lời Quan Đông Sơn liền vội vã đi ngay.

Khương Hiếu Thành đương nhiên vỗ ngực nói không thành vấn đề, nhưng có điều, y lại chuyển chủ đề, y bắt đầu than thở làm quan ở kinh đô thật vất vả, dưới con mắt của thiên tử kiếm chác khó khăn như thế nào, đâu có bằng chốn trời cao hoàng đế xa muốn thế nào được thế ấy, đến vài bức tranh chữ bé tẹo cũng có thể bán ra với cái giá trên trời ba mươi bảy vạn lượng chỉ trong một ngày, thật là giàu có, thật là giàu có… Y tự oán tự trách như thế một hồi, Quan Đông Sơn hiểu ý nhét hồng bao cho y, cười nói: “Tất cả đều cậy nhờ Khương đại nltân”.

Khương Hiếu Thành nâng nâng để xem trọng lượng của chiếc hồng bao, rồi y lại bắt đầu càm ràm Cơ quý tần không coi ai ra gì như thế nào, xưa nay không tiếp xúc với thế giới bên ngoài ra sao, nếu không phải muội muội của mình có thân phận đặc biệt, e là có sai khiến cũng không nổi, rồi muốn muội muội của y bỏ qua thân phận mở miệng nói với Cơ quý tần thật là làm khó nàng ra sao.

Quan Đông Sơn lại vội nhét thêm một hồng bao nữa: “Nếu Khương đại nhân có thể giúp tiểu nhân chuyện này, việc thành tiểu nhân sẽ có hậu tạ”.

Khương Hiếu Thành bấy giờ mới đứng dậy, chắp tay sau lưng đi quanh nhà mấy vong, rất nghiêm túc giơ ra ba ngón tay nói: “Chỉ có một giá, ba trăm vạn lượng”. Quan Đông Sơn sợ đến mức ngồi phệt xuống đất: “Hả? Ba, ba, ba trăm vạn lượng?”. Nửa câu sau không buột khỏi miệng, nhưng đã chửi ,thầm trong lòng: Mi ăn cướp à?

Khương Hiếu Thành thong thả ngồi xuống, vắt chéo hai chân vừa uống trà vừa nói: “Quan đại nhân chê đắt, ta cũng có thể thông cảm. Ba trăm vạn lượng đủ để mua mấy nghìn mẫu ruộng tốt, xây một khu nhà, mua một đống người hầu, sống một cuộc đời tài chủ không phải lo cải ăn cái mặc. Có điều đại nhân cũng nói rồi, đợi được giá mới bán, thứ gì cũng phải bán cho người biết hàng mới thực sự quý giá. Hiện tại Nghi vương muốn mua ‘Quốc sắc thiên hương phú’, ta có thể tự mìnhcung xin bản chép tay bán cho Nghi vương, việc gì phải để ngươi ở giữa kiếm được một khoản hời?”.

Quan Đông Sơn vừa cung kính rời khỏi phòng khách, vừa thầm hỏi thăm một lượt mười tám đời tổ tông của Khương Hiều Thành. Nghĩ đến món tiền to như thế phải dâng cho người khác, trong lòng ngàn vạn lần không nỡ, nhưng bắt hắn bỏ miếng thịt béo bở như thế, hắn cũng lại không cam tâm. Không có cách nào khác, hắn đành phải phái người đến chỗ Hách Dịch thăm dò giá cả, khi tìm Tiết Thái, hắn kích động đến mức suýt nữa không thốt ra lời: “Tiết công tử!

Thần tài gia của ta ơi…”.

Thấy hắn lại chuẩn bị ôm chân mình, Tiết Thái vội vàng tránh sang một bên, cau mày nói: “Có gì cứ từ từ nói, đừng có làm người khác buồn nôn thế!”.

Quan Đông Sơn cười nịnh bợ mấy tiếng, thu tay lại nói: Tiết công tử, tin tốt tin tốt, đúng là tin cực tốt!”.

Tiết Thái chẳng buồn nhếch mí mắt, lười biếng hỏi: “Khương đại nhân đồng ý giúp ngươi vụ ‘Quốc sắc thiên hương phú’ rồi hả?”.

“Không phải, nhưng cũng chỉ là chuyện sớm muộn thôi. Là thế này, tiểu nhân vừa mới sai người đến thăm dò chỗ Hách Dịch, không ngờ Hách Dịch, ngài ấy lại chịu bỏ ra cái giá năm trăm vạn lượng để mua bản chép tay ‘Quốc sắc thiên hương phú’! Năm trăm vạn lượng! Tiết công tử! Ngài nói xem ngài ấy có bị điên không?”.

Tiết Thái cười vẻ sâu xa: “Trong lòng có chấp niệm thì sẽ rơi vào ma chướng. Một món đồ muốn có từ lâu, tự nhiên cũng trở thành quý hiếm thôi”.

“Ồ? Nghi vương muốn có ‘Quốc sắc thiên hương phú’ đến thế sao?”.

Tiết Thái đặt cuốn sách trong tay xuống, ngoắc ngoắc: ngón tay. Quan Đông Sơn ngoan ngoãn tiến lên phía trước.

“Ta hỏi ngươi, năm nay Hách Dịch bao nhiêu tuổi?”.

“Nghi vương giống Yên vương, năm nay đều hai mươi ba tuổi”.

“Thế hắn thành thân chưa?”.

“Cái này… chưa thấy nghe nói ạ”.

“Hắn đã lập phi tử chưa?”.

“Cái này… cũng chưa từng nghe nói…”.

“Hắn thân là hoàng đế Nghi quốc, lớn tuổi như thế mà vẫn chưa thành

thân, ngươi biết vì sao không?”.

“Cái đó… có bệnh kín à?”.

Tiết Thái gõ lên trán hắn một cái, mắng: “Lời này mà ngươi cũng dám nói linh tinh à? Ta nhắc cho ngươi biết người quỳ dưới gấu váy của ‘Quốc sắc thiên hương phú’, không chỉ có một mình hoàng đế của chúng ta đâu…”.

Quan Đông Sơn bỗng nhiên ngộ ra: “Ô! Ồ ồ ồ! Hóa ra như thế”.

“Hiểu chưa?”.

“Hiểu rồi hiểu rồi. Thật không ngờ, Nghi vương bệ hạ lại là người si tình…”.

Quan Đông Sơn nói đến đây, lại thấy đáng thương thay cho Hách Dịch: “Làm hoàng đế cũng chẳng sướng như tưởng tượng, cũng không có được thứ mình muốn, thật làm khó cho Nghi vương khổ sở tương tư nhiều năm như vậy nói ra thì hoàng thượng của chúng ta số tốt, một Cơ Hốt, một Hy Hòa, ngài đều cưới về cung cả. Nghe nói vị Khương hoàng hậu sắp sách phong cũng là đại mỹ nhân bậc nhất…”.

Tiết Thái cụp hàng mi xuống, thẫn thờ nhìn mặt đất một lúc rồi ngẩng đầu lên lạnh lùng nói: “Ta mệt rồi”.

“Ồ, vâng vâng, đúng là không còn sớm nữa, quấy rầy Tiết công tử rồi, hạ quan xin cáo từ, ngủ ngon. Ngủ ngon…”. Quan Đông Sơn vừa nói vừa lùi lại rồi ra khỏi phòng.

Cửa phòng đóng lại, trong mắt Tiết Thái mới hiện lên vẻ chán ghét, nhìn tay áo của mình vừa bị Quan Đông Sơn lôi lôi kéo kéo, hắn lập tức cởi ra vứt xuống đất.

Trong phòng vốn có mình Tiết Thái, bỗng vang lên tiếng cười của người thứ hai: “Thuộc hạ điều tra rồi, tên Quan Đông Sơn này không bị chứng luyến đồng đâu, ủ nhân hà tất phải ghê sợ vì đã tiếp xúc với hắn như thế?”.

“Quan phụ mẫu một phương lại vô sỉ bỉ ổi ngu muội bất tài, chỉ một điều cũng đủ cho hắn chết một trăm lần rồi!”.

Rèm sa khẽ động, Chu Long xuất hiện dưới ánh đèn, ánh mắt nhìn Tiết Thái thoảng một niềm ngậm ngùi: “Chốn quan trường xưa nay vẫn thế, lẽ nào từ nhỏ chủ nhân còn thấy ít hay sao?”.

Tiết Thái nhìn bộ y phục trên mặt đất, trút giận xong, bình tĩnh trở lại: “Thuở nhỏ không hiểu, chỉ cảm thấy những tên quan lại đó chẳng qua chỉ là vật trang trí, cả cung đình rộng lớn chỉ để mình ta vinh quang. Bây giờ mới vỡ lẽ bọn họ đối xử với hoàng đế và người có chức vụ cao hơn họ một kiểu, đối với dân chúng người hầu một kiểu. Với hoàng đế chúng nịnh bợ tầm thường và không có chút ưu điểm, với bách tính chúng thực sự xấu xa bẩn thỉu”.

Chu Long im lặng nhìn hắn, hồi lâu mới nói: “Người ở trên ngôi cao thường không nhìn thấy mặt này. Chủ nhân chỉ có đi xuống mới có thể nhìn thấy. Cho nên, chủ nhân, thực ra chủ nhân vẫn may mắn”.

Đầu mày Tiết Thái nhíu lại, rồi lại giãn ra, chuyển sang chủ đề khác: Chuyện ta giao phó, ông đã làm xong cả chứ”.

“May không nhục mệnh”.

“Ừm… đây là trận đánh đầu tiên kể từ khi ta tiếp nhận Bạch Trạch đến nay, ta nhất định phải… thắng cho ngươi xem”.

Ánh mắt Chu Long lóe sáng, thấp giọng nói: “Công tử trên trời có nhìn thấy, nhất định sẽ rất vui mừng”.

Tiết Thái nhớ ra một chuyện, hỏi: “Người đã được chôn cất chưa?”.

“Giờ Mùi ngày kia, núi Ngũ Tùng”.

Ánh mắt Tiết Thái trong khoảnh khắc bỗng trở nên hoang vắng.

Khi Tiết Thái và Chu Long bàn luận chuyện này trong phòng ngủ, chuyện xảy ra trong ngày thứ tư ở Giang Đô vẫn chưa báo về đế đô, vì thế, sau khi nghe người áo tím báo cáo tình hình ba ngày đầu, Chiêu Doãn liền tuyên bố tan hợp.

Khi Khương Trầm Ngư lui khỏi Bách Ngôn đường, Chiêu Doãn bỗng gọi nàng lại: “Trầm Ngư, nàng… thay trẫm đi một chuyến”.

“Vâng. Đi đâu ạ?”.

Chiêu Doãn im lặng trong giây lát mới nói: “Phủ Kỳ Úc hầu”. Khương Trầm Ngư kinh ngạc.

Chiêu Doãn giải thích: “Kỳ Úc hầu sẽ được chôn cất vào giờ Mùi ngày kia, ta đã mời Ngôn Duệ đứng ra chủ trì toàn bộ việc này. Nhưng nàng cũng biết, Cơ Anh hắn… chỉ còn lại mỗi cái đầu… cho nên, ta muốn ngày mai nàng đến phủ Kỳ Úc hầu một chuyến xem có thứ gì có thể bồi táng cùng hắn, chôn nhiều một chút, để hắn lên trời cũng không quá cô quạnh”.

Khương Trầm Ngư vẫn không nói gì, Chiêu Đoãn lại nói tiếp: “Chuyện này đáng nhẽ Cơ Hốt nên đi, nhưng nàng ấy khi hay tin đứ của đệ đệ đã đổ bệnh. Mà cả nhà họ Cơ, cũng không còn ai thân thích hơn. Người khác đi ta cũng không yên tâm, cho nên, Trầm Ngư…”.

Y còn chưa nói xong, Khương Trầm Ngư đã quỳ gối trước mặt, nói giọng chắc nịch: “Thần thiếp nguyện đi”.

Chiêu Doãn ngừng lại, chăm chăm nhìn nàng, lúc sau cánh tay từ từ đặt lên vai nàng.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, mắt ướt đỏ, giọng nói gần như nức nở: “Tạ, tạ ơn… hoàng thượng”.

Khoảnh khắc này, cho dù dụng ý ban đầu của Chiêu Doãn là gì, là muốn thăm dò nàng hay là vì áy náy trong lòng với cơ Anh nên thực sự muốn làm gì đó cho chàng, nhưng vì y đã chọn mình làm việc này cho Cơ Anh, Khương Trầm Ngư quyết định phải cảm ơn.

Nàng thực sự… rất muốn có cơ hội này.

Muốn có đến mức, không kìm nén được khóc trước mặt đế vương.

Chiêu Doãn không trách nàng, trong đôi đồng tử màu trà, bóng tối bao trùm, khiến người ta không thể nào nhìn rõ được thái độ của y, nhưng bàn tay đặt lên vai Khương Trầm Ngư của y vỗ nhè nhẹ biểu lộ sự dịu dàng.

Cho dù giữa y và Khương Trầm Ngư tồn tại sự khác biệt như thế nào, tính cách khác xa nhau ra sao, thì khoảnh khắc này đều có chung một cảm xúc.

Đó chính là – đau thương.

Ngày hôm sau, Khư Trầm Ngư sau khi nghe xong buổi chầu sớm, về tới Dao Quang điện liền vội vàng thay một chiếc áo trắng, khoác chiếc áo khoác màu đen rồi ra khỏi cung. Xe ngựa đi hơn một canh giờ mới tới phủ Kỳ Úc hầu.

Sắc trời âm u, mây đen phủ lên cả thế giới một tầng xám xanh.

Từ cửa sổ xe ngựa, nàng nhìn những tòa nhà quen thuộc từ xa tới gần, trái tim giống như viên trân châu lăn tròn trên chiếc khay, mãi mà không thể bình tĩnh được.

Phủ Kỳ Úc hầu đương nhiên không phải nàng mới tới lần đầu.

Trước khi nhập cung, nàng từng tới đó một lần. Lần đó, nàng xin Cơ Anh một món quà, mà đến nay món quà ấy vẫn còn trên tai nàng.

Ebook: Mèo

Nguồn: Ebook Fun&Free

Khương Trầm Ngư bất giác đưa tay lên sờ tai trái của mình, vết thương rõ ràng đã lành từ lâu, nhưng dường như lại lần nữa tấy lên, sau khi sưng tấy lại trở thành trống rỗng.

Người ấy, sao có thể đột nhiên… không còn nữa?

Người ấy, rõ ràng đã xỏ cho nàng chiếc lỗ tai, khi nàng bị sát thủ truy sát đã cứu nàng, chàng kéo tay nàng đi đến chỗ bọn Hách Dịch thương lượng, hơi ấm cơ thể chàng dường như chưa từng biến mất, vẫn còn lưu lại trên người nàng…

Nhưng người ấy, sao lại đột ngột không còn nữa?

Thái giám đặt viên đá kê chân xuống, Khương Trầm Ngư đẩy cửa xe bước ra, ngẩng đầu nhìn hầu phủ, trên cánh cửa treo hai chiếc đèn lồng trắng, bị gió thổi lắc lư, lộ rõ sự thê lương khôn tả.

Một cụ bà tuổi chừng sáu mươi bước chân lập cập đi ra mở cửa, tự xưng là quản gia của hầu phủ, sau đó cụ bà họ Thôi này dẫn nàng vào trong.

Trước tiên đến từ đường.

Từ đường được xây ở phía chính Bắc của phủ đệ, hoàn toàn không âm u hẻo lánh giống như từ đường của những nhà bình thường khác, hơn một trăm ngọn nến cắm ngay ngắn soi sáng cả rừng bài vị cực kỳ trang nghiêm cung kính.

Nơi đây chính là từ đường của Cơ gia… mỗi cái tên trên bài vị đều từng có một thời hiển hách. Điều khiến cho Khương Trầm Ngư bất ngờ là có cả bài vị của nữ chủ nhân, đặt cạnh chủ nhân gia tộc mỗi đời.

Cũng có nghĩa là, nếu nhân duyên của nàng và Cơ Anh năm đó không đứt, nơi đây vốn cũng có một chỗ cho nàng… Mà giờ phút này, bài vị cuối cùng vẫn còn để trống, vẫn chưa điền chữ lên đó, Khương Trầm Ngư không kìm được đưa tay lên vuốt, cảm nhận ngón tay mình lướt qua từng hoa văn tinh tế, nàng bỗng òa khóc.

Tiếng khóc nghẹn ngào đứt quãng, không chịu nghe theo sự kìm chế của nàng bật ra khỏi cuống họng. Nàng vừa nghĩ sao mình lại mất hình tượng như vậy, vừa để mặc cho những dòng lệ tiếp tục lăn xuống.

Thôi quản gia bên cạnh hiểu ý không hề khuyên can, chỉ nói: “Già dẫn nương nương đến thư phòng của công tử nhé”. Nói rồi dẫn nàng đi ra khỏi chốn đau thương đó.

Khương TrầmNgư lấy khăn tay lau khô nước mắt, bấy giờ mới quan sát tỉ mỉ chỗ ở của Cơ Anh.

Đây là nhà của Cơ Anh: Là nhà của nam tử mà nàng yêu nhất…

Đây dù sao vẫn là lần đầu tiên nàng có cơ hội quan sát kỹ nó như vậy, đi qua con đường đá sỏi mà chàng đã đi qua vô số lần, được sờ vào hàng lan can mà chàng đã từng sờ, thỉnh thoảng cũng có làn gió thổi qua vạt áo đã từng thổi tung trường bào của chàng… Vừa nghĩ đến những điều này, trái tim Khương Trầm Ngư bỗng tan chảy, lòng đầy dịu dàng.

Thuở nhỏ chắc chắn công tử cũng đã từng ngồi đọc sách dưới gốc cây này, cũng từng ăn điểm tâm bên cạnh chiếc bàn đá này, những cành trúc mảnh xanh rậm rì, căn nhà sạch sẽ cực kỳ trang nhã, từng phiến đá từng gốc cây ở nơi đây, trong mắt nàng đều hài hòa, hợp ý.

Giống như người mà nàng thích, toàn thân từ đầu đến chân không gì là không đẹp.

Không lâu sau, đoàn người đến trước cái sân nhỏ, bên trong có ba gian nhà ngói cạnh rừng trúc, thậm chí đến cỠsổ cũng đều được điêu khắc thành hình tre trúc, dường như hòa thành một thể với rừng trúc. Một tấm biển lưu ly trên cửa khắc chìm ba chữ lớn “Hữu sở tư” bằng sơn màu xanh lục, nét chữ cứng cỏi đẹp đẽ. Khương Trầm Ngư biết, đây chính là thư phòng của Cơ Anh.

Thôi quản gia đẩy cửa phòng, bước vào đốt nhang, rồi quay người lại nói: “Mời nương nương”.

Khương Trầm Ngư từ từ bước qua bậu ca, mùi Phật thủ cam quen thuộc ùa tới, thứ đầu tiên lọt vào tầm mắt nàng là sách.

Trên giá sách bằng trúc cao bằng bức tường, có đến hơn… nghìn cuốn sách được xếp ngay ngắn, cứ cách một tầng lại treo một miếng trúc nhỏ, viết phân loại bên trên. Bên cạnh giá sách là một chiếc đỉnh cổ chạm hình con ly(1)cao mấy thước, bấy giờ. trong đỉnh đang đốt nhang, làn khói trắng lượn lờ bay lên từ những hoa văn chạm rỗng, khiến cho tất cả những thứ nhìn thấy trước mắt trở nên không thực, mơ hồ như trong mộng.

Nàng… thật Sự đến thư phòng của Cơ Anh ư?

Hay là vì quá nhớ nhung, cho nên ông trời thương xót ban cho nàng giấc mộng này?

Khương Trầm Ngư bất giác bước tới, sờ lên chiếc sập mềm đặt phía dưới chiếc đỉnh cổ, chăn gối lạnh ngắt, đúng rồi người ấy đã không quay về từ lâu lắm rồi… Không, người ấy vĩnh viễn không thể quay về nữa rồi… Lời của Chiêu Doãn văng vẳng bên tai, từng tiếng từng tiếng một lạnh lẽo: “Nàng cũng biết, Cơ Anh hắn… chỉ còn lại mỗi cái đầu… cho nên, ta muốn nàng đến phủ Kỳ Úc hầu một chuyến, xem có thứ gì có thể bồi táng cùng hắn, chôn nhiều một chút, để hắn lên trời cũng không quá cô quạnh…”.

Có thứ gì có thể để công tử mang theo đây? Mùi hương này chắc chắn phải mang đi…

Thôi quản gia ở bên cạnh lặng lẽ nói: “lúc nhỏ, ngoài bệnh tim bẩm sinh ra, công tử còn bị hen. Thế nên đại phu mới kê cho công tử loại thuốc Phật thủ cam để mang theo bên mình, sau dần dần mới khỏi. Nhưng tam sao thất bản truyền ra ngoài, rất nhiều vương tôn công tử tranh nhau bắt chước, khiến một thời gian hương ở kinh đô trở nên đắt đỏ. Haizz”.

Khương Trầm Ngư đến trước thư án, bên cạnh có bày một bình hoa cao bằng nửa người, trong bình không cắm hoa, mà đặt rất nhiều quyển trục. Nàng tiện tay mở một quyển ra, bên trong là một bức tranh.

Khương Trầm Ngư “a” lên một tiếng, cánh tay đang giữ bức tranh đột nhiên run bắn.

Đó là một bức tranh hoa sen xanh.

Nhưng thực sự mà nói, đó không phải là một bức “tranh”.

Bởi vì, nó được dán lên.

Cũng tức là chủ nhân của tranh đã cắt hoa sen và lá sen thật, dán lên giấy vẽ, rồi dùng một cách đặc biệt nào đó để giữ màu sắc tươi thắm như còn

trên cây cho nó.

Sở dĩ Khương Trầm Ngư giật mình, là vì đây không phải lần đầu tiên nàng nhìn thấy bức tranh được vẽ theo cách này. Mấy ngày trước, chẳng phải nàng đã cùng Hy Hòa chơi trò vẽ tranh kiểu này sao? Giọng nói bình tĩnhgợn sóng của Thôi quản gia nhẹ nhàng vang lên, như đang hoài niệm, lại chỉ như kể lại mà thôi: “Từ nhỏ công tử rất không thích vẽ tranh, vì thế mà không ít lần bị lão hầu gia giáo huấn. Sau này, có người dạy công tử cách vẽ tranh này, ngài liền học theo, dùng cách này đối phó với phu tử. Phu tử xem xong liền cười, từ đó về sau không còn bắt công tử vẽ tranh nữa. Ngược lại chính công tử thỉnh thoảng cũng vẫn cắt cắt dán dán. Bức tranh này công tử làm trước lúc đi Trình quốc. Khi đó, hoa sen mới vừa nhú, công tử nói cứ làm một nửa trước đã, phần còn lại sau khi trở về sẽ làm tiếp. Nhưng ai ngờ… chuyến này công tử có đi mà không có về…”.

Khương Trầm Ngư chầm chậm cuộn bức tranh lại, đưa cho cung nhân phía sau. Bức tranh hoa sen mùa mới chưa hoàn thành này, cũng theo công tử lên đường đi…

Trên tường của thư phòng còn treo một cây cung, cây cung nhỏ tinh xảo lạ thường, thường dành cho trẻ em hoặc phụ nữ sử dụng.

Thôi quản gia nói: “Đây là cung của Tiết Thái”. Khương Trầm Ngư thoáng chút ngạc nhiên.

Thôi quản gia giải thích tiếp: “Đây là bảo cung khiến Tiết Thái nổi danh ngự tiền năm xưa, Tiết Thái dùng cây cung này bắn chết một con hổ. Sau khi Tiết gia bị tịch biên, cây cung này cũng mấy lần qua tay các hiệu cầm đồ, công tử đi ngang qua, liền mua nó về. Sau Tiết Thái bị đưa tới Cơ gia làm nô lệ, công tử nói với hắn, lúc nào hắn chuẩn bị tâm lý thật tốt, có thể từ bỏ tất cả mọi thứ của quá khứ, thì sẽ trả cây cung này lại cho hắn”.

Khương Trầm Ngư không kìm được đưa tay sờ lên cây cung, cung nhân

phía sau hỏi: “Có lấy không ạ?”.

Lấy, tức là sẽ đem nó chôn theo công tử.

Khương Trầm Ngư lắc đầu, cây cung này vẫn nên giữ lại đợi Tiết Thái đích thân lấy về.

Đây là hy vọng của công tử.

Cũng là hy vọng của nàng.

Trong vòng nửa canh giờ tiếp theo Khương Trầm Ngư xem khắp lượt thư phòng một lần nữa, nhưng cũng không tìm thấy nhiều đồ. Tuy bài trí trong phòng rất tinh tế, nhưng cũng không có thứ gì để chọn, khong có một món cổ vật châu báu nào. Thôi quản gia thấy nàng tìm không ra món đồ gì ý nghĩa, bèn đề nghị: “Chúng ta đến phòng ngủ xem xem”.

Lời này rất hợp ý của Khương Trầm Ngư, nàng lập tức cùng lão quản gia đi vào phòng ngủ ctỉa Cơ Anh. Phòng ngủ rất gần thư phòng, chính là căn nhà chính cách thư phòng một hành lang quanh co ở phía sau. Thiết kế như thế này đương nhiên là để tiện cho Cơ Anh nghỉ ngơi và làm việc. So với thư phòng, phòng ngủ có ít sách hơn, có thêm một chiếc giường đầu giường đặt một tủ quần áo, Thôi quản gia bước lên mở cánh cửa tủ ra, bên trong toàn là đồ trắng gấp ngay ngắn.

Khương Trầm Ngư lấy một chiếc ra, hoa văn Bạch Trạch lọt vào mắt nàng; nhớ lại phong thái lúc còn sống của người ấy, nàng không khỏi có chút ngây dại.

Bên cạnh, Thôi quản gia nói: “Người đời đều biết công tử thích màu trắng, thực ra công tử không hề thích màu trắng, mà luôn chê nó dễ bẩn khó giặt. Nhưng kế thừa từ lão hầu gia lúc sinh thời, tiên đế đã lấy đồ đằng Bạch Trạch ban cho Cơ gia, đây là vinh hạnh của Cơ gia, bởi vậy lúc nào cũng phải nhớ đến không được quên. Công tử không biết làm sao

đành đặt may một loạt quần áo giống hệt nhau, trong thời gian thêu áo cho công tử, các tú nương đều bị đổ bệnh, nên kéo dài ba tháng liền mới xong, nhưng không hiểu sao khi đồn ra ngoài lại biến thành ‘chỉ một chiếc áo của Kỳ Úc hầu cũng phải mất ba tháng để thêu’…”. Nói đến đây, Thôi cuản gia bỗng lảo đảo quỳ xuống.

Khương Trầm Ngư giật mình, vội đưa tay ra đỡ: “Lão quản gia làm gì thế này? Mau đứng dậy đi!”.

“Nương nương, lão nô có một chuyện khẩn cầu, xin nương nương nhận lời”.

“Bà Cứ đứng dậy đã, có gì từ từ nói”.

Thôi quản gia lắc đầu, hai chân đã bắt đầu run run, nhưng vẫn không chịu đứng dậy, vừa nước mắt lưng tròng vừa trầm giọng nói: “Lão nô biết gần đây bên ngoài truyền miệng những bài vè không hay ho, thóa mạ công tử nhà ta. Công tử nhà ta lúc còn sống đã đắc tội không ít người, bây giờ ngài chết rồi, những người đó bắt đầu giậu đổ bìm leo… Những điều này đều không hề gì. Thế nhưng, lão nô không cam lòng, không cam lòng khi thấy công tử thanh bạch nhật nguyệt chứng giám của nhà ta bị người ta vu oan. May mà hôm nay nương nương thay hoàng thượng đến thu thập di vật cho công tử, lão nô sẽ để nương nương xem, công tủ nhà ta sinh thời rốt cuộc đã sống một cuộc sống như thế nào, rốt cuộc có tham ô ăn hối lộ như bên ngoài đồn đại hay không! Ta nghĩ, đây cũng là lý do mà hoàng thượng không phái người khác, chỉ phái nương nương đến đây!”.

Khương Trầm Ngư được mở mang đầu óc, một lời mà lay tỉnh người trong mộng.

Trước đó, nàng một mực chìm đắm trong nỗi đau thương, chỉ để ý đến việc cảm nhận dấu ấn của chàng còn lưu lại nơi đây, giờ được Thôi quản gia nhắc nhở, nàng mới ý thức được sứ mệnh quan trọng của bản thân.

Quả thực, đúng như lời Thôi quản gia nói, từ sau khi Cơ Anh chết, những lời đồn không hay về Cơ gia nổi lên tứ phía, lại thêm quốc khố thực sự trống rỗng, nhất thời, quan lại tham ô đã trở thành một tội danh rất nghiêm trọng. Sở dĩ Chiêu Đoãn phái nàng đến, dụng ý thật sự chắc chắn là mượn lời của nàng để bác bỏ tin đồn.

Bởi vì nàng họ Khương. Còn có gì hiệu quả hơn một người nhà họ Khương rửa sạch thanh danh cho Cơ thị?

Chiêu Doãn… quả nhiên làm gì cũng có tâm cơ… nghĩ đến đây Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, đỡ Thôi quản đứng lên, nói: “Ta hiểu rồi. Yên tâm, ta biết nên làm thế nào!”.

Thôi quản gia nước mắt lưng tròng nhìn nàng, nghẹn ngào nói: “Lão nô, thay công tử, tạ ơn nương nương!”.

Cuối cùng Khương Trầm Ngư chọn ba cây bút đã rụng hết phần lông, một hòm áo trắng thêu hoa văn Bạch Trạch, một bức tranh hoa sen và một hộp nhang Phật thủ cam rồi rời khỏi hầu phủ.

Khi nàng về cung, đem những đồ đạc đó giao cho quan phụ trách tang lễ cũng đã đến giờ Hợi, cả người ê ẩm như vừa đi đánh trận về, toàn thân mệt mỏi không còn chút sức lực. Lê đôi chân nặng trĩu về tới Dao Quang cung, còn chưa đến cửa đã nhìn thấy bên trong đèn nến sáng trưng. Có chuyện gì vậy?

Hoài Cẩn lập cập chạy ra nói: “Tiểu thư tiểu thư, cuối cùng tiểu thư cũng về rồi, Hy Hòa phu nhân, nàng ta…”.

Hoài Cẩn còn chưa nói hết, một bóng người liền phi như bay từ trong điện ra, ôm chặt lấy nàng, miệng không ngừng gọi: “Mẹ! Mẹ…”.

Khương Trầm Ngư bình tĩnh nhìn lại, hóa ra là Hy Hòa, nàng ta mặc một chiếc áo đơn còn đi chân trần. Hoài Cẩn đứng bên cạnh giải thích: “Mới

giờ Thân Hy Hòa phu nhân đã t⏃ tìm tiểu thư, cứ đợi mãi ở bên trong, cho dù bọn muội khuyên thế nào cũng không chịu về, bọn nô tì lấy áo và giầy tới, phu nhân cũng không chịu cho bọn nô tì chạm vào người, không còn cách nào, bọn nô tì đành để phu nhân đợi như thế…”.

“Đưa quần áo và giày cho ta”. Khương Trầm Ngư vừa nói vừa nắm tay Hy Hòa đi vào trong điện.

Ác Du lấy áo quần giày vớ đến, nàng cầm lấy rồi giúp Hy Hòa mặc từng thứ lên người.

Hy Hòa giương đôi mắt to, đen lay láy nhìn nàng, bỗng phấn khởi nói: “Mẹ! Xem này Xem này!”.

Hoài Cẩn lấy một bức tranh, giở ra cho nàng xem: “Bức tranh này phu nhân làm vào buổi chiều”.

Khương Trầm Ngư nghiêng đầu, lần nữa nhìn thấy bức tranh dùng cách xé dán đặc biệt đó. Tầm nhìn của nàng bỗng trở nên mông lung. Hy Hòa nắm tay nàng nói: “Vẽ tranh! Vẽ tranh! Mẹ, vẽ tranh”.

Khương Trầm Ngư nhìn kỹ bức tranh đó, phía bên trái là một vòng tròn màu xanh lục, được ghép bằng mấy miếng vải vụn, ở giữa còn thiếu mất một miếng; bên phải rất dễ nhận ra là một quyển sách, Hy Hòa đã xé bìa một cuốn sách dán lên đó.

Hy Hòa gọi: “Mẹ! Mẹ!”.

“vẽ đẹp. Vẽ đẹp lắm”. Khương Trầm Ngư an ủi nàng ta, Hy Hòa nghe thấy thế lập tức cười vui vẻ. Đôi mắt trong veo như thủy tinh và nụ cười sáng bừng như hoa xuân, lọt vào mắt Khương Trầm Ngư lại càng khiến nàng thấy chua xót.

Nàng đưa tay ra, chầm chậm sờ lên mái tóc Hy Hòa, cuối cùng ôm nàng

ta vào lòng, thút thít nói: “Hy Hòa… ta, ta… rất. ngưỡng mộ nàng… Ta thật sự thật sự… ngưỡng mộ nàng…”.

Hy Hòa được nàng ôm chặt lúc đầu vẫn mở to mắt không hiểu, nhưng sau đó, dường như cảm nhận được nỗi đau khổ của Trầm Ngư, ngẩng mặt lên, im lặng nhìn nàng chăm chăm, hôn lên trán nàng.

“Mẹ… đừng khóc… không đau, không đau…”. Trong ánh sáng đêm, giọng nói của Hy Hòa khàn khàn, dịu dàng, thấm đẫm đau buồn.

Khi Khương Trầm Ngư tỉnh dây trời đã sáng bạch, ánh sáng chói lạ thường khiến nàng vô thức đưa tay lên che mắt, sau đó lờ mờ nhìn thấy có một người đang đứng bên cửa sổ. Nàng chớp chớp mắt, cho rằng đó là Hy Hòa, bèn cất tiếng gọi: “Hy Hòa?”.

“Dậy rồi à?”. Người đó quay lại, một thân hoàng bào, vô cùng tôn quý.

“Hoàng thượng?”. Khương Trầm Ngư thất kinh, vội vàng đứng dậy, liếc nhìn đồng hồ trên bàn, giật mình toát mồ hôi: “Thần thiếp ngủ say quá, lỡ mất buổi chầu sáng của hoàng thượng, tội đáng muôn chết, mong hoàng thượng thứ tội!”.

Nàng ngủ một giấc đến giờ Hợi mà không hay biết gì, tại sao bọn Hoài Cẩn không gọi nàng?

Chiêu Doãn như đọc được suy nghĩ của nàng, lạnh nhạt nói: “Là trẫm dặn bọn họ không cần gọi nàng, hôm qua nàng bận rộn cả ngày cũng mệt rồi, nên nghỉ ngơi nhiều một chút mới phải. Thế nào? Bây giờ nàng cảm thấy đỡ hơn chưa?”.

Khương Trầm Ngư sờ lên đầu, chau mày nhăn mặt nói: “Không biết tại sao, đầu đau ghê lắm”.

Chiêu Doãn phì cười, nắm tay kéo nàng ra khỏi giường: “Mau chải đầu

thay áo, cùng trẫm đi nghe tin tức tốt lành, đầu nàng sẽ khỏi đau thôi".

Khương Trầm Ngư dạ một tiếng. Thực ra trong lòng nàng ít nhiều cũng đoán được tin tức tốt lành hoàng thượng nói đến là gì, tính thời gian thì thông tin mới từ phía Giang Đô cũng về rồi, Chiêu Doãn đã nói là tin tức tốt lành, chắc là chỉ việc này sắp được giải quyết ổn thỏa rồi.

Khi nàng cùng Chiêu Doãn vào trong Bách Ngôn đường, bảy người đã chờ sẵn ở đó. Hành lễ theo lệ xong xuôi, vẫn là người áo tím ngồi cuối cùng đứng lên nói: "Khởi bẩm hoàng thượng, sáng sớm hôm nay bồ câu bay về, đã chứng thực được chuyện Quan Đông Sơn đưa cho Khương Hiếu Thành một trăm vạn lượng để đặt cọc mua bản chép tay 'Quốc sắc thiên hương phú', đợi bản chép tay đến tay, sẽ trả nốt một trăm bốn mươi vạn lượng còn lại".

Chiêu Đoãn thong thả nói: "Hóa ra chữ của Cơ ái phi lại đáng tiền đến vậy, bảo nàng viết thêm vài bài, Bích quốc cũng bớt được khối việc".

Người áo xám cười giả lả, nói: "Là Quan Đông Sơn thấy lợi tối mắt, muốn kiếm năm trăm vạn lượng từ chỗ Nghi vương bệ hạ".

Trong mắt Chiêu Doãn lóe lên một tia không vui, hừ một tiếng nói: "Chỉ là một tên thành chủ Giang Đô cỏn con, lại có thể tùy tiện lấy một trăm vạn lượng làm tiền đặt cọc, Giám sát ti làm ăn kiểu gì hả?".

Bảy người thấy y giận dữ, nhất thời không dám hó hé.

Khương Trầm Ngư thấy cứ làm căng như vậy cũng không phải là cách hay, bèn nói: "Mưu kế Tiết Thái sử dụng lần này có thể gọi là liên hoàn kế. Đổi lại hầu hết mọi người, biết rõ cái lợi hai trăm sáu mươi vạn lượng bày ra ở đó, dù có phải dốc hết vốn liếng ra cũng phải cược một ván. Quan Đông Sơn ở trong cuộc, càng lún càng sâu, cũng là điều bình thường. Bây giờ so với việc truy cứu Giám sát ti có làm hết chức trách giám sát quan lại có liêm khiết chí công vô tư hay không, chi bằng nghĩ

xem có thế giúp Tiết Thái việc gì không. Chuyện Giang Đô sớm được giải quyết ngày nào, hoàng thượng cũng có thể trừ được mối tâm bệnh ngày đó".

Những lời này nói ra trong nhu có cương, khiến người ta không thể phản bác, chỉ có thể gật đầu khen phải, sắc mặt Chiêu Doãn cũng dịu đi rất nhiều.

Người áo tím nói: "Không sai, lần này Tiết Thái đúng là dùng liên hoàn kế. Sau khi hắn và Khương Hiếu Thành đến Giang Đô, đã không thăm dò tình hình hạn hán, cũng không truy cứu trách nhiệm, mà ăn chơi trác táng, cơm rượu no say, Khiến cho quan viên ở đó cảm thấy bọn họ chẳng qua chỉ là hạng tầm thường. Kế đó, hắn lại lập tức tuyên bố triều đình sẽ cấp một khoản cứu trợ thiên tai, loại bỏ tâm lý đề phòng của bọn họ. Đến khi thân quen rồi, hắn bắt đầu thế hiện kiến giải trác việt và nhãn quang tinh chuẩn của hắn về phương diện đồ cổ thư pháp. Chiếc đĩa đựng thức ăn cho chó đó có lẽ là được sắp đặt từ trước, nhưng chiếc vòng của ca cơ kia lại thực sự là hàng nhái, bị hắn nhìn ra, vạch mặt trước mặt mọi người. Sau đó, chúng ta tra ra, chiếc vòng giả đó là do Quan Đông sơn tặng. Cũng có nghĩa là, từ chiếc vòng Băng Hoa Phù Dung giả, Tiết Thái đã nhận ra bộ mặt ham hư vinh, nông cạn, tham lam vô sỉ của Quan Đông Sơn, liền chọn hắn làm vai chính cho vụ lừa đảo này".

Người áo xanh lục vuốt bộ râu đẹp, ra chiều khinh bỉ nói: "Cái tên Quan Đông Sơn này, đến quà tặng cho tình nhân mà cũng dám làm giả, thực sự quá bỉ ổ i ".

Khương Trầm Ngư đứng bên nghe thấy, trong lòng không khỏi thấy nực cười: Tâm lý bọn đàn ông có lúc thật sự rất kỳ lạ lừa trên gạt dưới thì xem như chẳng có gì, chẳng qua chỉ là một phương thức sinh tồn trong quan trường mà thôi, nhưng tặng tình nhân đồ giả thì lại cảm thấy đó là chuyện đáng thóa mạ phỉ nhổ. Thật ra, làm giả thứ gì cũng đều là hành vi xấu xa như nhau, còn phải phân biệt cao thấp sao? Nực cười.

Người áo tím tiếp tục phân tích: “Vì thế, tối đó khi Quan Đông Sơn không kiềm chế nổi, mời Tiết Thái đến tham quan bộ sưu tập của hắn, Tiết Thái cố ý không phát biểu cảm tưởng, là có hai mục đích. Thứ nhất là kéo dài thời gian, phải biết là khi sự nghi ngờ của một người chưa được giải đáp, thời gian kéo dài càng lâu, hắn sẽ càng tin tưởng độ chân thực của đáp án; mục đích thứ hai là phải xem xem bộ sưu tập của người khác như thế nào, rồi lựa chọn đối tượng dễ lừa nhất cũng đáng để lừa nhất trong đó rồi mới ra tay. Như thế, cuối cùng đã chọn Quan Đông Sơn”.

Người áo xám bổ sung: “Tiết Thái biết chỉ dựa vào một mình hắn nói thì sẽ không lừa nổi con cáo già Quan Đông Sơn, cho dù nhất thời cắn câu, nhưng cũng sẽ mau chóng cảnh giác. Cho nên, hắn nhân lúc sắt vẫn còn nóng, lập tức buông mồi thứ hai”.

“Chính xác”. Người áo tím gật đầu: “Đó chính là Nghi vương Hách Dịch”.

Nghe nhắc đến cái tên Hách Dịch, tuy là xa cách vạn nước nghìn non, nhưng Khương Trầm Ngư vẫn cảm thấy có chút thân thiết. Vị Duyệt đế phong lưu khoái hoạt, phóng khoáng thú vị đó, bây giờ có ổn không? Cũng không biết Tiết Thái hứa gì với chàng, mà đến chàng cũng nhận lời giúp đỡ.

Người áo xám cười nói: “Hách Dịch là ai? Người trong thiên hạ đều biết, đó là thần tài sống, đại phú ông đệ nhất, sự góp mặt của ngài giống như cho tất cả mọi người uống một viên Định Tâm hoàn, cũng giúp cho đại cục trở nên chân thực, đáng tin cậy hơn”.

“Nhưng Tiết Thái đương nhiên không dễ dàng để lộ mục đích thực sự của hắn, cho nên hắn đã mua liền tám bức tranh chữ của Quan Đông Sơn, để Quan Đông Sơn nếm được vị ngọt, rồi lại lấy lợi ích lớn hơn để dẫn dụ hắn, Quan Đông Sơn đương nhiên mắc lừa, khao khát kiếm năm trăm vạn lạng của Hách Dịch, cứ như thế sa vào bay của Tiết Thái”.

Người áo tím báo cáo đến đây, gấp lại cuốn sơ, mỉm cười nói: “Chuyện sau đó thần nghĩ chúng ta có thể không cần phân tích nữa”.

“Không tồi”. Chiêu Doãn gật đầu, chậm rãi nói: “Chuyện phía sau, chỉ cần thong thả xem màn kịch hay là được”.

Tất cả sau đó đúng như suy đoán của bảy người trong Bách Ngôn đường. Ba ngày sau, cái gọi “Quốc sắc thiên hương phú” được chuyển đến tay Khương Hiếu Thành. Quan Đông Sơn không nói hai lời liền chi trả ngân phiếu một trăm bốn mươi vạn lượng còn lại, sau đó mau mau chóng chóng cầm bút tích do Cơ quý tần tự tay viết đó đi tìm Hách Dịch, đến lúc đó mới phát hiện lầu không người mất bóng, không thấy Hách Dịch đâu cả.

Điều cực kỳ chấn động là hắn phái bốn người đi tìm kiếm khắp nơi, khó khăn lắm mới tìm thấy Nghi vương bệ hạ trên một chiếc thuyền chuẩn bị xuất hành, nhưng Nghi vương chỉ thở dài một tiếng đổ chén rượu trong tay xuống đòng sông đã cạn một nửa, ngậm ngùi nói: “Đời người hận mãi như nước chảy về Đông, mối chấp niệm này của ta cũng nên từ bỏ rồi”. Nói rồi liền phất tay áo tiêu sái rời đi, không chút vấn vương.

Quan ĐÔng Sơn trơ mắt ra nhìn con vịt béo dâng lên tận miệng rồi còn bay đi, nhưng rốt cuộc hắn chỉ là một tên quan tam phẩm quèn, sao dám bất kính với hoàng đế nước khác, không biết làm thế nào đành quay về tìm Khương Hiếu Thành. Kết quả Khương Hiếu Thành lập tức trở mặt, cười nhạt nói. “Bản chép tay này chẳng phải Quan đại nhân ngươi cầu xin ta lấy giúp sao? Bây giờ lại nói không cần nữa? Coi hạ quan là cái gì? oi Cơ quý tần là cái gì? Lại coi đương làm hoàng hậu nương nương là cái gì? Cứt ị ra rồi lẽ nào còn có thể ăn lại được?”.

Quan Đông Sơn ngậm bồ hòn làm ngọt, mặt mày ủ rũ về tới nhà càng nghĩ càng cảm thấy lạ, liền đi tìm Tiết Thái, kết quả còn chưa đến được chỗ Tiết Thái, thì đã có một đám quan binh tới, không nói không rằng trói gô hắn lại, giải lên công đường.

Ngồi trên công đường, Khương Hiếu Thành thân mặc quan phục chỉnh tề, vừa cười lạnh lùng vừa khép hắn vào mười hai tội trạng, liệt kê từng khoản từng khoản hắn đã tham ô nhận hối lộ trong những năm qua, cũng không cần hắn điểm. chỉ mà đã tống vào đại lao.

Trong hai ngày sau đó, với khí thế dứt khoát quả quyết, bắt hết đám quan lại quyền quý của bản địa, lý do là trong cung mất cắp, mà bảo vật bị mất am thấy trong nhà bọn họ, nhân tiện kèm thêm một bản danh sách, liệt kê từng món từng món một, những món bảo vật được liệt kê chính là những thứ mà Tiết Thái đã từng xem qua khi được họ mời về làm khách trước đây.

Con đường có được những đồ vật này cũng có chút không sạch sẽ, Khương Hiếu Thành chộp được điểm này rồi một mực cho đó đều là đồ của hoàng thượng, cứ như thế định tội từng người một.

Trong một thời gian ngắn thành Giang Đô hỗn loạn vô cùng.

Sang ngày thứ tư, Khương Hiếu Thành ban bố một mệnh lệnh gọi là trao đổi bằng giá, trồng cây gây rừng. Nghĩa là, tù nhân phạm tội tham ô bao nhiêu tiền thì lấy bấy nhiêu tiền mặt đến chuộc, hoặc là đến vùng đất được chỉ định trồng bao nhiêu cây thì có thể được miễn tới chết. Thế là kẻ có tiền lũ lượt nộp tiền, kẻ không có tiền thì ngày đêm trồng cây, ngoài Quan Đông Sơn ra, những người khác đều lần lượt được chuộc hết. Cuối cùng khi kiểm kê số tiền chuộc bọn họ thu được, cộng với hai trăm bốn mươi vạn lượng lừa được của Quan Đông Sơn, không thừa không thiếu vừa chẵn năm trăm vạn lượng, đúng bằng khoản tiền quốc khố sẽ cấp mà Tiết Thái loan truyền ra ngoài trước đó.

Chuyện này khi được báo tin về Bách Ngôn đường, mọi người nghe xong đều bật cười.

Người áo xanh lục nói: “Lấy tiền là được còn trồng cây để làm gì?”.

Người áo tím đáp: “Lục Tử không biết đó thôi sở dĩ năm nay Giang Đô đại hạn, chính là vì một lượng lớn rừng cây bị chặt phá bừa bãi. Ngoài thành Giang Đô vốn dĩ có một cánh rừng tươi tốt, nhưng vì số gỗ đó đáng tiền nên bị thành chủ cũ sai người chặt trộm vận chuyển bán sang Nghi quốc. Đến khi Quan Đông Sơn nhận chức, cây đã bị chặt gần hết”.

“Nói vậy chẳng phải tên Quan Đông Sơn đó cũng thật quẩy sao?”.

Người áo tím xua tay phản bác: “Lục Tử có biết thành chủ cũ là ai không?”.

“Là ai?”.

“Là chú ruột của Quan Đông Sơn. Sau khi thành chủ cáo lão, định cư trong thành Giang Đô, trong những kẻ qua lại quyền quý bị bắt lần này, lão ta cũng bị tóm”.

“Quả là lưới trời lồng lộng tuy thưa mà khó lọt. Nuốt vào bao nhiêu, cũng phải nôn ra bấy nhiêu”. Bảy người bàn tán rất hứng thú, vỗ tay cười lớn.

Sau cùng, Chiêu Doãn nheo mắt cười nói: “Hiếu Thành Tiết Thái làm rất tốt, đắc tội cũng khá nhiều người rồi, chuyện mua lương thực cứu tế trẫm sai người khác làm thay, để hai người bọn họ sớm được quay về”.

“Vâng. Hoàng thượng thánh minh”.

Trên buổi chầu ngày hôm sau, Chiêu Doãn chọn hai viên quan có tiếng tốt thay Khương Hiếu Thành và Tiết Thái tiếp quản việc cứu tế cho dân. Như thế, cái nạn Giang Đô đã được giải quyết thần tốc chỉ trong vòng năm ngày ngắn ngủi. Hai vị công thần đã về tới đế đô giữa tiếng vỗ tay hoan hô và hoa tươi chào đón.

Tiết Thái rốt cuộc đã hứa với Hách Dịch điều gì?.

Nghe nói khi Hách Dịch lên thuyền rời Giang Đô, có viết một lá thư trên thuyền, nội dung đại để là: “Trẫm đã phí sức lực chín trâu hai hổ, đi khắp tứ quốc, cuối cùng ông trời cũng không phụ lòng người, cho trẫm tìm thấy bản gốc ‘Liệt nữ truyện Nhân Trí đồ’, điều hiếm có nhất chính là chúng được bảo tồn toàn vẹn, không hư hại chút nào. Vì thế phát giá một trăm vạn lạng, ngài có mua hay không?”.

À Phải rồi, người nhận bức thư đó là Chương Hoa.

Một tháng sau, Yên vương nhận được lá thư này, vui mừng như điên, trả lời rằng: “Mua!”.

Ngày mười lăm tháng mười, Chiêu Doãn thiết yến trong cung chúc mừng công lao của Khương Hiếu Thành.

Khương Trầm Ngư đứng đầu tứ phi, sắp trở thành hoàng hậu, cùng đến dự tiệc.

Khương Hiếu Thành đã lớn đầu thế này, nhưng đây lại là lần đầu tiên được vẻ vang như thế, đương nhiên là mặt đỏ tưng bừng, ai mời rượu là uống cạn. Mà công thần thực sự là Tiết Thái đến một chỗ ngồi cũng không có, chỉ có thể đứng đằng sau Khương Hiếu Thành. Tiệc mới bắt đầu còn có mấy quan viên tiến lên phía trước mời rượu, nói chuyện với hắn, sau thấy hắn thần sắc lạnh nhạt, tâm trí để tận đâu đâu, bèn không buồn để ý đến hắn nữa, chuyển sang tiếp tục nịnh bợ Khương Hiếu Thành.

Khi yến tiệc diễn ra được nửa chừng, Tiết Thái bèn tìm cớ cáo lui Khương Trầm Ngư nhìn thấy, vội vàng đứng dậy, đuổi theo hắn.

Trăng sáng treo cao, gió đêm lạnh căm, đã cuối thu rồi.

Sự huyên náo trong điện lại càng làm nổi bật sự lạnh lẽo bên ngoài, Khương Trầm Ngư gọi Tiết Thái, hắn quay người lại đứng cách nàng một trượng, trong nháy mắt nàng cảm thấy có chút xa lạ.

Hắn… lớn rồi.

Vầng trán rộng thêm, mày mắt sâu thêm, nét ngây thơ dường như chỉ lưu lại một giây trên gương mặt này rồi biến mất không tăm tích, thay vào đó là vẻ sắc bén và cao thượng thuần khiết vượt xa tuổi tác của hắn.

Hắn giống như một người lớn, một tay buông thõng, một tay chắp sau lưng, đứng thẳng nghiêm trang nhìn nàng.

Thật khó có thể miêu tả được cảm giác của Khương Trầm Ngư lúc này, có chút vui mừng, có chút chua xót, còn có chút buồn bã như đánh mất thứ gì, nhưng cuối cùng đều hóa thành nụ cười. Nàng vừa bước đến vừa cười với hắn, lấy một chiếc "túi gấm vô cùng tinh xảo đẹp mắt từ trong người ra.

"Cái gì thế?". Tiết Thái cau mày.

"Ngươi mở ra là biết". Khương Trầm Ngư chớp mắt.

Tiết Thái nghi hoặc trợn mắt nhìn nàng rồi cầm lấy túi gấm, mở ra, vẻ mặt sững sờ.

Trong túi gấm là một miếng ngọc.

Một miếng ngọc tuyệt thế.

Một miếng ngọc có thể nói là nổi tiếng nhất trên đời này – Băng Ly.

Tiết Thái di chuyển ánh mắt từ miếng ngọc lên khuôn mặt Khương Trầm Ngư. Khương Trầm Ngư bật cười: "Món quà sinh nhật ta tặng ngươi này,

ngươi có thích không? Tại sao lại trợn mắt nhìn ta hung hăng thế".

"Làm sao ngươi có được? Còn nữa… làm sao ngươi biết được". Giọng hắn càng lúc càng lý nhí, gần như không nghe thấy mấy tiếng cuối "sinh nhật của t a" .

"Ta lấy ngọc từ chỗ Hy Hòa, còn sinh nhật của ngươi… là Thôi quản gia nói cho ta hay…".

Tiết Thái cụp mắt nhìn xuống, im lặng một lúc lâu sau mới thấp giọng nói: "Bệnh của nàng ta… khỏi chưa?". Nàng ta, rõ ràng không phải chỉ Thôi quản gia.

Khương Trầm Ngư thở dài ngẩng đầu nhìn vầng trăng sáng lơ lửng trên bầu trời đêm, buồn bã nói: "Chúng ta coi nàng ta là người điên, có lẽ nàng ta coi chúng ta mới là kẻ điên… Dù thế nào, ta nghĩ chắc chắn bây giờ nàng ta sống vui vẻ hơn trước kia rất nhiều, cũng đơn thuần hơn rất nhiều. Như thế cũng không có gì là không tốt cả, đúng không?".

Ánh mắt Tiết Thái lay động, bỗng chuyển chủ đề. "Công tử… được chôn cất chưa?".

"Ừm. Chôn vào giờ Mùi ngày hai mươi lăm tháng chín".

"Ngươi có đi không?".

Khương Trầm Ngư cười nhạt lắc đầu. Cho nàng chọn đồ bồi táng cho Cơ Anh đã là ân huệ đặc biệt của Chiêu Đoãn. Buổi nhập lệnh hạ táng thật sự, nàng là một hoàng phi đương nhiên không thể có mặt, cũng không có lý do gì để có mặt.

Hơn nữa, không biết vì sao kể từ hôm nàng từ Cơ phủ trở về, thất thố khóc trước mặt Hy Hòa, còn Hy Hòa hôn nàng, thì khi đối diện với cái chết của Cơ Anh, dường như nàng không còn cảm thấy đau khổ không

thể chịu đựng nữa.

Nhà Phật nói phải giác ngộ phải giác ngộ, Khương Trầm Ngư nghĩ, có lẽ chính ở khoảnh khắc đó, mình đã ngộ rồi.

Lĩnh ngộ ra rằng người đó đã đi khỏi cuộc đời mình; không bao giờ quay trở lại nữa;

Lĩnh ngộ ra rằng người đó chưa bao giờ về thuộc về mình;

Lĩnh ngộ ra rằng đời người vốn là một chu trình không ngừng vứt bỏ cái cũ và dung nạp cái mới. Duyên phận của nàng và Cơ Anh đã kết thúc rồi; nhưng sẽ nảy sinh duyên phận giữa nàng với những người khác, kể cả với những người vốn dĩ tưởng rằng sẽ không bao giờ qua lại… ví như Hy Hòa.

Năm đó, khi nàng phụng chỉ tiến cung đánh đàn cho Hy Hòa, nàng đâu nghĩ đến một ngày nào đó mình sẽ trở thành chỗ dựa, thậm chí là chỗ dựa duy nhất cho nữ tử này?.

Mà Tiểu Tiết Thái trước mắt cũng vậy.

Nếu Tiết gia không xảy ra chuyện, tiểu thần đồng cao ngạo. không coi ai ra gì này sao có thể trở thành bạn tốt đến mức gần như có thể tâm sự về bất cứ chuyện gì của mình?

Nghĩ đến đây nụ cười trên khóe môi Khương Trầm Ngư càng tươi hơn, khiến đường nét ngũ quan nhìn lại càng dịu dàng ấm áp lạ thường.

Tiết Thái thấy nàng như vậy, bỗng thấy mơ màng, để thoát khỏi cảm xúc lạ thường này, hắn nhìn mày, nghiêm mặt nói: “Ta có chuyện muốn nói với ngươi”.

“Ta đang nghe đây”.

“Nghiêm túc chút đi”.

Khương Trầm Ngư nhìn bộ dạng bé người lanh trí của Tiết Thái, không nhịn được cười phì một cái.

Quả nhiên, đầu mày của Tiết Thái càng nhíu chặt hơn, sau đó thấp giọng nói nhỏ một câu.

Sau câu nói này, nụ cười của Khương Trầm Ngư lập tức biến mất, trái tim giống như mực đen chìm trong nước, nhấp nhô loang ra, lặng lẽ chìm xuống.

Tiết Thái nói…

“Ta không tìm thấy tiền ở cơ gia”.

Câu nói này rất nghiêm trọng.

Khiến cho tất cả những thông tin Khương Trầm Ngư nắm được hiện tại đều trở thành hư vô. Vì thế, nàng sững ra một lúc mới có thể sắp xếp lại tư duy, run run hỏi lại: “Cái gì?”.

Tiết Thái ngó nghiêng xung quanh: Họ đang đứng ở hướng chính Đông của hồ Phượng Thê, để tiện cho việc thưởng ngoạn phong cảnh, dọc bên bờ không trồng cây mà xây một hàng lan can cao bằng nửa người. Đầu bên kia chính là đại điện thiết yến tiệc. Cũng có nghĩa là, nơi đây vô cùng thoáng đãng, không chỗ nào có thể ẩn nấp, cho dù người từ phía nào, đều có thể nhanh chóng nhìn thấy.

Vì thế, sau khi thấy không có khả năng có người thứ ba nghe lén được cuộc trò chuyện của họ, Tiết Thái mới miệng nói tiếp: “Sở dĩ ta trở về muộn như thế là vì sau hoàn thành chuyện ở Giang Đô, ta tiện đường đến thăm từng phân nhánh của Cơ gia và ngầm sai Chu Long điều tra triệt để

từng người trong đó. Cuối cùng chứng thực, con Cơ gia tuy giỏi dốt không đều, nhưng xét về tổng thể, đều có hai đặc điểm. Một là tay không có thực quyền, hai là thấy không có dư tiền".

"Sao có thể!". Khương Trầm Ngư kinh ngạc kêu lên: "Theo thống kê mà Hàn Lâm bát trí có được, năm Đồ Bích thứ nhất, Cửu khanh bãi miễn thất khanh, các đại thần xuất thân đều hai tộc Cơ, Tiết mà ra…".

"Tiết thị đã diệt vong". Khi nói câu này, trên gương mặt trắng trẻo của Tiết Thái không có bất cứ biểu cảm nào: "Tam khanh của Cơ gia cũng hết nhiệm kỳ cáo lão vào năm Đồ Bích thứ ba".

"Năm Đồ Bích thứ hai, thay Đô úy tướng quân, thăng cấp ba mươi bảy người, hết thảy đều là môn sinh của Kỳ Úc hầu!".

"Chú ý họ là môn sinh, đều không phải họ Cơ".

Năm Đồ Bích thứ ba, Cơ thị phụng chỉ xây dựng đê điều phòng lũ tốn một khoản lớn…".

"Nhưng chẳng phải hiệu quả rất rõ ràng sao? Năm nay mùa hạ nước dâng cao, nhưng hai bờ sông Hoa Hà vẫn bình an vô sự".

Khương Trầm Ngư ôm đầu, lẩm nhẩm nói: "Đợi đã… ngươi đợi chút đã, để ta nghĩ kỹ xem… cũng có nghĩa là…".

"Cũng có nghĩa là Hàn lâm bát trí đều bị phụ thân ngươi mua chuộc, cố ý dùng những sổ liệu cũ này để giá họa cho Cơ thị! Mà sự thực là tư khi Cơ Anh đứng đầu Cơ thị đến nay,ngài đã từ từ không động thanh sắc, từng bước từng bước tước bỏ, làm yếu quyền thế của con cháu Cơ thị, khiến họ không có quyền để lạm dụng, không có tiền để tham ô".

Khương Trầm Ngư nắm chặt hai tay, cảm thấy trái tim đập thình thịch thình thịch như sắp nhảy ra ngoài.

Đây, đây… đây rốt cuộc là chuyện gì?.

“Nhưng… quốc khố thật sự trống rỗng”. Hàng ngày nàng lên triều bãi triều cùng Chiêu Doãn, quốc khố có thật sự rỗng tuếch hay không đọc số liệu là biết liền không thể làm giả, Chiêu Doãn cũng không có lý do gì để nói dối.

Tiết Thái im lặng nhìn nàng một lúc, bỗng hỏi: “Ngươi cảm thấy, so với những ám vệ mà phụ thân ngươi huấn luyện thì Sư Tẩu thế nào?”.

Khương Trầm Ngư vốn là một người thông minh, vừa gợi ý là đã hiểu, nghe câu này xong, lập tức trầm ngâm, lúc sau mới trả lời: “Nếu luận về thuật gián điệp, Sư Tẩu không bằng, nhưng nếu luận về võ công, ám vệ của ta không phải là đối thủ của hắn”.

“Thế thì, bọn Sư Tẩu từ đâu mà ra?”. Tiết Thái vừa nói vừa nở một nụ cười mai mỉa: “Đừng có nói với ta họ đều đường đường chính chính được huấn luyện từ trong ngự lâm quân ra nhé”.

Khương Trầm Ngư nhìn xuống đất. Đúng thế, võ công của Sư Tẩu cao cường như thế, không phải dăm tháng nửa năm mà có thể luyện thành, chắc chắn cũng giống như ám vệ của phụ thân, được huấn luyện từ nhỏ. Từ việc Chiêu Doãn đồng ý cấp cho nàng hai tên ám vệ nữa có thể thấy, những người này hoàng đế có rất nhiều, thế thì là ai đã thay y bí mật huấn luyện ra những tử sĩ đó? Là ai không ngừng nghỉ cung cấp những người này cho Chiêu Doãn? Cho dù là ai, có một điểm rất rõ ràng, đó chính là: tiền.

Làm việc này, cần phải có một số tiền khổng lồ.

Còn số tiền này, đương nhiên lại không thể ghi chép một cách minh bạch trên sổ sách được.

Tiết Thái tiếp tục nhắc nhở: “Huấn luyện ra một Sư Tẩu đã rất khó khăn, vậy để huấn luyện ra một Điền Cửu, thì sẽ cần bao nhiêu tiền?”.

Điền Cửu chính là thị vệ theo sát Chiêu Doãn. Hắn không có bất cứ địa vị danh phận nào, thậm chí rất nhiều người không biết đến sự tồn tại của hắn. Nhưng, so với thái giám La Hoành cực kỳ vinh quang, hay vị hữu tướng đứng đầu quần thần Khương Trọng, hắn mới là tâm phúc thực sự cũng là duy nhất của Chiêu Doãn.

“ý của ngươi là, tiền của quốc khố thực ra không phải bị ai tham ô hết, mà nó được dùng để huấn luyện ám vệ và những khoản chi phí không thể cho người khác biết, cũng chính là hoàng đế đã tiêu hết hen?”. Cuối cùng Khương Trầm Ngư cũng nắm bắt được mấu chốt của vấn đề.

Tiết Thái không do dự gật đầu: “Phải”.

“Vậy hắn là hoàng thượng biết rõ nhất số tiền đó đi đâu?”.

“Phải”.

Nhưng khi Hàn lâm bát trí chỉ trích Cơ Anh, hoàng thượng rõ ràng biết chân tướng sự việc mà lại không hề biện giải cho Cơ Anh, không những thế lại còn té nước theo mưa ngầm cho phép ám sát Cơ Anh?”.

Tiết Thái nhìn nàng chằm chằm, trong ánh mắt hiện lên vài phần thương xót. Tuy hắn không thốt ra tiếng “phải” một lần nữa, nhưng trái tim Khương Trầm Ngư trong phút chốc đã vỡ nát.

Nàng lảo đảo đứng không vững.

Tiết Thái theo bản năng đỡ lấy nàng: “Ngươi không sao chứ?”.

Khương Trầm Ngư vịn vào lan can bên bờ hồ, cố gắng chống đỡ cơ thể mình, gió từ hồ thổi tới rất lạnh, nàng cảm thấy vô cùng buốt giá.Tiết

Thái dò xét nàng, lại hỏi một lần nữa: “Ngươi vẫn ổn chứ?”.

Thoạt đầu, Khương Trầm Ngư lắc đầu, rồi lại gật đầu, hai tay nắm chặt phần điêu khắc bằng đá trên lan can, dường như sắp bấu chặt đến bật cả máu, nàng mở miệng, gắn giọng nhả từng chữ như đầm đìa máu rơi: “Tại sao? Hoàng thượng… tại sao nhất định phải muốn Cơ Anh chết? Tại sao?”.

Tiết Thái đăm đăm nhìn nàng, chậm rãi nói rành rọt tiếng: “Câu trả lời này phải do ngươi nói lại cho ta hay”.

Trước mắt Khương Trầm Ngư mờ mịt, nàng vội vì nhắm chặt hai mắt. Không được, không được, đại phu đã nói nhất định phải giữ cho tâm trạng bình ổn, nếu không, hai mắt sẽ hỏng mất.

Hai mắt hỏng rồi cũng chẳng sao, dủ có điều nó không thể hỏng vào lúc này.

Bây giờ, còn có một đống việc đợi nàng xử lý, một đống bí mật đợi nàng điều tra, nàng tuyệt đối không thể gục ngã trong thời khắc quan trọng này.

Tuyệt đối không thể!

Khương Trầm Ngư từ từ mở hai mắt ra, thứ lọt vào mắt nàng là biểu cảm lo âu hiếm có khó gặp của Tiết Thái, nhìn sự lo âu đó lập tức biến mất thay vào đó là sự lạnh nhạt: “Tóm lại, đây chính là chuyện phải điều tra bây giờ, nếu còn có tin tức khác, ta sẽ báo cho ngươi”.

Khương Trầm Ngư cắn chặt môi, còn chưa kịp nói gì thì một tiếng gọi từ xa vẳng lại, phá vỡ sự tĩnh mịch nơi này: “tiểu Tiết Thái!”.

Quay đầu nhìn thì thấy Chiêu Loan từ xa chạy tới. Kỳ thực từ khi nàng ở Trình quốc về đến nay vẫn chưa từng gặp Chiêu Loan, nghe nói nàng ta

cùng thái hậu đến tự viện hoàng gia bái Phật hơn nửa năm nay, không ngờ lại đột ngột xuất hiện trong đêm nay.

Đã xảy ra chuyện gì?

“Khương tỉ tỉ… hóa ra tỉ cũng ở đây!”. Chiêu Loan tóm lấy Khương Trầm Ngư, thở hổn hà hổn hển không ra hơi.

“Khương Trầm Ngư vội hỏi: “Công chúa sao thế? Có gì từ từ nói, đừng vội”.

“Thái hậu bệnh nặng sắp chết rồi, muội có thể không gấp sao?”.

Một lời kinh Động cả thiên hạ.

Khương Trầm Ngư thất kinh. Chiêu Loan vừa lau nước mắt vừa giậm chân nói: “Lão hòa thượng trong miếu nói để thái hậu quay về gặp người thân lần cuối, bệnh của thái hậu không cứu được nữa, cho nên muội phải phóng xe ngựa suốt đêm đưa thái hậu quay về. Hỏi bọn thái giám mới biết hoàng huynh đang thiết yến ở đại điện, cho nên muội vội vội vàng vàng tới đây”.

“Bây giờ thái hậu đang ở đâu?”.

“Thái hậu vẫn ở trong xe ngựa trước cửa, muội vội đi tìm hoàng huynh, nên chưa kịp sắp xếp cho người…”. Chiêu Loan tuổi vẫn còn nhỏ, lần đầu gặp phải chuyện lớn như thế này, nên hoảng loạn không biết phải làm sao.

Khương Trầm Ngư lập tức quyết định thay nàng ta: “Thế này đi, Tiết Thái ngươi đưa công chúa đi tìm hoàng thượng, tuyên ngự y mau tới, ta đi sắp xếp cho thái hậu, chút nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau trong tẩm cung của thái hậu”.

Tiết Thái "ừ" một tiếng coi như đồng ý. Chiêu Loan đi theo hắn, vừa đi vừa khóc lóc: "Khương tỉ tỉ, tất cả đều nhờ tỉ…".

Việc không thể chậm trễ, Khương Trầm Ngư vội vàng gọi cung nhân, trước tiên đánh xe ngựa của thái hậu đến Ý Thanh cung, lại lệnh cho hai thái giám lực lưỡng khiêng thái hậu từ xe ngựa đặt lên giường.

Thái hậu rõ ràng đã yếu như cây đèn cạn dầu, hôn mê không tỉnh. Khương Trầm Ngư bắt mạch cho bà, phát hiện mạch tượng vô cùng hư nhược, có thể ngừng đập bất cứ lúc nào.

"Các ngươi mau đi đun một ít nước nóng. Các ngươi mau đến ngự trù phòng chọn ra loại nhân sâm tốt nhất nấu một bát canh bưng tới đây. Các ngươi đứng ngoài cửa đợi hoàng thượng, hễ thấy ngự y là lập tức dẫn vào trong… Nhanh lên! Đừng có đứng như phỗng thế!". Một tiếng lệnh xuống, các cung nữ ở ý Thanh cung ai nấy đều vâng lệnh tản đi hết.

Khương Trầm Ngư ngẫm nghĩ một lát, mình ở đây hình như cũng không có tác dụng gì đang định quay người đi làm việc khác thì nghe thấy thái hậu thều thào một tiếng, từ từ tỉnh lại, đôi mắt he hé mở.

Khương Trầm Ngư vui mừng kêu lên: "Thái hậu? Người tỉnh rồi! Con đi gọi người…".

Đang định đi, cổ tay lại bị thái hậu tóm lại: "Lang Gia, Lang Gia, ta… ta xin lỗi…".

Lang Gia? Khương Trầm Ngư sững người, gọi nhỏ: Thái hậu?".

"Lang Gia, bà tha thứ cho ta đi, tha thứ cho ta… đừng tới tìm ta nữa, ta không cố ý, ta cũng bất lực, Lang Gia…". Thái hậu rõ ràng đã lẫn, nhầm nàng thành một người khác, khóc không thành tiếng.

Còn Khương Trầm Ngư không biết bà nói gì, cũng không biết người bà

nói đến là ai, muốn đi cũng không được, muốn ở cũng chẳng xong, cuối cùng đành nhẹ nhàng an ủi: “Ta, ta không giận bà đâu, cho nên bà đừng khóc. Đừng khóc, đừng khóc”.

Thái hậu khóc càng đữ hơn, nói nhỏ một câu.

Sắc máu trên mặt Khương Trầm Ngư mau chóng biến mất, nàng lảo đảo đứng dậy lùi về phía sau mấy bước, quay đầu nhìn tứ phía, may mà đám cung nữ đều bị nàng sai đi làm việc này việc nọ hết, trong tẩm cung rộng lớn này, chỉ có nàng và thái hậu.

Một trận gió thổi từ ngoài cửa sổ vào phòng khiến tầng tầng rèm sa lay động, khiến mái tóc dài của nàng tung bay, chiếc bóng rớt trên mặt đất cũng như nhe nanh múa vuốt, giống như ma quỷ bám chặt, bám chặt, bám rất chặt… Khương Trầm Ngư kêu lên một tiếng thất thanh, ôm chặt đầu, ngồi thụp xuống đất.

Khi Chiêu Đoãn dẫn thái y hớt hải đi tới, thì thấy cửa ý Thanh cung mở rộng, gió thổi vù vù vào trong, Khương Trầm Ngư đang run rẩy lấy một chiếc khăn trắng phủ lên mặt thái hậu, sau đó quay người nhìn họ, vừa đau đớn nặng nề lại vừa bình tĩnh chậm rãi nói: “Thái hậu… đi rồi”. Chiêu Doãn lập tức ra lệnh cho thái y tiến lên kiểm tra thái y buôn bã nói: “Hoàng thượng, thái hậu đã qua đời Chiêu Đoãn im lặng một lúc, đi đến trước giường thái hậu trầm giọng nói: “Thái hậu về cõi tiên, cả nước cùng thương xót Truyền lệnh xuống, để tang ba mươi sáu ngày, thời gian này mọi hoạt động thi cử vui chơi đều tạm hoãn”.

“Tuân chỉ”.

Vì mệnh lệnh này, Bích quốc bước vào thời kỳ quốc tang Mà chuyện phong hậu vốn được định vào ngày mùng một tháng mười một cũng vì thế tạm gác lại, đẩy lùi đến ngày mùng một tháng mười hai.

Khương Trầm Ngư về cung, tối hôm đó liền đổ bệnh, cao liên miên, hôn

mê liền ba ngày ba đêm.

Trong giấc mơ, nàng nắm lấy tay một người, không ngừng gọi, không ngừng khóc, người đó rất dịu dàng trả lời nàng lau nước mắt cho nàng. Đến khi nàng tỉnh lại, hỏi Hoài Cẩn và ác Du, bọn họ đều kinh ngạc bảo rằng hoàn toàn không có người nào như thế.

Ngày mười tám tháng mười, khi bệnh tình Khương Trầm Ngư khó khăn lắm mới có chuyển biến tốt, Hy Hòa lại lâm bệnh, liên tục nôn ra máu. Các thái y đều không tìm ra nguyên nhân căn bệnh, hết thảy đều bó tay hết cách. Khi ấy Hy Hòa dường như tỉnh táo hơn một chút, không những không kháng cự Chiêu Doãn lại gần, mà còn đặc biệt bám lấy y, tất cả thuốc thang đều đòi y đích thân đút cho mới chịu uống.

chiêu Doãn đương nhiên vừa mừng vừa ngạc nhiên, hàng ngày ngoài thời gian lên buổi chầu sáng ra, y đều đến bảo hoa cung quan tâm chăm sóc Hy Hòa. Hàng ngày Khương trầm Ngư phụ trách họp cùng với bảy người, rồi báo kết quả của cuộc họp lên Chiêu Doãn, rồi lại thông báo quyết định của chiêu Doãn cho bảy người.

Cùng lúc bụng của Khương Họa Nguyệt bắt đầu lùm lùm, nàng ta nghén rất nghiêm trọng, Khương Trầm Ngư trông coi trọng việc gì hơn việc này, đích thân quan tâm đến mọi việc ăn ở của tỉ tỉ, cứ như thế, bận rộn đến bù đầu bù óc, hôm nào cũng phải qua giờ Tí mới xong để về Dao Quang nghỉ ngơi.

Thời gian bận rộn cứ ngày tiếp ngày trôi đi như thế, cuối cùng đã tới ngày mùng một tháng mười hai.

Bích quốc đã có tân hậu.

Chú thích: (1) Con ly: Một loài gần giống với rồng, màu vàng, không có sừng.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 18: Hồi Thứ Mười Tám: Người Tính

Trường phục màu đỏ thắm, chín con phượng hoàng thêu bằng kim tuyến, khi ánh đèn chiếu vào lại càng diễm lệ lạ thường phần đầu phượng thêu trên vai càng khiến tư thế người mặc nó thêm cao ngạo, cùng với chiếc mũ mười hai con rồng chín con phượng trên đầu tô điểm nổi bật lẫn nhau. Tua ngọc dài gồm hơn ba nghìn viên trân châu buông rủ, từng cử chỉ đều tỏa ra ánh sáng lung linh. Khắp nhà một màu đỏ thẫm, nhưng không át nổi nàng toàn thân hoa lệ quý phái.

Khương Trầm Ngư ngồi ngay ngắn giữa Ân Phái cung, từ ngày hôm nay trở đi, nàng đã trở thành chủ nhân của cung này, người đứng đầu của hậu cung. Nhưng nàng lại không vui mừng thích thú một chút nào, mà chỉ chăm chú nhìn ngọn nến lớn hình rồng uốn lượn trên bàn đợi thời gian chậm chạp trôi qua.

Tuy là ngày lành, nhưng đáng tiếc ông trời cũng chẳng tác thành cho chuyện tốt, từ sáng tới giờ chưa thấy mặt trời ló rạng. Trước đó mọi người còn lo lắng sẽ đổ mưa, đại lễ sẽ không thể tiến hành, nhưng ông trời cũng còn tử tế, mây chồng tầng tầng lớp lớp, càng lúc càng dầy, nhưng mưa vẫn không rơi.

Chắc là đến nửa đêm sẽ mưa thôi… Khương Trâm Ngư hờ hững nghĩ đến vấn đề không liên quan này.

Tiếng cười của Hoài Cẩn và Ác Du từ ngoài cửa vọng vào, tiếp đó cánh cửa phòng bật mở, Ác Du cười giòn tan như chuông kêu, nói: “Hoàng hậu nương nương, hoàng thượng đến rồi!”.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu lên ,liền nhìn thấy Chiêu Doãn.

Khác với vẻ chỉnh trang của nàng, Chiêu Doãn vẫn mặc bộ đồ thường

ngày như cũ, rõ ràng rất tùy ý.

Ác Du len lén đánh mắt với nàng, rồi vừa cười vừa lui ra ngoài.

Chiêu Doãn đi đến trước giường, ngắm nàng một lượt từ đầu xuống chân, cười nhạt nói: “Đẹp”.

Khương Trầm Ngư ngước mắt lên, im lặng nhìn y.

Chiêu Doãn tiện tay nhấc bình rượu trên bàn lên, tự rót cho mình một chén, ngồi xuống, nói: “Ôi chao, hoàng hậu của trẫm, hôm nay nàng quả thật rất xinh đẹp… Có điều sao mặt mày lại ủ dột thế kia. Là giận trẫm tới muộn sao? Trẫm đền cho nàng là được chứ gì, đến đây, chén rượu này coi như là lễ tạ của trẫm với nàng. Những ngày này vất vả cho nàng quá”. Nói rồi đưa rượu cho nàng.

Khương Trầm Ngư nhận lấy, lặng lẽ uống cạn.

Chiêu Doãn mắt cong cong, cười càng lúc càng thân mật: “Thế mới đúng chứ, uống chút rượu mặt nàng sẽ hồng hào.

Trong hậu cung của trẫm toàn là mỹ nhân, nhưng chỉ có mình hoàng hậu nàng là người thông minh nhất, ở bên nàng như được tắm gió xuân, thật là dễ chịu”. Vừa nói y vừa tiến về phía nàng, đưa tay ra nhẹ nhàng ve vuốt gò má nàng, ý đượm tình nồng vô hạn. Còn giọng nói của y cũng càng lúc càng dịu dàng hơn: “Từ khi nàng vào cung đến nay, trẫm vẫn chưa từng ân sủng nàng, đêm nay giờ lành cảnh đẹp, chúng ta… không nên bỏ phí…”.

Hàng mi của Khương Trầm Ngư run rẩy như cánh bướm.

Chiêu Doãn nhìn thấy phản ứng của nàng cười càng vui hơn: “Hoàng hậu đang căng thẳng à? Đừng căng thẳng, trẫm sẽ nhẹ nhàng với nàng…”.

Khương Trầm Ngư đặt chén rượu xuống, chậm rãi lên tiếng: “Hoàng thượng… thần thiếp có thể hỏi người một câu được không?”.

“Đợi lúc nữa rồi hỏi không được sao? Bây giờ… nên làm những chuyện khác…”. Chiêu Doãn vừa nói vừa giơ tay cởi đai áo của nàng ra. Khương Trầm Ngư không ngăn động tác của y, mà chỉ trừng đôi mắt sáng như sao sớm lên nhìn y chằm chằm không chớp.

Chiêu Doãn bị đôi mắt đó nhìn nên mất tự nhiên, đành khe khẽ thở dài, nói: “Được rồi, được rồi, nói ta nghe nào”.

“Tại sao… hoàng thượng phong thiếp làm hoàng hậu?”.

Chiêu Doãn nhướn mày, lại cười, y lùi lại mấy bước, thuận tay rót cho mình một chén rượu, vừa chầm chậm nhấp rượu vừa không chú tâ nói: “Không phải trẫm đã nói rồi sao, là trẫm ban thưởng cho nàng”.

“Tại sao hoàng thượng phải ban thưởng cho thần thiếp?”.

Một tràng truy vấn liên tiếp cuối cùng đã khiến Chiêu Doãn cảm thấy lạ, y dừng lại, nhìn thái độ nghiêm túc lạ thường của nàng, hắng giọng ho mấy tiếng nói: “Được, vậy trẫm sẽ nói cho nàng nghe. Thẳng thắn mà nói, thật sự lần đầu tin trẫm gặp một nữ tử như nàng – chủ động xin làm mưu sĩ cho trẫm, thể hiện trong chuyến đi Trình quốc của nàng cũng rất xuất sắc, cơ trí hơn người, nhưng, những điều này đều không đủ khiến trẫm cảm động. Nàng có biết vì sao không?”.

Khương Trầm Ngư lắc đầu.

“Bởi vì nàng có vốn liếng vượt xa người bên cạnh. Cho nên, trẫm không cảm động”. Nhìn gương mặt Khương Trầm Ngư lộ vẻ mơ hồ khó hiểu, Chiêu Doãn cười cười: “Hay nói cách khác, vì nàng là con gái của Khương Trọng. Nàng vừa chào đời đã có điều kiện ưu việt hơn người

thường, quyền thế và quan hệ của phụ thân nàng có thể giúp nàng dễ dàng làm được rất nhiều việc, cho nên trẫm không cảm động. Thế nhưng một người sinh ra trong danh môn, lớn lên trong phú quý, tất cả mọi thứ đều có được nhờ vào gia tộc như nàng lại dám cắt đứt với phụ thân, đây mới thực sự là chỗ khiến trẫm động lòng".

Ánh mắt Khương Trầm Ngư lóe sáng.

Chiêu Doãn thở dài nhè nhẹ, giọng nói trở nên dịu dàng: "Nàng ấy… rõ ràng nàng biết, rời khỏi phụ thân nàng, rời khỏi gia tộc của nàng, trong hậu cung này, nàng thực sự sẽ đơn thương độc mã chiến đấu, không có chỗ nào để dựa dẫm, không có ai để bấu víu, thậm chí không có tình thân nào để nhớ nhung… Với sự thông tuệ của nàng, nàng biết rõ hậu quả nghiêm trọng thế nào. Cho đù là thế, nàng vẫn từ bỏ. Cho nên từ khoảnh khắc biết nàng từ bỏ gia tộc đó, trẫm đã tụ nói với ình, trẫm phải ban thưởng cho nàng, ban thưởng cho nữ tử làm được chuyện phi thường nhất thế gian".

Khương Trầm Ngư mím môi, mắt hơi hoe đỏ: "Thế hoàng thượng… tại sao lại coi trọng hành động từ bỏ gia tộc này?".

Đầu mày Chiêu Doãn chau lại: "Trầm Ngư, rốt cuộc nàng muốn hỏi gì?".

"Có phải là vì bản thân hoàng thượng cũng là người chịu khổ cho nên cảm thấy đồng bệnh tương lân?".

"Choang" một tiếng, bình rượu bị hất đổ. Chiêu Doãn đứng phắt dậy, trừng mắt nhìn Khương Trầm Ngư, nét mặt nghiêm nghị.

Còn Khương Trầm Ngư vẫn ngồi trên giường, đến lông mi cũng chẳng rung, tiếp tục nói: "Hoàng thượng đang thấy lạ? Hay đang sợ hãi? Đang nghĩ tại sao thần thiếp có thể biết chuyện này? Đúng không?".

Chiêu Doãn sầm mặt nói: "Khương Trầm Ngư, chuyện gì cũng phải có

chừng mực!”.

KhươngTrầm Ngư mở to đôi mắt trong veo như thủy tinh, sáng lấp lánh nhìn y, sau đó bỗng nhiên nhoẻn cười. Nàng ngũ quan dịu dàng, vì thế hiếm có biểu cảm quá sắc sảo, nhưng bây giờ khóe miệng khẽ nhếch lên, mí mắt hơi nhướn lên, đó một nụ cười lạnh lùng đến kỳ lạ. Mà trong nụ cười lạnh lùng đó, đôi môi đỏ diễm lệ như hoa xuân tạo nên một đường cong hoàn mỹ, từng tiếng từng tiếng đều lạnh như băng: “Hoàng thượng, Lang Gia là ai?”.

Cả gương mặt Chiêu Doãn biến sắc: “Nàng… nàng nói gì?”.

“Cái tên này rất hiếm gặp, triều ta từ thuở khai quốc đến nay, tổng cộng có mười ba người mang cái tên này, mà trong mười ba người đó, duy nhất chỉ có một người có liên hệ với cung đình, hơn nữa còn là một người rất giỏi giang. Hoàng thượng biết đó là ai chứ?”.

Trong mắt Chiêu Doãn lóe lên một tia hung quang, lạnh lùng đáp: “Khương Trầm Ngư, rốt cuộc nàng muốn làm gì?”.

“Làm gì à?”. Hai chân Khương Trầm Ngư chạm đất, khoan thai đứng dậy, chiếc váy dài trong phút chốc phủ kín mặt đất, nàng khẽ đan hai tay vào nhau, đi từng bước một, bằng tư thế của một hoàng hậu, nhìn thẳng vào quân vương tôn quý nhất Bích quốc hiện nay, không cao ngạo cũng không hèn mọn: “Hoàng thượng, hôm nay là ngày hoàng đạo, cho nên hoàng thượng chọn làm ngày tấn phong cho thần thiếp, còn thần thiếp cũng chọn ngày hôm nay để xin hoàng thượng một thứ”.

Thứ gì?” Đối diện với Khương Trầm Ngư lời lời bức người như thế, Chiêu Doãn bất giác run lên.

“Công bằng”.

“Cái gì?”. Chiêu Doãn cơ hồ tưởng mình nghe nhầm.

Thế nên Khương Trầm Ngư lại nhắc lại một lần nữa: “Công – bằng, thần thiếp nói là công bằng. Hoàng thượng không biết nó là cái gì sao? Cũng đúng, hoàng thượng xưa nay tùy ý làm càn, duy ngã độc tôn, vĩnh viễn chỉ nhìn thấy vết thương của mình, làm sao cảm nhận được nỗi oan khuất của người khác?”.

Một tia giận dữ lóe lên trên khuôn mặt Chiêu Doãn, nhưng rất nhanh sau đó đã bị nén xuống, không giận dữ nữa mà trái lại cười nói: “Được. Nói tiếp đi.

Trẫm lắng nghe đây, rốt cuộc trẫm đã phụ hai chữ ‘công bằng’ như thế nào!”.

Khương Trầm Ngư không sợ sệt trước khí thế của y, mỉm cười nói: “Được, thế thì chúng ta nói từ Hy Hòa phu nhân đi. Hy Hòa phu nhân quả thật rất đẹp, nhờ vào phúc của hoàng thượng, thần thiếp đã được xuất ngoại du lãm, gặp đủ mọi loại mỹ nhân. Nhưng cộng tất cả bọn họ lại cũng không sánh được với một mình Hy Hòa phu nhân”.

Chiêu Doãn “hừ” một tiếng.

“Một nữ tử xinh đẹp như thế, đương nhiên sẽ phải thuộc về hoàng đế. Cho nên, hoàng đế sai người giở trò, khiến phụ thân của nàng là Diệp Nhiễm thua bạc một khoản lớn, cuối cùng phải gán con gái cho bọn buôn người, rồi bị bán vào trong cung, cứ như thế trở thành phi tử của hoàng thượng”. Việc xong rồi, hoàng thượng sợ việc lộ ra ngoài, liền giết chết Diệp Nhiễm, từ đó, Hy Hòa phu nhân trở thành cô nhi không chỗ dựa, chỉ có thể dựa vào một mình hoàng thượng”.

Chiêu Doãn nhẫn nhịn, rồi lại nhẫn nhịn, cuối cùng vẫn không nén được nói: “Trẫm và Hy Hòa… hoàn toàn không giống như nàng nói”.

“Không phải như thần thiếp nói, thì là thế nào? Lẽ nào hoàng thượng

muốn nói hai người thực sự yêu nhau?". Khương Trầm Ngư nhìn Chiêu Doãn đứng bên cạnh đèn, trong lòng thất vọng về y đến cực điểm: "Hoàng thượng nhìn Hy Hòa mà xem, nhìn xem hiện nay nàng ta thành bộ dạng thế nào? Thực lòng thích một người, sao có thể nhẫn tâm thấy nàng ta biến thành như thế? Khoảnh khắc nàng ta nhìn thấy đầu của công tử, hoàng thượng có nhìn thấy biểu cảm trên mặt nàng ta không? Hoàng thượng cảm thấy tại sao nàng ta phát điên? Là hoàng thượng hủy hoại nàng ta! Là hoàng thượng: hủy hoại nàng ta và công tử!".

"Thế thì sao!". Chiêu Doãn nhảy dựng lên, không thèm để ý đến hình tượng, thét lớn: "Trẫm là đế vương! Đế vương là gì? Chính là dưới gầm trời không đâu không phải là đất của nhà vua, nội trong bốn bể, không ai không phải là thần tử của nhà vua, toàn thiên hạ đều là của trẫm! Huống hồ chỉ là một nữ nhân! Nàng ta là nữ nhân của Cơ Anh thì sao nào? Ai bảo Cơ Anh không phải là hoàng đế?".

Tại sao Cơ Anh không phải là hoàng đế mà là hoàng thượng hoàng thượng không phải là người rõ nhất sao?". Một câu nói nhẹ nhàng của Khương Trầm Ngư khiến cho Chiêu Doãn toàn thân run bắn, sau đó, im lặng trở lại.

Chiêu Doãn thở dốc, ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh bàn, trừng mắt nhìn nàng, bình tĩnh lại rất lâu rồi mới nói: "Nàng quả nhiên là đã chuẩn bị rất kỹ… Được, trẫm sẽ xem xem rốt cuộc nàng đã chuẩn bị đến trình độ nào, có thể cho mấy điểm. Nói đi, nói đi!".

"Cơ Anh không phải là hoàng đế, lý do rất đơn giản: Chàng bị bệnh tim bẩm sinh, lại thêm chứng hen suyễn, chàng không đủ khỏe mạnh, cho nên, Cơ gia rất thất vọng với đứa trẻ này, liền lùi toàn bộ kế hoạch thêm một năm, đợi hoàng thượng ra đời!".

Ánh nến nhảy nhót chiếu lên gương mặt Chiêu Doãn, lúc mờ lúc tỏ.

Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, nói: "Quá trình này không cần nói

kỹ…”.

Chính vào lúc này, một giọng nói bỗng lặng lẽ vang lên, tựa như một oan hồn đến từ địa ngục, mang th chấp niệm thấu tận xương cốt: “Tại sao không nói kỹ? Ta cũng muốn nghe”.

“Cạch” một tiếng, cửa phòng bật mở một bóng người che khuất ánh đèn, xuất hiện trong tầm mắt.

Mái tóc trắng xóa như tuyết, thân hình cao gầy yểu điệu, nàng ta ngước mắt, ánh sao cũng phải kém sắc, nàng ta nhếch môi vạn vật cũng phải nhạt màu.

Nàng ta chính là đệ nhất mỹ nhân của bốn nước – Hy Hòa.

Trước sự xuất hiện của Hy Hòa, Chiêu Doãn đương nhiên vô cùng chấn động, nhảy khỏi ghế lần nữa: “Hy Hòa, nàng, sao có thể…”.

“Sao ta có thể đến đây?”. Hy Hòa cười rạng rỡ, bước vào cửa, sau đó đóng cửa lại: “Đương nhiên trong vở kịch lớn đêm nay là một trong những vai chính ta không thể không đến”.

“Nàng không phải… bị điên sao?”. Chiêu Doãn nhìn nàng ta với vẻ khó mà tin nổi, chỉ trong một canh giờ trước, Hy Hòa lộ giương đôi mắt mờ mịt với biểu cảm của đứa trẻ con dụi vào lòng y uống thuốc, nhưng phút này, nàng ta lại thong thả, cực kỳ phong nhã bước vào, thần sắc bình thản, nụ cười lay động lòng người, đúng là tuyệt thế.

Biểu cảm của Chiêu Doãn trong nháy mắt đã biến thành Phẫn nộ: “Nàng khi quân! Nàng dám giả điên lừa trẫm! Nàng, nàng, nàng và nàng ta liên thủ…”.

Khương Trầm Ngư thở dài một tiếng khe khẽ: “Hoàng thượng, hoàng thượng sai rồi”.

“Trẫm sai cái gì? Lẽ nào bây giờ Hy Hòa vẫn đang bị điên?”.

“Đúng là phu nhân bây giờ không điên. Nhưng trước đó, nàng ta điên thật…”.

Khương Trầm Ngư vẫn chưa nói tiếp, Hy Hòa đã đi qua, nhẹ nhàng đặt tay lên vai nàng, mỉm cười nói: “Không cần giải thích, thật thật giả giả, là điên là ngỗc, đối với ta bây giờ mà nói căn bản không còn quan trọng nữa. Ta chỉ muốn nghe… chân tướng của Cơ gia”.

Một câu nhẹ nhàng lại mang trở lại sự thâm trầm nghiêm trang vốn có của căn phòng.

Trong đáy mắt Chiêu Doãn lóe lên một tia dị sắc, sau đó y chầm chậm, thâm hiểm nở một nụ cười: “Không thể có Chân tướng. Nàng không nói ra được đâu”. Y chỉ Khương Trầm Ngư trước tiên, rồi sau đó chỉ Hy Hòa: “Còn nàng cũng không nghe thấy gì hết”.

Khương Trầm Ngư và Hy Hòa đều im lặng nhìn y.

“Còn đợi cái gì nữa? Điền Cửu!”. Chiêu Doãn sầm mặt xuống.

Thế nhưng, căn phòng vẫn lặng phắc như tờ, ngoài ánh nến thi thoảng cháy bùng lên, phát ra tiếng xèo xèo ra, không còn gì khác.

Chiêu Doãn hoảng hốt: “Điền Cửu? Điền Cửu? Điền…”.

“Đừng gọi nữa, không có ai đến đâu. Điền Cửu không đến, La Hoành không đến, thị vệ bên ngoài cũng không vào đâu”.

Khương Trầm Ngư lạnh nhạt nói.

Chiêu Doãn run giọng: “Nàng, nàng đưa Điền Cửu đi đâu rồi”. “Điền

Cửu đi thăm người thân". "Cái gì? Thăm người thân nào?".

"Lẽ nào hoàng thượng không biết, Điền Cửu còn có một người anh em. Anh em ruột. Hơn nữa người anh em ruột này của hắn vừa khéo cũng thành ám vệ, cuối cùng còn được hoàng thượng cấp cho thần thiếp".

Chiêu Doãn sắc mặt âm u nói: "ý nàng nói Sư Tẩu?".

Khương Trầm Ngư vỗ tay: "Hoàng thượng có trí nhớ thật tốt vẫn nhớ ra tên của hắn".

"Không phải hắn chết rồi sao?".

Khương Trầm Ngư cười tươi rói: "Hoàng thượng thật là tin thần thiếp, thần thiếp nói thế nào thì tin thế ấy sao?".

Nhưng rõ ràng ta đã nhận được mật báo Sư Tẩu đã chết…".

Khương Trầm Ngư thu lại nụ cười, nghiêm mặt nói: "Đó là thiếp cố ý sắp đặt".

"Cái gì?".

"Sư Tẩu vì cứu thiếp đã thành tàn tật, người như hắn nếu có về cung thì kết cục chỉ có cái chết, bởi quá vô dụng lại biết quá nhiều bí mật. Vì thế, thiếp cầu xin sư huynh cố ý tạo cho hắn đáng vẻ bị trọng thương không thể cứu chữa, lừa hết thảy mọi người, đưa hắn đến một nơi an toàn để tĩnh dưỡng". Khương Trầm Ngư nói đến đây, lại cười: "Mà một canh giờ trước, thiếp sai người vờ như vô tình để lộ địa điểm đó cho Điền Cửu biết, cho nên bây giờ hắn có lẽ đã đến thăm người thân đuy nhất trên cõi đời này của mình rồi".

"Nói nhăng nói cuội! Người thân cái gì chứ! Ám vệ không có người thân!

Họ chỉ có người thân duy nhất chính là trẫm!”. Chiêu Doãn nhảy dựng lên.

“Đó là hoàng thượng tưởng vậy thôi”. Khương Trầm Ngư phản bác kịch liệt, sự thất vọng trong mắt lại càng sâu đậm hơn: “Chính vì hoàng thượng chưa bao giờ nghĩ cho người khác, nên nghĩ người khác cũng máu lạnh vô tình như hoàng thượng, đến tình cảm anh em máu chảy ruột mềm cũng chẳng màng, thậm chí trái lại còn sát hại chính ca ca có chung huyết mạch với mình!”.

Chiêu Doãn bị đả kích nặng nề, hai chân mềm nhũn, toàn thân tê liệt ngã xuống ghế.

Ánh mắt y đờ đẫn nhìn về phía xa, miệng lẩm nhẩm một câu: Ca ca?”.

Đúng thế. Ca ca. Cơ Anh, chính là ca ca của hoàng thượng”. Tiếng sấm đùng đoàng như thể đặc biệt vang lên để hưởng ứng câu nói này, tiếp theo đó là cơn mưa như trút nước giữa đêm cuối thu lạnh lẽo.

Nước mắt Hy Hòa cũng cùng lúc lăn xuống, thân hình yếu mềm lảo đảo rồi loạng choạng ngồi phịch xuống chiếc giường gấm…

Có lẽ, người duy nhất có thể trấn tĩnh chỉ có Khương Trầm Ngư, nhưng ngón tay đang cuộn trong tay áo của nàng cũng không chịu nghe lời mà run lên bần bật.

Sau cùng, điều nàng đang nói chính là bí mật lớn nhất của Bích quốc, liên quan rộng lớn, can hệ nặng nề, có thể nói là chưa từng có từ xưa tới nay. Một khi bị tiết lộ hậu quả khó mà tưởng tượng nổi.

Trong tiếng mưa rào rào, giọng nói của nàng giống như một đóa hoa quẩn quanh dưới đáy nước đã nhiều năm, giãy giụa, xoáy tròn, cuối cùng ngoi lên khỏi mặt nước: “Rất lâu rất – lâu về trước đã lưu truyền một bí

mật như thế này về gia tộc Cơ thị Cơ gia có ‘Liên thành bích’ và ‘Tứ quốc phổ’ hai vật này có thể giúp gia tộc vĩnh viễn chiếm vị trí đứng đầu trên. Triều đường, đứng ở vị thế bất bại. Nhưng rất lâu rất lâu rồi, không ai có thế nhìn thấy hai vật này. Cha ta từ khi trở thành hữu tướng đã luôn tìm kiếm hai vật này hòng lật đổ Cơ thị, nhưng lãng phí biết bao tài lực nhân lực mà vẫn không thu hoạch được gì. Đến năm Đồ Bích thứ tư, ông cảm thấy vạn sự đã chuẩn bị đầy đủ, không thể nhẫn nại thêm, bắt đầu… xuống tay đối với Cơ Anh”.

Trong phòng im lặng như tờ, hai người đang lắng nghe cố nhiên đều im lặng, còn người nói thì tâm thân đều tan nát. Có lúc Khương Trầm Ngư cảm thấy mình đã không còn ở trên nhân thế từ lâu, hiện giờ người đang điều khiển cái xác của nàng là một người nào khác. Nếu không, làm sao giải thích được nàng có thể kể về câu chuyện đáng sợ như thế một cách bình tĩnh đến vậy? Bình tĩnh đến mức như đã chết rồi.

“Một mặt cha thiếp âm thầm mua chuộc trọng thần trong triều đặc biệt là Hàn lâm bát trí, thực sự tốn tâm cơ để bọn họ ra mặt chỉ trích Cơ Anh, một mặt khác lại cùng Vệ Ngọc Hành giăng bẫy chờ Cơ Anh chui đầu vào rọ. Cuối cùng, ông đã thành công, ông dùng cái cách rất hạ lưu nhưng rất trực tiếp, rất hiệu quả, giết chết danh thần một đời. Mà điều khiến thiếp kinh ngạc là tại sao hoàng thượng lại dung túng cho ông làm chuyện này! Dung túng cho ông chặt đứt cánh tay mạnh nhất của mình! Cơ Anh chẳng phải là thần tử được sủng ái nhất, được tín nhiệm nhất của hoàng thượng sao?”. Khương Trầm Ngư nói đến đây, ánh mắt từ trên người Chiêu Doãn chuyển đến người Hy Hòa đang nằm sóng soài trên giường mà không nói nổi lời nào: “Bây giờ thiếp lại biết được một chuyện, đó chính là Hy Hòa phu nhân từng là tình nhân Cơ Anh. Hy Hòa bị hoàng thượng cố ý cướp đi trên tay Cơ Anh giống như năm đó đã từng cưỡng ép thiếp vào cung vậy”.

Hy Hòa gượng cười, nhưng khóe môi chưa nhếch lên biến thành một tiếng thở dài không thành tiếng.

“Tại sao? Tại sao hoàng thượng một mặt trọng dụng Cơ Anh, một mặt lại đi cướp nữ nhân của chàng? Tại sao Cơ Anh rõ ràng có thể nói là không thể thiếu đối với Bích quốc, nhưng hoàng thượng lại đồng ý cho giết chàng? Trong suốt một thời gian dài, chuỗi câu hỏi này đã khiến thiếp mất ăn mất ngủ, suy nghĩ muôn vàn. May mà… thiếp không phải chờ đợi lâu, rất mau chóng, ông trời đã cho thiếp câu trả lời. Chính là tối thái hậu qua đời…”.

“Thái hậu? Là thái hậu nói cho nàng biết?”. Trong phút chốc Chiêu Doãn kích động hẳn lên.

“Trước khi thái hậu từ trần, chỉ có một mình thiếp ở cạnh giường, bà đã nhận nhầm thiếp thành một người khác, người có tên là Lang Gia. Mà vị Lang Gia này chính là mẫu thân của Cơ Anh”. ầm ầm, lại một tia sét nữa đánh xuống, khiến khung cửa sổ sáng bừng lên.

Khương Trầm Ngư nhìn Hy Hòa, nhẹ nhàng nói: “Ngày hai mươi chín tháng ba năm Đồ Bích thứ ba, phu nhân còn ấn tượng với ngày này chứ?”.

Hy Hòa dường như bị gợi nhớ đến ký ức gì rất đáng sợ, toàn thân run lẩy bẩy, trong phút chốc hơi thở trở nên dồn dập.

Trên gương mặt Khương Trầm Ngư nói lên một sự thương khó diễn tả thành lời: “Chắc chắn phu nhân có ấn tượng. Bởi vì ngày hôm đó, phu nhân ở trong rừng hạnh, đợi Cơ Anh suốt một đêm. Mà chàng không đến”.

“Tại… tại sao ngươi lại biết?”. Giọng nói của Hy Hòa nghèn nghẹt, mỗi tiếng đều phải lách qua kẽ răng để phát ra.

“Sở dĩ chàng không đến, là vì… chàng bị người ta bán đứng, không thể đến được”. Khương Trầm Ngư cắn chặt môi, chậm rãi nói: “Mà tất cả việc này đều bắt đầu từ ngày mùng mười tháng hai, ngày mẫu thân của

công tử qua đời…”.

Ầm ầm đùng đùng, sấm vang chớp giật, ánh sáng lóe lên chiếu xuyên qua giấy dán cửa sổ, tựa như đến tường vách cũng bị xé nát.

Cũng đưa câu chuyện về mùng mười tháng hai của năm Đỗ Bích thứ ba.

Đêm đó, Lang Gia bệnh nặng, tất cả người của Cơ thị đều tụ tập trong nhà để đợi tin tức, nhưng bà không gặp một ai, chỉ gọi mình Cơ Anh vào trong…

Cơ Anh vào trong gian tầm thấtbên trong chỉ thắp một cây đèn duy nhất, thắp phòng nồng mùi thuốc, đù tính tình chàng luôn trầm ổn hướng nội, cũng không nén nổi khóe mắt cay cay.

Đang định thắp đèn, Lang Gia trên giường bệnh lên tiếng: “Đừng, đừng thắp đèn… ta sợ sáng”.

Cơ Anh liền dừng tay, đi đến bên giường, nắm lấy đôi tay khô gầy của mẫu thân, khẽ gọi một tiếng: “Mẹ”.

“Anh Nhi… con đến rồi”.

“Vâng, mẹ, con đã từ Hoa Hà trở về”. Mười ngày trước chàng bị Chiêu Doãn phái đi sửa, đê phòng lũ, vừa đến Hoa Hà liền nhận được tin xấu, lại vối vã trở về, vì thế người đầy bụi bặm, mặt cũng chưa rửa áo quần cũng chưa kịp thay cực kỳ tiều tụy.

Nhưng Lang Gia nhìn chàng giống như nhìn thứ yêu quý nhất trên đời, giơ hai tay ra ôm lấy mặt chàng, gọi mộ cách tràn đầy tình cảm: ‘Anh Nhi… của mẹ, Anh Nhi ngoan…”

“Mẹ, con ở đây, con vẫn luôn ở đây”

“Con đồng ý với mẹ một chuyện”.

“Mười việc, trăm việc, con đều đồng ý”.

Nhận được sự đảm bảo của con trai, Lang Gia mỉm cười trong nụ cười ấy chất chứa rất nhiều nỗi tiếc nuối và xót xa khó diễn tả thành lời: “Con có biết tại sao ta muốn con dốc hết sức lực phò tá Chiêu Doãn không?”.

Cơ Anh ngây người đáp: “Là vì… y lấy tỉ tỉ”.

Lang Gia lắc đầu.

Cơ Anh lại nói: “Là vì y là hoàng đế tốt”.

Lang Gia khẽ thở dài: “Là vì… nó là đệ đệ của con”.

Ầm ầm, mưa rơi như trút nước, mặc ý rửa sạch vạn vật trên thế gian.

Rèm mi Cơ Anh nhướng lên rồi lại cụp xuống, rồi lại nhướng lên, trong con ngươi bấy giờ mới biểu lộ một chút bóng dáng của sự chấn động ngạc nhiên. Lang Gia nhìn những biến hóa biểu cảm rất nhỏ đó, hài lòng gật đầu: “Rất tốt, quả nhiên đã học được cách xử sự dù núi Thái Sơn có sụp trước mắt cũng cũng không biến sắc… Mẹ rất hài lòng”.

Cơ Anh im lặng một lúc lâu rồi mới nói: “Con… có thể hỏi… tại sao không?”.

“Đương nhiên có thể, vì ta nhất định sẽ nói cho con. Bởi Vì…Đồ Bích… Vốn là thiên hạ của Cơ gia chúng ta!”.

Ầm ầm.

Ánh nến yếu ớt chiếu sáng Lang Gia đang trong cơn nguy kịch, năm tháng đã ăn mòn hết sạch, ăn mòn triệt để nhan sắc và sức khỏe của bà,

nhưng lại bù đắp cho bà một đôi mắt trí tuệ.

Lang Gia, con gái của Chung thượng thư, thời thiếu nữ đẹp nhất kinh đô được gả làm vợ của Lộc Đỉnh hầu Cơ Tịch, phu thê tình thâm, bên nhau trọn đời. Nếu dùng tộc phả để ghi chép về người này, có thể chỉ có một câu như vậy, nhưng đối với toàn thể Cơ gia mà nói, bà mới là công thần thực sự.

Khi bà được gả cho Cơ Tịch, Cơ Tịch chẳng qua chỉ là một hầu gia hữu danh vô thực, không có gì xuất chúng, nội bộ gia tộc Cơ thị hỗn loạn, đấu đá lẫn nhau. Địa vi đệ nhất sĩ tộc vốn có cũng dần dần bị tranh giành, bị ba tộc Khương, Tiết, Vương thay thế.

Sau khi bước chân vào Cơ gia, bà đã dùng mười năm chính sách cứng rắn để trị gia mới khiến Cơ gia phân tán tập trung trở lại, cuối cùng đã đạt được thế cân bằng tứ đại sĩ. Vì thế, mọi người trong tộc đều phục tùng mình bà, một lòng bội phục vị chủ mẫu của gia tộc này. Đến nay, tính mạng bà nguy kịch, tất cả mọi người đều đến thăm hỏi, đợi lời trăn trối lúc lâm chung của bà, mà không màng tới chủ nhân thực sự là Cơ Tịch.

Từ nhỏ, Cơ Anh đã được mẹ dạy dỗ, tuy được dạy là phải độc lập tự chủ phàm chuyện gì cũng phải tự mình quyết định, nhưng đối với mẫu thân, vẫn là bảo gì nghe nấy. Cũng vì thế cho dù mẫu thân nói gì đi nữa, chàng cũng không ngạc nhiên.

Cho nên, khi Lang Gia nói ra một câu nói đủ để khiến triều dã xáo động, cực kỳ đại nghịch bất đạo đó, CơAnh cũng chỉ ánh mắt hơi lóe lên, đầu mày khẽ chau, nhìn bà chăm chú.

“Lúc còn nhỏ chắc chắn con đã từng nghe đến chuyện Liên thành bích và tứ quốc phổ”.

“vâng”.

“Thế thì, con cảm thấy Cơ gia chúng ta thật sự có hai vật này không?”.

Cơ Anh lắc đầu.

“Trên thực tế, chúng ta có”.

Mắt Cơ Anh trong tích tắc mở rất to.

“Thái Tổ hoàng đế Quý Vũ khi dựng nước đã cùng ông tổ của chúng ta kết nghĩa huynh đệ, vì thế cho phép Cơ gia đời đời hưởng tước hầu, nhưng sự thực còn hơn cả như thế – Thái Tổ vô sinh, không có con nối dõi, một người xuất thân từ lều cỏ cuối cùng làm nên bá nghiệp như ông cũng không còn người thân thích nào khác. Cho nên, sau khi bàn bạc với ông tổ của con đã bỗng một đứa trẻ vừa mới chào đời ở Cơ gia đi, đứa trẻ đó đã trở thành Tuệ đế sau này. Tuy chuyện này giữ bí mật với bên ngoài, nhưng khi Thái Tổ lâm chung đã kể lại chân tướng cho Tuệ đế, từ đó về sau, Tuệ đế trọng dụng thần tử họ Cơ khiến cho Cơ gia một thời vẻ vang không ai sánh kịp”.

Trong tiếng sấm, bà Lang Gia chậm rãi kể, giọng nói tuy yếu ớt, nhưng ngữ điệu vẫn trầm ổn, cực kỳ có sức thuyết phục.

“Trước lúc băng hà, Tuệ đế cũng truyền lại bí mật này cho Hiếu đế. Hiếu đế lại truyền lại cho Đàn đế. Đàn đế truyền lại cho tiên đế. Vì thế, hoàng tộc vẫn luôn biết rõ bí mật này. Cái gọi là Liên thành bích kỳ thực để chỉ huyết mạch hoàng gia, chỉ cần Bích quốc vẫn còn thì không có chuyện Cơ thị chúng ta diệt vong. Nhưng, tiên đế… lại phản bội lại lời hứa”.

Nói tới đây, bà Lang Gia cười lạnh lùng, nụ cười cực kỳ làn khốc.

“Bởi vì, ngài quá thích cô con gái của Vương gia đó, thích đến độ quên mất mình vốn họ Cơ!”.

Sau khi Hành Xu đăng cơ, định niên hiệu là Gia Bình. Năm Gia Bình thứ sáu, con gái út của Vương thị là Trăn Cơ vào cung, vốn chỉ là một tiểu mỹ nhân. Nhưng Hành Xu lại một lòng say đắm nàng ta, ân sủng hết mực, từng bước từng bước từ một mỹ nhân được phong lên làm quý nhân, rồi lại phong làm hoàng hậu vào năm Gia Bình thứ chín, Vương thị sinh được một hoàng tử, chính là thái tử Chiêu Thuyên sau này.

“Khi Vương thị đắc sủng, cả Vương gia đều phất lên đặc biệt là Vương phụ, nắm trong tay đến bảy phần quyền lực của Bích quốc, bắt đầu tiến hành chèn ép Cơ gia. Cha con nhu nhược, không có chủ ý, khi suy sụp nhất ngoài cái phong hiệu hầu gia ra, không có bất cứ thực quyền nào. Mắt ta nhìn thấy Cơ thị sa sút, cảm thấy không thể tiếp tục như thế nữa. Vì thế chọn một người từ Cơ gia để đưa lên ngôi vị người thừa kế, trở thành một việc vô cùng cấp thiết. Khi đó ta vừa hay mang thai con, cho nên dự định ban đầu của ta là đưa con vào cung nhưng chẳng ngờ con vừa chào đời đã mang bệnh tim, suýt nữa thì chết yểu. Đại phu nói nếu,không thể điều dưỡng cẩn thận, thì không sống được đến ba tuổi. Ta nhất thời mềm lòng không nỡ đưa con đi, huống hồ dưới sự chuyên quyền của Vương thị, nếu trong cung có hoàng tử khác ra đời, chắc chắn hoàng tử đó sẽ phải chịu khổ. Như thế, ta lại đợi thêm một năm nữa. Năm Gia Bình thứ mười một, ta có Chiêu Doãn”.

Cơ Anh không kìm được hỏi: “Cho nên mẹ tiến hành buộc tiên đế, để ngài không thể không nhận đứa con này?”.

“Không phải. Sao mẹ dám uy hiếp -tiên đế? Mẹ chỉ mua chuộc một thái giám ở bên ngài, sắp xếp tiên đế có một cuộc gặp gỡ mỹ nhân nghe hát bên hồ mà thôi. Nhưng khi đó tất cả tâm tư của Hành Xu đều dồn vào Trăn phi, tuy đã lâm hạnh cung nữ đó, nhưng quay đầu là quên. Có điều cũng không sao, mười năm sau, mẹ nhắc ngài nhớ ra. Vì thế, ta đã hứa với Vân phi không được sủng ái khi đó, cũng tức là thái hậu hiện nay, chỉ cần bà nhận nuôi Doãn Nhi, bà sẽ là hoàng kế nhiệm. Ta sắp xếp tất cả ổn thỏa, rồi đợi Doãn Nhi ra đời, nhưng thương thay nó vừa mới ra đời, mẹ còn chưa kịp ôm nó được lâu, đã phải vội vã đưa nó vào hoàng cung,

chịu hơn mười năm khổ ải…”. Lang Gia nói đến đây, nước mắt lã chã: “Ta có lỗi với nó… nhưng ta cũng không còn cách nào khác. Nhà ta khi ấy, chẳng có lấy một người có thể rạng rỡ tổ tông, văn không thành võ không tựu, khoa cử thi trượt cũng đành, ra ngoài đánh trận, bình định phản loạn cũng đều là Vương gia đi… Cho nên, con bài duy nhất trong tay ta chỉ có chút huyết mạch đó của Tuệ đế, ta chỉ có thể dùng cách này”.

Lòng Cơ Anh buồn bã, nhưng trên mặt vẫn bình tĩnh như cũ giơ tay vuốt mái tóc của mẫu thân, động tác cực kỳ diu dàng.

Bà Lang Gia nắm chặt tay chàng, mỉm cười vui vẻ: “May mà, sau này con dần lớn lên. Mẹ đã dùng hết tâm huyết để bồi dưỡng dạy dỗ con, còn con cũng hoàn toàn không phụ sự kỳ vọng của mẹ, còn xuất sắc hơn cả sự tưởng tượng của mẹ, người làm mẹ như mẹ, thật sự, thật sự… cảm thấy tự hào vì con. Nhưng, con càng xuất sắc càng nhận được nhiều lời khen thì mẹ lại càng thấy áy náy với Doãn Nhi. Vì sợ Vương gia phát giác, cho nên trong suốt mười năm đó, mẹ không giúp đỡ nó dù chỉ một lần, mà mười năm sau khi thời cơ chín muồi, mẹ chỉ thị cho thái giám đưa nó đến trước mặt Hành Xu, nghe nói đến chữ nó cũng không biết, trái tim của mẹ giống như bị vô số lưỡi dao cứa nát, đau đến mức không thể đau hơn… Cho nên, Anh Nhi, mẹ muốn con đồng ý với mẹ một việc duy nhất chính là: Đời này của con, cho dù xảy ra chuyện gì,cho dù thế sự biến đổi ra sao, con đều phải bảo vệ đệ đệ của con. Phải toàn tâm toàn ý giúp đỡ nó, phò tá nó, bù đắp hết thảy những gì mẹ và Cơ gia nợ nó!”.

Bà Lang Gia chăm chăm nhìn đứa con trai được bên ngoài gọi là Bạch Trạch chuyển thế, văn tài võ công kiến thức mưu trí cái gì cũng siêu phàm thoát tục, hiếu thuận khiêm cung chưa bao giờ trái lời bà, dù cho đáp án đã nằm trong dự liệu, nhưng nó vẫn vô cùng nghiêm túc hỏi: “Con… có thể đồng ý không?”.

Đúng thế. Là cái đêm mưa bão của bao nhiêu năm về trước. Chàng ân cần chăm sóc bên giường của mẫu thân, nhìn bà hơi thở yếu ớt, sinh

mệnh dần tàn, đau lòng khôn tả, mà trước lúc lâm chung, những lời bà nói với chàng giống như một mũi dao nhọn cắt lìa gân cốt, giống như máu thịt lần nữa nhào nặn, trong nháy mắt, trời đất sụp đổ, vạn kiếp bất phục.

Chiêu Doãn… lại là… đệ đệ của chàng… đệ đệ ruột…

Mà cái gọi là Liên thành bích lại không phải tiền tài vàng bạc châu báu, mà là huyết mạch hoàng gia…

Nếu không phải chàng là người trong cuộc buộc phải biết chân tướng, nếu không dù cho có suy nghĩ hoang đường ly kỳ đến thế nào, e rằng cũng không ngờ tới, trên đời lại có chuyện như thế này…

Đối mặt với mẫu thân đang hấp hối, đối mặt với bí mật liên quan đến toàn gia tộc thậm chí toàn quốc gia, Cơ Anh… khuất phục.

Chàng chỉ có thể lựa chọn khuất phục.

“Hài nhi… nhớ kỹ lời mẫu thân dạy, trọn cuộc đời con, phải toàn tâm toàn ý phù tá hoàng thượng, cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi”.

“Tốt”. Bà Lang Gia sau khi nhận được lời câu trả lời khẳng định, hơi tàn đó cũng từ từ tan đi.

Cơ Anh bỗng nhớ ra một chuyện, nắm chặt tay bà gấp gáp hỏi: “Đợi đã, mẹ ơi! Hoàng thượng là đệ đệ của con, làm sao đệ đệ của con có thế lấy tỉ tỉ làm v ợ “.

“Tỉ tỉ của con… đã…”. Con ngươi của bà Lang Gia bắt đầu mờ đục, câu tiếp theo, đã không thể nghe ra nổi “… rồi”.

“Cái gì? Mẹ? Mẹ nói cái gì? Tỉ tỉ làm sao? Rốt cuộc tỉ tỉ làm sao? Mẹ! Mẹ tỉnh lại đi! Mẹ tỉnh lại đi! Mẹ! Mẹ!…”. Cơ Anh trước sau luôn ghi

nhớ lời dạy không thể hiện tình cảm ra mặt cuối cùng đã sụp đổ, khẩn thiết ôm chặt mẫu thân, muốn biết thêm vài điều từ bà, nhưng tất cả đã quá muộn rồi, bàn tay bà Lang Gia đã buông thõng, hơi thở đã ngừng lại.

Ngày mùng mười tháng hai, mưa to, chủ mẫu Cơ thị Lang Gia qua đời.

“Cơ Hốt làm sao?”. Hy Hòa nghe đến đây cũng không kìm nổi thất kinh, từ trên giường nhảy dựng lên.

“Cơ Hốt làm sao à…”. Khương Trầm Ngư kể lại đến đây, quay đầu lại nhìn Chiêu Doãn một cái: “Thiếp nghĩ, hoàng thượng mới là người biết rõ nhất. Đúng không? Hoàng thượng”.

Chiêu Doãn khi nghe Khương Trầm Ngư thuật lại trăn trối của bà Lang Gia trước lúc lâm chung thì không một lời, dường như toàn thân đang tê liệt, bấy giờ nghe thấy Khương Trầm Ngư hỏi cũng chỉ lạnh lùng cười: “Không phải cái gì nàng cũng biết sao? Hà tất phải để ta nói”.

“Được. Thế thì để thiếp nói. Nếu như thiếp nói sai xin hoàng thượng cải chính”.

Chiêu Doãn hừ lạnh một tiếng.

Khương Trầm Ngư quay sang Hy Hòa: “Phu nhân, phu nhân đã từng gặp Cơ Hốt chưa?”.

Hy Hòa lắc đầu: “Khi ta quen biết Tiểu Hồng… Cơ Anh, Cơ Hốt đã xuất giá rồi”.

“Thế còn sau khi phu nhân vào cung thì sao?”.

Hy Hòa mỉm cười châm biếm trả lời: “Sau khi vào cung, đến bản thân ta còn chẳng buồn nhìn, huống hồ là gặp người khác”. Câu nói này tuy rất mỉa mai, nhưng đúng sự thực. Từ sau khi vào cung, Hy Hòa cả ngày ca

hát tìm vui, sống mơ mơ màng màng, e là đến bản thân mình cũng đã lãng quên.

“Giống như phu nhân, ta cũng chưa từng gặp Cơ Hốt”. Khương Trầm Ngư lại chuyển ánh mắt sang phía Chiêu Doãn: “Vị phi tần nổi danh thiên hạ này trước sau luôn sống trong lời đồn thổi của người khác, ta đã điều tra, kết quả là không có một ai trong cung này thực sự đã gặp nàng ta. Hoàng thượng, hoàng thượng nói xem có lạ hay không? Một hoàng phi, nhưng chưa có ai từng gặp. Một hoàng phi lại có thể không cần thỉnh an thái hậu, không tham kiến hoàng hậu. Cho dù Cơ bọn họ quyền thế lớn đến đâu đi chăng nữa, hành vi như thế chẳng phải cũng quá là kỳ lạ sao?”.

Chiêu Doãn mặt không biểu cảm nhìn xuống đất, căn bản không có bất kỳ phản ứng nào.

Khương Trầm Ngư lại cười nhạt: “Thế nên thiếp đã phái người bắt đầu điều tra kể từ khi nàng ta vào cung. Cơ Hốt là trưởng nữ của Cơ gia, tướng mạo bình thường, nhưng trời sinh thông tuệ là một tài nữ giỏi văn chương. Bài ‘Quốc sắc thiên hương phú đó’, thiếp cũng đọc rồi, đúng là một tuyệt khiến người ta kinh ngạc mà hồn xiêu phách tán, cũng khó trách hoàng thượng vừa đọc đã si mê, lập tức đến Cơ phủ cầu thân. Nhưng bây giờ nhìn lại, trái lại nó giống như một màn kịch hơn, để một hoàng tử thân không chỗ dựa, xuất thân hèn kém, có thể có được quyền thế một cách nhanh nhất, còn gì nhanh hơn là lấy con gái của một đại thần? Từ sau khi gả cho hoàng thượng, Cơ Hốt chưa từng lộ diện trước mặt người ngoài. Thậm chí… ngày hai mươi lăm tháng chín, đến lễ tang của Kỳ Úc hầu, nàng ta là tỉ tỉ ruột, là người thân thiết nhất trên đời của Kỳ Úc hầu, nhưng cũng không có mặt”.

“Đúng thế, tại sao vậy?”. Hy Hòa không nén được truy vấn.

“Tại sao ư… thiếp cũng không biết tại sao. Không có cách nào khác, người đã không đến thì thiếp chỉ có thể đi tìm người. Nhưng thiếp không

dám đến Đoan Tắc cung, thứ nhất không có thuyền, thứ hai quá lộ liễu, trong cung tai mắt như rừng, ngộ nhỡ bị hoàng thượng biết được thì chẳng phải công sức trước đây của thiếp đều đổ xuống sông xuống biển sao? Cho nên, thiếp đành phải nhờ Tiết Thái thay thiếp đến Cơ gia một chuyến, tới khuê phòng Cơ Hốt đã từng ở, mang về một số thi cảo của nàng ta cho thiếp. Đọc xong sơ đó, thiếp kinh ngạc phát hiện, bài 'Trường Ương ca' được nói là Cơ Hốt cuồng thảo viết ra sau khi uống say vào ngày mùng hai tháng tám, lạc khoản lại là vào năm Gia Bình thứ hai mươi sáu".

"ý của ngươi là bài văn đó nàng ta viết từ năm trước?".

"Đúng thế"

"Sao, sao có thể… như thế?". Hy Hòa sửng sốt.

"Tài danh của Cơ Hốt trở nên khó ai bì kịp là do nó đi kèm với truyền kỳ hoàn mỹ không gì sánh kịp. Nhưngthực tế, nếu nói đến thiên hạ đệ nhất thì thực sự còn có nhiều người tài hơn nàng ta. Nàng ta giỏi ở chỗ có thể khiến một đế vương khuynh đảo vì mình. Sở trường mạnh nhất của người đời là a dua, hoàng thượng đã nói hay, thì bọn họ có thể không nói hay sao? Cho nên, phàm những bản thảo thơ văn của nàng ta lưu truyền ra ngoài, đều được tranh nhau sao chép. Nhưng nghiên cứu kỹ thì số bản thảo thơ văn lưu truyền ra ngoài của nàng ta không quá nhiều, tổng cộng cũng không đến mười bài. Trước khi xuất giá, ngoại trừ 'Quốc sắc thiên hương phú' thì không có bài nào khác. Nhưng những thi cảo mà Tiết Thái mang về đã chứng minh một sự thực: Những bài văn lưu truyền ra ngoài sau khi nàng ta kết hôn đó, đều được viết trước lúc xuất giá. Cũng tức là sau khi xuất giá, nàng ta không còn viết gì nữa. Kết hợp với những hiện tượng kỳ lạ kể trên, thiếp rút ra. một kết luận". Khương Trầm Ngư hít một hơi thật sâu, chậm rãi nói ra đáp án: "Cơ Hốt đã chết rồi".

Hy Hòa kinh ngạc kêu lên: "Cái gì?".

Cơ Hốt là tỉ tỉ ruột của hoàng thượng, nàng ta không thể thực sự được gả cho hoàng thượng, hơn nữa, nếu Vệ Ngọc Hành không nói dối hắn và Cơ Hốt vốn là một đôi. Cơ gia vì muốn giành lại sự huy hoàng trong quá khứ, để tác thành cho vị đế vương mới lên ngôi, cho nên đã hy sinh con gái của mình".

Ầm ầm.

Mưa gió bện ngoài cửa sổ cứ thỏa sức trút xuống, như thể không có ngày mai, những hạt mưa tơ như hạt đậu gõ lên giấy dán cửa mỏng manh, khiến người ta cảm thấy khoảnh khắc tiếp theo nó sẽ xé rách giấy mà chui vào.

Đêm lạnh thấu xương như thế, còn ba người trong phòng im lặng hồi lâu.

Đột nhiên, một tràng cười khẽ vang lên, sau đó biến thành cười lạnh cười giễu cợt, cuối cùng thành cười lớn.

Khương Trầm Ngư và Hy Hòa cùng ngước mắt nhìn sang, thì thấy Chiêu Doãn ngồi bên cạnh bàn cười đến mức ngũ quan méo mó, cực kỳ đáng sợ.

Hy Hòa không kìm được hỏi: "Hoàng thượng cười cái gì?".

"Ta cười các nàng một kẻ thì ngu xuẩn vô tri, một kẻ thì tự coi mình là đúng, cho nên diễn ra màn kịch ép vua thoái vị vụng về hoang đường, thật là nực cười, nực cười".

Hy Hòa mặt hơi biến sắc, có chút hoảng loạn: "Hoà thượng nói gì?".

Chiêu Doãn căn bản không buồn nhìn nàng ta, mà trừng mắt nhìn chòng chọc vào Khương Trầm Ngư, cười nham hiểm, nói: "Cơ Hốt đã chết à? Không ngờ nàng có thể nghĩ ra tình tiết hoang đường quái gở như thế, thật là nực cười. Thực sự coi tất cả người trong cung đều là người chết?

Thực sự coi người trong thiên hạ đều chết cả phải không?”.

Khương Trầm Ngư không hề rối trí, thần sắc vẫn trấn tĩnh như cũ, ánh mắt sáng ngời, lạnh nhạt mở miệng: “Thế thì hoàng thượng cho thiếp biết, Cơ Hốt đang ở đâu?”.

“Tại sao ta phải cho nàng biết? Nếu nàng có bản lĩnh thì tự đi điều tra đi!

Nàng không phải rất lợi hại sao? Đến bí mật Liên thành bích cũng moi ra được, thế thì Tứ quốc…’. Chiêu Doãn đột ngột ngậm miệng lại.

Nhưng Khương Trầm Ngư không bỏ qua câu lỡ miệng trong thoáng chốc này của y, lập tức hỏi: “Tứ quốc phổ? Lẽ nào Cơ Hốt có liên quan đến Tứ quốc phổ?”.

Chiêu Đoãn im lặng.

Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn ánh nến đang nhảy nhót, im lặng thất thần một lúc, sau đó mới than nhẹ một tiếng, nói: “Thiếp rõ rồi”.

Hy Hòa nhìn Chiêu Doãn rồi lại nhìn nàng: “Rõ cái gì?”.

“Ta có một điều nghi ngờ vẫn chưa được giải đáp, bây giờ cuối cùng đã rõ rồi”. Khương Trầm Ngư vừa nói vừa liếc Chiêu Doãn, nhếch môi mỉm cười: “Đa tạ hoàng thượng đã nhắc nhở”.

Mặt Chiêu Doãn trở nên cực kỳ khó coi.

Hy Hòa hỏi tiếp: “Rốt cuộc ngươi hiểu ra cái gì?”.

Khương Trầm Ngư đứng thẳng dậy, lấy ánh nến tươi sáng làm phông nền, lấy mưa gió bên ngoài cửa sổ làm nhạc đệm, giương cao tay áo và làn váy như vàng ngọc sóng sánh, cười rạng rỡ: “Ta hiểu ra được một sự thực: Nếu Liên thành bích có thể là một người, vậy thì Tứ quốc phổ tại

sao nhất định phải là sách?”.

Câu nới cuối cùng, vang vọng trong tẩm cung trống trải của hoàng hậu, rồi một ánh chớp xẹt qua, chiếu sáng khuôn mặt Chiêu Doãn đã hoàn toàn trắng bệch.

“Khi cha ta mua chuộc Hàn lâm bát trí lại không biết bí mật Cơ Anh và hoàng thượng là anh em ruột. Vì ông chỉ có thể vu cho Cơ thị tham ô gây họa cho nước và thu thập một đống chứng cứ quốc khố tiền tài không biết đi đâu mất, ông tưởng dựa vào những chứng cứ hùng hồn đó để lung lạc hoàng thượng. Nhưng sự thực có phải như thế không?”.

Đáy mắt Khương Trầm Ngư sáng lấp lánh, giọng nói bỗng chốc cũng trở nên đau buồn.

“Khi Tiết Thái được phái đi cứu nạn Giang Đô, vì tiền hắn có thể nói là nghĩ đến nát óc, mục tiêu ban đầu của hắn không chỉ là lừa Quan Đông Sơn mà là lấy tiền từ Cơ gia về. Thế nhưn sự thực là Cơ gia không có tiền. Không chỉ như thế, họ cũng không có quyền. Chẳng phải là rất bất ngờ sao? Rỡ ràng hai tộc Vương, Tiết đã tiêu vong, Khương gia thu mình chờ thời cơ, một mình Cơ thị phô bày sự xuất chúng, bọn họ sao lại không tiền không quyền? Sao có thể như vậy? Sau một phen điều tra triệt để mới biết, hóa ra tất cả đều là công tử cố ý làm. Chàng không giống với bà Lang Gia, Lang Gia vì muốn phục hưng Cơ gia nên đã không từ một thủ đoạn nào, thậm chí dung túng cho người trong gia tộc lạm quyền bẻ cong vương pháp cuối cùng tuy khiến cho Cơ gia lần nữa huy hoàng, nhưng nội bộ thì muôn vàn thối nát, dơ bẩn hết đỗi. Còn công tử kể từ sau khi tiếp quản Cơ gia, bắt đầu từng bước chỉnh đốn môn hộ, bởi vì chàng làm rất tốt, rất hiệu quả, nên bề ngoài nhìn như sóng êm biển lặng, không có ai cảm nhận được, nhưng đến khi mọi người phát hiện ra thì đã lần lượt bị tước bỏ quan chức đánh mất quyền lực. Đây chính là Cơ Anh”

Chiêu Dơãn phát ra một tiếng cười “hừ”.

Khương Trầm Ngư vẫn luôn nhìn chăm chú vào mắt, nhẹ nhàng nói: “Hoàng thượng, hoàng thượng nói mình cực kỳ cảm động trước việc thiếp cắt đứt với gia tộc, đó là vì hoàng thượng đã tìm thấy bóng dáng của mình trên người thiếp. Vào cái ngày mà hoàng thượng dung túng cho cha thiếp loại trừ Cơ Anh, đồng nghĩa với việc hoàng thượng cũng triệt để cắt đứt với Cơ gia”.

“Tại sao ta không thể cắt đứt với bọn họ?”. Trong ánh mắt Chiêu Đoãn hiện lên sự căm hận tột độ, khóe mắt giật giật nói: “Chỉ dựa vào dòng máu Cơ gia chảy trong cơ thể ta sao? Thật nực cười! Lang Gia thật là một chủ mẫu vĩ đại, vì gia tộc lại hy sinh chính con trai mình! Mười năm! Ta sống suốt mười năm khổ cực trong căn nhà nhỏ hoang tàn bên cạnh hồ Phượng Thê! Cơm không đủ no áo không đủ mặc, chịu đủ mọi tủi nhục! Là ai đã biến ta thành như thế, là ai đã an bài vận mệnh của ta trước cả khi ta ra đời? Được, họ đã đẩy ta lên ngôi báu cửu ngũ chi tôn, thì cũng chính họ phải chịu hậu quả này. Họ cho rằng ta sẽ biết ơn, sẽ báo đáp họ? Nằm mơ! Trước kia ta chưa đủ lông cánh, cho nên phải dựa vào Cơ Anh, nhưng bây giờ khác rồi, thiên hạ đều là của ta! Quyền thế cũng đều là của ta! Những khổ sở mà ta phải chịu, ta đều trả lại từng chút từng chút một! Chỉ một gia tộc cỏn con có là gì? Cha mẹ sinh ra ta nhưng không nuôi dưỡng ta có là gì? Ca ca vốn dĩ phải đi con đường của ta nhưng vì may mắn mà tránh được có là gì? Tất cả có là gì? Có là gì?”.

Là nhiều năm về trước, một ngọn đèn cô lẻ chiếu sáng trong mật thất, chiếu sáng người đó gương mặt cuồng dại, xông đến trước mặt chàng gào lên, nợ ta, nợ ta, đời này kiếp này ngươi đều nợ ta!

Khương Trầm Ngư nhìn Chiêu Doãn gào thét, cũng không khuyên can, mà chỉ lạnh nhạt đứng nhìn.

Chiêu Đoãn… năm đó không phải cũng nói với Cơ Anh những lời giống thế này sao? Khi y quyết ý cướp Hy Hòa, khi Cơ Anh biết tin đã xông vào hoàng cung tìm y đối chất, cũng chính những lời này của y cuối cùng đã khiến Cơ Anh lòng như tro tàn?

Người và người, quả nhiên là… không giống nhau.

Có công tử như thế này.

Cũng có đế vương như thế này.

Khương Trầm Ngư không nhịn được mỉm cười chua chát, thấp giọng nói: “Đúng thế. Là vì quá đau khổ, là vì quá trầm trọng, cũng là vì quan điểm khác nhau, đạo chẳng cùng đường.. Chúng ta đều vì những nguyên nhân như thế này như thế kia mà vứt bỏ gia tộc, chỉ có công tử, rõ ràng rất coi thường hành vi tư lợi làm rối loạn kỷ cương, rất ghét thói xấu tham tiền hám sắc, nhưng vì những người đó đều là người thân, cho nên, chàng lặng lẽ gánh chịu, kiên trì, không từ bỏ, mà dùng phương thức nhu hòa nhất của bản thân để thay đổi gia tộc… Đây chính là điểm khác biệt giữa hoàng thượng, thiếp và công tử”.

Khóe mắt Chiêu Doãn co giật, giống như bị câu nói cuối cùng đâm trúng.

“Cơ gia không tham ô, thế thì tiền trong quốc khố đi đâu?” Khương Trầm Ngư chuyển chủ đề: “Ngày hai mươi mốt tháng chín, ở hồ Phượng Thê thiếp bỗng nhìn thấy một chiếc thuyền chèo từ trong Đoan Tắc cung ra, trên thuyền có hai người, một là Suy Ông Ngôn Duệ danh tiếng lẫy lừng”.

“Cái gì? Ông Lão tới hoàng cung”. Hy Hòa ngạc nhiên.

“Khi ấy ta cảm thấy rất kỳ quái, tại sao Ngôn Duệ lại không kèn không trống vào cung? Tại sao sau khi vào cung Ngôn Duệ không tìm người quen cũ là phu nhân mà lại đến. Đoan Tắc cung? Tại sao Ngôn Duệ sớm không về muộn không về lại trở về đúng ngày làm lễ cho công tử… Ta nghĩ kiểu gì cũng không ra. Bây giờ ngẫm lại, khi đó ta quá chú ý đến Ngôn Duệ, nhưng lại bỏ qua một việc khác gần ngay trong gang tấc, đó

là người thứ hai”.

“Người thứ hai?”.

“Đúng thế. Khi đó trên chiếc thuyền nhỏ còn có người thứ hai. Nhưng vì khi ấy người đó đang chèo thuyền, thân hình lại nhỏ thó dung mạo bình thường, cho nên ta cứ tưởng là cung nữ của Đoan Tắc Cung, nên không để tâm, bây giờ mới biết, ta đã cực kỳ sai lầm, người đó chính là Cơ Hốt”. Khương Trầm Ngư quay sang Chiêu Doãn nói: “Thiếp nói có đúng không? Hoàng thượng”.

Chiêu Doãn cười lạnh lùng, không thừa nhận cũng chẳng phủ nhận.

Khương Trầm Ngư lại nói tiếp: “Đúng như những gì ta đã nói, nếu Liên thành bích có thể là một người, tại sao Tứ quốc phổ nhất định phải là sách? Số tiền trong quốc khố đó đi đâu? Số ám vệ giống như Điền Cửu bên cạnh hoàng thượng không ít, là ai đã thay hoàng thượng huấn luyện tử sĩ? Là ai giăng mạng lưới tình báo khắp nơi, để chuyện phát sinh vào ngày mười chín tháng chín ở Giang Đô, hai ngày sau đã được truyền đến đế đô? Xâu chuỗi tất cả những điều này với nhau, một câu trả lời đã trở nên vô cùng rõ ràng…”.

Hy Hòa giọng run run nói tiếp: “Là Cơ Hốt… Cơ Hốt là Tứ quốc phổ?”.

“Nói chính xác là Ngôn Duệ. Cơ Hốt có lẽ là đệ tử của ông ta, cũng có thể là tình nhân của ông ta… Điều này bây giờ vẫn chưa thể khẳng định”.

Chiêu Doãn cười lạnh nói: “Sao? Trên đời này còn có chuyện mà hoàng hậu chưa thể khẳng định ư? Hoàng hậu không phải điều gì cũng biết sao?”.

Khương Trầm Ngư không bị y khích bác, vẫn rất bình tĩnh trả lời: “Chỉ cần cho thiếp thêm một chút thời gian, thiếp nhất định có thể tra ra”.

Lại một lần nữa Chiêu Doãn ngậm miệng.

Khương Trầm Ngư không thèm đếm xỉa đến y nữa mà quay sang nhìn Hy Hòa: “Để ta nói tiếp, nói cho phu nhân biết vì sao cái ngày hai mươi chín tháng ba đó, công tử không đến theo hẹn được”.

Cuối cùng nàng đã nói đến vấn đề Hy Hòa quan tâm nhất mắt của Hy Hòa bỗng chốc đỏ hoe, túm chặt vạt áo trước ngực cả người hơi run run.

Thấy dáng vẻ Hy Hòa như thế, trong lòng Khương Trầm Ngư thầm thở dài một tiếng, chẳng phân rõ được là bản thân thương tiếc hơn hay là đau đớn hơn. Chỉ có thể khẳng định một điều, tạo hóa trêu ngươi, vận mệnh thường luôn tàn khốc, cho dù là với nàng, với Hy Hòa… hay là với Cơ Anh.

Một ngày tháng ba, Chiêu Doãn ra khỏi cung nhìn thấy phu nhân, sau đó, quyết định muốn có được phu nhân”.

Hy Hòa cắn chặt môi, lúc này lời Chiêu Doãn nói hôm ấy tái hiện trong đầu, trùng khớp với lời của Khương Trầm Ngư, không chút sai lệch.

“Đó là tháng ba tiết trời se lạnh, nàng giặt quần áo bên hồ, ăn vận rất mỏng manh, mũi và tay đều bị lạnh cóng đỏ ửng cả lên, sau đó móc ra một bình rượu từ phía sau, uống mấy ngụm, rồi lại giặt tiếp… Khi ấy, nàng mải giặt quần áo, hoàn toàn không nhìn thấy ta trong chiếc xe ngựa bên đường, nhưng cách khung cửa xe ta vẫn luôn nhìn nàng, nhìn mãi, từ lúc đó trở đi ta tự nói với mình, nhất định phải có được nàng”.

“Nhưng đồng thời Chiêu Doãn cũng biết mối quan hệ giữa phu nhân và Cơ Anh, cho nên, cố ý báo chuyện này cho Cơ Tịch”.

“…Cho nên, vài ngày sau, trẫm triệu Cơ Tịch vào cung, nói với lão thất phu rằng trẫm muốn có tình nhân của con trai lão”.

“Cơ Tịch quay về nói với công tử, đương nhiên công tử cả kinh thất sắc, kiên quyết không chịu. Vì thế, ngay trong đêm đó chàng viết một lá thư sai Thôi quản gia mang đến cho phu nhân hẹn phu nhân vào ngày hai mươi chín tháng ba, đợi chàng trong rừng hạnh”.

Trong phút chốc, tầm nhìn của Hy Hòa bỗng nhòe nhoẹt, nước mắt trào ra, che lấp tất cả mọi thứ.

Trong lòng Khương Trầm Ngư cũng cực kỳ buồn bã, vẻ mặt của Thôi quản gia khi quỳ trước mặt nàng thú nhận chuyện năm xưa, nàng vẫn không hề quên dù chỉ là một chút, bà lão như ngọn nến tàn trước gió ấy đã quỳ gối trên nền đất, lạnh giá, hết lần này đến lần khác tự vả vào mặt mình, khóc đến mức đau đớn không thiết sống…

“Lão nô có lỗi với công tử! Nương nương, lão nô có lỗi với công tử!”. Thôi quản gia vừa đấm ngực mình vừa khóc thảm thiết: “Công tử tin tưởng lão nô, sai lão nô đưa thư cho Hy Hòa cô nương. Lão nô cũng đưa đi, nhưng trên đường trở về, càng nghĩ lại càng sợ hãi, sợ công tử sẽ đưa Hy Hòa cô nương cao chạy xa bay, bỏ mặc tất cả người nhà chúng ta… Thế nên, sau khi về phủ lão nô liền ngấm ngầm giám sát công tử, lén thấy quả nhiên công tử đang thu dọn hành lý, lòng lão nô bỗng chốc trở nên lạnh lùng… Lão nô không phải là người nữa! Lúc ấy lão nô đã bị ma sai quỷ khiến rồi! Lão nô liền, liền, liền đi, đi mách lão hầu gia! Hu hu hu…”.

Khương Trầm Ngư nghe thấy tin này lòng tuy chấn động khôn xiết, nhưng vẫn giơ tay về phía Thôi quản gia: “Bà đứng: “bà đứng dậy trước đã, có gì từ từ nói đi…”.

“Lão nô không đứng! Lão nô không đứng! Lão nô đã làm những chuyện như thế, phản bội sự tín nhiệm của công tử với mình, clùa cắt công tử và Hy Hòa cô nương, lão nô không phải là người là người…”.

“Thế sau đó… chuyện gì xảy ra?”.

Thơi quản gia ngước khuôn mặt già nua chan chứa nước mắt lên, nghẹn ngào nói: “Già mách hầu gia xong, hầu gia bảo già tìm tất cả các chi các nhà trong kinh thành, họ mở một cuộc họp thâu đêm. Trong khi họ họp bàn thì công tử lại quỳ trong từ đường, nhìn bài vị của lão phu nhân, không hề nhúc nhích, cứ thế quỳ suốt một đêm. Đến giờ Mão, cuối cùng công tử cũng đứng dậy, lão nô biết công từ sắp đi, liền vội vàng thông báo cho bọn hầu gia. Cho nên, khi công tử từ trong từ đường bước ra…”.

Khi Cơ Anh từ trong từ đường bước ra, trước tiên là nhìn thấy một điểm sáng, đó là một bó đuốc được cầm chắc trong tay một người. Gió rất to, ánh lửa bập bùng, trong thoáng chốc chàng không nhìn rõ gương mặt người ấy.

Sau đó, đốm lừa thứ hai, đốm lừa thứ ba… vô số đốm lửa lần lượt xuất hiện.

Nguồn sáng tụ lại chiếu sáng cả màn đêm, cuối cùng chiếu sáng khuôn mặt của người cầm ngọn đuốc.

Cơ Anh kinh hoảng đờ người ra, chàng không kìm được lùi về phía sau một bước nhìn từng người từng người lần lượt đi tới’ ai cũng cầm một bó đuốc trong tay, im lặng nhìn chàng, mỗi đôi mắt đường như đều đang trách móc chàng.

Người xuất hiện đầu tiên trong đám người đó từ từ, bước về phía chàng, từng bước từng bước một, loạng chà loạng choạng. Người đó đi đến trước mặt chàng, không nói lời nào, chỉ một tay vén áo, khuỵu gối quỳ xuống.

CơAnh liên tiếp lùi lại, hai mắt đỏ xọc nhìn người đó, toàn thân không ngăn nổi run lên bần bật.

Người quỳ xuống là Cơ Tịch.

Chính là phụ thân của chàng!

Là người cha già tuổi cao sức yếu, bệnh tật đầy thân của chàng!

Phụ thân của chàng vừa cầm bó đuốc vừa ngẩng mặt lên cất tiếng, mỗi tiếng tựa một lưỡi dao, yếu mềm đến chí mạng: “Anh Nhi, con không thể đi”.

“Bịch”.

“Bịch”. “Bịch”.

Tiếng hai đầu gối chạm đất vang lên liên tiếp.

Cơ Anh kinh hoảng quay người lại thì thấy những người cầm đuốc đều nhất loạt quỳ xuống thành một vòng trời. Những mái đầu đen và ánh lửa chập chờn làm nổi bật lẫn nhau, cảnh tượng đó cực kỳ chấn động, cũng cực kỳ… đau lòng.

“Công tử, công tử… không thể đi!”…

Hơn một trăm người cùng kêu gọi là cảnh tượng thế nào? Hơn một trăm người cùng quỳ trên mặt đất kêu gọi là cảnh tượng thế nào?

Hơn một trăm người thân thiết máu mủ ruột rà cùng qùy trên mặt đất kêu gọi, là cảnh tượng thế nào?

Ebook: Mèo

Nguồn: Ebook Fun&Free

Người chưa từng tự trải nghiệm sẽ không thể nào tưởng tượng nổi.

Đó là một cuộc hủy diệt không gươm không đao.

Hủy diệt một thiếu niên lòng không còn chút vấn vương với chốn quan trường, muốn đưa tình nhân cao chạy xa bay, tránh xa vòng xoáy tranh giành.

Gió đêm lạnh lẽo.

Tiết xuân buốt giá.

Cơ Anh đứng đó, sau lưng là từ đường bày la liệt bài vị, của liệt tổ liệt tông;

trước mặt là những người thân thích nhất, còn trong rừng hạnh cách đó hơn mười dặm, một thiếu nữ không hay biết gì đang lòng đầy chờ đợi… Chàng ngẩng đầu lên ngước nhìn bầu trời đen như mực, sau đó bật cười.

“Ha… ha ha… ha ha ha… ha ha ha ha ha ha…”.

“Anh Nhi?”.

“Công tử?”.

“Ha ha ha ha…”. Tiếng kêu gọi của tất cả mọi người chàng đều không nghe thấy, chàng chỉ cười cười đến mức nước mắt cũng tuôn ra, sau đó bằng một giọng nói có chút mơ hồ có chút mệt mỏi có chút thê lương có chút đau khổ, nhẹ nhàng hỏi ông trời một câu: “Chỉ vì đứa trẻ bị đưa đi năm đó không phải là ta sao?”.

Câu hỏi không hoàn chỉnh này còn thiếu nửa câu, nhưng cho đù nửa câu kia là gì đều không quan trọng nữa…

Là bao nhiêu năm về trước, quỳ trước linh vị, đồng hồ cát đang chảy,

trăng đêm náu mình, cuối cùng quyết định vứt bỏ tất cả để đi tìm người đó, chân trời góc bể bên nhau, không bao giờ quay trở lại;

Là bao nhiêu năm về trước, khoảnh khắc đẩy cửa từ đường bị ánh lửa rừng rực chiếu nhức đôi mắt, trong ánh lửa phụ thân già nua bước ra khỏi đám đông, quỳ xuống trước mặt chàng.

“Công tử hỏi câu đó xong liền ngã ngửa ra phía sau, nằm trên mặt đất. Mọi người sợ hãi vội vàng bế công tử vào phòng, bệnh tim phát tác khiến công tử hôn mê bất tỉnh suốt ba ngày ba đêm. Đến ngày thứ tư, công tử tỉnh lại, chúng ta rất mừng, nhưng dẫu có nói gì công tử cũng không trả lời. Công tử cứ nằm như thế trên giường, nhìn bầu trời bên ngoài cửa sổ, không nói một câu”. Thôi quản gia nói đến đây, nước mắt lại lã chã: “Trong những ngày công tử bị hôn mê đó, lão nô nghe nói cha của Hy Hòa cô nương nợ rất nhiều tiền, không có cách nào đành bán con gái vào cung. Ôi thật là tạo nghiệt… mụ già ta đã tạo nghiệt rồi… Nếu như ngày hôm đó, lão nô không mách lại với hầu gia, công tử đã có thể dẫn Hy Hòa đi, công tử sẽ không đau khổ như thế, công tử và Hy Hòa có thể hạnh phúc rồi… Tại sao lão nô phải đi tố giác? Tại sao? Tuy sau này công tử không trách 1ão nô nửa câu, nhưng lão nô biết trong thâm tâm công tử hẳn rất hận lão nô, lão nô có lỗi với công tử, lão nô có lỗi với công tử…”.

Tiếng khóc nức nở nghẹn ngào của Thôi quản gia dần dần tan biến, tiếng khóc của Hy Hòa dần trở nên rõ ràng. Khương Trầm Ngư chớp chớp mắt, hóa ra nàng vẫn còn đứng trong Ân Phái cung, thuật lại đoạn quá khứ rối như tơ vò này, nhận ra còn có một người khóc lóc ttước mặt nàng, nhưng không phải là Thôi quản gia suốt đời sống trong sự ăn năn day dứt, mà là Hy Hòa đã bị cuộc tranh giành làm lỡ làng cả đời này.

Nàng không kìm nổi đưa tay vuốt ve mái tóc của Hy Hòa, giống như trong thời gian Hy Hòa bị điên, đã vô số lần nàng vỗ về an ủi nàng ta như thế. Quả nhiên, khoảnh khắc sau đó Hy Hòa giang tay ôm chặt lấy nàng vùi đầu vào lòng nàng, khóc không thành tiếng.

Khương Trầm Ngư nhẹ nhàng nói: “Cho nên ngày hôm đó công tử không tới, không phải vì chàng không muốn tới mà là chàng không thể tới. Phu nhân, nàng… tha thứ cho công tử nhé”.

Hy Hòa cũng không nói gì chỉ càng vùi sâu hơn vào lòng nàng. Nước mắt ẩm ướt men theo vạt áo loang ra, nhỏ giọt xuống đất, Khương Trầm Ngư sững người nghĩ rốt cuộc Hy Hòa đã khóc bao nhiêu mới khiến chúng ướt sũng như thế?

Mà kẻ gây ra tấn bi kịch này vẫn đang ngồi bên cạnh lạnh lùng nhìn hai phi tử của mình khóc lóc đau đớn, rồi y nhíu mày cười đầy ác ý: “Rất đau khổ phải không? Rất phẫn nộ phải không? Cứ khóc cho thỏa thích đi. Dù sao các nàng cũng chỉ có thể khóc mà thôi. Trẫm cướp nữ nhân của Cơ Anh đấy, thì sao? Trẫm muốn hắn chết đấy, thì sao? Trẫm vong ân phụ nghĩa, thề vạch rõ ranh giới với Cơ gia đấy, thì sao? Các nàng đều biết tất cả, nhưng có thể làm gì trẫm nào?”.

Khương Trầm Ngư thở dài.

Chiêu Doãn nghe thấy lại càng đắc ý: “Bây giờ, tất cả những hòn đá ngáng chân đều bị dẹp sạch rồi, hết thảy quyền lực đều nằm trong tay trẫm, nghe theo trẫm thì sống, chống lại trẫm thì chết! Nói cho các nàng hay, trẫm không những phải trở thành hoàng đế của Bích quốc, mà đợi đến lúc thời cơ chín muồi trẫm sẽ thôn tính ba nước còn lại cho các nàng xem! Trẫm là thiên cổ đệ nhất đế vương, trẫm sẽ là Thủy Tổ thứ hai! Trẫm…”. Đang gào thét đến đó, đột nhiên sắc mặt biến đổi ôm chặt lồng ngực, vẻ mặt không đám tin.

“Trẫm… trẫm… trẫm…”. Y giơ tay ra muốn vịn bàn, nhưng cả người lại ngã nhào xuống đất, chân tay mềm oặt như bún không có lấy một chút sức lực nào.

Chiêu Đoãn kinh hãi trừng mắt nhìn Khương Trầm Ngư thét lên: “Nàng

làm gì trẫm? Làm gì? Làm gì?”.

“Sao ngươi không hỏi xem ta đã làm gì ngươi?”. Hy Hòa ngừng khóc, từ từ đẩy Khương Trầm Ngư ra, quay mặt lại. Làn da khinh sương ngạo tuyết đó khiến cho mày mắt nàng ta càng đen thẫm hơn, hai màu đen trắng hợp thành một vẻ đẹp hoàn mỹ trên gương mặt nàng ta, vẻ đẹp đó câu hồn đoạt phách, cũng lạnh giá thấu xương.

Chiêu Doãn ngây ra một lúc: “Nàng… nàng… nàng đã làm gì?”.

“Số thuốc đó của thần thiếp uống ngon lắm đúng không? Hoàng thượng thật tốt với thần thiếp, tất cả thuốc của thần thiếp, hoàng thượng đều tự nếm trước một ngụm, rồi mới bón cho thần thiếp…”. Hy Hòa vừa nói vừa đứng dậy, bước từng bước tới chỗ Chiêu Doãn.

Chiêu Doãn vội dùng hai cánh tay chống cơ thể lùi ra phía sau, miệng kinh hoảng hỏi: “Thuốc? Thuốc gì?”.

“Hoàng thượng quên rồi sao? Chính là thuốc mà dạo gần đây thiếp uống đó”.

“Thuốc, thuốc làm sao cơ? Làm sao?”.

Hy Hòa ngữ điệu thong thả, như đang kể chuyện của, người khác: “Trong thuốc có độc”.

“Nói, nói láo! Rõ ràng nàng cũng uống!”.

“Đúng thế, thần thiếp cũng uống, nếu thần thiếp không uống, sao hoàng thượng có thể uống đây?”.

“Nàng… nàng, rốt cuộc nàng muốn làm gì?”.

“Làm gì à?”. Hy Hòa ngẩng đầu, chợt hoang mang rồi lại tươi cười cúi

đầu dịu dàng, chăm chú nhìn Chiêu Doãn, nói: “Hoàng thượng không phải rất thích thần thiếp sao? Hoàng thượng nhọc tâm suy nghĩ làm ra bao nhiêu việc vì thần thiếp, thần thiếp cảm động lắm, thật sự rất cảm động. Thần thiếp không muốn sống nữa nhưng không nỡ xa hoàng thượng nghĩ mãi đành quyết định đưa hoàng thượng cùng đi. Hoàng thượng có lòng chết cùng ngày cùng tháng cùng năm với thần thiếp không?”. Nói đoạn, nàng ta tiến tới gần y.

Chiêu Doãn sợ hãi, hai chân giãy giụa muốn đá nàng ta ra: Cút! Cút! Không được lại gần trẫm! Không được phép qua đây! Không, không…”.

Hy Hòa lấy một viên thuốc từ trong người ra, giọng điệu cực kỳ dịu đàng, cực kỳ dụ dỗ nói: “Hoàng thượng đừng sợ, đây là viên thuốc cuối cùng, chỉ cần uống vào thì không còn đau khổ gì nữa. Nào, giống trước kia, hoàng thượng uống trước một viên, thần thiếp sẽ uống nốt…”.

Tránh ra! Tránh ra! Nàng là đồ điên! Đồ điên! Trẫm không uống! Nàng muốn chết thì tự mình chết đi, trẫm không… buông ta ra…”. Chiêu Doãn ra sức giãy giụa.

Hy Hòa bị y tát, bị y đá, nhưng nàng ta dường như không có cảm giác đau đớn, đứng thẳng dậy ngước nhìn trời cười lớn: “Nhìn xem, đây gọi là yêu thích.

Hoàng thượng, sự yêu thích của hoàng thượng đối với thần thiếp hóa ra cũng chỉ như thế mà thôi!”.

“Cút ra! Ngươi mau cút ra! Người đâu… người đâu…”. Chiêu Doãn lớn tiếng gọi, nhưng âm thanh phát ra từ cuống họng lại không to như y tưởng, trái lại khản đặc, gần như không nghe thấy.

Khương Trầm Ngư chứng kiến cảnh tượng này, chỉ cảm thấy thế sự mỉa mai, thế sự bi thương, tất cả cũng chỉ như thế Chiêu Doãn… rốt cuộc có yêu Hy Hòa không? Y chỉ vì muốn báo thù Cơ Anh, nên mới cướp ý

trung nhân của chàng ư? Nhưng rõ ràng một dạo y muốn để Hy Hòa làm hoàng hậu. Hơn nữa, những ngày Hy Hòa điên dại đó, sự quan tâm và đau lòng mà y thể hiện chân tình biết bao, nếu nói là giả vờ, nàng tuyệt đối không tin. Nhưng trước thời khắc sinh tử này, bản tính y bộc lộ hoàn toàn, y vẫn là một đế vương ích kỷ, trong lòng y, mỹ nhân, ân sủng, hoàn toàn không bằng quyền lực và giang sơn.

Người Chiêu Doãn yêu chỉ có bản thân y.

Cho nên, những ngày qua y đối tốt với nàng cũng chẳng qua chỉ là hứng thú nhất thời của đế vương mà thôi. Không cần cảm kích, cũng không cần áy náy.

Nghĩ thông mọi chuyện, Khương Trầm Ngư hít vào một hơi thật sâu, từ tốn nói: “Đừng làm ầm nữa. Chúng ta không còn nhiều thời gian đâu. Điền Cửu bỏ đi nhiều nhất là ba canh giờ. Chúng ta phải mau chóng xử lý toàn bộ mọi việc ở đây trước khi hắn quay về”.

Hy Hòa ngừng cười, bước tới một tay tóm chặt cằm Chiêu Doãn, một tay nhét viên thuốc vào miệng y. Chiêu Doãn sống chết giãy giụa, nhưng đành bất lực vì chân tay mềm nhũn: “Ngươi ngươi… ngươi cho trẫm uống gì? Rốt cuộc là thứ gì?”.

Giấc mộng nghìn năm”. Người trả lời lại là Khương Trầm Ngư: “Hoàng thượng chưa nghe tới loại thuốc độc này sao? Cũng phải. Đây là loại thuốc độc mới nhất do Giang Vãn Y bào chế ra, vẫn còn chưa kịp báo lên hoàng thượng. Theo như tên của nó, sau khi uống thuốc, cơ thể người ta sẽ từ từ tê liệt trí não cũng dần dần không còn tỉnh táo, rơi chìm sâu vào giấc ngủ. Hoàng thượng sẽ không chết, mà vẫn sống, nhưng không biết gì, cũng không thể làm gì được…”.

Hy Hòa cười tươi nói: “Không sai thứ ta uống dạo gần đây chính là loại thuốc này. Vì phân lượng mỗi lần uống vào rất nhỏ, cho nên không phát hiện ra được. Người uống loại thuốc này sẽ có một thời gian ủ bệnh rất

đài, chỉ cần không uống rượu thì sẽ không khác gì người bình thường. Nhưng hễ đã uống rượu vào…". Hy Hòa nói đến đây, che miệng cười: Thì giống hệt như hoàng thượng bây giờ… toàn thân đau đớn, không có một chút sức lực nào. Có điều không sao, hoàng thượng sẽ mau chóng không còn đau nữa đâu. Không những không đau, hơn nữa còn không có cảm giác gì…".

"Ngươi… hai ngươi… lũ tiện nhân các ngươi! Dám câu kết đối phó trẫm! Các ngươi…". Chiêu Doãn tức tối trợn trừng hai mắt.

Hy Hòa đột nhiên sầm mặt, nghiến răng hung hãn nói: "Đó cũng là do ngươi ép!".

Chiêu Doãn sững người.

"Nếu không phải do ngươi, ta và Tiểu Hồng sẽ không bị chia cắt, nếu không phải đo ngươi, ta đâu ở cái chốn quỷ quái này, nếu không phải do ngươi, đứa con còn chưa chào đời của ta cũng không chết oan thế; nếu không phải do ngươi, ta sẽ không đau khổ như thế này… Một đời ta đã hỏng, đã uổng phí cùng với ngươi, ta đã cam chịu rồi… Nhưng tại sao, tại sao đến Tiểu Hồng ngươi cũng không buông tha?". Hy Hòa vừa nói vừa tóm áo của Chiêu Doãn, ra sức giằng kéo, nói… trong nước mắt: "Ngươi trả Tiểu Hồng lại cho ta! Trả cho ta! Trả cho ta! Chàng là ca ca ruột của ngươi! Chàng đã nhường ta và Trầm Ngư cho ngươi! Chàng vì ngươi mà đốc lòng dốc sức, cúc cung tận tụy, chàng không hề làm gì có lỗi với ngươi! Ngươi dựa vào cái gì mà hận chàng? Là vì từ nhỏ chàng bị bệnh tim nên không được đưa vào cung làm hoàng đế sao? Cho nên, ngày hai mươi mốt tháng chín, Phật âm vọng ra từ trong Đoan Tắc cung đã gọi hồi ức của ta quay về, để sau khi tỉnh táo lại ta đã quyết tâm phải báo thù! Ta không thể không biết gì mà điên điên dại dại mãi như thế Ta không thể để hung thủ nhởn nhơ! Ta phải báo thù! Báo thù!".

Kẻ giết Cơ Anh không phải là ta! Mà là ả đàn bà kia! Là Phụ thân và tỉ phu của ả đàn bà kia!". Chiêu Doãn nói bừa, đẩy tội danh sang cho

Khương Trầm Ngư.

Thế nhưng ánh mắt căm hận của Hy Hòa vẫn dán chặt lên mặt Chiêu Doãn, giống như chiếc đinh ghăm chặt vào miệng gỗ, sắc nhọn, ngập sâu, kiên cố, thậm chí là gỉ sét loang lổ: “Không được ngươi ngầm cho phép, Khương Trọng dám giết Tiểu Hồng sao? Không sai. Người giết Tiểu Hồng thật sự là Vệ Ngọc Hành, nhưng kẻ khiến chàng không còn ý chí ham sống lại là ngươi, là đệ đệ ruột có cùng dòng máu với chàng! So với âm mưu bỉ ổi của tên tiểu nhân Vệ Ngọc Hành mà nói, thì kẻ thật sự đâm nhát dao chí mạng vào người chàng chính là ngươi, là kẻ mà chàng toàn tâm toàn ý bảo vệ ủng hộ nhường nhịn nhưng cuối cùng lại phản bội lại chàng!”.

Cuối cùng nước mắt của Khương Trầm Ngư đã lăn xuống!

Cái buổi tờ mờ sáng ngày mùng hai tháng tám đó, khi nàng ngồi trong phòng Đỗ Quyên, nghe Vệ Ngọc Hành dương dương tự đắc nói hắn đã giết chết Cơ Anh như thế nào, nàng đã hận không thể nhào đến đâm một dao giết hắn để báo thù cho công tử. Thế nhưng, hơn cả nỗi phẫn nộ và oán hận đang nhấn chìm toàn thân, chút lý trí cuối cùng đã mách bảo nàng: Sự việc không đơn giản như thế.

Công tử đâu phải là người có thể dễ dàng chết bởi một âm mưu vặt vãnh như thế? Chàng đã từng gặp những thời khắc khó khăn phức tạp hơn, nguy hiểm hơn, sao có thể không đối phó nổi một Vệ Ngọc Hành?

Cho nên, bên trong chắc chắn còn có ẩn tình. Nàng phải tìm hiểu.

Trên đường về cung nàng liền bắt đầu điều tra, bắt đầu chuẩn bị, bắt đầu nhẫn nhịn.

Nàng phải biết, rốt cuộc là ai đứng đang sau thao túng tất cả thúc đẩy tất cả, tạo nên kết cục này.

Và câu trả lời cuối cùng là – Chiêu Doãn.

Nếu không phải Chiêu Doãn muốn giết Cơ Anh, phụ thân đâu dám nhân lúc sơ hở giậu đổ bìm leo, mà từ khi Vệ Ngọc Hành bắt đầu động thủ, người thông minh như Cơ Anh, bản lĩnh như Cơ Anh, đương nhiên đã biết được sự phản bội của Chiêu Doãn ngay từ đầu.

Là Chiêu Doãn vứt bỏ Cơ Anh.

Cho nên, Cơ Anh vốn có thể trốn, nhưng chàng không trốn. Chàng vốn có thể phản kháng nhưng chàng không phản kháng.

Chàng nói tha hương không phải là cố quốc.

Một chút vương vấn cuối cùng đối với cố quốc, đối với gia tộc của chàng, lại giết chết chàng.

Hy Hòa, chắc chắn thấu tỏ điểm này.

Cho nên, ngày hôm đó khi Khương Trầm Ngư từ Cơ phủ trở về, vì trở về, vì nhìn thấy bức tranh Hy Hòa vẽ bằng cách giống của. Cơ Anh mà đau lòng vô hạn, không kìm nén được đã ôm chặt Hy Hòa khóc thất thanh. Hy Hòa ôm lại nàng, giống như một đứa trẻ thơ ngẩng đầu hôn lên trán nàng, sau đó vùi đầu vào lòng nàng, khẽ nói bốn tiếng.

Khoảnh khắc đó, Khương Trầm Ngư tưởng mình bị ảo giác.

Nhưng, lực độ từ ngón tay truyền tới và sống lưng đang không ngừng run rẩy của Hy Hòa, chứng tỏ nàng không hề nghe lầm. Vừa nãy Hy Hòa thực sự đã nói: Báo thù cho chàng!

Nàng ta… tỉnh táo.

Cũng từ ngày đó, Khương Trầm Ngư và Hy Hòa ngầm thỏa thuận bắt

đầu liên thủ, một người phụ trách bí mật điều tra nguyên nhân cái chết thực sự của Cơ Anh, một người quấn lấy Chiêu Doãn để y không thể chú tâm vào việc khác. Cứ như thế ngày nối tiếp ngày tạo ra kết cục hôm nay.

Nhìn Chiêu Doãn đang run rẩy co quắp trên mặt đất, lại nhìn Hy Hòa hiện giờ vẫn đang khỏe mạnh nhưng chẳng còn lại bao nhiêu thời gian, trái tim Khương Trầm Ngư thít chặt lại giống như đang có muôn vàn lưỡi dao ngoáy trong đó, đau đến mức không nói nổi, cũng không thể hít thở bình thường.

Chiêu Doãn rất chật vật mới nói thành hềng: “Các ngươi đối với trẫm như vậy, đại nghịch bất đạo, sẽ không có kết cục tử tế…”.

Hy Hòa cười lạnh: “Hoàng thượng nói không có là không có sao? Hoàng thượng nghĩ xem ngươi tê liệt rồi, quốc gia đại sự sẽ rơi vào tay ai? Không sai, người duy nhất có thể tiếp quản chính là hoàng hậu. Khi hoàng đế của một quốc gia chỉ còn là đồ trưng bày, người lớn nhất không phải là hoàng hậu sao? Làm hoàng hậu tức là muốn làm gì thì làm nấy. Những thứ ngươi khát khao có được đều rơi vào tay hoàng hậu, ngươi nói xem kết cục như thế vẫn chưa đủ tử tế sao?”.

“Hóa ra các ngươi muốn có… giang sơn của trẫm?”. Bây giờ Chiêu Doãn mới hoàn toàn sợ hãi.

Hy Hòa lười biếng nói: “Cứ coi là thế đi. Lẽ nào không được?”.

Chiêu Doãn gấp giọng nói: “Được, cứ cho là Khương Trầm Ngư làm hoàng hậu có được giang sơn, nhưng ngươi thì sao? Hy Hòa, không phải ngươi cũng trúng độc sao? Ngươi lại không phải là hoàng hậu, ngươi được lợi lộc gì hả?”.

Trong phút chốc ánh mắt Hy Hòa trở nên bi ai tột độ, từng tiếng phát ra đều run rẩy: “Lợi lộc? Ngươi cho là… ta còn muốn sống sao?”.

Chiêu Doãn chấn động.

Hy Hòa cười, nụ cười cực kỳ thê thảm: “Chẳng phải ta nói rồi sao? Ta không muốn sống nữa. Ta vốn đã phát điên, quên hết thảy mọi thứ, như thế tốt biết bao. Nhưng cái ngày hai mươi mốt tháng chín đó ta lại tỉnh lại… Ta hận cảm giác tỉnh táo này, ta căn bản không muốn tỉnh…”. Những giọt nước mắt long lanh lăn xuống từ trong hốc mắt làm ướt đẫm rèm mi dày của nàng ta, nhìn đáng thương khôn xiết: “Khi ta bị điên là Trầm Ngư ở bên ta. Không hề cảm thấy phiền hà một chút nào đối với chứng điên dại của ta, vẫn tỉ mỉ dịu dàng chăm sóc ta, chải đầu cho ta, mặc áo cho ta, thậm chí còn xỏ giày cho ta… Chính trong khoảnh khắc đó, từ tận đáy lòng nói với bản thân mình, ta phải báo đáp nàng ấy. Con người như ta, sống trên thế gian này căn bản chỉ lãng phí lương thực, chỉ mang đến nỗi bất hạnh cho người khác, còn khiến người ta yêu đau khổ biết bao…, nhưng chí ít trước khi chết, ta phải làm được một việc tốt”.

Nàng ta nói đến đây, quay người từ từ đứng thẳng dậy nhìn Khương Trầm Ngư, nói từng tiếng rành rọt: “Phải có một người chịu trách nhiệm về việc này, cho nên tội danh giết vua này, ta gánh”.

Khương Trầm Ngư nước mắt chứa chan nhìn nàng ta.

Kỳ thực, ngay từ khi họ liên thủ đối phó với Chiêu Doãn, kết cục đã được định sẵn: Phải hy sinh một người, trở thành đồ bồi táng cùng Chiêu Doãn. Như thế mới có thể lật đổ Chiêu Doãn một cách triệt để, báo thù cho công tử một cách triệt để.

Thế nhưng, người vốn dĩ phải hy sinh có thể là nàng. Hy Hòa đã trao lại cơ hội sống cho nàng.

Về việc này, Hy Hòa từng nói: “Ngươi đừng nghĩ chết là việc không tốt.

Muốn một người cơ độc sống tiếp, phải đối mặt với gánh nặng và trách

nhiệm của quốc gia, thực ra còn khó hơn là chết. Ta là một người vô dụng, ta không thể xử lý được những việc quốc gia đại sự. Cho nên, Trầm Ngư, hãy để ta chết đ i “.

Như thế, Hy Hòa uống thuốc độc và thành công trong việc dụ Chiêu Doãn trúng độc. Còn Khương Trầm Ngư chờ đợi, chờ đợi việc phong hậu hoàn thành, đợi đến khi việc nàng trở thành hoàng hậu Bích quỗc đã là một sự thực không thể thay đổi, mới dụ Điền Cửu đi, ngả bài với Chiêu Doãn.

“Ta để lại hắn cho ngươi, với sự thông minh tài trí của ngươi, hắn sẽ biết tiếp theo phải làm gì. Đúng không? Hoàng hậu nương nương của Bích quốc”. Hy Hòa nói xong, quay người đi về phía cửa.

Khương Trầm Ngư không kìm được gọi: “Phu nhân đi đâu?”

Hy Hòa nặn ra một nụ cười giễu cợt, nói bốn tiếng: “Đi về chờ chết”.

Trong lòng Khương Trầm Ngư run lên, theo bản năng muốn ngăn nàng ta lại: “Đợi đã! Thực ra… người thực sự giết công tử chính là cha ta, tỉ u của ta, bọn, bọn họ vẫn chưa…”.

Hy Hòa bỗng dừng bước, quay người lại, im lặng nhìn nàng Khương Trầm Ngư vì quá xấu hổ mà ngón tay run run, thổn thức nói: “Ta…ta, ta đối với họ… họ…”.

Hy Hòa mỉm cười, gương mặt tuyệt mỹ, khí độ khoáng đạt ung dung, sự cảm thông lẫn thương xót nơi sâu thẳm đáy mắt… Những tình cảm ấy, khiến toàn thân nàng ta nhìn như đang phát sáng lấp lánh.

Nàng ta chưa bao giờ cười như vậy. Hay nói cách khác, từ khi vào cung đến nay, nàng ta chưa bao giờ cười như vậy.

Nhưng bây giờ, nàng ta đã cười.

Sau đó, nói một câu bằng chất giọng êm tai nhất thế gian: “Cơ Anh đã buông bỏ, ta đã buông bỏ, Khương Trầm Ngư lẽ nào ngươi vẫn chưa thể buông bỏ sao?”.

Đến đây, Khương Trầm Ngư hoàn toàn tỉnh ngộ.

Người thân mà mình yêu thích thì thân thiết một chút, người thân mà mình không yêu thích thì từ từ xa cách. Dòng máu là thứ sinh ra đã có, không thể lựa chọn. Nhưng cuộc đời tương lai phải đi như thế nào, lại có thể tự mình chọn lấy.

Đối mặt với gia tộc, Cơ Anh lựa chọn tiếp nhận toàn bộ, gánh chịu đủ mọi đau khổ đo nó đem lại và dùng cách thức mềm mại nhất của mình để mài mòn góc cạnh của họ, thay đổi họ thành dáng vẻ mà mình thích nhất.

Đối mặt với gia tộc, Chiêu Doãn lựa chọn phủ định toàn bộ, cắt đứt hoàn toàn. Y chán ghét thân phận thực sự của bản thân, lại căm hận bi kịch tuổi ấu thơ do nó gây nên, hậu quả của sự cực đoan và ích kỷ chính là chém đứt đôi cánh kiên cố nhất đáng tin cậy nhất của mình. Khi Cơ Anh chết đi, mạng lưới nhân lực lúc sinh thời chàng cực khổ thành lập cho hoàng đế đã bị hủy hoại toàn bộ, còn địa vị Chiêu Doãn tự xây dựng lại không vững chãi như y tưởng. Vì thế, ngày mùng hai tháng mười hai, trước mặt thần tử trong buổi chầu sớm La Hoành tuyên bố hoàng đế đột ngột mắc bệnh, không thể thiết triều, không có ai nghi ngờ thắc mắc. Ngày ngày qua đi, hoàng đế vẫn không khỏi bệnh, hoàng hậu đành thay mặt chấp chính, một bộ phận thần tử làm ầm lên một thời gian, nhưng cũng không ra kết quả gì, cuối cùng đành lựa chọn im lặng.

Thế nên triều chính dần ổn định, ngày tháng cũng cứ thế tự nhiên trôi qua…

Đêm trừ tịch ba mươi Tết, Khương Trầm Ngư ngồi bên giường Chiêu Doãn, đút cho y ăn. Y vẫn nằm trên giường, không có tri giác, nhưng vẫn

còn sống, cái gọi là ăn uống, cũng chẳng qua là hầm các loại thuốc bổ thành cháo loãng, cậy miệng y đổ vào mà thôi. Nhưng bón cho ăn một bát cũng rất tốn sức, ăn xong thì y phục cũng nhoe nhoét đầy nước cháo.

Thất tử xếp thành một hàng, đứng bên ngoài sảnh, cách một tấm rèm dày lần lượt báo cáo, tấu lên đều là một vài chuyện vặt như chúc mừng năm mới như thế nào. Nghe xong, Khương Trầm Ngư gật gật đầu: “Cứ làm theo như các ngươi nói đi”.

“vâng”. Thắt tử nhìn nhau rồi quay người rời đi.

Hoài Cần vội vã vào trong nói: “Nương nương, phu nhân đến rồi”.

Phu nhân mà Hoài Cẩn nói chỉ có một người – Khương phu nhân. Khương Trầm Ngư nghe nói mẫu thân đến, liền bỏ thìa canh trong tay xuống, dùng chiếc khăn ướt lau nước cháo bị rớt ra, đứng dậy nói: “Một mình phu nhân đến à?”.

“Cái đó” Hoài Cẩn ấp a ấp úng: “Lão gia cũng đến”. Khương Trầm Ngư cười nhạt. Nàng biết.

Kể từ khi nàng đoạn tuyệt với phụ thân đến nay, phụ thân vẫn hy vọng làm lành với nàng, đã không ít lần ngấm ngầm bày tỏ như thế. Hôm nay là giao thừa, ông không thể không lợi đụng cơ hội này. Thôi bỏ đi. Đã đến cùng mẫu thân, cũng không thể không gặp.

Vừa nghĩ đến đây, Khương Trầm Ngư nói: “Mời họ vào”.

Cung nữ hai bên tiến lên phía trước, kéo một tầng rèm dày xuống, ngăn cách hoàn toàn gian trong có Chiêu Doãn nằm với gian ngoài.

Khương Trầm Ngư khoác áo đi ra gian ngoài, vừa ngồi xuống, Hoài Cẩn đã dẫn Khương Trọng và Khương phu nhân đi vào Hai người sóng đôi khấu bái: “Tham kiến hoàng hậu nương nương, thiên tuế thiên tuế thiên

thiên tuế”.

“Mau đứng dậy, mời ngồi”.

Vợ chồng Khương thị an vị, Khương Trọng nhìn con gái, muốn nói lại thôi, cuối cùng đùn đẩy, Khương phu nhân hiểu ý, đưa chiếc hộp bên cạnh ra phía trước nói: “Thần thiếp tự tay nặn bánh chẻo nhân tôm tươi, xin nương nương vui lòng nhận cho”.

Khóe mắt Khương Trầm Ngư nong nóng: Trước đây khi còn ở nhà, mỗi địp năm mới mẫu thân thường đích thân nXánh chẻo và đặt một đồng xu vào một trong những chiếc bánh chẻo đó, ai ăn được chiếc bánh chẻo có đồng xu thì năm tới vạn sự hanh thông… Chuyện xưa rõ mồn một, còn ấm áp vô cùng.

Hoài Cẩn vội vã nhận hộp bánh, mở ra, đặt lên bàn: Nương nương, nương nương nhìn xem bánh chẻo vẫn còn nóng hôi hổi này! Tốt quá! Nương nương ăn ngay bây giờ không?”. Nói rồi định sắp bát đũa ra.

“Tạm thời không vội ăn”. Câu nói lạnh lùng này của Khương Trầm Ngư khiến Hoài Cẩn khựng lại. Khương phu nhân cũng không kìm được lộ vài phần thất vọng. Nhưng Khương Trầm Ngư mỉm cười với bà, nói: “Nếu mẫu thân không chê, ngày mai đích thân con đến nhà, ăn một nồi bánh chẻo vừa ra lò có được không?”.

Khương phu nhân vừa kinh ngạc lại vừa vui mừng, kích động đến mức đứng bật dậy, giọng run run nói: “Được! Được… được ta về chuẩn bị liền”.

Khương Trầm Ngư cười, đứng dậy đỡ bà ngồi trở lại ghế, nói: “Mẫu thân thật là, không cân phải vội. Sớm mai chuẩn bị cũng vẫn kịp mà”.

“Ta… ta, xem ta hồ đồ chưa này… Ha ha…”. Khương phu nhân cười mắt đỏ hoe.

Khương Trầm Ngư nói: “Mẫu thân vào cung đã đi thăm tỉ tỉ chưa?”.

Khương phu nhân vội trả lời: “Phải đi chứ phải đi chứ! Ta cũng mang cho nó một phần, ôi không, là hai phần chứ! Nó đang mang thai, phải ăn nhiều một chút”.

“Con nghĩ tỉ tỉ chắc chắn đang đỏ mắt chờ trong Gia Ninh cung, mẫu thân mau mau mang bánh chẻo sang cho tỉ ấy đi”.

“Được. Ta đi ngay!”. Khương phu nhân nói xong quay sang nhìn Khương Trọng.

Khương Trầm Ngư nói: “Con và phụ thân còn có chuyện muốn nói, mẫu thân đi trước đi, phụ thân sẽ tới sau. Hoài Cẩn, em đi cùng mẫu thân nhé”.

“Được. Thế ta đi trước…”. Khương phu nhân vui vẻ cùng. Hoài Cẩn rời đi.

Khương Trầm Ngư nhìn theo bóng dáng của bà đần mất hút, mới thu lại tầm nhìn, quay nhìn sang mặt phụ thân, ánh mắt hai người chạm vào nhau giữa không trung, Khương Trọng suýt chút nữa ngồi không vững, cụp mắt xuống, giả bộ như đang ngắm nghía chén trà, khẽ thở dài nói: “Lại là trà cúc Đại Khê, xem ra, con vẫn rất thích loại trà này…”.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư xoay một vòng trên chén trà, hững hờ nói: “Con là một người rất ngoan cố. Thích một thứ nào đó thì sẽ thích cho đến cùng”.

Khương Trọng ngẩng đầu nhìn thẳng nàng, bộc lộ vài phần bi ai: “Không sai. Mà thứ con đã ghét thì cũng sẽ ghét đến cùng”.

“Con rất ít khi ghét thứ gì”.

“Cho nên một khi đã ghét, thì sẽ không thể cứu vãn, đúng không?”.

Khương Trầm Ngư im lặng một hồi, nhìn trả phụ thân của mình, nói một cách từ tốn: “Phụ thân, con không ghét người”.

Toàn thân Khương Trọng run bắn, đang lúc xúc động, câu sau của Khương Trầm Ngư liền ập tới: “Ch ỉ là con không thể tha thứ cho người”.

“Về cái chết của Cơ Anh, thực ra… thực ra cha không muốn hắn chết, cha chỉ là muốn Liên thành bích và Tứ quốc phổ, chuyện cung tên có độc mãi sau cha mới được biết…”.

Khương Trầm Ngư giơ một tay lên, ngăn ông nói tiếp: “Bây giờ nói những điều đó đã muộn rồi, chẳng phải sao? Hơn nữa…”.

“Hơn nữa cái gì?”.

Khương Trầm Ngư nở nụ cười thê lương: “Người phụ thân có lỗi lẽ nào chỉ có một mình Cơ Anh?”.

Khóe mắt Khương Trọng giật giật, im lặng rất lâu, mới mở miệng nói: “Trầm Ngư, con là con gái của cha, là cốt nhục chí thân của cha! Lẽ nào con phải vì những người ngoài đó, thật sự muốn cắt đứt với cha con sao? Trầm Ngư, cứ cho cha có lỗi với cả thiên hạ, có lỗi với muôn dân. Nhưng cha đối với con… luôn là yêu thương hết đỗi. Ngoài Cơ Anh ra, phàm những thứ mà con muốn, có thứ gì cha không cho con?”.

Khương Trầm Ngư dịu dàng ngước mắt lên nói: “Nhưng nếu con nói con chỉ cần Cơ Anh, thì phải làm sao?”.

Khương Trọng lặng người đi, tiếp theo lại lên cơn nóng nảy, tức tối nói: “Cơ Anh Cơ Anh Cơ Anh! Cái gì cũng đều Cơ Anh, vì một nam nhân

vốn không hề yêu con, mà con bỏ thể diện của một danh gia khuê nữ, của một hoàng phi thậm chí là thể diện của một hoàng hậu!”.

Khương Trầm Ngư không nổi giận, vẫn dịu dàng nhạt như cũ, thậm chí còn cười: “Con không trộm không cướp không phạm pháp, chỉ là ngưỡng một một người mà thôi, có gì mà mất thể diện chứ? Nếu như thế mà mất thể diện, vậy thì ca ca chọc ghẹo cô nương nhà người ta, tẩu tẩu chửi đổng phố.khiến việc xấu trong nhà người người đều biết, cha đánh tráo chính con gái dứt ruột đẻ ra, lại giết cặp vợ chồng già nuôi dưỡng Đỗ Quyên… Những hành vi này, được coi là gì?”.

Khương Trọng nín thinh, không nói được gì.

Khương Trầm Ngư hít một hơi thật sâu rồi đứng dậy: “Có điều mọi chuyện trước đây con cũng không định truy cứu. Cha là phụ thân của con, điểm này con không có quyền lựa chọn, cũng chẳng thể thay đổi. Điều duy nhất còn có thể làm là đối đãi với cha một cách công bằng. Từ ngày hôm nay trở đi nếu như cha làm những chuyện vị kỷ trái pháp luật, không kể là chuyện lớn nhỏ, đều bị xử trí theo quốc pháp, tuyệt đối không nể tình riêng. Còn nếu như cha lập công cho đất nước con cũng sẽ ban thưởng. Từ nay về sau, con đường làm quan của cha như thế nào, cha nên tự mình cân nhắc”.

“Con…”.

“Bánh chẻo của mẫu thân hắn đã đến Gia Ninh cung rồi, phụ thân, mời đi cho. Con gái không tiễn”. Khương Trầm Ngư ngoảnh mặt đi chỗ khác.

Trong căn phòng im lặng một hồi lâu, Khương Trọng thẳng lưng ngồi nhìn con gái chỉ đứng cách mình ba bước mà giống như đang nhìn một người xa lạ.

Rất lâu sau, cuối cùng ông mới lảo đảo đứng dậy, khom lưng, hành lễ: “Lão thần cáo lui”.

Khương Trầm Ngư không quay đầu lại.

Khương Trọng đi ra đến cửa, bỗng dừng bước, do dự một lúc vẫn không nén được quay đầu lại nói: “Công bằng của người khác, tại sao phải do con, một người ngoài, đứng lên đòi thay họ?”.

Khương Trầm Ngư nghĩ rất lâu, mới trả lời: “Bởi vì con là Khương Trầm Ngư. Con làm được”.

Sự an bài của thế sự chắc chắn là có huyền cơ của số mệnh. Cho nên, vận mệnh đã khiến nàng đi đến bước này, biến nàng trở thành chủ tể của Bích quốc, vậy thì, nàng phải trả lại công bằng cho những con người yếu thế đó.

Nàng làm được.

Tháng Giêng năm Đồ Bích thứ năm, hoàng đế bệnh nặng, Khương hậu lâm triều chấp chính.

Sau sáng lập các quy chế như tự tiến cử, thi tuyển quan giảm thuế má, dứt can qua, bớt lao dịch, chấp chính ba năm, chính tích nổi trội, quốc uy chấn hưng.

“Đồ Bích. Hoàng hậu truyện”

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 19: Hồi Thứ Mười Chín: Tân Vương

Tháng ba, hoa xuân rực rỡ.

Muôn vàn cỏ cây đua nhau khoe sắc trong vườn hoa, đặc biệt là hoa lê, đóa đóa trắng thơm như tuyết, tô điểm cho cảnh trí tĩnh mịch thoát tục, phô bày ý xuân ngời ngời căng tràn sức sống.

Tiếng đàn từ trong một nhã xá đẹp đẽ phía xa như nước chảy mây trôi vang vọng tới.

Nam tử đi sau Hoài Cẩn dừng bước, chăm chú lắng nghe giây lát, tấm tắc khen ngợi: “Hay cho một khúc ‘Khúc kính thông u’(1), thật là hợp thời hợp cảnh”.

Hoài Cẩn nhoẻn cười: “Bệ hạ thích là được rồi. Mời đi theo nô tì”. Nói rồi dẫn vị khách đến trước nhã xá.

Tiếng đàn đó dường như cũng biết có khách nên ngừng lại.

Hoài Cẩn đẩy cửa phòng, cúi mình nói: “Nô tì chỉ đưa đến đây, mời bệ hạ tự mình vào trong”.

Nam tử nhấc chân bước qua bậu cửa, cửa phòng lập tức khẽ khàng được khép lại từ bên ngoài.

Bên trong là một sảnh nhỏ vuông vắn, một tấm bình phong bằng đá ngăn gian ngoài và gian trong. Sảnh ngoài đặt một chiếc bàn bằng gỗ đàn hương, bên trên có bày một cây đàn, nhưng người đánh đàn đã không còn ngồi đó. Trên bệ cửa sổ, hai bồn hoa nhài đang nở rộ, khiến toàn bộ căn phòng tràn ngập hương hoa thanh mát. Ngoài ra không còn vật gì khác.

Bày biện không thể đơn giản hơn, nhưng đâu đâu cũng toát lên cá tính tao nhã tự nhiên của chủ nhân. Cho dù là người thô tục hơn nữa, khi bước vào đây e rằng cũng đều trở nên giữ kẽ, huống hồ người đến lúc này vốn là một nhã khách.

Vì thế, chàng không nói gì mà bước đến bên cây đàn, ngồi xuống, cũng tấu một khúc. Tiếng đàn dìu dặt mênh mang, lãng đãng như gió mát, giai điệu nhẹ nhàng, cùng với ánh dương bên ngoài cửa sổ, thật là thích ý.

Bản nhạc đã dứt, người ở phòng trong vẫn chưa lên tiếng đáp lại, khách đến đã tự vỗ tay nói: “Không ngờ ba năm nay ta không đàn, mà vẫn không quên bài ‘Dương xuân bạch tuyết’ này đàn như thế nào, không tồi, không tồi”.

Từ gian trong truyền ra một tiếng cười nhẹ, tiếp đó, một giọng nói thanh thoát dịu dàng vang lên: “Đây cũng là lần đầu tiên ta nghe thấy một bản nhạc đàn sai hơn mười âm trở lên, nhưng cũng không đến nỗi quá khó nghe”.

Người khách cười hì hì: “Là đàn tốt. Chẳng trách nàng coi thường cây Lôi Ngã cầm của Chương Hoa. Có cây đàn Lục Y thiên hạ độc nhất vô nhị này, đúng là không cần cây danh cầm nào khác”. Ngừng lại một lát, chàng gọi tên đối phương: “Tiểu Ngu, đã lâu không gặp”.

Người sau bức bình phong im lặng một lát rồi mới trả lời: “Cách xưng hô này của bệ hạ, thật là khiến người ta hoài niệm… Cách biệt từ độ ở Trình quốc, dễ chừng đã hơn nửa năm không gặp, Nghi vương vẫn khỏe chứ?”.

Nam tử bên đàn ngước mắt lên, ánh mắt như nước, như lửa, như ánh sáng quét qua lưu ly, như mưa rơi trên mái hiên, như hết thảy những thứ linh động trên đời, có một sức mê hoặc câu hồn đoạt phách, người đó không phải ai khác, chính là quân vương của Nghi quốc – Hách Dịch.

Mà nữ tử được gọi là Tiểu Ngu đó không cần nói cũng biết chính là Khương Trầm Ngư.

Hách Dịch nhìn chăm chú vào bức bình phong chạm khắc cành hoa phù dung, ánh nhìn lại như xuyên thủng mặt đá để nhìn thấy người bên trong, biểu cảm có chút mơ màng, lại có chút vui mừng, nhẹ nhàng nói: “Nói một cách chính xác là tám tháng lẻ ba ngày, tổng cộng là hai trăm bốn mươi sáu ngày”.

Khương Trầm Ngư phía trong ngẩn người ra, bỗng chốc không nói gì nữa.

Lần này nàng đặc biệt hẹn Hách Dịch tới với mục đích là trả nợ. Tuy trước khi rời Trình quốc, ba cây pháo hoa Hách Dịch tặng đều bị nàng dùng hết, nhưng khi gặp khó khăn, người đầu tiên nàng nhớ đến có thể xin giúp đỡ vẫn là chàng.

Từ phút biết tin Cơ Anh chết, nàng đã quyết tâm nhất định phải điều tra ra chân tướng: Tại sao phụ thân phải giết Cơ Anh, tại sao Chiêu Doãn lại ngầm cho phép hành vi này? Vì thế, sau khi về cung, một mặt nàng đối phó với Chiêu Doãn, tiếp tục đóng vai Thục phi ngoan ngoãn nghe lời, một mặt lại ngầm điều tra chân tướng… Hết thảy những việc này đều cần đến tiền.

Khi nàng đoạn tuyệt với Khương Trọng, căn bản không thể sử dụng nhân lực và tiền bạc của Khương gia. Vì thế, trong lúc nguy cấp nàng liền nhớ tới Hách Dịch. Nàng và Hách Dịch liên lạc với nhau thông qua Tiết Thái, thỏa thuận với chàng: Chàng cấp cho nàng tất cả phí tổn của những việc này, sau khi xong việc, nàng sẽ phải trả gấp đôi.

Đến nay, đại quyền trong tay, thiên hạ mới an định là lúc nàng nên trả nợ.

Thế nhưng, rõ ràng là làm việc công, nhưng vì một câu nói này của Hách Dịch mà ý nghĩa đã hoàn toàn thay đổi.

Khương Trầm Ngư ngồi sau bình phong, trong lòng không phải không rõ: Sở dĩ Hách Dịch hào phóng cho nàng mượn tiền, không phải vì món lợi nhuận gấp đôi đó, mà bản thân mình năm đó rõ ràng đã từ chối tâm ý của chàng, nhưng sau cùng vẫn bất đắc dĩ phải mở miệng nhờ chàng giúp.

Có những chuyện, một khi đã mắc míu, thì không thể hoàn toàn cắt đứt được.

Nàng hiểu rõ điểm này hơn ai hết, nhưng vẫn phạm vào cấm kỵ.

Nợ tiền có thể trả, nhưng nợ tình… biết trả thế nào cho hết đây?

Chính trong lúc nàng ngổn ngang trăm mối suy tư, Hách Dịch phá tan bầu không khí bối rối gượng gạo bằng một tiếng cười sang sảng, sau đó đẩy cây cổ cầm ra, vuốt tóc mai, nói: “Nhiều ngày nay, ta đếm từng ngày, nhớ nhung từng ngày, lòng nghĩ không biết đến bao giờ nàng có thể trả tiền, rốt cuộc có thể trả nổi hay không? Đếm đến mức ta bạc mấy sợi tóc rồi…”.

Khương Trầm Ngư biết chàng đang nói dối, nhưng vẫn không nhịn được bị chọc cười: “Bệ hạ thật không hổ là thương nhân”.

“Cho nên những gì ta đầu tư vào luôn luôn chỉ có thể là thương vụ hái ra tiền”. Hách Dịch nói đến đây, mắt lộ vẻ tán thưởng, khẽ than: “Còn nàng, có thể nói là khoản đầu tư thành công nhất trong bao năm qua của ta”.

“Là tiền của bệ hạ tốt”. Câu này không phải là nói chơi. Nếu không phải nhờ khoản tiền khổng lồ do Hách Dịch cung cấp đó, cái khác không nói, chỉ riêng đại thái giám La Hoành và Thất tử của Bách Ngôn đường nàng

đã không thể mua chuộc được. Sau khi nàng đầu độc Chiêu Doãn có thể thuận lợi bình định tất cả như thế, La Hoành và bọn Thất tử có công rất lớn.

Hách Dịch hiển nhiên cũng biết những việc này, vì thế, trong ánh mắt nhìn về bình phong chất chứa vài phần cảm khái: "La Hoành ở bên cạnh Bích vương chín năm, có thể nói là thuộc hạ được tín nhiệm nhất của Chiêu Doãn, mà đến ông ta nàng cũng có thể lôi kéo về phe mình, đó tuyệt đối không phải chuyện có nhiều tiền là có thể làm được".

Khương Trầm Ngư cười nhạt: "La Hoành là một hoạn quan, đã được thăng cao đến cực đỉnh, không thể thăng chức thêm nữa, mà lão là nhân vật quan trọng bên cạnh hoàng thượng, thường ngày căn bản cũng không thiếu hối lộ. Cho nên, số tiền bình thường đương nhiên không có tác dụng. Nhưng phàm là người ai cũng có nhược điểm, thuở còn trẻ gia cảnh lão nghèo túng, bất đắc dĩ mới phải vào cung tịnh thân làm nô tài, không có con cái nối dõi là nỗi nuối tiếc lớn nhất của đời lão".

"Mà nàng tìm được mối tình đầu lão từng ngưỡng mộ thời thiếu niên, chồng của người tình đó đã chết, để lại mẹ góa con côi không chỗ dựa. Nàng cho La Hoành một mái nhà. Chiêu Doãn tuyệt đối không thể tưởng tượng nổi thần tử mà hắn coi trọng như vậy lại phản bội lại hắn vì một nữ tử và một đứa con không chung huyết thống".

Khương Trầm Ngư thong thả nói: "Có lúc lòng người rất dễ được thỏa mãn. Núi vàng núi bạc cũng không bằng một người có thể ở bên cạnh để nói chuyện. Không phải sao?".

Hách Dịch dường như bị câu nói này khơi dậy biết bao cảm xúc, ánh mắt sáng lấp lánh, thần sắc phức tạp. Để che giấu cảm xúc ấy, chàng đưa tay lên miệng hắng giọng vài tiếng, chuyển chủ đề khác: "Thế Thất tử thì sao? Từ sau khi Chiêu Doãn nổi giận bí mật xử tử Hàn lâm bát trí, để chọn ra những 'quân sư' mới cũng có thể coi là đã phí nhiều công sức. Bảy người này hắn đều điều tra kỹ lưỡng, cực kỳ yên tâm mới thu nạp

vào Bách Ngôn đường, sao nàng có thể mua chuộc họ được?”.

“Ta không mua chuộc toàn bộ. Ta chỉ mua chuộc ba người trong bọn họ, bốn người còn lại chủ động tìm đến ta”.

Hách Dịch bật cười ha ha: “Đúng thế. Muốn mua chuộc một người có lẽ còn khó, nhưng muốn mua chuộc một tập thể, lại chỉ cần dùng một chiêu chia rẽ nội bộ là xong”.

“Vì con người rất sợ cô độc. Một khi đã quen với việc hợp tác có tổ chức có phân công, thì sẽ nảy sinh tâm lý ỷ lại. Khi họ phát hiện mình bị cô lập, lập tức sẽ cảm thấy sợ hãi. Dưới sự khống chế của cảm giác sợ hãi đó, để duy trì sự cân bằng vốn có, họ sẽ mù quáng làm theo. Thất tử đều là nhân tài hàng đầu, ta tin rằng để huấn luyện họ Chiêu Doãn đã tốn rất nhiều tâm huyết. Nhưng kết quả của việc huấn luyện nghiêm khắc chính là dẫn đến việc họ quen nghe theo mệnh lệnh và sự sắp đặt của chủ nhân, một khi không có chủ nhân chỉ đạo liền bị mất phương hướng”.

“Cho nên, một khi Chiêu Doãn bị lật đổ, họ sẽ tan đàn xẻ nghé. Đánh vào từng người một sau đó thu phục hắn”. Hách Dịch nghe đến đây, không nhịn được vỗ tay khen: “Nàng quả nhiên là trưởng thành rồi. Tiểu Ngu mà ta gặp ở Trình quốc năm đó, tuy rằng thông tuệ, nhưng không có chiều sâu và tâm cơ như thế này”.

“Ngài có tin rằng người ta có thể bạc đầu chỉ trong một đêm, cũng có thể trưởng thành chỉ trong một đêm không?”.

Ánh mắt Hách Dịch lay động: “Hy Hòa bạc đầu trong một đêm… giờ sao rồi?”.

“Nàng ta đã không còn tri giác, tuy vẫn còn sống, nhưng không thể cử động, không thể suy nghĩ, giống như ngủ vĩnh viễn”.

Hách Dịch thở dài: “Mỹ nhân nghiêng nước nghiêng thành lại có kết cục

này, thật là… Có điều nàng ta cũng rất giỏi, có thể giả vờ điên che mắt nàng và Chiêu Doãn, còn lừa hai người thành công".

"Khi một người quyết tâm làm một việc gì đó sẽ luôn có kỳ tích. Nhưng ta cảm thấy, sở dĩ Chiêu Doãn không phát giác ra, ngoài Hy Hòa giả điên rất giống ra, còn có một điểm là vì Chiêu Doãn thực sự… thích nàng ta. Quan tâm tất loạn. Một người đối với người mình thích sẽ luôn phòng bị ít đi một chút".

"Ta muốn hỏi nàng một câu, nàng phải trả lời thành thực". Giọng Hách Dịch trở nên nghiêm túc.

"Xin bệ hạ cứ hỏi".

"Nói thế nào thì Chiêu Doãn cũng là chồng của nàng. Nàng đối với hắn ta như thế, nàng không hối hận sao?".

Khương Trầm Ngư nhìn xuống đất trầm tư rất lâu, lâu đến mức Hách Dịch cũng bắt đầu hối hận vì đã hỏi câu này, bèn không nhịn được nói: "Thôi, nàng có thể không trả lời…".

Nàng bỗng nói: "Thực ra Chiêu Doãn đối với ta rất tốt". Vì nhớ đến chuyện cũ, nên trong giọng nói của Khương Trầm Ngư chứa đựng rất nhiều tình cảm phức tạp, những tình cảm đó đan xen giao thoa lẫn nhau, không phân ra nổi nàng thấy cảm kích nhiều hơn hay là áy náy nhiều hơn.

"Tuy hắn cưới ta vào cung là trái với ý nguyện của ta, nhưng ngoài điểm đó ra, hắn đối với ta cũng không thể coi là tệ. Trong lòng ta có người khác, không muốn làm hoàng phi, hắn cũng đồng ý, cho ta làm mưu sĩ của hắn, còn sai ta đi sứ Trình quốc để ta được mở mang nhận thức. Sau khi về cung, còn cho ta tiếp tục ở bên cạnh hắn để học tập, cuối cùng, thậm chí còn phong ta làm hoàng hậu… Có lẽ hắn đối với Cơ Anh, đối với Hy Hòa, đối với rất nhiều người đều mắc nợ, nhưng đối với ta… Cho

nên, những ngày qua, ngày nào ta cũng mơ thấy ác mộng, trong mơ, hắn biến thành một đứa trẻ bé xíu, áo quần rách rưới, gầy nhằng xanh xao, hắn khóc lóc hỏi ta – Tại sao? Tại sao hắn đối với ta tốt như thế, ta lại lấy oán báo ơn? Ta làm như thế, có khác gì hắn đối với Cơ Anh? Ta… ta…". Khương Trầm Ngư nói đến đây, tay nắm chặt vạt áo, toàn thân bắt đầu run rẩy.

"Tiểu Ngu?". Hách Dịch đứng dậy theo bản năng, định bước vào trong, nhưng đi đến cạnh bình phong lại dừng bước, chần chừ một lúc rồi nhẹ nhàng đặt tay lên bình phong, dịu dàng nói: "Nàng có muốn nghe xem, ta nhìn nhận như thế nào về chuyện này không?".

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu: "Hả?".

"Ta cảm thấy sở dĩ Chiêu Doãn đối với nàng không tệ là có hai nguyên nhân. Thứ nhất, nàng và hắn tạm thời không có xung đột về mặt lợi ích; thứ hai, tính cách nàng mềm mỏng, hiểu tâm ý người khác, hắn không lý do gì để không đối tốt với nàng. Nếu như hai điểm này không đủ để nàng thấy giải tỏa, vẫn còn điểm thứ ba – Đó chính là…". Giọng Hách Dịch bỗng chốc trở nên nghiêm túc: "Hắn đối với nàng, căn bản không thể coi là tử tế".

"Hả?". Khương Trầm Ngư kinh ngạc.

"Trầm Ngư, nàng tâm địa lương thiện, phàm việc gì cũng luôn nghĩ cho người khác trước, cũng luôn nghĩ đến mặt tốt của người khác. Tại sao nàng không thử nghĩ, vì cớ gì Chiêu Doãn lại đồng ý cho nàng làm mưu sĩ của hắn? Lẽ nào không phải vì vừa hay nàng hội tụ đầy đủ tài năng cực kỳ xuất sắc về phương diện này, mà tài năng đó hắn có thể sử dụng? Chuyến đi Trình quốc không phải nhẹ nhàng, ba hoàng tử tranh đoạt ngai vị, còn có thêm một công chúa lạnh lùng vô tình, nàng suýt chút nữa mất mạng, không phải sao? Nếu nàng chết lúc đó, nàng còn thấy cảm kích hắn sao? Tại sao hắn phong cho nàng làm hoàng hậu… Thứ nhất, hắn đã đá được Cơ gia, nếu không muốn trừ bỏ nốt Khương gia, thì chỉ có cách

thu phục trước đã, dù thế nào thế lực của cha nàng cũng không thể xem thường. Thứ hai, nàng đoạn tuyệt với Khương Trọng, cho thấy nàng sẽ không bị Khương Trọng lợi dụng, hắn có thể yên tâm phong nàng làm hậu, vì chí ít nàng sẽ không liên thủ với Khương Trọng để đối phó hắn; thứ ba, Cơ Hốt đã thành đồ bỏ đi, Hy Hòa phu nhân bị điên, tỉ tỉ của nàng lại không được hắn ưa thích, ngoài nàng ra, trong cung đâu còn ai khác để phong hậu nữa. Mà một quốc gia, trong một thời gian dài không có hoàng hậu, là chuyện không hợp với lễ pháp. Vậy thì, ngoài phong nàng làm hậu, hắn còn có lựa chọn nào tốt hơn đâu?".

Không thể không nói Hách Dịch không hổ là thương nhân thành công nhất trong lịch sử, tài ăn nói cực kỳ lợi hại, khi đàm phán cũng như khi an ủi người khác đều như thế.

Khương Trầm Ngư vốn đang chìm đắm trong nỗi day dứt và tự trách bản thân, trong phút chốc đã thanh thản hơn rất nhiều, lập tức cảm kích nói:

"Bệ hạ thật biết ăn nói…".

"Điều ta nói là sự thực. Đó chẳng qua là một mặt mà nàng không nhìn thấy mà thôi". Hách Dịch chăm chú nhìn tấm bình phong, từ tốn nói: "Có điều, đến nay ta có thể xác thực một chuyện, tên tiểu tử Chiêu Doãn đó rốt cuộc đã làm được một chuyện tốt…".

Khương Trầm Ngư hiếu kỳ: "Chuyện gì?".

Hách Dịch bỗng nhếch môi cười, vẻ mặt bắt đầu trở nên thiếu nghiêm túc, khôi phục lại dáng vẻ như lần đầu nàng gặp: "Đó chính là… Chiêu Doãn, hắn… chưa động vào nàng. Đúng không?".

Khương Trầm Ngư tuyệt đối không thể ngờ chàng lại nói đến chuyện này, mặt liền đỏ bừng lên, theo bản năng muốn giận dữ quát chàng vô lễ, Hách Dịch đã vòng qua bình phong, bước vào bên trong…

“Tiểu Ngu…”.

“Ngài!”.

Bốn mắt nhìn nhau, hai người đều ngơ ngẩn.

Với Khương Trầm Ngư, cố nhiên là kinh ngạc vì chàng không đếm xỉa đến lễ pháp mà xông vào.

Còn với Hách Dịch lại là vì nói đúng ra, đây là lần đầu tiên chàng nhìn thấy diện mạo thực sự của Khương Trầm Ngư.

Không có vết bớt màu đỏ trên mặt, cũng không ăn vận điểm trang giản dị như dược nữ.

Khương Trầm Ngư lúc này mặc áo tím phối với một chiếc váy dài màu xanh nhạt có nhiều nếp gấp, kết những hạt ngọc màu xanh biếc, cổ áo và gấu váy đều thêu hoa lê màu trắng nhỏ li ti, thật là băng tư ngọc cốt, sực nức hương thơm. Nàng vốn có dung mạo tuyệt mỹ, tư thái cao quý tao nhã, giờ hai gò má ửng hồng lại càng mê đắm lòng người.

Nhất thời, Hách Dịch nhìn ngơ ngẩn cả người.

Khương Trầm Ngư thấy chàng phản ứng như vậy, lại càng xấu hổ, không kìm được gắt khẽ: “Nhìn cái gì?”.

“Nhìn nàng”.

“Ta, ta có gì đáng nhìn!”.

Hách Dịch khẽ thở dài, giọng mơ màng như nói mê: “Trong mộng gặp nàng trăm nghìn lần, nhưng bây giờ mới biết, hóa ra nàng trông như thế này”.

“Ngài…”. Khương Trầm Ngư vừa xấu hổ vì chàng to gan thẳng thắn, lại vừa cảm động vì chàng vẫn luôn nặng tình, nhất thời, không biết phải trả lời ra sao, cuối cùng đành quay mặt nhìn sang chỗ khác: “Xin bệ hạ tự trọng”.

Hách Dịch chấn động, sắc mơ màng nơi đáy mắt cũng mau chóng tan đi, khi nhìn nàng, ánh mắt đã thêm mấy phần bi ai: “Nàng cho rằng… ta thật sự sẽ làm gì nàng sao?”.

Trái tim Khương Trầm Ngư run rẩy: “Bệ hạ?”.

“Trên thế gian này, người ta không thể nào đối phó được nhất chính là nàng”. Hách Dịch nói đoạn cất tiếng cười khổ: “Nàng gặp nạn, ta chỉ có thể cứu; nàng muốn dầm mưa, ta chỉ có thể đi cùng; nàng nói nàng là sư muội của Giang Vãn Y, ta chỉ có thể tin theo; nàng nói nàng là phi tử của Bích quốc, ta chỉ có thể trơ mắt nhìn… Tiểu Ngu, một kẻ luôn bó tay trước nàng như ta, có thể làm gì nàng cơ chứ?”. Nói rồi chàng quay người bước ra gian ngoài.

Trái tim Khương Trầm Ngư thắt lại, tựa như có một phần nào đó của bản thân cũng đi theo chàng ra ngoài, sau đó rơi độp xuống đất, vỡ thành mảnh vụn.

“Bệ hạ, Trầm Ngư lỡ lời, xin bệ hạ lượng thứ!”.

Hách Dịch dường như không nghe thấy lời xin lỗi của nàng, bỗng nói: “Ta phải đi rồi”.

“Bệ hạ, ta… ta vẫn chưa trả tiền cho ngài…”.

“Ta không cần tiền”. Trong lúc nói, Hách Dịch đã đi đến định đưa tay mở cửa.

Khương Trầm Ngư không kiềm chế được nữa, vội vàng lao ra đè lên bàn

tay đang mở cửa của chàng: “Bệ hạ…”.

Nàng không thể nói hết câu vì Hách Dịch trở tay, ấn nàng lên cửa, sau đó, thân hình ấm áp ập tới ôm lấy nàng.

Nàng ngẩng đầu là nhìn thấy ánh mắt sáng rỡ có thần, như lửa rực cháy chốn đồng hoang của chàng.

Cúi đầu là nhiệt độ cuồn cuộn không dứt từ cơ thể chàng truyền sang và hơi thở đầy nam tính của chàng.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư đầy hoảng loạn, vừa căng thẳng vừa khó xử, nhưng nàng không thể cựa quậy, chỉ có thể trơ mắt nhìn Hách Dịch gần ngay gang tấc.

Hách Dịch một tay nắm vai nàng, tay còn lại chầm chậm sờ lên gò má nàng, động tác run run nhưng dịu dàng, giọng nói đê mê mà buồn bã: “Khương, Trầm, Ngư… hóa ra, nàng ở đây…”.

“Bệ hạ?”.

“Bao nhiêu năm qua, trẫm đã gặp vô số nữ tử. Không phải là không có người xinh đẹp hơn nàng, thông minh hơn nàng, lương thiện hơn nàng, kiên cường hơn nàng… nhưng tại sao? Tại sao chỉ có nàng lại khiến trẫm khó quên như thế? Tựa như ông trời biết trẫm muốn gì, sau đó ghép từng chi tiết mà trẫm thích lại với nhau, tạo ra một mình nàng. Thế giới rộng lớn, biển người mênh mông, trẫm tìm kiếm lâu như thế, hóa ra… nàng ở nơi đây”.

Khương Trầm Ngư chỉ cảm thấy bờ môi khô khốc, không nói ra lời.

Mà gương mặt Hách Dịch trong khoảng cách gần như thế, càng nhìn càng mê hoặc, đồng tử sâu thẳm, tựa như muốn hút trọn linh hồn người ta vào trong đó, e rằng trên đời này không có bất cứ một nữ tử nào, khi

đối mặt với một nam tử như thế này, mà không bị đắm chìm? Huống hồ lời chàng nói, từng câu từng chữ từng âm điệu, đều mang một sức mạnh to lớn chấn động tâm can:

“Thế nhưng… tại sao nàng lại có thể là Khương Trầm Ngư? Con gái út của Khương thị hữu tướng Bích quốc, từng là hôn thê của Kỳ Úc hầu, phi tử của quân vương Bích quốc… mỗi một thân phận đều kéo nàng ra xa ta hơn, giống như đóa tuyết liên trên núi cao, có thể ngắm từ xa mà không thể lại gần, có thể chạm tới nhưng không thể có được… khiến trẫm… khó chịu, khó chịu biết bao”.

Ánh sáng xuyên qua từng ô nhỏ trên cửa lọt vào trong, kéo dài bóng hai người trên mặt đất, quấn quít lấy nhau, tựa như một mối ràng buộc mà số phận đã sắp đặt từ lâu, được viết ngoằn ngoèo trên trang giấy duyên phận.

“Khi nàng dùng hết toàn bộ ba cây pháo hoa trẫm tặng cho nàng, trẫm tuy không nỡ nhưng đồng thời cũng thấy nhẹ nhõm, trong lòng nghĩ như thế cũng tốt, cắt đứt triệt để như thế cũng đỡ phải ngày ngày nhớ nhung mòn mỏi. Thế nhưng tại sao? Nàng nói cho trẫm biết, tại sao nữ tử tên Tiểu Ngu ấy lại giống như khảm sâu trong tâm trí của trẫm, trong từng khoảnh khắc mỗi sớm thức dậy mỗi tối đi ngủ, mỗi cái ngước mắt, khom lưng, bốn mùa trôi qua, tóc trắng đã mọc đó, hình ảnh người ấy ùa về, khiến trẫm không thể kháng cự, cũng không thể trốn tránh?”.

Ngón tay của Hách Dịch vì quá kích động mà nắm chặt hơn một chút, cơn đau từ trên bả vai truyền tới, dần dần lan ra khắp cơ thể, Khương Trầm Ngư không thể cử động, không thể không thể nói.

“Trẫm không biết tại sao phải hết lần này đến lần khác tới Bích quốc, tự lừa mình dối người nói là đến Bích quốc để làm ăn; trẫm cũng không biết tại sao lại ghét Bích vương chưa từng gặp mặt đến như thế, trong lúc đố kỵ nhất, trẫm đã hận không thể lập tức xuất binh, đánh chiếm Bích quốc… Mà sau này, trẫm lại biết người trong lòng nàng, hóa ra không

phải là Chiêu Doãn mà là Cơ Anh. Cho nên, khi tin Cơ Anh đã chết truyền tới, trong lòng trẫm ngoài sự thương tiếc còn có một chút mừng trộm. Rồi sau đó, khoảnh khắc nhận được lá thư xin viện trợ của nàng, khi trẫm vui mừng xé phong thư, bàn tay trẫm run lên… Khương, Trầm, Ngư, trên đời này không phải người nào trẫm cũng chịu giúp đỡ; không phải thương vụ nào trẫm cũng chịu làm; không phải cuộc giao dịch nào trẫm cũng lo lắng; cũng không phải món nợ nào, trẫm cũng đích thân đi đòi!”.

Ngón tay chàng hơi thả lỏng, buông nàng ra, sau đó, thân hình đang áp lên người nàng cũng tách ra.

Không khí trong trẻo đột ngột xộc vào mũi, sức mạnh đè nén nàng đã biến mất, nhưng Khương Trầm Ngư vẫn áp sát trên cửa như cũ, không thể nhúc nhích. Nàng chỉ có thể mở to mắt, thẫn thờ nhìn chàng, không thể cử động, không thể nghĩ, không thể nói.

Hách Dịch hít một hơi thật sâu, giọng nói đã bình tĩnh trở lại: “Nàng nghe cho rõ đây, trẫm không cần tiền. Lần sau, nếu nàng muốn trẫm đến đòi nợ, nhớ cho kỹ phải chuẩn bị thứ mà trẫm muốn”. Nói đoạn nhẹ nhàng kéo nàng sang một bên rồi mở cửa bước ra ngoài.

Hai chân Khương Trầm Ngư mềm nhũn, men theo cánh cửa trượt xuống mặt đất. Cảm giác run rẩy lúc ấy mới bắt đầu dâng lên từ hai chân, rồi nhanh chóng tràn ra khắp cơ thể, nàng bó gối run lên bần bật.

Hoài Cẩn vẫn luôn đứng canh bên ngoài nhìn theo chiếc bóng dần khuất của Hách Dịch, rồi quay đầu nhìn Khương Trầm Ngư trong nhà, rất ý nhị không hỏi gì cả, chỉ lấy một chiếc áo khoác nhẹ nhàng đắp lên người nàng, dịu dàng bảo: “Nương nương, chúng ta nên về cung thôi”.

Khương Trầm Ngư gật đầu một cách gượng gạo.

Hoài Cẩn dìu nàng đứng dậy rời khỏi nhã xá. Xe ngựa chờ sẵn ngoài khu

nhà, vì chuyến này bí mật ra khỏi cung nên họ đi bằng xe ngựa của Tiết Thái. Hai người lên xe, phu xe là Chu Long thúc ngựa, xe đi như bay về hoàng cung.

Về đến cung, Khương Trầm Ngư vừa mới bước xuống xe đã nhìn thấy trong tay Tiết Thái ôm một đống hồ sơ lớn, giống như đang đi ngang qua, lại giống như chờ đợi đã lâu, hắn trừng đôi mắt to đen láy của mình lên, trợn mắt nhìn nàng bằng một ánh mắt kỳ lạ.

Khương Trầm Ngư cố gắng nén những suy nghĩ rối bời quẩn quanh nơi đáy tim mãi không chịu tan kia xuống, giơ tay lên sờ mái tóc của mình nói:

“Sao vậy?”.

Tiết Thái trừng mắt với nàng một cái rồi quay người, mở miệng nói: “Thất tử đang đợi trong phòng”. Dừng một lát, lại thêm một câu: “Nương nương về muộn quá!”.

Khi Khương Trầm Ngư bước vào trong Bách Ngôn đường, bất ngờ phát hiện ngoài Thất tử và Tiết Thái ra còn một người nữa.

Người đó thít một chiếc khăn vuông, mặc một chiếc áo bào màu xám đơn giản, im lặng ngồi trong một góc, vì thế, thoạt nhìn Khương Trầm Ngư không nhận ra là ai, nhìn lại lần nữa mới sửng sốt kêu lên: “Di Phi?”.

Văn sĩ trước mặt giản dị không thể giản dị hơn, nho nhã không thể nho nhã hơn này lại là tam hoàng tử Trình quốc suốt ngày mặc trang phục hoa hòe hoa sói, lời nói cử chỉ phóng túng cợt nhả đó. Khương Trầm Ngư gần như không dám tin vào mắt mình.

Mà nàng càng không dám tin là gã lại xuất hiện trong hoàng cung của Bích quốc, trong thư phòng của chính mình!

“Ai, ai đưa hắn đến đây?”. Kỳ thực lời vừa phát ra khỏi miệng, nàng đã biết đáp án. Ngoài Tiết Thái ra, ai dám chưa được sự đồng ý của nàng mà đã đưa gã vào cung?

Còn Tiết Thái quả nhiên không phụ sự kỳ vọng của nàng, chớp mắt một cái, lạnh lùng đáp: “Ta”.

“Ngươi…”. Khương Trầm Ngư căn bản không biết làm thế nào khác, đành quay người nhìn sang Di Phi: “Ngươi dám ngang nhiên xuất hiện ở đây?”.

Di Phi cười hi hi, đứng dậy hành lễ, lại khôi phục điệu bộ giảo trá mà nàng quen thuộc, lắc đầu ngoẹo cổ nói: “Tiểu vương phải cải chính với nương nương ba điểm. Thứ nhất, cái gọi là ngang nhiên, hồi bẩm nương nương, tiểu vương lén lút vào cung, có thể nói ngoài những người ở đây, không đến mười người biết hôm nay tiểu vương có mặt tại hoàng cung Bích quốc, cho nên nương nương có thể yên tâm”.

Khương Trầm Ngư lạnh lừng hừ một tiếng.

“Thứ hai, tiểu vương không có chuyện gì là dám hay không dám làm. Bích vương đã dám xuống tay với Kỳ Úc hầu sau đó lại gán tội danh đó cho tiểu vương, để chứng tỏ sự thanh bạch của mình, đương nhiên tiểu vương chỉ có thể tới đây đòi lại công bằng”.

Tiếng hừ lạnh lùng của Khương Trầm Ngư chuyển thành tiếng thở dài. Ngày đó ở Hồi thành, một mặt Vệ Ngọc Hành giăng bẫy hãm hại Cơ Anh, một mặt đổ tội cho Di Phi, nhưngDi Phi há lại là nhân vật đơn giản như thế? Khi Vệ Ngọc Hành xong việc dẫn quan binh đến phòng gã ở, gã đã biến mất từ lâu rồi. Có điều như thế cũng chẳng sao, chúng liền nghĩ ra cái cớ “Trình tam hoàng tử hại chết Kỳ Úc hầu, sau đó sợ tội bỏ trốn” báo lên triều đình, vì thế, bách tính đều coi Di Phi là hung thủ đại gian đại ác, sau này Chiêu Doãn cũng giả vờ giả vịt giáng chỉ truy nã Di Phi,

nhưng vì trước sau không tìm thấy người, lại thêm Khương Trầm Ngư nắm quyền, việc này dần dần cũng bị bỏ qua.

Nhưng không ngờ, nhân vật mất tích thần bí này lại xuất hiện trở lại, hơn nữa vào tận hoàng cung Bích quốc như tự tìm cái chết, lần này gã định giở trò gì đây?

Có điều, tuy trong lòng muôn vàn thắc mắc, nhưng vì "Di Phi do Tiết Thái đưa đến", cho nên tự nhiên nàng thấy an tâm, cũng không sợ hãi là mấy.

Mà lúc này, Di Phi lại nói tiếp: "Thứ ba, tiểu vương nghĩ đi nghĩ lại, cũng chỉ có thể đến đây. Yên và Nghi đều là nước đồng minh của con tiện nhân đó, nếu tiểu vương xuất hiện trong đất của họ, không đến ngày thứ ba, có lẽ đã bị bắt giải về Trình quốc rồi. Chỉ có Bích quốc luôn công bố với bên ngoài là không đội trời chung với tiểu vương, vẫn được an toàn một chút, đây gọi là nơi nguy hiểm nhất chính là nơi an toàn nhất. Hơn nữa người nắm quyền Bích quốc hiện nay là hoàng hậu… dù sao chúng ta cũng có quen biết, hoàng hậu nhất định sẽ không nỡ để kẻ thanh bạch vô tội như tiểu vương chịu oan uổng đi tìm cái chết phải không?". Vừa nói gã vừa làm bộ như một chú chim nhỏ sán lại gần nép vào người Khương Trầm Ngư.

Khương Trầm Ngư đang muốn tránh thì một cánh tay giơ ra tóm lấy đai lưng của Di Phi, kéo một cái, chiếc đai tụt ra.

Chủ nhân của cánh tay ấy là Tiết Thái, hắn lạnh lùng nói một câu: "Quần sắp tụt rồi".

Di Phi khua chân múa tay loạn xạ một hồi cuối cùng mới kéo quần cười khổ nói: "Ta biết chúng ta tình cảm thắm thiết nhưng cũng đâu nhất thiết cứ hễ gặp mặt là thẳng thắn chân thành thế này?".

Khương Trầm Ngư cười phì một tiếng, hơi quay mặt đi chỗ khác.

Tiết Thái đưa trả đai lưng cho Di Phi: “Bớt nói nhảm đi, ngồi xuống, đợi đấy rồi ký tên”.

“Ký tên cái gì?”. Khương Trầm Ngư tò mò.

Người áo vàng sẫm vội trình một cuộn giấy lên trước mặt nàng. Khương Trầm Ngư giở ra đọc, hóa ra là một bản khế ước, bên trong viết là trong thời kỳ đặc biệt, Bích quốc tạm thời thu nhận Trình tam hoàng tử, ngày sau khi Di Phi phục quốc, sẽ phải cắt bao nhiêu bao nhiêu đất cho Bích quốc, còn phải tiến cống bao nhiêu bao nhiêu tiền bạc… từng điều từng điều một, tổng cộng là hai mươi bảy điều.

Sự hà khắc của điều kiện khiến Khương Trầm Ngư cảm thấy chấn động kinh ngạc: “Điều ước mất quyền lợi nhục quốc thể như thế này mà ngươi cũng ký?”.

Di Phi để lộ biểu cảm như thể tìm thấy cọng rơm cứu mạng, mặt xị xuống, đáng thương nhìn nàng nói: “Cho nên cầu xin nương nương nể giao tình của chúng ta bớt đi cho một chút…”.

Khương Trầm Ngư bình tĩnh gấp bản khế ước lại, bình tĩnh đưa trả cho người áo vàng sẫm, bình tĩnh nói: “Thêm mười điều nữa”.

Khương Trầm Ngư vừa cười vừa quay về tẩm cung.

Nàng vừa đi vừa nghĩ đến biểu cảm của Di Phi ban nãy là lại không nhịn được cười, đến nỗi mà sau đó, Tiết Thái đi sau nàng cuối cùng không kìm được cau mày nói: “Cho dù nương nương có được thêm ba thị bạc đề cử ti(2) cũng không cần hí ha hí hửng thế chứ?”.

Khương Trầm Ngư quay đầu liếc xéo hắn một cái, thu lại nụ cười, nói: “Ta còn chưa truy cứu ngươi chuyện tiền trảm hậu tấu, dám tự ý quyết định rước tên Di Phi đó vào cửa, ngươi lại dám chê trách ta trước à?”.

Khóe mắt của Tiết Thái bắt đầu co giật.

Khương Trầm Ngư nhìn hắn: “Sao? Không còn lời gì để nói à?”.

Tiết Thái cắn răng nói: “Ta muốn nói nhưng người nào đó lại biến mất từ sáng sớm tinh mơ, đi xử lý cái gọi là chuyện ‘quan trọng’ nào đó, cho đến lúc nãy mới về, ta làm gì có cơ hội mà báo trước?”.

“Di Phi không thể hôm nay mới đến đế đô, ngươi đã liên hệ với hắn từ lâu, tại sao không nói trước cho ta?”.

Tiết Thái lộ vẻ lạnh nhạt, hai tay chắp sau lưng, thong thả nói: “Trước khi nắm chắc một việc, liệu nương nương có đi tuyên truyền ra ngoài không?”.

Hai người trừng mắt gườm gườm nhìn nhau một lúc lâu, cuối cùng vẫn là Khương Trầm Ngư nhìn đi nơi khác trước: “Ai gia không thèm chấp nhóc con”.

Phản ứng của Tiết Thái là nở một nụ cười châm chọc.

Bỗng Khương Trầm Ngư nghiêng đầu sang hỏi: “Ngươi dự định sắp xếp Di Phi như thế nào? Không thể giấu hắn trong cung được?”.

Tiết Thái chậm rãi trả lời: “Hàn lâm vốn là bát trí”.

“Rồi sao?”.

“Đến nay Bách Ngôn đường lại chỉ còn có Thất tử. Ban đầu hoàng thượng sờ dĩ chọn bảy người, là vì nương nương cũng được coi là một người trong bát trí”.

“Rồi sao?”.

“Bây giờ nương nương thành hoàng hậu, đương nhiên không thể giống như bọn họ được. Cho nên, Thất tử vẫn không hoàn chỉnh”.

“Rồi sao?”.

Cuối cùng Tiết Thái không vòng vo nữa, nhìn thẳng vào mắt nàng, nói ra câu mấu chốt của vấn đề: “Di Phi có thể làm hoa tử(3)”.

Khương Trầm Ngư cười phì thành tiếng: “Hoa tử… ha ha ha, chỉ có ngươi mới nghĩ ra, ha ha ha…”.

Tiết Thái không cười, gương mặt đầy vẻ nghiêm túc nhìn nàng.

Khương Trầm Ngư cười mãi, nói: “Hóa ra ngươi cũng thích số tám, phàm việc gì đều phải ghép cho đủ. Đúng rồi, nghe nói sinh nhật của ngươi vào mùng tám tháng tám, cho nên bây giờ đã đủ tám tuổi rồi?”.

Mặt Tiết Thái liền sầm xuống, giọng điệu cực kỳ cứng cỏi đáp lại: “Ta không thích số tám”. Tuy trước đó hắn cũng chau mày chau mặt, nhưng ít nhiều cũng ra vẻ cố ý đối chọi với Khương Trầm Ngư, bây giờ vẻ mặt hắn biến đổi như vậy, Khương Trầm Ngư lập tức nhận ra rằng hắn thực sự giận dữ.

Tuy không biết vì sao hắn bỗng nhiên nổi giận nhưng Khương Trầm Ngư cũng không cười nữa, nghiêm mặt nói: “Nên tận dụng mọi khả năng của mọi vật, ngươi nói rất đúng. Có điều, hắn trước sau gì vẫn là người Trình quốc, nhiều chuyện nội bộ của chúng ta, vẫn không thể để hắn biết được. Như thế này đi, hắn rảnh rỗi thì để hắn điều tra tung tích của Cơ Hốt đi”.

Tiết Thái im lặng nhìn nàng một lúc, sau đó khom người nói: “Tuân chỉ”.

Tâm trạng Khương Trầm Ngư vốn dĩ khó khăn lắm mới vui vẻ lên một chút, nhưng vì nói đến Cơ Hốt nên nặng nề trở lại. Bốn tháng rồi. Từ khi

đoạt quyền từ tay Chiêu Doãn nàng đã tìm tung tích của Cơ Hốt ở khắp nơi, nhưng Cơ Hốt giống như bốc hơi giữa biển người, không thể tìm nổi chút manh mối nào. Có lúc, Khương Trầm Ngư không kìm được hoài nghi có lẽ mình đã bị Chiêu Doãn dắt mũi, chân tướng sự thực đúng là người đó đã chết như suy đoán trước đây của nàng, nhưng sau đó theo lời chứng của Thôi quản gia, nữ tử chèo thuyền mà nàng thấy bên hồ Phượng Thê đó, dung mạo dáng vẻ quả thực là Cơ Hốt.

Cơ Hốt đi đâu?

Ngày nào chưa tìm thấy người ấy thì ngày đó nàng chưa thể yên tâm.

Để tránh Di Phi, vị hoàng tử chưa bao giờ chịu yên phận gây chuyện trong khoảng thời gian này, một mặt cố nhiên là phải trông chừng thật kỹ, không để gã xảy ra chuyện gì không hay; một mặt cũng không thể để gã nhàn rỗi quá, phải kiếm việc cho gã làm. Hy vọng gã có thể dùng cái đầu kỳ lạ cổ quái khác biệt với người khác của mình nghĩ ra vài chủ ý hay ho, biết đâu lại có thể tìm thấy Cơ Hốt thật.

Khương Trầm Ngư vừa đau đầu suy nghĩ, vừa vô thức bước đi, đến khi nàng nghĩ thông mọi điều, ngước đầu lên. Sao nàng lại đến nơi này?

Chỗ nàng đang đứng chính là góc Tây Bắc, nơi hẻo lánh nhất của hoàng cung, cũng chính là đầu nguồn của hồ Phượng Thê, Chiêu Doãn lớn lên ở nơi này, bên hồ còn lưu giữ lại một căn nhà nhỏ rách nát. Bây giờ, nó đã đổi chủ nhân mới.

Ánh nắng ngày xuân tươi sáng rực rỡ, tịch dương đỏ chói chiếu xuống khiến mặt hồ hồng rực lên. Trên mảnh đất vốn hoang vu, nay lại trồng các loại hoa tươi theo hàng lối, những cành hoa đung đưa nhè nhẹ trong gió, đẹp như tranh vẽ.

Một người ngồi trên chiếc xe lăn bằng gỗ, đang tưới nước cho hoa, một người khác đứng đằng sau hắn, thi thoảng lại giúp một tay.

Cảnh tượng này lọt vào trong mắt Khương Trầm Ngư, càng ấm áp thêm vài phần.

Nàng đi tới, khẽ gọi: “Sư Tẩu”.

Người tưới nước quay đầu lại, đúng là Sư Tẩu. Còn người đứng đằng sau hắn lại là Điền Cửu.

Sư Tẩu nhìn thấy nàng liền bỏ bình nước xuống, đẩy xe lăn tới, dù chỉ còn lại một cánh tay, nhưng động tác vẫn rất linh hoạt. Trái lại Điền Cửu phía sau lưng hắn, vẻ mặt cứng đơ, im lặng hành lễ rồi quay người đi vào trong nhà.

Sư Tẩu lộ vẻ vui mừng, nói: “Sao chủ nhân lại tới đây?”.

“Những ngày qua ngươi sống ở đây vẫn ổn chứ?”.

“Vâng”. Sư Tẩu nhìn những đóa hoa tươi xung quanh bằng cặp mắt tràn đầy tình cảm: “Hôm nay lại có hai cây tường vi mới nở hoa”.

“Thế… ca ca ngươi, hắn có ổn không?”. Khương Trầm Ngư đưa mắt nhìn về phía căn nhà.

Sư Tẩu nhận ra suy nghĩ thật sự của nàng, cười cười: “Ca ca… vẫn không thể tiếp nhận chủ nhân, có điều, thuộc hạ nghĩ ca ca sớm muộn sẽ có ngày nghĩ thông thôi. Bởi vì chủ nhân đã cho chúng ta cuộc sống mới. Có thể trồng hoa hóng gió, chuyện trò cùng huynh trưởng, cuộc sống như thế, thuộc hạ đến nghĩ cũng chưa từng dám nghĩ. Ca ca cũng vậy”.

Khương Trầm Ngư thầm thở dài trong lòng.

Tuy y thuật cao minh của Giang Văn Y có thể giữ được tính mạng cho Sư Tẩu, nhưng hai chân và một cánh tay bị chặt đứt và một con mắt bị

móc của hắn, vĩnh viễn không thể lấy lại được. Bây giờ mở một góc nhỏ như thế này trong hoàng cung cho hắn ở, ngoài mục đích cảm ơn hắn ra, còn có một nguyên nhân khác, đó là kiềm chế Điền Cửu.

Ngày đó khi nàng dùng Sư Tẩu để dụ Điền Cửu đi, khi Điền Cửu trở lại phát hiện Chiêu Doãn đã biến thành phế nhân, biểu cảm trên gương mặt của hắn lúc đó, nàng vĩnh viễn không thể quên… Điền Cửu không ra tay với nàng để báo thù cho Chiêu Doãn, nàng đã vô cùng cảm kích hắn rồi, nào có khát vọng xa xỉ là hắn có thể quay đầu về dưới trướng của mình? Kỳ thực… trong lòng nàng cũng không phải là không thấy đáng tiếc… Nghe Chu Long nói, võ công của Điền Cửu thậm chí còn cao hơn hắn, hơn nữa luận về mưu trí tài tình đều cực kỳ xuất sắc, nếu có thể thu phục, tất sẽ như hổ mọc thêm cánh.

Thế nhưng… nhân sinh xưa nay chưa bao giờ hoàn mỹ, chẳng phải thế sao?

Như bây giờ cũng tốt rồi.

Khương Trầm Ngư lắc đầu, gạt cảm xúc tiếc nuối hụt hẫng đó sang một bên, bước tới chăm chú thưởng thức những bông hoa Sư Tẩu trồng: “Đẹp quá…”.

“Đúng thế, chỉ cần đối đãi tốt với chúng, chúng sẽ tặng cho ta phong cảnh tươi đẹp nhất. Còn khi ta ngắm chúng sẽ cảm thấy hết thảy khổ đau tan đi như mây khói, biến thành những chuyện cũ gió thoảng mây trôi”.

Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn Sư Tẩu, ý thức một cách vô cùng rõ ràng rằng người trước mặt này và ám vệ cùng nàng đi sứ Trình quốc kia, đã là hai người hoàn toàn khác nhau. Sư Tẩu khi đó, trong đầu chỉ có nhiệm vụ, ngoài mệnh lệnh ra, vạn vật đều không tồn tại trong mắt hắn, nhưng Sư Tẩu của hiện tại, nhìn thấy trời xanh, hồ biếc và các đóa hoa muôn hồng ngàn tía, thế giới chém giết thập tử nhất sinh đó đã hoàn toàn lùi xa.

Nàng tự hỏi lòng mình, nếu đổi lại là mình liệu có chịu dùng đôi chân, cánh tay và một con mắt để đánh đổi lấy cuộc sống yên bình như thế này không? Trong lòng Khương Trầm Ngư mãi lâu sau vẫn không có câu trả lời.

Nàng rốt cuộc vẫn không phải là Sư Tẩu.

Sư Tẩu không cha không mẹ, ngoài ca ca ra không còn người thân thích nào khác. Cho nên, buông bỏ thế giới này đối với hắn mà nói không phải là mất mát, mà trái lại là có được.

Nhưng nàng thì sao? Thứ níu giữ nàng thực sự là… quá nhiều quá nhiều…

“Chủ nhân? Dường như chủ nhân rất mệt, chủ nhân không ngủ được ư?”. Sư Tẩu bỗng nhiên hỏi như vậy.

Khương Trầm Ngư vô thức giơ tay lên sờ mặt mình: “Rõ thế à?”.

“Vâng”. Sư Tẩu đẩy xe lăn về phía hồ Phượng Thê một đoạn, nhìn chăm chú nơi trời nước giao nhau đó, thong thả nói: “Chủ nhân, chủ nhân biết cảm nhận lớn nhất của thuộc hạ về những ngày này là gì không?”.

“Là gì?”.

“Cảm nhận lớn nhất của thuộc hạ là: Hóa ra, trên thế giới này có nhiều chuyện vui vẻ như thế. Ngắm một đóa hoa nở, ngắm mưa rơi, ngắm mặt trời mọc mặt trời lặn, ngắm bầy cá bơi tung tăng dưới nước… Nếu chúng ta không sinh ra làm người thì không thể lĩnh ngộ được những thứ đẹp đẽ này, cho nên, những kẻ đã được trời cao ban cho ân sủng này nên cười nhiều một chút”. Sư Tẩu nói đến đây, xoay xe lăn về phía Khương Trầm Ngư, nói với một giọng chân thành không gì sánh được: “Chủ nhân nên cười nhiều một chút”.

Khương Trầm Ngư mấp máy khóe môi, có chút khó khăn, nhưng lại cười rất chân thành.

Nàng vừa cười, Sư Tẩu liền cười theo: “Chẳng phải rất dễ sao?”.

Khương Trầm Ngư ngẩng lên đón cơn gió từ mặt hồ thổi tới, nhắm mắt lại hít một hơi thật sâu, rồi lại từ từ thở ra, sau đó mở mắt, lại cười một lần nữa. Không khí ngột ngạt trước đây dường như cũng biến mất theo hai nụ cười này, chỉ còn lưu lại cảm giác vui vẻ khi đứng trước phong cảnh đẹp đẽ này.

“Sư Tẩu, ta biết ban nãy tại sao chân của ta tự động đưa ta đến nơi này rồi…”.

Sư Tẩu nhìn nàng, dùng một con mắt nhìn nàng, dùng một con mắt vốn đen tối nhất nhưng giờ lại sáng tỏ nhất thế giới này nhìn nàng, cuối cùng mỉm cười: “Sau này nếu chủ nhân có chuyện gì không vui, xin cứ đến đây. Thuộc hạ đã không thể giúp chủ nhân được gì, nhưng nơi này của thuộc hạ có rất nhiều hoa đẹp, còn có một đôi tai nguyên vẹn nữa”.

Mắt Khương Trầm Ngư bỗng chốc ướt nhòa.

Sư Tẩu, ám vệ Chiêu Doãn tùy tiện ban cho nàng ngày đó, ở Trình quốc, họ đã cùng gặp kiếp nạn sinh tử, để bảo vệ nàng, hắn đã trở thành tàn phế, nhưng bây giờ, hắn ngồi ở đó, vẻ mặt dịu dàng hiền hòa, giọng nói bình thản, tuy yếu ớt, nhưng cũng vô cùng mạnh mẽ.

Hắn lại trở thành bến cảng tâm hồn ấm áp và thanh thản nhất của nàng.

Duyên phận như thế này, ai có thể ngờ đến được?

Thế sự an bài, quả nhiên có sự kỳ diệu định mệnh…

Khi hoa hạnh nở rộ, hoàng cung của Bích quốc đón một vị khách lâu ngày không gặp.

Hắn chính là người một dạo bị cách chức trục xuất khỏi kinh sư không được quay về, là người đã viết nên huyền thoại "từ áo vải đến vương hầu, rồi lại trở về áo vải" – thần y dân gian Giang Vãn Y.

Mà lý do trở lại của hắn lần này cũng hệt như lần trước – Hy Hòa.

Cùng trúng chất độc "Giấc mộng nghìn năm", vì Hy Hòa không uống rượu nên độc tính phát tác muộn hơn Chiêu Doãn, nhưng hàm lượng thuốc mà nàng ta uống vào người lại nhiều hơn, nên mức độ hủy hoại cơ thể cũng nghiêm trọng hơn rất nhiều. Về sau da dẻ bắt đầu xuất hiện những mảng tím bầm lớn, thậm chí lan lên tận mặt, rồi bắt đầu rữa nát, hình dạng trông cực kỳ đáng sợ.

Vì thế, Khương Trầm Ngư sai người triệu hồi Giang Vãn Y cho hắn hai lựa chọn: Hoặc là, cứu nàng ta tỉnh lại; hoặc là ngăn bệnh tình xấu đi, để Hy Hòa khôi phục dáng vẻ ban đầu.

Nhưng ngày tiếp ngày trôi qua, hoa hạnh đã rụng hết, Giang Vãn Y vẫn không tìm ra thuốc giải.

"Tại sao? Thuốc độc huynh bào chế ra mà cũng không giải được ư?". Khương Trầm Ngư thất vọng vô cùng.

Trong Bảo Hoa cung, bên giường của Hy Hòa buông một tấm rèm rất dày, rất nặng, không nhìn thấy dung nhan của nàng ta.

Đứng bên giường Hy Hòa, Giang Vãn Y vẫn một thân áo xanh nhưng đã tiều tụy gầy guộc đi nhiều, không còn dáng vẻ "thanh sam ngọc diện Đông bích hầu"(4) lúc đi sứ Trình quốc năm xưa. Nhưng khí độ của hắn càng ngày càng trầm ổn, điềm đạm nói: "Ngày đó, khi chế ra loại độc này cho nàng ấy, ta có nói là loại thuốc này vừa mới điều chế ra vẫn chưa

được thành thục lắm, sau khi uống, tùy cơ địa từng người mà có sự khác biệt. Sở dĩ Hy Hòa phu nhân xuất hiện hiện tượng hoại tử, có lẽ là do loại độc nàng ấy từng trúng. Độc tố lần trước vẫn chìm sâu trong huyết dịch hòa lẫn với ‘Giấc mộng nghìn năm’ này chuyển thành một loại kịch độc khác. Hiện nay đã vượt quá phạm vi kiểm soát mà ta có thể giải cứu, mà thời gian không cho phép ta thử nghiệm thêm nữa…”. Nói đến đây, hắn phất tay áo, quỳ xuống: “Thảo dân có một thỉnh cầu to gan”.

“Xin cứ nói”.

“Hy Hòa phu nhân… hiện tại đau đớn vô vàn, vì trúng độc nên da thịt cứng đơ nên nhìn không ra biểu cảm đau đớn, nhưng cảm giác bị rữa nát này, bất cứ người sống nào cũng không thể chịu đựng nổi. Thảo dân bất tài, không cứu nổi phu nhân, chỉ biết trơ mắt nhìn phu nhân bị hoại tử từng chút từng chút một, thực sự là… không thể đành lòng. Cho nên khẩn cầu nương nương ban cho phu nhân được chết, để nàng ấy… sớm được giải thoát”. Nói những lời này, Giang Vãn Y ngừng lại mấy lần, rõ ràng là đau khổ đến cực điểm.

Kỳ thực những gì hắn nói trong lòng Khương Trầm Ngư đều hiểu rõ, nhưng… vừa nghĩ đến để Hy Hòa chết, trong lòng liền ngàn vạn lần không muốn.

Tuy lúc này Hy Hòa đã không còn tri giác, không khác gì người chết, nhưng chỉ cần Hy Hòa còn nằm trong Bảo Hoa cung là giống như trong chốn thâm cung này vẫn còn một người quen cũ của nàng, vẫn còn một chiến hữu chứng kiến nàng đã tay đẫm máu tanh như thế nào mới đi đến bước đường này.

Bảo nàng làm sao có thể trơ mắt nhìn một người quan trọng như thế biến mất?

Đặc biệt là sau khi nàng đã để mất Cơ Anh.

Vì thế, Khương Trầm Ngư do dự tới lui, nhưng vẫn lắc đầu: “Không… không được. Huynh phải cứu nàng ấy! Vãn Y, huynh nhất định phải cứu nàng ấy!”.

Giang Vãn Y quỳ vái dưới đất, trầm giọng nói: “Nương nương, nếu nương nương thật lòng nghĩ tốt cho phu nhân, thì hãy để nàng ấy ra đi”.

“Không được! Không được!”. Khương Trầm Ngư cố chấp từ bên cạnh chiếc bàn ở gian ngoài nhảy lên, xông đến trước mặt Giang Vãn Y, tóm chặt cổ áo hắn nói: “Sư huynh, sư huynh, muội cầu xin huynh, đừng buông tay, đừng để Hy Hòa chết có được không? Sư huynh…”.

Nàng lúc này vẫn là hoàng hậu tôn quý, lại dùng hai tiếng “sư huynh” để gọi một thảo dân tầm thường, rõ ràng là muốn dùng tình xưa nghĩa cũ để làm Giang Vãn Y động lòng, nhưng Giang Vãn Y nghe xong, ánh mắt lại càng đậm nét bi ai hơn: “Sớm biết có ngày hôm nay… hà tất phải có buổi ban đầu?”.

Sắc mặt Khương Trầm Ngư hơi trắng bệch. Không sai, ban đầu khi hắn rời đế đô, đã từng khuyên nàng dừng tay, nhưng khi ấy nàng bị hận thù che mắt, cố chấp phải báo thù cho Cơ Anh, đến nay biến thành như thế này, xem ra nàng cũng khó tránh được tội, nàng vốn không nên làm khó hắn, nhưng cứ nghĩ đến người đang nằm trên giường, đang rữa nát từng chút từng chút một không phải ai khác, mà chính là Hy Hòa!

Là Hy Hòa đệ nhất mỹ nhân của bốn nước!

Là Hy Hòa mà công tử yêu nhất khi còn sống!

Là Hy Hòa tự mình gánh tất cả tội nghiệt để lại cho nàng một tiền đồ như gấm thêu!

Nàng không có cách nào chấp nhận sự thật này. Làm sao có thể chấp nhận nổi.

“Sư huynh! Sư huynh…”. Nàng vừa khóc vừa kéo tay áo của Giang Văn Y giống như năm đó, sau khi biết bệnh tình của Cơ Anh. Hai cảnh tượng lồng vào nhau trong trí óc của Giang Văn Y nhìn nữ tử tuy không phải sư muội thật sự của hắn, nhưng đã cùng hắn trải qua rất nhiều việc, hắn hít một hơi rất sâu.

Khương Trầm Ngư ngỡ là hắn đã bị mình thuyết phục, ngước gương mặt đầy mong chờ lên nhìn hắn.

Nhưng Giang Văn Y lại chầm chậm rút tay áo ra khỏi tay nàng, giọng điệu ôn hòa, nhưng lại kiên quyết chậm rãi nói: “Nương nương, Hy Hòa phu nhân đã ra thế này, sao nương nương không từ bỏ một chút lòng riêng đó của mình, thực sự nghĩ cho nàng ấy một chút?”.

Khương Trầm Ngư choáng váng nặng nề: “Cái, cái, cái gì?”.

Giang Văn Y quay người, kéo tấm rèm ra: “Nàng ấy đang thối rữa, nương nương xem đi! Mức độ thối rữa mỗi ngày mỗi nghiêm trọng, dịch mủ chảy ra từ người nàng ấy đã ngấm vào giường chiếu chăn đệm, thậm chí có cả giòi bọ lúc nhúc bò trên người nàng ấy… Nàng nhìn đi, nương nương! Nếu như nàng thực sự thích nàng ấy, sao nỡ để thân thể nàng ấy chịu đựng sự giày vò đến nhường này? Chỉ bởi vì nàng ấy không có tri giác không thể cử động, cho nên nàng cảm thấy nàng ấy không biết đau đớn, không thể đau đớn hơn nàng sao?”.

Mùi hôi thối tỏa ra từ người Hy Hòa và mùi thuốc nồng nặc trong phòng quyện lại với nhau, nhìn Hy Hòa gần như không còn hình người nằm trên giường, Khương Trầm Ngư không thể chịu đựng thêm, nhảy dựng lên: “Ý của ngươi là ta cố ý hại nàng ấy phải không? Cố ý để nàng ấy thối rữa, cố ý hủy hoại dung nhan xinh đẹp của nàng ấy phải không? GiangVăn Y ngươi to gan, ngươi dám nói như thế với bản cung! Ngươi ngông cuồng quá đấy!”.

Giang Vãn Y nhìn thẳng vào mặt nàng, nói câu sau cùng: “Thế thì xin thứ cho thảo dân bất tài, thảo dân cáo lui”. Nói rồi, quay người chầm chậm bỏ đi.

Hành động này thực sự vô cùng lạnh lùng, đặc biệt là đối với Khương Trầm Ngư lúc này, nàng há miệng đứng như trời trồng bên giường, mãi không phản ứng lại được.

Giang Vãn Y không đóng cửa, gió thổi vào ù ù, Khương Trầm Ngư bỗng nhiên quay người, bên đầu giường có đặt chậu nước và khăn bông, nàng lấy khăn bông thấm nước, rồi vắt khô, sau đó lau những vết mủ trên mặt Hy Hòa, cắn răng nói: “Hy Hòa, bọn họ đều bỏ rơi nàng, nhưng không sao cả, ta tuyệt đối tuyệt đối sẽ không bỏ rơi phu nhân, họ chê phu nhân bẩn chê phu nhân hôi, không sao, ta sẽ tắm cho phu nhân, ngày nào ta cũng tắm cho phu nhân, phu nhân sẽ khỏe lên, phu nhân nhất định, nhất định sẽ khỏe lên… Phu nhân xem này, mạch của phu nhân vẫn đang đập, mũi phu nhân vẫn đang hít thở, rõ ràng phu nhân vẫn còn sống, làm sao có thể để phu nhân chết được? Đó là mưu sát! Mưu sát!”.

Nàng ra sức lau, nhưng càng lau mủ lại càng chảy ra nhiều, không sao lau hết được, cuối cùng khiến cả gương mặt đều nhoe nhoét, Khương Trầm Ngư sững sờ nhìn khuôn mặt mà ngũ quan đã bị biến dạng đó, lại nhìn nước mủ tím đen trên tay mình, “Hy Hòa đã không thể cứu được rồi”, sự thực này bây giờ mới chậm chạp truyền đến đại não Khương Trầm Ngư, chiếc khăn bông rơi xuống đất, nàng bưng mặt mình bằng đôi tay đầy mủ, sau đó quỳ xuống, khóc thất thanh.

Tại sao một lần, hai lần, nhiều lần như thế, luôn là thế này?

Càng muốn giữ lại thứ gì, càng không thể giữ được. Chỉ có thể trơ mắt nhìn thứ đó biến mất. Hoàn toàn vô phương cứu chữa. Cả cuộc đời này của mình, rốt cuộc còn có thể có được những gì? Giữ được những gì? Bản thân chẳng giữ được thứ gì, chẳng giải quyết được gì, thì cho dù có được cả thiên hạ, cũng để làm gì đâu?

Hy Hòa, Hy Hòa, nàng có biết hay không, nàng nằm ở đây, chết đi. Giống như một lần nữa ta nhìn thấy công tử chết trước mắt ta!

Trong tiếng khóc của Khương Trầm Ngư, một bóng người từ từ tiến sát lại. Thoạt đầu nàng còn tưởng là Giang Vãn Y quay lại, sau ngẩng lên nhìn thì ra là Tiết Thái.

Trong khoảnh khắc này, Khương Trầm Ngư quên mất mình là hoàng hậu Bích quốc, quên mất tuổi tác mình lớn hơn thiếu niên trước mặt này, nàng cứ thế quỳ trên mặt đất, ngửa đầu lên, nhìn hắn bằng ánh mắt vô cùng tuyệt vọng và gương mặt giàn giụa nước mắt.

Tiết Thái vẫn im lặng, đứng nhìn nàng một lúc, trên gương mặt nhỏ nhắn trắng trẻo của hắn không bộc lộ bất cứ biểu cảm nào, sau đó, hắn đến bên giường, nhìn gương mặt bị "lau chùi" đến mức thảm hại không nỡ nhìn của Hy Hòa, trong mắt lóe lên một tia tình cảm phức tạp.

Khương Trầm Ngư còn đang lau nước mắt.

Tiết Thái quay lại nhìn nàng một cái, nhanh như chớp kéo một tấm chăn mỏng trên giường, phủ kín đầu Khương Trầm Ngư.

"Đừng nhìn". Hắn nói.

Tấm chăn mỏng chụp xuống đầu nàng, rồi lại từ từ trượt xuống, bóng tối vụt qua, cảnh tượng trong căn phòng dần dần hiện ra trong tầm nhìn: Tấm rèm bị gió thổi không ngừng đung đưa, chiếc chăn màu tím hoa lệ mềm mại, Hy Hòa nằm trên giường giống như đang ngủ… Trái tim Khương Trầm Ngư thắt lại, chợt hiểu ra hành động vừa nãy của Tiết Thái là gì, nàng nhào tới phía trước tóm lấy cổ tay Hy Hòa, hồi lâu sau, cứng đờ ngẩng đầu lên, nhìn thấy bóng mình trong mắt Tiết Thái.

Ngày mùng bảy tháng năm năm Đồ Bích thứ năm, Hy Hòa phu nhân qua

đời.

Tiết Thái đã quyết định thay cho Khương Trầm Ngư do dự thiếu quyết đoán.

Khoảnh khắc chiếc chăn che lấp tầm nhìn của nàng đó, hắn đã ấn vào tử huyệt của Hy Hòa, đặt dấu chấm hết cho kiếp người đau khổ thê thảm của một mỹ nhân vì quá đẹp mà vốn không nên có mặt trên nhân thế này.

Sau khi Hy Hòa chết, Khương Trầm Ngư từ lâu không động bút đã tự tay vẽ một bức tranh cho nàng ta.

Hy Hòa trong tranh mỉm cười đứng giữa hoa hạnh bạt ngàn trời đất.

Khi nàng vẽ bức tranh ấy, Tiết Thái im lặng đứng sau lưng nàng quan sát, lúc sau giống như nhớ ra điều gì mới nói: “Giang Vãn Y vừa rời đi nửa canh giờ trước rồi”.

Khương Trầm Ngư “ừ” một tiếng.

“Lần này ngươi không đi tiễn hắn sao?”.

Khương Trầm Ngư cười thê lương. Sau khi xảy ra cuộc tranh cãi như thế, nàng còn mặt mũi nào mà đi gặp hắn?

“Tiểu Thái…”. Nàng dừng bút, giọng nói mơ màng: “Có phải ta thay đổi rồi không?”.

“Hử?”.

“Ta cảm thấy… từ sau khi ta trở thành hoàng hậu, không, từ sau khi ta quyết tâm báo thù cho công tử, ta đã dần dần thay đổi. Quen với việc ra lệnh cho người khác, quen với việc hất hàm sai khiến người khác, quen với việc không chịu nghe lời khuyên của người khác… Trước đây ta

tuyệt đối không nói với sư huynh như thế, trên thế giới này những người ta kính trọng có thể đếm được trên đầu ngón tay, mà sư huynh là một trong số đó. Thế nhưng… hôm đó ta đã cưỡng cầu, đã làm khó huynh ấy như ma xui quỷ khiến, huynh ấy không làm ta còn nổi giận… Giờ nhớ lại, ta cảm thấy thật là đáng sợ". Khương Trầm Ngư run rẩy quay người lại, nhìn Tiết Thái: "Ta cảm thấy mình thật đáng sợ, ta, ta sao có thể biến thành thế này? Rõ ràng, rõ ràng Hy Hòa đã bắt đầu rữa nát, ta còn cố chấp không chịu để nàng ấy chết. Sư huynh nói đúng, ta… ta quá ích kỷ… Giây phút ấy, ta chỉ nghĩ nếu không có nàng ấy ta sẽ đau khổ biết bao, nhưng không nghĩ rằng, sống mới là sự giày vò lớn nhất đối với Hy Hòa…".

Tiết Thái không nói gì chỉ lặng lẽ nhìn nàng, trong đôi đồng tử đen láy đó, trước sau chỉ mang một sắc thái lạnh lừng khó hiểu, vì thế trông như hoàn toàn không động lòng trước sự hoang mang đau khổ của nàng.

Nhưng có lẽ, phản ứng lạnh nhạt vừa khéo như thế mới là thứ Khương Trầm Ngư cần, bởi vì, nàng thực sự chỉ muốn dốc bầu tâm sự, chứ không mong được an ủi.

"Ta cảm thấy ta đang thay đổi, thay đổi nhanh đến mức không nhận ra nổi chính mình. Cả đời ta chưa bao giờ hại bất cứ ai, nhưng lại từng bước biến Chiêu Doãn thành một kẻ dở sống dở chết, còn cướp thiên hạ của hắn… Tại sao lại như thế này? Có phải là quyền lực làm con người ta sa đọa không? Ta sợ lắm, sợ một ngày nào đó khi soi gương, phát hiện người trong gương đã hoàn toàn thay đổi… Đây có phải là trưởng thành không? Thế thì, rốt cuộc ta đã trưởng thành đến mức nào rồi? Tiết Thái, ta…".

Tiết Thái ngắt lời nàng: "Ngươi chỉ là đang làm nũng".

Khương Trầm Ngư ngẩn người: "Làm nũng?".

"Con đường này ban đầu là ngươi tự chọn lấy, nhưng bây giờ ngươi lại

bắt đầu sợ hãi khổ sở, ngươi muốn lười biếng trốn tránh, hy vọng có ai đó đến giúp đỡ ngươi, giải quyết triệt để hết thảy những việc mà ngươi chán ghét, lát bằng con đường ngươi đi, để ngươi có thể đi trong rực rỡ vinh quang, lại có thể hai tay không dính máu tanh…". Giọng nói non nớt còn chưa vỡ giọng của Tiết Thái, trong không khí như thế này, nghe lanh lảnh đến mức có chút đáng sợ: "Giống như Hy Hòa giúp ngươi giải quyết Chiêu Doãn, giống như ta giúp ngươi giải quyết Hy Hòa… Như thế, lương tâm của ngươi sẽ thanh thản hơn một chút, có thể lấy cái cớ 'chí ít không phải ta đích thân hạ thủ' để làm tê liệt bản thân an ủi bản thân, cảm thấy mình vẫn là một thiếu nữ khuê các không rành sự đời lúc ban đầu, không bị gió mưa ăn mòn, không bị thế giới bên ngoài vấy bẩn, có thể tiếp tục nhìn thế sự bằng tâm thế hồn nhiên, khoan dung…".

Khương Trầm Ngư hoàn toàn sững sờ, không nói nổi đến nửa chữ.

"Ngươi không muốn trở nên lạnh lùng tàn khốc giống như Chiêu Doãn và vô số đế vương khác, nhưng nếu như không lạnh lùng tàn khốc thì không thể làm chuyện lớn, đây chính là điểm vướng mắc nhất hiện nay của ngươi. Nhưng đừng quên, sự tiêu vong của Chiêu Doãn bắt nguồn từ sự lạnh lùng tàn khốc của hắn, những đế vương độc ác khác cũng đâu cười được đến phút cuối. Cho nên, điều then chốt nhất không nằm ở việc muốn giành thắng lợi thì nhất định phải trở nên xấu xa, mà là cho dù xấu hay tốt, cuối cùng đều phải thắng".

Tiết Thái nói đến đây, ánh mắt lạnh nhạt có chút thay đổi, để che giấu sự thay đổi đó, hắn quay lưng lại với nàng, nói nửa câu cuối bằng giọng điệu bình thản đều đều:

"Khương Trầm Ngư, ngươi có thể cười đến phút chót hay không? Hãy để thời gian chứng minh đi".

Nếu cách an ủi của Hách Dịch khiến người ta ấm áp như ánh mặt trời tháng tư, có thể gạt mọi phiền não sang một bên, không nghĩ tới nữa; thì cách an ủi của Tiết Thái lại là lưỡi dao lạnh và sắc bén, chớp nhoáng cắt

bỏ chỗ thịt thối khiến vết thương mau chóng lên da non.

Khương Trầm Ngư không biết hai cách thức này nàng thích cách nào hơn, nhưng trong giây phút này, từ tận đáy lòng nàng cảm thấy – thật tốt.

Khi cả thế giới vỡ vụn trước mắt rồi lại ghép lại thành một diện mạo hoàn toàn xa lạ, khi những người nàng quan tâm và coi trọng trong cuộc đời lần lượt rời xa nàng, ít nhất vận mệnh cũng để lại cho nàng hai con người này.

Đa tạ… thế này thực sự… là quá tốt rồi.

Khương Trầm Ngư cụp mắt, bình ổn tâm tư rối bời, đang định nói cảm ơn với Tiết Thái, thì bỗng cánh cửa thư phòng bị đẩy ra, mà không, bị người khác xô bật ra mới đúng.

Cung nhân đó loạng choạng xông vào, hoảng loạn mà vui mừng như điên, hò hét lảm nhảm.

Khương Trầm Ngư bỏ qua sự vô lễ của cô ta, vì cô ta hét rằng: “Nương nương! Nương nương! Quý nhân sắp sinh rồi! Sắp sinh rồi!”.

Không đợi cô ta hét xong, Khương Trầm Ngư đã xông ra ngoài như một cơn gió.

Tiết Thái cau mày, đành chạy theo ra ngoài, nhìn Khương Trầm Ngư ở phía xa chạy nhanh như bay, đến tóc mai lòa xòa cũng để mặc, hoặc là nàng căn bản chẳng chú ý tới, cứ thế không giữ hình tượng xông thẳng vào Gia Ninh cung.

Tiết Thái dừng bước, vịn lan can thở hổn hển, biểu tình trên mặt càng nghiêm nghị, giống như dự cảm được một điều gì đó chẳng lành, lại giống như nhìn thấy một việc gì đó không muốn xảy ra, nhưng cuối cũng vẫn xảy ra…

Nhưng, Khương Trầm Ngư đương nhiên không lưu ý đến biểu cảm của hắn, cái tin "tỉ tỉ sắp lâm bồn" làm nàng vui mừng khôn xiết. Vì thế, khi nàng chạy tới Gia Ninh cung, cảnh tượng nhìn thấy lại là bọn cung nữ thái giám mặt đầy lo âu, thái y mặt chau mày khổ, nhất thời ngẩn ra, sau đó, nhìn sang Giang Hoài một cách đầy cảnh giác: "Sao vậy?".

Giang Hoài quỳ xuống: "Hồi bẩm nương nương, quý nhân khó sinh, e là… tính mạng nguy kịch".

Câu này, giống như một chậu nước lạnh dội ào ào từ trên trời xuống, khiến nàng ướt như chuột lột từ đầu đến chân, lạnh cóng. Khương Trầm Ngư chớp mắt, nén giọng hỏi: "Ông nói gì? Nói lại xem nào?".

"Quý nhân ngôi thai không thuận, lại dùng sức quá sớm dẫn đến kinh sợ, hơi thở yếu, cho nên…".

Câu tiếp theo Khương Trầm Ngư không còn nghe lọt vào tai nữa, nàng bước lên phía trước mấy bước, cách tấm bình phong và màn trướng, nhìn thấy bóng người trên đó, Khương Họa Nguyệt đang rên rỉ yếu ớt, bà đỡ lo lắng thúc giục và đám cung nữ ra ra vào vào… Tất cả giao hòa với nhau một cách hỗn loạn, khiến tầm nhìn của nàng đột nhiên nhòa đi.

Khương Trầm Ngư lắc đầu mấy cái, đưa tay dụi mắt.

Giang Hoài nhận ra sự khác lạ của nàng, vội vàng chạy lên đỡ nàng, kinh sợ nói lớn: "Nương nương, nương nương không sao chứ? Nương nương vẫn nên về cung nghỉ ngơi một chút đi… Bệnh mắt của nương nương lại phát tác phải không? Người đâu, mau đi lấy thuốc".

Trước đó mắt nàng thỉnh thoảng bị mờ, Giang Hoài đã điều chế ra một loại thuốc nước, bây giờ đem ra dùng, vội vàng lấy ra nhỏ mắt cho nàng. Sau khi nhỏ thuốc xong, KhươngTrầm Ngư nhắm mắt ngồi tựa trên ghế nghỉ ngơi một lát, khi mở mắt, mọi vật rõ hơn một chút.

Giang Hoài bấy giờ mới yên tâm: “Nương nương không sao là tốt rồi, đừng đến mức đến nương nương cũng xảy ra chuyện…”.

Khương Trầm Ngư nắm chặt tay ông ta: “Thái y, ông nhất định phải cứu tỉ tỉ của ta”.

“Nương nương yên tâm, lão thần đương nhiên sẽ dốc toàn lực… Có điều, bây giờ tình hình nguy kịch, thai nhi vẫn kẹt bên trong chưa ra, cứ kéo dài, sợ là… nếu chỉ có thể giữ được mạng một trong hai người, nương nương hãy chọn…”.

“Giữ mẹ!”.

“Giữ hoàng tử!”

Hai giọng nói đồng thời vang lên.

Khương Trầm Ngư đang hét lên câu “Giữ mẹ”, mới nghe thấy còn có một giọng nói, liền quay đầu lại thì nhìn thấy Khương Trọng vội vã chạy tới.

Khương Trọng đi vào trong điện, đến áo choàng cũng không kịp cởi, đã dặn dò Giang Hoài một lượt: “Giữ hoàng tử! Giang thái y, cho dù ông phải dùng cách gì, đứa trẻ nhất định phải được sinh ra bình an!”.

“Phụ thân!”. Khương Trầm Ngư kinh ngạc thét lên: “Cha đang nói gì thế? Lẽ nào đứa trẻ quan trọng hơn Họa Nguyệt sao?”.

“Đương nhiên quan trọng hơn Họa Nguyệt!”. Biểu cảm của Khương Trọng cực kỳ nghiêm túc, quay đầu lại nhìn nàng chằm chằm, nói gằn từng tiếng: “Đứa trẻ là thai phượng giống rồng, là huyết mạch duy nhất của đương kim thánh thượng, là người thừa kế giang sơn Bích quốc tương lai, nó quan trọng hơn Họa Nguyệt rất nhiều!”.

Khương Trầm Ngư từ lâu đã biết phụ thân máu lạnh, nhưng trong lúc này mà ông còn đến chen chân vào, thực sự khiến người ta ớn lạnh tâm can đến tột độ, nhưng sự việc nguy cấp, nàng không còn lòng dạ nào mà tranh chấp với ông, bèn quay đầu sang hạ lệnh cho Giang Hoài: “Ai gia là hoàng hậu, nghe ý chỉ của ai gia – giữ mẹ!”.

“Ta là quốc trượng, nghe mệnh lệnh của ta – giữ hoàng tử!”.

“Giữ mẹ!”

“Giữ hoàng tử!”.

“Phụ thân!”. Khương Trầm Ngư cuối cùng không nhịn được, thét lên: “Cho dù cha không coi Họa Nguyệt là con gái của mình, nhưng tỉ ấy vĩnh viễn là tỉ tỉ thân thiết nhất của con!”.

“Ta là nghĩ cho con đấy! Trầm Ngư!”. Khương Trọng tóm chặt tay nàng, nói nhanh: “Thời gian con vào cung ngắn ngủi, tuổi lại còn nhỏ như thế mà đã làm hoàng hậu, đây vốn là phúc của con, nhưng bây giờ hoàng thượng bệnh thành ra thế này mà con lại không có con cái để nương tựa, hiện tại tuy có lâm triều nghe chính sự, nhưng còn sau này thì sao? Ngộ nhỡ hoàng thượng có gì bất trắc, con phải làm thế nào? Trầm Ngư! Đứa trẻ này không chỉ quan trọng đối với Bích quốc, mà đối với con, nó cũng rất quan trọng!”.

Trái tim Khương Trầm Ngư nhói lên từng chặp, kỳ thực những điều phụ thân nói sao nàng lại không biết, tuy bây giờ nàng có thể dựa vào việc Chiêu Doãn thành kẻ dở sống dở chết mà muốn gì làm nấy, nhưng vẫn không phải là kế lâu dài. Hy Hòa đã chết, đủ chứng minh loại thuốc độc đó có thể giết người, một khi Chiêu Doãn chết đi, địa vị hoàng hậu của nàng cũng không thể giữ được, cho nên, nếu có một đứa trẻ bên cạnh, tất cả đều có thể giải quyết ổn thỏa. Thế nhưng… nhưng…

“Nhưng phụ thân… tương lai của con, có thể xảy ra vô số khả năng, vô số cơ hội, còn vô số cách để bù đắp và bổ cứu, còn Họa Nguyệt… chỉ có một thôi…”.

Đây chính là nguyên nhân vì sao nàng lại kiên trì muốn giữ tính mạng người mẹ.

Đừng nói Chiêu Doãn giờ vẫn chưa chết, cho dù nếu một ngày y đột ngột chết đi, việc là ở người, nàng không tin dựa vào năng lực và thế lực của nàng, mà không thể khống chế nổi thời cuộc, sẽ phải đi đến đường cùng.

Nhưng nếu Họa Nguyệt chết bây giờ, tức là sẽ hoàn toàn biến mất.

Nàng đã trơ mắt nhìn biết bao người ra đi như thế, những người đó là không được lựa chọn, nhưng người này có thể lựa chọn, nàng nhất định phải tranh giành một phen!

“Giữ mẹ!”. Nàng rốt cuộc đã ra mệnh lệnh cuối cùng với Giang Hoài.

Giang Hoài nhìn Khương Trọng mặt như đổ chàm nhưng không nói gì thêm, quay người, đi vào phòng sinh.

Thời gian tiếp theo biến thành một cuộc hành hình cực kỳ tàn khốc.

Tiếng rên rỉ đau đớn của Họa Nguyệt vang lên ngắt quãng, yếu ớt đến độ như thể phút sau không thể phát ra nữa, mà đám cung nữ ra ra vào vào càng lúc càng nhiều càng gấp, cảnh tượng hỗn loạn kinh khủng, khiến trái tim người ta càng rối bời hơn.

Cứ như thế, qua hai canh giờ, tiếng khóc oa oa của trẻ sơ sinh tuyên bố tất cả đã kết thúc.

Giang Hoài đầu ướt đẫm mồ hôi, áo quần ướt đẫm bước ra, run giọng

nói: “May mà không nhục mệnh…”.

Khương Trầm Ngư và Khương Trọng đồng thanh hỏi:”Giữ mẹ hay giữ con?”.

“Hồi bẩm nương nương, hồi bẩm quốc trượng gia, quý phi sinh hạ hoàng tử, mẹ con bình an”.

Khương Trầm Ngư đột nhiên cảm thấy toàn thân bủn rủn, hai chân mềm nhũn, ngã vật ra ghế.

Những giọt nước mắt long lanh, vui mừng lăn xuống, hóa ra lần này, ông trời không tàn nhẫn với nàng.

Quá ổn rồi… Tỉ tỉ… quá ổn rồi.

Nửa canh giờ sau, các cung nữ dọn dẹp phòng sinh xong, dẫn Khương Trầm Ngư vào bên trong. Khi nhìn thấy Khương Họa Nguyệt sắc mặt trắng bệch như giấy nhưng rõ ràng vẫn còn “sống”, Khương Trầm Ngư cười tự đáy lòng, khẽ gọi một tiếng: “Tỉ tỉ…”. Còn chưa kịp nói lời chúc mừng đã thấy Khương Họa Nguyệt run run giơ tay về phía nàng, nàng vội vàng tiến đến nắm lấy, ngồi xuống bên đầu giường.

Rõ ràng vô cùng yếu ớt, rõ ràng đến nói cũng rất vất vả, nhưng không biết lấy sức lực từ đâu, Khương Họa Nguyệt bỗng ôm lấy nàng, ôm thật chặt.

Khương Trầm Ngư ngẩn người: “Tỉ tỉ?”.

“Trầm Ngư…”. Khương Họa Nguyệt nói bằng một giọng rất khẽ rất khẽ. “Cảm ơn”.

“Tỉ tỉ…”.

“Cảm ơn! Trầm Ngư! Cảm ơn! Cảm ơn! Cảm ơn…”. Khương Họa Nguyệt nói liền mấy tiếng cảm ơn, thanh âm lần sau lớn hơn lần trước, đến cuối cùng, cơ hồ như đang hét: “Ta… nghe thấy rồi… cảm ơn…”.

Tỉ tỉ… nghe thấy rồi.

Tuy không biết vì sao trong lúc nguy cấp như thế Khương Họa Nguyệt vẫn có thể nghe thấy nàng và phụ thân tranh cãi, nhưng không nghi ngờ gì nữa, cuộc tranh chấp này khiến Họa Nguyệt rốt cuộc đã trở lại là tỉ tỉ mà nàng quen thuộc. Tỉ tỉ thích nàng, yêu thương nàng, lúc nào cũng nghĩ cho nàng.

Hết thảy đều có thể trở lại điểm xuất phát.

Trở lại trạng thái nàng mong chờ nhất.

Khi Khương Trầm Ngư ra khỏi Gia Ninh cung đã là giờ Hợi, trời đã tối.

Trăng mờ sao thưa gió mát, có lẽ vì lòng người vui vẻ, phong cảnh trong hoàng cung nhìn cũng đẹp đẽ vô cùng. Nàng hít một hơi, xoa chiếc cổ tay hơi đau, vừa định quay về tẩm cung thì đã gặp Tiết Thái ở bên ngoài Gia Ninh cung.

Tiết Thái đứng dưới một cây bách bên đường, giống như đã chờ nàng từ lâu.

“Sao ngươi lại ở đây?”. Khương Trầm Ngư hơi ngạc nhiên: “Không về nhà à?”. Đã muộn thế này rồi.

Tiết Thái vẫn nhìn nàng chăm chăm, mặt không biểu cảm như cũ. Người bình thường khi nhìn vào mắt người khác thường là chuẩn bị lên tiếng nói chuyện. Còn hắn ngược lại khi nhìn vào mắt người khác, là để khiến đối phương chủ động lên tiếng.

Nhưng Khương Trầm Ngư đã quá quen với điều này, hắn không trả lời, nàng tự chọn chủ đề: “Đúng rồi, tỉ tỉ của ta đã sinh hạ được một nam…”.

“Ta biết rồi”. Tiết Thái ngắt lời nàng.

Cũng đúng, hắn đứng chờ bên ngoài lâu như thế, cũng biết tin từ lâu rồi. “Ta nghĩ một cái tên cho đứa trẻ, gọi là Tân Dã, ngụ ý là ‘Cách cố đỉnh tân, ốc dã thiên lý’(5), ngươi cảm thấy thế nào? Là thái tử của Bích quốc, hy vọng sau này nó có thể lãnh đạo Bích quốc ngày càng phồn vinh thịnh vượng…”.

Tiết Thái nhíu mày: “Thái tử?”.

“Đương nhiên. Ta đã sai người đi chọn ngày lành…”. Đối lập với vẻ hứng chí của Khương Trầm Ngư, Tiết Thái lại càng thâm trầm thấy rõ, hắn há miệng, giống như muốn nói gì đó, nhưng nhìn thấy Khương Trầm Ngư nói rất hăng hái, cuối cùng lại lựa chọn im lặng.

“… Tóm lại, nhất định phải làm thật hoành tráng, thật náo nhiệt!”. Khương Trầm Ngư miêu tả xong cảnh tượng trong đầu, nhìn thấy Tiết Thái vẫn giữ dáng vẻ sự việc chẳng liên quan đến mình, cảm thấy hơi mất hứng, đành đổi sang chủ đề khác: “Tại sao ngươi không về nhà?”.

Tiết Thái lạnh nhạt đáp: “Không muốn về”.

Khương Trầm Ngư nhận ra mình đã hỏi câu không nên hỏi, lập tức nín thinh.

Trước khi Cơ Anh chết, ngoài việc trao thế lực của mình cho Tiết Thái, cũng đem cả phủ đệ của mình cho Tiết Thái.

Tiết Thái hiện sống trong phủ Kỳ Úc hầu. Nhìn vật nhớ người, một Cơ phủ không có Cơ Anh, đối với hắn mà nói chẳng phải chỉ là chỗ để ăn cơm ngủ nghỉ thôi sao?

“Tiết Thái, sẽ có một ngày ngươi có được thứ ngươi muốn”. Khương Trầm Ngư nhìn hắn chằm chằm, chân thành nói: “Tin ta đi”.

Tiết Thái không đáp lại câu này của nàng.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu nhìn vầng trăng sáng treo trên bầu trời đêm, chậm rãi nói: “Mấy canh giờ trước, ta còn than phiền với ngươi, than phiền vận mệnh hà khắc với ta, ta rất tủi thân, cảm thấy không công bằng. Nhưng ngươi nói rất đúng, sở dĩ ta ấm ức, bất bình, là vì ta tham lam. Ta muốn có một số thứ, nhưng ta không chịu trả cái giá tương ứng. Cho nên ta làm nũng, ta muốn trốn tránh, ta luôn làm liên lụy đến người xung quanh. Nếu như ban đầu không phải vì cứu ta, Sư Tẩu sẽ không tàn phế; nếu như ta chịu dứt khoát một chút, Hy Hòa sẽ không cần dùng bản thân làm đồ bồi táng để đạt được mục đích; nếu như ta có thể chịu đựng đau khổ, thì nên đưa Hy Hòa đi sớm hơn… Tất cả của tất cả, đều là vì ta không làm tốt, ta không chịu trả giá bằng chính mình. Nhưng ban nãy, khi tỉ tỉ khó sinh, khoảnh khắc Giang thái y hỏi ta cần đứa trẻ hay cần tỉ tỉ, ta đã ngộ ra…”.

Ánh mắt nàng trong phút chốc sáng bừng lên, quay đầu sang nhìn Tiết Thái, mắt sáng long lanh.

“Tiểu Thái! Ta đã ngộ ra rồi! Phụ thân nói với ta, đối với ta Tân Dã cực kỳ cực kỳ quan trọng, có thể khiến con đường của ta sau này trở nên bằng phẳng, nhưng, tại sao ta nhất định phải đi con đường bằng phẳng? Nếu như gặp vấn đề thì dũng cảm đối mặt, nghĩ cách để xử lý; nếu như sợ hoàng thượng băng hà, thì tìm kiếm giải pháp, không để hắn chết; nếu như sợ triều thần làm khó mình, thì làm cho họ không thể chỉ trích… Có ai là một đời xuôi chèo mát mái, không từng bước từng bước khổ sở, nỗ lực đi tiếp đây? Dù sao cũng không thể tồi tệ hơn bây giờ, cho nên, phải chờ đợi ngày mai tốt hơn. Ta hiểu ra rồi”.

Trên gương mặt buồn rầu của Tiết Thái, cuối cùng cũnghé lộ chút biểu

cảm hiền hòa, hắn nhếch khóe môi, dường như muốn cười, nhưng ánh mắt vẫn thâm trầm như cũ.

Khương Trầm Ngư liền nở nụ cười trước hắn, khẽ nói: “Cho nên, ngươi cũng không cần lo lắng Tân Dã ra đời sẽ tạo ra những ảnh hưởng không tốt với ta, nếu ngươi lo có thần tử sẽ lấy nó ra để uy hiếp địa vị của ta, thế thì tìm ra những triều thần đó, trừ bỏ họ; nếu ngươi lo lắng Tân Dã biết được sự thật về phụ vương rồi sẽ hận ta, thế thì, giáo dục nó từ nhỏ… Cho dù ngươi lo lắng điều gì, đối mặt với nó, thách thức nó, đập nát nó – sự việc là do con người làm ra”.

Cuối cùng Tiết Thái đã cười, ánh mắt lay động, môi đỏ răng trắng, mày kiếm mắt sao, ngũ quan đẹp không tả xiết.

Khương Trầm Ngư nhìn đến ngây ngẩn, khẽ than nói: “Nhóc con như ngươi, sau này lớn lên không biết sẽ làm bao nhiêu thiếu nữ đau lòng đây…”.

Nụ cười mới chớm nở của Tiết Thái trong nháy mắt đã sầm xuống, hắn trợn mắt nhìn nàng một cái: “Chẳng liên quan gì đến ngươi”.

“Là ta lo lắng thôi”.

“Ngươi lo lắng cho mình trước đi đã”.

“Ta có gì mà phải lo lắng. Ta lấy chồng rồi”.

“Cả đời làm quả phụ có gì đáng tự hào hả?”.

“Tuy đây là sự thực, nhưng ngươi nói toạc ra như thế, khiến ta bỗng cảm thấy cuộc đời mình rất bất hạnh…”.

“Ngươi vốn dĩ bất hạnh!”.

“Nhưng hôm nay ta rất may mắn, ông trời nghe thấy lời thỉnh cầu của ta, cứu tỉ tỉ của ta, cũng cứu cháu của ta…”.

“Ngươi phiền chết đi được!”.

“Bản cung không chấp trẻ con…”.

“Hứ…”.

“Hứ…”.

Ngày mùng mười tháng năm năm Đồ Bích thứ năm, Khương quý nhân sinh hạ hoàng tử, hoàng hậu vui mừng, đích thân ban tên Tân Dã, phong làm thái từ. Đại xá thiên hạ, cả nước chúc mừng.

Chú thích: (1) Nghĩa là con đường ngoằn ngoèo yên tĩnh.

(2) Đề cử ti là chức quan quản lý một lĩnh vực nào đó trong thời cổ. Thị bạc là cách gọi các thuyền bè buôn bán trong và ngoài nước, ở đây có ý nhắc đến điều khoản có lợi cho Bích quốc khi ký bản khế ước với Di Phi, Bích quốc sẽ có quyền kiểm soát, quản lý các thuyền buôn với Trình quốc.

(3) Hoa tử tức người mặc áo hoa (bát trí mỗi người mặc một màu áo)

(4) Nghĩa là “Đông Bích hầu hay mặc áo xanh, mặt đẹp như ngọc”.

(5) Cách cố đỉnh tân, ốc dã thiên lý: Nghĩa là bỏ cũ lập mới, rộng đồng màu mỡ nghìn dặm.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 20: Hồi Thứ Hai Mươi: Tân Tướng

Trên thế gian này có một cụm từ, gọi là “Thiên đạo nhân sự”.

Thiên đạo nhân sự không thể trái lại, tức là phải thuận theo đại thế.

Nhìn lại quá khứ, chẳng qua cũng chỉ là một câu thành ngữ bình thường, hiểu nó rồi liền gác qua một bên. Có rất nhiều rất nhiều câu thành ngữ trên đời, nhưng trong đời một con người có thể thực sự trải nghiệm, kỳ thực lại rất ít rất ít.

Nhưng khi Khương Trầm Ngư đọc được sớ từ quan đề tên “Khương Trọng” đó, thứ đầu tiên bật ra trong đầu là cụm từ – thiên đạo nhân sự.

Sau khi Họa Nguyệt thuận lợi sinh hạ Tân Dã, mẹ tròn con vuông, lại có một việc khó đã từng làm khó nàng từ lâu bỗng tự động được giải quyết, không còn tồn tại nữa.

Nhưng so với Họa Nguyệt, trên thực tế, Khương Trọng mới là vướng mắc của nàng. Bởi vì, đối với Khương Họa Nguyệt, Khương Trầm Ngư chỉ có thương xót và trân trọng, cho dù Họa Nguyệt có đố kỵ nàng, oán hận nàng đến đâu, đó đều là tình cảm của một mình Họa Nguyệt, Khương Trọng lại không giống vậy. Đối với phụ thân sinh ra nàng nuôi nấng nàng dạy dỗ nàng, dốc vô số tâm huyết cũng gửi gắm rất nhiều hy vọng vào nàng, tình cảm của Khương Trầm Ngư cực kỳ phức tạp.

Một mặt, nàng chán ghét nhân cách của ông, chính là “đạo bất đồng bất tương vi mưu”(1), Khương Trầm Ngư nàng không thể mù quáng nghe theo, tức đã định họ không thể là người đi chung đường.

Nhưng mặt khác, cốt nhục chí thân, rốt cuộc không thể nói cắt đứt là cắt đứt, nói mỗi người một ngả là có thể mỗi người một ngả được.

Vì thế, xử lý cha của mình như thế nào đã trở thành việc khiến nàng đau đầu nhất. Tuy nàng cũng từng nói hết thảy đều làm theo phép công, nhưng sự thực khi bắt tay vào, lại vô cùng khó khăn, huống hồ có một số chuyện không phải xảy ra rồi thì có thể bỏ qua hoàn toàn, ví dụ như Đỗ Quyên.

Chuyện ở Hồi thành kết thúc, tuy Khương Trọng đã tìm được một cơ hội để triệu Vệ Ngọc Hành về đế đô và Đỗ Quyên cũng cùng hắn quay về, nhưng Khương Trọng vẫn không nhận đứa con gái này, thân phận của Đỗ Quyên vẫn không được thừa nhận. Khương Trầm Ngư vốn dĩ còn phiền não vì chuyện này, nhưng khi nàng đến Vệ phủ thăm Đỗ Quyên, lại phát hiện đương sự là Đỗ Quyên trái lại nghĩ rất thoáng, lý do là "Chuyện đau khổ như thế, thêm một người biết là thêm một người chịu tội. Tỉ đã rất bất hạnh rồi, nhưng chí ít tỉ còn có thể giúp mẫu thân, người bị che mắt bịt tai, không hề có lỗi lầm gì trong chuyện này có thể tránh được sự đau khổ này. Cho nên, tỉ không thể nhận tổ quy tông được, tỉ cũng không muốn nhận tổ quy tông".

"Thế sau này tỉ định thế nào? Lẽ nào cứ sống thế này?".

Đôi mắt không có chút ánh sáng của Đỗ Quyên chiếu thẳng nàng, cuối cùng mỉm cười: "Tỉ sẽ không ngừng báo thù. Tỉ ở đây, không đi đâu cả, sau đó, tìm từng cơ hội có thể để lật đổ Khương Trọng. Cho dù không báo được thù, tỉ cũng phải căm ghét ông ta, để ông ta cắn rứt, để ông ta đau đầu, để ông ta lúc nào cũng nhớ – ông ta đã từng làm bao nhiêu chuyện bỉ ổi như thế".

Đó chính là lựa chọn của Đỗ Quyên.

Khương Trầm Ngư cảm thấy kỳ thực Đỗ Quyên không nói thực lòng, nhưng hỏi thêm cũng không ra được nguyên cớ, nên đành từ bỏ.

Có lẽ, so với bản thân nàng, tình cảm Đỗ Quyên dành cho phụ thân còn

phức tạp hơn nhiều.

Bây giờ, Khương Trầm Ngư ngồi dưới đèn, cầm quyển tấu sớ này, đọc rất lâu rất lâu, cuối cùng ngẩng đầu, hạ lệnh:

“Tuyên hữu tướng”.

La Hoành lập tức đi ra tuyên chỉ: “Hoàng hậu tuyên hữu tướng yết kiến”.

Lát sau, Khương Trọng chậm rãi đi vào thư phòng: “Lão thần tham kiến hoàng hậu, thiên tuế thiên tuế thiên thiên tuế”.

“Thừa tướng có thể nói rõ lý do từ quan không?”. Khương Trầm Ngư đưa quyển tấu sớ lại cho ông.

Khương Trọng không đưa tay ra nhận, vẫn khom lưng nói: “Tất cả đều đã nói trong tấu sớ”.

“Thừa tướng đang tuổi tráng niên, lại là lúc cống hiến tốt nhất cho đất nước, sao có thể nói là chán ghét phân tranh, xin được quy ẩn chứ?”.

Khương Trọng ngẩng đầu chăm chú nhìn nàng, lúc sau, nhẹ nhàng mỉm cười: “Hoàng hậu đang hoài nghi lão thần? Hoàng hậu cảm thấy lão thần đang lùi để tiến? Hoặc là có mưu đồ khác?”.

Khương Trầm Ngư không nói gì, chỉ là ánh mắt trở nên sâu thẳm.

Khương Trọng ngưng cười, trên gương mặt hiện vẻ cô đơn, thở dài một tiếng: “Hoàng hậu, có thể cho người bên cạnh lui ra hết không?”.

Khương Trầm Ngư im lặng một lát, hạ lệnh: “Ta và hữu tướng có chuyện cần bàn, các ngươi lui hết cả đi”.

Cung nhân vâng dạ lui ra. Thư phòng rộng lớn, trong nháy mắt đã trở

nên lạnh lẽo. Ánh sáng của cung đăng cũng không còn sáng rỡ như bình thường, nhìn chỉ cảm thấy âm u tối tăm.

Mà trong bóng tối trùng trùng ấy, tấm thân cao gầy của Khương Trọng nhìn hơi còng xuống, nhìn kỹ lại, tóc mai cũng đã bạc đi không ít.

Phụ thân già rồi…

Khương Trầm Ngư bỗng phát hiện ra, trong khoảng thời gian nàng đối xử lạnh nhạt với ông, phụ thân đã mau chóng già đi, mới chưa đầy một năm, mà dường như đã già đi mười tuổi.

“Trầm Ngư…”. Trong lúc nàng im lặng dò xét, Khương Trọng từ tốn nói: “Mẫu thân của con, bà ấy… sắp không ổn rồi”.

“Cái gì?”. Khương Trầm Ngư chấn động đến mức lập tức đứng bật dậy.

“Con đừng vội, ngồi xuống, từ từ nghe ta nói”.

Khương Trầm Ngư lại chầm chậm ngồi xuống, một cánh tay không kìm được ôm ngực, cảm thấy trái tim của mình, không chịu nghe lời, đập lên điên cuồng.

“Mẫu thân con vốn không khỏe mạnh. Từ năm ngoái, thường xuyên cảm thấy đau đầu, nhưng nghỉ ngơi một lúc là khỏi, vì thế không quá bận tâm. Nhưng tháng trước, bệnh đau đầu của bà ấy lại tái phát, rồi rơi vào trạng thái hôn mê, ta đã mời danh y ở kinh thành đến chữa trị cho bà ấy, họ đều nói bệnh đau đầu của bà ấy rất nghiêm trọng, cần phải uống thuốc gây mê, lại dùng dao sắc mổ đầu ra lấy máu đọng bên trong ra mới có thể chữa khỏi. Nhưng cách này cực kỳ mạo hiểm, nếu có chút sai sót là chết ngay tức khắc. Cho nên, mẫu thân con sao có thể chịu chữa trị”.

“Sự việc nghiêm trọng như thế, tại sao giờ cha mới nói”. Khương Trầm Ngư lại đứng bật dậy lần nữa.

Khương Trọng cười cười, trong nụ cười ấy chứa đựng sự chua xót, sự bối rối, sự ngậm ngùi, còn có cả bao dung: “Con nắm quyền chưa lâu, căn cơ chưa ổn định, một ngày phải xử lý trăm việc, mẫu thân sợ con phân tâm, cho nên, không chịu cho ta nói với con”.

Lại là… lỗi của mình ư?

Khoảng thời gian này, nàng có quá nhiều việc, quá nhiều quyết sách, quá nhiều hành động… nhưng, nhiều việc như vậy, nhiều quyết sách như vậy, nhiều hành động như vậy đều không liên quan đến mẫu thân.

Hay nói cách khác, nàng chỉ để ý đến bản thân để ý đến tỉ tỉ để ý đến người trong lòng thậm chí để ý đến thiên hạ, nhưng lại bỏ sót mẫu thân của mình.

Trời ơi… trời ơi… trời ơi… cú sốc này quả thực không nhỏ, khiến cho toàn thân Khương Trầm Ngư run lên bần bật, buộc nàng phải bấu chặt vào thư án mới có thể chống đỡ cơ thể gắng gượng mà đứng được.

Mắt Khương Trọng loang loáng ánh lệ, ông thấp giọng nói: “Trầm Ngư, cha con đích thực không phải là người tốt, cả đời mê đắm quyền thế, vì lợi ích của cả gia tộc mà hy sinh cả con gái dứt ruột đẻ ra, nhưng., ta thật sự… yêu mẫu thân của con. Quyền thế có thể nói quan trọng hơn tất cả mọi thứ của ta; nhưng mẫu thân của con… lại là sinh mệnh của ta. Con có thể hiểu không?”.

Khương Trầm Ngư ra sức lắc đầu nguầy nguậy. Đúng thế, cả đời của phụ thân làm sai rất nhiều rất nhiều việc, nhưng duy chỉ đối với mẫu thân là chung thủy nặng tình.

“Cho nên… chúng ta đều sai rồi, chẳng phải sao? Nếu sớm biết mẫu thân con gặp đại hạn, cùng lắm chỉ có thể sống thêm ba năm, trước đây ta huấn luyện tử sĩ, triệt hạ đối thủ, tranh đoạt lợi ích để làm gì? Tốn bao

thời gian để làm những chuyện vô dụng đó, mà không ở nhà với bà ấy, còn nổi giận với con gái của mình, khiến mẫu thân con kẹt ở giữa khó xử, bạc thêm bao nhiêu tóc…”.

Nước mắt Khương Trầm Ngư bỗng chốc lăn trào, xấu hổ bưng mặt.

“Cho nên, ta quyết định từ bỏ tất cả, ba năm còn lại đều ở bên cạnh mẫu thân con. Bình sinh chuyện bà ấy tiếc nuối nhất chính là vì thân phận nên không được ra ngoài, không thể ngao du danh sơn trong thiên hạ, nếm hết mỹ thực của nhân gian. Ta quyết định trong ba năm này sẽ bù đắp hết những điều bà ấy nuối tiếc”.

Khương Trầm Ngư run giọng nói: “Phụ thân… cha muốn đi xa?”.

“Ừ”.

“Cha… muốn đưa mẫu thân cùng đi? Đi liền ba năm?”. Khương Trầm Ngư cuống lên: “Phụ thân đưa mẫu thân đi, thế con, con phải làm thế nào?”.

“Chúng ta thỉnh thoảng sẽ về thăm các con”.

“Nhưng…”.

Khương Trọng ngắt lời nàng: “Trầm Ngư, con… không còn là một đứa trẻ nữa”.

Khương Trầm Ngư chấn động.

Khương Trọng chăm chú nhìn nàng, giọng nói dịu dàng mà đau buồn: “Trên người con mặc phượng bào của hoàng hậu; trên bàn con bày ngọc tỉ của Bích quốc… Con không còn là một đứa trẻ nữa”.

“Cho nên, con không có quyền ở bên cạnh mẫu thân phải không?”.

Khương Trầm Ngư giàn giụa nước mắt hỏi.

“Trầm Ngư, hãy để mẫu thân con vui vẻ một chút đi. Bà ấy đã bên cạnh con mười lăm năm rồi, chẳng phải sao?”.

Trái tim Khương Trầm Ngư chìm xuống. Cùng với đó là cảm giác bi thương sâu thăm thẳm ùa đến, là cảm giác chán ghét quen thuộc – chán ghét bản thân mình – Nàng… lại bắt đầu ích kỷ rồi. Vĩnh viễn chỉ nghĩ đến cảm giác của bản thân, cho nên, khi phụ thân nói muốn đưa mẫu thân đi du ngoạn, phản ứng đầu tiên chính là không được, như thế chẳng phải mình không được gặp mẫu thân sao, nhưng không hề đứng ở lập trường của mẫu thân mà suy nghĩ: Bà mong muốn có thể ngao du sơn thủy, mong muốn suốt cả một đời. Đến phụ thân, người chỉ chăm chăm đến quyền thế đến mức có thể hy sinh con gái của mình, không quan tâm đến hạnh phúc của cốt nhục, cũng bằng lòng từ bỏ quyền lực mà ông khổ tâm lăn lộn một đời mới có được vì mẫu thân, lẽ nào mình, kẻ được gọi là đứa con ngoan nhất, hiếu thuận nhất, chưa từng khiến mẫu thân phải nổi giận dù chỉ một lần, còn không bằng phụ thân sao?

Khương Trầm Ngư cắn chặt môi, nhìn phụ thân đứng cách nàng một trượng, không biết nói gì, chỉ cầm chiếc ấn ngọc tỉ trên thư án lên, chậm rãi, nặng nề, đóng lên trên tấu chương.

Bụi trần lắng đọng.

Vương ấn đỏ thắm.

Mùa thu năm Đồ Bích thứ sáu, hữu tướng cáo lão, từ quan về quê. Hoàng hậu khóc phê chuẩn.

Ngày hôm sau, tân tướng được lập, là Băng Ly công tử – Tiết Thái.

“Thư sinh gần đây rất không chịu an phận”.

Trong Bách Ngôn đường, người áo xanh lục phe phẩy quạt thong thả nói.

Sáu người còn lại vừa nghe thấy đều bật cười, cười rất kỳ lạ.

Khương Trầm Ngư đang phê duyệt tấu chương nghe tiếng ngẩng đầu, không hiểu, hỏi: “Có chuyện gì?”.

Người áo xanh lục cuối cùng đã gây được sự chú ý của hoàng hậu, liền vội vàng gấp quạt lại hồi bẩm: “Hoàng hậu nương nương có biết vì sao mấy ngày nay Tiết tướng đều không đến tham gia nghị sự với chúng ta không?”.

Y nói thế, Khương Trầm Ngư mới nhớ ra. Tiết Thái đã bảy ngày liền không đến thư phòng, mỗi ngày chỉ vội vàng đến buổi chầu sớm, sau đó biến mất tăm mất tích, mà hôm nay lại càng quá đáng, đến chầu sớm cũng không xuất hiện.

“Hắn đang bận gì à? Có liên quan gì với thư sinh không chịu an phận? “.

“Hồi bẩm nương nương, là như thế này”. Người áo vàng sẫm đáp: “Tiết tướng tuy thành danh từ sớm, bốn bể đều hay, nhưng trước đây trong nhà xảy ra biến cố lớn, sau lại bị biếm thành nô lệ. Đến nay được khôi phục quan tịch, nhưng tuổi hãy còn quá nhỏ đã làm thừa tướng dưới một người trên vạn người, dân gian nghị luận xôn xao, có hai thư sinh là Ngô Thuần và Trần Long công khai phản đối, dựng sân khấu trên phố phê phán chính sự, kích động bách tính, càng làm càng loạn, đến nay ngày ngày đều có hơn trăm người tụ tập đến nghe”.

Đầu mày của Khương Trầm Ngư hơi nhíu lại; “Lại có chuyện này à? Tại sao không thông báo cho ta sớm?”.

“À, cái này…”. Giọng người áo vàng sẫm nhỏ dần đi: “Là Tiết tướng nói hoàng hậu bộn bề công việc, không được đem chuyện vặt này đến quấy nhiễu nương nương, tướng gia sẽ tự mình xử lý ổn thỏa…”.

“Thế hắn có xử lý ổn thỏa không?”.

Lời vừa thốt ra, bảy người nhìn nhau, rồi lại cười kỳ quặc như trước.

Bọn họ phản ứng như vậy, chắc chắn là sự tình đã được giải quyết, nếu không thần tình sẽ không nhẹ nhõm sảng khoái như thế. Khương Trầm Ngư thấy vậy trong lòng đã hiểu, nhưng mặt lại sầm xuống: “Hắn nói thế nào thì làm thế ấy, rốt cuộc hắn là chủ tử của các ngươi, hay ta là chủ tử của các ngươi?”.

Thất tử vội vàng lũ lượt đứng dậy khỏi ghế quỳ xuống, đồng thanh nói: “Hoàng hậu xin thứ tội!”.

Khương Trầm Ngư cảnh cáo xong, thấy thế liền thôi: “Đứng dậy đi. Nói cho ai gia nghe, rốt cuộc là chuyện gì? Hoa Tử, ngươi nói đi”.

Đối tượng bị gọi tên vốn luôn ngồi trên ghế, ngủ gật gà gật gù, bị gọi đột ngột, cả người giật bắn, cực kỳ hoang mang đứng dậy: “A? Cái gì?”.

Khương Trầm Ngư không nhịn được, bật cười một tiếng.

Thấy nàng cười, bọn Thất tử cũng trút được tảng đá đè trong lòng, cùng cười ầm lên.

Di Phi thấy mọi người cười, càng không hiểu, nhìn mọi người với vẻ cực kỳ nhếch nhác lẫn vô tội, thử thăm dò hỏi một câu: “Đến giờ ăn cơm rồi à?”.

Cả sảnh đường cười vang.

Khương Trầm Ngư mỉm cười nói: “Được rồi, ngươi ngồi xuống đã. Tử Tử (người áo tím), ngươi giỏi ăn nói nhất, ngươi kể đi”.

“Vâng”. Người áo tím khom lưng hành lễ, cũng không rề rà: “Sau khi Tiết tướng hay chuyện, liền cải trang trà trộn vào giữa đám người nghe bọn Ngô Thuần, Trần Long đó nói một buổi. Ngày hôm sau, khi Ngô Thuần, Trần Long vừa mới dựng sân khấu định nói chuyện tiếp, thì mười hai thiết kỵ đột ngột xuất hiện, tất cả đều mặc áo trắng, hơn nữa, trên dây cương ngựa đều thêu đồ đằng Bạch Trạch. Bách tính xung quanh nhìn thấy cảnh tượng này, vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, lũ lượt tản ra quỳ vái. Mười hai thiết kỵ đến trước sân khấu, xếp hàng như cánh quạt xòe ra, đi sau họ, chính là Tiết tướng đang cưỡi trên con Hãn Huyết bào mã”.

“Lớn tiếng phủ đầu, chiêu ra oai này quả không tồi”. Khương Trầm Ngư cười, tên tiểu tử Tiết Thái lại dám đem đồ đằng của công tử đi giễu khắp nơi, thật là ngày càng vô sỉ! Có điều, Bạch Trạch có địa vị rất cao trong lòng dân chúng Bích quốc, dùng nó để ra mắt, hiệu quả đúng thực rất tốt. Nàng hỏi tiếp: “Sau đó thì sao?”.

“Tiết tướng quét mắt nhìn sân khấu của bọn Ngô Thuần Trần Long một lượt, cười lạnh lùng, rút một quyển trục từ trong lòng ra, thúc ngựa đi đến trước một tửu lâu bên đường, vỗ cổ ngựa một cái tung thân bay lên, mở quyển trục kia ra, treo lên trên tấm biển hiệu, rồi nhẹ nhàng hạ xuống, đứng vững trên mặt đất. Động tác như nước chảy mây trôi, tư thế linh động, chân tay nhanh nhạy, khiến người ta phải tấm tắc khen hay…”.

Người áo tím còn định tán thưởng tiếp, Khương Trầm Ngư dở khóc dở cười nói: “Đủ rồi đủ rồi, ai gia khen ngươi giỏi ăn nói, ngươi lại thêm một tràng mỹ từ bóng bẩy, đâu phải bảo ngươi thuyết thư… Mau vào vấn đề chính đi!”.

“Vâng vâng vâng. Vi thần lỡ lời. Vi thần xin sửa”. Người áo tím cười cười khổ não: “Tất cả mọi người có mặt ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy trên quyển trục đó viết bốn chữ lớn ‘Đỉnh phanh thuyết thang’”.

“Gì?”. Khương Trầm Ngư kinh ngạc, sau đó lại thở dài: “Lẽ nào hắn

muốn làm vậy thật?”.

“Tiết tướng treo xong quyển trục đó, quay người lại, lạnh lùng quét mắt nhìn một lượt, cao giọng nói: “Xưa Doãn tướng dùng cái vạc cái thớt nấu ăn cho vua Thang, lấy việc nấu ăn, ngũ vị để phân tích cục diện thiên hạ và đạo làm chính trị. Thang vương nhờ thế mà biết được ông có tài kinh thiên vĩ địa, xóa bỏ thân phận nô lệ, cất nhắc làm hữu tướng, từ đó khai sáng nên thịnh thế phồn hoa của triều Thương. Tiết Thái bất tài, mượn điển cố của cổ nhân, để làm chuyện ngày nay: Tại đây dựng lôi đài, trong bảy ngày, cho dù là ai, chỉ cần người đó cảm thấy có thực lực hơn ta, có thể làm thừa tướng của Bích quốc, đến đây khiêu chiến với ta, đánh bại ta, ta nguyện dâng tướng vị cho người đó, quyết không nuốt lời!”.

Khương Trầm Ngư nghe những lời này, trong lòng không biết là buồn cười hay là chấn động. Tiết Thái năm sáu tuổi đã dám nói với Yên vương “Yên là ngọc trong các nước, còn ta là ngọc trong loài người, hai thứ hợp nhau, có gì không thỏa đáng”. Tiết Thái năm bảy tuổi đã dám quát sủng phi của hoàng đế “Chim sẻ nhỏ nhoi, sao dám cản phượng giá”; Tiết Thái của hôm nay lại công khai tiếp nhận thư sinh thách đấu và dựng lôi đài trên phố, tự ví mình với Y Doãn… cho dù trải qua bao nhiêu trắc trở, Băng Ly vẫn là Băng Ly, ngạo cốt vẫn còn, không hề thay đổi một chút nào…

Người áo tím nói đến đây, mặt lộ vẻ khâm phục, cảm khái nói: “Hành động lần này của Tiết tướng mau chóng lan truyền ra ngoài, văn nhân các vùng lũ lượt đến đế đô, có người to gan thật sự lên thách đấu. Tiết tướng tuổi còn nhỏ nhưng kiến thức sâu rộng, trí nhớ tuyệt đỉnh, giỏi hùng biện, khẩu chiến nho sinh, đối diện với lời cật vấn của nhiều người vẫn ung dung ứng đối, thong thả đáp lời, khiến cho mọi người ai nếu đều thất sắc, đặc biệt là hai người Ngô Thuần Trần Long, đến phút cuối, phải hổ thẹn nói: “Cho dù ngươi tài hoa cái thế, kinh lược ngút trời thì sao? Chớ quên, cha ngươi và gia gia ngươi đều là nghịch thần! Là phản tặc! Là loạn thần tặc tử phạm thượng làm loạn! Là tội nhân thiên cổ mưu đồ lật đỔgiang sơn Bích quốc! Ngươi thân là con cháu của họ, lại có thể đảm

nhiệm chức thừa tướng của Bích quốc, há chẳng phải là cổ vũ người trong thiên hạ đều có thể thả sức tạo phản sao? Dẫu cho tạo phản không thành, con cháu của mình cũng vẫn có thể làm quan. Để mặc cho ngươi làm tướng, thì luật pháp thiên thu để vào đâu? Thể diện của hoàng tộc để vào đâu? Giang sơn xã tắc để vào đâu?”.

Tràng chất vấn này đến Khương Trầm Ngư nghe xong mặt cũng biến sắc. Chiêu này quả thực quá độc, phơi bày ra chuyện cũ, lại dùng hai chữ “tạo phản” để chèn ép. Phải biết rằng đế vương từ thiên cổ đều kỵ nhất là tạo phản, không thể khoan dung nhất cũng là tạo phản, vì thế, đối với hậu quả của việc mưu nghịch làm loạn, cũng là cánh cáo kẻ khác: Kẻ làm phản, tru di cửu tộc, tất phải chết! Thế mới có thể cảnh cáo thiên hạ, phải ngoan ngoãn nghe lời, không được ngông cuồng dấy lòng mưu phản.

Có điều… tuy nàng kinh ngạc, nhưng không cảm thấy lo lắng. Bởi vì, nếu là Tiết Thái, chắc chắn có thể giải quyết vấn đề khó này… Trong lòng nàng đầy tin tưởng như thế.

Quả nhiên, câu tiếp theo của người áo tím đã chứng thực điểm này: “Tiết tướng nghe xong, mặt không đổi sắc, lạnh lùng cười nói: ‘Việc sai lầm cha ta và gia gia ta làm, có liên can gì đến ta?’. Trần Long nói: ‘Lẽ nào ngươi không biết cha nợ con trả sao?’. Tiết tướng nói: ‘Nếu ngươi đã nói như thế, vậy thì tổ tiên của các ngươi cũng tạo phản, các ngươi sao có mặt mũi mà sống trên đời này?’“.

Khương Trầm Ngư cả kinh: “Cái gì? Bọn họ cũng là con cái của phản tặc sao?”.

“Hồi bẩm nương nương, lời này của Tiết tướng vừa nói ra, hết thảy người nghe đều ngạc nhiên, phản ứng đều giống như nương nương. Mà tên Trần Long đó lập tức nhảy dựng lên, giận dữ đùng đùng nói: ‘Ngươi nói bậy! Tổ tiên ta ba đời đều là người đọc sách thanh bạch, làm gì có tạo phản? Đừng có ngậm máu phun người!’. Tiết tướng cười lạnh nói:

‘Tổ tiên ba đời không có? Thế thì mười đời? Hai mươi đời thì sao? Đừng quên Trần Thắng Ngô Quảng năm xưa, Đại Tần chính là diệt vong trong tay bọn họ’”.

Khương Trầm Ngư nhắm mắt – Nàng biết ngay mà… đến Trần Thắng Ngô Quảng cũng lôi ra được…

“Trần Long nghe đoạn càng nổi giận: ‘Cái, cái gì? Trần Thắng Ngô Quảng với, với với bọn ta có liên quan gì?’. Tiết tướng đáp: ‘Các ngươi cùng họ, truy ngược lên nghìn đời, tất là cùng gốc rễ mà ra’. Trần Long nói: ‘Cho dù, dù là tổ tiên của bọn ta, họ họ đều là thay trời hành đạo! Tần Nhị Thế thi hành bạo chính, hình phạt hà khắc, khiến muôn dân không được yên ổn…’. Tiết tướng ngắt lời hắn: ‘Ồ? Lúc này lại không đếm xỉa gì đến luật pháp thiên thu, thể diện hoàng tộc với giang sơn xã tắc nữa sao?’. Trần Long nói: ‘Ngươi, ngươi, ngươi…’”.

Trần thuật đến đây, Khương Trầm Ngư thở dài khe khẽ: “Tử Tử, ngươi cứ nói một mạch là được, không cần bắt chước cả điệu bộ nói lắp của họ đâu”.

Cả Bách Ngôn đường lại vang lên một trận cười.

Có lẽ bình thường họ đã quen với việc chế nhạo nhau, cho nên người áo tím tuy lúng túng, nhưng không thấy xấu hổ, vẫn cười vui vẻ như trước, nói: “Vâng. Vi thần xin sửa. Tóm lại bọn Trần Long nói không lại Tiết tướng, tức muốn chết, cuối cùng Tiết tướng nhìn đám đông một lượt, chậm rãi nói: ‘Trải qua nghìn năm, triều đại nào chẳng có phản thần, chẳng sinh nghịch tử, họ làm sai thì họ phải chịu phạt, nhưng vì thế mà tước đoạt công lao của con cháu họ, thì thực quá nực cười! Không sai, cha ta ông ta làm chuyện sai trái, nhưng rốt cuộc vì sao mà họ sai, trong lòng mọi người đều rõ. Trong triều đình, có thiên tử sao thần tử vậy, nếu phải nói Tiết gia nhà ta có tội, Tiết tộc nhà ta nợ Bích quốc, thế thì, để ta làm tướng quốc, há chẳng phải chính là cách chuộc tội tốt nhất sao? Nếu các ngươi cho rằng Tiết Thái ta năng lực không đủ, không thể làm tướng

quốc, thì hãy dùng sự thực để chứng minh điểm này, chớ viện lý do nông cạn như xuất thân, tuổi tác gì đó, ta tuyệt đối không phục! Bảy ngày đã hết, các người đã thua. Nhưng ta biết các ngươi vẫn không phục, không sao cả, ta lại cho các ngươi thêm một cơ hội, ngày này hàng năm, ta đều đến đây dựng lôi đài, người trong thiên hạ đều có thể đến thử. Nhưng, chỉ là bảy ngày. Bất cứ thời gian bất cứ địa điểm khác nếu ta nghe thấy có người bàn láo chuyện triều chính, bôi nhọ danh dự của ta, chém!'. Tiếng chém cuối cùng chắc nịch đanh thép, lầu trên lầu dưới, không có ai dám ho he nữa, đều lặng ngắt như tờ".

Khương Trầm Ngư tưởng tượng khung cảnh khi đó, không kìm được nói: "Giá như ta cũng có mặt thì hay biết mấy, thật muốn xem phong thái áp đảo quần hùng của Tiết Thái khi ấy".

Người áo tím thở dài nói: "Trong Thất tử chỉ có vi thần hôm qua đích thân đi, nhìn thấy cảnh tượng quan trọng nhất đó, thật sự là cảm thấy… triều ta có thể có Tiết tướng, đúng là ông trời ban phúc".

Khương Trầm Ngư nhớ ra một vấn đề: "Đợi đã! Ngươi nói hôm qua đích thân ngươi đi xem, cũng tức là thời hạn bảy ngày đến ngày hôm qua đã kết thúc. Vậy tại sao hôm nay Tiết Thái không đến?".

Người áo xanh lục ở bên cạnh cười "phì" một tiếng, những người khác lại nở nụ cười kỳ quặc.

Nghe đến đây, Khương Trầm Ngư đã hiểu ra, bọn họ cười, không phải vì Tiết Thái khẩu chiến thắng bọn nho sinh, mà là đã phát sinh chuyện khác, hơn nữa, hẳn là chuyện này khiến Tiết Thái gặp xui xẻo. Nghĩ đến đây, không khỏi càng lúc càng tò mò: "Mau nói! Hắn làm sao?".

Người áo tím nói: "Hồi bẩm nương nương, là như thế này, khi dựng sân khấu Tiết tướng quy định là từ giờ Ngọ đến giờ Tuất. Ngày hôm qua đến giờ Tuất, vốn dĩ tất cả đã kết thúc, bọn Trần Long cũng á khẩu không biết nói gì, thì một tên ngọc diện thư sinh đột nhiên ôm một cây đàn tiến

vào tửu lâu, ngang nhiên đòi thi đàn với Tiết tướng".

"Cái gì?". Khương Trầm Ngư ngẩn ra một lúc, nhớ ra một vấn đề: Tiết Thái có biết chơi đàn không?

Tuy Tiết Thái là thần đồng, văn võ song toàn, nhưng cũng không phải cái gì cũng tinh thông, ví như chơi đàn, nàng chưa bao giờ nhìn thấy hắn chơi.

"Tiết tướng ngài… không biết chơi đàn". Người áo tím nói ra đáp án.

Quả nhiên là thế… Khương Trầm Ngư đã lờ mờ đoán ra vì sao mọi người lại cười như thế.

"Vì vậy, thư sinh đó nói thi gảy đàn với ngài, không chỉ Tiết tướng ngẩn ra, mà những người xung quanh nghe thấy đều sững người. Tiết tướng chau mày nói; 'Ngươi nói cái gì?'. Thư sinh đáp: 'Ta muốn thi đánh đàn với ngài. Thừa tướng không phải nói, trong bảy ngày này bất luận là ai cũng có thể đến khiêu chiến ngài hay sao? Ta chính là đến khiêu chiến cầm nghệ của thừa tướng'".

Di Phi sau khi bị gọi dậy không còn gật gù nữa, vẫn đứng bên cạnh, nghe đến đây, mắt đảo một vòng, "ồ" lên một tiếng, cười trộm nói: "Hay, hay, cái này hay! Đường đường là thừa tướng Bích quốc mà đến đàn cũng không biết gảy, đúng là quá mất phong nhã…".

Khương Trầm Ngư lườm gã một cái: "Thứ lý lẽ ngụy biện này mà ngươi cũng nói ra được à? Ai gia muốn có một thừa tướng có thể xử lý chính sự chứ không cần một nhạc sư".

Người áo tím nói: "Trên thực tế, khi ấy mọi người đều nghĩ như thế, đều cảm thấy thư sinh đó thật kỳ quặc, lại nghĩ ra được yêu cầu vớ vẩn như thế, chắc chắn Tiết tướng không biết chơi đàn, nhưng Tiết tướng nhìn thư sinh đó một cái, cười lạnh nói: 'Được'".

“Hắn đồng ý à?”. Điều này thực sự khiến Khương Trầm Ngư bất ngờ.

“Vâng. Tiết tướng nhận lời, không chỉ như thế, ngài còn nói: ‘Ta biết trong lòng ngươi đang nghĩ gì, nếu ta không nhận lời ngươi, ngươi chắc chắn sẽ rêu rao với bên ngoài là lôi đài mà ta dựng có lỗ hổng, quy định thi đấu có lỗ hổng, cũng chỉ là hình thức, nếu có thi cũng không chính xác, từ đó mà tiến một bước xóa sạch toàn bộ thành tích huy hoàng trong bảy ngày qua của ta, đúng không?’. Thư sinh đó mỉm cười, không thừa nhận cũng chẳng phủ nhận. Tiết tướng tiếp tục nói: ‘Cho nên, ta tuyệt đối không để ngươi được thỏa nguyện. Ngươi muốn thi đàn à? Đến đây! Thi thì thi!’”.

Khương Trầm Ngư tuy biết sau cùng chắc chắn Tiết Thái sẽ thắng nhưng nghe đến đây, trong lòng cũng không khỏi lo lắng.

“Không phải hắn không biết chơi đàn sao?”.

“Hồi bẩm nương nương, Tiết tướng đích thực là không biết chơi đàn, đối phương chắc chắn cũng đã tìm hiểu về điểm này, cho nên mới dám đến khiêu khích không hề e sợ như thế. Thế là, thư sinh đó ngồi xuống, đặt cây cổ cầm xuống nói: ‘Trước tiên phải nói cho rõ, kỹ thuật đánh đàn, cao thấp khác biệt nếu như rất lớn, tự nhiên sẽ dễ phán đoán, nhưng nếu trình độ ngang ngang nhau, thì sẽ khó mà đoán định. Ta và ngươi phải phân giới hạn rõ ràng như thế nào?’. Tiết tướng đáp: ‘Ngươi nói đi’. Thư sinh nói: ‘Được. Ý của ta là, có mặt ở đây tổng cộng bảy mươi chín người, chúng ta đàn ra sao, hãy để bảy mươi chín người này chấm điểm, cuối cùng ai được ủng hộ nhiều nhất, người đó thắng. Thế nào?’. Tiết tướng nói: ‘Được’”.

Khương Trầm Ngư thở dài: “Thật là làm khó hắn rồi. Thế mà cũng nhận lời. Ai chẳng biết những người đi xem đó, kỳ thực đều là những người muốn nhìn thấy hắn thua cuộc, cho dù hắn có thể đàn hay như thư sinh kia, e là mọi người cũng mang tâm lý xấu xa muốn coi trò hay nên vẫn

bỏ phiếu cho hắn thua thôi”.

“Vâng, vi thần cũng nghĩ như vậy, vì thế vi thần đứng bên nhìn mà lo lắng hết đỗi, thần tiến lên phía trước khuyên can, trái lại Tiết tướng căn bản không để ý đến thần, bước tới ngồi đối diện với thư sinh, nói: ‘Ở đây không có đàn, ta dùng đàn của ngươi có được không?’. Thư sinh nói: ‘Được’. Tiết tướng nói: ‘Thế thì ngươi là khách, ngươi đàn trước’. Thư sinh đồng ý, liền bắt đầu gảy đàn…”.

“Chắc hắn đàn rất giỏi”. Khương Trầm Ngư đoán.

Người áo tím lại lắc đầu.

“Sao? Lẽ nào hắn đàn cũng dở?”.

Người áo tím vẫn lắc đầu.

Khương Trầm Ngư đang cảm thấy kỳ quái, thì người áo tím đã nói rõ chân tướng: “Kỳ thực thì… căn bản hắn không đàn nổi. Hắn vừa mới gảy hai âm, dây đàn đã đứt. Cho nên, hắn đành phải thay dây đàn, nhưng gảy thêm được mấy âm, dây đàn lại đứt. Hắn lại thay dây, dây đàn lại đứt nữa… Tóm lại hắn cứ đàn được ba bốn tiếng, lại bị đứt một dây, cuối cùng, hắn đập bàn đứng dậy quát: ‘Tiết Thái, ngươi giở trò gì với đàn của ta phải không?’. Tiết tướng nói: ‘Đây là đàn của ngươi, dây cũng là ngươi tự tay mang theo’. Thư sinh nói: ‘Nhưng lúc ta gảy đàn ngươi lén lút dùng nội lực làm đứt dây đàn, đúng không?’. Tiết tướng mỉm cười: ‘Tỉ thí thôi mà. Nếu ngươi không phục, khi ta gảy đàn ngươi cũng thoải mái làm đứt dây đàn của ta’. Thư sinh giận dữ nói: ‘Ta không biết võ công!’. Tiết tướng nói: ‘Rất tốt, ta cũng không biết chơi đàn’. Thư sinh nói: ‘Thế thì ngươi thua rồi!’. Tiết tướng nói: ‘Dựa vào cái gì? Cầm nghệ đến đàn cũng không đàn nổi của ngươi cũng có thể coi là thắng sao?’. Thư sinh nói: ‘Đó là vì ngươi đứng bên cạnh phá hoại!’. Tiết tướng nói: ‘Ta có thể khiến ngươi không đàn nổi, thì ta thắng’. Thư sinh kêu lên: ‘Thế mà gọi là thắng à?’. Tiết tướng bỗng nói thật chậm, từng tiếng từng

tiếng rành rọt: ‘Đây chính là chiến thắng của sức mạnh’. Thư sinh sững ra, không nói gì nữa”.

Khương Trầm Ngư nhắc lại: “Chiến thắng của sức mạnh?”.

“Vâng. Tiết tướng nói: ‘Trên thế giới này có rất nhiều kỹ nghệ, duy chỉ có sức mạnh là có thể trấn áp tất cả. Cầm nghệ của ngươi có cao hơn nữa, nhưng ta có thể khiến ngươi không đàn nổi, đây chính là biểu hiện của việc ta vượt trội hơn ngươi’. Nói đến đây, ngài xoay người, nhìn mọi người, cất cao giọng nói: ‘Các ngươi nghe rõ cho ta, những người khác muốn lợi dụng kiếm chác, muốn xuyên tạc lời ta, thì cũng phóng ngựa đến hết cả đây, nhưng trước khi đến, các ngươi phải chuẩn bị tâm lý cho tốt – Có lẽ các ngươi có thể thắng ta về một kỹ năng nào đó, nhưng, nếu võ công không thể thắng ta, đều là vô ích. Nếu võ công hơn ra, chớ quên sau lưng ta còn có mười hai thiết kỵ, ba vạn binh mã, quyền hành cả nước, các ngươi cứ khiêu chiến thử xem!’. Thư sinh thét lên: ‘Thế thi đấu còn gì là công bằng?’. Tiết tướng nhìn hắn khinh miệt, lạnh lùng cười: ‘Quyền thế cũng là một loại thực lực. Nếu ngươi không có thực lực vượt hơn ta, dựa vào cái gì mà đòi thay thế ta?’”.

Khương Trầm Ngư ngẫm nghĩ câu “Quyền thế cũng là một loại thực lực”, không khỏi có phần ngây ngốc.

Tiết Thái… Tiết Thái… xuất sắc như thế, kiêu ngạo như thế, lại bá đạo như thế!

Có lúc không khỏi hoài nghi hắn có thực sự là con người không? Một đứa trẻ tám tuổi, sao có thể có trí tuệ như thế? Hơn nữa, ngoài trí tuệ ra, hắn còn xuất thân cao quý, vì thế đã bồi dưỡng nên tính cách cao ngạo ngút trời, cậy tài khinh người, ngoài tính cách ra, hắn lại trải qua chuyển biến lớn kinh thiên động địa của đời người – từ trời cao rớt bùn lầy, lại từ bùn lầy trở lại trời cao như thế, khiến hắn ngoài ngạo mạn, còn rèn luyện được tính thận trọng và chu toàn hơn người thường. Hành vi nhìn có vẻ như huênh hoang to gan, được ăn cả ngã về không của hắn vừa hay là

biểu hiện của việc hắn chuẩn bị đầy đủ, không hề sơ sót.

Người bình thường, cho dù có được khả năng bẩm sinh như hắn cũng không thể có tính cách như hắn; cho dù có tính cách giống như hắn, cũng không thể có cảnh ngộ giống hắn… Hàng loạt các loại yếu tố này đã tạo thành thái độ ngang ngược coi thường hết thảy của hắn lúc này, mà thái độ ngang ngược ấy chính là điều không thể thiếu của một người làm chính trị thành công.

Có lẽ bản thân thật sự may mắn, may mà hắn đứng về phía nàng.

Nếu có một đối thủ như thế này, thực sự quá đáng sợ…

Mắt Khương Trầm Ngư hơi trầm xuống, trong lòng đã quyết: Cả đời này, tuyệt đối không thể cho Tiết Thái bất cứ cơ hội nào trở thành kẻ địch của nàng.

Người áo tím nói: “Tiết tướng nói xong những lời này, hết thảy mọi người có mặt tại chỗ đều im lặng, còn thư sinh đó đứng yên mà toàn thân run rẩy, trên mặt lúc trắng lúc đỏ, chính lúc mọi người tưởng hắn chắc chắn sắp tức đến chết, hắn đột nhiên lấy một vật từ trong chiếc hộp bên cạnh ra, ném vào người Tiết tướng. Đám thị vệ cả kinh, tưởng là ám khí, đang định xông lên phía trước hộ vệ, Tiết tướng giơ tay lên, tự mình dùng tay áo cuốn vật đó lại…”.

Bảy người còn lại nghe đến đây, lại bắt đầu cười khùng khục. Thế nên Khương Trầm Ngư biết cuối cùng đã kể đến đoạn mấu chốt, bèn hỏi: “Là thứ gì?”.

“Là tú cầu”.

Khương Trầm Ngư gần như hoài nghi câu mình nghe thấy, không nhịn được nhắc lại lần nữa: “Là thứ gì?”.

“Tú cầu”. Người áo tím nghiêm trang trả lời: “Chính là loại tú cầu thêu bằng chỉ màu, dùng để các thiếu nữ chưa chồng kết duyên…”.

“Ta biết cái gì là tú cầu”. Trầm Ngư ngắt lời y: “Ta chỉ muốn hỏi tại sao thư sinh đó lại ném tú cầu cho Tiết Thái?”.

“Khi đó, bọn thần nhìn thấy quả tú cầu đó, tất cả đều ngẩn người ra, nghi ngờ mắt mình bị làm sao. Thư sinh đó cười khúc khích, giọng nói đột ngột biến đổi, nếu nói ban đầu hắn nói giọng eo éo, thì khoảnh khắc đó lại biến thành giọng nữ nhi, hơn nữa còn giơ một tay chỉ vào Tiết tướng nói: ‘Được, quả nhiên không hổ là tiểu Băng Ly nổi danh thiên hạ! Ta phục rồi. Cho nên, ta quyết định lấy ngươi! Quả tú cầu này chính là tín vật định tình của ta, ta biết tuổi ngươi còn nhỏ, có điều không sao, ta có thể chờ ngươi. Bản cô nương chính là con gái của Hồ Cửu Tiên, tiểu danh là Sành Nương. Ngươi chớ có quên, ngày sau phải đến nhà xin cưới ta nhé’!’. Nói đoạn, ôm đàn thướt tha rời đi…”.

“Hồ Cửu Tiên?”. Cái tên này rất quen, dường như đã nghe thấy ở đâu rồi.

“Ông ta là người Nghi quốc, được mệnh danh là đệ nhất thương gia của bốn nước, giàu nhất thiên hạ, nơi nào cũng có sản nghiệp của ông ta. Mà Hồng viên nổi tiếng nhất đế đô chính là của ông ta”.

Khương Trầm Ngư “a” một tiếng, chẳng trách nàng cảm thấy quen tai, hóa ra là chủ nhân của Hồng viên.

“Ha ha ha ha ha, hay cho một cô nương to gan!”. Di Phi nghe xong đập bàn kêu tuyệt: “Hay cho một mối nhân duyên tuyệt diệu! Chúc mừng nương nương, chúc mừng nương nương, hữu tướng của nương nương sắp thành gia lập nghiệp rồi, ha ha ha ha ha…”.

Người áo tím cố gắng nhịn cười, tiếp tục nói: “Hồ tiểu thư đó bỗng nhiên bỏ đi, làm mọi người bất ngờ, vẻ mặt của Tiết tướng khi ấy thật là… cả

đời này vi thần cũng không thể quên. Chuyện này lập tức đồn ra ngoài, vì thế, hôm nay Tiết tướng vốn dĩ muốn lên triều, nhưng kiệu của ngài vừa mới ra khỏi hầu phủ, liền phát hiện bên ngoài có một đám người đông đúc vây quanh, đều là những cô nương tuổi thanh xuân đứng chờ bên ngoài cả đêm, ngài vừa mới vén rèm kiệu lên thò đầu ra ngoài nhìn, liền có vô số tú cầu bay về phía ngài… Những cô nương đó vừa ném vừa hét: 'Thừa tướng đại nhân, chúng ta cũng muốn lấy ngài…'. Họ đứng đông nghịt cả đường, chiếc kiệu căn bản không thể đi nổi, đành quay đầu về phủ, cho nên, hôm nay Tiết tướng không thể lên triều…".

Lời của người áo tím còn chưa dứt, mọi người trong sảnh đã cười nghiêng cười ngả.

Chỉ có một người không cười, đó chính là Khương Trầm Ngư.

Mọi người cười xong một lúc, mới phát hiện hoàng hậu không cười, liền vội vàng thu lại nụ cười, lo lắng bất an nhìn nàng.

Khương Trầm Ngư cụp mắt, trầm mặc một lát, sau đó đẩy đống tấu sớ ra, nói: "Hôm nay đến đây thôi, các ngươi về cả đi. Ai gia cũng mệt rồi, về cung nghỉ ngơi đã". Nói rồi, đứng dậy rời ghế.

Nàng bình tĩnh đi ra khỏi Bách Ngôn đường, rất bình tĩnh đi ra khỏi thư phòng, rất bình tĩnh đi vào trong n Bái cung, nói với cung nữ: "Ai gia muốn ở một mình một lúc, các ngươi lui cả ra đi".

Bọn cung nữ vâng dạ rồi đi ra, đóng cửa phòng lại.

Khương Trầm Ngư đi đến bên giường, ôm chăn trùm kín đầu, bấy giờ mới cười to, cười đến nỗi chiếc giường rung lên bần bật, cười đến nỗi trào cả nước mắt: "Ha ha ha ha ha ha… Ha ha ha… Ha ha ha ha ha…".

Tiết Thái… lấy vợ…

Ha ha ha ha ha…

Tiết Thái à Tiết Thái, ngươi cũng có ngày này!

Ha ha ha ha ha…

Tiếng cười của nàng loáng thoáng truyền ra ngoài điện, Ác Du nghe thấy tò mò: “Hoài Cẩn tỉ tỉ, nương nương sao thế? Có chuyện gì vui à?”.

Hoài Cẩn mỉm cười nhàn nhạt: “Chúng ta làm nô tài, chỉ cần vui thay nương nương là được rồi. Tiểu thư… đã lâu lắm rồi mới được vui vẻ như thế…”.

Đúng thế, kể từ sau khi Kỳ Úc hầu chết, ngoài lần thái tử Tân Dã chào đời, tiểu thư, chưa từng vui vẻ như thế…

Có thể cười như thế này, là chuyện tốt biết bao…

Ngày hôm sau trong buổi chầu sớm, Tiết Thái vẫn không xuất hiện. Nhưng khi Khương Trầm Ngư chuẩn bị đi vào thư phòng nghị sự cùng với Thất tử, hắn lại xuất hiện, hơn nữa còn không mặc quan phục, chỉ mặc một chiếc áo khoác màu đen, quấn kín từ đầu đến chân.

Khương Trầm Ngư thấy hắn nai nịt như thế, không kìm được mỉm cười: “Thừa tướng từ đâu đến, định đi đâu đấy?”.

Tiết Thái sầm khuôn mặt nhỏ trắng trẻo xuống, không trả lời, tự đi vào Bách Ngôn đường, cởi áo khoác rồi ngồi lên ghế tựa, cất tiếng hỏi: “Hôm qua và hôm nay có chuyện gì lớn xảy ra không?”.

Khương Trầm Ngư khoan thai đi vào trong, từ tốn nói: “Có đấy, chuyện lớn nhất chính là thừa tướng của Bích quốc sắp thành thân. Chuyện này có lớn không?”.

Khóe mắt Tiết Thái quả nhiên bắt đầu co giật.

Bọn Thất tử cũng mím môi nén cười, người áo vàng sẫm bật cười thành tiếng đầu tiên nói: “Nghe nói từ ngày hôm qua, tất cả các cô nương chưa lấy chồng ở đế đô đều xếp hàng dài trước cửa hầu phủ, chuẩn bị chặn thừa tướng đại nhân của chúng ta, một bầy oanh oanh yến yến, bao vây hầu phủ đến một giọt nước cũng không lọt. Tình hình này, thừa tướng vẫn có thể thoát thân đi khỏi, thật là lợi hại, thật là lợi hại”.

Tiết Thái “hừ” một tiếng.

Người áo xanh lục bên cạnh cười nói: “Ta biết rồi, hôm nay thừa tướng dùng kế kim thiền thoát xác, sai nô tì ngồi vào kiệu của mình đi ra cổng trước, còn mình cải trang âm thầm đi cổng sau, nhưng vì muốn tránh tai mắt của người ta, cho nên đến muộn một canh giờ, không kịp lên buổi chầu sáng”.

Khương Trầm Ngư cười híp mắt nói: “Sao thế, thừa tướng đại nhân, có cần ai gia ban hôn cho ngươi không?”.

Tiết Thái rít qua kẽ răng: “Không phiền nương nương nhọc lòng”.

“A, thừa tướng nói gì thế? Thừa tướng là rường cột của nước nhà, trọng thần của triều đình, hôn sự của thừa tướng là đại sự quốc gia. Cái cô Hồ Sảnh Nương đó cũng không phải nhân vật tầm thường, thừa tướng lấy cô ta, có thể gọi là được cả danh lẫn lợi, song kiếm hợp bích, đã vui lại thêm vui…”. Khương Trầm Ngư thong thả nói: “Điều quan trọng nhất là, nếu như thế, những thiếu nữ trước cửa nhà thừa tướng kia, sẽ hết hy vọng. Nếu không, ngày ngày thừa tướng đau đầu vì việc ra ngoài, lần nào cũng đến trễ, ai gia không thể cho phép như vậy được”.

Mí mắt Tiết Thái giật giật, không biết là giận hay là buồn, nghiến răng nói: “Xin nương nương an tâm, tiểu thần đã nghĩ ra một cách giải quyết, không đầy nửa ngày, đám nữ nhân vô vị đó sẽ tản đi hết”.

Khương Trầm Ngư nghe xong lại càng cảm thấy hứng thú: “Ồ, không biết cách của thừa tướng là gì?”.

Tiết Thái còn chưa trả lời, một tiếng cười lớn từ bên ngoài truyền vào, tiếp theo, cửa mật thất mở ra, La Hoành dẫn theo Di Phi đi vào.

Di Phi nhìn thấy Tiết Thái mắt sáng rỡ lên, vừa cười lớn vừa đi đến bên cạnh hắn, vỗ vỗ lên vai Tiết Thái nói: “Hóa ra là như thế! Hóa ra là như thế! Không ngờ lớn thừa tướng Tiết Thái của chúng ta lại là một kẻ si tình. Ha ha ha ha!”.

Mọi người đều nhìn Di Phi bằng ánh mắt hiếu kỳ.

Di Phi che miệng cười, cuối cùng nhìn, sang Khương Trầm Ngư: “Nương nương, nương nương có biết Tiết tiểu thừa tướng nhà ta hôm nay đã làm chuyện kinh thiên động địa đến nhường nào không?”.

Khương Trầm Ngư cười cười nói: “Theo như ta biết, Tiết ái khanh ngày nào cũng làm những chuyện kinh thiên động địa”.

“Cũng đúng. Chỉ có điều, hôm nay là đặc biệt nhất mà thôi”. Di Phi lại vỗ vào vai Tiết Thái, thở dài nói: “Ngươi dù không thích những cô gái đó, cũng ít nhiều phải giữ chút thể diện cho họ chứ, sao có thể một đòn quét sạch như thế? Nếu ngày mai bọn họ treo cổ tự vẫn thì làm thế nào?”.

Người áo vàng sẫm nghe thấy hai mắt liền phát sáng, nói nhanh: “Tam hoàng tử muốn nói gì, mau nói nhanh nói nhanh, thừa tướng rốt cuộc đã làm gì?”.

“Thừa tướng… sai người treo một bức tranh bên ngoài cửa lớn của phủ Kỳ Úc hầu, và tuyên bố: Tiết Thái hắn là nhân vật kiệt xuất trăm năm khó gặp, đương nhiên phải lấy một mỹ nhân tuyệt thế có thể xứng với

hắn. Vì thế, nếu vị cô nương nào không xinh đẹp bằng người trong bức tranh, thì hãy bỏ ý nghĩ lấy hắn đi…”.

Khương Trầm Ngư cảm thấy có gì là lạ: “Đợi đã! Ngươi nói hắn treo một bức tranh? Lẽ nào là…”.

Tiết Thái bấy giờ ngẩng đầu lên, biểu tình u ám trên gương mặt biến mất, khóe môi cong lên, mang theo nét cười có chút gian trá: “Nói ra vẫn phải đa tạ nương nương. Nếu không phải là nét vẽ tuyệt diệu của nương nương, vi thần vẫn còn phải khổ não tìm đâu được một bức tranh như thế?”.

“Ngươi! Lẽ nào ngươi treo bức tranh ai gia vẽ cho Hy Hòa?”. Lời vừa thốt ra, Thất tử cũng thất kinh, hóa ra Tiết Thái lại treo tranh của Hy Hòa?

Tiết Thái “ừ” một tiếng.

Khương Trầm Ngư lập tức đứng dậy: “Ngươi dám ăn trộm tranh của ai gia!”.

“Tiểu thần chỉ mượn dùng mấy ngày thôi, đợi sự việc qua đi sẽ tự giác đem trả”. Tiết Thái nói rất ngang nhiên đường hoàng: “Đúng như nương nương nói, tiểu thần là rường cột của nước nhà, trọng thần của triều đình, nếu ngày nào cũng bị người ta vây kín dẫn đến không thể lên buổi chầu sớm, tổn thất này to lớn quá. Cho nên, nghĩ cho giang sơn xã tắc Bích quốc, nương nương cũng không nên hẹp hòi, tiếc một bức tranh cỏn con, đúng không?”.

Đến lượt Khương Trầm Ngư nói không nên lời.

Cứ như thế, Tiết Thái dùng tranh vẽ Hy Hòa phu nhân, thành công ép những tú nữ muốn gả cho hắn phải thối lui. Nhưng hành động này cũng để lại một ảnh hưởng rất xấu, đó chính là…

“A, ngươi nghe nói chưa? Thừa tướng của chúng ta có ý trung nhân rồi đấy!”.

“Hắn mới mấy tuổi mà đã có ý trung nhân?”.

“Ngươi thì biết cái gì, phàm chuyện gì mà gắn với Băng Ly công tử thì không thể suy luận theo lẽ thường được. Tóm lại là thế này, hắn đã sớm có ý trung nhân rồi, mà người hắn yêu không phải ai khác, chính là tiền phu nhân của triều ta”.

“Ngươi nói là… Hy Hòa phu nhân?”,

“Ngoài nàng ta ra còn có ai nữa! Đệ nhất mỹ nhân của bốn nước năm xưa, chậc chậc, đáng tiếc là chết sớm quá”.

“Lá gan của hắn cũng to thật nhỉ? Đến phi tử của hoàng đế mà cũng thầm thương trộm nhớ. May mà Hy Hòa phu nhân đã chết, nếu không đã thành tin xấu rồi!”.

“Luôn làm chuyện không bình thường, một hành động cả thiên hạ kinh ngạc. Không hổ là Băng Ly công tử…”.

“Đúng thế đúng thế…”.

Chuyện này càng đồn càng rộng, phiên bản cuối cùng chính là…

Thừa tướng của Bích quốc Tiết Thái, từ thuở còn bé tí đã thầm yêu Hy Hòa phu nhân, thậm chí miếng mỹ ngọc Băng Ly tuyệt thế mà Yên vương tặng hắn cũng đem tặng lại cho Hy Hòa phu nhân. Nào ngờ Hy Hòa phu nhân hồng nhan bạc mệnh, chẳng đợi hắn làm nên sự nghiệp đã ngọc nát hương tan.

Cho nên, Tiết Thái rất đau lòng, tuyên bố với bên ngoài rằng nhất định

phải lấy một nữ tử có tướng mạo giống Hy Hòa làm vợ. Yêu cầu này quá cao, vì vậy, chuyện chung thân đại sự đành phải gác lại.

Đến đây, Tiết Thái đã không còn bị ai quấy nhiễu nữa.

Ngày tháng cứ trôi qua thi thoảng vội vàng, thi thoảng vui đùa cười nói, thi thoảng nguy hiểm, thi thoảng bận rộn như thế. Không biết bắt đầu từ khi nào, Tiết Thái càng ngày càng bận, thường xuyên nghị sự xong là mất tăm mất tích, mà không chịu về nhà giống như trước đây, cho dù không có chuyện gì cũng ở trong cung. Có lúc Khương Trầm Ngư hỏi hắn, hắn cũng không trả lời, lâu ngày, Khương Trầm Ngư cũng không hỏi nữa.

Dịp khai xuân năm Đồ Bích thứ sáu, xảy ra một chuyện vui.

Nói là chuyện vui, kỳ thực cũng không hẳn, có người lại cho là xúi quẩy, có người cho là đương sự thấy vui là được. Mà sự kiện gây nên sự chú ý và bàn tán rộng rãi ở Bích quốc này chính là – đại tướng quân Phan Phương lấy vợ.

Mọi người đều biết, đại tướng quân vốn có một người vợ chưa cưới mà y yêu chân thành, nhưng lại bị Tiết Túc gọi đến phủ để thuyết thư rồi làm nhục, không chịu nhục, nàng đã tự vẫn. Sau này đại tướng quân tuy đích thân dẫn binh đánh bại Tiết Hoài khiến cả Tiết gia sụp đổ, coi như đã báo được thù, nhưng người yêu đã chết, không thể vãn hồi. Sau đó lại phụng chỉ đến Trình quốc chuẩn bị hỏi cưới công chúa, cũng không ra đâu vào đâu… Tóm lại, nói đến vị đại tướng quân Phan Phương này, trừ việc hắn kiêu dũng thiện chiến ra, điều khiến người ta có thể bàn luận say sưa nhất chính là sự si tình của hắn.

Mọi người đều cho rằng hắn sẽ không thể thành thân lần nữa, không ngờ, hắn bất ngờ cưới vợ mà không hề báo trước. Vì thế, chuyện này đồn ra ngoài, cả nước kinh ngạc.

Mà điều khiến người ta ngạc nhiên nhất chính là vị thê tử kia của hắn…

Về việc này, Khương Trầm Ngư được biết thông qua báo cáo của Thất tử. Khi đó, người áo tím nói như thế này: “Nương nương, Phan tướng quân xảy ra chuyện rồi”.

Làm cho Khương Trầm Ngư sợ đến mức cuống lên: “Xảy ra chuyện gì?”. Phan Phương có thể nói là thần tử mà nàng yên tâm nhất, luôn an phận thủ thường, chưa từng kéo bè kết đảng, cũng không thích thể hiện bản thân, sinh hoạt càng cực kỳ đơn giản, ngày ngày không làm việc thì đóng cửa luyện tập võ công, uống rượu, rất hiếm khi ra ngoài. Một người như thế có thể xảy ra chuyện gì được? Nếu là người khác còn có khả năng mắc bệnh, còn Phan Phương, nếu đến hắn cũng đổ bệnh, thì trên đời này có lẽ chẳng có người nào khỏe mạnh nữa?

Người áo tím thở dài, sáu người còn lại lần lượt biểu lộ vẻ buồn rầu.

Vì thế, Khương Trầm Ngư càng lo lắng hơn: “Hắn làm sao?”.

“Hắn bị người ta hãm hại”.

“Ai dám to gan thế? Dám hãm hại cả Phan ái khanh?”.

“Là như thế này, ngoại ô kinh thành có một ông lão câu cá, ông có một cô con gái tên là Phương Cô, xấu xí không thể tả nổi, lại còn bị điếc hai tai, vì thế, năm nay đã hai mươi sáu tuổi mà vẫn chưa gả đi được, ông lão rất buồn rầu, trăn trở mãi phải làm sao, cuối cùng nương nương đoán thế nào?”.

“Có liên quan đến Phan ái khanh?”.

“Tháng trước không phải có một trận tuyết lớn sao? Ông lão liền lừa Phương Cô đến trước cổng Phan phủ, vứt cô ta ở đó. Khi Phan tướng quân mở cửa, nhìn thấy một người nằm ngất lạnh cóng trong tuyết, bèn

tốt bụng cứu cô ta về, cứ thế qua một đêm. Sang ngày hôm sau, tướng quân đưa Phương Cô đã tỉnh về nhà, ông lão lại nói họ trai đơn gái chiếc ở chung với nhau một đêm, sự thanh bạch của con gái ông đã bị hủy hoại, không gả chồng được, bắt tướng quân phải chịu trách nhiệm. Cô Phương Cô đó thoạt đầu không biết là chuyện gì, sau biết rồi thì khóc ầm lên chạy đi nhảy xuống hồ. Nước hồ đóng băng, cô ta nhảy xuống hố băng, Phan tướng quân vội vàng cứu cô ta lên, khi cứu người đương nhiên không tránh được ôm ôm ấp ấp, thế là ông lão bám chặt lấy tướng quân… Thế nên, Phan tướng quân đã cưới cô ta".

Thất tử lũ lượt thở dài: "Quá thảm!". "Đúng thế đúng thế, chỉ có Phan tướng quân mới vậy, chứ người khác thì mặc xác ngươi chết hay là người…". "Ông lão kia chắc chắn đã tìm hiểu tướng quân là người thế nào, biết tướng quân không dùng thế ép người, cho nên mới vu vạ cho tướng quân". "Cái này gọi là ở hiền gặp ác mà…". "Thực ra cũng chẳng có gì, coi như lấy một người thiếp, vấn đề là cô gái đó thực sự quá xấu xí ấy!". "A, đại nhân cũng thấy rồi à? Mấy ngày trước quá hiếu kỳ nên ta cũng liếc một cái, kết quả là…". "Đại trượng phu sống ở trên đời, những chuyện thảm nhất Phan tướng quân đều gặp cả, thật là đáng thương, đáng thương…".

Lời Thất tử nói thể hiện tâm lý nam nhân một cách rõ rệt nhưng Khương Trầm Ngư nghe được, trong lòng cũng không vui.

Ngày hôm sau, nàng triệu Phan Phương vào trong cung, nói với hắn: "Phan tướng quân, nếu có chuyện gì khanh ngại không tự mình ra mặt từ chối, ai gia có thể giúp khanh từ chối".

Phan Phương nhìn nàng với vẻ hơi ngạc nhiên, lát sau đáp: "Hồi bẩm nương nương, vi thần không có chuyện gì khó xử cả".

"Khanh không cần giấu ai gia, ai gia đã nghe nói rồi, vị phu nhân đó của khanh…".

Phan Phương cúi đầu.

Khương Trầm Ngư thấy điệu bộ này của y, lòng càng thương hơn, bèn giận dữ nói: “Dưới càn khôn rộng lớn, trời cao vời vợi này, lại có tên điêu dân ép hôn, hơn nữa còn ép đại tướng của triều ta, chuyện này tuyệt đối không thể tha được, người đâu! Truyền ý chỉ của ai gia…”.

Nàng còn chưa nói dứt câu, Phan Phương đã quỳ sụp xuống.

Khương Trầm Ngư kinh ngạc nói: “Phan ái khanh, khanh làm gì vậy?”.

Phan Phương cung kính dập đầu, khi ngẩng đầu lên, hai mắt sáng rỡ mà kiên định: “Vi thần tạ ơn nương nương quan tâm đến vi thần, nhưng chuyện cưới vợ là vi thần tự nguyện, không phải ép gạt, cho nên xin nương nương nguôi giận”.

“Nhưng… họ rõ ràng nói là ông lão đó cố ý vứt con gái trước cửa nhà khanh…”.

Phan Phương cụp mắt, thấp giọng nói: “Cho dù chuyện trước đó như thế nào, sự thực là vi thần đúng là đã ôm cô nương đó”.

“Phan ái khanh!”. Khương Trầm Ngư cũng không biết vì sao mình để ý chuyện này như thế, có lẽ là vì nàng đã từng tận mắt chứng kiến bi kịch của Phan Phương và Tần nương, trong lòng luôn cảm thấy hổ thẹn với y, vì thế, bây giờ đột nhiên có người nhét một nữ nhân cho Phan Phương, giống như một tay hủy diệt mối tình duyên bi thương đến cực điểm và cũng đẹp đẽ đến cực điểm ấy.

Ở nơi sâu thẳm nội tâm của nàng, không sao có thể tiếp nhận nổi, vì thế nàng hít một hơi thật sâu, trầm giọng nói: “Tóm lại, hôn sự này ai gia không chấp nhận! Ai gia không thể trơ mắt nhìn khanh nhảy vào hố lửa!”.

Phan Phương ngẩng mặt lên, nhìn nàng chằm chằm, sau đó, bỗng nhiên bật cười.

“Khanh cười cái gì?”.

“Không có gì…”. Phan Phương khẽ thở dài, trong ánh mắt chất chứa vài phần hoài niệm: “Chỉ là cảm thấy, nương nương vẫn là nương nương của thuở ban đầu, vi thần… rất cảm động, cũng rất vui”.

Mặt Khương Trầm Ngư đỏ bừng biết hắn ám chỉ bản thân mình lúc đi sứ Trình quốc năm nào. Cơn xấu hổ qua đi, nàng lại càng thận trọng.

“Chuyện này khanh nghe ta, được chứ?”.

“Nương nương… nếu, vi thần thực lòng muốn cưới Phương Cô thì sao?”.

“Cái, cái gì?”. Khương Trầm Ngư cả kinh. Phan Phương đối với Tần nương như thế, nàng tận mắt chứng kiến, một nam nhân như thế sao có thể thay lòng đổi dạ? Được thôi, cứ cho là hắn có thể thay lòng đổi dạ, nhưng Phương Cô đó, theo như Thất tử miêu tả là một cô gái xấu xí vô cùng! Sao có thể?

Dường như đọc được suy nghĩ trong lòng nàng, Phan Phương cười cười, nói: “Phương Cô là một cô gái tốt. Vi thần biết có lẽ nương nương cũng nghe nói rồi, nàng ta… bị điếc. Tướng mạo cũng không được ưa nhìn. Nhưng ngoài hai điểm kia ra, nàng thật sự, thật sự là một cô gái rất tốt”.

“Phan tướng quân…”. Nhất thời, Khương Trầm Ngư không biết phải nói thế nào.

“Vi thần biết trong con mắt người ngoài, đều cảm thấy cô ấy không xứng với thần, nhưng, tự vi thần lại cảm thấy thành thân với vi thần mới là thiệt thòi cho Phương Cô… Tóm lại, vi thần thật lòng thành tâm muốn

cưới cô ấy, xin nương nương tác thành".

Khương Trầm Ngư nhìn Phan Phương đăm đăm, lúc lâu sau cũng không nói được gì, cuối cùng đành để cho Phan Phương ra về.

Mấy ngày sau, nàng mặc thường phục xuất cung, cùng với Tiết Thái bí mật đến Phan phủ một chuyến. Phủ đệ của Phan Phương cực kỳ đơn sơ, là một căn nhà nhỏ nằm ở một mảnh đất vắng vẻ, qua tường rào, Khương Trầm Ngư nhìn thấy một cô gái đang quét sân.

Dấu tuyết trên mặt đất còn chưa tan, nàng ta quét từng li từng tí một, quét rất cẩn thận.

Một lúc sau, Phan Phương từ trong nhà bước ra, khoác áo khoác lên người nàng ta, nàng ta ngẩng đầu, cười ngọt ngào với Phan Phương…

Khương Trầm Ngư nhìn đến đây, hạ lệnh cho phu xe quay về hoàng cung.

Trong xe ngựa trên đường về cung, nàng hỏi Tiết Thái một câu: "Ngươi nói xem Phan tướng quân lấy cái cô Phương Cô đó, thật sự không nuối tiếc chứ?".

Tiết Thái trầm ngâm rất lâu, mới trả lời nàng: "Tiếc hay không ta không biết, nhưng hẳn là rất hạnh phúc". Nói rồi, liếc xéo nàng một cái: "Lẽ nào nương nương hy vọng hắn cô độc đến cuối đời? Đừng có ác độc quá thế".

"Đợi đã, ta ác độc ở chỗ nào?".

"Đừng tưởng ta không biết trong lòng nương nương nghĩ gì, nương nương cảm thấy Phan Phương đã yêu Tần nương, thế thì cả đời này phải vì Tần nương mà giữ thân như ngọc, quyết không lấy vợ…".

“Ta đâu có nghĩ như thế!”.

“Tốt nhất là đừng nghĩ như thế. Bản thân nương nương đã như thế này, đừng có mong người khác cũng phải giống mình”.

“Đợi đã, cái gì mà bản thân ta đã như thế này? Lẽ nào ngươi nói ta đang đố kỵ Phan Phương? Đố kỵ vì hắn cuối cùng đã được giải thoát khỏi chấp niệm với Tần nương, còn ta vẫn đang chìm trong bùn lầy?”.

Ớ là tự nương nương nói, ta không có nói”.

“Ngươi…”. Khương Trầm Ngư tức chết đi được, nhưng lại không có cách nào nói lại Tiết Thái, cuối cùng đành ra đòn sở trường lần thứ một ngàn lẻ một: “Ai gia không chấp trẻ con”.

“Ta chín tuổi rồi”.

“Vẫn là trẻ con”.

“Hứ”.

“Hứ…”.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 21: Hồi Thứ Hai Mươi Mốt: Gấm Rách

Trung thu năm Đồ Bích thứ sáu chầm chậm đến trong cảnh tượng bừng bừng khí thế.

Trưa ngày mười bốn tháng Tám, khi Khương Trầm Ngư đang đút cho Chiêu Doãn ăn, La Hoành thông báo: “Nương nương, quý nhân cầu kiến”.

Khương Trầm Ngư đặt chén cháo thuốc xuống, vừa ra lệnh cho người hầu buông rèm, Khương Họa Nguyệt liền theo sau cung nữ dẫn đường bước vào bên trong: “Thần thiếp tham kiến hoàng hậu”.

“Tỉ tỉ chớ đa lễ, mau mời ngồi. Người đâu, dọn chỗ”. Khương Trầm Ngư bước ra, mời Họa Nguyệt ngồi xuống bên bàn ở sảnh ngoài, nhìn tỉ tỉ hai má phinh phính, không kìm được vui mừng nói: “Sau khi sinh tỉ tỉ hồi phục khá nhanh, khí sắc nhìn tốt lắm”.

“Từ sau khi ta nghe lời muội, không uống loại thuốc đó nữa, liền cảm thấy cơ thể mình mỗi ngày một khỏe hơn”. Khương Họa Nguyệt vừa nói, vừa cố tình liếc vào màn trướng ở gian trong một cái, mới nói: “Ta vừa nhận được một lá thư, hóa ra mẫu thân và phụ thân đang trên đường về kinh, nếu không có gì thay đổi, khoảng giờ Thân ngày mai là đến nhà. Cho nên ta đến hỏi muội, ngày mai có muốn về nhà một chuyến không?”.

“Đương nhiên muốn. Muội cũng nhận được thư, đang chuẩn bị đi kiếm tỉ tỉ để bàn việc này. Vừa khéo tỉ tỉ tới đây”. Từ khi nhận được thư của mẫu thân, biết hiện nay bà vẫn khỏe, Khương Trầm Ngư rất vui, vì thế liền sắp xếp chuyện về nhà thăm người thân, cứ nghĩ đến ngày mai là có thể gặp mẫu thân, trong lòng nàng khó có thể bình tĩnh được. Lúc này, ngoài cửa truyền đến tiếng tranh cãi, Khương Họa Nguyệt vội nói: “A, là vú

nuôi của ta”.

Khương Trầm Ngư hạ lệnh: “Cho vú nuôi vào”.

Một nữ tử có dáng vẻ vú nuôi ôm một đứa trẻ đang khóc oa oa đi vào trong. Khương Họa Nguyệt tiến lên phía trước đón đứa trẻ: “Tân Nhi, sao thế con? Không phải bảo con ngoan ngoãn ở nhà chờ mẹ sao? Sao lại khóc thế?”.

Vú nuôi lo lắng nói: “Lão nô cũng không biết có chuyện gì, thái tử điện hạ đột nhiên khóc toáng lên, không sao dỗ được, đành phải đưa đến tìm nương nương”.

Khương Trầm Ngư đứng bên cạnh nhìn đứa trẻ đó trắng trẻo bụ bẫm, rất đáng yêu, không kìm được nói: “Có thể cho muội bế một chút không?”.

“Đương nhiên”. Khương Họa Nguyệt quay người đưa đứa trẻ qua.

Khương Trầm Ngư cẩn thận đón lấy, khẽ đu đưa, đứa trẻ nín khóc, nhìn nàng một cái, miệng nhếch ra, lại khóc òa.

“Ô ô, ngoan, đừng khóc đừng khóc, hoàng di ở đây… tỉ tỉ, có phải nó đói không?”.

“Không đâu, nó vừa mới ăn mà”. Khương Họa Nguyệt thấy nàng bế cũng không có tác dụng, bèn đón lấy Tân Dã, dịu dàng dỗ một lát, nói: “Muội muội, ta có một thỉnh cầu hơi quá đáng…”.

“Tỉ tỉ cứ nói”.

Ánh mắt Khương Họa Nguyệt hướng về phía gian trong, nói: “Là thế này, từ khi Tân Nhi ra đời còn chưa được gặp hoàng thượng. Muội có thể để nó gặp phụ thân được không? Tỉ biết bây giờ hoàng thượng đang hôn mê bất tỉnh, vốn không nên đưa ra yêu cầu kiểu này, nhưng…”.

Khương Trầm Ngư hơi do dự, nhưng nhìn thấy Tân Dã khóc không thôi, lại mềm lòng bèn gật đầu nói: “Được, tới đây nào”. Nói đoạn, đứng dậy dẫn đường.

Hai người cùng đi vào gian trong, Khương Trầm Ngư ra hiệu cho cung nữ kéo rèm lên, rèm kéo lên rồi, khuôn mặt say ngủ bình thản của Chiêu Doãn xuất hiện trong tầm mắt Khương Họa Nguyệt. Y nằm ở đó, mái tóc, gương mặt đều vô cùng sạch sẽ, nhìn cũng biết là được chăm sóc rất cẩn thận.

Thấy nét mặt y hiền hòa, nhẹ nhõm, thật khó mà tưởng tượng, người này đã nằm ngủ suốt một năm ròng.

Nhớ đến cảnh ân ái ngày xưa, mắt Khương Họa Nguyệt hoe đỏ, cúi đầu nói với đứa con trong lòng: “Tân Nhi, đừng khóc nữa, nhìn này, đây là phụ vương của con. Phụ vương con đang ngủ, ngủ rất lâu rất lâu, cho nên không thể nói chuyện với Tân Nhi, nhưng không sao, đợi con lớn hơn chút nữa, phụ vương con sẽ tỉnh, đến lúc đó sẽ dẫn con đi chơi ở rất nhiều nơi… được không?”. Vừa nói vừa bế Tân Dã đến sát mặt Chiêu Doãn.

Đứa trẻ dường nghe hiểu lời nàng ta, bỗng ngừng khóc, giương đôi mắt to đen trắng rõ ràng, nhìn chăm chăm vào Chiêu Doãn nằm trên giường.

Khương Họa Nguyệt nhìn thấy nó có phản ứng, không kìm được vui mừng nói: “Muội muội xem kìa, đúng là có tác dụng. Tân Nhi nín rồi đó!”.

Khương Trầm Ngư đứng bên cạnh nhìn thấy sự thần kỳ ấy, trong lòng không khỏi ngậm ngùi, huyết thống quả nhiên là thứ rất kỳ diệu, một đứa trẻ nhỏ như vậy, lẽ nào cũng cảm nhận được hơi hướm của phụ thân mà trở nên bình tĩnh hơn?

Khương Họa Nguyệt vỗ nhè nhẹ vào Tân Dã nói: “Tân Nhi ngoan, phải hay ăn chóng lớn khỏe mạnh, để có thể nói chuyện với phụ vương nhé. Phụ vương thích Tân Nhi nhất, ngoan nhé…”.

Mắt Tân Dã nhìn Chiêu Doãn không chớp một lúc, bỗng nhệch miệng khóc nức nở.

Khương Họa Nguyệt hoảng lên: “Ôi ôi sao thế? Đừng khóc đừng khóc… được rồi, ta nên đưa nó về cung thì hơn, có lẽ đến chỗ quen thuộc nó sẽ đỡ hơn..”. Vừa nói vừa vội vàng đi ra ngoài.

Chính lúc này một vật nặng loảng xoảng rơi xuống đất.

Khương Trầm Ngư quay đầu, hóa ra là một cung nữ đứng hầu bên cạnh đánh rơi chậu rửa mặt kê cạnh giường. Cung nữ tự biết đã gây ra họa, cuống quýt quỳ xuống nói bằng vẻ mặt cực kỳ hoảng sợ: “Nương nương! Hoàng thượng… hoàng thượng…”.

“Hoàng thượng sao?”. Khương Trầm Ngư thuận theo ánh mắt của nàng ta nhìn qua, liền phát hiện trên mặt Chiêu Doãn, hai hàng lệ trong vắt từ từ chảy xuống.

Y… tỉnh rồi!

Khoảnh khắc đó, một nỗi lo sợ vô bờ bến cuộn trào từ chân lên đỉnh đầu, Khương Trầm Ngư gần như kinh sợ đến suýt kêu lên, nhưng cuối cùng nàng đã khống chế được bản thân, trợn trừng mắt nhìn hàng lệ chậm rãi lăn trên gò má Chiêu Doãn rơi xuống gối. Còn các bộ phận khác của Chiêu Doãn vẫn bất động như cũ.

Nàng tiến lên một bước, nắm tay y bắt đầu bắt mạch, chỉ cảm thấy mạch tượng lúc nhanh lúc chậm cực kỳ kỳ quái, với trình độ của bản thân không thể nhìn ra nguyên nhân, bèn trầm giọng nói: “Truyền thái y!”.

Đám cung nữ vội vàng đi gọi người.

Khương Họa Nguyệt bên cạnh lo lắng nói: “Muội muội, hoàng thượng sắp tỉnh phải không?”.

“Không biết”.

“Nhưng hoàng thượng chảy nước mắt kìa, hoàng thượng có phản ứng!”.

“Không biết”.

“Hoàng thượng? Hoàng thượng?”. Khương Họa Nguyệt không kìm được tiến lên mấy bước, đưa tay vuốt ve mặt Chiêu Doãn: “Hoàng thượng? Hoàng thượng có cảm thấy không? Thiếp là Họa Nguyệt… Thiếp đưa thái tử đến thăm người, nó tên là Tân Dã, vừa tròn bảy tháng tuổi, vẫn còn chưa biết nói…”.

Tân Dã khóc oa oa, Khương Họa Nguyệt lòng tràn đầy hy vọng và Chiêu Doãn nằm trên giường tuy chảy nước mắt song vẫn không tỉnh, hình thành nên một cảnh tượng kỳ lạ.

Khương Trầm Ngư nhìn cảnh tượng ấy, chỉ cảm thấy mình giống như một người ngoài cuộc, cách một tầng lụa cúi nhìn xuống mọi người. Nhưng trên thực tế, bất cứ cử động nào của Chiêu Doãn, là sống hay là chết đều có thể khiến nàng tan xương nát thịt.

Khương Trầm Ngư hít một hơi thật sâu, trầm giọng nói mệnh lệnh thứ hai: “Truyền Tiết tướng”.

Lại một toán cung nhân vâng dạ rồi rời đi.

Không lâu sau, Giang Hoài dẫn theo hai thái y hốt hoảng chạy đến, đang định hành lễ, Khương Trầm Ngư liền nói: “Đừng quỳ, mau xem hoàng thượng sao rồi?”.

Bọn Giang Hoài vội vàng vào khám, nhưng đang định bấm ngón tay bắt mạch cho Chiêu Doãn, thì trên mặt đã lộ một biểu cảm vô cùng cổ quái, sững sờ.

Khương Họa Nguyệt thúc giục: “Thái y? Sao thế?”.

Giang Hoài loạng chà loạng choạng lùi ra sau nửa bước, quỳ sụp xuống, run rẩy nói: “Vi thần đến trễ một bước, hoàng thượng đã… đã… băng hà rồi…”.

Khương Trầm Ngư chỉ cảm thấy tai mình “bùng” một tiếng, câu tiếp theo không còn nghe thấy nữa, đồng thời, tầm nhìn của nàng cũng tối sầm, loáng thoáng nghe thấy có người kinh sợ hét: “Nương nương! Nương nương sao vậy?”. Nhưng bóng tối vô bờ bến bao trùm đất trời đã ụp xuống, nàng đột ngột mất đi tri giác.

Trong bóng tối, rất nhiều giọng nói mông lung bồng bềnh trôi nổi.

“Nương nương? Nương nương…”.

“Muội muội? Muội muội…”.

“Trầm Ngư? Trầm Ngư…”.

Nhưng mà, không có thứ nàng muốn, hay nói cách khác, không có thứ nàng mong chờ. Nàng đang muốn điều gì? Rốt cuộc muốn điều gì?

“Tiểu thư của Khương gia?”. Là cái này sao? Là cái này sao?

“Trời không còn sớm nữa, Anh đưa tiểu thư về phủ nhé”. Là ai? Là ai?

“Tiểu thư hẹn Anh tới, tất có việc, đã có việc, là ai hẹn thì có quan hệ gì đâu?”. Là lúc nào? Là lúc nào?

“Là Anh hành sự đường đột, vội vàng truyền tin, hy vọng không quấy rầy chính sự của tiểu thư…”. Không, không cần câu này, không cần câu này. Cái nàng cần không phải câu này, không phải, chưa bao giờ là câu này!

Nhưng người đó chưa bao giờ gọi nàng bằng phương thức nàng hy vọng, từ tiểu thư lúc ban đầu, đến sau này, khi thân mật nhất cũng chỉ gọi một tiếng “Trầm Ngư”.

Người ấy là “Tiểu Hồng” của người khác, nhưng vĩnh viễn chỉ là “công tử” của nàng…

Khương Trầm Ngư cảm thấy đầu mình mù mịt nặng trịch, không biết mình đang nằm mơ hay là đang tỉnh nữa. Sau đó, bóng tối dần dần tan đi, loáng thoáng xuất hiện những bóng hình mờ nhạt: Một đứa trẻ vô cùng gầy yếu, kéo một thứ gì đó, cực kỳ vất vả đi về phía trước.

Bốn bề im ắng không một tiếng động.

Đứa trẻ đó nghiêng nghiêng ngả ngả, thứ kia quả thực quá nặng, mà nó quả thực quá gầy quá nhỏ, vì thế mỗi lần đi được hai bước lại phải dừng lại nghỉ một lát.

Cảnh tượng dần dần thu lại gần hơn, thứ trên mặt đất dần dần rõ nét, hóa ra là một nữ nhân nằm không nhúc nhích, không biết là đã chết hay vẫn còn sống. Linh cảm trỗi dậy, trong nháy mắt, dường như nàng đã biết mình đang nhìn thấy gì, một hơi hướm quen thuộc nào đó gần trong gang tấc, nàng nghiêng đầu nhìn, thất kinh phát hiện – Chiêu Doãn đang đứng cách nàng một bước, đứng ngang vai với nàng, im lặng nhìn cảnh tượng đó, nhìn đứa trẻ không ngừng lôi lôi kéo kéo không chịu buông tay đó.

“Hoàng thượng…”. Nàng nghe thấy mình run rẩy lên tiếng, trong lòng sợ hãi đến cực điểm, cũng hỗn loạn đến cực điểm.

Nhưng dường như Chiêu Doãn không phát hiện ra nàng, chỉ im lặng nhìn thiếu niên phía xa đó, hai hàng lệ từ hốc mắt y lăn xuống, bộ dạng không cười của y nhìn càng đau thương khôn tả.

“Hoàng thượng…”. Nàng không kìm được giơ tay hướng về phía Chiêu Doãn, muốn kéo tay áo y, nhưng trong chớp mắt sau đó lại phát hiện mình đang tóm tay đứa trẻ đó, gầy guộc trơ xương, lạnh giá như băng. Còn đứa trẻ đó ngẩng đầu lên nhìn nàng, các nét trên gương mặt mờ mờ, duy chỉ có đôi mắt đen lay láy.

“Giúp ta với…”. Đứa trẻ khóc nấc: “Giúp ta với… Mẹ ta uống rượu say ngã xuống hồ… giúp ta với…”.

Nàng cảm thấy rất buồn vì câu nói này, đang định nhận lời giúp nó, đứa trẻ đột nhiên trở nên hung hăng, nhìn nàng gào lớn: “Tại sao phải hại ta? Tại sao phải hại trẫm? Khương Trầm Ngư, nàng dám hạ độc trẫm! Nàng dám tước đoạt giang sơn của trẫm! Nàng sẽ không được chết tử tế! Nàng sẽ phải nhận báo ứng!”.

Báo ứng…

Báo ứng…

Báo ứng…

Tiếng thét thảm thiết dường như có một sức mạnh vô song, giống như một cánh tay lạnh ngắt, thò tới, hung hãn thít chặt cổ nàng.

Ai đến cứu nàng? Cứu nàng! Chỉ có một câu nói! Một câu nói chính xác là nàng có thể thoát ra khỏi cơn ác mộng này! Mau nói đi, mau nói câu nói chính xác đó đi…

Chính trong lúc nàng giãy giụa, một giọng nói trong trẻo có phần hơi hà

khắc lại có chút lạnh lùng đột nhiên phá vỡ tầng tầng mây mù, đánh xuống như một luồng sét: “Chiêu Doãn chết rồi. Ngươi còn không tỉnh? Muốn trốn tránh đến bao giờ?”.

Mây mù tan biến trong chớp mắt, Khương Trầm Ngư lập tức mở mắt ra.

Lọt vào mắt là gương mặt hớn hở của Hoài cẩn: “Nương nương! Nương nương tỉnh rồi! Nương nương tỉnh rồi!”.

Khương Trầm Ngư hơi đờ đẫn đảo mắt nhìn một lượt, bên cạnh màn trướng màu đỏ thẫm là người toàn thân áo trắng như tuyết, vẫn biểu cảm thâm trầm, pha chút lạnh lùng như cũ, người tuổi vẫn còn nhỏ, nhưng chỉ cần hắn ở đây là nàng cảm thấy an tâm đến lạ lùng.

Nàng gắng ngồi dậy, cất tiếng nói, giọng lào khào: “Tiết Thái… ngươi, vừa nãy ngươi nói gì?”.

Tiết Thái mặt không biểu cảm đáp: “Cuối cùng nương nương đã chịu tỉnh rồi. Nếu nương nương không tỉnh, hoàng thượng sẽ không được hạ táng”.

Khương Trầm Ngư chỉ cảm thấy một tràng sấm dậy ầm ầm trong đầu, không nhịn được bưng chặt đầu mình. Đúng rồi, trước khi nàng ngất, thái y nói là Chiêu Doãn chết rồi… Đó không phải là một giấc mộng… Nhưng tại sao?

Rõ ràng nghe thấy tiếng khóc của Tân Dã cho nên mới rơi nước mắt;

Rõ ràng bắt đầu có phản ứng với thế giới bên ngoài…

Tại sao đột nhiên lại chết?

Y chết quá không cam lòng, cho nên mới tìm đến chất vấn nàng, đòi báo thù nàng trong giấc mộng chăng?

Đầu Khương Trầm Ngư đau như muốn nứt toác, không nhịn được rên rỉ thành tiếng.

Tiết Thái bên cạnh bỗng đi lên phía trước, bưng một bát canh đến trước mặt nàng, ra lệnh: “Uống đi”.

Khương Trầm Ngư nhìn bát canh giống như nước lọc nhưng lại tỏa ra mùi thuốc thoang thoảng đó, mày cau lại, nhưng không hỏi gì hết, chỉ ngoan ngoãn uống. Nói ra cũng kỳ lạ, vừa uống xong bát canh đó, cảm giác thanh mát lập tức lan tỏa khắp cơ thể, đến cơn đau đầu cũng giảm đi rất nhiều.

Nàng không kìm được hỏi: “Đây là cái gì?”.

“Thuốc độc”.

“Thật à?”.

“Giả đấy”. Tiết Thái trừng mắt nhìn nàng: “Để xem lần sau ngươi còn dám không hỏi rõ là thứ gì mà đã uống không”.

“Nhưng chẳng phải là ngươi cho ta uống sao?”.

Tiết Thái sững người, có chút cảm động, nhưng tức khắc lộ vẻ khinh thường nói: “Cứ cho là ta đưa, cũng không thể uống bừa được”.

“Hóa ra ngươi đa nghi đến mức nghi ngờ cả bản thân mình…”.

“Đó là bởi vì…”. Trong mắt Tiết Thái lóe lên một tia dị sắc, sau đó vô cùng nghiêm túc nén giọng xuống, nói: “Ngươi sắp trở thành đế vương một nước rồi, xung quanh có rất nhiều lang sói đang dòm ngó ngươi, chực xông lên để cấu xé nhai nuốt ngươi”.

Khương Trầm Ngư choáng váng, bàn tay đang vén tóc liền khựng lại giữa không trung, một lúc lâu sau, mới chậm chạp phản ứng lại, quay đầu nhìn chằm chằm Tiết Thái, khẽ hỏi: “Ngươi đang nói gì?”.

“Có rất nhiều lang sói đang dòm ngó ngươi, chực…”.

“Không phải câu này, câu trước cơ”.

Tiết Thái hít sâu, trầm giọng nói: “Ngươi sắp trở thành đế vương một nước rồi”.

Tuy toàn thân Khương Trầm Ngư vô cùng yếu ớt, nhưng nghe đến câu này cũng kinh sợ đến mức nhảy dựng lên: “Ngươi nói cái gì? Ai thành đế vương?”.

“Ngươi đó”. Giọng Tiết Thái gần trong gang tấc, nghe rõ mồn một đến mức gần như đáng sợ: “Chính là ngươi, Khương Trầm Ngư”.

“Ngươi nói đùa cái gì thế?”.

Tiết Thái tiến sát, nhìn thẳng vào mắt nàng, lạnh lùng nói: “Ta không nói đùa. Chiêu Doãn chết rồi, ngươi chính là đế vương kế nhiệm”.

“Đùa… đùa cái gì thế!”. Cuối cùng Khương Trầm Ngư nổi giận, hất chăn nhảy xuống đất, cũng không thèm để ý mình đang đi chân trần, nói nhanh: “Trong khoảng thời gian ta hôn mê đã xảy ra chuyện gì? Tại sao ngươi lại nảy sinh suy nghĩ điên cuồng như thế? Hoàng thượng đâu? Di thể của hoàng thượng bây giờ đang ở đâu? Không, không đúng… hôm nay là ngày mười lăm à? Mẫu thân về nhà rồi ư, ta phải đi gặp bà…”. Đầu nàng đột nhiên co giật, đau đến mức ngã ra đất, nàng bị sao vậy? Rốt cuộc nàng bị sao vậy?

Tiết Thái một tay bấu lấy tay của nàng, mạnh đến nỗi nàng suýt hét lên, nhưng cái đau thấu xương cốt như thế, kỳ lạ thay đã đẩy lui, làm tan biến

cơn đau đầu, nàng run rẩy ngước mắt lên nhìn hắn, thấy biểu cảm của hắn là vẻ đau thương chưa từng có.

“Tiết Thái”.

“Một bước cuối cùng”. Tiết Thái nói bằng một giọng điệu dịu dàng mà nàng chưa bao giờ nghe, hoặc là hắn chưa bao giờ nói: “Chỉ kém một bước cuối cùng, đi qua là được. Khương Trầm Ngư, ngươi đi lâu như thế, bỏ ra nhiều thứ như thế, lẽ nào, chỉ đi đến đây thôi sao?”.

“Nhưng… ta… ta… không muốn làm hoàng đế…”. Có lẽ vì giọng nói của hắn quá dịu dàng, có lẽ là vì ánh mắt của hắn quá thân thiết, Khương Trầm Ngư bỗng òa khóc: “Ta chưa bao giờ muốn thay thế Chiêu Doãn. Ta chỉ muốn đòi lại công bằng, nhưng vì hắn quá quá đáng, hắn đem tuổi thơ bất hạnh của mình ra để quy mọi tội lỗi lên người công tử, còn làm công tử tổn thương sâu sắc, thậm chí cuối cùng đã vứt bỏ công tử… Mất công tử, ta quá đau khổ, ta phải tìm chút việc để làm, mới có thể xóa bỏ nỗi đau khổ kia. Cho nên ta lựa chọn khoác lên mình chiếc áo giả tạo ‘thay trời hành đạo’ đó, lao vào vòng xoáy chính trị xấu xa bẩn thỉu, đi cướp thứ quyền thế mà người trong thiên hạ đều muốn có… Ta căn bản không hề thích việc mỗi ngày phải thiết triều, ta cũng không thích phê duyệt tấu chương, ta càng không thích mở miệng khép miệng đều phải nói ai gia này ái khanh kia… Một người như thế không phải là ta, không phải là Khương Trầm Ngư!”.

“Nhưng ngươi đã làm rất tốt. Không phải sao?”. Trong ánh mắt Tiết Thái chất chứa sự bi thương rất sâu đậm, sâu đậm đến vô cùng vô tận, khiến hắn nhìn lại yếu mềm hơn bao giờ hết.

“Tiết Thái, vừa nãy ta nằm mơ gặp Chiêu Doãn, ta mơ thấy hắn biến thành một đứa trẻ, đáng thương lắm, thực sự rất đáng thương… Ta rất hối hận, ta hối hận ta đã không cho hắn chút cơ hội nào đã biến hắn thành một kẻ dở sống dở chết, ta hối hận mình đã không thể cho hắn một cơ hội tự sửa đổi bản thân, kỳ thực hắn làm đế vương phù hợp hơn ta,

xuất sắc hơn ta, ta, ta không nên cướp của hắn… Tiết Thái, hắn chết rồi, bây giờ hắn chết rồi, ta có cắn rứt thế nào cũng không cứu vãn được, ta hối hận lắm, ta thực sự thực sự rất hối hận… Ta không muốn làm nữa, ta không muốn gì nữa".

"Ngươi chỉ cảm thấy tội lỗi mà thôi. Chiêu Doãn chết rồi, cho nên ngươi cảm thấy hổ thẹn với hắn, cho nên không chịu đăng cơ, nhưng nghe ta nói đây: Ngươi nhất định phải đăng cơ". Khẩu khí của Tiết Thái nghe rất nghiêm túc.

Nhưng lúc này Khương Trầm Ngư căn bản không nghe được gì nữa, chỉ lắc đầu nguầy nguậy: "Ta không cần, ta không cần. Ta muốn về nhà, ta muốn gặp mẫu thân… Đúng rồi, ta không làm gì cả, không quản gì cả, ta muốn về nhà sống với mẫu thân, ta muốn cùng mẫu thân ta sống phần đời còn lại của bà, ta muốn là một đứa con gái ngoan…". Nói đến đây, nàng loạng choạng bò dậy, lảo đảo đi ra ngoài.

Tiết Thái khẽ gầm lên: "Thế giang sơn này phải làm thế nào?".

"Chiếu theo lịch pháp của triều ta, truyền cho Tân Dã".

"Nó mới có một tuổi".

"Có các ngươi phò tá nó, có thể mà".

"Ngươi cảm thấy chuyện này có thể sao? Khắp triều đình ai nghe theo nó?".

Bước chân Khương Trầm Ngư khựng lại, đờ đẫn một lúc lâu, sau đó mới chậm rãi quay đầu nói: "Ngươi nói đúng… được, thế thì ta và tỉ tỉ cùng lâm triều quản chính sự, tiếp tục thay nó cai quản giang sơn này, đợi nó từ từ lớn lên. Nói tóm lại, ta tuyệt không muốn tự mình xưng đế. Đây là triều đình của Chiêu Doãn, ta phải trả nó cho con trai của hắn".

Tiết Thái lộ biểu cảm cực kỳ thất vọng.

Hai người cứ nhìn nhau chằm chằm như thế, không nói gì trong suốt một quãng thời gian dài.

Qua thời gian chừng nửa tuần trà, Tiết Thái cụp mắt xuống, cuối cùng lên tiếng, giọng nói âm u đến mức đáng sợ: “Thế thì, xin thứ tội cho thần không thể ở cạnh thái hậu được”.

Trái tim Khương Trầm Ngư chùng xuống, cuống quýt hỏi: “Cái gì?”.

“Tạm biệt. Thái hậu của Bích quốc”. Tiết Thái lạnh lùng nói nốt rồi quay người bỏ đi.

Ebook: Mèo

Nguồn: Ebook Fun&Free

“Đợi đã! Ta không cho phép ngươi đi”.

Tiết Thái dừng chân, nhếch môi cười chế giễu: “Chỉ có vương giả mạnh nhất mới có thể ra lệnh cho ta. Còn ngươi, một nữ nhân nhu nhược như thế, cứ ôm đứa trẻ tiếp tục mơ giấc mơ cả nhà hòa thuận đi”.

Khương Trầm Ngư vội vàng kéo hắn lại, nhưng chỉ tóm được một ống tay áo của Tiết Thái, sau đó nghe tiếng “soạt”, tay áo rách toạc. Tiết Thái không buồn liếc mảnh tay áo bị kéo rách lấy một cái, cứ thế sải bước ra khỏi n Phái cung.

Chỉ còn lại Khương Trầm Ngư, thẫn thờ nhìn nửa ống tay áo trong tay mình, rõ ràng mới vào đầu thu khí hậu mát mẻ dễ chịu mà phút này sao giá buốt như băng.

Tiết Thái không xuất hiện nữa.

Mới đầu Khương Trầm Ngư còn cảm thấy hắn chỉ là giận dỗi với mình, nhưng ngày tiếp ngày trôi qua, Tiết Thái vẫn không thấy đâu, nàng mới biết lần này hắn làm thật.

Đại tang của Chiêu Doãn do một tay Khương Họa Nguyệt tổ chức, bấy giờ nàng mới phát hiện kỳ thực tỉ tỉ của mình rất có năng lực, những chuyện vụn vặt phức tạp như thế, nàng ta đều xử lý ổn thỏa tỉ mỉ cẩn thận, có lớp lang, thuận lợi. Vì thế, một mặt ý định nhường vị trao quyền trong lòng càng kiên định, mặt khác lại bị chuyện Tiết Thái làm cho bứt rứt chẳng yên, không sao chuyên tâm xử lý triều chính được.

Cỏ lúc nàng nghĩ, bản thân cũng cảm thấy mình rất nực cười: Mình lại đi giận dỗi với một đứa trẻ lên chín. Nhưng Tiết Thái… đối với nàng mà nói, chưa bao giờ chỉ đơn giản là một đứa trẻ… Thậm chí có lúc Khương Trầm Ngư cảm thấy, vì sự tồn tại của Tiết Thái mà khiến nàng cảm thấy công tử chưa thực sự ra đi, vẫn còn một phần nào đó vĩnh viễn ở lại trên đời, ở lại bên cạnh nàng.

Nhưng bây giờ… đến Tiết Thái cũng đi rồi… mấy ngày liền Khương Trầm Ngư ăn không ngon, ngủ không yên, ngủ mơ nghe thấy tiếng cửa phòng mở ra, luôn cảm thấy Tiết Thái quay về rồi, nhưng đến lúc mở mắt ra, lại tràn đầy thất vọng.

Bộ dạng lo lắng không yên của nàng, cuối cùng đến Ác Du cũng nhận ra, nàng ta nói: “Nương nương, tại sao nương nương phải quan tâm đến Tiểu Tiết Thái đó như thế nhỉ. Tên nhóc già đời, cao ngạo, không coi ai ra gì đó, dám cãi lại nương nương, không hề có vẻ gì là thần tử. Loại nô tài này, bớt đi một đứa cũng chẳng sao, tránh cho mọi người học theo, còn tưởng là nương nương dễ bị bắt nạt”.

Nàng không trả lời. Ác Du không thể hiểu, không thể biết nếu trên đời này có một người, từng cùng mình đi qua giai đoạn đau khổ nhất, thì người ấy sẽ trở thành một phần không thể thiếu của mình.

Đối với nàng mà nói, Tiết Thái chính là người không thể thiếu ấy.

Thế sự thần kỳ biết bao, bao năm nay, loạng choạng, lảo đảo đi được đến hôm nay, biết bao người hợp rồi tan, tan rồi hợp, đến đi vội vã, biến mất không dấu vết.

Chỉ có hắn, từng bước từng bước đi bên cạnh nàng.

Bây giờ, hắn quay người bỏ đi, cạnh nàng liền trống một khoảng, không thể bù đắp được.

Phải làm sao… phải làm sao…

Hoài Cẩn rót một chén trà, bưng đến bên nàng, dịu dàng nói: “Nương nương, uống trà đi”.

Khương Trầm Ngư cúi đầu, lại là trà cúc Đại Khê, trong lòng càng thêm rối bời. Người giống như mình đã thích một loại trà là sẽ uống mãi loại trà đó, nếu đã quen với một người, nay đột nhiên người ấy biến mất, sao có thể chịu nổi…

“Nương nương, nếu không… nương nương đi thăm thừa tướng đi”.

Khương Trầm Ngư run run hỏi: “Cái gì?”.

Hoài Cẩn cười cười, trong nụ cười hàm chứa sự thấu hiểu trong vắt như nước: “Nương nương và thừa tướng giận dỗi mấy ngày nay, cũng đến lúc làm hòa rồi. Nương nương đã không nỡ rời xa thừa tướng như thế, thế thì hãy dẹp tự ái đi làm lành đi. Nô tì nghĩ, thừa tướng có lẽ cũng đang đợi nương nương đó”.

Khương Trầm Ngư “a” một tiếng, rồi sững người ra.

“Nương nương, thừa tướng tuy có tài năng lớn, là thần đồng trăm năm mới gặp, nhưng ngài chung quy vẫn còn quá nhỏ, cũng có chỗ ngài làm không tốt lắm, nhưng có chỗ ngài lại làm rất tốt, đó là vì không có ai dạy ngài. Nương nương, thử nghĩ mà xem, thừa tướng bảy tuổi cả nhà đã diệt vong, ông bà cha mẹ, họ hàng thân thích đều chết hết cả. Bây giờ đến nương nương cũng bỏ mặc ngài, nương nương cảm thấy, giờ một mình ngài ở nhà, trong phủ đệ cô quạnh như thế, lẽ nào không đáng thương sao? Cho nên…”.

Hoài Cẩn còn chưa nói hết câu, Khương Trầm Ngư đã bật dậy xông ra ngoài, vừa chạy vừa hét: “Chuẩn bị xe! Chuẩn bị xe! Ta phải đến phủ thừa tướng…”.

Hoài Cẩn nói rất đúng.

Kỳ thực Tiết Thái còn đáng thương hơn nàng. Chí ít, nàng còn có cha mẹ tỉ tỉ, nhưng Tiết Thái ngoài cô cô Tiết Mính vẫn đang ở trong lãnh cung, thì đâu còn người thân nào nữa.

Nếu mình thật sự quan tâm hắn, không nỡ xa hắn, thì nên cố gắng giữ hắn lại, biện pháp tích cực này mới giống phong cách hành xử vốn có của Khương Trầm Ngư.

Tiết Thái, trên thế gian này nhất định có phương pháp vẹn cả đôi đường. Ta không làm hoàng đế, nhưng ngươi cũng không được đi, có được không? Có được không?

Khương Trầm Ngư vô thức túm lấy tay áo mình, giống như túm lấy hy vọng chân thực nhất, không nỡ buông tay.

Một ngọn đèn cô lẻ chiếu lên khung cửa sổ lạnh giá.

Những cành trúc đung đưa nhè nhẹ trong cơn gió đêm, phát ra tiếng kẽo kẹt kẽo kẹt, càng làm nổi bật sự u tịch của không gian.

Bóng người màu đen hắt lên giấy dán cửa sổ màu trắng dường như cũng ngừng cử động

Khi Khương Trầm Ngư đặt chân lên Cơ phủ, được Thôi quản gia dẫn vào sân trong, từ xa nhìn thư phòng, thứ nàng thấy chính là cảnh tượng này.

Trước sau Tiết Thái vẫn không dọn ra khỏi Cơ phủ, sau khi đã trở thành thừa tướng, vốn dĩ hắn có thể có phủ đệ riêng, nhưng hắn lại từ chối. Về điểm này, Khương Trầm Ngư hiểu rất rõ, nếu đổi lại là nàng, nàng cũng chọn ở lại Cơ phủ. Không chỉ vì nơi này còn lưu giữ hơi hướm của công tử, điều quan trọng hơn là, phủ đệ của Cơ Anh thực sự rất tiện lợi, rất gần hoàng cung, giao thông thuận tiện, hơn nữa đồ đạc trong phủ đều đầy đủ, cần gì có nấy, thiết kế hợp lý, cho dù làm chuyện gì, đều có thể mất thời gian ngắn nhất để đạt hiệu suất cao nhất.

Nhưng bây giờ, khi nàng tận mắt nhìn thấy cảnh tượng Tiết Thái ở trong Cơ phủ, nàng lại cảm thấy mình đã sai. Bởi vì, mọi thứ hiện lên trước mắt nàng đều thê lương như thế, sống ở đây, sao có thể vui vẻ được?

Thôi quản gia theo sau nàng nói: “Từ khi Tiết tướng tiếp nhận nơi này, đã giải tán toàn bộ người hầu, chỉ giữ lại lão nô và một trù nương nấu cơm. Bình thường lão nô chỉ giúp dọn dẹp nhà cửa, còn những việc khác không được mó tay vào”.

Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn bóng người đang cúi đầu đọc sách bên bàn hắt trên giấy dán cửa sổ, khẽ hỏi: “Thừa tướng vẫn luôn một mình thế à?”.

“Tiết tướng tính cách khá cô độc, hàng ngày chỉ có bọn thuộc hạ của ngài đến nghị sự, họa hoằn mới có người đến thăm, hơn nữa…”. Thôi quản gia nói đến đây, lại thở dài, không biết là thương cảm hay là gì khác: “Ngài ấy không biết vì sao không tín nhiệm một ai, ngài ấy không gọi, bọn lão nô cũng không được tự tiện vào thư phòng của ngài”.

Trái tim của Khương Trầm Ngư nặng nề thêm mấy phần, nàng xua xua tay, ra hiệu cho Thôi quản gia lui xuống, sau đó một mình tiến lên đẩy cửa thư phòng ra.

Đúng như nàng nhìn qua cửa sổ giấy, Tiết Thái đang đọc sách, nghe thấy tiếng động cũng không ngẩng đầu, vẫn vùi đầu trong đống sách như cũ.

Hắn đã không chào hỏi nàng, nàng cũng không lên tiếng, đầu tiên nàng dạo một vòng quanh thư phòng. Thư phòng gần như không có bất kỳ thay đổi nào so với lần trước nàng thấy, xem ra, Tiết Thái cũng cố ý giữ nguyên hiện trạng. Cây cung treo trên tường cũng không được gỡ xuống, Tiết Thái chưa chuẩn bị xong sao?

Khương Trầm Ngư im lặng quan sát một lúc, sau đó đi đến cạnh bàn, ngó đầu qua nhìn, Tiết Thái đang dọc "Lục Tổ đàn kinh", bèn chậm rãi đọc thuộc một đoạn trong đó: "Tâm bình hà lao trì giới? Hành trực hà dụng tu thiền? n tắc thân dưỡng phụ mẫu, nghĩa tắc thượng hạ tương lân. Nhượng tắc tôn ti hòa mục, nhẫn tắc chúng ác vô huyên. Nhược năng toàn mộc xuất hỏa, ứ nê định sinh hồng liên. Khổ khẩu đích thị lương dược, nghịch nhĩ tất thị trung ngôn…"(2)

Quả nhiên, đọc đến đây, Tiết Thái cười phì một tiếng, ánh mắt vẫn đặt trên cuốn sách như cũ, không chịu nhìn nàng.

Khương Trầm Ngư dứt khoát đưa tay chặn lên cuốn sách đó, nói: "Ngươi thấy ta đến đây, cho nên cố ý đọc cuốn sách này để châm chích ta phải không? Có gì sao không nói thẳng trước mặt ta?".

"Ta và thái hậu chẳng có gì để nói cả". Tiết Thái rút cuốn sách trong tay nàng ra, quay sang hướng khác tiếp tục đọc.

"Thật uổng cho ngươi là thừa tướng của Bích quốc, ăn nói càn rỡ như vậy, đáng bị chém đầu".

“Thế thì chém đi”. Tiết Thái tỏ vẻ không coi lời nàng nói ra gì: “Dù sao hai năm trước đầu của ta cũng nên bị chém rồi”.

“Tiết Thái!”. Khương Trầm Ngư giật cuốn sách trong tay hắn, giận dữ nói: “Nhìn ta đây!”.

Tiết Thái ngước mắt lên, lườm nàng: “Thái hậu có gì căn dặn à?”.

“Không cho phép ngươi nói với ta lạnh nhạt như thế nữa”. Lại thấy Tiết Thái cười nhạt, Khương Trầm Ngư theo bản năng giơ tay ra nhéo tai Tiết Thái.

E là Tiết Thái cả đời này cũng chưa bị người khác đối xử như thế, bất giác sững người.

Còn Khương Trầm Ngư bây giờ mới ý thức rốt cuộc mình đã làm chuyện thất thố như thế nào, nhìn bàn tay mình rồi lại nhìn tai Tiết Thái, cứ thế đứng như phỗng.

Hai người mắt to mắt nhỏ nhìn nhau im lặng một lúc.

Cuối cùng vẫn là Khương Trầm Ngư tự tỉnh ra trước, hoang mang thu tay lại, bối rối giấu sau lưng, hắng giọng mấy tiếng nói:

“Tóm lại, ta cố ý tới đây thăm ngươi, ngươi… không được phép bày bộ mặt thần giữ cửa đó ra với ta”.

Tiết Thái im lặng nhìn nàng, đồng tử đen láy sâu thẳm, giống như không chút biểu cảm, lại giống như vì chất chứa quá nhiều biểu cảm nên không thể nhìn ra nổi.

Trái tim Khương Trầm Ngư bỗng nhiên mềm nhũn, nàng dịu giọng nói: “Tiết Thái, ngươi luôn hiểu lý lẽ, thế thì hôm nay ta đến đây để nói lý với

ngươi. Nếu ngươi có thể thuyết phục ta, ta sẽ nghe theo ngươi, nhưng nếu ta thuyết phục được ngươi, thì ngươi phải nghe theo ta, ngoan ngoãn quay lại lên triều cùng ta. Ngươi… đồng ý chứ?".

Tiết Thái chăm chăm nhìn nàng một lúc lâu, rồi nhìn sang chỗ khác. Theo sự hiểu biết của Khương Trầm Ngư về hắn, biết rằng như vậy là hắn đã đồng ý. Thế nên nàng hít một hơi thật sâu, nghiêm mặt nói: "Vậy ta nói trước. Tiết Thái, ta không muốn xưng đế, có ba nguyên nhân. Một là, nữ tử làm hoàng đế, đối với đất nước là tai họa. Tuy bây giờ đã có một vị nữ đế của Trình quốc là Di Thù, nhưng, mọi người nói cô ta như thế nào, nhìn cô ta như thế nào, chúng ta đều rất rõ. Khương Trầm Ngư ta không có dũng khí đi thách thức truyền thống lễ pháp cả mấy nghìn năm".

Tiết Thái không có bất cứ phản ứng nào.

Khương Trầm Ngư lại nói: "Thứ hai, nếu như ta xưng đế, ngươi để Tân Dã sau này dùng thân phận gì để kế thừa Bích quốc đây? Nếu ta là hoàng đế, giang sơn tất đổi, từ đây hoàng tộc họ Khương không còn là họ Lý, thế thì chiếu theo luật pháp, trừ phi giữa chừng có người tranh quyền đoạt vị, nếu không quân vương đời sau sẽ phải mang họ Khương. Ta không thể để Khương tộc đi đến bước này, gánh lấy tội danh soán quyền đổi nước. Cho dù ta có thể nhất thời dùng thủ đoạn cứng rắn để khống chế thời cuộc, nhưng trăm năm sau, sử sách sẽ viết về ta như thế nào? Viết về Khương thị như thế nào? Lại viết về Tân Dã như thế nào? Việc này đối với nó, thực sự quá tàn nhẫn. Tiết Thái, bao nhiêu năm qua, bởi vì chuyện kế vị mà những đứa trẻ bị hủy hoại còn chưa đủ nhiều sao? Nếu Chiêu Doãn không bị đưa vào cung, hắn đâu có hình thành tính cách méo mó như thế, công tử và Hy Hòa đâu có bị chia lìa; Di Phi nếu không mồ côi mẹ từ nhỏ, thì sẽ không quái gở, điên điên cuồng cuồng; Di Thù nếu không bị cha mình cưỡng bức, thì đâu có nham hiểm buông thả, máu lạnh như vậy; thậm chí… cả ngươi. Tiết Thái, đối với một con người, tuổi thơ yên lành quan trọng biết bao, ngươi đáng lẽ phải biết rõ điều này hơn ai hết. Chúng ta đã không thể cứu vãn được, thế nhưng, chí ít chúng

ta có thể để lại hạnh phúc và niềm vui cho đời sau, không phải sao? Ta không thể ích kỷ, chỉ nghĩ cho riêng mình như thế, ta phải nghĩ cho Tân Dã, ta phải nghĩ cho sự an cư lạc nghiệp của bách tính thiên hạ".

Ánh mắt Tiết Thái sáng rỡ lên mấy hồi, dường như có chút bị thuyết phục.

Khương Trầm Ngư chầm chầm đặt cuốn kinh thư trong tay xuống mặt bàn: "Thứ ba, Tiết Thái, ngươi biết không? Lúc sinh thời Chiêu Doãn nói với ta, nếu như ta thực sự muốn tốt cho Tân Dã, vậy thì hãy nhận nó làm con, biến nó thành con trai của ta, tự tay nuôi dưỡng nó. Đương nhiên, khi đó tình hình khác bây giờ, Chiêu Doãn vẫn còn sống, có lẽ phi tử khác cũng sẽ có con cái, cho nên muốn lập Tân Dã làm thái tử, người duy nhất kế vị hoàng vị, thì được hoàng hậu nuôi dưỡng là danh chính ngôn thuận nhất. Tân Dã bây giờ đã không phải lo lắng chuyện này nữa. Nhưng khi đó, ta nghe Chiêu Doãn nói xong, trong lòng rất khó chịu, tối hôm đó, ta đã nằm mơ. Ta mơ thấy rất nhiều cung nữ thái giám xông vào Gia Ninh cung, bế Tân Dã đi, nói là phải giao cho hoàng hậu cũng chính là ta nuôi nấng. Lúc đó tỉ tỉ ngã trên mặt đất, vừa khóc vừa bò lên phía trước, đòi trả con lại cho tỉ ấy, nhưng đều vô dụng cả. Sau đó, tỉ tỉ bị điên, bị nhốt sau hàng rào, đầu tóc xõa xượi, mặt đầy máu và nước mắt kêu gào: 'Trả con lại cho ta, trả con lại cho ta…'. Ta tỉnh mộng, toàn thân run rẩy".

Bờ môi Tiết Thái mấp máy mấy cái, sau đó lại mím chặt hơn.

"Tiết Thái, khi tỉnh lại ta đã tự nói với mình, người sau hàng rào đó là tỉ tỉ của ta, tuy không có máu mủ ruột rà nhưng tình như chân tay, ta không thể đẩy tỉ tỉ của mình vào hoàn cảnh đó được, ta không thể hủy hoại một đời của tỉ ấy. Chiêu Doãn có thể vô tình với Cơ Anh, Di Thù có thể ép các ca ca của mình chết, nhưng ta không thể. Nếu ta cũng làm như thế, thì ta so với bọn họ – những kẻ ta coi thường – có gì là khác biệt đâu? Cho nên, Chiêu Doãn chết rồi, hoàng vị này là của Tân Dã, không thể, cũng không cho phép bất cứ rắc rối nào phát sinh. Ngươi có thể hiểu

không?”.

Tiết Thái lặng im cầm cuốn kinh thư lên, quay người nhét nó vào lại giá sách, sau đó, vẫn giữ tư thế quay lưng với nàng, nhẹ nhàng, ngập ngừng, cực kỳ khó mở lời, nói: “Ta chỉ là… muốn… ngươi lấy chồng mà thôi…”.

Mắt Khương Trầm Ngư đột nhiên trợn tròn, không thể không nói, nàng đã từng nghĩ vô số khả năng, nhưng lại chưa hề nghĩ qua, lý do Tiết Thái cố chấp lại là điều này.

Ánh đèn chiếu lên lưng Tiết Thái, cũng kéo bóng của hắn trùm lên giá sách, nhìn như thể có hai người. Còn hắn xoay lưng lại với Khương Trầm Ngư, trước sau vẫn không quay người lại, thấp giọng nói: “Chiêu Doãn chết rồi, ngươi chính là thái hậu, nghĩa là số phận đã định sẽ chết già trong cung, cô độc cả đời. Nhưng ngươi mới mười bảy tuổi, con đường tương lai còn rất dài rất dài, tuy… Cơ Anh chết rồi, nhưng ngươi sẽ gặp những người khác biết trân trọng ngươi, đối tốt với ngươi – chỉ cần ngươi có cơ hội đó. Mà xưng đế, chính là cơ hội tốt nhất cũng là duy nhất của ngươi. Sau khi làm nữ hoàng, ngươi có thể mở hậu cung, ngươi có thể tùy ý lựa chọn trượng phu mà mình thích, ngươi… có thể có hạnh phúc…”.

Giọng hắn càng nói càng nhỏ, cuối cùng lý nhí đến mức gần không nghe ra.

Sống mũi Khương Trầm Ngư cay cay, không kìm chế được tiến lên phía trước, ôm Tiết Thái từ đằng sau.

Tiết Thái thấp hơn nàng một cái đầu, nàng ôm hắn, giống như ôm một đứa trẻ – mà trên thực tế, hắn cũng thực sự là một đứa trẻ.

“Đồ ngốc… đồ ngốc…”. Nước mắt của nàng lăn xuống, vừa cảm động vừa chua xót: “Sao ngươi có thể nghĩ đến lý do này? Lại còn vì lý do này

mà giận dỗi với ta, không thèm để ý ta, để ta buồn mất mấy ngày… đồ ngốc…”.

Tiết Thái đứng bất động, để mặc cho nàng ôm, khuôn mặt giấu vào bóng tối, dù là ai cũng không thể nhìn rõ biểu cảm của hắn lúc này.

“Ta…”. Khương Trầm Ngư nói ngắt quãng: “Ta không muốn lấy chồng, thật đó. Có lẽ ngươi và tất cả mọi người đều thấy, ta là một nữ nhân mệnh khổ, người ta muốn lấy thì không thích ta, lại còn chết rồi. Người cưới ta cũng không thích ta, cũng chết. Là quốc mẫu, ta còn chưa thực sự trưởng thành đã bắt đầu già nua; sau này làm thái hậu tức là cả đời sẽ tàn úa sớm như thế này. Nhưng đồ ngốc ạ, tại sao ngươi không biết? Ở đây của ta, ở chỗ này…”. Nàng sờ lên lồng ngực của mình: “Bởi vì từng có một người, một người hoàn mỹ như thế, cho nên, tuy ta cô độc, nhưng không thấy trống vắng”.

Nàng xoay người Tiết Thái lại, nâng mặt hắn lên, dùng ánh mắt dịu dàng vô hạn cũng bi thương vô hạn, nhìn thẳng vào hắn nói: “Đúng như lời ngươi nói, chỉ có người đẹp hơn cả Hy Hòa phu nhân mới có thể trở thành thê tử của ngươi…”.

Hàng mi Tiết Thái rung lên một cái, lên tiếng phản bác: “Ta chỉ cố ý gây khó dễ…”.

Khương Trầm Ngư mỉm cười: “Nhưng đổi lại là ta, thực sự là cảm giác ‘tằng kinh thương hải nan vi thủy’(3)”.

Tiết Thái lại trầm ngâm, hàng mi dài cụp xuống, che phủ đôi mắt.

“Cho nên, Tiết Thái…”. Khương Trầm Ngư kéo tay hắn, cứ thế bốn bàn tay nắm lấy nhau, truyền hơi ấm cho nhau: “Chúng ta làm lành nhé. Có được không?”.

Bàn tay Tiết Thái run lên rõ rệt.

Bấy giờ Khương Trầm Ngư mới để lộ một chút biểu cảm ấm ức, hạ thấp giọng nói: “Ta có thể coi chuyện trước đây của chúng ta là cãi nhau không? Nếu như có thể, ta có thể đề nghị không cãi nhau nữa không? Tiết Thái, nếu bây giờ hỏi ta người ta không muốn mất đi trên đời này nhất là ai… câu trả lời của ta chính là ngươi”.

Hơi thở của Tiết Thái loạn nhịp rõ rệt.

“Nếu ta mất đi mẫu thân, bởi vì trong tiềm thức luôn biết sẽ có một ngày như thế, cho nên ta chuẩn bị đủ dũng khí để đi tiếp; nếu ta mất đi tỉ tỉ, tuy đau thương nhưng ta sẽ cố gắng nuôi nấng Tân Dã, để tỉ ấy không phải vương vấn; nếu ta mất đi những người khác, ta đều có đủ mọi phương thức để bù đắp và cắt bỏ; nhưng… nếu ta mất ngươi… Tiết Thái, ngươi có biết không, đối với ta, ngươi không chỉ là ngươi đâu. Ngươi là lý do ta đã yêu công tử năm mười ba tuổi; ngươi là thanh kiếm báo thù cho công tử của ta; ngươi còn là cánh tay thứ ba từ sau khi ta lên ngôi hoàng hậu Bích quốc…”. Nói đến đây, Khương Trầm Ngư úp hai bàn tay vào nhau, bao bọc tay Tiết Thái bên trong, ánh mắt chăm chú nhìn hắn, nói rành rọt từng chữ từng chữ một: “Số mệnh đã định đời này ta và ngươi kết duyên, thế thì, tuyệt đối không cho phép những chuyện ngoài thiên mệnh phá hỏng. Chúng ta làm lành nhé”.

Tiết Thái nhìn chằm chằm hai đôi bàn tay giao nhau rất lâu, cuối cùng, gượng gạo gật đầu một cái, coi như đồng ý.

Nụ cười lập tức thắp sáng gương mặt Khương Trầm Ngư: “Thế là nói chắc rồi nhé, ngày mai ngươi phải lên triều đấy”.

Tiết Thái khẽ “ừm” một tiếng.

Khương Trầm Ngư nhìn hắn đăm đăm, thở dài buồn bã nói: “Ngươi… có lúc thật giống ca ca của ta…”.

Khóe mắt Tiết Thái bắt đầu co giật.

Khương Trầm Ngư cười phì: “Nhưng nhiều lúc ngươi lại giống tiểu đệ đệ không hiểu chuyện hơn”.

Tiết Thái lập tức rút tay từ trong lòng bàn tay nàng ra, sau đó cau mày, trừng mắt lườm nàng.

Khương Trầm Ngư chớp chớp mắt, cố ý chọc ghẹo: “Thực ra, ngươi biết không? Tuy làm thái hậu không thể gả cho người khác một cách quang minh chính đại, nhưng kỳ thực cũng có thể có hậu cung, thu thập một đống nam sủng. Ví như Triệu Cơ và Lao Ái đời Tần; ví như Phùng thái hậu va các thần tử

Vương Duệ Lý Xung Lý Dịch thời Bắc Ngụy, lại ví như…”.

Tiết Thái lập tức quay trở lại bên cạnh thư án, vừa lấy giấy viết thư bắt đầu viết hồi âm, vừa lạnh lùng nói: “Nếu nương nương không có chuyện gì khác thì mời về đi. Vi thần rất bận”.

Khương Trầm Ngư thấy đã đạt được mục đích, bèn mím môi cười quay người chuẩn bị rời đi. Vừa đi đến cửa, sau lưng vang lên tiếng của Tiết Thái: “Đợi đã”.

Nàng quay đầu, ánh mắt lưu chuyển: “Chuyện gì? Tiết đệ đệ?”.

Tiết Thái không có phản ứng gì với cách xưng hô này của nàng, trên khuôn mặt nhỏ nhắn, nghiêm túc hiện lên một sự thương xót kỳ lạ: “Những lời ngươi nói hôm nay, từng chữ ta đều ghi nhớ”.

“Cho nên”. Thấy hắn nghiêm trang như thế, nàng lại cảm thấy bất an.

“Cho nên, nếu sau này xảy ra chuyện gì, ngươi chỉ cần nhớ đêm nay, ngươi đã nói những lời này là đủ”.

“Hả?”. Nàng càng lúc càng không hiểu.

“Không có chuyện gì. Ngươi đi đi”. Tiết Thái nói xong, cúi đầu bắt đầu viết thư.

Khương Trầm Ngư ngơ ngác nhìn hắn một lúc, lòng biết rõ nếu hắn không muốn nói, thì dù nàng tiếp tục truy hỏi cũng chẳng ích gì, thôi bỏ đi, sớm muộn gì cũng biết thôi. Cứ nghĩ đến nàng và Tiết Thái đã giảng hòa, lòng không kìm được vui vẻ, suốt dọc đường cứ tủm tỉm cười đi ra khỏi phủ. Nàng lên xe ngựa, ngồi trong xe nhớ đến một loạt phản ứng của Tiết Thái ban nãy, nhớ đến câu nói của hắn – “Ta… chỉ là… muốn ngươi lấy chồng mà thôi…”. Trong lòng vừa ngọt ngào lại vừa chua xót.

Ngọt ngào đương nhiên là vì Tiết Thái lại nghĩ cho nàng đến mức này, một đứa trẻ cao ngạo, không coi ai ra gì như thế, lại có thể một lòng một dạ nghĩ cho nàng, ấm áp biết bao, cảm động biết bao.

Chua xót là vì đúng như hắn nói, trở thành nữ đế nàng mới có cơ hội có được mái ấm và hạnh phúc về tình cảm. Còn làm thái hậu… cái gọi là nam sủng chẳng qua chỉ là nói giỡn mà thôi. Nàng không phải là người như thế. Về điểm này, nàng biết rõ và Tiết Thái cũng hiểu rất rõ.

Mẫu thân, xin lỗi người… cả đời này của con gái, xem ra thật sự vô duyên với việc sinh con đẻ cái, cứ án tề mi rồi… Vừa nghĩ tới đây, xe ngựa đột ngột dừng lại, sự va đập bất ngờ khiến nàng nhất thời không ngồi vững nổi, ngã sang một bên. Không màng tới cánh tay đau nhức, nàng vội vàng vén rèm cửa sổ lên, thò đầu ra hỏi: “Xảy ra chuyện…”.

Mới nói ba tiếng, thanh âm đã ngưng bặt.

Một mũi tên xé gió bay tới, cơ hồ sát sàn sạt má nàng, cắm phập vào thành xe.

Khương Trầm Ngư lập tức rụt vào trong xe, sau đó, bên ngoài vang lên tiếng hò hét của thị vệ và tiếng leng keng của binh khí va vào nhau, thỉnh thoảng còn có tiếng rên đau đớn vì bị thương, hỗn loạn vô cùng…

Khương Trầm Ngư co mình trong xe, túm chặt vạt áo của mình, không kìm được run bần bật. Lần này xuất cung chỉ là ý muốn tức thời của nàng, vì thế không mang theo nhiều hộ vệ, hơn nữa phủ Kỳ Úc hầu rất gần, cứ nghĩ là sẽ không thể xảy ra chuyện gì, chưa từng nghĩ lại bị phục kích như thế này.

Là ai?

Là ai muốn ám sát nàng?

Nhất thời, trong đầu lóe lên vô số suy nghĩ, nhưng mỗi suy nghĩ đều tàn nhẫn đến mức khiến người ta sợ hãi.

“Phập” một tiếng vang lớn, một lưỡi đao chém vào thành xe, rồi kéo mạnh một cái, cả thùng xe liền vỡ toác ra như một chiếc hộp giấy. Thành xe đổ xuống, cuối cùng Khương Trầm Ngư cũng nhìn thấy tình hình bên ngoài – Hai mươi thị vệ nàng mang theo đều ngã trên mặt đất, chết đi trong bộ dạng vô cùng đáng sợ.

Tiếng gió thổn thức trên con phố dài vắng vẻmười mấy tên áo đen bịt mặt bao vây nàng ở giữa.

Đây là lần thứ hai trong đời Khương Tram Ngư gặp phục kích.

Lần trước là ở Trình quốc. Lần đó chí ít vẫn còn có Sư Tẩu ở bên cạnh nàng, vì thế tuy thê thảm, nhưng cũng không cảm thấy quá sợ hãi, còn lần này, lại thực sự chỉ còn lại một mình nàng.

Những người này muốn làm gì? Bọn chúng muốn có thứ gì? Nếu như có thể thương lượng, có lẽ vẫn còn một cơ hội sống… Nhưng một tên áo

đen trong đó giơ tay lên làm hiệu "giết", trái tim Khương Trầm Ngư đột ngột chìm xuống tận đáy vực sâu – Thứ chúng muốn chính là tính mạng của nàng! Cho nên hoàn toàn không cho nàng bất cứ cơ hội nào!

Nhìn thấy những tên sát thủ lao vào nàng từ bốn phương tám hướng, Khương Trầm Ngư không khỏi nhắm mắt lại một cách tuyệt vọng. Nhưng, chính trong chớp mắt nàng nhắm mắt đó, bên tai tiếng gió rít vang lên, vô số thanh âm hỗn loạn đột nhiên trỗi dậy, nỗi đau không ập đến như trong tưởng tượng, Khương Trầm Ngư ngây ra một lúc rồi mới chầm chậm mở mắt, chỉ thấy mười tên áo đen bịt mặt đó vẫn giữ nguyên tư thế lao tới, không hề nhúc nhích, nhưng trong đôi mắt để lộ ra ngoài khăn bịt mặt lại tràn ngập sợ hãi, cho thấy bọn chúng vẫn chưa chết.

Chuyện gì vậy?

Xảy ra chuyện gì?

Khương Trầm Ngư vội vàng quay người lại, liền thấy Chu Long.

Ngón tay của Chu Long thong thả rút về từ lồng ngực của một tên áo đen, sau đỏ nghiêng người chắp tay bái kiến nàng: "Thuộc hạ cứu giá chậm trễ, xin nương nương thứ tội".

"Ngươi… ngươi, ngươi từ đâu ra?". Trước khi nàng nhắm mắt, bốn bề chẳng có một ai, cứ cho là Chu Long khinh công giỏi hơn đi chăng nữa, cũng không thể chỉ trong nháy mắt có thể bay mười mấy trượng để xuất hiện ở đây, không những thế còn điểm huyệt, khống chế liền mười mấy người.

Chu Long vẫn cung kính như cũ, nói: "Bẩm nương nương, thuộc hạ vẫn ẩn mình phía dưới xe ngựa của nương nương".

Khương Trầm Ngư kinh hãi nhìn chiếc xe ngựa đã bị tan nát thành bốn năm mảnh, duy chỉ có sàn xe là vẫn còn nguyên vẹn nằm trên bánh xe,

cũng có nghĩa là, trước đó Chu Long nấp dưới sàn xe?

“Tại sao ngươi lại nấp dưới xe ngựa của ta? Còn nữa, bọn chúng là ai? Tại sao bọn chúng lại muốn giết ta…”.

“Những vấn đề này, để chủ nhân nói với nương nương”.

“Hả?”. Khương Trầm Ngư sửng sốt, kế đó quay đầu lại nhìn theo ánh mắt của Chu Long, liền thấy cuối phố, một đội người ngựa từ từ đi tới, thuần một sắc bạch y hiên ngang mạnh mẽ, áo khoác thêu đồ đằng.

Bạch Trạch.

Là Bạch Trạch.

Trái tim Khương Trầm Ngư thít chặt lại, sau đó nhìn thấy một bóng người nhỏ nhắn, đi sau đoàn người ngựa, đi về phía nàng một cách từ từ, khoan thai, bằng một khí độ ung dung thong thả.

“Tiết Thái…”. Là hắn.

Hắn… cũng… đến rồi…

Tiết Thái đi đến trước mặt nàng, khua khua tay, mười hai thiết kỵ bạch y lập tức xuống ngựa, trói gô những tên áo đen kia lại, lột khăn bịt mặt của chúng ra, để lộ dung mạo thực sự.

Tiết Thái đi đến trước mặt một tên, lạnh lùng cười: “La đại nhân, đã lâu không gặp”.

Người này ước chừng ngoài ba chục tuổi, thân hình vừa gầy vừa nhỏ, trên mặt còn có một nốt ruồi to bằng đồng tiền, dáng vẻ nhìn rất quen, nhưng nhất thời Khương Trầm Ngư không nhớ ra lai lịch của hắn.

Người đó giận dữ trừng mắt, mắt như sắp tóe ra lửa, nhưng khổ nỗi huyệt vị bị khống chế, không thể nói, vì thế đành căm hận lườm Tiết Thái.

Tiết Thái quay người, bình tĩnh nói một câu: “Giết”.

Thiết kỵ vâng một tiếng, tay giơ lên đao hạ xuống, đầu liền lìa khỏi cổ, một dòng máu vọt ra, bắn hết lên chiếc cột đằng sau lưng hắn.

Khương Trầm Ngư thất kinh, không ngờ Tiết Thái không thèm hỏi gì mà đã hạ thủ giết người. Còn những người áo đen khác hiển nhiên cũng bị kinh sợ trước cảnh tượng vừa rồi, mặt mày trắng bệch.

Tiết Thái chắp hai tay sau lưng, nhẩn nha đi qua trước mặt từng tên áo đen một, vừa đi vừa nói: “Trương Đại Đông, biểu muội của ngươi vẫn còn trong kỹ viện đợi ngươi đem tiền đến chuộc cô ta à? Lục Tiểu Chu, đi theo La Dữ Hải mười năm, hắn cuối cùng cũng chịu đề bạt ngươi, chỉ tiếc võ công của ngươi chẳng tiến bộ được chút nào. Giả Tiểu Cửu, cưới con gái của Tiêu tướng quân cũng không thể giúp ngươi một bước lên trời sao? Sao còn phải tự mình đích thân đi giết người hả…”. Mỗi khi bước qua mặt một người, hắn đều nói ra thân phận lai lịch của đối phương, nói đến mức đối phương vốn đã mặt cắt không còn giọt máu, nay lại càng mặt xám xịt như người chết.

Tiết Thái nói xong, quay người cười lạnh nói: “Các ngươi tưởng ta sẽ dùng hình tra khảo để ép các ngươi khai ra kẻ sai khiến là ai sao? Các ngươi tưởng có thể ỷ vào bí mật này để ép ta sao? Mỗi người các ngươi, ta đều rõ như lòng bàn tay, chỗ dựa sau lưng các ngươi là ai, mục đích muốn đạt được là gì, ta cũng rõ như lòng bàn tay… cho nên, ta căn bản không cần bức cung các ngươi, cũng không cần chứng cớ gì hết. Có điều…”. Nói đến dây hắn cố ý liếc Khương Trầm Ngư vẫn ngẩn người đứng nguyên tại chỗ một cái, trong ánh mắt lóe lên một thần sắc phức tạp, khi nhìn lại bọn áo đen, đã có thêm vài phần tà ác: “Hôm nay tâm trạng ta khá vui vẻ, cho nên quyết định tha cho ba người trong bọn

ngươi. Ba kẻ nào trong bọn ngươi lớn tiếng trước, kể lại một lượt chân tướng sự việc cho hoàng hậu nương nương của chúng ta nghe, thì ta sẽ tha cho ba kẻ đó. Những người khác, hừ". Tuy hắn không nói những người khác sẽ làm sao, nhưng nhìn cái đầu be bét máu tươi còn lăn lóc trên mặt đất, kết cục ra sao đã rất rõ ràng.

Vì thế, bọn áo đen nhìn nhau, sợ hãi tranh nhau kêu lên: "Nương nương! Là La Dữ Hải đại nhân chỉ thị bọn thuộc hạ đến ám sát nương nương!".

"La Dữ Hải nhận lợi lộc của Tiêu tướng quân, nói xong việc sẽ thăng cho hắn làm quan nhị phẩm…".

"Khương quý nhân cấu kết với Tiêu tướng quân, chỉ cần trừ bỏ nương nương, phù trợ tiểu thái tử đăng cơ, Khương quý nhân sẽ dùng bọn thuộc hạ…".

"Thuộc hạ chỉ muốn kiếm chút tiền đi cứu biểu muội mà thôi, hu hu hu hu hu…".

Từng giọng nói vô cùng hỗn loạn trộn lẫn với nhau. Khương Trầm Ngư ngẩn ngơ đứng nguyên chỗ cũ, chỉ cảm thấy giữa trời đất rộng lớn nhường này, bỗng nhiên chỉ còn lại một mình nàng, không còn tồn tại ai khác. Nàng không nhìn thấy gì, cũng không nghe thấy gì.

Tại sao?

Tại sao tại sao tại sao tại sao?

Bọn áo đen mồm năm miệng mười, càng nói càng loạn, càng nói càng rối, cuối cùng Tiết Thái hét một tiếng: "Dừng!".

Những âm thanh bát nháo bấy giờ mới ngừng lại.

Tiết Thái xua xua tay, đám thiết kỵ giải những kẻ áo đen đó đi.

Bây giờ hắn mới đi đến trước mặt Khương Trầm Ngư, im lặng nhìn nàng một lúc, sau đó giơ tay về phía nàng.

Rèm mi Khương Trầm Ngư run run, ánh mắt di chuyển từ bàn tay hắn lên đôi mắt hắn, rồi sau đó, đẩy tay hắn ra.

Tiết Thái để lộ biểu cảm đã đoán được trước nàng sẽ như vậy, không hề tức giận, chỉ nhìn nàng, lạnh nhạt nói: “La Dữ Hải câu kết với Tiêu Thanh xúi giục Khương quý nhân âm mưu ám sát ngươi, vốn dự định vào ngày mười lăm tháng tám sẽ tiến hành lúc ngươi về nhà thăm người thân. Nhưng ngày đó xảy ra chuyện ngoài ý muốn. Ngươi vì chấn động do hoàng thượng qua đời nên hôn mê, sau đó đóng cửa không ra ngoài, La Dữ Hải hết cách, đành nằm im chờ đợi. Mà trước lúc đó, hắn và Khương quý nhân đã ngầm mua chuộc cung nữ hầu hạ thiết thân của hoàng thượng, cho hoàng thượng uống một loại độc dược khác để y chết trước thời hạn. Cũng có nghĩa là, bắt đầu từ nửa năm trước chúng đã lên kế hoạch cho tất cả. Sau khi ta nhận được tin này, để tránh đánh rắn động cỏ, ta đành im lặng quan sát, âm thầm bố trí, không vạch trần chúng ra”.

“Sau đó ngươi đã cố ý cho họ một cơ hội”. Cuối cùng Khương Trầm Ngư đã có thể lên tiếng, nhưng giọng nói khô khốc đến mức đáng sợ: “Ngươi thông đồng với thị nữ Hoài Cẩn của ta? Để nàng ta thuyết phục ta đến thăm ngươi và loan tin tức này ra ngoài, khiến những người kia cho rằng đã đến thời cơ, cho nên mai phục ở đây chờ ám sát ta? Có phải ngươi cảm thấy ta nên cảm ơn ngươi? Cảm ơn ngươi đã cứu ta?”.

“Ta chỉ là nói sự thực cho ngươi biết, có rất nhiều lang sói đang ngấm ngầm dòm ngó trong bóng tối, đợi chờ để cấu xé ngươi. Mà con sói lớn nhất tên là Khương Họa…”.

“Đủ rồi!”. Khương Trầm Ngư xé giọng hét lên.

Tiết Thái lần nữa biểu lộ ánh mắt thương xót đó, mấp máy môi, nhưng

không nói nữa.

Khương Trầm Ngư bưng mặt, chỉ cảm thấy trong cơ thể dường như có một ngọn lửa đang thiêu đốt, bỏng cháy đến mức sắp phát nổ, buộc phải làm chuyện gì đó mới có thể phát tiết hết ra ngoài. Thế nên nàng quay sang Chu Long, trầm giọng nói: “Ngươi đưa ta về cung!”. Lại đi đến trước mặt một thiết kỵ: “Đưa ngựa của ngươi cho ta!”.

Thiết kỵ lập tức đưa dây cương. Khương Trầm Ngư cầm lấy, quay người lên ngựa, sau đó thúc roi một cái, con ngựa trắng kêu lên đau đớn, tung vó phi điên cuồng.

Chu Long nhìn sang Tiết Thái, Tiết Thái gật đầu với hắn, Chu Long bấy giờ mới trở người lên ngựa, đuổi theo nàng.

Trên con phố dài hun hút, hai con ngựa trắng một trước một sau phi như bay, tiếng vó ngựa vang lên cộc cộc, như thể giẫm nát trái tim của con người.

Tiết Thái nhìn theo bóng hai người, ánh mắt sâu thẳm, có chút mong chờ, lại có chút bi thương.

Khương Trầm Ngư tóm chặt dây cương, không để ý tới gió táp vào mặt, thổi tung vô số lọn tóc của nàng, mái tóc dài xòa ra, bay sang tứ phía. Nàng chỉ đỏ mắt vung roi, thúc giục bạch mã phi nhanh hơn, nước mắt trào ra theo nhịp lên xuống trên lưng ngựa, mau chóng bị gió thổi khô.

Kỹ thuật cưỡi ngựa của nàng thực ra không giỏi, nhưng lúc này rạp người trên lưng ngựa lại vững vàng đến lạ thường, đến Chu Long phóng ngựa phía sau cũng có vài phần kinh ngạc.

Qua thời gian chừng một tuần trà hai người đã đến cửa cung.

Đám thị vệ trước cửa cung đang định ngăn cản, Khương Trầm Ngư vung

roi ngựa: “Bọn nô tài mắt mù, đến ai gia cũng không nhận ra sao?”.

Thị vệ cả kinh thất sắc, vội vàng quỳ xuống hành lễ.

Khương Trầm Ngư xuống ngựa, vừa rảo bước đi vào trong vừa hét lên: “Tất cả quỳ xuống cho ta! Quỳ tại chỗ không được nhúc nhích!”.

Mấy tên thị vệ định lén lút quay người chuồn đi lập tức sợ đến mức quỳ phịch xuống.

“Kẻ nào dám ngông cuồng cử động, chém! Dám mật báo, chém! Dám lên tiếng cảnh báo, chém!”. Nàng bản tính dịu dàng, hiếm khi nghiêm khắc như lúc này, bây giờ, ba tiếng “chém” liên tiếp vang lên, tất cả bọn người đang quỳ đều cảm thấy sát khí đằng đằng ập thẳng vào mặt chúng.

Khương Trầm Ngư không nhìn bọn người đang quỳ trên đất, mà tự mình sải bước tiến về phía trước. La Hoành nghe tin vội vã chạy đến, vừa kêu một tiếng nương nương, đã bị một roi của nàng làm cho sợ mất mật, lập tức quỳ xuống.

“Ta nói lại một lần nữa”. Khương Trầm Ngư lạnh lùng nhìn quanh, nói từng tiếng rành rọt: “Trừ Chu Long ra, tất cả kẻ khác, kẻ nào dám cử động, chém! Dám mật báo, chém! Dám lên tiếng cảnh báo, chém!”.

Mọi người nhìn thấy ngay đến La Hoành là người có quyền thế lớn nhất trong cung cũng quỳ xuống, nhất thời sợ đến mức không dám thở, toàn thân run bần bật, cúi gằm mặt không dám ngẩng lên.

Khương Trầm Ngư đi như bay đến Gia Ninh cung.

Hai cung nữ trước điện nhìn thấy nàng, đang định mở miệng, nàng đã vung roi quất mạnh vào khoảng không bên cạnh hai cung nữ, khiến chúng nhất thời phù dung thất sắc, quỳ sụp xuống.

Khương Trầm Ngư nhấc bước, đẩy cửa điện, trong nhà, Khương Họa Nguyệt đang đắp chăn cho Tân Dã, nghe tiếng động ngẩng đầu lên, nhìn thấy nàng, sắc mặt rõ ràng trắng bệch, nhưng rất mau đã lộ một nụ cười, nói: “Muội muội… sao lại đến… giờ này?”.

Khương Trầm Ngư sầm mặt đi vào trong, quét mắt nhìn bọn cung nhân khác trong phòng một lượt, lạnh lùng hạ lệnh: “Tất cả các ngươi lui ra, quỳ hết ở bên ngoài, ta không gọi, không được phép vào”.

Đám cung nhân liền nhìn Khương Họa Nguyệt, Khương Trầm Ngư nhăn mày một cái, gọi một tiếng: “Chu Long”.

Chu Long lập tức tiến lên trước, mỗi tay một người, hai tiếng vèo vèo vang lên, cung nhân bị ném ra khỏi cung, chúng rên lên thảm thiết, cũng không biết là bị văng đến đâu. Những người còn lại thấy cảnh này nào còn dám do dự, bèn lần lượt lui hết. Chỉ có vú nuôi đang bế Tân Dã vẫn còn chần chừ. Khương Trầm Ngư lập tức liếc nàng ta một cái lạnh như băng: “Ngươi cũng cút ra”.

“Vâng…”. Vú nuôi run lập cập bồng Tân Dã ra ngoài. Khi đi qua nàng, Khương Trầm Ngư bỗng giơ tay chặn lại: “Bỏ thái tử xuống”.

“Cái, cái gì ạ?”. Vú nuôi vẫn còn chấn động, kinh hãi, Chu Long đã ẵm Tân Dã ra khỏi lòng nàng ta trong nháy mắt, động tác nhanh chóng nhẹ nhàng, Tân Dã vẫn đang say ngủ không hề tỉnh giấc.

“Trả con lại cho ta!”. Khương Họa Nguyệt lập tức cuống lên, xông lên phía trước muốn ngăn cản, Khương Trầm Ngư lại tóm lấy cánh tay nàng ta, miệng nói: “Các ngươi lui hết ra”.

Chu Long một tay bế Tân Dã, một tay tóm vú nuôi, lôi vú nuôi ra khỏi cung, sau đó “cạch” một tiếng, cửa cung nặng nề đóng lại.

Khương Họa Nguyệt giãy giụa thét lên: “Trả con lại cho ta! Các ngươi

muốn làm gì? Các ngươi to gan thật đấy, dám động thủ với cả thái tử!”.

Khương Trầm Ngư bỗng buông tay, Khương Họa Nguyệt không kịp thu lực về, trong nháy mắt lao về phía trước, ngã lăn ra đất, khi quay đầu lại nhìn nàng, trong ánh mắt đầy sự sợ hãi: “Trầm Ngư! Muội muốn làm gì? Muội muốn làm gì hả?”.

“Muội muốn làm gì à?”. Trên gương mặt trắng trẻo của Khương Trầm Ngư không bộc lộ chút biểu cảm nào, nhìn tỉ tỉ mà mình trân trọng nhất cũng bảo vệ nhất, trong lòng tràn ngập sự lạnh lẽo: “Trái lại muội đang muốn hỏi tỉ tỉ, tỉ muốn làm gì?”.

“Cái, cái gì?”. Khương Họa Nguyệt thoáng chột dạ, nhưng vẫn cứng miệng nói: “Ta, ta không biết muội đang nói gì! Tối đến mà muội điên cái gì thế, mau trả Tân Dã lại cho ta…”.

“Tỉ tỉ cũng biết là trời tối, trăng mờ gió lặng đêm đen, thích hợp để phát điên, cũng thích hợp để giết người, có phải không?”.

Khương Họa Nguyệt tiếp tục giả ngốc: “Ta không nói chuyện phiếm với muội, ta phải đi tìm Tân Dã…”. Nói đoạn đi ra cửa.

Khương Trầm Ngư lạnh lùng nói: “Người tỉ muốn tìm bây giờ không phải là Tân Dã, mà là bọn Trương Đại Đông, Lục Tiểu Chu, Giả Tiểu Cửu đúng không?”.

Toàn thân Khương Họa Nguyệt run bắn, bước chân dừng lại.

“Ồ, không đúng, đó chỉ là bọn tiểu tốt thôi, có lẽ tỉ chưa từng nghe tên, thế hai cái tên sau chắc chắn tỉ biết: La Dữ Hải, Tiêu Thanh”.

Mỗi lần Khương Trầm Ngư nói ra một cái tên, mí mắt Khương Họa Nguyệt liền giật giật, ngón tay cũng không tự chủ được run lên bần bật.

Khương Trầm Ngư quan sát phản ứng này của nàng ta, trong lòng càng thất vọng, sau khi thất vọng lại là đau lòng đến cùng cực. Trong sâu thẳm nội tâm có nơi nào đó nứt ra một kẽ hở, bắt đầu rỏ máu ròng ròng. Còn nàng chỉ có thể cố gắng chịu đựng, không thể kêu đau, cũng không thể chữa trị.

“Tại sao?”. Khương Trầm Ngư lên tiếng, từng từ đều như thấm đẫm máu tươi: “Tại sao phải đối xử với muội như thế? Tỉ tỉ?”.

Khương Họa Nguyệt đứng yên không nhúc nhích, trầm ngâm một lúc lâu, sau đó bắt đầu cười lạnh: “Tại sao? Muội nói thử xem?”.

“Muội không biết, cho nên muội mới phải hỏi tỉ! Muội đã chuẩn bị để đưa Tân Dã lên ngôi, nó sắp trở thành hoàng đế Bích quốc, còn tỉ, mẹ đẻ của nó, sẽ cùng muội chia sẻ vinh quang này…”.

“Rất tốt, cuối cùng muội đã nói đến mấu chốt của vấn đề!”. Khương Họa Nguyệt ngắt lời nàng, mày mắt thanh tú, một khi thâm trầm là trở nên tàn nhẫn không thể nói hết được: “Sự thực thì căn bản ta không muốn chia sẻ với muội. Hay nói cách khác muội dựa vào cái gì mà đòi chia sẻ cùng ta?”.

“Tỉ tỉ…”.

“Đừng gọi ta như thế!”. Khương Họa Nguyệt cắn môi cười gằn: “Mỗi lần nghe muội gọi ta dịu dàng như thế, tỏ vẻ thân thiết như thế, ta đều thấy buồn nôn! Từ lâu ta đã ghê tởm muội rồi, Khương Trầm Ngư ạ!”.

Lông mi Khương Trầm Ngư rung rung, một sự thực bắt đầu trồi lên mặt nước: Họa Nguyệt, nàng ta biết rồi…

“Căn bản ta không phải tỉ tỉ của ngươi! Không phải sao? Ngươi đã biết điều này từ lâu rồi!”. Khương Họa Nguyệt cuối cùng đã nói câu này ra.

Thế nên, một loạt sự kiện mờ mịt trong đầu Khương Trầm Ngư đã trở nên rõ ràng trong nháy mắt, từng chuyện từng chuyện đều xếp hàng cạnh nhau theo trình tự lớp lang, có thể nhìn thấy rõ rệt.

Nàng ra sức đè nén muôn vàn cảm xúc rối ren trong lòng, hỏi: “Làm sao tỉ biết được? Là Đỗ Quyên nói cho tỉ sao?”. Ngẫm đi ngẫm lại, cũng chỉ có Đỗ Quyên có thể tiết lộ tin này cho nàng ta. Khi ấy, Đỗ Quyên quả nhiên nói dối, nàng ta lưu lại đế đô là vì có mưu đồ khác, nàng ta đã muốn báo thù cho cha mẹ nuôi, thì tuyệt đối không thể buông tha cho Khương gia, mà trong tình hình đại cục đã ổn định, cách duy nhất có thể báo thù Khương gia chỉ có Họa Nguyệt.

Đúng rồi, nàng ta nói sự thực cho Họa Nguyệt. Thế nên, Họa Nguyệt đã sụp đổ lại bị người khác xúi giục, liền làm chuyện ngu xuẩn này.

Quá ngu xuẩn, quá ngu xuẩn, quá quá ngu xuẩn!

Cơ thể Khương Trầm Ngư vì quá thất vọng và phẫn nộ mà bắt đầu run rẩy.

Còn Khương Họa Nguyệt bên cạnh hiển nhiên đã nhận ra phản ứng của nàng, căm giận nói: “Là ai nói cho ta không quan trọng! Quan trọng là bao nhiêu năm qua, bao nhiêu năm như thế! Cuộc đời ta là cái gì? Ngươi nói cho ta biết, rốt cuộc là cái gì đây? Tại sao trong ba huynh muội ta không được yêu chiều nhất! Tại sao phải đưa ta tiến cung! Tại sao tiến cung rồi ta lại không được phép có thai, hóa ra chính cha ngươi đã bỏ thuốc vào đồ ăn của ta! Muốn ta không thể có thai! Khương Trọng, ông ta có còn là con người không? Ngươi nói cho ta biết, ông ta có phải là con người không?”.

Trái tim Khương Trầm Ngư đau như bị ai bóp chặt, nhất thời nói không nên lời, còn Khương Họa Nguyệt lại coi đó là sự thừa nhận, cười càng bi thảm thê lương hơn: “Nhưng ông trời có mắt để Họa Nguyệt ta vẫn có giống rồng trong muôn vàn hãm hại như thế! Hừ, ha ha, ha ha ha ha ha.

Cả đời lão cáo già Khương Trọng cũng có lúc tính sai! Mà sai lầm lớn nhất của ông ta chính là ta phúc lớn mạng lớn, không bị khó sinh mà chết, trái lại còn sinh hạ thái tử một cách thuận lợi!”.

Khương Trầm Ngư nhớ đến cái ngày đó, cuối cùng Họa Nguyệt đã sinh Tân Dã một cách bình an, khi ấy nàng vào thăm nàng ta, nàng ta ôm nàng khóc nói xin lỗi, khi đó nàng thật sự tưởng rằng đã khổ tận cam lai, thật sự tưởng rằng có thể hòa thuận với tỉ tỉ như thuở ban đầu, thực sự tưởng rằng từ đây mặt trời ló khỏi làn mây, không còn vướng mắc gì nữa…

Ngây thơ làm sao.

Mình ngây thơ làm sao…

Khương Họa Nguyệt nhìn nàng, bỗng từ bi thương chuyển thành cay nghiệt: “Khương Trầm Ngư, ngươi tưởng rằng ngươi đưa Tân Dã lên ngôi là ta sẽ cảm kích ngươi sao? Thật nực cười, lẽ nào đây chẳng phải là chuyện chính đáng sao? Tân Dã là huyết mạch duy nhất của hoàng thượng, hoàng thượng chết rồi, ngôi báu vốn là của nó, chẳng phải sao? Còn ngươi, một nữ nhân còn chưa từng gần gũi với hoàng thượng, dựa vào cái gì mà đòi sánh ngang với ta? Ngươi biến hoàng thượng thành bộ dạng người không ra người quỷ không ra quỷ, uy hiếp thiên tử để sai khiến chư hầu bao nhiêu năm qua, đã đủ rồi. Ngươi còn muốn bá chiếm vị trí đó đến già sao?”.

“Cho nên tỉ đã giết hoàng đế, sau đó còn muốn giết muội?”. Khương Trầm Ngư nhẹ nhàng hỏi.

Trong mắt Khương Họa Nguyệt nổi lên sự chột dạ trong tích tắc, nhưng nhanh chóng biến thành lạnh lùng: “Đúng thế. Dù sao hoàng thượng cũng đã thành ra thế, chẳng thà cho hoàng thượng đi sớm một chút thì hơn. Tình nghĩa phu thê, cũng coi như là ta không xử tệ với người”.

Giọng nói của Khương Trầm Ngư càng trầm thấp, mơ hồ: “Thế còn muội thì sao? Tỉ có đối tốt với muội không? Khương gia dẫu không phải với tỉ như thế nào, nhưng tỉ tự hỏi lòng mình xem, Khương Trầm Ngư muội đối với tỉ ra sao?”.

Khương Họa Nguyệt nhìn nàng chòng chọc, sau đó lắc đầu: “Khương Trầm Ngư à Khương Trầm Ngư, xem ra ngươi vẫn không biết mình rốt cuộc đã làm sai điều gì… Ồ không, phải nói là ngươi luôn luôn vô tội như thế, luôn luôn lương thiện, xưa nay chỉ có người khác có lỗi với ngươi, không có chuyện ngươi có lỗi với người khác… Thật nực cười! Ngươi làm những gì tự ngươi là người rõ nhất! Cái khác không nói, chỉ việc ngươi và ả Hy Hòa liên kết với nhau hạ độc hoàng thượng đã đủ cho ngươi bị chém muôn đao rồi!”.

Khương Trầm Ngư bất giác lùi lại một bước.

Ngũ quan của Khương Họa Nguyệt bắt đầu rúm ró, đầy vé oán hận: “Ngươi vì tên nam nhân không yêu ngươi Cơ Anh lại dám hạ độc thiên tử đương triều; là thần tử, ngươi tội không thể tha! Ngươi lại vì một nam nhân khác mà hạ độc chồng của mình, là vợ, ngươi đáng bị thả rọ trôi sông! Ngươi vì một người ngoài, lại dám giết chết tỉ phu của mình, là muội muội, ngươi còn có mặt mũi nào gặp ta! Còn mạnh miệng nói không có lỗi với ta! Ngươi giết chồng ta cũng có nghĩa là hủy hoại một đời của ta!”.

Khương Trầm Ngư lại lùi ra sau một bước nữa.

“Ngươi nhìn xem, chậc chậc, vẻ mặt thật vô tội, ngươi có biết không? Mỗi lần nhìn thấy vẻ mặt này của ngươi là ta cảm thấy buồn nôn, ta buồn nôn chết đi được, rất rất buồn nôn!”. Khương Họa Nguyệt vừa nói, vừa làm điệu bộ nôn ọe.

Khương Trầm Ngư run run nói: “Cho nên, tỉ liên kết với người ngoài để giết muội?”.

“Người ngoài? Thế nào là người ngoài? Nếu như ngươi chỉ người không có cùng huyết thống, thì chẳng phải ngươi cũng là người ngoài sao? Khương Trầm Ngư”. Khương Họa Nguyệt cố ý gọi ba tiếng này rất nặng nề, trong giọng nói tràn ngập sự mỉa mai.

“Thế thì, muội có thể hỏi tỉ một câu, muội chết đi rồi, tỉ sẽ thu dọn tàn cuộc như thế nào?”.

Khương Họa Nguyệt sững người ra một lát, sau đó tỏ vẻ cứng cỏi, nói lớn: “Tàn cuộc cái gì? Ngươi chết rồi, đương nhiên ta phù trợ Tân Dã làm hoàng đế…”.

Giọng của Khương Trầm Ngư trong chốc lát át giọng nàng ta: “Sau đó tỉ sẽ danh chính ngôn thuận được tấn phong làm thái hậu lâm triều xử lý chính sự, đợi đến khi Tân Dã trưởng thành có thể một mình cáng đáng, sẽ trả lại quyền lực cho nó. Tỉ cho rằng sẽ là như thế sao?”.

“Ngươi có ý gì?”. Khương Họa Nguyệt trừng mắt nhìn nàng đầy cảnh giác.

Lần này đến Khương Trầm Ngư cười giễu cợt.

“Ngươi cười cái gì?”.

Khương Trầm Ngư lại cười một tiếng.

“Rốt cuộc ngươi cười cái gì?”. Khương Họa Nguyệt nổi giận.

“Muội cười tỉ quả nhiên là một nữ nhân ngu xuẩn. Hơn nữa, không thể không nói là nữ nhân ngu xuẩn nhất mà muội gặp trong đời”.

“Ngươi nói cái gì?”. Khương Họa Nguyệt tức đến nỗi lao đến muốn đánh nàng, nhưng Khương Trầm Ngư nhẹ nhàng tránh ra, nàng ta liền bị

hẫng, ngã lăn ra đất.

Khương Trầm Ngư cứ thế từ trên cao nhìn xuống nàng ta, vẻ mặt lạnh nhạt, nhưng lại có sức mạnh sát thương hơn bất cứ sự khinh bỉ, châm biếm nào: “Tỉ tưởng rằng chuyện trong cung đơn giản giống như chuyện nhà tỉ sao? Đánh chửi mấy tên người hầu, quản giáo thần tử một chút là có thể khiến bọn họ ngoan ngoãn nghe lời, làm theo mệnh lệnh của tỉ sao? Tỉ tưởng rằng La Dữ Hải và Tiêu Thanh nghe theo tỉ, chỉ cần tỉ hứa cho chúng vinh hoa phú quý là chúng sẽ trở thành chó ngựa của tỉ sao? Tỉ tưởng rằng một nữ nhân vừa bồng con vừa xử lý quốc sự, có thể bao quát hết sao?”.

Nàng còn chưa nói hết, Khương Họa Nguyệt đã hét lên: “Khương Trầm Ngư, ngươi đừng coi thường ta, chuyện ngươi có thể làm được, ta cũng có thể!”.

“Muội có Tiết Thái. Tỉ có không?”. Một câu lạnh lùng của Khương Trầm Ngư khiến Khương Họa Nguyệt chấn động nặng nề: “Tỉ không thực sự cho rằng cỡ bọn La Dữ Hải và Tiêu Thanh có thể sánh với Tiết Thái đấy chứ? Tiết Thái là tân chủ nhân của Bạch Trạch, còn Bạch Trạch nghĩa là gì ở Bích quốc, hẳn tỉ cũng hiểu rõ”.

Khương Họa Nguyệt “hừ” một tiếng, rất lâu sau mới nói: “Ngươi cho rằng Tiết Thái luôn nghe theo ngươi sao? Nếu như ta thả cô cô của nó ra khỏi lãnh cung, cho dù nó không giúp ta, nhưng chí ít cũng có thể không đối địch với ta”.

“Được, cứ cho là như thế đi. Nhưng muội còn cả Khương gia làm chỗ dựa, tỉ có không?”.

“Ngươi!”.

“Muội văn có Tiết Thái, võ có Phan Phương, trên triều dã còn có Khương thị, ngoài triều dã còn có Giang Vãn Y, những người này… tỉ

đều có chứ?”.

“Ngươi! Những kẻ đó có gì ghê gớm, ta cũng có thể dần dần mua chuộc!”.

“Muội còn có giao tình với Nghi vương, Yên vương, tỉ có chứ?”.

“Ngươi…”.

“Điểm cuối cùng…”. Khương Trầm Ngư đi về phía nàng ta một bước, mắt chằm chằm nhìn nàng ta không chớp, lạnh lùng nói: “Toàn bộ những người tỉ sai đi giết muội đều chết cả rồi. Còn muội, vẫn đứng yên lành ở đây, hạ lệnh cho tất cả mọi người trong cung đều quỳ xuống, không có lệnh không được phép đứng lên, còn bế con trai của tỉ, hoàng đế tương lai của Bích quốc đi… Đây chính là khoảng cách giữa hai chúng ta”.

“Ngươi!”. Khương Họa Nguyệt lanh lảnh thét lên, lại nhào tới lần nữa.

Lần này, Khương Trầm Ngư không tránh, mà vung tay tóm cánh tay của nàng ta thật chặt.

Tuy Khương Trầm Ngư không biết võ công, nhưng chuyến đi Trình quốc trước đó đã rèn luyện cho nàng nhãn quang tinh chuẩn, xúc cảm nhanh nhạy, người ở lâu trong cung như Khương Họa Nguyệt làm sao có thể bì được, vì thế bị Khương Trầm Ngư tóm chặt cánh tay, Khương Họa Nguyệt không thể nào cựa quậy nổi.

“Để muội nói cho tỉ hay, nếu như muội chết đi sẽ xảy ra chuyện gì”. Khương Trầm Ngư áp sát nàng ta, giữ một khoảng cách có thể cảm nhận được hơi thở của đối phương, chậm rãi nói bằng một giọng nói cực kỳ kiên định: “Sự tình sẽ là: Muội chết rồi. Tân Dã đích thực sẽ trở thành hoàng đế của Bích quốc, còn tỉ cũng đích thực sẽ được tấn phong thành thái hậu, nhưng, hai người cô nhi quả phụ, cần người không có người, cần quyền không có quyền, khắp triều văn võ bá quan không ai không là

thuộc hạ của muội, căn bản sẽ không nghe theo mệnh lệnh của tỉ. Mà hai kẻ La Tiê tỉ dựa vào, sẽ nhân thế mà sách nhiễu, đòi tỉ chức vụ cao hơn nữa, quyền lực nhiều hơn nữa, nếu tỉ ngoan ngoãn nghe lời thì còn tốt, một khi tỉ kháng cự, chúng hoàn toàn có thể giam cầm tỉ, sau đó, lấy danh nghĩa của tỉ, thích làm gì thì làm. Chúng sẽ tranh quyền đoạt vị với những thần tử khác, nếu thắng, tỉ sẽ là con rối trong tay chúng, nếu thua, tỉ và Tân Dã đều biến thành đồ bồi táng, khiến thiên hạ đại loạn…".

"Ngươi, ngươi, ngươi…". Khương Họa Nguyệt thét ầm lên: "Ngươi nói bậy!".

"Muội có nói bậy không, trong lòng tỉ rất rõ". Khương Trầm Ngư đẩy mạnh một cái, Khương Họa Nguyệt lại ngã lăn ra đất. Khương Trầm Ngư nhìn nàng ta nằm sóng soài trên mặt đất, nhớ đến mình đã từng tranh cãi với phụ thân giữ mẹ hay giữ con đến mức mặt đỏ tía tai; nhớ đến trước lúc đi Trình quốc mình đã từng ôm nàng ta vừa tuyệt vọng lại tràn đầy dịu dàng; nhớ đến hết thảy hết thảy chuyện thời thiếu nữ… Dường như tất cả đã như cách cả một cuộc đời.

"Tỉ coi thiên hạ là cái gì? Tỉ coi thời thái bình thịnh thế khó khăn lắm mới có được này là cái gì? Thậm chí… tỉ coi Tân Dã là cái gì? Tỉ vì lòng riêng của bản thân, đặt nó vào một hoàn cảnh nguy hiểm như thế, để bọn tặc tử La, Tiêu thao túng tiền đồ của nó, khiến nó trở thành trò cười của bốn nước! Khương Họa Nguyệt, tỉ có phải con heo không? Không, đến heo cũng thông minh hơn tỉ, căn bản tỉ làm gì có chút đầu óc nào! Mà một kẻ vô trí, vô năng, vô đức, vô sỉ, không thuốc chữa như tỉ, cũng dám tranh với ta, thực là sỉ nhục ta!". Khi thốt ra câu cuối cùng, nước mắt Khương Trầm Ngư bất giác lăn xuống, nhưng không phải vì bản thân, mà là vì Tân Dã, còn vì Khương Họa Nguyệt, thậm chí là vì… giang sơn Bích quốc này.

Nàng hít một hơi thật sâu, tiến lên mở cửa cung.

Gió đêm lập tức tràn vào, Khương Trầm Ngư cứ im lặng đứng ở bậu cửa

như thế, nhìn đám cung nữ thái giám vẫn quỳ bên ngoài, không dám cử động, ánh mắt lạnh băng, từ tốn nói: “Truyền ý chỉ của ai gia: Khương quý nhân thiếu đức hạnh, không đỠđảm đương việc giáo dục thái tử. Từ ngày hôm nay, thái tử do ai gia tự chăm sóc, chưa được sự cho phép của ai gia, không cho phép Khương quý nhân gặp thái tử, càng không cho phép quý nhân ra khỏi cửa một bước!”.

“Tuân chỉ…”.

“Tuân chỉ…”.

“Tuân chi…”.

Tiếng “tuân chỉ” lần lượt truyền vang, cùng với tiếng kêu thất thanh hoảng loạn của Khương Họa Nguyệt trong điện, lồng khít một cách kỳ dị với mộng cảnh mà Khương Trầm Ngư đã từng mơ trước đó…

Ta mơ thấy rất nhiều cung nữ thái giám xông vào Gia Ninh cung ôm Tân Dã đi, nói là phải giao cho hoàng hậu, cũng chính là ta nuôi dưỡng. Khi đó tỉ tỉ ngã dưới đất, vừa khóc vừa bò lên phía trước, muốn đòi lại con của tỉ ấy, nhưng vô ích. Sau đó, tỉ ấy phát điên, bị nhốt sau hàng rào, đầu tóc xõa xượi, mặt mày đẫm lệ gào: “Trả lại con cho ta, trả lại con cho ta…”.

Mệnh trời… không thể trái.

Khoảnh khắc này, trong lòng Khương Trầm Ngư bỗng dâng trào một nỗi sợ hãi trước vận mệnh.

Rất nhiều chuyện, cho dù ngươi có không tình nguyện thế nào, không cam tâm thế nào, thậm chí không nỡ thế nào vẫn sẽ từng bước từng bước, bị ép đến cảnh khốn cùng, ép đến mức ngươi không thể không phản kháng, không thể không từ bỏ, không thể không sắt đá, biến thành một người hoàn toàn khác.

Một người cực kỳ lạnh lùng tàn khốc, nhưng lại là người thành công sau cùng.

Khương Trầm Ngư không để ý tới tiếng kêu gào thảm thiết của Khương Họa Nguyệt nữa, mà trở về n Phái cung với một vẻ mặt nặng nề như thể cái chết cũng không thể khiến nàng sợ hãi, sau đó nói với cung nhân: “Các ngươi lui cả cho ta”.

Cung nhân lần lượt lui ra.

Hoài Cẩn trước khi đi còn nhìn nàng một cái, tựa như muốn biện bạch điều gì, nhưng sau khi nhìn thấy biểu cảm của nàng, nàng ta lựa chọn im lặng, ngoan ngoãn cúi đầu đi ra.

Cánh cửa nặng nề từ từ được đóng lại.

Ánh đèn chiếu từ bốn phương tám hướng, soi sáng toàn bộ căn phòng, không có góc tối nào. Còn Khương Trầm Ngư tắm trong ánh đèn sáng trưng như ban ngày, im lặng ngồi một lúc, sau đó đi đến trước một bình hoa, tóm lấy, ném mạnh về phía tường một cái, “choang choang”, chiếc bình hoa vỡ tan.

Nàng lại đi đến bên những chiếc bình hoa khác, nhấc lên, ném một cái; nhấc lên, ném một cái; nhấc lên… choang choang, choang choang, choang choang… Không lâu sau, trên mặt đất toàn mảnh gốm vỡ. Còn nàng vẫn không ngừng nghỉ, xông đến kéo ghì bức rèm trướng, dùng sức xé toang.

Xoẹt xoẹt xoẹt… Không đủ! Không đủ! Như thế còn lâu mới đủ!

Những âm thanh này hoàn toàn không thể làm tiêu tan nỗi thống khổ trong lòng nàng! Còn có gì nữa! Còn có gì nữa?

Khương Trầm Ngư nhìn quanh, những thứ có thể ném đã ném hết, những thứ có thể xé đã xé hết, những thứ có thể đập đã đập hết, đập đến mức không còn gì để đập như thế, xé đến mức không còn gì để xé như thế, phá đến mức cả một gian nhà ngổn ngang vỡ vụn xong, nàng cũng không thể chịu đựng được, vật ra đất mà khóc thất thanh.

Rõ ràng tất cả đều có thể ổn thỏa!

Rõ ràng vốn có thể rất hạnh phúc!

Thậm chí nàng đã lựa chọn từ bỏ tương lai của mình để chuẩn bị trút mọi tâm huyết vào Tân Dã, bảo vệ nó, bảo vệ giang sơn Bích quốc, cùng tỉ tỉ sống tiếp cuộc sống tương thân tương ái…

Tại sao phải ép nàng?

Tại sao phải đích thân đập vỡ giấc mộng tươi đẹp nhất của nàng trước mặt nàng, để nàng nhìn thấy sự thực trần trụi, máu me, mỗi một chi tiết đều thấm đẫm sự bẩn thỉu và xấu xí!

Tại sao?

Tại sao tại sao?

Tại sao tại sao tại sao?

Bấy giờ lời Tiết Thái nói lại vang lên, cuối cùng nàng đã hiểu tại sao hắn lại gọi nàng lại, sau đó nói với nàng: “Nếu sau này xảy ra chuyện gì, ngươi chỉ cần nhớ đêm nay, ngươi đã nói những lời này là đủ”.

Hắn đã cho nàng uống thuốc trước để nàng có chút sức đề kháng khi cơn đau ập đến, nhưng hắn lại không biết rằng liều thuốc đó căn bản vô hiệu, nàng vẫn đau đớn đến mức xé gan xé phổi, đau đến mức ruột gan đứt đoạn, đau đến mức hận không thể một ngàn lần, một vạn lần, chết đi như

thế này!

Bởi vì quá đau khổ, một suy nghĩ đột nhiên lóe lên trong đầu, nàng nhẹ nhàng hỏi: “Ta có thể lại tha thứ cho Họa Nguyệt một lần nữa hay không?”.

Lại tha thứ một lần nữa, sau đó, tất cả đều bước tiếp theo viễn cảnh mà nàng đã tính toán lúc đầu…

Tân Dã vẫn là hoàng đế.

Nàng và Họa Nguyệt vẫn là thái hậu.

Thiên hạ thái bình, triều thần hòa thuận, tất cả đều thuận lợi.

Chỉ cần nàng chịu quên đi chuyện xảy ra trong đêm nay, lại tha thứ cho Họa Nguyệt một lần nữa.

Khương Trầm Ngư bắt đầu bò lên phía trước, dùng cánh tay nhích cơ thể đang cứng đơ của mình lên trước từng chút từng chút một, nhích qua mặt đất đầy những mảnh vỡ, không quan tâm đến bản thân máu me be bét.

Nếu như đau đớn như thế này, thế thì, tha thứ cho Họa Nguyệt chẳng phải tốt hơn sao?

Tha thứ cho nàng ta, không oán hận nàng ta muốn giết mình, không tính toán chuyện nàng ta ích kỷ như thế, không để ý nàng ta ngu xuẩn như thế… tha thứ cho nàng ta!

Khương Trầm Ngư thét lên chói tai, tròng mắt cũng không chịu nổi thứ áp lực đang thít chặt nàng này, nàng bắt đầu lớn tiếng gào thét khóc lóc.

Khóc đến mức muốn nôn cả trái tim ra ngoài.

Khóc đến mức muốn phun toàn bộ máu huyết ra ngoài.

Khóc đến mức dường như đã đau thương hết nỗi đau thương của mười kiếp, không hề kiềm chế.

Mà trong tiếng khóc đau đớn tột cùng đó của nàng, cửa cung nhẹ nhàng mở ra, một người xuất hiện trước cửa dưới ánh đèn.

Khương Trầm Ngư không ngẩng đầu, cũng không ngừng khóc, tiếp tục kêu gào.

Người đó đóng cửa cung lại, sau đó bước từng bước một, rất chậm nhưng rất vững chãi tiến về phía nàng, cuối cùng dừng trước mặt nàng.

Khương Trầm Ngư nhìn thấy hài của người ấy, một đôi hài trắng nhỏ, mũi hài còn thêu đồ đằng, nhưng không phải là Bạch Trạch, mà là phượng hoàng. Phượng hoàng màu vàng kim, lửa đỏ rực rỡ, dường như thiêu đốt cả mắt nàng.

Nàng chật vật, gắng gượng, yếu ớt ngẩng đầu lên.

Trong tầm mắt là khuôn mặt dịu dàng lạ lùng của Tiết Thái: Hắn nhìn nàng, ánh mắt long lanh như thủy tinh, cuối cùng giơ tay ra, đỡ lấy đầu nàng.

“Xưng đế đi”.

Tiết Thái nói như thế.

Khương Trầm Ngư phát ra một tiếng kêu rên thật dài.

“Chỉ khi ngươi thực sự có đủ sức mạnh áp chế tất cả, mới có thể đích thân tạo ra hạnh phúc mà ngươi muốn”. Tiết Thái nói đoạn nước mắt chầm chậm trào ra khỏi hốc mắt: “Xưng đế đi”.

Nước mắt của hắn nhỏ xuống gương mặt của Khương Trầm Ngư, thế nên, Khương Trầm Ngư đang khóc thảm thiết đã nín một cách lạ kỳ.

Không có gió mà cung đăng lắc lư chao đảo, trong nháy mắt, trong n Phái cung, quang ảnh trùng trùng.

Một tháng sau, vào buổi chạng vạng, một cỗ xe ngựa bí mật lao ra khỏi cửa cung, đến một khu vườn ở ngoại ô.

Nửa canh giờ sau, một cỗ xe ngựa khác cũng tiến vào khu vườn này.

Người trong xe cúi người xuống xe, người cầm đèn dẫn lối vẫn là Hoài Cẩn.

“Bệ hạ, xin đi theo nô tì”.

Cùng một lối mòn nhỏ quanh co, ngoằn ngoèo trải dài. Cùng một quý khách áo bào hoa gấm, im lặng đi sau. Cùng một tiếng đàn chậm rãi vẳng ra từ trong nhã xá, nhưng biểu cảm của vị khách hôm nay trong chốc lát lại trở nên bi thương.

Hoài Cẩn dẫn chàng đến trước cửa, khom mình nói: “Nô tì đưa đến đây, mời bệ hạ tự mình vào bên trong”.

Đến câu này cũng giống y lần trước.

Trong lòng vị khách khe khẽ thở dài, đẩy cửa phòng bước vào bên trong.

Lần này, tiếng đàn không ngưng, nhưng người gảy đàn lại đặt cây đàn ở một vị trí khác, không bày ở sánh ngoài mà là ở gian trong.

Bức bình phong chắn giữa gian ngoài và gian trong cũng được dẹp, chỉ buông một mức rèm mỏng.

Cách tấm rèm lụa, có thể nhìn thấy Khương Trầm Ngư đang cúi đầu gảy đàn bên trong, tiếng đàn càng làm lòng người đắm say.

Khách đến lặng im lắng nghe, không nói một lời, cho đến khi nàng đàn xong bản nhạc, mới nhẹ nhàng vỗ tay.

Khương Trầm Ngư thu tay, chăm chú nhìn người mới đến, giây sau mới khẽ nói: “Ngài vẫn đến, bệ hạ”.

“Ta vẫn đến”.

“Ta cứ tưởng ngài sẽ không đến”.

Hách Dịch cúi đầu, cười khổ một lát: “Ta cũng tưởng mình sẽ không đến”. Nói đoạn ngồi xuống cạnh chiếc bàn ở gian ngoài. Trên bàn đặt một bình trà, chàng cầm chén lên tự rót cho mình, không ngờ, sau khi rót ra phát hiện lại là rượu.

Chàng hơi bất ngờ ngước nhìn Khương Trầm Ngư: “Đêm lạnh khách tới rượu thay trà sao?”.

“Có lẽ là vì ‘Chủ nhân ví biết mời say khách. Non nước đâu là chẳng cố hương’[3]”.

[3] Hai câu trong bài “Khách trung tác” của Lý Bạch, Trần Trọng San dịch.

“Nàng muốn ta s? Tại sao?”.

“Bởi vì…”. Giọng Khương Trầm Ngư trở nên mơ màng: “Có một số chuyện, có lẽ chỉ khi say ta mới dám nói, cũng chỉ khi say ngài mới dám nghe”.

Hách Dịch vốn định uống, nhưng nghe xong câu này bèn bỏ chén rượu xuống, chăm chú nhìn bóng hình sau tấm rèm hồi lâu mới mở miệng nói: "Kỳ thực… ta đã biết nàng muốn nói gì".

Khương Trầm Ngư thấp giọng nói: "Ngài không biết đâu".

"Không, ta biết". Hách Dịch nhếch môi, tự cười giễu cợt: "Đừng coi thường mạng lưới thông tin của trẫm ở đế đô như thế…".

"Thế thì, bệ hạ đã biết những gì rồi?".

"Ta biết tỉ tỉ nàng câu kết với người khác, muốn đẩy nàng vào chỗ chết. Nhưng bọn họ quá ngây thơ, dựa vào mấy tên võ công quèn không trốn khỏi cặp mắt của tên tiểu hồ ly Tiết Thái. Để ép nàng hết hy vọng, đối mặt với hiện thực, tên tiểu hồ ly Tiết Thái án binh bất động, để mặc bọn chúng làm càn, nhưng lại xuất hiện vào thời khắc then chốt nhất, khiến bọn chúng hoàn toàn thảm bại, cũng để nàng nhìn thấu tất cả…".

Lần này đến lượt Khương Trầm Ngư tự giễu mình: "Sự tình đến bệ hạ cũng biết, vậy mà ta đến lúc chúng động thủ, định giết mình mới phát giác… Xem ra, ta thật sự là kẻ mù mờ thông tin nhất Bích quốc rồi".

Hách Dịch chăm chú nhìn nàng, nhẹ nhàng nói: "Tiết Thái chỉ là muốn bảo vệ nàng. Hắn tuy bé người mà tinh ranh, có lúc không biết rốt cuộc hắn muốn gì, hắn cần gì, nhưng có một điểm rất rõ ràng, hắn nguyện phò tá nàng, cũng rất có năng lực phò tá nàng. Nàng có được một vị thừa tướng như vậy, thật khiến vô số người ngưỡng mộ, đặc biệt là cái tên ở Yên quốc đó". Nói đến đây, không nhịn được bật cười.

Khương Trầm Ngư nghe thấy nhưng không cười, mà quay mặt qua chỗ khác cúi đầu nói: "Cho nên, bệ hạ cho rằng hôm nay ta mời bệ hạ đến vì cái gì?".

"Dù sao cũng không phải là trả nợ". Hách Dịch ngẫm nghĩ, vẫn cầm

chén rượu đó lên, uống cạn một hơi: “Rượu ngon! Đủ cay!”.

“Tại sao bệ hạ cho rằng ta không muốn trả nợ?”.

Hách Dịch lại rót thêm một chén, ngửa đầu uống cạn, giọng nói mơ hồ không rõ: “Nàng sắp đăng cơ rồi, cho dù ta có hoang đường đến đâu nữa, cũng biết một vị đế vương sẽ không trả nổi món nợ nhân tình đâu”.

Giọng nói của Khương Trầm Ngư trở nên hơi cổ quái: “Thế tại sao bệ hạ còn đến?”.

Hách Dịch ngẩng đầu lên, ngẩn ngơ nhìn ngọn đèn phía trên bức rèm sa, lẩm bẩm nói: “Ai mà biết được… Có lẽ, ta chỉ là đang đợi một kỳ tích? Không biết nữa… Ta, ta… haizz, nàng cứ coi như ta không đến, nàng cũng không ở đây đi!”. Nói đoạn, dứt khoát nhấc bình rượu đó lên, dốc hết vào cổ họng.

Khương Trầm Ngư bỗng đứng dậy, từ từ vén bức rèm bước ra.

Bàn tay của Hách Dịch khựng lại giữa lưng chừng, rượu từ trong miệng bình chảy rớt ra ngoài, thấm ướt y phục chàng. Chàng hoàn toàn ngây ngẩn.

Bởi vì, Khương Trầm Ngư mặc một chiếc áo đỏ mỏng như cánh ve, thân hình tuyệt mỹ ẩn hiện dưới ánh đèn, mái tóc buông xõa, dịu dàng phủ trên vai, là dáng vẻ một đại khuê nữ chuẩn bị đi ngủ sau khi tẩy trang.

Rượu trong bình đã chảy hết, sau đó, “xoảng” một tiếng, chiếc bình rớt xuống đất, lăn mấy vòng.

Hách Dịch liếm môi: “Nàng…”.

“Lần trước bệ hạ nói trừ phi có thể trả thứ mà bệ hạ muốn, mới có thể lần nữa hẹn gặp ngài. Mà ta đã hẹn gặp ngài lần nữa, tại sao bệ hạ lại cho

rằng, ta nhất định là một kẻ quỵt nợ?”. Khương Trầm Ngư thong thả đi đến trước mặt chàng, mày mắt như vẽ lại được ánh đèn chiếu sáng, ngoài cực kỳ trang nhã, lại thêm vài phần quyến rũ.

“Nàng…”. Hách Dịch dường như biến thành một thiếu niên mới biết yêu lần đầu, đối diện với thiếu nữ mà lòng mình ngưỡng mộ, chân tay trở nên luống cuống không biết làm gì.

“Bệ hạ, thứ bệ hạ muốn… là ta ư?”. Khương Trầm Ngư vừa nói, vừa từ từ cởi đai áo của mình.

Hách Dịch lập tức chộp lấy tay nàng, ngăn nàng tiếp tục cởi. Biểu cảm trên mặt chàng biến đổi hết lần này đến lần khác, cuối cùng ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào nàng nói: “Nàng có biết mình đang làm gì không?”.

“Trả nợ”.

“Nàng! Ta… nàng…”.

“Bệ hạ, ta là người không thích nợ nần người khác, nhưng thật sự ta nợ ngài quá nhiều quá nhiều… Muốn trả ngài tiền, nhưng ngài không cần; nếu bảo ta dâng cho ngài Bích quốc, ta tuyệt đối không làm được, may mà… ta vẫn còn chính bản thân mình”. Trên gương mặt trắng trẻo xinh đẹp của Khương Trầm Ngư hiện lên một vẻ bình tĩnh đến lạ thường, mà vẻ bình tĩnh đó lại khiến trái tim của Hách Dịch vì thế mà bắt đầu run rẩy.

“Tiểu Ngu”.

“Tiểu Ngu”.

“Tiểu Ngu…”.

Chàng gọi liền ba tiếng, sau đó im lặng hồi lâu.

Trong im lặng, chàng chầm chậm thả tay Khương Trầm Ngư ra, đứng dậy đi đến bên cửa sổ, mở cánh cửa vốn đóng chặt ra, ngọn gió đêm của buổi chớm đông ùa vào, thổi tan hơi ấm và sự mê hoặc trong phòng.

“Nàng… không còn là nàng nữa”. Chăm chú nhìn lên bầu trời đêm đen như mực không một ánh sao le lói, Hách Dịch nói như thế: “Tiểu Ngu, có lẽ nàng vẫn không biết đế vương thực sự nghĩa là thế nào đâu, thế thì hãy để một người từng trải là ta nói cho nàng hay. Nó có nghĩa là toàn thiên hạ đều là của nàng chỉ duy có bản thân nàng không phải là của nàng”.

Khương Trầm Ngư ngẩn người.

“Cho nên, món lễ tạ này của nàng, ta không dám nhận, cũng không thể nhận, đúng như ta đã nói trước đó, coi như hôm nay ta không tới, mà nàng cũng không ở đây… Như thế, sau này chí ít nhớ đến ngày hôm nay, sẽ không cần hối hận”.

Khương Trầm Ngư buồn rầu nói: “Bệ hạ không thích ta sao?”. Nàng phải lấy hết dũng khí mới có thể làm được việc này. Mặc bộ áo đỏ mà xưa nay chưa bao giờ mặc, hẹn gặp một nam nhân đến khuê phòng của nàng, sau đó coi mình là lễ vật để đem dâng tặng.

Nếu nói khi nàng bày tỏ tình cảm với Cơ Anh năm xưa, vẫn còn mang tâm thái của một thiếu nữ; thì ngày hôm nay, nàng dùng sự giác ngộ của một người đàn bà để đến gặp Hách Dịch. Thế nhưng, Hách Dịch cũng giống như Cơ Anh, đều cự tuyệt nàng.

“Ta không thích nàng ư?”. Hách Dịch quay người lại, nhìn nàng, bên khóe môi hiện lên một nụ cười khổ, ánh mắt càng lúc càng dịu dàng: “Tiểu Ngu, để ta nói cho nàng biết khi ta không thích một người là như thế nào. Ta sẽ không vì đọc được thư của người ấy mà lòng mừng vui khấp khởi, không vì biết tin về người ấy mà buồn bã như mất đi thứ gì,

không vì sắp đến gặp người ấy mà thấp thỏm bất an, không vì phải cáo biệt người ấy mà lưu luyến không nỡ, khi người ấy chủ động, càng không phải kiềm chế toàn bộ dục vọng của bản thân, dùng chút tỉnh táo cuối cùng để nói không được".

Mắt Khương Trầm Ngư đã hoen ướt.

"Không được. Tiểu Ngu, nàng có biết hai chữ này, phút giây này đây, ta nói ra được khó khăn đến nhường nào không?". Hách Dịch nhìn khoảng cách giữa nàng và mình, cười càng chua chát: "Thậm chí, ta còn không dám gần nàng thêm một chút, ta sợ chỉ gần thêm một chút là sẽ quên mất thân phận của nàng, cũng quên mất thân phận của ta. Có một câu nói, ta đã nói hai lần, hiện tại, ta lại nói lần thứ ba, cũng là lần cuối cùng… Đêm nay ta không đến. Còn nàng cũng không ở đây".

Một trận gió thổi tới, tấm rèm sa tung bay, cũng thổi tung mái tóc xõa của Khương Trầm Ngư, bay về phía sau.

Không gian bị kéo xa hơn trong nháy mắt, thời gian dường như ngừng trôi.

Nàng và chàng, đứng ở hai đầu của căn phòng, chỉ là khoảng cách năm sáu bước chân, nhưng lại là cách một con kênh ngăn giữa hai đất nước.

Khương Trầm Ngư nhắm nghiền mắt lại.

Ebook: Mèo

Nguồn: Ebook Fun&Free

Sau đó nàng xoay người, quay lưng lại với Hách Dịch, nói: "Bệ hạ, kỳ thực nơi này không chỉ có đàn và rượu".

"Hả?".

“Ta còn bày một bàn cờ”.

Mắt Hách Dịch phút chốc sáng bừng lên, rồi nở một nụ cười mỉm, thong thả nói: “Trẫm đánh cờ rất giỏi đấy”.

“Thật khéo, ta cũng vậy”. Khương Trầm Ngư tươi cười, mở mắt ra quay lại nhìn chàng, nói: “Thế thì bệ hạ, đêm dài đằng đẵng, có muốn chơi một ván cờ cùng A Ngu không?”.

Đêm dài đằng đẵng.

Hai người im lặng đánh cờ.

Gạt bỏ hết thảy hồng trần tục thế.

Vứt bỏ hết thảy ràng buộc ham muốn.

Chỉ có niềm vui của tri kỷ gặp gỡ.

Chỉ có sự thản nhiên của núi cao nước chảy.

… Như lần đầu chàng và nàng gặp gỡ.

“Tuy biết là suy nghĩ viển vông, có điều…”. Ngày hôm sau, khi tia nắng ban mai chiếu lên giấy dán cửa sổ, khi ván cờ cuối cùng đã đi đến hồi kết, Hách Dịch lặng lẽ nói một câu: “Ta vẫn muốn xem xem, trong số mệnh có kỳ tích hay không, cho nên, ta sẽ đợi nàng ba năm, trong ba năm, cho dù nàng thay đổi ý định bất cứ khi nào, đều có thể đến tìm ta”.

“Ý định gì?”.

“Đặt lợi ích của thiên hạ lên trên lợi ích bản thân. Cũng tức là khi nàng thay đổi chủ ý, chính là lúc nàng không muốn làm hoàng đế nữa”.

“Nếu ta không thay đổi chủ ý thì sao?”. Tuy xưng đế không phải là nguyện vọng của nàng, nhưng đã quyết định xưng đế thì không thể thay đổi trong sớm chiều, bỏ dở giữa chừng được.

“Vậy thì, ta sẽ phải kết hôn”. Hách Dịch vừa cười vừa nói câu này.

Ba năm.

Ba năm sau, Hách Dịch ba mươi tuổi.

Ba năm này sẽ xảy ra những biến đổi to lớn đến đâu, Khương Trầm Ngư không biết, nhưng có một điểm nàng rất rõ: Là nữ đế của Bích quốc, toàn bộ nam tử của Bích quốc đều có thể là của nàng, nhưng Hách Dịch vĩnh viễn không phải là một thần dân của Bích quốc.

Cũng như vậy, thân là một hoàng đế, nữ nhân trong toàn thiên hạ Hách Dịch đều có thể cưới, chỉ trừ nữ đế như nàng và Di Thù.

Sự tình đến mức này, giống như ván cờ tàn cuộc trên bàn, đã đi đến nước chết.

Hách Dịch… Hách Dịch…

Hóa ra ta và chàng, đời này kiếp này cũng vô duyên…

Mùa đông năm Đồ Bích thứ sáu, Khương quý nhân và phế hậu Tiết Mính lần lượt bệnh nặng qua đời. Hoàng hậu khai ân, ban cho hai người này được hợp táng với tiên đế.

Trên triều đường, quần thần dâng tấu thư khẩn cầu hoàng hậu xưng đế, hoàng hậu từ chối.

Ba ngày sau, cao tăng ở Định Quốc tự quan sát tinh tướng, kinh hãi nói

rằng: “Hoa nở theo gió, đế tinh xuất hiện, nhưng lại nấp sau mây, khác hẳn với bình thường, nếu không gạt mây chính danh, e là chẳng lành”.

Quần thần lại dâng tấu thư của vạn dân, hoàng hậu thở dài, cuối cùng đồng ý.

Đến đây, Đồ Bích cáo chung.

“Đồ Bích. Hoàng hậu truyện”.

Chú thích: (1) Nghĩa là quan điểm không giống nhau không thể hợp tác.

(2) “Lục Tổ đàn kinh” hay còn gọi là “Pháp bảo đàn kinh”, một trong những bộ điển tịch thiền tông Phật giáo kinh điển, do Lục Tổ Huệ Năng khẩu thuật, đệ tử là Pháp Hải ghi lại thành sách, về sau gọi là Đàn kinh. Đoạn văn trên dịch nghĩa như sau: “Tâm bình thản thì cần gì phải vất vả giữ giới luật, hành vi chính trực thì cần gì dụng công tu thiền? Ơn thì phụng dưỡng cha mẹ, nghĩa thì yêu thương anh em. Nhượng thì tôn ti hòa thuận, nhẫn thì mọi điều ác đều tan biến. Nếu có thể đục gỗ tạo lửa, ở giữa bùn tất sinh hoa sen đỏ. Đắng miệng chính là thuốc lành, nghịch tai chính là lời trung…”.

(3) Câu thơ nổi tiếng của Nguyên Chẩn, nghĩa là “ai đã từng qua biển lớn sẽ cảm thấy nước bình thường không sao sánh được nước biển”, ví với việc trong lòng Khương Trầm Ngư không có ai được như Cơ Anh.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 22: Đại Kết Cục: Hạnh Phúc Là Ở Việc Hiểu Được Cách Từ Bỏ

Mùa đông, năm Lê Yến thứ ba.

Tuyết trắng như lông ngỗng bay lả tả, phủ lên cả hoàng cung một tầng trắng như bạc. Khi Di Phi bước vào Bách Ngôn đường, Khương Trầm Ngư đang khẽ thảo luận gì đó với Tiết Thái, còn những người khác đang im lặng làm việc, ngọn lửa trong lò than hồng đang cháy rực, thỉnh thoảng phát ra tiếng nổ lép bép, khiến cho cả căn mật thất có vẻ yên bình lạ thường.

“Không đúng không đúng, rõ ràng ta tính là cách Vĩnh Xuyên ba trăm bảy mươi hai dặm, sao đến chỗ ngươi lại thành ba trăm sáu mươi chín dặm?”. Khương Trầm Ngư cầm một quyển sổ, băn khoăn không thôi.

Tiết Thái cũng lộ vẻ hơi kinh ngạc, ngẫm một lúc, trả lời: “Có lẽ là đo lường có nhầm lẫn”.

Di Phi rũ rũ chiếc áo lông cừu bám đầy h tuyết, tới sau lưng Tiết Thái nhìn: “Đang làm gì đấy?”.

Chỉ thấy trong tay Tiết Thái cũng cầm một cuốn sổ, ghi chép chi chít toàn là con số.

Khương Trầm Ngư vẫy tay nói: “Hoa Tử, ngươi đến đúng lúc lắm, chúng ta đang đo vẽ bản đồ mới nhất của Bích quốc, nhưng có vài chỗ số liệu nhận được không giống nhau lắm, ngươi giúp xem xem là thế nào”.

Khóe mắt Di Phi hơi co giật, thở dài nói: “Này này này, đừng có đặt cho ta cái tên khó nghe này nữa, nghe chẳng khác gì ăn mày cả…”.

“Nếu ngươi không thích Hoa Tử, thế gọi là Phi Tử cũng được”. Tiết Thái vùi đầu trong những con số, không ngẩng đầu lên. Di Phi lườm hắn một cái, bước đến ngồi cạnh bàn: “Thì sai có ba dặm, có sao đâu, các người thật là rảnh đến mức vô vị, lại tự mình làm chuyện vặt vãnh này. Này, ta mang đến một chuyện rất thú vị, các người có nghe không?”.

Khương Trầm Ngư và Tiết Thái đều tỏ vẻ không quan tâm, đặc biệt là Tiết Thái còn ngáp một cái.

Di Phi bẽ mặt: “Được rồi, dù sao cũng không can hệ gì đến Lê quốc, nhiều nhất là con dân Nghi quốc phát rầu mà thôi”.

Nghe đến hai chữ Nghi quốc, Khương Trầm Ngư ngẩng đầu lên: “Nghi quốc làm sao?”. Gần đây không nghe thấy bên đó có chuyện gì lớn xảy ra cả.

Di Phi cười hì hì, để lộ vẻ mặt: “Thế nào? Bây giờ muốn nghe rồi à? Đáng tiếc ta lại không muốn nói nữa”, gã bắt chéo chéo, rồi thuận tay tự rót cho mình một chén trà nóng.

Tiết Thái cũng không ngẩng đầu lên nói: “Có thể truyền đến tai hắn, chắc chắn chỉ là mấy chuyện vớ vẩn, không thể có chính sự”.

“A, lần này ngươi lầm rồi. Cái ta sẽ nói ra không những là chuyện lớn, hơn nữa ít nhiều cũng có chút liên quan đến Lê quốc, thậm chí là thừa tướng ngươi”.

Khương Trầm Ngư trong lòng tò mò, nhưng lại không muốn Di Phi đắc chí, bèn quét mắt nhìn khắp phòng một vòng rồi nói: “Tử Tử đâu?”.

“Đến đây đến đây, thần đến đây!”. Vừa nhắc Tào Tháo, Tào Tháo đến ngay, cửa gian mật thất mở ra, người áo tím theo sau La Hoành vội vàng đi vào trong, tiết trời lạnh giá như thế, hắn lại chạy đến mức mồ hôi đầm đìa, thở hổn hển không ra hơi, vừa vào đến cửa vừa bái kiến vừa kích

động nói: “Hoàng thượng, Nghi quốc xảy ra chuyện rồi!”.

Mọi người có mặt nghe đến đây, không ai là không quay đầu lại nhìn Di Phi, để lộ biểu cảm “Xem kìa, không có ngươi cũng đâu có sao”.

Di Phi mắt thấy người áo tím cướp mất cơ hội ra vẻ của mình, đành sờ sờ mũi, cười hì hì nói: “Quả nhiên, về trình độ nhanh nhạy thông tin, Tử Tử không bị tụt hậu so với bất cứ người nào!”.

“Tử Tử, có chuyện gì từ từ nói”. Khương Trầm Ngư căn dặn.

Người áo tím lấy tay áo lau mồ hôi, không buồn ngồi xuống, vội vã kể ngay: “Là như thế này, ngày mùng bảy tháng mười một chính là ngày sinh nhật của Nghi vương Hách Dịch, mà năm nay ngài ấy đã ba mươi tuổi”.

Khương Trầm Ngư nghe đến đây, nhớ đến lời Hách Dịch đã từng nói với nàng, lờ mờ đoán ra “xảy ra chuyện” mà họ nói là chỉ chuyện gì. Không biết tại sao, rõ ràng đã sớm biết sự tình, nhưng khi thực sự đối diện với điều này, ngón tay vẫn không kìm được run lên, sau đó khi lên tiếng, giọng nàng cũng hơi khàn khàn: “Nghi vương… chọn ai… làm hoàng hậu?”.

Sẽ là ai nhỉ?

Trong Nghi quốc, vị thiên kim tiểu thư của danh môn nào có thể xứng với vị quân vương phong lưu phóng khoáng đó?

Nữ tử nào có thể cùng chàng chơi cờ? Có thể gảy đàn cho chàng nghe? Có thể cùng chàng xuất hành? Có thể phụ tá cho chàng trị lý thiên hạ Nghi quốc?

Cho dù như thế nào… Hách Dịch đã chọn người ấy, thế thì, người ấy nhất định có thể làm được.

Khương Trầm Ngư cụp mắt, trong lòng dấy lên một nỗi chua chát xót xa, rốt cuộc là cảm giác gì, đến bản thân mình cũng không rõ nổi. Chính vào lúc này, một câu nói lọt vào tai nàng: “Nghi vương không cưới ai cả”. Thoạt đầu, giọng nói vẫn còn mơ hồ, lúc ẩn lúc hiện, nhưng đột nhiên, như một tiếng sấm giữa đất bằng, sáu tiếng ấy vang lên rành rọt.

“Ngươi nói gì?”. Nàng kinh ngạc đến mức lập tức đứng bật dậy. Tiết Thái bên cạnh cuối cùng cũng ngẩng đầu lên, lườm nàng một cái.

Người áo tím thấy mình đã thành công trong việc thu hút sự chú ý của quân vương, vô cùng tự hào, ưỡn thẳng ngực cao giọng nói lại một lần nữa:

“Nghi vương không cưới ai cả”.

Sáu tiếng này, âm nào cũng đẹp.

Như tuyết tan, như hoa nở, như ánh dương vươn khỏi tầng mây, như đứa trẻ con nhú chiếc răng mới… Vô cùng tuyệt mỹ.

Khương Trầm Ngư chỉ cảm thấy trái tim của mình thình thịch thình thịch, đập rất nhanh, sau đó, nghe thấy giọng nói của mình vui mừng như trời hửng nắng trong tiết trời tuyết giá, như nụ hoa chúm chím đợi bung nở: “Tại, tại sao?”.

“Là thế này, từ nửa năm trước, các lão thần của Nghi quốc đã bắt đầu tuyển phi cho hoàng đế của bọn họ, lựa chọn được hơn khoảng ba trăm khuê nữ danh môn, mỗi người đều được vẽ một bức tranh, trình lên trước mặt Nghi vương để ngài lựa chọn. Còn Nghi vương bệ hạ chọn trái chọn phải, không phải chê người này lông mày thô quá, thì cũng chê người kia dái tai nhìn không đẹp… Tóm lại là những lý do viện ra đều khiến người ta tức chết. Cuối cùng các lão thần hết cách, phải hỏi ngài thích như thế nào. Thế là, Nghi vương bệ hạ liền…”. Người áo tím nói đến đây, mắt

cong cong liếc sang Tiết Thái, cố nhịn cười nói: “Đã làm một chuyện khiến cả nước chấn động giống như Tiết tướng”.

Tiết Thái thấy chủ đề bị chuyển sang hắn, liền cau có nhíu mày.

Khương Trầm Ngư là nhân vật tầm cỡ nào, lập tức hiểu ngay, “a” một tiếng, nói: “Không phải là Nghi vương cũng dùng tranh vẽ Hy Hòa phu nhân để bịt miệng thế gian đấy chứ?”.

Người áo tím ngay tức khắc quỳ sát đất: “Hoàng thượng thánh minh! Hồi bẩm hoàng thượng, Nghi vương chính là dùng chiêu này. Vì thế, hiện tại người trong toàn thiên hạ đều biết: Hóa ra Nghi vương bệ hạ cũng một lòng thầm thương trộm nhớ Hy Hòa phu nhân của nước ta, chẳng trách khi phu nhân còn sống, ngài lén lút đến Bích quốc mấy lần! Đến nay, khắp đầu đường ngõ phố đều lưu truyền một quyển thoại bản ‘Mộng hoa hạnh’, trong đó ám chỉ Hy Hòa phu nhân một đời làm chúng sinh điên đảo, có mắc mứu tình cảm với vô số đế vương khanh tướng, từ ngữ sinh động linh hoạt, cũng khá dễ đọc, vi thần mua một cuốn, hoàng thượng có muốn đọc không?”. Vừa nói, vừa rút một cuốn sổ bìa màu xanh lam từ trong người ra, trình lên trước mặt Khương Trầm Ngư.

“…”. Khương Trầm Ngư dán mắt vào ba chữ “Mộng hoa hạnh” viết xiêu xiêu vẹo vẹo trên bìa sách, mí mắt giật giật một hồi, cuối cùng gượng gạo đẩy nó ra, nói với Tiết Thái: “Chúng ta tiếp tục đi. Núi Hướng Dương cao chín mươi tư trượng thật à?”.

Tiết Thái gật đầu: “Đã từng cao hơn trăm trượng, nhưng gió sương ăn mòn, bây giờ thành thấp như vậy”.

Người áo tím thấy không có ai đếm xỉa đến lời mình nói, đành hụt hẫng cất cuốn sách đi, ngoan ngoãn tìm chỗ ngồi xuống.

Di Phi sán lại, vỗ lên vai y, ra chiều thần bí nói: “Chỗ ta còn bản chưa bị cắt xén, có đọc không?”.

Người áo tím giật thót người, vội vàng nhìn sắc mặt Khương Trầm Ngư, thấy nàng thần sắc bình thường, có lẽ là không nghe tháy câu ban nãy, bấy giờ mới an tâm, cũng không nói gì, chỉ thò tay ra dưới gầm bàn.

Di Phi chớp chớp mắt, giơ một ngón tay lên: “Một quyển một trăm lượng…”.

“Ngươi…”.

“Chê đắt à, thế thì không bán nữa”. Di Phi nhướng mày, quay người ra vẻ định bỏ đi.

Người áo tím vội vàng kéo gã lại, không lằng nhằng nhét một thỏi bạc cho gã.

Di Phi cười hì hì, cũng rút một cuốn sách từ trong người ra. Tất cả đều phát sinh dưới gầm bàn thần không biết quỷ không hay – nhưng không lọt qua nổi cặp mắt của Tiết Thái.

Đầu mày của hắn cau lại càng chặt hơn, cuối cùng trừng mắt nhìn Khương Trầm Ngư, hạ giọng nói: “Bọn họ làm bậy như thế, hoàng thượng cũng không quản?”.

Khương Trầm Ngư mỉm cười, dễ tính nói: “Đấy là bản tính của con người, cấm cũng không được, cứ mặc họ”.

Tiết Thái nhìn nàng chăm chú một lúc, “hừ” một tiếng, bất mãn nói: “Chẳng qua hoàng thượng nghe Hách Dịch không thành thân, cho nên tâm trạng vui vẻ mà thôi…”.

Vì giọng nói của hắn thực sự rất nhỏ, nên nhất thời Khương Trầm Ngư chưa nghe ra: “Hả? Ngươi nói cái gì?”.

“Không có, thần chẳng nói gì cả”. Tiết Thái không nói gì nữa, lại vùi đầu vào đống sổ sách, không ngẩng đầu lên nữa.

Tuyết bên ngoài rơi càng lúc càng lớn.

Nháy mắt đã lại đến giao thừa.

Tân Dã đã lên bốn tuổi, nhưng vẫn chưa biết nói, tính cách cũng khá hướng nội, hay ngồi một mình ngẩn ngơ, nhìn không có vẻ gì là hoạt bát nhanh nhẹn, khiến một đám cung nhân lo lắng đến chết đi được.

Sáng sớm ngày giao thừa, Khương Trầm Ngư đã đến tẩm cung của thái tử, đích thân mặc quần áo cho nó. Tuy nó phát triển chậm về các phương diện khác, nhưng vóc dáng lại lớn rất nhanh, khuôn mặt đều tập trung hết những ưu điểm của Chiêu Doãn và Họa Nguyệt, vô cùng vô cùng tuấn mỹ. Rất nhiều người già trong cung nói, thậm chí còn đẹp hơn cả Tiết Thái năm xưa. Vì thế, khi chọn xiêm y cho nó, nàng cũng dụng tâm: Một chiếc áo bông nhỏ, mặt ngoài là hoa vàng nền đỏ, thêu hoa văn chìm hình con rồng vàng nhỏ bốn móng, mặt trong nụ hoa màu hồng phấn trên nền màu vàng mơ, cổ áo và tay áo đều chần một vòng lông chồn màu trắng như tuyết, làm nổi bật gương mặt nhỏ ngây thơ, đáng yêu không tả xiết.

Khương Trầm Ngư nhìn rất thích, không kìm được bẹo má nó: “Trắng như đánh phấn tạc ngọc, chính là nói con đó”.

Tân Dã giương đôi mắt to tròn, đen láy như sơn, nhìn nàng không chớp mắt, ngũ quan vô cùng thanh tú nhưng biểu cảm vẫn đờ đẫn, cũng không biết nghe có hiểu không.

Khương Trầm Ngư thầm thở dài trong lòng, đội mũ lên cho nó rồi nắm tay nó nói: “Đi thôi. Hoàng di dẫn con đi cắt mai”.

Cái gọi là cắt mai là một tập tục mới thịnh vài năm gần đây, trước đêm

trừ tịch, cắt một cành hoa mai vùi xuống đất, ngụ ý "cắt bỏ vận xui, để điềm gở quay về với cát bụi".

Trong cung vốn không có mai đỏ, nên đã đặc biệt trồng mấy cây bên ngoài n Phái cung.

Sau khi xưng đế, Khương Trầm Ngư đã chuyển đến Cảnh Dương điện, nơi ở cố định của hoàng hậu các đời – n Phái cung bị bỏ trống. Lúc bấy giờ đi đến trước n Phái cung không người ở, thấy các cung nữ thái giám đã chuẩn bị xong xuôi từ lâu, đang đứng chờ dưới gốc cây. Trong cảnh tuyết trắng giăng trời, mấy cây mai ngạo nghễ bung cánh nở, từng đóa từng đóa đỏ tươi, phong cảnh cực kỳ trang nhã.

Cung nữ bê một chiếc khay bằng gỗ mun lên, vén lớp khăn nhiễu điều ra, bên trên có đặt một cây kéo mới, trên kéo còn buộc dây tơ bảy màu. Màu sắc của dây tơ này cũng được chọn cẩn thận, xanh xanh đỏ đỏ, nhìn rất vui mắt.

Thái giám giữ thang thật chắc chắn, Khương Trầm Ngư cầm kéo bước lên thang.

Kể ra thì đây thực chất là một phong tục rất đáng ghét, đặc biệt là nhát kéo đầu tiên của mỗi năm đều phải do hoàng thượng đích thân cắt, hơn nữa cây mai càng cao càng tốt. Nghi quốc và Yên quốc thì không sao, hoàng đế đều là nam, nhưng đến Bích quốc và Trình quốc, hai vị nữ vương đều đau đầu nhức óc vì nó.

Năm ngoái Khương Trầm Ngư giẫm lên váy khi trèo thang, suýt chút nữa thì ngã, vì thế năm nay nàng đã đổi sang mặc Hồ phục khi cưỡi ngựa, đi giầy thúc ngựa để trèo thang, quả nhiên không bị chật vật như năm ngoái.

Nhất thời trong lòng đắc ý, nàng trèo đến bậc thang cao nhất xong, nhón gót kiễng lên cắt cành mai cao nhất.

Phía dưới tiếng hoan hô của mọi người vang lên.

Khương Trầm Ngư cúi đầu nhìn Tân Dã, lắc lắc cành mai trong tay, kết quả thanh gỗ chắn ngang dưới chân bị gãy làm đôi, nàng lập tức chới với, rơi xuống.

“Hoàng di…”. Một giọng nói non nớt vang lên đầu tiên. Những người khác bấy giờ mới kinh hoảng hò hét, lũ lượt chạy đến cứu giúp.

“Hoàng thượng, hoàng thượng không sao chứ?”.

“Hoàng thượng, hoàng thượng sao rồi? Ngã có đau không?”.

Khương Trầm Ngư bị mọi người vây quanh, nhưng cũng chẳng buồn để ý đến cái chân bị trẹo lúc ngã, vội vàng đẩy mọi người ra, khập khiễng đi đến trước mặt Tân Dã, giọng run run nói: “Tân Dã, vừa nãy là con… gọi ta phải không?”.

Trong đôi mắt to của Tân Dã vẫn còn sót lại vẻ sợ hãi, sau đó, nó nhào đến ôm chặt nàng, òa lên khóc.

Khương Trầm Ngư sững người ra một lúc, sau đó ngồi xuống, ôm lại nó, nói: “Tân Dã, hóa ra con biết nói! Tốt quá rồi! Thật sự tốt quá! Gọi lại một lần nữa đi!”.

“Hoàng di…”. Giọng nói sợ sệt, vì trước đó chưa từng nói nên nghe lại càng cứng nhắc.

Nhưng Khương Trầm Ngư lại giống như được nghe thứ âm thanh tuyệt vời nhất thế gian, vui đến phát khóc, nói: “Tốt quá rồi… tốt quá rồi… Tân Dã! Tốt quá rồi…”.

Tân Dã không bị câm điếc, cũng không bị chậm phát triển trí tuệ, nó biết

nói, hơn nữa, câu đầu tiên lại là gọi nàng.

Khương Trầm Ngư bỗng cảm thấy tất cả nỗi đau mà Khương Họa Nguyệt mang đến cho nàng, khoảnh khắc này, toàn bộ đều được đền bù nhờ Tân Dã.

“Tân Dã, ngoan lắm, ngoan lắm…”.

Nàng hạnh phúc đến mức rơi lệ.

Biết làm sao được, hoa rơi rụng. Như từng quen biết yến quay về(1)

Một khi đã yên ổn, thời gian sẽ trôi qua rất nhanh, nước chảy mây trôi, nháy mắt là đã qua hai năm.

Năm Lê Yến thứ năm, ông trời rốt cuộc không còn đối xử ưu ái với con người như trước nữa.

Đầu tiên là tháng tư khai xuân, Khương phu nhân cả đời sống trong những lời dối trá đã kết thúc cuộc đời một cách bình yên trong giấc ngủ ngàn thu. Khương Trầm Ngư đương nhiên đau đớn vạn phần, cử hành tang lễ rất long trọng cho mẫu thân. Khương Trọng không quay về Khương phủ, mà chọn cất một ngôi nhà nhỏ bên cạnh mộ phần của vợ mình, ngày ngày câu cá trồng hoa, sống cuộc đời ẩn dật.

Đến khi vào hạ, ôn dịch bùng phát, chỉ trong chưa đầy hai tháng ngắn ngủi, đã lây nhiễm bảy tòa thành trì chủ yếu trong vùng Hàn Cừ, Hán Khẩu, mỗi ngày đều có đến hơn trăm người chết vì dịch bệnh.

Khương Trầm Ngư cử liền bảy mươi đại phu dược sư đi theo quân đội đến bảy thành, nhưng không khống chế được dịch bệnh, cuối cùng, trên triều đường, Tiết Thái xin được đích thân đi thị sát tình hình dịch bệnh.

Khương Trầm Ngư đắn đo rất lâu, cuối cùng đồng ý.

Chuyến này Tiết Thái đi liền nửa năm.

Trong nửa năm, Khương Trầm Ngư chỉ có thể dựa vào những tấu sớ chuyển đến chuyển đi và những lời kể vắn tắt của Thất tử để biết được tin tức của Tiết Thái.

Nghe nói, đầu tiên hắn đến thành Hàn Cừ, chạm trán Giang Vãn Y ở đó. Sau khi vào thành, hắn không đi thăm bệnh nhân bị nhiễm bệnh trước, mà tuần sát quanh thành một vòng, cuối cùng phát hiện nguồn nước trong thành Hàn Cừ bị ứ đọng lâu năm, bùn đất tích tụ khiến nguồn nước ô nhiễm, là nguyên nhân gây ra dịch bệnh. Vì thế, bắt đầu cho thợ nạo vét kênh ngòi.

Đồng thời, lập ra Lục Tật quán, cách ly toàn bộ những người bị nhiễm bệnh. Việc này dẫn đến sự phản đối gay gắt, cho rằng hành động đó là bất nhân.

Tiết Thái chẳng nói chẳng rằng, vứt hết những người phản đối vào trong Lục Tật quán này, từ đó tất cả im bặt, không còn người nào dám phản kháng.

Về sau, hắn còn thi hành một loạt các biện pháp như “xây Lậu Trạch viên để chôn thi thể những người nhiễm bệnh”, “phàm những người chôn được một trăm người chết dịch thì được thưởng mười lạng vàng để khích lệ”, cuối cùng, trước sự nỗ lực của hắn và Giang Vãn Y, đến mùa đông, ôn dịch coi như đã được giải quyết. Khi số người chết mỗi ngày một ít đi, gần vạn người còn sống sót sau khi uống thuốc do GiangVãn Y điều chế, thì một bi kịch chấn động đã xảy ra…

Tiết Thái đã bị nhiễm bệnh.

Vô phương cứu chữa.

Mà khi hắn tự biết bệnh của mình không thể chữa được, hắn chỉ nói một câu: “Ta đứng đầu bách quan, phải lấy làm gương”. Bèn chủ động chuyển vào Lục Tật quán, không ra ngoài nữa.

Khương Trầm Ngư ở đế đô nghe được tấu báo trên buổi chầu sớm, lập tức bật dậy khỏi ngai vàng, mặt không còn giọt máu, sau đó bệnh ở mắt tái phát, trước mặt tối sầm liền ngất đi.

Văn võ khắp triều kinh hãi hoảng loạn.

Khi Khương Trầm Ngư tỉnh lại, tức khắc hạ chỉ đến thành Hàn Cừ, mặc kệ quần thần ra sức phản đối, dẫn theo Phan Phương và thị vệ thiết thân. Một đoàn hơn trăm người cưỡi khoái mã ngồi khinh xa đến thành Hàn Cừ.

Khi nàng đến Hàn Cừ đã là mười ngày sau.

“Thảo dân Giang Vãn Y, tham kiến hoàng thượng”. Giang Vãn Y và các quan viên nghe tin đến ngoại thành tiếp giá, đang định quỳ lạy thì Khương Trầm Ngư đã tóm cánh tay hắn, kéo lên.

“Tiết tướng đâu?”.

“Tiết tướng vẫn ở trong Lục Tật quán…”. Giang Vãn Y còn chưa nói xong, Khương Trầm Ngư đã hạ lệnh: “Đưa trẫm đến Lục Tật quán”.

Hắn còn chưa kịp nói gì, mười mấy quan viên lớn nhỏ bên cạnh đã lũ lượt quỳ xuống nói: “Không được đâu! Hoàng thượng thân thể ngàn vàng, tuyệt đối không thể đi tới đó! Nếu đến hoàng thượng cũng bị lây nhiễm, thì biết làm thế nào?”.

Khương Trầm Ngư không thèm nhìn bọn họ, chỉ nhìn thẳng vào mắt Giang Vãn Y: “Sư huynh, huynh dẫn ta đi!”.

“Hoàng thượng…”.

“Sư huynh”. Khương Trầm Ngư bỗng chốc hét lên, đồng tử co lại, gương mặt đầy vẻ kiên nghị: “Lẽ nào trẫm tạm gác quốc sự ngàn dặm xa xôi chẳng ngủ chẳng nghỉ đến đây là để nhìn thấy một đám các ngươi khóc lóc sao?”.

Câu này quả thực quá mạnh mẽ, Giang Văn Y không có cách nào phản bác, cuối cùng, đành thở dài một tiếng, nói: “Được rồi. Xin hoàng thượng theo thảo dân”.

Thế là, cuối cùng Khương Trầm Ngư đã đến trước Lục Tật quán.

Đó là một khu nhà trệt nằm ở ngoại ô hẻo lánh, vì gấp rút xây dựng trong thời gian ngắn, nên cực kỳ đơn giản sơ sài. Bốn bề trống trải, đến cây cối cũng chẳng có. Gió đông thổi ù ù, quạ kêu “quà quạ”, trong tích tắc mắt Khương Trầm Ngư cay xè.

Giang Văn Y đưa cho nàng một viên đan dược, nói: “Để đề phòng, xin bệ hạ uống viên thuốc này”.

Khương Trầm Ngư nhận lấy, thái giám bên cạnh đang định thử thuốc thì nàng đã uống hết, nhảy xuống xe chạy về phía cửa lớn, khoảnh khắc này, nàng quen mất mình là hoàng đế của Bích quốc, là nữ tử quý tộc đi không lộ chân cười không lộ xỉ, nàng chỉ dùng tốc độ nhanh nhất của mình, dồn toàn lực để chạy, vừa chạy vừa kêu: “Tiết Thái! Tiết Thái!”.

Thế nhưng, cánh cửa của Lục Tật quán vẫn đóng im ỉm.

Khương Trầm Ngư đập cửa: “Tiết Thái! Tiết Thái! Người đâu, mở cửa cho trẫm! Mở cửa ra!”.

Đám thị vệ đi cùng mặt đầy vẻ do dự.

Khương Trầm Ngư nổi giận: “Các ngươi dám kháng chỉ?”.

Thị vệ vội vàng đi lên phía trước, đang định đẩy cửa, một giọng nói trong trẻo, đanh vang, rõ ràng từ bên trong vẳng ra ngoài: “Không được vào trong”.

Khương Trầm Ngư lập tức nhận ra đó là giọng của Tiết Thái, liền đập cửa nói: “Tiết Thái! Là ngươi sao? Mau mở cửa! Là trẫm đây! Trẫm đến rồi”.

Bên kia cánh cửa im lặng một thời gian rất dài, hắn mới chậm rãi nói một câu: “Hoàng thượng… mời về cho”.

“Nói đùa gì thế? Lẽ nào trẫm vứt bỏ quốc sự nghìn dặm xa xôi không ngủ không nghỉ đến đây là để nhìn cánh cửa đóng kín này sao? Mau mở cửa ra cho trẫm!”. Nàng lại lôi lý do này ra.

Nhưng rõ ràng Tiết Thái không phải là Giang Văn Y, cũng không phải là bất cứ một quan viên nào khác, hắn chính là hắn, Băng Ly công tử Tiết Thái. Vì thế, hắn vẫn không mở cửa, lạnh nhạt nói: “Vi thần có bệnh trên người, nếu hoàng thượng lại gần sẽ bị lây nhiễm. Cái lễ quân thần tuy quan trọng, nhưng sức khỏe của hoàng thượng còn quan trọng hơn, thần không dám làm tội nhân thiên cổ. Cho nên, hoàng thượng xin giữ cho vi thần cái danh trong sạch”.

“Tiết Thái!”. Tiếng đầu tiên thốt lên là phẫn nộ, nhưng đến tiếng thứ hai, lại chuyển thành vô cùng ấm ức và đau thương: “Tiết Thái… ngươi đừng giận dỗi nữa, ngươi mở cửa được không? Trẫm, trẫm… thật sự rất lo lắng cho ngươi… Mười ngày nay, trẫm sợ mình đến muộn, sợ không gặp được ngươi… Ngươi mau mở cửa đi…”.

Tiếng nói nghẹn ngào thảm thiết, đến người bên cạnh cũng không đành lòng nghe. Huống hồ nàng thân phận là cửu ngũ chí tôn mà lại van nài một thần tử như vậy.

Những người bên cạnh ai biết rõ quan hệ của nàng và Tiết Thái, nhìn thấy đều không khỏi thương xót; còn người không biết hoặc lần đầu gặp hoàng thượng, đều trợn mắt há mồm – Hoàn toàn không dám nghĩ, sao lại có thần tử bất kính với hoàng đế như thế.

Đối mặt với tiếng khóc lóc van nài của Khương Trầm Ngư, Tiết Thái vẫn không có động tĩnh gì, giọng điệu vẫn lạnh nhạt đến gần như thờ ơ: "Hoàng thượng, cánh cửa này thần tuyệt đối sẽ không mở. Người đừng hy vọng nữa".

"Ngươi! Ngươi! Ngươi dám kháng chỉ?". Khương Trầm Ngư tức tối giậm chân: "Trẫm sẽ giết cả nhà ngươi, tru di cửu tộc nhà ngươi".

"Cả nhà thần đã chết hết từ lâu rồi".

"Ngươi ngươi ngươi!". Khương Trầm Ngư không thuyết phục được hắn, liền quay sang sai khiến các thần tử khác: "Các ngươi qua đây, phá cánh cửa này cho trẫm, sẽ có trọng thưởng".

Đám thị vệ còn chưa kịp hành động, Tiết Thái đã lạnh lùng nói: "Nếu vì thế mà hoàng thượng nhiễm bệnh, cả nhà các ngươi đều bị diệt môn, có gan thì cứ qua đây đi".

Đám thị vệ nhìn nhau, nhất thời không ai dám động thủ.

Khương Trầm Ngư vừa giận dữ vừa đau lòng, đành tự mình đập cửa, nàng đập rất mạnh, đến mức cả bàn tay đều sưng đỏ lên: "Tiết Thái, ngươi dám cư xử như vậy với ta, ngươi là đồ khốn! Ngươi không phải là người! Người vong ơn phụ nghĩa! Ngươi coi thường hoàng uy…". Nàng mắng chửi hết một lượt những từ có thể nghĩ ra, mắng đến mức giọng khản đặc, mắng đến mức sức cùng lực kiệt, cuối cùng đôi chân mềm nhũn, trượt xuống theo cánh cửa ngồi bệt trên mặt đất.

“Hoàng thượng…”. Tiết Thái trước đó vẫn luôn im lặng không lên tiếng để mặc cho nàng mắng chửi, đến lúc này mới chậm rãi mở miệng, nói: “Hoàng thượng, nước không thể một ngày không có vua, người… mau về sớm đi”.

Khương Trầm Ngư ngồi trên mặt đất không chút hình tượng, bưng mặt, toàn thân run rẩy.

Tiết Thái im lặng đợi một lúc, không nghe thấy phản ứng của nàng, bèn nói tiếp: “Vi thần có hai việc muốn nói với hoàng tlìượng, nhưng trước đây không ngờ hoàng thượng sẽ đến, cho nên đã nhờ Chu Long viết thành tấu chương đưa về đế đô. Bây giờ có lẽ cũng đã đến nơi rồi. Sau khi hoàng thượng quay về, đọc xong sẽ hiểu”.

Khương Trầm Ngư vẫn không phản ứng lại.

Giọng Tiết Thái mơ hồ như đang than thở: “Hoàng thượng… người… thật sự… không nên đến”.

“Ngươi bớt lời đi!”. Giọng Khương Trầm Ngư đầy vẻ căm giận: “Trẫm tới hay không là chuyện ngươi có thể bình luận được sao?”.

“Hoàng thượng, vi thần… không còn nhiều thời gian nữa”. Hắn bỗng mềm mỏng nói câu này, Khương Trầm Ngư rúng động, sau đó nước mắt tuôn rơi.

Thái giám sau lưng muốn lấy lòng nên đi lên phía trước đưa khăn tay cho nàng, Khương Trầm Ngư quay lại nói: “Toàn bộ các ngươi lui hết, đứng cách thật xa. Ta nói chuyện với Tiết tướng, không cho phép các ngươi nghe!”.

Mọi người vội vàng lùi ra sau trăm trượng, ở đây trống trải hoang vắng, lại sắp vào đêm, một nhóm ngươi run lập cập chờ trong gió lạnh, từ xa nhìn đôi quân thần đó, trong lòng có đủ mọi suy nghĩ.

Còn bản thân đương sự lại hoàn toàn không để ý đến ánh mắt của người khác, lao đến trước cửa khóc đến mờ mịt cả đất trời: “Tiết Thái, ngươi mở cửa ra. Ta phải gặp mặt ngươi, nhìn thấy ngươi xong, ta sẽ đi ngay. Ngươi mở cửa đi… Tiết Thái, ngươi đừng như vậy với ta, đừng như vậy với ta có được không?”.

Tiếng hít thở của Tiết Thái lọt qua tấm ván cửa, lờ mờ truyền đến, khoảnh khắc này hắn đang có biểu cảm như thế nào? Trong lòng hắn đang nghĩ gì?

Dung nhan nhìn chẳng được, tâm tư đoán không xong. Đứa trẻ này đối với nàng mà nói chưa bao giờ là thuộc hạ, chưa bao giờ là đệ đệ, mà là huynh trưởng, là chỗ dựa của nàng!

Khương Trầm Ngư thút thít nói: “Ngươi có biết không, mấy ngày hôm nay trong đầu ta chỉ nghĩ có một chuyện? Đó chính là tại sao ta phải phái ngươi đi Hàn Cừ? Là ta hại ngươi, ngươi sắp chết rồi, cả đời ta sẽ vì thế mà cắn rứt và tự trách, là ta, là ta đã khiến Tiết Thái mới chỉ mười lăm tuổi chết ở nơi đất khách quê người!”.

“Mười lăm tuổi…”. Tiết Thái nhắc lại ba chữ này, dường như hơi ngây ngốc: “Vi thần… ba tháng trước, đã tròn mười lăm rồi”.

“Đúng thế, ngày mùng tám tháng tám, ta tặng quà cho ngươi, ngươi nhận rồi chứ?”.

“Ừ”. Ngừng một lát, lại nói: “Thần rất thích”.

Món quà nàng tặng cho hắn là một bức tranh đích thân nàng vẽ, tranh vẽ quang cảnh Tiết Thái và Cơ Anh tỉ thí trong đại thọ của phụ thân nàng vào năm Đồ Bích thứ hai.

Đó là cảnh lần đầu tiên nàng gặp Cơ Anh.

Đó cũng là cảnh lần đầu tiên nàng gặp Tiết Thái.

Nhiều năm trôi qua như thế, cảnh tượng đó vẫn sống động trong trí não nàng, mỗi một chi tiết đều rõ mồn một. Thế nên khi nàng vẽ xong, liền sai người từ đế đô đem đến Hàn Cừ.

Lúc ấy Tiết Thái hoàn toàn không có hồi âm, cho nên một dạo nàng vẫn nghĩ có lẽ hắn không thích món quà này cho lắm. Nhưng phút này, tai nghe thấy mấy tiếng "thần rất thích" của hắn, tại sao cùng với vui mừng, lại lời lời như đâm vào tim như vậy?

"Tiết Thái, ngươi mở cửa ra, dù vắt kiệt sức lực của toàn thiên hạ, ta cũng phải cứu ngươi. Ngươi sẽ khỏe lên, nhất định sẽ khỏe lên. Ta không để truyền kỳ của ngươi kết thúc vào tuổi mười lăm đâu! Cho nên, ngươi mở cửa ra đi!".

Tiết Thái hít một hơi thật sâu: "Trầm Ngư".

Cánh tay Khương Trầm Ngư vốn dĩ chuẩn bị đập cửa bỗng dừng lại giữa khoảng không.

Tiết Thái gọi… gọi… nàng là gì?

Hắn luôn không dùng kính ngữ, thậm chí gọi cả tên kèm họ của nàng ra, đây là lần đầu tiên hắn gọi nàng là Trầm Ngư.

Khương Trầm Ngư ngẩn ngơ trả lời: "Cái gì?".

"Mười lăm tuổi". Tiết Thái nhắc lại ba chữ này một lần nữa, sau đó, giọng nói bỗng chốc trở nên vô cùng dịu dàng, cũng vô cùng thê lương: "Lần đầu tiên khi ta gặp nàng, nàng cũng mười lăm tuổi".

Tuy Khương Trầm Ngư gặp Tiết Thái trong buổi thọ yến của Khương

Trọng, nhưng khi ấy nàng nấp sau rèm cửa, Tiết Thái không nhìn thấy nàng. Sau đó, hắn khiến Hy Hòa ngã xuống hồ, rồi xông đến Cảnh Dương điện thỉnh tội, lần đó kỳ thực cũng được coi là lần đầu tiên, nhưng khi ấy Tiết Thái chỉ mải thỉnh tội, căn bản không chú ý đến trong đám người xung quanh còn có một người là nàng.

Lần đầu tiên họ chính thức đối mặt nhìn nhau là khi Tiết Thái đã bị biến thành nô lệ, khi Khương Trầm Ngư dẫn hắn đến lãnh cung gặp Tiết Mính. Nàng còn nhớ khi đó nàng chìa tay ra, hắn lại lùi lại một bước, nói: “Tiết Thái là nô tài, không dám cầm tay tiểu thư”.

Năm đó nàng mười lăm tuổi.

Trái tim của Khương Trầm Ngư bỗng chốc run rẩy thít chặt lại.

“Ta không thích số tám, nàng có biết tại sao không?”.

Khương Trầm Ngư lắc đầu.

Tiết Thái dường như ngần ngừ một lát, nhưng cuối cùng vẫn nói ra: “Bởi vì, khoảng cách giữa chúng ta là tám năm”.

Mắt Khương Trầm Ngư bỗng mở to đến cực đại.

Tiết Thái khẽ cười: “Rất kinh ngạc sao? Thực ra ta cũng thế. Có một ngày, ta phát hiện ra nguyên nhân tại sao ta lại ghét con số này như thế, là vì số tuổi của nàng trừ đi số tuổi của ta, đáp án là tám. Khi ấy, bản thân ta cũng rất kinh ngạc”.

“Tiết Thái…”. Khương Trầm Ngư không kìm được gọi tên hắn, nhưng gọi xong, lại không biết phải nói gì.

“Nếu như, ta ra đời sớm tám năm, vào ngày mùng một tháng một năm Đồ Bích thứ tư, khi nàng đến tuổi cập kê, trong bốn nước, người xứng

với nàng nhất kỳ thực không phải là Cơ Anh, mà nên là ta, chẳng phải sao?”.

Khương Trầm Ngư cảm thấy có một bàn tay vô hình, trong khoảng khắc này, bóp chặt trái tim nàng.

“Tám năm… cho dù ta có trưởng thành sớm như thế nào, cho dù ta có thần thông ra sao, cho dù ta có nỗ lực trưởng thành nhanh gấp ba người khác như thế nào, thế nhưng, tám năm này, ta không sao vượt qua nổi…” Giọng nói của Tiết Thái càng lúc càng trầm thấp mơ hồ, giống như đang nói mơ: “Đối với sinh mệnh, ta lạm chi quá nhiều, cho nên, bây giờ, đến lúc hoàn trả rồi…”.

“Hoàn trả cái gì? Lạm chi cái gì?”. Khương Trầm Ngư cuống lên: “Ngươi mới mười lăm tuổi! Ngươi còn có thể sống đến tám mươi tuổi! Ta không cho phép ngươi nói như thế”.

“Đối diện với sự thực đi, Trầm Ngư. Cả đời này của nàng, mỗi lần gặp phải chuyện không muốn đối mặt, nàng liền chọn cách trốn tránh, nhưng lần này, ta không cho nàng trốn tránh”.

Khương Trầm Ngư lại bàng hoàng lần nữa.

“Để ta nói cho nàng nghe, những gì ta nói sau đây rất quan trọng. Ta đã tìm ra tung tích của Cơ Hốt, nội dung cụ thể ta đã sai Chu Long đưa cho nàng; còn trong triều thần hiện nay, có vài người có thể bồi dưỡng, có vài người cần phải cấp tốc cách chức, trong lòng nàng rất rõ; nhưng để cho chắc chắn, ta cũng viết cả ra rồi… Năm năm qua, ta kế thừa chí hướng của Cơ Anh, mỗi ngày trăm công nghìn việc khổ sở vất vả lao tâm khổ tứ, cuối cùng đã được đền đáp. Đến nay, trong nước quốc thái dân an, quan hệ bốn nước hòa hảo, trong thời gian ngắn sẽ không xảy ra chiến sự. Cho nên!”. Giọng hắn bỗng dưng trở nên kích động, nói từng tiếng rành rọt: “Nếu như nàng muốn thoái vị lấy chồng, đây là thời cơ”.

“Ngươi nói cái gì?”. Khương Trầm không thể ngờ đến điều hắn muốn nói lại là điều này, cơ hồ hoài nghi mình lầm.

Nhưng giọng nói của Tiết Thái lại càng lúc càng sáng rõ, rành mạch và gấp gáp: “Nàng thích Hách Dịch đúng không? Nhưng vì thân phận của hai người, cho nên không thể ở bên nhau đúng không? Hiện tại, nàng có cơ hội rồi đó”.

“Ta không biết ngươi đang nói gì!”.

“Cơ Hốt là chủ nhân của Tứ quốc phổ, năm năm qua vì trốn tránh nàng, nàng ta đã chọn ẩn cư, nhưng chỉ cần nàng mời nàng ta lần nữa nàng ta sẽ xuất sơn, nàng có thể gửi gắm Tân Dã cho nàng ta, nàng ta vẫn sẽ giúp cháu của mình. Mẫu thân nàng đã qua đời, cũng là lúc mời phụ thân nàng quay về rồi. Hai người bọn họ, một người là bù nhìn rơm, một người là cáo già, tuy đều rất bạc tình, nhưng đối với Tân Dã, đều sẽ tận tâm tận lực. Cho nên nàng, cuối cùng cũng có thể rút lui khỏi vòng xoáy lớn này”.

“Ngươi… ngươi…”. Khương Trầm Ngư nói không nên lời.

“Trầm Ngư, có câu này có thể khá phũ phàng, nhưng lại là sự thực – Nàng không có tố chất làm hoàng đế. Năm năm nay, sở dĩ nàng có thể làm hoàng đế thuận buồm xuôi gió, ngoài vì nàng khoan dung độ lượng, được lòng người ra, còn có một phần nguyên nhân là – Những việc xấu xa, bẩn thỉu, nàng không muốn làm ta đều làm thay nàng. Bây giờ, ta sắp chết rồi, trừ phi nàng dùng Khương Trọng giúp nàng, nhưng, chắc chắn nàng không muốn lại đối diện với ông ta, cho nên… lúc này là lúc rút lui rồi. Lấy chồng đi, Trầm Ngư”.

Lấy chồng đi, Trầm Ngư.

Năm tiếng cuối cùng chắc nịch đanh thép, không ngừng vang vọng.

Nhất thời, trên trời dưới đất, đều lặp đi lặp lại năm tiếng này – Lấy chồng đi, Trầm Ngư. Lấy chồng đi, Trầm Ngư. Lấy chồng đi, Trầm Ngư.

Khương Trầm Ngư kêu thét lên, bịt chặt tai mình.

Giọng nói của Tiết Thái hơi nghẹn ngào, nhưng vẫn cố gắng kìm chế: "Năm đó ta ép nàng xưng đế là vì ta có tính toán riêng, ta không muốn nàng và Hách Dịch tiếp tục dây dưa, ta sợ nàng thực sự vứt hết tất cả đi theo hắn ta, cho nên, ta sử dụng tất cả mọi thứ để giữ nàng lại. Ta biết chuyện ương Họa Nguyệt và hai tên Tiêu La thông đồng, ta cố ý không đánh tiếng, ta cho ả ta có cơ hội đoạn tuyệt với nàng, kỳ thực, nếu như không cho họ cơ hội, chị em nàng vẫn có thể tiếp tục hòa thuận chung sống; ta biết nàng đã hai lần đi gặp Hách Dịch, ta ghen muốn chết, nhưng, ta nhất định phải cho hai người cơ hội cắt đứt, cho nên ta mạo hiểm việc có thể mất nàng, dùng xe ngựa của mình để che giấu cho nàng… Ta thận trọng từng bước, khổ tâm trù tính, ta tưởng rằng… chỉ cần cho ta thêm vài năm là sẽ có hy vọng. Từ nhỏ ta đã muốn gió được gió, muốn mưa được mưa, cho dù sau này nhất thời thất thế, nhưng cũng là nhận đủ vinh sủng, vì thế trên thế gian này, không có thứ gì là ta không có được, bao gồm cả nàng trong đó. Cho nên, ông trời cuối cùng đã không chấp nhận, giáng một đòn chí mạng cuối cùng xuống ta".

"Tiết Thái…". Khương Trầm Ngư run run ấn lên cánh cửa, không thể tưởng tượng nổi vẻ mặt của Tiết Thái khi nói những lời này ở bên kia cánh cửa, hắn đang khóc ư? Lần duy nhất hắn khóc chính là lần khuyên nàng xưng đế, nhưng lần đó hắn tuy lòng xao động, nhưng không phải là kích động.

Băng Ly.

Danh hiệu mà Yên vương phong tặng kỳ thực là sự miêu tả chân thực về Tiết Thái. Cứng cỏi như băng đá, trong suốt như lưu ly.

Một con người như thế này, lại, lại… lại thích nàng. Sự thực này khiến

cho cả trời đất đều trở nên ảm đạm.

“Nàng đi đi”. Tiết Thái mềm yếu nói.

“Ta không đi! Ta không đi! Cho dù ngươi có đuổi ta như thế nào, ta cũng không đi! Trừ phi ngươi đi cùng ta!”. Khương Trầm Ngư cố chấp lắc đầu.

Tiết Thái hít sâu một hơi, cười với một vẻ bất lực: “Nàng ấy… quả nhiên là khắc tinh của đời ta…’.

“Tiết Thái… ngươi, ngươi thật sự thích ta sao? Thế thì…”. Khương Trầm Ngư cắn môi, mỗi từ nói ra đều rất khó khăn: “Chỉ cần ngươi khỏe, khỏe lên, ta, ta sẽ lấy ngươi… Ta sẽ lấy ngươi, được không? Cho nên, Tiết Thái, ngươi đừng từ bỏ, ngươi ra đây đi, ta không tin bao nhiêu danh y trong thiên hạ, bao nhiêu thuốc quý như thế mà không cứu nổi ngươi!”.

Bên kia cánh cửa, im lặng rất lâu.

Khương Trầm Ngư đợi một lúc, không kìm được lại đập cửa: “Tiết Thái, Tiết Thái, ngươi có nghe thấy không? Ngươi có nghe thấy ta nói không? Ngươi đã lên kế hoạch lâu như thế, còn ép ta phải làm hoàng đế, để dọn đường cho quan hệ giữa chúng ta, sao lại có thể dừng lại ở đây? Ngươi không thích ta sao? Hãy cưới ta đi! Cưới ta đi!”.

“Không kịp nữa rồi!”. Giọng Tiết Thái vô cùng vô cùng khản đặc, khản đến mức khiến người ta cảm thấy dây thanh đới của hắn có thể đứt bất cứ lúc nào.

Khương Trầm Ngư mặt trắng bệch như tờ giấy: “Gì cơ?”.

“Nàng còn nhớ cái lần Hy Hòa chết đó không, ta dùng chăn chụp lên đầu nàng, không cho nàng nhìn? Lần này… cũng như thế…”.

Khương Trầm Ngư run rẩy lảo đảo đứng dậy: “Tiết Thái, ngươi, ngươi sao thế? Bộ dạng của ngươi bây giờ… rất đáng sợ sao?”.

“Đúng thế. Cho nên, nàng không thể nhìn. Nếu như nàng thấy… cả đời này sẽ toàn mơ ác mộng, hơn nữa mỗi lần nhớ đến lại là một lần đau khổ. Còn ta, tuyệt đối không thể để lại nỗi đau khổ này cho nàng. Cho nên…”. Tiết Thái nhẹ nhàng nói với nàng, bằng giọng điệu dịu dàng mà nàng chưa từng được nghe: “Không được nhìn. Trầm Ngư, không được nhìn”.

“Tiết Thái…”.

“Ta đã nói hết, nàng… đi đi”.

“Tiết Thái”. Nước mắt đầm đìa trên gương mặt Khương Trầm Ngư.

Tiếng bước chân lạo xạo, loáng thoáng truyền tới từ đầu bên kia cánh cửa, sau đó, câu nói cuối cùng của Tiết Thái vang lên: “Thực ra, hôm nay nàng có thể đến đây thăm ta, ta thật sự… rất vui”.

Sợi dây cuối cùng ở nơi sâu thẳm cõi lòng nàng cũng vì câu nói này mà đứt phựt, Khương Trầm Ngư chỉ cảm thấy mắt mình bỗng dưng nhòe đi, sau đó, sương mù dày đặc màu đỏ như máu tươi bao phủ, che hết tất cả cảnh vật trước mắt.

Nàng ngất đi.

Đến khi Khương Trầm Ngư tỉnh lại, trên mắt đã bị băng một dải lụa, có thể lờ mờ cảm thấy mình đang ở trên xe ngựa, bánh xe lăn lộc cộc, chòng chành lắc lư.

Nàng sờ dải lụa: “Chuyện gì thế?”.

Bên cạnh, giọng nói của Giang Vãn Y vang lên dịu dàng: “Hoàng

thượng, bệnh mắt của người tái phát, lần này tương đối nghiêm trọng, cho nên phải điều trị cẩn thận. Hơn nữa… Tiết tướng dặn dò chúng thần đưa người về kinh, cho nên, bây giờ người đang trên đường về kinh."

"Muội không đi!". Khương Trầm Ngư giãy lên muốn ngồi dậy: "Muội không đi, muội phải nói chuyện với Tiết Thái, muội còn phải…".

"Tiết tướng chết rồi!". Giang Vãn Y lạnh nhạt nói một câu, nàng run lẩy bẩy.

"Huynh… nói gì?".

"Sau khi hoàng thượng ngất, Tiết tướng vô cùng lo lắng, dặn dò chúng thần đưa người về kinh, nhưng dặn dò được một nửa thì không nghe thấy tiếng nữa, chúng thần vội vàng phái người vào trong, thì phát hiện Tiết tướng đã… ngừng thở".

"Cũng có nghĩa là… đến nhìn mặt hắn lần cuối muội cũng không được nhìn?". Có lẽ vì không nhìn thấy gì, nên KhươngTrầm Ngư trở nên yên tĩnh, không còn kích động nóng nảy như lúc đập cửa nữa.

Giang Vãn Y nhìn nàng một cách thương xót, "ừ" một tiếng.

Cả người Khương Trầm Ngư không hề nhúc nhích.

Giang Vãn Y nhẹ nhàng cầm tay nàng, khẽ nói: "Nếu muốn khóc thì cứ khóc đi".

"Muội không khóc".

"Hoàng thượng…".

"Muội không thể khóc. Mắt của muội đang đắp thuốc, nếu muội khóc, nước mắt sẽ làm trôi hết thuốc". Khi Khương Trầm Ngư nói câu này,

giọng nói vẫn còn run rẩy, nhưng biểu cảm đã bình tĩnh đến mức đáng sợ.

Giang Vãn Y sờ lên dải lụa băng mắt nàng: “Ba ngày sau là được tháo băng, hoàng thượng có thể nhìn thấy trở lại”.

“Muội biết rồi. Cho nên, muội không khóc”. Khương Trầm Ngư cầm tay hắn, giống như đang nắm chặt chỗ dựa cuối cùng của mình, nói từng tiếng một: “Muội sẽ mau chóng khỏe trở lại, sau đó, muội sẽ đích thân đưa tiễn Tiết Thái. Truyền ý chỉ của trẫm, hỏa táng thi hài của Tiết tướng thành tro, rồi lấy tro cốt cho vào hộp, mang về đế đô. Trẫm sẽ đích thân chủ trì đại tang cho Tiết Thái!”.

Ánh mặt trời mùa đông chiếu xuyên qua cửa sổ rọi lên gương mặt nàng. Tuy đôi mắt không nhìn thấy gì, nhưng khóe môi cương nghị, cái cằm xiết chặt, không điểm nào là không bộc lộ quyết tâm và ý chí của vị nữ vương này.

Trong lòng Giang Vãn Y bỗng trào dâng một niềm kính trọng, hắn không nói thêm gì nữa.

Năm Lê Yến thứ năm, thừa tướng Tiết Thái nhận đế mệnh đến bảy thành trì xử lý dịch bệnh, không may nhiễm bệnh, chết ở Hàn Cừ. Hoàng đế nghe tin chảy nước mắt, lệnh hỏa táng di thể thừa tướng, đưa tro cốt về kinh.

Ngày mùng một tháng mười hai, hoàng đế đích thân chủ trì tang lễ cho thừa tướng.

Ngày thừa tướng nhập thổ, tuyết rơi nhiều như khóc, cả nước đau buồn.

Hoàng đế mất đi cánh tay phải, bệnh nặng, ba tháng sau băng hà, truyền ngôi cho thái tử Tân Dã, lệnh cho tiền thừa tướng Khương Trọng, tiền quý tần Cơ Hốt phò tá thái tử, đổi quốc hiệu thành Bích, niên hiệu Tân

Bình.

Người đời sau để phần biệt, gọi giai đoạn trước triều Lê là Tiền Bích, sau triều Lê là Tân Bích.

Bức tranh mỹ nhân treo trên tường, xiêm áo bị gió thổi phấp phới, tựa như sắp bước từ trong tranh ra.

Nhưng vì ngày ngày dãi gió dầm mưa, nên có những chỗ đã bắt đầu ố vàng, khiến nàng vừa cao ngạo, cách biệt nhân thế, lại vừa thêm vài phần tịch liêu không thê tả xiêt.

Bức tranh này treo trên một tửu lâu hai tầng có tên là "Long Phượng lâu", tọa lạc trên con phố phồn hoa nhất Nghi quốc. Còn ông chủ của tửu lâu này không phải ai khác chính là Nghi vương.

Từ hai năm trước, sau khi chàng treo bức tranh này lên, chặn đứng tâm tư muốn mai mối của một số đại thần, cũng thu hút được vô số văn nhân tao khách đến đây, bọn họ người thì muốn đến xem Hy Hòa phu nhân trong truyền thuyết rốt cuộc trông như thế nào, người thì muốn đến so sánh nàng ta với nữ quyến trong nhà mình… Người người đều nghe nói về một bức tranh như thế, người người đều chạy đến đó ăn cơm. Tóm lại, hành động này của Hách Dịch không những thành công trong việc từ chối hôn sự của mình, còn kiếm được bộn tiền.

Nhưng cũng hoàn toàn trì hoãn hôn sự của chàng. Đến nỗi khi người Nghi quốc nhắc đến hoàng đế của mình, đều tỏ vẻ lo lắng: "Ngươi nói xem hoàng đế của chúng ta tuổi có còn nhỏ đâu mà vẫn còn kén cá chọn canh như thế. Sao không chịu tìm một nữ nhân để ổn định chứ?".

"Ngươi thì biết gì, bây giờ hoàng đế ngài muốn đi đâu thì đi đấy, muốn làm gì thì làm nấy, không có ai quản tốt biết bao nhiêu. Hơn nữa tuy ngài không lấy vợ, nhưng hồng nhan trí kỷ, một đêm phong lưu chắc chắn là vô số, hi hi, đây mới là cảnh giới cao nhất của nam nhân: Có quyền, có

tiền, có nữ nhân, còn có tự do!”.

“Nhưng không có con cái nối dõi thì vẫn không ổn”.

“Sợ cái gì chứ, chúng ta còn có tiểu công tử. Dù sao hoàng thượng quanh năm suốt tháng cũng không ở đế đô, nếu không có tiểu công tử, ngài có thể thoải mái như thế không?”.

“Cũng đúng. Tiểu công tử thật sự rất lợi hại… Đúng rồi, năm nay ngài cũng mười sáu tuổi rồi đúng không? Cũng có thể thành gia rồi nhỉ? Ngươi nói xem, ở Nghi quốc chúng ta, thiên kim tiểu thư của nhà nào có thể xứng với tiểu công tử?”.

“Ồ, cái này ấy mà, phải suy nghĩ cho thật kỹ…”.

Những cuộc thảo luận kiểu này có khắp trong các tửu lâu, lọt vào tai một người nào đó, y liền không nhịn được mỉm cười?

Người này thân khoác áo khoác màu đen, đi lên cầu thang vội vã lên tầng hai, đến trước bức tranh.

Nữ tử trong tranh đứng trước chiếc gương đồng, dáng người cực kỳ thướt tha yểu điệu, mái tóc như mây bay lãng đãng, còn trong gương đồng lại có thể nhìn thấy gương mặt của nàng – mày đậm môi son, không phải là nhan sắc của nhân gian.

Bức tranh này truyền từ Tiết Thái đến Hách Dịch, giúp hai nam tử xuất sắc từ chối hôn sự, vì thế có thể thấy nó được vẽ đẹp đến nhường nào.

Thế nhưng, người thân khoác áo choàng đen đó đứng trước bức tranh, nhìn thần thoại do tự tay mình vẽ ra, lại hiểu một cách sâu sắc rằng, thứ nàng vẽ ra chẳng được đến bảy phần của Hy Hòa phu nhân.

Có lẽ do nàng đứng nhìn chăm chú trước bức tranh quá lâu, cho nên đã

thu hút sự chú ý của vài người khách:

“A? Ngươi xem, lại có người ngơ ngẩn trước bức tranh đó”.

“Đừng nhìn nữa, năm nào chẳng có bao nhiêu thằng ngốc như thế, có phải hiếm thấy đâu…”.

“A! Nhìn kìa!”.

“Có cái gì hay mà nhìn…”.

“Mau nhìn mà xem! Người đó gỡ bức tranh xuống rồi!”.

“Cái gì? Giữa thanh thiên bạch nhật, lại có người dám ộm tranh!”.

Khách khứa trong tửu lâu nhốn nháo cả lên, nhìn lên tiêu điểm của tầng hai, đoán xem kẻ nào không sợ chết dám lấy bức tranh đó xuống.

Nhưng từ góc nhìn của bọn họ, chỉ thấy người áo choàng đen đó kín mít từ đầu đến chân, không hở ra một chút da thịt.

Ngay tức khắc có tiểu nhị xông lên lầu chuẩn bị bắt giữ y. Nhưng lúc này, người áo đen nói một câu: “Nghe nói, muốn gả cho Nghi vương bệ hạ, phải đẹp hơn người trong tranh, đúng không?”.

Giọng nói nhỏ nhẹ dịu dàng, linh động như khói, triền miên như nước, lại ngân vang như chuông.

Nữ nhân?

Tất cả mọi người có mặt đều ngẩn ra, tiểu nhị cũng đứng yên tại chỗ.

Sau đó, người áo đen lại nói câu thứ hai: “Thế thì ta đến ứng cử, hãy đưa ta yết kiến Nghi vương bệ hạ”.

Sau một hồi im lặng chết chóc, cả tửu lâu bùng lên náo loạn.

Trong tiếng huyên náo của mọi người, chưởng quầy của tửu lâu đi lên cầu thang, chắp tay hành lễ: “Mời tiểu thư đi theo ta”.

Hai người rất mau chóng biến mất ở góc rẽ cầu thang.

“Người đó là nữ nhân? Nữ nhân? Nàng ta còn đẹp hơn cả người trong tranh?”.

“Đã dám hạ bức tranh đó xuống, chắc chắn là như vậy. Nếu không là khi quân, bị chém đầu đó…”.

“Trời ơi, vừa nãy sao không kéo áo choàng của nàng ta xuống? Muốn biết nàng ta trông thế nào quá!”.

“Đừng có ngốc thế! Nếu người đó quả thực xinh đẹp hơn cả Hy Hòa phu nhân, hơn nữa thực sự trở thành hoàng hậu của Nghi quốc, dung mạo của nàng ta có thể dễ dàng cho ngươi nhìn thấy sao?”.

“Tuy nói như vậy, nhưng vẫn muốn biết quá á á á á á…”. Tiếng than thở, tiếng ngạc nhiên, tiếng tò mò và đủ mọi giọng nói hòa lẫn với nhau, khiến tửu lâu càng lúc càng náo nhiệt hơn bình thường.

Mà lúc này, người áo đen được chưởng quầy của tửu lâu dẫn dắt, đã bước vào một căn phòng ở tầng hai.

Hai tên thị vệ tiến lên phía trước chuẩn bị lục soát người, Hách Dịch ở trong phòng xua tay: “Không được làm mỹ nhân kinh sợ. Các ngươi lui ra, để nàng vào trong”.

Người áo đen chậm rãi đi đến trước mặt chàng, dừng lại cách chàng khoảng một trượng.

Hách Dịch dò xét nàng từ đầu đến chân một lượt, cười nói: “Nàng thật may mắn, hôm nay trẫm lại ở đây”.

“Đừng có coi thường thế lực của ta ở Nghi quốc”.

“Ha ha”. Hách Dịch cười vui vẻ: “Ta đương nhiên biết rõ thế lực của nàng, chỉ có điều ta lại không ngờ đến bây giờ nàng vẫn còn có thể sử dụng những thế lực này”.

Đám thị vệ nghe đến đây, cuối cùng đã hiểu hóa ra vị cô nương này là chốn quen biết cũ với hoàng thượng!

Người áo đen cầm bức tranh lên, từ tốn nói: “Ta nghe nói, muốn gả cho ngài, cần phải đẹp hơn nàng ta!”.

Hách Dịch tươi cười nhìn năng.

Người áo đen bỏ bức tranh xuống: “Nhưng ta không đẹp bằng nàng ta, còn có thể gả cho ngài không?”.

Ánh mắt của Hách Dịch liền trở nên sâu thẳm: “Cởi áo choàng ra”.

Người áo đen từ từ cởi bỏ chiếc đai, thả hai tay ra, chiếc áo choàng trùm từ đầu đến chân tụt xuống đất như nước chảy.

Các thị vệ nhìn thấy dung mạo của nàng xong, hai mắt trợn tròn.

Hách Dịch nhìn phản ứng của mọi người một lát rồi mỉm cười: “Nếu như nàng nhìn phản ứng của những người này xong còn cảm thấy chưa đủ tự tin…”. Chàng đứng dậy, đi thêm khoảng một trượng, dừng trước mặt người khách, giơ tay lên, nhẹ nhàng kéo lấy tay nàng: “Vậy thì để ta nói cho nàng hay, trong mắt ta, Hy Hòa phu nhân căn bản không bằng một phần vạn của nàng”.

Người đó run rẩy, giọng run run: “Cái hẹn ba năm đã qua… lại thêm hai năm nữa, còn có hiệu lực không?”.

Hách Dịch chăm chú nhìn nàng một cách dịu dàng vô hạn: “Đối với nàng… ta nghĩ hẳn là có hiệu lực vĩnh viễn…”.

Ngừng lại một lát, gọi tên nàng:

“Tiểu Ngu”.

Năm Tân Bình thứ nhất, có nữ tử lấy bức tranh Hy Hòa trên Long Phượng lâu xuống, tự xưng dung nhan mình còn đẹp hơn nàng ta. Nghi vương gặp xong, quả nhiên cả mừng, bèn cưới nàng, giấu trong thâm cung không ai được gặp.

Năm Tân Bình thứ hai, Nghi vương truyền ngôi cho người cháu, tức Hiền vương mà người Nghi quốc gọi thân mật là “tiểu công tử” Dạ Thượng.

Nghi vương cùng vợ thoái vị ẩn cư, làm ăn trong bốn bể, vô cùng thích ý.

Năm Tân Bình thứ ba, có sử quan khẩn cầu biên lại Bích sử, khi hạ bút đến đoạn Khương Trầm Ngư, lời lẽ phần nhiều miệt thị, nói là họa quốc (gây họa cho đất nước).

Bích vương Tân Dã mới chín tuổi đọc xong, sai người phạt trượng.

Sử quan hoảng sợ, định sửa lại, Bích vương giữa triều đường lại nói: “Cứ như thế đi, không cần sửa”.

Thế nên, Bích sử ghi rằng:

Lê vương Khương Trầm Ngư, con gái út của hữu tướng của triều Tiền Bích Khương Trọng, dung mạo xinh đẹp, được Bích vương Chiêu Doãn yêu thích, cưới về trong cung, phong làm Thục phi, sau lại tấn phong hoàng hậu. Người này giỏi về quyền thuật, lòng dạ độc ác thủ đoạn sâu xa, kiêm cả văn sử, tài năng ngút trời. Vào đêm được phong hậu, đầu độc giết Bích vương, khiến ngài bệnh mãi không khỏi, nhân cơ hội lâm triều xử lý chính sự, nắm chính quyền trong tay. Năm Đồ Bích thứ sáu, Bích vương băng hà, tỉ muội họ Khương tranh quyền, thị được thừa tướng Tiết Thái hỗ trợ, giết tỉ tỉ của mình, từ đây lên ngôi, tự xưng Duệ đế, đổi quốc hiệu thành Lê.

Năm Lê Yến thứ năm, Tiết tướng bệnh chết, không lâu sau Khương thị cũng qua đời.

Phía dưới bình luận:

Trong thời gian tại vị tuy Lê vương làm được rất nhiều việc tốt, nhưng trước thị giết chồng sau lại giết chị, ngay đến cha mình cũng không tha, vì ý kiến bất đồng với Khương tướng nên đã bãi miễn ông, khiến ông nhiều năm không được quay về kinh, vì thế người này có thể nói là bạc tình lạnh lùng đến cực độ. Đồ Bích mênh mông, thiếu chút nữa là bị hủy hoại trong tay người phụ nữ này, buồn thay đau thay! Hy vọng người đời sau lấy đây làm gương…

“Thanh sơn viễn cận đái Hoàng Châu, Tễ cảnh Trùng Dương thướng bắc lâu. Vũ yết đình cao tiến cúc nhuận, Sương phi thiên uyển ngự lê thu. Thù du sáp mấn hoa nghi thọ, phỉ thúy hoàng thoa vũ tác sầu. Mạn thuyết Đào Tiềm ly hạ túy, Hà tằng đắc kiến thử phong lưu…”(2)

Ngữ điệu chậm rãi, nhẹ nhàng vang vọng giữa những tán bách xanh tươi, nam tử ăn vận thoải mái vừa đi vừa ngâm nga, có vẻ vô cùng thoải mái.

Sau lưng chàng, một người dáng vẻ như a hoàn đang dìu một nữ tử, nữ tử này nghe xong liền cười: “Nhìn chàng vui vẻ như thế, tiết Trùng

Dương sắp đến, lẽ nào chàng không có chút ưu sầu ‘biên sáp thù du thiểu nhất nhân’(3) nào sao”.

Nam tử lập tức quay người lại, ra hiệu cho a hoàn lui ra, tự mình đỡ tay nữ tử, nói: “Ta có ái thê xinh đeo ở bên cạnh, lại còn có con trai chưa chào đời đang chờ đợi, có gì mà phải ưu sầu?”.

Nữ tử chớp chớp mắt: “Sao chàng khẳng định là con trai?”.

“Con gái càng tốt, xinh đẹp giống như nàng, có tố chất gây họa cho nước nhà”.

Nữ tử đang định cười thì phía trước có mười mấy người đi đến, nhìn dáng vẻ cũng là leo núi vãn cảnh, những người đó ăn vận theo kiểu văn sĩ, vừa đi vừa bàn luận:

“Này, huynh có nghe nói Bích vương sai người soạn lại sử sách Tiền Bích, trong đó viết về Lê vương rất tệ không!”.

“Ả vốn gây họa cho nước cho dân, theo ta thấy, viết như thế vẫn còn nhẹ đấy”.

“Chẳng trách ả chết rồi trước mộ chẳng có lấy một tấm bia. Không giống như Võ hậu thời Đường cho mình một tấm bia không chữ”.

“Võ Tắc Thiên dù có thế nào đi chăng nữa, cũng không hạ độc chồng mình, so với Khương Trầm Ngư, còn nhân từ hơn nhiều”.

“Nhưng ta nghe nói, người hạ độc không phải là Lê vương, mà là đệ nhất mỹ nhân của bốn nước – Hy Hòa phu nhân”.

“Thôi đi. Làm gì có ai hạ độc cả bản thân mình. Đừng quên cuối cùng Hy Hòa chết thảm nhường nào… Chắc chắn là Khương Trầm Ngư đố kỵ với dung nhan kiều diễm của nàng, Bích vương vừa bị bệnh, ả liền lập

tức ban cái chết cho Hy Hòa, còn tung tin với bên ngoài là bệnh chết, ai tin chứ!”.

“Thế xem ra Khương Trầm Ngư này quả nhiên là mầm họa lớn!”.

“May mà ông trời có mắt, làm cho ả bị bệnh mà chết. Tạo nghiệt quá nhiều sẽ có kết cục này”.

“Ta cảm thấy, để cho ả chết vẫn là dễ dàng cho ả, loại đàn bà độc ác này, đáng nhẽ phải lôi ra giễu phố lăng trì mới có thể giải hết hận!”.

“Được rồi, ai bảo hoàng đế của chúng ta nhân từ nương tay, nói thế nào đi chăng nữa, ngài cũng do một tay nữ nhân kia nuôi lớn, giống như là mẹ vậy… Đổi lại là ta, ta cũng thấy khó xử. Hoàng thượng đáng thương, mới chín tuổi mà phải đối mặt với những chuyện này… May mà ngài vẫn còn ông ngoại và Cơ thái hậu yêu thương ngài…”.

Tiếng bàn luận của đám văn nhân này càng lúc càng xa, chẳng ai buồn đưa mắt liếc về phía bên này một cái.

Đợi khi họ đi khuất tầm mắt, a hoàn mới “phì” một tiếng, căm hận nói: “Những kẻ đọc sách này là đáng ghét nhất, nói nhăng nói cuội, bàn luận vớ vẩn!”.

Nam tử cười hi hi: “Thế theo Hoài Cẩn, phải trừng phạt bọn họ như thế nào?”.

“Ừm… bắt bọn họ đi làm ruộng hết đi! Xem bọn họ còn nhàn rỗi như thế không?”.

Nam tử lộ vẻ kinh ngạc, quay sang nói với nữ tử: “A đầu này của nàng thật là ghê gớm đấy!”.

Nữ tử mỉm cười.

Hoài Cẩn bất mãn nói: “Tiểu thư, bọn chúng nói tiểu thư như thế, tiểu thư không tức giận sao? Còn nữa, hoàng thượng sao lại đồng ý cho sử sách viết về tiểu thư như thế? Còn cả lão gia nữa, sao lão gia cũng đồng ý…?”.

Nữ tử dịu dàng ngắt lời nàng ta, nói: “Thiên tử thay đổi thần tử cũng thay đổi, để củng cố chính quyền, đẩy hết lỗi lầm cho triều đại trước là một hành động sáng suốt”.

“Nhưng mà…”.

“Không sao. Dẫu sao… Khương Trầm Ngư đã chết rồi, người đời sau bình luận về nàng thế nào, nàng cũng không có ý kiến gì”.

“Đúng đấy đúng đấy!”. Nam tử ghé sát lại, trong ánh mắt tràn ngập sự tán thưởng: “Tiểu Ngu nhà ta nghĩ thông suốt nhất, cho nên mỗi ngày mới hạnh phúc như thế”.

Tiểu Ngu ngẩng đầu lên, nhìn nam tử cao hơn mình nửa cái đầu, ánh mắt sáng lấp lánh, có chút cảm khái, lại có chút cảm ơn: “Hạnh phúc của thiếp… lẽ nào không phải do phu quân ban cho sao?”.

Hai người dù đã thành hôn nhiều năm, nhưng phút này nhìn vào mắt nhau, tình ý vẫn triền miên như cũ.

Hoài Cẩn ở bên cạnh đã quen, nên quay đầu đi làm bộ không thấy.

Nữ tử bỗng kêu một tiếng rất khẽ.

Nam tử đột nhiên biến sắc, lo lắng hỏi: “Sao vậy?”.

“Con… đạp thiếp…”.

“Đi nào, ta bảo bọn Tiểu Chu đánh xe đến, chúng ta mau về thôi”. Nam tử nói đoạn rồi gọi người.

“Đừng… đừng gấp gáp như thế… chỉ là đạp thiếp một cái thôi, không phải sắp lâm bồn đâu…”. Nữ tử bị phản ứng của nam tử chọc cười, lườm chàng một cái: “Chàng luôn không cho thiếp ra khỏi cửa, làm cho thiếp chán chết đi được. Hôm nay khó khăn lắm mới dẫn thiếp leo núi, gì thì gì thiếp cũng phải leo đến đỉnh núi mới thôi”.

“Ta đâu có không cho nàng ra khỏi cửa”. Nam tử mặt đầy vẻ oan uổng, cười khổ nói: “Trước đây nàng ngôi thai không thuận, động một chút là nôn ọe, sư huynh nàng nói nàng khí hư thể nhược, không nên hoạt động nhiều”.

“Sư huynh sư huynh sư huynh, rốt cuộc chàng nghe huynh ấy hay là nghe thiếp?”.

“Ta đương nhiên là…”. Nam tử nói đến đây, mắt đảo một vòng, bỗng cúi xuống: “Nghe ‘Song Hoàng Liên’ nhà chúng ta!”.

Hoài Cẩn ở bên cạnh bật cười thành tiếng, che miệng nói: “Cô gia thật quá đáng, sao lại đặt cho tiểu thiếu gia tương lai một cái tên khó nghe như thế!”.

“Tuy khó nghe, nhưng lại gần gũi, độc nhất vô nhị. Ngươi nghĩ xem, ta từng là hoàng đế, còn phu nhân của ta cũng từng là một hoàng đế, hai hoàng đế kết hợp lại mới có đứa trẻ này, thế chẳng phải là ‘Song Hoàng Liên’ sao?”.

“Sao chàng không gọi là ‘Song Đản Hoàng’ (trứng hai lòng) đi?”. Nữ tử lườm chàng một cái, quay người đi lên phía trước.

Nam tử vẫn rất nghiêm túc ngẫm nghĩ: “Song Đản Hoàng… hình như cũng không tồi đâu…”.

“Này, thiếp chỉ tùy tiện nói ra thôi! Nếu chàng thật sự dám đặt tên như thế, thiếp không chịu đâu”.

“Ha ha ha ha…”. Ba người tiếp tục đi lên núi, lại gặp đám văn nhân đó xuống núi, tiếng bàn luận của họ vẫn chưa dứt, lại đổi sang một chủ đề khác.

“Nghe nói Trình vương tháng trước bị ám sát chết rồi?”.

“Ừ, hơn nữa, nghe nói là huynh trưởng của nàng ta làm”.

“Huynh trưởng của nàng ta chẳng phải đã chết cả rồi sao?”.

“Còn một người bỏ trốn. Đó chính là kẻ đã hại chết Kỳ Úc hầu của chúng ta!”.

“Ồ… hình như tên là Di gì đó, Di Phi thì phải”.

“Đúng. Hắn quả là giỏi nhẫn nhịn, mười năm đằng đẵng, cuối cùng đã phục quốc thành công!”.

“Quả nhiên là một nam nhân như lạng sói…”.

Tiếng bàn luận xa dần.

Hoài Cẩn nhớ đến diện mạo thực sự của nam nhân bị bình luận là như “lang sói”, không kìm được lại cười “phì” một tiếng nữa: “Nào có giống lang sói, rõ ràng là một con công!”.

“Mười năm…”. Trong mắt của nam tử lại ngập tràn sự cảm khái: “Hóa ra đã mười năm rồi…”.

“Đúng thế, mười năm phong vân biến ảo của thiếp, cũng là mười năm

nếm mật nằm gai của Di Phi". Nữ tử nói đến đây, cũng bộc lộ vẻ mặt đầy phức tạp: "Hắn tuy bề ngoài cười cợt không nghiêm túc, nhưng thực sự là một nam nhân rất giỏi. Cũng may, hắn cũng không phải kẻ địch của thiếp".

Nam tử mỉm cười rất kỳ dị.

Nữ tử không kìm được hỏi: "Chàng cười cái gì?".

Nam tử thong thả nói: "Di Phi không thể là kẻ địch của nàng được".

"Tại sao chàng lại khẳng định như vậy? Nếu như năm đó thiếp không chịu đồng ý thu nhận hắn…".

Nam tử ngắt lời nàng: "Nàng nhất định sẽ thu nhận. Bởi vì, nàng đã từng thề phải báo thù cho Sư Tẩu, tuyệt đối không thể tha thứ cho Di Thù. Thế thì còn có cách gì tốt hơn là thu nhận cái gai trong mắt của Di Thù?".

Nữ tử nhìn chằm chằm chàng một lúc xong cười rạng rỡ: "Chàng quả thực rất hiểu thiếp".

"Sở dĩ ta nói Di Phi không thể trở thành kẻ địch của nàng, ngoài việc hai người có chung một kẻ địch ra, còn có một nguyên nhân, đó là…".

"Là gì?".

Nam tử bỗng nín thinh, không chịu nói.

"Mau nói đi! Mau nói mau nói…".

"Không nói".

"Hách Dịch!".

“Đại trượng phu nói không nói, tức là không nói. Nàng gọi tên của ta cũng vô dụng”.

Hoài Cẩn bên cạnh đưa mắt liếc qua liếc lại hai người, sau đó cũng cười. Kỳ thực, nguyên nhân đó nàng cũng biết, chỉ có điều tiểu thư… dường như thật sự thật sự không biết…

Tiểu thư quả thực là một người rất chậm hiểu.

Năm đó trong mắt chỉ có một mình Cơ Anh. Tâm tư của những người khác đối với nàng thế nào, nàng hoàn toàn không hay biết. Nếu không phải cô gia là người đầu tiên dũng cảm bày tỏ với nàng, có lẽ người bên cạnh tiểu thư hôm nay chưa chắc đã là cô gia.

Nói ra, đáng thương nhất vẫn là thừa tướng, hắn nói sớm một chút thì tốt rồi, nhưng lại đến lúc gần chết mới nói, hại cho tiểu thư khóc đến suýt mù cả đôi mắt…

Vừa nghĩ đến muôn vàn chuyện năm xưa, nàng bỗng hắt xì hơi một cái, lại nhìn thấy hai người – một người vẫn truy hỏi không thôi và một người cười kỳ lạ trước mắt, một cảm xúc từ từ trào dâng, mềm mại lan tỏa khắp toàn thân.

Tên của loại cảm xúc này chính là hạnh phúc.

Ngàn năm trôi qua, đời sau bình luận.

Hạnh phúc vui sướng lại ở hôm nay.

Mùa đông năm Tân Bình thứ hai, Trình quốc Di Phi xưng đế. Lịch sử bốn nước, một lần nữa sang trang.

Chú thích: (1) Hai câu trong bài từ “Hoán khê sa – Nhất khúc tân từ tửu nhất bôi” của nhà thơ đời Tống Yến Thù (991 – 1055).

(2) Bài “Cửu nhật đăng cao” của Vương Xương Linh (thời Đường). Nhà thơ kể lại tình cảnh đăng cao vào tết Trùng Dương theo phong tục, leo lên Bắc lâu, cảnh núi non trùng điệp từ xa tới gần thu vào tầm mắt. Tạm dịch nghĩa như sau: Núi xanh từ xa tới gần trải dài đến kinh đô, sau cơn mưa leo lên lầu Bắc vào tiết Trùng Dương. Mưa tạnh đình cao hoa cúc tươi tốt, sương giăng vườn ngự uyển hoa lê vào thu. Cành thù du gài tóc, hoa trường thọ, trâm phỉ thúy cài ngang dáng như mỹ nhân âu sầu nhảy múa. Chẳng trách Đào Tiềm uống say mèm dưới hàng rào, đời người có được mấy lần phong lưu như thế này…

(3) Một câu trong bài “Cửu nhật cửu nguyệt ức Sơn Đông huynh đệ” của Vương Duy, nghĩa là vào tiết Trùng Dương nhớ người thân nơi phương xa hôm nay đều đăng cao, cài thù du lên tóc, duy chỉ thiếu có mình.

HẾT CHÍNH VĂN

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 23: Ngoại Truyện 1 – Ngày Tháng Trên Thuyền

Ngày tháng trên thuyền trôi qua từ từ, phàm trần thế tục dường như đã trở nên xa vời vợi nơi đây.

Sóng biển ì oạp vỗ, hải âu kêu lảnh lót, ánh dương ấm áp chiếu xuống sàn thuyền, cơn gió ẩm ướt lướt qua mặt, thật là mát mẻ.

Khương Trầm Ngư dựa lan can nhìn mặt biển xanh thăm thẳm mênh mông chẳng biết đâu là bờ, ánh dương biến thành một tia sáng bảy sắc cầu vồng giữa những ngón tay, thời tiết tháng năm ấm áp như thế, an lành như thế, đẹp đẽ như thế, trong lòng nàng lại nảy sinh một cảm giác không chân thực.

Giang Vãn Y xách hòm thuốc đi qua. Nàng nhìn thấy vô tình hỏi: “Có người bị bệnh à?”.

Giang Vãn Y mỉm cười với nàng: “Còn ai vào đây nữa”.

Nàng đột nhiên hiểu ra – Nghi vương bị thương. Xem ra thuyền đã ra biển, y cũng không muốn che giấu nữa. Nàng liền nói: “Ta đi cùng huynh”.

Hai người đi tới hoa sảnh, từ xa đã nhìn thấy Hách Dịch nằm trên chiếc giường quý phi bên cạnh cửa sổ, có hai thị nữ xinh đẹp hầu hạ, một người đút rượu cho y, một bóp chân cho y thực là thoải mái.

Nhìn thấy họ bước vào, Hách Dịch vẫy tay nói: “Các ngươi đến thật đúng lúc, bình Nữ Nhi Hồng mười tám năm này vừa mới khui, mùi vị cực ngon, lại thêm ông trời nể mặt, mấy ngày nay sóng êm gió lặng thế này, cùng nhau nâng mấy chén nhỉ?”.

Giang Vãn Y mỉm cười, không nói gì, đi tới đặt hòm thuốc xuống, một thị nữ lấy ghế cho hắn ngồi, lại hiểu ý kéo tay áo của Hách Dịch, đặt tay y lên đệm cho Giang Vãn Y bắt mạch.

Hách Dịch nằm rất thoải mái, ăn một quả vải do thị nữ kia đút sau đó quay đầu nhìn chằm chằm Giang Vãn Y, bỗng nói: “Ta thích ngươi”.

Tay Giang Vãn Y run run, suýt chút nữa trượt khỏi mạch của y. Đám thị nữ bụm miệng cười khúc khích.

Hách Dịch chớp chớp mắt, chậm rãi nói: “Bởi vì, ngươi là đại phu duy nhất thấy ta đang uống rượu mà lại không khuyên ta ngừng lại”.

Bấy giờ Giang Vãn Y mới hiểu mình bị chơi xỏ, vừa thở phào nhẹ nhõm, lại có chút dở khóc dở cười: “Đó chẳng qua là vì ta biết, cho dù có khuyên bệ hạ cai rượu cũng vô dụng mà thôi”.

“Không sai”, Hách Dịch giơ ngón tay cái, “Sống ở trên đời nếu không thể uống rượu, không thể ăn cay, không thể gần gũi mỹ nữ, chẳng thà giết ta còn hơn. Cho nên, những cái khác đều có thể chấp nhận, duy chỉ có ba việc này là tuyệt đối không thể thỏa hiệp”.

Đám thị nữ cười rũ rượi.

Khương Trầm Ngư nhìn họ, trong lòng thầm nghĩ vị Nghi vương này quả nhiên không phải người tầm thường, mới có một tối đã trở nên thân thiết với bao người trên thuyền, khiến đám hạ nhân bình thường luôn giữ quy củ trước mặt y muốn cười là cười không hề che đậy.

Thân là quân chủ, lại không hề có vẻ cao ngạo của bậc vương giả, nên nói y khác với những người xung quanh? Hay là nói y còn có mưu đồ gì?

Nàng đang thầm suy đoán, Giang Vãn Y đã bắt mạch xong, vừa đứng

dậy mở hòm thuốc ra, vừa nói: “Vết thương của bệ hạ là nội thương, bị khí âm nhu tổnhương đến tim phổi, lại thêm ngâm mình trong nước lạnh, bây giờ hàn khí đã xâm nhập đến các kinh mạch, nếu không sớm trị bệnh tận gốc, hễ để lại thành tật, hậu hoạn vô cùng. Trước tiên thần dùng châm bạc đả thông kinh mạch, trục xuất hàn khí cho bệ hạ, sau đó lại kê đơn thuốc bồi bổ. May mà trên thuyền có đủ các loại thuốc mà thân thể bệ hạ xưa nay luôn cường tráng, điều trị mười ngày nửa tháng, tất sẽ chữa khỏi”.

“Thần y quả nhiên là thần y, vết thương do Họa Chi Lũ Băng chưởng gây ra, đại phu khác nhìn là thấy đau đầu, còn với ngươi lại chỉ là chuyện vặt”. Hách Dịch tán thưởng, ánh mắt đảo một vòng, dừng lại trên người nàng, “Nghe nói vị Ngu cô nương này là sư muội của hầu gia, chắc tài nghệ y thuật cũng không tồi. Con người ta ấy mà, thực ra rất sợ đau, nhưng nếu là mỹ nhân châm cứu cho ta, tâm trạng sẽ tốt hơn nhiều, một khi tâm trạng tốt thì không thấy đau nữa, cho nên, chẳng hay có thể làm phiền đến ngọc thủ của Ngu cô nương không?”.

Giang Vãn Y ngẩn ra một lúc, quay đầu nhìn Khương Trầm Ngư. Hôm nay nàng mặc một chiếc trường bào màu tím, bên ngoài choàng áo khoác màu đen, dưới ánh nắng, làn da gần như trong suốt. Cho dù trên mặt có vết bớt đỏ, nhưng mày mi như vẽ, chút tì vết kia sao có thể che mờ vẻ đẹp của nàng?

Vì thế Hách Dịch gọi nàng là mỹ nhân cũng không phải là sai.

Hắn không kìm được thở dài – Có những vẻ đẹp quả là không thể che giấu được.

Ví như Trầm Ngư giờ phút này đang dùng thuốc để làm xấu dung nhan của mình, ví như… người nào đó đã từng áo gai vải thô đầu bù tóc rối…

Nhớ tới người đó, Giang Vãn Y chợt bần thần, đến khi hắn tĩnh trí lại Khương Trầm Ngư đã rửa sạch tay, đón lấy hòm thuốc của hắn.

Hắn hơi ngạc nhiên, không kìm được khẽ hỏi: “Muội biết châm cứu?”.

Khương Trầm Ngư lắc đầu.

“Thế sao muội còn…”.

Khương Trầm Ngư cong cong khóe môi, lộ một nụ cười châm biếm: “Hắn đã không sợ chết, muội còn sợ cái gì?”.

Đây… Giang Vãn Y đờ người ra, nhưng không nói nổi điều gì, chỉ trơ mắt lên nhìn nàng lấy những cây châm bạc trong hòm thuốc ra, sau đó ngồi xuống cạnh giường. Hách Dịch đối mặt với mỹ nhân, quả nhiên cực kỳ phối hợp, không uống rượu nữa, chủ động cởi áo ngoài ra, để lộ tấm lưng trần.

Tuy hắn gầy nhưng không gầy kiểu da bọc xương, người hắn săn chắc, lại thêm ăn sung mặc sướng, nên da trắng hơn tuyết, vì thế khi nằm trên gấm đoạn màu hồng đào, nhìn trông rất đẹp mắt.

Đám thị nữ đỏ bừng mặt, quay đầu đi chỗ khác không nhìn nhưng lại không kìm được liếc trộm.

Ngược lại Khương Trầm Ngư đối mặt với nam tử để mình trần lại không xấu hổ cũng không thẹn thùng, vô cùng trấn tĩnh rút một chiếc kim châm từ trong túi ra, dùng ba ngón tay: ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa chuôi kim, dùng ngón vô danh đè lên thân kim, hơ qua trên lửa với tư thế vô cùng thành thục, sau đó nhắm chuẩn một vị trí nào đó rồi đâm xuống.

Giang Vãn Y vừa nhìn phương vị nàng châm xuống, trong lòng run rẩy.

Quả nhiên, kim vừa đâm xuống, toàn thân Hách Dịch chấn động dữ dội: “Ai da!”.

Khương Trầm Ngư giữ chặt y, thấy sắc mặt nàng trầm tĩnh, không giống như đang đùa, bờ môi Hách Dịch động đậy, nhưng cuối cùng không nói gì cả.

Khương Trầm Ngư tiếp tục rút kim, hơ lửa, sau đó châm xuống.

Hách Dịch rốt cuộc không chịu nổi nữa, nghiến răng quay đầu lại, "Ngu cô nương, cô nương có chắc mình không châm sai chứ?".

Nàng ừ một tiếng. Hách Dịch nghĩ một lát, rồi lại ngoan ngoãn nằm sấp xuống với vẻ mặt nghi ngờ. Sau đó Khương Trầm Ngư châm mũi kim thứ ba, lần này, không chỉ Giang Vãn Y kêu "á", mà hai thị nữ phía sau còn kêu thất thanh: "Ôi chảy máu rồi!".

Hai viên ngọc màu đỏ máu, từ từ trào ra khỏi lỗ kim vừa châm, như một đóa hoa, bung cánh nở trên sống lưng trắng muốt, cực kỳ chói mắt.

Lần này đến sức để kêu gào Hách Dịch cũng không còn, y ngẩng gương mặt trắng bệch lên, có lẽ vì quá đau, trong mắt loang loáng ánh nước.

Khương Trầm Ngư nói: "Đừng sợ, bệ hạ, còn sáu mũi nữa là xong".

Hách Dịch đáp lại nàng bằng nụ cười trông còn khó coi hơn cả mếu, rồi giơ một ngón tay, ngoắc ngoắc gọi Giang Vãn Y lại, trong lòng Giang Vãn Y thầm thở dài, đi tới vỗ vào vai nàng: "Hay để ta làm đi".

Khương Trầm Ngư nói: "Không được, chẳng phải bệ hạ nói nhất định phải là mỹ nhân châm kim sao?".

Hách Dịch vội vàng kéo tay Giang Vãn Y, nhìn hắn bằng ánh mắt cực kỳ tha thiết, gấp gáp nói: "A, Đông Bích hầu, Trẫm đột nhiên phát hiện, hóa ra ngươi lại anh tuấn phi phàm như thế, trẫm quyết định phong cho ngươi làm thiên hạ đệ nhất mỹ nhân!".

Vẻ mặt của Giang Vãn Y lập tức trở nên vô cùng quái dị, thị nữ bên cạnh không nhịn được phá ra cười.

Khương Trầm Ngư vốn vẫn giữ dáng vẻ nghiêm túc đường hoàng, nhưng khi nghiêng đầu liền đưa tay che miệng, không kìm được mỉm cười.

Tiếng cười từ khung cửa sổ mở rộng bay ra ngoài, đến trù phòng ở cuối thuyền cũng nghe thấy.

Một trù nương hỏi: “Nghe tiếng cười này, chắc chắn là Nghi vương lại làm trò cười gì rồi”.

Một trù nương khác nói: “Từ khi vị Nghi vương này lên thuyền, trên thuyền náo nhiệt hơn hẳn, ngày ngày đều nói cười vui vẻ. Ầy, cô nói xem ngài ấy có đúng là hoàng đế không?”.

“Đương nhiên rồi, hầu gia và tướng quân đã đích thân xác nhận, chẳng nhẽ còn có thể giả?”.

“Chưa từng thấy một hoàng đế nào như thế cả”.

“Đúng đấy, đúng là lần đầu gặp một hoàng đế như vậy…”.

Sau sử ký có chép: Hách Dịch, quân vương đời thứ mười chín của Nghiquốc, lúc thiếu thời hay du ngoạn, thích rượu, có thể uống liền mấy chục tước(1) không say. Tinh thông buôn bán, lười việc chính trị, tính hài hước, tình khoáng đạt, có thể kết giao với cả bọn tiểu thương sai dịch. Vì thế còn được gọi là – Duyệt đế.

Ghi chú: (1) Tước: Một loại chén rót rượu.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 24: Ngoại Truyện 2 – Dễ Tỉnh Sớm Hôm, Dễ Say Lòng Người

Ánh dương nhô lên trên mặt biển, hóa ra không giống như khi nhìn qua cửa sổ ở nhà.

Lúc ở nhà, bình minh đến một cách không rõ ràng, luôn phải đợi trời sáng bạch mới nhận ra được, có một làn ánh sáng mỏng manh rọi từ trên trời xuống, rớt xuống lòng bàn tay, không còn chút hơi ấm.

Nhưng trên mặt biển, giữa màn đêm đen kịt, đột nhiên có một luồng ánh sáng màu đỏ chiếu sáng, vẻ rực rỡ hoa lệ trong nháy mắt đó lại khiến người ta gần như ngừng thở.

Ta không kìm được nghĩ, ánh sáng như thế này kỳ thực không khác gì ngọn lửa. Đến cũng trực tiếp, dứt khoát, kinh động hồn phách như thế.

Mà tiểu thư tắm trong bình minh như lửa đó, im lìm đứng trên mũi thuyền, chăm chú nhìn về phương xa. Gió biển thổi bay phần phật mái tóc và chiếc áo choàng đen của nàng, làn da của tiểu thư trắng trong như bạch ngọc.

Bức tranh này được thời gian nung thành vĩnh hằng, khắc sâu trong tâm trí ta. Mãi mãi ta không thể quên được dáng vẻ khi đó của tiểu thư. Có lẽ, không chỉ mình ta mà những người khác cũng không thể quên được.

Tiểu thư là một mỹ nhân. Xưa nay đều là vậy.

Ta nhớ lần đầu tiên gặp tiểu thư là bảy năm về trước. Khi đó, cha ta làm ăn thất bại, nhảy sông tự vẫn, bỏ lại con côi quả phụ phải sung làm nô dịch nhà quan. Ta coi như vẫn còn tốt số hơn mấy chị em, được sắp xếp đến nhà hữu tướng gia vốn có tiếng tốt. Ngày vào phủ là một ngày mưa

gió bão bùng, ta được một vị quản sự gọi là Dung thẩm dẫn đến đại sảnh bái kiến chủ nhân, vừa đến cửa, phía sau đã nổi lên một tràng tiếng bước chân gấp gáp, một thiếu niên và một thiếu nữ lấy tay áo che đầu vội vàng chạy từ đầu sân bên kia lại, khi chạy qua ta, thiếu niên kia còn đâm sầm vào người ta một cái. Ta đau điếng người, nhưng nhìn áo quan dát vàng khảm ngọc của hắn, liền cuống quýt nén tiếng kêu kinh hãi đã vọt đến cổ họng xuống thật sâu. Người này không phải giàu có cũng là quý tộc, không thể đắc tội.

Còn thiếu nữ kia vừa vắt tay áo ướt, vừa quay đầu lại kêu: “Trầm Ngư, nhanh lên nào!”.

Bấy giờ ta mới chú ý đến, thì ra còn có người thứ ba.

Đó là một nữ đồng bảy, tám tuổi, chắc nhỏ hơn hai người kia, nàng chầm chậm từ trong làn mưa đi tới, gấu váy không hề lay động. Lúc sinh tiền, phụ thân ta rất chuộng hư vinh, hận không thể nuôi dạy con cái thành tiểu thư khuê các đại gia tuyệt thế vô song, vì thế yêu cầu cực kỳ nghiêm khắc đối với mọi cử chỉ lời ăn tiếng nói của sáu chị em ta, cười không lộ xỉ, đi không lộ bàn chân. Ta cho rằng mình được huấn luyện lâu năm như vậy, đã làm rất tốt rồi. Nhưng bấy giờ, nhìn thấy nữ đồng này mới biết thế nào là phong cốt quý tộc thực sự.

Tuy nàng chỉ mặc một chiếc áo trắng, trên đầu vấn hai búi tóc, cũng không cài trang sức châu báu gì, nhưng từng hành động cử chỉ đều thể hiện sự tôn quý và giáo dưỡng, so với nàng, vị thiếu niên lúc trước rõ ràng chỉ là phường lưu manh phố chợ.

Ta chấn động trước sự tao nhã của nàng, vội vàng lùi ra phía sau để nhường đường. Nàng bước lên bậc thềm, nhìn thấy ta thối lui, liền ngẩng đầu mỉm cười với ta một cái.

Những hạt mưa tí tách rơi, cảnh vật vốn dĩ u ám, nhưng cái ngẩng đầu này của nàng, nụ cười này của nàng lại tựa như ánh sáng, lập tức chiếu

sáng cả thế gian này.

Ta không kìm được kêu lên kinh ngạc, rồi tự thấy mình thất thố, vội vàng dùng tay bịt miệng lại.

Dung thẩm quay lại mắng: “Kêu cái gì? Sao lại không có quy củ thế?”.

Nữ đồng đó nhìn ta tò mò, rèm mi còn đọng nước mưa, khiến đôi mắt lại càng thêm sáng.

Ta đỏ bừng mặt, lý nhí: “Vị tiểu thư… này xinh đẹp quá, giống hệt Ngọc Nữ bên cạnh Phật Bà Quan Âm”.

Bên môi Dung thầm thoảng nét cười, nhưng miệng vẫn dạy dỗ: “Chớ có nói những lời ngốc nghếch, còn không mau bái kiến tam tiểu thư đi. Tam tiểu thư, đây là nha đầu mới đến phủ, chưa hiểu chuyện, xin tiểu thư đừng trách”.

“Ồ? Hôm qua nói mới thu nhận một tốp nha đầu mới, trong đó có một người rất xinh, là cô ta sao? Ta xem nào, ta xem nào!”. Thiếu niên lúc trước vốn đã bước nửa chân vào đại sảnh, nghe nói vậy liền lập tức quay lại, xông đến trước mặt ta, dòm ta thật kỹ.

Ta không biết làm thế nào, hoảng loạn quay sang cầu cứu Dung thẩm.

Dung thẩm cười nói: “Đâu có gì xinh đẹp, cũng chỉ là sạch sẽ sáng sủa một chút thôi, cũng rất nhanh nhẹn, hơn nữa trước đây còn từng đọc sách, biết chữ, cho nên dẫn đến cho phu nhân xem xem, nói là cho vào làm trong nhà lớn”.

Cặp mắt của thiếu niên giống cái bàn chải quét dầu, quét đi quét lại người ta một lượt từ đến chân, sau đó khóe miệng cong lên, cười chớt nhả nói: “Nhìn cũng không tệ. Đúng lúc ta đang thiếu một nha đầu, hãy giao cô ta cho ta”.

Ta thất kinh, còn chưa kịp có bất kỳ phản ứng nào, thiếu nữ đầu tiên đã bỉ bai nói: “Hứ! Huynh còn thiếu nha đầu? Ở chỗ huynh đã có đến bảy, tám nha đầu rồi!”.

“Huynh nói thiếu là thiếu, muội càm ràm cái gì?”. Thiếu niên trừng mắt lườm nàng ấy một cái, quay sang Dung thẩm: “Nói vậy là xong rồi nhéĐưa cô ta bái kiến mẹ xong, thì dẫn cô ta đến phòng ta”.

Sắc mặt Dung thẩm trông rất khó coi, nhưng rốt cuộc vẫn khom lưng vâng dạ.

Trái tim ta chùng xuống, tuy chỉ là lần đầu gặp gỡ, không biết gì về phẩm hạnh của vị thiếu gia này, nhưng thấy ít mà hiểu nhiều, từ việc vừa rồi hắn lỗ mãng xông đến, hoàn toàn không đếm xỉa đến ta ở trước mặt, đâm sầm vào ta để tranh đường đi, cộng thêm vẻ mặt nhìn ta thèm thuồng không biết gì là xấu hổ lúc này, ta liền biết là họa chứ không phải là phúc.

Gia đạo sa sút vốn đã đau lòng, nếu lại gặp thêm một chủ tử xấu xa nữa… Ta giấu tay trong tay áo, khó giấu nổi nỗi bi thương…

Nữ đồng kia nhìn ta một cái, không nói gì, tự mình vào phòng trước. Dung thẩm ra hiệu cho ta đi theo sau. Bước vào trong phòng, thấy một vị phu nhân xinh đẹp tuổi chừng ngoài ba mươi, y phục trang sức hoa lệ quý phái đang ngồi tựa trên chiếc sập nói chuyện với người bên cạnh. Thiếu niên vừa kêu một tiếng “mẹ” vừa chạy vào, đến bên sập.

Vị phu nhân xinh đẹp đó đưa tay vuốt phẳng cổ áo xộc xệch của hắn, cười nói: “Đi chỗ nào chơi thế? Sao lại dầm mưa?”.

“Con đi thả diều với các muội muội. Không ngờ thời tiết quỷ quái này thoắt cái đã đổ mưa!”. Hắn đang oán trách, thiếu nữ đã cười khanh khách, nói: “Mẹ à, mẹ không biết ấy, vừa nãy Trầm Ngư thấy trời tối

đen, đã đề nghị về nhà, nhưng huynh ấy không nghe, còn đòi chơi tiếp, kết quả là trên trời đột nhiên giáng một tia sét xuống ngay cạnh chân huynh ấy. Mẹ nhìn quần huynh ấy mà xem, bị cháy xém rồi kìa!”.

Phu nhân xinh đẹp cả kinh: “Sao lại như thế được? Không sao chứ, Hiếu Thành! Để mẹ xem nào…”

Thiếu niên tên gọi Hiếu Thành không thèm để ý, nói: “Mẹ nghe Họa Nguyệt nói nhăng cuội làm gì, con về nhà an lành rồi đấy thôi”.

“Thằng bé này, con đúng là ham chơi.”

“Được rồi mẹ, đừng nhắc chuyện này nữa. Con nói với mẹ chuyện khác”.

Khương Hiếu Thành vừa nói, ánh mắt vừa liếc sang phía ta, trong lòng ta đã biết hắn sẽ nhắc đến chuyện nhận ta, không kìm được cắn chặt môi.

Chẳng ngờ hắn còn chưa mở miệng, một giọng nói trong trẻo và non nớt đã vang lên trước: “Mẹ, hôm nay trong buổi học, phu tử có bói cho con một quẻ”.

Ta quay đầu, người vừa nói chính là nữ đồng có gương mặt như ngọc tạc đó. Phu nhân xinh đẹp bị nàng thu hút, tò mò hỏi: “Phu tử bói thế nào”.

Nữ đồng cụp mắt xuống, lộ rõ vẻ u buồn, “Phu tử nói mệnh lý con vô duyên với ngọc”.

Khương Hiếu Thành cười ha một tiếng: “Nói bừa, nhà ta còn không có ngọc sao? Muốn bao nhiêu có bấy nhiêu!”.

“Mệnh lý không ngọc, là chữ lý trong từ ‘lý niệm’ không phải chữ lý trong từ ‘lý diện’ (1) “.

“Có gì khác nhau”. Khương Hiếu Thành gãi đầu.

Nữ đồng đi đến trước mặt phu nhân xinh đẹp, kéo tay bà nói: “Mẹ, phu tử nói nếu người thường không có ngọc thì không có vấn đề gì lớn. Nhưng con thì khác, đời này của con, việc có liên quan đến ngọc rất nghiêm trọng, nhẹ thì lo lắng mất ngủ, nặng thì mang họa sát thân”.

Phu nhân xinh đẹp lo lắng nói: “Vậy phải làm thế nào? Chu phu tử có nói bổ cứu như thế nào không?”.

Nữ đồng gật gật đầu: “Có. Thầy nói tìm hai nữ tử sinh năm Tân Tị, trong mệnh có thổ, trong tên có ngọc, sớm chiều bầu bạn, tuy không thể trừ họa hoàn toàn, nhưng cũng có thể giúp cho một đời bình an”.

“Trong mệnh có thổ, trong tên có ngọc…”. Phu nhân xinh đẹp đưa mắt nhìn Dung thẩm, “Trong phủ nhà ta có những a hoàn như thế này không?”.

Dung thẩm ngẫm nghĩ, đáp: “Con gái út nhà thủ quỹ Cung là phù hợp. Sau đó chính là…”, bà nhìn sang ta, “a đầu này cũng thế…”.

Khương Hiếu Thành đột nhiên cảnh giác: “Cái gì? Không được! Mẹ, a đầu này con nhìn trúng trước, không thể cho Trầm Ngư!”.

“Con nhìn trúng?”. Đầu mày phu nhân xinh đẹp khẽ chau lại.

“Đúng thế mẹ. Trong phòng con thiếu một a đầu hầu đọc sách vừa hay cô ta lại biết chữ…”. Khương Hiếu Thành còn chưa nói hết, thiếu nữ tên Họa Nguyệt đã hừ mũi, nói: “Cái đồ đầu đất như huynh, có đến mười a đầu hầu đọc sách cũng vô dụng, có cũng chỉ là lãng phí.”

“Nói tóm lại chuyện này không được”. Khương Hiếu Thành không thèm đếm xỉa đến nàng ấy, trực tiếp nói với nữ đồng: “Trầm Ngư, muội không thể tranh giành với huynh”.

Nữ đồng im lặng nhìn hắn, một lúc sau mới lên tiếng: “Ca ca, nếu khuyết ngọc, muội sẽ chết đấy”.

Mặt Khương Hiếu Thành biến sắc. Phu nhân xinh đẹp vội nói: “Trầm Ngư, lời này không thể nói bừa được đâu!”.

“Con không tranh với ca ca”. Nữ đồng nói: “Dung thẩm, trong phủ còn a hoàn nào có điều kiện phù hợp không?”.

“Cái này… một chốc một lát thì thực sự không có. Hay là tôi ra ngoài mua tiếp được không?”.

“Mua làm gì, chẳng phải đã có sẵn một người sao?”. Khương Họa Nguyệt đẩy ta đến trước mặt nữ đồng, “Cứ thế này đi. A đầu này và con gái của Cung thủ quỹ đều thuộc về Trầm Ngư!”.

Khương Hiếu Thành còn chưa kịp nói, Khương Họa Nguyệt đã hung hăng trợn mắt nhìn hắn: “Chuyện ăn uống vui chơi của huynh quan trọng hơn hay tính mạng của muội muội quan trọng hơn?”.

Khương Hiếu Thành lụng bụng trong miệng, quả nhiên không đòi hỏi nữa.

Phu nhân xinh đẹp khẽ thở dài: “Cứ làm như thế đi”.

Sự tình chuyển biến quá nhanh, đến nỗi nhất thời ta cũng không thể tin rằng mình lại đổi chủ tử. Nữ đồng mỉm cười với ta, quay người rời đi trước. Ta được Dung thẩm dẫn đi lĩnh đồ dùng hàng ngày, sau đó vào trong một căn phòng nhỏ thì gặp một thiếu nữ khác sinh năm Tân Tị, trong mệnh có thổ, trong tên có ngọc. Cuối cùng hai chúng ta được dẫn đến chỗ ở của tam tiểu thư.

Đó là một tòa đình viện vô cùng xinh đẹp.

Giữa màn mưa, những đóa hoa lê trắng tinh khôi vẫn không giấu nổi vẻ diễm lệ, yên lặng nở rộ, thanh khiết cao quý, dưới một cành lê trắng là một khung cửa sổ được hồ bằng vải voan thượng đẳng, một nữ đồng đang ngồi lặng lẽ bên cửa sổ, chống má chăm chú nhìn ra xa, thanh tú khôn xiết.

Đó chính là tam tiểu thư của hữu tướng phủ – Khương Trầm Ngư.

Dung thẩm dẫn chúng ta đi vào, khom người nói: “Tam tiểu thư, người đưa đến rồi. Đây là Cung Ngọc, đây là Liễu Phác”.

Nữ đồng quay lại nhìn chúng ta, cuối cùng ánh mắt dừng trên người ta, “Liễu Phác, cái tên đẹp thật”.

Ta vội vàng đáp tạ: “Đa tạ tiểu thư khen ngợi”.

“Phu tử nói mệnh lý của ta thiếu ngọc, vì thế cần hai ngươi ở cạnh, việc này Dung thẩm đã nói qua với các ngươi rồi chứ?”. Thấy chúng ta gật đầu, nàng nói tiếp “Phu tử còn nói, tuy là ngọc nhưng lại kỵ sáng. Cho nên, ta sẽ đặt lại tên cho hai ngươi. Ừm, gọi tên gì thì hay nhỉ…”. Nàng nghĩ một lúc đứng dậy, đi đến bên thư án, nhấc bút viết ra hai cái tên: “Gọi thế này đi”.

Ta ngó đầu sang nhìn, trên giấy viết: “Ác Du, Hoài Cẩn”.

Trong lòng không khỏi kinh ngạc. Vị tam tiểu thư này trông có vẻ tiểu thư khuê các dịu dàng yếu đuối, không ngờ, khi đặt tên cho người khác lại cao ngạo hào phóng đến thế. Ác Du, Hoài Cẩn, lẽ nào nàng muốn Thục tướng Khổng Minh và đô thống Chu Du đều ở bên cạnh mình hay sao?

Bên kia, thiếu nữ tên Cung Ngọc tò mò hỏi: “Ác… Du, Hoài… đọc là chữ Cẩn ư? Cái này có quan hệ gì với ngọc?”.

Nữ đồng vẫn chưa trả lời, Dung thẩm đã cười nói: “Hai chữ Du, Cẩn, đều là cách gọi khác của mỹ ngọc. Còn không mau tạ ơn tam tiểu thư ban tên?”.

Cung Ngọc a một tiếng: “Vậy nô tì gọi là gì?”. Nữ đồng hỏi: “Ngươi thích tên nào?”.

Cung Ngọc ngẫm nghĩ: “Cung Du, Cung Hoài Cẩn… Ừm, nô tì thích Ác Du”.

“Vậy ngươi tên là Ác Du”. Nữ đồng quay sang ta, trong ánh mắt thấp thoáng nét cười nhàn nhạt, “ngươi tên là Hoài Cẩn có được không?”.

Ta nào dám nói không được, vội vàng tạ ơn lần nữa. Cứ như thế, từ đó trong hữu tướng phủ, có thêm một cặp đôi a hoàn Hoài Cẩn Ác Du, là thị nữ cho tiểu nữ của hữu tướng gia, bầu bạn với nàng.

Nói cũng lạ, tuy về sau liên tiếp nghe thấy những chuyện phong lưu của Khương gia đại công tử Khương Hiếu Thành, nào là hắn thích cô danh kỹ nào đó cả đêm không về, nào là hắn có tư tình với vị quả phụ nào đó, nào là hắn trêu ghẹo con gái nhà ai không được… Thế nhưng, hắn không hề gây phiền phức cho ta. Cho dù có gặp nhau trong phủ, hắn cũng chỉ nhìn ta bằng ánh mắt vừa háo sắc vừa tràn đầy tiếc nuối, chứ không có hành động gì.

Về chuyện này, Ác Du từng hỏi: “Tại sao mỗi lần đại công tử thấy Hoài Cẩn tỉ tỉ đều có vẻ mặt đau đớn không thiết sống?”.

Khi ấy, đúng lúc nhị tiểu thư Khương Họa Nguyệt có mặt, nghe thấy liền cười phì một tiếng: “Đương nhiên là thế rồi. Miếng thịt béo huynh ấy ngắm trúng, đưa lên tận miệng rồi còn bị người ta cướp đi, hơn nữa miếng thịt béo này còn thường xuyên đung đưa trước mắt, nhìn được mà không ăn được huynh ấy dĩ nhiên là đau đớn không thiết sống”.

Ta xấu hổ đỏ bừng mặt, giận dỗi nói: “Nhị tiểu thư lại ví nô tì với miếng thịt béo…”.

Nhị tiểu thư cười nói: “Ngươi thoát khỏi móng vuốt của huynh ấy đã là may mắn lắm rồi, chịu thiệt một chút thành miếng thịt béo thì đã làm sao? Phải biết rằng, trong phủ này, thứ gì của Trầm Ngư thì huynh ấy sẽ không động đến, nếu ngươi là a hoàn của mẹ hoặc là của ta, có lẽ huynh ấy đã ăn cả không chừa rồi”.

Tta run lên. Điều nhị tiểu thư nói là sự thật. Quả thực, Khương Hiếu Thành là con trai duy nhất của hữu tướng gia, từ nhỏ đã được sủng ái, cực kỳ không có phép tắc, muốn gió được gió muốn mưa được mưa, hiếu sắc hoang dâm, lại kiêu ngạo ngang tàng. Duy lại đối xử rất tốt với muội muội Trầm Ngư, tất cả thói hư tật xấu cứ đến trước mặt nàng là đều mất tăm.

Nhị tiểu thư gõ trán tam tiểu thư, đùa rằng: “Muội nói đi, cùng là muội muội, tại sao cái tên heo ấy đối với ta xấu xa thế, còn đối với muội lại tốt thế? Thật khiến người ta ghen tỵ”.

Tam tiểu thư chậm rãi đáp: “Chắc… là vì muội xưa nay chưa bao giờ gọi huynh ấy là heo?”.

Lời vừa nói ra, tất cả mọi người đều cười ồ.

Đợi đến khi nhị tiểu thư đi rồi, khi ta chải đầu cho tam tiểu thư, nàng bỗng nắm chặt tay ta, im lặng nhìn ta. Ta thấy lạ lùng, hỏi: “Tam tiểu thư, sao thế?”.

“Em theo ta, có hối hận không?”.

“Tam tiểu thư nói gì thế, nô tì có thể theo tam tiểu thư, là phúc phận của nô tì, người khác cầu còn chẳng được, sao lại nói đến hối hận?”.

“Ca ca thích em, nếu năm đó em tới chỗ huynh ấy, có thể bây giờ đã là thiếp, không cần phải làm kẻ hầu người hạ bưng trà rót nước…”.

Ta không đợi nàng nói xong, vội nói: “Nhưng nô tì không muốn đến chỗ công tử!”.

Tam tiểu thư không nói gì nữa.

Ta cắn môi, nhìn thẳng vào mắt nàng, trầm giọng nói: “Tam tiểu thư… năm đó chẳng phải cũng chính vì nhìn ra điểm này, cho nên mới… đòi nô tì, từ trong tay đại công tử sao?”.

Ánh mắt tam tiểu thư lóe sáng, nàng buông tay ta ra, mỉm cười: “Hóa ra em biết”.

“Vâng. Ân đức của tam tiểu thư đối với nô tì, nô tì mãi khắc ghi trong lòng”. “Thực ra ta rất không phải với ca ca. Nhưng, nếu như em đi theo huynh ấy, thì đúng là bị hủy hoại. So với việc mãn nguyện sự háo sắc của ca ca, ta nghĩ để một cô gái sống vui vẻ tự do một chút mới là điều quan trọng”. Nói đến đây, nàng khẽ thở dài.

Ta mím chặt khóe môi, rồi lùi ra sau một bước, quỳ xuống.

“Em làm gì vậy?”.

“Bốn năm trước, nô tì gặp kiếp nạn lớn, phụ thân tự vẫn, mẫu thân và các chị em phân ly từ đây, mỗi người một phương, đời này còn có thể gặp lại hay không cũng không biết. Ngỡ rằng đó đã là đau khổ đến cùng cực, cũng từng nghĩ đến cái chết. Nếu không phải vào tướng phủ, gặp được tiểu thư, thật không biết cuộc đời về sau của nô tì sẽ ra sao. Mà bây giờ nô tì được ăn no mặc ấm, còn có thể tiếp tục đọc sách học chữ, tiểu thư đối với nô tì… tình thân như tỉ muội… Nô tì nghĩ trong thiện hạ không có a hoàn thứ hai nào có thể hạnh phúc như nô tì. Cho nên, đại ân của

tiểu thư, đời này Hoài Cẩn mãi mãi khắc ghi, vĩnh viễn không quên!”.

“Mau đứng dậy đi!”. Nàng đưa tay dìu ta dậy. Rõ ràng nhỏ hơn ta, nhưng lực độ và hơi ấm từ đôi bàn tay ấy lại khiến ta cảm nhận được một sức mạnh khôn tả, mạnh mẽ nhưng ấm áp vô tận.

“Hoài Cẩn. Ta cần hai a hoàn sinh năm Tân Tị là bịa đặt, nhưng nói mệnh lý thiếu ngọc thì không phải là giả”. Tam tiểu thư có đôi mắt đẹp nhất thế gian: đen như mực, mềm mại như ánh trăng và… cô tịch như sao lạnh.

Vẻ mặt của nàng khi nói câu đó, ta vẫn luôn ghi nhớ trong lòng, mà nàng lại nhìn ta bằng một biểu cảm khiến cả đời này ta mãi mãi không quên, nói từng tiếng: “Hy vọng em và Ác Du có thể giúp ta bình an, bổ sung những gì ta thiếu”.

Ba năm sau, lời đoán mệnh năm đó của tiểu thư đã ứng nghiệm.

Nam tử mà nàng một lòng ngưỡng mộ, gần như sắp trở thành phu quân của nàng, chỉ trong một đêm, vì một đạo thánh chỉ mà biến thành người qua đường.

Nam tử đó ôn nhuận như ngọc, người đời gọi là Kỳ Úc.

Mệnh lý thiếu ngọc, hóa ra chỉ… ngài.

Đầu hạ ba năm sau, ta theo tiểu thư đến Trình quốc, tại đó, tiểu thư gặp lại Kỳ Úc hầu. Sau đó, tiểu thư cùng ngài về Bích quốc.

Từ Lô Loan đến Thanh Hải, ba mươi sáu ngày.

Tiểu thư dùng thời gian ba mươi sáu ngày đó ở bên Kỳ Úc hầu nhiều nhất có thể. Mỗi ngày từ giờ Tị nàng đã đến bái kiến ngài, cùng tiểu công tử của Tiết gia đánh cờ, chơi đàn, đun trà mài mực, nghị sự trong thư

phòng. Cứ như thế cho đến giờ Dậu, về phòng rồi cũng không ngơi nghỉ, mà lại đọc hàng đống, hàng đống y thư, đọc một lèo đến đêm khuya.

Nàng luôn là một mỹ nhân, nhưng khoảng thời gian đó, nàng gần như không hề che giấu, phô bày triệt để vẻ đẹp của mình, trở nên rực rỡ, tươi sáng, thu hút như ánh dương trên mặt biển.

Những người đi theo đều rất kinh ngạc, họ không biết cái gì đã khiến cho sư muội của Đông Bích hầu, người vốn cực kỳ kín đáo giấu mình, thay đổi chỉ trong một đêm. Cho dù trên mặt nàng vẫn còn vết bớt, cho dù nàng vẫn khoác lên người chiếc áo choàng đen, nhưng mỗi người đều cảm nhận được sự đổi thay của nàng.

Nàng càng u uất, lại càng rực rỡ.

U uất và rực rỡ vốn là hai tính chất hoàn toàn khác nhau, nhưng lại đồng thời bộc lộ trên người nàng.

Khi nàng mỉm cười với người khác, mọi người có thể nhìn thấy đóa hoa nở trong đáy mắt nàng, khi nàng im lặng, lại phảng phất bi thương như tuyết bay trong gió.

Mọi người đều kinh ngạc, họ xì xào bàn tán, dò đoán sau lưng. Nhưng không một ai biết được đáp án thực sự. Có lẽ chỉ có ta là biết được đáp án đó.

Chính bởi vì ta biết đáp án, cho nên mỗi lần nhìn thấy tiểu thư như thế ta lại thấy buồn.

Khi thuyền đến bến cuối cùng – Nguyên Châu là vào một buổi sớm mai. Tiểu thư cả đêm không ngủ, gần đến giờ Dần, tiểu thư hỏi ta, có thể cùng tiểu thư lên mũi thuyền ngắm mặt trời mọc hay không.

Chúng ta đi lên trên sàn tàu, khi ấy mặt biển vẫn đen ngòm, chỉ có ánh

đèn trên thuyền tỏa ra thứ ánh sáng vàng vọt, mờ mờ chiếu sáng mọi thứ trước mắt.

Tiểu thư cứ thế đứng trên mũi thuyền, hứng gió biển, im lặng không nói một l ời .

Nhưng sau đó, mặt trời ló dạng.

Vầng sáng trong nháy mắt đã chiếu rọi cả thế gian.

Trong khoảnh khắc quang ảnh giao nhau đó, dường như ta đã nhìn thấy tiểu thư khóc, nhưng khi nhìn lại, trên gương mặt nàng không hề vương dấu lệ. Nàng chỉ chăm chú nhìn mặt biển đang sáng bừng như lửa cháy, lặng lẽ nhìn, nhìn đăm đắm, như thể muốn nhìn như thế đến tận khi thiên hoang địa lão.

“Tiểu thư, về phòng nhé?”.

“Ta từng không hiểu, tại sao phu tử lại nói mệnh lý của ta thiếu ngọc, sẽ thành thương tổn lớn. Ta ngỡ liên quan đến bát tự, đến ngũ hành. Ngọc không phải kim loại không phải đá, thiếu hay không thiếu thì có quan hệ gì? Không ngờ… thật không ngờ…”. Giọng nói của nàng mông lung như nói mơ.

“Tiểu thư…”.

“Hoài Cẩn, rõ ràng ta đã có em và Ác Du, tại sao vẫn còn vô duyên với ngọc?”.

“Tiểu thư…”.

“Rõ ràng ta không tin số mệnh. Thế nhưng, e rằng ta thực sự bị nguyền rủa cũng không chừng”.

“Tiểu thư…”, ngoài tiếng gọi này ra, ta không biết nên nói gì.

Tiểu thư quay người lại, nhìn thẳng vào ta rồi bỗng nở nụ cười giống như bảy năm về trước, ngày đầu tiên ta bước vào tướng phủ, trong màn mưa nàng ngẩng đầu lên mỉm cười với ta. Cảnh tượng xưa cũ trùng khớp với cảnh tượng lúc này, mắt ta bỗng dưng ươn ướt.

Tiểu thư giơ tay ra, khẽ nắm tay ta, cười nói: “Cho dù thế nào, ta đã có ba mươi sáu ngày này. Ta phải… cảm tạ ba mươi sáu ngày này. Trong ba mươi sáu ngày này, ta rất vui. Thực sự, thực sự rất vui…”.

“Tiểu thư…”.

“Hoài Cẩn, em nhìn xem, ánh dương đẹp làm sao”. Tiểu thư chăm chú nhìn mặt biển sáng bừng trước mắt, nói như vậy.

Gió biển thổi bay phần phật mái tóc và chiếc áo choàng đen của nàng, làn da của nàng trắng trong như bạch ngọc.

Ta vĩnh viễn không thể quên cảnh tượng này.

Bởi vì, đó là buổi sáng cuối cùng tiểu thư ở trên biển. Cũng là buổi sáng cuối cùng nàng ở bên Kỳ Úc hầu.

Sau ngày hôm đó, tiểu thư đã triệt để, hoàn toàn đánh mất “ngọc duyên”

trong mệnh lý của mình.

Dịch tỉnh thần hôn dịch túy nhân Ảo giác kim sinh ngộ kim sinh.

(Dễ tỉnh sớm hôm, dễ say lòng, ảo giác đời này lỡ kiếp này).

Ghi chú: (1) Hai từ lý, đọc đồng âm nhưng tự dạng và nghĩa khác nhau,

từ thứ nhất nghĩa là lý số, luân lý, lý lẽ, từ thứ hai là bên trong.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 25: Ngoại Truyện Chọc Cười: Khi Xuyên Không Gặp Phải Rpg(1)

Cánh cửa sổ mở ra một nửa, gió biển ùa vào, hoa lan trên chiếc giá điêu khắc bằng gỗ cây dương bắt đầu nở, cả căn phòng tràn ngập hương hoa.

Khương Trầm Ngư cầm chiếc bút lông, chăm chú nhìn trang giấy trên kỷ án, mày hơi chau lại, ngần ngừ không chịu hạ bút.

Cửa phòng kẹt một tiếng, có người đẩy cửa bước vào, đó là Tiết Thái.

Chỉ thấy hắn đặt quyển sách đang ôm trong lòng xuống một chiếc bàn khác rồi quay người bước tới phía nàng: "Ngươi giam mình trong phòng ba ngày để làm gì?". Ánh mắt hắn dừng lại trên trang giấy đó, lông mày nhướn lên, đọc lên từng tiếng: "Tội – kỷ – thư? (Thư kể tội bản thân)".

Khương Trầm Ngư ừ một tiếng.

"Viết cái này làm gì? Định bắt chước Vũ Thang(2) hả?".

"Chuyến đi sứ Trình quốc lần này, yêu cầu của hoàng thượng là lấy được phương pháp luyện binh khí bí mật của Trình quốc và xin cưới Di Thù công chúa. Hai nhiệm vụ này ta đều không làm được, tuy kết cục hiện nay trông có vẻ tốt hơn, nhưng đó đều là công lao của công tử".

Tiết Thái cười châm biếm, "Cho nên ngươi sợ sau khi hồi kinh, hoàng thượng trách tội, liền dứt khoát tự mình thỉnh tội?".

"Ừ".

"Ngươi cảm thấy làm thế có tác dụng sao?".

“Chính vì không biết, cho nên chần chừ không thể hạ bút”.

Ánh mắt Tiết Thái lóe sáng, rồi hắn ngồi xuống bên cạnh, nghiêng người, đánh giá nàng từ một khoảng cách rất gần.

Bị hắn nhìn với ánh mắt sáng rực đến bức người như vậy, Khương Trầm Ngư không khỏi có chút bối rối, ngại ngần hỏi: “Sao thế?”.

“Lần này đến Trình quốc, sai lầm lớn nhất của ngươi không phải là không lấy được phương pháp bí mật, cũng không phải là không hỏi cưới được công chúa”.

Khương Trầm Ngư cụp mắt, tiếp lời Tiết Thái, “Ta biết. Sai lầm lớn nhất của ta là… cứu Nghi vương”.

“Cho nên, cho dù trong thư kể tội, ngươi có liệt kê một trăm lý do không hoàn thành nhiệm vụ cũng đều vô dụng, bởi vì hoàng thượng ám sát Hách Dịch là chuyện cơ mật, căn bản không thể tiết lộ ra ngoài, ngươi không thể viết ra giấy. Mà thứ ngươi có thể viết ra giấy, đều không phải là mấu chốt thực sự của vấn đề. Viết cũng bằng không. Ngươi nên bớt lo nghĩ đi”.

Khương Trầm Ngư rầu rĩ. Thực ra sao nàng không biết đây là việc thừa thãi, chỉ là… thấy ngày mai đã cập bến Bích quốc, nàng vẫn không nghĩ ra nên đối diện với sự trách tội của Chiêu Doãn như thế nào. Mà vị đế vương không thể nắm bắt, lạnh lùng cố chấp này sẽ xử lý nàng ra sao? Không thể xác định được, vì thế, lòng nàng đầy lo sợ.

Tiết Thái nhìn nàng, bỗng nở nụ cười cay nghiệt: “Thực ra ngươi có bao giờ từng nghĩ, có lẽ ưu điểm lớn nhất của ngươi không phải là mưu?”.

Khương Trầm Ngư ngước mắt đầy kinh ngạc.

Ánh mắt của Tiết Thái trong sáng sâu thẳm, ẩn chứa sự thông thái không thể tưởng tượng nơi ở một đứa trẻ độ tuổi này, hắn nhìn nàng, nhìn chằm chằm, nói rành rọt từng tiếng: “Bao nhiêu người khen ngươi đẹp, lẽ nào, như vậy vẫn không đủ cho ngươi tự tin sao?”.

Khương Trầm Ngư không ngờ hắn lại nói câu này, sau cơn kinh ngạc, khuôn mặt lập tức đỏ bừng lên.

Tiết Thái đứng dậy, lạnh nhạt nói: “Chớ quên, thiên hạ đều yêu thích người đẹp. Hoàng thượng mê đắm Hy Hòa cũng không phải là ngoại lệ”. Nói đoạn liền bỏ đi.

Khương Trầm Ngư vẫn đỏ mặt trơ mắt nhìn hắn, khi hắn bước qua bậc cửa, nàng bỗng hỏi: “Ngươi… có thật chỉ có bảy tuổi không?”.

Tiết Thái dừng bước, vịn vào khung cửa, mãi lâu mới trả lời: “Sinh nhật của ta đã qua rồi, bây giờ là tám tuổi”.

“Cho dù là tám tuổi cũng không thể có trí tuệ như thế. Rõ ràng, rõ ràng là mưu trí đến mức gần như, gần như yêu quái…” Khương Trầm Ngư nói ngắt quãng câu này, vốn cho rằng Tiết Thái sẽ nổi giận, ai ngờ hắn chỉ cười phì một tiếng, quay đầu lại, ánh mắt lấp lánh nét cười, bộc lộ sự vui vẻ hiếm có.

“Ta có một bí mật tày trời, ngươi có muốn biết không?”.

Hắn nói bằng một giọng điệu thần bí.

“Bí mật gì?”.

“Thực ra…”.

“Hả?”.

“Hả?”.

“Xuyên không đến”.

Trong tích tắc, Khương Trầm Ngư hóa đá.

Tiết Thái thỏa nguyện nhìn phản ứng của Khương Trầm Ngư đúng như hắn chờ đợi, cuối cùng bật cười ha ha. Trong tiếng cười của hắn, Khương Trầm Ngư cúi đầu, ngây ngốc một lúc mới ngẩng đầu lên, nhìn lại hắn, thong thả nói: “Thực ra, ta cũng có một bí mật lớn, ngươi có muốn biết không?”.

“Xuyên không đến”.

“Ồ? Lẽ nào ngươi muốn nói với ta ngươi cũng là xuyên không đến?”.

Khương Trầm Ngư lắc lắc đầu, “Ta không phải xuyênđến. Nhưng…”.

“Hả?”.

“Hả hả?”.

“Game thủ”.

Tiết Thái cả kinh, sau đó nhìn thấy khóe môi của Khương Trầm Ngư cong lên, nở một nụ cười cực kỳ diễm lệ, nói với một giọng vô cùng êm ái: “Họa quốc” là một game RPG, ta là game thủ bước vào thế giới này, lựa chọn quân cờ mà ta muốn, lựa chọn anh chàng đẹp trai mà ta muốn theo đuổi, kiến tạo kết cục mà ta muốn có. Mà ngươi là một quân cờ”.

Tiết Thái hóa đá.

Ghi chú: (1) RPG: Viết tắt của Role – playing game, loại hình game nhập vai.

(2) Vũ Thang tức vua Đại Vũ và Thành Thang hai vị vua nổi tiếng anh minh, hiền đức.

——HẾT TẬP 1——

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 26: Ngoại Truyện: Giấc Mộng Nhiều Năm

Sương trắng như khói.

Lại lờ mờ như tuyết, cứ giăng lả tả lả tả, bao phủ lên cơ thể nhưng không cảm thấy lạnh.

Khương Trầm Ngư nghĩ: Cảnh tượng này, tựa hồ đã gặp ở đâu rồi.

Nhưng cuối cùng vẫn không nhớ ra.

Thế là nàng đi về phía trước.

Đường đi dài tít tắp, quanh co, mềm và xốp, hai chân giẫm trên mặt đất, giống như bị sương mù bao trùm. Một sức mạnh nào đó đang ngăn cản nàng tiến về phía trước, lại có một sức mạnh nào đó đang thôi thúc nàng tiến về phía trước. Nàng bị hai loại sức mạnh này lôi kéo, không thoát thân nổi và cũng không muốn thoát thân.

Bởi vì, sâu thẳm trong ý thức, tựa như biết rằng, phía trước có một thứ rất quan trọng, rất quan trọng.

Sau đó nàng nhìn thấy một con thuyền, thoắt ẩn thoắt hiện xuyên qua làn sương mù, từ từ tiến lại gần.

Người đứng ở mũi thuyền, xiêm áo phấp phới, phiêu diêu như tiên.

Đến khi lại gần, có thể thấy người ấy quay người về phía nàng, giơ tay, khuỵu gối, khom lưng, vái lạy nàng.

Tựa như còn nói câu gì đó, nhưng nàng không nghe rõ.

Trong nháy mắt mắt Khương Trầm Ngư đẫm lệ. Một nỗi bi thương vô hình, không rõ nguyên nhân, nỗi thê lương giống như ấm ức giống như không cam lòng giống như vĩnh viễn không muốn nhớ lại bỗng trỗi dậy.

“Nương nương? Nương nương?”. Hơi ấm truyền đến từ cánh tay đã đánh thức nàng dậy.

Trong nháy mắt, sương mù biến mất, người đó cũng không thấy đâu, chiếc thuyền nhỏ cũng biến mất, tất cả đều biến mất…

Khương Trầm Ngư bỗng tỉnh giấc! Lọt vào tầm mắt là khuôn mặt lo lắng sốt ruột của Hoài Cẩn: “Nương nương, người lại nằm mơ thấy ác mộng”.

Khương Trầm Ngư đưa tay lên theo bản năng, sờ lên mặt, nước mắt ướt đẫm.

Cảm giác bi thương trong mộng đó vẫn chưa tan đi, vẫn còn quanh quẩn ở nơi sâu thẳm của cơ thể, ẩn ẩn hiện hiện, nhưng thực sự tồn tại. Nàng nhớ đến người đứng ở mũi thuyền vái nàng, trái tim lại run rẩy một chặp.

“Nương nương”. Hoài Cẩn lấy một chiếc khăn ướt còn ấm lau mặt cho nàng, dịu dàng nói: “Nương nương có muốn ngồi dậy không?”.

“Mấy giờ rồi?”.

“Giờ Thân hai khắc rồi”.

“Giờ Thân?”. Khương Trầm Ngư ngạc nhiên, còn tưởng là mình nghe lầm.

Hoài Cẩn gật đầu: “Vâng. Nương nương đã ngủ liền mười hai canh giờ, trong lúc đó còn sốt nhẹ, may mà hết sốt rồi. Thái y nói, nương nương do mệt mỏi quá độ, lại gặp tiết trời lạnh đột ngột gần đây, hàn khí xâm nhập cơ thể, cho nên mới bị hôn mê. May mà cuối cùng đã tỉnh lại, vẫn kịp

tham dự đại lễ vào giờ Tí”.

Khương Trầm Ngư vừa nghe đến hai chữ “đại lễ”, liền vội vàng hất chăn xuống giường: “Ta ngủ say quá, cũng không biết những thứ đó đã được bố trí ổn thỏa chưa…”. Vừa nói vừa hớt hơ hớt hải đi ra cửa, vừa mở cửa phòng ra, nhìn thấy cảnh vật bên ngoài, giọng nói liền ngưng bặt.

Sắc trời âm u, hoa tuyết bay lất phất, hành lang sáng trưng trải dài, đèn cung đỏ rực. Thực ra rất nhiều năm trước, nàng đã nhìn thấy cảnh tượng này, nàng của khi đó ngồi trong kiệu vào cung thăm tỉ tỉ, vẫn còn bốc đồng bình luận long phượng điêu khắc trên tường, chê chúng thô tục, nhưng sau đó, Chiêu Loan công chúa xuất hiện, nhiệt tình thân thiết gọi nàng, đưa nàng đi xem trò hay, cũng chính ngày hôm đó, nàng nhìn thấy Hy Hòa phu nhân…

Chuyện cũ còn ngay trước mắt, rõ ràng như mới xảy ra ngày hôm qua, sao nháy mắt một cái, đã biến thành năm đó?

Phía xa, có người đang đốt pháo hoa, bầu trời bị pháo hoa chiếu sáng, tỏa ra những tia sáng ngũ sắc.

Khương Trầm Ngư ngây ngốc chăm chú nhìn những tia sáng đó.

Hoài Cẩn đứng bên cạnh cười nói: “Bất ngờ không? Đại lễ buổi tối không cần nương nương quá lo lắng, có người đã bố trí ổn thỏa đâu ra đấy từ lâu rồi. Nghe nói năm nay pháo hoa dùng trong cung đều không phải là của Bích quốc tự sản xuất, mà mua từ Nghi quốc về đó. Trong đó còn có một hòm, là Nghi vương chỉ rõ tặng riêng cho nương nương, đợi lúc nữa nương nương tham dự đại lễ sẽ đốt”.

Đại lễ kỳ thực là một loại tập tục từ thời Bích quốc dựng nước đến nay: Đêm trừ tịch mỗi năm, hoàng đế đều dẫn theo phi tử quan trọng đi lên thành lâu, đích thân đốt Trường Minh đăng, cùng vui đón giao thừa với bách tính, và cầu cho năm mới mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an.

Vì thế, có thể nói đây là một nghi thức rất long trọng.

Năm Đồ Bích thứ nhất, Chiêu Doãn dẫn Tiết Mính đi châm đèn; năm Đồ Bích thứ hai, Chiêu Doãn dẫn tỉ tỉ; năm Đồ Bích thứ ba, thứ tư, Chiêu Doãn dẫn Hy Hòa phu nhân, mà nay… cuối cùng đã đến lượt nàng.

Cuối cùng đã đến lượt Khương Trầm Ngư đi lên thành lâu, tỏ rõ với thiên hạ bách tính, ở Bích quốc hiện nay, nữ tử quan trọng nhất là ai.

Nhưng… kết cục như thế này lại không thể khiến nàng vui vẻ chút nào.

Trước mắt dường như lại hiện lên cảnh tượng trong giấc mộng: Mũi thuyền quẩn sương trắng, người ấy vái lạy về phía nàng, vái lạy khiến trái tim nàng tan nát.

Đồ Bích… bảy năm rồi.

Bảy năm mưa gió điên đảo, quốc gia này mấy phen động loạn, đầu tiên là Vương thị ép thái tử phản nghịch, rồi bị trấn áp; sau Chiêu Doãn bức Tiết thị tạo phản, lại trấn áp; lại đến Cơ gia suy thoái, Khương gia nổi lên… Suốt một chặng đường, là máu tanh lầy đất, không nhẫn tâm nhìn. Phong thủy luân hồi, mỗi năm mỗi khác, vào năm Đồ Bích thứ tư, văn võ trong triều có mấy người có thể ngờ rằng, phồn hoa tan hết, cuối cùng hoa rụng vào Khương gia.

Rụng trúng đầu Khương Trầm Ngư nàng?

Đứng trước chiếc gương đồng Bách Quỹ Triều Dương cao ngang người, Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn bóng mình trong gương: Trên mái tóc đen nhánh là chiếc vương miện tuyệt thế chạm trổ bằng bạch ngọc Lam Điền, khảm chín mươi chín viên hồng châu Nam Hải; khoác trên hai bờ vai nhỏ nhắn là chiếc áo choàng lông phượng dệt bằng lông bạch hồ Thiên Sơn; rủ sau đuôi váy là lụa Thiên Vũ Cung dệt bằng tơ bảy mươi

hai màu… Phải tôn quý nhường nào, mới có thể hội tụ bảo vật thiên hạ lên người? Lại phải tôn quý bao nhiêu, mới có thể xứng với thứ phục trang long trọng này?

Nhưng vì sao nàng nhìn vào trong gương, lại chỉ nhìn thấy tai trái của mình?

Trên tai trái, một viên Trường Tương Thủ đung đưa đung đưa, cô đơn cô đơn.

Khương Trầm Ngư không đành lòng nhìn tiếp, quay người bỏ đi. Hai nữ quan tiến lên dìu nàng, lại có hai mươi tám nữ quan khác cấp tập theo gót phía sau.

Ngoài điện, đội quân nghi thức trang phục trang trọng đứng nghiêm, uy nghiêm đế vương ập vào tầm mắt.

Trước sự cung nghênh của các nữ quan, Khương Trầm Ngư bước lên bảo xa, hai bên chiêng trống tưng bừng, sau một tràng tù và rúc dài, phu xe bắt đầu thúc tuấn mã, từ từ đi về phía thành lâu.

Những dải tua màu vàng kim và hoa tuyết bay lả tả hòa vào nhau, chập chờn trước mắt nàng.

Xe ngựa đi qua Đoan Tắc cung đầu tiên.

Cung điện này xây dựng trên hồ, bốn bên là nước, nói thẳng ra đây là một hòn đảo nhỏ cô độc.

Muốn vào cung, chỉ có thể chèo thuyền từ bến phía chính Đông, từ bờ hồ đến cửa cung, nhanh nhất cũng phải mất thời gian một khắc.

Nghe nói vì Cơ Hốt tính tình cổ quái, lại ghét lễ tiết cung đình, cố ý xây dựng cho mình một tòa cung điện cách biệt thế gian như vậy. Nàng ta

không thích người khác thăm hỏi, cũng không muốn thăm hỏi người khác. Vì thế, đại bộ phận người trong cung đều chỉ nghe tên nàng ta mà chưa từng gặp mặt.

Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn Đoan Tắc cung ngói xanh tường đỏ, nàng đã bao giờ nghĩ rằng chân tướng đằng sau nhân vật được coi là thần thoại đó, tài nữ văn thái tinh tuyệt khiến văn nhân bốn nước đều phải thẹn chẳng bằng đó, tỉ tỉ của nam tử mà mình ngưỡng mộ suốt đời đó hóa ra là như thế này.

Thế sự mỉa mai, chẳng qua cũng chỉ như vậy mà thôi.

Đi qua cầu Động Đạt là đến Bảo Hoa cung. Lưu ly vẫn sáng lấp lánh trong tuyết đêm như xưa, ánh đèn giống như nước chảy róc rách trên ngói, đẹp đến tận cùng, cũng linh động đến tận cùng.

Giống như chủ nhân cũ của nó, đẹp đến mức không tì vết.

Thế nhưng, hết thảy ánh sáng đều đến từ thế giới bên ngoài, cửa sổ giấy âm u, bên trong tối đen như mực.

Bên trong đã không còn ai nữa.

Bảo Hoa cung đã từng ca vũ thái bình, đêm đêm yến tiệc, nay đã thành một tòa cung điện chết chóc.

Gió thốc nắng táp, xuân đi thu đến, nơi đây đã bị thời gian mài mòn, biến thành hoang phế.

Sẽ không còn có phi tử thứ hai đến sống ở nơi này nữa.

Bởi vì, Khương Trầm Ngư không cho phép có phi tử thứ hai vào sống ở cung này.

Thế gian này cũng không còn phi tử thứ hai xứng đáng sống tại cung này nữa.

Đi qua Bảo Hoa cung chừng ba khắc mới đến Gia Ninh cung

Nàng đã từng quen thuộc với nơi này biết bao.

Ở nơi đây, nàng lần đầu tiên hành lễ vái lạy tỉ tỉ là quý nhân, vái xong, Khương Họa Nguyệt một tay ôm eo nàng đỡ nàng đứng dậy, tươi cười nói: “Muội muội không cần đa lễ, về sau ở đây cứ thoải mái như ở nhà chúng ta”.

Nàng tin rằng tỉ tỉ thật lòng thật ý khi nói câu này.

Nhưng, tỉ tỉ ngây thơ, nàng cũng ngây thơ.

Thâm cung nội viện, một phi tử đến vận mệnh của mình cũng không có cách gì khống chế, đến tương lai của bản thân cũng không thể biết được, làm sao có thể coi nơi đây là nhà?

Cây mai vàng trước sân đã chết khô. Hai cung nữ mặc đồ trắng đang quỳ trước sân vái lạy nàng từ phía xa.

Khương Trầm Ngư không kìm được giơ tay lên sờ hạt minh châu trên tai trái của mình, nhớ đến cảnh tượng ngày hôm đó, tỉ tỉ lấy hạt châu từ trong hộp ra, dịu dàng đưa cho nàng, trong lòng chua xót, vội vàng hạ rèm xuống, không đành nhìn tiếp.

Xe ngựa đi qua Ngọc Hoa môn, Cảnh Dương điện, đến Thiên Đoan thập nhị giai.

Cái gọi là Thiên Đoan thập nhị giai là bậc thang lấy Cảnh Dương điện làm trung tâm, phương vị được triển khai chia đều theo mười hai canh giờ, lần lượt là Tí bệ, Sửu bệ, Dần bệ, Mão bệ, Thìn bệ, Tị bệ, Ngọ bệ,

Mùi bệ, Thân bệ, Dậu bệ, Tuất bệ và Hợi bệ.

Mà xe ngựa của Khương Trầm Ngư dừng trước Ngọ giai hướng về phía Nam, tương đối rộng rãi so với mười một bậc thang còn lại.

Một tên tiểu thái giám sải bước tiến lên phía trước, đặt viên đá kê chân khảm ngọc xuống, Khương Trầm Ngư giẫm lên đá bước xuống xe, vịn vào tay đại thái giám La Hoành, nâng nhẹ gấu váy, bước lên bậc thang.

Tuyết vẫn bay lất phất trong không trung, nhưng trên mặt đất không có lấy một vệt tuyết nào, hoa tuyết rơi xuống bậc đá hình cửu long tranh châu, lập tức tan chảy. Nghe nói, chỗ này đều lát ngọc ấm Bình Khê, có độ ấm vĩnh cửu tự nhiên, đông ấm hạ mát. Người bình thường khó mà gặp một lần, còn hoàng gia xa xỉ, lại dùng nó để lát đường.

Khương Trầm Ngư khe khẽ thở dài trong lòng.

Đi hết mười hai bậc thang, văn võ bách quan đã quỳ kín tại thành lâu phía trước.

Bách quan đồng loạt vái lạy: “Trời phù hộ Đồ Bích, triều ta phồn vinh hưng thịnh”.

Khương Trầm Ngư đón lấy ngọn Trường Minh đăng từ trong tay thị quan, từ từ đi lên thành lâu. Bên ngoài lầu tiếng huyên náo nổi lên, giống như làn sóng càng lan càng rộng, tụ thành một mảng.

Xuyên qua hàng rào, Khương Trầm Ngư nhìn thấy sông hộ thành, dân chúng đang đứng thành hàng chờ đợi trên khoảng đất trống bên bờ sông, nhìn thấy nàng, hưng phấn cao giọng hò hét.

Nàng giơ một cánh tay, khẽ gạt xuống, tiếng hò hét lập tức nín bặt.

Tất cả mọi người đều im lặng nhìn nàng, vô số cặp mắt xuyên qua hoa

tuyết bay phất phơ dán chặt lên người nàng.

Cái gọi là “vạn mắt đổ dồn”, cũng chẳng qua là như thế thôi.

La Hoành đưa một quyển trục màu vàng cao quá đầu, trình lên trước nàng, Khương Trầm Ngư lại lắc đầu, đẩy quyển trục ra, bước lên phía trước một bước, giơ Trường Minh đăng lên, để bách tính phía dưới có thể nhìn rõ hơn.

Sau đó, nhìn thẳng phía trước, mở miệng ngâm:

Đại minh chi thần,

Dạ minh chi thần,

Ngũ tinh liệt tú chu thiên tinh thần chi thần,

Vân vũ phong lôi chi thần,

Chu thiên liệt

Ngũ nhạc ngũ sơn chi thần,

Ngũ trấn ngũ sơn chi thần,

Cơ vận tưởng thánh thần Liệt Thiên Thọ Nạp Đức ngũ sơn chi thần,

Tứ hải chi thần,

Tứ tân chi thản,

Tế địa liệt chức chi linh,

Thiên hạ chư thần,

Thiên hạ chư chi,

Phiền vi ngô vận nhĩ thần hóa, cung suất thần dân, tí hựu lai niên, phong điều vũ thuận, quốc thái dân an, chính thông nhân hòa, bách phế câu hưng. Phong niên tường triệu, thử đăng trường minh.

Đặc thử thượng tôn, vọng thần nghi tất tri, cẩn cáo(1).

Dâng phụng ở đây, mong chư thần thấu tỏ, cẩn cáo.

Nói xong, châm đèn, chỉ nghe thấy mấy tiếng xèo xèo, Trường Minh đăng từ từ bay lên, dân chúng phía dưới thấy vậy hoan hô vang dội.

Đồng thời khi ấy, pháo hoa bùng lên bốn phía, mà ở hướng chính Bắc, một ngọn lửa màu xanh cực lớn bay vọt lên bầu trời, nở bùng giữa không trung, biến thành một con cá khổng lồ.

“Oa…”. Đến đám thị vệ trên thành lâu đều ngẩng đầu lên há hốc mồm kinh ngạc.

Con cá màu xanh lam lượn vài cái, nổ bùng lên lần nữa, biến thành mấy chục đóa hoa lê to nhỏ khác nhau, chầm chậm rớt xuống.

Khương Trầm Ngư thầm biết đây chính là pháo hoa Nghi vương tặng riêng nàng mà Hoài Cẩn nhắc đến, vừa kinh ngạc vì sự khéo léo kỳ công, trong lòng lại thoáng dấy lên một nỗi buồn.

Tình cảnh ngày đó vẫn còn hiện lên mồn một trước mắt, đến nếp áo, vẻ tịch liêu nơi đôi mày của đối phương cũng đều rõ ràng…

Hách Dịch nói: “Ta sẽ đợi nàng ba năm. Trong ba năm, cho dù nàng thay đổi chủ ý bất cứ khi nào, đều có thể đến tìm ta”.

Nàng đáp: “Nếu ta không thay đổi chủ ý thì sao?”.

Hách Dịch cười cười, một nam tử trong sáng tiêu sái như thế, khi cười ánh mắt lại ưu sầu vô cùng: “Vậy thì, ta sẽ phải kết hôn”.

Chàng không nói tiếp nữa, nhưng nàng làm sao mà không biết được?

Ba năm sau, Hách Dịch đã ba mươi tuổi. Một vị quân vương ba mươi tuổi mà còn chưa kết hôn, còn không có con cái nối dõi, thì không biết phải ăn nói với con dân thế nào.

Cả nước gây áp lực nặng nề, dù cho Hách Dịch luôn tùy ý phóng túng, cũng không thể gánh đỡ nổi.

Hách Dịch không gánh đỡ nổi.

Khương Trầm Ngư nàng càng không gánh đỡ nổi.

Cho nên, cái gọi là ước hẹn ba năm, cũng chẳng qua là một ý niệm si mê cuối cùng như hoa trong gương như trăng dưới nước mà thôi.

Hách Dịch. Hách Dịch. Hách Dịch à…

Hóa ra trên thế gian này, thực sự có một loại ân tình trả không nổi, trả không được và không dám trả.

Trường Minh đăng lượn vòng bay lên, bầu trời rộng lớn, giống như chỉ còn lại một ngọn đèn như thế, cháy giữa đất trời, cháy trong càn khôn, cháy trong tim mỗi người.

Tăng lữ hoàng gia khác trên mình áo cà sa vung tay, chuông đồng kêu vang.

Boong…

Boong…

Boong…

Chuông đồng vang mười hai tiếng, tiếng nhạc nổi lên tứ phía, pháo hoa sáng lòa, dân chúng vốn chỉ đứng xem, bỗng ồn ào hẳn lên, trong tay mỗi người đều cầm một cây đèn, thắp sáng xong, giơ lên cao, nhìn từ trên thành lâu, xếp thành tám chữ “Phương thần vĩnh hảo, thọ ngang trời đất”.

Khương Trầm Ngư cả kinh.

Không sai, ngày mùng một tháng Giêng ngoài là ngày bắt đầu năm mới ra, còn là sinh nhật của nàng.

Nháy mắt, nàng đã mười tám rồi.

Lại nhớ về cái năm nàng vào tuổi cập kê đó, như thể đã cách một đời.

La Hoành đứng bên cạnh khẽ nói: “Việc này đều do Tiết công tử sắp xếp”.

Khương Trầm Ngư không khỏi quay đầu, thấy Tiết Thái đang cùng bách quan đứng dưới bậc thềm, cúi đầu chẳng tỏ thái độ gì. Còn lúc này, La Hoành đã quỳ dưới đất, cao giọng hô: “Cung chúc hoàng thượng sinh nhật an lành, thọ ngang trời đất, vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế”.

Cung chúc hoàng thượng sinh nhật an lành, thọ ngang trời đất, vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế…

Cung chúc hoàng thượng sinh nhật an lành, thọ ngang trời đất, vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.. .

Từng tiếng từng tiếng lần lượt truyền tới.

Khương Trầm Ngư đột ngột quay người, nhìn thấy tất cả mọi người có mặt đồng loạt quỳ gối, vái lạy dưới đất, đất trời như liền một dải, trong chớp mắt, không có ai khác đứng cao hơn nàng.

Cuối cùng Khương Trầm Ngư nhớ đến mộng cảnh, câu mà người ấy nói khi vái lạy nàng, người ấy nói là: “Tạm biệt, hoàng thượng”.

Giấc mộng nhiều năm. Lệ đổ như mưa.

Cơ Anh Cơ Anh, có phải chàng đã sớm tính được số mệnh của ta không? Cho nên trong giấc mộng khi từ biệt ta, chàng đã nói ra kết cục của ta.

Cơ Anh Cơ Anh, thế nhân nói chàng là Bạch Trạch luân hồi, đầu thai vì phù trợ Chiêu Doãn. Hóa ra, quân vương mà chàng muốn phù trợ không phải là Chiêu Doãn, mà là… ta.

Là ta!

Chàng rèn giũa ta, hướng dẫn ta, ép buộc ta, từng bước từng bước, đi đến ngày hôm nay.

Đi đến ngai vàng đế vương này, trở thành chủ tể của càn khôn này.

Thế nhưng… thế nhưng… thế nhưng…

Có cả thiên hạ không sở nguyện, mơ ước phu thê hóa hão huyền.

Thứ Khương Trầm Ngư ta tâm tâm niệm niệm, chẳng qua là có thể được chàng yêu thích. Giống một nữ tử được một nam tử yêu thích…

Tất cả trước mắt, mơ hồ trùng khít với cảnh tượng trong giấc mộng.

Trên không trung, pháo hoa mà Nghi vương tặng đang nở rộ.

Dưới mặt đất, Tiết Thái đương tuổi thiếu niên nhìn nàng từ xa.

Năm Đồ Bích thứ bảy chầm chậm đến trong cảnh tuyết bay đầy trời, pháo hoa dệt gấm.

Năm nay là tròn ba năm sau khi Khương Trầm Ngư nhiếp chính, là năm đầu tiên nàng đăng cơ trước tình thế quần thần nhiều lần dâng thư của vạn dân khẩn cầu nàng xưng đế.

Mùng bảy tháng Giêng, nữ đế tự xưng là Duệ đế, định Nguyên Đô đời đời là Thần Đô, đổi quốc hiệu là Lê.

Lịch sử bốn nước, lại một lần nữa được viết lại, mà lần này…

Đã đến thời đại của Khương Lê.

Chú thích: (1) Đoạn trên là bài tế, tạm dịch như sau: Thưa các vị: Thần mặt trời/ thần mặt trăng/ Các vị thần sao/ Thần mây mưa gió sấm/ Các thần coi các sao trên trời/ Thần coi sóc Ngũ nhạc ngũ sơn/ Thần soi sóc Ngũ trấn ngũ sơn/ Thánh thần Cơ Vận Tường, thần của năm ngọn núi Liệt – Thiên – Thọ – Nạp – Đức/ Thần bốn biển/ Thần bốn bờ/ Thần đất các nơi/ Chư vị thiên thần trong thiên hạ/ Chư vị thần đất trong thiên hạ. Xin các vị vì ta mà ban phép thần, dẫn dắt thần dân, phù hộ năm tới, mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an, chính sự hanh thông người người hòa hảo, trăm phế đều hưng. Mùa màng bội thu, điềm lành dồi dào, đèn này sáng mãi.

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com

Chương 27: Hậu Ký

Họa quốc” được bắt đầu viết từ mùa đông năm 2007 đến cuối tháng 2 năm 2010 thì hoàn thành.

Trong khoảng thời gian đó đã trải qua rất nhiều biến đổi: Lúc viết được sáu vạn chữ thì phải viết lại toàn bộ; một dạo viết mà không có hứng thú muốn từ bỏ; lúc mới bắt đầu đăng tải lên mạng dùng nick ảo “A nào đó”, chứ không phải là “Thập Tứ Khuyết”…

Có thể nói thế này, nếu như không phải trong thời gian đăng tải lên mạng và trên tạp chí “Nam Diệp – Cinderella” luôn có một nhóm độc giả ủng hộ tôi, khích lệ tôi, thì rất có thể câu chuyện này đã bị bỏ dở ngay từ khi kết thúc bộ thứ nhất.

Như thế, sẽ không có trải nghiệm Trình quốc phong phú đặc sắc của Khương Trầm Ngư về sau, cũng không có cái chết khắc cốt ghi tâm của Cơ Anh, càng không có nữ đế thiên hạ của sau này…

Tôi luôn muốn mang đến một kết cục đoàn viên, hy vọng những nhân vật sống động như có linh hồn đó đều có thể giành được hạnh phúc, thế nhưng, cuối cùng của cuối cùng, tâm nguyện này vẫn không thể thực hiện được.

Khi tôi hết lần này đến lần khác nói, nhất định sẽ mang đến một HAPPY ENDING cho độc giả, từng nhân vật lại lần lượt buộc phải chết dưới ngòi bút của tôi: Khương Họa Nguyệt, Khương mẫu, Tiết Mính… thậm chí cả Tiết Thái mà tôi yêu quý nhất.

Nếu như có thời gian, tôi quyết định sẽ viết thêm một số ngoại truyện để bổ sung vào tuyến nhân vật phụ mà tôi chưa thể viết ra trong phần chính. Để tinh giản tuyến nhân vật chính, trong nửa phần sau của câu chuyện

tôi gần như đã mạnh tay cắt bỏ một số chi tiết: Ví dụ như Phan Phương thành thân, ví dụ như lần gặp gỡ cuối cùng của Tiết Mính và Tiết Thái trước khi Tiết Mính qua đời, ví như tại sao Điền Cửu không thể tha thứ cho Khương Trầm Ngư, ví như một số đoạn mà một số độc giả muốn biết nhưng tôi lại viết lướt qua…

Những đoạn đó ẩn hiện thấp thoáng trong đầu tôi, và tôi biết, tuy đã viết xong nhưng câu chuyện của "Họa quốc" còn chưa kết thúc…

Vì thế, về sau tôi sẽ tiếp tục bổ sung một số ngoại truyện của "Họa quốc" để làm đầy đủ tuyến nhân vật phụ mà tôi chưa viết ra trong phần chính văn. Tôi sẽ đăng trên tạp san "Tiên Tiên", mong được mọi người ủng hộ.

Phía dưới là vài dòng cảm nhận trong quá trình sáng tác câu chuyện này của tôi, xin được chia sẻ cùng với quý độc giả:

1. Về nhân vật nam chính

Khi đăng tải trên "Tiên Tiên", vấn đề mà độc giả hỏi nhiều nhất chính là: Ai là nam chính?

Câu trả lời của tôi là:

Nếu nam chính là vai diễn có thời lượng diễn lớn nhất, số lần xuất hiện nhiều nhất, thì hẳn là Tiết Thái.

"Họa quốc" bắt đầu từ mâu thuẫn của Tiết Thái và Hy Hòa và kết thúc khi Tiết Thái qua đời. Từ khi bắt đầu đến khi kết thúc, Tiết Thái đều xuyên suốt câu chuyện, tỏa sáng rực rỡ. Tôi yêu thích thiếu niên thiên tài này, yêu thích đến mức tôi không muốn cho tuổi tác của cậu ta tăng lên. Nếu có thể có Khổng Dung bốn tuổi, Trương Nguyên sáu tuổi, Hà Thỏa tám tuổi, Từ Nhụ Tử chín tuổi, Cam La mười hai tuổi… thì sao không thể có Tiết Thái bảy tuổi?

Thế là, Tiết Thái đã xuất hiện một cách hoa lệ như thế, bảy tuổi, cái tuổi còn non nớt hơn cả Khương Trầm Ngư. Còn khi Tiết Thái chết, vừa tròn mười lăm tuổi, đúng bằng tuổi Khương Trầm Ngư khi bắt đầu câu chuyện.

Sắp đặt như thế khiến cho người là tác giả là tôi, tự tận đáy lòng cảm thấy một cảm giác số mệnh luân hồi, còn người đọc câu chuyện là các bạn, có cảm giác này không?

Nhưng dù cho Tiết Thái có xuất chúng thế nào, cậu ta cũng không phải là lý do tôi viết "Họa quôc".

Cho nên nếu như nói nhân vật linh hồn của câu chuyện mới là vai chính, thì Cơ Anh mới là vai chính thực sự. Qua cặp mắt của Khương Trầm Ngư, tôi miêu tả một người đàn ông như thế, anh ta nhìn có vẻ chẳng thiếu sót thứ gì, mọi mặt hoàn mĩ, nhưng lại không có cái tôi.

Các nhân vật khác trong "Họa quốc" hoặc ít hoặc nhiều đều giữ được "cái tôi". Khí chất cao ngạo của Tiết Thái trước sau không vì biến cố của gia tộc mà thay đổi; Hách Dịch chưa từng bị đế vị bó buộc; Chương Hoa cả đời xuôi chèo mát mái; Chiêu Doãn giẫm đạp cả gia tộc dưới gót chân; vai nữ chính của chúng ta là Khương Trầm Ngư, dưới sự bảo vệ của những người bên cạnh, trước sau vẫn giữ được sự "thuần khiết lương thiện" ban đầu… Chỉ có Cơ Anh, khi bước ra từ từ đường của mẫu thân, chuẩn bị không màng tất cả, vứt bỏ tất cả để bỏ chạy cùng người tình, thứ nhìn thấy lại là đuốc sáng đầy trời và người cha già đang khuỵu gối quỳ sụp…

Từ ngày đó trở đi, Cơ Anh đã "chết" rồi.

Cơ Anh từ sau ngày hôm đó, là Bạch Trạch, là Kỳ Úc hầu, chỉ không còn là Cơ Anh nữa.

Cho nên, nếu lại hỏi tôi: "14, 14, nam chính trong lòng bạn là ai?".

Tôi sẽ trả lời: Cơ Anh. Chỉ có Cơ Anh. Vĩnh viễn là Cơ Anh.

2. Về kết cục

Rất nhiều năm về sau, tôi biết "hạnh phúc" và "tốt đẹp" kỳ thực là hai loại định nghĩa.

Yêu đơn phương là "tốt đẹp". Nhưng "hai lòng cùng yêu" mới là "hạnh phúc".

Khương Trầm Ngư đối với Cơ Anh là "yêu đơn phương", cho dù có cảm động biết bao, nhưng đương sự lại không quan tâm, đó chỉ là "tốt đẹp", chứ không phải là "hạnh phúc".

Yêu đơn phương là một sự gặp gỡ tốt đẹp, mơ mộng, nó chỉ dẫn chúng ta phải đối diện với sự trưởng thành trong thử thách tình cảm như thế nào!

Sau đó, đi giành lấy tình yêu bằng một tư thế trưởng thành!

Cho nên, Khương Trầm Ngư trưởng thành nhờ yêu Cơ Anh và sau khi trưởng thành, trở nên hoàn mỹ hơn, cô ấy đã gặp được tình yêu thực sự.

Chỉ có tình yêu thực sự mới là hạnh phúc.

Hạnh phúc là khi bạn cô độc, có người đi bên bạn; khi bạn đau buồn, có người an ủi bạn; khi bạn bỏ đi, có người nhớ đến bạn; khi bạn bận rộn, có người đợi chờ bạn…

Mà những thứ này, Cơ Anh đều không thể cho Trầm Ngư.

Cơ Anh mang đến cho Trầm Ngư một thế giới rộng lớn khác, để Trầm Ngư học được cách kiên cường, thậm chí có thể nói không có Cơ Anh, đã không có Trầm Ngư hóa phượng hoàng niết bàn sau này, nhưng…

một người đàn ông như thế, vĩnh viễn chỉ là đóa tuyết liên trên đỉnh núi cao, có thể ngắm từ xa mà không thể chơi đùa, có thể ngưỡng mộ mà không thể sở hữu. Cho nên, đó không phải là hạnh phúc.

Còn hạnh phúc Trầm Ngư muốn phải là được ở bên người nàng yêu, người đó cũng yêu nàng, quan tâm đến nàng, phàm chuyện gì cũng đều nhớ đến nàng, có thể giúp đỡ nàng…

Điều quan trọng nhất là khi ở bên người ấy, lúc nàng vui sẽ nhiều hơn lúc nàng buồn. Xét cho cùng, tình yêu là để hưởng thụ, chứ không phải để nếm trải cay đắng.

Như vậy chẳng phải đã có câu trả lời rồi sao?

3. Tác phẩm tiếp theo của tôi…

“Họa quốc” đã khiến tôi hao tổn rất nhiều tâm huyết, tôi cảm thấy toàn thân như đắm chìm trong một mộng cảnh vừa đau thương vừa căng thẳng đã lâu, khi tỉnh dậy từ giấc mộng này, tôi đã được giải thoát.

Thế giới hiện thực trở lại trong tầm nhìn của tôi, khi đó, tôi nhìn thấy tuyết trắng xóa, cây cối khẳng khiu đang chờ mùa xuân đến.

Khi mùa hè ấm áp tới, có lẽ cây cối quanh khu nhà tôi ở sẽ um tùm tươi tốt chăng?

Mùa đông đã qua đi, cho nên “Họa quốc” cũng qua đi.

Trong quá trình đăng tải “Họa quốc”, có một cô gái tên là “Ngu Thiến” đã từng viết thư hỏi tôi có thể viết một câu chuyện về nữ chính bị điếc hay không? Tôi đã đồng ý.

Cho nên, nếu không có gì bất ngờ, cuốn sách tiếp theo của tôi, hẳn sẽ là câu chuyện liên quan đến một cô gái bị điếc đi tìm hạnh phúc và cuối

cùng đã có được hạnh phúc như thế nào ^0^. Đến lúc đó vẫn mong mọi người tích cực ủng hộ “Tiên Tiên”, tích cực ủng hộ 14, ha ha~.

Bộ tác phẩm tiếp theo, có lẽ sẽ nhẹ nhàng và đáng yêu nhỉ.

Cho dù thế nào, thế giới đẹp đẽ nhường này, tôi phải cố gắng theo đuổi hạnh phúc.

Chúng ta cùng nhau cố gắng nhé.

4. Xin cho tôi một chút riêng tư…

Kính tặng cuốn sách này cho Triệu Minh Diễm nữ sĩ mà tôi kính yêu.

Chúc cô mạnh khỏe, bình an, hạnh phúc.

Cũng xin được cảm ơn các bạn độc giả đã đọc đến đây.

Hẹn gặp lại các bạn ở cuốn sách sau.

Mùa xuân năm 2010, Thập Tứ Khuyết.

——HẾT——

Tải eBook tại http://dtv-ebook.com